

NGỌN LỬA CHIẾN TRANH LẠNH

Tập 1

Tác phẩm: Ngọn lửa chiến tranh lạnh (tập 1).
[Nguyên bản tiếng Trung: *Lãnh chiến phong hoả*].

Tác giả: Lý Kiện (Trung Quốc).

Nhà xuất bản: Thanh Niên.

Lời giới thiệu

Ngọn lửa chiến tranh lạnh (Nguyên bản tiếng Trung: "Lãnh chiến phong hoả"), do Lý Kiện biên soạn, Nhà xuất bản Thế giới đương đại - Bắc Kinh - Trung Quốc xuất bản năm 1981.

Cuốn sách đã đề cập tương đối có hệ thống và toàn diện những sự kiện lớn của nền chính trị thế giới, trong suốt thời kỳ lịch sử, thường được gọi là "Chiến tranh lạnh". Từ sau đại chiến thế giới lần thứ II cho đến gần đây.

Tác phẩm được biên soạn một cách công phu, người đọc sẽ được biết đến khá cặn kẽ không những các sự kiện chính trị lớn trên thế giới, như chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh vùng Vịnh, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu... mà còn hiểu biết khá cụ thể về đường lối, chính sách đối ngoại của từng nước và các mối quan hệ phức tạp giữa các nước lớn như Xô - Mỹ, Mỹ - Trung, Trung - Xô... trong một thời kỳ đầy biến động to lớn phức tạp của lịch sử thế giới đương đại.

Vì điều kiện có hạn, Nhà xuất bản lần đầu xuất bản cuốn sách thuộc loại sách tham khảo này, chúng tôi có lược bỏ bớt một số đoạn của một số chương để cho phù hợp với tình hình hiện nay.

Nhà xuất bản Thanh niên xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

LỜI DẪN

Ngày 9 tháng 5 năm 1945. Matxcova rợp trời cờ đỏ, đua nở trăm hoa và những hàng cây nghiêng bóng. Màn đêm buông xuống. Mátxcova hoa đăng rực rỡ. Những ngọn đèn huỳnh quang, đèn màu, đủ loại lớn nhỏ, chiếu sáng trung mọi phố xá, mọi ngõ ngách. Trên những thảm cỏ xanh bên đường, trên tầng thượng các nhà gác, chỗ nào cũng có người nâng cốc, chạm ly. Trong công viên, ngoài quảng trường, người chen chúc, đầu nhấp nhô, chẳng cần quen biết cũng ôm lấy nhau, những tiếng cười sung sướng, những tiếng khóc tức tưởi... 0 giờ 43 ngày hôm đó, tại Cachônxtê Béc lin, nước Đức phát-xít đặt bút ký vào giấy xin đầu hàng vô điều kiện. Cùng chiều hôm đó, Đài phát thanh Liên Xô thông báo với cả nước tin vui lớn lao này. Chính phủ Liên Xô quyết định: Ngày 9 tháng 5 được lấy làm NGÀY CHIÊN THĂNG của toàn dân. Tương lai chợt bừng sáng. Bóng tối bỗng xua tan. Rừng rực một không khí cuồng hoan. Ở Hồng trường, Ở quảng trường Môngnegiur, ở phố Người đi săn... Ở tất cả những nơi có thể tụ tập được, người ta mặc sức ca hát, quay cuồng trong những điệu múa. Cùng lúc đó, trong Sứ quán Mỹ nằm ở gần quảng trường Môngnegiur, viên Tham tán Gióocgiơ Kâynan nấp sau tấm rèm cửa sổ chăm chú quan sát cảnh tượng tưng bừng chung quanh. Đột nhiên, ông ta buông ra một câu nói rợn người:

- Người ta đang hoan hô! Người ta đang nhảy múa? Họ tưởng chiến tranh đã chấm dứt?

Mà chiến tranh lại chỉ mới bắt đầu?

Một âm hồn đang lượn lờ ngoài ngưỡng cửa của hoà bình...Cuối cùng, nó đường hoàng bước vào nhà, rồi gây ra đầytrời bão táp, từng toà nhà đồ sộ bị sập đổ... Khi Liên Xô bị giải thể, có người nói: "Ngọn lửa chiến tranh lạnh đã tắt". Khi mâu thuẫn Mỹ - Nga trở nên căng thẳng, lại có người bảo: "Đồng tro tàn của cuộc chiến tranh lạnh đang được khơi lại". Khi quan hệ Trung-mỹ khủng hoảng càng có nhiều người nói: "Thế giới đang đứng trước một cuộc chiến tranh lạnh mới""ôn cố tri tân", ôn những cái cũ để biết thêm điều mới, chúng ta hãy bảo bước dọc theo hành lang của năm tháng, đi tìm kiếm câu trả lời khó khăn trong thời đại ngày nay.

LÝ KIẾN

Chương một

Viên Tham Tán Ở Liên Xô Tung Tin Thất Thiệt: Rudoven Khước Tứ Đến Ianta. Ba Nước Gặp Lại Ở Pôtxdam, Các Sử Gia Nói: Đó Là Điểm Kết Thúc Cuộc Chiến Tranhnóng, Điểm Khởi Đầu Cuộc Chiến Tranh Lạnh...

I. Âm Hồn Sô Lông

Người khởi xướng cuộc chiến tranh lạnh Lời "cảnh báo" của Gióocgiơ Kâynan tuyên bố trong "Ngày chiến thắng" của Liên Xô không phải chuyện giạt gân. Là kẻ cổ xúy mới cho đường lối chống Liên Xô của Oasinhton, ông ta biết rõ kế hoạch chống Liên Xô của hai nước Mỹ -Anh. Gióocgiơ Kâynan sinh năm 1904 Ở bang Uyxcoxin (Mỹ), là bà con xa với Gióocgiơ Kâynan già - người đã từng viết sách về các triều đại Nga hoàng. Sinh ra không được bao lâu, mẹ của Kâynan qua đời. Cha Kâynan học luật, nói thạo tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Hà Lan. Có lẽ vì chịu ảnh hưởng của cha nên thời học trò, thành tích học tập của Kâynan về khoa học tự nhiên rất xoàng,.. nhưng học ngoại ngữ lại rất khá. Người vốn đã yếu ớt lắm bệnh, lại mồ côi mẹ từ nhỏ, nên tính tình Kâynan trở nên âu sầu, cô. độc thường chỉ thích một mình chui trong căn gác xép đọc các cuốn sách cũ trên giá sách, hết quyển này đến quyển khác...

Sau hai lần học bỏ tức, cuối cùng thì Kâynan cũng thi đỗ vào trường đại học Bliston. Cách cho điểm của trường này lúc bấy giờ cao nhất là điểm 1, thấp nhất là điểm 5. Suốt một năm học, trong 5 môn thì 2 môn Kâynan bị điểm 5, 1 môn bị điểm 4, môn tiếng La-tinh và môn tiếng Pháp thành tích khá nhất, đều được điểm 3. Trong 4 năm học, Kâynan chỉ có hai lần được điểm 1, nhưng có điều,.. bản khóa luận về Luật quốc tế của Kâynan lại được thầy giáo phụ trách bộ môn đánh giá cao. Năm 1925, Kâynan tốt nghiệp trường đại học Bliston, đúng vào lúc Quốc hội Mỹ bắt đầu cho thi hành chế độ mới về tuyển

chọn viên chức, thế là anh đến Oasinhton. Kâynan đã bỏ ra hai năm, vừa đi làm thuê vừa học bỏ tức thêm. Công phu chẳng phụ lòng người, khi công bố kết quả, Kâynan có tên trong danh sách trúng tuyển. Trong hơn 100 thí sinh, chỉ có 16 người đủ tiêu chuẩn và Kâyllan là một trong 16 người đó. Sau khi bước chân vào giới ngoại giao, Kâynan đã làm qua mọi công việc của một viên chức ngoại giao quèn ở Đức, Ở Phần Lan và Ở Latvia.

Khi Bộ ngoại giao Mỹ tuyển chọn một số viên chức trẻ đi họctiếng của một số nước, Kâynan cùng với năm đồng nghiệp khácđược cử đi học ngôn ngữ, lịch sử và văn học Nga.Thời gian học tập Ở Béc lin, Kâynan chọn cho mình một nơi giáp giới với Liên Xô làm chỗ nghỉ ngơi, cũng là để tiện cho việc luyện tiếng Nga và tìm hiểu phong tục tập quán của

dân địa phương. Lúc đầu, Kâynan cảm thấy hứng thú đối với văn học Nga hơn là với những tư tưởng cộng sản, đã nghiên cứu về Sêkhốp. Ngoài ra, Kâynan cũng rất thích trò chuyện với những dân lưu vong vì phản bội lại Liên Xô.

Năm 1933, trong một lần về Oasinhton, Kâynan gặp Uyliam Bút, nhân vật được Tổng thống Rudoven đề cử làm đại sứ Mỹ đầu tiên ở Nga sau khi ông vừa mới quyết định công nhận Liên Xô. Bút đề nghị Kâynan đi cùng với mình sang Mátxcova để tìm hiểu tình hình.

Ở Mátxcova, Kâynan giúp Bút chọn địa điểm đặt Đại sứ quán và tuyển những nhân viên công tác đầu tiên. Sau khi hoàn tất công việc trừ bị cho đại sứ quán mới, Kâynan nhanh chóng mất đi tâm trạng hào hứng phấn khởi trước đây. Ông ta cho rằng rất khó hợp tác với dân Liên Xô Cuộc điều tra thanh trừng những phần tử phản động bắt đầu từ năm 1935 ở Liên Xô đã khiến tâm lý chống Liên Xô trong các nhân viên đại sứ quán Mỹ lên mạnh và cũng khiến họ cảm thấy lo sợ.

Làm việc một thời gian ngắn ở Mátxcova, áo và Tiệp Khắc tâm lý chống Bôn-sê-vích ở Kâynan ngày một tăng. Ông ta cảm thấy tức giận trước việc Đức và Liên Xô ký kết điều ước. Hè năm 1941, Hít le tấn công Liên Xô, Kâynan cho rằng Nga không xứng đáng làm bạn đồng minh của Mỹ và Anh. Trước khi xảy ra vụ Trân Châu Cảng, Kâynan được cử sang làm việc ở Béc lin. Sau khi Đức tuyên chiến, ông ta bị bắt giam một thời gian ngắn, sau đó được phái sang Lixbon và

Luân Đôn, đầu năm 1945 lại quay về Liên Xô, được cử làm tham tán.

Đúng vào lúc này, cuộc hội ngộ Ianta sắp sửa bắt đầu. Không để lỡ thời cơ, Kâynan gửi một bản bị vong lục tới Tổng thống Rudoven đề nghị phải có "lập trường cứng rắn" đối với Liên Xô. Mặc dù phương án chia thế giới thành hai phe đối địch này chưa được chấp nhận, nhưng Kâynan được công nhận là "người khởi xướng cuộc chiến tranh lạnh".

Ba ông trùm" chuẩn bị cho cuộc hội ngộ lần thứ hai.

Cuộc hội ngộ ở Ianta đã được chuẩn bị ngay từ mùa thu năm 1944. Từ sau hội nghị Têhêran, cục diện thế giới đã có những thay đổi quan trọng.

Trước tiên, các nước Đồng minh trong cuộc chi tranh với phe trục là Đức- Ý - Nhật đã giành được những thắng lợi có tính chất quyết định. Hồng quân Liên Xô đã giải phóng toàn bộ lãnh thổ Liên Xô trừ Látvia, đã phối hợp với lực lượng vũ trang chống phát xít các nước giải phóng Rumani, Bungari, Hungari và Nam Tư. Ngày 1 tháng 5 năm 1944, Xtalin ban bố đội Liên Xô sẽ giải phóng người anh em Ba Lan và người anh em Tiệp Khắc của chúng ta, cùng nhân dân các nước Tây âu khác liên minh với chúng ta và đang rên xiết dưới gót giày của nước Đức Hít le, ra khỏi ách nô dịch của người Đức" và tỏ rõ quyết tâm sẽ đập chết con dã thú Đức tận hang ổ của nó". Ngày 6 tháng 6 cùng năm, quân đội đồng minh Anh-mỹ theo kế hoạch đã thống nhất, đổ bộ lên Noóc-măng-đi, mở mặt trận thứ hai. Tháng 9, quân đồng minh đã chiếm toàn bộ nước Pháp, tiến sát biên giới nước Đức. Mặc dù còn phải gian khổ tác chiến với nước Đức Hít le và nước Nhật phát-xít, song các vấn đề về việc sắp xếp lại thế giới sau chiến tranh dần dần đã được đặt lên vị trí hàng đầu.

Cùng lúc, mâu thuẫn trong nội bộ liên minh chống Hít le cũng ngày một gay gắt. Nhằm mục đích duy trì quyền thống trị thế giới, các thế lực đế quốc ra sức làm suy yếu ảnh hưởng của Liên Xô trên vũ đài thế giới, âm mưu trấn áp các phong trào tiến bộ ở những nước đang muốn thoát khỏi ách nô dịch phát-xít, áp đặt cho các nước đó một chính quyền phản động..chỉ

biết cúi đầu vâng lệnh các cường quốc phương Tây.

Cuối cùng trong nội bộ tập đoàn thống trị của các nước lớn phương Tây cũng có nhiều khuynh hướng. Sự chia rẽ này biểu hiện rõ rệt nhất trong bộ phận lãnh đạo của nước Mỹ. Chính quyền Mỹ chia thành hai phái, một phái ủng hộ việc hợp tác với Liên Xô sau chiến tranh và một phái chủ trương áp dụng "phương châm cứng rắn", đối đầu với Liên Xô, kể cả việc phải chiến tranh với nước xã hội chủ nghĩa này.

Trong tình hình đó, cuộc gặp gỡ của "ba ông trùm" có ý nghĩa đặc biệt. Tháng 7 năm 1944, Rudoven gửi công hàm cho Xtalin: "Căn cứ vào tình hình tiến triển nhanh chóng và thuận lợi như hiện nay, tôi cho rằng nên nhanh chóng có một cuộc gặp gỡ giữa Ngài, Thủ tướng và 'tôi'".

Rudoven và Sôcsin đề nghị, thời gian cuộc gặp gỡ lần này định vào tuần thứ hai đầu năm 1945, địa điểm tại miền Bắc Xcôtlen. Xtalin không phát biểu ý kiến gì về vấn đề địa điểm, chỉ tỏ ý thời gian do phía Mỹ-ang đưa ra không phù hợp với phía Liên Xô. Trong thư trả lời, Xtalin nói: "Đáng tiếc là... những tình hình có liên quan tới chiến sự ngoài mặt trận của chúng tôi khiến tôi không hy vọng có khả năng tiến hành cuộc gặp gỡ đó trong thời gian gần nhất". Đã phủ nhận thời gian cũng tức là phủ nhận cả địa điểm. Chẳng trách Sôcsin gọi Xtalin là một "cao thủ" trong đàm phán.

Từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 9 năm 1944, tại Quêbêch (Canada) Rudoven và Sôcsin tiến hành một cuộc hội nghị (lô tên là "Hội nghị hình tám cạnh", chủ yếu để trao đổi và thống nhất quan điểm giữa hai nước Mỹ-ang về vấn đề giải quyết nước Đức, kế hoạch tác chiến với Nhật. Sau hội nghị trên, Rudoven và Sôcsin một lần nữa đề nghị tiến hành cuộc gặp tay ba. Xtalin cũng một lần nữa khéo léo từ chối. Xtalin viết trong thư trả lời: "Xuất phát từ lợi ích của sự nghiệp chung của chúng ta, tôi hết sức coi trọng việc đó. Song, đối với riêng cá nhân tôi, tôi không thể không giữ gìn một chút. Các bác sĩ khuyên tôi không nên đi quá xa, Trong một thời gian nhất định, tôi không thể không cân nhắc đến điểm này".

Nguyên nhân của sự từ chối khéo đó vẫn chỉ là chuyện liên quan đến vấn đề địa điểm. Trong quá trình thư từ trao đổi lại như vậy, thì ngày 23 tháng 9 năm 1944, đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Hariman xin gặp Xtalin. Khi bàn đến cuộc gặp gỡ giữa "ba ông trùm", Hariman nói, Rudoven đã cân nhắc và muốn tiến hành trong tháng 11, tức là trước khi tổng tuyển cử ở Mỹ, nhưng lúc đó đã gần cuối năm, Alaxca thời tiết lạnh nên không thích hợp lắm, đề nghị tiến hành gặp gỡ tại một địa điểm nào đó ở Địa Trung Hải. "Địa điểm nào đó" có thể là đảo Xi xin, Man ta hoặc Síp.

Xtalin trả lời, ông rất mong có một cuộc gặp gỡ như vậy. Nhưng ông vẫn từ chối với lý do bác sĩ không cho phép. Xtalin nói: "Tuổi tác không chiều theo con người, những năm trước đây, tôi có bị cảm cúm chỉ hai ba ngày là khỏi, bây giờ kéo đến một hai tuần".

Hariman khuyên giải, ánh nắng Địa Trung Hải có lợi cho sức khỏe. Xtalin bảo, bác sĩ cho rằng bất cứ một sự thay đổi nào về thời tiết, dù là nhỏ, cũng đều có ảnh hưởng không tốt. Xtalin đề nghị cử Môlô tôp đi và hoàn toàn tin tưởng ở ông ấy. Còn ông Ủy viên nhân dân phụ trách công tác ngoại giao Môlô tôp có mặt trong buổi hội đàm đó thì cứ một mực từ chối rằng chẳng bao giờ có thể thay thế nổi Nguyên soái Xtalin.

Thực ra, ý của Xtalin là muốn hội nghị lần thứ hai của nguyên thủ ba nước phải được triệu tập trên lãnh thổ Liên Xô. Theo Xtalin, điều này chẳng những có liên quan đến uy tín của

Nhà nước Xô Viết và cá nhân, mà còn can hệ đến việc Liên Xô có thể tăng cường lợi thế trong cuộc trao đổi tay ba. Bởi lẽ, cuộc hội nghị Rừng Braiton bàn việc sắp xếp lại trật tự kinh tế thế giới sau chiến tranh và cuộc hội nghị Vườn cao su Đônbaton bàn việc tổ chức Liên Hợp Quốc đều đã được triệu tập trên đất Mỹ.

Đúng vào lúc này, Sôcsin vội vã sang thăm Liên Xô.

Sôcsin vội vã sang thăm Liên Xô.

Rất nhạy cảm, Sôcsin ý thức được rằng sau chiến tranh sẽ xuất hiện hai nhân vật khổng lồ, một là nước Nga ở châu Âu và một là nước Mỹ ở châu Mỹ. Về cơ cấu thế giới sau chiến tranh, ý tưởng của Sôcsin là:

Một, ở châu Âu thậm chí cả thế giới sẽ thiết lập một số quốc gia liên bang; Hai, xây dựng một liên minh chặt chẽ Anh-mỹ để bảo đảm thực hiện ý đồ bá chủ thế giới của Anh và Mỹ sau chiến tranh.

Sôcsin khẳng định phản đối tư tưởng chiến lược tấn công nước Đức ở Tây Âu, trước sau kiên trì kế hoạch qua Ban cảng tấn công kẻ địch từ phía nam. Mục đích của Sôcsin là muốn nhân việc quân đội Anh-mỹ tiến vào Ban cảng mà lập lại trật tự cũ ở các nước trong khu vực này, đồng thời cũng tăng cường ảnh hưởng của Anh.

Từ cuối tháng 8 đầu tháng 10 năm 1944, quân đội Liên Xô tiến quân thắng lợi ở tuyến phía nam đã làm phá sản "chiến lược Ban cảng" của Sôcsin, trong khi đó, tốc độ tiến công của liên quân Anh-mỹ ở Italia ngày càng chậm chạp.

Trước tình thế đó, chiều ngày 9 tháng 10 năm 1944, Sôcsin cùng với đại thần ngoại giao của ông ta là ê đen bay đến Mátxcova, trực tiếp thương lượng với Xtalin. Mười giờ đêm, đã tiến hành ngay cuộc hội đàm quan trọng đầu tiên.

Số người dự hội đàm được không chế nghiêm ngặt. Phía Liên Xô chỉ có Xtalin và Môlô tôp, phía Anh chỉ có Sôcsin và ê đen, ngoài ra có thêm hai phiên dịch là những người không thể thiếu được.

Sôcsin tranh thủ lúc chưa vào việc, nhìn quanh một lượt thấy trong phòng họp ở điện Kremli, ngoài hai bức ảnh của Mác và Lê nin, còn treo chân dung hai vị anh hùng dân tộc 'Nga Xô viết và Cutudôp là những vị tướng tài giỏi thời cận đại đã lập chiến công hiển hách cho Sa hoàng trong các cuộc chiến tranh với nước ngoài.

Sôcsin lên tiếng trước:

- Chúng ta hãy giải quyết những chuyện ở khu vực Ban cảng. Quân đội các ngài có mặt ở Rumani và Bungari. Ở những nơi đó, chúng tôi cũng có lợi ích của mình, có các tổ chức được cử đến và các cơ quan đại diện. Không nên vì những vấn đề chi tiết mà làm cho ý kiến của chúng ta trái ngược nhau. Xin hỏi, với nước Anh cũng như với nước Nga, nên làm như thế nào để các ngài có thể chiếm 90% ưu thế ở Rumani, chúng tôi ở Hy Lạp cũng có 90% quyền phát ngôn, còn ở Nam Tư mỗi bên một nửa?

Trong lúc phiên dịch viên phía Anh dịch những câu đó sang tiếng Nga thì Sôcsin tranh thủ khoảng thời gian trống viết trên tờ giấy mấy con số tỷ lệ phần trăm dưới đây:

Rumani - Nga: 90%; Các nước khác: 10%

Hy Lạp - Anh (và Mỹ): 90%; Nga: 10 %

Nam Tư, Hunggari, Bungari - Nga: 75%; các nước khác: 25%

Những nội dung được viết trên tờ giấy chính là cái gọi là "Phương án Ban cảng". Sôcsin

đẩy tờ giấy cho Xtalin.

Xtalin liếc nhìn qua rồi đẩy tờ giấy trở lại. Sôcsin ngồi im không thu hồi mảnh giấy.

Sau một lúc im lặng, Thủ tướng Anh nhìn tờ giấy đặt trên bàn rồi lên tiếng:

- Trước những vấn đề có liên quan tới cái sống cái chết của hàng triệu con người, chúng ta đã giải quyết với thái độ quá _quá như thế này, liệu có bị người ta nói là khinh đời không? 'Chi bằng chúng ta đốt quách mảnh giấy này đi...

- Không? Xin ngài cứ giữ lấy - Xtalin nói.

Sôcsin gấp mảnh giấy lại rồi nhét vào túi.

Hai hôm sau, ngày 11 tháng 10, từ Mátxcova Sôcsin gửi thư cho Tổng thống Rudoven thông báo về chuyện này như sau:

"Điều tuyệt đối cần thiết: trong vấn đề về các nước trên bán đảo Ban căng, chúng ta phải cố gắng có được một tiếng nói chung, như vậy chúng ta mới có thể ngăn chặn một số nước xa lạ nội chiến; khi tránh được xảy ra nội chiến, có thể ngài và tôi đồng tình với phía này, còn Xtalin đồng tình với phía khác. Tôi sẽ thường xuyên thông báo cho ngài biết mọi chuyện ở đây. Tất cả những thoả thuận bước đầu đạt được giữa Anh và Nga ở đây, nếu chúng ta có sự trao đổi thêm với ngài và thông nhất với ngài thì" bất cứ việc gì cũng sẽ không được khẳng định. Trên cơ sở đó, tôi tin tưởng rằng ngài sẽ không băn khoăn gì về cuộc hội đàm mà chúng tôi muốn cử nhờ chân thành với người Nga".

Ngày 12 tháng 10, đại sứ Hariman đến chào Sôcsin tại toà biệt thự dành làm nơi nghỉ của ông ta ở Mátxcova. Trời đã gần trưa, theo thói quen từ nhiều năm nay, Sôcsin vẫn nằm trên giường chưa dậy, đang đọc một tài liệu gì đó. Hariman nhớ lại: "ông ta đọc cho tôi nghe bức thư vừa mới viết xong định gửi cho Xtalin, giải thích cho tôi về tỷ lệ phần trăm mà họ đã bàn bạc trong cuộc gặp lần đầu tiên hai ba ngày trước đây

Nghe xong, Hariman nói với Sôcsin, bức thư này nếu gửi đi, tôi dám chắc Rudoven và Hun đều không chấp nhận. Vừa lúc đó ê đen bước vào, Sôcsin nói với ông ta: "Antôni(1)! ông Hariman cho rằng chúng ta không nên gửi bức thư này tới Xtalin".

Bởi vậy mà bức thư không được gửi đi. Sau này, người đời đã bàn tán rất nhiều chung quanh mảnh giấy nhơ nhúc mà Sôcsin viết khi hội đàm ở điện Kremli ngày 9 tháng 10 năm, 1944, mỗi người một phách. Có người tuyên bố, hình như giữa Luân Đôn và Mátxcova đã ký kết một "hiệp định" về "phân chia phạm vi thế lực". Ở khu vực Ban căng; lại còn nói rằng bản "hiệp định" này qui định hành động của các bên ký kết trong các sự kiện sau này. Có người thậm chí còn khẳng định, nếu không có sự "thỏa thuận" đó, cục diện của Đông Nam Âu sau chiến tranh sẽ khác hoàn toàn. Trong thực tế, giải thích như vậy về sự kiện trên cũng chỉ là bắt bóng bắt gió. Kỳ thực, chỉ qua việc bản thân Sôcsin miêu tả về sự kiện này cũng có thể thấy rõ, chẳng những không có bất cứ "thỏa thuận" nào, mà ngay cả "hiệp thương" dưới bất cứ hình thức nào cũng không có.

(1) *Cách gọi thân mật ê đen*

Thực tế chuyện này ra sao? Trên mảnh giấy đó, Sôcsin đã viết tỷ lệ phần trăm do ông ta đưa ra. Xtalin có đưa mắt lướt qua mảnh giấy, không nói một lời, rồi trả lại cho Thủ tướng Anh. Sôcsin khi đề nghị đốt mảnh giấy, hiển nhiên là đã có suy nghĩ: nếu đối phương đồng ý hành động, có nghĩa là "đồng mưu tiêu huỷ" "tang vật". Nhưng Xtalin không cho Thủ

tướng Anh kiếm có để có thể rút ra kết luận đó. ông nói một cách thoải mái, "xin ngài cứ giả lấy".

Điều đó rõ ràng chứng tỏ Xtalin không coi trọng nó. Đó là toàn bộ diễn biến của câu chuyện.

Việc này dẫn tới hậu quả gì? Rõ ràng, Sôcsin muốn gây cho người ta một ấn tượng là hình như đã ký kết với Liên Xô một hiệp nghị gì đó để có thể biện hộ cho mưu đồ của chính phủ Anh xác lập thế lực của mình ở nhiều khu vực châu Âu. Chiến tranh đã nhiều năm, nhưng cảnh tượng kinh hoàng dưới ách chiếm đóng phát xít ... đã làm cho phong trào giải phóng bùng lên mạnh mẽ với khí thế xưa nay chưa từng có. Lực lượng đề kháng ở các nơi dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, hiển nhiên trở thành các chiến sĩ kiên cường nhất chống lại hành vi bạo tàn của Hitle, tranh thủ được tình cảm của đông đảo nhân dân. Do đó dẫn tới tình hình: sau khi đánh đuổi được bọn chiếm đóng, chính quyền của một số nước có thể rơi vào tay Đảng cộng sản rất được quần chúng nhân dân tín nhiệm. Điều này khiến Sôcsin rất hoảng. Thời kỳ này, trong những bức thư trao đổi giữa ông với ê đên và các thành viên khác của nội các Anh có rất nhiều chỗ nhắc đến việc Italia, Pháp, Hy Lạp và một số nước khác có khả năng đi theo hướng "cộng sản hóa". Sôcsin kiên trì thực hiện những biện pháp ngăn chặn sự phát triển đó. Do đó, ông ta hoàn toàn có khả năng ráp tâm bày đặt ra vụ việc xấu xa kể trên để sau đó kiếm có can thiệp công việc nội bộ của hàng loạt nước, đàn áp các phong trào tiến bộ. Tình hình đó đã xảy ra trong thực tế, chẳng hạn như ở Hy Lạp.

Tất nhiên, Liên Xô chắc không thể dính dáng vào những "hiệp nghị ám muội kiểu đó, vì Xtalin không có ý định cùng với Luân Đôn "phân chia phạm vi thế lực". Trước khi Sôcsin lên đường, ngày 4 tháng 10, mặc dù bận rộn với công việc bầu cử, Rudoven đã gửi cho Xtalin một bức điện. Thông qua những ngôn từ ngoại giao khách sáo, ông ta tỏ ý không thừa nhận bất cứ hiệp định nào được thỏa thuận giữa Xô-anh. Bức điện viết:

"Tôi khẳng định rằng, Ngài hiểu được là trong cuộc chiến tranh có tính chất toàn cầu này, quả thật không có vấn đề quân sự hoặc chính trị nào mà không quan hệ lợi hại với nước Mỹ. Tôi tin chắc, ba chúng ta và cũng chỉ có ba người chúng ta, mới có thể tìm ra biện pháp giải quyết những vấn đề chưa giải quyết được. Trên ý nghĩa đó, tôi tuy bày tỏ sự tán thưởng đối với việc ngài Sôcsin mong muốn có cuộc gặp gỡ, song điều tôi càng mong muốn hơn là cuộc hội đàm sắp được tiến hành giữa Ngài và Thủ tướng chỉ được coi như là một cuộc hội đàm có tính chất chuẩn bị cho một hội nghị giữa ba chúng ta. Đối với tôi, cuộc gặp gỡ giữa ba chúng ta có thể tiến hành vào bất cứ thời gian nào sau khi cuộc bầu cử của chúng tôi hoàn tất. Trong trường hợp đó, tôi kiến nghị - nếu được Ngài và Thủ tướng chấp thuận - để Đại sứ của tôi ở Mátxcova, với tư cách là quan sát viên của tôi, được tham dự cuộc hội đàm mà các ngài sắp tiến hành. Những vấn đề quan trọng mà Ngài và ngài Sôcsin tất nhiên sẽ phải bàn bạc tới, ông Hariman đương nhiên không có tư cách đại biểu cho nước Mỹ để nhận lãnh trách nhiệm".

Cùng lúc, Rudoven gửi cho Đại sứ Hariman một bức điện báo đặt trong hai lần phong bì (chứng tỏ nội dung điện báo khá bí mật) trong đó Rudoven nói rõ hơn sự lo ngại của ông đối với cuộc hội đàm Anh - Xô. Bức điện viết:

"Tôi có thể nói cho ông biết một cách hết sức thẳng thắn - có điều chỉ nói cho ông biết thôi. Trong bất cứ trường nào cũng không được nói lại cho người Anh và người Nga những lý do đó - những lý do mà tôi vốn rất muốn nói rõ với Nguyên soái Xtalin, giữa ba người chúng

tôi sẽ tiên hành một lần hội đàm nữa. Mong muốn của tôi là cuộc hội đàm tay đôi lần này chỉ là một cuộc trao đổi thăm dò có tính chất chuẩn bị giữa Anh -Nga, cuối cùng phải đi tới một cuộc gặp chính thức giữa ba chúng tôi. Vì thế, ông cần phải nhớ, những vấn đề mà theo tôi dự đoán sẽ được mang ra trao đổi, thương lượng giữa Xialin và Sôcsin, không có vấn đề nào mà tôi không thấy hết sức hào hứng. Vì thế, điều hết sức quan trọng là sau khi cuộc hội đàm này kết thúc, ngài Quốc vụ khanh và tôi vẫn được hoàn toàn tự do trong hành động. Tôi muốn sau cuộc hội đàm này, ông sẽ về nước ngay. Trong thời gian diễn ra hội đàm, tất nhiên là ông phải đề xuất kiến nghị một cách đầy đủ và kịp thời với tôi và ngài Hun".

Điều đáng suy nghĩ là trước khi diễn ra cuộc hội đàm Anh-xô trong đêm ngày 9 tháng 10, Sôcsin có nói với Hariman, rằng ông ta cảm thấy tiếc vì Rudoven không thể tham dự hội đàm, rằng ông ta nhất định sẽ thông báo một cách đầy đủ cho Hariman biết về tình hình và tìm cách mời Hariman tham dự một buổi hội đàm quan trọng. Vậy mà, cuối hội đàm bàn về "Phương án Ban căng" tổ chức ngay sau đó đã không mời Hariman dự, trong khi đó Sôcsin lại viết trong nhật ký của mình dòng chữ "Hariman đã tham gia". Hôm sau, Xtalin và Sôcsin cùng đứng tên gửi cho Rudoven một bức điện. (Đây là bức điện duy nhất do hai "ông trùm" trên đánh đi cho Oasinhton trong suốt thời gian gặp gỡ ở Mátxcova) bức điện chỉ vắn vắn mấy dòng:

"Chúng tôi cần nghiên cứu làm thế nào để có thể đạt được một cách tốt nhất ý kiến nhất trí về chính sách đối với các nước Ban căng, trong đó bao gồm cả Hunggari và Thổ Nhĩ Kỳ".

Trong hồi ký của mình, Hariman kể rằng, trong bản thảo đầu tiên của bức điện do hai ông trùm liên danh gửi Rudoven, giữa câu đã trích dẫn trên đây còn thêm dòng chữ "chú ý đến những nghĩa vụ khác nhau mà chúng ta phải gánh vác đối với các nước đó". Câu này do Sôcsin đề nghị thêm vào, nhưng vì Xtalin dứt khoát không nghe, nên trong điện văn chính thức đã bỏ câu đó đi. Hariman còn kể, trong một bữa tiệc tối chính thức, Hariman nói với người đứng đầu chính phủ Liên Xô rằng ông có biết bản sơ thảo bức điện đó, rằng Rudoven sẽ "rất vui nếu biết chính Xtalin đề nghị bỏ câu đó đi, vì Tổng thống rất coi trọng cách xử lý mọi vấn đề quan trọng phải do "ba ông trùm" cùng giải quyết. Hariman viết tiếp: "Xtalin nghe câu nói đó, ông cảm thấy vui và bước lại phía sau lưng Thủ tướng bắt tay tôi". Trong thư của người đứng đầu chính phủ Liên Xô gửi Rudoven ngày 19 tháng 10 (tức là ngày Sôcsin rời Mátxcova) -chỉ nói là đã "trình bày rõ quan điểm". Bức thư đặc biệt nhắc đến:

"Đại sứ Hariman chắc chắn đã thông báo cho Ngài biết về các cuộc hội đàm quan trọng đó. Tôi còn được biết, ngài Thủ tướng sẽ viết thư nói cho Ngài biết quan điểm của tôi về cuộc hội đàm lần này. Về phía tôi, tôi có thể nói rằng cuộc hội đàm rất bổ ích đối với việc chúng ta hiểu biết quan điểm của nhau về những vấn đề quan trọng như triển vọng của nước Đức, cần đề Ba Lan, chính sách đối với các nước Ban căng, chính sách quân sự trong tương lai... Hội đàm chứng tỏ, chúng ta có thể không khó khăn gì lắm trong việc phối hợp các chính sách của chúng ta về mọi vấn đề quan trọng, cho dù chúng ta vẫn chưa thể ngay lập tức giải quyết vấn đề này hoặc vấn đề kia, chẳng hạn như vấn đề Ba Lan, song dù sao trên phương diện này chúng ta cũng đã mở ra được một triển vọng khá tốt đẹp. Tôi hy vọng cuộc hội đàm Mátxcova lần này cũng giúp ích cho việc ba chúng ta khi gặp nhau có thể đưa ra những quyết định cụ thể về mọi vấn đề bức thiết "mà chúng ta cùng quan tâm."

Thế nhưng, ngay cả khi hội nghị Ianta giữa "ba ông trùm" diễn ra hay trong thư từ trao đổi qua lại sau này giữa những người lãnh đạo ba nước, đều không thấy nhắc đến vấn đề "tỷ lệ

phần trăm". Về điểm này, Hariman cũng xác nhận một cách hết sức khẳng định:

"Khi đó tôi không hiểu, đến bây giờ tôi vẫn không hiểu, Sôcsin đưa ra những tỷ lệ phần trăm đó rút cục là có ý gì. Tôi biết ông ta muốn được Mỹ ủng hộ để được tự do hành động ở Hy Lạp; ông ta cũng muốn nhúng tay vào quá trình kiến tạo chính phủ mở ở Nam tư, hợp nhất chính phủ lưu vong của Luân Đôn với Titô và phe cánh của ông ta. Sôcsin biết chắc rằng, Tổng thống Rudouen luôn luôn vẫn chủ trương tự do hành động và muốn kéo dài thời gian đưa ra bất cứ một quyết định gì, cho tới khi "ba ôngtrùm" có thể ngồi lại với nhau.Điều thú vị là, khi họ chính thức gặp nhau ở Ianta, vấn đề "tỷ lệ phần trăm" vẫnkhông thấy được nêu ra".

Vấn đề Ba Lan vẫn chưa thỏa thuận được

Mục đích chính trong chuyến đi Liên Xô của Sôcsin lần này là giải quyết vấn đề chính phủ Ba Lan.

Kề sát biên Ban tích, Ba Lan nằm kẹp giữa Liên Xô vàĐức Vị trí địa lý đặc biệt của Ba Lan có sức hấp dẫn mãnh liệt đối với Rudoven, Sôcsin và Xtalin.

Từ nửa sau thế kỷ 18, Ba Lan đã ba lần bị chia cắt. Mãi đến năm 1918, sau khi đại chiến thế giới lần thứ nhất kết thúc, Ba Lan mới lại được độc lập. Sau đó, chính phủ Ba Lan chủ yếu dựa vào Pháp và Anh để Đức và Liên Xô đối chọi với nhau.

Ngày 30 tháng 9 năm 1938, tại Muynich, Thủ tướng Anh Sămbéclanh, Thủ tướng Pháp Đalatđlê cùng với Hít le, Mutxôlini đã ký kết với nhau một hiệp định bán đứng Tiệp Khắc và Ba Lan, âm mưu hướng mũi nhọn chiến tranh sang phía Liên Xô.

Ngày 1 tháng 9 năm 1939, xe tăng Đức xâm nhập Ba Lan, chỉ sau nửa tháng đã tiêu diệt Ba Lan. Ngày 17 tháng 9, chính phủ Ba Lan chính thức chạy ra nước ngoài. Cũng chính ngày đó, hồng quân Liên Xô vượt qua biên giới Liên Xô –Ba Lan, tiến quân vào tây Ucraina và tây Bêlarút.

Khi giải thích về nguyên nhân Liên Xô xuất binh, Ủy viên nhân dân ngoại giao Môlôtop phát biểu trên đài phát thanh:

"Tình hình đang diễn ra Ở Ba Lan, đòi hỏi chính phủ Liên xô phải đặc biệt chú ý đến sự an ninh của đất nước. Ba Lan đã trở thành một nơi có thể dễ xảy ra những chuyện ngẫu nhiên và bất ngờ uy hiếp Liên xô. Chính phủ Liên Xô, cho tới thời gian gần đây nhất vẫn vẫn giữ thái độ trung lập, song do tình hình trên, chính phủ Liên Xô không thể tiếp tục giữ mãi thái độ đó. Đồng thời, quyết không thể yêu cầu chính phủ Liên Xô có thái độ thờ ơ đối với số phận của đồng bào mình những người Ucraina vàBêlarút đang cư trú trên đất Ba Lan, họ trước đây đã không được hưởng quyền lợi gì và hiện nay lại bị quăng sang một bên mặc cho người khác tùy tiện sắp đặt. Nhân dân Liên Xô cho rằng, đưa tay giúp đỡ những người anh em Ucraina và Bêlarút đang sinh sống trên đất Ba Lan là một nghĩa vụ thiêng liêng của mình".

Sau khi rời bỏ đất nước, chính phủ Ba Lan đầu tiên lưu vong sang Rumani, cuối tháng 9 lại rời sang Pari (Pháp).Xuân năm 1940, Pháp thất bại đầu hàng Đức, Chính phủ Ba Lan lưu vong sang Luân Đôn (Anh).Tháng 6 năm 1941, chiến tranh Xô-đức bùng nổ, Liên Xô và chính phủ lưu vong Ba Lan có chung một kẻ thù. Ngày 30 tháng 7, hai bên lập quan hệ ngoại giao và ký hiệp định tương trợ lẫn nhau. Nhưng tháng 4 năm 1943 lại xảy ra "Sự kiện Katyn", khiến hai bên cắt đứt quan hệ ngoại giao.

Ngày 25 tháng 4 năm 1943, Môlôtop gặp Đại sứ Ba Lan Ở Liên Xô, đưa cho ông ta một bức công hàm. Công hàm nêu rõ, chính phủ lưu vong Ba Lan "âm mưu lợi dụng những tin tức

thất thiết có tính chất vu cáo của Hít le để gây áp lực với chính phủ Liên Xô, nhằm mục đích buộc chính phủ Liên Xô phải cắt nhường một bộ phận lãnh thổ và hy sinh lợi ích của Ucraina xô viết, Bêlarút xô-viết và Látvia xô-viết". Phần cuối cùng, công hàm tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Ba Lan" đã có thái độ thù địch với Liên Xô".

Ba Lan là nước láng giềng của Liên Xô, chính phủ lưu vong Ba Lan nếu không thay đổi quan hệ với Liên Xô sẽ rất khó lên nắm được chính quyền. Sôcsin thấy rất rõ điều này, ông ta quyết định thay đổi tình hình bằng một kiểu giao dịch nào đấy. Trong hội nghị Têhêran, Sôcsin đã chủ động nhượng bộ Liên Xô về vấn đề biên giới để đổi lại việc Liên Xô ủng hộ chính phủ lưu vong Ba Lan.

Ngày 28 tháng 11 năm 1943, sau bữa tiệc tối có cả ba bên tham dự, nguyên thủ hai nước Anh-xô tiến hành hội đàm. Trong cuộc hội đàm, sau khi bàn xong vấn đề Đức, Sôcsin lái câu chuyện sang vấn đề Ba Lan.

Tôi nay liệu có thể thảo luận vấn đề Ba Lan? - ông ta hỏi với giọng thăm dò, sau đó bắt đầu chính thức nhập đề -Nước Anh giao chiến với nước Đức, vì năm 1939 Đức đưa quân xâm lược Ba Lan, do đó, Ba Lan đối với chúng tôi rất quan trọng. Chính phủ Anh đã hứa là sẽ xây dựng lại một nước Ba Lan lớn mạnh và độc lập, nhưng chưa thừa nhận một biên giới cụ thể nào của Ba Lan. Nếu Nguyên soái Xtalin có ý thảo luận vấn đề Ba Lan, tôi dự định như thế này, và tôi tin chắc Tổng thống Rudoven cũng có nguyện vọng như vậy... Cá nhân tôi không có sự thiên lệch gì về biên giới cụ thể giữa Ba Lan và Liên Xô. Theo tôi, việc cân nhắc sự an toàn trên biên giới phía Tây của Liên Xô là một nhân tố có tính chất quyết định, có điều như tôi đã nói, chính phủ Anh cho rằng mình đã hứa góp phần xây dựng lại một Ba Lan độc lập và lớn mạnh. Ba Lan là một nhạc cụ không thể thiếu được trong dàn nhạc châu Âu.

Lúc này, ê đen nói xen vào, hỏi thêm về sự việc Xtalin có nhắc đến trong bữa tiệc. Chả là trong bữa tiệc, Xtalin tỏ ý Liên Xô sẽ giúp người Ba Lan giành lại lãnh thổ có biên giới là sông ôđơ. Sông ôđơ bây giờ Vẫn là Con sông nằm trong lãnh thổ Đức, chẳng có quan hệ gì với Ba Lan.

Ê đen hỏi:

- Trong bữa tiệc tối, Nguyên soái có nói, Liên Xô tán thành lấy sông ôđơ làm đường biên giới phía tây của Ba Lan, không biết tôi hiểu lời của Nguyên soái có chính xác không?

Câu trả lời của Xtalin rất dứt khoát:

- Tôi thực sự tán thành Ba Lan nên có một biên giới như vậy, người Liên Xô sẵn sàng giúp người Ba Lan đạt được mục đích đó.

Sôcsin tiếp lời:

- Nếu đại diện của chính phủ ba nước đạt được một sự hiểu biết nhất trí nào đó về vấn đề biên giới của Ba Lan tại hội nghị Têhêran, sau đó lại có thể chấp nhận chính phủ Ba Lan đang hoạt động Ở Luân Đôn, thì điều đó sẽ vô cùng có giá trị. Riêng đối với tôi, tôi muốn nhìn thấy Ba Lan dịch sang hướng tây, giống như làm động tác "Bên trái, quay!" của binh sĩ khi ra bãi tập - ông ta vừa nói vừa lấy ra ba que diêm – Tôi muốn lấy ba que diêm làm ví dụ. Que diêm thứ nhất là nước Đức, que diêm thứ hai là Ba Lan, que diêm thứ ba là Liên Xô. Cả ba que diêm đều cần đẩy sang hướng tây để giải quyết một nhiệm vụ chủ yếu đặt ra trước các nước Đồng minh - bảo đảm sự an toàn biên giới phía tây của Liên Xô.

Xtalin không tỏ thái độ rõ rệt, chỉ nói:

- Cần phải nghiên cứu thêm vấn đề này. Ngày 1 tháng 12 là ngày họp cuối cùng của Hội nghị Têhêran. Trong hội nghị bàn tròn hôm nay, các vị đứng đầu ba nước sẽ chính thức thảo luận vấn đề Ba Lan. Trước khi hội nghị bắt đầu, Rudoven hẹn gặp trước Xtalin.

- Tôi mời Nguyên soái đến thăm tôi, là vì tôi muốn thảo luận một cách ngắn gọn và thẳng thắn về một vấn đề có liên quan đến chính trị của nước Mỹ - Rudoven lên tiếng trước, rồi nói tiếp - Ở Mỹ có từ sáu triệu đến bảy triệu người Ba Lan quốc tịch Mỹ. Là một người có đầu óc thực tế, tôi không muốn để mất số phiếu bầu của họ. Cá nhân tôi đồng ý với ý kiến của Nguyên soái. Tôi cho rằng, cần thiết phải khôi phục lại một quốc gia Ba Lan, và hy vọng nhìn thấy đường biên giới phía đông của nó dịch sang phía tây, và đường biên giới phía tây của nó thậm chí có thể dịch tới sông ôđơ. Có điều, tôi mong Nguyên soái hiểu cho, vì lý do chính trị nêu trên, ở hội nghị Têhêran này, thậm chí đến mùa đông sang năm, 'tôi không thể tham dự vào bất cứ quyết định nào về vấn đề này, và trước mắt, tôi không thể tham gia vào bất cứ một sự sắp đặt nào có liên quan.

Nỗi bận tâm của Rudoven là có căn cứ. Ngày 10 tháng 6 năm 1930, nhân lúc Pháp sắp thua trận phải đầu hàng, Italia tính bài đục nước béo cò bèn tuyên chiến với Pháp rồi cho... quân trên vào miền nam nước Pháp. Cùng ngày, trong bài diễn văn đọc ở Saclôtexvin. Rudoven chỉ trích Italia xấu chơi, dùng dao găm đâm lén từ sau lưng. Ngờ đâu sau bài diễn văn này, nhiều nhân sĩ người Italia quốc tịch Mỹ tỏ ra rất bất mãn, rất nhiều cử tri người Italia vốn có truyền thống ủng hộ đảng Dân chủ bắt đầu tẩy chay đảng này.

Xtalin tỏ thái độ ngay, lập tức tuyên bố hoàn toàn có thể hiểu được chỗ khó xử của Rudoven. Sau đó, hội nghị bàn tròn ba bên bắt đầu. Trong cuộc họp, người lãnh đạo hai nước Anh Mỹ tập trung vào việc thuyết phục Liên Xô thừa nhận chính phủ lưu vong Ba Lan.

Rudoven mở đầu trước:

-Tôi hy vọng giữa Ba Lan và chính phủ Liên Xô có thể bắt đầu tiến hành đàm phán về việc lập lại quan hệ giữa hai nước. Việc làm này sẽ có lợi cho việc đưa ra quyết định về những vấn đề còn đang tranh luận. Đương nhiên, con đường phía trước có không ít khó khăn.

Đáp lại lời Rudoven, Xtalin trước tiên nhắc ông ta lưu ý rằng những người đại diện của chính phủ lưu vong Ba Lan ở Ba Lan đã có sự câu kết với người Đức.

- Họ tàn sát dã man những người du kích - Xtalin nói - hành động của họ ở đây, các ngài quả thật không thể tưởng tượng nổi.

Sócsin nói chen ngang:

- Vấn đề Ba Lan là một vấn đề lớn. Chúng tôi tuyên chiến với Đức chính là vì Đức tấn công Ba Lan. Năm đó, tại Muyních Sămbécclanh chưa đấu tranh để ủng hộ người Tiệp, vậy mà tháng 4 năm 1939 ông ta lại đột nhiên đưa ra cam kết với Ba Lan. Tôi thấy sững sốt trước hành động của ông đối với Tiệp Khắc, nhưng lại thấy vui mừng trước hành động của ông đối với Ba Lan. Đúng là vì Ba Lan, vì thực hiện những lời hứa của chúng tôi nên mặc dầu chúng tôi chưa chuẩn bị được chu đáo trừ hải quân, chúng tôi vẫn tuyên chiến với Đức, và chúng tôi cũng đóng vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy nước Pháp tham chiến. Nước Pháp đã tan tác, còn chúng tôi nhờ vào vị trí địa lý của mình là một đảo quốc, nên đã trở thành một chiến binh tích cực. Chúng tôi hết sức coi trọng những lý do đã khiến chúng tôi tham chiến. Tôi biết rõ, trong lịch sử, quan điểm của chúng tôi và nước Nga về Ba Lan có sự khác nhau. Nhưng Ở nước tôi, người ta rất quan tâm theo dõi vấn đề Ba Lan, chính vì nước Đức tiến công Ba Lan

đã buộc chúng tôi phải có những cố gắng của ngày hôm nay. Tôi cũng rất thông cảm với những khó khăn của nước Nga trong thời kỳ đầu chiến tranh và cũng cần nhắc đến một số thực tế, đó là lực lượng của nước tôi rất mỏng khi chiến tranh bắt đầu, nước Pháp đã từ bỏ lời cam kết của mình tại Muyních, tôi hiểu chính phủ Liên Xô khi đó không thể mang sự sống còn của mình ra mạo hiểm trong cuộc đấu tranh này. Hiện nay tình thế đi khác rồi. Cho nên tôi tin rằng, nếu có ai đó hỏi chúng tôi vì sao các ngài tham chiến, chúng tôi sẽ trả lời rằng, chúng tôi sẵn dĩ tham chiến chính là vì những cam kết của chúng tôi với Ba Lan.

- Tôi cần phải nói rõ - Xtalin đáp lời - Sự quan tâm của Liên Xô đối với việc thiết lập quan hệ tốt đẹp với Ba Lan không kém gì so với các nước lớn khác, trái lại có thể còn nhiều hơn. Vì Ba Lan là nước láng giềng của Liên Xô. Chúng tôi tán thành khôi phục lại Ba Lan, làm cho Ba Lan mạnh lên. Có điều, chúng tôi có sự phân biệt giữa Ba Lan và chính phủ lưu vong Ba Lan của Luân Đôn. Chúng tôi đoạn tuyệt quan hệ với chính phủ này không phải vì chúng tôi bức tức gì cả mà vì chính phủ Ba Lan đã cùng với Hít le phỉ báng Liên Xô. Sự phỉ báng này có thể thấy trên các báo chí.

Trong khi người phiên dịch dịch mấy câu cuối cùng, Xtalin mở chiếc cặp đựng tài liệu làm bằng da cừu màu đỏ tím đặt trước mặt, rút ra một tờ truyền đơn. Đó là một tờ giấy vàng, rất dày, nhàu nát đến thảm hại, chứng tỏ rất nhiều người đã truyền tay nhau xem. Trên tờ truyền đơn vẽ một đầu người có hai mặt, giống như thần Mặt trời hai mặt thời La Mã cổ đại, một bên là mặt Hít le nhìn nghiêng, một bên là mặt Xtalin cũng nhìn nghiêng. Rõ ràng, người ta đang công kích Liên Xô và Đức phát-xít, là hai anh em sinh đôi, cả hai đều tàn bạo như nhau.

Để mọi người nhìn được rõ Xtalin dơ cao tờ truyền đơn lên nói:

- Đây là cái thứ mà những người đại diện của chính phủ lưu vong tán phát ở Ba Lan, các ngài có muốn cầm gần lại xem không?

Xtalin nói xong bèn đưa tờ truyền đơn cho Sốcsin. Sốcsin làm ra bộ sợ hãi, dùng hai ngón tay kẹp lấy tờ truyền đơn, chau mày lại, chẳng nói chẳng rằng bèn chuyển cho Rudoven. Rudoven nhún nhún vai, lắc lắc đầu, trả lại Xtalin tờ truyền đơn.

Ngừng lại giây lát, Xtalin nói tiếp:

- Chúng tôi liệu có được cái gì bảo đảm để buộc chính phủ lưu vong Ba Lan không làm cái trò bỉ ổi đó nữa? Chúng tôi rất hy vọng được bảo đảm rằng, những người đại diện của chính phủ lưu vong Ba Lan không tàn sát các đội du kích nữa, chính phủ lưu vong Ba Lan sẽ thực sự kêu gọi chống lại nước Đức chứ không bày đặt ra những âm mưu quỷ kế. Chúng tôi sẽ giữ mối quan hệ tốt đẹp với một chính phủ kêu gọi nhân dân tích cực đấu tranh với người Đức. Song, tôi không tin rằng chính phủ lưu vong Ba Lan là một chính phủ như vậy. Nếu chính phủ đó có thể hợp tác với các đội du kích, nếu có thể bảo đảm với chúng tôi rằng những người đại diện của họ sẽ không câu kết với người Đức, chúng tôi sẵn sàng cùng với họ bắt đầu tiến hành đàm phán ngay.

Sốcsin thấy Xtalin rất xúc động khi nói về vấn đề chính phủ của Ba Lan, bèn vội lái sang vấn đề biên giới.

- Tôi rất muốn biết quan điểm của chính phủ Liên Xô về vấn đề biên giới - Sốcsin nói - Nếu có thể đưa ra một vài phương án hợp lý, tôi sẵn sàng đi đàm phán với chính phủ lưu vong Ba Lan, và giao cho họ phương án đó coi như là biện pháp giải quyết tốt nhất mà họ có thể có được, nhưng sẽ không nói cho họ biết chính phủ Liên Xô đồng ý tiếp nhận biện pháp giải

quyết này. Nếu chính phủ Ba Lan cự tuyệt phương án đó, nước Anh sẽ cố gắng thuyết phục họ, và tôi có thể khẳng định, trong bất kể tình huống nào, nước Anh sẽ không phản đối chính phủ Liên Xô tại Hội nghị hòa bình.

Sócsin một lần nữa nhắc lại ý kiến chính phủ Anh mong muốn nhìn thấy một nước Ba Lan lớn mạnh, độc lập, hữu nghị với nước Nga.

Đến lượt Xtalin phát biểu. Đầu tiên, ông tập trung vào vấn đề tây Ucraina và tây Bêlarút.

- Mong muốn của Chính phủ Anh như ngài Thủ tướng Sócsin vừa phát biểu, cũng là mong muốn của chúng tôi - Xtalin nói - Nhưng, vấn đề là ở chỗ lãnh thổ của Ucraina phải trả về cho Ucraina. Lãnh thổ của Bêlarút phải trả về Bêlarút. Người Ba Lan âm mưu lấy lại những vùng lãnh thổ đó là không hợp lý. Đường biên giới năm 1939 đã trả vùng đất của Ucraina về cho Ucraina, vùng đất của Bêlarút về cho Bêlarút. Chính phủ Liên Xô kiên quyết giữ vùng đường biên giới năm 1939, cho rằng đường biên giới đó là hợp lý và chính xác.

Ê đen nói chen vào với đầy dụng ý:

- Mọi người vẫn gọi nó là đường Ribentróp - Môlôtốp - (Ribentróp là Bộ trưởng ngoại giao Đức. Ê đen muốn nhắc mọi người nhớ đến "Nghị định thư bí mật" của Hiệp ước không "xâm phạm lẫn nhau Xô-đức").

Giọng Xtalin vẫn kiên quyết:

- Tuy ông gọi nó là gì, chúng tôi vẫn cho rằng nó hợp lý và chính xác.

Với tư cách là người quan sát, Môlôtốp càng thấy rõ hơn dụng ý của ê đen, bèn lập tức tiếp lời:

- Đường biên giới năm 1939 là đường Cócdon(l)(Một trong những lãnh tụ của đảng Bảo Thủ - Anh)

- Vẫn có sự khác nhau - Ê đen trả miếng.

- Không lớn lắm? - Môlôtốp không chịu lùi.

Lúc đó, Sócsin lấy ra một tấm bản đồ. Đáng tiếc đó lại là tấm bản đồ Ba Lan xé ra từ tờ "Thời báo Luân Đôn". Xtalin tỏ ra nghi ngờ về tính chính xác của tấm bản đồ:

- Đường Cócdon vẽ ở đây không đúng, thành phố Lovốp phải ở trên lãnh thổ Liên Xô, còn đường biên giới phải ở phía tây thành phố đó.

Phiên dịch viên của phía Mỹ lấy ra một cuốn sách có in kèm bản đồ Ba Lan. Cuốn sách in đẹp đẽ, trang trọng đã làm lu mờ mảnh báo cũ rách. Xtalin chăm chú nhìn tấm bản đồ in trong sách, trên có đánh dấu đường phân giới khu vực cư trú của các dân tộc ở phía đông Ba Lan.

- Tôi có thể biết đường phân giới được vẽ ra căn cứ vào tài liệu nào không? - Xtalin hỏi.

Người phiên dịch trả lời:

- Theo chỗ tôi biết, tài liệu duy nhất có thể có là do phía Ba Lan cung cấp.

Xtalin hắng giọng một tiếng, rút chiếc bút chì xanh đỏ ông vẫn thường đem theo, rồi với thái độ tỏ ra đôi chút khinh miệt, ông khoanh trên tấm bản đồ những vùng nào nên trả về cho Ba Lan, những khu vực nào nên do Liên Xô giữ lại. Tiếp đó ông nói:

- Môlôtốp có một tấm bản đồ chi tiết vẽ rõ đường Cócdon kèm theo những lời thuyết minh tường tận, có thể mang ra sử dụng.

Năm phút sau, nhân viên tùy tùng của phía Liên Xô mang tới một chiếc cặp to màu đen. Môlôtốp mở cặp lôi tấm bản đồ ra trải trên bàn và chỉ vào đường Cócdon. Môlôtốp còn

mang bức điện báo có chữ ký của huân tước Cócđon ra đọc nguyên văn một lượt. Bức điện báo nói rõ những địa điểm mà đường Cócđon đi qua.

Rudoven hỏi sang một vấn đề khác có liên quan:

- Theo Nguyên soái, diện tích khu vực từ Đông Phổ và biên giới Đức-Ba Lan cũ đến sông Ôđơ liệu có tương đương với lãnh thổ Ba Lan trước đây mà Liên Xô đã được không?

Rudoven quan tâm đến việc nếu lãnh thổ Ba Lan dịch sang phía tây thì diện tích tăng hay giảm.

- Tôi không biết - Xtalin trả lời gọn lỏn.

Vấn đề này vì lúc bấy giờ chưa định đưa ra thảo luận nên cũng chẳng có ai đo đạc hoặc tính toán chi ly. Qua lần đo đạc, tính toán thực tế để xác định biên giới sau chiến tranh thì vùng đất phía đông Ba Lan nhượng cho Liên Xô là 179.461 cây số vuông, phần phía tây lấy được của nước Đức là 102.556 cây số vuông, so sánh hai con số, Ba Lan thiệt mất 76.905 cây số vuông.

Sócsin vội vàng cam đoan thay cho người Ba Lan:

- Nếu có thể đưa ra một biện pháp giải quyết hợp lý, người Ba Lan chắc sẽ tiếp nhận.

Xtalin thái độ dứt khoát:

- Liên Xô không muốn giữ bất cứ vùng nào vốn trước đây là của người Ba Lan, cho dù những vùng đó nằm ở trong đường biên giới năm 1939.

Rudoven vội hỏi ngay:

- Vậy liệu có khả năng để nhân dân các vùng tập cư của đôi bên tự nguyện di chuyển nơi ở.

- Hoàn toàn có thể.

Coi đây là bước thứ nhất. Trong bước này, tại hội nghị chính thức ba bên, Xtalin đã bảo vệ được Ucraina và Bêlarút không bị chia cắt. Khi hội nghị thảo luận đến vấn đề lãnh thổ của nước Đức.

Xtalin nêu ra yêu cầu cao hơn. ông nói:

Nếu cắt cho Liên Xô miền bắc Đông Phổ, tôi sẵn sàng chấp nhận coi đường Cócđon là đường biên giới giữa Liên Xô và Ba Lan - và giải thích thêm. Một mặt, vì Liên Xô cần có cảng không đóng băng là Kônichxbec (sau này đổi tên thành Kalinigrát) và Mê men (sau này đổi thành Claipêđa); mặt khác, Liên Xô với tư cách một nước chiến thắng đã đánh bại nước Đức về lý cũng cần phải được một phần nhỏ lãnh thổ Đức hơn nữa, về mặt lịch sử, đó vốn là những vùng đất của người Xlavor.

- Một đề nghị rất hay, tôi nhất định sẽ nghiên cứu thêm -Sócsin đáp lời.

Sách lược của hai nước Anh Mỹ là nhượng bộ Liên Xô trên vấn đề lãnh thổ để đổi lấy việc Liên Xô thừa nhận chính phủ lưu vong Ba Lan. Song chính phủ lưu vong Ba Lan lại không nhìn thấy tình cảnh hiềm nghèo của mình, do đó đã không chấp nhận cách giải quyết của Anh Mỹ, kiên quyết không chịu nhượng bộ như vậy trên vấn đề lãnh thổ. Một thời gian, chính phủ lưu vong Ba Lan trong khi tiếp tục đối đầu với chính phủ Liên Xô, quan hệ với hai nước Anh Mỹ cũng rất căng thẳng.

Ngày 4 tháng 1 năm 1944, quân đội Liên Xô trong quá trình phản công quân Đức đã tiến vào tây Ucraina. Ngay hôm sau, qua đài phát thanh, chính phủ lưu vong Ba Lan ra tuyên bố, lưu ý chính phủ Liên Xô rằng họ đang triển khai các hoạt động bí mật trên lãnh thổ của mình,

đồng thời lại có quân đội đang tham gia chiến đấu trên mặt trận của các nước đồng minh ở nước ngoài, họ sẽ xây dựng một quốc gia có chủ quyền trên đất nước Ba Lan được giải phóng. Trong tuyên bố của mình, chính phủ lưu vong tự nhận là "người đầy tớ và người phát ngôn hợp pháp duy nhất của dân tộc Ba Lan được sự công nhận của người Ba Lan ở trong và ngoài nước, của các nước Đồng minh và chính phủ các quốc gia tự do", và còn đặc biệt nhấn mạnh rằng nó có quyền giành độc lập và các quyền bất khả xâm phạm đã được Hiến chương Đại Tây Dương xác nhận.

Ngày 11 tháng 1 năm 1944, Chính phủ Liên Xô ra tuyên bố về quan hệ Liên Xô-Ba Lan, trong đó nêu rõ: "Trong tuyên bố về quan hệ Liên Xô- Ba Lan của chính phủ lưu vong Ba Lan hôm mùng 5 tháng 1 ở Luân Đôn có rất nhiều điểm không xác đáng. Những lập luận về biên giới Liên Xô-Ba Lan là một ví dụ. Như mọi người đều biết, căn cứ trên ý nguyện của dân chúng Tây Ucraina và Tây Bêlarút được phản ánh qua cuộc trưng cầu dân ý tiến hành trên cơ sở dân chủ rộng rãi năm 1939, Hiến pháp Liên Xô đã xác định đường biên giới Liên Xô - Ba Lan. Do vậy, lãnh thổ Tây Ucraina mà tuyệt đại đa số cư dân là người Ucraina thuộc về Ucraina Xô-viết, lãnh thổ Tây Bêlarút mà tuyệt đại đa số cư dân là người Bêlarút thuộc về Bêlarút - Xô viết. Sự không công bằng đối với người Ucraina cư trú ở Tây Ucraina và người Bêlarút cư trú ở Tây Bêlarút do điều ước Riga áp đặt cho Liên Xô năm 1921 gây ra, phải được chấn chỉnh lại. Trả Tây Ucraina và Tây Bêlarút về với bản đồ Liên Xô, chẳng những không làm tổn hại lợi ích của Ba Lan, mà ngược lại, đã đặt cơ sở đáng tin cậy cho quan hệ hữu nghị vững chắc và lâu dài giữa nhân dân Ba Lan với nhân dân Ucraina, nhân dân Bêlarút và nhân dân Nga".

Để bổ xung cho tuyên bố này, chính phủ Liên Xô còn cho công bố một văn kiện chính thức về đường Cócđon, nội dung như sau:

Trong "Tuyên bố của chính phủ Liên Xô về quan hệ Liên Xô- Ba Lan" ngày 11 tháng 1 năm nay có đề cập đến vấn đề biên giới phía đông của Ba Lan và nêu rõ những biên giới đó có thể được xác định rằng con đường hiệp thương với Liên Xô, hơn nữa, chính phủ Liên Xô không cho rằng biên giới năm 1939 là không thể thay đổi. Đối với những biên giới mà sự sửa đổi có thể có lợi cho Ba Lan sẽ thực hiện theo phương châm những vùng cư dân Ba Lan chiếm đa số trả về cho Ba Lan. Trong tình hình đó, biên giới Liên Xô- Ba Lan trên đại thể có thể hoạch định theo đường Cócđon. Đường Cócđon đã được Hội nghị tối cao khối các nước Hiệp ước thông qua năm 1919, nó qui định trả về cho bản đồ Liên Xô miền Tây Ucraina và miền Tây Bêlarút.

Tuyên bố của Chính phủ Liên Xô đã khiến chính phủ lưu vong Ba Lan ý thức được tính chất nghiêm trọng của tình thế. Ngày 20 tháng 11, Thủ tướng chính phủ lưu vong Ba Lan Micôraêvích đi cùng với Bộ trưởng ngoại giao của mình đến gặp Sôcsin và Ê đên. Hai bên đã bàn bạc về vấn đề này Sôcsin yêu cầu Chính phủ Ba Lan chấp nhận lấy "đường Cócđon" làm biên giới phía đông của Ba Lan, còn biên giới phía tây sẽ dịch đến tuyến sông ôđơ, coi như bồi thường

Micôraêvích tỏ ý phản đối.

Sôcsin bắt đầu nổi nóng, nói nước Anh chỉ có thể bảo đảm biên giới phía tây của Ba Lan, dù Anh hay Mỹ đều không thể mang quân đi đánh nhau để bảo vệ biên giới phía đông của Ba Lan được.

Sócsin giọng giận dữ:

- Tôi muốn chính phủ Ba Lan chấp nhận đường Cócdon trong đó không có Lovóp, để làm cơ sở đàm phán với người Nga. Không phải chỉ có lợi ích của Ba Lan mà lợi ích của tất cả các nước trong Liên Hiệp Quốc đòi hỏi phải làm như thế.

Micôraêvích vẫn đòi lấy đường biên giới do điều ước Ri ga qui định làm khởi điểm cho cuộc đàm phán. Sócsin vừa gây sức ép vừa khuyên nhủ Micôraêvích, cuối cùng đành phải thốt ra một câu rất thật:

- Không có người Nga, cuộc chiến này không thắng được đâu chỉ dựa vào máy bay oanh tạc của chúng ta, thắng làm sao nổi.

Micôraêvích quay sang cầu cứu Mỹ. ông ta viết thư cho Rudoven, yêu cầu Rudoven có thái độ trong việc này. Một lần nữa Micôraêvích lại thất vọng. Câu trả lời của Rudoven là, chính phủ Mỹ không thể bảo đảm biên giới của Ba Lan được, nhưng sẵn sàng ủng hộ những nỗ lực của Sócsin nhằm lập lại quan hệ Ba Lan - Liên Xô.

Không còn cách nào, chính phủ lưu vong Ba Lan đành phải một lần nữa thương lượng với Sócsin. Ngày 15 tháng 2, chính phủ lưu vong Ba Lan trả lời Sócsin, tỏ ý sẵn sàng bắt đầu cuộc đối thoại với chính phủ Liên Xô, trong đó bao gồm cả việc thảo luận vấn đề biên giới, nhưng dứt khoát không đồng ý tiếp nhận những "yêu sách áp đặt, của Liên Xô. Trong thư trả lời, chính phủ lưu vong Ba Lan cũng nêu ra đường biên giới tạm thời ở phía đông, hướng đi của con đường này cách đường Cócdon về phía đông khoảng 100 km. Họ đòi "phân lãnh thổ phía tây con đường này, sau khi giải phóng sẽ do chính phủ Ba Lan tiếp quản; phân lãnh thổ phía đông con đường này, sau khi giải phóng sẽ do nhà cầm quyền quân sự Liên Xô quản lý, và có sự tham gia đầy đủ của đại diện các nước lớn trong Liên Hợp Quốc". Chính phủ lưu vong Ba Lan còn phản đối việc cắt cho Liên Xô một bộ phận của Đông Phổ, cho rằng như vậy sẽ ảnh hưởng đến đường thông ra biển của Ba Lan.

Xem thư trả lời của chính phủ lưu vong Ba Lan, Sócsin vô cùng tức giận, tuyên bố trừ phi chính phủ lưu vong thỏa mãn những yêu cầu về lãnh thổ của Liên Xô, nếu không nó không được chính phủ Liên Xô thừa nhận. Ngày 22 tháng 2, trong bài phát biểu tại Hạ viện Anh, Sócsin tuyên bố Chính phủ Anh vẫn giữ quan điểm cho rằng tuyến đường Cócdon đưa ra năm 1919 là hợp lý.

Chính phủ lưu vong Ba Lan rất đỗi kinh hoàng sau khi nhận được tin. Bộ trưởng Ngoại giao chính phủ Ba Lan vội vã kháng nghị với Bộ Ngoại giao Anh, lại còn mỉa mai nói rằng Cócdon chính là nhân vật chính năm đó đã tham dự và chế định "Điều ước Riga".

Chính phủ lưu vong Ba Lan quả là đã không biết mức độ nghiêm trọng của tình thế, không biết ngày tận số của mình đang tới.

*

* *

Trong thời gian Sócsin lưu lại Mátxcova, đại diện của Hội đồng giải phóng dân tộc Ba Lan và đại diện của Chính phủ lưu vong Ba Lan Micôraêvích đã tiến hành nhiều cuộc gặp gỡ ở Liên Xô. Đoàn đại biểu Hội đồng giải phóng dân tộc Ba Lan do Biêrút dẫn đầu đồng ý tiến hành đàm phán với đại diện của chính phủ lưu vong Ba Lan với điều kiện là phế bỏ Hiến pháp phát xít năm 1939, khôi phục lại Hiến pháp ít nhiều có tính chất dân chủ tự do năm 1921. Biêrút nêu rõ, đoàn đại biểu Hội đồng giải phóng dân tộc Ba Lan "luôn luôn cho rằng

việc thực hiện sự đoàn kết nhân dân Ba Lan là nhiệm vụ cơ bản của mình, và sẵn sàng dựa trên nguyên tắc đó ủng hộ mọi cố gắng chân thành nhằm thực hiện lý tưởng đó".

Đoàn đại biểu Hội đồng giải phóng dân tộc tuyên bố mong muốn sẽ được bảo vệ một nước Ba Lan lớn mạnh có quan hệ thân thiện với Liên Xô, phía đông có đường biên giới Cócđơn, đường biên giới Cócđơn, đường biên giới phía đông có đường biên giới phía tây gìn giữ được những vùng đất đai từ xưa đã thuộc Ba Lan. Đoàn đại biểu cũng đồng ý thành lập một Chính phủ thống nhất do Micôraêvích đứng đầu với điều kiện đa số ghế trong chính phủ đó giao cho Hội đồng giải phóng dân tộc Ba Lan. Chính phủ Liên Xô tuyên bố ủng hộ lập trường của Hội đồng giải phóng dân tộc Ba Lan.

Nhưng lần này Micôraêvích vẫn giữ lập trường bất hợp tác. Để những kiến nghị của họ, về nhân sự trong chính phủ tương lai được chấp nhận, họ lôi vấn đề biên giới Liên Xô - Ba Lan ra làm tấm séc để giao dịch. Micôraêvích không chấp nhận lấy đường Cócđơn làm đường biên giới Liên Xô - Ba Lan, thoái thác rằng còn phải thương lượng với các đồng sự ở Luân Đôn. Ngoài ra, ông ta không những đòi làm Thủ tướng, mà còn đòi chiếm trên 50% số ghế trong nội các. Về phương diện này, Sôcsin ủng hộ ông ta, nhưng Hội đồng giải phóng dân tộc Ba Lan kiên quyết bác bỏ những yêu sách vô lý đó. Cuối cùng, Micôraêvích quay về Luân Đôn mà không đạt được một sự thỏa thuận nào.

Trong thời gian những người Ba Lan đàm phán với nhau, Sôcsin giữ lập trường lập lò hai mặt. Một mặt, ông ta nhấn mạnh, chính phủ của ông chủ trương bảo lưu kiến nghị về biên giới Liên Xô - Ba Lan tính theo đường Cócđơn, thậm chí còn tuyên bố, vấn đề biên giới Liên Xô - Ba Lan đã được giải quyết. Ông ta huênh hoang, rồi đây khi các nước Đồng minh gặp nhau tại Hội nghị hoà bình, ông ta sẽ ủng hộ yêu cầu của người Nga về đường biên giới sớm đã được bàn bạc xong xuôi tại Têhêran, và nói thêm rằng, nội các Anh đã phê chuẩn lập trường này. Mặt khác, ngày 16 tháng 9, Sôcsin gửi chính phủ Liên Xô một dự thảo hiệp nghị để họ nghiên cứu. Bản dự thảo này chỉ phản ánh những quan điểm đã bàn định trước đây về biên giới phía tây Ba Lan; về biên giới phía đông, dự thảo chỉ nêu "Chính phủ Ba Lan coi đường Cócđơn là tuyến phân giới giữa Liên Xô và Ba Lan".

Chính phủ Liên Xô không thể đồng ý với luận điệu này. Cách đề xuất chỉ coi đường Cócđơn là "phân giới tuyến" không thể chấp nhận được. Kết quả là, vấn đề Ba Lan chưa đạt được một sự thỏa thuận nào.

Mặc dầu vậy, trong quá trình đàm phán, lập trường của hai bên trong vấn đề Ba Lan đã được làm sáng tỏ, có thể hy vọng vấn đề đó sẽ được giải quyết một cách công bằng.

Trong thời gian Sôcsin ở thăm Liên Xô, người lãnh đạo Liên Xô cùng với Sôcsin đã trao đổi ý kiến về việc hợp đồng tác chiến. Đối với việc mở rộng hơn nữa sự hợp tác giữa các nước Đồng minh, điều này nói chung đã có tác dụng thúc đẩy nhất định.

Có một lần, Xtalin nhận lời mời đến dự bữa tiệc trưa tại Đại sứ quán Anh ở Mátxcova. Cũng như hiện nay, Đại sứ quán Anh khi đó nằm trên đại lộ chạy dọc sông Xôphia. Việc Xtalin phá lệ đến một sứ quán nước ngoài, đã thể hiện cảm tình đặc biệt của ông đối với Sôcsin.

Đại sứ Mỹ Hariman cũng tới dự. Bữa tiệc diễn ra trong không khí thoải mái, mọi người đều vui vẻ. Xtalin nâng cốc chúc rượu Tổng thống Mỹ - người không có mặt trong buổi tiệc, ông đánh giá cao những cống hiến của nước Mỹ đã đóng góp vào thắng lợi của các nước

Đồng minh. Xtalin nói, từng có một thời kỳ, hai nước Anh Nga đã kết hợp được với nhau trong việc giải quyết công việc của châu Âu. Hai nước từng cùng nhau đánh bại Napôlêông, trong đại chiến thế giới lần thứ nhất đã cùng chiến đấu chống Đức. Nhưng trong đại chiến thế giới lần thứ hai, công hiến của nước Mỹ là hết sức quan trọng. Lời tuyên bố dường như hàm chứa một ý nghĩa khác không tiện nói ra: Người đứng đầu chính phủ Liên Xô một lần nữa muốn ngầm bảo với Sôcsin rằng, ông ta không có ý định bàn bạc riêng với Sôcsin về vấn đề tương lai châu Âu.

Tháng 10 năm 1944, kết quả quan trọng nhất về chính trị và quân sự trong cuộc đàm phán Mátxcova giữa Liên Xô và Anh là hai bên đã đạt được thỏa thuận trong vấn đề cần thiết phải dốc toàn lực tiêu diệt quân Đức rút từ Ban căng. Sôcsin có thể yên tâm tin tưởng được rằng, chính phủ Liên Xô không có ý định điều quân đội đến Hy Lạp và bờ biển Adriatic, và sẽ rút quân khỏi Nam Tư sau khi hoàn thành nhiệm vụ đã dự định.

Ở Mátxcova, người đứng đầu chính phủ hai nước Liên Xô và Anh còn thảo luận và đã thỏa thuận được với nhau nhiều vấn đề chưa được giải quyết của các nước Ban căng, trao đổi ý kiến về điều kiện đình chiến ở Bungari. Khi thảo luận việc thành lập Ủy ban quản chế của các nước Đồng minh ở Bungari, Sôcsin và Êđen kiên trì chủ trương đại diện của Anh Mỹ và đại diện của Liên Xô có vị trí ngang nhau. Chính phủ Liên Xô không đồng ý với lý do là: Trong Ủy ban quản chế của các nước Đồng minh ở Italia, đại diện của bộ chỉ huy Anh Mỹ nắm cương vị lãnh đạo; trong Ủy ban quản chế của các nước Đồng minh ở Rumani, đại diện Liên Xô là chủ tịch Ủy ban. Theo nguyên tắc đó, Ủy ban quản chế của các nước Đồng minh ở Bungari đương nhiên do đại diện của Bộ chỉ huy tối cao Liên Xô làm Chủ tịch. Cuối cùng, hai bên đã đi tới một thỏa thuận mà cả hai phía đều có thể chấp nhận về điều kiện đình chiến ở Bungari.

Trong đàm phán, hai bên cũng thảo luận về tình hình Nam Tư. Người Anh tuyên bố, cần phải thi hành chính sách hiệp thương thống nhất đối với nước này. Êđen đưa ra việc gửi công hàm cho Ti tô và Subaxiki, đề nghị gặp nhau ở Nam Tư để bàn việc thành lập một Chính phủ thống nhất Nam Tư. Chính phủ Liên Xô không phản đối đề nghị này.

Đại diện Anh đề nghị thảo luận vấn đề tương lai của nước Đức vì theo họ vấn đề này ở Têhêran nghiên cứu còn "rất hời hợt". Sôcsin và Êđen đưa ra kế hoạch chia nước Đức thành ba nước: Phổ; khu quản chế quốc tế bao gồm các bang Rura, Vétxphalen và Xarơ; nước Áo - Bavie bao gồm các tỉnh phía Nam. Sôcsin, khi luận chứng cho phương án chia cắt nước Đức này đã nêu rõ, theo quan điểm của ông ta, "Phổ là nguồn gốc của mọi tai họa. Do đó, cần cắt Phổ ra khỏi nước Đức".

Theo đại diện Anh, lý do của đề nghị thành lập khu quản chế quốc tế là, cần phải phá hủy tiềm lực công nghiệp của nước Đức đã được phục hồi sau đại chiến thế giới lần thứ nhất. Sôcsin cho rằng, dùng phương thức tịch thu các thiết bị của xí nghiệp Đức để khôi phục lại nền kinh tế khu vực phía tây Liên Xô là điều hợp tình hợp lý.

Dễ dàng nhận thấy, mục đích thực sự của phương án chia cắt nước Đức là ở chỗ nước Anh đang muốn cố gắng loại trừ nước Đức - một đối thủ cạnh tranh nguy hiểm. Đồng thời, Sôcsin còn đưa ra ý tưởng sáp nhập Ba Lan, Tiệp Khắc, Áo và Hung thành một khối dưới hình thức liên bang hoặc liên minh.

Chính phủ Liên Xô đồng ý rằng, muốn bảo đảm nền an ninh châu Âu, cần phải thủ tiêu

tiềm lực quân sự và công nghiệp của Đức, nhưng từ chối gánh vác bất cứ nghĩa vụ nào trong việc chia cắt nước Đức. Sau khi trao đổi, đôi bên thỏa thuận vấn đề nước Đức sẽ được mang ra thảo luận thêm tại cuộc họp giữa những người lãnh đạo ba nước lớn.

Chuyện Sôcsin muốn gộp một số nước thành liên minh hoặc liên bang, không thể không khiến người ta nghĩ rằng đó là âm mưu thiết lập một "tuyến phòng dịch" chống Liên Xô sau chiến tranh. Trong thảo luận, khi đề cập đến vấn đề này, Xtalin tuyên bố với Sôcsin và Êđen, "lúc này chưa thể nghĩ đến chuyện liên bang, điều quan trọng hơn là, nhân dân các nước được giải phóng ra khỏi ách nô dịch phát xít đang mong muốn được hưởng chủ quyền dân tộc trọn vẹn, không có sự quấy rầy".

Các buổi hội đàm còn thảo luận vấn đề hành động quân sự trong tương lai. Đại diện của Anh, Liên Xô và Mỹ đã phân tích cục diện trên các chiến trường, thông báo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao theo kế hoạch quân sự đã hiệp thương tại Têhêran lần trước. Các bên đều tin tưởng hoạt động phối hợp trên các chiến trường sẽ phát triển thuận lợi. Họ còn trao đổi vấn đề đóng góp của Liên Xô trong việc đánh thắng Nhật Bản. Nhìn chung, tình hình chiến trường Thái Bình Dương vẫn tốt. Các nước Đồng minh phương Tây đã giành được những thắng lợi quan trọng trên biển, khiến Nhật bị suy yếu nhiều. Đường tiếp tế quá dài của Nhật thường xuyên bị tập kích, trên một nửa tàu thuyền của Nhật đã bị đánh chìm. Tuy vậy, các tham mưu trưởng của Anh Mỹ đều hiểu, chỉ khi nào quân đội Nhật với thực lực hùng hậu hiện đang có mặt ở Trung Quốc, Mãn Châu và trên các đảo Nhật bị đánh tan, mới có thể nói đến chuyện giành thắng lợi triệt để đối với Nhật. Trong trận giao tranh cuối cùng này, lực lượng vũ trang của Liên Xô sẽ đóng vai trò quyết định.

Hariman có mặt trong buổi bước đầu trao đổi về vấn đề này giữa phía Liên Xô với Sôcsin. Hariman kiên quyết giữ ý kiến phải có người Mỹ tham gia bàn bạc, và tuyên bố rằng, Mỹ là nước gánh vác trách nhiệm chủ yếu trong chiến tranh Thái Bình Dương, nên đương nhiên người Mỹ sẽ tham gia cuộc hội đàm về vấn đề này với thái độ tích cực nhất. Cuối cùng, Sôcsin phải đồng ý. Và thế là, trong cuộc gặp giữa Sôcsin và người đứng đầu chính phủ Liên Xô ngày 14 tháng 10, tướng Mỹ Đin được cử tới giới thiệu về tình hình chiến sự. Tướng Đin sau khi trình bày xong, được sự uỷ quyền của Bộ chỉ huy tối cao Mỹ, đã nêu ba câu hỏi với Xtalin:

- 1- Sau khi đánh tan quân Đức, cần chờ bao lâu Liên Xô mới tham gia tác chiến với Nhật?
- 2- Để mở cuộc tấn công, Liên Xô cần bao nhiêu thời gian tập kết binh lực ở Viễn Đông?
- 3- Để tập kết và chi viện cho không quân chiến lược Mỹ, lượng chuyên chở của con đường sắt xuyên Xibêri có thể cung cấp được bao nhiêu?

Khi người Anh và người Mỹ rời khỏi điện Kremli, Sôcsin nói với tướng Đin bằng cái giọng bẽ trên:

- Ôi chàng trẻ tuổi, ông dám hỏi Xtalin ba câu hỏi đó, tôi xin bái phục. Tôi nghĩ, ông sẽ không nhận được câu trả lời đâu, đương nhiên có hỏi cũng chẳng sao...

Sôcsin đã lầm. Ngay hôm sau, Xtalin trả lời. Xtalin cho biết, sau khi đánh tan quân Đức, Hồng quân cần phải mất ba tháng mới có thể mở cuộc tấn công quân Nhật. Phải ba tháng dự trữ vật tư ở Xibêri mới có thể tác chiến. Do đó, thiết nghĩ năng lực của tuyến đường sắt xuyên Xibêri là rất hạn chế, những vật tư cần thiết cung cấp cho không quân Mỹ sử dụng đành phải do người Mỹ tự cung ứng bằng vận chuyển đường biển. Ông nói rõ thêm, trong việc này, Mỹ

có thể sử dụng cảng Pêtorôpavlopơ ở Camsatka của Liên Xô. Xtalin một lần nữa nhấn mạnh, ba tháng sau khi đánh bại Hitle, hồng quân bắt đầu tác chiến với Nhật. Tiếp đó. Ông bổ sung thêm, về việc này cần thỏa thuận hỏi chiều kiện: Mỹ giúp Liên Xô tích trữ một khối lượng lớn vật tư để cung cấp cho Xibêri; cần làm rõ một số vấn đề về chính trị khi Liên Xô tham gia cuộc chiến tranh này. Xtalin nói:

- Người Nga cần phải biết, họ đang chiến đấu vì cái gì? Chúng tôi có những lý do xác đáng yêu cầu Nhật Bản...

Lại phải nhắc lại chuyện cũ. Trong hội nghị Têhêran, khi thảo luận về triển vọng cuộc chiến tranh với Nhật, Xtalin hỏi Rudoven và Sôcsin, các nước Đồng minh liệu sẽ làm gì cho Liên Xô khi mà ở Viễn Đông Liên Xô không có hải cảng ra vào tự do. Hồi đó, Rudoven nhắc đến Đại Liên có thể trở thành "Cảng tự do", còn Sôcsin thì nói chung chung hơn, "những yêu cầu hợp lý của Nga cần được thỏa mãn".

Tháng 10 năm 1944, không chỉ thuần túy về mặt quân sự mà cả về mặt chính trị, Xtalin đề xuất một cách rõ ràng là Liên Xô cần một hải cảng hoàn toàn không đóng băng. Điều này, với Luân Đôn hay với Oasinhton. đều không phải là chuyện bất ngờ. Hơn nữa, các nhà chính trị Anh Mỹ không phải không nhận thấy dư luận Liên Xô đang tỏ ra ngày càng hào hứng đối với Viễn Đông và một số vấn đề lịch sử của khu vực này. Chẳng thế mà cuốn "Cửa Lữ Thuận" của Xtêphanốp trở thành cuốn sách bán rất chạy ở Liên Xô. Thực chất, đó là tập hồi ký của một người đã tham gia cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904-1905) được viết dưới dạng tiểu thuyết. Cuốn sách giúp dân Liên Xô hiểu thêm ý nghĩa của việc Hồng quân tham gia tác chiến chống lại đế quốc Nhật.

Tháng 10 năm 1944, cuộc trao đổi giữa Sôcsin và Hariman về vấn đề trên, giúp làm sáng tỏ lập trường của các bên. Điều này rõ ràng có ý nghĩa quan trọng đối với những quyết định chung được ba nước Đồng minh lớn thông qua sau này.

Màn giáo đầu

Cuộc gặp gỡ giữa hai người đứng đầu hai nước Xô-Anh đã khiến Rudoven hết sức lo lắng. Ông ta một mặt tuyên bố Mỹ sẽ không chịu sự ràng buộc bởi những thỏa thuận có thể đạt được giữa Anh-Xô, một mặt ráo riết tiếp xúc với phía Liên Xô, yêu cầu sớm xác định địa điểm cho cuộc gặp gỡ giữa những người đứng đầu ba nước. Trong bối cảnh như vậy, ông ta cũng không còn hơi sức đâu gây quá nhiều rắc rối về chuyện địa điểm nữa, nên đồng ý tổ chức ở bán đảo Crum của Liên Xô.

Chuyện trục trặc về địa điểm hội nghị đã làm hỏng kế hoạch của Rudoven định tổ chức cuộc gặp gỡ vào tháng 11. Cuộc bầu cử Tổng thống 4 năm một lần đang đến gần, Rudoven quyết tâm giành ghế Tổng thống lần thứ ba, ông lo ngại chuyến đi Liên Xô dự hội nghị lần này có thể sẽ giảm bớt số phiếu bầu cho ông ta, nên ông đề nghị bố trí hội nghị sau khi bầu Tổng thống xong. Qua mấy lần trao đổi, thời gian hội nghị cuối cùng đã xác định vào thượng tuần tháng 2 năm 1945.

Theo cách làm truyền thống, Rudoven vẫn triển khai các hoạt động tranh cử: tổ chức những chuyến đi xa để tuyên truyền, xuống các địa phương để cổ động. Lần này, đối thủ cạnh tranh với ông là Giôn Điuây, một con người xông xáo, trẻ trung. Điuây, năm 1942 đã được bầu làm Thống đốc bang Niu Oóc nhờ nội bộ Đảng Dân chủ bang Niu Oóc khi lục đục. Mục tiêu công kích của Điuây tập trung vào tình hình sức khỏe của Rudoven, tung tin rằng

Rudoven sức khỏe đã suy giảm, mắc bệnh tim, sĩ và Rudoven là "một ông già quá đỗi mỗi một", lại còn phân phát những tấm ảnh bóp méo gương mặt thật của Rudoven. Thế nhưng, Rudoven vẫn một lần nữa giành được sự tín nhiệm của dân chúng Mỹ, trở thành vị Tổng thống đầu tiên giữ ghế ba khóa liên tiếp trong lịch sử nước Mỹ.

Ngày 20 tháng 1 năm 1945, trong giá rét thấu xương, Rudoven tuyên thệ nhậm chức. Hai hôm sau, ông dẫn ban tham mưu của mình lên đường đi Ianta.

Ianta, viên minh châu lung linh rực rỡ nằm ở đầu phía nam bán đảo Crum, ngoảnh mặt nhìn ra Hắc Hải mênh mông, dịu dàng một màu xanh biếc, lưng tựa vào ngọn núi Crum dữ dằn hoang dã, bờ biển quần quít núi non tạo nên những mảng màu rực rỡ.

Dưới thời Sa hoàng, dòng họ Rômanốp đã xây dựng ở đây một số lâu đài tráng lệ. Sau Cách mạng Tháng Mười, những lâu đài đó bị chính quyền Xô-viết trưng dụng, dùng làm các cơ sở phúc lợi.

Lúc bấy giờ, Crum vừa mới được giải phóng khỏi ách chiếm đóng Hítle chưa được bao lâu, đầy mình thương tích, đây đó giặc giã vẫn còn. Để thu xếp nơi ăn chốn ở cho các đoàn đại biểu tới dự Hội nghị, chỉ trong một thời gian hết sức ngắn ngủi, phía Liên Xô đã hoàn thành chu đáo, tốt đẹp mọi việc, lại còn áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo đảm sự an toàn cho những người đứng đầu chính phủ các nước và những đại biểu tới dự hội nghị. Sau này, rất nhiều vị đại biểu dự hội nghị Ianta, trong hồi ký của mình, đã có sự đánh giá xứng đáng về những cố gắng của Liên Xô nhằm bảo đảm cho các đoàn đại biểu làm việc được một cách bình thường.

Phòng họp chính của Hội nghị Ianta đặt trong cung điện Rivakia. Đây là cung Mùa Hạ do Sa hoàng Nicôlai xây dựng năm 1911, sau Cách mạng Tháng Mười dùng làm Viện điều dưỡng cho những người mắc bệnh lao. Chiều có Rudoven, phía Liên Xô bố trí đoàn đại biểu Mỹ ở ngay cung điện Rivakia. Rudoven sử dụng riêng ba phòng, dùng làm phòng khách, phòng ăn và phòng ngủ, ngoài ra còn có một phòng tắm cá nhân duy nhất trong cung.

Đoàn đại biểu Anh ở tại biệt thự Vôlôdốp cách 7 cây số. Tòa biệt thự được xây dựng hồi đầu thế kỷ 19 theo kiểu nửa gỗ tích nửa một mới này nằm ẩn mình dưới những rặng cây.

Đoàn đại biểu Liên Xô ở tại biệt thự Côlét cách 9 cây số, trước đây đó là cơ nghiệp của thân vương Gixôpôp. Thời gian hội nghị, nơi đây trở thành trung tâm chỉ huy quân sự và chính trị lâm thời của Liên Xô.

Khi bàn đến vấn đề an ninh, Xtalin hài hước nói rằng: "Dù sao chẳng nữa, chúng ta cũng không phải lo ngay ngáy như ở Têhêran". Thì ra, ở Hội nghị Têhêran đã xảy ra một "chuyện giật gân" nho nhỏ đã được nhà văn quân đội Trung Quốc Lưu Tiểu Nghệ mô tả lại như sau:

"Năm 1943, đại chiến thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cầm cự, cuộc chiến tranh chống phát xít của nhân dân tiến bộ các nước trên thế giới ở vào những giờ phút cực kỳ quan trọng.

Liên minh phát xít gồm Đức, Ý... bị nhân dân chống phát xít trên thế giới giáng cho những đòn nặng nề. Trong khi cuộc chiến đấu chống phát xít liên tiếp giành được thắng lợi thì cuối tháng 11 năm 1943, "ba ông trùm" Xtalin, Rudoven, Sôcsin gặp nhau ở Têhêran để tiến hành một cuộc hội nghị được cả thế giới chăm chú theo dõi.

Tin tức truyền đến tai Hítle. Tên bạo chúa phát xít này đứng ngồi không yên. Ý hiểu rằng, cuộc hội nghị này nếu thành công có nghĩa là đối phương thắng lợi. Hítle lập tức hạ

lệnh cho tên cầm đầu cơ quan tình báo Nadi phải tìm mọi cách phá hoại kỳ được hội nghị Têhêran.

Theo mật lệnh của Hitle, cơ quan tình báo Đức lập tức hành động, ngoài việc cử một lũ gián điệp ác ôn đến Têhêran gây rối, còn bí mật vạch ra một âm mưu tội ác là bắt cóc Rudoven và mưu sát "ba ông trùm".

Một tốp điệp viên cao cấp đến Têhêran, sau mấy ngày trinh sát, mục tiêu của chúng nhằm vào người thư ký riêng của một vị nguyên thủ tham dự hội nghị. Chúng tìm cách tiếp cận và đã mua được anh ta với giá 25 vạn đô-la Mỹ.

Lúc đầu, gián điệp của cơ quan tình báo Đức và anh chàng thư ký này định đặt bom hẹn giờ trong phòng họp, nhưng mấy lần đã đem bom hẹn giờ tới gần phòng họp rồi vẫn không có cơ hội ra tay. Nhân viên an ninh của Anh kiểm soát rất nghiêm ngặt.

Ngày 30 tháng 11 năm 1943 là sinh nhật lần thứ 69 của Thủ tướng Anh Sôcsin. Nhân dịp Xtalin, Rudoven đều có mặt, Sôcsin dự định tổ chức một buổi lễ mừng cho ra trò, và ông ta đã quyết định.

Chiều ngày 30, tiệc mừng sinh nhật bắt đầu. Tới dự có Tổng thống Mỹ Rudoven., Thống soái Liên Xô Xtalin... tất cả là 34 vị khách quý do Sôcsin mời. Người thư ký riêng của nước Đồng minh cũng trong số khách được mời đó.

Cơ quan Nadi quyết định hành động ngay trong bữa tiệc mừng sinh nhật Sôcsin. Tiệc bắt đầu. Trong tiếng cười vui vẻ, ồn ào như sóng cồn, Sôcsin cùng với các quý khách cốc chạm cốc, ly chạm ly, trò chuyện thoải mái.

Người thư ký riêng đã nhận 25 vạn đô la Mỹ, sau khi cạn một ly rượu đã lén lút lúi ra khỏi phòng tiệc, một mình đến ngồi trên chiếc sô-pha đặt ở trước cửa một phòng ăn nhỏ. Anh ta móc ra một miếng thuốc lá, rít liền hai hơi, rồi đứng bật dậy xăm xăm đi vào phòng tiệc theo cửa ngách phía nam.

Lúc này, cửa phía nam đang mở. Một anh bồi bàn bưng một khay bày sẵn đầy ắp các món ăn đưa cho anh ta. Người thư ký đón lấy, bước vào phòng tiệc, rồi thản nhiên mang đặt ở một góc phòng.

Phòng tiệc vẫn. ồn ào tiếng chạm cốc, tiếng huyên náo, không khí thật tưng bừng.

Nhân viên an ninh của Anh sớm đã để ý tới vị thư ký riêng của nước Đồng minh này, nhưng khổ nỗi là không có chứng cứ, đành cứ phải để ý theo dõi.

Thấy hành động của người kia như vậy, nhân viên an ninh lập tức bước tới góc phòng ăn, bưng lấy khay thức ăn. Qua kiểm tra, phát hiện thấy chiếc công-tắc đặt dưới khay đã mở, trong khay có một trái mìn định giờ nhỏ, mà thời gian phát nổ chỉ còn ba phút nữa.

Nhân viên an ninh Anh lập tức tháo bộ phận hẹn giờ ra, quả mìn mất tác dụng, âm mưu của Hitle đã thất bại.

Nếu trái mìn đó nổ đúng giờ, những người có mặt trong phòng tiệc e khó bảo toàn được tính mạng.

Xtalin nói đùa với Sôcsin, "ba ông trùm" đều biết chuyện này là thế nào rồi, vụ ám sát bất thành của Hitle chắc sẽ làm trò cười cho thiên hạ!

Trong thời gian hội nghị, Tổng thống Mỹ Rudoven hai lần hội đàm thân mật với Xtalin và Ủy viên ngoại giao Liên Xô Môlôlôtop. Cuộc đấu tranh chung chống phát-xít khiến họ trở thành bạn đồng minh của nhau. Xuất phát từ chỗ lo lắng cho sự an toàn của

Rudoven và chiếu cố đến sự bất tiện trong việc đi lại của ông, Xtalin thành thật mời Rudoven đến ở trong Đại sứ quán của Liên Xô tại Têhêran, sắp xếp ông ở căn phòng thông thẳng tới phòng họp chính, cử cảnh vệ và nhân viên mặc thường phục canh gác ngày đêm, khiến Rudoven trong lòng rất cảm kích.

Xtalin khâm phục Rudoven cơ thể tàn tật mà ý chí vững vàng, bình dị thân mật, khéo hòa giải trên trường ngoại giao. Rudoven biết cách làm cho Sôcsin và Xtalin đang đỏ mặt tía tai tranh luận gay gắt với nhau bình tĩnh trở lại. Còn Rudoven và Hôpkin - trợ thủ đắc lực của ông ta - lại rất khen ngợi Đại nguyên soái Liên Xô oai vệ, cương nghị, thẳng thắn chân thành. Xtalin mặt lúc nào cũng nghiêm nghị, nhưng ông ta cũng có lúc rất hài hước, và khi đó giọng cười cợt mở của ông có sức lôi cuốn mạnh mẽ, thường khiến người chung quanh phải ôm bụng cười theo".

Trước khi hội nghị chính thức khai mạc, giữa "ba ông trùm" đã có những cuộc thăm viếng mang tính chất thăm dò.

Ba giờ chiều ngày 4 tháng 2, Xtalin tới lâu đài Vôlôdốp hội kiến với Sôcsin. Xtalin nói: Đức đang thiếu lương thực và than, hệ thống giao thông bị đánh phá nặng nề, toàn bộ cơ cấu quân sự của Đức cũng bị phá hoại nghiêm trọng. Có nhiều tướng giỏi đã bị hạ bệ. Tuy Hítle vẫn còn lực lượng thiết giáp hùng hậu, nhưng nước Đức không còn là một nước hùng mạnh trên thế giới như trước đây, muốn gì được nấy, rải quân khắp nơi. Sôcsin nghe xong, lái câu chuyện sang tình hình quân sự ở Tây Âu. Ông ta bước tới trước tấm bản đồ, chỉ giới thiệu tình hình các chiến trường, tập trung nói về chiến cuộc ở Italia.

Bốn giờ chiều, Xtalin đến chào Rudoven tại cung điện Rivakia. Tổng thống Mỹ sau khi kể lại những cảnh tàn phá mà ông được chứng kiến trên đường tới Itanta, ông nói rằng giờ đây ông căm giận bọn Hítle hơn hồi ở Têhêran năm 1943. Xtalin cho biết, sự tàn phá ở Crum hoàn toàn không thể so sánh với những gì mà bọn Nadi đã làm ở Ucraina, ở đó bọn chúng đã tiến hành phá hoại một cách có kế hoạch, có từng bước hẳn hoi. Rudoven khi nói sang chuyện lữ hành ngang qua Đại Tây Dương trên chiếc tuần dương hạm hạng nặng, có kể rằng, ông ta đã đánh cược liệu người Nga có vào được Béclin trước khi người Mỹ giải phóng Manila. Xtalin nói, người Mỹ có thể sẽ đánh chiếm được thủ đô Philippin trước khi Hồng quân vào được Béclin, vì cuộc chiến ở sông Ôđơ vô cùng gian khổ. Mặc dù quân đội Liên Xô xây dựng được một số công sự tiền duyên, nhưng họ đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của kẻ địch.

Khi bàn đến tình hình mặt trận phía Tây, Rudoven cho Xtalin biết, theo tướng Aixenhao, không có khả năng vượt sông gianh trước tháng ba, vì hiện nay nước ở đó chảy rất xiết băng trôi gây khó khăn rất lớn cho việc làm cầu. Vì thế, theo Rudoven, cuộc tiến công có tính chất quyết định đối với nước Đức xem ra không thể không kéo dài đến mùa xuân...

"Ba ông trùm" hoạch định cơ cấu sau chiến tranh

Cuộc họp toàn thể lần thứ nhất dự định sẽ bắt đầu vào lúc năm giờ chiều tại cung Rivakia. Từ phòng bên, một sĩ quan lính thủy đánh bộ Mỹ bước ra, anh ta đi tới sau chiếc xe đẩy. Rudoven đã ngồi sẵn trên xe. Người sĩ quan đẩy chiếc xe ra cửa. Xtalin đi bên cạnh, hỏi Rudoven:

- Ngài Tổng thống có cho rằng người Pháp cũng nên có một khu vực chiếm đóng ở Đức?
- Đó là một ý kiến hay - Rudoven đáp, rồi nói tiếp sau giây lát suy nghĩ - Nhưng nếu làm có như vậy, thì đó cũng chỉ là do sự thành thật.

Rudoven không khoái Đờ Gôn lắm, điều này cũng thể hiện trong thái độ của ông đối với công việc của Pháp.

- Xem ra, sự thành thật là lý do duy nhất có khả năng để người Pháp được một khu vực chiếm đóng - Xtalin giọng có vẻ đồng ý.

Theo đề nghị của Xtalin, phiên họp toàn thể lần thứ nhất của Hội nghị Ianta do Rudoven chủ trì.

Rudoven bắt đầu nói:

- Xét về mặt luật pháp hay xét về mặt lịch sử, đều không nhất thiết do tôi tuyên bố khai mạc. Ở Têhêran, tôi chủ trì buổi khai mạc hội nghị, nhưng đó cũng hoàn toàn là chuyện ngẫu nhiên. Song tôi cho rằng, được chủ trì buổi khai mạc hội nghị lần này là một vinh hạnh rất lớn đối với tôi. Trước hết, tôi muốn bày tỏ lời cảm ơn trước sự tiếp đãi ân cần chu đáo đối với tôi

Tổng thống ngừng lại giây lát, đưa mắt nhìn một lượt tất cả những người ngồi sau chiếc bàn tròn chính giữa có cắm quốc kỳ của ba cường quốc Đồng minh chống phát xít, rồi nói tiếp:

- Các nguyên thủ ba nước chúng ta đã có sự hiểu biết lẫn nhau và sự hiểu biết này đang ngày một tăng tiến. Chúng ta đều mong muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh, xây dựng một nền hoà bình lâu dài. Cho nên giữa các vị tham dự hội nghị có thể bắt đầu những cuộc trao đổi không chính thức. Theo tôi, các cuộc trao đổi nên chân thành, cởi mở. Kinh nghiệm đã chứng tỏ, thái độ thẳng thắn trong đàm phán rất có lợi cho việc nhanh chóng đạt được những quyết nghị viên mãn. Trước mặt những người dự họp chúng ta sẽ có bản đồ ba châu Âu, Á, Phi. Cuộc họp hôm nay thảo luận về tình hình mặt trận phía đông, trên mặt trận này Hồng quân đang tiến quân một cách thuận lợi. Tôi muốn có người báo cáo về tình hình chiến trường Xô-Đức

Theo đề nghị của Xtalin, Phó tổng tham mưu trưởng Hồng quân đội Liên Xô đại tướng Antônốp đã báo cáo. Antônốp trình bày tường tận tình hình cuộc tiến công của Hồng quân Liên Xô bắt đầu từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 1 trên một chiến tuyến dài 700 km từ sông Niêman đến dãy Cacpát, và nêu rõ hướng chủ công của một số tập đoàn quân.

Antônốp giải thích:

- Do thời tiết quá xấu nên chiến dịch dự định mở màn vào cuối tháng 1 là lúc thời tiết tốt hơn. Cũng vì ý nghĩa có tính chất quyết định của chiến dịch, nên lúc đầu muốn được chuẩn bị triển khai trong những điều kiện thật có lợi, nhưng vì quân Đức tổ chức phản công, mặt trận phía Tây xuất hiện những tình hình đáng lo ngại, cho nên Bộ chỉ huy tối cao quân đội Liên Xô ra lệnh, không chờ thời tiết chuyển biến tốt, chậm nhất là đến trung tuần tháng 1, chiến dịch phải bắt đầu.

Tiếp đó, Antônốp báo cáo về lực lượng so sánh giữa quân Đức, Hồng quân trên hướng chủ công của Hồng quân Liên Xô, những mục tiêu do Tổng hành dinh Bộ chỉ huy Liên Xô đề ra và những kết quả đạt được. Cuối cùng, ông đưa ra ba yêu cầu của phía Liên Xô đối với các nước Đồng minh phương Tây:

1- Trên mặt trận phía tây, quân Đồng minh nhanh chóng chuyển sang tấn công... Hy vọng cuộc tấn công tốt nhất bắt đầu vào nửa đầu tháng 2.

2- Oanh tạc đường giao thông để đề phòng quân địch điều quân từ mặt trận phía Tây,

Nauy và Italia sang mặt trận phía đông, đặc biệt phải làm tê liệt hai yết hầu Béclin và Laích trên tuyến đường

3- Không cho quân địch rút binh lực ra khỏi Italia.

Đại tướng Antônốp chuyển văn bản báo cáo cho Rudoven và Sôcsin.

Khi báo cáo về tình hình chiến trường Xô-Đức kết thúc, Xtalin hỏi:

- Còn vấn đề gì nữa không?

Rudoven tranh phát biểu trước, ông ta "bày tỏ sự khâm phục trước uy lực to lớn của Hồng quân Liên Xô thể hiện trong cuộc tiến công, cảm ơn về chiến dịch tiến công mùa Đông của Hồng quân.

Đáp lời Xtalin nói đại ý: Mở cuộc tiến công lần này là trách nhiệm mà Liên Xô phải thực hiện với tư cách một người bạn chiến đấu. Theo nghị quyết được hội nghị Têhêran thông qua, chính phủ Liên Xô không có nghĩa vụ phát động chiến dịch phản công mùa Đông... "Bộ Tư lệnh Hồng quân Liên Xô thậm chí đã mở cuộc tấn công trước thời hạn dự định. Chính phủ Liên Xô cho rằng đó là nghĩa vụ của mình, nghĩa vụ của một người bạn đồng minh, mặc dầu về hình thức chưa hề có một cam kết như thế". Xtalin như muốn những người lãnh đạo các nước Đồng minh lưu ý "người lãnh đạo Liên Xô chẳng những thực hiện những cam kết do mình đưa ra, mà còn sẵn sàng đem hết khả năng thực hiện những trách nhiệm về mặt đạo lý của mình".

Lúc này, các nhà chính trị phương Tây tự nhiên liên tưởng ngay đến một số sự kiện xảy ra cách đây không lâu. Trong những năm đầu chiến tranh, khi Hồng quân phải chiến đấu cực kỳ gian khổ với quân Đức chiếm ưu thế, Luân Đôn và Oasinhtơn chẳng những không nghĩ gì đến trách nhiệm đạo lý đối với nước Đồng minh của mình, mà còn nhiều lần vi phạm lời cam kết của họ là sẽ mở mặt trận thứ hai. Hai "ông trùm" phương Tây cố tình làm ngơ trước câu nói của Xtalin. Sôcsin chỉ "hy vọng cuộc tấn công của Hồng quân Liên Xô có thể trước sau như một, tiến hành thuận lợi".

Rudoven tỏ ý muốn biết phía Liên Xô dự định xử lý như thế nào về đường sắt ở Đức.

Antônốp trả lời, vì đầu máy và toa xe của quân Đức để lại không dùng được, nên đành phải mở rộng đường ray trên một vài tuyến đường chính ở Đức.

Rudoven đề nghị các Ban tham mưu của các nước Đồng minh sẽ thảo luận chung vấn đề này, vì hiện nay quân đội các nước Đồng minh cần nhanh chóng sát cánh với nhau. Xtalin tỏ thái độ không phản đối...

Tiếp đó, Sôcsin nói, ông ta có mấy vấn đề mà tốt nhất là do Ban tham mưu của ba nước cùng thảo luận, chẳng hạn như vấn đề thời gian. Cần phải làm rõ, giả dụ quân Đức muốn điều động 8 sư đoàn từ Italia sang mặt trận Liên Xô cần phải mất bao nhiêu thời gian? Cần áp dụng biện pháp gì để ngăn chặn việc điều quân này. Liệu có cần điều một bộ phận quân Đồng minh sang kết hợp với Hồng quân?

Đây tất nhiên không phải là câu nói buột miệng. Ông Thủ tướng nước Anh từ lâu đã có ý định dùng quân đội các nước Đồng minh phương Tây để ngáng đường quân đội Liên Xô. Nhưng khi đó không được Rudoven ủng hộ. Bây giờ đã đến phút chót, ông ta lại một lần nữa muốn thử rao bán cái "Phương án Ban căng" của ông ta. Song ngay lập tức, ông ta đã tỏ ý nghi ngờ về sự thành công của đề nghị đó, bèn nói: "áp dụng biện pháp đó liệu đã quá muộn rồi chăng?".

Cuối cùng Sôcsin hy vọng, vấn đề đó và những vấn đề khác sẽ do Ban tham mưu ba nước thảo luận. Mọi người đều đồng ý.

Tướng Mỹ Mácsan, sau khi trình bày tính chất phức tạp của tình hình vùng núi Ađen- nơi người Đức đã tập kết "binh lực hết sức hùng hậu", đã thông báo những hoạt động quân sự trên mặt trận phía Tây. Tiếp đó, Mácsan nói về khả năng quân Đức có thể nhanh chóng lập lại các trận công kích dưới nước, do họ đã chế độ được loại tàu ngầm cải tiến. Vì những thiết bị của quân Đồng minh hiện có không thể phát hiện được những tàu ngầm đó, cho nên gần đây máy bay ném bom hạng nặng của Anh Mỹ đã tăng cường oanh tạc những cơ sở chế tạo tàu ngầm của Đức. Tuy nhiên, - Mácsan giải thích thêm - việc đó không làm giảm bớt cường độ oanh tạc của không quân các nước Đồng minh vào các công trình công nghiệp của Đức.

Khi tướng Mácsan kết thúc báo cáo, Sôcsin nói, trước khi mọi người chuyển sang các vấn đề phi quân sự khác, ông ta muốn nói một vấn đề có liên quan đến "cường độ". Ông giải thích, một sĩ quan của các nước Đồng minh phương Tây phụ trách vấn đề này hiện đang có mặt ở Ianta. Nếu người ấy có thể tiếp xúc với sĩ quan Liên Xô, biết được những tin tức tình báo có liên quan đến vấn đề cường độ, chắc họ sẽ rất cảm ơn. Sôcsin nói thêm, mọi người đều biết, kinh nghiệm của người Nga về phương diện cường độ trên băng đặc biệt phong phú.

Xtalin đồng ý sẽ giúp đỡ trong chuyện này, và đưa ra mấy câu hỏi liên quan tới những hoạt động quân sự của quân đội các nước Đồng minh sắp được triển khai. Ông muốn biết, chiến tuyến chuẩn bị đột phá đó dài bao nhiêu, quân Đức có xây dựng công sự trong khu vực đó không, quân Đồng minh đã có đủ quân dự bị cần thiết chưa, nhất là đã có đủ số lượng đơn vị xe tăng chưa, vì điều này hết sức quan trọng. Tướng Mácsan cho biết, trong 35 sư đoàn bộ binh của quân Đồng minh có khoảng 10-12 sư đoàn xe tăng, và ông ta đã trả lời tường tận các câu hỏi của Xtalin.

Tiếp đó là cuộc trao đổi ý kiến về vấn đề phối hợp hành động quân sự. Xtalin nêu rõ, hành động của quân đội Đồng minh có hiện tượng "mạnh ai nấy làm". Mùa thu năm ngoái, khi quân đội Liên Xô ngừng công kích thì quân đội Đồng minh phương Tây lại bắt đầu tấn công. Tình hình hiện nay lại ngược lại. Sau khi nhấn mạnh từ nay về sau cần tránh để xảy ra tình trạng trên, Xtalin đề nghị một kế hoạch phối hợp hành động quân sự ở bước sau. Sôcsin tỏ ý tán thành và đề nghị, nhân lúc các vị đứng đầu chính phủ đang nghiên cứu vấn đề chính trị, hay để cho các chuyên viên quân sự nghiên cứu tất cả những vấn đề này. Kiến nghị của Sôcsin được chấp nhận.

Ngày 5 tháng 2, nguyên thủ ba nước thảo luận vấn đề chính trị sẽ nảy sinh sau khi Đức bị đánh bại, bàn kế hoạch buộc nước Đức phải thi hành các điều khoản đầu hàng vô điều kiện, và những nguyên tắc chung về xử lý nước Đức.

Để ngăn chặn khả năng nước Đức lại có thể gây ra một cuộc chiến tranh mới, Sôcsin đề nghị cắt Phô ra khỏi lãnh thổ Đức

Xtalin nêu vấn đề bồi thường của Đức sau chiến tranh, với lý do nước Đức phát-xít hầu như đã huỷ diệt toàn bộ châu Âu và đã đẩy hàng triệu dân chúng sống ở những vùng bị bọn Nadi chiếm đóng vào cảnh cực khổ, đói rét, bần cùng và chết chóc chưa từng có.

Về vấn đề bồi thường của nước Đức, Sôcsin có ý kiến khác, cho nên Xtalin chưa dứt lời thì ông ta đột nhiên đã kêu

- Âm hồn của một nước Đức đói rét với 80 triệu dân đang hiện ra trước mắt tôi. Ai nuôi

sống họ đây? Ai nộp khoản tiền đó đây? Rút cục lại, chỉ ít một phần khoản tiền bồi thường đó vẫn phải móc từ túi các nước Đồng minh ra, có phải thế không?

Rudoven cũng cảm nhận được điều đó, ông nói:

- Tôi đồng ý với ý kiến của ngài Sôcsin, ít nhiều cũng phải nghĩ đến tiền đồ của nước Đức. Cho dù Hoa Kỳ có khẳng khái trong việc cung cấp viện trợ cho các nước, cũng không thể bảo đảm cho tương lai của nước Đức. Hoa Kỳ không muốn mức sống của dân chúng Đức cao hơn Liên Xô. Hoa Kỳ vui lòng giúp Liên Xô có được mọi thứ cần thiết từ phía nước Đức.

Sau khi đã trao đổi, thảo luận các ý kiến một cách đầy đủ, “ba ông trùm” đi tới một thỏa thuận như sau:

Sau khi nước Đức đầu hàng vô điều kiện, quân đội ba nước sẽ chia nhau chiếm đóng mỗi nước một khu vực của Đức. Tư lệnh tối cao ba nước sẽ hợp thành một Hội đồng quản chế trung ương, thực hiện công việc phối hợp quản lý không chế. Sau chiến tranh, nước Đức phải giải giáp các lực lượng vũ trang, giải tán Bộ tổng tham mưu Đức, huỷ bỏ các công trình quân sự và công nghiệp quân sự của nước Đức, trừng trị tội phạm chiến tranh. phải thủ tiêu hoàn toàn đảng Nadi, luật pháp của Nadi cùng hệ thống tổ chức và chế độ của nó, loại trừ mọi ảnh hưởng của Nadi và chủ nghĩa quân phiệt ra khỏi các cơ quan công cộng của dân chúng Đức, ra khỏi đời sống văn hóa và đời sống kinh tế của nước Đức.

Về vấn đề bồi thường của nước Đức, hội nghị đồng ý với đề nghị do Liên Xô đưa ra, “tổng mức bồi thường là 20 tỷ đô la Mỹ, trong đó 50% thuộc sở hữu của Liên bang các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết”. Quyết định thành lập ở Mátxcova một Ủy ban bồi thường để nghiên cứu thêm vấn đề này. Đại diện ba nước đồng ý để cho quân đội Pháp chiếm đóng một khu vực của nước Đức. Khu vực này nằm trong khu vực chiếm đóng của Anh và Mỹ, phạm vi của nó do Anh, Mỹ bàn bạc với chính phủ Pháp quyết định. Đồng thời, sẽ mời chính phủ Pháp tham gia vào Hội đồng quản chế Đức của các nước Đồng minh

Việc trao cho Pháp những quyền lợi đó khiến Sôcsin rất hài lòng, vì ông ta muốn có một nước Pháp hùng mạnh làm bạn Đồng minh sau chiến tranh để cân bằng thế lực với Liên Ao.

Trong hội nghị Ianta, đại diện ba nước còn tranh cãi kịch liệt về vấn đề Ba Lan. Suốt tám ngày hội nghị, hầu như không ngày nào không đề cập đến vấn đề Ba Lan, song cuối cùng vẫn không đạt được một hiệp nghị hoàn chỉnh. Một trong những tiêu điểm của cuộc tranh luận là vấn đề di chuyển đường biên giới của Ba Lan sang phía Tây. Phía Liên Xô đề xuất, biên giới quốc gia của Ba Lan sau chiến tranh, phía đông về cơ bản vạch theo “đường Cócđon”, phía tây nên lấy sông Ôđơ và sông Xênit làm ranh giới. Rudoven và Sôcsin trước sau đều không đồng ý cách hoạch định biên giới phía tây của Ba Lan như vậy. Cuối cùng đi tới thỏa thuận sau đây:

“Những người đứng đầu chính phủ ba nước cho rằng, biên giới phía đông của Ba Lan nên theo đường Cócđon, và tại một số khu vực nên có sự linh động từ 5 km đến 8 km có lợi cho phía Ba Lan. Họ thừa nhận Ba Lan phải được nhượng lại phần lãnh thổ ở phía Bắc và phía Tây. Họ thấy rằng, về phạm vi nhân nhượng những phần lãnh thổ đó nên trưng cầu ý kiến của Chính phủ lâm thời thống nhất toàn quốc của nước Ba Lan mới vào một thời cơ thích hợp; và cũng thấy rằng, định giới cuối cùng của biên giới phía tây Ba Lan nên chờ Hội nghị hoà bình giải quyết”.

Như vậy là, đường biên giới phía đông của Ba Lan về cơ bản đã hoạch định xong, còn

đường biên giới phía tây và phía Bắc của Ba Lan vẫn gác lại. Về thành phần của chính phủ Ba Lan, giữa Liên Xô và Anh Mỹ vẫn có những ý kiến bất đồng.

Vấn đề những điều kiện chính trị để Liên Xô tuyên chiến với Nhật, ngay từ trung tuần tháng 12 năm 1944, Xtalin cơ bản đã nói rõ với Hariman - Đại sứ Mỹ ở Liên Xô. Trong thời gian hội nghị, ngày 8 tháng 2, Xtalin cùng Môlôtop đến gặp Rudoven và Hariman bàn bạc trước và đã đi tới thoả thuận. Ngày 11 tháng 2, Xtalin và Rudoven mời Sôcsin cùng ký tên vào bản hiệp định. Điều kiện bí mật để Liên Xô tuyên chiến với Nhật là: giữ nguyên hiện trạng Ngoại Mông Cổ (nước Cộng hoà nhân dân Mông Cổ); khôi phục lại những quyền lợi của nước Nga trước khi bị Nhật Bản phá hoại bởi cuộc tiến công thất tín bội nghĩa năm 1904 có nghĩa là trả về cho Liên Xô miền nam Sakhalin và các đảo chung quanh; quốc tế hóa thương cảng Đại Liên, bảo đảm quyền ưu tiên của Liên Xô ở cảng này; việc Liên Xô thuê cảng Lữ Thuận làm căn cứ hải quân phải được khôi phục; đối với tuyến đường sắt đi qua Đại Liên và tuyến đường sắt Nam Mãn, sẽ thành lập một Công ty hỗn hợp Xô-Trung để cùng kinh doanh; quần đảo Thiên Đảo giao cho Liên Xô. Bản hiệp định ghi nhận, lãnh tụ ba nước đồng ý, những yêu cầu trên đây của Liên Xô phải được "thực hiện vô điều kiện" sau khi Nhật Bản bị đánh bại.

Mục đích của hội nghị Ianta là xử lý phát xít Đức, đánh bại đế quốc Nhật bằng lực lượng liên hợp của các nước Đồng minh. Thế nhưng, hiệp định Ianta là một hiệp định trực tiếp can thiệp vào chủ quyền và lợi ích của Trung Quốc - một trong bốn nước Đồng minh lớn, song lại không có đại biểu Trung Quốc tham dự? Một nhà ngoại giao chuyên nghiệp Mỹ được dự hội nghị đó đã nói rất đúng trong hồi ký của mình rằng: "Điều đáng phê phán đối với Hiệp định Ianta là nó đã quay lưng lại với người bạn Đồng minh Trung Quốc của chúng ta." Đó là một biểu hiện xấu xa của thứ chính trị cường quyền nước lớn.

Trong cuộc hội ngộ ở Ianta còn có một câu chuyện ngoài lề nho nhỏ. Ấy là những phút giải lao sau khi họp hành căng thẳng, người ta thường nhìn thấy ba cô gái trẻ với những bộ váy áo khác nhau, quần quít bên cạnh "ba ông trùm". Lúc dự tiệc hoặc đi xem phim, họ cứ như hình với bóng. Có lúc các cô cũng trò chuyện với nhau, cùng nhau đi dạo.

Cô gái có cặp mắt to, đôi lông mày rậm là tiểu nữ của Xtalin, cô con gái của Sôcsin có mái tóc vàng dễ thương, còn cô gái có dáng người dài các là tiểu nữ của Rudoven. Thoạt đầu chỉ có Xtalin cho con gái đến, "hai ông trùm" kia biết tin, cũng đưa con gái đến nốt.

Thế là có người tả lại rằng: Trong phòng họp, "ba ông trùm" tranh nhau đấu khẩu, ngoài phòng họp là cuộc ngoại giao son phấn của "ba tiểu thư".

Rudoven bác bỏ đề nghị của Kâynan

Trước hội nghị Ianta, các thế lực muốn ngăn cản ba nước chủ yếu trong liên minh chống Hitle đạt được những thoả thuận, đã ráo riết hoạt động ở Mỹ và Anh. Việc Hồng quân Liên Xô đã giáng những đòn chí mạng vào quân đội Hitle, việc quân đội Liên Xô tiến quân thần tốc sang miền tây, việc Hồng quân giải phóng hàng loạt các nước Đông Âu, tất cả đã củng cố địa vị của Nhà nước Xô-viết. Những kẻ coi chuyện đó là một sự uy hiếp đối với đặc quyền của chúng cũng như đối với sự "kiêu hãnh" của chủ nghĩa đế quốc, đều bàng hoàng kinh sợ. Họ cho rằng, thời khắc cần phải có "lập trường cứng rắn" đối với Mátxcova đã tới.

Bị vong lục của Gióocgiơ Kây nan - Tham tán sứ quán Mỹ ở Mátxcova lúc bấy giờ được viết theo tinh thần đó. Ông ta nói:

“Tôi hoàn toàn nắm được các tình hình thực tế của cuộc chiến tranh này, và cũng hiểu rằng lực lượng của chúng ta rất yếu, nếu không có sự hợp tác của Nga, chúng ta không thể giành được thắng lợi. Tôi nhận thức được rằng, những cố gắng quân sự của nước Nga là rất xuất sắc và có hiệu quả, nó xứng đáng được khen thưởng. Ở một mức độ nào đó... Song mặc dầu có tình hình như vậy, tôi không thấy có lý do nào buộc chúng ta phải ủng hộ cương lĩnh chính trị đó, vì cương lĩnh đó đi ngược lại lợi ích chung của cả khối cộng đồng Đại Tây Dương, hơn nữa sẽ gây nguy hại cho mọi thứ mà chúng ta cần thiết để bảo vệ châu Âu.”.

Tiếp đó, Kâynan đưa ra phương án dưới đây:

1. Cần phải "bằng mọi khả năng nhanh chóng chôn vùi ngay" kế hoạch thành lập Liên Hợp Quốc, vì kết quả thực tế duy nhất của việc thành lập tổ chức quốc tế này là buộc nước Mỹ phải gánh vác những nghĩa vụ bảo vệ "phạm vi thế lực của một nước Nga bành trướng và có hại";

2. Cần phải làm cho dân chúng Mỹ hiểu rõ quan điểm sau đây là sai lầm: hình như nền an ninh của thế giới tùy thuộc vào việc chúng ta sử dụng lực lượng vũ trang của Mỹ trong những trường hợp cụ thể được văn bản luật pháp qui định. Không. Nước Mỹ phải giữ quyền quyết định sử dụng lực lượng vũ trang của mình ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào;

3. Nếu nước Mỹ không quyết tâm "phấn đấu đến cùng", không dùng toàn bộ sức mạnh vật chất và sức mạnh ngoại giao của nước Mỹ để chống lại quyền chi phối của người Nga đối với Đông Âu và Đông Nam Âu, vậy thì nước Mỹ nên "sỏ toet" các khu vực nói trên;

4. Nước Mỹ nên công nhận việc nước Đức bị chia cắt hoàn toàn là chuyện đã rồi, và bắt đầu hiệp thương với người Anh và người Pháp, để nên lập một liên minh Tây Âu bao gồm cả các khu vực miền tây nước Đức.

Phương án của Kâynan, trên thực tế là chia thế giới thành hai trận tuyến đối địch nhau. Tổng thống Rudoven và tay chân thân cận của ông ta không nghe theo đề nghị của Kâynan, tiếp tục giữ phương châm phát triển hợp tác quân sự và cùng nhau xây dựng thế giới sau chiến tranh.

Trong thời gian hội nghị Ianta họp, tình hình chiến trường diễn biến tới mức các nhà chính trị phương Tây không thể không thừa nhận: không có sự tác chiến tích cực của Liên Xô, hai nước Mỹ Anh không thể đối phó được nước Đức Hítle.

Còn một vấn đề quân sự khá quan trọng nữa luôn khuấy động bầu không khí của hội nghị Ianta, đó là các nước Đồng minh phương Tây, trước hết là Mỹ, muốn được sự bảo đảm cụ thể của Mátxcova về việc Liên Xô tham chiến với Nhật. Mỹ khi đó coi việc đạt được hiệp nghị với Liên Xô về vấn đề này là một nhiệm vụ quan trọng nhất.

Do Tổng thống Rudoven có thái độ hợp tác, nên hội nghị lần này giống như hội nghị Têhêran, các bên tham gia khi bàn các vấn đề quan trọng đều diễn ra trong bầu không khí có chiều hướng muốn đi tới những thoả thuận nhất trí. Đây là cuộc hội ngộ lần thứ hai giữa các nguyên thủ ba nước lớn Liên Xô Mỹ, Anh - những nước đã kết thành Đồng minh chống Hítle, và hội nghị này giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử ngoại giao thế chiến lần thứ hai.

Sau này, trong những năm tháng chiến tranh lạnh, những người phản đối hợp tác với Liên Xô ở hai bờ Đại Tây Dương ra sức bôi nhọ Hiệp nghị Ianta. Họ mô tả sự việc hình như các cường quốc phương Tây khi ở Crum, đã vứt bỏ lập trường của mình, "đã làm tổn hại phương

Tây", trong khi đó lại để cho phía Liên Xô vợ được về cho mình những kết quả thiết thực. Họ lại còn tung ra câu chuyện "Người bệnh Ianta", nói rằng Tổng thống Rudoven vì bệnh nặng, hoàn toàn không biết mình đã làm những gì, càng không thể nhận rõ hậu quả những nghị quyết của hội nghị!

Mặc dầu chuyện nhằm nhĩ đó ngay lúc bấy giờ đã bị lên án dữ dội, nhưng cho đến nay vẫn có người còn tin. Khi "ba ông trùm" họp với nhau ở Crum tới khi Rudoven qua đời, quả thật chỉ cách nhau không đầy hai tháng. Nhưng tình hình sức khỏe của ông xấu đi nghiêm trọng chỉ trong vài tuần cuối cùng của cuộc đời. Ở hội nghị Ianta, người bác sĩ riêng của Tổng thống ở cùng với Tổng thống trong cung điện Rivakia đã xác nhận tình trạng sức khỏe của Rudoven bình thường, "phổi của ông sạch, mạch và huyết áp không có gì khác thường". Phu nhân Tổng thống bà Êlêno Rudoven, cũng chứng thực điểm này: "Phrăngklin (Vợ Rudoven thường gọi ông như vậy) thiết tha mong muốn trong lần hội nghị này, ông có thể có được sự tiến triển thực sự trên phương diện tăng cường quan hệ cá nhân với Nguyên soái Xtalin... Ông ấy biết, trong đàm phán bao giờ chẳng có hơn có thiệt, lại thích những trò "ú tim" trong đàm phán. Tôi tin chắc, ngay cả ở hội nghị Ianta, sự cần thiết phải đấu trí với người khác vẫn kích thích ông, khiến ông phải nhảy bén và tập trung, cho dù có lúc ông thấy mệt mỏi".

Những người bênh vực cho chiến tranh lạnh còn tung ra một luận điệu nhằm nhĩ khác, nói rằng Liên Xô sau này tuồng như đã làm trái với thoả thuận Ianta, vì thế đã dẫn tới sự rạn nứt giữa các nước Đồng minh. Luận điệu này rõ ràng không thể đứng vững. Những thoả thuận ở Crum nêu đã có lợi cho Liên Xô, hà tất Liên Xô phải làm trái với những hiệp nghị đó. Điều này há chẳng khiến người ta khó hiểu? Thật ra, bỏ công đi tìm cái quan hệ lô-gích ở đây quả là vô nghĩa. Không từ một thủ đoạn nào để phá hoại tín nghĩa và danh dự của các hiệp nghị đã được các nước Đồng minh nhất trí thông qua tại Crum, đó là một yêu cầu của các nước phương Tây. Thực chất của vấn đề là ở chỗ: Oasinhton và Luân Đôn có một số người quyết tâm muốn nhanh chóng chuyển phương châm hợp tác với Liên Xô sang phương châm đối đầu với nó, và những hiệp nghị đó là cái gai trong mắt họ.

II. NHÀ TRẮNG MUỖ BIỂN

Rudoven đột ngột qua đời

Sau chuyến hành trình từ Ianta về nước, Watson trợ lý quân sự của Tổng thống Rudoven chẳng may qua đời. Tiếp đó Hópkin, người trợ thủ và là người bạn chiến đấu thân thiết của Tổng thống ốm nằm trên giường. Nỗi mệt nhọc trong chuyến đi và những vết thương tinh thần đã khiến sức khỏe của Rudoven ngày càng suy giảm, đầu óc cũng chậm chạp đi. Cùng khi đó, Quốc vụ khanh Coócđen Hun, người đã nhiều năm cộng sự với ông lại xin từ chức vì bệnh tật. Thế là toàn bộ gánh nặng ngoại giao đều trút cả lên ông. ông cảm thấy lực bất tòng tâm, dường như toàn bộ sức lực trong con người ông đã tiêu tan hết cả.

Trước tình hình sức khỏe của Rudoven ngày một tồi tệ, bác sĩ lo lắng, phu nhân âu sầu. Họ khuyên ông giảm bớt công việc nhưng Rudoven bỏ mặc ngoài tai.

Những người thân cận đành phải cầu đến lời khuyên giải của các bạn hữu Rudoven. Đại sứ Canada Máccácxy là bạn thân của Tổng thống, trước đây ông thường đưa Rudoven đi suối nước nóng nghỉ. Ông khuyên Tổng thống: "Chịu khó đến Suối nước nóng nghỉ ngơi một tháng, sức khỏe của anh có thể hồi phục, làm việc sẽ tốt hơn, anh nên nghỉ xa một chút mới phải"

Cuối cùng, Rudoven đồng ý đi nghỉ ở Suối nước nóng, nhưng dặn trước: thời gian không

được quá lâu.

Ngày 30 tháng 3 năm 1945 Rudoven đến Suối nước nóng. Lúc này ông đã quá mệt, ngay cả những lời thăm hỏi của các bạn cũ, ông cũng không buồn trả lời. Khi hành lễ trong phục sinh, ông để rơi kính xuống đất, rồi để rơi luôn cả quyển kinh thánh. Suốt ngày hôm đó, ông không cười một lần nào cả.

Sau gần chục ngày nghỉ ngơi, lại được các nhân viên y tế tận tình chăm sóc, tinh thần của ông có vẻ khá hơn, ăn uống cũng được nhiều hơn trước một chút. Thấy sức khỏe của mình có phần chuyển biến tốt, ông lại bắt đầu làm việc - viết thư từ phê duyệt văn kiện, khởi thảo bài diễn văn mà ông dự định đọc trước dân chúng cả nước qua vô tuyến nhân ngày 13 tháng 4 là ngày kỷ niệm Jépphócxon (Thomas Jefferson (1743-1825) - Tổng thống Mỹ 1801-1809 (ND).)

Sáng sớm ngày 12 tháng 4, khi tỉnh giấc, Rudoven cảm thấy hơi đau đầu, cổ cứng ngắc, song điều bất ngờ là sắc mặt của ông vẫn rất tốt. Ông dự định sau ngày làm việc hôm nay, chiều tối đi dự bữa tiệc ngoài trời do thị trưởng Suối nước nóng Phrencô tổ chức để mời ông. Phrencô sẽ quay một con lợn sữa và một chú dê con, lại có cả rượu Úytxki hảo hạng. Ông còn nhận lời buổi tối sẽ đi xem buổi biểu diễn thử vở hài kịch do một số bệnh nhân trẻ ở Suối nước nóng thủ vai. Mấy hôm trước, một người bạn cũ của Tổng thống là Ruxi lặn lội từ quê hương phía nam bang Carôlina đến Suối nước nóng. Bà ta đi cùng với một nhà nghệ thuật là nữ họa sĩ Êlidadét và có nhờ Êlidadét vẽ một bức chân dung Tổng thống bằng thuốc nước. Theo yêu cầu của bà, Rudoven choàng tấm áo khoác hải quân của ông. Ông vẫn làm việc bình thường. Trong căn phòng bài trí rất đơn sơ, ông ngồi sau chiếc bàn nhỏ dùng chơi bài, đang xử lý tập văn kiện của chính phủ do người thư ký riêng mang từ Oasinhton tới. Rudoven cầm bút ký vào sắc lệnh kéo dài thời hạn Công ty tín dụng hàng hóa. Người thư ký riêng đi khỏi, ông tiếp tục xem xét một số văn kiện khác, trong đó có cả bản thảo bài nói trên truyền thanh mà ông chuẩn bị sẽ đọc vào tối hôm sau nhân ngày kỷ niệm Jépphócxon. Bàn tay run rẩy của ông còn cố viết thêm một câu: Chúng ta hãy tiến lên với niềm tin kiên định và tích cực." Nhìn đồng hồ đã 12 giờ 45 phút, sắp đến giờ ăn cơm trưa, ông được tuyên bố. Chúng ta vẫn có thể còn làm việc được 15 phút nữa.

Nữ họa sĩ Êlidadét đang chăm chú ghi ký họa, Ruxi ngồi lặng lẽ bên cạnh cửa sổ, có thể hoàn toàn nhìn thấy Tổng thống, gương mặt bà rạng rỡ một nụ cười dịu dàng, cô y tá ngồi bên cạnh chăm sóc. Khi kim đồng hồ sắp chỉ 1 giờ, cô y tá phát hiện thấy đầu Tổng thống gục về phía trước, hai tay quờ quạng trên chiếc ghế mây. Cô y tá và bà Ruxi vội chạy tới, quỳ xuống sàn nhà, ngược nhìn lên mặt Rudoven hỏi:

- Tổng thống muốn hút thuốc?

Ông khẽ trả lời:

- Đầu tôi đau quá!

Hai người chạy vội ra ngoài gọi điện thoại báo bác sĩ. Nữ họa sĩ Êlidadét thất thanh hét lên, từ trong phòng chạy lao ra kêu cứu. Người hầu cận của Tổng thống cùng với một nhân viên phục vụ vội vã chạy tới. Họ đưa Rudoven đang bất tỉnh nhân sự trên ghế mây, đi ngang qua người phụ nữ đang ngồi cầm lặng trên sàn nhà bóng lộn trong tâm trạng kinh hoàng, đưa ông vào gian phòng ngủ bên cạnh. Toàn thân Rudoven lạnh toát, mồ hôi vã ra. Khoảng 15 phút sau, bác sĩ tới chẩn đoán ngay ông bị xuất huyết não nặng và thực hiện các biện pháp cấp cứu,

Rudoven vẫn hôn mê, nhưng cả căn biệt thự đều có thể nghe thấy tiếng thở gấp gấp của ông. Nhân viên công tác và bè bạn của ông túc trực trong nỗi lo âu. Mọi người đều im tiếng, lặng lẽ thăm cầu nguyện cho ông.

Buổi chiều, đúng 3 giờ 35 phút, Rudoven ngừng thở.

Toruman vào Nhà Trắng

Chiều ngày 12 tháng 4 năm 1945, Phó Tổng thống Hari Toruman đang chủ trì buổi thảo luận về một bản điều ước tại Hạ nghị viện. 5 giờ chiều họp xong, ông tới văn phòng của Chủ tịch Thượng viện để dự buổi liên hoan rượu Uytxki Buócbông do bè bạn của ông Chủ tịch tổ chức. Rượu vừa rót ra, Nhà Trắng gọi điện thoại khẩn cấp tới. Xtêphan - bí thư phụ trách tin tức của Tổng thống - yêu cầu ông lập tức đi một mình tới ngay Nhà Trắng (Phủ Tổng thống Mỹ.)

Toruman vội vã đi theo đường ngầm tới Nhà Quốc hội, lấy một chiếc xe con phóng đến Nhà Trắng theo đại lộ Penxinvania. Tới toà hành chính, trời đã nhá nhem tối. Ông đi thang máy lên tầng hai, xuyên qua hành lang, tới phòng làm việc của Tổng thống. Rudoven phụ nhân bước tới, đặt tay lên vai ông, khẽ nói: "Hari! Tổng thống mất rồi!"

Sau một lúc bàng hoàng, Toruman nhanh chóng tự kiểm chế được mình, hỏi Rudoven phụ nhân:

- Tôi có thể giúp bà được gì?
- Chúng tôi có thể giúp gì được ông?- Bà trả lời - Vì người gặp phiền phức bây giờ là ông.

Đối với một người sắp bước lên cương vị tối cao của Nhà nước mà nói, đây quả là một ý kiến rất không bình thường, nhưng Toruman lập tức hiểu ra rằng ông ta quả thật là "đã gặp phiền phức". Vì Rudoven, trong quan niệm của mọi người, vẫn là "Tổng thống", hầu như khó tin rằng có ai khác có thể trở thành Tổng thống của Hợp chúng quốc. Một quan chức làm việc ở Nhà Trắng sau này đã kể lại tình hình ngày 12 tháng 4: "Chuyện xảy ra quá đột ngột, tôi sửng sốt cả người, hoàn toàn quên mất ngài Toruman. Trong tiềm thức của tôi, tôi quả thật không cắt nghĩa nổi chức vụ Tổng thống lại có thể tách rời với Rudoven. Tổng thống, Nhà Trắng, chiến tranh và sinh mệnh của chúng tôi - tất cả những cái đó đều thuộc về Rudoven". Một ký giả khi viết về Toruman đã nói: "Có một thời gian, điệu bộ đi đứng của ông ta giống hệt như một viên chức xoàng nhất trong "hàng quân của Rudoven" đi dưới cái bóng đồ sộ của Người".

Rất nhiều người Mỹ đã không nhớ nổi ngoài Rudoven, còn có người nào khác từng bước vào Nhà Trắng, họ luôn luôn nghĩ rằng Rudoven mãi mãi sống và làm việc ở đó. Trong cuộc tranh cử Tổng thống năm 1944, tờ "Tin hàng ngày Chicago" đã viết khi nhắc đến Rudoven: "Nếu ông (chỉ Rudoven - ND) là người đã hợp với bố tôi và ông tôi, thì cũng là người hợp với tôi. Nghe nói năm đó có câu chuyện: Có người hỏi một đảng viên Dân chủ mới được thăng chức rằng: "Có lẽ thằng cu của ông lớn lên sau này có thể sẽ làm Tổng thống!" Người kia ngượng ngùng đáp: "Có thể thế nào được? Còn Rudoven giải quyết ra sao?"

Thật khó mà tưởng tượng nổi Toruman lại ngồi vào chỗ của Rudoven. Một số người khi nói chuyện với Toruman thậm chí không kêu chức vụ của ông. Một ký giả Oasinhton nhớ lại: "Quả thật là rất khó, và cũng rất không tự nhiên khi xưng hô với người đó là "Ngài Tổng thống", cho nên chúng tôi thường tránh từ đó, và khi nêu câu hỏi thường dùng từ "Ngài" hoặc

hỏi trông không. Tối ngày 12 tháng 4, ông Bộ trưởng Nông nghiệp ghi vào nhật ký của mình:

"Tôi đã quyết định phải hết sức cẩn thận khi xưng hô với Tổng thống mới, phải kêu ông ấy là "Ngài Tổng thống"... Nhưng điều khiến tôi tự mình cũng thấy ngạc nhiên, hơn nữa có chút đáng ghét là, tôi bắt tay ông ta và nói: "Hai, bọn mình sẽ cố gắng hết sức giúp cậu".

Các bộ trưởng phục vụ dưới thời Phrăngklin Rudoven đặc biệt cảm thấy khó chấp nhận sự thay đổi này. Người thì cảm thấy sững sốt trước việc Tổng thống mới tuyên thệ nhậm chức một cách vội vã không cần thiết; người thì không cắt nghĩa nổi vì sao Hari Toruman sẽ ngồi vào chiếc xe ô tô làm riêng cho Rudoven. Lôra Sten viết:

"Rudoven được hàng triệu con người coi là nhân vật không thể thiếu được để giành thắng lợi trong chiến tranh. Bây giờ ông đã ra đi, và bạn có thể nghe thấy ở đầu phố người ta đang lầm nhảm "Tổng thống Toruman, Tổng thống Toruman". Họ đang cố làm cho mình quen với cách xưng hô đó."

Buổi sáng đầu tiên Toruman nhậm chức, khi nhân viên sai dịch hô: "Tổng thống đã tới?", một cô thư ký lặng đi một lúc rồi ôm mặt khóc chạy vào phòng làm việc của mình. Cô vừa nức nở vừa nói: "Tôi cứ tưởng người mà ông ấy nói là Tổng thống... Tổng thống Rudoven"

Trong lễ tang Rudoven, một số quan chức chính phủ có vai vế cũng cho rằng Toruman là người thay thế không xứng đáng. Một nhân vật là thành viên Ban cố vấn của Tổng thống, từ năm 1932, ông ta rất thông cảm với tân Tổng thống, nhưng khi nghe Toruman nói một cách khẳng định rằng ông ta sẽ mang hết tâm huyết ra thực hiện đường lối của Rudoven, thì ông này đã phải thốt ra lời; "Nói ra thật đáng buồn, cái giọng Misuri (Tên một bang của nước Mỹ (ND).) khô khốc vô vị ấy quả thực là một bước thụt lùi thảm hại so với tài diễn thuyết kiểu Rudoven. Người Mỹ đã quen thuộc với cái giọng trầm hùng ảm áp đó, đến nỗi tưởng nó là cái gì rất tự nhiên, đến bây giờ mới nhận ra đó là của Thượng đế ban cho, tuyệt vời đến mức họ chưa lường hết được một cách đầy đủ".

Nhiều năm sau, nhớ lại cảnh chiếc xe tang trên đường tới làng công viên Haidor, Toruman kể: "ở mỗi nơi chúng tôi dừng lại, đều có những đám người tụ tập, cứ như là ngày tận số của thế giới đã đến, và tôi cũng nghĩ như vậy ông kể tiếp - "Trên đường về, tôi nghe thấy Harôn cứ lầm bầm rằng sau khi Rudoven chết đi, cái nhà nước hiện nay sẽ hồng bát, rằng cái nhà nước hiện nay cũng chẳng có lãnh đạo gì nữa. Đại loại những câu như vậy. Ông ta nói đi nói lại mãi, đúng là một người lảm nhảm". Có người hỏi Toruman: "Harôn liệu có biết ông nghe thấy không?" "Tôi nghĩ ông ta muốn để cho tôi nghe thấy".

Khi xe tang chở di thể của Rudoven về tới Oasinhton, xe của Toruman xếp ở hàng thứ hai. Dòng xe từ từ diễu qua các dãy phố nhằng nhịt của Oasinhton trên đường tới Nhà Trắng, hàng nghìn hàng vạn dân chúng chen chúc nhau trên hè phố để nhìn không phải vào vị Tổng thống mới mà là linh cữu Rudoven. Sau này, Toruman viết:

"Tôi không bao giờ có thể quên được ánh mắt đau thương của chùng ấy con người. Có những người không cầm nổi tiếng khóc, có những người khóc thầm lặng lẽ, có những người cố nén chặt đau thương, song tất cả mọi người đều đau đớn tưởng niệm một cách chân thành. Lúc này không thể nói ai là người ủng hộ ông và ai là người từng không ủng hộ ông. Cả khối dân chúng khổng lồ ấy đều tỏ ra đau đớn và bi thương trước sự ra đi của một nhân vật phi thường... Khi đoàn xe tang lễ diễu qua đại lộ Hiến pháp, phần lớn những

người xếp hàng chen chúc trên đường phố đều nức nở khóc”.

Tại Nhà Trắng, hơn 200 con người trung thành với Rudoven tề tựu đông đủ để vĩnh biệt ông lần cuối. Hary Hópkin mặt "trắng bệch đến phát sợ", hình như ông ta không còn lý do gì để tiếp tục sống nữa. Khi Tổng thống Toruman bước vào phòng, cũng chẳng ai buồn đứng dậy.

Là một người được ngồi vào ghế Tổng thống, một chức vụ được Rudoven củng cố thêm tầm quan trọng, vậy mà Toruman thường không nhận được sự tôn trọng cần thiết tối thiểu. Sáng ngày thứ hai bước vào Nhà Trắng, Toruman gọi điện thoại báo cho Jôn, Tổng giám đốc Công ty tài chính Phục Hưng biết Tổng thống đã bổ nhiệm một người của Xanh Lui làm Giám đốc Tín dụng liên bang.

Trong những năm Toruman cầm quyền, ảnh hưởng của Rudoven vẫn lớn đến nỗi một trong những cố vấn trước đây của ông đã đưa ra một nhận xét nghe rất kỳ cục. Ông ta cho rằng, tuy nằm trong mồ, Rudoven vẫn đang tiếp tục làm Tổng thống của Hoa Kỳ. Tròn một năm sau ngày Rudoven qua đời, Rôxenman viết:

“Một năm sau, người ta rất dễ dàng nghĩ đến một sự thật cũng rất dễ dàng không được chú ý. Sự thật đó là, mặc dù Phrăngklin Đêlanô Rudoven tạ thế trước khi cuộc chiến đấu trong đại chiến thế giới lần thứ hai kết thúc, song dấu ấn mà ông để lại trên thế giới sau chiến tranh vẫn chưa và vĩnh viễn không bao giờ bị phai mờ. Ông không chỉ là vị Tổng thống của thời kỳ trước chiến tranh, sau này là vị Tổng thống của thời kỳ chiến tranh, và trên một ý nghĩa hết sức chân thực và thực tế, ông còn là vị Tổng thống của thời kỳ sau chiến tranh”.

Đại Sứ Mỹ đang đêm xin gặp Môlôtop

Đã 1 giờ sáng, trong căn phòng của sứ quán Mỹ nằm trên phố Ácbát Mátxcova vẫn đông khách khứa, và tiếng nhạc nhẹ nhàng vẫn dịu dặt vọng ra bên ngoài. Đại sứ Hariman và các nhân viên công tác ở Sứ quán hôm nay tổ chức buổi liên hoan tiễn đưa một quan chức sắp được điều động về Oasinhton. Đột nhiên, thư ký trực ban xăm xăm bước vào, ghé vào tai đại sứ thì thào chuyện gì đó, Hariman lẳng lặng rời khỏi hội trường. Điện thoại của Nhà Trắng khiến Hariman bàng hoàng khi biết Tổng thống đã qua đời. Đại sứ cố nén nỗi đau trong lòng quay trở lại hội trường, với vẻ mặt vẫn tươi tỉnh ông tuyên bố buổi dạ hội kết thúc và mời các vị khách ra về.

Khi tất cả mọi người đã rời sứ quán, Hariman điện thoại ngay cho Ủy viên nhân dân Ngoại giao của Kremli là Môlôtop báo ông biết tin dữ này và yêu cầu bố trí cho gặp.

Mặc dù đêm đã khuya, Môlôtop vẫn thân chinh đến dinh sứ quán Mỹ. Khi những bước chân nặng nề của ông vào tới phòng đón tiếp, trên chiếc bệ cao bằng đá cẩm thạch kê giữa sảnh đã đặt một tấm ảnh lớn Tổng thống Rudoven phủ lụa đen, cạnh đó dựng một quốc kỳ Mỹ dính băng tang.

Sau lễ viếng tiễn hành hết sức ngắn gọn, Môlôtop lưu lại ở Sứ quán một lúc. Giọng đầy thương cảm xen nỗi lo âu, Môlôtop nói đến vai trò của Tổng thống Rudoven trong chiến tranh và trong qui hoạch hoà bình sau chiến tranh, bày tỏ sự kính trọng của Nguyên soái Xtalin cùng toàn thể nhân dân nước Nga đối với Tổng thống. Môlôtop còn nhấn mạnh rằng Nguyên soái Xtalin đánh giá cao sự có mặt của Tổng thống ở Ianta.

Hariman lái câu chuyện sang vị tân Tổng thống Hari Toruman và cam đoan với Môlôtop rằng chính phủ mới của Mỹ sẽ tiếp tục đường lối của Tổng thống Rudoven.

Tiền Môlôtop về, Hariman yêu cầu muốn được hội kiến với Nguyên soái Xtalin ngay trong ngày hôm nay. Trong bức điện gửi Tổng thống mới, Hariman nói rõ ý đồ của ông ta là muốn bảo đảm với Xtalin tính liên tục trong chính sách của Mỹ, và "phía Mỹ sẽ phát triển quan hệ với Liên Xô theo tinh thần của hội nghị Crum, và sẽ cố gắng làm tất cả cho công việc đó.

Xtalin gặp Hariman

Lời cam kết của Hariman rõ ràng chỉ mang tính chất ngoại giao, vì thực ra, vị Đại sứ Mỹ ở Liên Xô này làm sao mà không thừa biết rằng Toruman là người căm ghét nhà nước Xô-viết; ông ta xuất hiện ở Nhà Trắng với tư cách ông chủ mới, chắc chắn sẽ có nhiều sự thay đổi trong chính sách của nước Mỹ, và những chính sách đó sẽ trở nên cứng rắn hơn.

Để làm rõ chính sách mới của Nhà Trắng đối với Liên Xô, và cũng để xây dựng mối liên hệ chặt chẽ hơn với Toruman, Hariman yêu cầu ông được trở về Oasinhton. Chỉ vài giờ sau, Oasinhton gửi một bức điện trả lời khiến vị Đại sứ phải rầu rĩ: Tổng thống Toruman và ngài Quốc vụ khanh sau khi trao đổi cho rằng, "Trước mắt, hơn lúc nào hết" cần ông có mặt ở Mátxcova.

Chuyện về nước không thành, Hariman bèn quyết tâm được yết kiến người đứng đầu chính phủ Liên Xô, một lần nữa sẽ nêu lại vấn đề mà trong mấy ngày gần đây được mọi người quan tâm theo dõi, cố gắng hối thúc Xtalin cử Môlôtop đi Xan Phranxixcô tham gia hội nghị Liên Hợp Quốc. Lý do mới của Đại sứ là Môlôtop có thể tiện đường ghé qua Oasinhton gặp tân Tổng thống Mỹ.

Vấn đề đại biểu Liên Xô tham dự Hội nghị lần thứ nhất của Liên Hợp Quốc là chủ đề trao đổi giữa người lãnh đạo hai nước Xô-Mỹ trong thời gian gần đây. Xtalin từ chối với lý do hội nghị xô-viết tối cao Liên Xô sắp sửa họp, công việc của Môlôtop rất bận, thêm vào đó đang phải cân nhắc đến những chức vụ khác của ông ta, nên Môlôtop không thể đi Xan Phranxixcô vào tháng 4 năm 1945.

Về việc này, khi Rudoven còn sống cũng đã gửi công hàm cho Xtalin, nêu rõ:

“Việc ngài Môlôtop không đến được hội nghị, e toàn thế giới sẽ cho rằng điều đó chứng tỏ phía Liên Xô thiếu sự quan tâm như các quốc gia khác trước mục đích lớn lao của hội nghị.”

Ngày 27 tháng 3, Xtalin trả lời công hàm của Tổng thống Mỹ:

“Chúng tôi đánh giá rất cao và vô cùng coi trọng Hội nghị Xan Phranxixcô với sứ mệnh đặt cơ sở cho một tổ chức quốc tế vì nền hoà bình và an ninh của nhân dân thế giới. Song, giữa ý nguyện và công việc lại không cho phép, Môlôtop quả thật chưa thể tham gia hội nghị. Tôi và Môlôtop đều cảm thấy rất đáng tiếc về việc này, vì Xô-viết tối cao Liên Xô căn cứ theo yêu cầu của các đại biểu Xô-viết tối cao sẽ triệu tập hội nghị vào tháng 4, mà sự có mặt của Môlôtop là hết sức cần thiết, do vậy, Môlôtop thậm chí chưa thể tham gia một số phiên họp đầu tiên của Hội nghị Xan Phranxixcô.

Như Ngài biết, Đại sứ A.A. Grômucô đã hoàn thành rất có kết quả nhiệm vụ của Đại sứ trong hội nghị ở vườn cao su Đonbaton và chúng tôi tin chắc rằng ông cũng sẽ rất thành công trong việc lãnh đạo đoàn đại biểu Liên Xô tham dự Hội nghị Xan Phranxixcô.

Còn về những sự giải thích khác nhau, đúng như ngài đã hiểu, cái đó không thể đóng vai trò quyết định trong những nghị quyết sẽ được đưa ra.”

Câu trả lời dứt khoát và rõ ràng của Xtalín vốn đã có thể kết thúc vấn đề chọn người tham dự Hội nghị Xan Phranxixcô của phía Liên Xô. Nhưng, cái chết của Rudoven, rồi Nhà Trắng thay chủ mới, khiến Hariman nghĩ rằng cần thiết phải làm cho Xtalín thay đổi ý kiến, vì theo ông ta, Môlô tôp đi Mỹ tham gia hội nghị sẽ được coi là một biểu hiện của việc hai nước lớn Xô-Mỹ quyết tâm tiếp tục duy trì chính sách hợp tác.

Trước khi gặp Xtalín, Hariman đã dự kiến và chuẩn bị trước mọi khả năng Xtalín có thể phản ứng sau khi ông đưa ra ý kiến của mình.

8 giờ tối ngày 13 tháng 4, Xtalín gặp Hariman. Phía Liên Xô còn có Môlô tôp. Theo hồi ký của Hariman sau này, cảnh tượng lúc đó hết sức cảm động:

Xtalín lặng lẽ đón Hariman... nắm chặt tay ông đến nửa phút rồi mới mời ông ngồi.

Xtalín tỏ ra rất đau buồn, hỏi cặn kẽ Đại sứ về tình hình Rudoven khi mất.

Khi bàn đến chuyện tình hình thế giới, Xtalín nói:

- Tôi không tin rằng chính sách của nước Hoa Kỳ sẽ thay đổi dưới sự lãnh đạo của ngài Toruman.

Hariman tỏ ý tán thành ngay:

- Điểm này, Tổng thống trước đây đã có kế hoạch rõ ràng trên nhiều lĩnh vực, chẳng hạn về chiến tranh hay về chính sách ngoại giao.

Thời kỳ còn ở Hạ viện, Toruman là người của Rudoven, chắc ông ta sẽ thực hiện một cách trung thực những chỉ dẫn của Rudoven, và có thể cũng là kiểu người mà Ngài thích.

Tiếp đó, Hariman lái câu chuyện sang mục đích chính của ông ta trong cuộc gặp lần này. Theo Hariman, Tổng thống Toruman tất nhiên không thể có những ý tưởng cao cả như Rudoven lúc sinh thời. Cho đến khi trở thành Phó Tổng thống, ông ta vẫn không phải một con người có tiếng tăm lừng lẫy ở nước Mỹ, cũng như ở nước ngoài, điều này không có lợi cho sự nghiệp, mà phần lớn sẽ dẫn đến một thời kỳ bất ổn định không chỉ trong vấn đề chiến tranh, mà cả những vấn đề ngoại giao và nội chính. Ví dụ như Hội nghị Xan Phranxixcô, rất có thể sẽ nảy sinh không ít khó khăn.

Hariman vẫn tiếp tục nói - Dân chúng Mỹ hiểu rằng: Tổng thống Rudoven và Nguyên soái Xtalín có mối quan hệ cá nhân thân thiết, điều này có ảnh hưởng rất lớn đối với quan hệ Xô-Mỹ.

Xtalín cắt ngang lời Hariman. Ông nói, Tổng thống Rudoven tuy đã vĩnh biệt cõi đời, song sự nghiệp của ông sẽ còn mãi cùng năm tháng và tuyên bố.

- Chúng tôi sẽ đem hết sức mình và nhiệt tình hăng hái ủng hộ Tổng thống Toruman.

Xtalín nhờ Đại sứ chuyển lời cam kết đó tới Tổng thống mới của nước Mỹ.

Hariman hứa sẽ làm ngay và nói thêm rằng, ông tin tưởng biện pháp hữu hiệu nhất để dư luận xã hội Mỹ và toàn thế giới tin chắc chính phủ Liên Xô muốn tiếp tục hợp tác với Mỹ và các nước trong Liên Hợp Quốc, vẫn là việc ngài Môlô tôp đi Mỹ vào lúc này. Hariman đề nghị, Môlô tôp có thể ghé qua Oasinhton để hội kiến với Tổng thống mới, sau đó đi Xan Phranxixcô,

Sau khi trao đổi chớp nhoáng với Môlô tôp về hội nghị Xan Phranxixcô và ngày triệu tập hội nghị Xô-viết tối cao Liên Xô, Xtalín hỏi Hariman:

- Liệu đó có phải là ý kiến cá nhân Đại sứ?

Hariman công nhận, nhưng nói thêm rằng, ông ta cũng đã biểu đạt quan điểm của Tổng

thông và Quốc vụ khanh:

- Tôi tin chắc, hai người chắc sẽ tán thành ý kiến tôi vừa nói.

Xtalin hứa:

- Chuyến đi Mỹ của Môlôtop tuy lúc này có thể còn nhiều trục trặc, nhưng hy vọng sẽ thu xếp được.

Cùng ngày, người đứng đầu chính phủ Liên Xô gửi Tổng thống Toruman một bức điện chia buồn:

“Tôi xin thay mặt chính phủ Liên Xô và cá nhân tôi bày tỏ lời chia buồn sâu sắc tới Chính phủ Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ.

Chính phủ Liên Xô bày tỏ sự thông cảm chân thành trước tổn thất to lớn của nhân dân Mỹ, và tin tưởng chắc chắn rằng, chính sách hợp tác giữa các nước lớn gánh vác trọng trách chính trong cuộc chiến tranh chống kẻ thù chung từ này về sau cũng sẽ được tăng cường.”

Để biểu thị sự tôn kính của nhân dân Liên Xô đối với nhà hoạt động chính trị Mỹ lỗi lạc, chính phủ Liên Xô quyết định đặt tên một con đường ở Ianta là Đại lộ Phrăngklin Rudoven.

Tin Rudoven qua đời truyền khắp thế giới. Nhân dân các nước chống phát xít đều làm lễ truy điệu ông. Sôcsin và các nhà lãnh đạo các nước liên tiếp gửi điện chia buồn, ca ngợi những cống hiến xuất sắc trong cuộc chiến tranh chống phát xít của nhà chính trị vĩ đại này.

Làn sóng chống Liên Xô ở Oasinhton

Muốn thông qua việc tiếp xúc cá nhân với tân Tổng thống Mỹ để trực tiếp trao đổi ý kiến với Nhà Trắng về triển vọng quan hệ Xô-Mỹ, cuối cùng Xtalin đã có một động tác đầy thiện ý với chính phủ mới của Toruman: đồng ý cử Ủy viên nhân dân Ngoại giao Môlôtop đi Mỹ.

Trong tình hình lúc đó, chuyến sang thăm Mỹ của một nhà chính trị cấp cao Liên Xô như Môlôtop, đương nhiên có mục đích rất rõ ràng. Thông qua cuộc hội đàm ở cấp cao, chắc chắn sẽ có các buổi trao đổi bổ ích về những vấn đề cụ thể, chẳng hạn như giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh chống nước Đức phát xít, việc Liên Xô tham gia chiến tranh Viễn Đông, việc sắp xếp sau chiến tranh v.v... Đồng thời còn có thể trao đổi ý kiến về vấn đề nước Ba Lan mới, đặc biệt là vấn đề tổ chức chính phủ có người Ba Lan ở Luân Đôn tham gia.

Tổng thống Rudoven, trong mấy tuần cuối cùng khi còn sống, luôn luôn nêu vấn đề Ba Lan trong các thư trao đổi với Mátxcova.

Ngày 1 tháng 4 năm 1945, trong bức thư gửi người đứng đầu Chính phủ Liên Xô, Rudoven tỏ ý không hài lòng về hoạt động của Ủy ban gồm Ủy viên nhân dân Ngoại giao Liên Xô và Đại sứ Mỹ, Anh ở Liên Xô, được thành lập theo hiệp định của Hội nghị Ianta, vẫn dầm chân tại chỗ trong vấn đề tổ chức chính phủ Ba Lan. Đồng thời, Tổng thống ủng hộ yêu cầu của đại sứ Mỹ và Anh về việc "thành lập một chính phủ mới trong thực tế", mặc dầu ở Ianta đã thống nhất ý kiến coi chính phủ Lâm thời hiện diện ở Vácsava là cơ sở cải tổ chính phủ. Rudoven còn ủng hộ đề nghị của các thành viên phương Tây trong Ủy ban, theo đó mỗi thành viên trong Ủy ban có thể mời bất cứ ai, dù là người Ba Lan ở trong nước hay người Ba Lan ở Luân Đôn, tới tham gia hội nghị. Theo ông, những người được mời này có thể kiến nghị Ủy ban nghiên cứu những người sẽ đưa vào chính phủ mới của Ba Lan.

Tổng thống Rudoven sau khi đã trình bày những yêu cầu đó cho rằng có thể đưa ra một lời tuyên bố mạnh mẽ. Ông nói: "Hy vọng tôi có thể làm Ngài hiểu rằng, việc giải quyết công

bằng hợp lý và nhanh chóng vấn đề Ba Lan quan trọng biết chừng nào đối với sự phát triển có kết quả kế hoạch hợp tác quốc tế của chúng ta. Nếu vấn đề này không được giải quyết, thì tất cả những khó khăn và nguy hiểm của sự đoàn kết giữa các nước Đồng minh mà chúng ta rất quan tâm khi thỏa thuận với nhau ở Crum, sẽ lại xuất hiện trước mắt chúng ta dưới những hình thức gay gắt hơn."

Ngày 7 tháng 4; Xtalin trả lời thư của Rudoven.

Ông đồng ý với ý kiến cho rằng vấn đề Ba Lan đang bế tắc. Theo Xtalin, nguyên nhân là do Đại sứ hai nước Mỹ-Anh ở Mátxcova đã đi chệch quỹ đạo phương châm của hội nghị Crum, và trong việc làm đã thêm vào một số yếu tố mới mà hội nghị Crum chưa qui định. Xtalin giải thích: "Trong hội nghị Crum, ba chúng ta đều coi Chính phủ lâm thời Ba Lan là chính phủ hiện đang thực thi quyền lực và chờ cải tổ, nó phải trở thành nòng cốt của Chính phủ thống nhất dân tộc mới. Nhưng các vị Đại sứ của Mỹ và Anh ở Mátxcova lại đi chệch phương châm đó, coi như không có sự tồn tại của Chính phủ lâm thời Ba Lan, không đếm xỉa gì đến nó, nhiều nhất thì cũng chỉ đánh một "dấu bằng" giữa chính phủ Ba Lan với một vài nhân vật đến từ Ba Lan và từ Luân Đôn. Đồng thời, họ cho rằng việc cải tổ Chính phủ lâm thời Ba Lan đồng nghĩa với việc thủ tiêu chính phủ này và thành lập một chính phủ mới hoàn toàn... Hiển nhiên, lập trường đó của Đại sứ Anh và Mỹ không thể không dẫn tới sự phản nộ của Chính phủ lâm thời Ba Lan. Về phía Liên Xô, Liên Xô đương nhiên không thể tán thành lập trường đó, vì lập trường đó có nghĩa là trực tiếp phá hoại quyết định của Hội nghị Crum".

Tiếp đó, Xtalin đã phân tích cụ thể những yêu cầu của Đại sứ Mỹ và Anh, và chỉ rõ chính lập trường của họ đang cản trở việc giải quyết vấn đề Ba Lan. Phía Liên Xô đưa ra những bước đi thực tế. Trước hết, phải xác định việc cải tổ chính phủ lâm thời Ba Lan, không có nghĩa là thủ tiêu nó, mà tiến hành cải tổ bằng cách mở rộng nó và chính phủ lâm thời Ba Lan phải là nòng cốt của Chính phủ thống nhất dân tộc Ba Lan tương lai; đề nghị khôi phục lại quyết nghị trước đây của Hội nghị Crum, chỉ mời trong giới hạn 8 nhà hoạt động Ba Lan đến Mátxcova, trong đó 5 người từ Ba Lan, 3 người từ Luân Đôn. Ngoài ra, những người đó phải là những người công nhận quyết định của Hội nghị Crum về Ba Lan dốc lòng vào việc kiến tạo quan hệ hữu nghị Ba Lan - Liên Xô. Xtalin còn đề nghị biện pháp cải tổ Chính phủ lâm thời Ba Lan: Trong số những nhà hoạt động Ba Lan chưa tham gia Chính phủ lâm thời, chọn một số người giữ các chức Bộ trưởng mới thay thế cho một số Bộ trưởng đương nhiệm của Chính phủ lâm thời. Cuối thư, Xtalin viết: "Theo tôi nghĩ, chỉ cần cân nhắc những ý kiến nêu trên, một quyết định thống nhất về vấn đề Ba Lan sẽ có thể được thỏa thuận trong thời gian rất ngắn".

Ngày 18 tháng 4 năm 1945, cũng là ngày thứ sáu sau cái chết của Rudoven, một bức thư của Sócsin và Toruman đã đưa ra câu trả lời cho phía Liên Xô về những đề nghị đó. Cả hai người khẳng khái giữ những điều kiện mà Liên Xô và Chính phủ lâm thời Ba Lan không thể chấp nhận được. Những điều kiện đó là một bước thụt lùi rõ rệt so với phương châm đã được nhất trí thỏa thuận ở Italia. Và hơn nữa, vì chính quyền Oasinhton dưới quyền điều hành của Toruman nên lập trường phủ định đó tỏ ra cứng rắn hơn.

Ngày đầu tiên nhậm chức Tổng thống, tức là ngày 14 tháng 4, Toruman đã gửi ngay cho Sócsin một bức điện nêu rõ, theo ông ta, vấn đề Ba Lan là một vấn đề "cấp bách và nguy hiểm" và sẵn sàng "tiến hành cuộc đối đầu mới với Xtalin". Đủ thấy, ngay từ ngày đầu tiên

ngồi vào ghế Tổng thống, Toruman đã quyết định "không hoà thuận" với Liên xô trong đó cốt lõi là vấn đề Ba Lan.

Trong cuộc hội kiến với Xtalin ngày 18 tháng 4, Hariman đã nhận được chỉ thị nói rõ Oasinhton cho rằng vấn đề Ba Lan có ý nghĩa quan trọng nhất. Ngay lúc đó, Xtalin đã chỉ trích người Mỹ thường xuyên giúp đỡ các tổ chức bí mật của bọn phản động Ba Lan, thông đồng với nhau chống lại Hồng quân. Chẳng là khi đó đã xảy ra một sự kiện tác động xấu đến quan hệ Mỹ-Xô: Một chiếc máy bay của Mỹ sau khi ném bom xuống nước Đức, đã hạ cánh xuống sân bay gần Pôntava của Liên Xô, các nhân viên của tổ lái chiếc máy bay này định cho một thanh niên Ba Lan đóng giả lính Mỹ lên ra đi. Âm mưu này kịp thời bị ngăn chặn. Tất nhiên, phía Liên Xô đã có phản ứng quyết liệt về chuyện này: cấm tất cả các máy bay Mỹ còn ở Pôntava không rời khỏi lãnh thổ Liên Xô. Đại sứ quán Mỹ ở Liên Xô cũng nhận được thông báo về lệnh trên.

Hariman nhân cơ hội này nêu rõ: Ba Lan đã trở thành vấn đề của chính, phủ bóng đen lên quan hệ Xô-Mỹ. Ông ta nói:

- Tổng thống Rudoven có ý định thử giải quyết vấn đề này, trước lúc lâm chung vẫn còn bận tâm nghiên cứu. Còn Toruman hiện nay quyết tâm đạt được sự thỏa thuận. Giả như Môlôtop được trao quyền trong thời gian ở Mỹ có thể hiệp thương với các Ngoại trưởng Anh-Mỹ về vấn đề Ba Lan, cố gắng đi tới một hiệp định nào đó, thế thì tốt quá.

Xtalin trả lời:

- Môlôtop sẽ nhận được những chỉ thị cần thiết.

Sau cuộc hội kiến, Hariman nhanh chóng thu xếp công việc rồi vội vã rời Mátxcova. Ông ta rất muốn gặp tân Tổng thống trước khi Ủy viên nhân dân Ngoại giao Liên Xô đến Oasinhton. Ngày 17 tháng 4, Hariman lên máy bay. Sau 48 giờ bay trên bầu trời các nước Ban Căng, Italia, Đại Tây Dương... Ông đã về tới Oasinhton. Đây là một chuyến bay nhanh chiếm kỷ lục thời bấy giờ!. Môlôtop chọn tuyến hành trình dài hơn, ông đi xuyên Xiên và Alátxca, sẽ đến Oasinhton muộn hơn nhiều so với Hariman. Hariman lợi dụng thời gian này làm các công việc chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ giữa Toruman với Ủy ban nhân dân Ngoại giao Liên Xô Môlôtop.

Ngày 20 tháng 4, Hariman lần đầu tiên gặp Tổng thống mới. Là người đại diện cho những quyền lợi của tư bản tài chính công nghiệp khổng lồ của nước Mỹ, Hariman ra sức thuyết phục Toruman cần thực hiện phương châm "cứng rắn" với Liên Xô.

Vị Đại sứ này cũng thừa nhận: Liên Xô chưa hề phá hoại những hiệp định đã có; đối với Mỹ-Anh, Liên Xô thực hiện chính sách hợp tác. Nhưng Liên Xô tỏ ra quan tâm theo dõi về chế độ chính trị của các nước ở khu vực Đông Âu, đặc biệt là với các nước trực tiếp giáp giới Liên Xô. Điều này đã dẫn tới sự phản đối của tập đoàn tư bản phương Tây. Theo họ, đây là một sự đe dọa đối với địa vị chính trị xã hội của họ. Hariman khi báo cáo tình hình với Tổng thống mới đã tập trung vào điểm này. Ông ta đưa ra quan điểm: Nhân lúc "Người Nga đang rất cần Mỹ viện trợ để phục hưng lại sau chiến tranh", chắc chắn họ không muốn gây chuyện với Mỹ, do đó Oasinhton có thể giữ lập trường "cứng rắn" trong những vấn đề chính yếu, mà không sợ sẽ dẫn đến những căng thẳng nghiêm trọng.

Toruman hết sức tán đồng. Ông ta nói với giọng dương dương tự đắc: "Tôi không sợ người Nga. Tôi dự định sẽ có thái độ kiên quyết và công bằng đối với họ. Dù thế nào thì

người Nga cũng cần chúng ta hơn là chúng ta cần họ".

Trong câu chuyện, Hariman còn nêu, mặc dầu tình hình rất phức tạp, song việc "giữ quan hệ công việc với người Nga" là hoàn toàn có thể, "đôi bên trong quá trình thảo luận, mặc cả, đều nên có sự nhân nhượng lẫn nhau". Toruman cũng cho rằng, hy vọng Liên Xô một trăm phần trăm đồng ý với những đề nghị của người Mỹ là chuyện không tưởng, nhưng đồng ý 85% là có khả năng. Vị tân Tổng thống của Hoa Kỳ còn ngầm tỏ ý ông ta chuẩn bị buộc Mátxcova phải có những nhượng bộ quan trọng.

Thái độ cứng rắn của Toruman khiến Hariman "tự thấy kính nể" ông ta. Tiếp đó, hai người thảo luận về vấn đề Ba Lan. Sau khi nêu lại những yêu cầu của các nước lớn phương Tây, Hariman nói như đề cảnh cáo, việc tăng cường gây sức ép đối với Mátxcova có thể dẫn tới những phiền phức, Liên Xô có thể không đồng ý tham gia tổ chức quốc tế mới. Hariman hỏi:

- Nếu người Nga rút khỏi Liên Hợp Quốc, Tổng thống cũng vẫn xúc tiến kế hoạch Liên Hợp Quốc chứ?

Toruman biết rõ dụng ý trong câu hỏi của Đại sứ, bèn uyển chuyển trả lời:

- Thực ra, không có người Nga tham gia thì cũng đừng nói tới chuyện "Tổ chức thế giới" nữa!

Trong cuốn "Sóng gió ngoại giao", ông V.M.Brêgiơcốp - nguyên Tham tán Bộ Ngoại giao Liên Xô - viết:

"Nước Mỹ khi đó có người cho rằng, tổ chức quốc tế tương lai "không có người Nga tham gia" (thực tế là đối chọi với người Nga) vẫn có thể hoạt động như thường. Tất nhiên, trong tổ chức đó nước Mỹ càng có thể xưng hùng xưng bá. Nếu như vậy, có thể gọi tổ chức đó là "Tổ chức quốc tế" chứ không phải là "Tổ chức thế giới".

Ở Oasinhton, Hariman còn đi gặp những người lãnh đạo Quốc hội. Ông ta tỏ ý với họ rằng, đã đến lúc rồi, không cần thiết phải "rút đầu rút cổ" trong việc kết bạn với Liên Xô nữa. Cần phải chứng tỏ rằng người Mỹ "kiên quyết giữ lập trường của mình". Khi có người hỏi Hariman về lập trường của người Anh, ông ta trả lời, người Anh "trong bụng muốn kiên quyết hơn, nhưng họ không thể làm một mình", nước Mỹ nên ủng hộ họ.

Trò giật dây của Hariman rõ ràng như tưới dầu vào ngọn lửa chống Liên Xô vốn từ lâu đã âm ỉ. Cho nên, trước khi Ủy viên nhân dân Ngoại giao Liên Xô Môlôtop đến thủ đô nước Mỹ, ở Oasinhton đã sặc mùi thuốc súng.

Toruman chơi bài ngửa với Môlôtop

Ngày 22 tháng 4, Môlôtop có cuộc gặp đầu tiên với Toruman. Cuộc gặp lần này hoàn toàn mang tính chất nghi thức, Toruman bày tỏ sự khâm phục đối với nhân dân Liên Xô và cam đoan rằng ông sẵn sàng làm theo các hiệp định đã ký giữa Mỹ và Liên Xô, để hai nước tiếp tục tiến lên theo con đường Tổng thống Rudoven đã chọn. Ngoài ra, vị tân Tổng thống còn nói một cách vắn tắt mấy vấn đề về xây dựng một tổ chức an ninh thế giới mới và sơ bộ trao đổi ý kiến với Môlôtop về tình hình Ba Lan.

Hôm sau, ngày 23 tháng 4, Toruman sẽ có cuộc hội đàm lần thứ hai với Môlôtop. Tổng thống Mỹ hạ quyết tâm sẽ gạt Liên Xô sang một bên trong tổ chức quốc tế mới. Thậm chí ông cho rằng, không có Liên Xô, ông ta sẽ trở thành ông chủ có quyền lực vô hạn trong Liên Hợp Quốc, càng dễ dàng lợi dụng Liên Hợp Quốc để chống Liên Xô. Để sắp xếp bài bản cho cuộc

hội đàm khi gặp Môlôtop, Toruman triệu tập một cuộc họp cổ vắn tại Nhà Trắng. Những người được mời dự họp gồm một số nhà lãnh đạo chính phủ Mỹ: Quốc vụ khanh, Bộ trưởng Lục quân, Bộ trưởng Hải quân, tướng Mácsan, Hariman và tướng Đin - trưởng đoàn đại biểu quân sự của Mỹ ở Liên Xô.

Quốc vụ khanh lên tiếng trước. Ông ta nói: Liên Xô định buộc Mỹ và Anh công nhận Chính phủ lâm thời Ba Lan, vấn đề Ba Lan "đã hoàn toàn bế tắc".

Toruman- giọng cứng cỏi tiếp lời: "Hiện nay sự việc đã rất rõ ràng. Những hiệp định giữa chúng ta với Liên Xô, cho đến nay, chỉ là một thứ "đường một chiều", hiện tượng này không thể tiếp tục kéo dài được nữa". Ông tỏ ý, "Nếu một phương diện nào đấy của Hiệp định Ianta không được tuân thủ" thì theo ông, "toàn bộ hiệp định Ianta sẽ không được tuân thủ". Về cuộc hội đàm với Môlôtop sắp diễn ra buổi tối, ông nói sẽ "chơi bài ngửa" với người Nga, hôm nay không chơi thì còn chờ đến bao giờ? ông sẵn sàng bất chấp tất cả để xúc tiến kế hoạch về "Tổ chức quốc tế" mới, "nếu người Nga không muốn tham gia, cứ để họ xéo đi".

Sau khi trình bày xong phương án đã dự định, Toruman trưng cầu ý kiến mọi người.

Bộ trưởng Lục quân phát biểu trước. Ông này chủ trương phải có thái độ thận trọng. Theo ông, trên một số vấn đề quân sự quan trọng, Nga không những luôn giữ lời hứa mà thường làm nhiều hơn cả lời hứa. Ông nói: "Ở những khu vực mà người Nga cho rằng có quan hệ sống còn đối với an ninh của họ, họ quan niệm về độc lập và dân chủ tất nhiên khác với chúng ta. Nhưng nếu nước Mỹ trước hết không thấy rõ Nga đã nghiêm túc như thế nào trong việc giải quyết vấn đề Ba Lan thì rất có thể nước Mỹ sẽ lao vào một trận cuồng phong hết sức nguy hiểm". Ông cũng rất không tán thành thái độ "thẳng thắn đến mức thô bạo" mà Toruman nói là sẽ dùng tới trong cuộc hội đàm với Môlôtop. Ông sợ rằng, "Những câu nói gay gắt của Tổng thống về những vấn đề rất hệ trọng" có thể khiến quan hệ Mỹ-Xô càng trở nên phức tạp, nghiêm trọng. Ông lưu ý Tổng thống một điều: Liên Xô có thể chi viện cho Oasinhton ở Viễn Đông.

Tướng Mácsan cũng ngả theo hướng nên có thái độ thận trọng. "Tôi không nắm vững tình hình chính trị của Ba Lan, nhưng xét theo góc độ quân sự, cãi lộn với người Nga là việc làm không khôn ngoan. Vì Xtalin có thể chậm trễ trong việc tham chiến với Nhật, trong khi chúng ta còn bao nhiêu công việc phải lo giải quyết".

Bộ trưởng Hải quân thì tán thành quan điểm của Tổng thống. Ông ta nói, người Nga không quan tâm gì đến quyền lợi của các nước Đồng minh, Ba Lan không phải là một trường hợp duy nhất. Theo ông ta, "Liên Xô tự cho rằng, dù họ có lôi kéo Đông Âu vào quỹ đạo của họ, chúng ta cũng sẽ không phản đối. Do đó, lật ngửa bài bây giờ còn hơn là sau này mới lật. Khác với bên Lục quân, Hải quân và không quân chúng tôi quả quyết rằng, không cần sự giúp đỡ của Nga cũng có thể buộc Nhật Bản phải đầu hàng".

Ý kiến của Thượng tướng Hải quân Lây trung dung giữa lập trường của Bộ trưởng Lục quân và Bộ trưởng Hải quân. Hồi ở Ianta, ông này đã nhận xét, trong vấn đề Ba Lan, Liên Xô sẽ giữ vững lập trường của mình. Theo ông ta, hiệp định Ianta về Ba Lan "có thể có hai cách hiểu", nhưng bây giờ mà quyết liệt với Nga là việc làm nguy hiểm.

Tổng kết những ý kiến của các cổ vắn, Toruman tuyên bố ông không có ý định gửi "thông điệp cuối cùng" cho Môlôtop, mà chỉ sẽ có "thái độ cứng rắn, nhưng không khiêu khích".

Tối ngày 23, Môlôtop được Hariman đưa tới phòng làm việc của Tổng thống ở Nhà

Trắng. Chủ khách vừa yên vị thì Toruman chẳng cần quanh co úp mở nêu ngay vấn đề Ba Lan.

Toruman nói, ông lấy làm tiếc vì vấn đề Ba Lan không có bước tiến triển nào. Theo ông ta, Mỹ đã cố gắng hết sức, đáp ứng những yêu cầu của người Nga, nhưng "không thể thừa nhận một chính phủ Ba Lan không đại diện cho tất cả các nhân sĩ dân chủ", ông nhắc Mólôtốp:

- Trong thư gửi Xtalin ngày 1 tháng 4, Rudoven đã nêu rõ, bất cứ chính sách nào của Mỹ, về ngoại giao hay về nội chính, đều phải được "dân chúng Mỹ tin tưởng và ủng hộ", nếu không sẽ không thể thành công. Mọi kế hoạch viện trợ kinh tế của Mỹ sau chiến tranh, nếu không được dân chúng ủng hộ, cũng sẽ rất khó được Quốc hội thông qua. Hy vọng chính phủ Liên Xô lưu ý cho điểm này.

Trước sự dọa dẫm không một chút che giấu, Mólôtốp trả lời:

- Cơ sở duy nhất có thể chấp nhận trong sự hợp tác là, chính phủ ba nước lớn phải bình đẳng như nhau chứ không thể cho phép có một hai nước mưu toan áp đặt ý muốn của mình lên nước thứ ba.

Toruman không kìm nổi nữa, giọng ông ta như rít lên:

- Chính phủ Mỹ sẵn sàng thành thật thi hành các hiệp định đã được thỏa thuận ở Ianta, chỉ yêu cầu Liên Xô cũng thực hiện như vậy. Tôi muốn thân thiện với Liên Xô, nhưng hy vọng phía Mátxcova phải hiểu rõ rằng, sự thân thiện đó chỉ có thể có được trên cơ sở cùng tuân thủ hiệp định, chứ không phải trên cơ sở kiểu "đường một chiều".

Mólôtốp giật mình sững sốt, vì trên trường ngoại giao người ta rất hiếm thấy thứ khẩu khí đó. Ông giận dữ phản đối:

- Xưa nay chưa có ai nói như vậy với tôi.

- Việc thi hành quyết nghị của Ianta về Ba Lan - Toruman vẫn giọng kiên quyết - chưa có ai nói với ông như vậy sao?

Mólôtốp giọng như tuyên bố

- Chính phủ Liên Xô trước đây luôn luôn thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ của mình, bây giờ cũng vậy. Không thể vì người khác thay đổi lập trường mà cho rằng chính phủ Liên Xô vi phạm hiệp định.

Về cuộc hội đàm này, Hariman sau này đã tổng kết:

“Việc Tổng thống tấn công dồn dập vào Mólôtốp vậy, thẳng thắn mà nói, tôi cũng hơi sững sốt. Nhưng tôi nghĩ đó lại là sự thật vì từ trước đến giờ chưa có ai, ít nhất là một người nước ngoài, dám trực diện nói thẳng với Mólôtốp như vậy... Tôi cảm thấy tiếc cho Toruman đã hành động một cách cứng nhắc. Cách làm của ông ta đã tạo cho Mólôtốp cái cớ để nói với Xtalin rằng, chính sách của Rudoven đang bị quăng đi. Tôi buồn cho Toruman đã để lỡ một cơ hội tốt. Tôi thấy đó là một sai lầm, cho dù đó là một sai lầm không có tính chất quyết định.”

Sau trận giao phong ở Nhà Trắng, Mólôtốp lên đường đi Xan Phranxixcô nằm trên bờ biển phía tây nước Mỹ để tham dự Hội nghị Liên Hợp Quốc. Nhưng ông chỉ lưu lại đó vài ngày, rồi nhanh chóng trở về Mátxcova.

Nước Đức phát xít bị tiêu diệt

Ngày tận số đang đến gần, Béclin vẫn trông chờ một sự kỳ diệu sẽ xảy ra. Đột ngột sinh chứng bệnh tâm thần, Hítle càng ngày càng thiếu kiên nhẫn. Để làm cho tên trùm phát xít này bình tĩnh lại, suốt tháng Tư, tối nào cũng vậy, Goben lại đọc cho Hítle nghe chương "Lịch sử

Đại đế Phrêđêrich”. Chương này kể về cuộc chiến tranh Bảy năm và bước đường cùng của vua Phrêđêrich. Nhà vua thậm chí đã tuyên bố, nếu trước ngày 15 mà số phận của ông không có gì sáng sủa hơn, ông sẽ uống thuốc độc tử tử. Ngày 12 tháng 2, Nữ hoàng Nga Êcatêmma II qua đời. Paven I lên kế ngôi vốn là bạn và cũng là kẻ thù của Phrêđêrich. "Đối với hoàng cung Brandenbuốc, sự kỳ diệu đã xuất hiện”. Goben cố tình đọc thật rành rọt câu này. Chẳng hiểu sao khi đó Hítle nằm mộng thấy sao chiếu mệnh báo trung tuần tháng 4 nước Đức gặp vận may.

Ngày 13 tháng 4, Goben nhận được tin Rudoven qua đời, bèn điện ngay cho Hítle đang nấp dưới hầm ngầm biết.

- Thủ lĩnh của tôi - Goben hét toáng lên - Tôi xin chúc mừng Ngài, Rudoven chết rồi. Sao chiếu mệnh đã báo rõ, nửa cuối tháng 4 là bước ngoặt của chúng ta? Hôm nay là thứ sáu, ngày 13 tháng 4, đó là một ngày kỳ diệu.

Nhưng điều kỳ diệu mà họ trông ngóng lại không xảy ra. Luôn luôn bám theo họ là tiếng súng đại bác công phá Béclin rung chuyển đất.

Ngay hôm sau ngày Môlôtop và Toruman hội đàm, ngày 24 tháng 4 năm 1945, tập đoàn quân số 8 của Đệ nhất phương diện quân Bêlarút và Tập đoàn quân số 3 của Đệ nhất phương diện quân Ucraina đã hội quân ở đông nam Béclin, hoàn thành nhiệm vụ hợp vây một tập đoàn quân Đức, chia cắt tập đoàn quân này với tập đoàn quân Béclin. Ngày 25 tháng 4, Tập đoàn quân xe tăng số 4 của Đệ nhất phương diện quân Ucraina và tập đoàn quân số 47 của Đệ nhất phương diện quân Bêlarút cũng hội quân ở tây Pôtxdam, hoàn thành nhiệm vụ hợp vây Tập đoàn quân Béclin. Cùng ngày, Tập đoàn quân cận vệ số 5 trực thuộc Đệ nhất phương diện quân Ucraina tiến được vào khu vực cao điểm, hội sư với cánh quân trực thuộc Tập đoàn quân số 1 của Mỹ ở mặt trận phía Tây.

Khi Hồng quân Liên Xô tiến gần đến Béclin, Hítle cuống cuống cả lên. Ngày 19 tháng 4, Hítle lệnh cho Tập đoàn quân "VESVA" phụ trách bảo vệ Béclin. Ba hôm sau, Hítle tiếp quản quyền chỉ huy phòng vệ Béclin. Được hai hôm, Hítle lại muốn giao cho người khác. 20 tháng 4 là sinh nhật của Hítle. Hôm đó Hítle đã có ý định rời khỏi Béclin, vì trước đó mười hôm, người của Bộ chỉ huy đã đi Baviê lập Tổng hành dinh. Nhưng việc này Hítle vẫn do dự chưa quyết. Trong tình thế nước ngập đến cổ, Hítle vẫn ảo tưởng có thể tiếp tục kéo dài chiến tranh, do đó cuối cùng quyết định ở lại Béclin và ra lệnh đưa tin này trên đài để động viên sĩ khí. Song, mọi hành động của Hítle đều không thể cứu vãn nước Đức thoát khỏi số phận diệt vong.

Béclin đã trở thành một thành phố bị cô lập, ngút trời khói lửa, rền vang tiếng đại bác. Quyết định ở lại Béclin chiến đấu đến cùng, Hítle trong tay không có quân dự bị, cũng không có quân tiếp viện. Các chiến sĩ Hồng quân được uy lực của pháo bầy và xe tăng yểm trợ, được chiến thắng cổ vũ, được khích lệ bởi nhiệt huyết phục thù cho Tổ quốc, vẫn tiếp tục anh dũng tiến lên. Suốt gần bốn năm nay, họ chỉ chờ mong giờ phút lịch sử này. Giờ đây, cái giờ phút tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít đã tới. Tâm trạng xúc động của người lính Xô viết thật khó diễn đạt nổi bằng lời. Dưới đây là một đoạn hồi ức của Nicôlai Vaxiliép, thượng sĩ đoàn 832 pháo binh:

“Chiều tối, xe pháo binh của chúng tôi lên tới cao điểm, dưới mắt chúng tôi là một thành phố khổng lồ. Cảm giác hân hoan vui mừng tràn ngập trong mỗi người chúng tôi: Đây là phòng tuyến cuối cùng của quân thù, giờ phút tính nợ với chúng đã tới!.. Một chiếc

xe ô tô chạy đến trước mắt chúng tôi mà chúng tôi cũng không biết. Tướng Bécgiolin, tư lệnh của chúng tôi từ trên xe bước xuống. Ông thăm hỏi chúng tôi rồi ra lệnh cho sĩ quan chỉ huy: "Hãy nổ súng vào những tên phát xít trong thành phố Béclin! Sĩ quan chỉ huy Usencốp viết lên những quả đạn và nòng pháo của đại đội chúng tôi dòng chữ. "Vì Xtalingrát, vì Cápcát, vì Ucraina, vì những trẻ mồ côi và những người quả phụ, vì nước mắt của những người mẹ, hãy trả thù!"

Trong trận công phá Béclin, Hồng quân Liên Xô đã bắn khoảng 180 vạn quả đạn đại bác. Riêng hệ thống phòng thủ của quân địch đã phải dùng tới hơn 3,6 vạn tấn đạn. Để phá hủy các công sự và các công trình kiến trúc bằng đá kiên cố, quân đội Liên Xô đã phải sử dụng những khẩu đại bác có đường kính lớn mà mỗi quả đạn nặng tới nửa tấn. Mặc dù có đầy đủ những vũ khí hạng nặng như vậy, các chiến sĩ Hồng quân nhiều khi vẫn phải dùng thuốc nổ để phá các bức tường ngăn, mở hướng tiến công.

Ngày 29 tháng 4, quân Đức trong thành phố bị chia cắt thành ba bộ phận cô lập nhau. Theo lệnh của Hítle, quân Đức đã tháo nước vào đường xe điện ngầm Béclin, dìm chết hàng ngàn hàng vạn phụ nữ, trẻ em và binh lính Đức bị thương nấp dưới đường hầm. Cùng ngày hôm đó, đơn vị bộ binh số 79 thuộc Tập đoàn quân đột kích số 3 Đệ nhất phương diện quân Bêlarút mở màn cuộc chiến đấu đánh chiếm toà nhà Quốc hội. Cuộc chiến diễn ra quyết liệt giành giật nhau từng căn nhà, từng góc phố. Đúng 21 giờ 50 phút ngày 30 tháng 4, lá cờ chiến thắng đã được kéo lên trên nóc nhà chính của tòa nhà Quốc hội. Tư lệnh Tập đoàn quân đột kích số 3, tướng Kudonhetsốp, đích thân theo dõi trận chiến đấu lịch sử này. Qua điện thoại, ông báo cáo với Nguyên soái Giucốp, tư lệnh phương diện quân:

- Đồng chí Nguyên soái! Cờ đỏ đã được kéo lên trên nóc đại sảnh Quốc hội. Hura!

- Kudonhetsốp thân yêu! Chân thành chúc mừng thắng lợi vẻ vang của đồng chí và các binh sĩ của đồng chí. Nhân dân Liên Xô sẽ mãi mãi không bao giờ quên chiến công lịch sử này.

Trong mệnh lệnh số 6 phát đi ngày 30 tháng 4 năm 1945, Hội đồng quân sự Đệ nhất phương diện quân Bêlarút nói: "Giờ phút chiến thắng hoàn toàn kẻ thù đang tới gần. Ngọn cờ của Liên Xô chúng ta đã tung bay trên nóc nhà Quốc hội giữa trung tâm thành phố Beclin. Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ Đệ nhất phương diện quân Bêlarút! Hãy tiến lên! Chúng ta, bằng trận đánh thần tốc và mãnh liệt này, sẽ tiêu diệt con dã thú phát xít tận sào huyệt của chúng, để giờ phút chiến thắng hoàn toàn, triệt để nước Đức phát-xít càng mau đến".

Cuộc chiến tranh châu Âu sắp sửa kết thúc. Đến ngày 2 tháng 5, quân Đức đã đình chỉ hoàn toàn mọi sự kháng cự, viên tư lệnh bảo vệ Béclin- tướng Wâyto linh, dẫn tàn quân ra đầu hàng. Trong diễn văn kỷ niệm ngày 1 tháng 5, Xtalín tuyên bố: Trong trận chiến đấu cuối cùng này, Liên Xô đã tiêu diệt hơn một triệu quân Đức, bắt sống 80 vạn tên. Hồng quân đã thu được và tiêu hủy tổng cộng 6000 máy bay địch, 12.000 xe tăng và pháo tự hành, 23.000 đại bác đã chiến và rất nhiều trang bị vũ khí. Trong chiến dịch công phá Béclin, Hồng quân Liên Xô cũng phải trả giá bằng sự hy sinh lớn lao, các chiến sĩ đã anh dũng ngoan cường, xem thường cái chết, và đã giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến tranh chống phát-xít ở châu Âu.

Khi Hồng quân Liên Xô bao vây tấn công Beclin, Hítle sống những ngày cuối đời của hắn giữa thành phố cô độc này. Hắn như con thú dữ bị thương, lờn lộn và rên rỉ trong cơn hoảng loạn của chứng bệnh tâm thần, lúc thì hoang tưởng đã xoay chuyển được chiến cuộc, lúc thì

cảm thấy tiền đồ tuyệt vọng. Trong nỗi dần vật, Hitle viết di chúc lại, chỉ định người kế tục, đã làm lễ cưới, cuối cùng đã dùng súng tự sát, kết liễu nhanh cuộc đời tội ác của hắn.

Cuộc tranh cãi về việc ký "Đầu hàng thư"

Sau khi Hitle chết, người kế tục của ông ta là Nguyên soái Đônít một lần nữa lại giờ trò ly gián.

Ông ta nhiều lần cử người liên hệ với Aixenhao, Tư lệnh quân đội Mỹ: Đừng để cho binh sĩ Đức rơi vào tay Bôn-sê-vích. Ngày 6 tháng 6, ông ta yêu cầu tướng Anphrét Jôt gặp bộ chỉ huy quân đội Mỹ ở Rem truyền đạt một đề nghị mới và gửi cho Jôt một chỉ thị bằng văn bản:

"Một lần nữa giải thích với người Mỹ những lý do khiến chúng ta muốn có sự đầu hàng riêng. Nếu ở chỗ Aixenhao ông không thu được kết quả nhiều hơn so với Phrâyđơbua, thì sẽ đồng ý đầu hàng đồng thời trên toàn tuyến, việc đầu hàng sẽ tiến hành qua hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất, đình chỉ mọi hành động đối địch, nhưng phải cho quân đội Đức được quyền tự do di chuyển. Giai đoạn thứ hai không kèm theo lý do gì nữa. Phải cố gắng làm cho khoảng cách thời gian giữa hai giai đoạn dài một chút. Nếu xét có thể làm được, đề nghị thuyết phục Aixenhao chấp nhận trong những tình hình nào đó, đồng ý cho binh sĩ Đức đầu hàng riêng với người Mỹ. Nếu kết quả của ông trên phương diện này càng lớn thì số binh sĩ và nạn nhân Đức được cứu ở mặt trận phía Tây càng nhiều".

17 giờ 30 ngày 6 tháng 5, Jôt và phó quan của ông ta, có hai sĩ quan cao cấp Anh đi kèm, đã tới Bộ tư lệnh quân Đồng minh, Jôt cố sức thuyết phục quân Đồng minh rằng, họ muốn đầu hàng phương Tây chứ không muốn đầu hàng Liên Xô, và còn nói khích: "Các ngài chẳng bao lâu nữa sẽ giao chiến với người Nga. Cần cân nhắc cẩn thận, không nên để rơi vào tay họ bất cứ thứ gì!"

Ngày 7 tháng 5, từ Kremli, Xtalin điện cho Giucốp: "Hôm nay người Đức đã ký đầu hàng vô điều kiện ở Rem. Chính nhân dân Liên Xô, chứ không phải các nước Đồng minh, đã đảm nhận gánh nặng chủ yếu của chiến tranh, do đó, đầu hàng thư phải được ký trước mặt Bộ chỉ huy tối cao của tất cả các nước trong liên minh chống phát xít, chứ không phải chỉ ký trước mặt Bộ chỉ huy tối cao quân Đồng minh".

"Tôi không thể đồng ý với cách làm, không ký đầu hàng thư ở Béclin, chính hàng ổ của quân xâm lược phát xít" - Xtalin tiếp tục nói - "Chúng tôi đã bàn với các nước Đồng minh, chỉ coi việc ký đầu hàng thư ở Rem là cuộc diễn tập nghi thức đầu hàng. Ngày mai, đại diện Bộ chỉ huy tối cao Đức và đại diện Bộ chỉ huy tối cao quân Đồng minh sẽ đến Béclin. Đại diện của Bộ chỉ huy tối cao quân đội Liên Xô do đồng chí đảm nhiệm. Đồng chí Vixinxki ngày mai sẽ đến chỗ đồng chí, ký đầu hàng thư xong, đồng chí ấy ở lại Béclin làm trợ lý chính trị cho đồng chí."

Sáng sớm ngày 8 tháng 5, Vixinxki bay từ Mátxcova sang Béclin. Ông mang theo toàn bộ văn kiện cần thiết để xử lý việc nước Đức đầu hàng, cả bản danh sách các đại diện của Bộ chỉ huy tối cao quân Đồng minh. Từ sáng, các ký giả, những người đưa tin và các phóng viên nhiếp ảnh của những tờ báo lớn trên thế giới bắt đầu tới Béclin để ghi lại giờ phút lịch sử, mà sự diệt vong của nước Đức phát xít được khẳng định về mặt luật pháp, ghi lại giờ phút lịch sử mà nước Đức Hitle phải thừa nhận mọi kế hoạch phát xít của chúng, mọi mục tiêu hận thù nhân loại của chúng đã bị thất bại nhục nhã.

Trưa hôm đó, đại diện của Bộ chỉ huy tối cao quân Đồng minh tới Béclin, gồm Thượng

tướng không quân Anh Tơđơ và Tư lệnh không quân Pháp Tatxinhi. Đại diện cho nước Đức đầu hàng, ngoài Thống chế Kâyten còn có một Thượng tướng hải quân và một Thượng tướng không quân. Họ bay tới Béclin dưới sự giám sát và hộ vệ của sĩ quan Anh. Đônít uỷ quyền cho họ đến ký vào thư đầu hàng vô điều kiện.

Cáchônxe nằm về phía đông Béclin. Ở đây, trong một tòa nhà hai tầng vốn là nhà ăn nhưng được dùng làm Trường Công trình quân sự Đức, người ta đã chuẩn bị một gian phòng lớn, lễ ký đầu hàng thư sẽ diễn ra ở đây.

Sau khi nghỉ ngơi, các đại diện của Bộ chỉ huy quân Đồng minh tới Bộ tư lệnh của Giucốp để thảo luận một số vấn đề có liên quan đến việc đầu hàng của Hítle. Trong khi đó, Kâyten cùng đồng bọn ở lại trong một căn phòng. Theo lời kể của các sĩ quan Liên Xô; Kâyten và các thành viên trong đoàn đại biểu Đức tỏ ra hết sức sợ sệt. Kâyten nói với người ngồi bên:

- Khi đi dọc theo những đường phố Béclin, tôi hết sức kinh hoàng trước cảnh Béclin bị tàn phá.

Một quan chức Liên Xô trả lời hắn:

- Ông Thống chế, khi theo lệnh của ông người ta đã tiêu diệt hàng ngàn hàng vạn những thành phố và xóm làng của Liên Xô, khi hàng triệu người dân Liên Xô, trong đó có biết bao nhiêu trẻ em, bị vùi chét trong đống đổ nát của những thành phố và làng mạc đó, ông đã bao giờ cảm thấy kinh hoàng chưa?

Kâyten mặt trắng bệch, hấn nhún vai, ngồi câm như hén. Đúng 24 giờ, các đại diện của quân Đồng minh bước vào phòng lớn. Vào những giây phút đầu tiên ngày 9 tháng 5 năm 1945, Nguyên soái Giucốp đứng lên thay mặt cho Bộ chỉ huy tối cao quân Đức tuyên bố lễ thụ hàng. Ông nói:.

- Chúng tôi, đại diện của Bộ chỉ huy tối cao quân đội Liên xô và Bộ chỉ huy tối cao quân đội Đồng minh, được sự uỷ nhiệm của Chính phủ các nước Đồng minh chống Hítle, đến tiếp nhận sự đầu hàng vô điều kiện của nước Đức. Mời đại diện của Bộ chỉ huy tối cao quân đội Đức vào.

Tất cả những người có mặt đều ngoảnh đầu chăm chú nhìn ra phía cửa chính, nơi giờ đây sắp sửa lộ diện những kẻ từng huênh hoang với thế giới rằng, chúng có thể nghiền nát nước Pháp, nước Anh với tốc độ chớp nhoáng, có thể tiêu diệt Liên Xô trong vòng sáu tuần đến một tháng rưỡi, rồi tiến đến chinh phục toàn thế giới. Người đầu tiên bước vào cửa là Thống chế Kâyten, trợ thủ chính của Hítle. Ông ta ước chừng chậm, cố gắng giữ bình tĩnh. Ông ta giơ tay phải đang cầm chiếc gậy Thống chế lên chào các đại biểu của Bộ chỉ huy tối cao quân đội Liên Xô và quân đội Đồng minh. Theo sau ông ta là viên Thượng tướng không quân người thấp lùn, cặp mắt đầy vẻ hung hãn nhưng lại bất lực. Cùng vào với ông ta còn có Thượng tướng hải quân Phrâyđơbua, vẻ như già trước tuổi. Mấy người Đức được bố trí ngồi gần phía cửa, quanh một chiếc bàn đơn độc kê sẵn cho họ: Kâyten thông thả ngồi xuống ghế, rồi ngẩng đầu chăm chú nhìn các đại biểu của Bộ chỉ huy quân đội Đồng minh đang ngồi sau bàn Chủ tịch đoàn. Ngồi sát Kâyten là hai vị Thượng tướng hải quân và không quân Đức. Các sĩ quan tùy tùng đứng phía sau ghế của họ.

Giucốp hỏi đoàn đại biểu Đức:

- Các anh trong tay đã có đơn xin đầu hàng vô điều kiện chưa? Các anh đã nghiên cứu nó

chưa, và có được toàn quyền ký vào không?

- Dạ, chúng tôi đã nghiên cứu và sẵn sàng ký - Thống chế Kâytên trả lời với giọng khàn khàn, tay đưa nộp tờ Giấy chứng nhận của Thống chế hải quân Đônít uỷ quyền cho họ ký vào văn kiện đầu hàng vô điều kiện. Lúc này, Kâytên hoàn toàn không giống Thống chế Kâytên kiêu căng hách dịch, vênh váo không coi ai ra gì khi ông ta tiếp nhận sự đầu hàng của nước Pháp bại trận. Trông ông ta hết sức thảm hại, mặc dầu ông ta vẫn cố gắng giữ "tư thế tướng quân"

Giucốp nói như ra lệnh:

- Đề nghị đoàn đại biểu Đức bước tới bàn ký văn kiện xin đầu hàng vô điều kiện.

Kâytên nhìn quanh gian phòng một lượt với ánh mắt không chút thiện cảm, rồi đứng dậy, mắt sụp xuống, từ từ cầm chiếc "gậy Thống chế" để trên bàn, chậm chậm bước tới phía trước bàn. Cặp kính của ông ta rớt xuống, lưng lẳng treo ở dây kính. Bộ mặt sần sùi đầy vết tàn nhang. Hai vị Thượng tướng cùng những người tùy tùng cũng theo ông ta đi tới trước bàn. Kâytên đeo kính lên, ngồi xuống ghế, đưa bàn tay run rẩy ký vào năm bản "Đầu hàng thư". Cả hai vị Thượng tướng cũng ký tên mình vào. "Đầu hàng thư" viết:

"Chúng tôi, những người ký tên, thay mặt Bộ chỉ huy tối cao nước Đức, đồng ý cho toàn bộ lực, hải, không quân của nước Đức và tất cả binh lính sĩ quan hiện vẫn còn dưới sự khống chế của nước Đức, đầu hàng vô điều kiện Bộ chỉ huy tối cao Hồng quân và Bộ chỉ huy tối cao quân viễn chinh các nước Đồng minh".

Ký xong, Kâytên đứng dậy, đeo chiếc găng tay phải vào, lúc này ông ta lại muốn tỏ rõ tư thế quân nhân của ông ta, cầm ngẩng cao, giơ chiếc "gậy Thống chế" lên làm động tác chào, rồi rảo bước ra khỏi phòng.

Cũng vào lúc này, ở Phlênxbua Thống chế Đônít- người kế nhiệm Hitle- đang ngồi sau bàn làm việc, ông ta đã viết xong bức thư cáo biệt gửi toàn thể sĩ quan binh lính Đức:

"Các bạn sĩ quan, binh lính. Trong lịch sử của chúng ta, chúng ta đã lùi lại cả 1000 năm. Mảnh đất từ 1000 năm nay thuộc về nước Đức, nay rơi vào tay người Nga. Đường lối chính trị mà chúng ta sẽ theo đuổi hết sức đơn giản. Chúng ta phải cùng tiến với các cường quốc phương Tây, cùng cộng sự với họ trên những vùng đất bị chiếm đóng, vì chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể trong tương lai giành lại Tổ quốc của chúng ta từ tay người Nga...

Dù hiện nay, về quân sự chúng ta đã hoàn toàn bị tan rã, nhưng nhân dân của chúng ta giờ đây không phải là nhân dân của nước Đức năm 1918. Nó không bị huỷ diệt. Hoặc là chúng ta gây dựng một chủ nghĩa Quốc xã dưới một hình thức mới, hoặc là chúng ta phải phục tùng một phương thức sống do kẻ thù áp đặt cho chúng ta. Chúng ta có thể tin tưởng chắc chắn rằng, kế thừa được sự đoàn kết nhất trí của chủ nghĩa Quốc xã sẽ quyết định sự tiếp tục tồn tại lâu dài của truyền thống.

Tiền đồ của mỗi người chúng ta đều chưa thể dự liệu trước được. Song điều này không quan trọng. Điều quan trọng là phải giữ cho được tình đoàn kết giữa chúng ta. Tình đoàn kết đó đã được chúng ta xây đắp khi đất nước của chúng ta sống trong bom rơi đạn nổ. Chỉ có bằng sự đoàn kết đó, chúng ta mới có thể vượt qua được những năm tháng khó khăn trong tương lai, và cũng chỉ bằng cách đó, chúng ta mới có thể vững tin rằng nhân dân Đức vĩnh viễn không thể mất..".

Qua những dòng chữ đó có thể thấy, bọn phát xít không cam chịu thua cuộc, vẫn đang âm mưu trỗi dậy. Có điều, đứng trước nhân dân toàn thế giới đã tỉnh ngộ, âm mưu của chúng không dễ dàng thực hiện được, và vĩnh viễn không thể thực hiện được.

0 giờ 50 phút ngày 9 tháng 5 năm 1945, lễ thụ hàng tuyên bố kết thúc. Giucốp nhân danh Bộ chỉ huy tối cao Liên Xô bày tỏ lời chúc mừng chân thành tới những người có mặt trước một thắng lợi mong đợi từ lâu nay. Cả phòng họp lớn dậy lên tiếng hoan hô, mọi người chúc tụng nhau, bắt tay nhau, những giọt nước mắt sung sướng tràn ra trong khoé mắt của nhiều người.

- Các bạn thân mến - Giucốp nói với các chiến hữu của ông - Vinh dự lớn lao này lại rơi vào tôi và các bạn. Nhân dân, Đảng và Chính phủ tín nhiệm chúng ta, muốn chúng ta chỉ huy quân đội Liên Xô anh dũng công phá Béclin trong trận giao chiến cuối cùng này. Quân đội Liên Xô, trong đó bao gồm cả các đồng chí - những người đã chỉ huy bộ đội trong trận chiến đấu giành giật Béclin đã thực hiện vẻ vang sự tín nhiệm đó. Điều đáng tiếc là có rất nhiều người đã không còn ở lại với chúng ta. Nếu còn, chắc các đồng chí đó sẽ sung sướng biết bao nhiêu trước thắng lợi mà từ lâu chúng ta hằng mong đợi? Chính vì thắng lợi này, các đồng chí đó đã hiến dâng sinh mệnh của mình không một chút băn khoăn do dự.

Nghĩ đến người thân và các bạn chiến đấu không sống được cho đến ngày vui này, những con người quen nhìn thẳng vào cái chết chẳng chút hãi hùng đó, dù đã cố gắng tự kiềm chế vẫn không ngăn nổi những giọt nước mắt nóng hổi cứ chảy hoài.

Sáng sớm ngày 9 tháng 5 năm 1945, đó là những giờ phút thật thiêng liêng. Sau bao nhiêu phấn đấu gian khổ, sau bao nhiêu hy sinh lớn lao, cuộc chiến tranh châu Âu cuối cùng đã kết thúc. Kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1939, lần đầu tiên trên toàn đại lục châu Âu xuất hiện một sự yên bình khiến người ta cảm thấy hơi khác thường, nhưng lại được hoan nghênh. Suốt 5 năm 8 tháng 7 ngày, trên 100 chiến trường, trong 1000 thành phố bị bom đạn, có hàng triệu đàn ông đàn bà bị tàn sát; số người còn nhiều hơn con số đó đã bị bọn sát nhân Giétxtapô giết hại trong những phòng hơi ngạt của bọn phát xít hay bị chúng chôn sống trong những hầm ở Liên Xô và Ba Lan - Tất cả đều là hậu quả gây ra bởi dã tâm chinh phục của Hítler. Tuyệt đại đa số những thành phố cổ kính của châu Âu bị phá hoại. Sau những ngày trời nóng, từ trong những đồng gạch đổ nát, xác người chết không được chôn cất bốc lên mùi hôi thối nồng nặc.

Trên đường phố nước Đức, không còn nghe thấy tiếng chân bước rầm rập của những tên đội viên xung kích SS, không còn nghe thấy tiếng huyền não của lũ người mặc áo sơ-mi nâu tụ tập thành từng đám, không còn nghe thấy tiếng the thé của "Quốc trưởng" qua loa phóng thanh. Sau 12 năm 4 tháng lẻ 8 ngày, cái "đế quốc ngàn thu" này đã kết liễu cuộc đời. Trừ một nhóm người Đức ra, đối với tất cả mọi người, đó là một thời kỳ đen tối, và thời kỳ đen tối đó cũng đã kết thúc trong cảnh chiều tà thê lương ảm đạm. Cái "Đế quốc ngàn thu" đó, như những gì chúng ta thấy, đã đưa dân tộc này - một dân tộc vĩ đại, một dân tộc đầy tài năng trí tuệ nhưng lại rất dễ bị chia rẽ - lên đến tột đỉnh của quyền lực và của tài năng chinh phục, vậy mà giờ đây nó đã đổ vỡ tan tành, nó đã thất bại một cách đột ngột, một cách triệt để, và đó cũng là điều hiếm thấy trong lịch sử.

Theo sự thỏa thuận trước, tin tức về việc nước Đức đầu hàng, ba nước Mỹ-Anh-Liên Xô sẽ đồng thời công bố cho dân chúng biết vào lúc 9 giờ sáng hôm đó. Ở Oasinhton, mới 8 giờ 35 phút, các phóng viên đã lặng lẽ tụ tập ở Nhà Trắng. Tổng thống Toruman, phu nhân cùng

cô con gái, và cả một lô các quan chức cao cấp phụ trách quân sự, hành chính cũng đang chờ đợi.

- Thôi được - Tổng thống nói - Điều kiện của cuộc họp báo do tôi tổ chức này là, những tin tức tới công bố chỉ được công bố cho dân chúng biết vào 9 giờ sáng hôm nay.

Tiếp đó, ông tuyên đọc bản tuyên bố ngắn gọn như sau: "Đây là giờ phút trang nghiêm và vinh quang. Tướng Aixenhao báo cho tôi biết, quân đội Đức đã đầu hàng Liên Hợp Quốc. Lá cờ tự do đang tung bay trên toàn châu Âu". Ngừng một lát, ông ta nói tiếp, Đức đầu hàng mới chỉ là thắng lợi một nửa, nước Mỹ còn phải tiếp tục tác chiến với Nhật cho tới khi Nhật Bản cũng phải đầu hàng vô điều kiện và để kết thúc chiến tranh, ông kêu gọi dân chúng Mỹ "làm việc làm việc nữa, làm việc mãi". Kế đó, Tổng thống Mỹ dùng những lời lẽ giản dị giải thích cho dân chúng Nhật Bản ý nghĩa của việc đầu hàng vô điều kiện:

"Điều đó có nghĩa là chiến tranh kết thúc.

Điều đó có nghĩa là sự chấm dứt quyền lực của những thủ lĩnh quân sự đã đẩy Nhật Bản đến bên bờ của sự diệt vong.

Đối với những binh sĩ lực quân, hải quân muốn trở về với gia đình, ruộng vườn và công tác việc của mình, điều đó có nghĩa là cơm ăn áo mặc.

Điều đó cũng có nghĩa là tránh được những nỗi thống khổ và tan tác hiện nay mà nhân dân Nhật Bản đang phải chịu đựng vì mục đích chiến đấu cho một thắng lợi không thể nào giành được.

Đầu hàng vô điều kiện không có nghĩa là tiêu diệt hay nô dịch nhân dân Nhật Bản.

Toruman gạt bài diễn văn viết sẵn sang một bên, nói vo:

- Các bạn đã biết, chính tại đây, các bậc tiền nhiệm của chúng ta luôn luôn nhấn mạnh rằng, điều chúng ta mong muốn là một nền hòa bình chính nghĩa và công bằng. Ở Xan Phranxixcô, điều chúng ta cố gắng đạt được, và chúng ta sẽ đạt được, đó cũng chính là một nền hòa bình chính nghĩa và công bằng. Và chúng ta hiện nay không thể không nhìn thẳng vào một số vấn đề đang khiến mọi người phải lo ngại...

- Giọng ông ta như tuyên bố - Ngày 13 tháng 5 sẽ là ngày lễ cầu xin, điều đó cũng rất phù hợp, vì ngày đó cũng là ngày lễ Mẹ,

Đúng 9 giờ, từ phòng phát thanh ở Nhà Trắng, Toruman nói chuyện với cả nước Mỹ: "Đây là giờ phút trang nghiêm và vẻ vang... Nếu Phrăngklin. D.Rudoven sống lâu thêm nữa để được nhìn thấy ngày hôm nay thì thật tốt biết bao".

Cùng vào giờ này, ở nhà số 10 phố Đaoning, Sớcsin cũng đang nói chuyện với nhân dân Anh. Ông hồi tưởng lại tình hình năm năm qua, rồi với giọng rầu rĩ, ông nói rằng tuy đã đến tận cùng của đau thương và thống khổ, nhưng trước mắt còn bao nhiêu công việc đang chờ đợi:

Trên đại lục châu Âu, chúng ta vẫn phải bảo đảm sao cho những mục đích đơn giản mà cao thượng đã khiến chúng ta lao vào chiến tranh sẽ không bị lãng quên hay bị quăng đi trong những năm tháng sau chiến tranh. "Tự do", "Dân chủ" và "Giải phóng", những từ đó không thể mất đi ý nghĩa đích thực của chúng. - Sớcsin tiếp tục nói "Nếu luật pháp và chính nghĩa không được thực thi, nếu một chính phủ cường quyền hoặc phát xít lại thay thế bọn xâm lược Đức, thì việc trừng trị những tội ác của bọn Hítler hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì. Đối với bản thân chúng ta mà nói, chúng ta không tìm kiếm bất cứ thứ gì. Nhưng chúng ta cần được bảo đảm

rằng, sự nghiệp mà vì nó chúng ta chiến đấu phải được mãi mãi tồn tại trong hiện thực và trong các văn kiện, để cho nền hoà bình có ý nghĩa. Đặc biệt, chúng ta phải cố gắng làm cho Liên Hợp Quốc, một tổ chức quốc tế đang được thành lập ở Xan Phranxixcô, không được đi chệch tên gọi của nó, không được trở thành tổ chức chỉ bênh vực các nước mạnh, giều cột các nước yếu. Trước thắng lợi huy hoàng này, người chiến thắng cần thể hiện sự thành thật của họ, cần có những hành động cao thượng để khỏi hổ thẹn với những lực lượng to lớn mà họ đã động viên.

Sau bữa tiệc trưa ở cung điện Bóckingham, khi Thủ tướng Anh xuất hiện trên bao lơn, những tràng vỗ tay nồng nhiệt vang lên làm át cả tiếng nói của ông. Sôcsin phải la to: "Đây là thắng lợi của các bạn, đây là thắng lợi của tự do cho mỗi quốc gia, trong suốt chiều dài lịch sử của chúng ta, chúng ta chưa bao giờ có một ngày tươi đẹp nhường này"

Một sự thật không ai có thể chối cãi, đó là Liên Xô đã gánh vác trọng trách chính trong cuộc chiến đấu chống các lực lượng vũ trang phát xít. Đó là một cuộc chiến tranh khốc liệt nhất, máu đổ nhiều nhất và gian khổ nhất trong mọi cuộc chiến tranh đã diễn ra trong lịch sử Liên Xô. Suốt thời kỳ chiến tranh, hơn 20 triệu người Liên Xô đã chết. Trong các nước Đồng minh chống phát xít, không có một nước nào, không có dân chúng của một nước nào, lại phải chịu hy sinh nặng nề như vậy, cũng như đã cống hiến một lực lượng lớn như vậy, để đánh bại một kẻ thù đang đe dọa toàn nhân loại.

Bởi vậy, khi lễ tiếp nhận đầu hàng vừa kết thúc, ngay hôm đó Xtalin đã công bố "Thư gửi nhân dân". Ông nói:

"Ngày vĩ đại chiến thắng nước Đức đã đến. Nước Đức phát xít phải quì gối trước Hồng quân và quân đội các nước Đồng minh của chúng ta, thừa nhận mình đã chiến bại và tuyên bố đầu hàng vô điều kiện..."

Sự hy sinh lớn lao mà chúng ta đã chấp nhận vì tự do và độc lập của Tổ quốc, muôn vàn nỗi gian khổ mà nhân dân ta phải chịu đựng trong chiến tranh, sự lao động khẩn trương và căng thẳng ở hậu phương và tiền tuyến vì Tổ quốc, tất cả đều không uổng công vô ích, mà đã đem lại kết quả là chiến thắng hoàn toàn kẻ thù. Cuộc đấu tranh trường kỳ của các dân tộc Xlavor vì sự sinh tồn và nền độc lập của mình, cuối cùng đã kết thúc bằng chiến thắng bọn xâm lược Đức và chính sách tàn bạo của nước Đức.

Vì thế mà lá cờ vĩ đại của tự do cho nhân dân các nước, của hoà bình giữa nhân dân các nước được tung bay trên bầu trời châu Âu.

Ba năm trước, Hítle công khai tuyên bố chia cắt Liên Xô, coi việc chia cắt Capcador, Ucraina, Bêlarút, vùng bờ biển Ban Tích và nhiều vùng khác ra khỏi Liên Xô là nhiệm vụ của y. Y còn nói thẳng ra rằng: "Chúng ta nhất định sẽ tiêu diệt nước Nga, để nó vĩnh viễn không ngóc đầu lên được! Đó là chuyện của ba năm về trước. Song, cuông vọng của Hítle quyết không thể thực hiện được, diễn biến của cuộc chiến tranh đã đập nát tan tành cuông vọng đó của y. Trên thực tế, kết quả lại hoàn toàn trái ngược với những lời huênh hoang khoác lác của bọn Hítle. Nước Đức đã bị đánh bại hoàn toàn."

Đêm buông xuống, cả Mátxcova say sưa chìm trong niềm hân hoan của ngày chiến thắng. Trong Sứ quán Mỹ ở Liên Xô lúc bấy giờ đặt tại một tòa nhà sát khách sạn "Dân tộc" gần quảng trường Mônegiur, viên Tham tán Sứ quán Mỹ Gioócgiơ Kâynan nấp sau tấm rèm cửa sổ, quan sát dòng người tự phát diễu hành trong không khí tung bùng. Những người đứng xem

cùng với Kâynan sau này nhớ lại, lúc đó Kâynan nói với họ: "Người ta đang hoan hô. Người ta đang nhảy múa... Họ tưởng chiến tranh đã chấm dứt. Mà chiến tranh lại chỉ mới bắt đầu".

Kâynan muốn ám chỉ về một kế hoạch chống Liên Xô của Mỹ và Anh đã được thảo luận chi tiết ở Oasinhton mà chính ông ta là người góp phần tích cực trong việc đưa ra những căn cứ lý luận cho đường lối đó. Mặc dầu ngay khi hội nghị Ianta họp, ông ta đã đưa ra một kiến nghị giống như vậy, song không được Tổng thống Rudoven chấp nhận, nhưng bây giờ người chấp chính là Tổng thống Toruman, tình thế đã thay đổi rồi. Hồi tháng 4 khi Môlô tôp ghé lại Oasinhton, cuộc bàn bạc giữa Toruman với những cố vấn thân cận nhất của ông ta chứng tỏ vị Tổng thống mới sắp tâm thay đổi chính sách sang phía đối kháng.

Hốpkín sáu lần gặp Xtalin

Tiếp sau thái độ thô bạo không thể tha thứ được trong cuộc hội đàm với Môlô tôp, vị tân Tổng thống Hoa Kỳ lại thêm một hành động đối địch nữa với người bạn Đồng minh Liên Xô ấy là vào ngày 8 tháng 5 năm 1945, Toruman ký lệnh cắt giảm việc cung cấp vật tư cho Liên Xô đã được thỏa thuận trước đây. Toruman không trao đổi trước với Liên Xô, mà còn dùng kiểu khiêu khích vô lối. Ngay hôm sau khi ký lệnh trên, ông ta lại ký tiếp lệnh đình chỉ việc xếp lên tàu các vật tư cung cấp cho Liên Xô tại cảng biển của Mỹ, chỉ thị cho các tàu thuyền đang trên đường đi sang Liên Xô quay trở về. Rất nhiều nhà hoạt động Mỹ, trong đó có cả Hariman, đều không tán thành hành động thô bạo đó của Toruman. Đây rõ ràng là một âm mưu dùng áp lực kinh tế để đòi những nhượng bộ về chính trị. Họ cố gắng khuyến cáo Tổng thống thu hồi lại lệnh, mấy hôm sau Toruman mới chịu làm theo.

Đường lối "cứng rắn" của Toruman, Mátxcova đương nhiên sẽ ghi vào hồ sơ của mình. Quan hệ Xô-Mỹ bị tổn thất lớn, điều này chẳng những khiến các tầng lớp dân chúng Mỹ quan ngại, mà còn dẫn đến sự chia rẽ ý kiến trong các thành viên chính phủ Mỹ.

Toruman mới lên kế nhiệm, phần lớn các thành viên trong chính phủ đều là những người từng cộng sự với Rudoven, nên trong các cuộc tranh luận chung quanh vấn đề đường lối đối với Liên Xô sắp tới, những ý kiến tán thành tiếp tục thi hành chính sách hợp tác với Liên Xô luôn chiếm đa số.

Sau phiên họp đầu tiên của Liên Hợp Quốc, Hariman họp báo ở Xan Phranxixcô giới thiệu tình hình với các phóng viên. Khi ông ta nói đến chủ trương thi hành đường lối "cứng rắn" với Liên Xô, các phóng viên tỏ ra bức tức, nhiều người bỏ ra về để phản đối.

Trước tình thế đó, Toruman và những người ủng hộ ông ta không thể không thực hiện sách lược "vu hồi". Một mặt Nhà Trắng cố gắng tự kiềm chế, quyết định công khai tỏ quyết tâm tiếp tục phương châm hợp tác với Liên Xô, nhưng đồng thời dự định sẽ đưa ra một số điều kiện mà chắc chắn Mátxcova khó bề tiếp thu. Một mặt, đổ lỗi cho Liên Xô về những sai lầm khiến họ không thể tiếp tục thực hiện đường lối của Rudoven, đồng thời lợi dụng báo chí liên tục kích động dư luận xã hội, gây tâm lý thù ghét Liên Xô.

Ít lâu sau hội nghị Liên Hợp Quốc Xan Phranxixcô, Hariman tìm đến một biệt thự xinh xắn ở Gioócgiơton, đề nghị chủ nhân ngôi biệt thự là Hary Hốpkín đi Mátxcova. Hốpkín nhận lời ngay, không một chút do dự.

Hốpkín là bạn thân và là người tâm phúc của Rudoven, nhưng đã nhiều năm nay ông mang bệnh. Sau khi Tổng thống Rudoven qua đời, tình trạng sức khỏe của ông ngày càng tồi tệ, ông chỉ loanh quanh ở nhà, rất ít khi ra ngoài, hầu như không tiếp xúc với ai, phần lớn thời

gian nằm trên giường dưỡng bệnh. Song, là một người chân thành ủng hộ việc hợp tác Mỹ-Xô, ông không nỡ nhìn thấy quan hệ hai nước ngày càng rạn nứt, ông thực sự mong muốn tình hình có sự thay đổi.

Đương nhiên, Nhà Trắng cũng đã cân nhắc kỹ trong việc chọn người thực hiện sứ mệnh quan trọng này và nhận thấy ngay những ưu thế của Hópkin: ông từng là trợ thủ thân cận nhất của Rudoven, từng đại diện cho Rudoven và là người tham gia vạch kế hoạch hợp tác với Liên Xô sau chiến tranh; ông có thể thành thật trao đổi về tầm quan trọng và tính tất yếu của việc cần tiếp tục theo đuổi đường lối của Tổng thống Rudoven. Ông được chính phủ Liên Xô và cá nhân Xtalin tín nhiệm. Mátxcova đặc biệt nhớ rõ, vào những ngày gian nan trong tháng 7 năm 1941, chính Hópkin được Rudoven giao nhiệm vụ sang thủ đô Liên Xô điều tra khả năng tác chiến của Liên Xô và sau khi tìm hiểu tình hình, Hópkin khẳng định: Hítle không thể thực hiện được âm mưu. Hópkin còn là người nhiệt liệt ủng hộ phương châm phát triển quan hệ hợp tác bình đẳng giữa các nước, trước hết là giữa Mỹ và Liên Xô sau khi chiến tranh kết thúc. Ngoài ra, vì phải nằm một chỗ để dưỡng bệnh, Hópkin có lý do để được coi là người không biết gì về những chuyện đã diễn ra sau bức màn Oasinhton.

Gắng gượng với tám thân bệnh tật, Hópkin vui vẻ bước vào cuộc hành trình. Trước khi Hópkin lên đường, Toruman có gặp và trực tiếp trao cho ông quyền tùy cơ hành động.

Tối ngày 25 tháng 5 năm 1945, vị đặc sứ của Hoa Kỳ tới Liên Xô. 8 giờ tối hôm sau, tại điện Kremli, Hópkin và Hariman được người đứng đầu Nhà nước Liên Xô tiếp kiến lần đầu. Xtalin tiếp đãi Hópkin như đón mừng một người bạn cũ ông chăm chú lắng nghe Hópkin kể chuyện Rudoven những ngày trước lúc lâm chung.

Sau đó, Hópkin bắt đầu nói đến niềm tin tưởng của vị cố Tổng thống: Theo kinh nghiệm đoàn kết giữa Mỹ và Nga trong những năm chiến tranh, sự hợp tác của họ trong thời kỳ hoà bình là rất có khả năng. Hópkin còn kể rằng, Rudoven rất kính trọng Nguyên soái Xtalin. Ông hồi tưởng lại chuyển công tác của mình sang Mátxcova mùa hè năm 1941 và chuyện Tổng thống Rudoven đã nhanh chóng quyết định giúp đỡ Liên Xô và được biết có một số người nhận định rằng Hítle chỉ trong vài tuần lễ có thể đánh bại được Liên Xô. Hópkin tiếp tục nói: bây giờ thì người Nga đã cùng với người Mỹ đập tan phát xít đế quốc Hítle rồi!

Xtalin ngồi nghe những lời kể của Hópkin với vẻ tán thưởng.

Hópkin như cảm thấy mình đã nói không ít những lời khách sáo cũng như đã nói rất nhiều những lời tốt đẹp rồi, bèn lái câu chuyện sang tình hình trước mắt. Ông nói, trong vòng tháng rưỡi đến hai tháng gần đây đã xuất hiện một số chiều hướng mới, khiến tất cả những người Mỹ tin tưởng vào chính sách của Rudoven cảm thấy rất lo ngại. Vì thế ông ta - Hópkin, một con bệnh - nhận sự uỷ thác của Toruman đã bay từ giường bệnh sang Mátxcova.

- Lý do Toruman cử tôi tới Mátxcova là vì có nhiều người Mỹ thấy rất lo lắng trước chiều hướng phát triển không tốt đẹp trong quan hệ với Liên Xô. Tôi cảm thấy rất khó nói cụ thể nguyên nhân đích thực của sự thay đổi này, nhưng tai hại là ở chỗ Toruman thấy khó tiếp tục chính sách hợp tác với Liên Xô của Ru-dơ ven - Hópkin giải thích - Đây không phải là quan điểm của cá nhân Tổng thống, mà theo lời ông ta, dư luận xã hội cũng tán thành quan điểm này, nguyên nhân là "Do chưa giải quyết được vấn đề Ba Lan". Vấn đề Ba Lan nếu không nhanh chóng giải quyết, tình hình có thể còn xấu hơn nữa.

Xtalin nói ngay:

- Trách nhiệm trong việc gây khó dễ này là do người của Đảng Bảo thủ Anh. Liên Xô chỉ cần một nước Ba Lan thân thiện, nhưng người Anh lại muốn khôi phục "tuyến phòng dịch" trước chiến tranh.

- Chính phủ Mỹ cũng như nhân dân Mỹ hoàn toàn không có ý đồ đó. Hópkin đáp.

Xtalin nhắc lại:

- Tôi chỉ nói nước Anh. Các lãnh tụ đảng Bảo thủ của họ không muốn nhìn thấy một Ba Lan thân thiện với Liên Xô.

Hópkin cam đoan với Xtalin rằng, nước Anh chẳng những không phản đối, mà còn mong muốn nhìn thấy chung quanh nước Nga đều là những nước láng giềng thân thiện.

- Nếu quả như vậy, chúng ta sẽ dễ dàng thỏa thuận với nhau- Xtalin nói..

Từ ngày 26 tháng 5 đến ngày 6 tháng 6, Xtalin và Hópkin đã có sáu lần hội đàm với nhau ở điện Kremli, trong đó phần lớn thời gian dùng thảo luận vấn đề Ba Lan. Nói chung, các buổi hội đàm diễn ra tốt đẹp, cả hai bên đều công khai nói rõ quan điểm của mình.

Đối với các nước phương Tây, phía Liên Xô cũng đã đưa ra những yêu cầu nghiêm chỉnh.

Trong cuộc hội đàm lần thứ hai, ngày 27 tháng 5, Xtalin nêu vấn đề quyền đại biểu của Áchentina tại Hội nghị Xan Phranxixcô:

- Ở Ianta, nguyên thủ ba nước đã thỏa thuận, chỉ những nước nào tuyên chiến với Đức trước ngày 1 tháng 3 mới có tư cách được mời đi Xan Phranxixcô. Nhưng Áchentina mãi đến 27 tháng 3 mới tuyên chiến với Đức mà vẫn trở thành nước có đại biểu dự hội nghị. Thử hỏi, một quyết định của nước lớn mà có thể dễ dàng vứt bỏ đi như thế, vậy những hiệp định giữa các nước lớn còn có giá trị gì?

- Căn cứ hiệp định thỏa thuận ở Ianta - Hópkin giải thích ở Xan Phranxixcô, ngài Quốc vụ khanh của chúng tôi đã đề nghị các đoàn đại biểu châu Mỹ la tinh ủng hộ việc chấp nhận Ucraina và Bêlarút gia nhập Liên Hợp Quốc. Họ đồng ý và đã giữ lời hứa của mình. Song các Đại sứ của Mỹ lại muốn lấy việc Mỹ ủng hộ Áchentina làm điều kiện cho việc họ bỏ phiếu tán thành kết nạp hai nước Cộng hòa Xô-viết đó. Quốc vụ khanh chúng tôi đã thuyết phục họ, vấn đề Áchentina nên để chậm lại một chút, nhưng không được chấp thuận. Kết quả là không còn đường nào khác ngoài con đường đứng về phía người Mỹ la-tinh và cùng bỏ phiếu với họ.

- Có nói thế nào thì ván cũng đã đóng thuyền, Áchentina, đó là câu chuyện của quá khứ!- Xtalin nói.

Sau đó, Xtalin đề cập đến vấn đề thành phần của Ủy ban bồi thường. Ở Ianta đã thỏa thuận thành lập một Ủy ban ba nước. Nhưng đến giờ, Mỹ lại kiên quyết chủ trương Pháp phải trở thành nước thành viên thứ tư.

Pháp liên tiếp thất bại về quân sự - Xtalin nói - Nếu Pháp được trở thành nước thành viên thứ tư của Ủy ban này, vậy thì các nước Ba Lan, Nam Tư chiến đấu kiên cường hơn, chịu nhiều đau khổ hơn dưới nanh vuốt của Đức, vì sao lại không thế?

Hópkin trả lời:

- Việc đồng ý để nước Pháp tham gia là một bước đi hợp với lô gích, vì Pháp sẽ là một trong "tứ cường" chiếm đóng nước Đức. Nhưng theo tôi, nếu Nga phản đối thì Mỹ chắc sẽ không một mực đòi cho Pháp tham gia.

Xtalin còn tỏ ý lo ngại về hành động của Mỹ tạm thời đình chỉ cung cấp vật tư cho Liên

Xô theo thỏa thuận trước đây. Ông nói:

- Cách làm kiểu đó rất không thỏa đáng và dã man. Đưa ra quyết định này, nếu vì muốn gây sức ép với nước Nga thì đó là một sai lầm cơ bản. Mặc dầu Toruman đã thu hồi lệnh đó nhưng nó buộc chính phủ Liên Xô phải hết sức quan tâm. Tôi cần thẳng thắn nói với ngài Hópkin rằng: nếu đối xử thực lòng với người Nga trên cơ sở thân thiện, nhiều công việc chúng ta có thể dễ dàng giải quyết, nhưng mọi hành động trả đũa dưới bất cứ hình thức nào đều chỉ có thể mang lại những kết quả hoàn toàn trái ngược.

Hópkin vin có "một sự hiểu lầm có tính chất kỹ thuật" để biện hộ cho chính phủ Mỹ. Theo ông ta, "sự hiểu lầm có tính chất kỹ thuật" này là do một bộ ngành của chính phủ quyết định.

Xtalin nói với giọng hòa giải:

- Chiến sự ở châu Âu kết thúc, rõ ràng đòi hỏi nước Mỹ phải cân nhắc lại phương án cho vay trước đây. Nếu xét toàn bộ quá trình thì nước Mỹ đã thực hiện lời hứa của mình. Tôi hoàn toàn có thể hiểu được tình hình hiện nay, nước Mỹ có quyền giảm bớt khoản vật tư cho vay sang Liên Xô, vì sự hứa hẹn của Mỹ trên phương diện này hoàn toàn là tự nguyện. Nhưng vấn đề là ở chỗ phương thức, phương pháp làm chuyện đó. Có người lại muốn đình chỉ một cách bất ngờ, ngạo mạn và vô lễ một hiệp định đã được chính phủ hai nước ký kết. Giả như trước đó báo cho Chính phủ Liên Xô biết, hẳn chúng tôi sẽ không có cảm giác như vừa nói.

Đáp lại Hópkin tỏ ý rất lo lắng, vì qua những tuyên bố của Xtalin, có thể Nga đang nghĩ rằng Mỹ định lợi dụng việc cho vay để làm thủ đoạn bày tỏ sự bất mãn đối với Liên Xô. Ông ta đề nghị với Xtalin hãy tin tưởng, dù chuyện đó có để lại ấn tượng xấu như thế nào dưới con mắt của Chính phủ Liên Xô thì Chính phủ Liên Xô cũng không nên coi nó như một âm mưu hoặc ý định của Chính phủ Mỹ dùng để gây áp

Tiếp đó, Xtalin nêu vấn đề chiến hạm và tàu buôn của Đức nói rõ các nước Đồng minh phương Tây phải giao cho Liên Xô một phần ba số lượng (tính theo tấn) mà họ đã thu được ông cảnh cáo:

- Nếu Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ và Vương quốc Anh cự tuyệt nguyện vọng đó của Liên Xô, đó sẽ là một chuyện đáng buồn.

Hópkin trả lời, Mỹ không phản đối việc giao nộp những tàu bè bắt được của Đức, nhưng theo ông ta, vấn đề này có thể sẽ được giải quyết dứt khoát trong một hội nghị sắp diễn ra giữa Toruman, Xtalin và Sôcsin.

Giống như trước đây, vấn đề Ba Lan vẫn là vấn đề gay gắt nhất. Trong một lần hội đàm sau này, Xtalin chủ động nêu vấn đề Xtalin tỏ ý, ông không thể hiểu nổi lập trường của Mỹ. Ở hội nghị Ianta, Rudoven và Sôcsin đều đồng ý Chính phủ Ba Lan phải được thành lập trên cơ sở chính quyền hiện nay.

Khi Hópkin vin vào có dư luận xã hội Mỹ, Xtalin đột nhiên xẵng giọng:

- Tôi đề nghị không nên dùng "dư luận xã hội" làm chiêu bài. Điều tôi đang nói là cảm giác của Chính phủ Liên Xô. Cảm giác đó mách bảo chúng tôi: Chiến tranh vừa kết thúc, người Mỹ đã hành động như không cần Liên Xô nữa.

Cho tới cuộc hội đàm cuối cùng ngày 6 tháng 6, cuộc tranh luận các vấn đề liên quan tới Ba Lan mới chấm dứt. Hópkin luôn luôn nhấn mạnh, vấn đề Ba Lan sở dĩ quan trọng, trước hết vì nó là "một tín hiệu chứng tỏ Mỹ và Liên Xô có thể bắt tay được với nhau". Ông ta phủ nhận giả thiết cho rằng Mỹ đang tìm kiếm "lợi ích đặc biệt" ở nước này, rằng Mỹ đang tiếp tục

gây áp lực với Chính phủ Liên Xô.

Tối ngày 1 tháng 6, tại điện Kremli, Xtalin mở tiệc chiêu đãi những người khách Mỹ. Trong buổi tiệc, Hópkin phát biểu: "Ngài nên tin tôi nếu tôi nói rằng mọi quan hệ của chúng ta đều đang bị đe dọa bởi sự bế tắc trong vấn đề Ba Lan..."

Song dù thế nào phía Liên Xô cũng không thể nhượng bộ trước những yêu cầu của Oasinhton, nếu không, điều đó trên thực tế có nghĩa là làm sống lại chính thể phản động Ba Lan thù địch với Liên Xô. Người ta rất dễ dàng nhận ra hậu quả nghiêm trọng của sự nhượng bộ đối với nền hoà bình của Châu Âu, đối với sự an toàn của Liên Xô và đối với lợi ích dân tộc của chính nhân dân Ba Lan. Đồng thời với việc kiên trì lập trường đó, phía Liên Xô luôn luôn nhấn mạnh nguyện vọng muốn tăng cường hơn nữa việc hợp tác với Mỹ. Điều này thậm chí còn thể hiện trong quan hệ cá nhân.

Cũng vào tối ngày 1 tháng 6 đó, sau khi chiêu đãi khách, Xtalin mời mọi người cùng xem một bộ phim thời sự ngắn. Hariman hết lời khen con tuấn mã của tướng Antônốp cưỡi khi đi chào bộ đội trong buổi lễ duyệt binh ngày 1-5. Phát hiện ra Hariman cũng là một tay chơi ngựa lão luyện, Xtalin nói sẽ tặng ông Đại sứ một cặp ngựa Nga. Lúc đầu Hariman tưởng đó là câu nói đùa, nhưng hai ngày sau, một sĩ quan kỵ binh tới tòa Đại sứ và gửi Đại sứ một cuốn sách thuyết minh, bìa màu đỏ làm bằng loại da dê được chế tác rất công phu, bên trong có ảnh và bảng giới thiệu dòng máu của hai con ngựa quý. Đến lượt Hariman và cô con gái Catêrin sống cùng với ông ở Matxcova hai tháng: nuôi ngựa ở đâu bây giờ? Song, như Catêrin nhớ lại, mọi việc được thu xếp rất ổn thỏa: Hai con ngựa tặng được gửi nuôi trong chuồng ngựa của Trường huấn luyện kỵ binh Mátxcova; Hariman và cô con gái của ông bất cứ lúc nào cũng có thể đến lấy ngựa đi dạo chơi hóng mát. Khi Hariman hết nhiệm kỳ rời Mátxcova, hai con ngựa được đưa xuống tàu chở sang Mỹ nuôi trong trang trại của Hariman ở ngoại ô Niu Oóc.

Đêm 6 tháng 6, Hópkin đến chào từ biệt Xtalin và các nhà lãnh đạo Liên Xô, sáng sớm ngày 7 rời Mátxcova bay sang Béclin. Ở Béclin, Hópkin là khách của Nguyên soái Giucốp. Giucốp đã bố trí để Hópkin đi xem cảnh thành phố bị tàn phá! sau đó mời ông cùng ăn cơm trưa. Trong bữa cơm, họ trao đổi với nhau về cuộc họp của "ba ông trùm" sắp sửa diễn ra.

Nhìn chung, chuyến sang thăm Mátxcova của Hópkin hoàn toàn có thể trở thành điểm khởi đầu cho việc khôi phục lại quan hệ thân thiện giữa hai nước Xô-Mỹ. Phía Liên Xô nhiều lần nhấn mạnh điểm này. Bản thân Hópkin qua những lần hội đàm ở điện Kremli đã rút ra kết luận: Việc phát triển hơn nữa mối quan hệ Xô-Mỹ là điều hoàn toàn có khả năng, mặc dầu có thể còn gặp nhiều phiền phức. Hópkin nghĩ rằng, mặc dầu có nhiều khó khăn, Mỹ và Liên Xô vẫn cần thiết tìm ra một lối thoát cho cả hai bên, song dẫu sao ông ta cũng không thể dự đoán nổi một cuộc "chiến tranh lạnh" sắp xảy ra trong một kỷ nguyên mới cho sự hợp tác và hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước Mỹ - Liên Xô.

Ngay hôm sau khi về đến Mỹ, Hópkin đã dùng cơm sáng với Tổng thống Toruman. Ông trình bày tường tận về các cuộc hội đàm của mình ở Mátxcova, cố gắng nói hết với Tổng thống những hiểu biết của mình về cá nhân Xtalin và cách thức đàm thoại của Xtalin. Theo Hópkin, những điều đó có thể giúp ích Toruman trong Hội nghị Pôtxđam sắp được triệu tập và trong việc tiếp xúc với lãnh tụ Liên Xô sau này.

Giới báo chí dự đoán, sau thành công này Hópkin chắc sẽ giành được ngôi vị cao trong bộ máy hành chính mới, thậm chí có thể trở thành cố vấn riêng của Toruman như thời

Rudoven còn sống. Nhưng tình thế biến chuyển quá nhanh. Chỉ hai tháng sau cái chết của Rudoven, trong bộ máy hành chính mới xuất hiện những nhân vật mới hoàn toàn khác. Họ không cần tới công sức của Hópkin. Hópkin đã hoàn thành nhiệm vụ của mình: đi sứ sang Mátxcova, cố gắng tạo ra được ấn tượng, hình như Oasinhton sẵn sàng thực hiện đường lối của Rudoven như trước đây. Điều này giúp cho ông chủ mới của Nhà Trắng tránh được sức ép quá đáng của dư luận Mỹ và thế giới tán thành tiếp tục hợp tác với Liên Xô, để ông có thể rảnh rang thực hiện đường lối "cứng rắn" với Liên Xô. Toruman có mời Hópkin tham dự Hội nghị Póttxđam, nhưng ông từ chối. Sau khi Toruman đưa Jem Bécna lên thế chân ông Quốc vụ khanh cũ, Hópkin hiểu ra rằng, tốt nhất là ông nên hoàn toàn rút khỏi chính trường.

Hơn nửa năm sau, ngày 29 tháng 1 năm 1946, Hary Hópkin mất tại bệnh viện. Ông đã sống tại đây trong những tháng cuối cùng của cuộc đời.

III. KHỞI ĐẦU CUỘC CHIẾN TRANH LẠNH

"Ba ông trùm" chọn địa điểm Póttxđam

Phía tây Béclin có thành phố Póttxđam, ngoại ô Póttxđam có thị trấn Babécxbua, một nơi nghỉ mát tuyệt vời, cũng là vùng có phong cảnh đẹp nổi tiếng của nước Đức.

Ngày 17 tháng 7 năm 1945, Hội nghị Póttxđam nổi tiếng trong lịch sử thế giới đã được tổ chức tại đây.

Cuộc hội nghị này do Sốcsin đề xuất đầu tiên.

Ngày 11 tháng 5 năm 1945 Sốcsin gửi công hàm cho Toruman, nêu ý kiến cần thiết phải triệu tập một hội nghị: "Tôi nghĩ chúng ta nên liên danh hoặc đồng thời mỗi nước cùng mời Xtalin gặp chúng ta vào tháng 7 này, tại một thành phố của Đức chưa bị phá hoại và được các bên đồng ý, để họp hội nghị ba nước".

Toruman chấp nhận ngay. Tổng thống Mỹ và Thủ tướng Anh đều đề nghị với Xtalin nên triệu tập một cuộc họp như vậy. Nguyên thủ Liên Xô cũng tỏ ý tán thành.

Lần này, về vấn đề thời gian và địa điểm họp, ý kiến của ba nhà lãnh đạo không gay gắt mấy.

Đối với Toruman, việc lựa chọn địa điểm họp, theo quy định của Hiến pháp Mỹ, không có trở ngại gì. Song cân nhắc về khía cạnh chính trị, ông ta không muốn để mọi người có ấn tượng rằng, hình như Tổng thống Mỹ và Thủ tướng Anh bao giờ cũng phải đi cùng một đoạn đường quá dài để gặp nhà lãnh đạo Liên Xô, vì như vậy sẽ tổn hại đến "uy danh" của nước Mỹ. Và thế là, Tổng thống nói với Sốcsin rằng, lần này xét ra "Xtalin không thể đưa ra lý do gì để cự tuyệt việc sang phương Tây gặp gỡ chúng ta", nên ông ta muốn tổ chức hội nghị ở Alátxca hoặc ở Viên, bởi lẽ "hai hội nghị lần trước chọn địa điểm như vậy là để lấy lòng Xtalin, còn hội nghị lần này phải làm cho nhà độc tài Liên Xô này "tự động cấp cập đến"". Nhưng rồi, nghe theo lời khuyến cáo của thuộc hạ, Toruman không giữ ý kiến đó nữa.

Khi gặp đại diện của phía Mỹ, Sốcsin nói: "Thành phố lớn nhất của thế giới, trong chiến tranh lại bị phá hoại nghiêm trọng, dùng làm địa điểm tụ hội của ba nước thắng trận là lẽ tự nhiên và rất thích hợp". Song hình như ông ta cũng không tin vào điều đó, nên nói tiếp luôn, "nhưng nếu không thể đồng ý về điểm này, Chính phủ hoàng gia vẫn vui lòng thảo luận với Mỹ và Liên Xô, chỉ định một địa điểm thỏa đáng nhất".

Xtalin đề nghị tổ chức ở Béclin - thủ đô của tên đầu sỏ gây tội ác phát xít. Đề nghị này nhanh chóng được phía Mỹ, Anh tán thành. Các nước Đồng minh chống phát-xít sau một cuộc

thử thách gian nan nhất, cuối cùng đã chiến thắng được kẻ thù chung, họ quyết định gặp nhau tại thủ đô của đế quốc bị đánh bại, điều này ngoài rất nhiều những nguyên nhân khác ra, nó còn có ý nghĩa tượng trưng quan trọng.

Hội nghị sẽ họp ở Béclin, nhưng tổ chức ở địa điểm nào cũng thành vấn đề. Xtalin giữ ý kiến, hội nghị sẽ tiến hành trong khu vực do quân đội Liên Xô chiếm đóng.

Ngày 21 tháng 6, Phó Ủy viên nhân dân Ngoại giao, thành viên đoàn đại biểu Liên Xô Vyxinki báo cho Đại sứ Mỹ ở Liên Xô Hariman biết, vì Béclin đã bị phá hủy hoàn toàn, nên không thể không tổ chức hội nghị ở Pốttxđam nằm ở ngoại ô phía tây Béclin. Vì thế, "Hội nghị Béclin" thường được gọi là "Hội nghị Pốttxđam".

Pốttxđam cách Beclin 27 km về phía tây-nam, được coi là khu ngoại ô sang trọng của thủ đô nước Đức, nơi đây từng là thánh địa của chủ nghĩa Phổ, có hoàng cung và lăng tẩm của vua Phrêđêrich. các bậc tiên vương của vương triều Hôhendôléc từng đến đây hành lễ, nơi có những tòa cung điện nguy nga. Xét về góc độ an ninh, nơi đây cũng hoàn toàn thích hợp cho cuộc hội ngộ giữa ba nhà lãnh đạo.

Ở Babécxhua nằm ngoài ngoại ô Pốttxđam có rất nhiều biệt thự sang trọng, trước đây phục vụ cho tầng lớp thượng lưu Đức, may mắn chưa bị phá hủy trong chiến tranh. Nay có thể dùng làm nơi ở cho trưởng đoàn và nhân viên tùy tùng các nước. Bộ chỉ huy Liên Xô không bỏ lỡ cơ hội, nhận việc chuẩn bị và tu sửa các công trình phục vụ hội nghị và nơi ăn chốn ở của các đoàn, đã chỉnh trang lại các khu vực chung quanh.

Trong suốt tháng 5 và tháng 6, Sôcsin thường xuyên hối thúc Toruman cần họp sớm. Ngài Thủ tướng Anh với Tổng thống Mỹ rằng, thời gian đang ủng hộ Xtalin, vì lực quân Mỹ để chuẩn bị cho đợt tấn công lên các đảo Nhật, đã phải rút lực lượng đóng ở châu Âu tăng cường cho mặt trận Thái Bình Dương. Ngoài ra, Sôcsin rất muốn hội nghị tiến hành trước trung tuần tháng 6, cũng là vì còn kịp trước cuộc bầu cử ở Anh tổ chức vào đầu tháng 7.

Nhưng Tổng thống Toruman vẫn muốn họp vào trung tuần tháng 7. Như ông đã nói trong bức thư gửi cho Thủ tướng: Đó là vì "muốn tôi rời khỏi Oasinhton trước khi kết thúc năm tài chính (30-6) thì quả là điều rất khó khăn". Khi nói chuyện với cố vấn riêng của mình, Toruman thường nhấn mạnh, trách nhiệm của ông là chuẩn bị tốt báo cáo dự toán ngân sách trước khi bắt đầu năm tài chính mới. Bởi thế, nói theo cách của Toruman, những ngày cuối tháng 6, ông không thể "ngồi lì" ở nước ngoài, cũng không thể "lênh đênh" ngoài hải phận quốc tế trên đường sang châu Âu.

Vấn đề sắp xếp chỗ ở cũng lắm chuyện phiền toái. Sôcsin viết thư cho Toruman, nêu ý kiến mỗi Chính phủ nên có riêng một trụ sở cho đoàn đại biểu của mình, chuyện canh gác và hậu cần do quân đội của nước đó lo; và hội nghị nên tổ chức tại một địa điểm "trung lập". Ông phản đối việc đến tham gia hội nghị mà "chỉ như khách của Chính phủ Liên Xô và quân đội Liên Xô" như ở Ianta, và kiên quyết chủ trương "Chúng ta phải tiến hành hội nghị với điều kiện bình đẳng". Toruman cũng đồng ý giải quyết mọi việc theo nguyên tắc bình đẳng. Khi Thủ tướng Anh nêu vấn đề này với Xtalin, Xtalin nói: Bố trí "như ở Crum", thái độ vừa như ngầm thừa nhận, lại vừa như ba phải.

Cũng vì sự thỏa thuận trên, vấn đề này không rõ ràng dứt khoát, cho nên khi các nhân viên tiền trạm của Anh Mỹ đến Béclin lo việc bố trí trước đã xung đột với bộ máy của phía Liên Xô ở Béclin. Theo Tổng thống Toruman, các quan chức của Liên Xô ở Đức không có quyền

quyết định việc này, phải "giao cho Mátxcova giải quyết vấn đề thời gian và các vấn đề chi tiết khác". Vì thế, từ ngày 26 tháng 5 đến ngày 14 tháng 7, giữa Luân Đôn, Mátxcova, Oasinhton và trụ sở của tướng Aixenhao đã trao qua đổi lại tới hơn 100 bức công hàm liên quan đến việc bố trí cụ thể hội nghị.

Tổng thống Toruman đã viết trong hồi ký của mình:

"Khi một Tổng thống Hoa Kỳ rời khỏi Oasinhton, dù chỉ là một chuyến đi ngắn ngày, cả một guồng máy đã phải bắt đầu hoạt động. Nếu ông ta đi ra nước ngoài vào thời chiến, qui mô của guồng máy đó lại càng lớn. Nếu ông ta đi đàm phán với người lãnh đạo nước ngoài, công tác chuẩn bị đòi hỏi một kế hoạch khác thường về đi lại, nhà ở, bảo vệ, thư ký, soạn thảo hiệp định và nhân viên công tác". Ông viết thêm: "Nói về hội nghị Béclin, các Bộ trưởng trong Chính phủ, Đại sứ, Tổng tham mưu trưởng, các quan chức của Nhà Trắng, Quốc hội, bộ Lục quân, bộ Hải quân, bộ Không quân, bộ Tài chính và Cục tình báo Liên bang đều có nhiệm vụ trong việc vạch kế hoạch". Trên ý nghĩa đó mà nói, trong thời gian hội nghị, Nhà Trắng đã phải dọn đến Póttxđam".

Sócsin dùng "màn thép" để vu cáo

Nói về quan hệ giữa ba nước thì hội nghị Póttxđam lần này là quan hệ giữa "ba ông trùm" trước kia. Ở Hội nghị Têhêran và Hội nghị Ianta, cả ba Chính phủ đều cần đến nhau để cùng đánh lại nước Đức phát xít, giành thắng lợi. Giờ đây, khi triệu tập hội nghị Póttxđam, nước Đức đã thua trận, Hồng quân đã chiếm được tuyệt đại bộ phận Đông Âu và những khu vực then chốt ở Trung Âu; lực lượng của Chính phủ Liên Xô và sự không chế về chính trị đã nhanh chóng nhất thể hóa. Trong khi đó, ở châu Âu, nước Anh đã bị chiến tranh làm cho suy yếu nghiêm trọng; sức mạnh và sự tôn nghiêm của nước Pháp trên thực tế không còn nữa; nước Mỹ vẫn phải đánh nhau với Nhật, đang rất muốn điều lực lượng quân sự của nó ở châu Âu sang Thái Bình Dương, xem chừng cũng phải rút lực lượng của mình ra khỏi châu lục này.

Sócsin biết rất rõ tình hình ấy, thêm vào đó là những hoạt động của Liên Xô ở những vùng lãnh thổ nằm dưới quyền không chế của Hồng quân, đặc biệt ở Ba Lan, càng khiến cho ông ta lo lắng. Sócsin cho rằng, "ba ông trùm" cần gặp nhau ngay để xác định mối quan hệ giữa ba nước sau khi chiến tranh châu Âu kết thúc và để ổn định cục diện chính trị ở châu lục này. Ngay từ 28 tháng 4, Sócsin đã viết Xtalin một bức thư dài, thẳng thắn nêu lên những ý kiến của ông ta trước việc Liên Xô ngày càng tăng cường hoạt động và đưa ra kết luận: "Trong tương lai, nếu như Ngài và những nước do Ngài thống trị... tập hợp thành một bên, các nước sử dụng tiếng Anh cùng với các nước Đồng minh hoặc các nước phụ thuộc nó tập hợp thành một bên, thì triển vọng chắc sẽ không khiến mọi người hài lòng". Ông ta còn cảnh cáo: "Cuộc đấu tranh giữa hai bên chỉ có thể xé nát thế giới; còn chúng ta, những người lãnh đạo các nước tham dự vào những chuyện đó hẳn sẽ xấu hổ nhục nhã trước lịch sử".

Đã không nhận được ở Xtalin câu trả lời vừa ý, lại do việc quân đội Liên Xô tăng cường không chế Trung Âu, ông Thủ tướng càng cảm thấy bất ổn. Ngày 11 tháng 5, Sócsin viết thư cho Tổng thống Toruman: "Ba Lan cùng với nhiều nước khác sẽ rơi vào khu vực không chế của Nga", nếu Mỹ rút lực lượng của mình đi "sẽ gây ra một trong những sự kiện đáng buồn nhất trong lịch sử". Thủ tướng định thuyết phục Tổng thống không nên trả về cho Liên Xô những vùng lãnh thổ khi đó do người Mỹ chiếm đóng và sau này dự định biến thành biên giới vùng chiếm đóng của Liên Xô. Theo Sócsin, Mỹ rút quân khỏi những khu vực đó có nghĩa là

phạm vi thống trị của Nga trên một chiến tuyến ba bốn trăm dặm Anh kéo dài thêm được 120 dặm Anh, Sôcsin cho rằng, quân đội Đồng minh không nên rút "trước khi chúng ta cảm thấy hài lòng về vấn đề Ba Lan như chúng ta đã hài lòng về việc Nga chỉ tạm thời chiếm đóng Đức, ông ta cảnh cáo, nếu "trước khi quân Mỹ rút khỏi châu Âu và thế giới phương Tây hăm guồng máy chiến tranh của mình", mà không giải quyết được "sự việc đáng sợ đó", "thì không thể có triển vọng giải quyết trọn vẹn vấn đề, và rất khó ngăn chặn một cuộc đại chiến thế giới lần thứ ba bùng nổ".

Ở Oasinhton, cuộc đấu tranh chung quanh di sản chính trị của Rudoven vẫn tiếp diễn. Một số nhà hoạt động có uy tín khuyến cáo tân Tổng thống phải giữ "lập trường trung lập, giữa Anh và Nga, nên Toruman lúc này vẫn chưa thể ngã theo Sôcsin. Trả lời Sôcsin, ông nói rằng, ông muốn tránh tình trạng phía Liên Xô có thể chỉ trích Luân Đôn và Oasinhton cấu kết với nhau chống họ. Cuối cùng, Sôcsin đành miễn cưỡng chấp nhận quan điểm này, mặc dầu ông ta vẫn tỏ ý lo lắng trước việc quân Mỹ sẽ rút khỏi châu Âu.

Hôm sau, ngày 12 tháng 5, Sôcsin lại viết thư cho Tổng thống, phản đối việc Liên Xô "xuyên tạc Hiệp định Ianta... hợp nhất lãnh thổ các nước hữu quan do họ không chế vào nước Nga... đưa quân đội đến đóng lâu dài ở những vùng lãnh thổ đó". Trong thư, Sôcsin lần đầu tiên dùng luận điệu vu cáo của Goben đã được tuyên truyền âm ỹ trong những ngày tàn của đế quốc Hitle- giữa châu Âu có một bức "màn thép" - để làm vũ khí. Ông ta viết:

"Một hai năm sau, quân đội Anh, Mỹ rút hết, quân đội Pháp khi đó hầu như vẫn không thể, hoặc chỉ ít là vẫn chưa thể, xây dựng được một cách đại qui mô, chúng ta có thể chỉ có lác đác vài sư đoàn ở châu Âu, mà phần lớn là của Pháp, trong khi người Nga có thể sẽ giữ lại ở đây hai ba trăm sư đoàn quân, thử hỏi cục diện khi đó sẽ ra sao ở khu vực tiền duyên của họ, bức "màn thép" đã kéo xuống. Chúng ta chẳng biết họ đang làm gì sau bức "màn thép". Toàn bộ khu vực phía đông tuyến Luybêch-Toriat - Đảo Coóc không lâu nữa sẽ hoàn toàn rơi vào tay họ, điều này xem ra không còn gì phải nghi ngờ. Ngoài ra, còn phải tính thêm cả một vùng rộng lớn giữa Aidonac và sông Enbor do quân Mỹ đánh chiếm. Theo tôi dự đoán, khi quân Mỹ rút đi thì cả vùng này chỉ trong vài tuần sẽ rơi vào tay quân Nga. Nếu họ muốn tiến ra Bắc Hải và Đại Tây dương, họ sẽ được toại nguyện chỉ trong một thời gian rất ngắn".

Còn ở Oasinhton, Quốc hội cũng như Bộ Lục quân đều phản đối việc lợi dụng những khu vực quân đội Mỹ lưu trú nhưng chắc chắn sẽ phải trả về cho Liên Xô làm tấm séc để đổi chác. Hôpkin thành thực khuyên Tổng thống phải tỏ ra biết kiềm chế và ông cảnh cáo rằng, nếu Mỹ không rút khỏi trận địa tiền duyên thì sẽ bị coi là vi phạm hiệp định mà các bên đã thỏa thuận trước đây nửa năm. Theo Hôpkin, việc vi phạm hiệp định này tất nhiên sẽ dẫn đến sự hiểu lầm không chỉ ở Nga mà cả ở Mỹ.

Dựa vào những ý kiến đó, ngày 11 tháng 6, Toruman viết thư cho Sôcsin: "Để gây áp lực giải quyết các vấn đề khác, tôi không thể kéo dài việc rút quân Mỹ ra khỏi những vùng do Liên Xô chiếm đóng". Toruman tán thành ba bên cần thiết "phải nhanh chóng tổ chức hội nghị để dàn xếp với người Nga", và cho rằng, "Ba người cầm đầu nếu không tiếp tục gặp nhau tương lai sẽ đoàn kết với nhau được thì triển vọng của hoà bình sẽ rất mờ mịt".

Ngoài chuyện đó ra, phía Liên Xô đã tỏ rõ thái độ: Trước khi quân đội Mỹ-Anh rút khỏi khu vực do Liên Xô chiếm đóng, họ không cho phép Ủy ban quản chế của các nước Đồng

minh hoạt động ở Béclin. Toruman viết:

“Có người khuyên tôi, nếu việc này chúng ta kéo dài đến khi họp hội nghị Béclin mới hành động, thì đó là một điều rất không khôn ngoan và hết sức bất lợi cho quan hệ của chúng ta với Liên Xô”.

Sócsin không giấu nổi thất vọng, viết trả lời Toruman:

“Xem ra, chúng tôi không thể đồng ý với quyết định của Ngài. Tôi thành thực hy vọng, hành động của Ngài cuối cùng sẽ xúc tiến được nền hòa bình của châu Âu”.

Điều chứng minh của Hanman hết sức thú vị. Trong hồi ký của mình, Hariman đã bình luận về sự kiện trên:

“Biên giới các khu vực chiếm đóng sớm đã được hoạch định, vì tất cả chúng tôi đều cho rằng, điều quan trọng là đừng làm âm ỉ với người Nga trong vấn đề lãnh thổ. Hội nghị liên tịch các Tham mưu trưởng chúng tôi nhận định, việc bố trí khu vực chiếm đóng như đã bàn định ở Luân Đôn là hoàn toàn khiến mọi người hài lòng. Tuy nhiên, chúng ta đã phán đoán sai lầm tình hình thực tế trên chiến trường: đánh giá quá cao tốc độ tiến quân của Liên Xô trên mặt trận phía Đông, đánh giá quá thấp mức độ thâm nhập của các nước Đồng minh trên mặt trận phía Tây (thực ra, vấn đề là ở chỗ. Sau khi Hitle tập trung tất cả lực lượng quân Đức đối phó với Hồng quân, trên thực tế mặt trận phía Tây đã bị bỏ ngỏ). Không ai có thể dự kiến được một cách chính xác diễn biến cụ thể trận quyết chiến với Đức rút cục sẽ như thế nào. Điều quan trọng là chúng ta đã đạt được một số thỏa thuận với người Nga, đã qui định cụ thể quân đội mỗi nước nên chiếm đóng ở khu vực nào; và chúng ta nên tuân thủ những thỏa thuận đó. Nếu chúng ta từ chối việc rút quân ra khỏi những vùng qui định do Liên Xô chiếm đóng ở Đức, vậy thì chẳng còn nghi ngờ gì nữa, người Nga cũng sẽ cự tuyệt việc triệt thoái ra khỏi những khu vực qui định cho chúng ta ở Áo”.

Hariman còn viết tiếp: Ngoài ra, điều quan trọng là cần cân nhắc đến việc người Mỹ ở Thái Bình Dương còn có một chiến trường buộc phải đánh thắng. Kế hoạch quân sự của Mỹ đòi hỏi phải đưa quân đội Mỹ từ châu Âu sang Viễn Đông để bố trí lại trên một qui mô lớn.

Như vậy, cho đến khi Hội nghị Pôttxđam khai mạc, ba nước lớn ở trong tình trạng phân liệt thành hai phe. Và thế là cuộc đàm phán giữa ba nước lần này mang đậm hơn màu sắc đàm phán giữa các đối thủ so với ở Têhêran và Ianta. Nguyên nhân một phần là do quan hệ hợp tác xấu đi và vai trò quốc tế của mỗi nước thay đổi; mặt khác, do những vấn đề mà hội nghị Pôttxđam đề cập tới là những vấn đề sau khi hành động đối địch đã chấm dứt, bao gồm cả vấn đề giải quyết chiến lợi phẩm, điều này có ảnh hưởng đến thế quân bằng, do đó quan điểm của ba nước Đồng minh chắc sẽ không dễ dàng nhất trí như thời đánh Hitle

Cuộc thay máu ở Nhà Trắng

6 giờ sáng ngày 7 tháng 7 năm 1946, Toruman lên đường đi dự hội nghị. Cùng đi với Tổng thống đến Pôttxđam có tân Quốc vụ khanh Jêrn Bécna, Thượng tướng hải quân Rêxi, Đại sứ ở Liên Xô Hariman, hai trợ lý Quốc vụ khanh Đunen và Clêton, Bairon đi với tư cách chuyên gia về Liên Xô kiêm phiên dịch viên. Bộ trưởng tài chính Venxan lúc đầu cũng có trong danh sách, sau bị gạt ra.

Bécna thấy không thể tha thứ việc Toruman đã "chơi sỏ" ông ta. Bécna tự cho mình rất tài ba, người khác cũng nhận xét ông là một chính trị gia có kinh nghiệm. Ngay từ năm 1930,

Bécna đã được bầu vào Thượng nghị viện, trong Thượng nghị viện ông có ảnh hưởng không nhỏ. Người ta bảo rằng, khi nào Bécna ủng hộ Rudoven, Rudoven chắc chắn giành được thắng lợi trong các cuộc tranh luận ở Quốc hội; còn khi nào ông nghị sĩ này không đứng về phía Rudoven, nhất định Rudoven sẽ bị thất bại trước Quốc hội. Nhưng trên phương diện công việc quốc tế thì Bécna lại chẳng hiểu tí gì, ông nhận thức rất mơ hồ về những chuyện xảy ra ở thế giới bên ngoài.

Toruman chọn phương tiện đi đường thủy. Ngoài lý do an toàn, ông muốn dùng thời gian lênh đênh trên biển để có thể ung dung đọc các tài liệu, cùng với các cộng sự bàn bạc đối sách.

Từ Nhà Trắng, họ đi xe ô tô đến cảng Niupo-Niu, rồi lên chiếc tuần dương hạm hạng nặng mang tên "Ôgutxtơ" đậu sẵn đó từ lâu. Sau lễ chào tổ chức đơn giản của các sĩ quan binh lính trên tàu, quân hạm từ từ rời bến. Đi theo còn có tuần dương hạm hạng nặng "Philađenphi" làm nhiệm vụ hộ tống Tổng thống.

Lên kế nhiệm, Toruman linh cảm thấy dưới con mắt mọi người, ông ta chỉ là người thế chân Rudoven, và ông quyết tâm nhanh chóng thoát khỏi ấn tượng đó. Hai tháng nay, các thành viên trong Chính phủ, người thì buộc phải từ chức, người thì chủ động xin từ chức. Rất nhiều nhà hoạt động Mỹ trước đây không lâu còn ở những cương vị cao, giờ đây cũng bị đối xử lạnh nhạt, chẳng có việc gì để làm. Vai trò của Hariman cũng trở nên rất hạn chế. Mặc dầu ông ta vẫn có mặt trong các phiên họp toàn thể của Hội nghị Pôtxđam, nhưng không được tham gia vào những quyết định quan trọng của Mỹ. Tân Quốc vụ khanh Bécna không chỉ lạnh nhạt với riêng Hariman, mà cả Bộ trưởng lục quân Xtimxon cũng chịu chung số phận, có lẽ vì liên quan đến chuyện ông không tán thành Mỹ thay đổi phương châm hợp tác với Liên Xô. Hariman cho rằng mình là người bị tẩy chay. Trong một lần hội kiến với Toruman, vì ông đã có ý định muốn về hưu nên nói với Toruman:

- Nếu Ngài muốn tôi lưu lại Mátxcova, tôi có thể ở lại cho đến khi chiến tranh với Nhật kết thúc. Khi đó tôi muốn từ chức về nước...

Trước đề nghị của Hariman, Toruman không tỏ ý phản đối chứng tỏ bộ sậu mới của Nhà Trắng đã không cần tới sự đóng góp của Hariman.

Trong chuyến hành trình xuyên Đại Tây Dương, ngày nào tại phòng họp trên quân hạm Toruman cũng triệu tập một cuộc họp với phạm vi hẹp. Thượng tướng hải quân Rêxi, trợ thủ thân cận nhất của Tổng thống Rudoven trong suốt bao nhiêu năm nay, trên danh nghĩa là cố vấn quân sự của Toruman trong Hội nghị Pôtxđam. Nhưng ngay cả với ông này, Toruman cũng rất ít khi mời tham gia thảo luận các vấn đề thiết thực. Trong cuốn hồi ký "Những điều mục kích ở hiện trường", Rêxi ghi lại chủ yếu cũng chỉ là những sự kiện có tính chất nghi thức. Ông hầu như không được hỏi ý kiến về thực chất những sự kiện xảy ra chung quanh. Rêxi rất mực trung thành với vị tân Tổng thống, nhưng Toruman cũng chẳng đem lại cho ông ta nhiều điều tốt lành, mặc dầu ông là cố vấn của Tổng thống.

Trước Hội nghị Pôtxđam, trong những vấn đề đoàn đại biểu Mỹ đã thảo luận, thì vấn đề Liên Xô tham chiến với Nhật có vị trí đặc biệt. Hội đồng tham mưu trưởng đã gửi Toruman và Sôcsin một bản báo cáo, trong đó đề ra các bước đi cần thiết buộc Nhật phải chấp nhận thất bại sớm nhất. Báo cáo chỉ rõ:

“Cần phải động viên Nga tham chiến với Nhật. Cần phải cung cấp cho Nga mọi sự viện

trợ cần thiết để có thể nâng cao khả năng tác chiến của họ”.

Toruman không hoài nghi ý kiến của Hội đồng tham mưu trưởng là sáng suốt, khôn ngoan. Sau này, ông viết trong hồi ký:

“Tất nhiên, mục tiêu trước mắt của tôi là làm cho Nga nhanh chóng tham chiến với Nhật”.

Bộ trưởng Lục quân Xtimxon ủng hộ quan điểm này.

Ngày 14 tháng 7, hạm đội của Tổng thống tới eo biển Anh. Một tuần dương hạm và sáu khu trục hạm của hạm đội Hoàng gia Anh ra khơi nghênh đón và hộ tống đến Bắc Hải. Ngày 15 tháng 7, sau chín ngày hành trình trên biển, khi hạm đội cập bến, Tổng thống và nhân viên tùy tùng được đưa về Béclin bằng máy bay.

Toruman và Sócsin ở Béclin

Đoàn của Toruman ở trong một trang viên bên hồ Gripum, bao quanh là cây xanh nước biếc, khung cảnh tuyệt vời êm ả. Giữa trang viên là một ngôi nhà ba tầng xinh xắn màu xám, vốn là nhà riêng của tay trùm điện ảnh Đức. Đại biểu Mỹ gọi nó là "Tiểu Bạch cung”.

Sáng ngày 16 tháng 7, "Tiểu Bạch Cung" đón tiếp vị khách đầu tiên. Thủ tướng Anh Sócsin tới chào tân Tổng thống. Chuyến sang thăm Mỹ lần trước, khi hội đàm với Tổng thống Rudoven, Sócsin cũng làm quen qua loa với Toruman. Do đó, lần này Thủ tướng Anh không rõ nên cộng tác với vị tân Tổng thống này như thế nào.

Toruman cũng có cảm giác như vậy. Trong quá trình chuẩn bị cho Hội nghị Póttxdam, Toruman đã cử Đại sứ Đêvít đi Luân Đôn tiến hành thăm dò bước đầu. Trong lần đầu tiên gặp Sócsin, Đêvít có nhắc đến "sự quan tâm" của Tổng thống trước tình hình quan hệ hai nước Mỹ - Anh với Liên Xô xấu đi nghiêm trọng. Cũng phải nhận rằng, vốn là người nhiệt thành ủng hộ đường lối thân thiện với Liên Xô của Rudoven nên Đêvít cứ tin là thật cái gọi là "sự quan tâm" của Toruman. Vì thế Đêvít nói với Sócsin rằng, theo ông ta, không có sự tiếp tục đoàn kết của "ba ông trùm", tương lai của thế giới sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Đêvít trình bày về tình hình đã nảy sinh giữa các nước Đồng minh sau khi chiến tranh châu Âu kết thúc thắng lợi, nhấn mạnh vào những biểu hiện nghi ngờ và không tin nhau giữa hai bên. Đêvít nói, theo cách nhìn của Liên Xô thì hiện nay, hai nước Anh-Mỹ đang âm mưu câu kết với nhau để đối phó lại nước Nga, do đó làm cho vấn đề càng thêm phức tạp. Tân Tổng thống cân nhắc đến tất cả những tình hình trên, thêm vào đó là việc ông ta chưa gặp người đứng đầu chính phủ Liên Xô lần nào, nên Toruman muốn trước khi có cuộc họp giữa "ba ông trùm" dự định sắp triệu tập, tìm một cơ hội gặp gỡ Xtalin.

Vốn từ lâu theo đuổi đường lối chống Liên Xô, Sócsin hiểu "sự quan tâm" của Tổng thống theo ý riêng của mình, coi đó như là một tín hiệu ngầm báo hiệu có thể tiếp tục đẩy mạnh chính sách đối kháng trong điều kiện quan hệ với Liên Xô ngày càng xấu đi. Nhưng ông cũng cảm thấy một sự đe dọa trong ý định của Toruman muốn gặp riêng Xtalin, vì điều đó hình như có nghĩa là gạt Luân Đôn ra ngoài “những quyết sách của các nước lớn”, hoặc chí ít cũng là đẩy nước Anh xuống hàng thứ yếu. Sócsin làm ra vẻ bức tức:

- Tôi cảm thấy "kinh ngạc và đau lòng" thấy có người muốn gạt tôi ra ngoài cuộc hội kiến lần đầu tiên sau chiến tranh với Xtalin - Rồi ông cao giọng - Chẳng lẽ suốt trong thời gian chiến tranh, từ đầu đến cuối tôi không ủng hộ nước Mỹ? Chẳng lẽ đó là sự đền đáp đối với sự ủng hộ của tôi? Khi tôi có thể đơn phương giảng hoà với Hítle, chẳng lẽ tôi không ủng hộ

phương án đầu hàng vô điều kiện do Mỹ đưa ra? Tất cả những việc làm đó có ý nghĩa gì? Một cuộc gặp gỡ như vậy, người ta cảm thấy có cái gì lén lút, bí mật. Tôi quyết không, quyết không, quyết không đồng ý với cách làm làm như vậy...

Sócsin cảm thấy người Mỹ không có ý tôn trọng ông ta. Đầu tiên là việc Oasinh-ton cự tuyệt đề nghị của ông về việc Mỹ tiếp tục đóng quân ở những vùng chiếm đóng, Đức cắt cho Liên Xô, sau đến việc Toruman bất chấp lời khuyên cáo thành thật của ông, quyết định rút phần lớn lực lượng quân Mỹ khỏi châu Âu. Bây giờ Toruman lại định gặp riêng Xtalin. Chẳng lẽ Oasinh-ton muốn cộng tác riêng rẽ với Mátxcova? Nhưng, Sócsin vẫn sẽ bằng mọi cố gắng làm cho người Mỹ tin rằng: đối với nước Mỹ, Liên Xô là một mối đe dọa đáng sợ.

Bằng một giọng diễn kịch, Thủ tướng Anh nhìn thẳng vào Đại sứ Đêvít hỏi:

- Ngài có thể đại diện cho Tổng thống mà nói rằng, nước Mỹ quyết định không tham dự vào công việc của châu Âu nữa không?

Đêvít tránh trả lời chính diện. Lúc này Sócsin không kìm nổi mình nữa. Ông ta huênh hoang tuyên bố, nếu Mỹ không hiểu được mối đe dọa của Nga đối với bộ mặt châu Âu, Anh sẽ làm một mình. Trong mọi công việc của thế giới, Anh không phải là một nhân tố có thể coi thường. Nó vẫn có thể bảo vệ được mình.

- Nước Anh sẽ làm một mình, trước sau như một.

Đại sứ Đêvít vẫn không bị nao núng trước thái độ hùng hổ đó, ông lưu ý Sócsin, trong sự nghiệp chiến thắng kẻ thù chung, Liên Xô đã có những cống hiến lớn lao, và không nên làm sông lại những nghi ngờ trước đây. Ông còn nói rõ, rất nhiều người cho rằng, nhân lúc trên thế giới hiện nay chưa có một cường quốc thứ ba tương đương với nước Nga có thực lực đang không ngừng tăng trưởng, nước Anh đang âm mưu lợi dụng nhân lực, và tiềm lực kinh tế của nước Mỹ để duy trì chính sách truyền thống "chia để trị" của họ.

Đêvít đã vạch trần chính xác động cơ đích thực của Sócsin, đến nỗi ngài Thủ tướng rất tài ứng biến lần này cũng không biết đối đáp lại thế nào cho phải. Ông ta chỉ tỏ ý muốn được sớm trình bày quan điểm của mình với Tổng thống.

Cứ theo tình hình trên mà phán đoán, tính kiên quyết của Sócsin hẳn sẽ được Toruman rất thích. Thế là Toruman cũng chẳng phản đối việc gặp gỡ Thủ tướng Anh trước khi đoàn đại biểu Liên Xô tới Pôtxđam.

Hai vị thủ lĩnh phương Tây đã tiến hành hội đàm tại phòng khách của "Tiểu Bạch cung". Cuộc trao đổi bắt đầu từ vấn đề Nhật. Sócsin tuyên bố, ông ta có thể cung cấp những đạo quân Anh giàu sức chiến đấu tham gia vào cuộc chiến tranh Thái Bình Dương. Nhưng Toruman ngầm tỏ ý Mỹ không cần sự chi viện của Anh. Và hơn thế nữa, mặc dầu ở Ianta đã có một hiệp định chính thức về việc Liên Xô sẽ tham chiến với Nhật sau khi nước Đức Hítle đầu hàng. Mỹ cũng không có ý định "cầu xin" người Nga tham gia vào cuộc chiến tranh này. Điều đó khiến Sócsin cảm thấy được an ủi phần nào. Ông ta hăng lên, lại huyền thuyên nhắc lại chủ đề mà ông ta rất khoái bàn: Liên Xô là "mối đe dọa" đối với châu Âu và cả đối với nước Mỹ. Tóm lại, Sócsin cảm thấy hài lòng về cuộc gặp gỡ này. Ông ta viết trong nhật ký: Thái độ cứng rắn và tài năng quyết đoán của Toruman đã để lại cho ông những ấn tượng sâu sắc.

Chiều ngày 16 tháng 7, Bộ trưởng lục quân Mỹ Xtim-xơn đến nơi ở của Sócsin, thông báo cho ông ta biết những kết quả bước đầu của việc thử bom nguyên tử ở bang Niu Mêhicô. Sócsin không nén nổi mừng rỡ, la to:

- Đây là biện pháp nhanh nhất để kết thúc đại chiến thế giới lần thứ hai! - ông ta ngừng lại giây lát rồi nói tiếp - Có lẽ, đây còn có thể đối phó với...

Sau này, Sôcsin ghi trong nhật ký:

“Cho đến lúc này, điểm xuất phát của kế hoạch quân sự của chúng tôi vẫn là: phải dùng biện pháp ném bom quyết liệt bằng đường không và đổ bộ với qui mô lớn để tấn công lên đất Nhật. Chúng tôi đã dự tính đến khả năng người Nhật sẽ liều chết đề kháng, họ sẽ chiến đấu đến cùng với tinh thần võ sĩ đạo trong từng hang động, từng công sự. Muốn chinh phục Nhật Bản bằng cách này, có lẽ phải hy sinh tới một triệu sinh mạng người Mỹ và nửa triệu sinh mạng người Anh. Giờ đây, cơn ác mộng đó đã tiêu tan. Một viễn cảnh tươi đẹp và sáng sủa xem chừng đã xuất hiện: có thể kết thúc cuộc chiến tranh này chỉ với một hai lần tấn công mãnh liệt. Bây giờ, chúng tôi chẳng cần đến người Nga nữa. Bây giờ, chúng tôi đã có khả năng nhanh chóng chấm dứt cuộc chiến tranh đẫm máu ở Viễn Đông. Ở châu Âu cũng mở ra một triển vọng đẹp đẽ hơn. Tôi không nghi ngờ trong đầu óc của người bạn Mỹ cũng đang có những ý nghĩ như vậy”.

Xtimxon đã ủng hộ công khi cố gắng thuyết phục Sôcsin nên thông báo cho phía Liên Xô biết về tình hình của loại vũ khí mới. Ông ta hoàn toàn không để lọt tai những lời khuyên đó. Trong việc này, phản ứng của Sôcsin và Bécna giống nhau. Mới rồi, Xtimxon bàn với Bécna về chuyện này, Bécna cũng không buồn nghe.

Xtalin hội kiến Toruman

Đúng 12 giờ ngày 17 tháng 7 năm 1945, chiếc xe con của người đứng đầu Chính phủ Liên Xô dừng trước cửa "Tiểu Bạch Cung". Trợ lý thân cận của Tổng thống Mỹ Hari Ô-oen và Jêm Oatama bước xuống bậc thềm đón khách. Xtalin mặc quân phục Nguyên soái màu trắng, vai đeo quân hàm màu vàng đỏ. Để biểu dương chiến tích và thắng lợi ích sử của Hồng quân trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, ông vừa được phong quân hàm tối cao này. Đi cùng với Xtalin có Môlôtop và tham tán Ngoại giao kiêm phiên dịch viên Grônxi. Các đại biểu Liên Xô theo cầu thang trải thảm lên phòng làm việc của Tổng thống Mỹ ở tầng hai. Tổng thống Toruman, Quốc vụ khanh Bécna và phiên dịch viên Bairon đang chờ họ ở đó.

Có lẽ vì là lần đầu tiên gặp người lãnh đạo Liên Xô, một nhân vật đang làm kinh động thế giới, nên Toruman nhất cử nhất động đều phải hết sức chú ý. Đúng như phiên dịch viên của Tổng thống đã mô tả, Xtalin cử chỉ điềm tĩnh, thành thật, ôn hòa, thân thiện. Tổng thống cũng quan sát thấy tầm vóc, chân tay và cặp mắt của Xtalin đều không to cao như ông ta tưởng tượng. Sau này, mỗi khi chụp ảnh chung, Sôcsin và Xtalin đều phải đứng trên ông một bậc, điều này khiến Toruman thấy vui vui trong lòng.

Trong quá trình trò chuyện, Toruman và Xtalin đã thảo luận về chương trình hội nghị. Xtalin bổ sung thêm vài điểm, trong đó có vấn đề chính quyền Phrăngcô của Tây Ban Nha. Toruman vờ như không nghe thấy, hỏi lảng sang chuyện phiên họp toàn thể lần thứ nhất họp khi nào thì tiện. Xtalin trả lời: Môlôtop và Êđen đã bàn thống nhất họp vào 5 giờ chiều hôm nay - ngày 17 tháng 7. Bằng một giọng pha trò, Bécna nhắc đến thói quen của Xtalin mà ai cũng biết, đó là thích ngủ muộn dậy muộn. Với giọng hóm hỉnh, Xtalin trả lời, thói quen đó của ông sau khi chiến tranh kết thúc đã thay đổi rồi.

- Về chính quyền Phrăngcô - Lúc này giọng Xtalin trở nên nghiêm túc - Tôi muốn nói rõ một chút quan điểm của tôi. Chính quyền Phrăngcô không phải là con đẻ của tình hình nội bộ

Tây Ban Nha, mà là do Đức và Italia áp đặt cho Tây Ban Nha. Do đó, nó là một mối nguy hiểm cho các nước liên hiệp. Chính quyền Phrăngcô là một chính quyền có tính chất nguy hại, là nơi ươm náu của những phần tử tàn dư phát xít đủ các kiểu. Do đó, chúng tôi cho rằng nên đoạn tuyệt quan hệ với chính quyền này.

Toruman trả lời rằng, ông ta hiện nay chưa có đủ tài liệu về Phrăngcô, nhưng ông nhất định nghiên cứu vấn đề này. Toruman cố tình lái câu chuyện theo hướng tùy tiện trao đổi. Ông nói:

- Tôi không phải là một nhà ngoại giao. Tôi đến đây là vì muốn kết bạn với Ngài, trực tiếp cộng tác với Ngài để chúng ta có thể có ngay những quyết định "được" hay là "không được", về vấn đề này hoặc vấn đề kia.

- Cởi mở chân thành là điều tốt, vì nó giúp ích cho sự hợp tác giữa Liên Xô và Mỹ - Xtalín đáp lời.

Toruman nói:

- Nếu như Mỹ và Liên Xô xây dựng được mối quan hệ thân thiện, thì mọi sự chia rẽ xảy ra đều có thể được giải quyết nhanh chóng trong không khí chân thành, cởi mở.

- Tất nhiên - Xtalín giọng tán thành - Có thể sẽ có bất đồng, nhưng cần giải quyết sự bất đồng đó.

Toruman làm ra vẻ như rất vô tình, nói rằng ông ta đã gặp Sôcsin. Phản ứng của Xtalín về chuyện này rất bình thản. Ông chỉ nhắc đến chuyện thái độ của người Anh trong vấn đề chiến tranh với Nhật không thật rõ ràng. Còn với người Nga và người Mỹ, họ sẵn sàng thực hiện phần trách nhiệm của họ. Nếu suy đoán dựa trên các biểu hiện, có lẽ người Anh cho rằng, trên đại thể chiến tranh đã kết thúc.

Toruman tiết lộ, Thủ tướng Anh tỏ ý sẵn sàng chi viện cho ông ta trong cuộc chiến ở Viễn Đông.

- Ý kiến đó, kể cũng hơi lạ. - Người đứng đầu Chính phủ Liên Xô nói - Chính người Đức chứ không phải người Nhật đã ném bom nước Anh. Có thể nói, đối với họ chiến tranh đã kết thúc. Tâm trạng này của nhân dân Anh có thể có ảnh hưởng bất lợi cho thủ tướng. Nhân dân Mỹ trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh đã giúp đỡ nước Anh. Có thể, Sôcsin bây giờ nghĩ rằng phải giúp đỡ lại người Mỹ trong cuộc chiến tranh với Nhật?

- Hoàn cảnh của chúng tôi không khó khăn như nước Anh khi đứng trước cuộc tấn công của Đức - Toruman nói.

Xtalín giọng kiên quyết:

- Chúng tôi chuẩn bị vào trung tuần tháng sẽ 8 tham chiến với Nhật.

Câu nói đó rõ ràng khiến Toruman rơi vào thế khó xử. Ông ta vốn hoàn toàn phản đối việc Liên Xô tham gia vào chiến sự Viễn Đông và cho rằng không cần tới sự giúp đỡ đó. Giờ đây, Xtalín nhắc lại rành rọt lời thỉnh cầu của Mỹ và lời hứa của ông ta đồng ý tham chiến với Nhật sau khi chiến thắng nước Đức, chuyện đó khiến Toruman rất không vui.

Toruman cũng biết rõ rằng, dù bây giờ ông có làm gì hoặc tỏ thái độ gì, Liên Xô vẫn sẽ tham chiến và ông vẫn phải bó tay trước việc này. Do đó, Tổng thống cho rằng thái độ tốt nhất là im lặng.

Xtalín nhân cơ hội đó lái sang chuyện khác. Ông thông báo cho Toruman tình hình Chính phủ Liên Xô và Chính phủ Quốc dân Đảng Trung Quốc đã tiến hành đàm phán về những vấn

đề được nhất trí, thoả thuận tại hội nghị Ianta. Xtalin cho biết, đàm phán với người Trung Quốc không phải mọi mặt đều thuận lợi, hiện nay họ đã về nước để bàn bạc thêm.

Sau buổi trò chuyện, Toruman mời Xtalin ở lại cùng ăn cơm trưa. Trong bữa cơm, họ trao đổi với nhau những câu chuyện chung chung. Thời gian gặp nhau cũng đủ để họ đánh giá về nhau. Toruman viết trong nhật ký về lần gặp mặt đầu tiên với Xtalin:

“Những biểu hiện tình cảm qua đôi mắt của ông ta, trên gương mặt của ông ta, để lại cho tôi những ấn tượng đặc biệt... Khi nói, ông ta chăm chú nhìn vào mắt tôi. Tính tình của ông ta rất hay, rất lịch sự. Ông ta đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc, tôi quyết tâm sẽ nói chuyện với ông ta một cách thẳng thắn”.

Trận độ sức đầu tiên trên bàn đàm phán.

Ngày 17 tháng 7 năm 1945. Trong vườn hoa trước cung điện Xixilinhốp ẩn mình dưới bóng cây, những bông hoa dương tú cầu đỏ rực kết thành ngôi sao năm cánh khổng lồ. Quốc kỳ ba nước Mỹ, Liên Xô, Anh phấp phới tung bay trước cửa cung điện. Khoảng 5 giờ chiều, khuôn viên yên tĩnh bỗng ồn ào tiếng ô tô và inh ỏi tiếng còi: Những người tham gia hội nghị Potsdam đến dự phiên họp toàn thể đầu tiên.

Người Anh đến sớm nhất. Sôcsin được mấy mật thám mặc thường phục đi theo sát, từ trong xe bước ra, rồi đi thẳng vào gian phòng lớn dành làm nơi làm việc của đoàn đại biểu Anh. Mấy phút sau, đoàn Mỹ đến trong sự huyên náo của những tiếng còi báo rúc liên hồi. Xuất hiện đầu tiên là đoàn xe mô-tô hộ tống, tiếp đến là một chiếc xe Jeep bọc thép, sau đó là xe của Tổng thống với những nhân viên đặc công bám đầy trên bậc lên xuống, cuối cùng là chiếc xe vận tải bọc thép chở đầy nhân viên vũ trang. Những người này nhảy từ trên xe xuống, chạy tới khoảng sân trước cửa cung điện, tay lăm lăm súng, đứng xếp thành một hàng lang người. Toruman và Bécna mặt mày rạng rỡ, mỉm cười tươi tỉnh, đi dọc hàng lang người, bước vào đại sảnh. Kế đó, đoàn xe của đoàn đại biểu Liên Xô tới. Xtalin vẫn mặc bộ quân phục màu trắng, đính quân hàm Đại Nguyên soái trên vai.

Cung điện dùng làm hội trường được phía Liên Xô trang hoàng lại như mới, mọi thứ đồ dùng trong nhà cũng chờ từ Mátxcova tới. Giữa gian phòng lớn kê một chiếc bàn tròn to phủ khăn màu vàng chanh, giữa bàn cắm ba lá quốc kỳ nhỏ của ba nước.

Ba trưởng đoàn ngồi trên ba chiếc ghế bành kê sát bàn, các cố vấn thân cận của họ ngồi trên các ghế mềm loại thường, chuyên gia và các thành viên khác của đoàn ngồi phía sau. Ngồi hai bên Xtalin có Môlô tôp, Vyxinxki, Grômucô và phiên dịch viên Páplop; hai bên Toruman là Bécna, Rêxi, Đêvít và phiên dịch viên Bairon; hai bên Sôcsin là Êđen, Jăđocan Átli và phiên dịch viên Pécxi. Átli nhận lời mời của Sôcsin đến tham gia hội nghị với tư cách quan sát viên. Lý do là vì, nếu Đảng Bảo thủ thất bại trong cuộc bầu cử quốc hội Anh thì lãnh tụ Công đảng Anh Ácli sẽ chủ trì Chính phủ và lãnh đạo đoàn đại biểu. Sau này sự việc quả nhiên đã diễn ra đúng như vậy.

Để ghi lại sự kiện lịch sử này, ký giả và phóng viên nhiếp ảnh được phép làm việc trong mười phút.

Sau khi cánh phóng viên rời khỏi phòng họp, Sôcsin hỏi:

- Ai làm chủ tịch phiên họp này của chúng ta?
- Tôi đề nghị Tổng thống Toruman - Xtalin nói.

Đoàn đại biểu Anh ủng hộ đề nghị đó. Thủ tướng Anh cũng đồng ý.

Toruman cảm thấy ngạc nhiên vì sự ưu ái này, nhưng bề ngoài vẫn tỏ ra vẻ điềm tĩnh, thậm chí lạnh lùng. Ông ta chỉ nói: “Tôi xin nhận điều khiển phiên họp này”.

Phiên họp thứ nhất bắt đầu từ việc bàn chương trình hội nghị. Toruman trình bày trước hội nghị phương án đã được chuẩn bị sẵn. Trước hội nghị, Toruman có hỏi Sôcsin đã chuẩn bị đề án chưa, Sôcsin nói "chưa", ông ta cho rằng không cần thiết phải chuẩn bị. Thế là trong phiên họp, Toruman thao thao bất tuyệt trình bày về bốn kiến nghị chính của đoàn đại biểu Mỹ:.

1- Thành lập một Hội đồng Ngoại trưởng gồm 5 nước tham gia là Anh, Mỹ, Liên Xô, Pháp và Trung Quốc. Hội đồng này có nhiệm vụ soạn thảo điều ước hoà bình để cung cấp cho Chính phủ các nước thành viên xem xét;

2- Chế định chính sách đối với nước Đức;

3- Kiến nghị thi hành ngay những quy định liên quan đến những khu vực đã được giải phóng nêu trong Tuyên ngôn Ianta.

4- Chế định chính sách đối với Italia, trong đó bao gồm cả việc cho phép nước này gia nhập tổ chức Liên Hợp Quốc, vì Italia đã công khai tuyên chiến với Nhật.

Có thể là vì đã được chuẩn bị quá chu đáo, cũng có thể là vì phải giành thế tiến công ngay, nên Tổng thống Mỹ với sự hăng hái không gì cưỡng nổi đã đọc một mạch những đề nghị được chuẩn bị sẵn của ông. Thuốc lá xì-gà của Sôcsin và thuốc lá tẩu của Xtalin tỏa khói mờ mịt cả gian đại sảnh. Tiếng sột soạt của những tài liệu trong tay các đại biểu, tiếng lào xào của các phiên dịch viên, thỉnh thoảng lại có tiếng đập muỗi vang lên nghe rõ mồn một.

Trước khi bước vào trao đổi ý kiến, Toruman phát hiện thấy mình quá chú ý vào việc đọc văn bản, bèn vội tìm mấy lời khách sáo. Ông nói:

- Tôi không nghĩ rằng mình được chọn làm chủ tịch phiên họp này, cho nên tôi đã không thể biểu đạt ngay tình cảm của tôi. Tôi rất vui mừng được làm quen với Ngài, vị Đại Nguyên soái và với Ngài, ngài Thủ tướng. Tôi hiểu rằng, ở đây tôi thay mặt cho một con người không có gì thay thế được, đó là cố Tổng thống Rudoven. Tôi sẽ cảm thấy rất sung sướng nếu như tôi có thể, dù chỉ là một phần, không phụ lòng mong muốn của các ngài đối với Tổng thống Rudoven. Tôi nguyện sẽ tiếp tục củng cố mối quan hệ hữu nghị giữa cố Tổng thống và các ngài....

Nhân danh đoàn đại biểu Anh, Sôcsin cảm ơn Toruman đã nhận chủ trì phiên họp và bày tỏ lòng thương tiếc cố Tổng thống Rudoven.

Xtalin bổ sung thêm một cách ngắn gọn, rằng những lời Sôcsin nói đã diễn đạt rất đầy đủ tình cảm của đoàn đại biểu Liên Xô.

Kết thúc lời phát biểu về chương trình hội nghị, Toruman nói:

- Những vấn đề tôi nêu ra với các ngài đương nhiên là rất quan trọng, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta không bổ sung vào chương trình những vấn đề khác.

Là tay lão luyện trên bàn đàm phán, Sôcsin không có sự chuẩn bị cẩn thận như Toruman, tay chân của ông ta cũng đã có ý kiến về thái độ tùy tiện đó. Bá tước Alêchxanđơ Jăđocan mô tả Thủ tướng như thế này: "Từ lúc rời Luân Đôn, Thủ tướng không làm bất cứ việc gì, cũng không đọc bất cứ thứ gì. Điều này tất nhiên cũng có thể, nhưng như vậy ông sẽ không có cái để mà xoay xở. Nếu như chẳng biết gì về vấn đề đang được thảo luận thì ông đừng nên phát biểu, hoặc để cho Bộ trưởng Ngoại giao của ông phát biểu. Ông đã không làm như vậy

mà cứ mỗi lần tranh luận, ông lại phát biểu những lời chẳng đâu vào đâu. Ngược lại, Toruman là con người linh hoạt nhất, cẩn thận nhất".

Nghe xong những kiến nghị của Toruman, Socsin khiến ông thấy giật mình ông đứng lên phát biểu một thôi một hồi, rồi nhấn mạnh:

- Tôi cho rằng, chúng ta bây giờ nên định ra một số kế hoạch làm việc, để xem liệu chúng ta có thể tự hoàn thành chương trình đó không, hay sẽ giao một số vấn đề cho các Ngoại trưởng thảo luận. Tôi thấy, chúng ta không cần thiết ngay một lúc định ra toàn bộ chương trình hội nghị. Chúng ta có thể chỉ giới hạn trong việc xác định chương trình làm việc từng ngày. Ví dụ, tôi muốn bổ sung thêm vấn đề Ba Lan.

Xtalin tỏ ý hoài nghi về trình tự do Socsin đưa ra. Ông nói:

- Tốt nhất vẫn là để cho các đoàn đại biểu của ba nước đưa ra tất cả các vấn đề mà theo họ cần đưa vào chương trình. Nga muốn đưa ra vấn đề về phân chia chiến hạm Đức, hai là vấn đề bồi thường, sau đó, nên thảo luận vấn đề về những vùng lãnh thổ được uỷ trị.

Socsin cảnh giác hỏi lại ngay:

- Vùng lãnh thổ được uỷ trị mà Ngài nói là ở châu Âu hay trên toàn thế giới?

Trưởng đoàn đại biểu Liên Xô tránh trả lời chính diện. Ông nói, ông vẫn chưa hiểu đích xác đó là chỉ những vùng lãnh thổ nào, nhưng "người Nga muốn tham gia vào việc quản lý những vùng lãnh thổ đó". Tiếp đó, Xtalin nói rõ ý kiến của mình về chương trình của hội nghị. Theo ông, nên thảo luận vấn đề khôi phục quan hệ ngoại giao với các nước phụ thuộc Đức trước đây, cả vấn đề chính quyền Tây Ban Nha; những vấn đề về Xyri và Libăng cũng có thể đem ra thảo luận. Theo quan điểm của Xtalin, thảo luận vấn đề Ba Lan cần phải giải quyết một số vấn đề nảy sinh do việc Ba Lan thành lập Chính phủ Thống nhất dân tộc và vì thế phải giải tán Chính phủ lưu vong Ba Lan ở Luân Đôn.

Những đề nghị đó đã được chấp nhận. Những người tham dự phiên họp thỏa thuận, để Ngoại trưởng ba nước định kỳ khai hội và lựa chọn một chương trình với những vấn đề cụ thể mà những người lãnh đạo ba nước cần nghiên cứu trong các phiên họp toàn thể.

Khi thảo luận vấn đề chức năng của Hội nghị Ngoại trưởng, Xtalin hỏi:

- Hội nghị Ngoại trưởng này phải lo chuẩn bị cho cả Hội nghị hoà bình thế giới nữa chứ?

- Đúng thế - Toruman trả lời.

- Chính là Hội nghị hoà bình sẽ chấm dứt tình trạng chiến tranh - Giọng Socsin tỏ ra sôi nổi, hào hứng,

- Ở châu Âu, chiến tranh đã kết thúc, - Xtalin nói một cách rõ ràng hơn - Hội nghị Ngoại trưởng cần xác định và đưa ra thời hạn triệu tập Hội nghị hoà bình.

Mọi người đều biết, Toruman không muốn triệu tập Hội nghị hoà bình chút nào. Nhưng về chuyện đó ông ta chưa có ý định lật ngửa con bài của mình, cho nên đã trả lời "Đúng thế" trước câu hỏi của Xtalin, rồi lại nhấn mạnh thêm "Hội nghị hoà bình không nên triệu tập trước khi chúng ta thực sự chuẩn bị xong". Thế là ông ta bị lộ tẩy.

Khi thảo luận việc thành lập Hội đồng Ngoại trưởng theo đề nghị của Toruman, Xtalin hỏi, có phải Hội đồng này sẽ thay thế cho Hội đồng Ngoại trưởng thành lập ở Ianta? Vì sao để Trung Quốc tham gia thảo luận việc giải quyết vấn đề hoà bình ở châu Âu? Theo ý Socsin, Hội đồng này đặt ra chỉ để xem xét, cân nhắc về điều ước hoà bình, nó không thể thay thế Hội đồng Ngoại trưởng hiện có, cũng không thể thay thế Ủy ban tư vấn châu Âu. Nhà lãnh đạo của

nước Anh này cũng không đồng ý lắm với việc mời Trung Quốc tham gia Hội đồng Ngoại trưởng.

Theo đề nghị của Toruman, những người dự họp đồng ý: phiên họp thứ hai không phải bắt đầu từ 5 giờ chiều, mà là từ 4 giờ chiều ngày 18.

- Nếu điểm này đã không thông qua - Toruman nói- chúng ta dành vấn đề đến 4 giờ chiều mai thảo luận tiếp.

Nhưng trước khi phiên họp kết thúc đã diễn ra một cuộc đối thoại rất thú vị. Thư ký hội nghị ghi lại như sau:

“Xtalin. Chỉ có một vấn đề. Vì sao ngài Sôcsin không để cho người Nga được cái phần chiến hạm Đức đã chia cho họ?”

Sôcsin: Tôi không phản đối. Nhưng ngài đã hỏi tôi vấn đề đó, thì câu trả lời của tôi là: số chiến hạm đó hoặc là đánh đắm hoặc là chia hết.

Xtalin: Ngài chủ trương đánh đắm hay chủ trương chia hết?

Sôcsin: Mọi công cụ chiến tranh đều là thứ đáng sợ

Chiến hạm nên chia hết. Nếu ngài Sôcsin cho rằng nên đánh đắm, thì ông có thể đánh đắm phần của ông. Còn tôi, tôi không định đánh đắm phần của tôi.

Sôcsin: Trước mắt, hầu như toàn bộ chiến hạm của Đức đều nằm trong tay chúng tôi.

Xtalin: Vấn đề là ở chỗ ấy, vấn đề là ở chỗ ấy. Cho nên chúng ta mới phải giải quyết vấn đề này”.

Nhớ lại lần trước, chung quanh vụ các nước lớn phương Tây giao nộp các chiến hạm của Italia, Chính phủ Liên Xô đã được một bài học đáng buồn. Tất nhiên, bây giờ họ cho rằng phải có thái độ kiên quyết đối với vấn đề chiến hạm của Đức.

Bom nguyên tử khiến Toruman trở nên "cứng rắn"

Ngày 15 tháng 7 năm 1945, cũng là ngày thứ hai sau khi Toruman đến Póttxđam, trên bãi sa mạc gần Alamôgodô ở bang Niu Mêhicô, một đám các nhà khoa học đang bận rộn tíu tít, ở đây sắp sửa tiến hành một cuộc thí nghiệm quan trọng, tâm trạng của những người có mặt trên hiện trường vừa phấn khởi vừa căng thẳng.

5 giờ 10 phút, kim chỉ giờ nổ bắt đầu hoạt động! những người quan sát và các nhà khoa học núp dưới các đường hào, mắt đeo kính phòng hộ. Chiếc kim nhích dần, nhích dần tới gần số 0, mọi người hồi hộp đến nghẹt thở. Người phụ trách là thiếu tướng Glóp căng thẳng tới mức như sắp sửa phát điên lên. Đêm hôm trước ông vẫn nghĩ, bom nguyên tử sẽ làm khí quyển bốc cháy, nếu bốc cháy thật thì chỉ thiêu cháy một bang Niu Mêhicô này hay thiêu cháy cả toàn thế giới. Nhà vật lý học nổi tiếng Rôbe Ôppenhaimơ cũng chịu không nổi sự căng thẳng, ông nói với một quan chức: "Trời ơi, chuyện này làm người ta khó chịu quá". Một nhà báo được mời đến chứng kiến, ông ta cầm sẵn giấy bút, khổ nổi tay cầm bút cứ run lên bần bật.

Giờ G tới. Trên giá đỡ thép đặt rất xa bùng lên một luồng ánh sáng cực mạnh làm chói mắt mọi người, cứ như trên bầu trời cùng một lúc mọc ra tới mấy ông mặt trời lúc giữa trưa; tiếp theo là một quả cầu lửa khổng lồ vút lên không trung, như một vàng thái dương từ phía chân trời mọc lên. Đất cát từ mặt đất bị cuốn theo, tạo nên một chiếc cột dựng đứng rồi dần dần lan ra thành hình một chiếc nấm khổng lồ, cứ thế lên cao tới một vạn thước Anh mới tắt. Trong vòng bán kính hơn 180 km đều có thể nhìn rõ luồng ánh sáng sau tiếng nổ, những cánh cửa sổ cách xa ngoài 230 dặm Anh cũng bị rung chuyển, rồi đổ vỡ nát.

Kết quả cuộc thí nghiệm tốt hơn dự đoán. Những người có mặt ở hiện trường vui mừng khôn xiết. Người thì nhảy căng lên, la hét, hoan hô; có người hình như chưa hết cơn căng thẳng, tay đặt lên ngực, miệng lầm bầm: "Chúa ơi, thành công rồi, thế là thành công rồi?". Những khu vực gần nơi thí nghiệm, xác súc vật nằm ngổn ngang, cây cỏ không còn thấy đâu cả.

Sóng vô tuyến tức tốc truyền tin này tới Nhà Trắng. Lúc đó Toruman vừa mới từ Béclin về tới nơi ở, Ximxon đang chờ ông ở đó. Qua gương mặt rạng rỡ của Bộ trưởng lục quân, Tổng thống biết nhất định có tin vui. Quả nhiên không ngoài dự đoán, Ximxon đưa cho Toruman bức điện báo. Bức điện viết:

"Ca mổ sáng nay đã tiến hành. Biên bản chẩn đoán chưa nhận được, nhưng kết quả hình như rất tốt, và hơn cả sự mong muốn. Vì đã khiến phương xa chú ý theo dõi, cần thiết phải ra thông cáo báo chí tại chỗ. Bác sĩ Glóp rất vui ngày mai ông ấy về, tôi sẽ liên lạc với anh".

Bức điện giả danh người bệnh được phẫu thuật thành công để ngấm báo tin vụ nổ bom nguyên tử đã thắng lợi. Cái gọi là "thông cáo báo chí" cốt để che mắt mọi người, phía quân đội sẽ tung tin một kho vũ khí bị nổ. Thông cáo báo chí của Glóp nói rằng: "Sáng hôm nay, tại khu vực cấm của căn cứ không quân Alamogodô đã xảy ra vụ nổ lớn. Một kho chứa khối lượng lớn các chất nổ cực mạnh và các chất dùng cho đạn pháo hiệu đã bén lửa gây ra vụ nổ...". Một số nhà khoa học trong ngành đoán ngay đó là vụ thí nghiệm nổ bom nguyên tử vì họ biết rằng mấy chất kể trên không bao giờ được để chung trong một kho.

Sáng hôm sau, nhân viên trực ban của trung tâm thông tấn Mỹ ở Pôtxđam nhận được một bức điện từ Oasinhton gửi tới với nội dung: "Harixon gửi Bộ trưởng lục quân. Bác sĩ mới trở về, rất vui, tin chắc rằng thằng bé sẽ mạnh khỏe như cậu anh trai béo phì của nó. Đôi mắt cu cậu sáng đến nỗi từ đây đến trang viên cũng có thể nhìn thấy; tiếng khóc thét của cu cậu tôi ở cách nông trường cũng nghe rõ". Nhân viên trực ban chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, chẳng lẽ Bộ trưởng Ximxon, một ông già ngoài 70 tuổi, bây giờ mới được làm bố. Ximxon chuyển ngay bức điện cho Tổng thống. Nội dung muốn nói gì, hai người tất nhiên quá rõ. Bức điện báo rằng, ở ngoài 250 dặm Anh cũng có thể nhìn thấy vụ nổ, ngoài 50 dặm Anh cũng có thể nghe thấy tiếng nổ rất to.

Nhận được tin cuộc thí nghiệm bom nguyên tử thành công, Toruman tinh thần hết sức phấn chấn, ngực ưỡn, mặt vênh mỗi khi đi lại, vẻ đắc ý như khi đánh bài vớ được bài tốt. Mắc Roi, trợ lý Bộ trưởng lục quân, sau này hình dung lại cảnh lúc bấy giờ kể rằng, sau khi Toruman và Sôcsin biết được tin, thái độ họ dự các phiên họp sau "cứ như một thằng bé vớ được của giấu trong người".

Có bom nguyên tử, Toruman đã cứng cỏi hơn nhiều trên bàn đàm phán Pôtxđam, việc Liên Xô tham chiến với Nhật cũng trở nên không có gì quan trọng cả. 1 giờ 15 phút chiều ngày 18 tháng 7, Tổng thống Toruman ngồi xe đến biệt thự của Sôcsin, Thủ tướng Anh mời ông cùng dự cơm trưa. Toruman mang theo cả bức điện của Oasinhton vừa gửi tới báo cáo kết quả vụ thử bom nguyên tử ở Niu Mêhicô. Tổng thống Toruman để Sôcsin xem xong bức điện rồi mới đưa ra câu hỏi: nên nói gì và nói như thế nào với Xtalin. Tất nhiên ông ta không giống Ximxon muốn tỏ ra có thiện ý với người Nga. Điều ông cân nhắc là làm thế nào tránh được việc người Nga chỉ trích ông ta rắp tâm chơi xỏ.

Theo Toruman, nếu báo cho đại diện Liên Xô biết chi tiết về vụ nổ bom nguyên tử thì chỉ

làm cho họ càng nhanh chóng tham chiến với Nhật, mà hiện nay điều ông ta cố sức tránh chính là chuyện này. Cả hai thủ lĩnh đều cho rằng, ở Viễn Đông nếu đã không cần tới sự giúp đỡ của Liên Xô nữa thì tốt nhất là im lặng, không nói gì về chuyện này với người Nga. Nhưng làm như thế sau này có thể xảy ra hậu quả xấu. Tất nhiên hai người đã bàn đến chuyện kéo dài thời gian cũng không sao, dứt khoát chờ đến khi Oasinhton gửi sang tương đối đầy đủ những tài liệu về vụ thử bom nguyên tử, khi đó tính sau. Nhưng báo cho Xtalín biết như thế nào và báo cho ông ta cái gì, vẫn là vấn đề khó khăn làm thế nào để không chính yếu nhất. Nếu thông báo bằng văn bản, e có vẻ chính thức hoá và có thể dẫn tới sự chú ý quá mức về tin này. Nếu triệu tập một phiên họp đặc biệt để báo cho Xtalín biết, ông có thể càng thận trọng hơn trong việc đối phó lại uy lực của vũ khí mới và càng mau chóng hơn trong việc điều quân đội Liên Xô sang Viễn Đông. Trong khi đó, cả Toruman và Sósín đều mong muốn dựa vào uy lực của bom nguyên tử để kết thúc chiến tranh trước khi Liên Xô tham chiến.

Cần nhắc mọi khả năng, hai người rút ra kết luận: Tốt nhất là thừa lúc Xtalín đang bận suy nghĩ những việc khác, cứ làm ra vẻ ngẫu nhiên, nhân chuyện gì đó nói qua để Xtalín biết chuyện này.

Toruman nói:

- Tôi cho rằng, tốt nhất là sau khi chúng ta họp phiên toàn thể, nói cho ông ta biết rằng chúng ta có một loại bom đặc biệt, hoàn toàn mới (không nhắc đến từ "nguyên tử") mà theo chúng ta, nó có thể có ảnh hưởng quyết định đối với ý đồ tiếp tục chiến tranh của Nhật.

Suy nghĩ giây lát, Sósín trả lời:

- Tôi đồng ý.

Điều các thủ lĩnh phương Tây đặc biệt lo lắng là: Trước khi người Mỹ "giành được" thắng lợi, Nhật Bản dùng thông qua kênh ngoại giao của Liên Xô mà tuyên bố đầu hàng. Hôm trước, Xtalín có nói với Thủ tướng Anh về động tác thăm dò của người Nhật và Sósín đã nói lại chuyện này với Toruman. Sósín giải thích:

- Điểm quan trọng của các bước thăm dò này có thể tóm tắt như sau: Nhật không thể chấp nhận "đầu hàng vô điều kiện", nhưng sẵn sàng thỏa hiệp với những điều kiện khác.

Toruman hỏi lại:

- Vì sao Xtalín chưa nói cho người Mỹ biết tin này?

Sósín đưa ra ý nhận xét của mình:

- Có thể là người đứng đầu Chính phủ Liên Xô không muốn tham chiến với Nhật - Thủ tướng Anh giọng nhấn mạnh - Nhưng, nếu Mỹ và Anh muốn buộc Nhật Bản phải đầu hàng vô điều kiện thì phải cân nhắc một điều, đó là người Mỹ phải chịu những hy sinh to lớn về người và của, và người Anh cũng phải trả giá bằng nhiều sinh mạng tuy có kém Mỹ chút ít. Do đó, có lẽ nên suy nghĩ thêm, điều kiện đó có thể diễn đạt bằng một phương thức khác, các nước Đồng minh vẫn có thể giành được cái chủ yếu mà họ đang cố giành, đồng thời cũng tạo cơ hội cho người Nhật giữ được "danh dự quân nhân".

Toruman chẳng cần suy nghĩ, từ chối thẳng thừng đề nghị đó. Ông ta lo ngại, nếu chẳng may trong quá trình đòi đầu hàng vô điều kiện có chuyện gì trục trặc, người Nhật xin đầu hàng thông qua việc điều đình với Mátxcova, chẳng hoá ra khi đó thắng lợi đã tuột khỏi tay người Mỹ? Toruman muốn người Nhật lúc này tiếp tục kháng cự một cách quyết liệt. Như vậy, một mặt, có thể kiếm có đề sử dụng bom nguyên tử với Nhật và qua đó khoe khoang "uy lực của

Hoa Kỳ” với toàn thế giới (và cũng là với Liên Xô); mặt khác, đó là phương thức tốt nhất để Oasinh-ton vợ về được nhiều hơn thành quả thắng lợi. Giờ phút những trái bom nguyên tử sẽ được ném xuống các thành phố Nhật Bản càng nhích lại gần, thì chiến lược của Nhà Trắng cũng ngày càng thể hiện rõ rệt: giành thắng lợi chiến tranh trước khi Liên Xô tham chiến với Nhật. Nghe Sôcsin nói đến "danh dự quân nhân" Nhật Bản, Toruman chẳng chút động lòng. Ông ta bảo, sau vụ đánh trộm Trân Châu Cảng, người Nhật chẳng làm gì còn có "danh dự quân nhân" nữa.

Qua hồi ký của Sôcsin, có thể thấy cuộc nói chuyện đó đã để lại cho Sôcsin một ấn tượng không vui. Ông ta cảm thấy, trong tình hình sức mạnh của Mỹ tăng trưởng, qua tác phong "dứt khoát quyết đoán và hùng hăng hồ hồ" của tân Tổng thống Hoa Kỳ và cung cách xử lý công việc của Toruman, thì hình như thế giới đã bước vào "kỷ nguyên của nước Mỹ".

Sôcsin vẫn muốn vớt vát cho nước Anh. Ông ta than vãn về địa vị thua kém của Anh là do trong thời kỳ chiến tranh phải một mình tác chiến, Anh đã vì sự nghiệp chung mà tiêu tốn mất quá nửa ngân sách đầu tư ra nước ngoài. Nghe nói vậy Toruman bảo, quả là nước Mỹ còn nợ nước Anh một khoản lớn, nhưng lại nói thêm, nếu nước Anh thua trận như nước Pháp thì có thể hiện giờ nước Mỹ cũng đang phải một mình tác chiến với Đức trên lãnh thổ của mình, cho nên, không nên chỉ nhìn nhận quan hệ Mỹ-Anh trên phương diện tiền nong.

Sau những lời động viên an ủi như vậy, Toruman lái câu chuyện sang vấn đề một số sân bay ở Anh "mà Mỹ đã bỏ ra rất nhiều tiền để xây dựng". Ông ta nói, người Mỹ không thể dễ dàng bỏ rơi chúng, cần định ra một kế hoạch công bằng để sử dụng chung những sân bay đó. Sôcsin trả lời, ông ta muốn có một kế hoạch về việc Anh và Mỹ sử dụng sân bay của nhau và "các căn cứ khác trên thế giới" rồi nói tiếp: "Hiện nay lực lượng của Anh tuy ít hơn Mỹ, nhưng nó vẫn có thể "cung cấp rất nhiều thứ" trong di sản của "đế quốc thời cực thịnh".

- Vì sao chúng ta lại không chia nhau sử dụng các thiết bị phòng ngự ở các nơi trên thế giới nhỉ? Chúng tôi có thể tăng thêm 50% tính cơ động cho hạm đội Mỹ.

Sôcsin còn công khai tỏ ý Luân Đôn cũng yêu cầu được quyền sử dụng lãnh thổ của Mỹ.

Toruman bắt đầu cảnh giác: Sôcsin quá nóng vội trong việc muốn có những thoả thuận.

- Mọi kế hoạch - Toruman giọng lạnh nhạt- đều nên phù hợp với chính sách của Liên Hợp Quốc.

Toruman tính toán, Mỹ sẽ phải giữ vai trò chính ở Liên Hợp Quốc và trên toàn thế giới. Việc Mỹ độc quyền về bom nguyên tử sẽ giúp ông ta đạt được mục tiêu đó. Do đó, tâm tư của Tổng thống lúc này đang mãi bay về bang Niu Mêhicô, nơi đã thử thành công trái bom nguyên tử đầu tiên.

Rời biệt thự của Thủ tướng Anh, Tổng thống Mỹ đi thẳng đến nơi ở của người đứng đầu Chính phủ Liên Xô.

Toruman quyết định đến đáp lễ chuyến thăm “Tiểu Bạch cung” của Xtalin bữa trước. Cùng đi với Tổng thống có Quốc vụ khanh Bécna. Cùng tiếp Toruman với Xtalin có Môlôtop. Đồi bên thăm hỏi nhau xong, Xtalin nói muốn thông báo với Tổng thống một tin mới. Ông đưa cho Toruman bản sao bức điện của Thiên hoàng Nhật Bản gửi Đại sứ Nhật ở Mátxcova mà Chính phủ Liên Xô nhận được. Toruman vội làm ra vẻ đọc bức điện, kỳ thực nội dung bức điện ông đã biết qua cuộc nói chuyện với Sôcsin vừa rồi. Trong lần hội kiến trước không thấy Xtalin nhắc đến chuyện này, nên Toruman sinh nghi hoặc: Vì sao lại báo cho ông biết vào lúc

này? Có thể Xtalín muốn thăm dò xem Sócsin đã nói với Toruman những gì và muốn tìm hiểu liệu ông Thủ tướng Anh có khuyên Toruman nên sửa đổi phương án đầu hàng vô điều kiện của Nhật? Theo nhận định của một số nhà sử học Mỹ, phía Liên Xô đã nắm được một số tình hình về vụ thử bom nguyên tử, việc Xtalín quyết định lúc này mới nói cho Toruman biết lời thỉnh cầu của Nhật, dụng ý là ở chỗ muốn moi từ Toruman một bí mật khác. Nhưng, như chúng ta đã thấy, Toruman vẫn cho rằng, tiết lộ bí mật của ông ta vào lúc này là không thích hợp.

Xtalín hỏi Toruman:

- Có cần trả lời bức điện của người Nhật?

Tổng thống không trả lời trực tiếp:

- Tôi không tin vào sự thành thật của người Nhật.

- Có thể làm như thế này chẳng - Xtalín nói - Cứ trả lời cho người Nhật bằng một thông điệp, nội dung rất chung chung và không cụ thể, đồng thời vạch rõ tính chất của những đề nghị do phía Nhật đưa ra chỉ nhằm xoa dịu tâm trạng bất mãn của người Nhật.

Toruman im lặng, tuồng như đang suy nghĩ điều gì.

Xtalín nói tiếp:

- Có hai cách để lựa chọn: hoặc là lờ đi, không trả lời; hoặc là dứt khoát cự tuyệt.

Toruman đáp:

- Tôi thấy cách thứ nhất là thích hợp nhất.

- Đúng - Môlôtop tiếp lời - Đó là thái độ đúng đắn và thực tế vì chúng ta không rõ bụng dạ người Nhật hiện đang nghĩ gì

Vấn đề được quyết định như vậy. Toruman đứng dậy cáo từ. Chỉ lát nữa, phiên họp toàn thể của hôm nay sẽ bắt đầu.

Sự bất đồng về khái niệm "Nước Đức".

Cuộc họp vừa bắt đầu, ngài Thủ tướng thích chơi trội đã đưa ra một vấn đề không ai ngờ tới.

Sócsin nói:

- Hiện có khoảng 180 phóng viên nước ngoài tụ tập ở Béclin, họ cứ đòi lấy tin tức của hội nghị. Lấy không được, họ nổi khùng. Việc đưa tin của các nhà báo có thể ảnh hưởng đến dư luận, chúng ta chớ nên coi thường.

- Thế là tới cả một đại đội. Ai cho họ đến đây? - Xtalín hỏi.

- Tất nhiên họ không ở đây, không phải trong khu vực này, mà là ở Béclin - Sócsin giải thích - Đương nhiên, chúng ta chỉ có thể yên tĩnh làm việc trong trường hợp được bảo mật, điều này chúng ta phải bảo đảm. Nếu được hai vị đồng ý, với tư cách một nhà báo lâu năm, tôi có thể đi nói chuyện với họ, giải thích cho họ hiểu sự cần thiết giữ bí mật hội nghị của chúng ta. Tôi có thể nói cho họ rõ, chúng ta rất thông cảm với họ, nhưng không thể tiết lộ tình hình ở đây. Theo tôi, nên có lời động viên an ủi để họ bình tĩnh lại.

Là người rất có kinh nghiệm trong việc đối phó với giới báo chí, Toruman tất nhiên không muốn Sócsin được hưởng vinh dự đó để rồi hoa chân múa tay, huênh hoang trước mặt các nhà báo, nên ông ta lạnh nhạt nói:

- Mỗi đoàn đại biểu chúng ta đều có người chuyên trách về tin tức. Nhiệm vụ của họ là bảo vệ chúng ta tránh khỏi sự quấy rầy của các nhà báo. Cứ để cho họ thực hiện trách nhiệm của họ. Có thể uỷ nhiệm cho họ đi gặp các nhà báo.

Sócsin cắt hứng sau khi biết rõ đề nghị của mình bị từ chối.

Cuộc họp nhất trí thông qua đề nghị thành lập Hội đồng Ngoại trưởng do Mỹ đưa ra. Do ba bên đã đồng ý, đề nghị này không mang ra thảo luận nữa.

Khi thảo luận vấn đề quyền hạn của Ủy ban quản chế nước Đức, Sócsin lại nêu ra vấn đề: nên lý giải như thế nào về danh từ "nước Đức". Ông nói:

- Tôi chú ý đến từ "nước Đức" dùng ở đây. "Nước Đức" bây giờ nên hiểu như thế nào? Có thể hiểu nó là nước Đức trước chiến tranh không?

Toruman tiếp lời, hỏi luôn:

- Đoàn đại biểu Liên Xô lý giải thế nào vấn đề này?

Trưởng đoàn đại biểu Liên Xô cảm thấy các thủ lĩnh phương Tây đang chờ đợi, bèn trả lời với giọng kiên quyết:

- Nước Đức là nước Đức sau chiến tranh. Giờ đây không tồn tại một nước Đức nào khác. Tôi hiểu vấn đề này như vậy.

Rõ ràng các đại diện phương Tây không thỏa mãn với ý kiến đó, tiếp tục đưa ra một số câu hỏi mới để gây rối rắm.

Tổng thống Mỹ hỏi:

- Nói đến nước Đức, liệu có thể hiểu là nước Đức năm 1937 khi chiến tranh chưa xảy ra?

- Là nước Đức năm 1945 hiện nay - Giọng Xtalin vẫn dứt khoát.

- Nước Đức năm 1945 đã mất tất cả. Trên thực tế, nước Đức hiện nay đã không tồn tại nữa - Toruman bác lại.

- Như chúng ta thường nói, nước Đức hiện nay là một khái niệm địa lý, - Đại biểu Liên Xô giải thích - Trước hết chúng ta hãy tạm thời hiểu như vậy. Không thể thoát ly những hậu quả của chiến tranh để bàn một cách trừu tượng.

- Cứ thế đã, song dầu sao cũng phải có một định nghĩa cho khái niệm "nước Đức" - Toruman nhấn mạnh - Theo tôi, nước Đức năm 1886 hoặc năm 1937 đều không phải là nước Đức năm 1945 hiện nay.

Xtalin nói với giọng như kết luận:

- Nước Đức đã thay đổi do những hậu quả của chiến tranh. Chúng ta phải chấp nhận một nước Đức như vậy.

Toruman vẫn tiếp tục giữ ý kiến của ông ta, vẫn chủ trương phải có một định nghĩa cho khái niệm "nước Đức".

Đại biểu Liên Xô muốn thăm dò cho rõ dụng ý của đối phương, bèn hỏi:

- Có phải các ngài muốn xây dựng bộ máy hành chính của Đức ở cả khu vực Xutendáp của Tiệp Khắc? ở khu vực mà người Đức đã đuổi hết người Tiệp đi?

Trước câu hỏi vặn lại này, Toruman lờ đi như không biết:

- Hay là những người dự họp chúng ta, khi nói nước Đức, chúng ta vẫn lấy nước Đức, trước chiến tranh, nước Đức năm 1937 làm chuẩn vậy?

- Về hình thức có thể hiểu như vậy, về thực chất thì không như thế - Xtalins nói - Nếu ở Cônixbuốc xuất hiện bộ máy hành chính của Đức, chúng tôi sẽ đuổi cổ nó đi, nhất định sẽ đuổi đi

Toruman vẫn không chịu lùi. Ông ta nhắc lại rằng, ở hội nghị Crum đã thoả thuận vấn đề lãnh thổ sẽ giải quyết trong Hội nghị hòa bình, nhưng vẫn cố nói:

- Rút cục chúng ta xác định thế nào về khái niệm "nước Đức" đây?

Tổng thống Mỹ nhắc đến Hội nghị hòa bình rõ ràng là muốn chuyển hướng vấn đề. Mặc dù từ lâu ông ta đã chủ trương không nên triệu tập Hội nghị đó, nhưng với lý do này, đoàn đại biểu Mỹ có thể trì hoãn một số vấn đề mà Oasinhton không muốn đàm phán với Liên Xô.

Cuộc tranh cãi về khái niệm "nước Đức" còn tiếp tục thêm một thời gian khá dài nữa. Người đứng đầu Chính phủ Liên Xô đề nghị:

- Chúng ta bàn sang vấn đề xác định biên giới phía tây của Ba Lan. Vấn đề Đức đã khá rõ rồi. Tôi thật khó nói nước Đức hiện nay là gì. Đó là một quốc gia không có Chính phủ, không có biên giới ổn định, vì đường biên giới không thể do quân đội của chúng ta hoạch định. Nước Đức hiện nay không có một quân đội nào, ngay cả quân biên phòng cũng không có. Nó bị chia cắt thành mấy khu vực chiếm đóng. Các ngài thử định nghĩa xem, "nước Đức" là cái gì? Đó là một quốc gia tan nát tã tơi.

Hình ảnh nước Đức thời bấy giờ qua sự mô tả của Xtalin quả thật khiến người ta khó quên. Nó một lần nữa chứng tỏ, giấc mộng bá chủ thế giới mà Hítler điên cuồng theo đuổi đã khiến nhân dân Đức rơi xuống vực thẳm đau khổ. Và những kẻ sau khi đập tan chủ nghĩa phát xít vẫn ôm mộng "lãnh đạo thế giới" rõ ràng cũng nên ngẫm nghĩ về điều đó.

Vấn đề khái niệm "nước Đức" còn được trao đổi kỹ hơn.

Biên bản Hội nghị có ghi như sau:

"Toruman: Hay chúng ta lấy đường biên giới của nước Đức năm 1937 làm điểm xuất phát

Xtalin: Lấy cái gì làm điểm xuất phát cũng được. Dù thế nào thì cũng phải có điểm xuất phát. Về điểm này, cũng có thể lấy năm 1937.

Toruman: Đó là nước Đức sau khi ký kết Hoà ước Vecxay.

Xtalin: Đúng, có thể lấy nước Đức năm 1937 làm chuẩn, nhưng đó hoàn toàn chỉ là điểm xuất phát, chỉ là một giả thiết chúng ta đặt ra để tiện cho công việc của chúng ta.

Sócsin: Đó chỉ được coi là điểm xuất phát. Điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ bị nó ràng buộc.

Toruman: Chúng ta đồng ý lấy nước Đức năm 1937 làm điểm xuất phát".

Quả đúng như những điều sau này đã chứng tỏ, lập trường ngoan cố của các nước phương Tây trong vấn đề này hoàn toàn không chỉ liên quan đến vấn đề Đức, mà còn phản ánh mục tiêu lâu dài của Mỹ và cả của Anh trên mức độ nhất định, đối với toàn bộ việc sắp xếp thế giới sau chiến tranh, mà trước tiên là vấn đề biên giới phía tây của Ba Lan. Các chính khách Oasinhton và Luân Đôn biết rằng, âm mưu của họ muốn sử dụng nước này làm một trong những khâu chính của "tuyến phòng dịch" chống Liên Xô rất khó có triển vọng, bèn tìm mọi cách làm suy yếu chính quyền Ba Lan thân Liên Xô, đồng thời mưu toan gây sức ép với Liên Xô. Trên thực tế, nút của vấn đề là ở chỗ tìm một chỗ đứng để mặc cả với Liên Xô về vấn đề Ba Lan. Dĩ nhiên, việc này phải tiến hành tương đối thận trọng, vì các ông trùm nước lớn phương Tây ấy cũng tự thấy rằng lực lượng hiện có của mình chưa đủ để công khai đối đầu với Mátxcova.

Sau khi cuộc thảo luận về vấn đề Đức cơ bản đã nhất trí, Xtalin bèn chuyển sang phát biểu về vấn đề Ba Lan. Ông yêu cầu tất cả tài sản, lực hải quân, tàu thuyền do Chính phủ lưu vong trước đây không chế, phải lập tức chuyển giao cho Chính phủ Ba Lan hiện nay...

Sócsin trả lời, Chính phủ lưu vong Luân Đôn chẳng có cái gì đáng gọi là tài sản ở Anh cả. Sau đó, ông Thủ tướng phát biểu một thôi một hồi rằng trong suốt cuộc chiến tranh, quân đội Ba Lan đã sát cánh chiến đấu với quân đội Anh, rằng họ đã cùng chiến đấu chống phát xít Đức..., rằng ông hy vọng những binh sĩ Ba Lan đó được trở về với gia đình của họ, còn những ai không muốn trở về có thể ở lại Anh và trở thành công dân của nước Anh....

Xtalin nói, ông không muốn gây khó dễ cho Chính phủ Anh. Ông đề nghị giao vấn đề này cho Ngoại trưởng ba nước giải quyết rồi báo cáo lại. Rõ ràng là hai nước Anh-Liên Xô luôn luôn đối chọi nhau trong phần lớn các vấn đề về Ba Lan. Nhưng với Toruman, vấn đề ông ta quan tâm là bảo đảm cho Ba Lan có thể thành lập một Chính phủ thân Mỹ, bởi lẽ rất nhiều người Ba Lan mang quốc tịch Mỹ có vai trò vô cùng quan trọng về mặt chính trị. Sau này, ba ông trùm đều áp dụng một kiểu giống nhau: Mỗi khi thấy không thể thoả thuận được với nhau, họ bèn đá quả bóng đó sang cho các Ngoại trưởng.

Sau đó, Sócsin trình bày vấn đề về chủ trương thành lập một Chính phủ thống nhất cho cả ba khu vực chiếm đóng ở Đức. Xtalin tỏ ý tán thành. Phiên họp toàn thể lần thứ hai kết thúc ở đây. So với phiên họp lần trước, phiên họp này tiến triển nhanh hơn, nhưng các vấn đề nhạy cảm đối với cả ba ông trùm, như vấn đề bồi thường, vấn đề biên giới Ba Lan, phiên họp vẫn chưa đụng chạm tới.

Nhận lời mời của Xtalin, 8 giờ tối hôm đó, Sócsin đến chỗ ở của người đứng đầu Chính phủ Liên Xô để cùng dự bữa cơm tối. Sócsin ở lại đó đến mãi một giờ rưỡi sáng hôm sau. Đi cùng với Thủ tướng chỉ có phiên dịch viên Bécxơ.

Sau này, Sócsin đã kể lại tường tận cuộc gặp hôm đó. Ông viết trong nhật ký, tâm trạng Xtalin khi đó rất tốt. Sócsin có đem theo một hộp xì gà Miến Điện mà ông rất thích hút tặng cho Stalin. Lúc nhận quà, Xtalin nói rằng hiện nay ông hút ít hơn nhiều so với trước, đôi khi chỉ hút tẩu không theo thói quen.

Chiếc tẩu thuốc cong cong, to vừa phải này cũng giống như thuốc lá xì - gà Miến Điện của Sócsin, đã nổi danh bốn biển, thậm chí còn mang một ý nghĩa tượng trưng nào đó.

Chuyện kể rằng, nhiều năm sau, tại một làng vùng núi xa xôi thuộc miền Bắc Miến Điện, giữa một cái chợ đẹp như tranh và lúc nào cũng tấp nập, hàng hóa la liệt cần thứ gì có thứ nấy, người ta phát hiện thấy những điều xì-gà bày trên chiếu cói, bên cạnh là chín điều đặt trong hộp giấy mở sẵn, đã thu hút sự chú ý của khách hàng. Nhãn hàng hóa được viết bằng chữ địa phương và chữ Anh: "Xì gà Sócsin", còn chiếc tẩu cong người bán hàng gọi là "Tẩu thuốc Xtalin". Ở các thị trấn nhỏ hẻo lánh này, người ta đã dùng một phương thức rất độc đáo để nhớ về hai con người nổi tiếng của thời đại chống phát xít, quả là chuyện đáng kinh ngạc.

Trong bữa cơm, Xtalin có vẻ như muốn tìm cách làm cho vị khách quý được vui. Biết vị Thủ tướng Anh khi đó đang bận tâm lo lắng về kết quả cuộc bầu cử Quốc hội sắp tiến hành, Xtalin bèn nói, hy vọng Sócsin sẽ giành được thắng lợi. Hẳn Xtalin nghĩ rằng, vào giờ phút chiến thắng này, cử tri Anh chắc không chối bỏ một thủ lĩnh quân sự đã lãnh đạo đất nước đi đến thắng lợi.

Nhớ lại ở Ianta, trong một cuộc họp đã có lần Sócsin nói với giọng nửa đùa rằng, nếu ông ta làm chuyện gì đó khiến nước Anh không thích, người Anh có thể "hạ bệ" ông ngay. Xtalin cũng đáp lại với giọng nửa đùa nửa thật: "...Người chiến thắng sẽ không bị hạ bệ đâu".

Biết rất rõ ý muốn của dân chúng Anh, Sócsin hoàn toàn không tin vào thắng lợi của

mình, nhưng dù chỉ còn một tia hy vọng, Sóscsin vẫn cố tỏ ý để Xtalin tin rằng, chính sách của ông là sẽ cố gắng để "nước Nga trở thành một cường quốc trên biển"

- Tôi mong muốn được nhìn thấy tàu thuyền của nước Nga vùng vẫy trên các đại dương. Nước Nga bây giờ giống như một người khổng lồ, nhưng lỗ mũi của nó bị nút chặt bởi cái eo giữa biển Ban tích và Hắc Hải.

Xtalin không cắt ngang lời Sóscsin, bình thản nghe.

Được Xtalin thịnh tình cổ vũ, Sóscsin nói rõ quan điểm của mình:

- Cá nhân tôi sẽ ủng hộ ý kiến sửa đổi Công ước Môngtoro, tổng cổ Nhật đi và cho người Nga con đường vào Địa Trung Hải. Tôi hoan nghênh người Nga xuất hiện trên đại dương, và điều tôi nói không chỉ có eo biển Đắcđanen, mà bao gồm cả kênh đào Kien đang cần phải có một cách quản lý giống như kênh đào Xuyê, và thủy vực dòng hải lưu Gontorin ở Thái Bình Dương.

Nếu Xtalin không dội một gáo nước lạnh vào nhiệt tình của Sóscsin bằng một câu hỏi rất tinh táo, không biết Sóscsin còn mơ màng đến tận đâu: Nhưng lời hứa hẹn của Thủ tướng Anh cách xa tình hình thực tế tới cả ngàn cây số. Liên Xô đã bị tổn thất nặng trên biển, và muốn xây dựng hạm đội mới đòi hỏi rất nhiều tiền và thời gian. Từng là Bộ trưởng hải quân Anh, Sóscsin hiểu rất rõ điều này, cho nên mới "khảng khái" đưa ra những lời hứa hẹn trên, mặc dầu ông ta biết những điều hứa hẹn đó vào lúc này chẳng có mấy ý nghĩa thực tế. Huống hồ, các nước lớn phương Tây chẳng những không chủ trương thúc đẩy Liên Xô trở thành một cường quốc trên biển, mà còn tìm mọi cách ngăn trở, kéo dài việc giao lại cho Liên Xô một phân hạm đội thu được mà lẽ ra đã phải trao cho họ. Xtalin cho rằng thời cơ này thích hợp, bèn hỏi:

- Thế hạm đội của Đức sẽ giải quyết thế nào? Liên Xô muốn được hưởng phần của mình...

Sóscsin cứng họng không trả lời được. Ông chợt hiểu ra mình đã đi quá xa. Phải nghĩ cách thoát thân, chẳng hạn như tránh không trực tiếp trả lời, bèn nói:

- Một số người thấy lo lắng trước ý đồ sâu xa của người Nga. Hiện nay, thủ đô các nước Đông Âu đều trong tay người Nga, và người ta đang có ấn tượng là Liên Xô chuẩn bị tiếp tục vươn sang phía tây.

Xtalin rất ngạc nhiên trước kiểu suy diễn đó:

- Sao lại thế! Liên Xô đang chủ trương rút quân ở phía tây về. Hai triệu người sẽ phục viên trong vòng bốn tháng tới. Nhà nước Xô viết đã phải chịu những tổn thất to lớn, với khả năng tối đa phải trả lại cho quê hương các binh sĩ, để họ lo xây dựng lại ruộng vườn nhà cửa.

Thừa dịp, Sóscsin bèn lái sang chuyện khác.

Cuộc tranh chấp về vấn đề biên giới phía tây của Ba Lan

Ngày 21 tháng 7, tức là ngày thứ năm của Hội nghị, "Tiểu Bạch Cung" mới nhận được bản báo cáo chi tiết liên quan tới vụ thử bom nguyên tử ở bang Niu Mêhicô do tướng Glóp từ Oasinhton gửi sang. 3 giờ chiều, Bộ trưởng lục quân Xtimxon vội báo với Toruman về việc này. Tổng thống cho mời cả Quốc vụ khanh Bécna đến cùng nghe. Xtimxon hào hứng đọc từng rành rọt câu từng chữ. Toruman lần đầu tiên ý thức được rằng Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ giờ đây đã có trong tay thứ vũ khí mà uy lực của nó to lớn biết chừng nào. Xtimxon ghi trong Nhật ký:

“Toruman và Bécna hết sức sung sướng. Tổng thống tỏ ra rất hài lòng. Ông nói, điều này đem đến cho ông một cảm giác mới lạ và lòng tràn đầy niềm tin. Ông cảm ơn tôi đã có mặt ở hội nghị và đã đem đến cho ông một tin hữu ích như vậy”.

Thành công của vụ thử bom nguyên tử và sức phá hoại ghê gớm của thứ vũ khí này đã cổ vũ mạnh mẽ Toruman - Rôbe Môphây cũng xác nhận điều này trong hồi ký của ông ta:

“Khi Toruman chủ trì phiên họp toàn thể lần thứ năm, chúng tôi phát hiện thấy cử chỉ của ông ta có sự thay đổi. Ông trở nên tự tin hơn, hăng hái hơn, tích cực hơn trong khi tranh luận, dám có những ý kiến khác về một số lời tuyên bố của Xtalin. Rõ ràng là đã xảy ra chuyện gì”.

Chính ngày hôm đó, Toruman đưa ra ý kiến phản đối việc cắt cho Ba Lan phần lãnh thổ phía đông của nước Đức. Dưới đây là một đoạn ghi trong biên bản:

“Toruman.: Cho phép tôi có một tuyên bố về vấn đề biên giới phía tây Ba Lan. Hiệp định Ianta qui định: Lãnh thổ nước Đức do quân đội bốn nước Anh, Liên Xô, Mỹ và Pháp chiếm đóng, trong đó mỗi nước đều có vùng chiếm đóng riêng. Hội nghị đó có bàn đến vấn đề biên giới Ba Lan, nhưng nghị quyết nêu rõ, vấn đề này cuối cùng sẽ được giải quyết tại Hội nghị hòa bình. Trong phiên họp lần trước, chúng ta quyết định lấy biên giới nước Đức tháng 12 năm 1937 làm điểm xuất phát cho việc thảo luận biên giới của nước Đức tương lai.

Chúng ta đã hoạch định các khu vực chiếm đóng và giới tuyến của những khu vực đó. Chúng ta đã rút quân đội của mình về khu vực chiếm đóng của từng nước theo như qui định. Nhưng xem chừng, hiện nay còn một Chính phủ nữa được hưởng phần lãnh thổ chiếm đóng, và họ đã làm như vậy khi chưa bàn bạc với chúng ta. Giả dụ trước đây cho rằng, Ba Lan là một trong những nước được quyền có khu vực chiếm đóng, thì cũng phải có sự thỏa thuận trước. Chúng tôi rất khó đồng ý với cách giải quyết vấn đề như vậy, vì chưa có sự bàn bạc gì với chúng ta về vấn đề này. Tôi rất có cảm tình với Ba Lan, và có lẽ tôi cũng sẽ hoàn toàn đồng ý với phương án của Chính phủ Liên Xô về biên giới phía tây của Ba Lan, nhưng hiện tại tôi không muốn làm như vậy, vì còn một chỗ khác sẽ làm chuyện này, đó là Hội nghị hoà bình”.

Nhưng như trên đã nói, Toruman hoàn toàn không có ý định triệu tập Hội nghị hoà bình. Ông ta đề nghị kéo dài vấn đề Ba Lan tới hội nghị đó, có nghĩa là gác vấn đề này lại. Đồng thời, trên thực tế ông ta đang chỉ trích Liên Xô, hình như Liên Xô đã phá hoại thỏa thuận giữa ba nước, đã đơn phương đưa ra quyết định về một vấn đề mà lý ra phải giao cho Hội nghị hoà bình giải quyết. Điều này sẽ làm giảm bớt trách nhiệm của Toruman trong việc tự ý xé bỏ hiệp định về việc triệu tập Hội nghị hoà bình. Toruman những tưởng dựa vào bom nguyên tử, vào thực lực của Mỹ, cho rằng chỉ cần một thời gian nữa, Mỹ có thể tùy ý sửa lại bản đồ thế giới, tự ý giải quyết các vấn đề quốc tế mà không chịu bất cứ sự ràng buộc nào về nghĩa vụ do Hội nghị hoà bình đặt ra.

Phía Liên Xô lập tức có câu trả lời về tuyên bố của Toruman.

“Xtalin: Trong nghị quyết của Hội nghị Crum nói rõ, nguyên thủ Chính phủ ba nước đồng ý biên giới phía đông của Ba Lan lấy đường Cócdon làm chuẩn, điều đó chứng tỏ tại Hội nghị này, đường biên giới phía đông của Ba Lan đã được xác định. Về biên giới phía tây, trong nghị quyết của Hội nghị nói: Phần lãnh thổ phía bắc và phía tây của Ba Lan cần

có sự mở rộng tương đương; và còn nêu rõ rằng, Chính phủ ba nước vào thời gian thích hợp sẽ trưng cầu ý kiến của Chính phủ thống nhất dân tộc Ba Lan mới về vấn đề phạm vi mở rộng của phần lãnh thổ này, sau đó, việc hoạch định cuối cùng về biên giới phía tây của Ba Lan chờ đến Hội nghị hoà bình giải quyết.

Toruman: Tôi cũng hiểu như vậy. Song, chúng ta trước kia cũng như bây giờ đều không có quyền gì cho Ba Lan một khu vực chiếm đóng.

Xtalin: Chính phủ thống nhất dân tộc Ba Lan đã phát biểu ý kiến của mình về biên giới phía tây. Mọi người chúng ta đều biết ý kiến của họ,

Toruman: Đường biên giới phía tây đó chưa thấy tuyên bố chính thức bao giờ.

Xtalin: Tôi nói đây là nói ý kiến của Chính phủ Ba Lan, ý kiến này giờ đây mọi người chúng ta đều biết. Ở đây chúng ta có thể đi tới một ý kiến thống nhất về vấn đề biên giới phía tây Ba Lan, còn việc hoạch định cuối cùng sẽ hoàn tất tại Hội nghị hoà bình.

Toruman: Ngài Bécna hôm nay mới nhận được Tuyên bố của Chính phủ Ba Lan. Chúng tôi chưa kịp tìm hiểu kỹ nội dung”.

Song, cái chính không phải ở chỗ đoàn đại biểu Mỹ chưa kịp nghiên cứu những kiến nghị đó. Toruman hoàn toàn không hứng thú gì về những kiến nghị đó. Ông có dự định khác. Ông định nhân chuyện này tỏ rõ cho Liên Xô biết thái độ "cứng rắn" của ông. Giờ đây, Toruman đã sẵn sàng công khai xé bỏ những hiệp định ký kết trước đây và muốn tỏ ra rằng: Bất kể là ý kiến của ai, nếu không hợp với "khẩu vị" của Mỹ, ông ta chẳng cần phải suy nghĩ tới. Tuy nhiên, ông vẫn chưa công khai điều bí mật mà bỗng dưng ông thấy cần phải giữ kín. Người ông ta lảng lảng một cảm giác khoái trá khi nghĩ đến sau lưng mình là sức mạnh ghê gớm khó lường hết của thứ vũ khí mới và sự kinh hoàng của đại biểu Liên Xô vào giờ phút biết được tin này.

Phía Liên Xô rõ ràng cũng cảm thấy "sự cứng rắn" của Tổng thống Mỹ. Song người đứng đầu Chính phủ Liên Xô vẫn trấn tĩnh, vẫn bình thản trình bày quan điểm của mình.

“Xtalin: Ý tứ trong những đề nghị của chúng tôi nêu ra là chúng tôi muốn nói lên ý kiến của mình rằng Chính phủ Ba Lan mong muốn có một đường biên giới phía tây như vậy. Hôm nay hay là ngày mai chúng tôi phát biểu ý kiến đó, điều này chẳng quan hệ gì.

Về việc nói rằng chúng tôi chưa được sự đồng ý của Chính phủ các nước Đồng minh, đã cho người Ba Lan một khu vực chiếm đóng, cách đặt vấn đề như vậy là không đúng. Chính phủ Mỹ và Chính phủ Anh trong công hàm đã mấy lần đề nghị với chúng tôi rằng, trước khi vấn đề biên giới phía tây của Ba Lan được giải quyết dứt khoát, không nên để cơ quan hành chính Ba Lan được vào khu vực miền Tây. Chúng tôi không làm được điều này, vì dân chúng Đức đã chạy về phía tây theo những đơn vị quân Đức thua trận. Dân chúng Ba Lan cũng cứ theo hướng tây mà tiến, còn quân đội của tôi phải ở lại hậu phương của mình. Trên vùng lãnh thổ do quân đội tôi chiếm đóng có một bộ máy hành chính địa phương. Quân đội tôi không thể đồng thời vừa xây dựng cơ cấu hành chính ở hậu phương, lại vừa tác chiến, thanh toán những kẻ thù còn lại. Quân đội chúng tôi không quen làm như vậy.

Khi đó, chúng tôi đã trả lời các bạn Anh, Mỹ của chúng tôi theo tinh thần đó. Vì chúng tôi biết phần lãnh thổ phía tây của Ba Lan sẽ được mở rộng, nên chúng tôi lại càng có thể làm như vậy. Tôi không hiểu, giả dụ người Ba Lan có thiết lập bộ máy hành chính

của mình trên phần lãnh thổ tương lai sẽ thuộc về họ, điều này có làm tổn hại gì đến sự nghiệp chung của chúng ta...”

Nghe Xtalín trình bày xong, Toruman hình như cảm thấy mình đi đã quá xa, bèn vội vàng bằng một giọng ôn hòa hơn, đưa ra một đề mục thảo luận mới - vấn đề bồi thường. Theo cách trình bày của ông ta, hình như việc xây dựng bộ máy hành chính của Ba Lan ở những vùng nói trên có thể gây thêm khó khăn cho việc Đức bồi thường.

“Toruman: Những ý kiến tôi phát biểu về vấn đề biên giới tương lai của Ba Lan hoàn toàn không có ý gì khác. Song, như chúng ta đã bàn, toàn bộ lãnh thổ nước Đức phải do bốn nước lớn quản lý. Nay, nếu một bộ phận quan trọng lãnh thổ của nước Đức đặt dưới sự chiếm đóng của một nước không nằm trong số bốn nước lớn, chắc sẽ rất khó đạt được ý kiến thống nhất trong việc giải quyết hợp lý vấn đề bồi thường.

Xtalín: Ngài hà tất phải lo lắng như vậy về chuyện bồi thường. Chúng ta có thể không cần tới sự bồi thường của những vùng đó, có thể lắm chứ

Toruman: Chúng tôi không hề muốn được những khoản bồi thường đó.

Xtalín: Trước đây chưa có nghị quyết nào về những vùng lãnh thổ miền Tây. Vấn đề hiện nay là giải thích như thế nào quyết nghị của Hội nghị Crum. Đúng là chưa có nghị quyết nào về biên giới phía tây, nhưng đó chỉ là vấn đề tạm thời gác lại chưa giải quyết. Chúng ta đã cam kết sẽ mở rộng biên giới phía tây và phía bắc của Ba Lan.

Sócsin: Về biên giới phía tây của Ba Lan, tôi cũng có nhiều điều muốn nói. Song tôi nghĩ, chưa đến lúc nói ra những điều đó.

Toruman một lần nữa lại muốn đưa Hội nghị hòa bình ra làm tấm bình phong, nhân câu của Sócsin, bèn nói:

- Đường biên giới tương lai của Ba Lan nên để Hội nghị hòa bình xác định.

Xtalín nhắc lại:

- Rất khó khôi phục lại bộ máy hành chính của Đức ở khu vực miền Tây, vì dân chúng chạy hết cả rồi.

Toruman nói luôn:

- Nếu Chính phủ Liên Xô muốn nhận được sự giúp đỡ để khôi phục lại bộ máy hành chính của Đức ở những vùng đó, vấn đề này có thể đem ra thảo luận.

Xem chừng Toruman định đưa ra vấn đề: Để những người Đức đã chạy trốn quay trở lại vùng lãnh thổ mà theo hiệp nghị thoả thuận trước đây phải giao lại cho Nhà nước Ba Lan. Nhưng ý kiến của ông ta đã bị treo lại.

Xtalín:

- Quan điểm của chúng tôi, quan điểm của những người Nga chúng tôi trong thời chiến khi đánh chiếm được đất đai của kẻ thù là như thế này: quân đội đang phải tác chiến, đang phải tìm cách tiến lên, ngoài việc làm thế nào để chiến thắng, không có việc gì khác phải suy nghĩ. Nhưng để quân đội tiến lên được, nó cần phải có một hậu phương yên ổn. Nó không thể đồng thời vừa tác chiến ở tiền tuyến vừa tác chiến ở hậu phương. Nếu hậu phương ổn định, nếu hậu phương đồng tình và giúp đỡ quân đội, quân đội có thể đánh giỏi. Thử hình dung tình hình khi đó: dân chúng Đức nếu không rút chạy cùng với những người lính thua trận của họ, họ sẽ đánh vào sau lưng quân lính chúng tôi; trong lúc đó, dân chúng Ba Lan cùng tiến theo quân đội của chúng tôi. Trong tình hình đó, quân đội mong muốn hậu phương có một bộ máy hành

chính đồng tình và giúp đỡ nó là điều rất tự nhiên. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ đó.

Toruman:

- Điều này tôi hiểu và cũng đồng tình.

Xtalin:

- Không có cách nào khác. Nhưng điều đó đương nhiên không có nghĩa là tôi tự ý xác định biên giới. Nếu các ngài không đồng ý với đường biên giới do Chính phủ Ba Lan đề nghị, vấn đề sẽ tiếp tục gác lại. Chỉ có vậy thôi.

Sócsin:

- Nhưng, vấn đề này liệu có thể gác lại mà không giải quyết không?

Xtalin:

- Thế nào rồi cũng có ngày phải giải quyết.

Cuộc tấn công của các thủ lĩnh phương Tây bị đánh lui. Sócsin quyết định dùng chiến thuật "vu hồi". Ông ta nêu ra vấn đề cung cấp lương thực cho dân Đức thất trận, và định gắn vấn đề này với vấn đề biên giới phía tây của Ba Lan. Biên bản cuộc họp ghi lại như sau:

“Sócsin: Còn có vấn đề cung ứng. Việc cung cấp lương thực là vấn đề hết sức quan trọng, vì những khu vực đó là những vùng chủ yếu cung cấp lương thực cho dân chúng Đức.

Xtalin: Nhưng ai sẽ làm việc và sản xuất lương thực ở đó. Ngoài người Ba Lan ra, không có người làm việc ở đó.

Toruman: Chúng ta có thể thoả thuận. Tôi cho rằng, thực chất của vấn đề đang đặt ra trước chúng ta và đang làm cho chúng ta phải lo lắng là, ở những khu vực đó sẽ có một cơ cấu hành chính như thế nào. Chúng ta còn quan tâm những vùng đó trong thời kỳ chiếm đóng sẽ là một bộ phận của nước Đức hay là một bộ phận của Ba Lan. Vấn đề là thế này: Chúng tôi có khu vực chiếm đóng, Pháp có khu vực chiếm đóng, Anh và Liên Xô cũng có khu vực chiếm đóng. Tôi muốn biết, những vùng mà chúng ta đang bàn liệu có phải thuộc khu vực chiếm đóng của Liên Xô. Theo tôi, về vấn đề biên giới tương lai của Ba Lan, chúng ta có thể thoả thuận vào một lúc thích hợp, nhưng điều tôi quan tâm hiện nay là vấn đề quy thuộc của những vùng đất đó trong thời kỳ chiếm đóng.

Xtalin: Trên giấy tờ, nó tạm thời vẫn là lãnh thổ của Đức; còn trên thực tế, đó là lãnh thổ của Ba Lan. Sự thực là như vậy.

Toruman: Cư dân nơi đó thế nào? ở đó có lẽ từng có tới ba triệu dân Đức.

Xtalin: Đi hết cả rồi.

Sócsin: Nếu vậy, tình hình có thể sẽ như thế này: những khu vực người Đức rời đi không giao cho nước Đức, cũng không do nước Đức quản lý, vậy thì số cư dân này sẽ ăn vào lương thực của những vùng đó. Theo chỗ tôi biết, nếu theo phương án của Chính phủ Ba Lan (phương án này chắc được Chính phủ Liên Xô ủng hộ) thì 1/4 tổng diện tích trồng cây lương thực của nước Đức năm 1937 sẽ bị cắt nhượng...

Về cư dân, sẽ có ba bốn triệu người Ba Lan từ miền Đông di sang khu vực miền tây. Theo tài liệu của Nga, trước chiến tranh cư dân Đức ở những vùng này có 825 vạn người. Thế có nghĩa là, ngoài những khó khăn nghiêm trọng nảy sinh ra do cuộc di dân đại quy mô như vậy các khu vực khác của nước Đức sẽ phải chịu một gánh nặng quá tải trong khi vấn đề lương thực vẫn chưa giải quyết được.

Loanh quanh một hồi, Toruman lại quay trở về vấn đề biên giới Ba Lan. Ông lẩm bẩm.

- Pháp sẽ đòi được vùng An dát và Loren, nếu chúng ta cho Pháp An dát và Loren thì còn cái gì để mà cho Đức.

Xtalin: Chưa có quyết nghị về điểm này, còn về biên giới phía tây của Ba Lan thì đã có quyết nghị, tức là nghị quyết về lãnh thổ Ba Lan cần được mở rộng về phía tây và phía bắc...

Sócsin:.... Chúng ta định bàn là vấn đề biên giới, còn bây giờ đã chuyển sang thảo luận vấn đề cung cấp lương thực cho nước Đức. Có điều, sở dĩ tôi đề cập điểm này là vì vấn đề biên giới đã gây khó khăn rất lớn cho việc chúng ta giải quyết các vấn đề khác.

Xtalin: Nước Đức trước đây vẫn phải nhập khẩu lương thực, sau này cũng phải làm vậy thôi.

Sócsin: Đúng, đương nhiên là như vậy. Nhưng nếu lấy đi phần lãnh thổ phía đông của nó, nó càng không thể tự nuôi sống mình.

Xtalin: Bảo họ mua lương thực của Ba Lan!

Sócsin: Chúng tôi không cho rằng vùng đất này là lãnh thổ của Ba Lan.

Xtalin: Người Ba Lan sống ở đó, cày cấy ruộng đất ở đó. Các ngài không thể bắt người Ba Lan cày cấy rồi lấy lương thực của họ mang cho người Đức...

Toruman: Xem ra, việc giao cho người Ba Lan chiếm đóng một bộ phận rất lớn lãnh thổ nước Đức đã thành chuyện đã rồi. Như vậy, còn lại cái gì có thể dùng để bồi thường. Nước Mỹ chúng tôi thậm chí cũng thiếu than. Mặc dù vậy, năm nay chúng tôi vẫn chở vào châu Âu sáu triệu rưỡi tấn than. Theo tôi, phần lãnh thổ đó của Đức cũng là vùng mỏ than, dù xét ở khía cạnh bồi thường hay ở khía cạnh cung cấp lương thực, đều phải nhận rằng nó thuộc lãnh thổ của Đức. Tôi cho rằng người Ba Lan không có quyền chiếm phần lãnh thổ đó của Đức. Vấn đề chúng ta hiện đang thảo luận là vấn đề biên giới tương lai của Ba Lan. Nhưng theo tôi, ở đây chúng ta không thể giải quyết được vấn đề này, mà nên để hội nghị hòa bình giải quyết”.

Thế là, những người dự họp lại quay trở lại điểm xuất phát ban đầu. Cuộc tấn công của Toruman đã thất bại. Đoàn đại biểu Liên Xô kiên trì chủ trương của mình, kiên quyết bảo vệ lập trường nguyên tắc của mình. Lúc kết thúc phiên họp, Toruman một lần nữa định gán vấn đề giao cho Ba Lan vùng phía đông nước Đức với vấn đề bồi thường. Ông nói:

- Tôi muốn nói một cách chân thành và vô tư quan điểm của tôi về vấn đề này. Tôi thấy không thể tách khu vực miền Đông của nước Đức năm 1937 khi giải quyết vấn đề bồi thường và vấn đề cung cấp lương thực, than cho người Đức

Ở đây rõ ràng ông ta muốn ngầm bảo rằng: Nước Mỹ có thể chấp nhận lấy việc không bắt nước Đức phải bồi thường để đổi lấy việc chuyển nhượng cho Ba Lan những vùng đất trên. Dưới con mắt của Oasinhton, trong trường hợp đó có thể bảo toàn nguyên vẹn được tiềm lực công nghiệp của vùng Rúa. Sau đó sẽ lợi dụng nó phục vụ cho quyền lợi của nước Mỹ. Sự doạ dẫm đó cũng chẳng ảnh hưởng gì đến đoàn đại biểu Liên Xô.

Vấn đề "ủy trị", mỗi người một ý

Thái độ kiên định của đoàn đại biểu Liên Xô và những chứng cứ đầy sức thuyết phục, cuối cùng đã buộc các nước lớn phương Tây phải đồng ý mời đại diện của Chính phủ Ba Lan

ở Vácsava đến Pótđam.

Đoàn đại biểu của Chính phủ Ba Lan do Bôlexláp Biêrút dẫn đầu. Đại diện Mỹ và Anh đã có cuộc nói chuyện nghiêm túc với Biêrút. Đại biểu của Ba Lan nói rõ quan điểm của mình về đường biên giới phía tây. Phía Mỹ và Anh vẫn cự tuyệt không thừa nhận đường biên giới đó, lại còn định sửa đổi các hiệp định đã được thỏa thuận ở Têhêran và Ianta. Chúng ta hãy dẫn chứng vài đoạn trong biên bản phiên họp toàn thể lần thứ sáu:

“Toruman: Hôm qua chúng ta đề nghị hôm nay tiếp tục thảo luận vấn đề biên giới phía tây của Ba Lan.

Xtalin: Đồng ý..

Toruman: Tôi nhớ rằng ngài Sôcsin có một đề án bổ sung.

Sôcsin: Tôi không có gì bổ sung cả. Tôi và đoàn đại biểu Ba Lan đã có cuộc nói chuyện. Sáng hôm nay, tôi hân hạnh được gặp ngài Biêrút một lần nữa. Hôm qua, ngài Êđen đã hội đàm với đoàn đại biểu Ba Lan... Theo tôi, vấn đề này có liên quan tới vấn đề bồi thường, cũng liên quan tới cả vấn đề bốn nước lớn chia khu vực chiếm đóng nước Đức.

Toruman; Tôi cho rằng ý kiến của ngài Sôcsin là chính xác. Ngài Bécna cũng đã hội đàm với đoàn đại biểu Ba Lan, và dự định sẽ gặp họ một lần nữa. Cho phép tôi có một đề nghị về vấn đề trình tự. Được biết ngài Bécna và ngài Êđen đều sẽ tiếp tục tiến hành hội đàm với người Ba Lan, nên theo tôi, cuộc thảo luận về vấn đề này để đến thứ sáu sẽ có lợi hơn.

Xtalin: Đồng ý”.

Thế là, đại biểu hai nước Anh, Mỹ vội vã nhập cục chuyện biên giới phía tây Ba Lan với hai vấn đề khác chẳng liên can gì tới chuyện đó - vấn đề bồi thường và vấn đề khu vực chiếm đóng ở Đức.

Khi Hội nghị thông qua quyết định Chính phủ Ba Lan ở Luân Đôn giao tài sản cho Chính phủ lâm thời mới, Xtalin tuyên bố, Chính phủ mới không thể gánh nổi trách nhiệm chi trả những khoản nợ Chính phủ lưu vong nợ Luân Đôn. Toruman bác lại, nói việc chuyển giao tài sản ở Mỹ chỉ được giải quyết sau khi xem xét ai là người chịu trách nhiệm trả nợ và đã đúng về mặt luật pháp chưa, "Chính phủ Mỹ thấy không có nghĩa vụ phải gánh vác cho Chính phủ lưu vong Luân Đôn". Sôcsin tỏ thái độ tán thành.

Tại phiên họp này, cuộc tranh luận xung quanh vấn đề "ủy trị" cũng rất gay gắt. Đoàn đại biểu Liên Xô đề nghị thảo luận về tương lai các thuộc địa của Italia ở châu Phi và Địa Trung Hải, đã châm ngòi cho cuộc tranh luận. Trong biên bản chính thức của phiên họp có ghi lại như sau:

“Sôcsin. Đương nhiên, có thể trao đổi ý kiến về bất cứ vấn đề nào. Tôi thấy, vấn đề ủy trị đã được giải quyết tại Hội nghị Xan Phranxixcô. Vấn đề này do tổ chức quốc tế nắm, tôi ngờ rằng trao đổi ý kiến về vấn đề này ở đây liệu có thích hợp không

Xtalin: Ví dụ, báo chí đưa tin, ngài Êđen khi phát biểu trước Quốc hội Anh nói rằng: "Italia đã vĩnh viễn mất các thuộc địa của nó". Đây là quyết định của ai? Nếu Italia mất thật, vậy thì ai sẽ nhặt (có tiếng cười).

Sôcsin: Tôi có thể trả lời vấn đề này. Quân đội Anh, bằng cuộc chiến đấu lâu dài với những hy sinh to lớn và với những chiến thắng huy hoàng, xứng đáng một mình được

hưởng những thuộc địa đó.

Xtalin: Còn Béclin là do Hồng quân đánh chiếm? (Có tiếng cười)

Sócsin: Tôi muốn nói hết ý của tôi... Điều tôi muốn nói là những thuộc địa của Italia sau đây: Xômalì thuộc Ý, Ontoria, Xirênaica và Toripôli. Trong những điều kiện cực kỳ gian nan, một mình chúng tôi đã đánh chiếm những nơi đó.

Bây giờ tôi xin nói về ý kiến của Êđen trước Quốc hội. Ông ấy nói rằng: "Italia đã mất các thuộc địa của nó..". Điều này không loại trừ việc khi ký kết hòa ước với Italia, sẽ thảo luận vấn đề có nên trả lại cho Italia những thuộc địa vốn có của nó". Tôi không ủng hộ đề nghị này, nhưng chúng tôi không phản đối thảo luận vấn đề thuộc địa... Trước mắt, những thuộc địa đó đều trong tay chúng tôi. Ai muốn lấy những thuộc địa đó? Trong những người có mặt ở đây ai muốn được những thuộc địa đó, tốt nhất xin mời người đó nói ra.

Toruman: Chúng tôi không cần những thuộc địa đó. Ở nước chúng tôi, những người Italia nghèo khổ cần chúng tôi nuôi sống đã quá nhiều rồi.

Sócsin: Chúng tôi đã nghiên cứu, trong những thuộc địa đó, một số có thể sắp xếp cho người Do Thái, nhưng theo chúng tôi, người Do Thái không thích hợp định cư ở đó. Đương nhiên, chúng ta có những lợi ích to lớn ở Địa Trung Hải. Bất cứ một sự thay đổi về hiện trạng khu vực nào, đều đòi hỏi chúng ta phải có sự nghiên cứu lâu dài và thận trọng. Chúng tôi không rõ lắm bạn Đồng minh Nga của chúng tôi muốn lấy cái gì?"

Cùng với việc áp đặt quan điểm của họ cho các nước mới được Hồng quân giải phóng, đại diện các nước phương Tây còn tìm trăm phương nghìn kế gạt Liên Xô không cho tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến các nước và các khu vực do quân đội Anh, Mỹ đánh chiếm. Cuộc thảo luận về vấn đề Italia là một ví dụ điển hình. Trong chiến tranh, đại bộ phận quân đội Italia tác chiến trên mặt trận Xô-Đức. Họ đã đến sông Vônga, giày xéo lên lãnh thổ Liên Xô. Do đó, tất nhiên Liên Xô không thể làm ngơ trước việc giải quyết các vấn đề về Italia. Vấn đề bồi thường của Italia và vấn đề - tương lai các "thuộc địa vốn có" của Italia càng khiến phía Liên Xô phải đặc biệt quan tâm. Những người lãnh đạo quân đội hai nước Mỹ-Anh, trong giai đoạn đầu sau khi Italia đầu hàng, đã tìm cách qua mặt đại diện Liên Xô trong Ủy ban quản chế của các nước Đồng minh để giải quyết toàn bộ vấn đề. Giờ đây, các nhân vật đứng đầu hai nước cũng định thi hành chiến lược đó.

Cuối cùng, vấn đề lại giao cho Ngoại trưởng ba nước nghiên cứu. Tạm thời không nói đến triển vọng của những vùng lãnh thổ đó sẽ hoàn toàn không giống như Sócsin đã nghĩ, điều đáng suy nghĩ ở đây là ý đồ của Sócsin muốn né tránh thảo luận với nước Đồng minh vấn đề uỷ trị "các thuộc địa vốn có" của một trong những nước thuộc khối Trục với thái độ kẻ cả - dùng quyền lực của người chiến thắng phân chia những của lấy được - và thái độ miệt thị khinh bạc của ông ta đối với những cư dân vốn sinh sống trên những lãnh thổ đó mà ông ta mừng rỡ như những mảnh đất không người.

Tại phiên họp này, Toruman còn nói, phía Mỹ cho rằng các Chính phủ hiện tại ở Rumani, Hunggari và Bungari hoàn toàn nằm dưới sự khống chế của thiểu số người cộng sản. Sócsin lập tức tỏ thái độ tán thành. Về ý kiến này, Xtalin nói với giọng mỉa mai, nếu giải quyết công việc cứ theo những nguyên tắc trên, Hội nghị e khó có thể đạt được một hiệp định nào.

Đe dọa hạt nhân cũng chẳng ăn thua

Trước một đối thủ cứng rắn, Toruman sốt ruột muốn cho phía Liên Xô biết rằng trong tay

ông ta có một con chủ bài vô cùng lợi hại.

Ngày 24 tháng 7 sau khi phiên họp toà thể kết thúc, Toruman vờ làm ra vẻ vô tình bước về phía Xtalin. Phiên dịch viên ở lại phía sau, để mọi người cảm thấy Tổng thống như không có việc gì quan trọng nói với Xtalin. Tổng thống Mỹ bước tới trước mặt nguyên thủ Liên Xô nói:

- Mỹ đã chế tạo được một loại vũ khí mới "có sức phá hoại ghê gớm".

Nghe nói vậy, Xtalin điềm tĩnh đáp;

- Rất vui mừng được nghe tin này, hy vọng chúng ta dùng nó để đối phó tốt hơn với người Nhật.

Phản ứng thản nhiên, nhẹ nhàng của Xtalin khiến Toruman và Thủ tướng Sôcsin cùng Quốc vụ khanh Bécna đứng sát cạnh đó phải ngạc nhiên. Thậm chí họ đoán rằng, Xtalin không hiểu vừa rồi Toruman nói gì.

Thực ra, Xtalin chẳng qua chỉ không muốn để người khác nhận ra rằng ông ta đã hiểu câu nói của Toruman mà thôi. Nguyên soái Liên Xô Giucốp khi đó cũng có mặt ở Pốttxđam đã nhớ lại:

“Khi Xtalin về đến nhà đã kể ngay cho tôi và Môlô tôp nghe nội dung câu chuyện với Toruman. Nghe xong, Môlô tôp nói:

- Họ muốn đề cao mình.

Xtalin phì cười, nói:

- Cứ để họ đề cao mình đi. Phải nói với Cuôcxê tôp đẩy nhanh tốc độ công việc của chúng ta.

Tôi biết, ông muôn ám chỉ bom nguyên tử”

Ý định dùng bom nguyên tử để đe dọa lần thứ nhất đã không đạt được mục đích, Toruman rõ ràng có hơi chút bối rối. Bước thứ hai làm thế nào đây? Toruman không muốn để lỡ cơ hội lợi dụng vũ khí nguyên tử có sẵn như trong tưởng tượng của ông để giành lại ưu thế cho Mỹ. Vì loại vũ khí mới này chưa được sử dụng trên chiến trường nên ông quyết định chơi bài ngửa một lần nữa. Ông yêu cầu sĩ quan chỉ huy quân sự hiện có mặt, đại diện ông truyền đạt chỉ thị ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản vào thời gian sớm nhất, nhưng phải sau khi ông rời Pốttxđam. Toruman muốn "trước khi trái bom nguyên tử đầu tiên ném xuống Nhật, tôi đã ở một nơi cách xa người Nga cùng những vấn đề của họ, và đang trên đường về.

Ngày 15 tháng 8, quả bom nguyên tử đầu tiên đã được ném xuống Hirôshima. Ngay hôm đó, Toruman ra tuyên bố về bom nguyên tử, đánh giá cao ý nghĩa của nó. Người Mỹ muốn khống chế loại vũ khí mới này trong tay mình, nhưng chỉ bốn năm sau, Liên Xô đã đi tiên phong trong việc đập tan quyền lũng đoạn vũ khí hạt nhân của Mỹ.

"Cuộc chiến tranh âm nhạc"

Ba ông trùm ngoài những cuộc tranh đấu về tương lai thế giới còn tiến hành cuộc chiến tranh "âm nhạc" trong các buổi yến tiệc.

Ngày thứ ba của Hội nghị, tối 19 tháng 7, Toruman mở tiệc trước chiêu đãi các đại biểu Liên Xô và Anh. Để làm tăng bầu không khí vui vẻ của buổi tiệc, trước đó Toruman đã gấp rút cho gọi Trung sĩ Lixtơ, một tay chơi dương cầm nổi tiếng của Mỹ đang phục vụ trong quân đội Mỹ ở Pari sang. Toruman dặn dò Lixtơ phải nhớ chơi một điệu van-xơ của Sôpanh. Nhưng ở cái xứ này lại không có bản nhạc đó. Một cú điện báo được phát đi ngay cho Bộ tư

lệnh quân Mỹ ở Pháp, yêu cầu tìm cho bản nhạc. Cuối cùng, bản nhạc kiếm được ở Pari và được đưa sang Béclin bằng máy bay. Tối hôm đó, bản nhạc đã tới "Tiểu Bạch Cung".

Xtalin và Toruman giống nhau, đều thích thưởng thức nhạc cổ điển. Xtalin hết lời tán thưởng tài diễn tấu của, thậm chí còn đề nghị với chủ nhân cạn chén vì nhà dương cầm trẻ tuổi này. Buổi tiệc kéo dài mãi tới 1 giờ sáng hôm sau mới kết thúc.

Tối 21 tháng 7, đến lượt phía Liên Xô làm chủ. Xtalin quyết tâm phải thắng Toruman bằng những bản nhạc hay hơn. Ông cho người về Mátxcova, mời hai tay chơi dương cầm thật nổi tiếng và hai nữ nghệ sĩ chơi vi-ô-lông tuyệt vời sang biểu diễn. Toruman thì hết lời khen ngợi tài năng diễn xuất của các nghệ sĩ Liên Xô, còn Sôcsin thì đầy bụng âm ức. Bữa tiệc diễn ra đến khoảng 1 giờ sáng. Không chịu nổi, Sôcsin bước tới cạnh Tổng thống thì thảo hỏi:

- Ngài định bao giờ về?

Toruman giọng tỉnh bơ:

- Sao thế? Nhạc hay quá! Tôi rất thích nghe, tôi còn ở lại, bao giờ xong tiệc thì tôi về.

Cụt hứng, Sôcsin quyết tâm "báo thù". Ông ta khoác lác với Thượng tướng hải quân Rêxi rằng "về phương diện âm nhạc, ta còn hơn cả họ". Và thế là, một bức điện khẩn được gửi về Luân Đôn, Sôcsin yêu cầu Đoàn nhạc không quân hoàng gia phải lập tức sang ngay.

Trong buổi tiệc tối ngày 23, Sôcsin tiếp Xtalin và Toruman. Bắt đầu mọi việc diễn ra bình thường, nhưng đột nhiên tiếng nhạc inh tai nhức óc dồn dập nổi lên, đến nỗi các vị khách nói chuyện với nhau mà cứ như đang la hét. Đội nhạc ngồi phía sau bàn tiệc, dùng những âm lượng cực đại, tấu hết hành khúc của Anh, của Mỹ rồi của Nga. Lát sau, Xtalin cầm ly rượu bước tới trước người chỉ huy dàn nhạc, nâng cốc chúc rượu đội nhạc và đề nghị mọi người chơi vài bản nhạc nhẹ hơn.

Lúc buổi tiệc sắp kết thúc, Xtalin cầm tờ thực đơn, đề nghị mọi người ký tên vào. Sôcsin và Toruman cũng bắt chước làm theo, truyền tay mọi người ký tên tờ thực đơn của mình. Những tờ thực đơn truyền qua truyền lại trong tiếng cười đùa vui vẻ của những người dự tiệc. Không khí thật thoải mái. Đã quá nửa đêm, đội nhạc cử quốc ca ba nước, khách khứa lần lượt ra về.

"Điểm khởi đầu" của "Điểm cuối cùng"

Hội nghị Pôtxđam diễn ra đến ngày thứ chín, ngày 25 tháng 7, thì Sôcsin và Átli cùng về Luân Đôn để theo dõi kết quả bầu cử. Cuộc Tổng tuyển cử ở Anh kết thúc vào ngày 5 tháng 7, do phải chờ phiếu bầu của cử tri Anh ở các nơi trên thế giới gửi về, kết quả bầu cử đến ngày 26 tháng 7 mới công bố. Sau khi thương lượng với Xtalin, Toruman quyết định Hội nghị tạm dừng hai ngày.

Kết quả cuộc tổng tuyển cử lần này hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của Sôcsin. Công đảng chiếm 393 ghế ở Hạ nghị viện, trong khi Đảng Bảo thủ và phe cánh tổng cộng chỉ được 213 ghế. Điều này quả là một đòn nặng giáng vào Sôcsin. Ông ta không bao giờ có thể tha thứ cho đám dân chúng dám "hạ bệ" một người "anh hùng" đã lãnh đạo cuộc chiến tranh chống Đức.

Tin Sôcsin thất cử truyền đến khiến Toruman giật thót mình. Phải nói rằng, Toruman muốn thấy Sôcsin phải là người chiến thắng, vì ông đã nhận ra rằng Sôcsin và ông là những người "tâm đầu ý hợp". Magrít Toruman (Con gái Toruman) xác nhận rằng, cha của bà và Sôcsin "rất nhanh chóng trở nên thân thiết". Bà dẫn chứng câu nói của người bác sĩ riêng của Sôcsin. "Uynxton (Cách gọi thân mật Sôcsin) bị Tổng thống làm cho mê mẩn".

Kinh nghiệm đấu tranh chính trị nhiều năm mách bảo Toruman không được để lỡ thời cơ. Ông ta lập tức xúc tiến việc công bố "Thông cáo chung Póttxđam" mới được thông qua vào cái ngày Sốcsin mất ghế.

Đây là một bản nghị quyết về những điều kiện kết thúc chiến tranh với Nhật và những phương châm xử trí đối với Nhật sau chiến tranh. Liên Xô khi đó chưa tham chiến với Nhật nên không ký tên. Sau khi được sự đồng ý của Chính phủ Quốc Dân Đảng Trung Quốc (không được phép tham gia thảo luận), bản Thông cáo chung được công bố dưới hình thức "Tuyên bố chung của ba nước Mỹ-Anh-Trung". Khi Liên Xô cử binh tham chiến với Nhật, cũng chính thức ký tên vào Tuyên ngôn này, do đó đã trở thành bản tuyên bố chung của bốn nước.

"Tuyên bố chung Póttxđam" thực chất là một lá thư thúc giục đầu hàng của liên minh chống phát xít gửi cho phát xít Nhật. Đối với phát xít Nhật đang trên bước đường cùng, đây quả là một đòn giáng nặng nề.

Átli đã giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội, còn phải lo tổ chức nội các mới, nên Hội nghị Póttxđam phải chậm thêm một ngày so với kế hoạch ban đầu.

Ngày 28 tháng 7, Átli cùng với mấy chính khách mới lên ngôi đến Póttxđam. Écnét Bêvin trở thành Bộ trưởng Ngoại giao của Anh. Nhưng chính sách đối ngoại mới của Thủ tướng Công đảng và Bộ Ngoại giao Anh về thực chất chẳng khác gì của Sốcsin.

Hội nghị tái họp. Vấn đề biên giới phía tây của Ba Lan lại được đem ra bàn.

Lần này, vấn đề Ba Lan bị các đoàn đại biểu phương Tây gắn với vấn đề "văn kiện", không chỉ gắn với vấn đề bồi thường mà cả với vấn đề kết nạp các nước thành viên mới của Liên Hợp Quốc. Các nước phương Tây kiên quyết giữ ý kiến kết nạp Italia vào Liên Hợp Quốc, nhưng lại không đồng ý cho Bungari, Hungari và Rumani tham gia tổ chức này. Tuy ba vấn đề chẳng liên quan gì đến nhau (đoàn đại biểu Liên Xô đã nhấn mạnh điểm này), nhưng Quốc vụ khanh Mỹ Berna và Bộ trưởng Ngoại giao Anh Bêvin đều tuyên bố. Nếu cả hai vấn đề cùng đồng thời được thỏa thuận, họ mới chịu "nhượng bộ" về vấn đề biên giới phía tây Ba Lan. Cuối cùng, Hội nghị đã đi tới nhất trí thỏa thuận về cả ba vấn đề, trong đó bao gồm cả vấn đề biên giới phía tây Ba Lan theo như sự trình bày của đoàn đại biểu Ba Lan. Mỹ và Anh đã thất bại trong âm mưu sửa lại những quyết nghị có tính chất nguyên tắc đã được thông qua trước đây.

Hội nghị Póttxđam đã diễn ra nhiều cuộc tranh luận rất gay gắt trên rất nhiều vấn đề, nhưng tóm lại, kết quả các cuộc tranh luận và trao đổi ý kiến là đã thông qua được một số nghị quyết quan trọng, các hiệp nghị được thỏa thuận và các văn kiện được phê chuẩn tại Hội nghị Póttxđam đều chứng tỏ Hội nghị đã xem xét và giải quyết những vấn đề hết sức rộng lớn. Những nghị quyết được Hội nghị thông qua có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ sự phát triển của tình hình thế giới: Hội nghị Ngoại trưởng năm nước đã được thành lập; những người tham dự Hội nghị nhất trí đồng ý những nguyên tắc xử trí về chính trị và kinh tế đối với nước Đức trong thời kỳ đầu quản chế, về các vấn đề như việc bồi thường của nước Đức, việc phân chia chiến hạm và thương thuyền của nước Đức, việc nhường cho Liên Xô thành phố Cônixbua và các vùng phụ cận, việc xét xử tội phạm chiến tranh, đều đạt được sự thỏa thuận. Hội nghị còn ký kết được những hiệp định về vấn đề Áo và Ba Lan, việc ký kết hoà ước và kết nạp các nước thành viên mới vào tổ chức Liên Hợp Quốc, tuyên bố về lãnh thổ uỷ trị v.v... Hội nghị "đã tăng cường mối quan hệ giữa Chính phủ ba nước, đã mở rộng phạm vi hợp tác

và sự hiểu biết lẫn nhau giữa Chính phủ ba nước”, và trình trọng tuyên bố, "Chính phủ và nhân dân ba nước tham dự Hội nghị cùng với các nước liên hiệp khác, sẽ bảo đảm xây dựng một nền hòa bình công bằng và lâu dài”.

Ý nghĩa của những nghị quyết được Hội nghị Póttxđam thông qua vô cùng trọng đại. Nhưng giờ đây, khi đọc lại những ý kiến của các đại biểu phương Tây phát biểu trong Hội nghị, không thể không khiến cho người ta có cảm giác rằng, hình như họ đang phải hoàn thành một sứ mệnh phải gánh vác do hợp tác quân sự với Liên Xô, một sứ mệnh mà họ không thích, không phù hợp với ý đồ của họ, một sứ mệnh mà nay đã lùi vào quá khứ, và do đó, hình như họ đang muốn nhanh chóng thoát khỏi cái di sản đó và muốn kết liễu nó.

Tối ngày 1 tháng 8, Póttxđam diễn ra phiên họp cuối cùng. 3 giờ sáng hôm sau, khi Tổng thống Toruman tuyên bố bế mạc Hội nghị, có nói:

- Lần sau gặp nhau, tôi nghĩ sẽ rất nhanh.

Xtalin tiếp lời:

- Nếu Thượng đế cho phép.

Theo giờ quốc tế, đúng 9 giờ 30 phút sáng ngày 2 tháng 8, Thông cáo chung sẽ đồng thời công bố ở cả ba nước, và "ba ông trùm" đã lên đường trở về.

Khi Toruman đang lênh đênh vượt Đại Tây Dương trên tuần dương hạm thì Mỹ đã thành công trong việc ném quả bom nguyên tử xuống Hirôshima. Thực lực của Mỹ nhờ loại vũ khí này đã hơn hẳn, và lúc này Toruman đang nghĩ cách sẽ chống lại Liên Xô như thế nào. Ông ta nói: "Cuộc thử nghiệm Póttxđam giờ đây giúp tôi đưa ra quyết định: Tôi không cho phép người Nga tham gia vào bất cứ sự quản chế nào đối với Nhật... Thực lực - đó là điều duy nhất mà người Nga có thể cắt nghĩa".

Một số nhà khoa học Mỹ tham gia vào việc chế tạo bom nguyên tử cho rằng, mặc dù "người Nga trong hai ba năm tới cũng có thể tìm ra bí mật nguyên tử", nhưng họ muốn chế tạo ra được bom nguyên tử còn phải cần tới sáu bảy năm nữa. Quan điểm này đã khuyến khích bệnh ngông cuồng của các nhà chính trị. Bécna viết:

“Chẳng ai thấy quá lo lắng về điều đó, vì trong 7 năm, rõ ràng là chúng ta sẽ tiến xa hơn Liên Xô trên phương diện này...”

Và do đó, ngài Quốc vụ khanh Mỹ đưa ra kết luận:

“Lúc đầu, trong tay chúng ta chỉ là một cành cây, chứ không phải một chiếc gậy..., cùng với sự tăng trưởng về thực lực quân sự, chúng ta có thể tỏ rõ sự cứng rắn của mình trước Chính phủ Liên Xô”.

Trong cuộc hành trình xuyên đại Tây Dương, các quan chức Ngoại giao Mỹ cùng đi trên tuần dương hạm với Tổng thống đã có cuộc tranh luận kịch liệt về phương châm chính sách đối ngoại tương lai. Bairon nhớ lại:

“Chúng tôi cảm thấy không phải quá lo lắng về những xung đột có thể xảy ra giữa Mỹ và Liên Xô. Chúng tôi đã thảo luận về bom nguyên tử và chúng tôi có thể lợi dụng như thế nào cái cảm giác yên ổn mà uy lực của bom nguyên tử mang lại cho chúng tôi để đi kiến lập quan hệ với Liên Xô. Chúng tôi nghĩ rằng, trừ phi có người nào đẩy thực hiện những biện pháp gây nguy cấp đến Nhà nước Liên Xô và chế độ Xô-viết, nếu không Liên Xô sẽ không có phản ứng gì. Chúng tôi tưởng tượng ra mọi biện pháp mà chúng tôi có thể sử dụng, từ việc gửi thông điệp cuối cùng cho Liên Xô yêu cầu họ phải rút quân đội về nước

cho đến việc gây ra đủ các sức ép lớn nhỏ đối với họ”.

Xem ra, quan điểm của những người vạch chính sách đối ngoại của Mỹ lúc bấy giờ có nói ra cũng không thể trắng trợn hơn. Đó chính là quan điểm của đoàn đại biểu Mỹ, những người vừa mới tham gia một cuộc Hội nghị mà trước đây có vài ngày họ vẫn còn là Đồng minh của nhau. Quan điểm này rất nhanh chóng được thể hiện trong phương châm chiến đấu chống Liên Xô. Tháng 9 năm 1945; tại Hội nghị Ngoại trưởng triệu tập ở Luân Đôn theo nghị quyết Póttxđam, các nước lớn phương Tây đã quay ngoắt 180o. Người hùng của cuộc chiến tranh lạnh là Jôn Phốttxơ Đalét cũng tham gia vào việc vạch ra chính sách đối ngoại của Mỹ. Tại Hội nghị Luân Đôn, ông ta miêu tả tình hình lúc bấy giờ như thế này:

“Từ lúc đó đã hình thành chính sách hậu chiến "không cần thỏa hiệp" (tức là tuyệt đối không hợp tác với Liên Xô) của chúng tôi. Xét trên phương diện chung, nó vẫn luôn được duy trì cho tới nay... Hành động của chúng tôi ở Hội nghị Luân Đôn dẫn tới một hậu quả quan trọng: nó chấm dứt một thời đại, thời đại Têhêran - Ianta - Póttxđam... Tôi, với tư cách một đảng viên Cộng hòa, lại có Đảng Cộng hòa vững mạnh làm hậu thuẫn, cùng với Quốc vụ khanh Bécna tham gia Hội nghị Luân Đôn, sự thật này đã giúp tôi có được vai trò nhất định trong một quyết định quan trọng, tức là không cần tranh thủ sự thỏa hiệp với người Nga”.

Không thể nói rằng, ở đây ngài Đalét đã tỏ ra ngông cuồng và tự cao tự đại. Đối với tình hình quốc tế ngày càng căng thẳng gay gắt tới cực độ, quả thật ông ta đã có những đóng góp không nhỏ.

Tập đoàn phương Tây cho rằng, với bom nguyên tử, họ có thể tạo ra một con đường thanh thang, rộng mở để xác lập quyền thống trị thế giới của nước Mỹ. Kỳ thực, họ hết sức sai lầm. Liên Xô đã nhanh chóng đập tan độc quyền nguyên tử của Mỹ, sự tăng trưởng về sức mạnh đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, cùng nhiều nhân tố khác, đã làm thay đổi tình hình thế giới. Từ nhiều năm nay, tập đoàn thống trị Mỹ hao tâm tốn sức hòng áp đặt ý muốn của mình cho thế giới, nhưng kết quả họ vẫn chưa toại nguyện.

Hiệp nghị Póttxđam hoàn toàn có thể đặt cơ sở cho sự hợp tác sau chiến tranh giữa các nước lớn trong liên minh chống phát xít. Song số phận của nó lại không được như người ta mong muốn. Chỉ có một số hiệp định và cũng chỉ ở giai đoạn đầu, được thi hành triệt để. Tuy thế, cũng giống như mấy cuộc Hội nghị quan trọng khác giữa ba nước Đồng minh lớn, cuộc Hội nghị lần này chứng tỏ, các nước có chế độ xã hội khác nhau vẫn có thể tiến hành việc hợp tác chính trị và quân sự trong thời kỳ hoà bình. Điều này vẫn cứ là một sự thật.

Biệt hiệu của Hội nghị Póttxđam là "Điểm cuối cùng". Những lời lẽ đanh thép trong các trận giao phong mặt đối mặt quả thật cũng chấm dứt ở đây. Sự hợp tác giữa ba nước sau chiến tranh biến thành "cuộc chiến tranh lạnh". Trên một ý nghĩa nào đó, có thể nói như thế này về Hội nghị Póttxđam: Nó không phải là "Điểm cuối cùng" trong cuộc tranh giành của các nước lớn, mà là "Điểm khởi đầu" của cuộc chiến tranh lạnh.

Chương hai

BỨC "TRƯỜNG THIÊN ĐIỆN BÁO" LÀM KINH ĐỘNG NHÀ TRẮNG.

BÀI DIỄN VĂN VỀ "BỨC MÀN THÉP" CỦA SÓCSIN CHỌC TỨC LIÊN XÔ.

BÁO CÁO ĐỌC TRƯỚC QUỐC HỘI, TÖRUMAN CHÂM NGỌN "LỬA LẠNH".

XTALIN NÓI: “ĐỂ IÖXÍP LÀM THÊM MỘT THỜI GIAN NỮA!”

I. BÓNG ĐEN TÁI HIỆN

Kâynan lại tung chuyện giết gân

Không được Rudoven chấp nhận đề nghị của mình, Gioócgiơ Kâynan vô cùng thất vọng. Sau khi Toruman lên nắm quyền, Kâynan lại tìm thấy cơ hội. Sau Hội nghị Pốttxđam, Kâynan cảm thấy đường lối của Mỹ đối với Liên Xô cứ nghiêng nghiêng ngả ngả, nhất là khi được biết về những kiến nghị của Walaxơ liên quan đến chính sách Ngoại giao của Mỹ. Theo Kâynan, hành động đó của người Mỹ bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết và ông thấy trách nhiệm của mình là phải phân tích đề cho mọi người nhận rõ động cơ của Liên Xô mà vứt bỏ mọi thứ ảo tưởng. Nhưng phần lớn những báo cáo của Kâynan bị Hariman nhét vào tủ hồ sơ, chẳng ai hỏi han gì đến. Kâynan cũng đã viết một bản bị vong lục gửi cho Bécna khi ông này đến Mátxcova hội đàm, khuyên Quốc vụ khanh tuyệt đối chớ tiết lộ bí mật nguyên tử với người Nga, coi đó là một việc làm hết sức ngu ngốc. Ngài Quốc vụ khanh cũng chẳng thèm đếm xỉa. Kâynan cảm thấy như mình bị gạt bỏ và coi thường, đã giận dữ viết trong nhật ký: "Mục đích chính của ông Bécna là ký kết được một hiệp định hình thức nào đấy, còn hiệp định gì ông ta cũng chẳng cần quan tâm".

Thấy Xtalin trong suốt hơn một tháng không công khai xuất hiện ở Mátxcova, Kâynan đã kết luận một cách võ đoán rằng "uy tín của Xtalin đang bị thách thức nghiêm trọng, thậm chí có thể đã bị "hạ bệ". Vì chuyện này, Kâynan đã bị Bécna xạc cho một trận kịch liệt.

Bị đả tước tấp, Kâynan rầu rĩ không vui, chán nản nói: "Đằng đằng trong suốt mười tám tháng trời ngoài cái việc kéo tay áo mọi người để làm cho Oasinhton hiểu ra, tôi chẳng làm công việc gì khác. Tôi cảm thấy, đề nghị với chính quyền Oasinhton chẳng khác gì nói chuyện với đá". Trong nỗi thất vọng, ông ta không chỉ một lần muốn xin từ chức, nhưng đều bị Bairon can ngăn.

Cuối cùng, cơ hội đã đến. Đại sứ Mỹ ở Liên Xô Hariman phải về nước báo cáo tình hình công việc. Trước khi lên đường, ông gọi con người làm việc mẫn cán Kâynan tới và bảo: "Tôi sắp đi rồi, anh sẽ làm đại biện ở đây".

Đúng vào dịp đó, Xtalin đã có buổi nói chuyện mang tính lịch sử với các cử tri. Ngày 9 tháng 2 năm 1946, với chất giọng nói đầy quyền uy và rất độc đáo, Xtalin khẳng. định: "Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin không bao giờ lỗi thời", "sự phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa sẽ dẫn đến tình trạng vô cùng hỗn loạn, và điều này sẽ làm cho thế giới tư bản chia rẽ thành hai phe đối địch nhau, thậm chí có thể mâu thuẫn tới mức nổ ra chiến tranh. Chủ nghĩa tư bản còn tồn tại, chiến tranh sẽ không tránh khỏi", "nhân dân Liên Xô không bao giờ quên được bài học về cuộc chiến tranh do chủ nghĩa đế quốc gây ra những năm 30, phải luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị, phải phát triển các ngành công nghiệp cơ sở, giảm bớt sản xuất hàng tiêu dùng, Liên Xô sẵn sàng chấp nhận hy sinh trong thời kỳ thực hiện ba kế hoạch năm năm"...

Xtalin dứt khoát tuyên bố, chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại thì sẽ không có hòa bình, dù là hòa bình ở Liên Xô hay là hoà bình ở nước ngoài!

Ngày 13 tháng 12 năm 1946, Quốc hội Mỹ gửi sang một bức điện, yêu cầu một bản báo cáo phân tích về quan điểm của Liên Xô. Kâynan lao tâm khổ tứ dò đoán tâm lý Toruman: Trong bị vong lục gửi Bécna, chẳng phải Tổng thống cũng nói rằng ông ghét sự lôi kéo người Liên Xô đó sao? Hơn nữa, còn nói rằng đó là bước ngoặt của ông về chính sách đối ngoại.

Lần này, chắc ông ta muốn nói ra những điều ông muốn nói, ông đã nhịn quá lâu rồi.

Kâynan cho rằng, bài nói của Xtalin hết sức quan trọng, nó tập trung phản ánh chính sách của Liên Xô đối với Mỹ. Kâynan lập tức cho mời bí thư và hai tùy viên quân sự tới, soạn thảo một "trường thiên điện báo" 8000 chữ, do ông ta ký, rồi chuyển về Oasinhton. Mở đầu, bức điện viết:

“Vấn đề được nêu ra trong điện báo số 284 ngày 13 tháng 2 của Quốc hội rất phức tạp, rất tế nhị. Theo cách suy nghĩ của chúng tôi cũng rất dễ hiểu, song lại cực kỳ quan trọng đối với chúng ta khi phân tích tình hình quốc tế. Nếu tôi thu gọn câu trả lời trong một bức điện văn ngắn ngủi thì vấn đề trở nên quá sơ lược. Vì vậy, xin Quốc hội cho phép tôi được chia vấn đề đó thành năm phần để trả lời. Đề mục của các phần đó như sau:

- 1- Đặc điểm cơ bản trong quan điểm của Liên Xô về các vấn đề sau chiến tranh;*
- 2- Bối cảnh hình thành những quan điểm đó;*
- 3- Sự đánh giá về chính sách thực tế của phía Chính phủ;*
- 4- Sự đánh giá của phía phi Chính phủ;*
- 5- Suy luận thực tế từ góc độ chính sách của Mỹ.*

Trước hết, tôi phải xin lỗi vì bức điện quá dài này, nhưng những vấn đề nó đề cập tới rất quan trọng và cấp bách, qua những sự việc gần đây mà xét, lại càng thấy như thế. Nếu những vấn đề này được coi trọng, theo tôi, câu trả lời của chúng tôi rất đáng được mọi người quan tâm”.

Quan điểm cơ bản của bức điện văn này là, những người lãnh đạo Liên Xô cho rằng luôn luôn phải sống trong "vòng vây của chủ nghĩa tư bản, thì không thể có chung sống hoà bình. Cái cảm giác không an toàn cổ lỗ Toruman lại từ thời Sa hoàng này, khiến họ cho rằng Liên Xô cần phải không ngừng tăng cường an ninh quốc gia, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng hùng mạnh.

Liên Xô một mặt quyết không từ bỏ sự "bất tín nhiệm" của họ đối với chủ nghĩa tư bản, mặt khác cũng tiến hành hợp tác với các tổ chức có tính chất quốc tế, nhưng chỉ nhằm mục đích vụ lợi hoặc làm cho các tổ chức này không triển khai được công việc. Liên Xô liên hệ chặt chẽ với các nước chống lại các cường quốc phương Tây, họ không khuyến khích việc hợp tác kinh tế. Kâynan huênh hoang:

“Tóm lại, chúng ta đang giáp mặt với một lực lượng chính trị như vậy. Lực lượng chính trị này đang cuồng nhiệt tuân theo một tín điều cho rằng không thể có một sự thỏa hiệp lâu dài với nước Mỹ; rằng muốn làm cho nhà nước Xô-viết được an toàn thì nên, và phải làm rối loạn sự hài hoà của xã hội Mỹ, thủ tiêu lối sống Toruman thông của nước Mỹ, phá hoại uy tín quốc tế của nước Mỹ. Lực lượng chính trị này có quyền lực vô hạn, có thể chi phối toàn bộ nhân lực của một trong những dân tộc vĩ đại nhất trên thế giới, chi phối toàn bộ tài nguyên của một đất nước giàu có nhất trên thế giới...”

Song song tồn tại với lực lượng chính trị này là tư tưởng dân tộc chủ nghĩa Nga thâm căn cố đế. Ngoài ra, nó còn có một bộ máy được thiết kế rất tinh vi, phạm vi bao trùm rất rộng, đang áp đặt ảnh hưởng lên nhiều quốc gia khác. Bộ máy này rất linh hoạt và đa dạng, do những viên chức tài ba, giàu kinh nghiệm hoạt động bí mật nắm giữ. Cuối cùng, không giống nước Mỹ, lực lượng chính trị này mỗi khi phản ứng đều bỏ qua hiện thực...”

Kết luận cuối cùng của Kâynan là: Mỹ phải dùng thực lực để ngăn chặn Liên Xô.

Dấu ấn

Những chuyện nêu trong bức điện báo của Kâynan, thực ra không có việc nào mà Nhà Trắng không biết. Nhưng đối với những người chủ trương phải có thái độ cứng rắn với Liên Xô ở Oasinhton, đang đau đầu vì không biết phân tích như thế nào về căn nguyên những hành vi của Liên Xô, thì những quan điểm trong bức "trường thiên điện báo" đó rất dễ được họ dùng bổ sung vào "Những điều cần ghi nhớ" của mình.

Bécna đánh giá: "Đây là một bản phân tích xuất sắc".

Hariman tỏ ý chúc mừng về bức điện báo của nhân viên cấp dưới cũ gửi cho ông và tặng lại cho Bộ trưởng hải quân Phrêtxten với lời dặn "Rất đáng đọc".

Chẳng quen biết gì Kâynan, Phrêtxten như vớ được vàng, ghi nội dung bức điện vào nhật ký, rồi cho in thành mấy chục bản phát cho các viên chức dưới trướng. Trong Chính phủ, ông ta là người đầu tiên tuyên Toruman cho bức điện của Kâynan, chỗ nào cũng nói tới mối nguy hiểm "Liên xô bành trướng toàn cầu".

Baicon viết trong nhật ký: "Liên Xô là một nước theo chủ nghĩa cực đoan, bành trướng", "thế giới đang chia thành hai phe đối địch không thể điều hòa được".

Bức điện báo đánh trúng tim đen của Toruman, gãi đúng "nỗi lo lắng đang ngấm ngấm ngày một tăng" và gợi mở cho ông những hành động quan trọng cần phải làm.

Việc loan Toruman bức điện báo của Kâynan làm cho tâm lý chống Liên Xô trong Chính phủ Mỹ chiếm ưu thế. Vai trò của những người chống Liên Xô kiên quyết nhất cũng được tăng cường. Những lời lẽ khiến người ta phải kinh ngạc trong bức điện văn đều để lại dấu ấn trong các ý kiến phát biểu tại Quốc hội, Nhà Trắng, Lầu Năm Góc và Chính phủ.

Sau khi bức "trường thiên điện báo" gây được tiếng vang to lớn như vậy, Kâynan thăng quan tiến chức vùn vụt. Phrêtxten chẳng những mời Kâynan về nhậm chức ở Học viện quân sự, còn giúp Kâynan phổ biến nội dung bức điện cùng các bài giảng, lại sắp xếp để Kâynan được đến Lầu Năm Góc dùng cơm trưa với các quan chức cao cấp. Ngoài ra, người ta còn thấy Kâynan thường xuất hiện tại phòng làm việc của Bộ trưởng hải quân, cùng ngồi du thuyền với Phrêtxten trên biển, tham dự các bữa tiệc đêm của các Bộ trưởng. Mặc dầu quan điểm của Kâynan có đôi chút khác với quan điểm của Phrêtxten, hình thù con người ông ta cũng không hợp với những buổi tiệc đêm náo nhiệt, nhưng ông ta cần có người ủng hộ giúp đỡ, cần có người tuyên Toruman và tiếp nhận chủ trương của mình, do vậy mà Kâynan gắng sức thỏa mãn mọi yêu cầu của vị Bộ trưởng hải quân này. Kâynan ghi trong nhật ký:

"Nếu những cố gắng trước đây của tôi dành cho những trang báo cáo không nhận được phản ứng mạnh mẽ của Tổng thống Toruman và Chính phủ, không gây được một tiếng vang nào dù rất nhỏ, thì giờ đây, điều khiến tôi kinh ngạc là bức điện báo đó đã làm chấn động họ. Tôi đã có tên tuổi và những lời tôi nói ra bây giờ đã có sức nặng".

Sócsin diễn thuyết về "Tám màn thép"

Toruman lúc này vẫn chưa dám ngang nhiên công khai chống Liên Xô. Ông ta đang chờ một người đứng ra thả quả "quan khí cầu" thám thính, để xem phản ứng trong ngoài nước sẽ mạnh mẽ tới mức nào về chuyện đó. Người mà ông ta chờ đợi chính là Sócsin.

Chuyện là thế này. Sau khi Hội nghị Póttxdam kết thúc được ít lâu ông Viện trưởng Học viện Oétminxtơ thành phố Phunton bang Misun nhờ được một người bạn học cùng lớp là tướng Ven dẫn đến gặp Tổng thống. Ông này nhờ Tổng thống giúp cho một việc là mời nguyên

Thủ tướng Anh Sôcsin, người hùng trong đại chiến thế giới lần thứ hai, đến Học viện của ông nói chuyện. Là khách từ quê hương tới, lại do tướng Ven dẫn đến, Toruman vui vẻ nhận lời.

Sau khi mất ghế Thủ tướng, Sôcsin ngồi rồi ở nhà, nhận được công hàm mời từ chỗ Toruman chuyển tới bèn đồng ý ngay, đầu năm 1946 sang đến nước Mỹ. Ở Oasinhton, Sôcsin đã hội đàm với Tổng thống Mỹ Toruman, gặp gỡ những người lãnh đạo trong Chính phủ và nhiều nhà hoạt động khác. Qua những lần trao đổi, Sôcsin dự định thuyết trình về chính sách thế giới và ông ta đã xác định phương châm chung của bài diễn văn.

Ngày 10 tháng 2 năm 1946, Sôcsin sau khi đã trao đổi với Tổng thống Toruman về nội dung cơ bản của bài nói, đã tới nơi điều dưỡng ở bang Phlôrida. Tại đây, ông vừa an dưỡng vừa sửa bản thảo.

Chiều ngày 3 tháng 3, Toruman, Sôcsin và tướng Ven lên tàu đi Phunton bang Misuri. Dọc đường, họ mua vui bằng đánh bài, chuyện nở như ngô rang, không khí thật thoải mái.

Ở Phunton, tất nhiên lại có dịp khoản đãi thịnh tình. Tổng thống biết Sôcsin rất khoái uống rượu, bèn lệnh cho tướng Ven phải cung cấp đầy đủ. Thật khó khăn cho vị tướng này vì Phunton là thành phố cấm rượu, có rượu đâu mà mua. Toruman vội ra lệnh cho máy bay của không quân Mỹ chở rượu từ các thành phố lân cận tới, cuối cùng cũng thỏa mãn được yêu cầu của "ông thần rượu" này.

Ngày 5-3, Toruman đích thân đưa Sôcsin đến giảng đường Học viện Oétminxtơn. Giảng đường rộng mênh mông, cử tọa chen chúc nhau không còn lấy một chỗ trống. Bắt đầu, Toruman giới thiệu Sôcsin với mọi người:

- Trước khi chúng tôi cùng họp với Xtalin, cá nhân tôi chưa một lần được gặp ngài Sôcsin, sau này tôi rất thích cả hai người. Họ là những bậc đại trượng phu. Khi chúng ta cần có sự lãnh đạo họ lại là những lãnh tụ của thế giới ngày nay...

Tâm trạng của Toruman lúc này rất mâu thuẫn. Ông quyết lợi dụng Sôcsin để thực thi biện pháp cứng rắn đối với Liên Xô, nhưng lại không muốn để người khác có ấn tượng rằng Mỹ Anh liên kết với nhau chống Liên Xô, vả lại hai nước Mỹ-Anh thực sự cũng không phải đã thân mật tới mức ấy, cho nên Toruman cảm thấy tốt nhất là ngoài mặt vẫn cứ giữ một khoảng cách cần thiết.

Sôcsin bắt đầu diễn thuyết. Ông ta hình như chẳng cần phải giữ một khoảng cách nào cả. Chỉ thấy ông ta bỏ mũ phớt ra, rồi nói với giọng lên bổng xuống trầm:

- Từ Sdêxin bên bờ biển Ban Tích đến Ricaxtơ lên bờ biển Adriatic, một bức màn thép, đó là thủ đô các quốc gia cổ kính Trung Âu, Đông Âu - Vácsava, Béclin, Praha, Viên, Budaépét, Bêôgrát, Bucarét và Xôphia. Toàn bộ dân chúng của những thành phố nổi tiếng đó và các vùng chung quanh đều nằm trong phạm vi thế lực của Liên Xô. Tất cả, hoặc bằng cách này hoặc bằng cách khác, không chỉ rơi vào vòng ảnh hưởng của Liên Xô mà ngày càng bị Mátxcova không chế chặt chẽ.

Thấy các cử tọa không ngớt vỗ tay tán thưởng, Sôcsin càng hăng lên, đưa mắt nhìn Toruman rồi nói tiếp:

- Điều làm cho họ (Liên Xô) phải kiêng nể nhất chẳng qua là ở sức mạnh, điều khiến bị họ coi thường nhất chẳng qua là sự yếu kém về quân sự.

Sôcsin đã vu cáo Liên Xô là mối đe dọa chủ yếu đối với nền an ninh và tự do của nhân dân các nước trên thế giới, do đó các nước phải đoàn kết lại, dưới sự lãnh đạo của Anh, Mỹ,

dùng vũ lực loại trừ mối đe dọa từ phía Liên Xô.

Sócsin trắng trợn đưa ra chủ trương thiết lập quyền bá chủ thế giới của Anh, Mỹ. Ý vào những công lao trong đại chiến thế giới lần thứ hai, dùng những lời lẽ đầy tính chất kích động, Sócsin khua môi múa mép:

- Nếu như khối liên hiệp các nước nói tiếng Anh và nước Mỹ kết hợp với nhau, lại có sự hợp tác chặt chẽ trên qui mô thế giới trong các lĩnh vực trên biển, trên không trong khoa học và công nghiệp, thì sẽ tạo ra được một ưu thế vững chắc trong so sánh lực lượng.

Bài diễn văn của Sócsin có thể coi là một sự chỉ trích công khai nhất, táo tợn nhất của một nhân vật có tiếng tăm nhất đối với Liên Xô kể từ khi chiến tranh kết thúc, nên tiếng vang cũng rất mạnh mẽ. Báo chí Mỹ và các nơi trên thế giới đều đưa tin dưới những tiêu đề rất giật gân. Người ta bảo bài diễn văn nhan đề "Trụ cột của hoà bình" của Sócsin trong thực tế là một "Bản Tuyên ngôn về cuộc chiến tranh lạnh"

Xtalin nổi giận. Ông lên án lập trường chống Liên Xô của hai nước Mỹ, Anh:

- Đúng là một tay hề cỡ bự trong thiên hạ. Sócsin và ông bạn Mỹ của ông ta rút cục lại mê cái chủ nghĩa chủng tộc của Hítle. Ngài Sócsin về thực chất đã đứng trên lập trường của bọn lái buôn chiến tranh, đẩy lên đọt sóng dữ chống Liên Xô, nhưng ngài Sócsin đâu có cô độc, chẳng những ở Anh mà cả ở Mỹ, ông ta đều có những chiến hữu của mình.

Xtalin đi sâu phân tích nguyên nhân vì sao Sócsin xúi giục cuộc chiến tranh lạnh, và chỉ rõ ông ta chỉ là một anh học trò tồi của Hítle.

- Hítle khiêu khích chiến tranh bắt đầu từ việc tán dương thuyết chủng tộc, hấn quả quyết rằng chỉ có dân tộc nói tiếng Đức mới là giống người ưu việt nhất. Ngài Sócsin cũng khiêu khích chiến tranh bắt đầu từ thuyết chủng tộc, định chứng minh chỉ có dân tộc nói tiếng Anh mới là dân tộc ưu việt nhất, mới có thể gánh vác sứ mệnh làm chúa tể thế giới... Trên thực tế ngài Sócsin và những người bạn Anh Mỹ của ông ta đã đưa ra một thông điệp cuối cùng cho các dân tộc không nói tiếng Anh: Ngoan ngoãn chấp nhận quyền bá chủ của chúng tôi thì mọi chuyện đều tốt, nếu không sẽ có chiến tranh... Rõ ràng, phương châm của Sócsin là phương châm chiến tranh, là kêu gọi phát động chiến tranh với Liên Xô.

Nghị sĩ Claơơ Pêbe, Bộ trưởng Walaxơ cũng nổi cáu. Họ phê phán kịch liệt bài diễn văn của Sócsin, cảnh cáo nhân dân Mỹ chớ có mắc lừa đế quốc Anh. Một số người xuống đường biểu tình, kêu gọi đừng làm tay sai cho Sócsin. Trong con mắt của rất nhiều rất nhiều người Mỹ, Liên Xô và Mỹ vẫn là những người bạn chiến đấu chung một chiến hào, họ vẫn kính trọng và thân thiện đối với người bạn Đồng minh Liên Xô đã chiến đấu anh dũng trong cuộc chiến tranh chống phát xít. Những người phê phán còn chĩa mũi nhọn vào Toruman. Báo chí viết: "Quan điểm của ông Toruman và quan điểm của ông Sócsin, nếu không phải là hoàn toàn nhất trí thì cũng là cơ bản nhất trí".

Toruman cảm thấy, thời cơ để có thể chính diện ngang vai ngang vế với Liên Xô chưa chín muồi, bèn rút cổ lại. Để mọi người khỏi có ấn tượng Mỹ Anh liên kết với nhau chống Liên Xô, Toruman nhiều lần giải thích rằng ông ta trước đó không được biết nội dung bài nói của Sócsin, rằng Sócsin không còn là "nguyên thủ quốc gia" nữa, đây chỉ là quan điểm của cá nhân ông ta. Công nương Magrít, cô con gái cưng của Toruman cũng đưa ra bằng chứng để biện hộ cho cha, đó là bức thư Toruman viết gửi cho mẹ và em gái, trong đó ông ta nói rằng ông ta chưa thể ủng hộ bài diễn văn của Sócsin. Mặt khác, Toruman vẫn cảnh ô-liu về phía

Liên Xô, mời Xtalin sang thăm Mỹ, trao đổi kế hoạch cải thiện quan hệ Mỹ-Xô. Xtalin cười nhạt, viện cớ sức khỏe không tốt để từ chối.

Không dám hoàn toàn tán toàn bài diễn văn của Sôcsin còn có Phó Quốc vụ khanh Êkixon. Êkixon rất khoái Sôcsin, từng điên đảo trước phong độ và sức lôi cuốn của Sôcsin, nhưng Êkixon vẫn chưa dứt khoát trong ý định: nước Mỹ có nên lờ Liên Xô và trối mình vào nước Anh hay không. Còn Hariman thì lại đồng ý với quan điểm của Sôcsin. Sau cuộc diễn thuyết ở Phinton, Hariman và Sôcsin có một buổi gặp nhau khá lâu ở Oasinhton. Vị cựu Thủ tướng Anh nhắc nhở ông ta rằng, Liên Xô lúc nào cũng sẵn sàng xông vào nhà nào cửa không khóa. Hình ảnh này để lại ấn tượng rất sâu sắc cho Hariman.

Bản báo cáo chống Liên Xô của Clipphót

Cùng lúc với việc bức "trường thiên điện báo" của Kâynan gây náo động Oasinhton và việc Sôcsin chuẩn bị diễn thuyết về "bức màn thép", Tổng thống Toruman chỉ thị cho cố vấn chính trị Clác Clipphót yêu cầu chuẩn bị tài liệu cho đường lối cứng rắn mới của Mỹ, thu thập và ghi nhận Liên Xô đã vi phạm bao nhiêu hiệp định ký kết với Mỹ.

Clipphót là hậu duệ của người Xcôtlen đến từ bang Viécginia, từng làm luật sư ở thành phố Xanh Lui. Khi Kâynan ghi tên dự tuyển vào ngạch Ngoại giao, ông có giúp đỡ phần nào. Vì lúc đó hai người cùng trong cảnh thất thế chán chường, nên đã kết thành đôi bạn tri kỷ. Trợ lý hải quân của Toruman là Jôn Wadaman do sự giới thiệu của Clipphót đã nhận vào Nhà Trắng làm người giúp việc cho ông ta. Cùng năm, Wadaman được thăng chức và chuyển đi nơi khác, Clipphót trở thành trợ lý hải quân, ít lâu sau Kâynan được giao nhiệm vụ chấp bút soạn thảo diễn văn cho Tổng thống.

Nhận chỉ thị của Toruman, Clipphót cùng trợ thủ của ông ta là Gióocgiơ Enxi lập tức hành động. Dựa trên cơ sở bức điện văn của Kâynan, tham khảo thêm những tài liệu cảnh báo liên quan đến tình hình hoạt động của Liên Xô do Bairon, Hariman, Chính phủ, Bộ Lục quân, Bộ Hải quân cung cấp, họ đã hoàn thành rất nhanh bản báo cáo.

Clipphót cho Enxi mang bản báo cáo đến hỏi ý kiến Kâynan. Thấy những chủ trương của mình được coi trọng, Kâynan vô cùng sung sướng. Ông ta nhận xét: "Theo tôi, quan điểm cơ bản của bản báo cáo rất xuất sắc, không thể bắt bẻ được điều gì. Tất nhiên ông ta cũng nêu vài điểm bổ sung, chẳng hạn, dùng biện pháp ngăn chặn có thể làm chuyển biến thái độ của Liên Xô, nên cân nhắc thận trọng khi quyết định sử dụng bom nguyên tử.v.v...

Thế là, một bản báo cáo dày cộp về quan hệ Mỹ - Liên Xô đã được đưa vào Nhà Trắng.

Toruman hào hứng đọc kỹ bản báo cáo dài 100 trang này, đặc biệt thấy thú vị với những câu:

"Chúng ta cần chuẩn bị cùng với Anh và các nước phương Tây khác tạo dựng một thế giới của chúng ta, và coi phạm vi thế lực của Liên Xô như một thực thể riêng biệt. Tuy không nhất thiết sẽ xảy ra xung đột, nhưng giữa chúng ta với cái thực thể đó hoàn toàn không có mục tiêu chung".

Toruman bắt giác đọc to thành tiếng: "Tiếng nói của sức mạnh quân sự là thứ ngôn ngữ duy nhất mà những tín đồ của nền chính trị cường quyền hiểu được. Nước Mỹ phải sẵn sàng phát động chiến tranh nguyên tử và chiến tranh vi trùng, sáng lập một chủ nghĩa toàn cầu, với mục đích ủng hộ và giúp đỡ tất cả các nước dân chủ khi bị Liên Xô uy hiếp hoặc gây nguy hại, dù trong bất cứ tình huống nào"

Đọc xong bản báo cáo, Toruman càng cảm thấy tài liệu về chính sách chống cộng mang tính chất toàn cầu này quả là phi thường, cốt lõi của nó là Mỹ phải dùng lực lượng quân sự hùng mạnh để ngăn chặn Liên Xô, ủng hộ toàn diện cuộc đấu tranh chống Liên Xô của các nước trên phạm vi toàn thế giới. Nhưng nếu bản báo cáo này lọt ra ngoài hãn nước Mỹ sẽ rơi vào tình thế rất khó xử. Mặc cho bao nhiêu ý nghĩ đến dồn dập trong đầu, Toruman nhắc điện thoại lên hỏi Clipphót.

- Clipphót, báo cáo này có tất cả bao nhiêu bản?
- Mười bản.
- Tôi cần tất cả, mang ngay đến cho tôi.

Clipphót không dám chậm trễ, lập tức mang chín bản còn lại vào Nhà Trắng. Toruman dặn phải cất vào tủ bảo hiểm. Với giọng rất thận trọng, ông giải thích rằng phải hết sức giữ bí mật, nếu không, từ nay về sau sẽ không thể có bất cứ sự hợp tác nào với Liên Xô.

Toruman mân mê cầm rồi nhấn mạnh:

- Nếu tài liệu này lọt ra ngoài, có thể nó sẽ cuốn tung nóc Nhà Trắng, cũng cuốn bay mất luôn cả nóc điện Kremli!

Toruman cất giữ cẩn thận các bản báo cáo chống Liên Xô của Clipphót, chờ đợi thời cơ để đưa ra "Chủ nghĩa Toruman" bá chủ thế giới của ông ta.

II. CUỘC CHIẾN TRANH LẠNH MỸ - LIÊN XÔ CHÍNH THỨC BẮT ĐẦU.

Bản bị vong lục của Smít

Ngoài quan điểm của Kâynan ra, thượng tuần tháng 1 năm 1947, Đại sứ Mỹ ở Liên Xô Pito Smít từ Matxcova lại gửi về Nhà Trắng một bản bị vong lục.

Smít vốn là trợ thủ của Mácsan thời kỳ Mácsan ở Penninbua làm Tham mưu trưởng. Bản bị vong lục gửi đến đúng vào ngày Mácsan được tuyên bố kế nhiệm Bécna.

Theo bị vong lục của Smít, Xtalin tiếp thu quan điểm của Lê nin coi nước Đức là nơi thích hợp nhất cho việc xây dựng một nhà nước cộng sản ở châu Âu đã cho rằng "giai cấp vô sản Đức vẫn là then chốt của cách mạng vô sản toàn Châu Âu". Ngoài việc tranh thủ giành thắng lợi trên phương diện ý thức tư tưởng, Liên Xô quyết tâm không để cho nước Đức trở nên quá mạnh. Họ đang từng bước khống chế Đông Đức, muốn mở rộng thế lực sang các khu vực chiếm đóng của Phương Tây. Mà tình hình chính trị và kinh tế của Đức lúc này càng có lợi cho chủ nghĩa cộng sản bành trướng.

Cũng theo Smít, Liên Xô muốn xây dựng một Chính phủ trung ương ở Đức và không muốn có một Chính phủ Liên bang mà họ không khống chế nổi. Họ muốn đẩy mạnh thanh trừng chủ nghĩa tư bản ở Tây Đức, và còn muốn thủ tiêu các đảng phái dân chủ chống cộng ở các vùng chiếm đóng của họ. Họ sẽ đòi bồi thường, việc này không chỉ vì nhu cầu kinh tế của nước Nga, mà còn nhằm mục đích làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế của Tây Đức. Họ sẽ phản đối việc thống nhất kinh tế của Đức, trong khi đó lại chỉ trích phương Tây chia rẽ nước Đức. Do đó, các nước phương Tây cần tiếp tục duy trì nước Đức trong tình trạng chia cắt, không nên tiếp nhận sự thống nhất "giả tạo". Các nước phương Tây phải giúp đỡ "các lực lượng dân chủ tiên bộ" trong khu vực chiếm đóng của mình, đồng thời phải ngăn chặn sự thâm thấu của cộng sản và những hoạt động lật đổ.

Smít dự đoán, Hội nghị Ngoại trưởng sắp diễn ra sẽ là một cuộc hội nghị kéo dài, đoàn đại biểu Mỹ cần chuẩn bị tinh thần dẻo dai hơn cả người Nga. Giọng điệu của Smít vừa bi

quan vừa trầm tĩnh. Bản vong lục của Smít là để chuẩn bị cho Bécna, nhưng lại có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với Mácsan.

Ngoài bị vong lục của Smít, còn có một số văn kiện kiến nghị với Quốc vụ khanh nên có lập trường như thế nào trên nhiều vấn đề. Giêm Riđենбéch, người phụ trách khu vực Trung Âu, thì trình bày kỹ càng lập trường của tướng Cle về vấn đề thống nhất kinh tế và vấn đề bồi thường, Bengiamin Kôen (cố vấn pháp luật của Chính phủ, lưu nhiệm, từng cộng tác chặt chẽ với Bécna) thì nhấn mạnh phương châm chỉ đạo mà đoàn đại biểu Mỹ cần thoả thuận.

Êkixon hành động vượt nguyên tắc

Khoảng trưa thứ sáu, ngày 21 tháng 2 năm 1947, phó Quốc vụ khanh Mỹ Êkixon nhận được một cú điện thoại khẩn cấp của thư ký riêng Đại sứ Anh ở Mỹ, nói Huân tước Đại sứ Anh khẩn thiết yêu cầu được gặp Quốc vụ khanh Mácsan.

Đúng sáng hôm đó, Mácsan cùng với tướng Aixenhao đáp tàu hỏa đi Niu Oóc để nhận học vị danh dự của Trường đại học Côm-bi-a, sau đó sẽ cùng phu nhân tới Trường Đại học Briston tham gia các hoạt động chào mừng kỷ niệm 200 năm ngày thành lập trường Tổ chức vào 22 tháng 2 và tại đây ông sẽ có bài diễn văn đầu tiên kể từ ngày nhận chức Quốc vụ khanh, thứ hai tuần tới mới có thể về được. Ông thư ký nghe tin đó rất lo lắng, thổ lộ với Êkixon rằng, ngài Đại sứ muốn gửi Quốc vụ khanh "cuốn sách xanh" của Chính phủ Anh, đây là một bản thông báo về vấn đề Hy Lạp.

Êkixon biết, đây là một văn kiện chính thức, quan trọng của Chính phủ Anh, cũng là những tin tức tình báo mà Oasinhton chờ đợi lâu nay. Theo nguyên tắc Ngoại giao, chỉ Quốc vụ khanh mới có thể tiếp Đại sứ, song tình hình khẩn cấp Êkixon quyết định bỏ qua những quy định đó, nói với ông bí thư: "Trừ phi Đại sứ đi Briston, chứ trước ngày thứ hai thì không thể gặp được tướng Mácsan. Cho dù các vị có tìm được tướng quân, ông ấy vẫn giao giấy tờ cho tôi xử lý". Êkixon đề nghị Đại sứ cử bí thư mang bản phụ tới trước, như vậy ông có thể chuẩn bị ý kiến trước, chờ đến thứ hai giao bản chính cho Quốc vụ khanh..

Đại sứ Anh đồng ý. Một giờ sau, Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Anh ở Mỹ Xikin mang tới hai văn kiện. Êkixon xem xong rất kinh ngạc.

Sự việc là thế này: Sau khi đại chiến thế giới lần thứ hai kết thúc, nền kinh tế của phần lớn các nước châu Âu đều đứng bên bờ vực phá sản; rất nhiều thành phố biến thành đồng tro tàn trong ngọn lửa chiến tranh, từng đám trẻ con gầy gò ốm yếu lang thang ngoài đầu phố, dịch bệnh hoành hành, khắp nơi dân chúng kêu ca than vãn. Nhớ lại khi đó, Sôcsin đã mô tả hiện trạng châu Âu bằng ngôn ngữ hình ảnh: "Châu Âu giờ đây đã trở thành một đồng hoang tàn đổ nát, một nhà xác khổng lồ, một môi trường thích hợp cho dịch bệnh và thù hận". Trải qua 6 năm chiến tranh, tiền đầu tư ra nước ngoài của Anh phần lớn đã mất, mối liên hệ nội bộ của đế quốc đại Anh lỏng lẻo, thị trường thuộc địa cũng như các thị trường khác trước đây đều đi tong, vốn liếng còn lại phải thường xuyên chi dùng cho lương thực và nguyên liệu, nước Anh khó bề trụ nổi trước sức ép tài chính. Sau khi chiến tranh Châu Âu kết thúc, Tổng thống Toruman đột nhiên ngừng cung cấp vật tư cho vay, khiến tình hình nước Anh càng thêm tồi tệ. Năm 1946, tình hình có sáng sủa đôi chút nhờ khoản Mỹ cho Anh vay. Trong tình hình đó, nước Anh vẫn muốn thực thi các nghĩa vụ "quốc tế" của mình, nên năm 1947 kinh tế trong nước đã căng thẳng tới mức không thể không áp dụng những phương sách quyết liệt.

Cả hai tài liệu trên cho biết, tình hình kinh tế của Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ hết sức tồi tệ,

hoạt động của các nhóm du kích ngày càng tăng. Trước mắt, Hy Lạp cần được viện trợ gấp 250 triệu đô la Mỹ, sau này con số có thể còn lớn hơn, Thổ Nhĩ Kỳ cần ít hơn, song con số cũng không phải nhỏ. Kinh tế Anh đang hết sức khó khăn mà việc viện trợ của Anh cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ phải hoàn tất trong sáu tuần, nên rất mong Mỹ có thể đỡ cho gánh nặng này, nếu không hai nước đó sẽ rơi vào tay Liên Xô.

Êkixon lập tức cho mời Vụ Trường vụ Cận Đông - châu Phi Lôi Hendécxen và các nhân viên công tác đến thảo luận và viết bản tóm tắt tin tức trong ngày gửi Mácsan. Mácsan chỉ thị cho Êkixon bắt tay nghiên cứu ngay tình hình này.

Đền Êkixon sinh tại bang Connéticôt, cha làm việc trong giáo hội ở đó. từ nhỏ, Êkixon đã sống trong bầu không khí sắc mùi thân Anh. Trong gia đình họ, chỉ có Êkixon và cậu em trai, cô em gái là công dân Mỹ. Bố mẹ họ là những thần dân trung thành của Nữ hoàng Víchtoría, người hầu trong nhà là người Airolan, nữ gia sư người Canada. Ngày sinh nhật Nữ hoàng hay ngày tết Truyền thống của Airolan, nhà họ kéo quốc kỳ Anh, sau bữa cơm tối, con cái mang rượu nho đỏ ra cùng cạn chén với cha mẹ để chúc sức khoẻ Nữ hoàng.

Sau khi tốt nghiệp Trường đại học Luật Ha vớt, Êkixon trở thành luật sư nổi tiếng ở Oasinhton, được một công ty lớn nhận làm việc, đời sống rất dễ chịu và sung túc. Êkixon tác phong nhanh nhẹn, đầu óc nhạy bén, giỏi trong giao tiếp, có sức hấp dẫn đến kỳ lạ, được rất nhiều người hâm mộ. Năm thứ tư đại học, Êkixon được bầu là "Người có tài năng nhất" và "Người biết ăn diện nhất" của lớp. Tài hoa và sức hấp dẫn của Êkixon khiến anh trở thành nhân vật trung tâm của lớp, có lẽ vì thế gương mặt anh lúc nào cũng phảng phất vẻ cao ngạo.

Êkixon rất hứng thú với công việc của người luật sư và những vấn đề xã hội. Ông sùng bái Uynxon, đồng tình với công đoàn. Trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1928, Êkixon ghi tên gia nhập đảng Dân chủ. Rudoven đắc cử, Êkixon được mời vào Nhà Trắng giúp việc soạn thảo các văn kiện lập pháp, kể từ đó ông bước vào con đường hoạn lộ. Êkixon đề nghị Rudoven tiến cử ông làm Thứ trưởng Bộ Tư pháp, nhưng bị Bộ trưởng Bộ Tư pháp kịch liệt phản đối, việc không thành. Sau này, Êkixon có làm quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính một thời gian. Và chính trong thời gian này, giữa ông và Rudoven xảy ra xung đột. Lúc bấy giờ Rudoven muốn soạn thảo một văn kiện cho phép giá thu mua vàng có thể cao hơn mức của lập pháp quốc hội quy định. Còn Êkixon thì cho rằng đồng đô la Mỹ phải gắn với vàng, nên đã nói với Tổng thống làm như vậy là vi phạm luật pháp. Rudoven nghe nói xong tỏ ý rất không vui, nói với vị luật sư nổi tiếng này:

- Nhiệm vụ của luật sư là phải nghĩ cách lách qua được những quy định luật pháp đó. Tôi đã nói là không có vấn đề, chẳng lẽ ông không tin?

Êkixon cũng nổi nóng, nói với Tổng thống.

- Vậy là ông bắt tôi ký vào một văn bản phi pháp.

- Thôi đủ rồi - Rudoven quát lên.

Sau khi to tiếng với Tổng thống, Êkixon viết đơn xin từ chức. Một lá đơn hết sức ngắn gọn, tuyệt nhiên không hề đề cập đến chuyện va chạm vừa qua, toàn những lời cảm ơn về sự quan tâm của Tổng thống dành cho ông trước đây. Êkixon mất chức Bộ trưởng. Trong lễ nhận chức của tân Bộ trưởng, Êkixon không được mời tới dự, nhưng ông vẫn đến, Tổng thống không hỏi han gì đến ông, ông chủ động đến chào Tổng thống. Tổng thống kéo ông sang một bên, rồi nói nhỏ: "Chắc ông giận tôi lắm, nhưng ông lại có phong độ đại tướng".

Nhiều năm sau, một quan chức cao cấp nộp một lá đơn xin từ chức vởi đầy giọng trách móc, Rudoven nói với người phụ tá: "Mang trả lại ông ta, bảo ông ta đến hỏi Êkixon, người có chức vụ cao nên xin từ chức như thế nào".

Êkixon nói rằng, ông khâm phục tài trị quốc của Rudoven, như ông không thích Rudoven: thái độ của Rudoven đối với cấp dưới khá độc đoán, tùy tiện, nhiều khi xưng hô với cấp dưới bằng biệt hiệu, nhiều khi triệu họ đến họp ngay trong phòng ngủ. Êkixon cử chỉ lịch sự, phong độ rất "trí thức", không ưng với cách làm của Rudoven. Trong một cuốn sách, khi nói đến Rudoven, Êkixon viết: "ông ta làm ra vẻ ta đây. Với bất cứ một công dân nào cũng vậy được bày tỏ sự kính trọng của mình với Tổng thống là điều sung sướng, nhưng lại nhận được cái vẫy tay ra hiệu kiểu như ông chủ với đứa bé chăn ngựa thông minh, tiếp đó là xoa xoa đầu chú bé, thì không phải là chuyện vui vẻ nữa rồi".

Tuy không thích Rudoven, nhưng với Tổng thống Toruman và tướng Mácsan, Êkixon lại tỏ ra rất tôn trọng và tin tưởng. Sau khi thay Bécna làm Quốc vụ khanh Mácsan hỏi Êkixon còn muốn tiếp tục lưu nhiệm nữa không, ông ta vui vẻ nhận lời ngay và cảm thấy rất vinh hạnh được phục vụ dưới trướng của vị tướng này. Tướng Mácsan là kiểu "người hùng" mà Êkixon sùng bái. Ông ta viết về cấp trên của mình: "Mácsan cứ bước chân vào phòng là mọi người đều cảm thấy ngay sự có mặt của ông ta. Sự có mặt của Mácsan khiến người ta cảm thấy như được cổ vũ lời lẽ sắc sảo của Mácsan như đem lại sức mạnh cho mọi người, được sự tôn trọng của mọi người, mọi người cảm thấy ở trong đó một sự quyền uy và một sự điềm tĩnh". Êkixon gặp ai cũng tán dương Mácsan là con người tài cán như thế nào, rằng ông ta thấy sung sướng biết bao khi được cộng sự với vị tướng này. Người chung quanh bàn tán, Êkixon ngoài chuyện nói về Mácsan, chẳng thấy ông ta bàn chuyện gì khác.

Êkixon cũng kính trọng Toruman. Ông biết Toruman là con người có lòng tự ái rất cao, rất nhạy cảm đối với hành vi của cấp dưới, cho nên mỗi lần nghe thấy Bécna gọi Toruman là "Hary", ông lại nhắc nhở "Hary" là tên gọi dành riêng cho phu nhân Toruman, không phải ai cũng có thể tùy tiện xưng hô. Bản thân Êkixon mỗi khi nói đều một điều "Ngài tổng thống", hai điều "Ngài Tổng thống". Toruman rất hài lòng về cử chỉ đó. Còn một chuyện khác khiến Toruman cảm kích hơn, đó là trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tháng 11 năm 1946, Đảng Dân chủ mất nhiều ghế, không còn là Đảng chiếm đa số trong Quốc hội nữa, người ta quy thất bại này là do sự bất lực của Tổng thống. Đó là những ngày buồn bã ê chề của Toruman. Khi chuyên xe lửa chở Tổng thống từ thành phố mang tên "Độc lập" thuộc bang Misuri chạy vào ga Liên Bang ở Oasinhton, chẳng ai buồn ra đón Tổng thống, chỉ có một mình Êkixon. Êkixon mặc bộ lễ phục mà chỉ khi nào có nghi lễ chính thức ông mới mặc, đứng nghiêm ở Kega đón Tổng thống. Rất nhanh, Êkixon được Mácsan và Tổng thống tín nhiệm.

Êkixon đọc rất nhiều sách liên quan đến lịch sử nước Anh. Ông sùng bái thời đại Nữ hoàng Víchtoia, cho rằng nước Anh đã duy trì được nền hoà bình thế giới, sau này nền trật tự cũ mà nước Anh giữ vai trò chủ đạo bị đảo lộn, những kẻ độc tài nổi lên, mới nổ ra chiến tranh thế giới. Nếu nước Mỹ không nhảy vào lấp chỗ trống của nước Anh, thế giới lại sẽ lâm vào tình trạng hỗn loạn. Êkixon cảm thấy không thể chờ đợi thêm được nữa, đây là lúc phải hành động, bèn lập tức triệu tập các viên chức dưới quyền, lệnh cho họ bỏ ngày nghỉ cuối tuần, làm thêm giờ để chuẩn bị viết một bản báo cáo về vấn đề Mỹ cung cấp viện trợ cho Hy Lạp. Êkixon đã sắp xếp nội dung báo cáo: 1. Những sự thật mà đại biểu Mỹ tai nghe mắt thấy,

2. Kinh phí và nhân viên trước mắt có thể huy động, 3. Kinh phí và nhân viên cần thiết, 4. Ý nghĩa của một Hy Lạp độc lập và một Thổ Nhĩ Kỳ độc lập đối với tây Âu.

Êkixơn chỉ thị cho mọi người phải cật lực làm việc, phải chuẩn bị xong trước 9 giờ sáng ngày thứ hai. Suốt ngày nghỉ cuối tuần, các quan chức trong Chính phủ bận tíu tít nghiên cứu và thảo luận vấn đề Hy Lạp. Khi mọi việc sắp xếp đầu vào đây, Êkixơn nhắc máy điện thoại, báo cáo với Tổng thống và Quốc vụ khanh tình hình trong ngày và công việc của ông. Cả hai vị thượng cấp đều hài lòng, không bổ sung thêm điều gì

Sáng thứ hai, Mácsan yêu cầu các viên chức trong Chính phủ triển khai ngay công việc nghiên cứu cụ thể, vì trong trích yếu báo cáo của đại diện Ngoại giao Mỹ ở Hy Lạp đã tường trình những hậu quả nếu không ủng hộ Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ và đề nghị: "(1) Liên kết tất cả các đảng phái, các phần tử cực hữu ở Hy Lạp, trừ Đảng Cộng sản, (2) Cải cách chính trị và đổi mới chế độ thu thuế, (3) Viện trợ kinh tế và tài chính, (4) Viện trợ quân sự"

Những người nắm quyền trong Chính phủ Mỹ không một ai phản đối việc nước Mỹ nên gánh lấy trọng trách mà nước Anh đã không kham nổi đối với Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. Công hàm ngày 21 tháng 2 của Bộ trưởng Ngoại giao Anh Bêvin sau khi được giao cho Êkixơn, thì tất cả các kết luận nghiên cứu đều cho rằng phải có hành động của Quốc hội. Mácsan, Bộ trưởng các quân chủng và cả Toruman cũng nhận định như vậy.

Chiều hôm đó, với tư cách người phụ trách giải quyết công việc Cận Đông, Hendécxen chủ trì một cuộc họp bao gồm các quan chức Chính phủ có liên quan, trong đó có cả Bairon và Kâynan. Đại đa số đều cho rằng Mỹ phải gánh thay trách nhiệm của nước Anh, cứ nhận trước đã rồi sẽ quyết định làm như thế nào. Người phản đối chủ yếu là Phó Chủ tịch Ủy ban vũ khí và chính sách quân bị - tướng Jêm Clêen. Ông này tuyên bố, Mỹ không nên lặp lại cách làm sai lầm của Anh, mà nên đình chỉ viện trợ, dành vũ khí lại để làm con bài chiến lược với Liên Xô, phải làm cho người Nga biết rằng, khi cần Mỹ có thể sử dụng vũ lực ngăn chặn việc người Nga chiếm Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

Hendécxen tóm tắt những ý kiến phát biểu viết thành văn bản, ngày 25 tháng 2 gửi cho Êkixơn. Êkixơn đồng ý với đề nghị của Hendécxen, hôm sau sẽ chuyển cho Mácsan. Sáng hôm sau, hai người cùng với Bộ trưởng Lục quân và Bộ trưởng Hải quân thảo luận về tình hình và biện pháp cần áp dụng. Buổi chiều, Mácsan và Êkixơn mang tất cả các kiến nghị đi gặp Tổng thống Toruman. Êkixơn báo cáo xong, nêu ra một đề nghị những là yêu cầu "Hoa Kỳ, với mọi khả năng cho phép, cần khẩn cấp hành động để viện trợ cho Hy Lạp, và với quy mô nhỏ hơn cho Thổ Nhĩ Kỳ". Tổng thống Toruman, trên nguyên tắc tiếp nhận đề nghị đó.

Nhiệm vụ bây giờ là thuyết phục Quốc hội thông qua. Sau chiến tranh, dư luận ở Mỹ đòi phục viên với quy mô lớn và giảm bớt quân sự lên rất mạnh. Điều tra dư luận cho thấy, đa số người Mỹ phản đối việc Mỹ gánh trách nhiệm đối đầu với Liên Xô. Quốc hội cũng vừa mới phủ quyết yêu sách tăng thêm khoản chi quốc tế do Mácsan đưa ra. Ở Quốc hội, Đảng Cộng hoà chiếm đa số, khẩu hiệu của họ là "không làm thay đế quốc Anh". Trong tình hình đó, liệu Quốc hội có đồng ý viện trợ một khoản lớn như vậy cho hai nước Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ? Về điều này, Êkixơn sớm đã nghĩ tới và trong dự thảo báo cáo, ông ta đã chuẩn bị. Êkixơn biết rằng, điều mà mọi người e ngại nhất là chủ nghĩa cộng sản, nếu muốn thuyết phục Quốc hội, phải nắm chắc điểm này.

Sáng hôm sau, một cuộc họp với đông đủ thành phần những người lãnh đạo của hai đảng

đa số và thiểu số trong Thượng và Hạ nghị viện được triệu tập tại phòng làm việc của Tổng thống. Trước đó, những tin tức có liên quan về việc Anh sẽ rút quân khỏi Hy Lạp vẫn được giữ kín. Mở đầu, Toruman nói:

- Tôi đã sẵn sàng cung cấp viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, hy vọng Quốc hội có thể thông qua khoản viện trợ để chúng ta thực thi một cách hợp thời và có hiệu quả.

Tiếp đó, Mácsan phát biểu ý kiến và tuyên đọc đề nghị của Chính phủ, ông nói:

- Một cuộc khủng hoảng khẩn cấp và cực kỳ quan trọng đã xảy ra ở Hy Lạp, và trên một mức độ nào đó cũng đã xảy ra ở Thổ Nhĩ Kỳ. Cuộc khủng hoảng này liên quan trực tiếp, chặt chẽ đến an ninh của nước Mỹ. Chúng ta quan tâm đến Hy Lạp, quyết không chỉ vì chủ nghĩa nhân đạo hoặc bị chi phối bởi tình bè bạn - Mácsan chuyển sang giọng cảnh cáo - Nếu quả thật Hy Lạp rơi vào nội chiến thì rất có khả năng trở thành một nước cộng sản bị Liên Xô khống chế. Thổ Nhĩ Kỳ sẽ bị bao vây, tình hình Thổ Nhĩ Kỳ... sẽ trở nên nghiêm trọng hơn. Thế lực thống trị của Liên Xô có thể nhân đây vượt qua Trung Đông vươn thẳng tới tận biên giới Ấn Độ. Thật khó lường hết ảnh hưởng to lớn của nó đối với Hunggari, Áo, Italia và Pháp. Chúng ta đang đứng trước cuộc khủng hoảng đầu tiên trong hàng loạt các cuộc khủng hoảng sẽ diễn ra. Cuộc khủng hoảng này có thể làm cho nền thống trị của Liên Xô mở rộng sang Châu Âu, Trung Đông và châu Á. Đó hoàn toàn không phải là chuyện tưởng tượng.

Theo Mácsan, chỉ có Mỹ mới có thể ngăn chặn được cuộc khủng hoảng này. Cho dù cấp viện trợ rồi cũng không chắc đảm bảo có thể cứu vãn được tình thế, nước Mỹ vẫn "phải hoặc là hành động hết sức mình, hoặc là ngồi nhìn mà không cứu"

Cuộc chiến tranh cân não, Nga làm cho Thổ Nhĩ Kỳ rơi vào tình trạng khủng hoảng, làm cho nền kinh tế của nó tổn thất rất lớn. Làm thế nào để duy trì và bảo vệ được sự toàn vẹn lãnh thổ của Thổ Nhĩ Kỳ "là điều vô cùng cần thiết đối với tất cả các thể chế chính trị độc lập ở đông Địa Trung Hải và Trung đông"

Mácsan vẫn tiếp tục nói:

- Chúng ta đang đứng trước thời cơ của một quyết sách. Chính sách của chúng ta không thể mới đi được bước thứ nhất đã không còn lòng tin và quyết tâm đi đến cùng. Muốn làm được điều đó phải được Quốc hội ủng hộ về mặt lập pháp. Tôi hy vọng nhận được sự ủng hộ của cả hai đảng về điểm này. Không cần thiết phải tranh luận dài dòng. Sự chia rẽ và kéo dài trong nội bộ, có thể nguy hại nghiêm trọng đến kế hoạch do chúng tôi nêu ra.

Quốc vụ khanh Mácsan nhường lời cho Phó Quốc vụ khanh Êkixon. Trái ngược với cái giọng đều đều, bình thản của Mácsan, Êkixon phát biểu hùng hồn, dứt khoát, mạch lạc của một luật sư đang cố gắng thuyết phục bồi thẩm đoàn:

Trong 18 tháng qua, sức ép từ phía Liên Xô đối với vùng eo biển, đối với Iran và miền bắc Hy Lạp, đã khiến nhiều nước Ban Căng rơi vào một tình trạng vô cùng nguy hiểm. Hành động của Liên Xô nếu thành công thì sự thâm thấu của nó đối với ba châu lục lớn sẽ rất dễ dàng. Giống như một quả táo thối có thể làm hỏng cả sọt táo, sự biến chất của Hy Lạp có thể lây lan sang Iran và tất cả các nước nằm ở phía đông. Thông qua Tiểu Á Tế Á và Ai Cập, nó có thể mang căn bệnh truyền nhiễm này sang châu Phi, thông qua các thế lực cộng sản ở Ý, ở Pháp mà lây truyền vào Châu Âu. Với một giá quá rẻ, Liên Xô đang chơi canh bạc lớn nhất trong lịch sử, nó không cần thiết ván nào cũng phải thắng, mà chỉ cần thắng một hai ván cũng đã thu lợi lớn vào tay mình.

Những thực tế do Mácsan và Êkixơn đưa ra chẳng có gì khác nhau, nhưng với lối diễn đạt hùng hồn của mình, luật sư Êkixơn đã truyền cho các cử tọa một liều "thuốc hưng phấn". Êkixơn dứt lời rồi mà phòng họp vẫn im phăng phắc. Lát sau, như chợt bừng tỉnh, thủ lĩnh phái đa số trong Ủy ban Ngoại giao Thượng viện là Vandenbua nói với Toruman.

- Ngài Tổng thống! Nếu ngài có thể trình bày trước Quốc hội và dân chúng về việc này, tôi ủng hộ Ngài và tôi tin chắc đa số nghị sĩ sẽ ủng hộ Ngài. Theo tôi, nếu muốn Quốc hội thông qua nghị án này, cách duy nhất là Ngài phải có bài phát biểu để dân chúng cả nước thấy kinh hồn bạt vía.

Cố vấn Nhà Trắng lo tạo dựng hình ảnh một "Tổng thống cứng rắn"

Gánh vác trách nhiệm của Anh ở một khu vực không nằm trong phạm vi thế lực của Mỹ, đó là bước ngoặt rõ rệt về chính sách. Các cố vấn Nhà Trắng bỏ ra bao nhiêu công sức để nghiên cứu về vai trò cần phải có của Tổng thống Mỹ và phương thức để Tổng thống tuyên bố "chủ nghĩa" mới.

Dự thảo tuyên bố của Tổng thống Nhà Trắng do Lôi Hendécxen chuẩn bị, dưới con mắt của Các Clipphót - cố vấn đặc biệt của Tổng thống, có vẻ ôn hoà quá.

Năm 1947, khi trở thành cố vấn đặc biệt của Tổng thống, Clipphót đã sớm nhận ra sự cần thiết phải thay đổi ấn tượng về Toruman, để ông có được hình ảnh một lãnh tụ quyết đoán. Nhất là khi tâm lý "bất tín nhiệm" đối với Liên Xô ngày càng tăng ở Mỹ, Toruman càng cần phải "ra tay giúp đỡ các nước bị Liên Xô uy hiếp với lập trường cứng rắn". Trong vấn đề viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, Clipphót cho rằng đây là một cơ hội để Toruman trở thành người phát ngôn của thế giới tự do.

Cũng như Clipphót, người mong muốn tạo dựng hình ảnh một Tổng thống cứng rắn là Enxi cũng cảm thấy sự cần thiết phải có một thái độ rõ ràng với Mátxcova khi bàn bạc các vấn đề quốc tế chỉ có điều ông ta hoài nghi đã đưa toàn lực khiêu chiến với Liên Xô trong vấn đề này chưa. Clipphót trả lời Enxi, đây là trận mở màn của một chiến dịch, cốt để cho dân chúng biết rằng chiến tranh chưa kết thúc.

Thời gian này, các Bộ trong Chính phủ đều coi vấn đề Hy Lạp là trọng tâm công tác. Nhiệm vụ khởi thảo báo cáo cho Tổng thống do Êkixơn phụ trách. Chỉ thị cho các quan chức dưới quyền, Êkixơn yêu cầu họ phải chú ý nhấn mạnh rằng nước Mỹ bảo vệ không chỉ có hai nước Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, mà là đang bảo vệ nền dân chủ của thế giới, và căn dặn: "Chúng ta đang phải hoàn thành một nhiệm vụ vĩ đại, và phải hoàn thành nó với tốc độ nhanh nhất"

Bản dự thảo tuyên bố trước đây của Hendécxen sau khi đã được Êkixơn và một vài người sửa chữa, khi đọc lại Clipphót vẫn thay đổi một số câu cho thêm phần mạnh mẽ, một đôi chỗ ông gạch bỏ đi.

Mácsan vì bận chuẩn bị cho việc tham dự Hội nghị ngoại trưởng, không tham gia công việc khởi thảo. Ngày 5 tháng 3, trước khi lên đường đi Mátxcova, ông chỉ thị cho Phó Quốc vụ khanh phải dốc toàn lực vào công việc, không cần quan tâm đến cuộc hội đàm của ông ở Mátxcova có thành công hay không. Êkixơn coi đó là một hành động dũng cảm, chẳng khác gì một sĩ quan chỉ huy hạ lệnh nổ súng tấn công kẻ thù.

Toruman lúc đầu định tìm một nơi yên tĩnh để nghỉ ngơi vài hôm, nhưng cuối cùng đã quyết định ở lại Oasinhton chờ Quốc hội khai mạc.

Kâynan nói: "Đi quá nhanh rồi"

Lần này, công việc khởi thảo báo cáo cho Tổng thống đọc trước Quốc hội không mời Kâynan tham gia, có thể là vì Kâynan đương là Phó viện trưởng Học viện chiến sự toàn quốc. Một ngày trước khi dự thảo trình lên Tổng thống, người khởi xướng "chiến tranh lạnh" này mới được đọc. Nội dung bài nói khiến Kâynan kinh ngạc, ông nói ngay với Êkixơn: "Đi quá nhanh mất rồi, thậm chí người Nga có thể tuyên chiến vì chuyện này". Êkixơn nghe xong, không có phản ứng gì.

Về đến phòng làm việc, Kâynan ngồi vào bàn viết ngay một bản góp ý kiến về vấn đề Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. Song, những ý kiến của Kâynan bị Êkixơn cự tuyệt.

Cuối tuần, trong bữa tiệc tối tại nhà Êkixơn, mang nỗi lo canh cánh trong lòng? Kâynan một lần nữa nêu lại quan điểm của mình. Ông ta nói với Phó Quốc vụ khanh rằng, không nên quá nghiêm trọng hóa vấn đề, rằng nước Mỹ không thể hứa hẹn một cách bừa bãi sẽ viện trợ cho tất cả các nước trên thế giới, rằng thực tế nước Mỹ cũng không thể nào gánh vác nổi. Êkixơn trả lời, để thuyết phục được Quốc hội, phải làm như vậy.

Bị cô lập, Kâynan chỉ còn cách viết thư cho Bairon đang đi theo Mácsan dự Hội nghị Ngoại trưởng, hy vọng ông bạn thân này có thể giúp một tay trong vấn đề Hy Lạp. Ở Pari, đoàn đại biểu Mỹ cũng nhận được bản dự thảo báo cáo, sau khi đọc xong, cả Mácsan và Bairon đều cảm thấy nội dung chống cộng viết quá huênh hoang. Họ điện về nước, đề nghị "xuống giọng đi một chút". Và câu trả lời của Tổng thống là: "Không dùng những lời lẽ quyết liệt, Quốc hội có thể sẽ không thông qua nghị án". Mácsan cũng thôi luôn ý kiến đề nghị của mình.

Toruman quyết tâm đương đầu với tình thế. Xem bản dự thảo báo cáo đầu tiên do Êkixơn chấp bút gửi tới, Toruman toàn thấy tư liệu và con số thống kê, đọc lên nghe như một báo cáo điều tra, bèn gửi trả lại cho Êkixơn, yêu cầu phải nhấn mạnh về chính sách chung. Bản dự thảo lần thứ hai được gửi tới, Toruman vẫn không vừa ý, cảm thấy nó nhạt nhẽo quá, chẳng khác gì một tài liệu tuyên truyền viết để cổ động việc đầu tư. Và thế là, Tổng thống cầm bút lên, chữa chữ "nên" trong câu "Tôi cho rằng chính sách của nước Mỹ nên..." thành chữ "phải". Tất cả chỗ nào có chữ "nên", Toruman đều sửa thành chữ "phải". Ông nói:

- Trong báo cáo này, tôi không muốn dùng những từ có thể hiểu lập lờ. Đây là câu trả lời đối với cộng sản, nó phải rành rọt rõ ràng, không cho phép do dự hoặc tự mâu thuẫn.

Dù tên đã lấp vào cung, song số người hoài nghi lo lắng vẫn còn nhiều. Một trợ lý của Tổng thống trong bức thư gửi cố vấn Tổng thống Clippórt đã bày tỏ sự lo ngại của mình, ông ta nhắc cố vấn Tổng thống chú ý, "Thời gian gần đây, những lời nói và hành động công khai của Liên Xô không có chỗ nào vượt quá quỹ đạo để chúng ta có thể kiểm soát phát biểu một bài diễn văn căng thẳng như vậy".

Hơn ba mươi năm sau, tại một hội thảo về chính sách Ngoại giao của Toruman tổ chức tại thư viện Toruman, Clippórt đã thừa nhận với các đồng sự trước đây và một số chuyên gia lịch sử Ngoại giao rằng, cách dùng từ ngữ khi đó có lẽ gay gắt quá, và ông biết chính ông cũng từng bị chỉ trích là kẻ đã làm cho cuộc chiến tranh lạnh thêm nguy kịch.

"Chủ nghĩa Toruman" thượng đài

Đúng 13 giờ ngày 12 tháng 3 năm 1947, Toruman bước lên bục nói chuyện của đại sảnh Hạ nghị viện, phát biểu bài nói trước Hội nghị liên tịch Thượng, Hạ nghị viện. Mở đầu, ông ta công kích ngay các nước xã hội chủ nghĩa.

"Ở bước ngoặt quan trọng của lịch sử thế giới hiện nay, hầu như tất cả mọi quốc gia đều đứng trước sự lựa chọn giữa hai phương thức sống... Một phương thức sống xây dựng trên cơ sở ý chí của đa số, mà đặc điểm của nó là thể chế tự do, Chính phủ đại nghị, bầu cử tự do, bảo đảm quyền tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do tôn giáo và quyền tự do không chịu sự áp bức về chính trị. Phương thức sống thứ hai dựa trên cơ sở áp đặt ý chí của một thiểu số người cho một đa số người, dựa vào khủng bố và áp bức, vào những tin tức, tuyên truyền bị khống chế, vào những cuộc bầu cử được chỉ định và thủ tiêu tự do cá nhân"

Tiếp đó, bằng một giọng hào hiệp "sục sôi nghĩa khí" ông ta nhấn mạnh tính chất nguy hiểm nếu không viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ và tầm quan trọng phải giúp đỡ các dân tộc tự do tự quyết định số phận của mình theo cách của mình.

"Tôi cho rằng, điều đó phải trở thành chính sách của nước Mỹ: Hoa Kỳ cần phải giúp đỡ các dân tộc tự do đang tiến hành cuộc đấu tranh chống lại âm mưu chinh phục của một thiểu số những phần tử vũ trang hoặc của những thế lực bên ngoài."

"Tôi cho rằng, chúng ta phải phối hợp giúp đỡ nhân dân các quốc gia tự do đang cố gắng cứu vãn vận mệnh của mình theo cách của họ."

"Tôi cho rằng, sự giúp đỡ của chúng ta chủ yếu phải viện trợ về kinh tế và tài chính, vì đó là điều không thể thiếu được đối với tiến trình ổn định kinh tế và ổn định chính trị."

"Trong giờ phút vô cùng hệ trọng hiện nay, nếu không viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, thì bất luận là đối với phương Tây hay với phương Đông, ảnh hưởng đều rất sâu xa."

"Chúng ta phải hành động kiên quyết"

Tiếp đó, Tổng thống yêu cầu Quốc hội trao cho quyền viện trợ Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ 400 triệu đô la Mỹ, cử quan chức dân sự và quân sự sang hai nước này, giúp họ xây dựng và đào tạo viên chức.

Để làm khiếp đảm dân chúng Mỹ, Toruman giở trò mê hoặc lòng người bằng cái giọng khiến người ta phải ngạc nhiên:

"Con đường chúng ta đi tới là một con đường nghiêm trọng. Nếu không phải vì không làm như thế hậu quả sẽ càng nghiêm trọng hơn, chắc chắn tôi không đề nghị làm như vậy... Nhân dân tự do trên toàn thế giới đang mong chờ chúng ta giúp đỡ họ bảo vệ nền tự do của họ. Nếu chúng ta, chúng ta có thể làm nguy hại cho nền hoà bình thế giới - và chắc chắn là sẽ làm nguy hại đến lợi ích của bản thân nhà nước chúng ta"

Cuối cùng, Toruman làm như chuyện đó có thật, công nhiên tuyên bố. *"Đó là câu trả lời của nước Mỹ đối với làn sóng bành trướng của tên bạo chúa cộng sản!"*

Nội dung bài nói của Toruman được gọi là "chủ nghĩa Toruman", nó đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ, nó đánh dấu cuộc chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô chính thức bắt đầu. Đúng như Toruman đã viết trong hồi ký của mình: *"Tôi tin chắc, đó là bước ngoặt trong chính sách Ngoại giao của Mỹ. Nó tuyên bố giờ đây bất cứ một nơi nào, bất cứ một sự xâm lược nào đe dọa hoà bình dù trực tiếp hay gián tiếp, đều liên quan đến nền an ninh của nước Mỹ"*.

Đối với bản báo cáo của Tổng thống, phản ứng của những người dự họp không nồng nhiệt lắm. Phần lớn trong số họ vẫn chống lại Tổng thống, họ vừa thông qua biểu quyết cắt giảm 6 tỷ đô la trong dự toán năm tài chính tới của Tổng thống. Vậy mà, khi Toruman dứt lời, các

ng nghị sĩ vẫn đứng lên vỗ tay. Đương nhiên, điều đó không chứng tỏ họ đồng ý với những ý kiến của Tổng thống, có chăng chỉ biểu thị sự tôn trọng của họ đối với Tổng thống.

Sau khi đề nghị được đưa ra, Quốc hội Mỹ bắt đầu tranh luận. Trong quá trình thảo luận, nghị sĩ Vandenberg nói nghị án có một thiếu sót quan trọng, đó là không nói đến Liên Hợp Quốc, dự luận cũng phê phán Mỹ định qua mặt Liên Hợp Quốc để hành động một mình. Thực ra, điều này không phải do Toruman và Eisenhower sơ ý. Eisenhower cho rằng, Liên Hợp Quốc không có vai trò gì, mang ra thông qua ở Liên Hợp Quốc, có thể lại bị Liên Xô phủ quyết. Song để lấy lòng Vandenberg, Eisenhower vẫn đồng ý sửa lại phương án, phần trước của nghị án thêm vào mấy câu đề nghị của Vandenberg: "Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ theo khuyến cáo của tổ chức Lương thực - Nông nghiệp Liên Hợp Quốc, đã yêu cầu Mỹ và Liên Hợp Quốc viện trợ". Theo Eisenhower, đây là sự sửa đổi "có tính chất trang trí ngoài cửa" là "cái giá quá rẻ để được sự ủng hộ của Vandenberg".

Mỗi lần họp nghe giải trình theo yêu cầu của Quốc hội, dù công khai hay bí mật, đều không thiếu mặt Eisenhower, và ông ta luôn luôn là người khai hỏa. Trong cuộc họp, ông ta tranh luận gay gắt với các nghị sĩ Quốc hội và lần lượt trả lời các câu hỏi của các nghị sĩ. Ngoài cuộc họp, lê lết với tám thân mệt mỏi, ông ta vẫn gân cổ biện hộ cho chủ nghĩa Toruman. Một lần, ông ta đã to tiếng với nhà văn nổi tiếng Lippman khi tranh luận về chủ nghĩa Toruman, hai người mặt đỏ tía tai, chỉ trích lẫn nhau. Eisenhower chỉ vào ngực Lippman, trách ông ta phá hoại chính sách Ngoại giao của Mỹ. Chẳng trách có người nói, gọi "chủ nghĩa Toruman" là "chủ nghĩa Eisenhower" thì đúng hơn. Nói cho chính xác, "Chủ nghĩa Toruman" là con chung của họ, nó ra đời dưới tác động thúc đẩy tích cực của Eisenhower và được sự khuyến khích và ủng hộ của Mácsan và Toruman.

Diễn văn của Toruman và sự cố gắng của Eisenhower cuối cùng đã có kết quả. Ngày 12 tháng 4, với 67 phiếu thuận và 23 phiếu chống, Thượng nghị viện đã thông qua phương án viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. Ngày 8 tháng 5, Hạ nghị viện cũng thông qua với 287 phiếu trên 107 phiếu.

Ngày 22 tháng 5, Toruman đặt bút ký vào phương án này. "Chủ nghĩa Toruman" đã đẩy lên cuộc tranh luận sôi nổi trong cả nước về chính sách Ngoại giao của Mỹ. Káynan đổi tên là "X Tiên sinh", đăng một bài viết có tiêu đề "Nguồn gốc những hành vi của Liên Xô" trên Tạp chí Ngoại giao (Mỹ) số ra quý 2, trong đó đã phân tích về mặt lý luận "chủ nghĩa Toruman" và đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ nghĩa này. Không ít người gọi "Chủ nghĩa Toruman" là "Chủ nghĩa Môn-rô toàn cầu", nó đánh dấu nền Ngoại giao Mỹ đã bước vào một thời kỳ mới. Một loạt văn kiện mang số hiệu NSC68 của Nhà Trắng do Toruman chủ trì vạch ra, đã phác họa toàn bộ kế hoạch chiến lược toàn cầu của Mỹ trong thời kỳ chiến tranh lạnh và đã công nhiên tuyên bố một cách ngông cuồng rằng:

"Sự thành công của bản cương lĩnh này hoàn toàn dựa vào việc Chính phủ và nhân dân Mỹ cùng toàn thể nhân dân các quốc gia tự do nhận thức được rằng, chiến tranh lạnh trên thực tế là một cuộc chiến tranh thực sự có quan hệ đến sự sống còn của thế giới tự do".

Năm đó, Lippman xuất bản một cuốn sách nhỏ có tên "Cuộc chiến tranh lạnh", bán rất chạy. Danh từ "chiến tranh lạnh" từ đó được sử dụng rộng rãi.

Ngày 5 tháng 4 năm 1947, Xtalin mời tướng Smít - Đại sứ Mỹ ở Liên Xô - đến để chỉ

trích việc Mỹ và Anh đã liên kết với nhau chống Liên Xô và cảnh cáo Mỹ chớ nên hành động thiếu suy nghĩ.

Việc thổi bùng ngọn lửa "chiến tranh lạnh" khiến Xtalin người từng có dự định về nghỉ hưu - từ bỏ nguyên ước ban đầu. Những cộng sự gần gũi khuyên: "Iôxíp (Cách gọi thân mật Xtalin) hãy làm thêm một thời gian nữa!".

Chương ba
ĐIỆN KREMLI, TRUNG - XÔ BẮT TAY NHAU.
THẾ GIỚI CHIA THÀNH HAI PHE LỚN.
CHIẾN TRANH LẠNH HÓA NÓNG.
"NƯỚC ẨM SĨ" MỊT MÙ KHÓI SÚNG.

I. "GÂY DỰNG CƠ ĐỒ MỚI"

Chính sách áp đặt của Chính phủ Mỹ

Mao Trạch Đông từng dự đoán lạc quan rằng, trong vòng 5 năm (tính từ tháng 7 năm 1946) có thể "đánh đổ Quốc dân Đảng về cơ bản". Xtalin không tin, nhà cầm quyền Mỹ lại càng cười khẩy. Nhưng cuộc chiến tranh giải phóng phát triển còn nhanh hơn cả sự tưởng tượng ban đầu của Mao Trạch Đông, điều đó đi ngược lại mưu toan của Mỹ đối với Trung Hoa.

Mỹ là một nước tư bản mới nổi lên sau này. Ngay từ cuối thế kỷ 19, Mỹ ra sức khuếch trương thế lực ở khu vực châu Á Thái Bình Dương, nhưng mưu toan đó một mặt bị Anh, một nước tư bản kỳ cựu ngáng trở, mặt khác bị Nhật Bản giáng cho những đòn chí tử. Bởi vậy, trong 40 năm đầu của thế kỷ 20, chính sách của nước Mỹ không phải là chi phối, thống trị Châu Á, Hoa Kỳ nhiều lần đưa ra chính sách mở cửa Trung Hoa cốt nhằm phá bỏ sự lũng đoạn của các nước lớn khác đối với thị trường Trung Quốc, giành vị trí hàng đầu trong việc đầu tư và mậu dịch của Mỹ ở nước này.

Đại chiến thế giới thứ hai kết thúc, tình hình hoàn toàn khác hẳn. Nhật Bản - đối thủ chính của Mỹ trong việc bành trướng thế lực ở Viễn Đông đã bị đánh gục, Anh và Pháp tự lo thân chẳng xong, hơn nữa thế lực của họ ở Trung Quốc và châu Á bị suy yếu đi nhiều, trong khi đó thực lực kinh tế và quân sự của Mỹ đứng hàng đầu thế giới không nước nào sánh được. Trong diễn văn đọc tại ngày lễ của Hải quân 27 tháng 10 năm 1945, Toruman vinh vang khoe khoang nước Mỹ "có một lực lượng trên biển hùng mạnh nhất thế giới từ khi có lịch sử đến nay" và "một lực lượng không quân hạng nhất thế giới" "hầu như có thể nã pháo vào chiến hạm địch và dội bom xuống các công trình phòng vệ bờ biển của nước thù địch theo ý muốn của mình"

Có thực lực như vậy, tham vọng bành trướng của nhà cầm quyền Mỹ ngày càng lớn theo. Trong con mắt của họ, nền "an ninh của Hoa Kỳ không còn đóng khung trong lãnh thổ vùng biển và vùng trời của nước Mỹ, cũng không còn đóng khung ở đại lục châu Mỹ, mà bất cứ nơi nào trên thế giới hễ có chút gió lay cỏ động, chỉ cần họ cho là có liên quan tới nền "an ninh" của nước Mỹ là họ sẵn sàng can thiệp. Do vậy, nhà cầm quyền Mỹ cũng muốn xây dựng ở châu Á một nền "hoà bình do Mỹ cai quản", muốn xác lập địa vị chi phối của họ ở đây.

Trong thời kỳ đại chiến, Rudoven đã từng có ý tưởng: Dùng Trung Quốc Quốc dân Đảng làm nhân tố quan trọng chế ngự thế lực của Liên Xô, dùng nước Trung Quốc thống nhất, thân Mỹ làm nền tảng cho hoà bình và ổn định ở Viễn Đông dưới quyền cai quản của nước Mỹ.

Đại chiến thế giới thứ hai kết thúc, sự bất đồng giữa Mỹ và Liên Xô về một loạt vấn đề đã diễn biến thành "chiến tranh lạnh". Tiếp theo sự ra đời của "chủ nghĩa Toruman", những kẻ giữ vai trò quyết định trong các chính sách của nước Mỹ đã dùng chiêu bài "ngăn chặn sự bành trướng của cộng sản" làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất cho chính sách Ngoại giao. Họ muốn đặt Trung Quốc vào vòng khống chế của họ, giữ Trung Quốc trong phạm vi thế lực của họ, coi Trung Quốc là "người bạn" của nước Mỹ trong "chiến tranh lạnh". Đương nhiên, đó chỉ là mong muốn chủ quan của Chính phủ Mỹ.

Một thế kỷ nay, xã hội Trung Quốc biến động triền miên, sự thức tỉnh của dân tộc Trung Hoa đã phải trải qua một chặng đường dài và rất quanh co. Cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc của chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản đẩy dân tộc Trung Hoa đứng trước nguy cơ sinh tồn hoặc diệt vong cũng làm cho sự thức tỉnh của dân tộc Trung Hoa đạt tới một đỉnh cao mới trước đây chưa từng có. Sự lớn mạnh nhanh chóng của lực lượng cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo trong cuộc chiến tranh chống Nhật chính là biểu hiện tập trung của sự thức tỉnh đó. Mục đích đánh bại Nhật Bản của nhân dân Trung Quốc không phải là để đất nước mình lại bị một nước lớn khác sai khiến, làm nước chư hầu của họ, mà là để giành lấy độc lập và giải phóng cho dân tộc mình. Thế là mâu thuẫn nảy sinh: nước Mỹ muốn điều khiển Trung Quốc, còn nhân dân Trung Quốc ngược lại không thêm đếm xỉa đến cái trò đó, mà muốn đi con đường của mình. Hai lực lượng này xung đột với nhau là điều không tránh khỏi. Xem vậy, quan hệ Trung - Mỹ trong thời kỳ chiến tranh giải phóng quy đến cùng là mâu thuẫn giữa sự bành trướng và can thiệp của Mỹ với sự nghiệp giải phóng dân tộc của Trung Quốc. Trải qua 8 năm chiến tranh chống Nhật, trong lòng xã hội Trung Quốc đã xuất hiện lực lượng to lớn, đòi hỏi phải có sự thay đổi, một lực lượng mà những kẻ cầm quyền nước Mỹ không thể thao túng được. Người quyết định vận mệnh của Trung Quốc chỉ có thể là bản thân nhân dân Trung Quốc.

Nguyên nhân đưa đến chính sách "ngả hẳn một bên"

"Ngả hẳn một bên" là lối nói hình ảnh của Mao Trạch Đông trước ngày thành lập nước về lập trường: Nước Trung Đông mới về mặt Ngoại giao kiên quyết đứng về phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, chống lại phe tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu. "Ngả hẳn một bên" cùng với "gây dựng" "cơ đồ mới" "dọn sạch nhà cửa rồi mới mời khách" đã tạo nên ba chính sách Ngoại giao lớn của nước Trung Quốc mới trong thời kỳ đầu dựng nước. Phương châm "ngả hẳn một bên" từ lúc ra đời đến khi thực thi cho đến lúc có sự chuyển biến đều dựa trên bối cảnh thời đại sâu sắc.

Trong cuộc trò chuyện với các thành viên Tổ quan sát của quân đội Mỹ năm 1944, Mao Trạch Đông và các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc đều tỏ ý mong muốn Mỹ dùng ảnh hưởng của mình ngăn chặn Tưởng Giới Thạch phát động nội chiến chống lại nhân dân, mong muốn Mỹ giúp đỡ công cuộc tái thiết Trung Quốc sau chiến tranh. Từ Thu Đông năm 1944 đến Xuân năm 1945, từ cuối năm 1945 đến năm 1946, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã vui vẻ tiếp nhận sự hòa giải của Hóclì, Mácsan. Nhưng vì Chính phủ Mỹ cho rằng phải ủng hộ Tưởng Giới Thạch, nên bao nhiêu sự cố gắng của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm giành hoà bình trong nước, tránh nội chiến đầu đổ xuống sông xuống biển.

Điều có liên quan đến quá trình Trung Cộng từ hy vọng đến thất vọng đối với Mỹ là việc Mỹ và Liên Xô từ chỗ hợp tác thời chiến tranh đi tới chỗ đối kháng sau chiến tranh. Có thể

lấy bài diễn văn về "bức màn thép" nổi tiếng của Sôcsin phát biểu tháng 3 năm 1946 làm mốc mở màn cho cuộc chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô. Với bản báo cáo trước Quốc hội của Tổng thống Mỹ Truman tháng 3 năm 1947, cuộc chiến tranh lạnh đã bắt đầu. Trong tình hình đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc cuối cùng mất khả năng trung lập.

Cuộc chiến tranh lạnh đặt ra những vấn đề mới cho chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc có ý muốn tốt đẹp đối với Mỹ, tiếp nhận sự hòa giải của Hôclê và Mácsan, là nằm trong bối cảnh quốc tế của mối quan hệ hợp tác giữa Trung Quốc, Liên Xô và Mỹ được xây dựng từ thời chiến tranh. Trong bối cảnh đó, việc hoà giải của Hôclê và Mácsan chẳng những làm cho Trung Quốc trực tiếp được Liên Xô phối hợp và ủng hộ, mà việc thân thiện với Liên Xô cũng là phương châm cơ bản được Đại hội bảy Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định. Khi đó chưa cần tới sự lựa chọn dứt khoát không thể này thì phải thế kia, thân thiện với Liên Xô thì phải thù địch với Mỹ hoặc thân thiện với Mỹ thì phải thù địch Liên Xô. Nhưng về sau, quan hệ Mỹ - Liên Xô chuyển sang đối kháng, trở thành đối thủ của nhau, Đảng Cộng sản Trung Quốc liệu còn có thể hoạt động một cách bình thường giữa Liên Xô và Mỹ, rõ ràng là chính sách Ngoại giao trước hết cần phải phục vụ cho yêu cầu chính trị trong nước.

Khoảng tháng hai, tháng ba năm 1946, khi đám mây đen chiến tranh lạnh đang lan tỏa khắp thế giới, vào lúc Mácsan đang theo đuổi việc hoà giải Quốc - Cộng, Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn cố gắng tranh thủ làm cho Mỹ đứng trung lập giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản nhằm hạn chế chính sách nội chiến của Quốc dân Đảng. Thực hiện được mục tiêu đó sẽ có lợi rất lớn cho cách mạng Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc. Bởi vậy, trước tình hình Mỹ và Liên Xô chuyển sang đối kháng, Đảng Cộng sản Trung Quốc lúc đầu không định ngã hẳn về bên nào, mà thực hiện chính sách thân thiện với cả hai bên. Một phần do xuất phát từ ý muốn giữ quan hệ thân thiện với Mỹ, một phần cũng muốn loại trừ mối ngờ vực của Mácsan là phải chăng Đảng Cộng sản Trung Quốc có quan hệ đặc biệt với Liên Xô, để ông ta làm công việc hoà giải được công bằng. Khi đó, Chu Ân Lai đã nói rõ với Mácsan, chỉ cần Mỹ thực hiện lời hứa của Truman trong bản tuyên bố về chính sách đối với Trung Quốc tháng 12 năm 1945, rằng Trung Quốc cần phải ngừng xung đột vũ trang, chấm dứt tình trạng chuyên quyền của một Đảng, rằng Mỹ tuyệt đối không dùng can thiệp quân sự để tác động đến quá trình đấu tranh nội bộ của Trung Quốc, thì Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng một nước Trung Quốc hoà bình và dân chủ chẳng những có thể xây dựng quan hệ láng giềng thân thiện với Mỹ, mà còn có thể trở thành cầu nối giữa Mỹ và Liên Xô giúp giảm bớt sự xung đột giữa họ ở châu Á, từ đó góp phần bảo vệ hoà bình và hợp tác trên thế giới. Mặc dù vào hạ tuần tháng 6 năm 1946 khi thái độ của Trung Cộng đối với Mỹ đã chuyển sang cứng rắn, bài xã luận yêu cầu Mỹ thay đổi thái độ của Giải phóng nhật báo ngày 25 tháng 6 cũng vẫn nhắc lại lập trường "nhân dân Trung Quốc yêu chuộng hoà bình... không chống Liên Xô, cũng không chống Mỹ".

Nhưng, Trung Cộng liệu có thể tiếp tục thái độ trung lập trong cuộc đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô hay không, điều đó chủ yếu không thể do ý nguyện của bản thân Trung Quốc quyết định được, mà mấu chốt là ở thái độ của Mỹ và Liên Xô. Trên thực tế, sau chiến tranh Mỹ đã công nhiên áp dụng chính sách giúp Tưởng chống Cộng, Đảng Cộng sản Trung Quốc buộc không thể không có sự lựa chọn thực tế, từ bỏ ý định trung lập, tìm kiếm sự ủng hộ của Liên Xô.

Đảng Cộng sản Trung Quốc từ bỏ lập trường trung lập là một quá trình dần dần từng bước một. Từ cuối tháng 6 năm 1946, vì Chính phủ Mỹ trình trước Quốc hội dự luật viện trợ quân sự 10 năm cho Tưởng, Đảng Cộng sản Trung Quốc mới có thái độ cứng rắn với Mỹ. Đến tháng 9 năm 1947, trong hơn một năm đó, khi các Đảng Cộng sản và Công nhân 9 nước châu Âu đã thành lập Cục thông tin, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn chủ trương cùng với nhân dân Mỹ và nhân dân các nước bị Mỹ đe dọa xâm lược liên kết thành mặt trận thống nhất quy mô thế giới, chống lại chủ nghĩa đế quốc và bè lũ phản động các nước. Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn không cho rằng cơ cấu thực tế của lực lượng chính trị là một thế giới được chia đôi. Ngược lại, tháng 8 năm 1946, khi tiếp Anna Lui Xtorông, Mao Trạch Đông nêu ra lý thuyết "vùng trung gian", vận dụng phương pháp chia ba thế giới. Mao Trạch Đông đã chỉ ra rằng: "giữa Mỹ và Liên Xô là một vùng rất rộng lớn, ở đó có rất nhiều nước tư bản, nước thuộc địa và nửa thuộc địa của ba châu Âu, Á, và Phi. Trước khi chưa chinh phục được các nước này, bọn phản động Mỹ không thể nói tới chuyện tấn công Liên Xô".

Tháng 1 năm 1947, Bộ trưởng Bộ tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Lục Định Nhất một lần nữa trình bày rõ lý thuyết "vùng trung gian" khi ông giải thích về tình hình thế giới sau chiến tranh. Theo lý thuyết này, Liên Xô xã hội chủ nghĩa và các nước "vùng trung gian" phi xã hội chủ nghĩa này tuy đều thuộc lực lượng dân chủ, nhưng do Liên Xô từ lâu đã không có thế lực phản dân chủ, do đó trong nội bộ không có đấu tranh giữa dân chủ và phản dân chủ. Trong khi đó, cuộc đấu tranh trực tiếp giữa dân chủ và phản dân chủ lại diễn ra trong thế giới tư bản. Hiển nhiên, các nước "vùng trung gian" là một lực lượng dân chủ độc lập, trực tiếp đứng ở tuyến đầu của cuộc đấu tranh chống đế quốc, quan hệ giữa họ và Liên Xô xã hội chủ nghĩa là đồng tình và ủng hộ lẫn nhau, mà không phải là quan hệ giữa lãnh đạo và bị lãnh đạo.

Mãi tới cuối tháng 9 năm 1947, sau khi Giordanốp nêu ra ở Đại hội thành lập Cục Thông tin của các Đảng Cộng sản và Công nhân châu Âu lý thuyết thế giới đã chia thành 2 phe: phe đế quốc do Mỹ đứng đầu và phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, Đảng Cộng sản Trung Quốc mới hoàn toàn từ bỏ lý thuyết "vùng trung gian", tiếp thu lý thuyết "hai phe lớn". Tháng 12, Mao Trạch Đông trong báo cáo "Tình hình trước mắt và nhiệm vụ của chúng ta" đọc ở Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, lần đầu tiên đã dùng "phe đế quốc và "phe chống đế quốc toàn thế giới" để phân chia các lực lượng trên thế giới, và cũng lần đầu tiên sử dụng khái niệm "phe chống đế quốc do Liên Xô đứng đầu". Không còn nghi ngờ gì, nhân dân Trung Quốc đang đấu tranh chống đế quốc Mỹ cũng thuộc phe Liên Xô.

Như vậy, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã từ phương pháp chia ba thế giới dựa trên nền tảng của lý thuyết "vùng trung gian", quá độ sang phương pháp chia hai thế giới dựa trên nền tảng của lý thuyết "hai phe lớn", do đó, về mặt lý luận đã phủ định khả năng trung lập. Sau đó, nhằm thắt chặt thêm quan hệ với Liên Xô, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nhiều lần đã nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ nghĩa quốc tế vô sản, phê phán quan điểm trung lập giữa Mỹ và Liên Xô.

Ngày 28 tháng 6 năm 1948, Đảng Cộng sản Nam Tư do Titô lãnh đạo vì kiên trì đường lối độc lập tự chủ, dám va chạm với Xtalin, nên bị khai trừ ra khỏi Cục thông tin các Đảng Cộng sản. Về việc này, Trung ương đảng Cộng sản Trung Quốc đã ra Nghị quyết về vấn đề Nam phi. hoàn toàn đồng ý với biện pháp xử lý của Cục thông tin đối với Đảng Cộng sản

Nam phi.

Mao Trạch Đông chỉ ra rằng: "Lịch sử chẳng lẽ chưa chứng minh sự giả dối hoàn toàn và sự phá sản hoàn toàn của cái gọi là “con đường trung gian”, con đường thứ ba của những người vừa không hài lòng với đế quốc, vừa không hài lòng với Liên Xô, mưu toan đứng giữa hai chiến tuyến: Chiến tuyến chống cách mạng của chủ nghĩa đế quốc và chiến tuyến cách mạng của những người chống đế quốc cùng tay sai chúng ở các nước hay sao? Trong bài “Lực lượng cách mạng toàn thế giới đoàn kết lại chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc” do Mao Trạch Đông. viết để kỷ niệm 31 năm Cách mạng Tháng Mười, còn đặc biệt nhấn mạnh ảnh hưởng tích cực của Đảng Cộng sản Liên Xô đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc; "Muốn cách mạng thì phải có một đảng cách mạng... Đảng Cộng sản Trung Quốc là đảng được xây dựng và phát triển dựa theo khuôn mẫu của Đảng Cộng sản Liên Xô. Từ khi có Đảng Cộng sản Trung Quốc, bộ mặt của cách mạng Trung Quốc hoàn toàn thay đổi".

Cùng năm đó, Lưu Thiệu Kỳ cũng phát biểu bài “Bàn về chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa dân tộc” cho rằng trong tình trạng hai phe lớn đối lập sâu sắc, "người ta không đứng ở bên này thì phải đứng ở bên kia,... không đứng bên này, cũng không đứng bên kia mà là đứng giữa, đó là điều không thể có được”

Cuối năm 1948, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở tư tưởng để đưa ra quan điểm "ngả hẳn một bên" còn việc chính thức tuyên bố lấy "ngả hẳn một bên" làm phương châm Ngoại giao chỉ còn là vấn đề thời cơ.

Năm 1948, trong khẩu hiệu kỷ niệm ngày 1-5, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc kêu gọi triệu tập Hội nghị chính trị hiệp thương mới, thảo luận thành lập Chính phủ liên hiệp dân chủ. Lời kêu gọi đã nhanh chóng được nhân dân cả nước, các đảng phái dân chủ, các nhân sĩ dân chủ không đảng phái, các đoàn thể nhân dân và Hoa kiều yêu nước nhiệt liệt hưởng ứng, bắt đầu cho việc chuẩn bị xây dựng đất nước Trung Quốc mới. Xoay quanh công việc chuẩn bị cho công cuộc xây dựng đất nước, điều mà Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quan tâm chính khi đó là vấn đề được quốc tế công nhận.

Như đã trình bày ở trên, sau chiến tranh, Chính phủ Mỹ thực hiện chính sách giúp Tưởng chống Cộng, giúp Tưởng gây nội chiến, đã khiến họ đối lập với nhân dân Trung Quốc. Khi cuộc nội chiến toàn diện nổ ra, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trong kế hoạch tác chiến luôn tính tới khả năng hai đế quốc Anh - Mỹ trực tiếp can thiệp vào cách mạng Trung Quốc. Trước khi bắt đầu chiến dịch vượt Trường Giang, Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương đã bố trí kế hoạch đối phó với tình hình đó. Bởi vậy, tuy ngay từ đầu Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quan tâm theo dõi thái độ nghiêng ngả và một số thay đổi trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc từ cuối năm 1948 đến lúc đó, nhưng cho đến trước khi giải phóng Nam Kinh, phản ứng của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với Anh - Mỹ vẫn khá thận trọng.

Ngày 19 và ngày 25 tháng 1 năm 1949, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lần lượt ra “Chỉ thị về công tác Ngoại giao” và “Chỉ thị bổ sung công tác Ngoại giao”, ngày 13 tháng 3 lại thông qua “Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ hai - Ban chấp hành Trung ương khóa VII”. Trong ba văn kiện này, Đảng Cộng sản Trung Quốc thực tế đã nêu ra hai chính sách Ngoại giao lớn: "Gây dựng cơ đồ mới" và "Quét sạch nhà cửa rồi mới mời khách". Cụ thể là:

(1). Tất cả các cơ quan Ngoại giao và nhân viên Ngoại giao của các nước được Chính

phủ Quốc dân Đảng công nhận đều không được công nhận trước khi nước Trung Quốc mới và các nước đó thiết lập quan hệ Ngoại giao chính thức, họ chỉ được nhìn nhận và đối xử như ngoại kiều, nhưng được sự giúp đỡ thỏa đáng

(2). Thủ tiêu mọi đặc quyền của đế quốc trên đất nước Trung Quốc nhưng có sự phân biệt trước sau, nhanh chậm, cần phải giải quyết sao cho thỏa đáng.

Trong Hội nghị toàn thể lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khoá Bảy, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đưa ra những nhận định cơ bản về việc đế quốc có công nhận Trung Quốc mới hay không: "Chủ nghĩa đế quốc từ trước đến nay vẫn thù địch nhân dân Trung Quốc, quyết không thể nhanh chóng đối xử với chúng ta với thái độ bình đẳng.". Bởi vậy, "vấn đề các nước đế quốc công nhận nước ta, chẳng những hiện nay không cần giải quyết gấp, mà trong một thời kỳ tương đối dài sau khi cả nước thắng lợi cũng không cần giải quyết gấp".

Đương nhiên phải thấy rằng, dự đoán và đối sách của Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề đế quốc công nhận, cũng là dựa trên sự tính toán sách lược đề phòng trước đề khởi mang họa về sau. Vội vã yêu cầu đế quốc công nhận, hoặc để được công nhận mà tiếp tục duy trì mối quan hệ Ngoại giao cũ giữa Chính phủ Quốc dân Đảng với các nước đó, đều có thể khiến nước. Trung Quốc mới mất chủ động về Ngoại giao, rơi vào địa vị bị người chèn ép.

Nhưng, người cộng sản Trung Quốc rút cục vẫn là người có đầu óc thực tế. Họ thấy rõ ảnh hưởng to lớn của Mỹ còn tồn tại ở Trung Quốc và tác dụng tích cực mà Mỹ có thể có đối với công cuộc xây dựng hòa bình của Trung Quốc. Nếu có thể qua con đường Ngoại giao mà ngăn chặn được khả năng đế quốc Mỹ can thiệp vũ trang vào cách mạng Trung Quốc, thúc đẩy Chính phủ Mỹ chấp nhận hiện thực, từ bỏ Chính phủ Quốc dân Đảng thì Trung Quốc sẵn sàng chấp nhận. Bởi vậy, ngoài việc xuất phát từ góc độ xấu nhất để dự tính đối sách đối phó với sự can thiệp quân sự và không công nhận về Ngoại giao của Mỹ có thể xảy ra, Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đã có thái độ tích cực, linh hoạt tiếp xúc với tính chất thăm dò các cựu quan chức Ngoại giao Mỹ trước đây ở Trung Quốc. Cũng cần nói thêm, khi đó thái độ của Liên Xô đối với việc xây dựng nước Trung Quốc mới rất không rõ ràng, có nhiều chỗ mập mờ:

1. Ngày 8 tháng 1 năm 1949, Chính phủ Quốc dân Đảng đề nghị Liên Xô, Mỹ, Anh đứng ra hòa giải cuộc nội chiến Quốc-Cộng, hòng nhân cơ hội đó lấy lại hơi sức. Về việc này, Chính phủ Liên Xô vốn định dùng chính sách co giãn, đến khi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lên tiếng phản đối, mãi tới ngày 17 tháng 1 mới từ chối. Mấy ngày sau, Lý Tôn Nhân lên làm Quyền Tổng thống, Rôsen, Đại sứ Liên Xô ở Trung quốc, đã cùng với Lý Tôn Nhân thống nhất với nhau 3 điều kiện để Liên Xô tham gia hòa giải cuộc nội chiến Quốc - Cộng, thực tế là ủng hộ kế hoạch "hoạch giang nhi trị" của Lý Tôn Nhân, dùng sông Trường Giang chia đôi đất nước để mỗi bên cai quản một nửa.

2. Đầu tháng 2, Xtalin cử Micôian đến Trung Quốc hội đàm với những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng cùng lúc đó Đại sứ Rô sen lại theo nội các Tôn Khoa của Quốc dân Đảng dời xuống phương Nam đến Quảng Châu (người duy nhất trong số Đại sứ các nước ở Trung Quốc lúc bấy giờ làm như vậy). Sau khi Quân giải phóng nhân dân đánh chiếm Nam Kinh, các tờ báo chính của Liên Xô tuy đã tăng cường đưa tin về những thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, nhưng ngay sau đó Liên Xô lại bắt đầu đàm phán với chính quyền Quốc dân Đảng về việc "kéo dài hiệp định hợp tác xây dựng Công ty hàng không Trung-xô", Rô sen vẫn tiếp tục ở lại Quảng Châu cho mãi tới cuối tháng 5. Trung ương Đảng Cộng sản

Trung Quốc không hài lòng về việc này. Cho tới giữa những năm 60, khi tiếp Bộ trưởng Văn hóa Pháp Andoru Manrô, Mao Trạch Đông còn nhắc tới sự việc đó.

3. Trước ngày quân giải phóng vượt Trường Giang, Xtalin còn khuyên Đảng Cộng sản Trung Quốc dừng lại đó để tránh việc Mỹ đưa quân can thiệp, chính sách co giãn nói trên của Chính phủ Liên Xô chắc chắn đã có tác dụng thúc đẩy Đảng Cộng sản Trung Quốc tìm kiếm khả năng xây dựng quan hệ Ngoại giao với Mỹ từ cuối tháng 4 đến tháng 6 năm 1949.

Nhưng, đối với ý định tìm kiếm khả năng xây dựng quan hệ Ngoại giao đó của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngoài việc rút quân khỏi Thanh Đảo vào cuối tháng 5 đầu tháng 6 ra, Mỹ không có bất kỳ một phản ứng tích cực nào. Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ, Chính phủ Mỹ tuy đề Đại sứ Xturêdon tiếp tục lưu lại Nam Kinh, nhưng cái mà họ theo đuổi là phương châm "đợi cho bụi trần lắng xuống". Khi đó, nhà cầm quyền cao nhất của Mỹ không có ý định thực hiện bước đi chủ động trong vấn đề công nhận, trái lại từ đầu tháng 5, Chính phủ Mỹ dồn sức vào việc lập một mặt trận chung giữa các nước phương Tây về vấn đề này, yêu cầu các nước thống nhất hành động, không được đơn phương công nhận nước Trung Quốc mới khi chưa bàn bạc với nước khác. Đại sứ Mỹ còn nói với Hoàng Hoa ở Nam Kinh rằng, chỉ khi nào nước Trung Quốc mới không liên minh với Liên Xô, Mỹ mới có thể công nhận một nước Trung Quốc của Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Trung Quốc đương nhiên không thể nhẫn nhịn mà chấp nhận điều đó.

Từ cuối tháng 4, trong khi tìm kiếm khả năng xây dựng quan hệ Ngoại giao với Mỹ, Anh, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc không phủ định dự đoán và đối sách về vấn đề để quốc công nhận do Hội nghị Trung ương hai khóa Bảy đã nêu ra. Bản thân hành động khi đó chỉ có tính chất thăm dò, có điều kiện, do đó, không thể kéo dài vô thời hạn. Trong tình hình thăm dò mãi mà chẳng thu được phản ứng tích cực nào từ phía Mỹ, Đảng Cộng sản Trung Quốc đương nhiên không thể cầu xin Mỹ công nhận, càng không thể dùng cái giá hi sinh quan hệ Trung-xô và mạo hiểm bằng cách không nhận sự ủng hộ của Liên Xô để "đợi cho bụi trần lắng xuống" theo chủ trương của Mỹ.

Cần phải thấy rằng, dù trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật hay là sau chiến tranh, Đảng Cộng sản Trung Quốc khi cố gắng xây dựng mối quan hệ thân thiện với Mỹ, trên thực tế đều lấy tiền đề là thừa nhận giữa Trung Quốc và Liên Xô có quan hệ gần gũi tự nhiên, đó là nguồn gốc sâu xa về nhận thức tư tưởng và mối liên hệ lâu dài về tổ chức. Sự đối kháng với Mỹ ngày càng tăng, công tác chuẩn bị xây dựng nước Trung Quốc mới ngày càng khẩn trương, do đó Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày càng kiên định lập trường, coi mối quan hệ gần gũi tự nhiên đó là chỗ dựa tin cậy duy nhất trên vũ đài quốc tế. Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 1949, tuy chính sách của Liên Xô đối với Trung Quốc mang nặng tính chất co giãn, nhưng trong tình hình thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã thành sự thật, Liên Xô cuối cùng đã có lập trường thừa nhận hiện thực. Ngày 30 tháng 5, Rô sen rời Quảng Châu về nước, chứng tỏ Liên Xô hoàn toàn từ bỏ việc ủng hộ và lợi dụng chính quyền Quốc dân Đảng đang thoái thác, chính sách co giãn cũng cáo chung theo.

Thái độ của Liên Xô chuyển biến đã cổ vũ những người cộng sản Trung Quốc. Ngay từ đầu tháng 5, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quyết định cử Lưu Thiệu Kỳ đi Liên xô hội đàm với Xtalin về công cuộc xây dựng đất nước, viện trợ kỹ thuật và tình hình quốc tế. Hành trình của Lưu Thiệu Kỳ định vào ngày 2 tháng 7, trước đó, Trung ương Đảng Cộng sản

Trung Quốc công khai nói rõ thái độ của nước Trung Quốc mới đối với Liên Xô, điều đó chắc chắn có lợi cho chuyến đi thăm Liên Xô của Lưu Thiếu Kỳ. Hơn nữa, ngày 28 tháng 6, ngày tròn một năm xảy ra sự kiện Nam Tư, việc Đảng Cộng sản Trung Quốc tỏ rõ thái độ trước dư luận đồn đại của các nước phương Tây rằng, liệu Mao Trạch Đông có trở thành Titô thứ hai, không cũng góp phần xua tan mọi ngờ vực của Xtalin. Ngoài ra, trước chủ trương của Trương Trị Trung và các nhân sĩ thuộc lực lượng thứ 3 khi tới Bắc Bình (tức Bắc Kinh ngày nay - ND) là “dựa vào cả Mỹ và Liên Xô”, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã công khai tỏ thái độ của mình về vấn đề Ngoại giao, nên đã thống nhất được nhận thức của các nhân sĩ trong và ngoài Đảng.

Chính trong bối cảnh đó, Mao Trạch Đông mới công khai tuyên bố phương châm "ngả hẳn một bên". Trong bài “Bàn về chuyên chính dân chủ nhân dân” công bố ngày 30 tháng 6, ông trình bày toàn diện về thái độ của nước Trung Quốc mới đối với đế quốc và với Liên Xô, và chân thành nhắc nhở các nhân sĩ trong ngoài Đảng: "Trên trường quốc tế, chúng ta thuộc trận tuyến chống đế quốc do Liên Xô đứng đầu, sự viện trợ hữu nghị chân chính chỉ có thể tìm được ở đây, không thể tìm được ở bên trận tuyến đế quốc". Mao Trạch Đông tuyên bố lập trường “ngả hẳn một bên” là kịp thời, là chính xác, làm cho nước Trung Quốc nổi lại quan hệ ngoại giao với Mỹ.

Sau ngày dựng nước, khi bàn với Chu Ân Lai ý nghĩa của hành động đó, Mao Trạch Đông nói: Chúng ta chủ trương "ngả hẳn một bên" có nghĩa là về chính trị cần phải đoàn kết với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đứng về phía các nước xã hội chủ nghĩa, không thể một chân bước về phía xã hội chủ nghĩa chân kia lại bước về phía tư bản phương Tây”. Cho nên "ngả hẳn một bên” chứng tỏ chúng ta về chính trị đã công khai đoạn tuyệt với các nước tư bản, đã đập tan mọi ảo tưởng của các nước phương Tây.”

Ngày 7 tháng 7 năm 1949, các đảng phái các đoàn thể tham gia Hội nghị trừ bị Chính trị hiệp thương mới đã ra tuyên ngôn chung, ủng hộ phương châm "ngả hẳn một bên". Ngày 29 tháng 9 năm 1949, Hội nghị toàn thể khóa một của Hội nghị Chính trị hiệp thương nhân dân Trung Quốc thông qua Cương lĩnh chung, xác nhận phương châm đó, đặt cơ sở pháp lý cho việc dùng "ngả hẳn một bên" làm phương châm Ngoại giao của Trung Quốc.

Từ khi thành lập cho tới giữa những năm 50, nước Trung Quốc mới kiên quyết thi hành đường lối "ngả hẳn một bên", đã xây dựng thành công và củng cố được mối quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trung tâm, do đó trong điều kiện gian nan khó khăn đã dành cho sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc mới một hoàn cảnh quốc tế tương đối có lợi.

Nhưng, đưa ra quan điểm “ngả hẳn một bên” chỉ nói lên khuynh hướng lựa chọn của nước Trung Quốc mới trước hai phe lớn về mặt Ngoại giao, còn Trung Quốc chưa trực tiếp trả lời câu hỏi: sau khi nước Trung Quốc mới ngả hẳn về phe xã hội chủ nghĩa, sẽ xử lý ra sao mối quan hệ với các nước trong phe tư bản chủ nghĩa và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là với Liên Xô. Trên thực tế, trong phe xã hội chủ nghĩa, lúc bấy giờ Liên Xô tự cho mình là nhất, các nước đều sùng bái Liên Xô, thói quen đó đang ngày càng lan rộng, do đó vấn đề xử lý ra sao mối quan hệ với Liên Xô không nói ai cũng tự rõ.

Đặt mình trong những mối quan hệ quốc tế không bình thường, không có nghĩa là Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ khuất phục trước bất kỳ áp lực bên ngoài nào. Trái lại, Đảng Cộng

sản Trung Quốc xưa nay luôn có truyền thống độc lập tự chủ. Đảng Cộng sản Trung Quốc tuy tuyên bố "ngả hẳn một bên" nhưng tuyệt nhiên không có nghĩa là theo đuôi Liên Xô.

II. MÁTXCÔVA LÚC NÓNG LÚC LẠNH

Chính quyền đỏ đứng vững

Ngày 2 tháng 10 năm 1949, tức ngay hôm sau ngày Mao Trạch Đông đọc bài diễn văn trên Thiên An Môn tuyên bố nước Trung Quốc mới thành lập, Máxcôva đã gửi đến bức điện mừng đầu tiên trên thế giới:

"Liên bang các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết nhiệt liệt chúc mừng Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập, và chính thức công nhận Chính phủ Nhân dân Trung ương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa..."

Phản ứng của Chính phủ Liên Xô rất nhanh, được cả thế giới rất chú ý. Sau đó, một loạt nước công nhận Trung Quốc.

Ngày 4 tháng 10, Bungari lập quan hệ Ngoại giao với Trung Quốc.

Ngày 5 tháng 10, Rumani công nhận nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Quốc.

Tiếp sau, chỉ trong một thời gian ngắn, các nước dân chủ nhân dân như: Cộng hòa dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Hungari, Tiệp Khắc, Ba Lan, Mông Cổ, Anbani, Việt Nam lần lượt lập quan hệ Ngoại giao chính thức với Trung Quốc.

Chính quyền đỏ của một quốc gia chiếm 1/4 dân số loài người nhanh chóng đứng vững chân trên trường quốc tế, điều đó khiến các lãnh tụ của Trung Quốc thở phào nhẹ nhõm. Sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của Liên Xô và các nước dành cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã đập tan mưu đồ của một số thế lực thù địch trong phe tư bản phương Tây và âm mưu của Tưởng Giới Thạch muốn dựa vào Mỹ để cô lập nước Trung Quốc mới.

Trước sự việc đó, Mao Trạch Đông đã cười, và cười rất thoải mái. Dĩ nhiên, trong tiếng cười của Mao Trạch Đông cũng hàm ý cảm ơn phe xã hội chủ nghĩa phương Đông do Xtalin đứng đầu. Mao cho rằng thời cơ thân chinh sang thăm Liên Xô đã chín muồi. Một buổi tối, ông gọi điện mời Chu Ân Lai đến nhà, chính thức bắt đầu bàn việc bắt tay chuẩn bị chuyến đi thăm Liên Xô vào cuối năm để đích thân ông được gặp Xtalin.

- Đồng chí Ân Lai này, tôi thấy bây giờ tôi đi Liên Xô là tương đối thích hợp rồi đây?
- Năm nay mừng thọ Xtalin 70 tuổi, lần chúc thọ đồng chí ấy 60 tuổi, Chủ tịch ở Diên An chẳng đã viết bài mừng sinh nhật đó sao?
- Đúng thế, mới đây mà đã mười năm, thời gian qua nhanh như tên bay!
- Ngày 21 tháng 12 năm nay, rất nhiều nhà lãnh đạo Đảng và Chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa đến Máxcôva mừng thọ Xtalin, Chủ tịch chọn dịp này đi Liên Xô rất thích hợp.
- Tôi chỉ lo việc mừng thọ, còn các việc như hai bên bàn bạc, ký kết hiệp định, hiệp ước.v.v.. nhờ đồng chí Thủ tướng lo cho.
- Chủ tịch trước tiên hãy nghỉ ngơi ở Liên Xô một thời gian cho lại sức, các công việc cụ thể liên quan đến việc đàm phán giữa hai bên Trung Xô, sau khi sang Liên Xô tôi sẽ tiến hành theo ý kiến của Chủ tịch và quyết định của Bộ chính trị.
- Tốt lắm? - Mao Trạch Đông gật gật đầu đứng lên rời khỏi xa lông, đắm đắm nhìn vầng trăng đầu tháng treo lửng lơ trên bầu trời Trung Nam Hải....

Chủ nhân mới của Trung Nam Hải lần đầu xuất dương

Ngày 6 tháng 12 năm 1949, Mao Trạch Đông dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Trung Quốc đi thăm Liên Xô. Lần đi thăm này, một là mừng thọ Xtalin 70 tuổi, hai là ký kết hiệp ước Trung-xô mới - đây là hai mục đích chính, ba là tìm hiểu tình hình xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô.

Trăng lặn lẽ nhô lên khỏi bức tường đỏ, hồ Thái Dịch từ lâu đã phủ một lớp băng mỏng giờ ánh lên một vùng sáng xanh. Trong làn gió hiu hiu lạnh, những cây bách cổ thụ, mình mang những giọt sương trong vắt thỉnh thoảng lại nhô ra mấy nhành lá xanh.

Mấy chiếc xe con từ cổng Phong Trạch Viên chạy từ từ ra Tân Hoa Môn, sau đó phóng nhanh về phía Vĩnh Định Môn...

Vừa bước ra khỏi xe, Mao Trạch Đông đã nhìn thấy mấy bóng người quen thuộc đang đứng trên sân ga vắng lặng.

- Đã nói là không tiễn cơ mà?

Ông kéo dài giọng Hồ Nam nặng trịch âm mũi, nắm chặt bàn tay to lớn của Chu Đức vừa hạ xuống vành mũ xuống.

Trong buổi hội ý của Bộ Chính trị hồi chiều, ông đã dặn tới nay mọi người không cần ra tiễn. Lúc đó chẳng ai nói gì, ông cho là tất cả đồng ý. Chẳng dè khi sắp khởi hành thấy hết người nọ tiếp người kia tới. Thấy ý kiến của mình không được mọi người chú ý, ông thực sự muốn nói mấy câu gì đó, nhưng vừa định nói lại thôi ngay. Dẫu sao, đây cũng là lần đầu tiên ông với tư cách nguyên thủ của nước Trung quốc mới đi Liên Xô gặp Xtalin, bạn bè quan tâm và đặt nhiều hy vọng vào chuyến đi này của ông cũng là điều tất nhiên!

- Chủ tịch lần đầu đi nước ngoài, lý nào lại không đưa tiễn được. Chu Đức nở nụ cười thật thà hiền hậu.

- Các vị các vị... thật là!". Mao Trạch Đông chậm rãi đưa tay cho Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai đang đứng cạnh Chu Đức.

- Bật Thờì này, người không được khoẻ mà cũng đến à - Mao Trạch Đông nhìn khuôn mặt xưng xưng do mất ngủ lâu ngày và chiếc cánh tay phải run lẩy bẩy của Nhiệm Bật Thờì, giọng như có ý trách"

- Cần chú ý sức khoẻ, tuyệt đối không được liều lĩnh với tám thân già như vậy!

Nhiệm Bật Thờì mồm mỉm cười:

- Vâng.

Mao Trạch Đông gật đầu hài lòng, sau đó vốc người cao lớn của ông cúi xuống nói với những người đi tiễn đứng xung quanh:

- Các vị đều đã đến cả, tôi muốn ký với các vị một "hiệp định quân tử"?

Được mọi người đồng tình phụ họa theo.

- Thế này nhá - Mao Trạch Đông chậm rãi nhướn đôi lông mày, giơ một ngón tay - Tôi cảm tình con khi, trời sinh hiếu động không thích tĩnh, ưa tung tẩy khắp nơi. Sau này tôi có đi ra ngoài, các vị không cần tiễn đưa đón rước. Các vị đưa đón tôi, phiền phức cho các vị đã đành, Mao Trạch Đông tôi đây cũng không thoải mái. Các vị cũng đừng lo có kẻ bắn lén tôi. Tay nào muốn động đến cái đầu của Mao Trạch Đông tôi cũng không dễ đâu "Lai vô ảnh, khứ vô hình", đi không biết, về không hay, dẫu có là quỷ thần cũng chẳng biết đâu mà mò, có phải thế không vị đại thần công an?

Nói đến đây, Mao Trạch Đông đột nhiên quay về phía Dương Kỳ Thanh, Thứ trưởng Bộ

Công an, đang đứng đằng sau. Dương Kỳ Thanh thật thà cười đáp:

- Đúng ạ.
- Các vị xem, đồng chí ấy đã cam đoan rồi đấy, các vị còn chưa yên tâm sao?
- Yên tâm rồi ạ, xin Chủ tịch giữ gìn - Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức tươi cười trả lời.
- Thôi cứ thế nhé?

Mao Trạch Đông đưa ánh mắt tinh anh nhìn mọi người một lượt, thấy không ai có ý kiến gì, ông lặng thinh với vẻ hài lòng, sau đó từ tốn vẫy tay rồi rảo bước đi về phía đoàn tàu đặc biệt mang số hiệu 9002 đậu trước sân ga.”

Dương Kỳ Thanh vừa định đi theo Mao Trạch Đông tới đoàn tàu thì Chu Ân Lai khẽ kéo áo ông. Ông hiểu ý, dừng ngay lại.

- Thừa Thủ tướng, Thủ tướng còn dặn dò gì nữa không ạ?
- Vừa rồi đồng chí Thụy Khanh báo cho biết, trước đây một tiếng, điện đài bí mật của địch phát tín hiệu báo tin đoàn tàu đặc biệt của Chủ tịch sắp sửa khởi hành.

Chu Ân Lai chau mày, trên khuôn mặt đôi chút võ vàng lộ rõ vẻ lo âu.

- Đồng chí Kỳ Thanh, chuyến đi này liên quan đến những việc vô cùng hệ trọng, đồng chí phải cẩn thận từng ly từng tí, phải bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch, không được để xảy ra một chút sai sót nào đấy?

- Xin Thủ tướng yên tâm, tôi nhất định bảo đảm Chủ tịch tới Mãn Châu Lý an toàn! - Dương Kỳ Thanh ưỡn ngực đứng nghiêm...

Chu Ân Lai yên lặng không nói gì. Ông không mấy may nghi ngờ sự trung thành và lão luyện của người chiến sĩ Hồng quân già, người phụ trách công tác bảo vệ kỳ cựu này.

Tháng 5 năm 1942, bọn xâm lược Nhật Bản dùng chiến thuật "bao vây bằng bức tường thép", một lần nữa tiến hành cuộc "vây quét lớn" khu căn cứ Thái Hàng Sơn. Các cơ quan quân, chính, đảng bị tổn thất nặng. Người nhà và nhân viên công vụ của Dương Kỳ Thanh cũng bị quân địch bắt. Ít lâu sau ông được tin các đồng chí bị bắt trong cuộc chống càn hồi tháng 5 đã thành lập chi bộ Đảng trong "Trại tập trung" Thái Nguyên, nhân viên công vụ của ông cũng tham gia hoạt động và bí mật liên hệ được với Tổng bộ tiền phương của Bát lộ quân đóng ở Thái Hàng Sơn, Dương Kỳ Thanh tranh thủ thời cơ, thông qua nhân viên công vụ đó nắm tình hình nội bộ quân địch, tích cực tìm cách cứu các đồng chí bị bắt. Sau khi cuộc chống càn kết thúc, La Thụy Khanh - Chủ nhiệm chính trị Bộ tổng chỉ huy tiền phương Bát lộ quân, tại một đại hội đã biểu dương: Trong cuộc chống "vây quét", rất nhiều cán bộ do Dương Kỳ Thanh lãnh đạo đã hy sinh, người nhà của đồng chí Thanh cũng bị bắt, nhưng đồng chí vẫn rất hăng hái, rất tin tưởng, đứng vững trên cương vị của mình, kiên quyết đấu tranh với quân địch. La Thụy Khanh kêu gọi các cán bộ chiến sĩ học tập tinh thần cách mạng cao cả, không tính toán riêng tư không nao núng trước kẻ thù của Dương Kỳ Thanh.

Nhớ lại, hồi cuối năm 1942, quân địch rầm rộ phát động cái gọi là "phong trào tăng cường trị an", xiết chặt ách thống trị phát xít ở vùng địch chiếm, tìm trăm phương nghìn kế đưa đặc vụ vào khu căn cứ để chui sâu vào phá hoại. Tổ chức bí mật "Duy trì hội" của Nhật-ngụy lén lút thâm nhập khu căn cứ Bọn Quốc dân Đảng giả hiệu của tên Hán gian Uông Tinh Vệ và bọn đặc vụ Tưởng đầu hàng Nhật đã lọt vào nơi đóng quân của Tổng bộ tiền phương Bát lộ quân. Một phân bộ Quốc dân Đảng phái một nữ điệp viên nằm vùng ở khu căn cứ, dụ dỗ mua chuộc cán bộ âm mưu ám sát thủ trưởng Tổng bộ tiền phương Bát lộ quân. Dương Kỳ

Thanh trực tiếp chỉ đạo phá được vụ án lớn này, giáng cho kẻ thù một đòn nặng nề, bảo vệ được cơ quan đầu não và sự an toàn của cán bộ lãnh đạo.

Giữa và cuối thời kỳ chiến tranh chống Nhật, trong công tác thẩm tra cán bộ của Đảng ở Diên An, đường lối "làm trong sạch nội bộ" của Mao Trạch Đông do bị ảnh hưởng "tả khuynh" nặng nề nên có thời kỳ mắc sai lầm nghiêm trọng. Sai lầm này lan cả đến khu căn cứ Thái Hàng Sơn. Năm 1944, Dương Kỳ Thanh từ Diên An trở về Thái Hàng Sơn. Theo chỉ thị của Mao Trạch Đông và Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Đặng Tiểu Bình, Đặng Đại Viễn, ông tiến hành thẩm tra lại các "vụ án" của cán bộ khu Thái Hàng. Ông nghe báo cáo từng vụ án, xem tài liệu, tiến hành điều tra, cùng nghiên cứu với các đồng chí có liên quan, rút ra những kết luận thực sự chính xác, nhanh chóng sửa được hàng loạt các vụ án sai, án giả.

Vụ nã pháo vào Thiên An Môn để phá hoại việc thành lập nước, vụ gián điệp trong Tổ đặt biệt Thiên Tân thuộc Cục bảo mật... đều do Dương Kỳ Thanh chủ trì, và tham dự phá án. Nhưng quá khứ vinh quang không đồng nghĩa với hiện tại, huống hồ, bức điện mật đặc biệt của địch vừa mới thu được chứng tỏ kẻ địch đã bắt đầu những hành động tội ác Ai dám bảo đảm rằng trên tuyến đường sắt dài hơn vạn dặm không có điều "bất trắc" ngẫu nhiên nào đó? Nếu điều "bất trắc" đó xảy ra sẽ mang lại cho Đảng, cho nhân dân những tổn thất nặng nề biết chừng nào?

Chu Ân Lai nắm chặt hai tay Dương Kỳ Thanh thiết tha căn dặn:

- Tất cả đều trông cậy vào đồng chí, có tình hình gì báo cáo kịp thời, tôi và Bộ trưởng Công an La Thụy Khanh trực ban 24/24 giờ.

- Rõ! - Dương Kỳ Thanh rập chân chào Chu Ân Lai theo lễ tiết quân nhân, rồi cùng với Bộ trưởng công an La Thụy Khanh rảo bước đuổi theo Mao Trạch Đông đang đi phía trước.

Hai vĩ nhân lần đầu tiên bắt tay nhau

Ngày 9 tháng 12, đoàn tàu đặc biệt của Mao Trạch Đông đến thành phố Mãn Châu Lý. Đoàn tàu phải dừng lại trên thảo nguyên mênh mông bao la để chờ đổi tàu vì đường sắt Trung Quốc đường ray hẹp, đường sắt Liên Xô đường ray rộng.

Đoàn tàu cao cấp đón đoàn Mao Trạch Đông đã đỗ trên ga biên giới của Liên Xô từ rất sớm. Đây là đoàn tàu thiết bị rất đầy đủ có phòng họp, phòng ngủ, phòng nghỉ ngơi, và phòng tắm, nói chung rất đàng hoàng. Đến đường biên đón Mao Trạch Đông có các cán bộ lãnh đạo Đảng, Chính quyền, quân đội địa phương và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô. Mao Trạch Đông bước tới thân mật bắt tay họ. Đôi bên thăm hỏi nhau xong, ông và đoàn bước lên tàu của phía Liên Xô, trong tiếng còi tàu vang vang, đoàn tàu rời đường biên, lao vun vút trên đất nước Liên Xô.

Ngồi trên tàu, thần thái của Mao Trạch Đông rất bình thản, phần lớn thời gian ông cầm cúi đọc sách và tra cứu tư liệu, đôi khi nhân viên tới mời ông dùng bữa, ông cũng không nghe thấy. Đoàn tàu tới ga đầu tiên trong nội địa từ lúc nào không hay, thấy tàu dừng lại, Mao Trạch Đông ngược đầu lên hỏi: Đây là đâu? Nhân viên báo cáo địa danh và mời ông xuống tàu, nói là có đội danh dự đón chào ông. Mao Trạch Đông sửa sang lại y phục, sải bước xuống tàu.

Mao Trạch Đông dừng lại ở sân ga giây lát, ngược nhìn bầu trời, trời ở đây vắng lặng, cảnh tượng của mùa đông giá lạnh. Trên bãi đất trống trước ga, cây cối mùa đông xơ xác, sương sớm còn đọng trên cành, gió bắc thổi qua kẽ lá kêu xào xạc Ngắm nhìn quang cảnh xong, Mao Trạch Đông lại sải bước nhanh nhẹn đi về phía trước.

Tiếng quân nhạc bốn phía nổi lên, tiếng trống tiếng kèn rền vang, các hàng quân danh dự oai nghiêm chỉnh tề đứng nghiêm trước ga, quân phục mới đồng màu, súng bộ binh trên tay, họ "roạt" một tiếng đều tằm tấp chào vị lãnh tụ của Trung Quốc đang đi lại phía họ. Mao Trạch Đông không quản gió rét, rảo bước đi duyệt đội danh dự, bắt tay chào những người ra đón, sau đó dừng một lát rồi lại lên tàu.

Đoàn tàu tiếp tục lao đi trong gió rét gào thét.

Xibêri nổi tiếng với những luồng không khí lạnh. Nó hoàn toàn vô tình với cả những vị khách Trung Quốc lần đầu tiên tới Liên Xô. Trên nóc tàu, bên ngoài các cửa sổ đã bắt đầu treo lơ lửng những chuỗi hạt sương li ti đọng thành băng sáng long lanh, đọng đũa run rẩy. Khi đoàn tàu đến Nôvôximbiéc, Mátxcova gọi điện tới nhà ga hỏi thăm tình hình sức khỏe của Mao Trạch Đông, trên đường đi có thuận lợi không, còn cần giúp đỡ gì nữa. Mao Trạch Đông nghe xong xua tay bảo nhân viên:

- Nói với các đồng chí Liên Xô là chúng tôi đều rất khỏe mạnh, cảm ơn sự quan tâm của các đồng chí đó.

Khi đoàn tàu đến ga Xvétlôpxcơ, Mao Trạch Đông thấy người hơi khó chịu, sắc mặt có phần không bình thường, có lẽ là mệt do khí hậu thay đổi.

- Thừa Chủ tịch, có cần báo cho phía Liên Xô không ạ? Nhân viên công tác lo lắng hỏi.

- Không cần, không cần - Mao Trạch Đông xua tay, rồi đứng dậy nói - Đợi khi tàu dừng, xuống thở hít một chút không khí trong lành là khỏi thôi.

Khi tàu dừng hẳn, Mao Trạch Đông cùng với các nhân viên tùy tùng xuống tàu, đi đi lại lại một lúc trên sân ga. Lúc đó thời tiết rất lạnh, nhiều người rét quá hai tay xoa vào nhau liên tục, họ sợ Mao Trạch Đông bị lạnh khuyên ông lên tàu nghỉ ngơi.

Mao Trạch Đông cười cười bảo.

- Không sao đâu.

Nói đoạn, ông vận động thân thể mấy cái rồi mới bước lên tàu, các nhân viên tùy tùng thấy thần thái của Mao Trạch Đông trở lại bình thường mới thở phào nhẹ nhõm.

Tàu đến ga Ialôpxki. Đại sứ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ở Liên Xô Vương Gia Tường từ Mátxcova tới đón Mao Trạch Đông:

Vị Đại sứ lão luyện Vương Gia Tường vừa bước lên tàu đã phấn khởi chạy tới nắm chặt tay Mao Trạch Đông.

- Chủ tịch đã tới, chúng tôi mong Chủ tịch mãi.

Mao Trạch Đông cũng vui vẻ nói.

- Đồng chí Gia Tường này, đồng chí vất vả quá. Lần này tôi không thể thiếu được đồng chí, một chuyên gia về Liên Xô đây.

Hai người tay nắm tay ngồi xuống ghế trước cửa sổ tàu, trò chuyện rất say sưa. Quan hệ giữa Vương Gia Tường và Mao Trạch Đông không phải quan hệ bình thường, Mao Trạch Đông có thể xác lập được như ngày nay là kết quả của Hội nghị Tuân Nghĩa, và để giành được lá phiếu có tính chất quyết định ở Tuân Nghĩa là nhờ có cuộc trò chuyện chân thành cởi mở giữa Mao Trạch Đông với Vương Gia Tường trên dọc đường trường chinh, khi đó vị chủ nhiệm Tổng cục chính trị Hồng quân này đang phải nằm trên cáng cứu thương. Sau này khi Vương Gia Tường là uỷ viên Trung ương cục khu căn cứ Trung ương, người có vai trò rất quan trọng. Trong Hội nghị Tuân Nghĩa, Vương Gia Tường kiên quyết đứng về phía Mao

Trạch Đông là người đang bị bài xích chèn ép, đã đấu tranh thẳng thắn với đường lối của Vương Minh, ông hoàn toàn ủng hộ quan điểm đúng đắn của Mao Trạch Đông và đã bỏ một lá phiếu rất quan trọng cho Mao Trạch Đông để sau Hội nghị xác lập được địa vị lãnh đạo của Mao Trạch Đông trong Đảng. Bắt đầu từ đó, cách mạng Trung Quốc bước vào một giai đoạn lịch sử mới. Hôm nay, hai người gặp lại nhau trên đoàn tàu đi Mátxcova. Hàn huyên những việc đã qua, cả hai đều vô cùng cảm khái.

Hoàng hôn đến, ráng chiều ngoài cửa sổ tàu đậm dần, ruộng đồng sông núi của nước Nga nhuộm trong một màu vàng óng như tranh vẽ. Mao Trạch Đông vừa hút thuốc lá, vừa nói với Vương Gia Tường:

- Còn nhớ khi Xtalin sinh nhật 60 tuổi, Đảng chúng ta vẫn chưa lớn mạnh bao nhiêu, người ta coi thường chúng ta. Khi đó ở Diên An tôi phát biểu bài “Xtalin là người bạn của nhân dân Trung Quốc” không nghĩ rằng khi ông sinh nhật 70 chúng ta đã giành được chính quyền, âu cũng là một sự thay đổi không theo ý muốn của con người.

- Đúng thế, Vương Gia Tường gật đầu nói với giọng đầy cảm xúc - Tháng 3 năm 1920, để giúp đỡ cách mạng Trung quốc, Quốc tế Cộng sản đã cử Wâykinxki sứ giả đầu tiên sang Trung Quốc. Đến mùng 1 tháng 10 năm 1949, nước Trung Quốc mới ra đời, các đồng chí Liên Xô cũng là người đầu tiên lên tiếng công nhận, sự ủng hộ giúp đỡ của các đồng chí Liên Xô đối với chúng ta, chúng ta không thể quên được.

- Sự ủng hộ và giúp đỡ đó, trước kia chúng ta cần, hiện nay cũng vẫn cần như vậy - Mao Trạch Đông khẳng định.

Câu nói của Mao Trạch Đông gợi cho Vương Gia Tường nhớ lại việc đã qua:

- Tôi nhớ trong bài viết chúc mừng Xtalin thọ 60 tuổi, Chủ tịch nói rằng: "Nhân dân Trung Quốc chúng ta khi lâm vào cảnh tai ương nặng nề nhất trong lịch sử cũng là khi bức xúc cần mọi người giúp đỡ nhất. Kinh Thi có câu: Anh kì minh thanh, cầu kì hữu thanh (Dịch nghĩa: Tiếng chim kêu chiếp chiếp tìm bạn mình - ND.). Chúng ta đang ở vào lúc như vậy.

- Anh kì minh thanh, cầu kì hữu thanh - Mao Trạch Đông trầm ngâm nhắc lại, đưa ánh mắt nhìn ra ngoài cửa sổ con tàu

Bên ngoài, vàng thái dương đỏ rực như quang lửa, chân trời rực rỡ. Cả một vùng tuyết trắng mênh mông dưới ánh nắng chiều hắt lên những tia sáng chói mắt. Con tàu vẫn lao băng băng vào nơi sâu thẳm của thảo nguyên bao la tuyết trắng.

Sáng sớm ngày 16 tháng 12 năm 1949, Mátxcova như khoác trên mình một bộ đồ trắng bạc. Cây cối, nhà cửa, đường lớn phố nhỏ băng tuyết phủ đầy, trắng xóa một màu, khung cảnh vừa trang nghiêm vừa tĩnh lặng. Gần trưa, khí trời có phần ấm áp hơn, người Mátxcova bắt đầu ra phố, họ bàn tán về tin tức nóng hổi của ngày hôm nay: Mao Trạch Đông Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc sắp tới đây.

"Boong, boong, boong..." đúng giờ Ngọ, chiếc đồng hồ khổng lồ cổ kính trên tháp chuông Ivan Đại để gióng lên 12 tiếng trầm hùng, âm thanh ngân vang mãi trong thành Mátxcova.",

"Tu...tu...tu". Còi tàu hú dài như hòa theo. Trong tiếng chuông, tiếng còi tàu, tiếng bánh xe lăn, đoàn tàu của Mao Trạch Đông từ từ tiến vào ga Mátxcova. Tức thì, tiếng trống, tiếng nhạc, tiếng hoan hô vang dậy xua tan cả màn hơi nước trắng xóa đang phủ kín đầu tàu. Đông đảo thanh niên nam nữ tay vẫy những bó hoa tươi, miệng hoan hô, quảng trường nhà ga vô cùng tung bừng phấn khởi."

Một đoàn cán bộ lãnh đạo cao cấp gồm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Môlôtop, Nguyên soái Bunganin, Bộ trưởng Ngoại thương Mensicôp, Thứ trưởng Grômucô, Tư lệnh bảo vệ Mátxcova Trung tướng Xinilôp... đã tề tựu trên sân ga đón Mao Trạch Đông. Những người ra đón đã đứng trong gió rét khá lâu. Tuy họ mặc trang phục mùa đông khá dày nhưng mặt người nào cũng đỏ lựng vì lạnh, song ai nấy đều rất nhiệt tình và tinh thần đều tỏ ra rất phấn chấn hào hứng.

Tàu dừng bánh, Mao Trạch Đông với vóc người vạm vỡ cao lớn xuất hiện đầu tiên ở cửa lên xuống. Ông tươi cười vừa vẫy chào mọi người vừa bước xuống tàu. Môlôtop và những người ra đón nồng nhiệt bước tới bắt tay, ôm hôn Mao Trạch Đông giới thiệu với ông từng người. Mao Trạch Đông cũng bắt tay và thăm hỏi đáp lễ. Thời tiết quá lạnh, các đồng chí Liên Xô sợ Mao Trạch Đông chịu không nổi bèn tiến hành nhanh gọn nghi thức đón tiếp. Mao Trạch Đông sau khi duyệt đội danh dự bèn cùng Môlôtop về nơi nghỉ ngơi, Đại sứ Liên Xô ở Trung Quốc cũng đi theo đoàn tùy tùng. Mao Trạch Đông được bố trí ở một biệt thự nằm ngoại ô Mátxcova, rất trang nhã, thoải mái, từng là nơi ở của Xtalin trước kia.

Sắp xếp chỗ nghỉ xong xuôi, Môlôtop đề nghị Mao Trạch Đông nghỉ ngơi cho lại sức và thông báo với ông: "Đúng 6 giờ chiều, Xtalin hẹn gặp Mao Chủ tịch ở điện Kremli".

Nghỉ ngơi một lúc ở phòng ngủ, Mao Trạch Đông gọi nhân viên công tác dọn chuẩn bị những việc cần thiết trước lúc đi gặp còn mình thì châm một điếu thuốc, trầm ngâm đi đi lại lại trong phòng. Theo thói quen, Mao Trạch Đông một tay cầm điếu thuốc, một tay đặt sau lưng, mắt đăm đăm ngắm nhìn cánh đồng ngoại ô phủ đầy tuyết trắng, dường như đang hình dung cái bắt tay của Xtalin sẽ ra sao đây.

Mao Trạch Đông biết rõ, cho mãi tới trước khi ông đi Liên Xô, Xtalin vẫn còn nghi hoặc liệu Đảng Cộng sản Trung Quốc có đi theo con đường "kiểu Nam Tư". Lại còn việc ông đã đề một số nhân sĩ không đảng phái và một số nhân sĩ thuộc đảng phái dân chủ của Trung Quốc tham gia Chính phủ mới, Xtalin cũng tỏ ý băn khoăn, lo rằng như vậy có thể làm cho Chính phủ mới chọn con đường phương Tây thân Anh-Mỹ.

Tuy nhiên, những nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng đầu là Mao Trạch Đông xuất phát từ đại cục của cách mạng thế giới và thời cuộc khi đó đã quả quyết thực hiện đường lối Ngoại giao "ngả hẳn một bên". Mao Trạch Đông đã nói rồi "Trên đường quốc tế, chúng ta thuộc về mặt trận chống đế quốc do Liên Xô đứng đầu, sự viện trợ hữu nghị, chân chính chỉ có thể tìm được ở phía đó..."..

Mao Trạch Đông lúc này lòng đầy tự tin sẽ gạt bỏ hết được sự băn khoăn nghi ngại của Xtalin. Ông đã chuẩn bị đầy đủ mọi mặt cho cuộc gặp gỡ sắp sửa diễn ra.

Một lát sau, nhân viên cảnh vệ tới mời Mao Trạch Đông đến điện Kremli. Mao Trạch Đông chỉ mang theo Sư Triết - cô văn kiêm phiên dịch, rồi theo nhân viên cảnh vệ lên xe con.

Đường trong điện Kremli rải toàn sỏi, quảng trường đối diện với điện đều lát toàn những mảnh gỗ hình vuông. Đoàn xe chạy men theo phía bên phải tháp chuông Ivan Đại đế qua một cổng lớn, rồi vòng quanh một vườn hoa rất đẹp, từ trong xe, Mao Trạch Đông chăm chú ngắm nhìn dãy hành lang dài làm bằng đá cẩm thạch phía trước mặt. Nóc hành lang dựng tượng các đời vua của vương triều Rômanôp. Mao Trạch Đông như hiểu ra rằng mình đang đi trên mảnh đất đã từng có một lịch sử lâu đời, ông tỏ ra bình thản, ung dung, ánh mắt toát ra một thần thái thâm trầm, vững vàng.

Điện Kremli trang nghiêm và thần bí bởi những tòa giáo đường và cung điện, lại được bảo vệ bởi một dòng sông và bức tường đồ bao quanh. Nó vốn trước kia là hoàng cung của Công quốc Mátxcova và của đế quốc Nga trước thế kỷ 18, nay trở thành trái tim của các cơ quan Đảng và Chính phủ Liên Xô.

Đúng giờ hẹn, Mao Trạch Đông được đưa tới phòng khách của Xtalin. Căn phòng rất bề thế, lộng lẫy, tường đá cẩm thạch bóng láng, sàn trải thảm đỏ tươi rất sang, tường phía trên lò sưởi treo một chiếc đồng hồ quả lắc Nga kiểu cổ. Mao Trạch Đông ngược nhìn lên, lúc đó là 5 giờ 57 phút, ông tới sớm hơn giờ hẹn 3 phút.

Thư ký của Xtalin đi ra mời Mao Trạch Đông vào phòng mình tạm nghỉ, rồi ông quay vào báo cáo với Xtalin.

Phía đầu cùng của phòng khách có một ngách thông sang phòng làm việc của Xtalin. Theo quy định, xưa nay các thành viên do Xtalin triệu tập họp đều đi lối này vào và phải đến đúng giờ không được trễ, đó là tác phong làm việc của Xtalin. Nhưng hôm nay, thời gian hội kiến sắp đến rồi mà vẫn chưa thấy động tĩnh gì.

"Boong... boong... boong... boong... boong... boong". Chiếc đồng hồ quả lắc rành rọt điểm hết 6 tiếng, cửa lớn phía trong mở, viên thư ký đi ra, giơ tay lễ phép mời:

- Đồng chí Xtalin mời Mao Chủ tịch vào.

Mao Trạch Đông đứng dậy, khoan thai bước vào. Cán bộ phiên dịch Su Triết đi sau ông.

Trong phòng làm việc rộng rãi của Xtalin, toàn thể các Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô đứng thành một hàng dài đón Mao Trạch Đông: Đứng đầu hàng là Xtalin. Ông trầm tĩnh, kiên nghị, ánh mắt sâu thẳm, nhiệt tình dễ chan hoà. Đứng theo thứ tự, sau ông là Môlô tôp, Malencôp, Bêria, Bunganin, Kaganôvich. Vixinxki...

Các nhà lãnh đạo Liên Xô đều bận trang phục mới tinh, dáng vẻ đường bệ, thần thái nghiêm trang, tỏ ra rất nhã nhặn nhưng vẫn giữ phép lịch sự.

Khi Mao Trạch Đông vừa bước vào cửa, Xtalin tươi cười giơ hai tay ra đón trước, hai tay của Mao Trạch Đông cũng đưa tới, 4 bàn tay của hai vị lãnh tụ hai Đảng Cộng sản lớn nhất thế giới cuối cùng đã siết chặt lấy nhau...

- Chào đồng chí!

- Chào đồng chí!

- Chúng tôi hoan nghênh đồng chí đến!

- Cảm ơn đồng chí Xtalin.

Bốn bàn tay siết chặt hết lần này đến lần khác...

Xtalin ngắm nghía vóc người cao to, khuôn mặt hồng hào của Mao Trạch Đông, tấm tắc khen:

- Khá lắm, không ngờ đồng chí lại trẻ và khoẻ như thế này.

- Đồng chí Xtalin cũng rất khoẻ mạnh - Mao Trạch Đông đáp lời.

Xtalin quay lại giới thiệu với Mao Trạch Đông từng Ủy viên Bộ Chính trị, Mao Trạch Đông thân mật bắt tay và chào hỏi từng người, sau đó Mao Trạch Đông cũng thông báo với Xtalin tình hình cán bộ trong đoàn của phía Trung Quốc.

Xtalin và Mao Trạch Đông ngồi xuống hai bên bàn hội đàm. Mao Trạch Đông và Su Triết ngồi một bên, phía bên kia là Xtalin và các đồng chí Liên Xô. Xtalin nhìn Mao Trạch Đông giọng thân phục:

- Vĩ đại, thật vĩ đại! Các đồng chí đã giành được thắng lợi rất vĩ đại. Công hiến của đồng chí cho nhân dân Trung Quốc rất lớn, đồng chí là người con tài giỏi của nhân dân Trung Quốc! Chúng tôi chân thành chúc đồng chí sức khỏe!

- Nhưng tôi lâu nay chỉ là kẻ bị đả kích, bài xích, có khổ mà khó nói... -Mao Trạch Đông trả lời một cách đầy ý nghĩa.

- Không, không, không - Xtalin không đợi phiên dịch hết câu - theo thói quen lắc lắc bàn tay cầm tẩu thuốc nói - Người chiến thắng không bị khiển trách. Ai cũng không được khiển trách một người chiến thắng.

Nghe câu nói đó, Mao Trạch Đông cười lặng lẽ. Các nhà lãnh đạo Liên Xô có mặt cũng cười, có người còn khẽ vỗ tay.

Vào câu chuyện chính, giọng Xtalin trở nên nghiêm túc, ông trình trọng nói:

- Thắng lợi của nhân dân Trung Quốc làm tăng thêm trọng lượng cho lực lượng cách mạng trên cán cân thế giới, chúng tôi thực lòng chúc mừng thắng lợi của các đồng chí và mong các đồng chí tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn hơn.

- Tôi thay mặt nhân dân Trung Quốc hết lòng cảm ơn nhân dân Liên Xô lâu nay đã ủng hộ và giúp đỡ chúng tôi, nhân dân Trung Quốc không bao giờ quên bạn bè - Lời lẽ của Mao Trạch Đông rất chân thành. Ông tỏ ra rất nho nhã, ôn hòa, đúng mực, lời lẽ cử chỉ mang đậm khí chất của một nhà thơ.

Phong độ của Mao Trạch Đông đã lôi cuốn các nhà lãnh đạo Liên Xô, họ ngấm nhìn Mao Trạch Đông với ánh mắt cực kỳ thích thú, cảm thấy người ngồi trước mặt không chỉ là một vĩ nhân, một lãnh tụ mà còn là một học giả uyên bác. Họ say sưa nghe những lời viện dẫn phong phú trong cách nói của Mao Trạch Đông, nhiều người vừa nghe vừa gật gù.

Xtalin lấy tẩu thuốc trên miệng xuống, suy nghĩ một lát rồi hỏi:.

- Hai bên chúng ta lần này có thể làm được những gì đây? Các đồng chí có ý kiến và nguyện vọng gì.

Mao Trạch Đông suy nghĩ giây lát rồi khéo léo trả lời:

- Chúng tôi lần này đến là muốn hoàn thành một công việc đó là muốn làm được một thứ trông vừa đẹp lại vừa ngon... - ông vừa nói vừa lấy tay làm hiệu một cách rất hình ảnh.

Cán bộ phiên dịch của phía Liên Xô bí không biết làm thế nào để diễn tả ý tứ trọng lời nói của Mao Trạch Đông, mặt ông đỏ dừ. Sư Triết, cán bộ phiên dịch của Mao Trạch Đông, thấy thế vội giải thích câu nói của Mao Trạch Đông:

- Ý của Mao Chủ tịch: đẹp tức là đẹp về mặt hình thức, phải có áo mũ đảng hoàng nghiêm chỉnh; ngon tức là nói thứ đó phải có nội dung tốt, thiết thực.

Sau khi Sư Triết giải thích, các đồng chí Liên Xô vẫn chưa rõ ý họ nhìn nhau, ra hiệu cho nhau. Có người lúc đầu cảm thấy buồn cười, sau bật cười thành tiếng. Về mặt của Xtalin rất thận trọng, ông tiếp tục nêu câu hỏi để thăm dò ý kiến của Mao Trạch Đông.

Mao Trạch Đông không trực tiếp trả lời câu hỏi của Xtalin, chỉ nói:

- Tôi dự định cử Chu Ân Lai, Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, đến Mátxcova một chuyến - Ý của ông là sẽ để hai Chính phủ bàn việc ký kết một hiệp ước mới.

Thực ra, hồi tháng 7 năm 1949 khi Lưu Thiếu Kỳ sang thăm Liên Xô đã đề nghị với Xtalin: chọn một trong ba hình thức xóa bỏ, sửa chữa, hoặc thay thế để xử lý Hiệp ước Đồng minh thân thiện Trung Xô ký năm 1945 giữa Chính phủ Tưởng Giới Thạch với Liên Xô. Khi

đó, Xtalin tỏ ý vấn đề này đợi Mao Trạch Đông sang thăm sẽ quyết định. Xtalin hỏi lại ý kiến của Mao Trạch Đông, Mao Trạch Đông nêu rõ ý kiến đề nghị xóa bỏ hiệp ước cũ, ký kết hiệp ước mới Trung Xô. Theo Xtalin, vì có Hiệp định Ianta, trước mắt không nên thay đổi tính hợp pháp của hiệp ước đã có. Mao Trạch Đông thì lại cho rằng, hiệp ước cũ là ký với Quốc dân Đảng, nay chính quyền đó đã bị lật đổ, hiệp ước đó đã mất hết ý nghĩa, cho nên không cần phải xem xét đến tính hợp pháp của Hiệp định Ianta. Sau đó Xtalin tỏ ý Hiệp ước cũ cần phải sửa chữa nhưng còn phải đợi thời gian.

Mặc dù vậy, cuộc gặp gỡ đầu tiên vẫn làm cho hai bên hài lòng và vui vẻ. Buổi hội đàm diễn ra trong không khí bình đẳng, thoải mái, thân thiện. Khi nói đến chỗ nào lý thú, Xtalin theo thói quen thỉnh thoảng lại lắc lắc chiếc đầu thuốc nhỏ của ông, còn Mao Trạch Đông cũng rất nhiều lúc mỉm cười.

Mao Trạch Đông trải qua ngày đầu tiên ở thủ đô Liên Xô như vậy đó

"Thời đại trắng mặt"

Ngày 17 tháng 12, Mátxcova vẫn chìm trong lớp sương mù dày đặc. Sương mù như những lớp lụa trắng mềm mại nhẹ nhàng phủ lên mọi đường lớn phố nhỏ, mãi tới hơn 9 giờ mới tan dần. Lúc đó dân phố mới tới các quầy bán báo, đến các điểm bán lẻ của bưu điện để mua báo ngày hôm đó. Các báo lớn của Liên Xô đứng đầu là tờ "Prada" đều đăng ở vị trí nổi bật tin về cuộc gặp gỡ giữa Xtalin và Mao Trạch Đông, khiến mọi người rất chú ý.

Với Mátxcova, mùa đông năm cuối cùng của thập kỷ 40 là một mùa đông nhiều tuyết. Từ lúc Mao Trạch Đông và Đoàn đại biểu Trung Quốc tới đây, hầu như ngày nào tuyết cũng rơi: Những bông hoa tuyết bay bay, phủ kín đất trời, một cảnh sắc đặc biệt hiếm thấy. Còn trong con mắt của hai phe phương Đông và phương Tây thời đó, cuộc gặp gỡ Mátxcova của lãnh tụ hai nước lớn Trung-xô tượng trưng cho "Thời đại trắng mặt" đã tới. Nhưng "Thời đại trắng mặt" lại bắt đầu trong những ngày nhiều tuyết

Các cuộc hội đàm giữa Xtalin và Mao Trạch Đông có phần thần bí và li kỳ... Chủ nhân hay bố trí thời gian gặp gỡ vào lúc đêm khuya, và thường diễn ra ở biệt thự Kôscôvô ven đô Mátxcova. Thói quen sinh hoạt lâu nay của Mao Trạch Đông cũng thích làm việc vào ban đêm. Đêm khuya yên tĩnh, đầu óc ông tỉnh táo, trí nhớ tốt, do đó những cuộc hội đàm như thế này rất thích hợp cho cả chủ và khách.

Trong phòng hội đàm, Xtalin ngồi ở đầu cùng chiếc bàn dài, các uỷ viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô ngồi ở một bên. Mao Trạch Đông ngồi gần kề Xtalin, cán bộ phiên dịch ngồi giữa hai người, các đồng chí Trung Quốc đương nhiên ngồi về phía lãnh tụ của mình. Trước chỗ ngồi mỗi người bày đủ loại dụng cụ ăn uống, mấy chai vang Grudia, rượu vôtka, và nước khoáng đặt giữa bàn, tất nhiên trên bàn còn bày các món thịt cừu và rau quả tươi đủ loại.

Trước khi hội đàm bắt đầu, theo lệ thường Bêria thay mặt Xtalin chúc rượu mọi người. Ông ta thường thích vỗ vỗ tay, dùng cốc rượu gõ xuống bàn để tỏ vẻ long trọng, sau đó nhìn một lượt như để kiểm tra xem rượu cô - nhắc trong cốc mọi người đã đầy chưa rồi mới chúc rượu và đề nghị mọi người cạn chén. Rượu dành riêng cho Xtalin là loại rượu pha lẫn vang trắng với vang đỏ.

Đối thoại hầu như chỉ diễn ra giữa Xtalin và Mao Trạch Đông, còn những người khác chủ yếu là tiếp khách, không có dịp phát biểu. Mao Trạch Đông tri thức uyên bác, chính trị, kinh

tế, quân sự đều có thể bàn được cả. Xtalin diễn đạt ngôn ngữ rất nhanh chuẩn xác, tỏ ra rất quyết đoán và có sức mạnh. Các cuộc hội đàm giữa hai người thường không phiên dịch, nhưng Mao Trạch Đông thường thích đề cập đến lịch sử và quá trình đấu tranh của những người cộng sản Trung Quốc, đây cũng là những đề tài mà Xtalin thấy hào hứng.

Mao Trạch Đông và Xtalin đã tiến hành mấy lần hội đàm ban đêm thân mật như vậy ở ngoại ô Mátxcova, hai người đã hiểu nhau hơn và tất nhiên cũng hiểu thêm cả cách thức trò chuyện với đối phương như thế nào. Một lần, Mao Trạch Đông tỏ ra thích thú chuyện Xtalin thường uống vang đỏ pha vang trắng, nhưng ông không cho phiên dịch hỏi Xtalin chuyện đó. Xtalin rất nhạy cảm, cần vặn phiên dịch:

- Các vị to nhỏ bí mật bàn chuyện gì thế, muốn nói vụng ai đấy?
- Thế này ạ... Đồng chí Mao Trạch Đông hỏi tại sao đồng chí lại chỉ thích uống loại rượu pha, còn các đồng chí khác tại sao không làm như vậy? - Người phiên dịch vội vàng giải thích.

Mao Trạch Đông cũng bình thản nhìn Xtalin, dường như chẳng có việc gì xảy ra.

Ánh mắt nghi ngờ của Xtalin lộ qua tròng kính kẹp mũi, ông hỏi phiên dịch:

- Thế tại sao đồng chí không hỏi tôi?

Phêđơlin khi đó thấy ánh mắt của Bêria như dán vào mình, cũng vội giải thích.

- Xin thứ lỗi, đồng chí Mao Trạch Đông nhất định không cho tôi dịch vì cho rằng hỏi đồng chí như vậy e có phần không được lịch sự lắm.

- Ồ. Xtalin gật gật đầu, rồi hỏi thêm Phêđơlin với giọng hóm hỉnh - Thế đồng chí phiên dịch thấy ở đây nên nghe ai nào?

Nói xong, Xtalin tủm tỉm cười rồi bắt đầu giải thích với Mao Trạch Đông:

- Đồng chí biết không, đây là một thói quen của tôi đã nhiều năm nay. Tôi thường uống rượu vang trắng, nhưng hồi đi đày tôi bị thương hàn, một thầy thuốc tốt bụng trong nhà tù bí mật cho tôi uống một chút vang đỏ, nhờ đó tôi được cứu sống. Từ đó tôi tin chắc rằng rượu vang đỏ có thể dùng làm thuốc.

- Đó là nguyên nhân khiến đồng chí thích uống vang đỏ pha vang trắng?

Mao Trạch Đông nghe xong cười phá lên, giọng cười có sức lôi cuốn mạnh mẽ, mọi người khiến tất cả mọi người không nhịn được đều cười theo.

Trong các cuộc gặp gỡ riêng giữa Mao Trạch Đông và Xtalin tất nhiên cũng đề cập đến vấn đề "Hiệp ước Đồng minh thân thiện Trung Xô" và khoản cho vay, nhưng Mao Trạch Đông muốn đợi sau khi Chu Ân Lai tới mới bàn nội dung cụ thể, nên các cuộc trao đổi tay đôi vẫn chỉ là sự nhất trí có tính chất phương hướng chung.

Nói chung, trong nhiều cuộc hội đàm ở cấp cao như vậy, vị Thống soái tối cao Liên Xô mà trong tính cách thường có chút gì đó khiến người ta khó hiểu, lại rất hoà nhã điềm tĩnh mỗi khi trò chuyện với Mao Trạch Đông, vị lãnh tụ đến từ nước Trung Quốc cổ kính. Khi Mao Trạch Đông trình bày, Xtalin tập trung lắng nghe những nội dung được đề cập tới, không để sót mảy may.

Mao Trạch Đông cũng rất thích thái độ trân trọng đó của Xtalin. Ông thỉnh thoảng nêu ra một số chủ đề có thể làm cho Xtalin hứng thú để cùng bàn bạc thảo luận.

Xtalin rất chú ý đến tính chính xác trong cách diễn đạt của mình, câu chữ dùng rất chuẩn đúng là không hổ danh một chuyên gia ngôn ngữ học tài ba. Ông chú ý đến sự biểu đạt đầy đủ

trộn vụn trong việc phiên dịch những quan điểm tư tưởng của ông.

Yêu cầu đó của Xtalin đã gây cho Phêđôlin, cán bộ phiên dịch Liên Xô tâm trạng lo lắng. Sau hai lần bị bí trước các câu thành ngữ Trung Quốc mà Mao Trạch Đông hay dùng trong khi hội đàm chính thức, Phêđôlin càng lo công việc sau này gặp nhiều phiền phức hơn. Mỗi lần hội đàm, từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc, Phêđôlin luôn luôn trong tâm trạng pháp phồng lo âu nhất là khi gặp ánh mắt tỏ vẻ không hiểu của Xtalin thì mồ hôi trán lại vã ra.

Hôm đó, vì không dịch thoát được từ "trở về" trong câu thành ngữ "Nhìn cái chết trở về" (Nguyên văn "Thị tử như quy - Câu nói của Quản Trọng, nhà tư tưởng nước Tề thời Xuân Thu) mà Mao Trạch Đông dùng, thấy ánh mắt sắc như mắt chim ưng của Xtalin lọt qua đôi mắt kính kẹp mũi chiếu thẳng vào mình, phiên dịch viên cao cấp Phêđôlin trong khoảnh khắc đó cảm thấy hoảng thực sự. May được sự giúp đỡ của Mao Trạch Đông, Phêđôlin mới qua được bước "hiếm nghèo" đó.

Đối với Phêđôlin, những đêm trong chuỗi ngày này sao dài dằng dặc. Buổi hội đàm hôm đó mãi tới khoảng 5 giờ sáng mới kết thúc. Rời khỏi địa điểm với tâm trạng lo âu, Phêđôlin lái thẳng xe về nhà. Vừa bước vào cửa, ông vút phịch chiếc cặp xuống, việc đầu tiên là tìm cuốn Từ điển giải thích thành ngữ Trung Quốc dày cộp trên giá sách, lật tìm mục từ "Nhìn cái chết như trở về", đọc đi đọc lại nhiều lần, đến khi thấy rằng mình đã có thể giải thích được rõ ràng câu thành ngữ mà Mao Trạch Đông dùng, Phêđôlin mới thở phào, toàn thân mệt rã rời nằm lăn ra xa lông...

Không thể phủ nhận rằng, trong những năm đó ở Xtalin quả là có cái vẻ oai nghiêm gần như lạnh lùng khiến cấp dưới phải e ngại sợ sệt. Từ tướng mạo, cử chỉ đến cách nói năng, phong độ của ông luôn luôn như nói với mọi người xung quanh rằng, đối với ông quyền lực là cái tối thượng.

Sự sùng bái đối với cá nhân Xtalin, là điều mà nhiều người khó tin được đó, Mao Trạch Đông cũng đã nhận ra qua các buổi hội đàm, nhưng Mao Trạch Đông dường như tỏ ra chẳng quan tâm. Mỗi khi Xtalin sải bước chân mạnh mẽ bước vào phòng họp, mọi người xung quanh như nín thở, đứng ngay đơ. Mao Trạch Đông và các đồng chí Trung Quốc ít nhiều không quen với chuyện đó. Nhưng xuất phát từ sự tôn trọng chủ nhà, Mao Trạch Đông không khuyên can, không phản đối, và chính ông cũng bắt chước làm theo.

Trong hội đàm, đôi khi Mao Trạch Đông cũng không hề che giấu là mình có quan điểm trái ngược với Xtalin về một số vấn đề nào đó.

Có một lần, hai người đang chuyện trò cao hứng thì Xtalin đột nhiên hỏi Mao Trạch Đông, tại sao Tưởng Giới Thạch đã mất khả năng phòng thủ Thượng Hải lại không nhanh chóng chiếm lấy thành phố lớn trung tâm đó:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, tôi thật không hiểu thời cơ khi đó thuận lợi như vậy mà tại sao các đồng chí lại không chiếm lấy Thượng Hải.

Mao Trạch Đông cười, khẽ gật đầu.

- Vâng, quả đúng như vậy. Nhưng tại sao chúng tôi lại cứ phải chiếm ngay? Lực lượng của chúng tôi có hạn, nếu chiếm thành phố này, chúng tôi phải gánh trách nhiệm lo cái ăn cho hơn 6 triệu dân thành phố, gánh nặng ấy lớn lắm. Cứ để cho Tưởng Giới Thạch tiếp tục gánh chẳng tốt hơn sao?

Xtalin vẫn chưa thật rõ, ông lắc đầu, tỏ vẻ không sao hiểu nổi. Mao Trạch Đông cười

không để tâm tới...

Trong thâm tâm, Xtalin trước sau vẫn cho rằng Mao Trạch Đông là người mang đầu óc nông dân hẹp hòi, và chính ở điểm này Mao Trạch Đông và ông có lập trường hoàn toàn trái ngược nhau. Theo Mao Trạch Đông, Trung Quốc muốn cách mạng thắng lớn thì vấn đề quan trọng hàng đầu là phải phát động nông dân, “đi con đường nông thôn bao vây thành thị”. Ở Trung Quốc, ai coi nhẹ “vấn đề” nông dân, người đó sẽ nhất định thất bại.

Nhưng Xtalin, một con người cố chấp, không cho là như vậy. Sau này, ông đem câu trả lời của Mao Trạch Đông nói lại với Khorutsôp và một số người khác:

- Thật không hiểu nổi Mao Trạch Đông là người thế nào. Ông ta nói ông ta là một người mác xít vững vàng, nhưng tại sao lại không làm theo lý luận dựa vào giai cấp công nhân tiến hành đấu tranh như trong nguyên lý của chủ nghĩa Mác? Những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác lẽ nào Mao Trạch Đông thực sự không hiểu?

Song Mao Trạch Đông lại có cách hiểu của riêng mình; ông không làm theo một cách mù quáng những lời của Mác Lênin, mà là căn cứ vào tình hình thực tế của cách mạng Trung Quốc để quán triệt chúng. Quả đúng như vậy, về điểm này Mao Trạch Đông rất tự tin, và sự thực chứng minh ông đúng đắn.

Mỗi lần Xtalin và Mao Trạch Đông hội đàm đều thường nảy sinh một số vấn đề chưa lường trước được. Nội dung các buổi hội đàm hầu như đều do chủ nhân xác định, nhưng chủ nhân lại không hề tiết lộ.

Một lần, hai người bỗng dưng lại rất hứng thú thảo luận đến vấn đề ngôn ngữ và tư duy.

Xtalin vừa uống rượu vừa giải thích tỉ mỉ với Mao Trạch Đông những tinh hoa trong cuốn “Bàn về Ngôn ngữ học” nổi tiếng. Ông nhiều lần khum khum tay nói đi nói lại với Mao Trạch Đông:

- Tôi cho rằng, ngôn ngữ với tư cách là một công cụ tư duy không mang tính giai cấp. Đồng chí Mao Trạch Đông, đồng chí có cho là đúng như vậy không?

Mao Trạch Đông rút một hơi dài điều thuốc trên tay, chậm rãi búng tàn thuốc, thông thả nói.

- Văn hóa của các dân tộc và ngôn ngữ của các dân tộc có điểm chung, cũng có những chỗ khác nhau. Chữ Hán và tiếng Hán dù không dễ dàng nắm được, nhưng trên thực tế mọi người đều học được, và bất kỳ ai cũng có thể học được. Chỉ cần tự nguyện học và không ngừng trau dồi là có thể nắm được điều này không phân biệt địa vị xã hội và giai cấp.

Những câu nói của Mao Trạch Đông làm cho phiên dịch viên Phêđơlin thấy rất hứng thú. Ông ta chăm chú nhìn Mao Trạch Đông đang khoan thai trình bày ý kiến của mình, chiếc bút trong tay bất giác dừng lại.

- Đồng chí Phêđơlin! - Xtalin đột ngột gọi làm cho người phiên dịch giật bắn người.

Không để cho Phêđơlin kịp phản ứng, Xtalin nói với giọng mệnh lệnh lạnh như băng.

- Đồng chí mang đĩa của đồng chí lại đây?

Phêđơlin chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, nhưng ông không thể làm trái ý Xtalin, đành phải cầm lấy chiếc đĩa đặt trước mặt, chầm chậm đi tới trước Xtalin.

Xtalin làm như chẳng có việc gì vừa xảy ra, và cũng chẳng cần nhìn lên, chỉ nói:

- Đồng chí lấy món thức ăn này đi! Đây là món rất khó kiếm, có thể đồng chí lần đầu tiên được thưởng thức đấy.

Phêđơlin chân tay luống cuống.

- Mang đi đi! Giọng Xtalin vẫn bình thản - Ngạn ngữ có câu "lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng".

Nghe câu nói đó, Phêđơlin cảm thấy có phần do dự trước thịnh tình của vị thống soái tối cao. Vừa nãy ông tận mắt nhìn thấy khi đưa thức ăn lên, cô nhân viên ghé tai Xtalin khẽ nói câu gì đó, sau đây cô không đặt đĩa thức ăn trước mặt Xtalin mà đặt cạnh ông.

Nhưng đã có lệnh của chủ nhân, lại trước mặt các vị khách Trung Quốc, Phêđơlin không dám không làm theo lời Xtalin, đành ăn vậy.

- Thế nào đồng chí Phêđơlin, có thích món đó không? - Một lát sau Xtalin quay lại hỏi.

- Thừa đồng chí Xtalin, ngon... vị của món này... ngon lắm ạ! Phêđơlin khó khăn lắm mới thốt ra được câu trả lời.

- Thế tại sao đồng chí không nói từ trước hả? Xtalin vui vẻ cười

Mao Trạch Đông và các đồng chí Trung Quốc cũng cười theo.

Hoạt động mừng thọ Xtalin 70 tuổi

Những hoạt động chúc mừng ngày sinh lần thứ 70 của Xtalin đã bắt đầu. Ngày 21 tháng 12, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô long trọng tổ chức lễ chúc mừng tại Nhà hát lớn Mátxcova. Nhà hát lớn Mátxcova lộng lẫy được trang hoàng như mới, ánh đèn sáng rực, tung bừng không khí của ngày hội. Ngoài các đoàn đại biểu các nước, đại biểu trong nước đến dự lễ được tổ chức rất chặt chẽ, người Xô-viết coi việc được tham dự ngày lễ lớn này là một vinh dự rất lớn.

Khi Xtalin và Mao Trạch Đông cùng cho đoàn đại biểu các nước bước lên lễ đài, tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô vang lên như sấm. Từ trên lễ đài, Xtalin nét mặt rạng rỡ giới thiệu trước tiên với mọi người Mao Trạch Đông và các đoàn đại biểu các nước cộng sản. Mọi người ngược lên nhìn Mao Trạch Đông với vóc người vạm vỡ cao lớn đầy phong độ đang đứng cạnh Xtalin, bất giác tiếng xì xào bàn tán, tiếng khen ngợi rào rào nổi lên.

Mao Trạch Đông đọc lời chúc mừng. Những lời chúc mừng tràn đầy nhiệt tình, viết rất văn vẻ được mọi người chú ý từ đầu đến cuối. Trong khi Phêđơlin đọc bài dịch, cả hội trường tung bừng với những tràng vỗ tay nhiệt liệt hưởng ứng, không khí rất sôi nổi, Phêđơlin không nghĩ rằng bài chúc mừng của Mao lại tác động mạnh đến lòng người như vậy, tình cảm của ông cũng bị xúc động lây. Khi ông đọc đến đoạn:

"Đồng chí Xtalin là người. thầy và người bạn của nhân dân thế giới, đồng thời cũng là người thầy và người bạn của nhân dân Trung Quốc. Đồng chí đã phát triển lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đã có những cống hiến cực kỳ xuất sắc và cực kỳ to lớn cho phong trào cộng sản thế giới. Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống bọn áp bức, nhân dân Trung Quốc đã cảm nhận một cách sâu sắc tầm quan trọng của tình hữu nghị mà đồng chí Xtalin dành cho mình", hội trường lại vang lên tiếng vỗ tay và tiếng hoan hô như sấm dậy. Dưới lễ đài người vẫy mũ người vẫy khăn, không khí sôi động hẳn lên.

Xtalin cũng thân mật quay mặt sang mỉm cười tỏ ý cảm ơn Mao Trạch Đông và nhẹ nhàng vỗ tay. Trong suốt buổi lễ, Xtalin luôn trao đổi trò chuyện với Mao Trạch Đông.

Văn nghệ dành cho lễ chúc thọ bắt đầu. Xtalin yêu cầu bố trí ông và Mao Trạch Đông ngồi chung một lô, hai người vừa xem vừa trò chuyện rất thân mật.

Buổi biểu diễn đặc sắc đã kết thúc. Tất cả đèn trong nhà hát bật sáng trưng, các khán giả

đều quay đầu lại vỗ tay, cất tiếng hô vang theo từng nhịp: Xtalin - Mao Trạch Đông! Xtalin - Mao Trạch Đông!

Xtalin vui vẻ vỗ tay chào mọi người, Mao Trạch Đông cũng đứng dậy vỗ tay tỏ ý cảm ơn. Tiếng vỗ tay và tiếng hoan hô vang dậy cả nhà hát mãi không dứt...

Hoạt động mừng thọ kéo dài mấy ngày mới kết thúc, các đoàn đại biểu các nước sau khi hoàn thành nhiệm vụ lần lượt về nước. Theo sự sắp xếp từ trước, Mao Trạch Đông lưu lại Liên Xô để nghỉ ngơi và tham quan một thời gian.

Sau lễ mừng thọ Xtalin, phía Liên Xô không đả động gì tới vấn đề ký hiệp ước mới, các cơ quan báo chí cũng rất ít đưa tin về hoạt động của Mao Trạch Đông, thế là một số kẻ hiếu sự ở phương Tây đặc biệt quan tâm và phỏng đoán đủ điều. Một hôm, nhân viên công vụ mang đến cho Mao Trạch Đông xem bản tin "Mao Trạch Đông đã bị Xtalin bắt giữ" do phương Tây tung ra. Ông chỉ cười, đặt tờ báo xuống rồi bảo:

Mặc cho người ta nói, xưa nay bao giờ chẳng có những kẻ hiếu sự.

Mao Trạch Đông du ngoạn Leningrat

Trong thời gian ở Mátxcova, Mao Trạch Đông đã tham quan nhà máy ô tô Xtalin và một số nơi. Chỗ nào ông cũng được hoan nghênh nhiệt liệt. Ngoài ra, ông bảo Sư Triết mượn cho ông rất nhiều phim truyện nhân vật lịch sử của Nga và Châu Âu về chiếu ngay tại nhà cho ông xem. Mao Trạch Đông không hổ danh một nhà sử học, ông có những đánh giá độc đáo đối với các nhân vật quan trọng trong lịch sử như Pie Đại Đế, Napôlêông, Kutudốp.v.v... Ngay cả Xtalin sau khi nghe tin cũng khâm phục.

Mao Trạch Đông thật phi thường, rất thông minh, xem các phim truyện về nhân vật lịch sử, đó là cách tìm hiểu lịch sử nhanh nhất.

Mấy hôm sau, Trung - Xô ra một Thông cáo chung, tuyên bố.

"Hiệp ước hữu nghị giữa nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Liên minh xã hội chủ nghĩa Xô viết đang trong quá trình bàn bạc..."

Thông cáo đã làm chấn động và lôi cuốn sự chú ý của dư luận quốc tế. Việc công bố bản Thông cáo chung là làm theo ý của Xtalin và Mao Trạch Đông. Ngày hôm sau, Mao Trạch Đông lên đường đi thăm Leningrat.

Tháng Giêng, ở Leningrat rất lạnh, tuyết lớn rơi mấy ngày liền, đồng ruộng bao la quanh thành phố cổ biến thành cánh đồng tuyết mênh mông không bến bờ, trên thân cây cành cây hình như mọc tua tủa những đám lông vũ màu trắng xóa, những cây trồng vụ đông bị tuyết phủ trở thành những đống tuyết nằm rải khắp cánh đồng. Máy chiếc xe con của cán bộ cao cấp màu đen từ cánh đồng tuyết phóng tới, để lại những vệt bánh xe dài dằng dặc phía sau...

Sau khi tới Leningrat, Mao Trạch Đông đề nghị cho đi thăm vịnh Phần Lan trên biển Ban tích, đây là nơi mở đầu cuộc Cách mạng Tháng Mười.

Khi xe tới biển Ban tích, Mao Trạch Đông chân bước trên giải bờ biển dài hun hút, mắt dõi nhìn về phía cứ điểm Crôngxtát nơi công nhân làm bạo động thời Cách mạng Tháng Mười, dường như ông đang tìm lại dấu vết của lịch sử.

Tiếng súng của Cách mạng Tháng Mười đã mang đến cho chúng ta chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong phong trào Ngũ Tứ, Mao Trạch Đông tiếp thu được tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác, song để tìm ra con đường kết hợp lý luận Mác-Lênin với tình hình thực tiễn của Trung Quốc, Mao Trạch Đông và các chiến hữu của ông đã dốc hết tâm huyết, chịu đựng biết bao

khổ cực và phải trả giá bằng những hy sinh lớn lao.

Mao Trạch Đông nhớ rất rõ, tháng 8 năm 1931, trong Đại hội Đảng tổ chức tại khu căn cứ miền nam tỉnh Giang Tây, ông bị tước bỏ chức quyền bí thư Trung ương cục khu Xô-viết, bị gạt ra khỏi lãnh đạo Trung ương vì tội đã chống lại việc "phải quán triệt hoàn toàn và đầy đủ nghị quyết của Quốc tế cộng sản vào công tác thực tế với tinh thần kiên định Bôn-sê-vích". Đối với ông, đó chẳng những là sự đả kích và bài xích của đường lối Vương Minh, mà cũng là sự đả kích và bài xích của những người vạch ra đường lối sai lầm của Quốc tế cộng sản được một số ít kẻ ủng hộ tâng bốc là chủ nghĩa Mác-Lênin chân chính. Chính những người "mác xít leninnít chân chính" đó đã làm cho cách mạng Trung Quốc phải qua biết bao đoạn đường vòng, đã phải trả giá bằng những hy sinh nặng nề. Từ trong những mất mát đó, Mao Trạch Đông đã tìm ra được con đường Cách mạng đúng đắn, lý luận Mác-Lê phải kết hợp với thực tiễn Cách mạng Trung Quốc, mới làm cho Trung Quốc có được ngày hôm nay. Và hôm nay, Mao Trạch Đông lại được đứng trên mảnh đất nở ra tiếng súng của Cách mạng Tháng Mười, tránh sao khỏi chẳng vô cùng xúc động?

Biển Ban tích: Cứ tới mùa đông là cả vùng ven biển đều đóng băng kết thành một dải. Mao Trạch Đông dừng lại trên một khoảng mặt băng rất rộng, dưới chân như một tấm thủy tinh băng trong suốt. Đắm mình trong cảnh băng tuyết kỳ thú, Mao Trạch Đông rất thích thú. Ông bất chấp sự can ngăn của nhân viên công vụ, vẫn nhanh nhẹn, mạnh dạn tiếp tục bước đi trên mặt băng. Khi vóc người cao lớn của ông dừng lại trước một dốc băng, nhân viên tùy tùng vội đi tới đề nghị ông nghỉ một lát.

Mao Trạch Đông xua xua tay: Tôi muốn được đi từ Hải Xâm Uy đến biển tây Thái Bình Dương, tới biển Ban tích, rồi lại đến bờ đông Đại Tây Dương sau đó từ Biển Đen đến vòng Bắc cực, đi cho khắp đông, tây, nam, bắc Liên Xô."

- Thật là khí phách! - Trong số tùy tùng có người cảm khái khẽ nói. Mọi người đều như bị cuốn theo tâm hồn khoáng đạt của Mao Trạch Đông..

Trong thời gian ở Leningrat, Mao Trạch Đông còn được mời đi tham quan một số nhà máy và di tích lịch sử nổi tiếng. Mặc dầu ngày nào ông cũng đi thăm viếng, tham quan nhiều nơi theo kế hoạch, nhưng trong lòng luôn tính đến thời gian Chu Ân Lai tới Mátxcova.

Tối ngày 15 tháng 1 năm 1950, nhân viên công vụ tới báo với Mao Trạch Đông

- Thủ tướng Chu Ân Lai đang trên đường sang Liên Xô.

Nghe tin, Mao Trạch Đông rất mừng, chẳng quản mệt nhọc lập tức quyết định:

- Đề nghị báo với các đồng chí Liên Xô, chúng ta trở về Mátxcova ngay.

Nhân viên công vụ đề nghị ông nghỉ thêm hai ngày cho lại sức rồi hãy đi. Mao Trạch Đông dứt khoát xua tay:

- Không cần, tôi và Ân Lai đã hẹn trước rồi - Sau đó ông lại hài hước - Quân tử đã nói là phải làm, đã làm là phải quả quyết chứ?

Ngày 17 tháng 1, đoàn của Mao Trạch Đông từ Leningrat trở về Mátxcova. Sáng hôm sau nhận được điện thoại của Chu Ân Lai trên đường đi gọi đến thăm hỏi và xin chỉ thị. Điện thoại trực tiếp nối với nơi ở của Mao Trạch Đông, vì đường dây có chuyện nên tiếng nói trong điện thoại không rõ, Mao Trạch Đông nghe mãi mà vẫn không được. Ông bèn quyết định nói với Chu Ân Lai đến ga sau gọi lại cho ông.

Mao Trạch Đông gác máy, chấp hai tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng, có vẻ sốt ruột.

Sau đó ông đến ngồi cạnh điện thoại đợi tin của Chu Ân Lai.

Từ Xveclôpxơ Chu Ân Lai gọi điện tới. Mao Trạch Đông nhắc ông nghe trực tiếp nói chuyện với Chu Ân Lai, hiệu quả lần đàm thoại này rất tốt. Ngồi trên xa lông, Mao Trạch Đông nói chuyện điện thoại khá lâu với Chu Ân Lai. Ông kể với Chu Ân Lai một vài nhận xét của mình sau khi tới Liên Xô và hỏi ý kiến Chu Ân Lai. Ông còn trao đổi bàn bạc thêm với Chu Ân Lai một số vấn đề quan trọng về đàm phán và ký hiệp định song phương Trung - Xô. Qua điện thoại, hai người nói chuyện với nhau rất thân mật, đôi khi còn cười phá lên.

Xem chừng Mao Trạch Đông tỏ vẻ hoàn toàn tin tưởng vào tài Ngoại giao của Chu Ân Lai, hầu như giao phó toàn bộ công việc đó cho người trợ thủ lỗi lạc này.

Cuộc đàm thoại kéo dài đến hơn một tiếng đồng hồ! đặt máy xuống, Mao Trạch Đông tỏ ra rất thoải mái, vui vẻ. Ông uống một ngụm trà, thanh thần tựa vào xa lông hút thuốc, thưởng thức bản nhạc trong máy thu thanh.

Tiếng hát trầm hùng vang lên trong phòng, dịu dặt, lắng xuống rồi lại vang lên to hơn như có một dòng sông đang chảy trước mắt mọi người, đây là bài hát "Người kéo thuyền trên sông Vonga". Giọng hát trầm bổng xúc động, như những đợt sóng cuộn cuộn trào dâng dội vào tâm hồn mọi người. Mao Trạch Đông yên lặng lắng nghe, rồi từ từ ngồi thẳng dậy, mắt đắm đắm nhìn ra ngoài cửa sổ, chăm chú, trầm ngâm...

Cuộc đàm phán về "Hiệp ước hỗ trợ Đồng minh hữu hảo Trung - Xô"

Ngày 20 tháng 1 năm 1950, Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai tới Mátxcova. Trên quảng trường nhà ga Mátxcova, phía Liên Xô đã tổ chức lễ đón tiếp rất long trọng. Đây là chuyến thăm Liên Xô lần thứ hai của Chu Ân Lai sau 10 năm, lần này ông xuất hiện ở nhà ga Mátxcova với tư cách là người đứng đầu Chính phủ của nước Trung Quốc mới.

Chu Ân Lai bận y phục mùa đông, tinh thần phấn chấn, nét mặt tươi cười. Với phong cách một nhà Ngoại giao lỗi lạc, vừa bước xuống xe ông đã thu hút ngay được sự chú ý của các nhà lãnh đạo Liên Xô ra đón. Họ tận mắt thấy một Chu Ân Lai cử chỉ đường hoàng, đĩnh đạc, tự nhiên, nói năng lịch thiệp, nhã nhặn, tế nhị, bất giác đều gật gù thầm khen ngợi trong lòng. Còn nhớ, khi Xtalin hội đàm với Lưu Thiếu Kỳ cũng đã từng nói:

- Tôi cho rằng các nhà lãnh đạo của Chính phủ Trung Quốc mới đều rất thành thạo, nhất là chọn Chu Ân Lai vào chức Thủ tướng và Bộ trưởng Ngoại giao quả là rất xứng đáng.

So với đoàn của Mao Trạch Đông, đoàn của Chu Ân Lai lớn hơn rất nhiều, có Phó Chủ tịch Chính quyền nhân dân Lý Phú Xuân, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Đông Bắc Lữ Đông, Thứ trưởng Bộ Mậu dịch Đông Bắc Trương Hóa Đông, Vụ trưởng vụ Liên Xô Đông Âu Bộ Ngoại giao Ngũ Tu Quyền và các ông Lại Á Lực, Hà Khiêm, Thẩm Hồng, Tô Nông Cung, Sài Thụ Phiên, Trình Minh Thắng, Vương Huân, Nhiếp Xuân Vinh, La Duy, Thường Ngạn Khanh... đều là những quan chức cao cấp của Trung Quốc.

Đại sứ Vương Gia Tường đi hơn 200 km để đón Thủ tướng Chu Ân Lai.

Tháng 6 năm 1939, Chu Ân Lai từ Diên An đến Liên Xô điều trị vết thương do bị ngã, ông đã ở Liên Xô hơn 8 tháng. Đúng dịp này từ tháng 1 đến tháng 3, Ban chấp hành Quốc tế cộng sản họp một Hội nghị đặc biệt chuyên thảo luận về công tác của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đây cũng là cuộc thảo luận cuối cùng của Quốc tế Cộng sản về công tác của Đảng Cộng sản Trung Quốc trước khi nó giải tán.

Hội nghị đã khẳng định vai trò to lớn của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong chiến tranh chống Nhật, và kiến nghị Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức sớm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Chu Ân Lai đã rất kịp thời mang những tinh thần đó của Quốc tế Cộng sản về nước và đã có tác dụng quan trọng đối với sự phát triển của cách mạng Trung Quốc. Sau đó, chiến tranh Xô-Đức bùng nổ và Thịnh Thế Tài ở Tân Cương chuyển hướng sang chống Cộng chống Liên Xô, đã cản trở mối liên hệ giữa Quốc tế Cộng sản và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Quốc tế Cộng sản giải tán, Đảng Cộng sản Liên Xô (B) do Xtalin đứng đầu tiếp tục giữ quan hệ với cách mạng Trung Quốc, còn ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản cũng bắt đầu cuộc vận động chỉnh phong, nhằm thống nhất tư tưởng toàn Đảng trên cơ sở tư tưởng Mao Trạch Đông, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc từ chối nghĩa vụ phải gánh vác do điều lệ của Quốc tế Cộng sản quyết nghị. Về giai đoạn lịch sử khó quên này, Chu Ân Lai còn nhớ như in. Ông hiểu sâu sắc rằng, trách nhiệm của chuyến đi này rất lớn lao, có một ý nghĩa vô cùng sâu xa và ông sẵn sàng đem hết sức mình hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó.

Chu Ân Lai chỉ nghỉ lại một đêm ở nơi dành riêng cho ông, hôm sau ông chuyển đến ở chung với Mao Trạch Đông. Cũng như hồi đi đàm phán ở Trùng Khánh, hai lão chiến hữu một ở lầu trên, một ở lầu dưới, thường xuyên gặp nhau bàn bạc những vấn đề trọng đại cho đến tận đêm khuya.

Nếu so sánh thì thời gian làm việc của Chu Ân Lai căng thẳng hơn Mao Trạch Đông rất nhiều: Ban ngày ông phải đến điện Kremli tham gia đàm phán, ban đêm phải báo cáo và bàn bạc với Mao Trạch Đông, thường một ngày ông chỉ có vài tiếng nghỉ ngơi. Nhưng tinh thần ông vẫn hăng hái, không có vẻ gì mệt mỏi, dù xuất hiện ở đâu ông cũng tỏ ra sức lực dồi dào, khiến cho một số nhà lãnh đạo Liên Xô tham gia hội đàm cũng phải tự thấy mình không sánh được với Chu Ân Lai.

Cuộc đàm phán đang ở vào giai đoạn then chốt, trong một đêm đã rất khuya, Chu Ân Lai và Mao Trạch Đông vẫn ngồi bàn bạc với nhau ở phòng khách.

Chiếc gạt tàn trên bàn trà của Mao Trạch Đông đã đầy ắp đầu mẩu thuốc, điều thuốc trên tay ông vẫn tỏa khói: Mao Trạch Đông dường như đang suy nghĩ về một chuyện quá khứ nào đó, tinh thần có phần không thanh thản.

- Thừa Chủ tịch, khuya rồi, Chủ tịch nên đi nghỉ đi - Chu Ân Lai nhìn đồng hồ rồi nói.
- Đồng chí Ân Lai này, đồng chí có nhớ Đảng chúng ta có chung lịch sử với Quốc tế Cộng sản bao nhiêu lâu không? - Mao Trạch Đông hỏi.

- Bắt đầu từ tháng 3 năm 1920 đến tháng 6 năm 1943 thì chấm dứt, hơn 23 năm - Chu Ân Lai trả lời rất chính xác.

- Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập, hơn 20 năm nay đã có nhiều công lao giúp đỡ cho cuộc chiến tranh Bắc Phạt, cho cách mạng ruộng đất và chiến tranh chống Nhật của cách mạng Trung Quốc. Trong toàn bộ công tác của Quốc tế Cộng sản, vai trò của Liên Xô là lớn nhất - Giọng Mao Trạch Đông rất xúc động.

- Đúng vậy, quan hệ của chúng ta với Quốc tế cộng sản trên một ý nghĩa nào đó cũng là quan hệ với các đồng chí Liên Xô - Chu Ân Lai gạt đầu tán thành.

- Đúng - Mao Trạch Đông dụi tắt điếu thuốc cầm ở tay, xoay người lại - Đó chính là tiền đề lịch sử của Hiệp ước Trung-Xô mà chúng ta đang suy nghĩ! Lịch sử đã cho ta kinh nghiệm, lịch sử cũng cho ta cả những bài học.

Chu Ân Lai gật đầu, ông hiểu rõ hàm ý sâu sắc trong lời nói của Mao Trạch Đông. Ông biết rằng, trong thời kỳ nội chiến cách mạng lần thứ hai, Đảng Cộng sản Trung Quốc 8 lần mắc sai lầm "tả khuynh" đều có liên hệ trực tiếp với sai lầm của Quốc tế cộng sản. Sau khi kháng chiến thắng lợi, Xtalin vừa ủng hộ cách mạng Trung Quốc, vừa thiếu lòng tin vào thực lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong khi tìm cách phát triển quan hệ với chính quyền Tưởng Giới Thạch, Xtalin cũng gắn lợi ích dân tộc của nước mình vào việc phát triển của cách mạng Trung Quốc, điều đó Mao Trạch Đông đã thấy từ trước.

Trong thời gian từ năm 1943 đến năm 1945, nguyên thủ 3 nước Mỹ, Anh, Xô đã tổ chức các Hội nghị Têhêran, Ianta, Pôttxđam có ảnh hưởng quyết định đến tình hình thế giới sau chiến tranh. Ở những Hội nghị này, đặc biệt là ở Hội nghị Ianta, Liên Xô đã giao dịch với Mỹ nhằm mưu cầu lợi ích cho mình trên lãnh thổ Trung Quốc. Trong bức điện gửi Tổng thống Mỹ Rudoven, Đại sứ Mỹ ở Liên Xô hồi đó là Hariman đã nói như sau:

“Tôi hôm qua tôi nói chuyện với Xtalin... Ông ta bảo: quần đảo Thiên Đảo và miền nam đảo Sakhalin (tức đảo Curin) phải trả về cho nước Nga. Ông ta dùng tay vẽ một vòng tròn trên miền nam bán đảo Liêu Đông gồm cảng Lữ Thuận và Đại Liên rồi nói: Người Nga hy vọng lại được thuê những cảng này và các khu vực xung quanh... Xtalin còn nói thêm là hy vọng sẽ thuê được cả đường sắt Trung Đông. Tôi đề nghị ông nói rõ con đường sắt mà ông quan tâm là con đường sắt nào? Xtalin nói, đó là con đường sắt từ Đại Liên đi Cáp Nhĩ Tân, hướng tây bắc đến Mãn Châu Lý, hướng đông đến Vladivôstôc, câu trả lời của Xtalin là khẳng định. Nhưng ông đặc biệt nhắc lại rằng: Liên Xô không có ý can thiệp vào chủ quyền của Mãn Châu. Đương nhiên, cùng với việc quản lý đường sắt, quân đội Liên Xô phải lo bảo vệ đường và do đó ảnh hưởng của Liên Xô chắc chắn sẽ rất lớn”.

3 giờ 30 phút chiều ngày 8 tháng 2 năm 1945, trong cuộc hội đàm chính thức với Rudoven, Xtalin cho rằng đòi hỏi của ông là "chính đáng", vì nếu không, ông và Môlôtop sẽ rất khó giải thích với nhân dân tại sao Liên Xô phải xuất quân tuyên chiến với Nhật.

Đêm đã về khuya, trăng sao nhấp nháy trên bầu trời, băng tuyết trên đồng ruộng hoà quyện với ánh trăng sao khoác lên thành phố Mátxcova một bộ trang phục màu xám bạc. Trong phòng, Mao Trạch Đông cầm chén trà trên bàn lên rót nước nóng vào rồi đưa cho Chu Ân Lai, thân mật hỏi:

- Ngày 14 tháng 2 chính thức ký Hiệp ước có chắc không?

Chu Ân Lai nhấp một ngụm trà nóng, nhướn đôi lông mày lưỡi mác lên trả lời:

- Nếu phía Liên Xô không nêu vấn đề gì mới nữa, tôi nghĩ, ngày 14 tháng 2 chính thức ký Hiệp ước là điều chắc chắn.

- Tốt! - Mao Trạch Đông gật đầu, hai tay chống nạnh, vui vẻ bảo Chu Ân Lai - Đồng chí đàm phán giỏi lắm, cần phải ghi công đầu.

- Đó là do Chủ tịch chỉ huy chính xác, suy tính chu đáo kín kẽ - Chu Ân Lai vội đáp.

- Không, trong trường hợp này không có Chu Ân Lai thì không xong đâu - Nói xong Mao Trạch Đông cười hà hà, Chu Ân Lai cũng cười theo, hai người hiểu lòng nhau, ngưỡng mộ lẫn nhau..

- Suyt - Chu Ân Lai bỗng dừng lấy tay ra hiệu, tiếng cười ngừng bật, Mao Trạch Đông hiểu ra ngay khi đó đã khuya lắm rồi.

Ngoài cửa sổ, đêm tối đen, ánh trăng sao lấp lánh hứa hẹn một ngày đẹp trời.

Khi cuộc đàm phán chính thức Trung-Xô bắt đầu, trong điện Kremli, Xtalin cũng rất bận rộn. Sáng nào cũng vậy, việc đầu tiên là xem xét, phân tích phản ứng của các tờ báo chính và của các nguyên thủ các nước trên thế giới đối với cuộc hội đàm Trung-Xô. Ông lệnh cho thư ký sau khi thu thập và trích dẫn những tài liệu này xong, đúng giờ phải mang đến bàn làm việc của ông, thiếu một tài liệu cũng không được. Sau đó, ông trực tiếp nghe Micôian và Vixinxki báo cáo. Mỗi khi nghe thấy người báo cáo nêu đại loại "ý của Chu Ân Lai thế này" "kiến nghị của Chu Ân Lai thế kia"... Xtalin lại cau mày, đôi khi dứt khoát bắt dừng lại:

- Tôi muốn biết rõ ý kiến của Mao Trạch Đông ra sao, kiến nghị của Mao Trạch Đông thế nào...

Cuối cùng, Xtalin cũng không chờ đợi được nữa. Để làm rõ ý đồ cụ thể đích thực của cá nhân Mao Trạch Đông đối với việc liên minh, Xtalin đã mấy lần gọi điện thẳng đến chỗ Mao Trạch Đông. Thời gian này Mao Trạch Đông đã vào trong điện Kremli, Xtalin mời Mao Trạch Đông vào ở gần chỗ ông cũng nhằm mục đích liên hệ được thuận tiện hơn.

Không ai nghi ngờ Xtalin là một con người lỗi lạc, ý chí kiên cường, nắm rất chắc tình hình. Song những năm cuối đời, ông lại tỏ ra hay đa nghi, cảm thấy mọi người xung quanh đều không đáng tin cậy, hoạt động theo dõi bí mật có ở khắp nơi, mức độ tín nhiệm của ông đối với người Trung Quốc cũng không làm cho người ta hài lòng. Còn nhớ tháng 2 năm 1948, khi nghe Dimitorốp báo cáo Đảng cộng sản Trung Quốc, khẳng khái không chịu thỏa hiệp với chính quyền Tưởng Giới Thạch, ông đã nói: "Khi ở Mátxcova các đồng chí Trung Quốc đồng ý với quan điểm của chúng tôi, nhưng về đến Trung Quốc lại có quan điểm khác".

Đương nhiên, lịch sử cũng làm cho quan hệ giữa các lãnh tụ có những thay đổi rất tế nhị.

Hiệp ước Trung-Xô là vấn đề chủ yếu nhất để hai nhà lãnh đạo hai nước gặp gỡ nhau ở Mátxcova. Cuộc gặp gỡ lịch sử này khi đó không chỉ có hai nước Trung Quốc và Liên Xô quan tâm theo dõi sát sao mà cả những nơi xa xôi nhất của Phương Đông và phương Tây người ta cũng không bỏ qua một chi tiết nào.

Nội dung cụ thể của hiệp ước được thảo luận và đàm phán giữa Chu Ân Lai và Micôian. Từ đầu đến cuối, Chu Ân Lai đều giữ vai trò chủ động trong các buổi hội đàm. Tài Ngoại giao lỗi lạc của ông đã được mang ra thi thố đầy đủ trong sứ mệnh Ngoại giao đầu tiên của nước Trung Quốc mới, những kiến nghị và ý kiến của Chu Ân Lai nêu ra trong hội đàm khiến Micôian cảm thấy hầu như không thể bắt bẻ được.

Khi vòng đàm phán cuối cùng kết thúc, Micôian nắm lấy tay Chu Ân Lai nói:

- Rút cuộc tôi bây giờ đã hiểu rõ nguyên nhân vì sao Đảng Cộng sản Trung Quốc giành được chính quyền.

- Trong một tương lai không xa, đồng chí sẽ thấy Đảng Cộng sản Trung Quốc có khả năng xây dựng một nước Trung Quốc mới phồn vinh thịnh vượng - Chu Ân Lai hóm hỉnh đáp lời.

Buổi hội đàm cuối cùng thông qua hiệp ước, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai cùng tới dự; phía Liên Xô ngoài Xtalin, toàn bộ các vị lãnh đạo cao cấp đều có mặt.

Trong đại sảnh, năm chùm đèn treo pha lê tỏa sáng dịu dàng làm cho bầu không khí ở đây thêm thân mật, hai bên bàn bạc bình đẳng về các nguyên tắc của hiệp định và hiệp ước.

Mao Trạch Đông ý thức được ý nghĩa lớn lao của những nguyên tắc này đối với việc thực hiện toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc, nhanh chóng phát triển kinh tế và công cuộc xây dựng nước Trung Quốc mới, ông cảm thấy hài lòng về điều đó. Trong suốt cuộc hội đàm,

tuy mấy hôm liên không được nghỉ ngơi tốt, nhưng Chu Ân Lai vẫn tỏ ra sung sức nhảy bén, sắc sảo, nắm quyền chủ động trong phát ngôn, Mao Trạch Đông chỉ chen vào mấy câu vừa phải ở những chỗ then chốt, chứng tỏ đầy đủ tài năng điều khiển toàn cục của ông.

Sau buổi hội đàm, một quan chức Liên Xô tỏ vẻ thán phục:

- Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai phối hợp rất ăn ý, người nọ tôn người kia lên, quả là những nhân vật lãnh tụ hiếm có!

Ký kết hiệp ước. Xtalin chiêu đãi.

Ngày 8 tháng 2, ngày mà tất cả các hiệp định hiệp ước đã hoàn tất, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đến điện Kremli thăm Xtalin. Do hiệp ước đạt được sự nhất trí, hai bên trong lần hội đàm này rất hợp ý nhau nên Xtalin chiêu đãi Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai với các món ăn ngon nhất. Ông có thói quen cố mời mọi người ăn món thịt cừu hầm, canh rau đỏ và súp thịt cừu nướng theo kiểu Gơrudia.

Thức ăn không nhiều nhưng hợp khẩu vị. Cô phục vụ mỗi khi bưng món ăn mới còn nóng hôi hổi lên bao giờ cũng đưa Xtalin nhìn qua. Xtalin vừa ăn vừa trò chuyện. Khi biết trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, trước tác của Mao Trạch Đông rất phong phú, ông suy nghĩ một lát rồi trình trọng nói với Mao Trạch Đông.

- Đồng chí Mao Trạch Đông này, để tổng kết kinh nghiệm của cách mạng Trung Quốc, tôi đề nghị đồng chí nên mau chóng chỉnh lý tất cả các bài viết, các văn kiện của mình, biên tập lại rồi cho xuất bản, đó là một công việc đầy.

- Tôi cũng đang tính làm việc đó. Nếu được đồng chí giúp đỡ tôi rất biết ơn - Mao Trạch Đông gật đầu đáp.

- Đồng chí muốn giúp về mặt nào? - Chiếc tẩu trên tay của Xtalin xoay đi xoay lại, về mặt ông rất nghiêm túc.

- Nếu đồng chí cử cho một đồng chí mạnh về lý luận, tinh thông triết học Mác-Lê giúp chúng tôi thì tốt quá - Mao Trạch Đông thẳng thắn bày tỏ nguyện vọng.

- Được - Mắt Xtalin nhìn chăm chăm vào chỗ rượu vang đỏ còn trong cốc, trầm ngâm một lát rồi quả quyết - Tôi sẽ cử ngay Iukin giúp đồng chí, đồng chí ấy là chuyên gia lý luận triết học - Bàn tay cầm tẩu thuốc của Xtalin vung lên.

- Thế thì rất cảm ơn đồng chí Xtalin.

Xtalin cười cười, tỏ vẻ đắc ý.

Mao Trạch Đông nhìn Xtalin rồi nêu một vấn đề mới.

- Thưa đồng chí Xtalin, sau khi hiệp ước ký xong, chúng tôi muốn tổ chức một buổi chiêu đãi.

- Đương nhiên - Xtalin gật đầu.

- Nhưng không phải ở điện Kremli nơi tôi đang ở bây giờ, mà ở một nơi khác, chẳng hạn như ở Khách sạn Bansôigôrot - Mao Trạch Đông nói rõ ý của mình.

- Sao không làm ở điện Kremli? - Xtalin tỏ ra không hiểu.

- Thưa đồng chí Xtalin, đồng chí đã rõ điện Kremli là nơi Chính phủ Liên Xô tổ chức quốc yến. Đối với chúng tôi, một quốc gia có chủ quyền, thì hoàn toàn không thích hợp... - Giọng nói của Mao Trạch Đông rất bình thản, nhưng thái độ thì tỏ ra có vẻ "ngang ngạch"

Xtalin có phần không vui, thoáng chút trầm ngâm rồi nghiêng đầu nói:

- Đúng thế thật, nhưng tôi xưa nay chưa từng dự tiệc ở khách sạn bên ngoài hoặc do sự

quán nước ngoài tổ chức, chưa bao giờ thể cả - ông nhấn mạnh câu đó rõ ràng là muốn gây sức ép với Mao Trạch Đông.

Mao Trạch Đông không quan tâm đến thái độ của Xtalin, vẫn kiên trì:

- Thừa đồng chí Xtalin, thật khó mà tưởng tượng nổi nếu bữa tiệc của chúng tôi không có đồng chí tham dự, chúng tôi mời đồng chí, thiết tha mời đồng chí.

Câu trả lời của Mao Trạch Đông dồn Xtalin vào thế bí. Đối thoại dừng lại, Xtalin dường như suy nghĩ gì đó, còn Mao Trạch Đông vẫn lặng lẽ nhìn Xtalin chờ ông trả lời.

- Thôi được, đồng chí Mao Trạch Đông này, nếu đồng chí muốn như vậy thì để tôi suy nghĩ xem sao... - Cuối cùng Xtalin tỏ ra nhượng bộ. Xem chừng ông đã sẵn sàng phá bỏ quy định mà lâu nay ông tự đặt ra cho mình.

Cuộc gặp gỡ kết thúc, Xtalin một lần nữa phá lệ tiễn Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai ra tận cửa, mắt dõi theo bóng họ xa dần, tàu thuốc trong tay ông nhẹ nhàng xoay đến hai lần, dường như ông đang nghĩ ngợi điều gì.

Sáng ngày 14 tháng 2 năm 1950, hai phía Trung Quốc và Liên Xô chính thức tổ chức lễ ký hiệp ước rất trang nghiêm trọng thể, cũng có ý nghĩa là từ đây "thời đại trắng mặt" của hai nước Đồng minh đã bắt đầu. Bất kỳ ai cũng không thể dự đoán nổi quan hệ của hai nước láng giềng xã hội chủ nghĩa sau này sẽ vấp phải những trục trặc và thay đổi gì, việc ký kết hiệp ước đã gây một chấn động mạnh mẽ cho toàn thế giới thời đó.

Hiệp ước lúc đầu có tên là Hiệp ước Đồng minh hữu nghị Trung Xô, sau theo đề nghị của Chu Ân Lai được đổi thành Hiệp ước hỗ trợ Đồng minh hữu nghị Trung-Xô. Mao Trạch Đông rất hài lòng về hai chữ hỗ trợ do Chu Ân Lai đề nghị thêm vào, ông cho rằng hai chữ này "thêm vào rất thích hợp".

Phòng đại sảnh, nơi diễn ra lễ ký kết, chói loà trong ánh sáng. To nhỏ tất cả hơn 10 chùm đèn đủ loại, đèn treo, đèn tường... đều bật sáng trưng, càng làm cho không khí thêm phần long trọng.

Giữa chiếc bàn dài để ngồi ký kết quốc kỳ hai nước Trung-Xô ở hai bên, Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Chu Ân Lai và Ngoại trưởng Liên Xô Vixinxki thay mặt Chính phủ hai nước lần lượt ký vào bản Hiệp ước hỗ trợ Đồng minh hữu nghị Trung-Xô. Sau khi trao đổi văn bản, hai người phát biểu ý kiến với những lời lẽ rất nồng nhiệt.

Mao Trạch Đông và Xtalin đều tham dự lễ ký. Đồng thời với việc ký Hiệp ước hỗ trợ Đồng minh hữu nghị Trung-Xô, Hiệp định về đường sắt Trường Xuân, cảng Lữ Thuận và Đại Liên của Trung Quốc cũng được ký kết. Theo quyết định này, chậm nhất không quá cuối năm 1952, Liên Xô mở cửa khẩu Lữ Thuận và Đại Liên cho phía Trung Quốc. Tiếp đó, hai bên ký Hiệp định về khoản Liên Xô cho nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa vay, theo đó Liên Xô sẽ cho vay 300 triệu USD giúp công cuộc xây dựng nước Trung Quốc mới.

Mọi việc từ lúc bắt đầu cho tới lúc này đều diễn ra rất suôn sẻ, nhưng đến khi sắp ký Hiệp định về mậu dịch thì văn bản vẫn chưa đưa đến. Lãnh đạo của cả hai phía đều tỏ ý lo lắng. Xtalin không vui, ông hỏi cấp dưới thì được trả lời là "bản Trung văn chưa chuẩn bị xong". Xtalin giữ nguyên sắc mặt, quay người lại nói với Sur Triết, phiên dịch của phía Trung Quốc:

- Đề nghị đồng chí báo cáo tình hình này với đồng chí Mao Trạch Đông.

Sur Triết ghé tai nói nhỏ với Mao Trạch Đông mấy câu, Mao Trạch Đông phẩy tay, tỏ vẻ

không hài lòng

- Thôi cho qua, tóm lại, mọi sai lầm đều do người Trung Quốc gây ra là xong chứ gì? - Nói đoạn, ông chẳng nói năng gì nữa.

Thực ra văn bản bị chậm trễ là do thiếu sót của cán bộ phía Liên Xô gây ra, khi họ sửa xong thì chậm mất thời gian. Việc này Chu Ân Lai biết rất rõ, nhưng ông vẫn im lặng, ra hiệu cho Vixinxki cố đợi, đợi mãi cho đến khi văn bản được mang đến, không khí căng thẳng trong hội trường mới chùng xuống.

Cuối cùng, Lễ ký hiệp ước cũng hoàn tất. Trước khi mọi người chụp ảnh chung, Mao Trạch Đông và Xtalin còn trao đổi với nhau mấy câu, chúc mừng lẫn nhau. Lúc chụp ảnh, Xtalin đứng ở giữa hơi thấp hơn Mao Trạch Đông, ông nhanh trí bước lên trước nửa bước. Thế là trong bức ảnh in trên các báo ngày hôm sau, người ta thấy Xtalin và Mao Trạch Đông cao gần như nhau vai sánh vai xuất hiện trước toàn thế giới.

Khi tờ báo có in ảnh được đưa đến Xtalin, ông nhìn kỹ bức ảnh, mỉm cười ranh mãnh, tựa hồ bảo: - Lôxíp, người thật thông minh!

Trong khi đó, điều mà Mao Trạch Đông chú ý là nội dung tin tức đăng trên tờ báo; dường như hoàn toàn chẳng quan tâm gì đến bức ảnh chụp chung.

Xtalin phá lệ, dự tiệc chiêu đãi.

Nằm ở trung tâm Mátxcova, khách sạn Bansôigôrôt là một tòa kiến trúc mang phong cách Nga điển hình. Ngày 14 tháng 2, Sứ quán nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa ở Liên Xô thuê toàn bộ phòng tiệc và tất cả tầng một của khách sạn. Đương nhiên khoản tiền thuê bao khá lớn. Buổi tiệc từ biệt chủ nhà của đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Trung Quốc sau khi kết thúc chuyến thăm Liên Xô sẽ tổ chức tại đây.

Khoảng 6 giờ chiều, chủ nhà Trung Quốc và các khách mời đều đúng giờ tới đại sảnh nơi mở tiệc. Những gương mặt tươi cười tiếng chuyện trò sôi nổi nhiệt tình, tràn đầy một không khí ấm áp và long trọng.

Sắp tới giờ khai mạc rồi mà vẫn chưa thấy Xtalin và các nhà lãnh đạo tối cao của Đảng Chính phủ, Quân đội Liên Xô tới. Trên nét mặt nhiều người thoáng vẻ băn khoăn. Mọi người lo không biết Xtalin liệu có phá lệ rời điện Kremli đến đây dự tiệc chiêu đãi không? Mấy cán bộ Liên Xô ghé tai nhau xì xào, một số thì cho rằng tình hình không ổn, số khác thì lại rất tin tưởng chờ đợi, họ đều là những người bình thường, rất khó có dịp nhìn thấy Xtalin ở khoảng cách gần, dẫu rằng chức vụ của họ cũng không vào loại thấp.

Mọi người đang xì xào bàn tán thì một quan chức Ngoại giao bận thường phục lẳng lặng đi tới cạnh phiên dịch viên Phêđôlin thăm thì.

- Đồng chí ra tiền sảnh đón Xtalin, đưa đồng chí đó vào.

Phêđôlin suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Các đồng chí làm việc đó có lẽ tốt hơn, chẳng lẽ việc này đã thành đặc quyền của tôi?

Quan chức Ngoại giao nọ giọng như áp đặt:

- Đồng chí Phêđôlin này, chuyện đặc quyền bây giờ ta không bàn đến, chúng tôi yêu cầu đồng chí với tư cách một chuyên gia tiếng Trung Quốc, chẳng lẽ đồng chí không hiểu? Nói xong, ông cầm tay Phêđôlin lôi ra tiền sảnh, bảo đứng vào vị trí được chỉ định.

6 giờ 30, một đoàn xe con loại cao cấp dài dằng dặc dừng lại trước khách sạn, Xtalin dẫn đầu toàn thể các Ủy viên Bộ Chính trị xuống xe đi vào. Cửa lớn tiền sảnh mở rộng, bóng

Xtalin uy nghiêm, đầy oai phong xuất hiện. Rất nhiều người trong hội trường đều đứng ngậy ra, vì phần lớn những người có mặt ở đây chưa bao giờ được nhìn thấy Xtalin gần như vậy.

Xtalin bước tới chỗ để mũ áo cởi áo khoác, người phục vụ niềm nở ra định giúp ông. Ông nói tiên lại giúp, ông hóm hỉnh bảo:

- Cảm ơn, xem ra việc nhỏ này tôi còn làm được.

Nói xong, ông cùng Phêđôlin sải bước đi vào phòng tiệc. Cả hội trường đột nhiên dòn dập tiếng vỗ tay và tiếng hoan hô.

Xtalin dừng lại giơ tay vẫy đám người cuồng nhiệt, rồi bước đến chỗ Mao Trạch Đông đang đứng sau chiếc bàn dài dành cho "chủ, khách". Mao Trạch Đông mỉm cười dơ cả hai tay ra thân mật nắm lấy tay Xtalin, mời ông ngồi xuống cạnh mình.

- Chào đồng chí Xtalin, chúc đồng chí sức khỏe

- Cảm ơn đồng chí Mao Trạch Đông, xem ra sức khỏe của đồng chí cũng khá, vẫn chịu được với thời tiết Mátxcova.

- Cũng được. Cảm ơn sự quan tâm và chăm sóc của các đồng chí Liên Xô - Nói xong, Mao Trạch Đông giới thiệu với Xtalin những người mà ông chưa quen. Xtalin mỉm cười bắt tay thăm hỏi, tỏ ý cảm ơn họ..

Cuộc chúc rượu bắt đầu. Đèn trong đại sảnh sáng trưng rực rỡ, tiếng nhạc vui vang vang bốn phía. Cán bộ hai nước người nọ chúc rượu người kia, nhưng tất cả mọi người đều chăm chăm nhìn vào Xtalin và Mao Trạch Đông đang ngồi trong căn phòng riêng được ngăn bằng những tấm kính. Hai vị lãnh tụ đang chuyện trò trao đổi đủ loại vấn đề, và cũng như các lần gặp gỡ trước, câu chuyện giữa họ không theo một chủ đề nào, thích cái gì bàn cái đó, rất thoải mái.

Tiệc rượu bắt đầu được một lúc, dòng người trong đại sảnh dòn cả về phía căn phòng nhỏ, Chu Ân Lai thấy các tấm kính sắp bị xô đổ, vội bảo người bảo vệ dờ ra, đại sảnh và căn phòng nhỏ không còn vách ngăn nữa, khi đó đám người Liên Xô cuồng nhiệt mới trật tự được một chút. Xtalin tỏ ra không còn hứng thú lắm trước sự hưng phấn quá mức và tiếng hoan hô không dứt, đã mấy lần ông đưa mắt để kêu gọi mọi người, nhưng rút cục vẫn chẳng ăn thua gì.

Người đầu tiên đọc diễn văn chào mừng là Thủ tướng Chu Ân Lai. Giọng ông sang sảng, tuy không dùng đến bài nói được chuẩn bị sẵn, nhưng nội dung hầu như không sai một chữ với bản thảo. Chu Ân Lai chủ yếu nói về tình đoàn kết như anh em giữa hai Đảng, hai nước Trung-Xô, là cống hiến lớn nhất cho cách mạng thế giới, rằng nhân dân Trung quốc biết ơn sự giúp đỡ của người anh cả Liên Xô, rằng phải học tập người anh cả Liên Xô.v.v... Bài phát biểu của Chu Ân Lai làm cho các bạn Liên Xô có mặt đều rất xúc động, luôn luôn đáp lại bằng những tràng vỗ tay nồng nhiệt. Phêđôlin đôi khi cũng cảm thấy mình không tìm ra được những từ ngữ tốt đẹp hơn để phiên dịch.

Sau bài phát biểu của Chu Ân Lai, mọi người đều quan tâm đến phần tiếp theo của chương trình, vì họ biết Xtalin cũng sẽ có lời chúc mừng.

Trong tiếng vỗ tay như vũ bão, Xtalin đứng lên, rất đường hoàng, chạm nhẹ một cái vào cốc rượu đầy tràn, đưa tay ra hiệu:

- Đề nghị trật tự, tôi xin phát biểu...

Trước tiên ông nâng cốc chúc Chủ tịch Mao Trạch Đông, chúc các thành tựu của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Giọng ông nhẹ nhàng:

- Tình hữu nghị anh em giữa Trung Quốc và Liên Xô phải được gìn giữ mãi, Thủ tướng Chu Ân trong lời phát biểu cũng đã nói thay cảm nghĩ của tôi rồi...- Tiếp đó, ông chuyển hẳn sang ý khác - Phe xã hội chủ nghĩa cần phải đoàn kết lại, tiếc rằng trong những người dự buổi họp mặt hôm nay thiếu mất các đồng chí Nam tư, tôi cảm thấy vô cùng đáng tiếc... - Cuối cùng, ông đặt cốc rượu xuống, giơ hai tay lên hô to: Đoàn kết là sức mạnh

Không khí buổi tiệc từ đầu đến cuối rất sôi nổi. Mao Trạch Đông nâng cốc chúc Xtalín sức khỏe, chúc tình hữu nghị nhân dân hai nước Trung Quốc - Liên Xô vững bền mãi mãi. Xtalín cũng nhiều lần nâng cốc chúc sức khỏe Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai. Tâm trạng Xtalín lúc này rất phấn chấn, luôn luôn tươi cười chuyện trò với các bạn Trung Quốc...

Trong bữa tiệc này, Xtalín và Mao Trạch Đông đã nâng cốc chúc cho tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Trung Xô. Cho dù không phải thật dễ dàng mỗi khi nâng cốc, nhưng dầu sao đó cũng là cái mốc đánh dấu "thời đại trắng mặt" giữa hai nước Trung-Xô đầu thập niên 50 đã bắt đầu. Buổi tiệc từ biệt kéo dài cho tới nửa đêm mọi người mới hoan hỉ ra về.

Lý Khắc Nông xỉ vả Mao Nhân Phụng

Tại Đài Bắc, tên trùm đặc vụ Cục bảo mật có bộ thần kinh quá nhạy cảm Mao Nhân Phụng vừa mới nhận được tin tình báo: Giải phóng quân nhân dân sắp sửa giải phóng đảo Hải Nam, quần đảo Chu Sơn, tiếp đó lại nhận được báo cáo: Giải phóng quân nhân dân đã tập trung một lực lượng lớn bộ đội ở ven biển Phúc Kiến, không quân đã được đưa đến một số sân bay ở Hoa Đông, chiến hạm đồ bộ cũng đang tập kết ở một số cảng. Xem chừng thế trận này nhắm vào Đài Loan.

Mao Nhân Phụng nét mặt rầu rĩ lo lắng. Tưởng Giới Thạch lúc này đang làm lễ mừng thọ ở A Lý Sơn. Mao Nhân Phụng nghĩ thầm, nếu lần hành động sắp tới thành công, thanh toán được Mao Trạch Đông trên đường thăm Liên Xô trở về, thì tình hình chính trị ở Trung Quốc có thể sẽ đột biến. Nếu không, hoạt động của Đài bí mật Vạn năng, và lực lượng vũ trang nằm vùng sẽ càng khó khăn hơn.

Không nắm lấy thời cơ này mà tiêu diệt Mao Trạch Đông thì chắc Tưởng Giới Thạch không để cho yên!

Khi đó Thượng tá Brét - cô vắn Mỹ trực tiếp đốc chiến, người đang nóng lòng lập được chiến công bảo Mao Nhân Phụng

- Điện ngay cho Kế Triệu Tường, báo ông ta báo cáo tình hình chuẩn bị của đội ám sát nằm vùng ở đại lục. Đối với tất cả các nhân viên hành động của đội kỹ thuật Đông Bắc, ngoài trọng thưởng ra, nhất loạt thăng ba cấp. Phong cho chỉ huy trưởng Mã Nại làm Tư lệnh của Đông tam tỉnh (Ba tỉnh phía đông Trung Quốc gồm Liêu Ninh, Cát Lâm và Hắc Long giang (ND)).

Mao Nhân Phụng lo lắng, rít thuốc:

- Thời gian liên lạc theo quy định đã quá rồi mà đến giờ vẫn chưa nhận được tín hiệu gì của đại lục...

Brét rất nhạy cảm, ngắt lời Mao Nhân Phụng:

- Điện ngay cho Kế Triệu Tường ngừng phát sóng, lập tức di chuyển.

- Tôi thấy vấn đề không nghiêm trọng như vậy đâu. Cộng sản có ranh ma đến mấy cũng không thể phát hiện đài Vạn năng của ta nhanh được như vậy. Có lẽ Kế Triệu Tường sắp phát

tin báo thành công cho chúng ta đây?

Phía nam con đường trong Triệu Dương Khẩu ở Bắc Kinh có một nhà tứ hợp viện (Một kiểu kiến trúc của Trung Quốc, bốn phía là nhà ở giữa là sân (ND)) bình dị, đơn sơ, cổ kính. Đó là nhà của Lý Khắc Nông - Bộ trưởng Bộ xã hội Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Hôm đó, Tào Thuần Chi - người chịu trách nhiệm trình sát tuyến một trong vụ điều tra phá án dài dặc nằm vùng, lần đầu tiên đến đây báo cáo tình hình công việc.

Lý Khắc Nông là một viên tướng nổi tiếng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, lâu nay đảm nhiệm công tác tình báo bí mật ở "vùng Quốc dân Đảng thống trị". Ông đã từng cùng với Hồ Bắc Phong, Tiền Tráng Phi, những cán bộ hoạt động bí mật của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tiến hành những cuộc đấu tranh vô cùng gian nan, nguy hiểm với bọn đặc vụ ngay trong sào huyệt của kẻ địch, cung cấp cho Đảng rất nhiều tin tình báo quan trọng, lập được nhiều chiến công bất hủ, vinh dự được Chu Ân Lai gọi là "Tam kiệt".

Đặc biệt là năm 1931, trong lãnh đạo Trung ương xảy ra vụ Cố Thuần Chương phản bội. Cố Thuần Chương là người lãnh đạo quan trọng của Đảng, Chính phủ Quốc dân Đảng, như vớ được của báu, chuẩn bị quăng một mẻ lưới bắt hết những người cộng sản. Trong giờ phút khẩn cấp đó, được sự lãnh đạo của Chu Ân Lai, Lý Khắc Nông, Tiền Tráng Phi và Hồ Bắc Phong ba người đã kịp thời nắm được tình báo cơ mật của địch, với tốc độ nhanh nhất cắt đứt toàn bộ đầu mối mà tên phản bội đã biết, do đó cơ quan quốc tế, cơ quan Trung ương và các đồng chí lãnh đạo Trung ương ở Thượng Hải tránh được tai họa, ba người đã lập công xuất sắc trong công tác bảo vệ Trung ương Đảng. Đối với cá nhân Lý Khắc Nông, dù đồng chí hay kẻ địch, đều không thể phủ nhận ông là một vị anh hùng truyền kỳ nổi tiếng.

Tào Thuần Chi được nghe đại danh của Bộ trưởng Lý Khắc Nông từ lâu, nhưng đây là lần đầu tiên tiếp xúc với ông. Khi Tào Thuần Chi tâm trạng chưa hết hồi hộp, thì đã thấy Bộ trưởng Lý Khắc Nông cười ha ha từ phòng khách đi ra, giọng vồn vã:

- Thứ trưởng Dương đã giới thiệu với tôi rồi, các đồng chí làm ăn giỏi lắm? Đồng chí Tào này, từ hôm nay trở đi, hôm nào đồng chí cũng chỉ báo cáo cho tôi một việc, đó là tình hình trình sát của những người tiếp cận Kế Triệu Tường.

- Rõ! - Tào Thuần Chi gật đầu đáp.

Chín giờ sáng ngày hôm đó, tại phòng họp trang nghiêm, ngăn nắp sạch sẽ của Bộ xã hội, Bộ trưởng Lý Khắc Nông triệu tập một Hội nghị cán bộ trình sát có liên quan từ Vụ, Cục lên đến Bộ.

Một chiếc bàn dài hình chữ nhật phủ dạ màu xanh kê giữa phòng Hội nghị theo chiều đông tây.

Với giọng Hoa Nam oang oang, Lý Khắc Nông nói:

- Căn cứ vào thời hạn được Mao Chủ tịch giao, cho vụ điều tra dài phát của Cục bảo mật Đài Loan giải lại ở Bắc Bình có thể hoàn thành trước kỳ hạn. Đài trưởng đài địch chính là tên Kế Triệu Tường, từ một trung úy quen hấn leo rất nhanh lên chức thượng tá nhờ phát đi được những tin tình báo chiến lược. Điện đài này đặt ngay trong nhà hấn. Bây giờ ta quyết định phá án. Nhưng có một vấn đề cần phải thống nhất nhận thức với nhau. Nhận thức cái gì nào? Ta đã bỏ rất nhiều thời gian, đầu tư khá nhiều sức người sức của, mà chỉ tóm được một tên Kế Triệu Tường thì e rằng không phải là toàn thắng, không phải là một trận đánh tiêu diệt có phải không nào? Hội nghị hôm nay chính là để thống nhất với nhau nhận thức này...

Sau một thời gian điều tra, cơ quan công an Trung Quốc quyết định bắt tên đặc vụ Kế Triệu Tường. Phụ trách cái đài phát "nằm vùng" Vạn năng này, hẳn đảm đương cả bốn nhiệm vụ: đài trưởng, báo vụ, tình báo và dịch điện.

Hôm đó, Bộ trưởng Lý Khắc Nông nghiêm nghị bảo Kế Triệu Tường: Này cậu Kế, tin này cậu phải phát tốt cho ta đây!

- Vâng, vâng - Kế Triệu Tường gật đầu ha hả....

"Tạch... tạch.... tè..." Kế Triệu Tường thành thạo nhấn phím, dùng mật mã trước đây gọi cho Cục bảo mật Đài Loan, truyền tín hiệu Mao Nhân Phụng nhận điện. Mao Nhân Phụng nhận được tin, sướng quá mắt sáng lên:

- Đến rồi.

Hắn bình tĩnh ngồi bên máy chờ nhận bản dịch điện. Lúc đó với chất giọng không thể bắt chước được, Bộ trưởng Lý Khắc Nông nói:

"Mao Nhân Phụng, chiếc đài vạn năng người dày công bí mật bố trí ở thủ đô Bắc Kinh mà người ba hoa với người Mỹ là rất thần kỳ, mới chỉ phát được hai ba lần đã bị chúng tao khám phá, chúng tao có chuyên chính dân chủ nhân dân mạnh mẽ, có lực lượng quần chúng chống đặc vụ hùng hậu, âm mưu của bọn người không thể dở dối được. Bọn người đã gieo rắc oán thù trên khắp đất nước, bọn người hoạt động ở đâu là rơi vào vòng vây của nhân dân ở đó, cơ quan chuyên chính lập tức khám phá ra. Bọn người nếu cứ u mê không chịu thức tỉnh, đến bao nhiêu sẽ bị tiêu diệt bấy nhiêu. Dám chắc bọn người có đi mà không có về. Người có còn bản lĩnh không? Có thì đến đi! Bảo cho người biết, người nói chuyện với người chính là Lý Khắc Nông đây. Đừng có sợ. Nghe cho kỹ đây: Được lòng người thì thắng, mất lòng người thì thua. Đó là quy luật lịch sử không thể cưỡng lại được. Bọn người đã có bài học đấy, 8 triệu quân mà vẫn thất trận chạy trốn ra hải đảo. Bọn người hiện giờ "ăn nhờ sống gửi" chẳng còn được bao lâu nữa đâu. Chính phủ nhân dân đã có chính sách "người trong một nước" đối với bọn người, nếu lập công chuộc tội sẽ bỏ qua quá khứ. Nếu người dân đồng đảng trở về, Lý Khắc Nông ta có thể bảo đảm an toàn cho các người. Bảo cho người biết, báo vụ viên phát tin hôm nay chính là đài trưởng đài vạn năng, thượng tá Kế Triệu Tường mà người mới cất nhắc".

Mao Nhân Phụng hoảng hồn, cầm bản dịch mật mã lướt qua một lần nữa, luống cuống không biết làm thế nào. Nhưng hắn, vẫn nghĩ chưa tới lúc phải lật ngửa bài, trong tay hắn còn con át chủ bài là Đội kỹ thuật Đông Bắc, nên cũng có phần yên dạ. Chỉ có điều trước mắt không biết ăn nói với Tưởng Giới Thạch thế nào đây cho ổn. Đặc biệt là sự xuất hiện của Lý Khắc Nông càng có thể làm cho "ông Cụ" nổi giận. Mười năm nội chiến, rồi chiến tranh chống Nhật và chiến tranh giải phóng, Lý Khắc Nông từng làm công tác thông tin tình báo ở vùng Quốc dân Đảng thống trị, đã chơi cho hắn những cú không biết đâu mà đề phòng, chỗ nào cũng bị động với ông ta. Chính phủ Quốc dân Đảng nhiều lần treo giải thưởng 100.000 đồng để bắt Lý Khắc Nông, nhưng rút cục ngay cả cái bóng của ông cũng chẳng nhìn thấy. Vì chuyện đó mà hai người bao phen phải quỳ lạy Tưởng Giới Thạch xin chịu tội, bị Tưởng Giới Thạch giận dữ quở mắng là "Đồ ăn hại, đồ vô dụng, đồ đàn độn". Bọn chúng căm Lý Khắc Nông đến tận xương tủy, song chỉ biết than vãn mà chẳng làm gì được?

Oan gia gặp nhau nơi đường hẹp. Chẳng ngờ hôm nay, qua sóng vô tuyến, Mao Nhân Phụng lại bị Lý Khắc Nông lên lớp cho một hồi, khiến hắn then quá hóa giận?

Hắn bỗng nghĩ tới chuyện đã chỉ thị cho hai đặc phái viên vẫn nằm đợi lệnh ở bán đảo X trên Thái Bình Dương hướng vào đại lục đốc chiến, và đã ra lệnh cho Kế Triệu Tường gọi điện báo cho Đội kỹ thuật chuẩn bị tiếp ứng. Không chừng bức điện gửi cho Kế Triệu Tường đã rơi vào tay Cộng sản, nếu quả thực như vậy thì hậu quả sẽ không lường.

"Cái thằng Kế Triệu Tường khôn nạn. Đồ chó chết" Mao Nhân Phụng tuyệt vọng nguyên rủa, quảng bức điện xuống đất khiến mấy cô báo vụ viên sợ run lên.

Cố vấn thượng tá Mỹ Brét bước tới, không biết chuyện gì bèn hỏi:

- Tình hình đại lục ra sao?

Mao Nhân Phụng chịu không nổi sự kích động đó, vẫn la hét:

- Mẹ kiếp! Bọn "đỏ" vào Bắc Kinh còn lợi hại hơn cả trước kia

Đám nhân viên thấy vậy đều sợ mất vía, thở mạnh cũng không dám.

Thượng tá Brét xem bản dịch điện, mặt sa sầm nhưng vẫn cố trấn tĩnh nói:

- Vẫn còn hy vọng, vì máy bay của chúng ta đã cất cánh. Ông phải có lòng tin, không được xúc động, mặt đài Vạn năng nhưng chúng ta còn Đội kỹ thuật.

Mao Nhân Phụng biết cố vấn Mỹ không hiểu được sự lợi hại của Trung Cộng, chỉ lắc đầu một cách bất lực.

Bộ trưởng Lý Khắc Nông thấy Kế Triệu Tường phát xong bức điện không còn căng thẳng như trước nữa, bèn vỗ vai hắn bảo:

- Hôm nay đằng ấy phát được đấy, quả không hổ danh đài nằm vùng Vạn năng của Mao Nhân Phụng.

Lý Khắc Nông bước ra giữa sân nói với các trinh sát:

- Trận chiến đầu của chúng ta đã hoàn toàn thắng lợi!

Mọi người đều rất phấn khởi, vỗ tay hướng về người thủ trưởng

Bộ trưởng Lý Khắc Nông trước khi lên xe nói với Tào Thuần Chi:

- Sáng mai tôi lại đến thăm các đồng chí?

"Tư lệnh họ Mã" sa lưới.

Đêm đầu xuân, trời tối đen như mực. Khoảng 7 giờ tối, một chiếc máy bay không mang quốc tịch lạng lẽ bay theo ven bờ biển Đông của Triều Tiên ngược lên hướng bắc. Nó thận trọng vòng qua lưới lửa pháo cao xạ dày đặc, bay ngang qua sông Áp Lục, vượt qua Cát Lâm, lượn rất thấp trên khu rừng gần Cáp Nhĩ Tân, tìm địa điểm thả dù.

Lát sau, đột nhiên từ giữa bụng máy bay lao ra hai quái vật thần bí. Trong khoảnh khắc, máy bay rít lên rồi mất hút trong bầu trời đêm mịt mù.

Cũng lúc ấy, Phó trưởng ban Thành Nhuận Chi, trinh sát viên Thẩm Kế Tông và các trinh sát viên của Cáp Nhĩ Tân đang đợi ở đó.

Thành Nhuận Chi ngược nhìn hai quái vật trên trời, bình tĩnh ra lệnh:

- Chú ý mục tiêu, nhanh chóng tiếp cận!

Hai con quái vật tiếp đất, thu dọn đồ đạc và đang hí hửng cho là chúng đã xuất quỷ nhập thần thâm nhập sâu được vào đại lục tới mấy trăm dặm, thì bỗng dưng một loạt ánh đèn pin và những miệng súng đen ngòm chĩa thẳng vào chúng. Chúng chán nản cúi đầu.

Dựa vào tin điện thu được ở chỗ Kế Triệu Tường, chứng tỏ chúng là hai đặc phái viên do Đài Loan phái đến lãnh đạo Đội kỹ thuật Đông Bắc tiến hành hoạt động ám sát. Hai tên này từng là trợ thủ của Đoàn Văn Bàng - thích khách cao cấp của Quốc dân Đảng. Lục soát áo

quần chúng lôi ra được các dụng cụ đặc công: súng các bin Mỹ, điện đài vô tuyến, máy dự báo khí tượng, thuốc nổ. Hai tên đặc vụ này là Trương Đại Bình và Vu Quán Quân. Thành Nhuận Chi nói.

- 8 giờ sáng ngày mai chúng ta sẽ gặp Đội kỹ thuật Đông Bắc tại khách sạn Sông Tùng Hoa ở Cáp Nhĩ Tân, và thay mặt cho Cục bảo mật Quốc dân Đảng sẽ phát cho các thành viên giấy uỷ nhiệm để động viên bọn này.

Sáng sớm hôm sau, tại một phòng khách cao cấp của khách sạn Sông Tùng Hoa, một vị khách bận bộ đồ len xanh, đeo đôi kính râm, để ria con kiến, ăn mặc như một thân sĩ, đang một mình đi đi lại lại. Ông ta thỉnh thoảng lại ghé sát mặt vào kính cửa sổ quan sát động tĩnh phía bên kia đường chốc chốc lại sốt ruột xem chiếc đồng hồ quả quýt, dường như đang chờ đợi ai tới.

Đột nhiên, cửa "cọc, cọc" kêu hai tiếng. Tiếng gõ rất nhỏ, trừ phi cố ý lắng nghe, nếu không sẽ chẳng nghe thấy gì.

- Ai? - Người mặc bộ đồ len xanh cất tiếng hỏi.
- Tôi - Tiếng nói ngoài cửa rất nhỏ - 205 có mặt?
- Mời vào.

Cửa nhẹ nhàng mở, nhưng chỉ hé một nửa. Ngoài cửa hóa ra đã có ba người đứng đó, ngoài một người tầm thước gõ cửa ra còn hai người nữa. Cả ba đều lách nghiêng người rón rén lên vào phòng. Chủ căn phòng quay người ngồi xuống xa lông. Người có vóc người tầm thước chỉ chủ căn phòng giới thiệu với hai người kia:

- Vị này là ngài Trương Đại Bình, đặc phái viên của Cục bảo mật, cánh tay phải của Cục trưởng Mao Nhân Phụng!

Tên cao cao trong hai tên lập tức bỏ mũ dạ ra, cúi gập người 90 độ cung kính chào Trương Đại Bình, nghe chiếc răng vàng nịnh khéo:

- Đã ngưỡng mộ ngài từ lâu!
- Sau đó, người có vóc dáng tầm thước giới thiệu với đặc phái viên:

- Vị này là Mã Nại, Tư lệnh Đội kỹ thuật, bí số 205.
- Ô! Mời ngồi! - Vị đặc phái viên hơi nghiêng người một chút.

Tư lệnh Mã Nại liếc nhìn mặt vị đặc phái viên, cẩn thận vén chiếc áo dài bông tằm tằm của anh ta lên rồi ngồi vào chiếc xa lông sát cạnh vị đặc phái viên, sau đó lấy tay lau những giọt mồ hôi trên đầu, giọng vờ vịt:

- Tối hôm qua ngài có sợ không ạ? Anh em không đi đón được thất lễ quá... thất lễ quá
- Đặc phái viên gật đầu tỏ vẻ thể tình, sau đó đứng lên nói:

- Tôi vâng lệnh Cục trưởng Mao Nhân Phụng, Cục bảo luật Quốc dân Đảng ra lệnh... - Không khí trong phòng lập tức trở nên nghiêm trang, Tư lệnh Mã Nại cổ nghên thẳng đơ nghe. Đặc phái viên tuyên bố - Lệnh của Tướng uỷ viên trưởng, trận này không thành công cũng thành nhân. Tất cả nhân viên hành động ngoài trọng thưởng ra, nhất loạt thăng ba cấp.

Tư lệnh Mã Nại thở phào:

- Đội ơn Đảng quan tâm, xin Đặc phái viên chỉ thị?
- Đặc phái viên phẩy tay bảo hai người kia đi ra ngoài, rồi nói:
- Mã tư lệnh, báo cáo tình hình chuẩn bị hành động đi?

Viên tư lệnh họ Mã dương dương đắc ý, tựa lưng vào xa lông ba hoa:

- Lần này Trung Cộng thăm Liên Xô, cộng sản phòng thủ cực nghiêm, quân cảnh đặt trạm gác ở dọc đường và nhà ga dày đặc ngoài ra còn có cá chìm, cán bộ địa phương tham gia tuần tra. Chúng tôi đồ cháo lú cho cộng sản, để chúng khi đi thì an toàn vô sự, khi về thì tan xương nát thịt.

- Kế hoạch hành động của các ông có chắc ăn không?

Mã tư lệnh hạ thấp giọng:.

- Căn cứ vào chỉ thị của đài bí mật ở Bắc Kinh, đoàn tàu đặc biệt của Mao Trạch Đông, 8 giờ tối mai có thể tới Cáp Nhĩ Tân. Chúng tôi dự định tổ chức hành động ở ba nơi Mãn Châu Lý, Cáp Nhĩ Tân và Trường Xuân. Kế hoạch tác chiến chia làm ba mũi tấn công. Một mũi đánh vào chính hậu, tiêu diệt gọn; Một mũi đánh chặn hậu, đề phòng chúng rút lui; còn một mũi đón đánh quân tiếp viện của Trung Cộng. Đánh xong, rút vào vùng núi Trường Bạch xây dựng khu căn cứ du kích, đợi đến Đại chiến thế giới thứ ba sẽ đón quân đội quốc gia tới?

- Có hàng nổ không? Đặc phái viên hỏi.

- Đương nhiên phải có. Đây là thuốc nổ mạnh màu vàng, Hương Cảng đưa đến. Ngày mai tôi sẽ cho người đi đặt ở đường xe lửa ngoại ô Cáp Nhĩ Tân. Đến khi đó, bộc phá nổ tung đánh sập tan tành đoàn tàu đặc biệt của chúng, để cho bọn đi kí kết nào là Hiệp ước hữu nghị Trung Xô, nào là Liên minh chống đế quốc gì gì đó, đi đời nhà ma tất? - Nói đoạn, Mã Tư lệnh cười khẩy mấy tiếng.

Đặc phái viên gật gù, giọng lo ngại.

- Kế hoạch hành động có những ai biết? Chúng không làm phản chứ?

Tên Mã Tư lệnh quỷ quyết không nói, hắn cũng còn phải dè chừng tay Đặc phái viên này. Đặc phái viên giở giọng mơn trớn:

- Lần này thành công sẽ lập tức phát giấy uỷ nhiệm, luận công ban thưởng!

Mã Tư lệnh nghe nói vậy, cố ý không trả lời câu hỏi thứ nhất mà trả lời câu hỏi thứ hai. Hắn dùng tay ra hiệu cắt cổ:

- Người dưới tay tôi đều là những người một tay nhận lệnh, một tay xách đầu lâu. Chúng tôi lo đền ơn cho Đảng cho nước nhà, đầu có mất cũng không thay lòng đổi dạ.

Đặc phái viên sớm đã rõ ý của viên Tư lệnh họ Mã bèn nói toạc móng heo.

- Chúng tôi lần này đến là thay mặt Chính phủ dân Quốc gia phát giấy uỷ nhiệm. Ông không nói có bao nhiêu người, không nói các thành viên của tổ chức là những ai, tôi báo cáo thế nào với thượng cấp xin thưởng công cho các ông?

Nghĩ đến chuyện phát giấy uỷ nhiệm, Mã Tư lệnh bất giác như mở cò trong bụng. Đánh bom phá huỷ đoàn tàu đặc biệt của Mao Trạch Đông, tình hình đột biến, đại lục sẽ là thiên hạ của Quốc dân Đảng, hắn đường đường chính chính sẽ là tư lệnh quân đội quốc gia. Đến khi đó, muốn đàn bà có đàn bà, cần súng có súng. Thế là hắn đưa tuốt tuồn tuột toàn bộ danh sách nhân viên Đội kỹ thuật Đông Bắc ra:

- Đây là bản sao sơ đồ liên lạc của các thành viên tổ chức, tất cả 170 người.

Đặc phái viên xem xong, nhét bản danh sách vào túi rồi bảo:

- Đến lúc đó, tôi sẽ điểm danh theo danh sách này? Đội kỹ thuật Đông Bắc do Mã tư lệnh điều hành là lực lượng vũ trang bí mật của Cục bảo mật Quốc dân Đảng. Cục bảo mật có ba Đội kỹ thuật trong cả nước: một ở Nam Kinh, một ở Quảng Châu và một ở Cáp Nhĩ Tân. Tất cả bọn này đều được Mỹ hợp tác huấn luyện kỹ thuật, đều thành thạo các kỹ năng đặc công,

như bắn súng, đánh bom, đầu độc. Chúng đều là những tên ma vương giết người, chuyên tiến hành những hoạt động khủng bố, ám sát, đánh bom..v.v... Trước giải phóng, phần lớn bọn này được cài vào quân đội Quốc dân Đảng, qua thay đổi biên chế, một số chui vào được Giải phóng quân Nhân dân Trung Quốc, một bộ phận nhỏ khác thì tản mát trong xã hội, giấu mình chờ thời cơ hành động.

Cuộc nói chuyện kéo dài suốt một tiếng 15 phút.

Đã đến lúc phải kết thúc. Đặc phái viên nhìn đồng hồ, cảm thấy hài lòng về cuộc gặp gỡ với viên tư lệnh họ Mã.

Lúc đó, người có vóc dáng tầm thước gõ cửa, từ ngoài bước vào đưa cho Mã tư lệnh một tờ giấy và hóm hỉnh bảo:

- Thưa Mã tư lệnh, ngài chẳng phải là đang chuẩn bị nhận Giấy uỷ nhiệm đó sao? Bây giờ tôi phát cho ngài

Viên Tư lệnh họ Mã mừng rỡ ra mặt, nhận tờ giấy xem, nghi ngờ không phải là giấy uỷ nhiệm mà là Lệnh bắt. Đặc phái viên phá lên cười rồi hỏi hẩn:

- Ngài tư lệnh, còn điều gì chưa nói hết không?

Nói xong, Đặc phái viên bỏ kính, gỡ bộ ria ra, hóa ra Đặc phái viên là do Thành Nhuận Chi đóng giả.

Sáng sớm hôm sau, Bộ trưởng Lý Khắc Nông đúng giờ tới Hội quán Vân Nam, nơi đặt chỉ huy sở của Ban trinh sát.

Ngôi nhà Hội quán Vân Nam tĩnh mịch, cổ kính, đang sôi động một không khí tung bừng, viên tham gia tác chiến của Ban trinh sát Bộ Công an, cùng với một bộ phận trinh sát thuộc đội một Cục Công an thành phố Bắc Kinh đã xếp hàng trước cửa từ sớm để đón Bộ trưởng.

Tào Thuần Chi nhanh nhẹn bước ra đón Bộ trưởng Lý Khắc Nông xuống xe. Toàn thể đội ngũ công an hô to:

- Chúc Thủ trưởng khỏe!

Bộ trưởng Lý Khắc Nông vừa đi vừa vẫy tay:

- Các đồng chí vất vả quá!

Mọi người đáp lại bằng những tràng vỗ tay nhiệt liệt. Và tới phòng khách, Bộ trưởng Lý Khắc Nông bảo mọi người cùng ngồi rồi hỏi:

- Cậu Tào này, đây là Sở chỉ huy phá án của cậu phải không?

- Vâng - Tào Thuần Chi đáp.

- Từ hôm nay trở đi, đây không phải là cửa hàng mậu dịch Hoa Bắc nữa rồi - Bộ trưởng Lý Khắc Nông giọng dí dỏm hỏi tiếp - Tình hình Đông Bắc thế nào?

- Đã có điện báo về, một mẻ hốt gọn! - Tào Thuần Chi đáp.

Bộ trưởng càng vui hơn.”

- Cậu Thành về, mình sẽ thân chinh thết cơm họ!

Con người Lý Khắc Nông giản dị dễ gần, nói năng dí dỏm, nhiều đồng chí được gặp ông từ trước, nên đều tỏ ra rất thân mật, gần gũi không một chút câu nệ, họ tự động rót trà, đưa thuốc, đưa kẹo mời ông.

Mãi vui quá, Tào Thuần Chi quên mất cả việc bảo các đồng chí tự giới thiệu với Bộ trưởng.

Bộ trưởng chỉ Tân Lập Học, tổ trưởng tổ trinh sát ngoại tuyến, ngồi đối diện, hỏi Tào

Thuần Chi.

- Đồng chí này họ gì?

- Họ Tân ạ. Tào Thuần Chi đáp.

Bộ trưởng dùng tiếng Anh hóm hỉnh bảo:

- "No!" - Tiếp đó nói bằng tiếng phổ thông - Đồng chí đó họ Trương!

Tào Thuần Chi không hiểu ý của Bộ trưởng, chỉ cười cười.

- Đồng chí ấy tên là Trương Phi cơ mà? - Bộ trưởng dí dỏm nói, rồi lại chỉ vào trình sát viên Nhiệm Hồng Hữu

- Đồng chí này họ gì?

- Nhiệm ạ” Tào Thuần Chi đáp.

Bộ trưởng lại dùng tiếng Anh:

- "No" - Tiếp đó bằng tiếng phổ thông - Đồng chí này họ Lý?

Tào Thuần Chi vỡ lẽ:

- Ô? Tôi hiểu rồi, đồng chí đó tên là Lý Quỳ!

Mọi người nghe vậy đều cười phá lên.

Bộ trưởng bảo.

- Thôi không hỏi nữa. Tiếng cười sảng khoái của các đồng chí tức là đã tự giới thiệu cả rồi. Các đồng chí ở đây đều là những đồng chí tốt, trí dũng hơn người, lập trường vững vàng?

- Không đâu ạ! Các chiến sĩ nhao nhao trả lời.

Tào Thuần Chi cũng nói:

- Bộ trưởng cứ quá khen!.

- Các đồng chí làm cừ lắm Để phá vụ án này, cậu Tào dám làm tờ cam đoan với cấp trên, té ra cậu có nhiều Trương Phi, Lý Quỳ thế này họ giá cơ mà.

Các chiến sĩ không đợi Bộ trưởng khen tiếp, Tân Lập Học thay mặt mọi người nói:

- Tất cả đều do Bộ trưởng đích thân lãnh đạo, chúng tôi hàng ngày đều có chỉ thị của Bộ trưởng nên mới đánh thắng!

- Đâu có? Đâu có? Cũng như Trưởng ban Tào của các đồng chí hàng ngày báo cáo với chúng tôi, tôi và Thứ trưởng Dương của các đồng chí cũng hàng ngày phải báo cáo với Trung ương Đảng, với Mao Chủ tịch. Trung ương Đảng, Mao Chủ tịch hàng ngày quan tâm đến công tác của các đồng chí!

Lời của Bộ trưởng làm nổ tung những tràng vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu của mọi người.

Lên đường trở về

Đã qua nửa đêm. Mátxcova chìm trong giấc ngủ say sưa. "Boong...boong" tiếng chuông của chiếc đồng hồ lớn trên tháp điện Kremli vang lên trầm trầm, du dương. Quảng trường mênh mông không còn bóng người. Những bông hoa tuyết lả tả trên không trung vẫn lặng lẽ bay lượn. Trên bệ đá cao ngất dựng ở đầu quảng trường sừng sững tấm bia kỷ niệm bằng thép, đó là tấm bia kỷ niệm Đại đế Alêchxan II của vương triều Rômanốp. Thời khắc đó, giữa cái đêm yên tĩnh này, tấm bia cổ dường như là một nhân chứng để nói với lịch sử về một giai đoạn không bình thường xảy ra giữa Trung Quốc và Liên Xô đầu thập niên 50 của thế kỷ 20.

Trong cái đêm khuya yên tĩnh đó, dù đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử trọng đại, Chu Ân Lai vẫn chưa có thời gian nghỉ ngơi. Ông đang ở trong phòng bố trí công việc cho từng nhân viên công vụ trước khi về nước. Ông tự mình điểm lại bản kê danh sách tặng phẩm từ nhà đem sang, trong đó có gấm vóc và bình phong Trung Quốc biểu Xtalín, đồ lụa thêu là quà biếu các nhà lãnh đạo khác. Chu Ân Lai còn đặc biệt kiểm tra kỹ những món quà tặng gửi tất cả các nhân viên công vụ, nhân viên phục vụ Liên Xô, bao gồm cả những người chưa gặp mặt, mỗi người một suất. Tất cả đều ghi rõ họ tên.

Sau khi đã phân phát xong, Chu Ân Lai vẫn nhiều lần nhắc nhở cán bộ:

- Không được để sót một người.

Hôm sau, khi những nhân viên công vụ Liên Xô bình thường này nhận được quà, nhiều người xúc động quá đã khóc.

Ngày lên đường đã tới. Ngày 17 tháng 2, Đoàn đại biểu Trung Quốc sẽ rời Mátxcova về nước. Sáng hôm đó, Mao Trạch Đông dậy rất sớm, và cũng như mọi ngày, ông thu dọn chăn đệm gọn ghẽ, sắp xếp lại căn phòng, sau đó châm một điếu thuốc, ngồi xuống xa lông, ngắm nhìn mọi thứ trong phòng như để từ biệt chúng.

Cửa nhẹ nhàng đẩy ra, cô phục vụ công việc quét dọn vệ sinh bùng nước đi vào, nhìn thấy căn phòng đã được Mao Trạch Đông thu dọn gọn ghẽ đâu vào đấy, cô lại rung rung xúc động. Hầu như ngày nào cũng vậy, Mao Trạch Đông đều tự thu dọn phòng ở, điều đó khiến các nhân viên lâu nay phục vụ bên cạnh Xtalín đều rất cảm động. Hôm nay, Mao Trạch Đông sắp đi rồi mà vẫn thu dọn phòng ở rất sớm, cô phục vụ bỗng dưng trào nước mắt, cô cung kính gập người chào Mao Trạch Đông, rồi bất giác oà khóc.

Mao Trạch Đông cười vỗ vai cô:

- Chúng tôi sắp đi rồi, rất hoan nghênh cô đến thăm Trung Quốc.

Giờ phút chia tay đã tới, toàn thể nhân viên phục vụ Liên Xô đều đến tiễn, nhiều người khóc mắt đỏ hoe, họ cảm thấy Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai thật thân mật giản dị. Chỉ hai tháng trời ngắn ngủi, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã gây được thiện cảm sâu sắc với họ..

Trên quảng trường nhà ga Mátxcova người tụ tập đông nghịt, các đồng chí Liên Xô ra tiễn đã đợi ở đây rất sớm. Môlôtop thay mặt Xtalín đưa tiễn Mao Trạch Đông. Ông nắm lấy tay Mao Trạch Đông nói:

- Đồng chí Xtalín nhờ tôi chuyển lời tới đồng chí, mong đồng chí ý giữ gìn sức khỏe, dọc đường càng phải hết sức giữ gìn. Ngoài ra, công tác bảo vệ phải làm thật tốt, không bao giờ được sơ suất, đồng chí Xtalín dặn đi dặn lại tôi phải nói với đồng chí như vậy.

Môlôtop nói với thái độ rất thận trọng. Những năm cuối đời, Xtalín sinh ra chứng đa

nghi, tâm trạng này cũng ảnh hưởng đến các nhà lãnh đạo cao cấp, chẳng hạn như Môlôtop. Trong con mắt của họ, mà người ta không đoán ra được...

Nhưng Mao Trạch Đông lại rất khác với các nhà lãnh đạo Liên Xô, không quá coi trọng sự an toàn của bản thân như vậy, ông nắm lấy tay Môlôtop, cười đáp:

- Rất cảm ơn sự quan tâm của đồng chí Xtalin. Cũng nhờ đồng chí chuyển lời thăm của tôi đến đồng chí Xtalin.

Một hồi còi tàu dài xé toang bầu trời, đoàn tàu đặc biệt từ từ chuyển bánh. Chu Ân Lai và những người cùng Mao Trạch Đông trở về Bắc Kinh, nhào người qua cửa sổ tàu vẫy tay từ biệt các bạn Liên Xô ra tiễn, mọi người vẫy tay chào nhau mãi cho tới khi đoàn tàu đi đã xa.

Ánh nắng mặt trời ló ra khỏi những tầng mây chiếu xuống mặt đất bao la, gió tháng 2 đã có phần ấm áp. Ngoài cửa sổ tàu, xa xa hiện dần một mảng màu xanh mới, mọi người dường như cảm thấy mùa xuân đang tới...

Ngày 26 tháng 2, Mao Trạch Đông cùng đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Trung Quốc về đến thành phố biên giới Mãn Châu Lý. Tới Mãn Châu Lý, việc đầu tiên của Mao Trạch Đông là gửi điện cảm ơn Xtalin, Thủ tướng Chu Ân Lai cũng gửi điện cảm ơn Ngoại trưởng Vixinxki.

III. NỖI BI AI CỦA "QUỐC GIA ẼN SỈ"

Người Mỹ để lại cho Lý Thừa Vãn một kho thuốc nổ

Nằm ở phía đông châu Á, trong lịch sử, Triều Tiên là một quốc gia nếm trải nhiều khổ đau của chiến tranh, luôn luôn bị kẹp giữa các thế lực chính trị cường quyền, liên tục bị nước lớn chi phối, giày xéo và chiếm đóng. Sống trên một đất nước chan hoà ánh nắng, có hoa kim cương nở khắp bốn mùa, nhân dân nơi đây từ đời này qua đời khác luôn khát vọng được sống một mình nơi khuất nẻo để xây đắp và hưởng thụ nền văn hóa có lịch sử lâu đời vốn có của riêng mình. Lịch sử Triều Tiên đã từng có một ông vua cấm dân khai thác vàng bạc, những mong tránh được sự nhòm ngó của người nước ngoài. Nhưng sự ngây thơ bảo thủ của đất nước "như ẻn sỉ" đó rút cục đã tan thành mây khói.

Năm 1896, Nga và Nhật kí hiệp định chính thức chia nhau phạm vi thế lực.

Bán đảo Triều Tiên chia cắt thành hai phần lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới, Nga được nửa phía bắc, Nhật chiếm nửa phía Nam, hai bên nắm quyền chính trị và kinh tế trong khu vực mình chiếm đóng.

Tại Hội nghị Têhêran năm 1943 giữa nguyên thủ các nước Đồng minh, Tổng thống Mỹ Rudoven nói với nhà lãnh đạo Liên Xô Xtalin rằng, người Triều Tiên "chưa đủ năng lực điều hành và duy trì một Chính phủ độc lập, hơn nữa... họ còn phải chịu đựng 40 năm bảo hộ". Trong một Hội nghị muộn hơn một chút cùng năm, Rudoven, Thủ tướng Anh Sôcxin và Tướng Giới Thạch của Trung Quốc ký một thông báo có tính chính thức "Tiếc thương cho nhân dân Triều Tiên Bị nô dịch, ba nước lớn kể trên (Mỹ, Anh và Trung Quốc) quyết định sẽ cho Triều Tiên tự do và độc lập vào lúc thích hợp".

Tháng 8 năm 1945, hai quả cầu lửa của bom nguyên tử đã đánh một dấu chấm hết khó quên cho cuộc Đại chiến thế giới thứ hai. Quân đội Liên Xô và quân đội Mỹ nhanh chóng tiến vào Triều Tiên.

Cố vấn quân sự Mỹ đề xuất với tướng Mácsan lấy vĩ tuyến 38 làm giới tuyến, quân đội Liên Xô và quân đội Mỹ chia đôi Triều Tiên mỗi bên một nửa. Ngày 2 tháng 9, được sự đồng

ý của quân đội Liên Xô, Viên tướng chỉ huy cao nhất của quân Đồng minh ở vùng Thái Bình Dương, Mác Ác-tơ chính thức ra lệnh: Binh sĩ Nhật ở phía bắc giới tuyến 38 đầu hàng người Nga, ở phía nam giới tuyến 38 do người Mỹ tiếp nhận đầu hàng.

Giới tuyến chia cắt này dài tới 190 dặm Anh (Một dặm Anh = 1,609 km) được đánh dấu rõ ràng trên bản đồ, song chẳng có ý nghĩa gì về kinh tế. Diện tích khu vực miền Nam rộng 37.000 dặm vuông Anh với 21 triệu dân, nhân khẩu nông nghiệp chiếm hai phần ba. Trong 21 thành phố lớn của Triều Tiên, tuy miền Nam chiếm 12, trong đó có thủ đô Xơ Un với 2 triệu dân, nhưng cơ bản vẫn là nền kinh tế nông nghiệp, từ xưa tới nay chuyên cung cấp lương thực cho cả nước. Diện tích miền Bắc tuy rộng tới 48.000 dặm vuông Anh, nhưng dân số chỉ có 9 triệu; do miền Bắc có nguồn thủy điện dồi dào nên phần lớn nhà máy đều đặt ở đây, trong đó bao gồm công nghiệp hóa học, gang thép, xi măng, phân bón..., sản phẩm của chúng chỉ viện cho kinh tế nông nghiệp miền Nam. Xét về kinh tế, hai miền đều không thể tự cung tự cấp được.

Giới tuyến 38 một lần nữa chia cắt Triều Tiên làm hai miền, nó cũng được cả thế giới biết đến vì cuộc chiến tranh trong những năm tháng sau này.

Bán đảo Triều Tiên đã im tiếng súng, nhưng nhân dân lại bắt đầu bị hành hạ đủ điều vì tình hình chính trị luôn biến động khi đó.

Người Mỹ vào Xơ Un làm hởi lòng, hởi dạ Lý Thừa Vãn, kẻ từ lâu đã phiêu bạt nơi đất khách quê người. Ông ta khát khao được người Mỹ giúp đỡ, trở về Triều Tiên làm "Tổng thống" như hằng mơ ước. Mác Ác-tơ đã giúp ông ta thực hiện được lý tưởng của mình. Nghe nói, trong vô số những kẻ tự phong làm lãnh tụ Mác Ác-tơ sở dĩ ưng nhất Lý Thừa Vãn cũng là nhờ kết quả ông ta đã hỏi ý kiến Tưởng Giới Thạch. Tưởng Giới Thạch chưa từng gặp Lý Thừa Vãn, nhưng thấy Lý Thừa Vãn là tín đồ Cơ đốc rất ngoan đạo, là phần tử chống Cộng kiên quyết, vững vàng, nên có ý ủng hộ, "anh hùng tương đắc" mà!

Thế rồi Lý Thừa Vãn trở về Xơ Un. Sau 30 năm xa đất nước nay bỗng chốc trở thành "lãnh tụ của toàn dân Triều Tiên" y như trong tuồng chèo. Ngày 20 tháng 7 năm 1948, được người Mỹ ủng hộ, Lý Thừa Vãn "đắc cử" Tổng thống Hàn Quốc, chính thức bước ra sân khấu múa may.

Sau đó 26 hôm, ở miền Bắc, nhân dân Triều Tiên thành lập Chính phủ Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên do Kim Nhật Thành làm Thủ tướng.

Đó là nguồn gốc tên gọi hai miền Nam, Bắc Triều Tiên.

Cuối năm 1948, quân đội Liên Xô rút khỏi Bắc Triều Tiên, và đề nghị quân Mỹ cũng đồng thời rút quân. Nhưng người Mỹ nghi ngờ việc rút quân của Liên Xô, nên vẫn để lại một đội quân chiến đấu 7.500 người, mãi đến ngày 30 tháng 6 năm 1950 mới rút hết. Tuy thế, một đoàn cố vấn quân sự Mỹ vẫn ở lại, với nhiệm vụ giúp Lý Thừa Vãn huấn luyện quân đội.

Khi quân Mỹ rút khỏi Triều Tiên, đã chuyển giao cho quân đội Hàn Quốc cả một kho vũ khí lớn trị giá tới 110 triệu USD, đủ trang bị cho một đội quân mặt đất 50.000 người. Với 100.000 khẩu súng, 50 triệu viên đạn dùng cho vũ khí nhẹ, 2000 ống phóng tên lửa, hơn 40.000 xe cộ cùng rất nhiều đại bác và súng cối.

Người Mỹ đi rồi, nhưng đã để lại cho Lý Thừa Vãn một kho thuốc nổ, đó chính là tai họa tiềm ẩn của một cuộc chiến tranh. Kho thuốc nổ này sớm muộn cũng bùng nổ và đám khói khổng lồ của vụ nổ này sẽ phủ bóng đen lên tâm hồn của người Triều Tiên.

Giang sơn ba ngàn dặm của xứ sở này vẫn bị chia cắt như cũ nổi bất hạnh và những tai họa vẫn tiếp tục xảy ra trên đất nước Triều Tiên.

Quân đội "Hàn Quốc" bị đánh tan tác

Không khí chiến tranh ngày càng dâng cao, và cuối cùng vào sáng sớm ngày 26 tháng 6 năm 1950, cuộc nội chiến giữa Nam Bắc Triều Tiên đã bùng nổ. "Quân đội Hàn Quốc" tuy do người Mỹ vũ trang, huấn luyện, nhưng về tinh thần, tổ chức thì thua xa quân đội nhân dân Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Cuộc chiến nổ ra chẳng bao lâu, quân Bắc Triều Tiên nắm quyền chủ động trên chiến trường, tấn công mãnh liệt quân Lý Thừa Vãn.

Vào một ngày chủ nhật, bộ binh quân đội nhân dân được xe tăng yểm hộ theo hai đường quốc lộ chính tiến xuống miền Nam đánh thẳng vào Xơun.

Hướng tấn công chính là tuyến Thiết Nguyên - Nghị Chính- Xơ Un. Mũi này gồm 2 sư đoàn và một trung đoàn, tổng cộng 18.000 quân, do tăng T34 của Liên Xô dẫn đường, và được hỏa lực đại bác, súng cối và trọng liên Liên Xô yểm hộ.

Mũi thứ hai tiến theo đường quốc lộ chạy dọc bờ biển phía tây. Đây là trục đường chính nối giữa Xơ Un và Bình Nhưỡng. Ở hướng này, binh lực của quân đội nhân dân cũng chiếm ưu thế. Đó là hai lực lượng chính tấn công Xơ Un.. Vì mạng lưới giao thông của Nam Triều Tiên đều tập trung xung quanh Xơ Un, cho nên việc tấn công thành phố này có ý nghĩa rất quan trọng.

Sĩ khí của quân Lý Thừa Vãn rất kém, mất hết tinh thần chiến đấu, trong khi quân Bắc Triều Tiên thế như chẻ tre, hăng hái truy kích.

Một phóng viên của tờ "Tin nhanh hàng ngày" (Luân Đôn) có mặt sớm nhất ở mặt trận đã miêu tả khá điển hình cảnh quân Lý Thừa Vãn rút chạy như sau:

"Tôi nhìn thấy những chiếc xe ô tô vận tải, sĩ quan chỉ huy cao cấp ngồi giữa binh lính, đi tắt tay trắng muốt, một tay cầm kiềm, một tay cầm cành cây làm ô che.

Hiện tượng ly kỳ thấy ở nhiều nơi là một số binh sĩ Hàn Quốc phi ngựa chạy trốn, có những tên dùng súng bắt dân thường cởi quần áo ra cho chúng mặc để dễ bề lẫn vào dòng người chạy loạn, sĩ quan chỉ huy đứng ngay cạnh đó cũng mặc kệ".

Xế chiều ngày hôm đó, máy bay chiến đấu của quân Bắc Triều Tiên oanh tạc khu vực xung quanh Nhà Xanh của Tổng thống Lý Thừa Vãn (sở dĩ gọi là nhà xanh, vì ngói lợp toà nhà đó màu xanh). Cuộc tấn công thần tốc đã làm cho "Tổng thống" cuống cuồng. Nhận được báo cáo Xơ Un có thể thất thủ, ông ta định chuồn ngay để khỏi bị bắt. Tối hôm đó, Lý Thừa Vãn cứ suy đi nghĩ lại nên chuồn hay nên ở. Khoảng 9 giờ Quyền Bộ trưởng Quốc phòng Thân Thiệt Mô mời Đại sứ Mỹ Mugi đến cùng nhau bàn bạc, Theo Mugi nói lại sau này:

"Tôi vừa tới, Tổng thống Lý đã nói với tôi là nội các vừa mới họp, cho rằng nếu Tổng thống rơi vào tay Cộng sản sẽ là một tai họa cho sự nghiệp của Triều Tiên. Hơn nữa khả năng phòng thủ tương đối kém, rút khỏi Xơ Un là hay nhất.

Nghe nói vậy, tôi cảm thấy ngạc nhiên quá. Tôi thận trọng nhắc Lý Thừa Vãn, quân đội của ông trước cuộc tấn công chớp nhoáng này đánh đấm cũng không đến nỗi tồi, chưa có cánh quân nào buông súng. (Thực ra, một số đơn vị đã bị xóa sổ hoặc rã rời tan tác). Tôi đồng ý với ý kiến của ông rằng, trên đời này không có gì tệ hại hơn là rơi vào tay cộng sản. Chúng ta đứng trước vấn đề gay cấn là vấn đề thời gian, cũng tức là vấn đề tận dụng mọi khả năng ở lại Xơ Un để khích lệ quân đội, đồng thời lại không được để cho địch

bắt”.

Mugi bảo với Lý Thừa Văn rằng nếu ông ta chạy trốn, tin ấy lan ra "sẽ không có một binh sĩ Nam Triều Tiên nào chống lại cuộc tấn công của Bắc Triều Tiên". Nhưng do quá hoảng sợ Lý Thừa Văn vẫn khẳng khái muốn ra đi. Vì thế, viên Đại sứ Mỹ đành nói:

- Thôi được, ngài Tổng thống cứ tự quyết định, còn tôi tôi sẽ ở lại

Thái độ của Mugi cuối cùng đã làm cho Lý Thừa Văn thấy vững tâm hơn. Ông ta đồng ý ở lại Xơ Un, ít nhất cũng là tới hôm đó.

Trước sự tấn công mãnh liệt của quân Bắc Triều Tiên, quân Lý Thừa Văn được Mỹ mệnh danh "người hùng" của châu Á đã bị đánh tan tác tơi bời.

Dalét hò hét dùng vũ lực

Khi cuộc nội chiến ở Triều Tiên bùng nổ, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Mỹ, một nhân vật nổi tiếng của Đảng Cộng hoà Giôn Phôxtơ Dalét đang ở Tôkyô (Nhật Bản). Trước đó mấy hôm, Dalét có tới thăm Nam Triều Tiên, chụp ảnh kỷ niệm với các binh sĩ Hàn Quốc ở vĩ tuyến 38 trong tư thế rất "oách", Dalét nói chuyện với Quốc hội Nam Triều Tiên để hà hơi tiếp sức cho các ông nghị:

“Về mặt tinh thần, Liên Hợp Quốc coi các ngài là một trong những thành viên của họ... Nhân dân Mỹ hoan nghênh các ngài trở thành một thành viên bình đẳng trong đại gia đình thế giới tự do... Do đó, tôi cần nói với các ngài rằng: Chỉ cần các ngài tiếp tục phát huy có hiệu quả vai trò của mình trong sự nghiệp vĩ đại sáng tạo tự do cho loài người, các ngài vĩnh viễn không bị cô lập”.

Lúc này, tại văn phòng Bộ Tư lệnh quân Đồng minh ở Tôkyô, Dalét và Tư lệnh quân chiếm đóng Nhật Bản Mác Áctơ đang trao đổi ý kiến về vấn đề Triều Tiên. Mác Áctơ là người có uy tín rất lớn trong giới quân sự Mỹ, được mệnh danh là "người hùng" trong Đại chiến thế giới lần thứ hai. Mác Áctơ là một kẻ điên cuồng chống cộng. Ngay từ đầu thế kỷ 20, ông ta đã theo cha viễn du châu Á, sau này lại đến Philippin đảm nhiệm chức Tư lệnh tối cao quân đội Mỹ. Mác Áctơ ý thức đầy đủ tầm quan trọng của châu Á đối với lợi ích của nước Mỹ, "gần một nửa dân số thế giới sống ở đây, trên một nửa nguyên liệu sinh hoạt duy trì các thể hệ tương lai được sản xuất ở đây". Theo Mác Áctơ, "tương lai của nước Mỹ và sự sống còn của nó gắn bó chặt chẽ với châu Á, và các đảo tiền tiêu của nó". Cuộc đời thăng trầm của cá nhân Mác Áctơ, cũng liên quan chặt chẽ với châu Á.

Khi trao đổi với Mác Áctơ, Dalét thấy ông ta tỏ ra bình tĩnh đối với cuộc chiến vừa xảy ra, miệng ngậm chiếc tẩu cọng ngò rất quen thuộc với mọi người, cổ áo sơ mi ka ki phanh ra, thái độ tỏ ra rất khinh thường. Mác Áctơ nói với Dalét: Phải chặn cuộc tấn công của quân cộng sản lại, nhưng tất cả không được hoảng loạn. "Giả dụ Oasinhton đừng làm vương chân vương tay tôi, tôi có thể buộc một tay sau lưng, chỉ dùng một tay thôi cũng đủ đối phó". Thái độ ngông cuồng muốn nhảy vào cuộc chiến của Mác Áctơ bộc lộ rất rõ ràng.

Từ biệt Mác Áctơ, Dalét trở về khách sạn thảo ngay một bức điện gửi cho Quốc vụ khanh Êkixon.”

“Người Nam Triều Tiên có khả năng dùng lực lượng của mình đánh lui cuộc tấn công, nếu được như vậy thì không còn gì tốt hơn. Nhưng nếu họ không đủ sức làm được việc đó chúng tôi tin chắc phải dùng tới quân đội Mỹ... Ngồi nhìn Nam Triều Tiên vô cơ bị tấn công vũ trang, e sẽ sinh ra những tai họa khác, rất có thể cuối cùng đưa tới cuộc Đại

chiến thế giới lần thứ ba”.

Ngày chủ nhật, thời gian ở Mỹ là vào trước lúc trời rạng sáng, điện của Đalét tới Oasinhton. Êkixon đọc rất kỹ bức điện. Êkixon biết rõ Đalét là người phát ngôn chính về chính sách Ngoại giao của Đảng đổi lập. Theo Quốc vụ khanh Êkixon, Đalét không phải loại người tầm thường, ý kiến của ông ta cần phải được tôn trọng. Đalét thảo bức điện này tại khách sạn ở Tôkyô, với việc làm này, ông ta trở thành người đầu tiên bằng văn bản nêu ra việc Mỹ cần sử dụng lực lượng quân sự can thiệp vào cuộc nội chiến của Triều Tiên.

Nhận được điện của Đalét, đúng 11 giờ 30 sáng, Êkixon triệu tập một cuộc họp của Quốc vụ viện (Bộ phận quản về ngoại giao và một phần nội chính trong Chính phủ Mỹ (ND)).

Thành phần các quan chức tới dự họp chứng tỏ Lầu Năm Góc chỉ giữ vai trò thứ yếu trong cuộc họp này. Dự cuộc họp, ngoài Quốc vụ khanh Êkixon còn có Phó Quốc vụ Khanh Giêm và Trợ lý Quốc vụ khanh Ratxơ, các nhân vật số 1, số 2 và số 3 của Quốc vụ viện đều đến cả. Quan chức của Lầu Năm Góc tới họp chỉ có tham mưu trưởng Lục quân Laoton Côlin và Phó Tham mưu trưởng phụ trách hành động chuẩn tướng Tômát, đều là những nhân vật cấp thấp trong Bộ Quốc Phòng.

Hội nghị đã đưa ra những kiến nghị sau:

- Lực lượng không quân và hải quân Mỹ bố trí một vành đai bảo vệ xung quanh Xơ Un, sân bay Kim Phô và cảng Nhân Xuyên để bảo đảm cho việc di tản an toàn các gia đình
- Giao quyền cho tướng Mác Áctơ, căn cứ vào đề nghị của đoàn cố vấn Mỹ đóng ở địa phương, cung cấp cho Nam Triều Tiên mọi trang bị cần thiết, không giới hạn trong kế hoạch hiện hành.
- Chỉ cần quân đội Hàn Quốc còn sức chiến đấu, cố vấn quân sự Mỹ sẽ phải ở lại cùng với họ.
- Quyền hạn của Mác Áctơ phải được bao gồm cả quyền chỉ huy các hành động quân sự của Mỹ ở Nam Triều Tiên.
- Chờ Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc bỏ phiếu thông qua "hành động chung" ở Nam Triều Tiên, "sẽ giao quyền và chỉ thị cho Mác Áctơ sử dụng mọi lực lượng kể cả Hạm đội 7, để "ổn định tình hình", bao gồm cả việc khôi phục lại nguyên trạng giới tuyến 38 trong trường hợp có thể"

Tất cả những "kiến nghị" đó đều chưa trình Tổng thống phê duyệt, chỉ thông qua tại Hội nghị và phát thẳng cho Mác Áctơ bằng máy têlêch (còn gọi là điện đàm)

Cuối cuộc điện đàm, Êkixon nhắc lại cho Mác Áctơ biết những kiến nghị này "chưa qua" Tổng thống phê duyệt, chỉ cung cấp để ông ta "tham khảo khi vạch kế hoạch". Ngoài ra, Quốc vụ viện còn kiến nghị Mác Áctơ cử một "tổ quan sát" đi Nam Triều Tiên để xác định xem cần đưa quân đội vào với quy mô như thế nào để xoay chuyển được tình thế mà vẫn giữ được chính quyền Lý Thừa Vãn.

Mác Áctơ rất hài lòng về những kiến nghị của Oasinhton. Từ lâu ông ta đã muốn dùng phương thức chiến tranh để giải quyết vấn đề Triều Tiên, ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản. "Hãy cùng hành động với chúng tôi. Chúng tôi rất tán thành phương châm biến bại thành thắng. Cảm ơn". Với giọng huênh hoang tự cho mình là ghê gớm, Mác Áctơ kết thúc cuộc điện đàm với Oasinhton.

Sau cuộc trao đổi với Oasinhton, Mác Áctơ hạ lệnh tăng cường vận chuyển đạn dược đến

Nam Triều Tiên, và kiến nghị đưa chủ lực Hạm đội 7 đang tập kết ở Philippin sang đó. Ngài Mác Ácơ hiểu chiến cảm thấy rạo rực trong người.

IV. KHÁCH SẠN BULO RA QUYẾT ĐỊNH

Tổng thống Lý Thừa Vãn bỏ chạy.

Trong khi Nhà Trắng và Lầu Năm Góc vạch kế hoạch vũ trang can thiệp vào cuộc nội chiến ở Triều Tiên thì Tổng thống Toruman cũng đang ấp ủ trong đầu những ý nghĩ về cuộc chiến này. Lúc này Toruman đang nghỉ tại nhà riêng.

12 giờ 30 trưa chủ nhật, Tổng thống nhận được điện thoại khẩn của Êkixon, "đề nghị" ông trở về Oasinhton ngay.

Sau một hồi bận rộn chuẩn bị, Toruman tập hợp nhân viên tùy tùng cấp tốc ra sân bay Kanzát. 1 giờ 57, phút chiếc máy bay riêng của Tổng thống cất cánh. Các phóng viên chẳng thu thập được tin tức gì mới, phân tán đi các nơi tìm thú vui trong lúc rỗi rãi, vì chiếc máy bay thuê bao trước của Công ty Hàng không Mỹ mãi đến 5 giờ chiều mới cất cánh. Máy trợ thủ của Toruman cũng bồi rồi leo lên chiếc máy bay thuê cho các phóng viên, giấc ngủ trưa của họ bị gián đoạn bởi sự ra đi đột ngột của Tổng thống.

Trên đường bay về Oasinhton, Toruman ngồi một mình suy nghĩ, ông đoán chắc cuộc tấn công này là do người Nga xúi giục. Ông nói: "Tôi dám khẳng định... phải ăn miếng trả miếng. Kết luận mà tôi rút ra là chỉ có thực lực mới là thứ ngôn ngữ mà bọn thống trị độc tài nước Nga hiểu được. Chúng ta cần phải dùng thực lực làm cơ sở giáng đòn chí tử vào đầu chúng và đánh bại chúng".

Từ trên máy bay, Toruman đánh một bức điện yêu cầu Êkixon, các tướng lĩnh cao cấp và cố vấn Ngoại giao ngay tối hôm đó tổ chức cuộc Hội nghị chiến lược tại khách sạn Buler (Trong thời gian tu sửa Nhà trắng, gia đình Toruman chuyển đến ở khách sạn Buler, một khách sạn lộng lẫy sang trọng thường dùng làm nơi ăn nghỉ cho các khách quý, nằm ở phía tây Nhà Trắng chỉ cách một khu phố)

Sau đó, Toruman gọi Bộ trưởng Tài chính Giôn Xnâyđơ tới gặp tại khoang riêng của ông. Tổng thống nói:

- Tôi chưa rõ tình hình nghiêm trọng đến mức nào. Các vị ở Oasinhton hầu như đều cho là tình thế khá nghiêm trọng - ông như lẩm bầm - Tôi chưa rõ, quả thật là chưa rõ người Nga đã nhúng vào vụ này tới mức độ nào.

Toruman chuyển sang hỏi công việc thuộc chức trách của Xnâyđơ:

- Giả dụ tình thế nghiêm trọng, ông thấy Bộ Tài chính có thể tiến hành ngay được những biện pháp gì?

Hai người trao đổi cách thức ngăn cản những cố gắng của Quốc hội đang thực hiện nhằm giảm bớt thuế hàng hóa (đánh nhau thì phải cần tới tiền của người nộp thuế). Họ đồng ý thu hồi dự toán ngân sách năm tài chính tới vừa mới được hoàn thành trước đây mấy ngày. Xnâyđơ kiến nghị:

- Nếu tình hình nghiêm trọng, chúng ta phải bắt tay vào nghiên cứu mức thuế hiện nay cần tăng bao nhiêu và nên định ra những khoản thuế mới nào.

Toruman đồng ý, sau đó kết luận, giả dụ cuộc chiến nổ ra, "chúng ta phải hết sức thận trọng, tránh thâm hụt quá lớn"

Sự phán đoán vội vã của Toruman cho rằng Kremli đã nhúng tay gây ra cuộc chiến tranh

mới này đã được Oasinhton tán đồng rộng rãi. Ngày chủ nhật, các bản báo cáo đều mở đầu bằng những lời lẽ đổ trách nhiệm cho Liên Xô.

Theo nhà cầm quyền Oasinton, những hiện tượng gây rối và những biểu hiện điều động quân đội của phía Liên Xô đang diễn ra ở rất nhiều nơi, chuyên gia hàng đầu về các vấn đề Liên Xô trong Quốc vụ viện Gióocgiơ Kâynan (từng làm Đại sứ ở Mátxcova) nhận được thông báo miệng rằng Toruman muốn nghe ý kiến của ông ta về vấn đề "Nga đang tăng cường hoạt động ở những nơi khác... đó phải chăng là bước mở đầu cho một loạt hành động của người Nga". Kâynan triệu tập mấy "chuyên gia về Kremli" cùng nghiên cứu các báo cáo tình báo và các bức điện qua lại trong thời gian gần đây, điều khiến mọi người lo ngại. Trong 6 tháng trước đây, bằng đường biển và đường sắt, Liên Xô liên tục vận chuyển một khối lượng lớn trang bị vũ khí và đồ quân dụng vào Anbani, Rumani, Bungari. Nguyên nhân vì sao thì các nhà phân tích mỗi người nói một phách: Số vật tư này dùng thay thế vũ khí cũ, hay là dùng để diễn tập vào mùa hè? Dùng giúp cho du kích hoạt động, hay là chuẩn bị sẵn cho bộ đội địa phương hoặc cho quân đội Liên Xô sử dụng trong tác chiến sau này? Liên Xô đã tuyên bố hạm đội Hắc Hải cuối thu năm nay sẽ diễn tập với quy mô lớn ở vùng ven biển Thổ Nhĩ Kỳ

Sức mạnh của Tổng thống Toruman là ở trí lực trực giác và quyết tâm độc lập phán đoán, chưa đạt mục đích quyết không chịu lùi bước; niềm tin của Tổng thống Toruman là niềm tin của một người đã khắc phục được mặc cảm tự ti trong nhiều năm. Ông khát khao trở thành nhân vật lịch sử thanh thế lẫy lừng được mọi người ghi nhớ. Điều đó không có gì lạ thời đại chiến tranh lạnh này, hai phe đông-tây đều đã phát huy tới đa sức tưởng tượng của mình trong việc đánh giá thực lực của đối phương. Toruman ủng hộ chính quyền Lý Thừa Vãn, cũng chính là muốn dùng ông ta làm vị trí tiền tiêu chống Cộng quan trọng. Ý tưởng của Toruman và các đồng sự của ông này chính là sản phẩm của thời đại "kiếm đã rút, cung đã giương"

Trong khi Tổng thống Toruman đang trên máy bay thì tại phòng làm việc, Êkixơn vẫn đang cân nhắc các ý kiến khác nhau. Ông muốn trước khi Tổng thống về đến nơi đã chuẩn bị xong nội dung báo cáo. Theo quan điểm của Êkixơn, Liên Xô đã gây ra cuộc tấn công này và thời điểm cần phải hành động cứng rắn đã đến. Ông hy vọng Liên Hợp Quốc có thể cùng hành động, nhưng nếu phải hành động một cách đơn thương độc mã cũng không phải là không được. Ý tưởng của Êkixơn ngả về phía chiến tranh. Các lực lượng đều đang từng bước từng bước đẩy nước Mỹ vào vị thế của kẻ xâm lược.

Xưa nay, những kẻ xâm lược đều phải núp dưới danh nghĩa người bảo vệ công lý, chính nghĩa. Niềm thất vọng của Mỹ đối với tập đoàn Lý Thừa Vãn, sự sợ hãi của Mỹ trước trào lưu cộng sản, dã tâm bá quyền bành trướng ra bên ngoài của Mỹ, tất cả cuối cùng đã dẫn Mỹ tới con đường chiến tranh nhưng người Mỹ lại qui tội gây ra chiến tranh cho kẻ khác. "Muốn gán tội lỗi, lo chi ngôn từ"

Khoảng 6 giờ chiều ngày chủ nhật, tức 1 tiếng đồng hồ trước khi Toruman từ nhà riêng về đến Oasinhton, với 9 phiếu thuận, 0 phiếu chống, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc do Mỹ thao túng đã thông qua Dự thảo nghị quyết do Quốc vụ viện Mỹ đưa ra, lên án Bắc Triều Tiên, kêu gọi quân đội Bắc Triều Tiên rút về giới tuyến

Điều đó làm cho Quốc vụ viện Mỹ cảm thấy hài lòng.

Đoàn đại biểu Liên Xô không quay lại Hội đồng Bảo an tham gia bỏ phiếu, do đó mất cơ hội sử dụng quyền phủ quyết, nên Dự thảo nghị quyết trên đã thành Nghị quyết có đầy đủ hiệu

lực về mặt pháp lý. Bản Nghị quyết qui tội gây chiến tranh cho người Bắc Triều Tiên. Được thể Êkixơn đã thoả mãn lắm rồi, vì người Mỹ thừa biết muốn Liên Hợp Quốc ra một mệnh lệnh mạnh mẽ hơn là một công việc phức tạp, không thể nóng vội được.

Khoảng 7 giờ tối, Tổng thống Toruman về tới Oasinton. Trên quãng đường ngắn từ sân bay về đến khách sạn, Êkixơn, Bộ trưởng Quốc phòng Lui Giôn sơn và Phó Quốc vụ khanh Giêm báo cáo vắn tắt tình hình với Tổng thống. Toruman gật đầu liên tục, tỏ ý hài lòng về kết quả biểu quyết của Hội đồng Bảo an. Về tới khách sạn, Toruman tranh thủ gọi điện cho vợ báo tin đã về tới nơi an toàn. Sau đó ông xuống lầu đến phòng khách. Tại phòng khách, mười ba quan chức cao cấp phụ trách quân sự và Ngoại giao, đã tề tựu đông đủ. Bộ Quốc phòng có tám người, ngoài Bộ trưởng Quốc phòng Giônxon, có các Bộ trưởng các bộ Lục quân, Hải quân, Không quân, các Tham mưu trưởng ba quân chủng Hải, Lục, Không quân và Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng. Về phía Quốc vụ viện, ngoài Quốc vụ khanh Êkixơn, có thêm bốn người nữa cùng tham dự.

Cuộc họp vừa bắt đầu đã đi chệch chủ đề chính, Bộ trưởng Quốc phòng Giôn sơn và Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng hôm trước vừa từ Viễn Đông về đã phát biểu. Trong thời gian thăm Viễn Đông, Mác Áctơ ép họ phải nhận một bản bị vong lục dài dằng dặc về vấn đề Đài Loan. Vào cuộc họp, ông Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng đọc bản bị vong lục cho mọi người nghe (theo yêu cầu của Giôn sơn). Mác Áctơ khẩn cấp kêu gọi Tổng thống Toruman thay đổi chính sách "nước Mỹ không có ý định bảo vệ Đài Loan" mà Tổng thống tuyên bố hồi tháng 1. Mác Áctơ ví hòn đảo này như "chiếc hàng không mẫu hạm và tàu ngầm không bao giờ chìm", và cho rằng đem dâng nó cho một chính quyền không thân thiện "sẽ là một tai hoạ lớn đối với nước Mỹ". Mác Áctơ tỏ ý muốn, thậm chí tha thiết muốn được đi thăm Đài Loan, và làm cuộc điều tra xác định "nhu cầu và mức độ viện trợ quân sự" để bảo vệ hòn đảo đó khỏi bị xâm lược. Những người dự họp từ lâu đã quá quen thuộc với những luận điểm đó, do đó chẳng ai chen lời và cũng chẳng ai bày tỏ ý kiến của mình. Êkixơn nghĩ thầm, Giôn sơn tại sao lại phải đưa vấn đề này ra ở cuộc họp không bình thường này. Ông Chủ tịch hội đồng Tham mưu trưởng vừa đọc xong bản bị vong lục thì vị Giám đốc khách sạn kiêm quản gia phục vụ Tổng thống từ thời Chính phủ Hvoer đến giờ bước vào cắt ngang cuộc họp, mời mọi người đi dùng cơm.

Sau bữa cơm, chén bát được dọn đi, chiếc bàn ăn gỗ gu hình bầu dục trở thành bàn Hội nghị. Tổng thống phát biểu đầu tiên, ông nói bản thân "không có sẵn một khung tư tưởng" mà muốn lắng nghe mọi ý kiến phân tích. Tạm thời, ông chưa đưa ra bất kỳ một quyết định quan trọng nào. Tiếp theo, ông mời Êkixơn trình bày về tình hình Triều Tiên. Êkixơn nhắc qua lại những sự kiện xảy ra từ khi nhận được bản báo cáo đầu tiên đến giờ, nhận định chiến tranh đã "gây ra sự hỗn loạn to lớn, và tình hình đang khiến người ta phải lo ngại". Sau đó, ông nêu ra ba kiến nghị rút ra từ cuộc thảo luận hồi trưa với các quan chức của Quốc vụ viện và Bộ Quốc phòng:

- Giao quyền cho Mác Áctơ chuyển cho Nam Triều Tiên vũ khí và trang bị ngoài kế hoạch chi viện quân sự.
- Dùng không quân yểm trợ cho phụ nữ và trẻ em Mỹ sơ tán, bắn trả tất cả những máy bay và xe tăng của Bắc Triều Tiên mưu toan ngăn chặn cuộc rút lui.
- Ra lệnh cho Hạm đội 7 từ Philippin chuyển lên phía bắc để ngăn chặn Trung Cộng tấn

công Đài Loan.

Cuối cùng, Êkixon đề nghị viện trợ gấp cho Đông Dương - thuộc Pháp, giúp Chính phủ địa phương đánh trả "những phần tử phiến loạn dân tộc chủ nghĩa chống Pháp".

Đến lượt Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng phát biểu. Ông ta nói: "Chúng ta cần phải vạch giới tuyến ở một nơi nào đó và theo ông ta, vạch giới tuyến ở Triều Tiên là tốt hơn cả. Ông ta đồng ý thực thi kế hoạch hành động theo đề nghị của Êkixon. Máy bay chiến đấu phản lực bay trên bầu trời Triều Tiên có thể "mang lại hiệu quả lớn trong việc cổ vũ sĩ khí... cho dù chúng có thể không bắn trúng xe tăng của Bắc Triều Tiên".

Tổng thống Toruman nêu ý kiến, liệu Mỹ có thể phá huỷ được căn cứ không quân của Liên Xô ở Viễn Đông không?

Tham mưu trưởng không quân, tướng Vandenburg trả lời. Nhưng nếu chúng ta dùng bom nguyên tử sẽ giải quyết được ngay.

Khi phát biểu tổng kết, Toruman phê chuẩn một loạt mệnh lệnh: Tướng Mác Áctơ cung cấp cho Nam Triều Tiên khoản viện trợ như dự định và cử sang đó một tổ quan sát. Hạm đội 7 di chuyển về hướng Nhật Bản. Không quân "cần bắt tay ngay vào việc vạch kế hoạch phá huỷ toàn bộ căn cứ không quân của Liên Xô ở Viễn Đông". Toruman nhấn mạnh, đây "không phải là cuộc họp bàn đề tấn công mà là một cuộc họp xác định các kế hoạch" và Quốc vụ viện cũng như Bộ Quốc phòng phải dự đoán thận trọng xem Liên Xô tiếp theo sẽ hành động ở đâu.

Toruman nói thêm, tất cả những hành động này phải được thực hiện trong khuôn khổ nghị quyết của Liên Hợp Quốc vừa được thông qua. Ông vẫn "chưa quyết định" bổ nhiệm Mác Áctơ làm Tổng Tư lệnh ở Triều Tiên. Ông chỉ thị, tất cả những việc này không được tiết lộ với giới báo chí, dù chỉ giới thiệu bối cảnh cũng không được phép. Trong phiên họp Quốc hội nghe giải trình về những khoản chi dự định tổ chức vào hôm sau, Êkixon và Giôn son phải giữ thái độ im lặng, không được nói đến vấn đề Triều Tiên.

11 giờ đêm, những người dự họp theo cửa bên lặng lẽ rời khách sạn để tránh gặp mặt với các phóng viên đang tụ tập ở phố Penxinvania

Các quan chức quân sự dự họp đi thẳng tới Lầu Năm Góc, tổ chức cuộc điện đàm qua máy telex với Mác Áctơ. Mác Áctơ nhận được câu trả lời khẳng định rằng Tổng thống đồng ý phê chuẩn 4 "kiến nghị" đã thông báo và được cảnh báo rằng: "Cơ quan cấp trên sẽ căn cứ vào diễn biến tình hình quân sự, chính trị để có quyết sách tiếp theo".

Trong khi đó, tại khách sạn Buler, Toruman yêu cầu Êkixon và Phó Quốc vụ khanh Giêm cùng thảo luận với ông về một số vấn đề không liên quan đến Triều Tiên. Trao đổi xong, Toruman nói: "Chúng ta uống một chút gì chứ, hôm nay quá bận". Sau khi rót một cốc rượu Buôcbông, Toruman bỗng cảm thấy người nhẹ nhõm: "Tôi mong và cầu nguyện rằng sau này không phải đưa ra những quyết định như hôm nay. Nhưng xét cho cùng, ngoài những biện pháp đó, tôi không tìm ra được những biện pháp khả thi khác".

Toruman lắc lắc chiếc cốc đầy rượu Buôcbông, quay sang Giôn:

- Bây giờ có rượu, tôi quảng mọi thứ lên chín tầng mây rồi. Mà nói tóm lại, tôi cũng vì Liên Hợp Quốc mới làm như vậy.

Suy nghĩ giây lát, ông nói tiếp:

- Tôi đã tin vào Hội Quốc liên, nhưng nó đổ rồi. Nhiều người cho rằng nó đổ là vì chúng ta chưa gia nhập và ủng hộ nó, đành vậy. Bây giờ chúng ta đã thành lập tổ chức Liên Hợp

Quốc. Đây là chủ ý của chúng ta. Liên Hợp Quốc lần đầu tiên đang đứng trước một thử thách to lớn, chúng ta không được để cho nó sụp đổ. Nếu cơ chế hợp tác của Liên Hợp Quốc khả thi, thì phải thúc đẩy cho nó vận hành. Bây giờ là lúc Liên Hợp Quốc ra bài rồi.

Tổng thống Toruman chỉ thành thoi được có một ngày. Tối hôm sau, tức tối thứ hai, ông lại phải quay lại chiếc bàn tròn gỗ gụ của khách sạn Buler. Những bức điện của Đại sứ Mỹ ở Nam Triều Tiên đánh về giọng càng ngày càng bi quan. Lý Thừa Vãn và các quan chức cao cấp của ông ta đã trốn chạy khỏi Xơ Un, chuẩn bị thành lập "Chính phủ lưu vong" ở Nhật Bản. Cuộc họp bắt đầu thì Toruman nhận được tin không quân Mỹ bắn rơi chiếc máy bay đầu tiên của quân đội Bắc Triều Tiên. Ông không kìm được, nổi vui mừng hiện trên nét mặt:

- Tôi hy vọng đây không phải là chiếc cuối cùng.

Cuộc họp tối nay sẽ đưa ra quyết định hải quân và không quân Mỹ dốc toàn lực, "tận dụng khả năng tối đa chi viện cho quân đội Nam Triều Tiên, tấn công xe tăng, pháo binh và bộ binh... của Bắc Triều Tiên"

Mác Ác-tơ uất quá hóa khủng

Tin Lý Thừa Vãn bỏ chạy làm cho Mác Ác-tơ ở Tôkyô vô cùng kinh ngạc. Ông ta không ngờ rằng quân đội "Hàn Quốc" lại không chịu nổi một đòn như vậy, chính quyền do người Mỹ nâng đỡ lại bạc nhược như vậy. Câu chuyện thần thoại "dùng một tay có thể đối phó với Bắc Triều Tiên" mà ông ta khoắc lác trước kia đã phá sản. Tinh thần ông ta rã rời buồn.

Đúng lúc đó, quyết định mới nhất của khách sạn Buler như một liều thuốc trợ tim làm cho Mác Ác-tơ phấn chấn hẳn lên. Ông ngồi cùng với Tư lệnh không quân Viễn Đông Enpatorích để đọc các mệnh lệnh do máy telex đánh ra. Máy vừa ngừng, Mác Ác-tơ quay sang Enpatorích vội vã đưa ra "một loạt mệnh lệnh miệng": Mác Ác-tơ yêu cầu không quân Viễn Đông trong vòng 36 tiếng đồng hồ "dùng mọi biện pháp có thể" tấn công Bắc Triều Tiên. Ông ta chỉ thị phải lập tức không kích dữ dội, để cho "kẻ địch" ngay đêm hôm đó được nếm mùi lợi hại của không lực Hoa Kỳ. Mác Ác-tơ tin chắc, những hành động quyết liệt trên không sẽ "làm cho bọn Bắc Triều Tiên phải rút chạy thảm hại về lãnh thổ của mình". Mác Ác-tơ phê chuẩn đề nghị của Patorích, rút từ đảo Guam một đại đội máy bay ném bom tăng cường cho lực lượng không quân Mỹ ở Nhật Bản, nhưng ông ta vẫn nhắc nhở phải thận trọng: không quân Viễn Đông phải luôn luôn sẵn sàng đề phòng Liên Xô tấn công Nhật Bản.

Patorích đứng nghiêm chào rồi bước ra khỏi phòng họp. Ông ta cảm thấy, khi Mác Ác-tơ hành động xem ra có vẻ "gần như vênh vang đắc ý".

Không quân Viễn Đông bỗng chốc trở nên bận rộn. Các sĩ quan chỉ huy phái máy bay bay sang Triều Tiên để trực tiếp quan sát và chụp ảnh để phát hiện mục tiêu. Lính hậu cần mặt đất lắp bom cho máy bay ném bom B26, để chúng đi tấn công xe tăng, trận địa pháo, các nơi tập kết hàng quân nhu, cầu đường và mọi công vụ vận tải từ giới tuyến 38 đến mặt trận Bắc Triều Tiên. Máy bay oanh tạc B29 được lệnh bay tuần tra trên bầu trời Nam Triều Tiên tìm mục tiêu có thể công kích lúc chạng vạng tối, không quân đã sẵn sàng, chỉ còn chờ lệnh cất cánh. Một cuộc không chiến đại quy mô trên chiến trường Triều Tiên sắp nổ ra.

Nhưng hành động trong đêm đầu tiên đã gặp trục trặc. Trong 10 chiếc máy bay ném bom B26 có thể xuất kích thì 6 chiếc bị điều đi yểm trợ cho chiếc tàu chở phân bón dùng chuyên chở người tị nạn đang ị ạch chạy trên biển Nhật Bản đến nơi tập kết. Bốn chiếc còn lại lúc nhá nhem tối cất cánh từ sân bay Lốc đi sục sạo tìm kiếm chi đội xe tăng Bắc Triều Tiên

nhưng do thời tiết quá xấu và trời tối đen như mực khiến chúng không sao phát hiện được mục tiêu, đành phải quay trở về căn cứ với đầy bụng bom đạn. Tiếp sau đó, bầu trời trên sân bay lốc mây đen ùn ùn kéo đến, sà xuống thấp, mấy tiếng sau mới tan hết. Cuối cùng, 5 máy bay cũng cất cánh được. Một chiếc do máy móc trục trặc phải quay trở lại, 4 chiếc bay đi Triều Tiên, nhưng thấy bầu trời trên chiến trường mây dày đặc đành phải chờ hết bom đạn về.

Phản ứng của Mác Ácơ thế nào trước những khó khăn bất khả kháng đó, không nói cũng biết thái độ lòng lộn của Tham mưu trưởng Êtva Amon liên tục gọi điện cho Patorích, bảo phải có một cách nào đó tỏ rõ uy lực của không quân Viễn Đông mới cứu vãn nổi quân đội Hàn Quốc. Giọng Amon gay gắt, ông ta "yêu cầu ném bom từ giới tuyến 38 đến Xơ Un, không cần quan tâm đến chuyện có trúng mục tiêu hay không". Nói cách khác, nếu cần thiết, không quân Viễn Đông cứ việc từ trên trời ném bừa bom xuống, chỉ mong sao bom rơi xuống người Bắc Triều Tiên mà đừng rơi xuống đầu "chiến hữu". Patorích quay sang gây sức ép với cấp dưới của mình, thúc họ phải "nghĩ hết mọi cách".

Theo lời thượng úy Ran Poti, sáng sớm hôm sau, tức 28 tháng 6, thời tiết trên quần đảo Nhật Bản "cực kỳ xấu". Anh ta một mình lái chiếc máy bay trinh sát RF-80A xuyên qua mây mù sục sạo tìm dấu vết quân Bắc Triều Tiên. Anh ta gặp may, khi bay lên trên tầng mây sáng, anh ta tìm mọi cách hoàn thành nhiệm vụ trinh sát chiến trường mà không quân lần đầu tiên thực hiện bằng máy bay phản lực. Anh ta báo cáo về sân bay, "chỉ cần phi công bay xuyên qua được các tầng mây trên bầu trời Nhật Bản sẽ có thể bắt được mục tiêu ở Triều Tiên".

Không quân Viễn Đông cuối cùng đã hành động. Một lực lượng tiêm kích gồm 12 chiếc máy bay ném bom B26 bay men theo tuyến đường sắt Văn Sơn gần giới tuyến 38. Chúng dùng bom hạng nặng phá huỷ nhiều đoàn tàu, sau đó chúng hạ độ cao gầm rú lao về phía nam, bắn và phóng rốc két vào những mục tiêu xuất hiện trên đường sắt và quốc lộ gần đó. Đối mặt với máy bay Mỹ, quân đội Bắc Triều Tiên không mấy may sợ hãi, bắn trả rất mãnh liệt. Máy bay Mỹ hầu như chiếc nào cũng bị dính đạn pháo. Một chiếc động cơ bị hỏng lao đảo rơi xuống căn cứ không quân Thủy Nguyên gần Xơ Un. Một chiếc khác cố tìm cách về được, song bị thương nặng nên cuối cùng không sử dụng được. Còn một chiếc bị bắn tung ỏ trực, buộc phải hạ cánh xuống sân bay đầy sương mù và sau đó đã nổ tung, toàn bộ nhân viên trên máy bay đều bỏ mạng.

Máy bay B29 hay còn gọi là "pháo đài bay" của quân Mỹ, là loại máy bay ném bom chiến lược. Vì Mác Ácơ khăng khăng giữ ý kiến của mình nên không quân Viễn Đông đã dùng chúng làm máy bay chỉ viện chiến thuật. Gần chập tối, 4 chiếc pháo đài bay bay dọc theo quốc lộ ở phía bắc Xơ Un và con đường sắt chạy song song. Phi công trên máy bay chỉ cần nhìn thấy một chiếc xe tải, một cỗ xe tăng, thậm chí một tốp người, bất kể họ có phải là binh sĩ Bắc Triều Tiên hay không, thấy "ngứa mắt" "khả nghi" là chúng dội bom ngay. "Thật là chuyện sử dụng kỳ cục máy bay ném bom chiến lược!" - Các nhân viên không quân Mỹ than vãn như vậy - "Nhưng tướng Mác Ácơ bắt phải tỏ rõ sức mạnh tối đa cơ mà!"

Uất quá hóa khùng, Mác Ácơ như phát điên lên, nhưng tất cả mới chỉ là bước mở đầu.

V. TỔNG THỐNG TORUMAN DÙNG CON BÀI LIÊN HỢP QUỐC.

"Hành động cảnh sát" của Liên Hợp Quốc

Rất rõ ràng, xuất phát từ những tính toán về quyền lợi chính trị và Ngoại giao nên Tổng thống Toruman đã hoãn lại 12 tiếng đồng hồ sau mới công bố với dân chúng Mỹ việc ông ta

quyết định đưa hải quân và không quân Mỹ vào Triều Tiên. Quyết định trên Tổng thống đưa ra vào lúc 11 giờ đêm ngày thứ hai, lúc đó khó mà bố trí một cuộc họp điều trần thật cẩn kỹ trước Quốc hội. Toruman hiểu rất rõ, muốn lao vào một cuộc chiến tranh cần phải giành được sự ủng hộ về chính trị. Ông ta không muốn những người bạn Đồng minh quan trọng của mình trong Quốc hội chỉ biết tin qua việc đọc trên tờ "Bưu điện Oasinhton" ra vào sáng sớm thứ ba, vì như thế sẽ mất đi sự ủng hộ của họ. Do đó sáng ngày thứ ba, trước khi thông báo với lãnh tụ Quốc hội, Tổng thống cũng không ra thông cáo báo chí.

Từ Tôkyô, Mác Áctơ vội vã đánh điện về trách cứ gay gắt là hành động quá chậm chạp. Ông ta cho rằng, cần phải nhanh chóng thông báo cho Nam Triều Tiên biết viện trợ của Mỹ sẽ tới đúng hẹn, tránh để họ tan rã hoàn toàn. Trong cuộc điện đàm qua têlêch vào lúc sau nửa đêm với Phó Quốc vụ khanh Giêm, và Bộ trưởng Lục quân Phrancô Pét, Mác Áctơ cố cãi lý với họ. Theo ông ta, phải tiêm cho quân đội Nam Triều Tiên một liều thuốc kích thích để nó trụ lại được, nếu không chỉ mấy tiếng nữa chiến tranh sẽ kết thúc. Giêm nhanh trí nghĩ ra một biện pháp được đồng sự Kâynan cho là rất tuyệt nhưng liều lĩnh. Đó là cho phép Mác Áctơ qua đài phát thanh Nam Triều Tiên phát đi quyết định của Tổng thống Mỹ, nhưng chỉ được phép phát thanh bằng tiếng Triều Tiên, và không được làm kinh động các phóng viên phương Tây ở Tôkyô. Đồng thời, cử một sứ giả tin cậy cấp tốc tới Đài Loan thông báo tình hình cho Tưởng Giới Thạch.

Làm như vậy, chỉ ít những người Triều Tiên nghe đài cũng biết được tin Mỹ sẽ can thiệp, trong khi nhân dân Mỹ vẫn đang chìm đắm trong giấc mộng ngọt ngào vô tư lự.

Sáng thứ ba, trong cuộc họp thông báo tình hình ở Nhà Trắng, các lãnh tụ Quốc hội chỉ hỏi Toruman vài ba câu, điều này quả thực vượt ngoài dự đoán của mọi người. Tổng thống đề nghị Êkixơn điểm lại những sự kiện xảy ra mấy ngày vừa qua. Toruman "hy vọng Liên Xô không bị lôi cuốn vào cuộc xâm nhập này, nhưng trước mắt đang nghiên cứu xem Liên Xô có thể hành động gì tiếp theo". Dù thế nào, nước Mỹ "không thể để cho sự việc tự do phát triển ngoài sự kiểm chế!". Cuối cùng, Toruman nhấn mạnh, nước Mỹ nhận sự uỷ thác của Liên Hợp Quốc, yêu cầu "Các nước thành viên viện trợ cho Hàn Quốc đánh lui cuộc xâm nhập vũ trang, lập lại hòa bình quốc tế và nền an ninh của khu vực này". Thực ra, sau đó mấy tiếng Hội đồng Bảo an mới bắt đầu xem xét dự thảo nghị quyết này của Mỹ. Toruman đã nói dối.

Thậm chí các nhà phê bình của Đảng Cộng hòa khi rời cuộc họp cũng hết lời ca ngợi Toruman. Một thượng nghị sĩ phải thốt lên "chơi rất đẹp". Tin tức lan đến Quốc hội, một kẻ bàng quan nhận xét rằng, không khí phấn khích đó sánh ngang với tinh thần sục sôi sau khi sự kiện Trân Châu Cảng xảy ra.

Gần đến cuối tuần, Toruman mới tổ chức buổi họp báo đầu tiên kể từ khi chiến tranh Triều Tiên nổ ra. Ông ta nhiều lần bị chất vấn về tính chất những phản ứng của Mỹ.

Hỏi: Thưa ngài Tổng thống, theo sự giải thích của Ngài, đó là hành động cảnh sát của Liên Hợp Quốc, có đúng thế không?

Đáp: Đúng vậy, hoàn toàn đúng như vậy.

Như vậy đó, cuộc chiến tranh không được lòng người nhất của Mỹ đã được gán biệt danh "hành động cảnh sát". Đó không phải là từ ngữ mập mờ do Toruman tự bịa ra. Trong mấy tháng sau này khi dư luận phê phán lan rộng, với tính cố chấp đặc biệt (và không có một chút đạo lý gì) của mình, ông ta vẫn khư khư giữ cách nói đó. Hơn 100.000 binh sĩ Mỹ chết và bị

thương, sự việc đó hoàn toàn không phải là "hành động cảnh sát". Ở đây, rõ ràng là Toruman muốn lợi dụng mọi khả năng để hạn chế ảnh hưởng của tình hình, làm cho công chúng đừng lo lắng khi quân đội Mỹ bị lôi cuốn vào cuộc chiến. Nhưng Tổng thống Toruman đang tự dối mình lừa người. Nhân dân Mỹ, nhân dân yêu chuộng chính nghĩa, hoà bình trên thế giới đều hiểu rõ, cách nói giấu đầu hở đuôi của Tổng thống Totuman chỉ chứng tỏ sự giả dối của ông ta về vấn đề chiến tranh Triều Tiên mà thôi.

Tổng thư ký T.Lye làm cho người Mỹ tái mặt

Thứ tư Toruman ra tuyên bố công khai về việc can thiệp của Mỹ, và đề cập đến vai trò của Liên Hợp Quốc. Trái ngược với tuyên bố của Toruman, Hội đồng Bảo an khi đó chưa kêu gọi các thành viên "cung cấp viện trợ cần thiết". Trưa thứ ba, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Lye phạm phải một sai lầm vô ý thức, suýt nữa tạo cơ cho Liên Xô trở lại Hội đồng Bảo an (họ đã tẩy chay 6 tháng nay) và sử dụng quyền phủ quyết của họ.

Sự việc diễn ra như sau: Sáng thứ hai (ngày 27 tháng 6) đại diện Ngoại giao Mỹ thường trú tại Liên Hợp Quốc qua thăm dò các nước thành viên Hội đồng Bảo an, thấy dự án nghị quyết của họ được ủng hộ rộng rãi. Chỉ có đại biểu Ấn Độ nói cần có thời gian xin chỉ thị chính thức của Chính phủ. Bởi vậy Hội đồng Bảo an lui lại đến chiều mới họp. Nhưng Toruman lại định sau buổi sáng một chút thông báo tình hình với Quốc hội và ra tuyên bố công khai, bởi vậy quan chức Chính phủ Mỹ quyết định mạo hiểm một phen, vì dù sao Hội đồng Bảo an vẫn biểu quyết. Vì thế, Toruman đã tuyên bố sự ủng hộ của Liên Hợp Quốc trước khi việc đó xảy ra.

Mấy hôm trước, một quan chức Ngoại giao Liên Xô thường trú tại Liên Hợp Quốc với tư cách cá nhân mời một bữa ăn trưa tại một khách sạn ở Long Itslan. Đây là một trong những hoạt động xã giao định kỳ của Liên Xô trong thời gian nước này tẩy chay, nhằm duy trì mối quan hệ với các thành viên khác của Hội đồng Bảo an. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Lye ngồi giữa đại biểu Mỹ Ônat Grôt và đại biểu Liên Xô Iacóp Malích... Câu chuyện trong bữa ăn, vấn đề Triều Tiên là chủ đề chính, Malích cho rằng, hành động của Bắc Triều Tiên lần này là phản ứng trước "cuộc tấn công biên giới" của lực lượng vũ trang Hàn Quốc, và tỏ ý chê trách về những vụ ném bom của Mỹ. Grôt và Lye phản bác lại; cho rằng việc ném bom là do cuộc "xâm nhập của Bắc Triều Tiên" gây ra, và Mỹ đã được Liên Hợp Quốc trao cho quyền đó.

Sau khi ăn uống xong, Lye nói với Malích rằng ông ta cùng các quan chức Ngoại giao khác sẽ đi dự cuộc họp của Hội đồng Bảo an. Ông ta hỏi:

- Ngài có đi không? Tôi cho rằng, lợi ích của quý quốc đòi hỏi Ngài nên đi dự.

Grôt cố ý ngồi dịch lại sau, mặt ông ta tái đi. Nếu Malích đến dự họp, chắc chắn ông ta sẽ dùng quyền phủ quyết và như vậy sẽ làm tiêu tan ngay cái kế hoạch của Mỹ đã dày công xây dựng. Grôt định lấy chân hích vào chân Lye dưới gầm bàn để ra hiệu đừng nhắc đến chuyện đó, nhưng rất may, Malích lắc đầu:

- Không, tôi không đi.

Grôt cố che giấu nỗi hãi hùng của mình, bèn rủ Lye rời khách sạn ngay, ông ta cúi kính nói với Lye:

- Ngài nghĩ xem, nếu ông ta nhận lời mời của Ngài, hậu quả sẽ ra sao?

Lye lúc đó mới chợt hiểu. Ông ta định biến việc lớn thành chuyện nhỏ, nói rằng vấn đề này còn phải đưa ra Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thảo luận, nếu đa số tán thành mới được

thông qua. Grôt nói toạc ý nghĩ của mình, mong ông Tổng thư ký không cần phải có những cố gắng Ngoại giao đặc biệt làm gì

Đúng 3 giờ chiều hôm đó (thứ ba) Hội đồng Bảo an họp. Cuộc tranh cãi kéo dài suốt mấy tiếng đồng hồ, sau đó nghỉ thêm mấy tiếng nữa để đại biểu Ấn Độ và Ai Cập chờ chỉ thị của Chính phủ họ. Cuối cùng, đến gần nửa đêm dự thảo nghị quyết của Mỹ được thông qua. Hành động mà Toruman tuyên bố trước đó 12 tiếng bây giờ mới chính thức có hiệu lực.

Giờ đây quyền lực trong tay Mỹ rộng lớn hơn nhiều, Mỹ đã dẫn đến một bước trong bước trong hành động ở Triều Tiên: "cung cấp những viện trợ cần thiết để đánh lui cuộc tấn công vũ trang, lập lại hòa bình quốc tế và an ninh khu vực".

VI. CUỘC CHIẾN TRANH TRIỀU TIÊN NỔ RA TOÀN DIỆN.

Mác Ácơ đem khuya kinh động Lầu Năm Góc

Thứ ba ngày 27 tháng 6, sau khi nghiên cứu thấu đêm suốt sáng tình hình mặt trận, các Tham mưu trưởng của ba quân chủng mới thừa nhận nếu chỉ dựa vào hải quân, không quân thì không thể cứu vãn được tình hình Hàn Quốc. Ban ngày dùng máy bay ném bom có thể tiêu diệt được các đơn vị xe tăng của quân Bắc Triều Tiên, nhưng không thể ngăn chặn được các cuộc tấn công của bộ binh. Trong một cuộc họp vào buổi sáng, Hội đồng Tham mưu trưởng chỉ thị cho Ủy ban nghiên cứu chiến lược liên hợp nghiên cứu xem, nếu những hành động đang thực thi ở Triều Tiên đạt hiệu quả quá thấp, xuất phát từ góc độ quân sự nên dùng đối sách gì, hạn trong 48 tiếng phải có câu trả lời.

Ủy ban nghiên cứu chiến lược đã cân nhắc tới khả năng cho không quân hoạt động ở phía bắc giới tuyến 38 và cả việc "đưa bộ binh vào". Trong văn bản giao nhiệm vụ cho Ủy ban này, Chủ nhiệm Bộ Tham mưu liên hợp Thiếu tướng Hải quân Đê vít vẫn nhấn mạnh quan điểm "không chủ trương dùng bộ binh". Nhưng sau đó không đến 24 tiếng, các Tham mưu trưởng hiểu rằng không còn cách lựa chọn nào khác.

Đoàn điều tra của tướng Sốcki từ Triều Tiên gửi một loạt báo cáo về cho biết, quân đội Hàn Quốc từ 100.000 người nhanh chóng giảm xuống còn 25.000 người, xe tăng của quân đội Bắc Triều Tiên vẫn đang hành tiến. Trong một báo cáo khẩn cấp, Đại sứ Mugi nói, Mác Ácơ đã nêu ra "những kiến nghị vô cùng quan trọng" về phương thức chiến tranh.

Hai ngày trước, Mỹ chất vấn Liên Xô có định thúc ép người Triều Tiên tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hay không, nhưng đến nay vẫn chưa được trả lời. Mấy hôm sau, Liên Xô trả lời, Bắc Triều Tiên vượt biên giới là để giáng trả cuộc xâm nhập của Nam Triều Tiên.

Tuy Cục tình báo Trung ương Mỹ chưa phát hiện quân đội Liên Xô và quân đội các nước vệ tinh Đông Âu có hoạt động gì khác thường ở châu Âu nhưng các nhân vật tại mắt Oasinhton đang trong tâm trạng pháp phủng, trước sau vẫn cho rằng, nội chiến Triều Tiên là một cuộc thăm dò quyết tâm chống Cộng của Mỹ, cũng có thể là khúc dạo đầu của một cuộc chiến tranh toàn diện. Người Mỹ bắt đầu hoài nghi vị trí trọng điểm chiến lược mà họ dành cho châu Á, phải chăng đã không được nhận thức đầy đủ, Viễn Đông phải chăng đã bị coi nhẹ.

Tháng 6 năm 1950, lực lượng Mỹ có khoảng 591.000 người, gồm 10 sư đoàn tác chiến, chừng 360.000 quân phân bố ở đại lục nước Mỹ, tức khu vực phòng thủ chính quốc (gọi tắt là ZI). Số quân còn lại đóng ở nước ngoài làm nhiệm vụ chiếm đóng ở Viễn Đông nhiều nhất, tới hơn 108.000 quân; ở châu Âu 80.000 quân ở Đức, 9500 quân ở Áo, ở Riyextơ khoảng 4800 quân; hơn 7000 quân đóng ở phân tán trong khu vực Thái Bình Dương; 7.500 quân đóng ở Alaxca; 12.200 quân đóng ở khu vực Caribê, ngoài ra, vài ngàn quân nhân tham gia trong các sư đoàn, làm tùy viên quân sự, lính cảnh vệ và nhân viên viện trợ.

Lực lượng bộ binh mỏng như vậy, liệu Mỹ giúp đỡ Triều Tiên được bao nhiêu? Trong 10 sư đoàn bộ binh có 4 sư đoàn làm nhiệm vụ cảnh bị ở Nhật Bản, đó là sư đoàn 7, sư đoàn 24, sư đoàn 15 và sư đoàn kỵ binh số 1 cũng thuộc bộ binh, gọi theo tên truyền thống của nó, Trung đoàn chiến đấu số 5 đóng ở Haoai, trung đoàn số 29 ở Ôkinaoa. Các đơn vị đều không đủ quân số: 3 sư đoàn đóng ở Nhật Bản, chỉ có một sư đoàn chỉ có từ 12.000 - 13.000 người,

mỗi sư đoàn có 15.000 người, các trang bị của họ như xe tăng, súng cối, đại bác không giật, súng cỡ nhỏ, xe cộ... phần lớn là của thời kỳ Đại chiến thế giới thứ hai còn lại, và không được bảo dưỡng tốt. 4 sư đoàn đóng ở Nhật Bản chủ yếu là để đề phòng chủ nghĩa quân phiệt Nhật ngóc đầu dậy, gọi chúng là những đơn vị chiến đấu cũng chỉ là thôi phòng cho oai.

Đó là toàn bộ lực lượng đánh bộ mà Mỹ có thể sử dụng được Những văn kiện của Lầu Năm Góc được viện dẫn trên đây đã lưu ý một điều, nếu đưa những đơn vị này vào tác chiến ở Triều Tiên có thể sẽ gây ra hậu quả chiến lược trực tiếp. Các lực lượng đóng ở Nhật Bản và Tây Âu nếu bị điều sang Triều Tiên thì chỗ hổng đó "sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc chuẩn bị chiến tranh của chúng ta". Nếu xem xét đến số lượng bộ binh của Liên Xô ở Đông Âu chiếm ưu thế tuyệt đối thì binh lực của Mỹ bố trí ở Tây Âu quả là quá mỏng (40.000 quân chơi với hơn 100.000 quân). Kế hoạch "offtack- le" - kế hoạch phòng thủ châu Âu đã "dựa trên giả thiết thời kỳ đầu chiến tranh Tây Âu có thể rơi vào tay địch". Nay lại điều quân đội sang Triều Tiên "có thể sẽ làm cho binh lực vốn đã rất căng thẳng càng thêm cạn kiệt, một khi nổ ra chiến tranh, sẽ khó cứu được các nước Đồng minh châu Âu của chúng ta".

Vì thế, vấn đề đặt ra với Tổng thống và những người cộng sự của ông là phải tiến hành phân tích quy nạp một cách tổng hợp các loại nhân tố để đưa ra quyết định: Quy mô của quân đội đáng thương như vậy là do Quốc hội Mỹ hạn chế chi phí quân sự nhằm phù hợp với lợi ích của dân chúng. Lực lượng quân sự có hạn như vậy quay trở lại hạn chế hoạt động Ngoại giao. Các nhân vật đóng vai trò quyết định trong chính sách của Chính phủ Mỹ - trước tiên là Tổng thống - đã xác định ưu tiên châu Âu. Triều Tiên như vũng nước ao tù, đã bị gạt sang một bên. Nhưng bắt đầu từ chủ nhật đến giờ, Mỹ từ do dự ngập ngừng chuyển dần sang trực tiếp bị lôi cuốn vào hoạt động quân sự ở Triều Tiên. Bây giờ đây có nên dần tiếp mấy bước cuối cùng không? Mỹ có nên thay đổi chính sách trước đây đem quân vào Triều Tiên làm một cuộc chiến tranh trên mặt đất không?

Tổng thống Toruman cần có sự lựa chọn, các quan chức của Lầu Năm Góc cũng cần có sự lựa chọn.

Sáng thứ năm, ngày 28 tháng 6, một Ủy ban Tham mưu đã trình lên một bản kiến nghị leo thang thận trọng, đây là một chuyển biến căn bản đối với các Tham mưu trưởng của ba quân chủng. Hai hôm nay, Ủy ban nghiên cứu chiến lược liên hợp cố gắng cân đối mối quan hệ giữa các mục tiêu chiến lược lâu dài với cuộc chiến tranh cận kề trước mắt. Tuy kiến nghị của Ủy ban Tham mưu đó lập lòe nước đôi, nhưng đã mạnh dạn hơn những hành động đã được Hội đồng Tham mưu trưởng phê chuẩn. Cần phải giao quyền cho Mác Áctơ được dùng lực lượng hải quân, không quân "tận dụng mọi khả năng có thể để chi viện toàn diện" cho Lục quân Hàn Quốc. Nếu Mỹ đuổi được người Bắc Triều Tiên đi mà không cần đưa ngọn lửa chiến tranh lên phía bắc giới tuyến 38 thì Mỹ "sẽ có địa vị chính trị mạnh mẽ". Giả dụ, theo nhận định của Mác Áctơ, việc ném bom các căn cứ của Bắc Triều Tiên "có thể loại bỏ được nguy cơ sa lầy nghiêm trọng của Nam Triều Tiên" thì nên phê chuẩn cho ông ta thực hiện. Cho dù vậy, ông ta vẫn cần phải được Hội đồng Tham mưu trưởng phê chuẩn. (Thực ra Mác Áctơ đã vượt quyền hạn tự tiện hạ lệnh ném bom miền bắc giới tuyến 38, còn Oasinhton vẫn u u minh minh chẳng biết tí gì).

Kiến nghị trên đây đã gây ra cuộc tranh cãi kịch liệt giữa các Tham mưu trưởng ba quân chủng với Bộ trưởng Quốc phòng Lui Giônxon. Cuộc tranh luận đã đi đến nhất trí, một sự nhất

trí "rất không tự nguyện" theo cách nói trong một văn kiện của Hội đồng Tham mưu trưởng - cho rằng kiến nghị của Ủy ban đó không đầy đủ, hơn nữa thời cơ đưa quân đánh bộ vào đã chín muồi. Giôn sơn đề nghị chuyển cuộc họp vào Nhà Trắng và mời Quốc vụ khanh Êkixơn cùng các quan chức Ngoại giao khác tham dự. Giôn sơn phát biểu đầu tiên. Ông đề nghị, để xây dựng một căn cứ an toàn cho không quân hành động phải dùng bộ binh. Máy bay từ căn cứ Nhật Bản ở Viễn Đông bay tới, thời gian hoạt động trên vùng trời, mục tiêu rất có hạn, và không có cách gì liên hệ được với quân đội Hàn Quốc để chúng chi viện. Giôn sơn còn phàn nàn rằng, quan điểm chỉ giới hạn hành động của hải quân và không quân ở phía nam giới tuyến 38 đã tạo điều kiện cho Bắc Triều Tiên di chuyển an toàn các đồ quân nhu và bộ đội tăng viện, lại, theo Giôn sơn: "Người Mỹ chúng ta ít nhất cần phải có một chỗ đứng chân ở Nam Triều Tiên".

Bộ trưởng lục quân Phrết thì cho rằng phải hết sức thận trọng khi hành động ở phía bắc giới tuyến 38. Tổng thống nên cho phép máy bay hoạt động ở nửa phần phía bắc, nhưng chỉ được "phá huỷ đồ quân dụng". Êkixơn dường như to gan hơn, theo ông ta, không quân Mỹ "khi chấp hành nhiệm vụ không nên máy móc giới hạn ở giới tuyến 38".

Êkixơn báo cáo tóm tắt nhận định của Quốc vụ viện về hành động của Liên Xô. Trước đây 2 ngày, Mỹ đã gửi một công hàm nhắc Liên Xô lưu ý nghị quyết của Hội đồng Bảo an, thúc giục họ dùng ảnh hưởng của mình buộc Bắc Triều Tiên ngừng xâm nhập. Trong lời phúc đáp, Liên Xô gán tội xâm nhập cho phía Nam Triều Tiên, nhưng nói rằng họ sẽ tôn trọng "nguyên tắc lực lượng nước ngoài không được can thiệp vào công việc của Triều Tiên". Theo giải thích của Quốc vụ viện, câu nói trên chứng tỏ người Nga sẽ đứng ngoài cuộc.

Cuối cùng, Hội nghị quyết định phê chuẩn cho không quân và hải quân được quyền đánh vào các mục tiêu quân sự ở Bắc Triều Tiên, và nhanh chóng đưa bộ binh vào Triều Tiên để bảo vệ cảng, sân bay và thiết bị thông tin ở xung quanh Phusan. Êkixơn nhấn mạnh, việc này diễn ra "tận phía nam khu vực tác chiến". Mác Áctơ sẽ nhận được thông báo: Nếu Liên Xô can thiệp thì ông ta có trách nhiệm phải bảo vệ quân đội của mình, đồng thời báo cáo với Oasinhton để xin chỉ thị. Nếu Mỹ muốn khai chiến với Liên Xô; việc quyết định phải do Oasinhton chứ không phải Tôkyô. Chỉ thị gửi cho Mác Áctơ chưa xác định ông ta có thể đưa quân đội vào Triều Tiên với quy mô nào. Điều này sẽ được Oasinhton quyết định căn cứ vào đề nghị của Mác Áctơ sau khi đi thị sát Triều Tiên về.

Khi Hội nghị ở Nhà Trắng kết thúc, ở Oasinhton đã sắp chạng vạng tối, ở Tôkyô đang là 10 giờ sáng. 12 tiếng sau, Mác Áctơ về đến Tôkyô, ông ta lẽ ra đã phải báo cáo với Oasinhton về tình trạng tan rã của quân Nam Triều Tiên mà ông ta thấy tận mắt và những suy nghĩ của ông rồi.

Điều làm cho người ta ngạc nhiên là, trong khi các Tham mưu trưởng của ba quân chủng truyền đạt kết quả của Hội nghị buổi chiều cho các tư lệnh chiến trường và đang ngồi đợi hồi âm của họ, thì Mác Áctơ lại lợi dụng điều kiện khách quan là sự cách trở về thời gian và không gian, chơi trò chiến tranh cân não với Oasinhton. Bức điện báo dài tới 2000 chữ của Mác Áctơ gửi đi khoảng nửa đêm ngày 29 tháng 6, đến 1 giờ sáng ngày 30 tháng 6 thì Lầu Năm Góc nhận được. Trong đó Mác Áctơ tả lại cảnh tan rã của quân đội Hàn Quốc, và cho rằng nó "hoàn toàn mất năng lực phản kích". Hy vọng duy nhất giữ vững được mặt trận hiện nay (lúc đó chỉ ở phía nam thành phố Xơ Un) "là đưa bộ binh Mỹ vào khu vực tác chiến ở

Triều Tiên”. Không có bộ binh, chỉ dựa vào hải quân và không quân e khó có kết quả. Mác Ác-tơ kiến nghị cử ngay một lực lượng chiến đấu mạnh khoảng 2000 người, và ông ta muốn "rút từ Nhật Bản 2 sư đoàn để tổ chức phản công trong giai đoạn đầu”.

Nhận được điện của Mác Ác-tơ, viên sĩ quan trực ban của Lầu Năm Góc đánh thức tướng Cô-lin từ trên giường dậy. Vị Tham mưu trưởng này vội vã tới văn phòng đọc một mạch hết bức điện báo của Mác Ác-tơ. Tình hình nghiêm trọng miêu tả trong bức điện cùng với tâm trạng bức xúc của Mác Ác-tơ khiến ông ta lo lắng. Cô-lin quyết định trực tiếp nói chuyện với tướng Mác Ác-tơ, ông ta ra lệnh tổ chức cuộc họp qua tẻlẻch vào 3 giờ sáng giờ Oasinhton (5 giờ chiều giờ Tôkyô)

Cô-lin cho triệu tập nhân viên của mình đến phòng họp nằm sâu dưới mấy tầng hầm của Lầu Năm Góc. Đây là phòng tác chiến giữ mối liên hệ giữa bộ máy quân sự trung ương với tư lệnh các khu vực tác chiến, ở đây khắp nơi là bản đồ và những thiết bị thông tin tiên tiến (ở thời điểm năm 1950). Cô-lin ngồi sau chiếc bàn dài hơi thấp, hai bên là tướng Anphrẻt trợ thủ của ông và mấy vị tướng Tham mưu của lực quân. Tuy mọi quyết định đều có tính chất quân sự, nhưng các quan chức của Quốc vụ viện như Đin Rát-xơ và New Bẻnđơ phụ trách "Phòng Triều Tiên" cũng có mặt. Ở tổng hành dinh Tôkyô xa xôi ngàn dặm, tướng Mác Ác-tơ cũng triệu tập 5 sĩ quan Tham mưu cao cấp của ông tới một căn phòng cùng loại nhưng nhỏ hơn nhiều.

3 giờ 40 sáng, cuộc họp qua tẻlẻch bắt đầu (trẻ hơn kế hoạch 40 phút). ánh sáng trong phòng ảm đạm, Cô-lin dùng bút viết câu chất vấn đầu tiên rồi đưa cho người sĩ quan phụ trách liên hệ. Ngón tay của người sĩ quan lướt rất nhanh trên bàn phím một chiếc máy chữ đặc biệt không giống máy chữ thường dùng ở văn phòng. Hàng chữ lập tức xuất hiện trên màn hình trước mặt các quan chức, cùng lúc lên trên màn hình cũng là lúc xuất hiện trên màn hình ở Tôkyô. Không cần nói mọi người đều hiểu tình hình rất nghiêm trọng - trong đêm nay, việc có đưa binh sĩ Mỹ đi đánh trận và chết ở Triều Tiên hay không sẽ được quyết định. Sau này, Cô-lin kể lại rằng, lúc đó "Không khí khá căng thẳng... Tự nhiên giọng nói của chúng tôi cứ run lên... Trong đầu chúng tôi hiện ra quang cảnh phòng họp ở Tôkyô mà từ nơi đó, những câu trả lời sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc chúng tôi có quyết định tham gia cuộc chiến tranh mới lạ này hay không? Đầu tiên, Oasinhton phát đi bức điện:

“Bộ Lực quân. Số 1

Việc giao quyền theo như ngài đề nghị trong bức điện C56942 sẽ do Tổng thống quyết định, việc này cần dành mấy giờ đồng hồ cho Tổng thống cân nhắc. Đồng thời, căn cứ vào Chỉ thị của Hội đồng Tham mưu trưởng gửi cho Ngài lúc chập tối, giao quyền cho Ngài cử một lực lượng chiến đấu tới Phusan. Điều này sẽ được trình bày kỹ ở cuộc họp qua tẻlẻch tổ chức vào lúc 8 giờ sáng trong ngày”.

Mác Ác-tơ khi trả lời tỏ ra rất bức bối. Ông ta đã đưa ra những yêu cầu cụ thể, và hy vọng có được quyết định tại chỗ. Đang đêm khuya mà làm kinh động Lầu Năm Góc hoàn toàn không phải là việc mà ông ta nghĩ tới.

“Bộ tư lệnh Viễn Đông. Số 1

Việc giao quyền của các ngài đã khẳng định nguyên tắc cơ bản là có thể sử dụng bộ binh ở Triều Tiên, nhưng các ngài chưa cho quyền tự do đầy đủ để hành động có hiệu quả trong tình hình trước mắt. Yêu cầu tối thiểu tôi nêu trong bức điện vẫn chưa được thoả

mãn... Thời gian rất khẩn cấp, đòi hỏi nhanh chóng có một quyết định rõ ràng”.

Cô lin khuyến cáo nếu Mác Áctơ dừng quá thúc ép Tổng thống thì khả năng đạt được nguyện vọng sẽ lớn hơn. Ông ta tìm cách giải thích chiều hướng hành động của nhà cầm quyền Oasinton và thái độ thận trọng của Toruman khi phải đưa ra một quyết định quan trọng.

“Bộ Lục quân. Số 2

Tôi đã dự cuộc họp chiều ngày 29 tháng 6 ở Nhà Trắng, Tổng thống khi đó đã đưa ra quyết định, giao quyền hành động trong phạm vi quyền hạn đã được văn kiện số 84681 của Hội đồng Tham mưu trưởng xác định. Tôi cho rằng, tinh thần của quyết định chứng tỏ, Tổng thống hy vọng sau khi cùng các cố vấn cao cấp của ông cân nhắc thận trọng rồi mới cho quân tác chiến Mỹ tiến vào vùng chiến sự”.

Cô lin hỏi liệu có thể đưa ngay một lực lượng chiến đấu vào được không. Theo ông ta, hoàn thành xong việc này, Tổng thống có thể có "quyết định cuối cùng" về đề nghị đưa 2 sư đoàn quân Mỹ sang Triều Tiên. Cô lin hỏi thêm: "Như vậy đã thỏa mãn yêu cầu trước mắt của Ngài chưa"

Rất rõ ràng, kết thúc bằng một dấu hỏi như vậy chứng tỏ Cô lin muốn chờ câu trả lời. Nhưng không có hồi âm. Mấy phút trôi qua, máy têlêch vẫn không có động tĩnh gì, làm cho người ta khó chịu. Mác Áctơ đã trả lời bằng sự im lặng ngạo mạn, coi thường, khiến Oasinton hiển nhiên lâm vào tình trạng phải thủ thế. Mác Áctơ đã đòi phải đưa quân Mỹ vào, mà theo ông ta là để tránh các tai họa quân sự trước mắt, nếu ông ta bị từ chối, thì chính các vị ở Lầu Năm Góc (chứ không phải là Tổng tư lệnh Viễn Đông) phải chịu trách nhiệm về chuyện đổ máu và những lời buộc tội.

Côlin kể: *"Chúng tôi coi sự im lặng đó như một đòi hỏi quyết liệt của tướng Mác Áctơ muốn chúng tôi phải có quyết định ngay "không được chậm trễ". Sau khi thảo luận ngắn gọn với trợ thủ của mình và các quan chức Quốc vụ viện, Cô lin cuối cùng đã nhượng bộ. Ông ta sẽ "lập tức thông qua" Bộ trưởng Lục quân và xin Tổng thống phê chuẩn cho phép trực tiếp đưa một lực lượng chiến đấu vào vùng chiến sự và hứa sẽ trả lời "rất nhanh", "có thể chỉ sau nửa tiếng đồng hồ"*

Mác Áctơ vẫn không trả lời, Cô lin ra khỏi phòng họp gọi điện cho Phrét. Phrét biết đang có cuộc họp qua têlêch, đồng ý chuyển ngay đề nghị đó tới Tổng thống.

Toruman cũng biết, muốn giải quyết cuộc "khủng hoảng" đêm hôm qua, có thể ông phải đưa ra quyết định. Do đó, sáng sớm dậy, cạo mặt xong, ông ngồi đợi ở phòng ngủ trong khách sạn Buler. 4 giờ 45 phút, trời còn chưa rạng sáng, chuông điện thoại đã réo.

Bộ trưởng lục quân thuật lại nội dung bức điện của Mác Áctơ, nhưng luôn bị tiếng "hử, hử" của Toruman cắt ngang.

- Hội đồng Tham mưu trưởng thấy thế nào?

- Vẫn chưa trung cầu được hết ý kiến tất cả các thành viên. Thời gian quá gấp gáp, Cô lin muốn có được quyết định ngay. Theo Cô lin và mấy quan chức của Bộ lục quân, cần phê chuẩn đề nghị đó.

Toruman lập tức ra lệnh điều một trung đoàn chiến đấu vào cuộc chiến, và nói chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ nữa, ông sẽ ra quyết định cù thêm 2 sư đoàn.

Trong lúc chờ đợi, qua têlêch, các quan chức của Lầu Năm Góc hỏi Mác Áctơ nhiều chuyện khác và được những câu trả lời: "Việc không kích sân bay Bắc Triều Tiên hiệu quả

không rõ ràng, do mục tiêu đánh phá tương đối ít". "Hải quân tác chiến ở lãnh hải Triều Tiên cho đến giờ cũng chưa thu được kết quả tích cực"; "Hiện nay không còn trở ngại gì ngăn cản nỗi người Bắc Triều Tiên vượt sông Hán", "Tôi không muốn dự tính phải mất bao nhiêu thời gian mới có thể đưa được lực lượng chiến đấu ra mặt trận, vì sân bay Thủy Nguyên không bảo đảm được an toàn, lực lượng vận tải hàng không cũng không đáng tin cậy"...

Cuộc trao đổi cho đến khi Phrét truyền đạt quyết định của Tổng thống cho tướng Cô lin mới kết thúc. Một bức điện được gửi đi:

"Bộ Lục quân. Số 10.

Đề nghị của Ngài đưa một trung đoàn chiến đấu đến vùng chiến sự đã được phê chuẩn. Chờ sự tập kết xong, gửi điện báo báo".

"Bộ tư lệnh Viễn Đông số 8

Cám ơn. Còn chỉ thị gì mới nữa không?"

"Bộ Lục quân số 11

Ở đây mọi người đều khâm phục những tài liệu gốc có liên quan đến tình hình mà Ngài nhanh chóng nắm được. Chúc mừng Ngài và gửi tới Ngài những lời cầu chúc chân thành nhất. Chúng tôi hoàn toàn tin cậy Ngài và quân đội của Ngài.

Không có chỉ thị nào thêm nữa. Hết".

Cuộc họp vừa kết thúc, tướng Côlin lập tức dùng điện thoại thông báo cho mấy vị Tham mưu trưởng khác. Tham mưu trưởng hải quân Thượng tướng Phrét Sê man tỏ ý tán đồng.

Kiểu chơi của Mác Ác-tơ đã buộc cấp trên ở Oasinhton trong đêm khuya đã phải đưa ra một quyết định hệ trọng. Chẳng khác gì một anh chàng cảnh sát đang đêm xông vào nhà dựng chủ nhân dậy rồi vặn hỏi tới mắt tới mũi. Người bị hỏi vặn vẹo nếu muốn trở về giường thường cố gắng thỏa mãn mọi yêu cầu của người kia. Mác Ác-tơ quả là một nhà chiến lược quân sự, cũng là một chính khách lão luyện.

Từ một bức điện của Hội đồng Tham mưu trưởng chỉ cho phép làm nhiệm vụ phòng ngự ở vành đai phòng ngự Phu san, ông ta nảy ra ý cần phải dùng một hành động đầy kịch tính để có được số quân mà ông ta đang cần. Còn gì kịch tính hơn là chuyện 4 giờ sáng đánh thức Tổng thống từ giường ngủ dậy.

Mưu kế của Mác Ác-tơ thành công, nhưng đã phải trả giá quá đắt. Trong con mắt của Cô lin và cấp trên của ông ta, kiểu đầu cơ trục lợi đó quá trắng trợn, dẫn đến chỗ phương hại nghiêm trọng tới thanh danh của ông ta.

Dẫu sao, Tổng thống Toruman cũng đã sẵn sàng cho thêm Mác Ác-tơ hơn 2 sư đoàn. Vừa lúc 7 giờ, ông gọi điện thoại cho Bộ trưởng quốc phòng Giôn-xơn và Bộ trưởng lục quân Phrét yêu cầu họ "xem xét việc điều 2 sư đoàn cho Mác Ác-tơ, và cân nhắc khả năng Chính phủ Quốc dân Đảng Trung Quốc cung cấp cho 2 sư đoàn". Toruman cho rằng, Chính phủ Tưởng Giới Thạch vẫn là nước thường trực của Hội đồng Bảo an, sử dụng quân đội của ông ta là danh chính ngôn thuận. Lý do của Toruman là: "Anh, Ô-xtrây-li-a, Canada và Hà Lan đều cử chiến hạm, máy bay tham chiến, chúng ta có lẽ cũng phải sử dụng bộ binh của Trung Quốc"

Ông đã thấy trước, làm như vậy có thể gây ra phản ứng mạnh mẽ, "Chúng ta không biết làm như vậy đối với Mao Trạch Đông sẽ có ý nghĩa như thế nào. Chúng ta cần phải hết sức thận trọng, không được gây ra một cuộc chiến tranh châu Á toàn diện". Toruman vẫn tin rằng, Triều Tiên chẳng qua chỉ là cú đòn gió, mũi nhọn chính của Liên Xô có thể là nhằm vào vùng

Biển Đen hoặc vịnh Ba Tư, cũng chính là vùng Ban căng và Iran, hai khu vực mà ngay từ thời Piốt Đại đế xa xưa đã bị nước Nga nhòm ngó.

9 giờ 30 sáng, Hội đồng chiến tranh của Toruman họp ở Nhà Trắng, Toruman trưng cầu ý kiến về việc Mác Ácơ xin thêm 2 sư đoàn. Ông cũng chưa dứt khoát trong ý định "có đáng" tiếp nhận 32.000 quân do Tưởng Giới Thạch cung cấp hay không, số quân này nội trong 5 hôm đã có thể lên tàu rồi. Tổng thống cho rằng "thời gian lúc này là vô cùng quan trọng".

VII. QUÂN CHÍ NGUYÊN VƯỢT SÔNG ÁP LỤC

Chu Ân Lai vội vã tới phòng khách Cúc Hương

Sáng sớm ngày 25 tháng 6 năm 1950, một bóng người thâm thấp khoẻ khoắn, dáng vội vã đi tới phòng đọc sách

- Kính chào Thủ tướng - Chiến sĩ cảnh vệ đứng nghiêm khẽ chào.
- Chủ tịch đã ngủ chưa? - Chu Ân Lai gật đầu, hỏi chiến sĩ cảnh vệ
- Vừa mới ngủ ạ.
- Chủ tịch nghỉ lúc mấy giờ? - Chu Ân Lai hỏi tiếp.
- Lúc gần 4 giờ - Giọng anh chiến sĩ cảnh vệ vẫn khẽ khàng.
- Đồng chí vào đánh thức Chủ tịch, nói là tôi có tình hình quan trọng cần báo cáo - Chu Ân Lai nói.

Trong ký ức của người chiến sĩ cảnh vệ, Chu Ân Lai chưa bao giờ báo anh vào đánh thức Chủ tịch, chắc xảy ra việc lớn đây nghĩ vậy bèn vội quay người đi vào trong nhà.

Phòng đọc sách trong Phong Trạch Viên vốn là nơi ở tạm của Chu Ân Lai khi vào Bắc Kinh. Sau khi Mao Trạch Đông đồng ý dọn vào ở trong Trung Nam Hải, so sánh với các nhà khác ở đây, Chu Ân Lai thấy điều kiện của Cúc Hương nói chung tốt hơn cả, bèn mời Mao Trạch Đông đến đó ở, còn mình chuyển đến Tây Hoa.

Gian phòng treo tấm biển "Phòng đọc" thực ra chỉ là gian để trống, đi qua đó đến một cái sân hình chữ nhật bốn bề là bốn dãy nhà, đúng hình thức kiến trúc "tứ hợp viên" kiểu cổ.

Gian chính giữa dãy nhà năm gian phía bắc treo tấm biển "Tứ Vân Hiên". Gian này bỏ trống, đi qua được. Hai gian đằng đông thông nhau là phòng ở của Mao Trạch Đông.

- Thừa Thủ tướng, Chủ tịch mời Thủ tướng đến phòng làm việc - Người chiến sĩ cảnh vệ lúc nãy lại xuất hiện trước mặt Chu Ân Lai.

- Đồng chí Ân Lai! Việt Nam có chuyện hay Triều Tiên có chuyện?.

Chu Ân Lai vừa bước chân qua ngưỡng cửa phòng làm việc đã nghe thấy tiếng Mao Trạch Đông hỏi.

- Triều Tiên ạ. Phòng cơ yếu vừa mới thu được tin Bình Nhưỡng ra tuyên bố - Chu Ân Lai vừa nói vừa đưa bức điện cầm trong tay cho Mao Trạch Đông.

Mao Trạch Đông mở ra xem, bức điện như sau:

"Cái gọi là Quân quốc phòng của Chính phủ ngụy quyền Nam Triều Tiên sáng sớm ngày 25 tháng 6 từ khu vực giới tuyến 38 đã bắt ngờ tấn công lên phía bắc giới tuyến 38.

Quân địch mở cuộc tấn công từ phía tây Hải Xuyên và từ hai phía Kim Xuyên, Thiết Nguyên, và đã tiến sâu từ 1 đến 2 km.

Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên đã ra lệnh cho quân cảnh bị đánh lui toàn bộ quân địch xâm nhập khu vực phía bắc giới tuyến 38.

Hiện nay quân cảnh bị đang chiến đấu phòng ngự quyết liệt chống lại quân địch. Quân đội

đã đánh lui được quân địch từ phía Tương Dương xâm nhập vào khu vực phía bắc giới tuyến 38”.

- Xảy ra nhanh thật? - Mao Trạch Đông xem xong bức điện nói - Chiến tranh Triều Tiên cuối cùng đã bùng nổ.

- Hoạ thì tránh không được, chẳng chóng thì chầy cũng sẽ xảy ra - Chu Ân Lai đáp lời..

- Đồng chí Ân Lai này. Chiến sự đối với chúng ta sẽ ra sao? - Mao Trạch Đông đột nhiên ngắt đầu, nhìn thẳng vào Chu Ân Lai.

Rất nguy hiểm đối với chính quyền dân chủ mới ra đời của chúng ta.

- Trước mắt chúng ta làm thế nào? - Mao Trạch Đông hỏi.

- Dĩ bất biến ứng vạn biến - Như đã dự tính sẵn trong đầu Chu Ân Lai nói luôn.

Mao Trạch Đông ngáp một cái khá dài, nói:

- Chúng ta đến ngay Di Niên Đường họp cán bộ thông báo tin này và trưng cầu ý kiến của mọi người.

- Chủ tịch có cần nghỉ thêm một lát nữa không? - Chu Ân Lai hỏi.

- Thôi không cần! - Mao Trạch Đông dụi đôi mắt đỏ ngầu - Giấc này để lại sớm mai ngủ bù vậy!

Chiến tranh Triều Tiên khiến Tưởng Giới Thạch mừng ra mặt.

Toruman đã đưa ra vấn đề liệu có thể dùng quân đội Tưởng Giới Thạch tham gia chiến tranh Triều Tiên hay không. Người Mỹ biết, Tưởng Giới Thạch sẵn sàng vét hết mọi lực lượng còn sót lại để ủng hộ cuộc chiến tranh, vì có thể cuộc chiến tranh này sẽ mang lại cơ hội sống còn cho Quốc dân Đảng Đài Loan đang thoi thóp.

Quả như vậy, Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan biết tin cuộc nội chiến Triều Tiên bùng nổ, rất phấn khởi, gửi gắm nhiều hy vọng vào đó.

Ngày 25 tháng 6 năm 1950, Tưởng Giới Thạch đang ăn sáng thì người phụ trách việc đưa tin tình báo cho Tưởng Giới Thạch là Tưởng Kinh Quốc mang đến một bản tin vắn. Tin tức tình báo thu lượm được khá linh tinh, nhưng chỉ biết rằng Nam Bắc Triều Tiên đã xảy ra chiến tranh. Mãi đến 10 giờ đêm, nhận được báo cáo đầu tiên của Đại sứ của Chính phủ Quốc dân Đảng Đài Loan ở Nam Triều Tiên mới biết được đại thể tình hình chiến sự.

Cuộc Đại chiến thế giới thứ ba mà Tưởng Giới Thạch mỏi mắt trông chờ dường như đã hé mở. Phản ứng của Tưởng về cuộc chiến tranh Triều Tiên đại thể phù hợp với sự phân tích của trong báo cáo. Thiệu Dục Lân viết: "Đối với Đài Loan, cuộc chiến ở Hàn Quốc hoàn toàn chỉ có lợi mà không có hại gì cả. Chúng ta đứng trước những nguy cơ: Trung Cộng đe dọa quân sự, nước bạn Mỹ bỏ rơi chúng ta và công nhận bọn "đỏ" về Ngoại giao. Nay nhân cuộc chiến tranh ở Hàn Quốc mà tình thế chuyển biến mạnh, triển vọng sẽ tốt lên, Trung-Hàn vui buồn có nhau, sau này nếu cuộc chiến tranh phát triển có lợi cho Nam Hàn tất cũng có lợi cho ta, nếu chiến tranh Hàn Quốc diễn biến thành Đại chiến thế giới Nga-Mỹ, thì chẳng những Nam Bắc Hàn thống nhất mà chúng ta còn có thể từ sông Áp Lục, từ Đông Bắc trở về đại lục Trung Hoa. Nếu chiến tranh Hàn Quốc tiến triển không thuận, bất lợi cho Nam Hàn, thế tất cũng nâng cao được tinh thần cảnh giác cho nước Mỹ và các nước tự do, việc tăng cường viện trợ cho Hàn Quốc quyết không dẫn tới tình trạng cộng sản quốc tế vượt biển tấn công Đài Loan”.

Tối hôm đó, Tưởng Giới Thạch lại nhận được điện cầu viện khẩn cấp của Lý Thừa Vãn

do Đại sứ của ông ta ở Đài Loan trực tiếp chuyển giao. Tưởng Giới Thạch lập tức gửi điện khẩn cho Lý Thừa Vãn bày tỏ sự ủng hộ và động viên tinh thần ông ta, tỏ ý sẽ thực hiện những biện pháp hữu hiệu giúp đỡ Nam Triều Tiên. Đồng thời, Tưởng Giới Thạch triệu tập cuộc họp cán bộ quân sự và chính trị tại "Dinh Tổng thống" ở Dương Minh Sơn, Đài Bắc, quyết định đặt các vùng Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn, Mã Tổ trong tình trạng khẩn cấp sẵn sàng chiến đấu kể từ 0 giờ ngày 26 tháng 6, thực hiện giới nghiêm, đình chỉ việc nghỉ phép và của binh lính sĩ quan trong toàn quân, tăng cường tuần tra eo biển Đài Loan, theo dõi các hoạt động vùng duyên hải đại lục, tăng cường chuẩn bị chiến đấu ở các đảo và phòng thủ bờ biển Đài Loan, tăng cường các biện pháp phòng, không và dân phòng kiểm soát chặt chẽ giao thông vận tải và hoạt động kinh tế, đẩy mạnh hoạt động gián điệp... Đài Loan như sắp có chiến tranh xảy ra, tưởng đâu cung đã giương, đao đã tuốt ra khỏi vỏ.

Theo tiết lộ của Thượng tá Phécđê và Thượng tá Hanxơ (hai người được Mác Ácơ cử đến Đài Loan làm nhiệm vụ liên lạc) thì ngày sáng 25 tháng 6 năm 1950, ngày chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, Mác Ácơ đã nhận được báo cáo về tình hình chiến sự của Trưởng đoàn cố vấn quân sự Mỹ và Đại sứ Mỹ ở Nam Triều Tiên. Ông ta lập tức cùng với Giônson, Brétlây, Noxtat đang có mặt ở Tôkyô họp bàn khẩn cấp. Trưa và chiều, các báo cáo về tình hình chiến sự ở Triều Tiên liên tục gửi về cho biết: Sư đoàn 1 của Nam Triều Tiên bị tiêu diệt ở Ông Tân, Khai Thành; sư đoàn 7 bị đánh tan tã; Xuân Xuyên bị bao vây; Giang Lăng thất thủ; chủ lực "Cộng quân" đang tiến về Xơ Un. Mác Ácơ, Giônson, Brétlây, và Noxtat lại họp đến tận nửa đêm. Trong cuộc họp, Mác Ácơ đưa ra một "kế hoạch chiến lược ngăn chặn cộng sản ở châu Á" được Giônson và nhiều người tán thành, ông ta nhờ Giônson chuyển lên Tổng thống.

Nội dung chủ yếu của kế hoạch gồm:

- 1, Lập tức viện trợ cho Nam Triều Tiên, kiến nghị Đài Loan điều 1 quân đoàn chi viện cấp tốc.
- 2, Nhận thấy Đài Loan có một vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng, cần phải dùng hải quân, không quân bảo vệ hòn đảo này, và viện trợ quân sự rộng rãi cho Tưởng Giới Thạch.
- 3, Tăng cường lực lượng quân sự của Philippin và Đông Dương.
- 4, Bảo vệ an toàn Nhật Bản.

Được sự đồng ý của Giônson và Brétlây, ngay đêm đó Mác Ácơ cử một Tổ liên lạc quân sự thường trú ở Đài Loan do Phécđê làm tổ trưởng sang Đài Loan ngay, đồng thời gửi điện hỏi Tưởng Giới Thạch liệu có thể đưa một quân đoàn cấp tốc chi viện cho Nam Triều Tiên với điều kiện an ninh của Đài Loan được bảo đảm, và Đài Loan cấp thiết cần viện trợ những gì. Mác Ácơ yêu cầu Tưởng Giới Thạch theo dõi chặt chẽ động thái của "Trung Cộng đại lục", có những hành động tích cực ở ven biển đại lục để thăm dò cuộc tấn công Đài Loan của Trung cộng.

Sáng sớm ngày 26 tháng 6, Lý Thừa Vãn lại gửi điện khẩn cầu cứu Tưởng Giới Thạch. Tưởng Giới Thạch lập tức triệu tập các quan chức hữu quan họp ở "Dinh Tổng thống". Cuộc họp kéo dài mãi đến đêm khuya. Trưa ngày 26, "Tổ liên lạc quân sự thường trú ở Đài Loan" của Mỹ từ Tôkyô bay đến Đài Bắc. Vụ trưởng "Bộ Quốc phòng" Lại Danh Thang, Lữ Liêm Nhất ra sân bay đón và đưa Phécđê đến Dương Minh Sơn hội kiến Tưởng Giới Thạch, Phécđê đưa tận tay Tưởng Giới Thạch thư của Mác Ácơ.

Ngay sau khi biết tin Bắc Triều Tiên mở cuộc "tấn công vũ trang toàn diện", Tưởng Giới Thạch đã nhận định Nam Triều Tiên sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nên điều ông ta suy nghĩ trước tiên là dùng biện pháp gì kịp thời giúp đỡ Nam Triều Tiên "đánh tan cuộc tấn công của cộng quân Bắc Triều Tiên". Tưởng Giới Thạch cùng với bọn Phécđê đã "đi sâu nghiên cứu" các mặt, từ Ngoại giao đến quân sự, từ việc bảo vệ Đài Loan đến việc viện trợ cho Nam Triều Tiên, sau đó quyết định phái quân đoàn 52 (thêm 3 sư đoàn) lập tức chuẩn bị sang chiến trường Triều Tiên, đồng thời giải quyết một loạt vấn đề như bố trí cán bộ cho quân đoàn 52, bổ sung và thay thế trang bị của binh lính, vấn đề vận tải.v.v... Chiều hôm đó, Tưởng Giới Thạch điện trả lời, Lý Thừa Vãn và Mác Ácơ, tỏ ý nếu được sự đồng ý thì quân đoàn 52 sẽ được chuyển bằng đường không và đường biển sang chiến trường Triều Tiên tham gia chiến đấu ngay. Đồng thời, qua con đường Ngoại giao, chuyển kiến nghị đó lên Toruman.

Quốc vụ khanh Êkixơn kiên quyết phản đối việc Đài Loan đưa quân vào Nam Triều Tiên. Theo ông ta: "Hiện nay, Đài Loan là khu vực dễ bị công kích nhất, Mác Ácơ đã chỉ rõ mối nguy đó nên chúng ta mới phái Hạm đội 7 và phi hành đoàn 13 đến bảo vệ Đài Loan, có sao lại để Đài Loan chạy đi bảo vệ người khác? Huống hồ quân đội Tưởng Giới Thạch chưa chắc đã khá hơn quân đội Nam Triều Tiên. Như vậy, thà đem những trang thiết bị cần cấp cho Tưởng Giới Thạch trực tiếp đưa cho Nam Triều Tiên, hiệu quả có khi còn hơn". Giôn sơn vội giải thích, Đài Loan chỉ thiếu hải quân, không quân, còn bộ binh của nó vào loại mạnh nhất trong các nước và khu vực chống cộng ở châu Á. Quân đoàn 52 mà Tưởng Giới Thạch, đề nghị phái đi chi viện Nam Triều Tiên là quân đoàn duy nhất không bị Trung cộng tiêu diệt trong 600.000 quân Đông Bắc của Tưởng Giới Thạch. Theo Giôn sơn, khi Hạm đội 7 vào eo biển Đài Loan thì có thể điều quân đoàn 52 của Đài Loan đi tăng viện cho Nam Triều Tiên. Toruman thấy hai bên găng nhau, tranh luận mãi vẫn không ai chịu ai, bèn tuyên bố gác chuyện này lại đợi cuộc họp tới sẽ bàn thêm.

Ngày 27 tháng 6, Mác Ácơ lại cấp báo với Toruman, một lần nữa xin phê chuẩn kiến nghị của Tưởng Giới Thạch. Còn Êkixơn thì đã tự tiện im đi bức điện đề nghị Tưởng Giới Thạch ra quân mà ông ta nhận được, và tiếp tục phản đối thảo luận kiến nghị Tưởng Giới Thạch chi viện cho Nam Triều Tiên.

Ngày 28 tháng 6, khi Hồ Thích và Đại sứ của Tưởng Giới Thạch ở Mỹ là Cố Duy Quân hội kiến với Toruman ở Nhà Trắng, họ đã giao cho Toruman bản sao bức điện Tưởng Giới Thạch kiến nghị đưa quân cấp tốc chi viện cho Nam Triều Tiên. Toruman tỏ ý rất muốn tiếp nhận ý kiến của Tưởng Giới Thạch, đồng thời đồng ý sẽ tăng cường viện trợ quân sự cho Đài Loan.

Ngày 29 tháng 6, sau khi đi thị sát mặt trận Triều Tiên về đến Tôkyô, Mác Ácơ lần thứ 3 gửi điện khẩn cho Toruman, xin Tổng thống nhanh chóng chấp nhận kiến nghị của Tưởng Giới Thạch. Tham mưu trưởng Không quân Thượng tướng Vandenbua cũng nói với Toruman nên tiếp nhận thỉnh cầu của Mác Ácơ, phê chuẩn kiến nghị của Tưởng Giới Thạch. Toruman, Giôn sơn, Brétlay, Cô lin, đều chủ trương sử dụng quân đoàn 52 của Tưởng Giới Thạch mà không vội sử dụng 2 sư đoàn quân Mỹ ở Nhật Bản. Theo họ, làm như vậy chẳng những có thể tranh thủ thời gian, kịp thời ổn định chiến cuộc, hơn nữa có thể giảm bớt thương vong tổn thất cho quân Mỹ và khi tình hình khẩn cấp có thể dùng bộ binh Mỹ vào những nơi khác quan trọng hơn.

Vì lợi ích của mình, Tướng Giới Thạch muốn tham chiến ngay vì thiếu quân phía Mỹ cũng muốn tăng thêm quân ngay, hai bên như không hẹn mà gặp. Song những toan tính vụ lợi của Tướng Giới Thạch cuối cùng tan thành mây khói. Quốc vụ khanh Êkixon từ đầu chí cuối ra sức phản đối Tướng Giới Thạch xuất binh.

Theo ông ta, chấp nhận quân đội của Tướng Giới Thạch sẽ có nguy cơ lôi kéo Trung cộng vào cuộc. Ngoài ra, Tướng Giới Thạch nếu đưa quân sang Triều Tiên thế tất sẽ suy yếu khả năng bảo vệ Đài Loan. Cộng sản sẽ lợi dụng sơ hở đó, buộc Mỹ trong lúc đang can dự vào Triều Tiên phải quyết định có can dự vào Đài Loan hay không. Như vậy, chiến tranh Triều Tiên lập tức lan rộng, tình hình phát triển ra sao tất nhiên cũng rất khó lường trước, kết quả là chẳng những Mỹ sẽ bị sa lầy ngày càng sâu hơn mà còn có thể làm cho các ông bạn Đồng minh phải xa chạy cao bay.

Thế là, kiến nghị của Tướng Giới Thạch và 3 lần thỉnh cầu của Mác Ácơ, rút cuộc do sự ngáng trở của Êkixon mà ngày 30 tháng 6 đã bị Toruman cuối cùng phủ quyết.

Mỹ bước vào cuộc chiến tranh toàn diện.

Đã phủ định Tướng Giới Thạch tham chiến thì Mỹ phải tự mình làm. Chuyện đề nghị đưa 2 sư đoàn quân Mỹ sang Triều Tiên không gây ra tranh cãi gì. Khác với vấn đề Đài Loan, vấn đề này không có những ý kiến trái ngược nhau. Toruman tuyên bố sẽ giao quyền cho Mác Ácơ, Mác Ácơ có quyền bố trí lực lượng bộ binh trong tay ông ta và số lượng quân Mỹ đưa vào Triều Tiên không bị hạn chế. Toruman cũng không đồng ý kiến nghị của Thượng tướng Hải quân dùng hải quân phong tỏa bờ biển Bắc Triều Tiên.

Không đến nửa tiếng, mọi rắc rối đã được giải quyết. Nước Mỹ bước vào cuộc chiến tranh toàn diện.

Nhưng bước đi quan trọng này cũng làm cho Toruman ngày càng mất đi sự ủng hộ tuyệt đối của Quốc hội.

Sáng thứ sáu, Toruman mời các lãnh tụ Quốc hội đến phòng họp nội các để thông báo vắn tắt những quyết định gần đây chủ yếu là vấn đề ném bom những mục tiêu ở phía bắc giới tuyến 38.

Ken nít Uýtth, thượng nghị sĩ Đảng Cộng hoà bang Nêbraxca tỏ ý không hài lòng. Ông đứng dậy ra khỏi ghế, đi đi lại lại trong phòng họp, như đang phát biểu một vấn đề gì đó ở Thượng viện. Ông muốn biết, trước khi đưa quân vào Triều Tiên có phải trưng cầu ý kiến Quốc hội không. Toruman trả lời, ở đó vốn đã có một số đơn vị. Nếu thực sự xảy ra "tình hình khẩn cấp", ông sẽ hỏi ý kiến Quốc hội. Uýtli giọng rất khó chịu, ông "cho rằng" trước khi hành động như vậy, Tổng thống "cần phải bàn bạc kỹ với Quốc hội". Toruman tự bào chữa cho mình, rằng cuộc khủng hoảng xảy ra vào cuối tuần buộc ông phải hành động vì "khi đó không có thời gian để bàn bạc đầy đủ", rằng ông phải thực thi chức trách của vị thống soái toàn quân, và ông đã làm như vậy. "Tôi chỉ thị cho Mác Ácơ đi cứu người Triều Tiên, và chấp hành chỉ thị của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc". Phó Tổng thống đề nghị với Tổng thống ra một tuyên bố, với tư cách Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang, ông có quyền ra lệnh cho họ.

"Đây là một việc hết sức tế nhị" - Tổng thống đáp - "Tôi không muốn rêu rao khắp nơi là tôi đã yêu cầu Mác Ácơ phải hành động thế nào. Ông ấy hiện nay không phải là tướng của Mỹ, mà là người đang thi hành phận sự cho Liên Hợp Quốc. Nếu chúng ta nói ông ấy chỉ chấp

hành chỉ thị của chúng ta, thì mọi việc sẽ hỏng hết", Toruman thừa nhận đây chỉ là bịt tai che mắt mọi người: "Tất nhiên, Mác Ác-tơ đang phục tùng mệnh lệnh (của chúng ta), nhưng chúng ta phải thận trọng không được để lại ấn tượng đó cho bên ngoài". Trước một mâu thuẫn tiền hậu bất nhất lộ liễu như vậy, chẳng có ai trong số nghị sĩ nêu ra câu hỏi: Tại sao trong trường hợp chưa được Quốc hội phê chuẩn, quân Mỹ đã có mặt ở Triều Tiên để chấp hành mệnh lệnh của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc? Tổng thống Hoa Kỳ biết mình đang dối trá.

Cuộc họp sắp kết thúc, Toruman đọc một bản tuyên bố sẽ được công bố. Cuối bản tuyên bố có một câu như sau: "tướng Mác Ác-tơ đã được giao quyền sử dụng một số đơn vị bộ binh mang tính chất chi viện". Những từ ngữ được sử dụng có chọn lọc này không chứng tỏ đầy đủ quyền lực thực tế đã giao cho Mác Ác-tơ khi trong tuyên bố có câu "Sử dụng quân mà Ngài có thể sử dụng". Số "quân có thể sử dụng" này thực ra gồm 4 sư đoàn, nghĩa là chiếm 40% lực lượng lục quân Mỹ.

Nếu nói toạc sự thật này với các nghị sĩ Quốc hội, thì người chất vấn Toruman không chỉ có một mình Uy-tli.

Aléxhândrơ Smít, một thượng nghị sĩ khác của Đảng Cộng hoà bang Niu Giecsi hỏi: Hành động của Chính phủ nếu được Quốc hội phê chuẩn có phải là một chủ trương đúng không? Êkixơn khôn khéo né tránh không trả lời. Ông ta nói, vấn đề này "cần được xem xét thận trọng?".

Những câu hỏi của các nghị sĩ nêu ra tuy đều được ứng phó trót lọt, nhưng cũng buộc các cố vấn cao cấp của Toruman phải thảo luận vấn đề có nên yêu cầu Quốc hội chính thức phê chuẩn việc tuyên chiến hay không.

Avêren Hariman, một nhân vật có khúu giác chính trị nhạy bén, có thể đã cảm thấy tâm lý ủng hộ Chính phủ của công chúng. Theo ông ta, nếu "Tổng thống Toruman được công chúng ngả hẳn về phía mình, ông có thể sẽ làm cho những nhân vật hay bớu móc đó sau này phải ngậm miệng".

Nhưng Toruman cho rằng không cần Quốc hội phải hành động. Việc ông làm là quyền hợp pháp đã được Hiến pháp cho phép, ông muốn bảo vệ quyền lực của Tổng thống, và như Hariman nói, "đề phòng người ngoài gồm cả Quốc hội nhúng tay vào", Hariman dẫn lời của Toruman: "Chúng ta quyết không làm như vậy, nếu không các đời Tổng thống sau này sẽ bị trói chân trói tay".

Quốc vụ viện cũng đứng về phía Toruman. Luxio Băđơn, trợ thủ chính của Êkixơn nói: "Tổng thống thực thi chức trách của mình thì tại sao lại nghi ngờ những việc làm của ông? Tổng thống được phép hành động, mọi người đều tuyệt đối ủng hộ ông, do đó không còn bất cứ vấn đề gì phải bàn..." Thực ra, cả Băđơn và Êkixơn đều lo ngại, nếu Quốc hội được tranh cãi về một quyết nghị chung của cả hai viện, như vậy sẽ động chạm đến vấn đề Tổng thống không tuân thủ nghị quyết chung mà tự đưa ra chủ trương".

Gióocgiơ Enxi, cố vấn của Toruman, thì mấy ngày đầu nổ ra chiến tranh, tình hình rối như mớ bòng bong, Tổng thống và các cố vấn chính của ông "mải cân nhắc đến hành động quân sự và những hành động ở Liên Hợp Quốc, chưa suy nghĩ chu đáo vấn đề Quốc hội". Mặc dù vậy Êkixơn vẫn phản đối dự họp Quốc hội. Ông ta coi trường hợp này giống như cảnh một luật sư vắn vẹo nhân chứng của đôi phương: đưa một câu hỏi đề phủ định mọi chuyện trước đó.

Êkixon nói rõ thêm:

“Chính sách của Tổng thống được tất cả mọi người trong hai viện nhất trí tán thành. Chúng ta cần phải làm như vậy (chỉ việc can thiệp vào Triều Tiên), chúng ta đã làm, và tất cả đều được tiến hành theo đúng trình tự.

Vấn đề hiện nay là: Chúng ta phải chăng cần đưa ra một nghị quyết chung... để phê chuẩn chủ trương này. Tôi cảm thấy lợi bất cập hại... Nếu đưa ra nghị quyết chung, hội đồng quân sự của hai viện sẽ phải tổ chức rất nhiều cuộc họp để nghe điều trần và mỗi người dự họp đều có thể nêu ra rất nhiều câu hỏi. Đợi đến khi chúng ta vượt được cửa ải đó, e rằng tình thế vốn rất sáng sủa bị đảo lộn lung tung.

Do đó, tôi đề nghị, loại bỏ ý nghĩ đó, vì áp lực trước mắt cũng lắm cũng chỉ lớn như vậy, hãy cứ làm theo ý chí của chúng ta”.

Êkixon còn đưa ra những lý do khác: Bên quân sự không thể dự đoán nổi cuộc chiến tranh này sẽ kéo dài bao lâu và cuối cùng phải ném vào đó bao nhiêu binh lực. "Vấn đề cần hiện nay là phải hành động ngay, và phải hành động bằng phương thức nhanh nhất, có hiệu quả nhất. Nếu dừng lại để phân tích nghiên cứu hành động của mình tức là tự trói mình lại. Tất cả những cái đó sẽ chỉ làm suy giảm ý chí của mình, khiến mình làm gì cũng lúng túng”.

Êkixon đã hành động theo cảm giác đó, và cũng chính vì hành động theo cảm giác đó mà sau này nước Mỹ đã phải trả giá nặng nề.

Nhìn lại quá trình từ khi được tin Triều Tiên nội chiến đến khi nước Mỹ bị lôi cuốn vào chiến tranh, mọi người đều nhận thấy tất cả đều diễn ra quá nhanh. Từ chủ nhật 25 tháng 6 đến thứ sáu 30 tháng 6, toàn bộ quá trình nước Mỹ trả giá để bảo vệ tập đoàn Lý Thừa Vãn, có thể chia làm 4 giai đoạn.

- Bảo vệ dân thường Mỹ di tản bằng đường biển và đường không.
- Dùng hải quân, không quân tấn công quân Bắc Triều Tiên ở phía nam giới tuyến 38 để chi viện cho lục quân Hàn Quốc.
- Mở rộng hoạt động của hải quân, không quân lên phía bắc giới tuyến 38, một bộ phận xuất kích từ căn cứ ở Nam Triều Tiên.
- Đưa lục quân Mỹ vào tác chiến.

"Nói thực lòng, đây là một tai hoạ lớn về quân sự", Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng tướng Ôma Brét sau này tổng kết: "Đây là cuộc chiến tranh sai lầm, sai lầm về địa điểm, sai lầm về thời gian, sai lầm về đối thủ”

Đây là kết luận của chính người Mỹ, đây cũng là kết luận của lịch sử.

Toruman coi thường lời cảnh cáo của Chính phủ Trung Quốc.

Ngày 7 và 10 tháng 7, Chu Ân Lai hai lần họp Hội nghị quốc phòng nghiên cứu tăng cường lực lượng bảo vệ Đông Bắc. Và quyết định điều 13 binh đoàn tập kết ở các vùng An Đông, Khoan, Điện, Thông Hóa bên bờ sông Áp Lục để chờ lệnh.

Khi đó, vì mong muốn giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên, ngày 13 tháng 7 Thủ tướng Ấn Độ Nêru gửi điện cho Xtalin và Êkixon, đưa ra chủ trương cục bộ hóa cuộc xung đột, dùng phương thức hòa bình kết thúc chiến tranh và khôi phục địa vị hợp pháp của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ở Hội đồng Bảo an.

Ngày 15 tháng 7, Xtalin gửi điện phúc đáp Nêru:

“Tôi hoan nghênh đề nghị hoà bình của Ngài. Ngài chủ trương nên thông qua Hội đồng

Bảo an gồm đại biểu 5 nước lớn trong đó có cả Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tham gia để giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên, tôi hoàn toàn tán thành quan điểm đó. Tôi tin tưởng rằng, để giải quyết nhanh chóng vấn đề Triều Tiên, việc lắng nghe đại biểu nhân dân Triều Tiên trình bày ý kiến của họ tại Hội đồng Bảo an là điều thích hợp”.

Trái lại, chính quyền Toruman từ chối kiến nghị của Nêru. Êkixon ngày 18 tháng 7 gửi điện phúc đáp Nêru, không tán thành kiến nghị của ông, vẫn chủ trương ủng hộ "quân Liên Hợp Quốc" tấn công quân sự Bắc Triều Tiên để lập lại hòa bình và an ninh khu vực.

Êkixon vẫn dùng luận điệu cũ rích "phải dùng hành động quân sự khẩn cấp để lập lại hòa bình và an ninh" nêu trong nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về vấn đề Triều Tiên.

Đề nghị thiện chí của Niu không được Toruman tiếp nhận, Nêru rất lấy làm tiếc.

Ngày 20 tháng 7, Nêru công bố với toàn thế giới các bức điện ngày 13 tháng 7 ông gửi cho Xtalin và Êkixon, đồng thời cũng công bố cả những bức điện trao đổi với Xtalin trong 2 ngày 15 và 16 tháng 7 để qua đó chứng tỏ ông đã có những cố gắng nhằm giải quyết vấn đề Triều Tiên.

Malích, đại biểu Liên Xô thường trú ở Liên Hợp Quốc nhân đến phiên đảm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, ngày 1 tháng 8 trở lại Hội đồng Bảo an.

Ngày 4 tháng 8, Malích đưa ra trước Hội đồng một dự án nghị quyết giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên, đòi chấm dứt những hành vi đối địch trong biên giới Triều Tiên, khi thảo luận vấn đề Triều Tiên phải mời đại biểu Trung Quốc dự, và nghe ý kiến của đại biểu nhân dân Triều Tiên.

Chính phủ Trung Quốc ngày 20 tháng 8 gửi điện ủng hộ đề nghị của Chính phủ Liên Xô.

Nhưng do nhiều nguyên nhân, đề nghị của Malích đã bị phủ quyết ở Hội đồng Bảo an ngày 1 tháng 9.

Toruman rút cục muốn làm gì? Lúc này, quân Mỹ xâm lược và quân Lý Thừa Vãn đã thua chạy về Phu San - một dải đất hẹp chỉ có 10.000 km², trên 90% lãnh thổ và trên 92% dân số Nam Triều Tiên đã được Quân đội nhân dân Bắc Triều Tiên giải phóng, Toruman còn định giờ quái chiêu gì đây?

Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, các cán bộ Tham mưu Bộ Tổng Tham mưu Quân giải phóng cũng đang suy nghĩ về câu hỏi đó.

Sáng ngày 11 tháng 8, Chu Ân Lai đột nhiên đến Bộ Tổng Tham mưu hỏi cán bộ Tham mưu:

- Về mặt quân sự, các đồng chí suy nghĩ thế nào, ý kiến các đồng chí ra sao?

Cán bộ Tham mưu nói, phải nâng cao cảnh giác, đề phòng quân Mỹ tập kích. Quân hai bên giằng co nhau ở sông Lạc Đông không bên nào tiến lên được. Quân đội Bắc Triều Tiên tác chiến trên bán đảo dài và hẹp, sợ nhất là bị quân Mỹ cắt ngang lưng. Quân Mỹ nếu đổ bộ ở phía sau, quân đội Bắc Triều Tiên sẽ bị kẹt ở sông Lạc Đông, không quay về được.

- Quân Mỹ có thể đổ bộ ở đâu? - Chu Ân Lai hỏi, sau khi nghe các Tham mưu phát biểu

- Có thể là Trấn Nam Phố.

- Nguyên Sơn. Nhân Xuyên.

- Cũng có thể ở Quần Sơn.

Chu Ân Lai rất coi trọng những ý kiến đó.

Xưa nay vẫn thế, trước những ý kiến then chốt có liên quan đến đại cục, ông không bao giờ tùy tiện tỏ thái độ, chỉ khẽ gật đầu.

Sau đó, Chu Ân Lai đến báo cáo tình hình với Mao Trạch Đông. Mao Trạch Đông cũng cho rằng khả năng đó rất lớn.

- Vạn nhất gặp tình huống đó, tình thế Triều Tiên sẽ khó giải quyết không có đất xoay trở nữa.

- Trước tình hình đó, trước mắt, chúng ta chỉ có thể làm một số công việc chuẩn bị - Chu Ân Lai nói.

- Đúng vậy, chỉ có thể chuẩn bị sẵn sàng.- Mao Trạch Đông gật đầu.

Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đi kiểm tra tình hình chuẩn bị của bộ đội biên phòng Đông Bắc, một lần nữa chỉ thị cho họ "gấp rút chuẩn bị, phải hoàn thành mọi công việc trước ngày 30 tháng 9"

Việc gì cũng vậy, tính trước thì được, không tính trước thì hỏng, điều mà Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai lo ngại rốt cuộc đã xảy ra.

Ngày 15 tháng 9, quân Mỹ đổ bộ thành công lên Nhân Xuyên. Kim Nhật Thành cử Phó soái của ông - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phác Nhất Vũ đến An Đông, trình bày với Chính phủ Trung Quốc tình hình chiến sự xấu đi nhanh chóng sau khi quân Mỹ đổ bộ, khẩn thiết đề nghị Trung Quốc xuất quân chi viện. Ngày 17 tháng 9, Chu Ân Lai đồng ý cử một nhóm tiền trạm 5 người lấy danh nghĩa các tuý viện quân sự sứ quán Trung Quốc ở Triều Tiên, sang Triều Tiên thăm dò tình hình, khảo sát địa hình, chuẩn bị chiến trường.

Ngày 20, Chu Ân Lai vạch ra nguyên tắc tác chiến cơ bản: "Chiến tranh chống Mỹ viện Triều phải là cuộc chiến đấu lâu dài tự lực cánh sinh; trong chiến dịch phải tập trung ưu thế tuyệt đối về binh lực và hỏa lực, bao vây tiêu diệt một thiểu số quân địch đã bị chia cắt, từng bước làm suy yếu quân địch để có lợi cho tác chiến lâu dài"

Phương châm này được Mao Trạch Đông tán thành.

Ngày 1 tháng 10, quân Mỹ vượt qua giới tuyến 38, tiếp tục tiến lên phía bắc. Chu Ân Lai nhờ Đại sứ Ấn Độ ở Trung Quốc qua Neru chuyển lời tới Ngoại trưởng Anh Bêvin:

"Trung Quốc không thể bỏ qua vấn đề Triều Tiên".

"Quyết không tha thứ cho nước ngoài xâm lược, cũng quyết không để mặc cho bọn đế quốc xâm lược người láng giềng của mình. Ai mưu toan gạt gần 500 triệu người Trung Quốc ra ngoài Liên Hợp Quốc, ai muốn gạt bỏ và phá hoại lợi ích của một phần tư loài người, hòng giải quyết độc đoán bất kỳ vấn đề nào của phương Đông có quan hệ trực tiếp với Trung Quốc, kẻ đó nhất định sẽ sứt đầu mẻ trán."

Chính quyền Toruman đã coi thường lời cảnh cáo của Chính phủ Trung Quốc. Rạng sáng ngày 2, Mác Ácơ căn cứ vào quyết định của Hội đồng Tham mưu trưởng ra mệnh lệnh tác chiến số 2 của "quân Liên Hợp Quốc", lệnh cho các "quân Liên Hợp Quốc" lập tức từ đất liền và từ biển cùng một lúc vượt giới tuyến 38 tấn công lên phía bắc.

Thế là, hai bên "giới tuyến 38" nổ ra một cuộc chiến đấu tấn công và phòng thủ vô cùng ác liệt.

Quân đội Nhân dân Triều Tiên vì hỏa lực, nhân lực đều kém xa "quân Liên Hợp quốc" nên lâm vào thế yếu, buộc rút lui về phía bắc. Chỉ trong một thời gian rất ngắn "quân Liên Hợp Quốc" được trang bị một số lượng lớn máy bay, đại bác và xe tăng điên cuồng xâm phạm

Bắc Triều Tiên, thối ngọn lửa chiến tranh xâm lược nhanh chóng lan tới biên giới Trung - Triều.

Bàn Đức Hoài nhận lệnh trong lúc lâm nguy

Trước tình hình nghiêm trọng như vậy, Mao Trạch Đông vội triệu Chu Ân Lai đến bàn bạc đối sách, sau đó điện khẩn cho Cao Cương, Đặng Hoa:

"Mời đồng chí Cao Cương sau khi nhận được điện về ngay Bắc Kinh họp. Đề nghị đồng chí Đặng Hoa lệnh cho bộ đội biên phòng kết thúc công tác chuẩn bị sớm hơn thời hạn, sẵn sàng chờ lệnh lên đường. Đề nghị đồng chí Đặng Hoa gửi điện về báo cáo tình hình chuẩn bị và cho biết rõ liệu có thể cho quân lên đường chiến đấu ngay được không?"

Quá trưa ngày 2 tháng 10, Cao Cương vội vã bay về Bắc Kinh. Ông sớm đã dự đoán, Mao Trạch Đông lần này triệu gấp ông về Bắc Kinh chắc chắn là vấn đề xuất quân viện Triều, bởi vậy ông đã định bụng: Lần này bất kể ra sao cũng không được nhấn mạnh việc bộ đội biên phòng chuẩn bị chưa được đầy đủ nữa.

Khoảng 3 giờ chiều, Mao Trạch Đông, Chu Đức, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Cao Cương, Lâm Bưu và Nhiếp Vĩnh Trấn họp ở Di Niên Đường.

Vừa mới bắt đầu, Mao Trạch Đông đưa ngay ra một bức điện nói với Cao Cương:

- Đây là điện khẩn của Kim Nhật Thành, chúng tôi xem rồi, đồng chí xem đi.

Lát sau, Mao Trạch Đông nói.

- Tình hình Triều Tiên nghiêm trọng như vậy, bây giờ không phải là vấn đề xuất quân hay không xuất quân, mà là phải xuất quân ngay, xuất quân sớm một ngày hay muộn một ngày là cực kỳ quan trọng đối với chiến cuộc. Hôm nay, trước tiên thảo luận hai vấn đề bức thiết: Một là thời gian xuất quân, hai là cử ai làm thống soái cầm quân.

Thấy mọi người im lặng, Mao Trạch Đông nói tiếp:

- Mọi người nghĩ xem, môi hở thì răng lạnh, người ta sắp mất nước rồi, chúng ta thấy mà không buồn sao, chẳng ra tay giúp họ sao. Đồng chí Cao Cương, đồng chí đứng trên gò cao (Cao là cao; cương là gò, triền núi; cao cương là cái gò cao. Đây là cách chơi chữ của Mao Trạch Đông (ND)) nhìn được xa, đồng chí nói xem, dù thế nào trận này cũng phải đánh chứ.

Cao Cương nghe Mao Trạch Đông nói vậy, vội đáp

- Nếu sớm muộn nhất định phải đánh, thế thì đánh muộn hay hơn. Hiện giờ không cách gì đánh được, đánh tòi, mất cả giang sơn, chúng ta nói sao với nhân dân? Hơn nữa, trong chúng ta cũng chưa có ai đi Triều Tiên đánh nhau với Mỹ, ai cầm quân đi?

Mao Trạch Đông nhìn Lâm Bưu:

- Đồng chí Lâm Bưu là cựu Tư lệnh của Dã chiến quân 4, đánh trận có kinh nghiệm. Binh đoàn 13 bộ đội biên phòng Đông Bắc là đơn vị chủ chốt của Dã chiến quân 4, đồng chí Lâm Bưu đi được không?

Lâm Bưu nghe Mao Trạch Đông nói, vẻ bối rối:

- Thừa Chủ tịch, tôi gần đây bị đỡ mồ hôi ghê gớm. Phó Liên Chương đã làm giấy yêu cầu tôi đi Liên Xô chữa bệnh.

Mao Trạch Đông hoàn toàn không ngờ tới viên Thống soái quân sự mà mình tin nhiệm nhất cũng cáo ốm thoái thác, rất thất vọng, giọng buồn bực:

- Thôi được, người này nói khó, người kia nói ốm, đợi cho bọn quý Mỹ cười lên đầu chúng ta bình ra đó vậy.

Nói xong ông hăm hăm đi ra khỏi phòng họp.

Họp Bộ Chính trị xong, Mao Trạch Đông trở về phòng ngủ kiêm phòng làm việc, tinh thần thể xác đều rã rời.

Chiến sĩ cảnh vệ Tiểu Lý Tử đỡ ông nằm xuống, rồi nhẹ nhàng xoa bóp. Mao Trạch Đông suốt đời cứ phải phấn đấu mới ngủ được một giấc. Các chiến sĩ cảnh vệ thường mua kẹo cho ông ăn để ông ngủ được ngon giấc. Hôm nay chắc chắn ngủ không được, Mao Trạch Đông dụi hai mắt đỏ ngầu, miệng ngáp dài, ngồi chịu trận trên xa lông.

Tiểu Lý Tử định đi ra, bỗng nhìn thấy cửa sổ chưa hạ, bèn nhẹ chân bước tới khẽ kéo cửa sổ xuống, lỡ tay cửa sổ tuột xuống kêu đánh "rầm" một tiếng.

Tiểu Lý Tử biết là có lỗi to, cứ đứng ngây ra đó.

- Tiểu Lý Tử, đọc cho tôi nghe một đoạn sách nào - Mao Trạch Đông khẽ nói.

Tiểu Lý Tử rất ít đọc sách, anh chỉ thuộc được một số bài thơ và từ của Mao Trạch Đông mà anh đã đọc đã nghe.

- "Ai dám cầm ngang thanh đao, dựng đứng vó ngựa; Chỉ có ta, Đại tướng quân họ Bành"

Vừa đọc đến đó, Lý Tử đã nghe thấy Mao Trạch Đông rất thích thú hỏi:

- Đồng chí đọc gì đấy?

Tiểu Lý Tử vội đáp:

- Dạ... "Ai dám cầm ngang thanh đao, dựng đứng vó ngựa, chỉ có ta Đại tướng quân họ Bành ạ"

Mao Trạch Đông vỗ đùi, từ xa lông đứng phắt dậy:

- Hay, hay cho Đại tướng quân họ Bành! Tiểu Lý Tử, cậu học có tiến bộ, mau đi gọi Lý Ngân Kiều đến đây!

Tiểu Lý Tử vội quay người chạy đi gọi Lý Ngân Kiều. Lý Ngân Kiều đến. Mao Trạch Đông bảo:

- Đồng chí mau đi tìm Uông Đông Hưng, bảo cho một chiếc chuyên cơ đi đón Bành Đức Hoài ở Tây An về, phải đón ngay về đây.

- Rõ thưa Chủ tịch tôi đi làm ngay - Lý Ngân Kiều vội đáp

- Ngoài ra, các đồng chí phải ghi công cho Tiểu Lý Tử, - Mao Trạch Đông đột nhiên chuyển đề tài.

- Ghi công gì ạ?

Câu nói của Mao Trạch Đông làm cho Lý Ngân Kiều chẳng hiểu mô tê ra sao.

Mao Trạch Đông cười tít:

- Đồng chí ấy học rất thuộc, cứ ghi công về thành tích học tập.

Tất nhiên đó chỉ là một câu chuyện vui. Nhưng Tiểu Lý Tử nằm mơ cũng không thể nghĩ rằng ngẫu nhiên mấy câu thuộc lòng của mình lại trùng hợp với dòng suy nghĩ của Mao Trạch Đông, từ đó dẫn đến việc Bành Đức Hoài - danh tướng một thời của Đảng Cộng sản Trung Quốc và quân đội Trung Quốc - lại bắt đầu đạo diễn một màn kịch chiến tranh uy vũ hùng tráng nhất kể từ sau Đại chiến thế giới lần thứ hai.

Quân Chí nguyện vượt sông Áp Lục

Chạng vạng tối ngày 19 tháng 10 năm 1950, trong cơn mưa thu mát mẻ giá lạnh, các quân đoàn 40, 39, 42, 38 và ba sư đoàn pháo binh Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc cùng một lúc lần lượt vượt sông Áp Lục ở ba bến An Lạc, Trường Miến, và Tập An rầm rộ

tiên vào Triều Tiên.

Ngày 25 tháng 10, quân đoàn 40 đơn vị tiên phong của Quân Chí nguyện đánh trận đầu tiên với quân Nam Triều Tiên. Cuộc chiến tranh chống Mỹ viện Triều chính thức bắt đầu. Tính đến tháng 6 năm 1951, quân Chí nguyện liên tục mở 5 chiến dịch, cơ bản hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra lúc đầu giành được thắng lợi có tính quyết định trong cuộc chiến tranh chống Mỹ viện Triều.

Từ ngày 25 tháng 10 đến ngày 5 tháng 11 (1950) là chiến dịch đầu tiên. Quân Chí nguyện dùng 2 sư đoàn của quân đoàn 42 tổ chức phòng ngự ở khu vực Hoàng Thảo Lĩnh, Phó Chiến Lĩnh thuộc mặt trận miền đông, kiềm chế quân địch ở tuyến phía đông, lại dùng 3 quân đoàn 38, 39, 40 và một sư đoàn của quân đoàn 42 (sau tăng thêm quân đoàn 50, quân đoàn 66) phản kích ở mặt trận miền Tây. Chiến dịch này tiêu diệt đại bộ phận sư đoàn 6 quân Nam Triều Tiên, gây thiệt hại nặng cho sư đoàn 1 kỵ binh Mỹ, tổng cộng tiêu diệt hơn 15.000 địch, đánh lui quân địch đến phía nam sông Thanh Xuyên.

Ngày 7 tháng 11, các quân đoàn 20, 26, 27 thuộc binh đoàn 9 quân Chí nguyện dưới quyền chỉ huy của Tư lệnh kiêm Chính uỷ Tổng Thời Luân tiến vào Triều Tiên. Tới lúc này, binh lực tác chiến ngoài mặt trận của quân Chí nguyện tới 9 quân đoàn, 30 sư đoàn, tổng cộng hơn 380.000 người, chiếm ưu thế hơn hẳn so với lực lượng bộ binh của "quân Liên Hợp Quốc" gồm 5 quân đoàn 13 sư đoàn, 3 lữ đoàn, tổng cộng 220.000 người.

Ngày 27 tháng 11, quân Chí nguyện mở cuộc phản kích mạnh mẽ trên cả hai mặt trận đông và tây, bắt đầu chiến dịch thứ hai. Ở mặt trận phía tây, quân Chí nguyện tiêu diệt sư đoàn 7 quân Nam Triều Tiên, đánh quỵ sư đoàn 2 quân Mỹ. Ở mặt trận phía đông, đánh quỵ sư đoàn lục chiến 1, sư đoàn bộ binh 2 quân Mỹ. Tình hình đó buộc Mác Ác-tơ phải ra lệnh cho "quân Liên Hợp Quốc" và quân Nam Triều Tiên rút lui toàn bộ. Tư lệnh tập đoàn quân số 8 quân Mỹ trong khi bại trận rút lui đã chết vì tai nạn xe. Rút thay lên thay. Đến 24 tháng 12, chiến dịch kết thúc, quân Chí nguyện tiêu diệt tất cả hơn 360.000 địch, giành lại được khu vực phía bắc giới tuyến 38, xoay chuyển chiến cuộc Triều Tiên.

Dur luận Mỹ gọi thất bại này là "ác mộng", "bi kịch", kinh hoàng kêu lên đây là "cuộc chiến bại lớn nhất trong lịch sử lục quân Mỹ". Tập đoàn thống trị Mỹ cũng lâm vào tình trạng hỗn loạn.

Để đập tan âm mưu của "quân Liên Hợp Quốc" dùng đàm phán để tranh thủ thời gian chỉnh đốn quân đội tiếp tục chiến tranh, Mao Trạch Đông gửi điện cho Bành Đức Hoài chỉ thị cho quân Chí nguyện vượt giới tuyến 38 tác chiến.

Ngày 31 tháng 12 (1950), quân Chí nguyện tập trung các quân đoàn 38, 39, 40, 42, 50, 66 phối hợp với các quân đoàn 1, 2, 5, của Quân đội nhân dân Triều Tiên mở chiến dịch thứ 3. Đến ngày 8 tháng 1 năm 1951, chiến dịch kết thúc, tổng cộng diệt hơn 190.000 địch, chiếm được Xơ Un, đánh lui quân địch đến tận tuyến Bình Trạch, An Thành, Đề Xuyên, Tam Trắc.

Ngày 25 tháng 1 (1951), địch tập trung 5 quân đoàn, 16 sư đoàn, 3 lữ đoàn, tổng cộng 230.000 quân tổ chức tấn công. Quân Chí nguyện vận dụng phương châm dương đông kích tây lệnh cho các quân đoàn 38, 50, phối hợp với quân đoàn 1 Quân đội Nhân dân Triều Tiên, dùng quân đoàn 26 làm lực lượng dự bị, tổ chức phòng ngự ở bờ nam sông Hán, mặt trận phía tây, kiềm chế hoạt động của mũi tấn công chủ yếu của quân địch. Trong khi đó ở mặt trận phía đông, dùng các quân đoàn 39, 40, 42, 66 phối hợp với các quân đoàn 2, 3 của Quân đội Nhân

dân Triều Tiên mở cuộc phản kích vào hướng Hoành Thành, tiêu diệt một bộ phận của sư đoàn 8 quân Nam Triều Tiên và sư đoàn 2 quân Mỹ. Đây là chiến dịch thứ tư. Chiến dịch kết thúc ngày 21 tháng 4. Tổng cộng diệt hơn 780.000 quân, chặn địch ở phía nam giới tuyến 38.

Ngày 15 tháng 4, các quân đoàn 63, 64, 65 của binh đoàn 19 do Tư lệnh Dương Đắc Chí, Chính uỷ Lý Chí Dân chỉ huy cùng với các quân đoàn 12, 15, 60 của binh đoàn 3 do Tư lệnh kiêm Chính uỷ Trần Canh chỉ huy tiến vào Triều Tiên tham chiến. Trong tình hình binh lực tấn công chiếm ưu thế, quân Chí nguyện quyết định mở chiến dịch phản kích, giành quyền chủ động trong chiến tranh.

Ngày 22 tháng 4, chiến dịch thứ năm mở màn ở mặt trận phía tây, quân Chí nguyện tiêu diệt sư đoàn 24, lữ đoàn 29 quân Mỹ, một bộ phận sư đoàn 1, sư đoàn 6 quân Nam Triều Tiên, tiến đến gần Xơ Un. Ở mặt trận phía đông, tiêu diệt đại bộ phận sư đoàn 9, sư đoàn 3 quân Nam Triều Tiên và một bộ phận quân Mỹ. Từ đó, toàn tuyến chuyển sang thế phòng ngự vận động, di chuyển về giới tuyến 38. Ngày 10 tháng 6 chiến dịch kết thúc. Tổng cộng tiêu diệt hơn 820.000 quân, chiến tuyến ổn định ở vùng phụ cận giới tuyến 38.

Mác Ácơ bị cách chức Tổng tư lệnh, Rítwây lên thay.

Từ trung tuần tháng 6 năm 1951 đến khi chiến tranh kết thúc (ngày 27 tháng 7 năm 1953) là giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh chống Mỹ viện Triều. Hai bên ở vào giai đoạn cầm cự chiến lược, hình thức tác chiến chính là trận địa chiến, đồng thời tiến hành đàm phán đình chiến.

VIII. KHẨU CHIẾN Ở BÀN MÔN ĐIỂM

Mỹ tung tin hòa đàm

Chiến dịch thứ 5 vừa kết thúc ít lâu, Mỹ chính thức tung ra tin hòa đàm. Ngày 30 tháng 6 năm 1951, Tổng tư lệnh "quân Liên Hợp Quốc" Rítwây theo lệnh của Ủy ban an ninh quốc gia Mỹ tuyên bố với phía Trung Quốc tỏ ý muốn đàm phán đình chiến, và đề nghị tổ chức đàm phán trên chiếc tàu của Đan Mạch neo ở cảng Nguyên Sơn.

Ngày hôm sau, tức ngày 1 tháng 7, Tư lệnh tối cao Quân đội nhân dân Triều Tiên Kim Nhật Thành và Tư lệnh quân Chí nguyện Trung Quốc Bành Đức Hoài dùng hình thức ra tuyên bố để trả lời Rítwây, đồng ý cử đại biểu gặp đại biểu Mỹ, và đề nghị cuộc gặp sẽ tổ chức ở Khai Thành, khu vực do phía Bắc Triều Tiên kiểm soát.

Tuyên bố của Rítwây đưa ra dường như rất đột ngột, và lời phúc đáp của phía Bắc Triều Tiên dường như cũng nhanh chóng khác thường. Kỳ thực, vấn đề đàm phán đình chiến chẳng những được nêu ra khá sớm, hơn nữa đã được chuẩn bị từ lâu rồi.

Ngày 2 tháng 10 năm 1950, khi quân Mỹ ngang nhiên vượt giới tuyến 38 tấn công miền Bắc Triều Tiên, Liên Xô và nhiều nước khác đã từng đưa ra Đại hội đồng Liên Hợp Quốc dự thảo nghị quyết giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên. Chính phủ Trung Quốc cũng ra tuyên bố ủng hộ. Nhưng ngược lại, Mỹ thao túng Liên Hợp Quốc phủ quyết dự thảo đó.

Ngày 11 tháng 1 năm 1951, Mỹ đột ngột đưa ra đề nghị đàm phán đình chiến với Bắc Triều Tiên và giật dây Liên Hợp Quốc thông qua 5 ý kiến có tính nguyên tắc giải quyết vấn đề Triều Tiên và Viễn Đông do "Ủy ban 3 bên của Liên Hợp Quốc về ngừng bắn ở Triều Tiên" đưa ra, đòi ngừng bắn lập tức ở Triều Tiên, dùng mọi biện pháp thực hiện nghị quyết của "Liên Hợp Quốc" về việc thành lập "Chính phủ" thống nhất ở Triều Tiên, đại biểu 4 nước Anh, Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc thảo luận giải quyết vấn đề Viễn Đông...

Khi đó Quân Chí nguyện đã liên tục tiến hành 3 chiến dịch phản công, đuổi quân Mỹ đến vĩ tuyến 37, giải phóng Xơ Un. Trọng điểm chiến lược của Mỹ là ở châu Âu, Mỹ không muốn ném vào Triều Tiên nhiều binh lực hơn nữa, cho rằng đánh tiếp chẳng những có thể thất bại mà còn có thể bị đuổi ra khỏi bán đảo Triều Tiên. Để tránh bị tiêu diệt hoàn toàn, Mỹ vội vàng đưa ra đề nghị đàm phán ngừng bắn.

Lập trường này của Mỹ được thể hiện rất rõ trong quyết định của Ủy ban an ninh quốc gia Mỹ. Phân tích quyết định này, ta thấy khi đó lợi ích cơ bản nhất và mối đe dọa lớn nhất của Mỹ vẫn là ở châu Âu. Mỹ cần phải bố trí lực lượng quân sự lớn ở châu Âu, và khuyến khích các nước Đồng minh NATO cũng làm như vậy. Lợi ích cơ bản của Mỹ quyết định Mỹ tuyệt đối không thể sa lầy trong cuộc chiến lâu dài ở châu Á, tiêu hao lực lượng quân sự vốn cần bố trí ở châu Âu- điều mà rất có thể là Kremli đang mong muốn. Trên cơ sở phân tích đó, Chính phủ Mỹ quyết định phương châm tác chiến ở Triều Tiên: Chỉ giới hạn chiến tranh ở Triều Tiên; hạn chế lực lượng hải quân không quân, không tăng viện nữa; tận dụng mọi khả năng giữ cho mặt trận chỉ xảy ra ở vùng phụ cận giới tuyến 38, sau đó tìm kiếm ngừng bắn; kí kết hiệp nghị ngừng bắn, khôi phục lại tình trạng như trước ngày 25 tháng 6 năm 1950 ở Triều Tiên.

Chính phủ Mỹ nhấn mạnh, trừ phi "quân Liên Hợp Quốc" vì lý do quân sự bị đánh bật ra khỏi bán đảo Triều Tiên, còn quyết không tự động rút quân; trong trường hợp trụ không nổi thì rút tập đoàn quân 8 đi bảo vệ Nhật Bản.

Bành Đức Hoài với tư cách Tổng tư lệnh quân Chí nguyện nắm rất vững tình hình của địch, cũng hiểu rõ tình hình của bên mình. Sau khi Mỹ đưa ra tin hòa đàm, ông cho rằng hoà đàm lúc này là có lợi vì liên quân Trung-Triều chiếm được nhiều đất hơn, đồng thời còn có thể bớt sự hi sinh. Với tư cách là Tư lệnh chiến trường, Bành Đức Hoài đã phản ánh lên Trung ương tình hình đó và nêu cả ý kiến của mình.

Khi đó Mao Trạch Đông có tính toán riêng của ông. Ông không muốn đàm phán vì cho rằng địch chỉ giả vờ hoà đàm, đây chỉ là kế hoãn binh. Ông muốn giành thắng lợi lớn hơn nữa. Các binh đoàn 19, Binh đoàn 3, binh đoàn 20, quân đoàn 47, quân đoàn 16... tiếp tục được huy động để mở cuộc phản kích lớn. Trải qua những trận giành đi giật lại với địch ở giới tuyến 38, cuối cùng ổn định được mặt trận ở vùng phụ cận giới tuyến 38.

Trong một năm diễn ra cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên, Mỹ đã bị giáng những đòn nặng nề. Mức tiêu hao vật tư và binh lính của họ gấp hơn hai lần năm đầu của Đại chiến thế giới thứ hai. Vật tư bình quân mỗi tháng 850.000 tấn, gần tương đương với số lượng Mỹ viện trợ một năm rưỡi cho khối NATO. Trọng điểm chiến lược toàn cầu của Mỹ vốn ở châu Âu, nhưng trong chiến tranh xâm lược Triều Tiên, Mỹ đã huy động tới 1/3 lực lượng Lục quân, 1/5 lực lượng không quân, 1/2 hải quân, ấy là chưa kể số quân đội các nước Anh, Pháp, tham gia từ mức 420.000 người (khi quân Chí nguyện Trung Quốc vào Triều Tiên) tăng lên tới 690.000. Đó là sự đảo ngược về mặt chiến lược. Ấy vậy mà Mỹ vẫn cảm thấy binh lực không đủ? Lực lượng dự bị chiến lược của Mỹ chỉ còn lại 2 sư đoàn quân Mỹ ở Nhật Bản, 3 sư đoàn quân nguy và 6 sư đoàn rưỡi ở trong nước, đưa thêm quân sang Triều Tiên là chuyện rất khó khăn. Anh và Pháp lại càng không muốn đưa thêm quân sang thêm nữa. Cái giá Mỹ đã phải trả lớn như vậy, mà thắng lợi thì lại rất mờ mịt. Điều đó chẳng những làm cho dân chúng Mỹ rất bất mãn, tâm lý phản chiến, chán ghét chiến tranh ngày càng dâng cao, mà còn làm cho mâu thuẫn trong nội bộ tập đoàn thống trị Mỹ ngày càng gay gắt.

Đứng trước cục diện bất lợi về quân sự và chính trị đó, Phó Tham mưu trưởng lục quân Mỹ Weyandman than thở: "Chiến tranh Triều Tiên là cái hang không đáy, nhìn không thấy hi vọng thắng lợi của "quân Liên Hợp Quốc". Tập đoàn thống trị Mỹ cảm thấy đơn thuần chỉ dựa vào thủ đoạn quân sự không thể đánh bại được liên quân Trung Triều, không thể giải quyết được vấn đề Triều Tiên. Ngày 15 tháng 5, Ủy ban An ninh quốc gia Mỹ bèn đưa ra quyết định "Thông qua đàm phán đình chiến để kết thúc hành động đối địch". Đầu tháng 6, Mỹ thông qua Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Lye nhiều lần tỏ ý muốn thông qua đàm phán kết thúc chiến tranh. Phía Mỹ sở dĩ trước cứng sau mềm hoàn toàn là do bị liên quân Trung-Triều đánh và cục diện hoà đàm cũng do đó mà có. Trong khi tỏ ý muốn hoà đàm, về mặt quân sự, Mỹ cũng tạm thời thôi không tấn công toàn diện mà triển khai xây dựng trận địa phòng ngự ở vùng phụ cận giới tuyến 38, chuyển sang thế phòng ngự chiến lược

Qua 5 chiến dịch, liên quân Trung-Triều tuy đuổi quân địch về đến giới tuyến 38, đã xoay chuyển chiến cuộc Triều Tiên, bộ binh chiếm ưu thế rất lớn, pháo binh, xe tăng và lực lượng bảo đảm hậu cần cũng mạnh thêm, nhưng về trang bị kỹ thuật còn kém rất xa so với quân địch khi đó, quân Chí nguyện đã từ 300.000 quân khi vào Triều Tiên tăng lên đến 770.000 quân, Quân đội nhân dân Triều Tiên từ 110.000 quân tăng lên 340.000 quân, tổng binh lực liên quân lên tới 1.200.000 quân. Tỷ lệ binh lực giữa địch, ta là 1/1,6, rõ ràng liên quân chiếm ưu thế:

Nhưng còn trang bị kỹ thuật? Quân địch có hơn 3560 khẩu pháo, trên 1130 xe tăng, hơn 1670 máy bay, hơn 20 tàu chiến; liên quân có rất ít xe tăng và máy bay, mà số lượng và chất lượng pháo cũng kém xa quân địch. Quyền không chế trên không, trên biển hoàn toàn nằm trong tay đối phương. Liên quân tuy số lượng bộ binh nhiều, sức chiến đấu mạnh, chiếm ưu thế nhưng do không được tự do hoạt động ban ngày, nên tính cơ động của quân lính và việc cung ứng vật tư bị hạn chế rất lớn, ưu thế trên rất khó phát huy đầy đủ.

Trong tình hình đó, liên quân nếu muốn tiêu diệt sinh lực địch cần có thời gian, đòi hỏi, một quá trình địch suy yếu đi ta lớn mạnh lên, đòi hỏi một quá trình cải thiện trang bị kỹ thuật để nâng cao năng lực tác chiến hiện đại cho liên quân. Và như vậy, chiến tranh tất phải kéo dài. Thắng nhanh không được thì khi khách quan đã xuất hiện khả năng giải quyết hòa bình, chúng ta đương nhiên phải nắm lấy thời cơ, một mặt chuẩn bị đánh lâu dài, một mặt đàm phán đình chiến để tranh thủ giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên.

Do đó, sau khi Mỹ tung ra dư luận hòa bình vào cuối tháng 5, thì đầu tháng 6 Kim Nhật Thành tới Bắc Kinh để cùng Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai bàn bạc các phương châm, phương án liên quan đến đàm phán đình chiến.

Ngày 23 tháng 6, Đại sứ Liên Xô ở Liên Hợp Quốc Malích có buổi nói chuyện qua chương trình phát thanh Cái giá phải trả cho hòa bình do Ban tin tức của Liên Hợp Quốc thực hiện. Malích nói: "Sự nghiệp bảo vệ duy trì hòa bình là có thể thực hiện được. Những vấn đề gay gắt nhất trước mắt trong cuộc xung đột ở Triều Tiên cũng có thể giải quyết được. Để làm được điều đó các bên đều phải có thiện ý mong muốn giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên. Nhân dân Liên Xô cho rằng, bước thứ nhất là hai bên tham chiến cần phải đàm phán ngừng bắn, đình chiến, rút quân đội ra khỏi giới tuyến 38".

Cuộc nói chuyện đó của Malích đại biểu cho quan điểm của phía Triều Trung. Ngày 25 tháng 6, xã luận của Nhân dân nhật báo Trung Quốc viết: "Nhân dân Trung Quốc hoàn toàn ủng hộ kiến nghị của Malích và cố gắng thực hiện theo tinh thần đó. Quân Chí nguyện nhân

dân Trung Quốc tham gia chiến tranh Triều Tiên chống xâm lược với mục đích mong muốn giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên”

Cùng lúc đó, Toruman cũng có buổi diễn thuyết về chính sách ở bang Tennesxi. Ông ta một mặt hò hét phải tiếp tục tiến hành chiến tranh xâm lược, mặt khác lại tỏ ý muốn tham gia giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên.

Tiếp sau là tuyên bố của Rítwây và tuyên bố đáp lại của Thủ tướng Kim Nhật Thành và Tư lệnh Bành Đức Hoài mà chúng ta nói ở trên.

Từ đó, chiến tranh Triều Tiên bắt đầu cục diện giằng co, vừa đánh vừa đàm, đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị đan xen nhau.

Mỹ không mảy may thật lòng

Cuộc đàm phán đình chiến bắt đầu: Rítwây đưa ra đề nghị: Xe các sĩ quan liên lạc của họ đều cắm một lá cờ trắng to để tránh bị bắn nhầm. Sau mấy phiên họp, một phóng viên hãng U.P.I Mỹ viết một bài nói rằng, đường đường là đại biểu của nước Mỹ, đại diện cho Tổng tư lệnh quân Liên Hợp Quốc đi đàm phán mà trên xe lại cắm cờ trắng, thật chẳng ra sao cả chẳng khác gì đầu hàng! Bài báo đã gây tranh cãi ầm ĩ. Họ đã nói, cắm cờ trắng là vì an toàn, là dấu hiệu để bảo vệ họ, nay phóng viên hãng U.P.I lại nói vậy, thì họ không làm nữa, không cắm cờ trắng nữa.

Về sau họ lại bảo đàm phán ở Khai Thành cũng không được, lí do vì Khai Thành không có "Không khí trung lập". Thế là họ ngừng đàm phán, đòi chuyển địa điểm từ Khai Thành đến Bàn Môn Điểm nằm trên tuyến tiếp xúc quân sự giữa hai bên, nếu không họ sẽ không tiếp tục đàm phán. Phía liên quân vì mục đích gạt bỏ cái có đối phương nêu ra nhằm ngăn cản việc họp lại, đã chấp nhận yêu cầu của họ, các cuộc hội đàm sau này đều diễn ra ở Bàn Môn Điểm.

Đối với việc đàm phán đình chiến, Mỹ tỏ ra không mảy may thật lòng.

Một mặt, họ ráo riết chuẩn bị chiến tranh, đưa từ Mỹ sang hơn 100.000 lính bổ sung cho số thiếu hụt, tăng thêm pháo binh, bộ đội xe tăng; hai liên đội máy bay ném bom chiến đấu thuộc hai sư đoàn 136 và 116 không quân Mỹ được điều sang Nhật Bản; điều sư đoàn 40, sư đoàn 45 quân Mỹ từ Nhật Bản sang Triều Tiên, tăng cường lực lượng tác chiến cho lục quân, không quân; biên chế lữ đoàn 28, lữ đoàn 29 Anh và lữ đoàn 25 Canada, trung đoàn 16 Niudilân thành sư đoàn 1 Liên hiệp Anh; mở rộng sân bay Đại Khâu; làm mới mười mấy căn cứ tiếp tế vận tải cho hải quân không quân; sửa chữa cả chục sân bay tiền duyên như Đông Đậu Xuyên Lí, Vĩnh Bình, Lân Đề v.v... Họ còn cấp tốc làm đường, vận chuyển vật tư tác chiến, cho một số lượng lớn máy bay đi ném bom các tuyến giao thông vận tải và căn cứ hậu phương của quân Chí nguyện. Mặt khác, trên bàn đàm phán họ cố tình chuyện nọ xọ chuyện kia, chỉ riêng vấn đề thảo luận chương trình cũng đã kéo dài hơn nửa tháng. Khi thảo luận việc phân chia giới tuyến quân sự, Mỹ vin có họ có "ưu thế hơn về hải quân, không quân" nên phải được "đền bù" ở đất liền, phải phân chia giới tuyến theo tuyến Khai Thành- Y Xuyên- Thông Xuyên nằm sâu trong trận địa của quân Chí nguyện từ 38-68 km, mưu toan không đánh mà cướp được một vùng rộng 120.000 km², của phía liên quân.

Trò loè bịp chính trị đó lẽ đương nhiên bị phía Trung - Triều kiên quyết cự tuyệt, phía Mỹ lại giở giọng hù dọa công nhiên nói, thế thì "để bom đạn, đại bác và súng máy tranh luận vậy".

Rítwây cũng ngông cuồng tuyên bố. "Với uy lực của quân Liên Hợp Quốc, chúng ta có thể giành được đường phân chia ranh giới mà đoàn đại biểu quân Liên Hợp Quốc đòi hỏi".

Thắng lợi lịch sử

Sau khi bắt đầu cuộc đàm phán đình chiến ở Triều Tiên, quân Chí nguyện theo phương châm của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Mao Trạch Đông đề ra là "Tác chiến lâu dài, tích cực phòng ngự" đã thay đổi chiến lược. Bộ đội được chia ra luân phiên nhau tác chiến, quán triệt phương châm đánh những trận tiêu diệt nhỏ. Trong thời gian này, hai quân đoàn 67,68 của binh đoàn 20 do Tư lệnh Dương Thành Vũ, Chính uỷ Trương Nam Sinh chỉ huy tháng 6 vào Triều Tiên; 2 quân đoàn 36 và 37 do Tư lệnh Đồng Kỳ Vũ, Chính uỷ Cao

Khắc Lâm chỉ huy vào Triều Tiên tháng 9.

Trên bàn đàm phán, khi thảo luận việc phân chia giới tuyến, phía Mỹ lấy có "đền bù" ưu thế hải quân, không quân của họ, đòi vạch giới tuyến quân sự ở hậu phương trận địa quân đội Trung-Triều, cướp không 120.000 km² đất đai. Đòi hỏi vô lí này bị phía Trung-Triều kiên quyết cự tuyệt. Phía Mỹ lại hò hét chiến tranh: "Để cho bom đạn, đại bác và súng máy tranh luận vậy!".

Tiếp đó quân "Liên Hợp Quốc" và quân Nam Triều Tiên từ ngày 18 tháng 8 đến ngày 18 tháng 9 mở cuộc tấn công mùa hè, huy động 7 sư đoàn tấn công trận địa Quân đội nhân dân Triều Tiên ở tuyến phía đông. Quân Chí nguyện phối hợp với Quân đội nhân dân Triều Tiên ngoan cường đánh trả, đập tan cuộc tấn công, tiêu diệt hơn 78.000 địch, còn địch chỉ chiếm được 179 km² đất.

Từ 29 tháng 9 đến 22 tháng 10, "quân Liên Hợp Quốc" lại mở cuộc tấn công mùa thu nhằm mục tiêu chính là trận địa của quân Chí nguyện, thực hiện "chiến thuật dùng xe tăng thọc sâu". Quân Chí nguyện giằng co với địch hơn một tháng, tiêu diệt hơn 79.000 tên, chặn đứng cuộc tấn công của chúng, ổn định mặt trận ở giới tuyến 38.

Trước và trong thời gian mở cuộc tấn công mùa thu, bắt đầu từ trung tuần tháng 8 "quân Liên Hợp Quốc" thực thi "chiến dịch phong tỏa các tuyến giao thông từ trên không", hay còn gọi là "chiến dịch thất cổ", âm mưu ném bom 3 tháng liên tục để cắt đứt đường tiếp tế, tiêu diệt khả năng tác chiến của quân đội Trung-Triều. Với sự giúp đỡ toàn lực của quân dân Triều Tiên, quân Chí nguyện tổ chức không quân, bộ đội pháo cao xạ, bộ đội đường sắt, bộ đội công trình, bộ đội vận tải kể cả cơ quan và bộ đội ở hậu phương triển khai cuộc chiến đấu qui mô lớn chống "chiến dịch thất cổ", xây dựng và kiên toàn mạng lưới giao thông vận tải chằng chịt thông suốt từ hậu phương ra tiền tuyến, lấy binh trạm làm trung tâm, đường sắt và đường quốc lộ kết hợp với nhau, hình thành "tuyến đường vận tải huyền thoại", cơ bản bảo đảm vận chuyển vật tư ra tiền phương, giành được thắng lợi có tính chiến lược.

Tướng Mỹ Vanphrét không thể không thừa nhận: "Tuy không quân và hải quân đã dốc hết sức nhằm cắt đứt việc tiếp tế của cộng sản, song cộng sản vẫn vận chuyển được vật tư ra tiền tuyến với một nghị lực ngoan cường đến khó tin và đã sáng tạo nên những kì tích phi thường".

Xuân hè năm 1952, để giữ vững lâu dài trận địa, quân Chí nguyện và Quân đội nhân dân Triều Tiên đã tiến hành cuộc chiến đấu củng cố trận địa, lấy việc xây dựng địa đạo làm trung tâm. Đến cuối tháng 8, toàn bộ chiến tuyến dài 250 km với độ sâu từ 20-30 km nằm vắt ngang bán đảo Triều Tiên đã hình thành, tạo nên một hệ thống phòng ngự kiên cố, nòng cốt là công sự địa đạo kết hợp với công sự dã chiến. Công sự địa đạo là một sáng tạo lớn trong lịch sử chiến tranh. Nó đã giải quyết được vấn đề: Khi bị địch quân dùng hỏa lực mạnh tấn công, một quân đội trang bị vũ khí yếu kém hơn vẫn bảo tồn có hiệu quả sinh lực và vẫn có thể sát thương được địch, tăng cường đến mức cao nhất tính ổn định của phòng ngự, tạo cơ sở vững chắc cho việc quán triệt phương châm chiến lược "tác chiến lâu dài, tích cực phòng ngự"..

Từ ngày 18 tháng 9 đến 31 tháng 10 năm 1952, quân Chí nguyện chủ động mở các cuộc phản kích chiến thuật trên toàn tuyến, tấn công 77 lần vào 60 mục tiêu địch, tiêu diệt hơn 27.000 tên, chiếm 17 trận địa địch. Từ ngày 14 tháng 10 đến ngày 25 tháng 1, dưới quyền chỉ huy của tướng Vanphrét, "quân Liên Hợp Quốc" lần lượt huy động 60.000 quân, hơn 300 khẩu pháo, hơn 170 xe tăng, hơn 3.000 lượt máy bay, mở "cuộc tấn công sắt thép" vào mục tiêu

chính là Thượng Cam Lĩnh, mưu toan xoay chuyển chiến cuộc Quân Chí nguyện lần lượt đưa vào 40.000 quân, hơn 180 khẩu pháo, phòng ngự kiên cường, tiêu diệt 25.000 tên, giữ vững được trận địa. Chiến dịch Thượng Cam Lĩnh đã nổi tiếng trong lịch sử chiến tranh thế giới vì mức độ dày đặc của binh lực hỏa lực, vì những trận chiến đấu tàn khốc quyết liệt, vì những cuộc giành đi giật lại nhiều lần.

Tháng 11 năm 1952, Đê vít Aixenhao được bầu làm Tổng thống thứ 34 của Hoa Kỳ. Vị danh tướng trong chiến tranh châu Âu, Thống soái quân Đồng minh trong Đại chiến thế giới thứ hai này sau khi lên nhậm chức, đã lập tức ra sức cổ súy cho chính sách bành trướng, cùng với đại diện 15 nước tham gia "quân Liên Hợp Quốc" vạch kế hoạch gấp rút phong tỏa Trung Quốc. Quân Chí nguyện làm theo chỉ thị của Mao Trạch Đông "chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết, kiên quyết đập tan âm mưu đồ bộ của quân địch, tranh thủ giành thắng lợi chiến tranh lớn hơn", đã đào hơn 720 km đường hào, làm hơn 600 lô-cốt bê-tông; điều thêm 4 quân đoàn, 1 sư đoàn xe tăng, 7 binh đoàn pháo cao xạ vào Triều Tiên; 14 sư đoàn không quân sẵn sàng tham chiến; tích trữ 123.000 tấn đạn dược và một số lương thực đủ cho toàn quân ăn trong 8 tháng rưỡi.

Quân Chí nguyện công sự kiên cố, phòng thủ chặt chẽ đã khiến "quân Liên Hợp Quốc" không dám liều lĩnh tấn công, chúng đành phải đồng ý nối lại cuộc đàm phán đã đứt đoạn nửa năm trời. Để thúc đẩy cuộc đàm phán đình chiến, Mao Trạch Đông chỉ thị: quân Chí nguyện chỉ có đánh, không có đàm, không được lợi lòng, tất cả phải làm theo kế hoạch đã định.

Bắt đầu từ ngày 13 tháng 5 năm 1953, Quân Chí nguyện mở cuộc phản công mùa hè. Đến ngày 15 tháng 6, cuộc đàm phán đình chiến đã đạt được một hiệp nghị toàn bộ, sắp sửa đi đến ký kết hiệp định đình chiến. Bành Đức Hoài từ tháng 4 năm 1952 đã về nước an dưỡng và sắp nhận công tác thường trực quân uỷ Trung ương nay cũng trở lại Triều Tiên chuẩn bị tham dự việc ký hiệp định.

Nhưng tập đoàn Lý Thừa Vãn rắp tâm phá hoại đình chiến, dùng chiêu bài "thả tại chỗ" giam giữ một cách vô lý 27.000 tù binh quân đội nhân dân Triều Tiên, và hò hét phải "đánh thẳng tới bờ sông Áp Lục. Để thực sự đạt được hiệp định đình chiến, Quân Chí nguyện tập trung 5 quân đoàn và hơn 1000 khẩu pháo, ngày 13 tháng 7 mở chiến dịch Kim Thành, đột phá chính diện tuyến phòng ngự dài 25 km của 4 sư đoàn quân Nam Triều Tiên, tiêu diệt hơn 78.000 tên. Chiến dịch chưa kết thúc, thì tướng Clác người kế nhiệm chức Tổng tư lệnh "quân Liên Hợp Quốc" và Lý Thừa Vãn - tên đầu sỏ tập đoàn thống trị Nam Triều Tiên lập tức xin kí kết ngay hiệp định đình chiến. Ngày 27 tháng 7, hai bên kí kết chính thức. Đến đây, cuộc chiến tranh chống Mỹ viện Triều kết thúc. Tướng Clác rầu rĩ nói: "Tôi là viên Tư lệnh lục quân Mỹ đầu tiên kí vào bản hiệp ước đình chiến khi chưa giành được thắng lợi".

Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ viện Triều kéo dài suốt 33 tháng, các đơn vị Quân Chí nguyện lần lượt thay nhau sang Triều Tiên tham chiến gồm: 25 quân đoàn bộ binh, 10 sư đoàn binh mặt đất; 5 sư đoàn, 21 trung đoàn, 62 tiểu đoàn pháo cao xạ; 3 sư đoàn, 6 trung đoàn lính thiết giáp; 14 trung đoàn, 2 tiểu đoàn công binh; 10 sư đoàn, 1 trung đoàn lính đường sắt; 10 sư đoàn, 3 đại đội không quân; 2 sư đoàn công an. Số lượt người tham gia chiến tranh chống Mỹ viện Triều lên tới hơn 3 triệu. Trong chiến đấu, hơn 360.000 người hi sinh, bị thương và mất tích, hơn 6.000 đơn vị lập công tập thể hơn 300.000 người vinh dự nhận danh hiệu anh hùng chiến sĩ thi đua.

Trên chiến trường Triều Tiên, Mỹ đã sử dụng tất cả các loại vũ khí sát thương quy mô lớn trừ bom nguyên tử, ép buộc 15 nước đưa quân tham chiến, chuyển đến chiến trường hơn 73 triệu tấn vật tư chiến tranh, chi phí chiến tranh 83 tỉ USD (chỉ sau chiến phí của Mỹ trong Đại chiến thế giới thứ hai), đã huy động 1/3 lực lượng quân Mỹ, 1/5 không quân và đại bộ phận hải quân. Nhưng, với trang bị vũ khí yếu kém hơn, Quân Chí nguyện và Quân đội nhân dân Triều Tiên lại giành được những chiến quả rực rỡ: giết, làm bị thương, bắt làm tù binh tất cả hơn 1.090.000 tên (trong đó có hơn 390.000 quân Mỹ), bắn rơi bắn bị thương 12.200 máy bay, bắn chìm bắn bị thương, 257 tàu chiến, bảo vệ được toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và an ninh của Trung Quốc, duy trì được hòa bình Viễn Đông và hòa bình thế giới.

Thắng lợi này là thắng lợi vĩ đại của nhân dân Trung-Triều chống xâm lược Mỹ, là thắng lợi của lực lượng yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, là thắng lợi có tính lịch sử. Đúng như Tổng tư lệnh Bành Đức Hoài tháng 9 năm 1953, nói trong “Báo cáo về công tác chống Mỹ viện Triều của Quân Chí nguyện Nhân dân Trung Quốc”: “Thắng lợi đó chứng minh hùng hồn rằng: Thời đại mà từ mấy trăm năm nay bọn xâm lược phương Tây chỉ cần đặt vài khẩu đại bác trên bờ biển phương Đông đã có thể chiếm được cả một quốc gia, đã vĩnh viễn qua rồi”.

IX. CHIẾM ĐOẠT TÙ BINH QUÂN CHÍ NGUYỆN

"Phân loại"

Trong chiến tranh, dù bên bại hay bên thắng, đều không tránh khỏi một số người bị đối phương bắt làm tù binh.

Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc trong những cuộc chiến đấu quyết tử với quân địch, do nhiều nguyên nhân bất khả kháng, chẳng hạn, như bị ngạt bởi vũ khí hóa học và bom cháy, cửa đường hầm bị địch chiếm, hoặc bị ngắt đi vì đại bác, vì máy bay địch bỏ bom, nên một số binh lính và sĩ quan Quân Chí nguyện đã bị bắt.

Sau khi chiến tranh kết thúc, căn cứ theo hiệp định đình chiến, hai bên tiến hành trao trả tù binh. Phía Mỹ và Nam Triều Tiên trao trả cho phía Triều-Trung 75.799 tù binh, trong đó có hơn 6000 không phải quốc tịch Triều Tiên, cơ bản là người của Quân Chí nguyện. Phía Triều-Trung trao trả cho phía Mỹ và Nam Triều Tiên 12.760 tù binh, trong đó gần 5.000 người không phải quốc tịch Triều Tiên, phần lớn là tù binh Mỹ. Những con số trên đủ nói lên trong cuộc chiến tranh Triều Tiên địch mạnh ta yếu, và cuộc chiến tranh đó thật tàn khốc đối với phía Triều-Trung.

Trong suốt cuộc chiến tranh Triều Tiên, phía Trung-Triều luôn luôn đối xử nhân đạo với tù binh đối phương và đã trao trả toàn bộ, còn phía Mỹ và Nam Triều Tiên ngoài mặt họ nói "tôn trọng nguyện vọng cá nhân của tù binh", nhưng sau lưng lại dùng đủ mọi thủ đoạn dã man vô nhân đạo hãm hại tù binh đối phương.

Theo thống kê không đầy đủ, riêng năm 1951 tù binh bị quân Mỹ bắn giết tàn bạo đã hơn 17.000 người. Quân Mỹ không chỉ tùy tiện bắn giết tù binh mà còn ngang nhiên vi phạm công ước quốc tế, đã mất hết tính người trong việc dùng tù binh làm vật thí nghiệm vi trùng trên tàu đổ bộ số 1091 của họ. Theo U.P.I tiết lộ: “Kết quả thí nghiệm là trong hơn 125.000 tù binh Bắc Triều Tiên, 1400 người mắc bệnh trầm trọng, khoảng 80% số còn lại đều mắc những chứng bệnh khác”.

Quân Mỹ còn yêu cầu Tướng Giới Thạch phái đến một số lượng lớn đặc vụ Quốc dân

Đảng, giả làm tù binh trà trộn trong các trại tù binh, cưỡng ép những Chí nguyện quân bị bắt thích chữ vào người, bắt họ viết "huyết thư" và thành lập những tổ chức đại loại như "Cứu quốc đoàn chống cộng" v.v.. Theo lời cung khai của bọn đặc vụ Vương Thuận Thanh, Lưu Bính Chương, Vương Phúc Điền bị Quân Chí nguyện bắt ở Triều Tiên, chúng thường dùng cực hình bức cung các tù binh Quân Chí nguyện, cưỡng ép họ "kí tên điểm chỉ". Các chiến sĩ bị bắt đã đấu tranh chống lại nên phần lớn bị đánh đập dã man, thậm chí bị tra tấn bằng nước, bằng điện, đến cả mổ bụng moi gan, chôn sống.

Chiều tối ngày 8 tháng 4 năm 1952, ở trại tù binh đảo Cự Tế, đặc vụ Đài Loan câu kết với quân Mỹ, quân Nam Triều Tiên tiến hành "phân loại" các tù binh Quân Chí nguyện. Chúng cho mấy tên phản bội như tên Lý Đại An, liên đội phó trại tù, tập trung tù binh của trại 72 ở sân rồi tuyên bố. "Tất cả những ai muốn về đại lục bây giờ ra công lên xe". Để tỏ lòng trung thành với Tổ quốc, Lâm Học Phổ đứng ra trước tiên và hô to: "Ai muốn về Tổ quốc đi theo tôi!" Nhiều bạn tù nhao nhao hưởng ứng. Nhưng anh lập tức bị bọn chúng đánh ngã lăn ra đất, rồi trói lại lôi đến hội trường một trường học gần đó để tra hỏi. Lúc đó hơn 120 người ở các trại tù binh khác cũng bị bắt đưa đến đây. Lâm Học Phổ bị lôi lên bục giảng, bắt đứng dưới cây thánh giá. Tên phản bội Lý Đại An tay cầm con dao găm của tên thầy tu Mỹ thưởng cho chỉ vào Lâm Học Phổ hỏi:

- Về đại lục hay đi Đài Loan?.

Lâm Học Phổ giọng kiên quyết:

- Về đại lục

Lý Đại An nói;

- Được thế thì mày phải để những chữ xăm trên người mày lại.

Nói xong y dùng dao găm lóc một mảng thịt bên tay trái trên có mấy chữ "sát Chu Bạt Mao" (Giết Chu Đức, diệt Mao Trạch Đông (ND).) bị bọn chúng xăm trên người trước đây. Lý Đại An cười độc ác hỏi:

- Rút cuộc đi đâu?

Lâm Học Phổ cố nhin đau hét to:

- Về đại lục Tổ quốc.

Lý Đại An lại lóc một mảng thịt bên tay phải trên có xăm bốn chữ "phản cộng kháng Nga" (Chống cộng chống Nga (ND)). Lâm Học Phổ ngất xỉu. Lý Đại An sai người đem nước lạnh đổ lên người cho tỉnh lại, rồi giơ dao găm vào ngực nghiêng răng hỏi:.

- Rút cuộc mày đi đâu?

Lâm Học Phổ trừng mắt nhìn tên phản bội, dòn hết hơi sức cuối cùng hét to:

- Tao sinh ra là người Trung Quốc, chết đi là ma Trung Quốc! Đảng Cộng sản muôn năm?

Mao Trạch Đông muôn...

Không đợi anh hô hết câu, tên Lý Đại An dùng dao găm đâm chết. Hắn mở phanh ngực người liệt sĩ, moi ra quả tim đỏ tươi còn đang đập, xiên trên mũi dao rồi gào lên:

- Nhìn thấy không? Đứa nào muốn về đại lục sẽ bị như thế này mà đi tìm Mao Trạch Đông

Song những người con ưu tú đó của Tổ quốc vẫn không chịu khuất phục, vẫn trả lời:

- Về đại lục Tổ quốc!.

Có nhiều người cũng đã hi sinh oanh liệt như vậy.

Trại trưởng trại tù binh bị bắt giữ làm con tin

Trong tình trạng không thể nhẫn nhịn nổi nữa, một cuộc phản kháng có tổ chức có kế hoạch đã nổ ra.

Ngày 7 tháng 5 năm 1952, trại tù binh ở đảo Cự Tế yên lặng như tờ. 13 giờ 30, Tổng quản trại giam, Chuẩn tướng Đút dưới sự bảo vệ nghiêm ngặt đi xe đến trại của liên đội 76. Tên Chuẩn tướng thấy một đám tù binh đứng trong công trại có vẻ gì khác thường, ai cũng ưỡn ngực xấn tay, mắt nhìn phía trước, nhưng hắn không bận tâm nghĩ xem những người này tại sao lại có vẻ khác thường như vậy.

Ngay từ tháng 4 năm đó, các tù binh đã nhiều lần yêu cầu phía Mỹ phải dừng ngay những tội ác vi phạm nguyên tắc nhân đạo và công ước quốc tế, đòi những người quản lý trại phải đối xử tử tế với tù binh. Tự cho mình có quyền sinh sát tù binh, tên Chuẩn tướng chẳng thêm đoái hoài. Lần này cũng vẫn như mọi lần trước, hắn ngạo mạn khệnh khạng đi về phía công, đến đứng trước các đại biểu tù binh đang đứng ở đó. Đại diện anh em tù binh bước tới nói với Đút:

- Chúng tôi ở trại tù binh sống một cuộc sống không phải là người, các ông ép buộc "phân loại", ngược đãi tù binh, thường xuyên cắt cơm cắt nước, vi phạm công ước quốc tế. Chúng tôi một lần nữa kiên quyết phản đối những hành động đó.

- Các người phải biết rằng, tù binh phải sống theo kiểu tù binh.

Vẫn như trước đây, Đút không chấp nhận lời yêu cầu cải thiện đời sống cho tù binh. Anh em rất phẫn nộ. Kim đồng hồ vừa chỉ đúng 15 giờ 20, cổng lớn của trại liên đội 76 bỗng mở toang, hơn 10 tù binh tay không tác sát từ trong lều bật xông ra, một người tóm lấy tay Đút, một người ôm ngang lưng, hai người túm chặt chân, lôi tuột tên Chuẩn tướng mặt nung núc thịt đang kêu rống lên vào phía trong hàng rào dây thép gai, rồi đóng cổng trại lại. Lúc đó, Chuẩn tướng Đút người run bắn, mặt xám ngoét, hai chân nhũn ra, miệng câm như hến.

Mấy phút sau khi Đút bị bắt giữ, một biểu ngữ dài 7 m, rộng 2 m, viết bằng tiếng Anh được căng ngang cổng trại tù binh 76. Biểu ngữ viết: "Chúng tôi đã bắt sống Tổng quản trại tù binh Chuẩn tướng Đút. Chúng tôi bảo đảm an toàn tuyệt đối cho ông ta. Đợi sau khi chúng tôi và ông ta đàm phán xong xuôi sẽ trao trả lại cho các ông. Nếu do hành động vũ trang mà gây ra hậu quả xấu, các ông chịu hoàn toàn trách nhiệm".

Đút được khiêng vào trong trại. Một bác sĩ ngoại khoa bị bắt làm tù binh đã băng bó ngón tay bị con dao gọt bút chì cửa rách khi hắn bị bắt. Đại diện tù binh nói với Đút:

- Chúng tôi là những người nhân đạo, không như các ông, ông đừng sợ, chúng tôi bảo đảm tuyệt đối an toàn tính mạng cho ông.

Đút nói:

- Các ông thả ngay tôi ra, nếu không người của tôi sẽ nổi khùng lên đây

Đại diện tù binh nói cho hắn biết thời gian phóng thích tùy thuộc vào việc hắn có mau chóng đáp ứng những đòi hỏi hợp lý của tù binh trong đàm phán hay không.

Đúng lúc đó, quanh trại tù binh đã xuất hiện xe tăng, xe thiết giáp và một đám đông bộ binh tới. Trông chừng một cuộc tàn sát sắp sửa bắt đầu. Các tù binh sở dĩ bắt giữ Đút chỉ là để đòi thay đổi cách đối xử với tù binh, đòi ông ta lắng nghe ý kiến của họ, chấm dứt chuyện cưỡng ép "phân loại". Giờ đây, để tránh một cuộc đổ máu mới, họ yêu cầu Đút phải kí một lệnh viết tay, bãi bỏ hành động bao vây vũ trang. Ngài Chuẩn tướng chấp nhận, đã ra lệnh như

sau:

“Để phòng sự việc trở thành to chuyện, và bảo đảm an toàn cho tôi, tôi ra lệnh tuyệt đối cấm nổ súng và đồng ý triệu tập ngay đại hội đại biểu tù binh Triều-Trung toàn đảo; bàn bạc giải quyết các vấn đề vướng mắc, lệnh cho Thượng tá Con xin đón ngay các đại biểu tới và cho quân rút khỏi Liên đội 76”.

Để thuận tiện cho việc đàm phán, tù binh trại 76 dành riêng một nhà bạt vốn trước đây giam tới 100 người làm chỗ ăn nghỉ tạm cho Đút, lại còn dùng thảm và vải trắng ngăn ra làm phòng ngủ và phòng làm việc, bảo Đút báo cho người của ông ta mang tới một máy điện thoại, một chiếc giường dã chiến. Chiều cố sinh hoạt của Đút, cho phép bên ngoài đứng giờ đem cơm đến, đồng thời cho cử hai lính Mỹ không mang vũ khí đến phục vụ

Mọi việc thu xếp xong xuôi, đại diện tù binh chính thức, yêu cầu Đút cho các trại tù binh trên đảo Cự Tế được cử đại biểu đến tham gia đàm phán, giải quyết toàn bộ vấn đề của các trại. Qua điện thoại, Đút lập tức ra lệnh cho chỉ huy các trại tù binh dùng xe gíp đón đại biểu tới. Tối hôm đó, 43 đại biểu của các tù binh Trung-Triều tổ chức một cuộc họp ở đây, thành lập đoàn đại biểu tù binh và bầu đoàn trưởng đoàn phó. Cuộc họp diễn ra với sự có mặt của Đút.

Ngày 8 tháng 5, một cuộc đại hội được tổ chức ở trại tù binh 76. Các tù binh sôi nổi phát biểu ý kiến, đưa ra những bằng chứng tố cáo phía Mỹ đã có những hành động tội ác hãm hại tàn sát các tù binh Trung-Triều. Một người bị chúng chặt mất cánh tay phải rơi nước mắt nói:

- Ban quản đốc trại tù binh khoác bộ áo ngoài từ thiện nhưng đã mất hết nhân tính, khăng khăng bắt cưa cánh tay phải của tôi đi! Đây là sự nhân đạo của họ ư?

Đút ngồi ở hội trường, Chủ tịch đại hội thỉnh thoảng hỏi hần có thực như vậy không, hần gật đầu thừa nhận. Về những yêu sách của các đại biểu tù binh nêu ra: Tăng thêm khẩu phần ăn, nước uống, chăn màn quần áo, chữa bệnh cho tù binh bị thương bị ốm... Đút đều gật đầu đồng ý.

Đúng vào dịp này, Vanphrét cử Tham mưu trưởng quân đoàn 1 Chuẩn tướng Sáclo đến thay Đút quản lý chung các trại tù binh. Trong tình hình đó, đoàn đại biểu tù binh Trung-Triều sẽ phải đàm phán đồng thời với Đút ở trong trại và Sáclo bên ngoài trại. Đút và Sáclo trao đổi ý kiến với nhau qua điện thoại, hàng ngày kết quả bàn bạc của họ được Đút thông báo miệng với toàn thể đại biểu tù binh Trung-Triều, nếu ai có ý kiến thì nêu ra và sau khi nghiên cứu họ lại trả lời. Ngày 9 tháng 5, Quân đoàn trưởng tập đoàn quân số 8 Mỹ Vanphrét thân chinh đến đảo Cự Tế bày cách đối phó cho Sáclo và trao đổi qua điện thoại với Đút.

Trong lúc làm việc, đoàn đại biểu tù binh Trung-Triều bày đầy tranh ảnh và tài liệu quân Mỹ ngược đãi tù binh, mà họ thu thập được, có những tài liệu bản thân họ ghi chép những cuộc quân Mỹ tàn sát tù binh, những mẩu tin đăng trên báo "Ngôi sao" cơ quan ngôn luận của Bộ Tư lệnh Viễn Đông Mỹ) các báo Dân chủ tân văn, Phụ san nhật báo của Nam Triều Tiên cùng các báo chí Mỹ khác.

Ngày 9 tháng 5, đại diện tù binh Trung-Triều đã dự thảo Thư tố cáo của đại hội đại biểu tù binh Trung-Triều gửi nhân dân toàn thế giới, và nêu ra 4 điều kiện với Đút.

1) Chấm dứt ngay những hành động bạo lực, làm nhục, tra khảo, cưỡng ép viết huyết thư; chấm dứt việc giam cầm, ngược đãi và những cuộc thí nghiệm vũ khí hơi độc, vũ khí vi trùng. Bảo đảm quyền con người và tính mạng của tù binh theo luật pháp quốc tế.

2) Châm dứt ngay cái gọi là "tự nguyện khi trao trả" đối với tù binh là chiến sĩ Quân đội nhân dân Triều Tiên và Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc.

3) Châm dứt ngay hành động phân loại có tính chất cưỡng bức với hàng ngàn tù binh là chiến sĩ Quân đội nhân dân Triều Tiên và Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc.

4) Thừa nhận đoàn đại biểu tù binh do tù binh quân đội nhân dân Triều Tiên và Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc lập ra, phải hợp tác chặt chẽ với họ.

Ngày 10 tháng 5. Chuẩn tướng Sác-lơ- Tổng quản đốc mới trại tù binh nhận được 4 điều kiện trên đã lập tức báo cáo với Rítwây. Rítwây đang bàn giao công việc với Clác, ông ta lập tức quyết định: điện cho Vanphrết, yêu cầu Sác-lơ dừng ngay việc trả lời tù binh; đồng thời chất vấn Vanphrết vì sao không chấp hành "Chỉ thị về việc sử dụng vũ lực cần thiết để thiết lập và duy trì trật tự" ngày 8 tháng 5 của ông ta. Ngay ngày hôm đó (10-5), phía Mỹ điều trung đoàn dù 187 và một đơn vị tác chiến mấy ngàn người dùng máy bay, xe tăng, súng phun lửa đàn áp đẫm máu tù binh các trại trên đảo Cự Tế. Rất nhiều người đã bị sát hại.

Nhưng vì Đút còn bị giữ trong trại nên trưa ngày 10 tháng 5 Sác-lơ buộc phải chấp nhận yêu sách của tù binh. Sác-lơ và Đút đã kí vào một bản tuyên bố chung, toàn văn như sau:

"1. Về điều một trong thư của các ông, tôi thừa nhận đã xảy ra các vụ đổ máu. Trong những vụ này, quân Liên Hợp Quốc đã làm cho rất nhiều tù binh thiệt mạng. Tôi hứa sau này sẽ tuân theo nguyên tắc luật pháp quốc tế, đối xử nhân đạo với tù binh. Tôi sẽ làm hết sức mình ngăn ngừa không để xảy ra các vụ bạo lực và đổ máu. Nếu còn xảy ra các vụ tương tự, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm.

2. Về điều thứ hai, vấn đề tự nguyện khi trao trả tù binh Quân đội nhân dân Bắc Triều Tiên và Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc đang được thảo luận ở Bàn Môn Điếm, tôi không có quyền làm ảnh hưởng đến những quyết định của cuộc đàm phán hòa bình

3. Về điều thứ ba, vấn đề "phân loại", chỉ cần tướng Đút được phóng thích an toàn sẽ đảm bảo không tiến hành nữa.

4. Về điều thứ tư, đồng ý căn cứ vào phê chuẩn của tướng Đút và tôi được tổ chức đoàn đại biểu tù binh Quân đội Nhân dân Bắc Triều Tiên và Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc.

Bản "tuyên bố chung" trả lời 4 yêu sách của đại diện tù binh Triều-Trung, Ban quản đốc trại đã đánh máy thành văn bản chính thức có chữ ký của Sác-lơ và Đút được giao cho đoàn đại biểu tù binh tối ngày 10 tháng 5. Khốn đốn trước những lời cung khai và hứa hẹn của Sác-lơ và Đút, Tướng Clác vụng về che giấu nói rằng tướng Sác-lơ đã phải đưa ra lời cam kết "trong khi bị uy hiếp nghiêm trọng". Nhưng sự thật là: kẻ bị uy hiếp là các tù binh Triều-Trung chứ tuyệt nhiên không phải là viên tướng chỉ huy trại tù có trong tay một lực lượng vũ trang đông đảo.

9 giờ 45 tối ngày 10 tháng 5 là thời điểm đoàn đại biểu tù binh Triều-Trung phóng thích Đút. Trước đó, một đại diện tù binh hỏi ông ta:

- Ông sống ở chỗ chúng tôi mấy ngày, ông có ý kiến gì?

Chuẩn tướng Đút đưa cho anh một mảnh giấy viết sẵn từ trước, đại ý như sau;

"Tôi ở chỗ các ông đã được đối xử nhân đạo ở mức cao nhất. Trong hoàn cảnh trại tù binh vô cùng khó khăn, sinh hoạt của tôi không bị ảnh hưởng gì. Trong cuộc đàm phán giữa chúng ta, các ông bảo đảm cho tôi được quyền tự do nói năng và hành động. Sau này,

tôi nhất định sẽ tôn trọng những điều đã thỏa thuận và cố gắng thực hiện những cam kết đó. Tôi cảm ơn toàn thể tù binh trong trại 76, chúc các ông sức khỏe”.

Bị các tù binh Triều-Trung bắt giữ 78 tiếng 30 phút, trước khi ra khỏi cổng trại, Đút còn vẫy mũ chào các đại biểu tù binh.

"Tuyên bố chung" của Đút và Sácơ, sau khi qua môi giới, tin tức được phát đi đã gây chấn động thế giới. Vì tuyên bố này là của hai đời Tổng quản trại tù binh đảo Cự Tế, xuất hiện trong hoàn cảnh các tù binh cảnh ngộ rất khó khăn, nên thực sự là một thắng lợi lớn. Từ đây, không còn ai tin vào luận điệu của Mỹ "tù binh không muốn trở về Tổ quốc của họ". Ngay cả người phát ngôn của Chính phủ Mỹ cũng buộc phải thừa nhận sự kiện này đã "khiến nước Mỹ trong giờ phút quan trọng này bị mất mặt với cả phương Đông". Tờ báo Anh "Tin tức Rây nô 1" ngày 18 tháng 5 bình luận sự kiện đó như sau: "Vụ đảo Cự Tế khiến cho cách lập luận cũng như phương thức phân loại của Mỹ thực sự bắt đầu bốc mùi?"

Tiếp thay, khi Đút vừa ra khỏi hàng rào dây thép gai, trước toàn thể giới, nhà cầm quyền Mỹ đã nuốt ngay mọi lời hứa hẹn. Rítwây vừa rời Tôkyô được mấy phút, tướng Clác chân ướt chân ráo lên thay chức Tổng tư lệnh "Quân Liên Hợp Quốc" đã đổi giọng ngay: "Phúc đáp của tướng Sácơ cho tù binh cộng sản được đưa ra trong khi tính mạng của tướng Đút bị đe dọa nghiêm trọng. Yêu sách của cộng sản là kiểu bắt bí thuần túy, bởi vậy những lời hứa hẹn của tướng Sácơ phải được hiểu trong hoàn cảnh như vậy".

Và điều phải tới đã tới, theo lệnh của Clác, Bốtna thay Sácơ làm Tổng quản trại tù binh của Mỹ. Cuộc đàn áp điên cuồng tàn khốc tù binh Triều-Trung lại bắt đầu.

Đại biểu đàm phán nghĩ cách cứu tù binh

Khi quân Mỹ tiến hành báo thù, đàn áp tàn khốc tù binh Triều-Trung thì ở Bàn Môn Điếm, đoàn đại biểu Triều-Trung liên tục đấu tranh trực diện với phía Mỹ để cứu tù binh.

Ngày 19 tháng 5 năm 1952, sau khi tố cáo hàng loạt các vụ đối phương tàn sát tù binh, đặc biệt là vụ đàn áp tàn bạo tù binh ở đảo Cự Tế gần đây nhất, đại diện của phía Triều-Trung, tướng Nam Nhật vạch rõ: Một sự thật hiển nhiên trước nhân dân toàn thế giới, đó là dù phía các ông đã dùng các biện pháp dã man đối với những người bị bắt phía chúng tôi, đàn áp ý chí của họ, nhưng họ vẫn không chịu khuất phục trước bạo lực của các ông.

Tướng Nam Nhật nghiêm khắc chất vấn:

- Các chiến sĩ Triều-Trung bị bắt, vì không thể nhẫn nhịn được sự ngược đãi có nguy cơ dẫn đến việc tàn sát tập thể, đã đưa ra những yêu cầu chính đáng với các ông, há chẳng phải là sự thật? Phía các ông không đếm xỉa gì đến công ước Gionevơ, vi phạm tiêu chuẩn tối thiểu về hành vi con người, thực hiện các hành động bạo lực đối với các tù binh Triều-Trung, thậm chí tàn sát họ, há chẳng phải sự thật? Lẽ nào chuyện sĩ quan chỉ huy trại của các ông bảo đảm với các tù binh Triều-Trung sẽ không tái diễn chuyện phân loại đối xử lại không phải là sự thật?

Trước một loạt câu chất vấn như vậy, đại biểu phía Mỹ đành cúi đầu, không trả lời được.

Trong cuộc họp ngày 28 tháng 5 giữa đại biểu hai bên, tướng Nam Nhật đại diện cấp cao nhất phía Triều-Trung và tướng Harison đại diện cấp cao nhất phía Mỹ lại tái đấu:

Nam Nhật: Tại sao bao nhiêu vụ tàn sát xảy ra trong trại tù binh phía các ông mà các ông không thông báo một lần nào

Harison: (Từ chối trả lời câu hỏi) Tôi đề nghị nghỉ họp.

Nam Nhật: Xem ra ông không trả lời được. Tôi lại hỏi ông, ông cho rằng, phía ông ngang nhiên tàn sát những người bị bắt của chúng tôi mà chẳng phải chịu trách nhiệm gì cả, bây giờ các ông có thể ngang nhiên huy động quân đội thậm chí cả xe tăng phun lửa để sẵn sàng tiếp tục tàn sát với qui mô lớn được chăng?

Harison: (Im lặng đến 5 phút) Hiện giờ và sau này tôi không muốn thảo luận những vấn đề đó nữa. Những sự việc có liên quan ở ngoài ngôi lều này đã nói rồi. Tôi đề nghị tạm nghỉ họp.

Nam Nhật: Tất cả mọi vấn đề có liên quan tới sự sống chết và an toàn của những người bị bắt của chúng tôi đều quan hệ trực tiếp với Hội nghị này. Chúng ta họp ở trong lều chứ không phải họp ở ngoài lều. Do đó ông phải trả lời câu hỏi của tôi ở trong lều chứ không phải ở ngoài lều.

Harison: (Không lên tiếng).

Nam Nhật: Các ông có lí do gì cắt không cho tù binh ăn uống để cưỡng ép họ chấp nhận cái gọi là "phân loại"?

Harison: (Cúi đầu không nói gì)

Nam Nhật: Để ông có thời gian suy nghĩ. những câu hỏi của tôi, tôi đồng ý tạm nghỉ họp đến phiên ngày mai.

Han sơn: Tôi đồng ý. (đứng dậy đi ngay).

Đại biểu phía Mỹ đuối lí, nhưng quân đội của họ không may mắn buông lời việc đàn áp và hãm hại tù binh Triều-Trung.

Trong một phiên họp thảo luận vấn đề tù binh, do phía Mỹ nêu ra những đòi hỏi vô lí và dùng biện pháp dây dưa kéo dài, nên trên bàn đàm phán đã diễn ra cảnh hai bên giằng co nhau. Một cuộc giằng co trong im lặng.

Phiên họp bắt đầu từ 2 giờ rưỡi chiều và do phía Mỹ chủ trì

Hai bên nhìn nhau chằm chằm. Đúng là một cuộc chiến tranh cân não cực kỳ căng thẳng, một trận đối kháng về ý chí, nghị lực, sức chịu đựng và khả năng kiềm chế.

Ánh mắt của các đại biểu phía Hàn-Mỹ đã bắt đầu đảo đi đảo lại

Trong ánh mắt của các đại biểu Triều-Trung cũng đã lộ rõ vẻ sốt ruột.

Đại diện đàm phán Trung Quốc Sài Thành Văn lặng lẽ rời hội trường, đến xin chỉ thị của Lý Khắc Nông, người trực tiếp chỉ đạo đàm phán của phía Trung Quốc đang trấn ở Khai Thành, xem phải làm thế nào?

Lý Khắc Nông lúc đó cũng đang ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Ông nhìn trân trân vào mẫu giấy rồi viết 3 chữ: "Tiếp tục ngồi".

Mẫu giấy được lặng lẽ chuyển qua tay các đại biểu Trung Triều.

Hết như một liều linh dược, các đại biểu người nào người nấy dưới thẳng lưng, ngồi yên bất động, những cặp mắt sắc lạnh chằm chằm nhìn vào đối thủ

Họ ngồi như những pho tượng đá, chỉ khác ở chỗ những pho tượng đá đó toát ra cái nhìn khiến người khác phải hãi hùng.

Im lặng kéo dài 132 phút.

Người Mỹ chịu không nổi, tuyên bố nghỉ họp.

132 phút chỉ nhìn nhau mà không nói một lời, e có lẽ là một kỉ lục im lặng dài nhất trong lịch sử đàm phán.

Người Trung Quốc vốn có lòng kiên nhẫn. Và người Trung Quốc cũng có tuyệt chiêu lấy nhanh giành thắng lợi.

Đến phiên đại biểu Trung-Triều chủ trì cuộc họp.

Đại diện cấp cao nhất của Triều Tiên tuyên bố Hội nghị bắt đầu, hai bên vừa ngồi vào chỗ. Ông lập tức tuyên bố nghỉ họp, tất cả chỉ mất 25 giây, làm cho người Mỹ nhún vai lắc đầu ha ha, luôn miệng "No, No" với bộ dạng kinh ngạc chẳng hiểu đầu của tai nheo ra sao.

Mao Trạch Đông chọn Lý Khắc Nông

Người Mỹ bị buộc phải ngồi lại đàm phán, nhưng vẫn không cam chịu. Vừa đàm vừa đánh, đàm giả đánh thật. Bắt đầu từ sáng 10 tháng 7 năm 1951, cuộc đàm phán kéo dài suốt hai năm trời.

Họ muốn trên bàn đàm phán giành được cái mà họ không giành được trên chiến trường, lại y vào ưu thế không quân tiến hành chiến thuật "thắt cổ", cắt đứt đường vận tải của phía Triều -Trung, âm mưu làm cho bộ đội liên quân ngoài tiền tuyến sa vào cảnh hết đạn cạn lương, buộc các đại biểu đàm phán phải thỏa hiệp, chấp nhận điều kiện của họ. Họ coi khinh nước Trung Quốc mới. Đưa quân vào Triều Tiên, họ không tính tới chuyện sẽ bị quân đội Trung-Triều giáng cho những đòn chí tử, hao binh tổn tướng, phải thay ngựa giữa dòng, mất hết cả thể diện. Trong tình thế vô kế khả thi, họ buộc phải đàm phán đình chiến, nhưng lại vẫn muốn làm ra bộ oai phong như trước kia.

Mao Trạch Đông khi cân nhắc, lựa chọn kíp tham gia đàm phán của phía Trung Quốc, người đầu tiên ông nghĩ đến là Lý Khắc Nông và muốn Lý Khắc Nông trấn giữ Khai Thành. Ông nói với Lý Khắc Nông:

- Tôi chọn đồng chí đi làm nhiệm vụ.

Lịch sử không quay ngược, không lặp lại theo nguyện vọng của người đời sau, cũng không tái diễn theo giả thiết. Nhưng ở đây, để nói rõ về Lý Khắc Nông và chiến hữu của ông, ta hãy cứ tạm đặt giả thiết. Trong những năm 30, giả dụ không có Lý Khắc Nông và các chiến hữu của ông, chắc cơ quan Trung ương và nhiều người lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Thượng Hải như Vương Minh, Bác Cổ, Chu Ân Lai, Đặng Dĩnh Siêu, Cù Thu Bạch, Trần Vân, Khang Sinh, Nhiếp Vĩnh Trăn, Lý Duy Hán, Trần Tông Anh v.v.. sẽ khó thoát khỏi móng vuốt quỷ dữ Quốc dân Đảng. Trùm đặc vụ CC Trần Lập Phu đã từng ôm hận, rầu rĩ than thở: "Chỉ chậm mất 5 phút, nếu không, bọn đầu sỏ cộng sản Chu Ân Lai đã bị hốt gọn".

Giả dụ không có Lý Khắc Nông và các chiến hữu của ông, Mao Trạch Đông khi lãnh đạo khu Xô viết Trung ương chống "vây quét" chắc sẽ khó có thể nắm kịp thời chuẩn xác việc bày binh bố trận của Tưởng Giới Thạch để mà giành thắng lợi.

Lịch sử đã tạo ra những người như Lý Khắc Nông. Mùa xuân 1928, Lý Khắc Nông trốn khỏi quê hương đến Thượng Hải bắt được liên lạc với tổ chức Đảng. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc từ bài học thất bại đau đớn của cuộc đại cách mạng đã hiểu ra rằng, muốn tồn tại, muốn chiến đấu, muốn giành thắng lợi phải xây dựng một bộ máy đặc biệt, bảo đảm chắc chắn "biết mình biết người" để "trăm trận, trăm thắng". Thế là, Chu Ân Lai cùng với một số người khác vạch kế hoạch lập ra "Đặc khoa" Trung ương, tìm cách thu lượm tin tức quân sự, chính trị của địch, quét sạch bọn gian tế, trừng trị kẻ phản bội, gây quỹ hoạt động, bảo đảm giao thông bí mật, bảo vệ an toàn cho các nhân vật quan trọng...

Chu Ân Lai chỉ thị cho Lý Khắc Nông, nhân cơ hội bọn đặc vụ Quốc dân Đảng lấy danh

nghĩa "Cục quản lý vô tuyến điện Thượng Hải" tuyển biên tập viên tin tức phát thanh (thực ra là mở rộng tổ chức đặc vụ), dùng phương thức công khai dự thi để chui vào tổ chức đó. Trong một thời gian ngắn ngủi Lý Khắc Nông đã nắm được những tri thức cần thiết cho thi cử, dẫn đầu kì thi tuyển với thành tích ưu tú.

"Cục quản lý vô tuyến điện" là tổ chức đặc vụ của trùm CC Quốc dân Đảng Trần Lập Phu, do Từ Ân Tăng họ hàng của Trần Lập Phu điều hành để che mắt mọi người.

Sau một thời gian quan sát Lý Khắc Nông, Từ Ân Tăng mừng cho mình đã kiếm được một nhân viên giỏi. Ít lâu sau, Lý Khắc Nông được lên làm cụm trưởng cụm đặc vụ. Chức quan tuy không to, nhưng quản các báo vụ viên vô tuyến của toàn quốc. Đây đúng là vị trí nắm tình hình tốt nhất. Từ lâu Chu Ân Lai đã có ý định lợi dụng bộ máy này để phục vụ cho công tác cách mạng. Thời cơ đó bây giờ đã chín muồi.

Từ Ân Tăng đặc ý khoe mình có 3 tướng giỏi: Thư kí cơ yếu Tiền Tráng Phi, người luôn ở sát bên y, cai quản cơ quan đặc vụ đầu não đặt ở Nam Kinh - Chính Nguyên thực nghiệp xã kiêm quản Trường giang thông tấn xã Dân trí thông tấn xã; Lý Khắc Nông, cụm trưởng đặc vụ Cục quản lý vô tuyến điện Thượng Hải; Hồ Đễ, giám đốc Thông tấn xã Trường Thành Thiên Tân. Có ba người này họ sẽ có những tai mắt tinh tường nhanh nhạy nhất. Những tin tức tình báo trong cả nước, về Đảng Cộng sản, hay về các phe phái trong Quốc dân Đảng, cũng như các đảng phái khác đều rất nhanh chóng được đặt trên bàn làm việc của họ.

Lý Khắc Nông, Tiền Tráng Phi, Hồ Đễ ba người nhận lệnh của Chu Ân Lai tổ chức thành tổ đặc biệt do Lý Khắc Nông làm tổ trưởng. Lý Khắc Nông liên hệ đơn tuyển với Trần Canh - trưởng ban tình báo "Đặc Khoa"

Từ Ân Tăng rất coi trọng ba người, đặc biệt là Tiền Tráng Phi, vì là đồng hương, lại có tài, ngay cả điện báo mật cũng đưa cho ông dịch, phân loại, chỉnh lí.

Từ Ân Tăng nằm mơ cũng không thể nghĩ rằng "ba tướng giỏi", của y lại là những chiến sĩ trung thành của Đảng Cộng sản; mạng lưới đặc vụ mà y tự hào lại do đảng viên cộng sản thay y bày mưu tính kế lập ra; các bản tin tình báo tuyệt mật đưa đến Trần Lập Phu và Tưởng Giới Thạch lại có một bản sao cùng một lúc đặt trước mặt người lãnh đạo Trung ương Đảng Cộng sản.

Sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập, trong một lần tiếp khách nước ngoài, Mao Trạch Đông nói: "Lý Khắc Nông là "đại đặc vụ" của Trung Quốc, có điều là đặc vụ của Đảng Cộng sản".

Tháng 12 năm 1949, Mao Trạch Đông lần đầu tiên đi thăm Liên Xô. Lý Khắc Nông hộ tống cho đến tận Mãn Châu Lý biên giới Trung-Xô.

Ngoài những lúc bàn công việc, Lý Khắc Nông còn chuyện gẫu, kể chuyện dân gian, kể chuyện cười với Mao Trạch Đông. Lý Khắc Nông thực sự là nhà cách mạng kiểu chuyên nghiệp, đương nhiên đôi lúc trong không khí vui vẻ thoải mái cũng kể đôi chút về công tác tình báo.

Một hôm sau bữa ăn sáng, Lý Khắc Nông hỏi Mao Trạch Đông:

- Thưa Chủ tịch, Chủ tịch có biết hàng ngày việc đầu tiên của Tổng thống Mỹ khi bắt tay vào làm việc là gì không?

Mao Trạch Đông "ờ" lên một tiếng, cảm thấy thích thú. Ông nhìn Lý Khắc Nông chờ nghe nói tiếp. Lý Khắc Nông nói:

- Việc đầu tiên của ông ta là xem những tin tức tình báo chính, nếu không, hôm đó ông ta không biết nên nói gì, làm gì.

Mao Trạch Đông thừa hiểu ý Lý Khắc Nông định nói gì, vẫn cố ý vòng vo:

- Tôi khác Tổng thống Mỹ, gặp gì xem nấy, không ngại nhiều chỉ sợ ít. Khắc Nông, cậu còn muốn lên lớp cho tôi sao? Được lần này đi Mátxcova, liệu có cần phải khoe với Xtalin về cái "sạp hàng" của các vị không nhỉ?

Mao Trạch Đông và Xtalin đã bàn bạc với nhau công việc hợp tác tình báo.

Lý Khắc Nông được lệnh sang Liên Xô làm việc cụ thể. Ông đã được gặp các chuyên gia tình báo Liên Xô. Quan điểm và cách làm của họ rất khác Trung Quốc, nhất là việc thu thập tin tình báo công khai. Phương pháp cơ bản mà Lý Khắc Nông tán thưởng và thực hành là 95% tin thu thập được qua phân tích một khối lượng lớn tư liệu báo chí xuất bản công khai và những báo cáo có liên quan, chỉ có 5% có được bằng biện pháp tình báo bí mật.

Chuyên gia tình báo Liên Xô trái lại coi thường những tin tức tình báo công khai, còn nói giễu rằng những tin đó không có giá trị bằng những cái thu thập được bằng biện pháp của KGB, hơn nữa giá trị của nó quá thấp. Họ yêu cầu Lý Khắc Nông làm theo cách của Liên Xô.

Lý Khắc Nông không đồng ý, mâu thuẫn do đó nảy sinh.

Trong một cuộc họp, chuyên gia Liên Xô nhạo báng những tin tức tình báo công khai chỉ là "vải thưa che mắt thánh" cốt để ứng phó với Trung ương, không có thật. Họ dương dương tự đắc nói:

- Dùng tiền bạc, gái đẹp cộng thêm thuốc độc, mới thu được những tin tình báo đích thực....

Lý Khắc Nông đập bàn đứng dậy, ngắt lời chuyên gia Liên Xô:

- Ông đừng nói nữa, chúng tôi trước kia không làm như vậy sau này cũng không làm như vậy. Chúng tôi chủ yếu kết giao bạn bè, làm công tác chính trị tư tưởng, có khi cũng phải dùng một số tiền bạc, nhưng chỉ là biện pháp hỗ trợ.

Trong những năm "ngả hẳn về một bên" Liên Xô, nguyên tắc chính trị là phải bảo vệ quan hệ hữu nghị Trung-Xô, mọi cái phải tôn trọng "anh cả", "học tập anh cả" mà Lý Khắc Nông lại dám đốp chát trực diện như vậy quả thật là phải gàn và có khí phách.

Những năm tháng Trung-Xô hợp tác về tình báo, Mao Trạch Đông yêu cầu Lý Khắc Nông không được giữ kín điều gì với chuyên gia Liên Xô, dù là những tin tức cơ mật nhất.

Đối với chỉ thị của Mao Trạch Đông, dù có ý kiến khác cũng cứ phải chấp hành.

Chuyên gia Liên Xô dường như rất quan tâm đến công tác tình báo của Trung Quốc. Họ nghe báo cáo từng ngành và đều ghi lại tỉ mỉ. Khi quan hệ Trung-Xô sắp sửa tan vỡ, họ càng tỏ ra sốt sắng, ghi chép kỹ lưỡng, và lập tức gửi về Mátxcova.

Quan hệ Trung-Xô tan vỡ, chuyên gia Liên Xô cho rằng đã vớ được một món bẫm mang về. Thực ra, công tác tình báo của Trung Quốc không bị tổn thất bao nhiêu.

Lý Khắc Nông có giữ lại điều gì không?

Sau khi cuộc chiến tranh Mỹ xâm lược Triều Tiên nổ ra, Lý Khắc Nông đã cung cấp cho Triều Tiên không ít tin tình báo, được Mao Trạch Đông khen: Lý Khắc Nông làm khá lắm.

Khi Mao Trạch Đông chỉ định Lý Khắc Nông, ông đang mắc bệnh hen, khi khởi khi phát, thường ngày phải uống thuốc dự phòng, muốn ngủ không dùng moócphin không xong. Mao Trạch Đông không biết tình hình đó. Lý Khắc Nông suy nghĩ rất lung, sợ lỡ việc lớn bèn báo

cáo hết với Mao Trạch Đông.

Mao Trạch Đông sau khi cân nhắc nhiều lần, cuối cùng vẫn chỉ định Lý Khắc Nông đi làm nhiệm vụ.

Lý Khắc Nông trung thành rất mực, mang bệnh xuất chình. Ông cứ nghĩ chuyên đi cũng ngắn ngày nên ngay cả áo khoác cũng không chuẩn bị mang theo. Ai ngờ kéo một lèo hai năm, ông đã trụ lại được chỉ với niềm tin sắt đá và nghị lực mạnh mẽ.

Ngày 4 tháng 7 năm 1951, Mao Trạch Đông gửi điện cho Kim Nhật Thành, câu đầu tiên của bức điện đã nói rõ điều chủ yếu: Bên ta là chủ nhân cuộc đàm phán này.

Hai nước Trung-Triều thoả thuận với nhau Quân đội nhân dân Triều Tiên làm chủ về đối ngoại. Trên thực tế, tuyến một trong đàm phán do Lý Khắc Nông chủ trì.

Mao Trạch Đông lại cử Sài Thành Văn làm sĩ quan liên lạc của Quân Chí nguyện.

Trên bàn đàm phán không được phép nói rõn, từng câu từng chữ phải cân đi nhắc lại. Đối với tên đế quốc số 1 thế giới, muốn giành thắng lợi trong đàm phán thật không dễ dàng. Trong cuộc đàm phán này, Trung-Triều vừa phải phối hợp với nhau, vừa phải giữ đúng mối quan hệ quốc tế giữa hai nước. Đại diện cao cấp nhất là Nam Nhật-đại tướng Quân đội nhân dân Triều Tiên. Hai bên Trung-Triều phải thông suốt với nhau, tôn trọng nhau.

Đoàn đàm phán chia thành tuyến một, tuyến hai và tuyến ba.

Tuyến một trực tiếp xuất đầu lộ diện dự đàm phán. Kiều Quán Hoa, Sài Thành Văn là tuyến hai. Sài Thành Văn là sĩ quan liên lạc, giữ liên hệ giữa các tuyến. Lý Khắc Nông ẩn cư ở tuyến ba, nắm toàn bộ công việc, trực tiếp gửi điện đi và nhận điện về với Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai và Kim Nhật Thành, có khi một ngày tới mười mấy bức điện báo, công việc rất nặng nề, Lý Khắc Nông thường vừa dự họp vừa vốc thuốc uống.

Lý Khắc Nông và Bành Đức Hoài, một người thì đánh rất kiên quyết không hề chùn tay, một người thì nhẫn nại đàm, mặt đối mặt không mấy may nhân nhượng

Vấn đề tù binh, cuộc tranh chấp kéo dài

Về vấn đề tù binh, hai bên Trung-Mỹ tranh chấp nhau trong một thời gian rất dài.

Một tối đầu đông năm 1951, Lý Khắc Nông triệu tập một cuộc họp hẹp, truyền đạt phương án đàm phán của Trung ương. Khi nói đến vấn đề trao đổi tù binh, Lý Khắc Nông nhấp một ngụm trà rồi nói:

- Chúng ta chủ trương bắt được bao nhiêu trao trả bấy nhiêu, tù binh mới là người bất hạnh thực sự. Trao đổi tù binh đã có những nguyên tắc được quốc tế công nhận, lại là một vấn đề nhân đạo, chắc rằng cũng dễ đi đến thoả thuận.

Lý Khắc Nông nói đến đó, Kiều Quán Hoa chen vào:

- Trung ương dự kiến vấn đề tù binh chắc có thể dễ dàng thoả thuận, riêng tới thấy có phần lo ngại. Tuyên bố gần đây của Hanlây,

Trường ban quân pháp thuộc Tổng bộ của Vanphrét là một tín hiệu, y vu cáo bên ta giết hại tù binh. Đương nhiên, giấu đầu thì hở đuôi, quân ta làm gì có cái sư đoàn 81, trung đoàn 23 mà y nói tới, hơn nữa Bộ quốc phòng Mỹ cũng nói tuyên bố của Hanlây là không có căn cứ. Rítwây tuy ủng hộ tuyên bố của y, nhưng cũng không dám cho y gặp các phóng viên. Điều kì quặc là ngày thứ hai sau khi Hanlây ra tuyên bố, Toruman lại tuyên bố. Quân đội Trung Quốc giết hại tù binh Mỹ ở Triều Tiên là hành vi dã man nhất từ hơn 100 năm nay. Tổng thống của một nước lớn lại đi ủng hộ lời tuyên bố của một trường ban quân pháp tập đoàn quân, đã

bị Bộ quốc phòng phủ nhận đó không phải là tình hình bình thường. Hình như nhà cầm quyền Mỹ đang mưu tính chuyện gì đây trong vấn đề này. Tôi không chắc chắn lắm, nhưng tôi xin nhắc các đồng chí cần nghiên cứu vấn đề này.

Dự cảm của Kiều Quán Hoa tỏ rõ sự già dặn của một nhà Ngoại giao. Chẳng bao lâu vấn đề này đã trở thành trở ngại chính để đi đến hiệp định đình chiến.

Thả tù binh là một vấn đề nhân đạo mà nhân dân các nước tham chiến rất quan tâm. Bất kể cha mẹ của binh sĩ nào nếu biết con họ bị bắt làm tù binh, họ đều mong người thân của mình sớm được trở về đoàn tụ với gia đình. Phản ứng của các tù binh trong các trại của hai bên lại càng mạnh mẽ. Ban Chấp hành Trung ương Ủy ban ủng hộ hòa bình của tù binh Mỹ, Anh và Ủy ban hòa bình trại tù binh 1.2 do Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc quản lý đã công bố Thư gửi nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, trong đó nói; "Chúng tôi mong muốn được trở về nhà. Đối với rất nhiều người chúng tôi, đó là ngày Chúa giáng sinh thứ hai sau khi chúng tôi bị bắt làm tù binh ở Triều Tiên. Tuy Quân Chí nguyện Trung Quốc đối xử rất tốt với chúng tôi, cho chúng tôi ăn uống tử tế, hòa nhã với chúng tôi, nhưng chúng tôi rất nhớ quê hương", "Lý do chúng tôi mong được về nhà rất đơn giản, chúng tôi muốn được nhìn thấy vợ, con và cha mẹ mình". Còn các tù binh Triều - Trung của phía Mỹ thì nguyện vọng được trở về gia đình quyết liệt hơn nhiều, họ chẳng những dùng chữ viết, lời nói biểu đạt ý nguyện bức xúc đó, mà còn dùng cả tính mạng và máu đào để nói lên những đòi hỏi khẩn thiết của mình.

Ngày 11 tháng 12 năm 1951, cuộc họp thảo luận vấn đề tù binh bắt đầu. Vào cuộc họp, phía Triều-Trung lập tức nêu ra nguyên tắc: Sau khi đình chiến mau chóng trao trả ngay tù binh; và bằng văn bản đưa ra kiến nghị 5 điểm:

Một, xác định nguyên tắc hai bên thả toàn bộ tù binh mà mình bắt giữ.

Hai, xác định thời gian ngắn nhất cho phép sau khi hiệp định đình chiến được kí kết, hai bên thả từng đợt và thả cho kì hết toàn bộ tù binh mà mình bắt giữ; các tù binh bị thương nặng, bị ốm phải trao trả vào đợt đầu.

Ba, kiến nghị địa điểm hai bên trao đổi tù binh là Bàn Môn Điếm, Khai Thành.

Bốn, kiến nghị dưới sự điều hành của Ủy ban đình chiến, hai bên cử một số lượng nhân viên ngang nhau lập ra Ủy ban trao đổi tù binh phụ trách công việc giao nhận tù binh như hiệp nghị qui định.

Năm, sau khi các điều khoản trên được hai bên xác định, lập tức trao đổi danh sách toàn bộ tù binh hai bên hiện có.

Song đại biểu phía Mỹ lại khẳng khái đòi trao đổi danh sách tù binh trước, và đòi mời Ủy ban quốc tế Chữ thập đỏ đến thăm trại tù binh, nếu không sẽ từ chối thảo luận điểm thứ tư; tức vấn đề trao trả tù binh. Theo tướng Đỗ Bình - Người phụ trách công tác tù binh - phân tích, phía Mỹ có sự tính toán xấu xa trong việc này. Họ muốn giữ người của phía Triều-Trung, nhưng không biết bên đó đã bắt giữ bao nhiêu người của họ, nên trong ý kiến phát biểu ngày đầu tiên, họ đã dùng một khái niệm rất mơ hồ là tù binh hai bên phải được trao đổi trên cơ sở "công bằng và bình đẳng". Nếu nói, lời phát biểu trên của phía Mỹ mới chỉ là phát tín hiệu cho phía Trung-Triều, thì lời người phát ngôn của Bộ tư lệnh "Quân Liên Hợp Quốc" trung tá Lê Vít phát biểu cùng ngày với các nhà báo đã bộc lộ toàn bộ mưu mô hiểm độc của phía Mỹ về vấn đề này. Ông ta công khai thừa nhận: "Quân Liên Hợp Quốc" không có ý định cung cấp

nhân lực cho Cộng quân, không muốn thả tù binh về'. Thế là hai bên lại găng nhau.

Đại biểu phía Mỹ là tướng Líp khi công kích kiến nghị của Trung-Triều là "chưa chuẩn bị xong thuyền đã muốn qua sông", thì đại biểu Lý Tương Triều lập tức đáp lại: "Chúng tôi đã chuẩn bị thuyền xong xuôi rồi, chỉ có các ông không muốn qua sông mà thôi".

Nhìn bề ngoài, điều mà hai bên tranh luận chỉ là vấn đề trình tự trước sau, thực ra ở đây có sự khác nhau về bản chất. Nếu theo đề nghị của phía Triều-Trung, xác định trước những nguyên tắc trao trả tù binh, thì cuộc thảo luận về vấn đề tù binh sẽ đơn giản, rõ ràng. Nhưng nếu theo đề nghị của phía Mỹ, trao đổi tài liệu trước, thì không biết kẻ địch xảo trá còn giở trò gì mới, còn kéo dài cuộc đàm phán đến khi nào. Cuộc họp găng nhau suốt một tuần, không tiến triển được bước nào. Để không cho địch vin vào có đó, buộc chúng phải đi bước tiếp theo, trong buổi họp sáng ngày 18 tháng 12, phía Triều-Trung đột ngột tuyên bố. Buổi chiều hai bên trao đổi toàn bộ tài liệu về tù binh. Điều này hoàn toàn bất ngờ đối với phía Mỹ. Nghe xong Líp ngớ ra một lúc lâu. Có lẽ ông ta cho rằng phía Triều-Trung sẽ còn tiếp tục giằng co với họ về vấn đề này. Sự nhượng bộ của phía Triều-Trung một lần nữa tỏ rõ thiện ý đàm phán của họ.

Chiều hôm đó, đôi phương đưa ra một danh sách 132.474 tù binh, trong đó có 111.754 chiến sĩ Quân đội nhân dân Triều Tiên, 20.720 chiến sĩ Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc. Qua đối chiếu, bản danh sách tù binh này thiếu mất 1.456 người so với tổng số tù binh mà đôi phương nói; lại nữa, theo bản danh sách tù binh mà đôi phương giao phía Triều-Trung qua Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế còn 44.205 người nữa chưa đưa vào bản danh sách tù binh này. Khi đại diện phía Triều-Trung chất vấn "Những người này đi đâu? Tại sao không đưa vào danh sách" thì đại diện Mỹ áp ứng, tỏ ra rất lúng túng.

Ngược lại với đồng tài liệu như mớ giấy lộn của phía Mỹ giao cho phía Triều-Trung, bản danh sách tù binh phía Triều-Trung giao cho đôi phương rất rõ ràng minh bạch, chỉ liếc qua đã rõ. Số tù binh này gồm: 7.142 binh sĩ Nam Triều Tiên, 3.193 binh sĩ Mỹ, 1.216 binh sĩ quân đội các nước khác, tổng cộng 11.551 người. Đây là toàn bộ số tù binh phía Triều-Trung bắt giữ được, trong đó có sư trưởng sư đoàn 24 của Mỹ tướng Đian. Tướng Đian bị Quân đội nhân dân Triều Tiên bắt trong trận Đại Điện trung tuần tháng 7 năm 1950.

Phía Mỹ rất kinh ngạc vì bản danh sách của phía Triều-Trung làm rất chính xác. Họ sợ rằng điều này sẽ mang lại "gánh nặng", "tạo nên áp lực mới" cho đại biểu của phía họ, thế là họ cố ý bới lông tìm vết. Họ dựa vào số người Mỹ "mất tích" ở chiến trường để chất vấn rằng danh sách do phía Trung-Triều cung cấp chỉ chiếm 27% con số đó, quân Nam Triều Tiên mất tích 88.000 người mà danh sách chỉ đưa ra hơn 7.000 người, vậy hơn 80.000 người nữa đi đâu? Điều rất lý thú là trước đó, Bộ quốc phòng Mỹ chỉ thừa nhận có 169 lính Mỹ bị bắt làm tù binh để chứng tỏ "quân đội Mỹ dũng cảm không chịu đầu hàng" Phía Mỹ nói rằng, họ "mất tích" hơn 12.000 người mà danh sách tù binh Mỹ đưa ra chỉ có hơn 3.000 người?

Ngày 21 tháng 12, Rítwây lại giở trò gửi thư cho Kim Nhật Thành và Bành Đức Hoài, một lần nữa nêu vấn đề "Hội Chữ thập đỏ thăm trại tù binh". Bức thư như sau:

"Từ khi cuộc xung đột ở Triều Tiên xảy ra đến nay, Ủy ban quốc tế chữ thập đỏ đã mấy lần đề nghị các ông và nhà cầm quyền Chính phủ các ông cho phép đại diện của họ vào Bắc Triều Tiên để viện trợ về vật chất và tinh thần cho tù binh quân Liên Hợp Quốc và Đại Hàn dân quốc mà các ông đang bắt giữ. Ngoài ra, đoàn đại biểu đình chiến của Quân

Liên Hợp Quốc cũng nhiều lần có đề nghị như vậy đối với đoàn đại biểu các ông, và cũng đã nói rõ ngay từ khi cuộc chiến tranh bắt đầu, Bộ tư lệnh Quân Liên Hợp Quốc đã cho phép Ủy ban quốc tế Chữ thập đỏ có đặc quyền đó đối với tù binh của họ. Cho đến nay, tất cả các kiến nghị và lời thỉnh cầu đó đều bị phía các ông từ chối.

Giờ đây, nhân danh hàng ngàn hàng vạn binh sĩ, liên quan, nhân danh gia đình của những người bị các ông bắt làm tù binh, tôi một lần nữa yêu cầu các ông suy nghĩ về hành động đó. Tôi hoàn toàn không thấy có lý do gì chính đáng để các ông không cho phép Ủy ban quốc tế Chữ thập đỏ thực hiện việc làm nhân đạo cao cả đó - một công việc mà các nước trong chiến tranh trước kia đều cho phép Ủy ban đó làm.

Tôi một lòng chỉ nghĩ tới quyền lợi của những người đó và nỗi đau buồn của gia đình họ. Tôi tha thiết yêu cầu các ông lập tức cho phép đại diện của Ủy ban quốc tế chữ thập đỏ có giấy tờ hợp lệ được nhập cảnh. Họ hiện nay đã sẵn sàng viện trợ cho các ông bất cứ lúc nào”.

Tư lệnh tối cao Quân đội nhân dân Triều Tiên Nguyên soái Kim Nhật Thành và Tư lệnh Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc ngày 24 tháng 12 đã gửi thư trả lời Rítwây. Toàn văn bức thư như sau:

“Vì quyền lợi của tù binh hai bên và gia đình họ, chúng tôi cho rằng. Công việc quan trọng nhất hiện nay là nhanh chóng giải quyết các vấn đề trong đàm phán, sớm đi tới hiệp định đình chiến, để sau khi hiệp định được ký kết và có hiệu lực, tất cả những người bị bắt hiện đang ở trong các trại tù binh của hai bên được nhanh chóng trở về quê hương đoàn tụ với người thân đã bấy lâu xa cách và thương nhớ, khôi phục lại cuộc sống hòa bình của họ. Hiện nay, mấy vấn đề quan trọng trong đàm phán sắp được giải quyết ổn thỏa, chỉ vì phía các ông gây khó dễ, khăng khăng đưa ra những đòi hỏi vô lý nhằm kéo dài đàm phán, dẫn tới chỗ hiệp định đình chiến chưa thành, tù binh hai bên chưa được thả, nỗi đau khổ ngóng trông dang dở của gia đình hàng ngàn hàng vạn tù binh hai bên cũng vì thế mà tiếp tục kéo dài thêm.

Đối với tù binh, về mọi phương diện như ăn uống, quần áo chăn màn, nơi ở, vui chơi giải trí, chúng tôi đều đối xử nhân đạo theo đúng tinh thần và chính sách khoan hồng với tù binh. Các tù binh bị thương, bị ốm đều được chữa trị có hiệu quả bằng những thiết bị trị liệu và những nhân viên y tế dành cho họ. Danh sách chính xác về tù binh phía chúng tôi đưa ra phản ánh đầy đủ sự chú ý và quan tâm nhân đạo của chúng tôi đối với tù binh đối phương. Bởi vậy, chúng tôi cho rằng, việc Ủy ban quốc tế Chữ thập đỏ thăm trại tù binh là không cần thiết.

Nhưng, để công việc trao trả tù binh tiến hành thuận lợi chúng tôi kiến nghị: sau khi hiệp nghị đình chiến được ký kết và có hiệu lực, đại diện Hội Chữ thập đỏ của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sẽ cùng với đại diện Ủy ban quốc tế Chữ thập đỏ thành lập ngay Đoàn uỷ lạo hỗn hợp, đến thăm các trại tù binh của hai bên và giúp đỡ công việc trao trả tù binh. Nếu ông đồng ý, đề nghị chuyển kiến nghị này của chúng tôi tới Ủy ban quốc tế Chữ thập đỏ...”

Vấn đề "đại diện Hội Chữ thập đỏ thăm trại tù binh" tạm gác lại thì cuộc đấu tranh gay gắt về danh sách tù binh lại bắt đầu. Những tài liệu về tù binh do phía Triều-Trung đưa ra, dựa theo quốc tịch và ngôn ngữ họ thường dùng đã liệt kê tỉ mỉ quân hiệu, cấp bậc, phiên hiệu

đơn vị và nơi ở hiện tại của họ. Nhưng trong danh sách phía Mỹ giao cho phía Triều- Trung, ngoài họ tên phiên âm bằng tiếng Anh ra, không đưa ra một cứ liệu nào cần cho sự phân biệt. Đại diện Trung-Triều yêu cầu đối phương sớm giao những tài liệu hoàn chỉnh về tù binh, và phải giải thích rõ ràng những chỗ không khớp nhau giữa danh sách và tổng số.

Phía Triều-Trung càng hồi thúc, phía Mỹ càng tỏ ra lúng túng. Họ lại giở trò dùng con số mất tích ở chiến trường để đòi tù binh, và dựa vào đó chỉ trích tố cáo phía Triều-Trung đã có hành động bạo lực với tù binh. Song âm mưu đó nhanh chóng bị phá sản.

Ngày 26 tháng 12, tuần báo Tiên vệ quốc dân của Mỹ vạch ra rằng, con số "mất tích" Chính phủ Mỹ đưa ra là vô căn cứ. Báo đó viết:

“Muốn biết đa số binh sĩ Mỹ mất tích rốt cuộc đang ở đâu, không nên đi tìm ở phía "hành động bạo lực" mà nên đi tìm trong quá trình bi thảm của cuộc chiến tranh Triều Tiên xảy ra một năm trước đây”.

Báo Mỹ Thiên chúa giáo ngày 12 tháng 12 cũng nghi ngờ con số "mất tích" do Chính phủ Mỹ công bố. Tờ báo đưa ra những sự thật dưới đây:

“Cuối tháng 11 năm 1950, một tiểu đoàn của sư đoàn 2 quân Mỹ bị bao vây tiêu diệt, ước tính tổn thất trên 800 người. Tuyệt đại bộ phận số người này được liệt vào danh sách "mất tích trong chiến đấu" Nhưng thực ra, quân Trung Cộng đã năm lần liên tục tấn công tiểu đoàn bị vây này, nhiều quan chức tin rằng có lẽ một nửa quân số của tiểu đoàn đã tử trận”.

Tờ báo này nói thêm:

“Bộ tư lệnh Liên quân rơi vào cảnh khó ăn khó nói. Theo qui định, Liên quân buộc phải liệt những người này vào loại "mất tích trong chiến đấu", nhưng họ ngầm biết rằng phần lớn trong số họ đã chết”

Âm mưu của phía Mỹ đã bị vạch trần trước dư luận thế giới nhất là trước báo chí Mỹ. Nhưng họ không cam chịu, thua keo này họ lại bày keo khác.

Ngày 2 tháng 1 năm 1952, đối phương lại đưa ra cái gọi là "Phương án trao đổi tù binh". Họ công nhiên vi phạm Công ước Ginevơ, đưa ra nguyên tắc "một đổi một". Nếu một bên giao hết tù binh rồi mà con số vẫn không tương đương với danh sách của phía bên kia thì thay "dân thường" vào, nếu vẫn không đủ thì bắt số tù binh còn lại phải thề "Tôi sau này không tham gia chiến tranh nữa", sau đó mới được phóng thích để cho họ "muốn" đi đâu thì đi dưới một cái tên mỹ miều là "hồi hương tự nguyện”.

Kiến nghị này đương nhiên bị phía Trung-Triều kịch liệt phản đối, bởi vậy một trận khẩu chiến lại bắt đầu. Đại biểu Lý Tương Triều căm phẫn vạch rõ: "Các ông cần biết, việc phóng thích tù binh và trả về nguyên quán không phải là chuyện mua bán người. Hôm nay của thế kỉ 20 càng không phải là thời đại nô lệ dã man... Nhân dân toàn thế giới sẽ nguyên rủa "phương án" của các ông, những người bị các ông bắt và gia đình họ cũng sẽ nguyên rủa "phương án" của các ông, vì nó ngăn cản khả năng thả toàn bộ tù binh và trả họ về nguyên quán, ngăn cản con đường đi tới hiệp nghị đình chiến”.

Tháng 4 năm 1952, tướng Clac kế nhiệm chức Tổng tư lệnh "quân Liên Hợp Quốc". Rítwây đã trao lại cho ông ta một công việc chẳng thích thú gì. Để ép phía Trung-Triều chấp nhận phương án của họ, Mỹ lại giở trò uy hiếp về quân sự, đề ra "Kế hoạch hành động 8 điểm" của Clac với nội dung: Ném bom nhà máy điện Thủy Phong; ném bom tuyến đường tiếp tế từ Bình Nhưỡng đến Khai Thành; ném bom tất cả các mục tiêu lớn nhỏ của Bắc Triều Tiên;

"phóng thích những tù binh chống Cộng"; ngừng đàm phán; tăng cường quân Lý Thừa Vãn; tung dư luận về kế hoạch dùng quân Tưởng.

Ngày 23 tháng 6 năm 1952, không quân Mỹ với hơn 590 lượt chiếc máy bay ném bom nhà máy điện Thủy Phong cùng các cơ sở phát điện ở Trường Tân, Phó Chiển, Hư Xuyên thuộc vùng thượng du sông Áp Lục biên giới Trung-Triều. Ngày 11 tháng 7 năm 1952, 746 lượt chiếc máy bay Mỹ lại ném bom vùng Bình Nhưỡng và Hoàng Châu. Không chỉ có dân thường Triều Tiên bị tàn sát dã man trong các trận ném bom kể trên, mà một số đông tù binh cũng bị thiệt mạng vì các trại của họ cũng bị oanh tạc nhiều lần do "không có dấu hiệu rõ ràng".

Hành động của Mỹ chẳng những bị nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới kịch liệt phản đối mà ngay cả các nước Đồng minh của Mỹ cũng vậy. Trong những tháng 5, 6, 7, tiếng hô đòi đình chiến vang lên mạnh mẽ ở Anh, ở Mỹ. Ở Anh, Đại hội phụ nữ toàn quốc trực tiếp gửi yêu sách cho Sôcsin đòi lập tức chấm dứt chiến tranh Triều Tiên, đưa quân đội Anh về nước. Ngày 25 tháng 5, vợ của 25 tù binh biểu tình trước nhà Quốc hội Anh đòi trả chồng cho họ.

Các tù binh quốc tịch Anh trong trại tù binh của Quân Chí nguyện Trung Quốc đã gửi cho tướng Anh Alêchxandơ một lá thư khi ông ta đến Nam Triều Tiên thị sát. Một lá thư được hầu hết các tù binh Anh ký tên, yêu cầu ông ta góp phần chấm dứt chiến tranh, chấm dứt việc giết hại tù binh Trung-Triều. Bức thư nhấn mạnh "Mặc dù vậy, Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc và Quân đội nhân dân Triều Tiên vẫn không hề có hành động trả thù chúng tôi" - Có lẽ vì thế mà Chính phủ Anh đòi được cử đại diện của mình trực tiếp tham gia đàm phán ở Bàn Môn Điếm.

Ở Mỹ, ông Coócđeo- cha của một tù binh quốc tịch Mỹ và bà Xiđân - mẹ của một tù binh khác đã phát động phong trào lấy chữ kí vì hòa bình, đòi chấm dứt chiến tranh, đòi trao trả tù binh. Bức thư của toàn thể công dân thành phố Lítton Rốc bang Akansat gửi Toruman và Êkixon viết: "Các ngài thân mến. Chúng tôi yêu cầu các ngài hành động ngay tức khắc để con em nước Mỹ chúng ta đang làm tù binh ở Triều Tiên được phóng thích. Chúng tôi cho rằng, chức trách của các ngài đối với các công dân Mỹ phải vượt lên trên quan niệm nghĩa vụ của cá nhân các ngài đối với tù binh Bắc Triều Tiên và Trung Quốc đang bị Bộ tư lệnh Quân Liên Hợp Quốc giam giữ. Chúng tôi tán thành và đòi phải trả về nguyên quán tất cả tù binh".

Trong lúc đó, nguyên tắc "hồi hương tự nguyện" do Mỹ nêu ra cũng bị dư luận quốc tế nghiêm khắc lên án. Ngoại trưởng Liên Xô Vixinxki tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khoá thứ 6 lên án, "nguyên tắc" đó căn bản vi phạm tất cả các công ước quốc tế, vi phạm các tiêu chuẩn cơ bản nhất của luật pháp quốc tế có liên quan và toàn bộ thông lệ quốc tế. Cả những bạn Đồng minh của Mỹ như Anh, Pháp, Canada cũng lo ngại "nguyên tắc" đó có thể phá hoại Công ước Giơnevơ. Hãng UPI Mỹ đưa tin, Canada nhắc nhở Mỹ chú ý: "Chính sách tù binh của Mỹ trong đàm phán đình chiến ở Triều Tiên không phù hợp với Công ước Giơnevơ".

Một số báo chí Mỹ cũng tới tấp viết bình luận phân tích nguyên nhân phía Mỹ kéo dài đàm phán. Trong xã luận ngày 8 tháng 5, Thời báo Niu Oóc nói: "Chúng ta có lẽ buộc phải sống vài ba tháng nữa trong thời kỳ tranh tối tranh sáng, không phải chiến tranh toàn diện, cũng không phải hòa bình toàn diện". Nhật báo Phố Uôn ngày 10 tháng 5 đưa tin, phóng viên báo này "sau khi làm một cuộc điều tra công phu thận trọng các phía ở Oasinhton" có thể cho thấy "kế hoạch hiện nay của Mỹ là ngồi im để giữ vững trận địa, đồng thời tiếp tục không kích

dữ dội Bắc Triều Tiên”. Tờ Tin tức nước Mỹ và thế giới ngày 30 tháng 5 thừa nhận phía Mỹ hiện nay không muốn đàm phán, mục Nói nhỏ của tạp chí này tiết lộ: Harison đại diện đàm phán mới của phía Mỹ "nhận lệnh đảm nhiệm một chức vụ chỉ ngồi nghe mà không đàm phán".

Cuộc trao đổi tù binh (Lần thứ nhất)

Qua rất nhiều lần giằng co tranh chấp, cuối cùng hai bên đã đạt được hiệp nghị về trao đổi tù binh.

Tháng 4 năm 1953, đoàn đại biểu trao đổi tù binh của phía Trung Quốc được thành lập, gồm tất cả hơn 100 người được lựa chọn cẩn thận, phụ trách chung là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lý Khắc Nông và Kiều Quán Hoa, Tổng thư ký là Sài Thành Văn, Chủ nhiệm Ban chính trị Quân Chí nguyện Đỗ Bình cũng gánh vác một phần công tác chỉ đạo.

Đoàn chia thành 12 tổ, mỗi tổ từ 5 đến 6 người, trong đó có một phiên dịch tiếng Anh, một phiên dịch tiếng Triều Tiên, một nhân viên y tế, một sĩ quan trao trả tù binh và một trợ lý.

Lần trao đổi tù binh này diễn ra trong tình hình vừa đánh vừa đàm nên rất ít người biết, số tù binh trao đổi lần đầu này không đến 4.000 người.

Trong ngày đầu trao đổi tù binh, sau khi Tổng thư ký Sài Thành Văn phát biểu ý kiến động viên đoàn ở cơ sở tập huấn Khai Thành, các tổ dẫn tù binh lên 25 xe tải có mui chạy đến Bàn Môn Điểm cách đó 10 km. Cái tên Bàn Môn Điểm hồi đó chẳng giống với tên gọi chút nào, không làng xóm không nhà cửa, không hàng quán, chỉ là một khoảnh đất bé tẹo rộng chừng một km², xung quanh là hàng rào dây thép gai treo lủng lẳng những ống bơ và vỏ đồ hộp hoen rỉ, gió thổi va vào nhau kêu xúng xoảng. Cửa chính là chiếc cổng chào vừa dựng, chính giữa cổng chào dán bốn chữ lớn Trong lòng Tổ quốc. Bên trong hàng rào dây thép gai là những ngôi lều bạt, cái to cái nhỏ, nóc treo những quả bóng to 4 màu đỏ, vàng, lam, lục làm dấu hiệu đề phòng bị bắn phá. Thấy dấu hiệu đó hai bên không được phép xâm phạm tới.

Bên ngoài Bàn Môn Điểm, tiếng đại bác vẫn ừng oàng, đâu đó tiếng súng cỡ nhỏ vẫn liên hồi nổ; bên trong Bàn Môn Điểm, một phía hai bên địch ta tiếp tục đàm phán, một phía Hàn Minh Luân và các chiến hữu đang chuẩn bị công việc trao đổi tù binh, hai nơi cách nhau không đến 15m. Tiếng nói chuyện, tiếng quát tháo của đối phương trong mùi thuốc súng từ xa bay lại, bao phủ không gian nơi đây.

Đúng 10 giờ sáng, tiếng còi ô tô "pin... pin..." từ xa vọng lại. Từ phía chính diện cổng chào nhìn ra đã thấy thấp thoáng hơn chục chiếc xe ô tô cứu thương đang chạy tới.

- Đến rồi! Đến rồi! Người thân về rồi!

Không hẹn mà ánh mắt mọi người đều đổ dồn về phía xa xa. Khi đoàn xe sắp tới gần cổng chào, trên xe bỗng nhiên như sóng cồn nổi dậy, thì ra khi các tù binh nhìn thấy bốn chữ Trong lòng tổ quốc đều không nén được xúc động, người thì khóc rống lên, có người thì la hét, tù binh Triều Tiên vừa khoe vừa hát Bài ca Kim Nhật Thành, tù binh Quân Chí nguyện hát bài Đông phương hồng. Những tù binh bị thương nặng nằm bất động cũng khăng khăng, đòi mọi người đỡ dậy để được nhìn thấy cổng chào.

Xe từ từ tiến vào khu vực trao đổi tù binh. Đại diện hai phía theo chức trách của mình đứng ra hai bên. Chào hỏi nhau xong, viên sĩ quan Mỹ phụ trách việc trao trả tù binh cầm bản danh sách điểm danh từng xe một, sau đó bắt đầu từ xe thứ nhất, tiến hành duyệt và trao đổi tù binh chiếu theo họ tên, chức vụ, quân hàm, quê quán, ngày tháng nhập ngũ. Gọi đến tên ai,

người đó lên xe. Phía Mỹ giao một, phía Triều-Trung giao một. Câu đầu tiên các tù binh Triều-Trung được nghe là câu "Các đồng chí vất vả quá". Sau đấy, mỗi người được phát một gói kẹo và một bao thuốc lá thơm Đại Trung Hoa. Khi nhận quà ai cũng nước mắt lưng tròng, đứng tần ngần như không muốn rời đi.

Toàn bộ công việc trao đổi tù binh diễn ra trong hơn 10 ngày. Đại diện hai bên từ đầu đến cuối đều tuân thủ các thỏa thuận và quy chế đã định, không để xảy ra điều gì đáng tiếc, nhất là bên phía Triều Tiên duy trì được kỉ luật tự giác nghiêm ngặt và khả năng tự kiểm chế cao, được quan chức các nước trung lập Ấn Độ, Ba Lan, Thụy Sĩ ca ngợi.

Cuộc trao đổi tù binh lần thứ hai.

Lần này có qui mô lớn hơn nhiều

Lần trao đổi tù binh này diễn ra vào ngày 27 tháng 7 năm 1953 sau khi đình chiến. Từ hạ tuần tháng 7 đến đầu tháng 9, trong thời gian hơn 40 ngày đã trao đổi được hơn 200.000 tù binh. Thời tiết khi đó nóng đến hơn 30oC, oi bức khó chịu, nhiều người mắc phải bệnh truyền nhiễm, có người nôn mửa liên tục, nhưng không ai chịu nghỉ việc mà ngay cả khẩu trang phòng bệnh phòng độc cũng không đeo. Theo họ nói, đeo khẩu trang nói năng bất tiện. khó biểu đạt tình cảm, không lịch sự, nên bỏ không dùng.

Có một câu chuyện nhỏ cảm động. Ai cũng biết Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Mao Trạch Đông rất coi trọng công tác trao đổi tù binh. Mao Trạch Đông cảm thấy không thỏa đáng khi các đại diện nói với tù binh câu "Các đồng chí vất vả quá!". Ông bảo, các chiến sĩ đó bị địch bắt chú có phải đi lao động đâu mà bảo "vất vả quá". Từ đó câu "vất vả quá" đổi thành "cực khổ quá". Các tù binh cảm nhận điều đó rất sâu sắc: "Nỗi khổ của chúng tôi không sao kể xiết". Rất nhiều người tố cáo, ở trại tù binh họ phải ăn gạo mốc trộn lẫn cát, do thiếu dinh dưỡng và sống trong môi trường tồi tệ nên không ít người lao phổi, có người bị đói gây như que củi; có thương binh vết thương vốn không nặng, nhưng quân Mỹ lấy cớ chữa trị đã dùng họ làm vật thí nghiệm, vừa tiêm xong khắp người lở loét; có người bàn tay và cánh tay chỉ bị một vết thương nhẹ nhưng cũng bị cắt bỏ rất tàn nhẫn. Một phó chính uỷ sư đoàn bị bắt, địch đem nhốt vào một cái lồng làm bằng dây thép gai, nằm duỗi không được nằm co cũng chẳng xong, thảm cảnh đó khó mà diễn tả được bằng lời. Một lần phía Triều-Trung tiếp nhận 400 tù binh nữ là chiến sĩ Quân đội nhân dân Triều Tiên và 3 là tù binh Quân Chí nguyện. Khi gặp người thân, họ chỉ còn biết gạt nước mắt, thật khó nói ra được những chuyện quân Mỹ làm ô nhục họ. Khi trao đổi tù binh; nhiều người cảm giận quá xông vào, tụt giày đập vào đầu vệ binh Mỹ, có người quăng hết quần phục của Mỹ phát cho.

Ngược lại, tâm trạng của tù binh Mỹ khác hẳn. Nhiều tù binh dùng tiếng Trung Quốc trợ trợ nói với phóng viên: "Người Trung Quốc tốt, rất nhân đạo", "Người Trung Quốc tốt ưu đãi tù binh". Họ không ngờ rằng họ lại được ăn gạo ngon bột trắng, được ở nhà ấm, người nào cũng béo tốt. Một tù binh Canada nhìn thấy Hàn Minh Luân thân mật chào. "Chào anh! Chào anh Hàn!"

Mỹ Tưởng câu kết cướp tù binh

Sau cuộc trao đổi tù binh lần thứ hai, được Mỹ "bật đèn xanh" Tưởng Giới Thạch ráo riết chuẩn bị, quyết tâm cướp những tù binh Quân Chí nguyện còn lại.

Ngày 8 tháng 10 năm 1953, chính quyền Đài Loan cướp đưa về Đài Loan hơn 60 chiến sĩ Quân Chí nguyện, số chiến sĩ này đã bị Tưởng Giới Thạch và Lý Thừa Vãn đồng mưu bắt ra

khỏi trại tù binh từ giữa tháng 6 năm đó.

Trung ương xã Đài Loan tiết lộ: Những người này bị bọn đặc vụ Đài Loan trà trộn trong tù binh áp giải đến sân bay Phusan do quân Mỹ kiểm soát, dùng máy bay chở họ sang Đài Loan.

Hãng tin đó còn tiết lộ: Một trong những tên đặc vụ Đài Loan áp giải số tù binh đó là tên Phí Ngọc Lâm đặc vụ Tưởng kẻ đã tham dự vào vụ cướp tù binh Quân Chí nguyện quân.

Các tù binh Quân Chí nguyện sau khi được phóng thích đã tố cáo:

4 giờ chiều ngày 21 tháng 6 năm 1953, để giúp đặc vụ Đài Loan cướp tù binh Quân Chí nguyện bị giam trong trại Đông Lai (Phu San), lính đặc nhiệm Mỹ ném rất nhiều bom hơi độc vào trại, nhân lúc tù binh tản ra tránh hơi độc, Phí Ngọc Lâm và đồng bọn bắt đi một số đông tù binh, giải họ về Cục cảnh sát Nam Triều Tiên ở Đông Lai. Hôm sau, "Đại sứ quán" Đài Loan ở Nam Triều Tiên đem quần áo đến bắt tù binh cải trang thành dân thường rồi phân tán họ ra giam giữ trong thành phố Phu San.

Tân hoa xã ngày 10 tháng 10 đã tố cáo hành vi tội ác đó của Mỹ- Tưởng và cảnh cáo phía Mỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hậu quả nghiêm trọng do việc đó gây

Nhưng Mỹ-Tưởng đã coi thường kháng nghị của Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, tiếp tục kế hoạch chiếm đoạt tù binh.

Ngày 24 tháng 11 năm 1953, Cố Duy Quân "Đại sứ" Đài Loan ở Mỹ sau 40 phút hội đàm với Quốc vụ khanh Đa lét đã có cuộc trao đổi ý kiến với Lôxan - Trợ lý Quốc vụ khanh quản lý công việc Viễn Đông. Sau đó, Cố Duy Quân nói với phóng viên của Trung ương xã Đài Loan rằng ông ta "đã trao đổi ý kiến với Đa lét và Lôxan những vấn đề về Hàn Quốc trong đó có cả việc trao trả tù binh về nguyên quán".

Mặc dù Cố Duy Quân không tiết lộ nội dung trao đổi ý kiến với Quốc vụ viện Mỹ, nhưng qua những tin tức sau này, người ta cũng biết được đôi phần.

Ngày 2 tháng 12, Quốc tế Tân văn xã đưa tin: "Một "Đoàn cố vấn" Quốc dân Đảng gồm 8 người trước đây mười hôm đã rời Đài Bắc đi Triều Tiên ướm lạo những tù binh chống Trung Cộng do quân Ấn Độ quản lý tại khu phi quân sự. Nhóm này đến Triều Tiên để thăm hỏi tù binh Trung Quốc. Đoàn trưởng là Lưu Thụy Hằng, Hội trưởng Hiệp hội Chữ thập đỏ Đài Loan".

Cùng ngày U.P.I đưa tin: "Theo tin tức được tiết lộ ngày hôm nay, Trung Quốc Quốc dân Đảng chuẩn bị "phát động mạnh mẽ" một cuộc chiến Ngoại giao trừ phi 14.000 tù binh Trung Quốc chống Cộng được đưa đến Đài Loan trước ngày 21 tháng 2 sang năm."

Trung Quốc tân văn, tờ báo tiếng Anh có quan hệ với nhà cầm quyền Quốc dân Đảng nói: "Nhà cầm quyền Ngoại giao ở đây (Đài Loan) chuẩn bị mở một cuộc chiến Ngoại giao cứng rắn để những tù binh chống Cộng được đưa đến đây trước ngày đó". Báo đó còn cho biết: "Trung Quốc Quốc dân Đảng kiên quyết phản đối việc đưa những tù binh đó đến bất cứ nơi nào ngoài hòn đảo này. Chính phủ Quốc dân Đảng hiện nay vẫn cho rằng số tù binh này là "những người theo chủ nghĩa dân tộc", và phản đối việc biến họ thành "kẻ phiêu bạt không nơi nương tựa". Quân đoàn trưởng quân đoàn 8 Mỹ Tay lo bị khiển trách vì đã coi số tù binh đó là kẻ phiêu bạt không nơi nương tựa, và được cảnh cáo rằng không được biến vấn đề tù binh thành "vấn đề tị nạn quốc tế".

U.P.I ngày 23 tháng 12 đưa tin: "Tướng Hun, hôm nay báo cho Trung Quốc Quốc dân

Đảng và Nam Triều Tiên biết, Bộ tư lệnh Viễn Đông đã quyết định dùng mọi phương tiện đưa 22.000 tù binh đến hai nước này. Viên tư lệnh liên quân 4 sau này nói, đến ngày 22 tháng 1 năm 1954, số tù binh Triều Tiên và Trung Quốc này sẽ trở thành dân thường, không thuộc quyền quản lý của quân đội Ấn Độ trong lực lượng giám sát đình chiến nữa”.

Mỹ - Tưởng cưỡng ép tù binh đi Đài Loan

U.P.I ngày 21 tháng 1 năm 1954 điện từ Xơ Un.

10 tàu chở binh sĩ Trung Quốc do thủy thủ Nhật điều khiển, được máy bay chiến đấu và tàu chiến Mỹ hộ tống hôm nay rời cảng Nhân Xuyên đi Đài Loan.

Chín chiếc xuất phát lúc 7 giờ 10 phút, chiếc thứ 10 nhỏ neo sau đó hai tiếng.

Một khu trục hạm Mỹ cùng rời cảng Nhân Xuyên để hộ tống "Đoàn tàu hướng về tự do". Nó sẽ gặp các tàu chiến Mỹ khác ở ngoài khơi cùng làm nhiệm vụ hộ tống trong cuộc hành trình tới Đài Loan. Đoàn tàu còn được máy bay Mỹ hộ tống tới tận Hoàng Hải để đề phòng mọi mưu toan ngăn cản từ trên không, trên biển.

Hôm qua đã "thu gom" được tất cả 14.209 tù binh Trung Quốc và 7.582 tù binh Bắc Triều Tiên. Tù binh Trung Quốc dứt khoát phải đi Đài Loan và trở thành dân thường, có quyền tham gia quân đội Tưởng Giới Thạch.

Khoảng 10.000 binh sĩ cộng sản được chở trên 10 tàu đổ bộ, mỗi tàu từ 950 đến 1.000 người, boong tàu chật ních.

4.000 tù binh còn lại đang làm thủ tục ở Nhân Xuyên, họ sẽ lên 5 tàu đổ bộ khác. Những tàu này đi lẻ tẻ hạn trong 3 ngày tới Đài Loan, vì bến tàu Cơ Long thiết bị rất hạn chế.

Mỗi tàu bố trí 45 thủy thủ Nhật Bản, một bác sĩ lính thủy đánh bộ Mỹ, một cán bộ quân y, khoảng 50 lính bảo an. Mỗi tàu đều có hai “sĩ quan giám quản” của Trung Quốc Quốc dân Đảng mang theo phim và đồ chơi giải trí, dạy cho tù binh phải có "thái độ" thế nào khi tới Đài Loan”.

Sau khi tù binh Quân Chí nguyện bị cướp đưa tới Đài Loan, nhà cầm quyền Đài Loan đánh trống khua chiêng tuyên truyền âm ỉ. Tháng 1 năm 1954, Tưởng Giới Thạch ra thông báo về chuyện tù binh Quân Chí nguyện đã tới Đài Loan. Ngày 3 tháng 2, Tưởng gặp mặt 120 "đại biểu tù binh". Ngày 5 tháng 4, nhà cầm quyền Đài Loan cưỡng ép toàn thể tù binh tuyên thệ gia nhập quân đội Quốc dân Đảng. Họ tuyên bố. "Cuộc phản công quân sự chưa bắt đầu, cuộc phản công chính trị đã có kết quả, tù binh đến Đài Loan đã chứng minh điều đó". Đương nhiên, những lời nói đó hoàn toàn là lừa dối. Trong những tù binh bị bắt đưa đến Đài Loan chỉ có một số ít tên phản bội bị Đài Loan mua chuộc, còn tuyệt đại đa số bị bắt buộc phải làm như vậy.

Số phận của những tù binh bị đưa đến Đài Loan sau đó khá bi thảm, La Trị Phương là một trường hợp tiêu biểu.

La Trị Phương là hộ lí của Quân Chí nguyện, gia đình ở huyện Tư Phổ tỉnh Hoa Nam. Tháng 7 năm 1950, mới 17 tuổi anh đã theo bộ đội đi chiến đấu. Trong chiến đấu anh dũng cảm cấp cứu thương binh nên vinh dự gia nhập Đảng ngay ở mặt trận, và được huân chương chiến công hạng nhì.

Một ngày tháng 10 năm 1951, đại đội anh giữ cao điểm 803 sông Lâm Tân ở tuyến giữa, máy bay trực thăng Mỹ dùng súng phun lửa công kích, trận địa phút chốc thành biển lửa. Anh và mấy đồng đội ngồi ở hầm phòng không bị ngạt ngạt đi. Sau khi tỉnh lại, khó khăn lắm La Trị

Phương mới bò ra được ngoài hầm, đang khi gương súng ngắm bắn mấy tên địch thì bị một thằng Mỹ ở phía sau bất thành linh nhảy bổ tới ôm chặt, thế là anh sa vào tay địch.

Anh bị hành hạ 3 năm ở trại tù binh, hai cánh tay bị buộc phải xăm những chữ phản động. Năm 1954 anh bị ép tới Đài Loan. Do anh vẫn chống lại nên bị giam 2 năm, ném đủ mọi nỗi đắng cay trong "trại tị nạn" ở Đào Viên.

Năm 1956, anh và một số bạn tù bị biên chế vào lính công binh Quốc dân Đảng, sau đó bị đưa đến đảo Tiểu Kim Môn suốt ngày xây bến tàu, công sự, chẳng những phải dầm mưa giải nắng, cơm ăn không đủ no, mà còn bị canh giữ nghiêm ngặt y như ở trại tù binh, thật khổ cực trăm chiều không lời nào nói hết.

Sau đó, đơn vị anh chuyển về Cao Hùng. Ở đây anh học được nghề lái ô tô nên được điều về tiểu đoàn vận tải Đào Viên chuyên lái xe ben. Vẫn cảnh suốt ngày chờ đá, chờ vật liệu đói khát khổ cực, nên trong lòng lúc nào cũng buồn bực. Một hôm, anh vô ý để đuôi xe quẹt ngã một tên sĩ quan mãn hạn quân dịch làm hắn bị thương nặng rồi chết, anh bị ngồi tù 2 năm. Sau khi mãn hạn ra tù, một lần anh đến bệnh viện khám bệnh, chỉ vì dùng giấy lộn gói phân để đưa xét nghiệm mà bị cưỡng ép đưa vào bệnh viện tâm thần chịu khổ đủ điều. Cuối cùng anh được lệnh phải xuất ngũ, chúng phát cho anh một khoản trợ cấp chỉ đủ mua 5 điều thuốc lá. Sau khi xuất ngũ, anh không một đồng dính túi, không một ai thân thích, ngay chuyện ăn ở cũng rất gay go.

"Ủy ban giúp đỡ quân nhân mãn hạn quân dịch Đài Loan" (cơ quan bố trí việc làm cho quân nhân mãn hạn quân dịch) đưa anh đi làm phụ ở nông trường của bệnh viện "Vinh Dân". Dòng dãi 7, 8 năm làm việc ở đó, chúng chỉ cho anh ít tiền tiêu vặt không phát lương, bệnh viện giữ giấy chứng minh nên muốn trốn cũng không được. (ở Đài Loan mà không có giấy chứng minh thì không làm ăn gì được). Về sau, khó khăn lắm anh mới tìm được người bảo lãnh, lấy lại được giấy chứng minh, thoát ra khỏi nông trường của bệnh viện "Vinh Dân" mà anh đã làm trâu ngựa không công ngần ấy năm trời.

Rời khỏi nông trường, tuy có tích góp được một ít tiền, nhưng việc làm và cuộc sống không có gì bảo đảm, anh lần lượt đi làm công nhân xây dựng, công nhân đóng gói, công nhân vệ sinh cho mãi tới năm 1986. Trong suốt thời gian này anh nhịn ăn nhịn tiêu, làm lụng cật lực, những mong dành dụm được một ít tiền làm lộ phí khi trở về quê nhà ở đại lục. Hơn 30 năm ở Đài Loan, gió mưa vui đập, cay đắng đủ mùi, ngoài 50 tuổi mà vẫn một thân một mình, đau ốm không người trông nom, lấy ai hỏi han lúc tuổi già. Mỗi lần Tết đến lại càng cô đơn hiu quạnh. Xuân về lại nhớ đến chén rượu nồng, chiếc bánh Tết quê hương. Đoàn Ngọ (mùng 5 tháng 5) lại nhớ đến cuộc đua thuyền rồng rộn rã tung bừng trên dòng Tự Thủy. Trung thu trăng tròn vành vạnh, thấy cảnh vợ con người đoàn tụ đông vui mà càng nhớ thương quê hương non xanh nước biếc và cha mẹ 80 tuổi già mòn mỏi chốn quê nhà.

Hơn 30 năm chua chát đắng cay tưởng đã khiến anh không còn chịu nổi sự giày vò đau đớn, một sự giày vò biến con người không thành con người, anh vẫn nuôi ý định trở về Tổ quốc đại lục. Bất chấp chính quyền Đài Loan thi hành chính sách "ba không", anh vẫn nghe đài đại lục, tìm hiểu tình hình đại lục, dành dụm tiền lộ phí suy nghĩ tìm đường về quê hương. Gia sản của anh khi đó chẳng có gì ngoài chiếc xe máy cũ, chiếc máy ảnh và vài bộ quần áo.

Tháng 2 năm 1986, La Trị Phương đến Cục Du lịch Đài Loan làm hộ chiếu đi du lịch, nộp mất 5.000 tệ lệ phí, mua vé máy bay đi Thái Lan mất 8.700 tệ. Ngày 5 tháng 3, La Trị

Phương cuối cùng đã thực hiện cuộc hành trình trở về mà ngày đêm hằng mong mỏi. Anh định qua Thái Lan sang Mianma để trở về đại lục, nhưng đến Thái thì số tiền ít ỏi mang theo đã tiêu hết sạch, vào Mianma không có giấy tờ nhập cảnh nên bị tù nửa năm. Sau khi được thả, anh nhằm thẳng hướng Vân Nam trèo đèo lội suối, trải qua bao gian nan vất vả mới về đến Tổ quốc. Anh được quân Giải phóng vùng biên Vân Nam nhiệt tình đón tiếp, đưa về huyện Tư Phố tỉnh Hồ Nam quê hương. Ngày 10 tháng 9, năm 1986, anh được uỷ ban huyện cho xe đưa về gia đình.

Chương bốn

CÁC NHÀ NGOẠI GIAO "ĐỎ" LIÊN KẾT VỚI NHAU Ở GIOINEVO, PHE PHƯƠNG TÂY LẠI MỘT PHEN THẤT TRẬN.

MAO TRẠCH ĐÔNG QUYẾT ĐỊNH NGỪNG TẤN CÔNG KIM MÔN, MÃ TỎ ĐỂ LÀM DIU TÌNH HÌNH CĂNG THẇNG Ở EO BIỂN ĐÀI LOAN

I. MỸ - TƯỚNG BÀN TÍNH KÝ KẾT HIỆP ƯỚC PHÒNG THỦ CHUNG

Đài Loan đề nghị Mỹ kí kết hiệp ước

Ngày 27 tháng 7 năm 1953, Hiệp định đình chiến ở Triều Tiên chính thức kí kết, chấm dứt cuộc chiến tranh Triều Tiên kéo dài hơn 3 năm.

Song Hiệp định đình chiến kí chưa ráo mực thì ngày 8 tháng 8 năm 1953 Mỹ kí với Nam Triều Tiên "Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ-Hàn" (dự thảo). Trước đó một ngày, Đalét tuyên bố ông ta và Lý Thừa Vãn đã đạt được thoả thuận không loại trừ khả năng dùng quân sự thống nhất Triều Tiên. Cùng lúc đó, chính quyền Đài Loan cảm thấy mối nguy cơ đang đến gần, cũng tích cực thông qua con đường Ngoại giao đề nghị Mỹ kí kết Hiệp ước phòng thủ để dựa vào sức mạnh Mỹ đối chọi với cộng sản.

Xuất phát từ quyền lợi bản thân, Mỹ cũng đang cần có chiếc "hàng không mẫu hạm không thể đánh chìm" Đài Loan, vả lại cũng đang lo Đài Loan lợi dụng các đảo ven biển quấy rối đại lục bằng quân sự, sẽ lôi kéo Mỹ vào cuộc xung đột trực tiếp với Trung Quốc, nên Mỹ cảm thấy cần kí một hiệp ước để ràng buộc Quốc dân Đảng. Thế là hai bên đã nhiều lần gặp gỡ nhau.

Diễn biến của một loạt sự việc đó nói với mọi người rằng, mục tiêu của Chính phủ Mỹ không chỉ dừng lại ở chỗ ngừng tiếng súng trên bán đảo Triều Tiên, mà là nhằm xoay chuyển tình thế bị động có ảnh hưởng đến toàn bộ chiến lược của Mỹ do Toruman gây ra, để cuối cùng thực hiện cho được "chiến lược ngăn chặn" chủ nghĩa cộng sản.

Mao Trạch Đông lại nêu vấn đề giải phóng Đài Loan

Tháng 10 năm 1953, Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc họp ở Hàng Châu. Hội nghị trước tiên nghe Dương Dững, Quyền Tư lệnh Quân Chí nguyện nhân dân Trung Quốc, báo cáo về tình hình Triều Tiên.

Mao Trạch Đông vừa say sưa hút thuốc vừa chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng khẽ gật đầu, đôi khi lại cười nhạt.

Dương Dững báo cáo xong, Mao Trạch Đông vừa hút thuốc vừa nói:

Triều Tiên đình chiến, gánh nặng trên vai chúng ta nhẹ đi rất nhiều, nhưng e rằng chưa thể lơ là, phải chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng ngọn lửa chiến tranh lại bùng lên, phòng trước thì sau không mắc họa. Hai năm nay, Ngài Tưởng của chúng ta ở Đài Loan nhân lúc chúng ta bận chống Mỹ viện Triều không quan tâm đến Ngài, lại ỷ thế có "chú Sam" nâng đỡ đã gây ra sóng

to gió lớn với giấc mơ chống Cộng đẹp đẽ của Ngài. Chúng ta hiện nay đã có thể rảnh tay, tôi thấy cần tập trung lực lượng giải quyết vấn đề Đài Loan. Ngay từ bây giờ phải bắt tay vào chuẩn bị, muốn được yên ổn lâu dài, không giải phóng Đài Loan không xong. Xin các vị phát biểu ý kiến về việc này.

Mao Trạch Đông nêu ra vấn đề giải phóng Đài Loan vào lúc này, trong số Ủy viên Quân ủy có mặt cũng có người không lý giải được. Vì sao vậy?

Thứ nhất, 3 năm chiến tranh Triều Tiên đã tiêu hao của nước Trung Quốc mới một khối lượng vật tư khổng lồ ảnh hưởng nghiêm trọng việc thực hiện kế hoạch kiến thiết 5 năm lần thứ nhất, nguyên khí chưa kịp phục hồi. Nếu muốn vượt biển giải phóng Đài Loan tất phải ném vào đó một khối lượng lớn tài lực, vật lực và nhân lực, rất bất lợi cho công cuộc xây dựng kinh tế trong nước.

Thứ hai, trên chiến trường Triều Tiên, Quân Giải phóng nhân dân đã độ sức với quân Mỹ lớn mạnh nhất thế giới, sức chiến đấu trên bộ, trên không được nâng lên rất nhiều. Nhưng đối diện với Đài Loan và Kim Môn, tỉnh Phúc Kiến không có một tác đường sắt, không có một sân bay, không quân và pháo binh đưa vào Phúc Kiến cực kỳ khó khăn, công tác hậu cần khó bảo đảm, hơn nữa hải quân vừa mới bước đầu phát triển, còn rất kém, bất lợi cho vượt biển tác chiến với qui mô lớn, nhất là Đài Loan được Mỹ viện trợ nhiều về quân sự, thực lực của nó được tăng cường nên lực lượng phòng ngự của Đài Loan, Kim Môn khác xa năm 1949.

Thứ ba, tình hình thế giới có xu thế hòa hoãn, nếu hành động quân sự qui mô lớn ở eo biển Đài Loan sẽ không có lợi cho việc làm dịu tình hình quốc tế, cũng không có lợi cho việc kiến thiết trong nước. Cái chính là Mỹ sẽ nhúng tay vào công việc Đài Loan, Hạm đội 7 đang lớn vồn ở eo biển Đài Loan, làm cho vấn đề Đài Loan - vấn đề nội bộ của Trung Quốc càng trở nên phức tạp. Hành động đó có thể gây ra phản ứng mạnh mẽ của Mỹ, đó là tấn bi kịch mà người lãnh đạo Trung Quốc, thậm chí cả Tổng thống Mỹ cũng không muốn thấy và hết sức tránh.

Mao Trạch Đông rất hiểu những khó khăn khi giải phóng Đài Loan, song ông đã cân nhắc rất kỹ khi nêu ra nhiệm vụ này.

Theo Mao Trạch Đông: "Đế quốc Mỹ rất kiêu căng ngạo mạn. Chỗ nào không cần nói lẽ phải thì nhất quyết đừng nói lẽ phải với nó, nếu có tỏ ra biết lẽ phải một chút thì cũng chỉ là chuyện bất đắc dĩ mà thôi". Trước mắt, Trung Quốc nếu không tỏ thái độ gì về vấn đề Đài Loan, mặc cho Mỹ tự do hành động, thực hiện âm mưu "một Trung Quốc, một Đài Loan", "hai nước Trung Quốc", hoặc "quốc tế hóa" vấn đề Đài Loan, thời gian cứ thế trôi đi sẽ tạo cho thế giới ấn tượng Đài Loan tách khỏi đại lục, đó là điều Mao Trạch Đông - một con người suốt đời đấu tranh cho việc thống nhất Tổ quốc - tuyệt đối không thể chịu đựng nổi. Đài Loan là lãnh thổ của Trung Quốc, hoàn toàn thuộc về công việc nội bộ của Trung Quốc, nước khác không có quyền can thiệp. Mao Trạch Đông thậm chí nghĩ đến cả khả năng buộc phải tái chiến để bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Chu Đức kiến nghị "dọn sạch cửa ngõ"

- Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của Chủ tịch - Vẫn như trước đây, Bộ trưởng Quốc phòng Bành Đức Hoài bao giờ cũng đi đầu ủng hộ ý kiến của Mao Trạch Đông - Hiện giờ tình hình Triều Tiên đã ổn định, tôi thấy nên chuyển không quân về Phúc Kiến và Chiết Giang, trước hết giành lấy quyền khống chế không phận vùng ven biển, như vậy mới bảo đảm chắc chắn an toàn

cho bộ đội vượt biển.

Mao Trạch Đông gật đầu và nói thêm:

- Cả quyền không chế vùng biển nữa chứ. Không có hai quyền này khó bảo đảm an toàn cho chiến sĩ ta vượt biển tác chiến. Phải nhanh chóng giành lấy hai quyền đó.

Chu Đức phát biểu:

- Ý kiến của Chủ tịch và Tổng tư lệnh Bành, tôi đều tán thành. Tôi cho rằng có thể chia làm hai bước, bước thứ nhất "dọn sạch cửa ngõ", tức là giải phóng những đảo ven biển còn bị Quốc dân Đảng chiếm, quét dọn cửa ngõ ta cho sạch sẽ. Như vậy, vừa loại bỏ được mối đe dọa đối với vùng duyên hải đông nam của ta, đánh thông được đường hàng hải Nam-bắc, mà cũng chặt đứt được tay chân của Đài Loan, không còn mối lo sau lưng khi chúng ta đi bước thứ hai giải phóng Đài Loan.

- "Dọn sạch cửa ngõ", nói rất hay - Mao Trạch Đông giọng thích thú- Tôi tán thành cả hai tay.

Tư lệnh quân khu Hoa Đông Trần Nghị đề nghị:

- Tôi cho rằng "dọn sạch cửa ngõ" có thể bắt đầu từ đảo Đại Trần, nó là trung tâm chỉ huy và trọng tâm phòng ngự của quân Quốc dân Đảng đóng ở các đảo ven biển đông nam tỉnh Chiết Giang. Chiếm được Đại Trần tức đánh trúng chỗ hiểm của địch, tất cả những đảo khác ở ven biển đông nam tỉnh Chiết Giang có thể không đánh mà tan. Như vậy quân ta có thể bằng một giá tương đối rẻ đổi được một thắng lợi tương đối lớn.

Nhóm đảo Đại Trần ở ngoài vịnh Đài Châu tỉnh Chiết Giang gồm hơn 20 đảo, trong đó ba đảo Thượng Đại Trần, Đài Châu và Hạ Đại Trần nằm gần nhau tạo thành một hình tam giác đều, với tổng diện tích 100km², khoảng cách xa nhất giữa chúng chỉ có 2,2 km, cho nên người ta thường coi 3 đảo này là một và gọi là đảo Đại Trần.

Tàu bè từ Thượng Hải xuôi xuống phía nam đến Trán Hải, Hạ Môn đều phải đi ngang qua đảo Đại Trần. Vì đảo Đại Trần còn bị quân Quốc dân Đảng chiếm nên đường hàng hải Nam-Bắc của Trung Quốc đại lục bị gián đoạn, hạm đội hải quân Quốc dân Đảng đóng ở căn cứ Đại Trần uy hiếp nghiêm trọng cửa sông Trường Giang, vịnh Hàng Châu, không chế ngự trường Chu Sơn và hơn nữa, máy bay cất cánh từ sân bay quân sự ở đảo Đại Trần chỉ cần chưa đến nửa tiếng đã tới được Thượng Hải.

Đảo Đại Trần thực sự là nỗi lo lớn trong lòng của nước Trung Quốc mới.

- Đảo Đại Trần giao cho đồng chí Trần Nghị - Mao Trạch Đông nói - Quân khu Hoa Đông các vị trước hết vạch kế hoạch tác chiến, sau khi được Quân ủy phê chuẩn, sẽ thực hiện. Nhất định phải nỗ lực cho được cái đỉnh đó.

Tháng 1 năm 1954, Quân khu Hoa Đông sau nhiều lần nghiên cứu đã đề ra kế hoạch chiến dịch hải, lục, không quân phối hợp đánh đảo Đại Trần, sau khi trình Quân ủy duyệt lập tức bắt tay chuẩn bị tác chiến.

II. SMÍT MẮT MẶT Ở GIOINEVO

Nguyên nhân dẫn đến Hội nghị Giơnevơ

Cùng với việc Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc tích cực chuẩn bị giải phóng Đài Loan, trên trường quốc tế, để ngăn ngừa việc Mỹ lợi dụng vấn đề Triều Tiên lừa bịp dư luận thế giới, thực hiện chiến lược ngăn chặn cộng sản của chúng, Chính phủ Trung Quốc bàn bạc với Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và trưng cầu ý kiến của Chính phủ Liên

Xô, nhất trí cho rằng chỉ có triệu tập một Hội nghị chính trị bàn tròn giữa các nước không tham chiến, có liên quan với vấn đề Triều Tiên mới giải quyết hòa bình được vấn đề Triều Tiên và nhiều vấn đề khác. Điều đó chẳng những có ý nghĩa to lớn đối với hòa bình ở Triều Tiên, mà còn có ý nghĩa hiện thực rất quan trọng xúc tiến hòa bình ở Viễn Đông và thế giới.

Lúc đầu Mỹ chống lại đề nghị của Trung-Triều. Sau đó, trong cuộc tranh cãi về vấn đề Triều Tiên tại kì họp thứ ba Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khoá 7 ngày 17 tháng 8 cùng năm, Mỹ lợi dụng địa vị bá chủ của mình ở Liên Hợp Quốc, gây sức ép thông qua nghị quyết chỉ có hai bên đánh nhau tham gia đàm phán, nhưng cho phép Liên Xô tham gia.

Để Hội nghị chính trị về vấn đề Triều Tiên không chết yểu giữa chừng, Chính phủ Trung Quốc ngày 9 tháng 1 năm 1954 ra tuyên bố ủng hộ đề nghị của Liên Xô về việc triệu tập Hội nghị 5 nước lớn để nghiên cứu những biện pháp làm dịu tình hình quốc tế căng thẳng, và cho rằng từ Hội nghị Ngoại trưởng 4 nước sẽ họp ở Beclin dẫn tới Hội nghị 5 nước lớn có Trung Quốc tham gia nhằm xúc tiến giải quyết những vấn đề quốc tế bức xúc sẽ có ích cho việc làm dịu tình hình quốc tế căng thẳng, bảo đảm hòa bình và an ninh quốc tế.

Tại Hội nghị Ngoại trưởng 4 nước họp ở Beclin từ ngày 25 tháng 1 đến ngày 18 tháng 2 năm 1954, Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp đã nhất trí thỏa thuận đại biểu các nước Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Đại Hàn dân quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, các nước có quân tham chiến muốn tham gia Hội nghị sẽ họp ở Gionevơ vào ngày 26 tháng 4 năm 1954, để giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên và thảo luận vấn đề hòa bình ở Đông Dương. Chính phủ Trung Quốc nhận lời mời tham dự Hội nghị.

Chu Ân Lai hai lần đi Mátxcova

Hội nghị Gionevơ là Hội nghị quốc tế quan trọng đầu tiên có đại diện của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tham gia. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc rất coi trọng việc này, nhiều lần họp nghiên cứu những nguyên tắc, phương châm có liên quan. Là Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng, Chu Ân Lai tuy công việc rất bận rộn, nhưng từ khi có quyết định mời Trung Quốc tham gia Hội nghị Gionevơ ông đã bắt tay vào các công việc chuẩn bị.

Trong cuốn *Sông bên những nhân vật lịch sử vĩ đại*, Su Triết hồi tưởng lại:

“Trong thời gian này, Trần Hạo - thư ký Ngoại giao của Thủ tướng ban đêm thường gọi điện báo tôi đến. Tôi tới phòng Tây Hoa theo cửa lớn, bàn xong công việc thường đã quá nửa đêm, Trần Hạo tiễn tôi về theo đường hẻm sau nhà phía tây, vừa đi vừa giải thích: Mọi người ngủ cả rồi, cửa lớn đóng thành phải đi đường hẻm vậy. Năm đó Trần Hạo còn rất trẻ, một đồng chí nữ làm việc tích cực có trách nhiệm, tỉ mỉ chu đáo, để lại trong tôi một ấn tượng rất sâu sắc”.

Sau khi mọi việc sắp xếp xong xuôi, Chu Ân Lai cùng một số đồng chí đi Mátxcova trước để bàn bạc với phía Liên Xô những công việc có liên quan.

Trước khi lên đường, Lý Khắc Nông và Su Triết hẹn nhau đến Tây Hoa thăm Đặng Dĩnh Siêu. Bà chúc Đoàn đại biểu đi đường bình an, thuận buồm xuôi gió tới Gionevơ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sau đó, với sự quan tâm rất mực của mình, bà kể với hai ông thói quen sinh hoạt, công tác và tình hình sức khỏe gần đây của Chu Ân Lai. Bà nói, Chu Ân Lai thường bị đổ máu cam, dặn hai ông chăm lo và quan tâm Chu Ân Lai nhiều hơn.

Mục đích chính của Chu Ân Lai trong chuyến đi thăm Liên Xô này là bàn bạc và phối hợp phương châm, chính sách của hai bên Trung-Xô trong Hội nghị quốc tế Gionevơ; phân

tích, đánh giá tình hình tiến triển của Hội nghị và kết quả có thể đạt được.

Qua hội đàm, hai bên đã thống nhất với nhau về quan điểm, giao cho các đồng chí Liên Xô dự thảo phương án cụ thể. Công việc xong xuôi, Chu Ân Lai quyết định về nước báo cáo với Trung ương, sau đó sẽ quay trở lại Mátxcova.

Vào một buổi tối trước khi lên đường, Khorútxốp thiết tiệc các vị khách Trung Quốc. Hôm sau Chu Ân Lai về nước.

Chu Ân Lai về nước mục đích chính là báo cáo với Trung ương tình hình hội đàm; xác định những vấn đề về lập trường, thái độ, yêu cầu của Trung Quốc trong Hội nghị quốc tế Giơnevơ sắp tới; phương châm, đường lối, sách lược, các phương án đàm phán trong hội đàm; sự hợp tác, phối hợp giữa các đại biểu 4 bên Trung, Xô, Triều, Việt, nhằm đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ, phối hợp hành động đưa Hội nghị đi đến thành công.

Sau khi báo cáo xong, Chu Ân Lai còn gặp riêng Mao Trạch Đông.

- Đồng chí Ân Lai này, nhiệm vụ dẫn đoàn xuất chinh lần này không nhẹ nhàng đâu! - Mao Trạch Đông chuyển đề tài câu chuyện.

- Thưa Chủ tịch! Tôi muốn nghe Chủ tịch còn có chỉ thị gì nữa không? - Chu Ân Lai nhìn Mao Trạch Đông.

- Tôi vẫn giữ thái độ như ở cuộc họp Bộ Chính trị là tranh thủ giành được cả hai kết quả, chí ít cũng phải được một, song dè chừng Đalét chẳng nể mặt Chu Ân Lai đâu, để đồng chí về tay không đấy.

Nghe mấy câu hài hước của Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai cười hiểu ý. Ông cảm nhận được trách nhiệm nặng nề của chuyến đi Giơnevơ này.

Ngày 21 tháng 4, Chu Ân Lai dẫn đầu đoàn đại biểu tới Mátxcova. Khi đó ông tinh thần phấn chấn hăng hái, cười nói vui vẻ dí dỏm. Ông nói với Su Triết và các đồng chí trong đoàn vẫn ở lại Mátxcova rằng ông đã báo cáo với Chủ tịch rồi. Đoàn đại biểu Trung Quốc dành hai ngày để điều chỉnh phương châm, sách lược, thái độ tham dự Hội nghị, ngoài ra còn nghiên cứu bàn bạc về các văn bản cần chỉnh lí.

Lúc này, Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng cũng đã có mặt ở Mátxcova. Chu Ân Lai và Khorútxốp, Môlôtop, Hồ Chí Minh (bí danh là đồng chí Đình) cùng nghiên cứu trao đổi về vấn đề Đông Dương.

Lợi dụng hai ngày lưu lại Mátxcova, hai bên Trung-Xô tổ chức nhiều hình thức tọa đàm, mời một số quan chức của Bộ Ngoại giao Liên Xô trong đó có cả Grômucô đến chung cư số 8 để giải đáp những vấn đề do đoàn đại biểu Trung Quốc nêu ra, giới thiệu kinh nghiệm đấu tranh và những việc cần chú ý trong các Hội nghị quốc tế v.v...

Trong tọa đàm, đoàn đại biểu Trung Quốc đưa ra rất nhiều câu hỏi, cán bộ Ngoại giao Liên Xô giải đáp cũng rất cặn kẽ tỉ mỉ. Để lại cho các đại biểu Trung Quốc ấn tượng sâu sắc là những kinh nghiệm bảo mật ra sao, làm thế nào để phòng bị nghe trộm, lấy trộm, mua chuộc, móc bẫy, để lộ tin tức bị lừa v. v....

Grômucô nói, đối thủ của chúng ta rất xảo quyệt, chúng dùng đủ mọi mảnh khoé dò xét ý đồ và chiều hướng hành động của chúng ta. Chúng hiểu hơn cả chúng ta cái lí "biết mình biết người trăm trận trăm thắng", hơn nữa còn dùng mọi thủ đoạn đặt chúng ta vào vòng tay điều khiển của chúng. Kỹ thuật hiện đại đã phát triển đến giai đoạn mà các kiểu nghe trộm, lấy trộm đã trở thành những công việc nhẹ nhàng, dễ dàng như không. Do đó, chúng ta phải hành động

thận trọng, chú ý bảo mật, đặc biệt luôn luôn phải chú ý những nơi như khách sạn, chung cư, salông, biệt thự rất khó đề phòng hoặc phát hiện máy nghe trộm hoặc những thiết bị ăn cắp bí mật mà chúng đã cài đặt từ trước.

Vị khách không mời mà đến trong khoang máy bay

Hội nghị Gionevơ là Hội nghị quốc tế lớn mà Trung Quốc lần đầu tiên tham gia. Để "luyện quân", Trung Quốc có ý cử thêm một số người, tổng cộng cả đoàn tới hơn 200 cán bộ nhân viên, là đoàn lớn thứ hai sau đoàn Liên Xô (gần 300 người). Chu Ân Lai là đại diện cao nhất của đoàn đại biểu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường, Lý Khắc Nông là uỷ viên; Vương Bính Nam là Trưởng ban thư kí; Lôi Nhiệm Dân, Sư Triết, Kiều Quán Hoa, Trần Gia Khang, Kha Bách Niên, Hoạn Hương, Hoàng Hoa, Cung Bành, Ngô Lãnh Tây, Vương Trác Như, Lôi Anh Phu là cố vấn, Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường không dự hết cả Hội nghị. Lý Khắc Nông chủ yếu phụ trách công việc nội bộ của đoàn như thư kí, cơ yếu, cảnh vệ, phiên dịch, hậu cần. Mọi công việc chủ yếu do Chu Ân Lai phụ trách, chủ trì.

Sáng ngày 24 tháng 4, Đoàn đại biểu Trung Quốc rời Mátxcova đi Gionevơ. Máy bay dừng lại Đông Beclin một thời gian ngắn. Thủ tướng Cộng hòa Dân chủ Đức Gróttovôn ra sân bay đón tiếp đoàn. Khi đoàn đại biểu ăn cơm ở tòa đại lầu trung tâm sân bay, có người báo chuyên cơ của Môlôtop sắp tới đề nghị mọi người khẩn trương. khoảng hơn 10 phút trước khi Môlôtop tới Đông Béclin các đại biểu Trung Quốc đã lên máy bay tiếp tục cuộc hành trình.

Sau khi lên máy bay, đoàn đại biểu Trung Quốc mới phát hiện một người trẻ tuổi mặc quân phục- vị khách không mời mà đến. Qua tìm hiểu được biết anh ta là lính Mỹ đến làm nhiệm vụ. Nguyên là hai bên đông-tây có một hiệp định quy định máy bay Liên Xô cất cánh từ Đông Béclin khi bay qua vùng trời Tây Béclin và Tây Đức đều phải gửi công hàm cho quân Mỹ đóng ở Tây Đức, họ sẽ cử một quan sát viên đi theo máy bay. Vị khách không mời mà đến này đang làm nhiệm vụ đó. Anh ta ngó bộ chỉ hơn 20 tuổi, mặc đồ hồng, mặt non choẹt, lúc nào cũng cười cười, nhìn một cách lạ lẫm các vị khách trong khoang máy bay. Đoàn đại biểu Trung Quốc cười nói vui vẻ, thân mật. Không khí đó khiến anh ta vui lây, bất giác cười một mình. Rất có thể đây là lần đầu tiên anh ta gặp người phương Đông, nên mỗi lời nói cử chỉ của bất cứ ai trong khoang máy bay cũng làm cho anh ta cảm thấy kì lạ, ngạc nhiên.

Chiều ngày 24, đoàn đại biểu Trung Quốc tới sân bay Gionevơ. Vừa xuống máy bay, phóng viên nhiếp ảnh các nước đã xô tới chụp lia lịa như điên như dại. Tại sân bay, Chu Ân Lai đưa ra một tuyên bố ngắn gọn. Tuyên bố nói, Hội nghị Gionevơ "sẽ thảo luận việc giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên và vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương. Hai vấn đề bức xúc này của châu Á nếu được giải quyết sẽ có lợi cho việc bảo đảm hòa bình ở châu Á, tiến thêm một bước làm dịu tình hình quốc tế căng thẳng"; Đoàn đại biểu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa với tất cả sự chân thành đến tham gia Hội nghị. Chúng tôi tin tưởng rằng, sự cố gắng chung và nguyện vọng chung củng cố hòa bình của các đại biểu tham dự Hội nghị sẽ tạo khả năng giải quyết hai vấn đề bức xúc nói trên của châu Á".

Sau đó, đoàn đại biểu lên xe về nơi ăn nghỉ tại một biệt thự ở ngoại ô thành phố.

Tới nơi ở được một lát, Chu Ân Lai cùng với một số cán bộ ra sân bay đón Môlôtop. Không khí ở sân bay lúc này càng nhộn nhịp hơn vì nhiều đoàn đại biểu cũng đến đón tiếp. Môlôtop vừa xuống máy bay đã bắt tay ôm hôn Chu Ân Lai.

Nói chuyện với các phóng viên tại sân bay, Môlôtop nói: "Không thể không chỉ ra một sự thực quan trọng, đó là: Mấy năm gần đây, đây là lần đầu tiên tất cả các nước lớn Pháp, Anh, Mỹ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Liên Xô cùng tham gia một Hội nghị quốc tế. Tại Hội nghị này, đoàn đại biểu Liên Xô sẽ làm hết sức mình thúc đẩy thành công việc dùng phương thức hòa bình để xây dựng một nước Triều Tiên thống nhất, độc lập dân chủ, phù hợp với lợi ích củng cố hòa bình ở Viễn Đông và thế giới. Đồng thời, đoàn đại biểu Liên Xô cho rằng, mau chóng lập lại hòa bình ở Đông Dương, bảo đảm tự do và quyền lợi dân tộc của nhân dân Đông Dương là nhiệm vụ quan trọng nhất của Hội nghị Gionevơ".

Nói chuyện xong, Môlôtop và Chu Ân Lai sánh vai nhau vừa đi vừa chuyện trò rất thân mật. Lúc đó, phóng viên, các nhà nhiếp ảnh nước ngoài phục khắp mọi chỗ: xung quanh lan can đường vào sân bay, góc tường, bên cửa sổ... la hét ầm ĩ đề nghị mọi người đừng chắn mất ống kính của họ. Môlôtop nói với Chu Ân Lai:

- Chúng ta đi chậm chậm một chút, đứng lại chuyện trò dăm ba câu cho họ chụp vài kiểu ảnh.

Thế là Chu Ân Lai và Môlôtop lúc đi lúc dừng, vừa nói vừa cười sánh vai nhau bước vào phòng đợi. Sau sự việc này, phóng viên nước ngoài đưa tin, đại biểu Ngoại giao hai nước Trung-Xô ở sân bay Gionevơ đã có một cử chỉ chưa từng thấy trong lịch sử Ngoại giao đương đại, một mẫu mực về tình hữu nghị anh em chân chính.

Chính sách đe dọa của Mỹ thất bại

Ngày 26 tháng 4 Hội nghị Gionevơ khai mạc ở khách sạn lớn Liên minh quốc tế. Ngoại trưởng Liên Xô Mólôtốp và Ngoại trưởng Anh Êđen luân phiên làm Chủ tịch Hội nghị. Chủ tịch của mỗi phiên họp được chọn hai trợ thủ cùng ngồi ở bàn chủ tịch. Khi Mólôtốp làm Chủ tịch, ông tuyên bố Grômucô và Sur Triết làm trợ thủ của ông. Đại biểu Mỹ vừa thấy người Trung Quốc bước tới bàn Chủ tịch đã hoảng hốt tái mặt.

Có 19 nước tham gia Hội nghị: Trung Quốc, Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Đại Hàn Dân quốc, Ôxtrâylia, Bỉ, Canada, Cômôbia, Êtiôpi, Hi Lạp, Lucxambua, Hà Lan, Niu Dilon, Philippin, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ; trong đó có 14 nước tham gia "Quân Liên Hợp Quốc" xâm lược Triều Tiên do Mỹ cầm đầu, cộng thêm Đại Hàn Dân quốc, đều là bại tướng trong cuộc chiến tranh của Quân đội Nhân dân Triều-Trung. Thái độ của họ đối với Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên ra sao không cần nói cũng biết. Trong các nước thành viên Hội nghị chỉ có vài nước công nhận nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Đoàn đại biểu Trung Quốc tất nhiên bị hạn chế và gặp một số khó khăn trong hoạt động. Nhưng Chu Ân Lai, một nhà hoạt động Ngoại giao lỗi lạc, trong hoàn cảnh như vậy vẫn không hề cảm thấy cần cái, cũng không bị ràng buộc bởi những lễ thói của giới Ngoại giao thời xưa. Với trí tuệ cực kỳ nhanh nhạy, con mắt sắc sảo, tấm lòng cởi mở, biện pháp linh hoạt và khí phách của nhà Ngoại giao, nhà chính trị vô sản, ông đã khéo léo xoay chuyển tình thế không những làm cho đại biểu Trung Quốc không bị cô lập, mà còn giúp đoàn đại biểu của một số nước gỡ được thế khó xử, thêm được không ít bạn bè mới, khơi thông mối quan hệ giữa Trung Quốc với nhiều nước.

Về Hội nghị Gionevơ, Sur Triết (khi đó là "có vấn chính trị" nhưng thực tế làm nhiệm vụ phiên dịch tiếng Nga;) trước khi về hưu là Cục trưởng Cục dịch thuật các trước tác của Mác, Ăng ghen, Lênin, Xtalin, kiêm Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn, sau này đã nhớ lại mấy sự việc mà ông suốt đời không quên.

Hội nghị trước tiên thảo luận vấn đề Triều Tiên. Để xúc tiến hòa bình, thống nhất Triều Tiên, rút tất cả quân đội nước ngoài ra khỏi Triều Tiên, tổ chức bầu cử tự do ở Triều Tiên, ba đoàn đại biểu Triều-Trung-Xô trong Hội nghị đã đấu tranh kiên cường, gian khổ với đối phương do Mỹ cầm đầu, và đã đưa ra một loạt phương án hòa giải.

Nhưng Mỹ căn bản không đếm xỉa đến lợi ích của nhân dân Triều Tiên, từ chối không rút quân ra khỏi Triều Tiên, đòi tổ chức tổng tuyển cử dựa theo hiến pháp của Lý Thừa Vãn và do Liên Hợp Quốc giám sát. Họ quên mất rằng Mỹ đã lấy danh nghĩa Liên Hợp Quốc tham gia cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên. Liên Hợp Quốc đã để mất vị trí giải quyết công bằng vấn đề Triều Tiên. Mỹ, Hàn ngoan cố giữ lập trường không giải quyết các vấn đề đó.

Người Mỹ ý thế là "đế quốc đô-la" hoành hành ngang ngược trên hội trường. Khi họp họ chẳng thèm chú ý gì đến phép lịch sự gác cả hai chân lên bàn. Có lần, Biện Vĩnh Thái, đại biểu của Lý Thừa Vãn, vì muốn ít nhiều giải quyết một số vấn đề nên đã phát biểu câu gì đó không hợp với ý của Mỹ. Đại biểu Mỹ lập tức nhảy dựng lên mắng nhiếc ông ta ngay trước mặt mọi người, y như mắng nhiếc con mình ở nhà vậy. Biện Vĩnh Thái rất bề mặt, lúng túng, không còn biết xử sự ra sao. Quả là dùng cường quyền thì không còn công lí.

Quốc vụ khanh Mỹ Đalét là phần tử chống cộng ngoan cố. Các nước tư bản cơ bản đều

làm theo ánh mắt của người Mỹ.

Phòng nghỉ trong hội trường bày cà phê, bánh ngọt, hoa quả. Lúc giải lao, mọi người vừa ăn vừa chuyện trò, đi lại tùy thích. Đây cũng là dịp tốt để đại biểu các nước trao đổi tiếp xúc với nhau. Một lần đại biểu Canada nói nhỏ với đại biểu Trung Quốc, nghe Chu Ân Lai phát biểu ông ta thấy rất hợp tình hợp lý. Đại biểu Trung Quốc tin ông ta nói thực, liền nói lại với Chu Ân Lai. Chu Ân Lai nghe xong rất vui, cho rằng ông ta cũng nói được mấy câu có vẻ công bằng. Ai ngờ sau đó khi đại biểu Canada lên phát biểu, lại hết lời tán tụng đề án của Đalét, lặp lại y hệt luận điệu của Mỹ, công kích vu cáo Trung Quốc, lên án Trung Quốc đã gây ra chiến tranh Triều Tiên, là kẻ xâm lược v.v. Tan họp, gặp đại biểu Trung Quốc, ông ta lại chủ động bắt tay và xin lượng thứ cho. Ông ta nói rằng ông ta phải nghe lời Mỹ, nói theo ý đồ của Mỹ, không thể vượt quá giới hạn đó được.

Qua đó, đại biểu Trung Quốc mới biết họ chẳng qua là những hình nộm không có linh hồn, và cũng qua đó phát hiện nội bộ họ cũng chẳng phải là một khối thép. Đoàn đại biểu Trung Quốc sau đó đã điều chỉnh thái độ đối với họ, áp dụng sách lược lợi dụng mâu thuẫn để phân hóa làm tan rã họ, tranh thủ số đông trong họ.

Ba nước Trung-Triều-Xô hợp sức đấu tranh đã làm cho chính sách đe dọa của Mỹ thất bại. Ngày 30 tháng 5, Đalét rời Gionevơ về nước, để lại Phó quốc vụ khanh Smít tham dự Hội nghị.

Smít kéo tay áo Chu Ân Lai

Smít ít nhiều có chút tác phong dân chủ hơn, nhưng ông ta cũng không dám phá bỏ qui định của Đalét không cho phép bắt tay Chu Ân Lai. Lúc giải lao, Chu Ân Lai chuyện trò với Môlôtop, Sư Triết phiên dịch cho họ. Smít một tay bưng cốc cà phê, tay kia để không, lượn đi lượn lại bên cạnh ba người. Chưa được một lát, Smít chen vào bắt tay Môlôtop sau đó lấy tay kéo tay áo Chu Ân Lai. Ông ta làm như vậy vừa không phá bỏ qui định của Đalét, vừa chào hỏi được Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai không bao giờ chủ động bắt tay Smít. Đại biểu Trung Quốc từ lâu đã biết phép tắc và qui định của họ, nên ung dung ứng phó với mọi trường hợp xảy ra.

Tại phiên họp toàn thể ngày 15 tháng 6 cuộc đấu tranh diễn ra rất quyết liệt, một trường hợp đầy kịch tính đã xảy ra. Hội nghị thảo luận về vấn đề Triều Tiên đã đến ngày thứ 51. Hôm nay Êđen điều khiển phiên họp.

Trước tiên, Ngoại trưởng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Nam Nhật đưa ra kiến nghị mới gồm 6 điểm.

Chu Ân Lai phát biểu ý kiến tán thành. Ông nói: "Cuộc thảo luận của chúng ta về việc giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên đã có khá nhiều ý kiến nhất trí và gần nhất trí. Chúng ta cần khẳng định những ý kiến đã nhất trí và có thể nhất trí, sau đó tiếp tục thảo luận những ý kiến còn bất đồng, để có thể đi đến hiệp nghị toàn bộ về các vấn đề". "Nhìn vào tình hình Hội nghị hiện nay, dấu rằng chúng ta chưa thể đạt được một hiệp nghị về vấn đề hòa bình thống nhất Triều Tiên, song chúng ta cũng cần cố gắng đi tới những thỏa thuận về vấn đề củng cố hòa bình ở Triều Tiên. Điều vô cùng quan trọng là phải vì lợi ích của nhân dân Triều Tiên, vì củng cố hòa bình ở Viễn Đông và thế giới".

Trong khi phát biểu, Chu Ân Lai vạch trần âm mưu của Mỹ tìm cách phá hoại thành công của Hội nghị Gionevơ, kêu gọi "chúng ta không có lí do gì để không thể đạt được một hiệp

ngợi tha đáng trên cơ sở kiến nghị 6 điểm của Ngoại trưởng Nam Nhật. Vì thế, đoàn đại biểu Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đề nghị tại Hội nghị này sẽ triệu tập một Hội nghị hẹp gồm 7 nước Trung Quốc, Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Đại Hàn Dân quốc tham gia để thảo luận các biện pháp có liên quan nhằm củng cố hòa bình ở Triều Tiên”.

Tiếp đó, Môlôtop phát biểu, đề nghị 19 nước dự Hội nghị ra một tuyên bố chung về việc không đe dọa hòa bình ở Triều Tiên.

Ba ý kiến trên chỉ chốc lát đã đảo lộn cả thế trận của Mỹ. Êđen tuyên bố nghỉ họp. 15 nước trong đó có Mỹ và Nam Triều Tiên cùng nhau họp bàn khẩn cấp. Hội nghị họp lại, Smít phát biểu trước tiên, ông ta phủ quyết đề nghị của Liên Xô. Thái Lan lên tuyên đọc "Tuyên bố chung của 16 nước" định ép Hội nghị kết thúc cuộc thảo luận vấn đề Triều Tiên.

Chu Ân Lai lại phát biểu. Ông tỏ ý lấy làm tiếc: Ngay cả một đề nghị bày tỏ nguyện vọng chung như vậy cũng bị đại biểu Mỹ kiên quyết cự tuyệt một cách vô lý. Hội nghị họp đã khá lâu, chúng ta không thể chỉ vì thiếu một chút cố gắng mà thành công đã trảng. Ông đề nghị "Các nước dự Hội nghị Giơnevơ tiếp tục những nỗ lực để có thể đi đến một hiệp nghị giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên trên cơ sở thành lập một nước Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ". Theo Chu Ân Lai, "Nếu một đề nghị như vậy cũng bị Liên Hợp Quốc và các nước hữu quan cự tuyệt, thì tinh thần không chấp nhận hiệp thương hòa giải này sẽ để lại một ảnh hưởng cực kì xấu cho các Hội nghị quốc tế”.

Ngoại trưởng Bỉ Spác, một nhà Ngoại giao kì cựu xúc động trước thiện chí của Chu Ân Lai đứng dậy hưởng ứng:

- Ý kiến của Thủ tướng Chu Ân Lai có phần hợp lí, có thể nghiên cứu. Kiến nghị của Ngoại trưởng Chu Ân Lai và tinh thần của Tuyên ngôn 16 nước không mâu thuẫn nhau. Tôi mong rằng sau đây sẽ khôi phục lại cuộc thảo luận vấn đề Triều Tiên.

Năm thời cơ đó, Chu Ân Lai phát biểu lần thứ ba:

- Nếu Tuyên ngôn 16 nước và kiến nghị cuối cùng của đoàn đại biểu Trung Quốc có chung một nguyện vọng, vậy thì, Tuyên ngôn 16 nước chỉ là tuyên ngôn của một phía mà Hội nghị Giơnevơ lại có 19 nước tham gia. Chúng ta vì sao không dùng hình thức một hiệp nghị chung để bày tỏ nguyện vọng chung đó. Lẽ nào chúng ta đến dự Hội nghị này mà ngay một chút tinh thần hòa giải đó cũng không có? Nếu đúng như vậy, tôi không thể không nói rằng đó là điều rất đáng tiếc!

Spác tiếp lời:

- Bản thân tôi tán thành mọi người chấp nhận đề nghị đó của Đoàn đại biểu Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Smít vừa tức vừa cuống, trừng mắt nhìn Spác. Nhưng Bỉ không phải là Nam Triều Tiên, Smít không dám nổi cáu, chỉ vội sai người đưa cho Spác một mẫu giấy.

Lúc đó, Chủ tịch Êđen nói:

- Đại biểu Bỉ cho rằng đề nghị của Trung Quốc nói lên được tinh thần công việc của Hội nghị chúng ta. Nếu mọi người đồng ý liệu có thể coi đề nghị đó đã được Hội nghị chấp nhận?

Hội trường im lặng một lát, không có ai tỏ ý phản đối.

Người Mỹ tức điên lên

Thấy vậy, Smít hốt hoảng đứng lên:

- Trước khi thỉnh thị Chính phủ tôi, tôi không muốn phát biểu ý kiến, cũng không sẵn sàng tham gia biểu quyết nghị quyết mà vừa nãy có người đề nghị thông qua.

Chu Ân Lai phát biểu lần thứ tư với giọng nói chậm rãi và trầm tĩnh:

- Tôi rất hài lòng về tinh thần hòa giải của Ngoại trưởng Bỉ. Thái độ của Chủ tịch Hội nghị rất cần được khẳng định. Song, tôi cũng phải nói rằng đại biểu Mỹ đã có thái độ phản đối và gây trở ngại, điều này khiến mọi người chúng ta càng hiểu rõ đại biểu Mỹ đã cản trở Hội nghị Giơnevơ ra sao, và đã gây khó khăn cho việc chấp nhận một đề nghị cho dù ở mức thấp nhất và có tính hòa giải nhất ra sao.

Hội trường im lặng, một im lặng đến hồi hộp. Chu Ân Lai dừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Tôi yêu cầu ghi lời phát biểu vừa rồi của tôi vào biên bản Hội nghị.

Yêu cầu đó lập tức được Chủ tịch Hội nghị đồng ý. Những lời phát biểu sắc sảo đầy trí tuệ, thấu tình đạt lý của Chu Ân Lai đã phơi trần lập trường ngoan cố hiếu chiến của Chính phủ Mỹ.

Trận khẩu chiến thật là tuyệt vời.

Về sau, Smít có nói riêng: Sau Hội nghị ông ta sẽ từ chức. Ông ta không muốn làm công việc của Phó quốc vụ khanh này nữa, đã không thể làm theo ý mình, cũng không thể làm theo sự thật.

III. MỞ MÀN CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG ĐẢO ĐẠI TRẦN

Quân đội Trung Quốc quyết định tiến công đảo Nhất Giang Sơn

Đề hạ khí thế hung hăng của Mỹ ở Giơnevơ, từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 5 năm 1954, các đơn vị tác chiến Quân Giải phóng Trung Quốc vượt biển lần lượt đánh chiếm các đảo Đông Cơ Sơn, Đầu Môn, đảo Cao, Long Môn, Tước Nhi Đại trong quần đảo Đại Trần, mở màn chiến dịch giải phóng đảo Đại Trần.

Tham mưu trưởng quân khu Hoa Đông Trương Ái Bình cho rằng, bước sau phải đánh chiếm đảo Nhất Giang Sơn.

Đảo Nhất Giang Sơn nằm trong biển Đông ngoài vịnh Đài Châu tỉnh Chiết Giang gồm 2 đảo nhỏ là Bắc Giang và Nam Giang nằm cách nhau 110m-250m với tổng diện tích 1,7 km². Phía tây bắc đảo này cách thị trấn Hải Môn (nay là thành phố Thục Giang), huyện Hoàng Nhan miền Đông Chiết Giang hơn 30 km, phía đông nam cách đảo Đại Trần 16,6 km, phía bắc cách Đầu Môn Sơn 9 km, là trận địa tiền tiêu của đảo Thượng Đại Trần và Hạ Đại Trần.

Sau khi đại lục Trung Quốc được giải phóng, tàn quân Quốc dân Đảng tháo chạy lung tung, một bộ phận rút ra chiếm các đảo biển gần phía đông Chiết Giang, tạo nên thế đối mặt với Quân Giải phóng Trung Quốc ở đại lục. Tuy binh lực có hạn nhưng giặc Tưởng ráp tâm dùng các đảo Đại Trần, Phi Sơn, Nhất Giang Sơn làm chỗ dựa, che chắn Đài Loan, tiến tới thực hiện giấc mộng vàng phản công chiếm lại đại lục.

Vì đảo Nhất Giang Sơn có vị trí địa lý quan trọng và địa hình hiểm trở nên nhà cầm quyền Đài Loan lại càng quan tâm đến nó hơn. Bộ trưởng quốc phòng Quốc dân Đảng Du Đại Duy nói: "Đảo Nhất Giang Sơn là cửa ngõ của đảo Đại Trần, Đại Trần là bình phong của Đài Loan, Nhất Giang Sơn không giữ được thì Đại Trần khó giữ; Đại Trần thất thủ thì Đài Loan lâm nguy!" Du còn cùng các cố vấn quân sự Mỹ bố trí việc phòng thủ ở đảo Nhất Giang Sơn, cử hơn 10.000 quân giữ đảo, trên đảo xây dựng công sự phòng ngự kiên cố, hỏa lực khá mạnh.

Tướng Giới Thạch đặc biệt quan tâm đến việc bố phòng ở Nhất Giang Sơn, nêu ra khẩu hiệu "Muốn bảo vệ Đài Loan tất phải củng cố Đại Trần trước; muốn giữ được Đại Trần tất phải giữ vững Nhất Giang Sơn". Để giữ được cánh cửa lớn đó, Tổng Mỹ Linh đã từng thay mặt Tướng Giới Thạch đến tận đảo "Uý lạo" sĩ quan binh lính. Tướng Kinh Quốc cũng do Bộ trưởng quốc phòng Đài Loan tháp tùng đến thị sát đảo này.

Khẩu hiệu "Giải phóng Đài Loan" vang dậy đất Thần Châu

(Thần Châu: Chỉ Trung Quốc)

Sau Hội nghị Giơnevơ, Đảng Cộng sản Trung Quốc qua các kênh thông tin, bày tỏ với toàn thể giới quyết tâm giải phóng Đài Loan. Lực lượng hải quân, không quân Trung Quốc chuyển dần về ven biển đông nam, bộ đội dã chiến tinh nhuệ cũng lần lượt được điều về khu vực này.

Xã luận Nhất định phải giải phóng Đài Loan của Nhân dân nhật báo ngày 23 tháng 7 năm 1954 vạch rõ, bè lũ Tướng Giới Thạch được đế quốc Mỹ ủng hộ đang ngắc ngoải ở Đài Loan, luôn luôn gây hấn với đại lục, phá hoại việc đi lại tự do trên vùng biển quốc tế. Nhân dân Trung Quốc một lần nữa tuyên bố với toàn thể giới quyết tâm giải phóng Đài Loan, quyết không cho phép tồn tại những vụ việc xâm phạm lãnh thổ Trung Quốc.

Xã luận Nhiệm vụ vẻ vang của quân Giải phóng nhân dân của Nhân dân nhật báo ngày 24 tháng 7 năm 1954 khẳng định. Nhiệm vụ của quân Giải phóng nhân dân là bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề phòng đế quốc xâm lược, tiêu diệt tàn dư của Tướng Giới Thạch, giải phóng Đài Loan.

Ngày 1 tháng 8, trong bài nói tại cuộc mít tinh kỉ niệm ngày thành lập quân đội Trung Quốc (1-8) Chu Đức nêu rõ: Không được quên rằng Đài Loan còn chưa được giải phóng. Khi chưa tiêu diệt được hết bè lũ Tướng Giới Thạch, chưa giải phóng được Đài Loan, thì sự nghiệp giải phóng của nhân dân Trung Quốc chưa hoàn thành. Đài Loan một ngày chưa được giải phóng, nhân dân cả nước, toàn thể Quân Giải phóng còn chưa rửa sạch được mối nhục của mình.

Ngày 23 tháng 8, Hội nghị chính trị hiệp thương nhân dân Trung Quốc và các đoàn thể nhân dân, các đảng phái dân chủ ra Tuyên ngôn chung giải phóng Đài Loan, chỉ rõ Đài Loan là lãnh thổ Trung Quốc, giải phóng Đài Loan là công việc nội bộ của Trung Quốc, không cho phép nước ngoài can thiệp và kêu gọi nhân dân cả nước dốc sức hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang đó. Bao nhiêu bài hát, bao nhiêu lời ca được sáng tác ra để tạo nên khúc ca hùng tráng Chúng ta nhất định giải phóng Đài Loan vang động khắp đất nước Thần Châu.

Chuẩn bị kĩ trước trận đánh

Ngày 2 tháng 8 năm 1954, Phó chủ tịch Quân uỷ Trung ương, Bộ trưởng Quốc phòng Bành Đức Hoài chủ trì triệu tập Hội nghị tác chiến giải phóng các đảo ven biển Chiết Giang, Phúc Kiến. Tham gia Hội nghị có Tổng Tham mưu trưởng Túc Dụ, Bộ trưởng Tác chiến Trương Chân, Bộ trưởng đường sắt Lữ Chính Tháo, Bộ trưởng Thông tin Vương Tranh, Phó tư lệnh hải quân Phương Cường, Phó tư Lệnh không quân, Vương Bình Chương, Phó tư lệnh Quân khu Thẩm Dương Đặng Hoa và Tham mưu trưởng Quân khu Hoa Đông Trương Ái Bình.

Trương Ái Bình báo cáo với Hội nghị phương án tác chiến của chiến dịch giải phóng đảo Đại Trần với dự kiến trước tiên đánh chiếm đảo Nhất Giang Sơn, sau đó dốc toàn lực đánh đảo Đại Trần. Bành Đức Hoài tán thành phương án đó, dặn phải chuẩn bị đầy đủ, đánh trận

đầu, thận trọng tất sẽ đánh thắng...

Ngày 24 tháng 8, Bành Đức Hoài lại nghe quân khu Hoa Đông báo cáo Phương án đổ bộ tấn công đảo Nhất Giang Sơn. Nghe xong, ông chỉ thị rất cụ thể rất chi tiết về vấn đề tác chiến. Ông nói: "Hôm ném bom đảo Đại Trần phải tìm mọi cách điều tra rõ cảng Đại Trần và tàu chiến Mỹ đậu tại đó. Nếu có tàu chiến Mỹ, chúng ta tạm thời chưa đánh, đợi sau khi chúng đi sẽ đánh, như vậy bớt được rất nhiều phiền phức. Nguyên tắc của chúng ta là không gây chuyện nhưng cũng quyết không tỏ ra mềm yếu..."

Theo chỉ thị của Quân uỷ Trung ương và Bành Đức Hoài, Quân khu Hoa Đông đã dày công chuẩn bị tỉ mỉ và chu đáo cho trận đổ bộ lên đảo Nhất Giang Sơn. Bộ chỉ huy mặt trận miền đông Chiết Giang được thành lập đóng tại Ninh Ba, do Tham mưu trưởng Quân khu Hoa Đông Trương Ái Bình làm tư lệnh kiêm Chính uỷ; các phó tư lệnh gồm quyền tư lệnh Quân khu Chiết Giang Lâm Duy Tiên, Tư lệnh không quân quân khu Hoa Đông Nhiếp Phụng Trí, Phó tư lệnh hải quân Bành Đức Thanh và Tham mưu trưởng Mã Quán Tam của Quân khu Hoa Đông; Phó Tham mưu trưởng Quân khu Hoa Đông Vương Đức làm Tham mưu trưởng. Dưới bộ chỉ huy mặt trận thành lập 3 sở chỉ huy quân chủng: Sở chỉ huy không quân do Nhiếp Phụng Trí làm Tư lệnh; Sở chỉ huy hải quân do Bành Đức Thanh chỉ huy, Mã Quán Tam làm Phó chỉ huy; Sở chỉ huy đổ bộ do Phó quân trưởng quân đoàn 20 lục quân Hoàng Triều Thiên làm Tư lệnh, Chính uỷ căn cứ Chu Sơn của hải quân Lý Chí Minh làm chính uỷ.

Lực lượng tham gia trận đánh này gồm 1 trung đoàn và 1 tiểu đoàn của sư đoàn 60 quân đoàn 20 bộ binh; 1 trung đoàn pháo mặt đất, 1 trung đoàn pháo cao xạ, 2 tiểu đoàn hoả tiễn, 1 đơn vị súng phun lửa và 1 đơn vị công binh, đại đội lính hàng không hải quân, hạm đội 6 hải quân, 1 đơn vị tàu phóng ngư lôi, 1 đơn vị tàu vận tải đổ bộ và một bộ phận pháo binh bờ biển, 15 đại đội lính dù và một trung đội máy bay bay đêm.

Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng. Sau khi thành lập xong Bộ chỉ huy mặt trận, Trương Ái Bình yêu cầu điều tra rõ hơn nữa tình hình địch. Các đơn vị tham chiến lập tức triển khai những phương án cụ thể từ trên không, trên biển và mặt đất tiến hành trinh sát đảo Nhất Giang Sơn.

Tháng 9, Bộ chỉ huy mặt trận họp Hội nghị tác chiến. Trương Ái Bình tuyên bố kế hoạch tác chiến:

- Chiến dịch chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất, giành quyền khống chế trên không trên biển yểm hộ cho bộ đội tham chiến luyện tập tác chiến; đồng thời cô lập, bao vây, phong toả quân Quốc dân Đảng trên đảo Đại Trần. Giai đoạn hai là giai đoạn vượt biển đổ bộ đánh chiếm đảo. Dùng 4 tiểu đoàn bộ binh bí mật tiến vào khu vực biển xuất phát, sau đó với sự chi viện của hải quân, không quân, pháo binh cùng một lúc đổ bộ đột kích hai đảo nhỏ nam, bắc, hướng đột kích chính là phía tây và phía tây bắc đảo Bắc Giang, hướng công kích phụ là phía đông đảo Bắc Giang và phía tây đảo Nam Giang. Cuộc đổ bộ tiến hành vào ban ngày lúc triều cường.

Công tác chuẩn bị trước trận đánh diễn ra rất khẩn trương, song được tiến hành có bài bản đầu vào đây, chỉ còn đợi thời cơ chín muồi.

Trong khúc nhạc dạo đầu của trận đánh lớn, máy bay, tàu chiến hai bên quần nhau trên không, trên biển, bên nào cũng cố nắm quyền khống chế bầu trời và mặt biển.

Mỹ - Tưởng gấp rút chuẩn bị kí kết hiệp ước

Trong lúc Quân Giải phóng Trung Quốc gấp rút chuẩn bị chiến đấu, thì Hiệp ước phòng thủ chung giữa Mỹ và Đài Loan cũng được ráo riết tiến hành.

Tháng 5 năm 1954, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Uynson cùng với Thứ trưởng Bộ Hải quân Mỹ tới thăm Đài Loan. Họ thay mặt Chính phủ Mỹ sang trao đổi ý kiến với Tưởng Giới Thạch về việc hai bên ký kết hiệp định phòng thủ chung

Uynson nói:

- Về đề nghị ký kết hiệp ước do quý ngài nêu ra, Chính phủ Mỹ cho rằng rất cần thiết. Chúng tôi đi lần này mục đích chính là muốn trao đổi với quý ngài việc đó.

- Tốt. Tốt - Tưởng Giới Thạch mỉm cười gật đầu - Chúng tôi muốn lập lại quan hệ Đồng minh cũ trong thời kháng chiến, muốn rằng việc đối phó với sự xâm lược của quốc tế cộng sản ở Tây Thái Bình Dương trở thành trách nhiệm phòng thủ chung giữa hai nước Trung-Mỹ. Sau khi Trung Hoa Dân quốc chúng tôi tham gia hệ thống an ninh này chẳng những có thể lấp chỗ trống trong tuyến phòng thủ Thái Bình Dương, mà còn củng cố vững chắc căn cứ hậu phương, hơn nữa khiến cho sự nghiệp phục quốc chống Cộng sau này của chúng tôi đứng vững ở đây, thật là một công đôi việc, bỏ ít công sức mà thu lợi lớn.

- Chính phủ nước tôi cũng cho rằng, việc ký Hiệp ước phòng thủ chung có lợi cho cả hai bên - Uynson tỏ vẻ tán thành.

Tưởng Giới Thạch gật gù:

- Nước Mỹ nên thi hành ở Đông Á một chính sách thoát li hẳn ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân cũ, nếu không sẽ không tránh khỏi thất bại.

Diệp Công Siêu nói:

- Trung - Mỹ ký hiệp ước là điều kiện tiên quyết đảm bảo an ninh tập thể cho 4 nước châu Á có quan hệ trực tiếp với nhau là Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippin và Trung Hoa Dân quốc

Uynson gật đầu:

- Căn cứ vào hiện trạng trước mắt của Đài Loan, chúng tôi kiến nghị với ngài Tổng thống liệu có thể rút khỏi các đảo Đại Trần, Mã Tổ, Kim Môn để tập trung binh lực phòng thủ Đài Loan, Bành Hồ được không. Chính phủ chúng tôi cho rằng, nếu hai bên ký hiệp ước thì hiệp ước đó cũng chỉ áp dụng được cho khu vực Đài Loan, Bành Hồ, không thể bao gồm tất cả các khu vực khác.

Nụ cười trên mặt Tưởng Giới Thạch vụt tắt. Đoàn cố vấn Mỹ ở Đài Loan cũng đã đưa ra kiến nghị đó và bị ông ta cự tuyệt thẳng thừng, nay họ lại nêu ra khiến ông ta trong lòng rất không vui.

- Những đảo này là trận địa tiền tiêu chống Cộng phục quốc của chúng tôi, không tùy tiện bỏ đi được. Đặc biệt là Kim Môn, Mã Tổ chẳng những là cứ điểm tiền tiêu mà còn là bức bình phong bảo vệ Đài Loan Bành Hồ. Đối với những đảo này, không có chuyện rút lui mà là vấn đề phòng thủ thế nào thôi. - Tưởng Giới Thạch ngừng lại một chút rồi nói tiếp - Tôi vừa ra lệnh phái quân tăng viện cho Đại Trần, Kim Môn.

- Chúng tôi hiểu - Thứ trưởng hải quân Mỹ nói chen vào - Nhưng tôi thấy cần lưu ý ngài Tổng thống, hiện nay khu vực mà lực lượng hải quân không quân Hoa Kỳ ở Viễn Đông phải tuần tra bảo vệ rất rộng, chỉ có thể kham nổi vùng Đài Loan, Bành Hồ, nếu mở rộng phạm vi ra tất cả các đảo của quý quốc, trừ phi Hoa Kỳ phái thêm lực lượng hải quân không quân sang Viễn Đông mà đó là điều không hiện thực.

Diệp Công Siêu nói:

- Đã là hiệp ước giữa hai nước thì không nên loại một bộ phận lãnh thổ của một bên ra ngoài hiệp ước.

Tướng Giới Thạch cũng tỏ ra cứng rắn, không chịu chấp nhận.

Uynson đành chỉ biết nhún vai, nhưng sau đó đã cảnh cáo phía Đài Loan, nếu chưa được Mỹ đồng ý thì không được có bất kỳ hành động quân sự lớn nào chống đại lục.

- Chống Cộng phục quốc là mục tiêu của chúng tôi - Tướng Giới Thạch giọng dứt khoát - Hành động quân sự như thế nào với đại lục là vấn đề nội bộ của Trung Quốc chúng tôi, không nên đưa vào trong điều khoản của hiệp ước phòng thủ.

Uynson và Tướng Giới Thạch đã hội đàm với nhau 3 lần, thời gian cũng khá lâu, nhưng vẫn không nhất trí được trong vấn đề này.

Mỹ khẳng khái giữ ý kiến "Nếu chưa được Mỹ đồng ý, phía Đài Loan không được có bất kỳ hành động quân sự lớn nào", nên cuối cùng Tướng Giới Thạch quyết định nhân nhượng để mau chóng kí được hiệp ước.

Ngày 28 tháng 6, Diệp Công Siêu báo cho Đại sứ Mỹ ở Đài Loan: "Nếu kí được Hiệp ước phòng thủ chung, Tổng thống Tưởng Giới Thạch đồng ý hỏi ý kiến Mỹ trước nếu được Mỹ đồng ý mới tiến hành những hoạt động quân sự lớn".

Ngày 24 tháng 8, Quốc vụ khanh Mỹ Đalét tuyên bố trong buổi họp báo Mỹ đã quyết định giúp Đài Loan phòng thủ Đài Loan và các đảo ngoại vi, Mỹ đang xem xét để kí kết hiệp ước phòng thủ hai bên với Đài Loan, xây dựng hệ thống an ninh Đông Bắc Á.

Kháng nghị của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Để chống lại chính sách xâm lược của Chính phủ Mỹ và ngăn chặn các cuộc xâm phạm ven biển đông nam của quần Quốc dân Đảng, Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lệnh cho bộ đội mặt trận Phúc Kiến: Trong thời gian Mỹ - Tưởng âm mưu kí kết hiệp ước, giáng cho quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn những đòn trừng phạt, hãy dùng bom đạn tỏ rõ thái độ và lập trường của chúng ta.

1 giờ 50 chiều ngày 3 tháng 9, quân đội Trung Quốc ở mặt trận Phúc Kiến pháo kích dữ dội vào Kim Môn, Mã Tổ, trong phút chốc, Kim Môn, Mã Tổ chìm trong khói lửa mù mịt.

Đại bác của quân đội Trung Quốc đã phá hủy 7 trận địa pháo của Quốc dân Đảng, bắn chìm 1 pháo hạm, 1 tàu kéo, bắn bị thương 3 tàu săn tàu ngầm, phá hủy một cảng nổi. Trận pháo kích làm bất ngờ Tưởng Giới Thạch, ông ta không mò ra ý đồ thực sự của đại lục, đó là khúc dạo đầu chuẩn bị giải phóng Đài Loan hay chỉ nhằm ngăn chặn Mỹ - Tưởng kí kết hiệp ước.

7 giờ tối cùng ngày, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Andécson đặt bản báo cáo quân cộng sản pháo kích Kim Môn lên bàn làm việc của Aixenhao. Aixenhao giật mình, vấn đề Đài Loan rốt cuộc đã xảy ra.

Đảo Kim Môn bé nhỏ bỗng chốc trở thành điểm nóng được quốc tế chú ý theo dõi. Giới chính trị bàn tán xôn xao. Các quan chức như Đại sứ Mỹ ở Đài Loan ngả về phía giúp Tưởng Giới Thạch bảo vệ các đảo này nhưng chủ trương tốt nhất là giữ thái độ im lặng để cộng sản không mò ra được ý đồ của Mỹ.

Đại đa số người ở phía quân đội tiêu biểu là chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Rítven thì chủ trương, phải có lập trường cứng rắn, cho hải quân đến bảo vệ những đảo này và đưa

không quân đi ném bom đại lục.

Tham mưu trưởng lục quân Rítway phản đối Mỹ dính dáng vào chuyện đó. Theo ông ta "xét về mặt phòng thủ Đài Loan, những đảo đó không quan trọng về mặt quân sự. Nhưng nếu không có Mỹ chi viện, quân Quốc dân Đảng không giữ nổi những đảo đó, có nghĩa là Mỹ lại phải nhúng tay"

Bộ trưởng Quốc phòng Uynson cũng cho rằng, muốn giữ được những đảo đó phải đánh những mục tiêu quân sự ở đại lục, như vậy Mỹ sẽ bị cuốn vào cuộc nội chiến của Trung Quốc, Mỹ sẽ không giải thích nổi với các Đồng minh phương Tây tại sao chỉ vì vài hòn đảo nhỏ mà đánh nhau với Trung Quốc.

"Đề án Niu Dilon" để non

Chủ nhật ngày 12 tháng 9, trận pháo kích Kim Môn vẫn tiếp tục. Aixenhao cho triệu tập một cuộc họp đặc biệt ở Nhà Trắng. Dự họp có các quan chức cao cấp như Đalét, Rítway, Uynson, Rít ven.

Cuộc họp vừa bắt đầu, giữa những người dự họp đã nổ ra cuộc tranh luận gay gắt về vài hòn đảo nhỏ Kim Môn đó. Trận khẩu chiến diễn ra, ai cũng mặt đỏ tía tai mà vẫn chưa ngã ngũ.

Aixenhao chặn đứng cuộc tranh cãi bằng câu nói:

- Thưa các ngài! Tôi xin nhắc đề các ngài chú ý, nếu chúng ta buộc phải tiến hành một cuộc chiến tranh toàn diện thì kẻ thù hợp với lôgic sẽ là nước Nga, chúng ta phải tấn công vào Nga chứ không phải Trung Quốc. Với tư cách Tổng thống nước Mỹ và Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang, tôi cho rằng ưu tiên cần xem xét là việc bố trí chiến lược toàn cầu và lợi ích cơ bản của nước Mỹ, không thể chỉ vì vài hòn đảo nhỏ mà sa lầy vào cuộc chiến tranh với Trung Quốc, làm suy yếu sức mạnh của chúng ta trong cuộc đối đầu với Liên Xô ở châu Âu và các nơi khác trên thế giới.

Không khí cuộc họp trầm hẳn xuống. Đalét cảm thấy vấn đề này làm cho Mỹ sa vào cảnh "tiền thoái lưỡng nan" đáng sợ. Sau khi suy đi nghĩ lại, Đalét nói:

- Trung Cộng đang thăm dò, chúng ta phải ngăn chặn họ, bất kỳ một biểu hiện mềm yếu nào cũng sẽ đưa đến những tai họa ở Nhật Bản, Nam Triều Tiên, Đài Loan, Philíppin và toàn bộ Viễn Đông. Nhưng mặt khác, nếu chúng ta quyết định phương châm trực tiếp tham gia phòng thủ Kim Môn, Mã Tổ, chúng ta sẽ phải một mình giao chiến với Trung Cộng mà không được các nước Đồng minh ủng hộ, ngoại trừ sự hoan nghênh của Lý Thừa Vãn và Tưởng Giới Thạch - Đalét cố ý dừng lại một chút rồi nói tiếp - Do đó, tôi kiến nghị dùng cách biến báo giao vấn đề các đảo ven biển cho Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc đưa ra quyết nghị giữ nguyên hiện trạng và thực hiện ngừng bắn ở eo biển Đài Loan. Dù Liên Xô phủ quyết hay đồng ý kế hoạch này vẫn có lợi cho Mỹ.

Kiến nghị của Đalét là phương án Chiết Trung, đồng thời cũng là một phương án rất xảo quyệt thâm hiểm. Giả thử Liên Xô phủ quyết phương án này ở Hội đồng bảo an, dư luận trong nước Mỹ, các nước Đồng minh và thế giới sẽ có lợi cho Mỹ; nếu Liên Xô đồng ý, Mỹ sẽ không phải đối mặt với những hòn đảo "nhỏ bé chết tiệt" này nữa, Trung Quốc "đỏ" rơi vào thế đuối lí trước dư luận thế giới.

Đalét định lợi dụng Liên Hợp Quốc để vừa có ngừng bắn vừa không làm cho Mỹ bị cuốn vào cuộc chiến tranh với Trung Quốc, điều quan trọng hơn là lấy việc "địa vị quốc tế của Đài

Loan chưa được xác định” làm tiền đề để chuẩn bị điều kiện sau này chia cắt Trung Quốc, vậy là bắn một mũi tên trúng hai đích.

Aixenhao lập tức phê chuẩn phương án của Đalét và chỉ thị cho ông ta mau chóng thực thi.

Đầu tháng 10 năm đó, Đalét thay mặt Chính phủ Mỹ bay ngay sang Anh, Niu Dilon bàn bạc gấp với Chính phủ hai nước này, đã đi đến thỏa thuận: Với sự ủng hộ của Mỹ và Anh là hai nước thường trực Hội đồng bảo an, nước không thường trực Hội đồng bảo an Niu Dilon trình Hội đồng bảo an đề án của Đalét dưới cái tên "Đề án Niu Dilon"

Đương nhiên, trước khi trình Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc thông qua bản đề án được "bào chế công phu" này phải được sự đồng ý của Tưởng Giới Thạch.

"Đề án Niu Dilon" đã gặp trở ngại ở khâu Tưởng Giới Thạch. Ngày 9 tháng 10, Rôbócson - Trợ lý Quốc vụ khanh, phụ trách công việc Viễn Đông của Mỹ, mang đề án đó sang Đài Loan. Trong cuộc hội đàm maratông dài tới 7 tiếng, mặc dù Rôbócson đã giở hết các miếng võ của mình, hứa hẹn đủ điều, vẫn không lay chuyển được cái đầu gàn dở của ngài Ủy viên trưởng. Tưởng Giới Thạch kiên quyết bằng mọi giá cố thủ Kim Môn - chiếc cầu nối về mặt địa lí với đại lục, biểu tượng duy nhất chứng tỏ ông ta vẫn là kẻ trị vì tối cao toàn Trung Quốc.

Tưởng Giới Thạch không may khách khí đã bác bỏ đề án của Đalét, phản đối gay gắt việc giao vấn đề các đảo ven biển cho Liên Hợp Quốc. Ông ta cho rằng, đề án này chỉ có lợi cho cộng sản, các đảo đó ngừng bắn và trung lập là bước thứ nhất, tiếp đó là Đài Loan trung lập hóa, tiếp theo nữa Trung Cộng vào Liên Hợp Quốc, cuối cùng Đài Loan sẽ do Đảng Cộng sản tiếp quản. Tưởng Giới Thạch giận dữ nói:

- Nếu Đài Loan tán thành đề nghị này, sẽ có ảnh hưởng mang tính chất huỷ diệt đối với dân chúng sống trên đảo này, đối với kiều bào ở hải ngoại và người Trung Quốc ở đại lục. Đó là điều tuyệt đối không chấp nhận được.

Tin Tưởng Giới Thạch cự tuyệt "Đề án Niu Dilon", truyền về đến Nhà Trắng, Aixenhao nhìn Đalét giọng bức bối:

- Giôn này! Tôi thật không hiểu cái ông Ủy viên trưởng này nghĩ thế nào? ông ta đã hiểu lầm đề nghị chân thành và tích cực của chúng ta - Quay sang nhìn quả địa cầu để trên bàn, Aixenhao nói tiếp như nguyên rủa - Những hòn đảo ven biển nhỏ xíu chết tiệt này, có lúc tôi giận không thể làm chúng chìm xuống mất hút trên trái đất này.

Do Tưởng Giới Thạch kiên quyết phản đối, "Đề án Niu Dilon" cuối cùng đã để non.

Aixenhao có suy nghĩ riêng của mình. Ông ta lo lắng, nếu gây áp lực quá mạnh đối với Tưởng Giới Thạch có thể sẽ khiến Tưởng tuyệt vọng buông xuôi đấu tranh, "trước mắt, tinh thần của Quốc dân Đảng rất quan trọng đối với chúng ta", "vứt bỏ Tưởng Giới Thạch, chúng ta khó bề trụ nổi"... và như vậy sẽ làm tổn hại nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của Mỹ với các nước chống cộng ở châu Á.. Do đó, ông ta buộc phải có một số thỏa hiệp trước thái độ cứng rắn của Tưởng Giới Thạch, vờ về nhà cầm quyền Đài Loan, đẩy nhanh tiến trình đàm phán hiệp ước phòng thủ chung Mỹ - Tưởng.

Trong hiệp ước, vấn đề Mỹ-Tưởng tranh cãi nhiều nhất là phạm vi vận dụng tối đa của nó. Giờ đây, hai bên đã thỏa thuận mở rộng phạm vi phòng thủ chung ra ngoài khu vực Đài Loan, Bành Hồ. Nhưng chưa giải thích rõ trách nhiệm gánh vác đó được áp dụng trong những

trường hợp nào. Mỹ đã nhượng bộ, Mỹ cũng đòi Đài Loan phải nhượng bộ. Điều lo ngại chủ yếu của Mỹ là nhà cầm quyền Đài Loan tự ý dùng hành động quân sự chống đại lục để lôi kéo Mỹ - một bên ký hiệp ước - vào cuộc. Vì vậy, Mỹ đòi Đài Loan khi chưa được Mỹ đồng ý không được tiến hành bất kỳ hành động quân sự lớn nào. Tưởng Giới Thạch tuy không hài lòng, nhưng để ký kết được hiệp ước cũng đành phải nhân nhượng, song yêu cầu Mỹ không ghi điều đó vào văn bản chính của hiệp ước.

Từ ngày 3 tháng 9, đến ngày 3 tháng 11, quân Giải phóng Trung Quốc pháo kích 47 lần vào các đảo Kim Môn lớn, Kim Môn nhỏ và Đại Trần. Nhưng tiếng đại bác không ngăn được tiến trình xây dựng Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ - Đài Loan. Bộ chỉ huy mặt trận miền đông Chiết Giang quyết định thực thi phương án tác chiến đã định.

Ngày 1 tháng 11, được máy bay chiến đấu MIC 15 yểm hộ, máy bay ném bom hạng nhẹ của không quân Trung Quốc bay đến đảo Đại Trần ném bom xuống các công trình quân sự trên đảo và các chiến hạm đậu ở cảng. Pháo binh Quân Giải phóng trên đảo Đầu Môn dùng pháo bờ biển bắn ra đảo Nhất Giang Sơn.

Ngày 2 tháng 11, quân Quốc dân Đảng cho máy bay chiến đấu F-84 bắn phá đảo Đầu Môn trong khi không quân Quân Giải phóng cho máy bay đi ném bom đảo Nhất Giang Sơn.

Ngày 3 tháng 11, quân Quốc dân Đảng cho máy bay ném bom dữ dội đảo Đầu Môn thì Quân Giải phóng cho máy bay ném bom đảo Đại Trần lần thứ hai.

Trận chiến giằng co ngày nọ tiếp ngày kia tạo nên khúc nhạc dạo đầu của chiến dịch Nhất Giang Sơn. Ngày 14 tháng 11, hải quân Quân Giải phóng bắn chìm quân hạm Thái Bình của hải quân Quốc dân Đảng là nốt nhạc cao nhất trong khúc nhạc dạo đầu này.

IV. TRẬN ĐÁNH LỚN TRÊN BIỂN ĐẦU TIÊN GIỮA HAI BỜ EO BIỂN.

Tàu phóng ngư lôi mai phục

Hạ tuần tháng 10 năm 1954, trạm quan sát của Quân Giải phóng đặt trên đảo Cao báo về sở chỉ huy tiền phương một tin rất quan trọng: Tàu hộ tống Thái Bình Quốc dân Đảng thường quấy rối ở các vịnh Ôn Châu, Tam Môn và Đài Châu. Thực ra từ tháng 5 đến tháng 8, giữa hai bờ eo biển hạm tàu hai bên đã xảy ra hai trận đánh nhỏ:

Tháng 5 năm 1954, pháo hạm Sở Giang, của hải quân Quốc dân Đảng (vốn là tàu săn tàu ngầm 49 của Nhật giao nộp khi Nhật đầu hàng) lén lút chạy đến đảo Cảnh Môn đón người của họ, bị pháo hạm tuần tra Trung Quốc phát hiện bao vây đánh lui.

Đầu tháng 8, hai chiến hạm Liên Nhân và Liên Trí của hải quân Quốc dân Đảng đến quấy rối vùng biển lục địa, dùng tên lửa tập kích hạm tàu của hải quân Trung Quốc đậu ở cảng Đông Sơn (Phúc Kiến), bị đánh trả phải tháo chạy.

Sau khi trạm quan sát hải quân ở đảo Cao nắm được quy luật hoạt động của tàu Thái Bình báo cáo về Bộ chỉ huy tiền phương, Tư lệnh Bộ chỉ huy tiền phương Trương Ái Bình, ngày 25 tháng 10 đích thân đến đảo Cao, quan sát thẩm tra lại tin tình báo trên, rồi cùng các cán bộ phụ trách nghiên cứu tình hình, cuối cùng hạ quyết tâm đánh tàu Thái Bình và vạch phương án tác chiến.

Quân hạm Thái Bình Mỹ cho tập đoàn Tưởng Giới Thạch năm 1946, tàu dài 298,5 thước, rộng 35 thước, 6.000 mã lực, trên bố trí 3 khẩu pháo lưỡng dụng 100 li, 4 khẩu pháo liên thanh cao xạ 40 li, 11 khẩu pháo liên thanh cao xạ 20 li và 9 ống phóng ngư lôi.

Ngày 1 tháng 11 năm 1954, 6 tàu cao tốc phóng ngư lôi của đại đội 31 hải quân Trung

Quốc xuất phát từ cảng Định Hải (Phúc Kiến) chạy đến vùng biển đảo Cao. Để tạo thời cơ chiến đấu thuận lợi, biên đội mai phục sau những ghềnh đảo và lẩn trong các thuyền đánh cá, lặng lẽ chờ đợi....

Mũi tên rời dây cung bay thẳng đến mục tiêu

Ngày 13 tháng 1, mưa giăng giăng trên mặt biển Chiết Giang. Hạm tàu của đơn vị X hải quân Trung Quốc đi tuần tra trên những lớp sóng lừng cuồn cuộn, áo quần các chiến sĩ ướt đầm, những cơn gió biển lạnh ngắt ào ạt tạt vào người họ. Nhưng các chàng hải quân trẻ tuổi chẳng quản giá rét vẫn đứng vững trên con tàu vượt sóng tiến lên. Họ luôn luôn cảnh giác quan sát kỹ mặt biển của Tổ quốc. Tối đến, sóng và gió đã dịu hơn, nhưng các chiến sĩ vẫn không rời mắt khỏi biển cả. Khoảng 1 giờ sáng ngày 14, mệnh lệnh tác chiến của chỉ huy tổng truyền đi các tàu:

- Trên mặt biển giữa đảo Đại Trần và các đảo Ngư Sơn phát hiện có một quân hạm Quốc dân Đảng vào quấy rối, chuẩn bị xuất kích!

Trận chiến đấu mà họ ngày đêm mong đợi sắp diễn ra. Không khí trên tàu lập tức sôi sục. Tiếng máy nổ, tiếng máy chạy, tiếng báo cáo nhận nhiệm vụ hòa vào nhau ồn ã. Những tội ác quân hạm Tưởng cướp tàu đánh cá, tàu buôn, giết hại ngư dân, pháo kích các đảo ven biển và đại lục... một lần nữa lại hiện ra trong đầu các chiến sĩ. Họ quyết tâm anh dũng chiến đấu tiêu diệt chiến hạm của quân thù.

Theo nghi lễ, các tàu làm lễ kéo cờ. Lá quốc kỳ 5 sao trang nghiêm bay phấp phất trên đỉnh cột cờ. Các tàu chạy theo đội hình chiến đấu, hùng dũng tiến lên trên biển cả. Gió biển vừa lặng lại ào ào thổi, những đợt sóng lớn nối tiếp nhau dồn tới, tung bọt trắng xóa trào lên boong, tạt vào người các chiến sĩ. Mặc cho nước biển chảy xối xả từ cổ đến chân, chiến sĩ Tôn Tích Điền phụ trách nhiệm vụ theo dõi phía xa luôn phải vượt nước trên mặt để quan sát mặt biển. Đột nhiên, anh báo cáo với chỉ huy:

- Mạn phải phát hiện có ánh lửa.
- Tăng cường quan sát - Chỉ huy ra lệnh.

Lát sau Tôn Tích Điền nhìn thấy trên mặt biển phía xa xuất hiện một vệt đen khá dài, hình dáng đúng con tàu, chiến hạm Thái Bình quân Tưởng đây rồi!

Các tàu tiếp tục nhanh chóng tiếp cận, chiếc mỏ neo trên mũi chiến hạm Tưởng đã nhìn thấy rõ, các chiến sĩ hải quân Trung Quốc lòng vui như mở cờ.

1 giờ 30, chỉ huy ra lệnh công kích. Các tàu cao tốc dàn thành đội hình tấn công, tăng tốc lao lên phía trước. Khoảng cách mỗi lúc một gần. Chỉ huy phát khẩu lệnh.

- Chuẩn bị... Bắn!

Các tàu lập tức bắn dữ dội vào chiếc quân hạm địch. Bị tấn công đột ngột và quyết liệt, pháo trên quân hạm Tưởng bắn trả vung vãi chẳng nhằm vào mục tiêu nào.

Quân hạm Thái Bình bị trúng đạn, một cột khói đen bốc lên ở phía mũi tàu trùm kín khoang lái, nước phun mạnh từ hai bên tàu rồi phút chốc lan ra phần giữa thân tàu, các khẩu pháo còn sót lại càng hoảng loạn bắn bừa bãi.

Hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, trên đường an toàn trở về căn cứ, các chiến sĩ hải quân Trung Quốc ngoái đầu lại nhìn chiếc quân hạm Tưởng vẫn đang vãi đạn lung tung, khoái chí nói: Cứ bắn nữa đi! Lát nữa mày sẽ chìm xuống đáy biển làm mồi cho cá thôi, con ạ.

"Thái Bình" chìm xuống biển cả

Sau khi bị trúng đạn, chiếc quân hạm trôi theo dòng thủy triều hơn 3 giờ đồng hồ trên mặt biển. Sáng sớm, chỉ huy và chiến sĩ đóng trên các đảo tiền tiêu đều phấn khởi chạy ra bờ biển xem. Vàng dương ban mai mới nhô khỏi mặt biển, họ vui sướng ngắm nhìn bóng chiếc quân hạm đang chìm dần. Dưới đây là lời họ kể lại:

Ngày 14 sau khi trời sáng, trên mặt biển đông bắc đảo Đại Trần một chiếc quân hạm Tưởng đang kéo chiếc khu trục hạm "Thái Bình" đang chìm dần, ì ạch di chuyển xuống phía nam, bên cạnh nó còn mấy chiếc quân hạm và pháo hạm lăng xăng chạy đi chạy lại. Đầu chiếc "Thái Bình" đã chìm dưới nước, buồm lái chỉ còn một chút trên mặt nước, chiếc cột treo đầy cờ đồ nghiêng y như nòng pháo cao xạ mới ngóc lên nửa chừng.

7 giờ 15, buồm lái của "Thái Bình" đã chìm hết dưới biển, chiếc cột cờ chỉ còn nhú lên một mẩu. Lúc đó, chiếc quân hạm đang vất vả kéo chiếc "Thái Bình" lết về đảo Đại Trần vội vã thả xích sắt ra. Mất chỗ dựa, phần đuôi còn nổi trên mặt nước của chiến hạm "Thái Bình" lập tức chìm xuống biển cả, bọn quân Tưởng trên tàu hốt hoảng lao xuống nước thoát thân, mặt biển quanh tàu lô nhô rất nhiều chấm đen.

7 giờ 30, chiếc khu trục hạm "Thái Bình" 1.430 tấn do Mỹ chế tạo chìm hẳn xuống đáy biển.

Báo chí xôn xao. Mỹ - Tưởng kinh hoàng.

Tin "Thái Bình" bị bắn chìm truyền đến Đài Loan làm xôn xao dư luận. Báo chí Đài Loan đua nhau đăng tải các bài viết mô tả cụ thể diễn biến trận đánh được họ gọi là "Trận hải chiến đầu tiên trên biển Đông". Theo họ, "Thái Bình" là tàu chiến tâm cỡ khu trục hạm bị bắn chìm trong một trận hải chiến kể từ sau Đại chiến thế giới lần thứ hai, và cũng là chiếc chiến hạm chủ lực đầu tiên trong lịch sử hải chiến thế giới bị tàu cao tốc phóng ngư lôi bắn chìm.."

Cùng lúc đó, các hãng thông tấn phương Tây đưa tin, trong 24 tiếng đồng hồ sau khi quân hạm "Thái Bình" bị bắn chìm, nhà cầm quyền Đài Loan liên tiếp hai lần họp khẩn cấp thảo luận biện pháp đối phó với tình hình. Tưởng Giới Thạch phát lệnh khẩn cho lực lượng hải quân phải đề phòng các cuộc công kích của hải quân Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, đồng thời ban bố "Lệnh ủy lạo các thương binh, tử sĩ", "Lệnh khen thưởng" cho các sĩ quan binh lính còn sống sót, hòng lấy lại tinh thần cho "quân dân Đài Loan".

Trong "Lệnh khen thưởng", Tưởng kêu gọi "xây dựng hạm tàu phục thù", phát động phong trào "xây dựng hạm tàu phục thù" trong các nhà trường.

Diệp Công Siêu, "Đại sứ" Đài Loan ở Mỹ, cũng đăng đàn diễn thuyết, Theo ông ta, "sự kiện quân Hạm "Thái Bình" không phương hại gì tới sự lãnh đạo của Chính phủ, hai phần ba nhân dân Trung Quốc vẫn ủng hộ mạnh mẽ Chính phủ..." ông ta kêu gọi Mỹ viện trợ quân sự cho Đài Loan nhiều hơn nữa.

Bên kia bờ đại dương, những con điều hâu cũng phải nén tình cảm mình lại để thừa nhận sự thật: "Bắn chìm quân hạm "Thái bình" là một hành động táo bạo... Quân hạm này là một trong những trụ cột của hải quân Tưởng. "Sức mạnh công kích của hải quân Trung Cộng làm cho nhà cầm quyền quân sự Đài Loan kinh hoàng và ngày càng hoảng sợ". "Quân hạm "Thái Bình" bị bắn chìm là thắng lợi to lớn của hải quân Trung Cộng, nó đã khiến Quốc dân Đảng phải hốt hoảng..."

Oasinhton thực sự cảm thấy không yên lòng trước việc hải quân Tưởng bị giáng một đòn nặng nề như vậy.

Theo hăng Roi tơ, các nhân vật tai to mặt lớn của Oasinhton.đều phải công nhận "quân hạm "Thái Bình" bị bắn chìm chứng tỏ Trung Cộng hiện nay có một lực lượng hải quân rất hùng hậu.

Khúc hải hoàn

Đơn vị hải quân X Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc bắn chìm quân hạm “Thái Bình” của Tưởng ngày 15 trở về căn cứ trong sự đón tiếp rất nồng nhiệt của lãnh đạo đơn vị và các bạn chiến đấu.

Sáng sớm ngày 15, hàng trăm chiến sĩ hải quân hàng ngũ chỉnh tề trên bến cảng chờ đón đơn vị chiến thắng trở về.

Khi hạm tàu mới chỉ xuất hiện trên mặt biển xa xa, đám đông ra đón tiếp đã hoan hô, nồng nhiệt giơ tay vẫy họ.

Chỉ lát sau, các chiến hạm theo đội hình hàng dọc từ từ tiến vào cảng. Lá cờ đỏ năm sao pháp phối tung bay trên hạm tàu Trên boong, sĩ quan và chiến sĩ tinh thần phấn chấn, vẫy tay chào lại mọi người.

Bến cảng vang lên mãi không dứt tiếng vỗ tay và tiếng hô khẩu hiệu. Các chiến sĩ trực chiến trên các quân hạm neo gần bến cảng cũng đứng cả trên boong hoan hô thắng lợi vẻ vang của các chiến hữu.

Vừa đặt chân lên đất liền, những con người chiến thắng đã ngập trong rừng hoa của người đến đón, những chiếc hôn thấm thiết và những cánh tay công kênh họ lên. Thủ trưởng đơn vị cũng ra tận cầu cảng đón tiếp với những lời thăm hỏi ân cần.

Ngay tối hôm đó, đơn vị tổ chức mít-tinh chào đón các chiến sĩ hải quân chiến thắng trở về. Tại cuộc mít tinh, đại diện đơn vị lên đọc thư chào mừng của lãnh đạo.

Trước đó một ngày, ngày 14, lãnh đạo quân khu Hoa Đông ra Thông lệnh khen thưởng đơn vị hải quân đã bắn chìm quân hạm "Thái Bình" ở mặt trận Chiết Giang.

Thông lệnh viết: "Ghi công cho đơn vị trực tiếp bắn chìm khu trục hạm hộ tống "Thái Bình" của giặc Tưởng” và nhắc nhở đơn vị hải quân tham chiến phải tránh kiêu căng, tránh nóng vội, không ngừng nâng cao trình độ kỹ chiến thuật, tích cực và liên tục đánh địch, giành thắng lợi lớn hơn nữa.

Bộ Tư lệnh hải quân Hoa Đông cũng gửi thư biểu dương toàn thể chiến sĩ trạm ra-đa X mặt trận Chiết Giang đã hiệp đồng với các tàu hải quân bắn chìm tàu "Thái Bình" của Tưởng, lập chiến công tập thể vẻ vang.

Thư khen có đoạn: "Các đồng chí đã làm việc cần cù quên mình, kịp thời phát hiện hành động của tàu địch, giúp cho chỉ huy hạ được quyết tâm tác chiến, tạo điều kiện cho hạm tàu anh dũng của hải quân nhân dân Trung Quốc hành động mau lẹ, bất ngờ, giành chiến thắng vẻ vang, bắn chìm quân hạm "Thái Bình" của giặc Tưởng”.

Bộ Tư lệnh mong muốn toàn thể chiến sĩ trạm ra-đa không ngừng cố gắng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị khác đánh quân Tưởng có hiệu quả hơn và tiêu diệt chúng.

V. GIẢI PHÓNG ĐẢO NHẤT GIANG SƠN

Mỹ - Tưởng ký kết "Hiệp ước phòng thủ chung”

Sau một thời gian khá dài bàn bạc, thương lượng và trao đổi ý kiến, ngày 1 tháng 12 năm 1954, cuộc đàm phán Mỹ - Tưởng đã đi đến một hiệp định.

Ngày 2 tháng 12, tại Oasinhton, Bộ trưởng Ngoại giao Đài Loan Quốc dân Đảng phía Diệp Công Siêu và Mỹ có Đalét thay mặt cho hai Chính phủ ký kết "Hiệp ước phòng thủ chung Đài Loan - Mỹ" gồm 10 điều khoản và lời nói đầu.

Ngày 4 tháng 12, Tân Hoa xã (Trung Quốc) đã có bài bình luận dài vạch trần những luận điệu dối trá xằng bậy và bản chất phản động của bản hiệp ước nói trên.

Tổ cáo âm mưu xảo quyệt của Mỹ-Tướng trong việc ký kết "Hiệp ước phòng thủ chung", bài bình luận vạch rõ: "Toàn bộ mười điều khoản và Lời nói đầu của hiệp ước này từ đầu chí cuối đã phơi bày rõ nó là một hiệp ước ăn cướp, xâm lược lãnh thổ Trung Quốc, phá hoại chủ quyền của Trung Quốc, can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc; là một hiệp ước chiến tranh vi phạm tôn chỉ của Liên Hợp Quốc, vi phạm Hiến chương Liên Hợp Quốc, phá hoại hòa bình và an ninh châu Á và thế giới".

Ngày 8 tháng 12, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Chu Ân Lai tố cáo Chính phủ Mỹ bất chấp sự phản đối và cảnh cáo nhiều lần của nhân dân Trung Quốc ngày 2 tháng 12 năm 1954 đã ký kết với Tướng Giới Thạch cái gọi là "Hiệp ước phòng thủ chung" mưu toan lợi dụng hiệp ước này để hợp pháp hóa hành vi vũ trang xâm chiếm Đài Loan lãnh thổ của Trung Quốc, và dùng Đài Loan làm căn cứ mở rộng chiến tranh xâm lược và chuẩn bị cuộc chiến tranh mới. "Đây là một sự khiêu khích chiến tranh nghiêm trọng chống nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và nhân dân Trung Quốc".

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Chu Ân Lai tuyên bố.

"Đài Loan là lãnh thổ của Trung Quốc, Tướng Giới Thạch là kẻ thù chung của nhân dân Trung Quốc. Giải phóng Đài Loan, tiêu diệt bè lũ bán nước Tướng Giới Thạch hoàn toàn là chủ quyền và công việc nội bộ của Trung Quốc, quyết không cho phép nước khác can thiệp. Bất kỳ sự đe dọa chiến tranh nào đều không lay chuyển được quyết tâm giải phóng Đài Loan của nhân dân Trung Quốc, mà chỉ làm tăng thêm sự phẫn nộ của nhân dân Trung Quốc. Bè lũ bán nước Tướng Giới Thạch không có quyền kí bất kỳ hiệp ước gì với bất cứ nước nào. "Hiệp ước phòng thủ chung" Mỹ-Tướng hoàn toàn phi pháp, hoàn toàn vô hiệu. Nó là một hiệp ước bán rẻ chủ quyền và lãnh thổ của Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc kiên quyết phản đối. Nếu Chính phủ Mỹ không chịu rút tất cả các lực lượng vũ trang của mình ra khỏi Đài Loan, Bành Hồ và eo biển Đài Loan, vẫn can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc, Chính phủ Mỹ phải gánh chịu mọi hậu quả nghiêm trọng do những hành động đó gây ra".

Trong lời tuyên bố, Chu Ân Lai đã lên án "Hiệp ước phòng thủ chung" Mỹ-Tướng là "một hiệp ước chiến tranh mang tính chất xâm lược" "thù địch với nhân dân Trung Quốc", "một hành vi bội tín quốc tế trắng trợn"; "một hiệp ước mưu toan mở rộng xâm lược, chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới", "đi ngược lại tôn chỉ và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, "phá hoại 5 nguyên tắc chung sống hòa bình", "gây tình hình căng thẳng ở Viễn Đông, uy hiếp hòa bình thế giới

Chu Ân Lai một lần nữa khẳng định:

"Đài Loan là lãnh thổ của Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc nhất định giải phóng Đài Loan. Chỉ có giải phóng Đài Loan thoát khỏi ách thống trị tàn bạo của bè lũ bán nước Tướng Giới Thạch, nhân dân Trung Quốc mới hoàn thành được sự nghiệp thống nhất hoàn toàn Tổ quốc, góp phần vào việc bảo vệ hòa bình ở châu Á và thế giới. Mọi chủ

trương về cái gọi là "nước Đài Loan độc lập", "Trung lập hóa" Đài Loan, Đài Loan "ủy trị"... trên thực tế đều là những âm mưu chia cắt lãnh thổ của Trung Quốc, xâm phạm chủ quyền của Trung Quốc, can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc.

Nhân dân Trung Quốc quyết không thể đồng ý. Nhân dân Trung Quốc kiên quyết phản đối chiến tranh, nhưng quyết không sợ chiến tranh đe dọa. Nếu có kẻ muốn áp đặt chiến tranh lên đầu nhân dân Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc nhất định sẽ kiên quyết giáng trả kẻ can thiệp và khiêu chiến đó.

Nhân dân Trung Quốc thiết tha mong muốn hòa bình, nhưng quyết không dâng lãnh thổ và chủ quyền của mình để van xin hòa bình. Hy sinh chủ quyền lãnh thổ chỉ dẫn đến tình trạng càng bị xâm lược trắng trợn hơn. Nhân dân Trung Quốc hiểu rằng, chỉ có chống xâm lược mới bảo vệ được hòa bình”.

Chính phủ Liên Xô cũng phản ứng mạnh mẽ. Ngày 16 tháng 8, Bộ Ngoại giao Liên Xô đã ra tuyên bố về "Hiệp ước phòng thủ chung" Mỹ- Tưởng.

Sau khi lên án hành động của Mỹ "là muốn cướp Đài Loan và Bành Hồ của Trung Quốc, muốn áp đặt ách thống trị của Mỹ trên những lãnh thổ đó của Trung Quốc", "là hoàn toàn sai trái với nghĩa vụ mà Mỹ phải gánh vác trong các hiệp định quốc tế đã xác nhận quyền hạn hợp pháp của Trung Quốc đối với những vùng lãnh thổ đó", "là hành vi ngang nhiên vi phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, do đó cũng là hành vi phá hoại Hiến chương Liên Hợp Quốc"... Bản tuyên bố viết:

“Chính phủ Liên Xô tuyên bố Liên Xô tán thành thái độ của Bộ trưởng Ngoại giao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong tuyên bố ngày 8 tháng 12. Hiệp ước Mỹ Tưởng là sự can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc, là xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc, đe dọa an ninh của Trung Quốc và hòa bình ở châu Á. Chính phủ Liên Xô hoàn toàn ủng hộ yêu cầu của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Quân đội Mỹ phải rút khỏi các đảo Đài Loan, Bành Hồ và eo biển Đài Loan, chấm dứt các hành động xâm lược nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đòi hỏi giải phóng các đảo Đài Loan và Bành Hồ - một bộ phận không thể chia cắt của lãnh thổ Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc quyết tâm giải phóng những khu vực đó là những việc làm mà nhân dân Liên Xô hoàn toàn có thể hiểu được.

Chính phủ Liên Xô tuyên bố. Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hậu quả do "Hiệp ước phòng thủ chung" mang tính chất xâm lược kí kết giữa Mỹ và bè lũ Tưởng Giới Thạch gây ra”

Xã luận của Nhân dân nhật báo Trung Quốc ngày 6 tháng 12 dưới nhan đề “Nhân dân Trung Quốc chưa giải phóng được Đài Loan quyết không dừng tay!” càng thể hiện rõ quyết tâm của Trung Quốc "không dung tha hành vi trắng trợn cướp đoạt lãnh thổ và xâm phạm chủ quyền Trung Quốc của Mỹ". Xã luận có đoạn:

“Đài Loan là lãnh thổ của Trung Quốc. Giải phóng Đài Loan, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn Tổ quốc là chính sách bất di bất dịch của Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta. Mọi sự can thiệp của nước ngoài đều không thể ngăn cản nổi quyết tâm của nhân dân Trung Quốc giải phóng các đảo Đài Loan và Bành Hồ.

Mọi sự đe dọa và uy hiếp đều không thể mảy may lay chuyển được ý chí và hành động

kiên cường của nhân dân Trung Quốc bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ của mình, bảo vệ hòa bình. Nhân dân Trung Quốc với ý chí sắt đá sẽ đoàn kết nhất trí chặt chẽ hơn nữa, cố gắng gấp bội, kiên quyết đấu tranh đến cùng để giải phóng Đài Loan, tiêu diệt bè lũ bán nước Tưởng Giới Thạch. Nhân dân Trung Quốc chưa giải phóng được Đài Loan quyết không dừng tay. Nếu bè lũ xâm lược Mỹ dân thêm một bước, cả gan vũ trang can thiệp, Chính phủ Mỹ sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả nghiêm trọng.”

Những con đại bàng mở màn chiến dịch

Đơn vị đổ bộ gồm 4 tiểu đoàn bộ binh của sư đoàn 60 quân đoàn 20 xuất phát từ Xuyên Sơn, rạng sáng ngày 18 tới đảo Đầu Môn Sơn và đảo Kim Môn chờ lệnh.

6 giờ 58 phút, pháo hiệu màu xanh bay vút lên bầu trời xanh ngắt. Phút chốc, sân bay gầm rú tiếng động cơ. Cơ trưởng trung đội 1 Mã Liên Thành sĩ quan chỉ huy trên không, dẫn đầu một tốp 9 con đại bàng lần lượt cất cánh, tiếp đó 11 máy bay tiêm kích trung đoàn 85 không quân có nhiệm vụ yểm hộ cất cánh bay theo.

Mấy phút sau đội hình chiến đấu được triển khai, những con đại bàng bay thẳng tới khu vực chiến đấu theo đường bay đã định

8 giờ, 3 đại đội máy bay ném bom và 2 đại đội máy bay cường kích được máy bay tiêm kích yểm hộ, đúng giờ đã bay tới vùng trời đảo Nhất Giang Sơn, tấn công đợt thứ nhất. Pháo cao xạ địch nhằm máy bay Quân Giải phóng bắn trả quyết liệt, máy bay Quân Giải phóng khôn khéo lượn lách giữa hỏa lực pháo cao xạ địch, oanh tạc dữ dội xuống các làng Trung Sơn, Trung Tâm, Liễu Vọng, Trọng Yêu ở đảo Bắc Giang và làng Thăng Lợi, điểm cao 180 đảo Nam Giang, ném 54 trái bom phá 250 kg xuống các mục tiêu đã định. Trên bầu trời biển Đông xanh ngắt, những tốp máy bay ném bom, máy bay cường kích của Quân Giải phóng được máy bay tiêm kích yểm hộ nối đuôi nhau trút bom xuống đài khí tượng, đài dẫn đường của địch, phá hủy trận địa pháo binh trên cao điểm 115 và 130m tường vây cứ điểm trung tâm. Những con đại bàng quân lượn trên không đã dọn sạch vật cản cho đơn vị đổ bộ.

Cùng lúc đó, một đại đội máy bay ném bom và một đại đội máy bay cường kích bay đến vùng trời đảo Đại Trần ném bom bắn phá dữ dội "Bộ Tư lệnh phòng vệ Đại Trần". Trong giây lát trên đảo Nhất Giang Sơn và đảo Đại Trần khói đen bốc lên cuồn cuộn, đất đá bay loạn xạ. 8 giờ 15, máy bay Quân Giải phóng lại ném bom bắn phá trận địa tiền duyên của đảo Bắc Giang..

Lúc này, ánh lửa bom đạn nhằng nhịt khắp bầu trời đảo Nhất Giang Sơn. Tiếng bom nổ và tiếng máy bay gầm rú vang động cả biển trời. Về sau được biết, trận tập kích đầu tiên của không quân đã phá hủy hệ thống thông tin của quân địch trên đảo Nhất Giang Sơn, mãi sau khi Quân Giải phóng đổ bộ thành công, nhà cầm quyền Quốc dân Đảng ở Đài Loan mới biết đảo Nhất Giang Sơn bị tấn công. Đợt ném bom này đã làm cho quân Quốc dân Đảng trở tay không kịp.

"Ngay từ lúc các ông bắt đầu ném bom, hệ thống chỉ huy của chúng tôi đã bị rối loạn toàn bộ, không sao liên lạc được với các đơn vị". - Đại đội trưởng đại đội đột kích 4 của địch sau khi bị bắt đã thú nhận.

9 giờ, pháo binh chi viện đã sẵn sàng, hơn 50 khẩu pháo đồng loạt nhằm các mục tiêu trên đảo Nhất Giang Sơn nã dữ dội. 15 giờ 15 phút, tàu chiến hải quân bắt đầu đợt bắn phá, từ 13 giờ đến 16 giờ, tên lửa và pháo bắn thẳng dồn dập nã vào các mục tiêu đã định. Từng loạt

đạn pháo gầm lên như bão táp bay qua eo biển rơi trúng các mục tiêu làm cho đảo Nhất Giang Sơn như bị nổ tung. Quân Giải phóng bắn tất cả 7 đợt cấp tập và 4 đợt bắn có theo dõi, với hơn 12.000 trái đạn khiến quân phòng thủ trên đảo kinh hồn bạt vía, chỉ huy tê liệt hoàn toàn.

Hải lực không quân hiệp đồng tác chiến, đổ bộ thành công

Từ 12 giờ 15 phút đến 13 giờ 22 phút, 3 tiểu đoàn bộ binh của thê đội 1 đơn vị đổ bộ từ ba nơi đảo Cao, Tường Nhi Áo và Đầu Môn Sơn bắt đầu ra khơi. Hơn 110 tàu chở hơn 5.000 sĩ quan chiến sĩ chia làm hai đoàn, đoàn trước đoàn sau tiến theo ba đường, theo đội hình phòng không, lần lượt tới khu vực triển khai chiến đấu. Lúc đó, trên trời có máy bay bảo vệ, dưới đất tiếng pháo bắn ầm ầm, đội tàu làm nhiệm vụ chi viện hỏa lực trên biển và hộ tống yểm hộ chạy ở đầu và hai bên sườn đội tàu chở quân đổ bộ, tất cả ào ạt tiến lên, cảnh tượng thật hào hùng...

Tàu hộ tống và tàu chở pháo 57 đến cách đảo Nhất Giang Sơn 3.000m thì nổ súng bắn chế áp các hỏa điểm tiền duyên của quân phòng thủ. Tiểu đoàn hỏa tiễn trên hai tàu khác cũng đồng loạt bắn vào các trận địa chính trên đảo. Không quân hiệp đồng với pháo binh mặt đất yểm trợ cho đội tàu vận chuyển quân đổ bộ khi đó đã triển khai thành thê đội 1, thê đội 2.

13 giờ 55 phút, pháo binh quân Quốc dân Đảng trên đảo Đại Trần đột nhiên nổ súng bắn chặn. Tướng Trương Ái Bình lập tức ra lệnh cho pháo bờ biển và máy bay ném bom đang hoạt động trên không đánh trả. Chỉ 5 phút sau, đối phương đã câm họng.

Đội tàu chở quân đổ bộ được hỏa lực mạnh của không quân, pháo binh bảo vệ, thêm vào đó hệ thống thông tin giữa Đại Trần và Đài Loan bị cắt đứt, hải quân và không quân Quốc dân Đảng không dám xuất kích, cho nên toàn bộ cuộc hành quân trên biển diễn ra thuận lợi.

Khi thê đội 1 và thê đội 2 của đội tàu chở quân đổ bộ tới gần tuyến triển khai, tàu chỉ huy kéo cờ tín hiệu, các biên đội Quân Giải phóng nhanh chóng tiến vào khu vực chiến đấu.

Đúng 14 giờ, biên đội hỗn hợp máy bay ném bom của không quân và hải quân dội bom đợt 2 xuống đảo Nhất Giang Sơn. 10 dàn hỏa tiễn Cachiusa trên các chiến hạm cũng lần thứ hai đồng loạt phóng tên lửa vào đảo Bắc Giang. Đạn pháo trút xuống trận địa quân địch trên cao điểm 190 như bão táp phủ kín cả cao điểm. Máy bay ném bom tiếp tục trút bom dữ dội xuống các trận địa chính ở hai đảo Nam Giang và Bắc Giang. Máy bay cường kích thay nhau bắn phá trận địa tiền duyên của đảo.

Từ 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 19 phút, được hỏa lực chi viện yểm hộ, thê đội 1 đơn vị đổ bộ với 28 trung đội đột kích cùng một lúc đổ quân lên 7 địa điểm trên hai đảo Nam Giang, và Bắc Giang.

Đại đội 3 triển khai đội hình chiến đấu ở tuyến Đại Trà Hoa. Đại đội 5 do Đại đội trưởng Mao Khôn Hạo và chính trị viên Hồng A Mạo dẫn đầu xông thẳng lên hàng rào dây thép gai thứ nhất. Họ vừa đánh bộc phá vừa tiến, động tác vừa nhanh vừa mạnh, chỉ trong chớp mắt đã vượt qua chiến hào thứ nhất nhanh chóng xông lên cứ điểm tiền duyên của quân phòng thủ ở làng Liễu Vọng. 14 giờ 29 phút, Nhạc Thanh Tiêu thất thủ. Ba phát pháo hiệu đỏ bay vút lên trời báo với Bộ chỉ huy tin chiến thắng "đã chiếm được trận địa ở bãi cát ven bờ".

Tư lệnh mặt trận Trương Ái Bình gọi điện chúc mừng thắng lợi của đại đội 5, chúc mừng lực quân, hải quân và không quân.

Khi tàu của đơn vị đổ bộ cập bờ đảo Nhạc Thanh Tiêu, quân phòng thủ ở tiền duyên lợi dụng các hỏa điểm ngầm giữa các khe đá điên cuồng bắn ra. Chỉ huy và chiến sĩ hải quân

không run sợ trước mỗi hiểm nguy bị sát thương hoặc bị bắn chìm, bình tĩnh khôn khéo lái tàu đưa bộ binh lên bờ. Trưởng tàu 212 bị thương, chiến sĩ lái Bá Văn Mạo lập tức thay quyền chỉ huy, khẩu đội trưởng pháo bị thương, chiến sĩ Ngụy Phúc Căn lập tức thay thế. Sau đó Ngụy Phúc Căn cũng bị thương, anh nghiêng răng tiếp tục chiến đấu cho đến khi tàu đổ bộ cập bờ.

Khi đổ bộ lên Hải Môn Tiêu, Tây Sơn Chuỷ, Hoàng Nham Tiêu, tàu chở đơn vị đổ bộ bị lưới lửa của lô cốt ngầm trên đảo bủa vây chặt, cửa tàu không sao mở được. Lập tức, pháo đặt trên chiếc tàu bạn nổ súng chi viện dập tắt ngay hỏa điểm của địch... Khi bộ binh xông lên đánh vào các trận địa, địch lợi dụng địa hình có lợi bắn ra xối xả, ném lựu đạn bừa bãi, làm cho bộ đội đang đổ bộ lên bờ phải khựng lại. Chỉ huy và chiến sĩ các tàu hải quân dùng hỏa lực mạnh bắn chế áp để chi viện cho bộ binh chọc thủng tuyến phòng tỏa của quân Quốc dân Đảng.

Ở phía đảo Nhất Nam Giang, khi tàu sắp cập bờ thì bị quân Quốc dân Đảng bắn dữ dội không sao đổ bộ được. Đơn vị yêu cầu hỏa lực không quân chi viện. Trong khoảnh khắc máy bay cường kích của không quân đã có mặt, lao xuống bắn phá trận địa của quân phòng thủ đảo Nhất Nam Giang, bộ binh thừa cơ xông vào bờ. Một chiếc tàu đổ bộ lúc cập bờ bị hỏa lực địch bủa vây, ghìm chặt cửa tàu.

Tiểu đội trưởng tiểu đội trọng liên Lữ Hữu Khố lập tức bắn trả dữ dội, yểm hộ cho bộ đội mở cửa. Trong khi bắn trả địch, Lữ Hữu Khố nhiều lần bị thương, đạn trúng vào bụng. Với nghị lực phi thường, anh lấy áo bông bịt chặt vết thương tiếp tục bắn yểm hộ mãi tới khi bộ đội trên tàu đã lên hết bờ. Anh đã hi sinh. Sau trận đánh, anh được phong tặng danh hiệu Anh hùng chiến đấu hạng nhì.

Tư lệnh quân phòng thủ bỏ mạng trên trận địa

Đơn vị đổ bộ thê đội 1 sau 30 phút chiến đấu ác liệt đã chiếm toàn bộ bãi đổ bộ đã định. Tiếp sau đó, đơn vị tiến đánh tung thâm, nhanh chóng khuếch trương chiến quả.

Đảo Nhất Nam Giang Sơn đất dốc, đường hẹp, đá mọc lô xô, nhiều vách đá cheo leo đứng thành vại, đánh vào tung thâm rất khó khăn phức tạp. Do địa hình trên đảo hiểm trở, đội hình chiến đấu của một số phân đội bị chia cắt, hình thành thế cài răng lược với quân địch. Phía chính diện, quân địch dựa vào địa hình hiểm trở liều mạng chống trả quyết liệt; phía sau lưng, bọn tàn quân chui lủi thỉnh thoảng lại nổ súng bắn lén khiến số thương vong của quân đổ bộ mỗi lúc một nhiều. Cán bộ chỉ huy và chiến sĩ Quân Giải phóng lập tức dùng chiến thuật chia thành các tốp nhỏ cơ động linh hoạt hiệp đồng với nhau, đánh mạnh tiến nhanh, luồn lách chia cắt vu hồi bao vây, nhanh chóng tiến sâu vào tung thâm theo hướng đã định. Sau khi chiếm được chiến hào thứ nhất của quân phòng thủ, 3 tiểu đoàn của thê đội 1 được pháo binh tầm xa, pháo binh bắn thẳng và hỏa lực các tàu xuống hộ tống chi viện, liên tục chiến đấu tiến vào tung thâm của quân địch trên đảo.

Đảm nhiệm ở hướng chủ công, tiểu đoàn 1 trung đoàn 178, sau khi chiếm được chiến hào thứ nhất ở khu vực các đảo Hoàng Nham Tiêu, Hải Môn Tiêu lập tức cho đại đội 1, đại đội 3 tấn công làng Trung Tâm. Khi đại đội 3 men theo rìa làng Sơn Chuỷ, xông vào làng Trung Tâm thì bị hỏa lực từ lô cốt ngầm trên sườn núi bắn chế áp phải dừng lại, đại đội điều hai trung liên lên bắn yểm hộ rồi dùng súng phun lửa phun dữ dội vào lô cốt ngầm tiêu diệt hỏa điểm. 14 giờ 5 phút chiếm được làng Trung Tâm.

Cùng lúc đó, tiểu đoàn 1 cho đại đội hai tấn công làng Sơn Trung (cao điểm 160). Trong khi tấn công, đại đội bị quân địch hai lần bắn quét, nhưng cán bộ chiến sĩ vẫn anh dũng xông lên, người trước ngã người sau tiếp tục, cuối cùng lúc 14 giờ 50 phút chiếm được làng Sơn Trung.

Trung đoàn cho tiểu đoàn 2 thừa thắng xông lên tấn công làng Liễu Vọng và cao điểm 203. Cao điểm 203 là cứ điểm đầu não của đảo Nhất Giang Sơn, Bộ Tư lệnh quân phòng thủ đảo đặt ở đây. Nó vừa là trận địa trung tâm, cũng là phòng tuyến cuối cùng của quân Quốc dân Đảng trên đảo. Tư lệnh đảo Vương Sinh Minh nhiều lần ra lệnh cho binh lính phải cố thủ, dựa vào công sự chống trả quyết liệt như con thú dữ cùng đường. Tư lệnh đảo Đại Trần Lưu Liêm Nhất cũng đánh điện khẩn ra lệnh cho quân phòng thủ đảo Nhất Giang Sơn "tử thủ trận địa quyết hy sinh vì Đảng vì Quốc gia".

Tiểu đoàn 2 lấy đại đội 5 làm đại đội chủ công. Được không quân yểm trợ, pháo binh chi viện, nhân khi quân địch bị hỏa lực Quân Giải phóng chế áp chưa kịp ngóc đầu dậy, đại đội 5 đã dũng cảm nhanh chóng lao vào chiếm làng Liễu Vọng, sau đó tiến đánh cao điểm 203.

Quân địch trên cao điểm 203 thấy làng Liễu Vọng thất thủ đã ngoan cố chống trả. Hỏa lực địch dày đặc như một bức tường vây, đạn bắn làm khói bụi bốc lên mù mịt phủ kín cả cao điểm, uy hiếp nghiêm trọng đại đội chủ công đánh cao điểm. Trung đoàn phó Mao Trương Miêu nhanh trí bố trí lại đội hình tấn công, chia bộ đội thành những tổ nhỏ cơ động xông lên đỉnh cao nhất của cao điểm 203. Không quân cho 4 máy bay cường kích thay nhau bắn phá cao điểm 203 khiến quân địch sợ quá xô nhau chạy vào hầm ẩn nấp. 4 chiếc tàu hộ tống trên biển cũng áp sát bờ bắn xối xả lên cao điểm 203.

Được hải quân, không quân và pháo mặt đất vừa đổ bộ lên chi viện, cán bộ chiến sĩ tiểu đoàn 2 phát cao cờ đỏ, bất chấp hỏa lực dữ dội của quân địch dũng mãnh xông lên cao điểm 203. Tiểu đoàn trưởng Tôn Dũng vừa xóc tới vừa hô to:

- Các đồng chí! Xung phong. Tấn công cao điểm 203. Hãy cắm cờ đỏ lên đỉnh cao nhất
- Các chiến sĩ vừa chạy theo lá cờ đỏ xông thẳng lên đỉnh cao điểm vừa hô to:
- Xung phong! Tiến lên là thắng lợi.

Tiếng hô đập vào khe núi vọng lại âm vang như sấm rền. Cán bộ chiến sĩ chạy sát theo sau bảo vệ lá cờ đỏ, người trước ngã người sau tiếp bước, cứ thế xông lên. Lá cờ đỏ sắp tới được gần đích, trên cao điểm càng mù mịt khói bụi, đạn địch bắn ra càng dữ dội...

Đại đội trưởng đại đội 5 Mao Khôn Hao tay giương cao cờ đỏ ngã gục xuống sau ba lần bị thương ở đầu. Chiến sĩ thông tin Trần Thọ Nam lập tức đón lấy lá cờ. Anh lúc thì nằm phục xuống lúc thì nhóm dậy xông lên. Quân địch chân tay luống cuống bắn trật cả.....

Lá cờ đỏ mang trên mình những vết đạn lỗ chỗ cứ thế mà tiến lên, và cuối cùng được cắm trên đỉnh cao.

15 giờ 5 phút, đại đội 5 chiếm được trận địa chính của quân Quốc dân Đảng - bản doanh Bộ tư lệnh đảo Nhất Giang Sơn.

Tư lệnh đảo Vương Sinh Minh bị bom chết; viên đại đội trưởng đại đội xung kích 4 Vương Phụ Bật bị bắt sống trong lô cốt ở cao điểm 203.

Đơn vị tấn công đảo Nam Giang dùng hai đại đội 5 và 7 của tiểu đoàn 2 trung đoàn 180 làm thế đội 1 tấn công dốc Thắng Lợi - cao điểm 160. Pháo hạm hải quân dùng hỏa lực bắn gần chi viện cho hai đại đội trên. Pháo hạm Thầm Dương khi chi viện cho cuộc chiến đấu trên

đảo bị quân địch bắn trúng 3 phát pháo. Nhưng cán bộ chiến sĩ trên pháo hạm không quan ngại cho bản thân tiếp tục bắn dữ dội vào các trận địa pháo của địch trên đảo, phá hủy một trận địa, chi viện có hiệu quả cho bộ binh đánh chiếm cao điểm 160. Được pháo hạm hải quân chi viện, đơn vị tấn công cao điểm 160 từ hai sườn nam, bắc đánh kẹp quân phòng thủ vào giữa. 15 giờ 5 phút chiếm được cao điểm 160.

Sau khi chiếm được cao điểm 160, đơn vị tiếp tục công kích trận địa trung tâm cao điểm 180, trong khi tấn công có lúc tiến rất chậm, thương vong tăng lên. Sở chỉ huy tiểu đoàn kịp thời đưa hai đại đội 6, và 8 vào chiến đấu thay thế nhiệm vụ công kích, đại đội 5 và đại đội 7 chuyển sang làm nhiệm vụ phòng ngự và thanh toán bọn địch hai bên sườn. Được hỏa lực tiểu đoàn chi viện, đại đội 6 và đại đội 8 dũng mãnh xông lên diệt địch, 15 giờ 48 phút chiếm được cao điểm 180.

Trận chiến đấu chính giải phóng đảo Nhất Giang Sơn tính từ khi đổ quân đột phá đến lúc kết thúc chỉ diễn ra trong 3 tiếng. Sau khi thế đội 1 đánh chiếm được các cao điểm chủ yếu của đảo, tiểu đoàn 3 trung đoàn 178 thế đội 2 lập tức lao vào chiến đấu tiêu diệt những cứ điểm cuối cùng của quân địch, sau đó chuyển sang làm nhiệm vụ lùng bắt tàn quân và tổ chức phòng ngự. Thông thường trong các trận đánh, việc thanh toán tàn quân địch là một nhiệm vụ tương đối nhẹ nhàng, nhưng trong trận chiến đấu ở Nhất Giang Sơn thời gian lại đòi hỏi gấp mấy lần thời gian đánh chiếm cao điểm và giải quyết bọn địch chính.

Đám quân Quốc dân Đảng phòng thủ đảo Nhất Giang Sơn tư tưởng cực kì phản động, cộng thêm sự tuyên truyền lừa bịp của bè lũ Tưởng Giới Thạch, chúng cho rằng Quân Giải phóng không thực hiện chính sách khoan hồng đối với chúng, do đó chúng liều chết chống lại. Cán bộ chiến sĩ Quân Giải phóng mở cuộc tấn công về chính trị, vừa đánh vừa kêu gọi, có đơn vị còn dùng tù binh kêu gọi chúng. Đến 2 giờ ngày 19, họ mới thanh toán được hết số quân địch tử thủ trong các lô cốt ngầm, đảo Nhất Giang Sơn mới được hoàn toàn giải phóng.

Trong trận vượt biển đổ bộ đánh chiếm đảo Nhất Giang Sơn, Quân Giải phóng tiêu diệt tất cả 1.086 quân Quốc dân Đảng, trong đó bắn chết 519 tên, bắn chìm 3 tàu chiến, bắn bị thương 4 chiếc, thu 53 khẩu pháo các loại, 27 ống phóng hỏa tiễn, 68 trung liên, 834 súng bộ binh cùng một khối lượng lớn đạn dược và vật tư quân sự. Quân Giải phóng cũng phải trả giá khá cao: 416 liệt sĩ vĩnh viễn yên nghỉ bên bờ biển Đông, 1.176 chiến sĩ bị thương, mất 3 khẩu pháo, 8 chiếc máy bay, bị thương nhẹ 6 tàu xuồng.

Quân Tưởng rút khỏi đảo Đại Trần

Quân Giải phóng Trung Quốc lần đầu tiên đánh hiệp đồng giữa ba binh chủng hải lục không quân trong chiến dịch giải phóng đảo Nhất Giang Sơn. Trận đánh diễn ra rất nhanh gọn. Bọn sĩ quan binh lính Quốc dân Đảng bị bắt làm tù binh mỗi khi nói đến uy lực mạnh mẽ của trận đánh hiệp đồng binh chủng đó tim vẫn còn đập thình thình.

Tương Liêm Viên, nguyên cán bộ Tham mưu đại đội nói: "Sáng ngày 18, máy bay Quân Giải phóng vừa bay đến vùng trời đảo Nhất Giang Sơn đã ném bom dữ dội xuống đảo làm đứt phần lớn đường dây thông với trận địa tiền duyên của Bộ tư lệnh".

Nguyên cán bộ Tham mưu tình báo Bộ Tư lệnh đảo Nhất Giang Sơn Cát Giả Cốc nói: "Pháo binh Quân Giải phóng bắn sập hầm của Bộ Tư lệnh, cả Bộ Tư lệnh rồi tung cả lên".

Binh nhì Quốc dân Đảng Thẩm Nam Sinh nói: "Trong tiếng pháo gầm thét, tôi thấy rất nhiều xuồng đổ bộ Quân Giải phóng lao về phía chúng tôi, pháo lớn trên quân hạm nã lên các

trận địa trên đảo. Máy bay Quân Giải phóng bổ nhào xuống đầu chúng tôi thả bom. Tôi vừa bò ở lô cốt ra, Quân giải phóng trên xuồng đổ bộ đã xông lên bờ, chỉ một lát sau tôi bị bắt làm tù binh".

Trận đánh hiệp đồng binh chủng thành công đánh dấu trình độ hiện đại hóa của Quân Giải phóng Trung Quốc đã được nâng lên rõ rệt.

Tướng Trương Ái Bình sau này tổng kết có nói: "Trong chiến dịch giải phóng các đảo ven biển miền đông Chiết Giang, đặc biệt là giải phóng đảo Nhất Giang Sơn, quân ta lần đầu tiên đánh hiệp đồng binh chủng giữa ba binh chủng lục quân, hải quân và không quân. Khi đó, chúng ta chưa có kinh nghiệm về mặt này. Đánh thế nào đây? Chúng ta không rập khuôn theo Liên Xô, cũng không rập khuôn theo Âu-Mỹ, mà xuất phát từ tình hình của mình, kết quả đã đánh thắng"...

Quân Giải phóng chỉ một trận chiếm được đảo Nhất Giang Sơn đã giáng một đòn mạnh mẽ vào "Hiệp ước phòng thủ chung Đài Loan - Mỹ"

Sau khi giải phóng đảo Nhất Giang Sơn, xu thế tấn công của Quân Giải phóng chứng tỏ bước tiếp theo họ sẽ tấn công đảo Đại Trần.

Chiều ngày 19 tháng 1, không quân Quân Giải phóng ném bom đảo Đại Trần, phá huỷ sở chỉ huy và đài khí tượng của quân địch ở đây.

Đảo Đại Trần bị ném bom, nhà cầm quyền Đài Loan hoang mang lo sợ, cho rằng Quân Giải phóng đã bắt đầu tấn công đảo Đại Trần. Họ hoảng hốt kêu lên, "Cộng sản huy động trên 200 máy bay công kích đảo Đại Trần, đây là trận không kích lớn nhất sau Đại chiến thế giới thứ hai".

Chính quyền Đài Loan lo rằng quân phòng thủ Quốc dân Đảng ở các đảo khác chưa đánh đã tan nên luôn mồm hò hét: "Bất kì đảo nào cũng quyết giữ bằng mọi giá", "đảo Đại Trần sẵn sàng chiến đấu đến cùng". Họ còn ra lệnh ném bom trả đũa các khu vực ven biển Phúc Kiến, Quảng Đông.

Trong suốt quá trình diễn ra trận đánh giải phóng đảo Nhất Giang Sơn, Thượng tá, Oác đơn cô vận quân sự Mỹ thường trú ở đảo Đại Trần và Thượng tá Macrâyđơn- người kế nhiệm ông ta đều đến hiện trường quan sát. Mỹ làm ra bộ không "can thiệp" quân sự. Việc giải phóng đảo Nhất Giang Sơn khiến nhà cầm quyền Mỹ hoảng hốt. Mặc dầu lúc đó Mỹ không muốn trực tiếp đối đầu với Trung Cộng, nhưng không thể không làm ra bộ thực thi hiệp ước, nên viên Tư lệnh Bộ Tư lệnh hiệp đồng phòng thủ Mỹ trú tại Đài Loan - trung tướng Polít- ngày 21 tháng 1 phái mấy chục tàu xuồng đến dàn trận ứng chiến trên biển đảo Đại Trần, đồng thời huy động máy bay chiến đấu Mỹ bay thị uy trên bầu trời đảo Đại Trần.

Ngày 23 tháng 1, Mỹ cấp tốc điều 4 tàu sân bay từ Philíppin, Nhật Bản, Hồng Công tới tuần tra mặt biển đông nam đảo Đại Trần. Theo báo chí Mỹ đưa tin, khi đó ở hải vực Trung Quốc có 5 tàu sân bay, 3 tàu tuần dương, 40 tàu khu trục, 50 tàu đổ bộ. Mỹ trước sau đã huy động hơn 2.000 lượt chiếc máy bay hoạt động gần không phận Đại Trần, hòng ngăn chặn Quân Giải phóng giải phóng đảo này, bơm thêm sinh khí cho lũ quân Quốc dân Đảng đã mất hết lòng tin vào chuyện cố thủ.

Cùng lúc đó, Chính phủ Mỹ giờ âm mưu "ngừng bắn", vận động khắp nơi. Mỹ xúi giục Liên Hợp Quốc đứng ra hòa giải, cho Ngoại trưởng Anh Êđen viết thư cho Thủ tướng Chu Ân Lai yêu cầu "ngừng bắn", lại nhờ viên Đại sứ Anh ở Liên Xô đến khuyến cáo Bộ trưởng

Ngoại giao Liên Xô Môlôtop.

Nhân dân Trung Quốc không sợ thế lực bạo tàn. Ngày 24 tháng, Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai ra Tuyên bố về việc Mỹ can thiệp vào việc nhân dân Trung Quốc giải phóng Đài Loan để nói về việc nhân dân Trung Quốc giải phóng đảo Nhất Giang Sơn, và việc Mỹ nêu ra việc ngừng bắn ở Liên Hợp Quốc. Bản Tuyên bố vạch rõ, Chính phủ Mỹ đã can thiệp vào công việc nội bộ Trung Quốc, Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dứt khoát không ngừng bắn với bè lũ Tưởng Giới Thạch. Nhân dân Trung Quốc giải phóng các đảo ven biển của mình không hề gây ra tình hình quốc tế căng thẳng, chỉ do Mỹ xâm lược Đài Loan, nâng đỡ bè lũ Tưởng Giới Thạch, mưu toan lật đổ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới gây ra tình hình quốc tế căng thẳng. Nhân dân Trung Quốc nhất quyết giải phóng Đài Loan, lực lượng vũ trang Mỹ phải rút khỏi khu vực này. Lời tuyên bố trịnh trọng "Chủ quyền và nội chính của nhân dân Trung Quốc quyết không cho phép người khác can thiệp", đã giáng trả mạnh mẽ vào trò bịp của nhà cầm quyền Mỹ.

Theo ý đồ của Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy mặt trận miền đông Chiết Giang ngày 30 tháng 1 ra lệnh chuẩn bị đánh chiếm đảo Đại Trần.

Tối hôm đó, đại đội tàu cao tốc phóng ngư lôi 159 Quân Giải phóng bị thương do pháo hạm Bảo ứng của quân Quốc dân Đảng ở hải vực phụ cận đảo Đại Trần bắn vào.

Nhà cầm quyền Mỹ vẫn làm ngơ trước những lời kháng nghị mạnh mẽ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ngay ngày hôm đó, Tổng thống Mỹ Aixenhao trình Quốc hội bản báo cáo đặc biệt Tình hình diễn biến ở eo biển Đài Loan. Ngoài việc nêu ra cái gọi là "ngừng bắn" do Liên Hợp Quốc chủ trương, bản báo cáo còn yêu cầu Quốc hội giao quyền cho Tổng thống Mỹ khi cần thiết được sử dụng quân đội Mỹ để bảo đảm an ninh cho các đảo Đài Loan và Bành Hồ. Đối với các đảo ven biển của Trung Quốc, Tổng thống yêu cầu Quốc hội cho phép ông ta được sử dụng quân đội nếu ông ta làm sáng tỏ hành động Trung Cộng tấn công các đảo ven biển là "một bộ phận hoặc khẳng định là bước chuẩn bị cho cuộc tấn công các trận địa chính ở Đài Loan và Bành Hồ."

Ngày 26 tháng 1 và ngày 28 tháng 1, Hạ viện và Thượng viện Mỹ lần lượt thông qua "Nghị quyết về Đài Loan" Nghị quyết nêu rõ: "Nay giao quyền cho Tổng thống Mỹ được sử dụng quân đội Mỹ khi Tổng thống xét thấy cần thiết để bảo vệ chắc chắn những mục tiêu cụ thể ở các đảo Đài Loan và Bành Hồ khỏi bị tấn công vũ trang".

Ngày 30 tháng 1, để thực hiện phương án tác chiến giải phóng các đảo ven biển miền đông nam Chiết Giang đã được Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân ủy Trung ương thông qua, Bộ chỉ huy mặt trận miền đông Chiết Giang chính thức ra lệnh cho các đơn vị ba quân chủng dưới quyền chuẩn bị đánh chiếm đảo Đại Trần.

Về kiến nghị của Chính phủ Niu Dilân đưa ra ngày 28 tháng 1 tại Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc, đề nghị thảo luận vấn đề ngừng bắn ở eo biển Đài Loan, Chu Ân Lai ngày 3 tháng 2 gửi điện cho Tổng thư kí Liên Hợp Quốc Hammácgiôn vạch rõ, Mỹ xâm lược Đài Loan đã gây ra tình hình căng thẳng ở Thái Bình Dương, Liên Hợp Quốc phải lên án hành vi xâm lược đó. Ông tuyên bố, trong trường hợp không có đại biểu Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tham gia, bất kì nghị quyết nào về Trung Quốc của Liên Hợp Quốc đều vô hiệu.

Thực ra, trong những ngày này, Mỹ đã nhiều lần yêu cầu Đài Loan rút quân khỏi đảo Đại Trần và chính thức cam kết nêu Đài Loan đồng ý làm như vậy, Mỹ sẽ hợp tác phòng thủ Kim

Môn và Mã Tổ, lại còn ngậm tở ý khi cần thiết có thể sẽ dùng vũ khí nguyên tử đối phó với Trung Cộng, vì Quốc hội sẽ thông qua "Nghị quyết về Đài Loan" giao quyền cho Tổng thống được phép sử dụng quân đội Mỹ bảo vệ Đài Loan và Bành Hồ.

Nếu trước đây, hải quân và không quân Quân Giải phóng mới ra đời còn trứng nước, Tưởng Giới Thạch dựa vào máy bay, tàu chiến có trong tay tha hồ xưng hùng xưng bá trên không trên biển, thì nay, trận chiến ở đảo Nhất Giang Sơn đã chứng tỏ một điều thời đại đó đã vẫy tay "bai... bai" chúng, đã một đi không trở lại. Tưởng Giới Thạch không thể không đối mặt với sự thật đó, nếu vẫn cứ khăng khăng một mực như cũ thì đảo Đại Trần sẽ chịu chung số phận với đảo Nhất Giang Sơn.

Ngày 5 tháng 2, Tưởng Giới Thạch đưa ra quyết định cuối cùng; Rút hết khỏi đảo Đại Trần. Hành động này được mệnh danh là "Kế hoạch Kim cương".

Cùng ngày, Quốc vụ viện Mỹ tuyên bố, Chính phủ Mỹ ra lệnh cho Hạm đội 7 và các đơn vị lính Mỹ khác "giúp đỡ" quân đội Tưởng Giới Thạch rút khỏi đảo Đại Trần

Cuộc rút lui bắt đầu từ ngày 6 tháng 2. Mỹ thông qua Đại sứ Mỹ ở Vácsava báo cho Trung Cộng biết mục đích của hành động đó, cam kết không gây rắc rối cho các thuyền đánh cá của Trung Cộng và hi vọng phía Trung Cộng cũng không gây phiền hà cho cuộc rút lui đó.

Ngày 7 tháng 2, hạm đội hỗn hợp Mỹ-Tưởng do Polit chỉ huy như đàn cá mập kéo vào hải vực Đại Trần. Hạm đội 7 của Mỹ huy động tới 132 tàu chiến, hơn 5.000 máy bay, hơn 48.000 nhân viên hải quân, không quân tới hải phận Đại Trần giúp quân Tưởng rút lui.

Tư lệnh phòng vệ Đại Trần than thở nã nê.

Khi "Kế hoạch Kim cương" chính thức thực thi, Tưởng Kinh Quốc cũng có mặt ở Đại Trần. Sau khi đảo Nhất Giang Sơn thất thủ, ông ta được Tưởng Giới Thạch phái đến đảo Đại Trần trấn an tinh thần binh lính, cùng đi còn có Dương Đế Trạch, cố vấn Tổng bộ Chính trị, người quốc tịch Mỹ.

Việc bỏ Đại Trần đã thành chuyện tất nhiên, nhiệm vụ của Tưởng Kinh Quốc ở Đại Trần lúc này là ổn định lòng dân.

Kế bên đền thờ "ông Tổ nghề cá" là nơi ăn nghỉ của Tưởng Kinh Quốc, ngày cũng như đêm lúc nào cũng có bóng người quanh quẩn, cứ thấy ông ta lộ mặt ra, là họ lại lớn tiếng gào lên. "Tưởng tiên sinh vẫn còn ở đây"

Một buổi tối, Tưởng Kinh Quốc và Dương Đế Trạch ngồi trên đầu núi, lặng nhìn những con sóng lấp lánh dưới ánh trăng mà cảm xúc dâng trào. Ông ta đau đớn nói với Dương Đế Trạch: "Chúng ta chống Cộng phục quốc là một sự nghiệp lớn. Vì đại kế trăm năm, nỗi đau nhất thời là điều không tránh khỏi". Tưởng Kinh Quốc buộc phải tự cho mình uống một viên thuốc an thần!

Ngày 6 tháng 2, nhà cầm quyền Đài Loan ra tuyên bố, thông báo tin rút khỏi đảo Đại Trần, nói rằng việc rút quân phòng thủ Đại Trần là để tập trung lực lượng phòng thủ Đài Loan, đồng thời cũng loan báo sẽ rút cả cư dân trên đảo.

Ngày 7 tháng 2, trời âm u mưa dầm dề, rét xuân lạnh lạnh. Phóng viên tờ Trung ương nhật báo Lưu Nghị Phu kể:

"Mưa đêm đã tạnh, tầng mây thấp vẫn đầy trời. Tôi chạy ra khỏi đền "ông Tổ nghề cá" trèo lên đỉnh núi nhỏ bên bờ biển gần đó, nhìn về hướng đông. Chà! đến thật rồi, có lẽ là một chiếc tàu quét mìn của hải quân Mỹ, cũng có thể là tàu liên lạc, con tàu mang số

hiệu 124. Nhìn ra phía ngoài núi Bình Phong, tàu chiến nhiều vô kể, chúng như đàn cá mập đang bơi vào hải vực đảo Đài Trần. Tôi lập tức chạy về đền "ông Tổ nghề cá" báo cáo với Tướng Tiên sinh, chỉ thấy ông mỉm cười gật đầu, chẳng nói chẳng rằng.

Ấn sáng xong tôi theo Tướng Tiên sinh lên xe gíp đến núi Phong Sơn, gặp Trung đoàn trưởng Bành "quan trấn thủ" đảo Hạ Đại Trần. Ông ta đưa chúng tôi lên núi Phụng Vĩ, điểm cao nhất ở đây. Dọc đường, Tướng Tiên sinh trò chuyện dăm ba câu với Trung đoàn trưởng. Từ trên núi nhìn xuống, hạm đội 7 Mỹ giống như tay thợ săn đã thả chó săn ra khắp hải vực Đại Trần. Mặt biển ló nhô hàng đoàn tàu chiến, trên không chỗ nào cũng có máy bay phản lực tuần tiễu, một số máy bay trực thăng như những con chuồn chuồn không lồ bay đi lượn lại cảnh giới trên đầu hạm đội. Các tướng sĩ đáng kính của chúng ta tuy đã biết kế hoạch rút lui nhưng vẫn đào chiến hào, đắp lô cốt, đề phòng những tai họa khôn lường trên chiến trường, trong khi những hòm đạn được chôn trong kho đang được vận chuyển xuống chân núi".

Cũng hôm đó, Tướng Giới Thạch nhân việc quân đội và dân chúng rút khỏi đảo Đại Trần đã công bố "Thư gửi đồng bào trong và ngoài nước", nói rằng làm như vậy là để điều động binh lực, tăng thêm lực lượng phòng vệ Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn và Mã Tổ, phối hợp với chiến lược mới, tránh những tổn thất vô ích.

Cùng một lúc với việc công bố thư gửi đồng bào, Tướng Giới Thạch còn diễn thuyết ở Đài Bắc về tình hình thế giới. Ông ta nói: Đài Loan là lãnh thổ của Trung Quốc, tất phải giành lại đại lục, đánh giá sai lầm về địa vị của Đài Loan là có dụng ý xấu chủ trương "hai nước Trung Quốc" là vô cùng xằng bậy.

Bài nói của Tướng Giới Thạch lần đầu tiên nói lên thái độ của Chính phủ Quốc dân Đảng Đài Loan đối với vấn đề "hai nước Trung quốc".

Ngày 8 tháng 2, Bộ trưởng Quốc phòng Du Đại Duy, Tư lệnh Bộ Hải quân Lương Tự Chiêu, Vụ phó 3 Bộ Quốc phòng. Tướng Vĩ Quốc của Chính phủ Đài Loan gặp Tướng Kinh Quốc để cùng theo dõi, chỉ đạo công việc rút lui.

Từ đêm mùng 8 đến ngày 12 tháng 2, hơn 18.000 quân phòng thủ đảo Đại Trần cùng với 14.000 dân, với sự tham dự trực tiếp của Hạm đội 7 Mỹ đã rút chạy về Đài Loan.

Trước khi rút chạy, Tướng Kinh Quốc lấy một lá quốc kì "Trung Hoa Dân Quốc" từ trên chiến hạm xuống đưa lên đảo tổ chức nghi lễ chào cờ lần cuối cùng. Tướng Kinh Quốc nói trước đám đông: "Không được buồn cũng không được thất vọng. Trong giờ phút này, chúng ta phải hạ quyết tâm sẽ chiến thắng trở về". Cũng có thể Tướng Kinh Quốc đã suốt đời phấn đấu cho tâm nguyện đó, nhưng cuối cùng cho đến lúc chết ông ta cũng chưa bao giờ quay về được đảo Đại Trần.

Quân hạm nhỏ neo, Tư lệnh quân phòng thủ Đại Trần Lưu Liêm Nhất nhìn đảo Đại Trần khắp nơi khói lửa, thở dài não nuột: "Hết rồi, chẳng còn gì nữa, tất cả chỉ còn con số không".

Cuộc rút lui đến tối ngày 11 tháng 2 thì hoàn tất; 16.353 quân phòng thủ đảo và 17.132 dân thường được chuyển về Đài Loan. Những người không chịu đi bị bắn chết thảm thương. Trước khi rút chạy, đơn vị bộc phá của hải quân Quốc dân đảng điên cuồng tàn phá đảo Đại Trần, biến những nơi cư dân sinh sống bao đời nay thành đồng gạch vụn, hàng chục ngôi làng thành bãi tro tàn. Trước lúc chạy trốn, Lưu Liêm Nhất - tên trùm Quốc dân Đảng ở đảo Đại Trần - nói với phóng viên hãng U.P.I. "Khi tôi ra đi, trên đảo chỉ còn lại những thây ma".

Căn cứ vào tin trình sát tình báo và quan sát từ xa thấy quân địch đã rút chạy, Quân Giải phóng lập tức đánh chiếm nốt các đảo ven biển Chiết Giang.

Từ ngày 8 đến ngày 14 tháng 2, các đơn vị dưới quyền chỉ huy của Bộ chỉ huy mặt trận miền đông Chiết Giang lần lượt chiếm các đảo Bắc Lộc Sơn, Ngư Sơn, Phi Sơn. Ngày 22, Quân Giải phóng lại cho máy bay đi ném bom đảo Nam Lộc Sơn, quân phòng thủ trên đảo ngày 25 vội tháo chạy về Đài Loan. Đến đây, toàn bộ các đảo ven biển đông nam Chiết Giang đã trở về trong lòng nhân dân.

VI. LÀM DIU TÌNH HÌNH CĂNG THẲNG Ở EO BIỂN ĐÀI LOAN

Tướng Giới Thạch cự tuyệt bỏ Kim Môn, Mã Tổ

Sau khi kết thúc chiến dịch ở miền đông Chiết Giang, Quân Giải phóng Trung Quốc bắt đầu thực thi kế hoạch tác chiến ở ven biển Phúc Kiến.

Trận chiến ở eo biển Đài Loan hễ đụng tới là làm cho chính trường Mỹ lại một phen hỗn loạn. Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ Grin viết thư cho Tổng thống Aixenhao bày tỏ: Giúp Tướng phòng thủ Kim Môn có thể làm cho Mỹ "bị cuốn vào vòng xoáy của chiến tranh ở một nơi sai lầm, vào một thời điểm sai lầm, vì một vấn đề không hề ảnh hưởng đến lợi ích to lớn của nước ta".

Nhiều quan chức Mỹ đồng ý với quan điểm trên. Theo họ, Mỹ cần giữ lời hứa bảo đảm an ninh cho Đài Loan, nhưng cực lực phản đối Mỹ dùng vũ lực bảo vệ Kim Môn, Mã Tổ.

Quốc vụ viện Mỹ cho rằng, "bảo vệ Kim Môn" rất có thể dẫn tới xung đột trực tiếp giữa Mỹ và Trung Cộng, thậm chí cả với Liên Xô, do đó nhiều lần kiến nghị nhà cầm quyền Đài Loan rút khỏi Kim Môn, Mã Tổ. Họ thậm chí kiến nghị sẽ đưa quân đội và máy bay chiến đấu của Mỹ vào thường trú ở Đài Loan, đổi lại nhà cầm quyền Đài Loan rút khỏi Kim Môn, Mã Tổ.

Tướng Giới Thạch dứt khoát cự tuyệt kiến nghị đó. Sau khi phải chạy ra Đài Loan, ông ta luôn luôn hò hét "chống Cộng phục quốc" để khích lệ bọn tàn quân bại tướng, thường xuyên kêu gọi "Một năm chuẩn bị, hai năm tấn công, ba năm càn quét, năm năm thành công", nay nếu hai hòn đảo cuối cùng ở ven biển có thể dùng làm bàn đạp lại bị mất nốt thì còn ai tin ông ta có thể "chống Cộng phục quốc" nữa.

Mỹ định sử dụng vũ khí hạt nhân

Tổng thống Mỹ Aixenhao cuối cùng ủng hộ quan điểm của Tướng Giới Thạch. Ông ta cho rằng, quân đội Quốc dân Đảng sau khi mất đại lục mà sĩ khí vẫn còn giữ được chính bởi vì họ tin rằng sẽ có ngày đánh về đại lục, nay bỏ Kim Môn, Mã Tổ có khác gì làm tan vỡ giấc mộng đó của họ. Nếu sĩ khí không còn nữa, Đài Loan sẽ "sa vào tình trạng vô cùng nguy hiểm, Trung Cộng có thể đánh chiếm bất kì lúc nào".

Ngày 3 tháng 3, Quốc vụ khanh Mỹ Đalét đi Đài Loan mật đàm với Tướng Giới Thạch. Trở về nước, ông ta cùng Aixenhao bàn việc bảo vệ Kim Môn, Mã Tổ, đề phòng Trung Cộng đánh Đài Loan. Theo những hồ sơ đã hết thời hạn bảo mật của Mỹ, nhà cầm quyền Mỹ khi đó sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn quân sự kể cả dùng vũ khí hạt nhân để bảo vệ Kim Môn, Mã Tổ, đề phòng Trung Cộng đánh Đài Loan. Ngày 10 tháng 3, Đalét báo cáo với Ủy ban an ninh quốc gia Mỹ ý kiến của ông ta và Tổng thống, có nêu cả vấn đề sử dụng bom nguyên tử. Trong một buổi họp báo, Tổng thống Mỹ Aixenhao và Phó Tổng thống Ních sơn cũng ngầm tỏ ý Mỹ có thể sử dụng cả vũ khí hạt nhân. Điều này đã làm cho dư luận trong nước Mỹ và thế giới

cảm thấy rất căng thẳng trước khả năng có thể xảy ra một cuộc chiến tranh hạt nhân.

Được Mỹ mớm cho, khẩu khí của Đài Loan cũng ngang ngạnh hơn. Ngày 22 tháng 3, nói chuyện với một nhà báo Mỹ, Tưởng Giới Thạch tuyên bố Đài Loan sẽ chiến đấu đến người cuối cùng để bảo vệ Kim Môn, Mã Tổ. Sau đó trong nhiều cuộc tiếp xúc cá nhân, ông ta đều thề chết để bảo vệ Kim Môn, Mã

Ngày 5 tháng 5 "Viện trưởng Viện hành chính" Đài Loan Du Hồng Quân khi báo cáo trước Viện lập pháp về công tác hành chính cũng nói, quyết tâm bảo vệ Kim Môn, Mã Tổ không hề thay đổi, Đài Loan phản đối mọi kiến nghị hòa đàm và ngừng bắn. Ngày 9 tháng 5, ông ta nhắc lại với phóng viên Mỹ: "Kế hoạch bảo vệ Kim Môn, Mã Tổ không thể thay đổi, không thể vì ý kiến của nước ngoài mà bỏ rơi những hòn đảo đó".

Trần Thành trong nhiều lần tiếp chuyện các nhà báo nước ngoài cũng tỏ ý "dù cho Kim Môn, Mã Tổ bị cô lập, không nhận được sự giúp đỡ cũng vẫn phải giữ đến cùng".

Mao Trạch Đông quyết định ngừng đánh Kim Môn, Mã Tổ

Xét về địa thế. Kim Môn, Mã Tổ như hai cái vôi chọc sâu vào trái tim đại lục; Bành Hồ là nơi khổng chế eo biển Đài Loan, là trạm trung chuyển giữa Đài Loan và Kim Môn. Đài Loan là căn cứ chính để "chống Cộng phục quốc", còn Kim Môn, Mã Tổ là bàn đạp để đổ bộ, hai nơi hỗ trợ lẫn nhau, dựa vào nhau tồn tại, không thể khuyết mất một được.

Muốn bảo vệ Đài Loan - Bành Hồ phải giữ Kim Môn, Mã Tổ, bảo vệ Kim Môn, Mã Tổ là để giữ Đài Loan - Bành Hồ. Đó là nhận xét của một chuyên gia quân sự Mỹ về mối quan hệ giữa Đài Loan - Bành Hồ với Kim Môn - Mã Tổ và ý nghĩa chiến lược của nó. Nhận xét này cũng được Tưởng Giới Thạch dùng làm "căn cứ lý luận" cắt nghĩa vì sao ông ta lại thề quyết giữ Kim Môn - Mã Tổ. Thực ra, Tưởng Giới Thạch hiểu rõ hơn ai hết, lực lượng của Quốc dân Đảng đã yếu hơn rất nhiều lực lượng quân sự của Trung Cộng, chỉ phòng thủ các đảo ven biển đã "lực bất tòng tâm", đâu còn có lực lượng "phản công"? Đã không còn sức phản công thì vai trò bàn đạp của Kim Môn, Mã Tổ đâu còn nữa. Huống hồ, cùng với đà phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật quân sự, Kim Môn, Mã Tổ cũng mất giá trị đối với việc phòng vệ Đài Loan; Quân Giải phóng nếu tấn công Đài Loan, hoàn toàn có thể vòng qua Kim Môn, Mã Tổ để tới mục tiêu nên trên thực tế Kim Môn, Mã Tổ đã không còn ý nghĩa chiến lược nữa.

Bỏ Kim Môn hoặc giữ Kim Môn chẳng còn quan trọng gì đối với Đài Loan. Mỹ sở dĩ khuyến khích Tưởng Giới Thạch bỏ Kim Môn, Mã Tổ là có mục đích không tiện nói ra của họ, vì như vậy khoảng cách giữa hai bờ giãn xa ra, việc chia cắt sẽ dễ dàng hơn. Còn Tưởng Giới Thạch sở dĩ quyết giữ Kim Môn, Mã Tổ cũng nhằm mục đích cuối cùng là lôi kéo người Mỹ vào cuộc nội chiến ở Trung Quốc. Một ngọn lửa chiến tranh bùng lên ở Kim Môn, Mã Tổ, quân đội Quốc dân Đảng tất nhiên không địch nổi đối phương, Mỹ nhìn thấy mà không cứu tất sẽ mất uy tín mất danh dự trước thế giới, nếu nhúng tay vào thì phải trực tiếp đối đầu với quân đội Trung Cộng, và như vậy chiến tranh Trung-Mỹ sẽ có thể nổ ra.

Nhà chiến lược quân sự Mao Trạch Đông đương nhiên nhìn thấu âm mưu đó của Mỹ-Tưởng. Lúc đầu ông quyết định dùng hành động quân sự có mức độ ở vùng ven biển với mục đích chính là trừng phạt hoạt động quấy rối xâm lược của Quốc dân Đảng, và tỏ rõ quyết tâm chống Mỹ xâm lược Đài Loan, chia cắt Trung Quốc; không hề có ý định gây ra cuộc chiến tranh toàn diện giữa Trung Quốc và Mỹ. Chiến dịch ở ven biển miền đông Chiết Giang thắng lợi, mục tiêu trên đã cơ bản đạt được. Hơn nữa, nhiệm vụ chính của nước Trung Quốc mới

lúc này là xây dựng kinh tế. Trung Quốc mà lớn mạnh thì Mỹ sẽ không can thiệp được vào công việc nội bộ của Trung Quốc và khi đó có lẽ chỉ cần "hít" một tiếng là người nước ngoài sẽ lảng ra xa.

Do đó, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định ngừng đánh Kim Môn, Mã Tổ, áp dụng đúng lúc những biện pháp làm dịu tình hình căng thẳng.

Được Mỹ bao che, tình hình Đài Loan dần dần ổn định, an phận với một hải đảo giữa biển khơi.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đại lục cũng lao vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hừng hực khí thế.

VII. TRUNG-MỸ HỘI ĐÀM Ở GIÒNEVO

Vương Bính Nam được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc

Một ngày cuối tháng 7 năm 1955, thành phố Vácsava mĩ lệ ngập trong nắng vàng rực rỡ. Vị Đại sứ Trung Quốc mới nhận nhiệm vụ được ba tháng Vương Bính Nam đang cùng các nhân viên sứ quán ăn bữa cơm dã ngoại tại ngoại ô thành phố, nơi họ đến chơi và nghỉ ngơi. Cảnh sắc nơi đây thật tuyệt vời, những vạt rừng cây và những cánh đồng xanh biếc nhìn không chán mắt khiến tâm hồn thêm thư thái. Mọi người ngồi quây quần vui vẻ chuyện trò, ăn uống...

Lúc đó khoảng 1 giờ trưa giờ địa phương, viên thư kí cơ yếu mang đến một bức điện của Bộ Ngoại giao.

Đó là bức điện gửi cho Biện sự sứ Trung Quốc ở Anh. Nội dung nói thông qua sự dàn xếp của Anh, Mỹ kiến nghị với Trung Quốc hai bên sẽ tiến hành hội đàm ở cấp Đại sứ. Bức điện được sao thêm gửi cho Sứ quán Trung Quốc ở Vácsava. Đọc xong bức điện, Vương Bính Nam trong người bồn chồn, tại sao điện gửi cho Đại biện ở Anh lại đưa cả cho Sứ quán ở Vácsava? Các nhân viên sứ quán ngồi bên bàn tán sôi nổi, họ phỏng đoán hay là cấp trên cử Đại sứ đi dự hội đàm? Vương Bính Nam không nghĩ tới chuyện đó, vì sau Hội nghị Giònevo, ông không quản về vấn đề quan hệ Trung-Mỹ nữa.

Vương Bính Nam sinh ngày 1 tháng 1 năm 1908 ở huyện Càn tỉnh Thiểm Tây. Khi còn học ở trường trung học Tam Nguyên, ông gia nhập Đoàn Thanh niên cộng sản, năm sau trở thành đảng viên Đảng Cộng sản và giữ chức Bí thư chi bộ đầu tiên ở huyện Càn. Ông tổ chức lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh chống sưu chống thuế. Vì tham gia hoạt động cách mạng, bị Chính phủ địa phương lùng bắt ông phải rời quê hương. Năm 1929, ông được vị tướng yêu nước Dương Hổ Thành - người bạn cắt máu ăn thề của cha, giúp chạy sang Đức vào học ngành chính trị ở Đại học Béclin. Tại Đức, ông tập hợp lưu học sinh Trung Quốc ở các nước Pháp, Đức v.v... lập ra Nhóm chống Nhật.

Vương Bính Nam học tập và công tác 5 năm ở Béclin. Ông kết giao rộng, bạn của ông ở khắp các thành phố Đức, công nhân có, học sinh có, có cả những nhà khoa học và những nhà cách mạng, kể cả người lãnh đạo Quốc tế cộng sản là Dimitorốp. Năm 1936, Vương Bính Nam kết hôn với Tiên sĩ triết học Anna Lidơ, người bạn gái thời cùng học với nhau ở Đại học Béclin. Sau đó Anna lấy họ chồng nên gọi là Vương Anna. Tình yêu ban đầu đang nồng cháy, nhưng vì cách mạng họ chấp nhận tạm xa nhau. Mùa xuân năm 1936, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc ở quốc tế Cộng sản cử Vương Bính Nam về nước làm công tác Mặt trận thống nhất, vận động tướng Dương Hổ Thành và Lộ quân 17 chống Nhật. May sao, họ được cấp trên bố trí cho phép đi cùng.

Tháng 3 năm 1936, ngay trong đêm, vợ chồng Vương Bính Nam vừa về tới Tây An, thậm chí còn chưa kịp đặt chân đến căn phòng mới mà người nhà dành cho hai vợ chồng, họ đã được tướng Dương Hổ Thành mời đến gặp ngay, ông lại còn khẳng khái buộc hai vợ chồng Vương Bính Nam dọn vào ở trong "tư dinh". Qua nhiều lần bí mật bàn bạc, Dương Hổ Thành giao cho Vương Bính Nam tuyển chọn nòng cốt giúp ông cải tạo bộ đội. Vương Bính Nam trở thành "bạn vong niên" của Dương Hổ Thành. Thời gian Dương Hổ Thành đi Thượng Hải "chữa bệnh" để tránh Tưởng Giới Thạch bắt ông đi "tiểu Cộng", ông đã mấy lần gửi điện báo vợ chồng Vương Bính Nam về Thượng Hải gấp. Ở Thượng Hải, qua Đỗ Trọng Viễn giới thiệu, Vương Bính Nam xây dựng được mối liên hệ thường xuyên với tướng Trương Học Lương, trở thành cầu nối thắt chặt sự hiểu biết và khơi thông ý kiến giữa Trương Học Lương và Dương Hổ Thành.

Tháng 11 năm 1936, Dương Hổ Thành quay về Tây An được ít lâu ông gửi điện khẩn báo Vương Bính Nam về ngay Tây An bàn việc.

Trước ngày xảy ra "Sự biến Tây An", Trương Học Lương đến Chi Viên tìm Dương Hổ Thành mật bàn biện pháp đối phó với thời cuộc. Ông nói với Dương Hổ Thành:

- Vương Bính Nam đang ở chỗ ông phải không? Tìm cậu ấy đến chúng ta bàn thêm
- Cậu ta tư tưởng cấp tiến, chủ trương bắt Tưởng.

Trương Học Lương mừng rỡ nói:

- Đó cũng là một cách giải quyết, xem ra đành phải vậy thôi.

Hai người đã nói hết với nhau ý nghĩ của mình, bàn bạc cụ thể việc bắt Tưởng. Ngày 12 tháng 12, "Sự biến Tây An" đã nổ ra, làm chấn động cả Trung Quốc và nước ngoài. Sáng hôm đó Dương Hổ Thành sai vệ binh đi báo Vương Bính Nam đến bàn đối sách của bước tiếp theo.

Trong thời gian xảy ra "Sự biến Tây An", Vương Bính Nam giúp Đoàn đại biểu Đảng Cộng Trung Quốc do Chu Ân Lai dẫn đầu làm được rất nhiều việc. Mao Trạch Đông và Chu Đức tự tay viết thư khen ông...

Mấy hôm sau Bộ Ngoại giao gửi điện sang chính thức báo ông được cử làm trưởng đoàn Trung Quốc tham gia cuộc hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ. Phía Mỹ do Giôn sơn, Đại sứ Mỹ ở Tiệp Khắc, làm đại diện đàm phán. Thật là vừa khéo, hai đối thủ tham gia hội đàm ở Hội nghị Gionevơ nay lại giao đấu với nhau.

Nhận được thông tri của Bộ Ngoại giao, Vương Bính Nam thấy trong lòng không được thanh thản, thậm chí có phần lo lắng. Tuy đã tham gia cuộc hội đàm Trung-Mỹ ở Hội nghị Gionevơ, nhưng khi đó bên ông có cả một đoàn đại biểu hùng hậu với nhiều "lão tướng" dày dạn kinh nghiệm bày mưu tính kế, đặc biệt là khi đó ông ở bên Thủ tướng Chu Ân Lai, được nghe những lời chỉ bảo, nhất cử nhất động được Thủ tướng trực tiếp chỉ đạo, mọi việc đều có thể dựa vào Thủ tướng. Nay ông một mình đảm đương công việc, tuy bất cứ lúc nào cũng có thể liên hệ với trong nước và Thủ tướng, nhưng dẫu sao cũng rất xa Tổ quốc, nhiều trường hợp phải tự mình quyết định, tự mình phân tích, phán đoán, chủ động đề xuất ý kiến với trong nước, phải tùy cơ ứng biến, nhưng không được có một chút sai sót. Công việc quả không đơn giản chút nào, chẳng những rất hệ trọng, tình hình lại phức tạp mà cả thế giới cũng đang chăm chú theo dõi. Nhiệm vụ như gánh nặng ngàn cân đè lên vai ông.

Đương nhiên ông cũng nghĩ đến mặt thuận lợi. Để chuẩn bị cho các đại biểu tham gia

cuộc hội đàm Trung-Mỹ này, Bộ Ngoại giao đã thành lập một tổ chuyên trách chỉ đạo công việc hội đàm, có trách nhiệm nghiên cứu các đối sách. Tổ trưởng là Chương Hán Phu, tổ phó là Kiều Quán Hoa, trưởng ban thư kí là Đồng Việt Thiên, ngoài ra còn có Cung Bành, Phổ Sơn, Vương Bảo Lưu. v.v... toàn những nhân tài đa mưu túc kế đứng đằng sau làm hậu thuẫn cho ông. Hơn nữa, điều khiến ông yên tâm là tổ này làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chu Ân Lai, và người đảm nhiệm công tác cụ thể là Kiều Quán Hoa mà đương thời được mọi người gọi là "tú tài". Còn về cá nhân ông, ngay từ những năm 30 ông đã giao thiệp với người Mỹ, biết rõ tư tưởng, tác phong và phương pháp xử sự của họ. Sau này, ông nghe Hạ Long kể lại, khi Trung ương chọn người đàm phán không chỉ đưa ra có một mình ông, nhưng rồi cuối cùng đã chọn ông làm đại diện đàm phán, vì xét thấy trong Đảng, ông là người có 10 năm kinh nghiệm làm công tác đối ngoại, thời gian giao thiệp với người Mỹ khá lâu, tương đối am hiểu họ.

Nhắc đến chuyện giao thiệp với người Mỹ khiến Vương Bính Nam hồi tưởng lại công tác Ngoại giao thời kháng chiến. Thực ra, Đảng Cộng sản Trung Quốc tiếp xúc với người Mỹ không phải bắt đầu từ khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền ở nước Trung Quốc mới, mà có từ thời kì chiến tranh chống Nhật. Hồi đó, Chu Ân Lai một thời gian rất dài sống trong vùng Quốc dân Đảng làm công tác lãnh đạo Đảng. Năm 1938, để đáp ứng yêu cầu tuyên truyền đường lối chống Nhật của Đảng, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thành lập tổ tuyên truyền đối ngoại trực thuộc Cục phương Nam. Tổ này do Chu Ân Lai lãnh đạo, Vương Bính Nam phụ trách công việc cụ thể. Tổ viên gồm có An na Lidor (Vợ của Vương Bính Nam), Tất Sóc Vọng, Hứa Mạnh Hùng, đều là những người thạo tiếng Anh. Nhiệm vụ của tổ là dịch các trước tác của Mao Trạch Đông, các bài viết về chống Nhật và báo Chiến đấu của Bát lộ quân. Tác phẩm Bàn về đánh lâu dài của Mao Trạch Đông viết trong thời kì kháng chiến lần đầu tiên được tổ này dịch ra tiếng Anh. Tổ tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng về Mặt trận thống nhất và những thành tựu của vùng giải phóng.

Đầu thời kỳ Quốc-Cộng hợp tác lần thứ hai, sự hợp tác Quốc Cộng tương đối thuận lợi, công tác của tổ tuyên truyền đối ngoại được triển khai mạnh mẽ. Chính vào thời kỳ này, tổ của họ bắt đầu tiếp xúc với người Mỹ. Khi đó, tùy viên quân sự Sứ quán ở Trung Quốc, tướng Sđiway, Thượng tá hải quân lục chiến Các, Tổng lãnh sự Mỹ đều có quan hệ giao tiếp chặt chẽ với họ. Những công việc này lúc bấy giờ chưa bị Quốc dân Đảng can thiệp và hạn chế.

Người Trung Quốc lại giành được "chủ động"

Tin tức về cuộc hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ vừa được công bố đã làm cả thế giới phải ngạc nhiên. Các báo chí quan trọng các nước hầu như đều đưa tin này trên trang nhất, đăng nhiều bài bình luận và dự đoán về sự kiện này, trong đó không ít bài viết về tiểu sử Vương Bính Nam, mối quan hệ của ông với Chu Ân Lai, thậm chí moi cả chuyện đời tư của ông. Ông bỗng chốc trở thành một nhân vật thời sự được người ta bàn đến trên mọi phương diện.

Hôm ông đến Gionevơ, các phóng viên săn tin đã chen chúc trên sân ga. Vừa bước xuống xe lửa, ông đã bị họ vòng trong vòng ngoài vây kín.

Vương Bính Nam nói với giới báo chí một vài câu ngắn gọn: "Nhân dân Trung Quốc luôn luôn thân thiện với nhân dân Mỹ, nhân dân Trung Quốc không muốn chiến tranh với nước Mỹ. Trong Hội nghị Á-Phi, Thủ tướng Chu Ân Lai đã nói hai nước Trung - Mỹ nên dùng phương thức đàm phán để làm dịu tình hình căng thẳng hiện nay. Nếu hai bên đều có thiện chí như

nhau, tôi tin chắc Hội nghị lần này chẳng những vấn đề hồi hương kiều dân được giải quyết hợp lý, mà còn tiến thêm một bước góp phần làm dịu quan hệ căng thẳng giữa Trung Quốc và Mỹ.

Hai bên Trung-Mỹ vừa mới bắt đầu đã có sự cách biệt và bất đồng rất lớn về chương trình nghị sự và mục đích cần đạt được của cuộc hội đàm. Phía Trung Quốc cho rằng, hội đàm phải chú trọng thảo luận những vấn đề thực chất như vấn đề Đài Loan, sắp xếp cuộc hội đàm trực tiếp giữa Quốc vụ khanh Đalét và Thủ tướng Chu Ân Lai, xây dựng quan hệ văn hóa giữa hai nước v.v... Phía Mỹ lại chỉ muốn trước tiên đòi trao trả những người Mỹ bị giam giữ ở Trung Quốc, đòi Trung Quốc cam kết không sử dụng vũ lực chống Đài Loan. Cuối cùng, để cuộc hội đàm có thể bắt đầu, phía Trung Quốc đồng ý bàn trước về vấn đề hồi hương kiều dân, sau đó thảo luận những vấn đề khác. Phiên hội đàm thứ nhất xác định sẽ tiến hành vào chiều ngày 1 tháng 8 tại phòng họp nhỏ trong trụ sở Quốc Liên. Phòng họp này trước kia là văn phòng của chủ tịch hội đồng Quốc Liên. Giữa phòng đặt một chiếc bàn Hội nghị bình bầu dục, trong phòng bài trí đơn giản, không khí trang nghiêm.

Vương Bính Nam và mấy vị tham dự hội đàm như Lý Hội Xuyên, Lâm Bình... đến hội trường trước giờ họp. Theo Phóng viên Tân Hoa xã kể lại, khi đó ở quán rượu - "nhà của phóng viên" đã rất ồn ỹ

Thì ra, một số phóng viên đã nhận được tin trong phiên hội đàm thứ nhất, Chính phủ Trung Quốc sẽ tuyên bố thả 11 gián điệp Mỹ. Tin này khiến cho giới báo chí vốn đã bị cuộc hội đàm Trung-Mỹ kích động nay lại càng thêm hăng hái. Một phóng viên Mỹ nghe được tin đó, buột miệng: "Chà, Trung Quốc lại giành mất "chủ động" rồi.!" Một số phóng viên nước ngoài đang đứng cạnh nói giễu vị phóng viên nọ: "Mỹ đâu có mất quyền "chủ động"! Chẳng hạn, Quốc vụ viện Mỹ ra ngay một tuyên bố rút Hạm đội 7 đang bảo vệ Tưởng Giới Thạch về nước, giữ thái độ thân thiện với các nước Viễn Đông. Như vậy chẳng phải lại giành được quyền chủ động đàm phán đó sao!"

Bước vào hội đàm, phía Trung Quốc trước tiên sẽ tuyên bố thả 11 gián điệp Mỹ. Đây thực sự là chiêu tuyệt vời do Chu Ân Lai nghĩ ra, nhằm tạo bước đầu tốt đẹp cho cuộc hội đàm. Khi đó ý kiến của Vương Bính Nam là đàm phán trước thả người sau, nhưng nhìn vào hiệu quả thực tế của bước thứ nhất rõ ràng là rất thành công, dư luận quốc tế hiểu ngay rằng Trung Quốc rất có thiện chí, rất tích cực, cảm tình của mọi người nhanh chóng ngả về phía Trung Quốc.

Khi đoàn Vương Bính Nam đi vào phòng họp, rất nhiều nhà báo thân mật vẫy tay chào hỏi. Đại sứ Giôn sơn đến trễ mấy phút. Cùng đi với ông ta có chuyên gia sự vụ Quốc vụ viện Mỹ Colao. Hai bên yên vị, ánh đèn máy ảnh loé sáng liên tục, tất cả các phóng viên đều chụp, dường như muốn lưu lại vết tích cuộc gặp gỡ Trung-Mỹ vào sử sách. Sau khi các phóng viên rời hội trường, cuộc hội đàm chính thức bắt đầu.

Trước tiên Vương Bính Nam đọc tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc thả 11 tên gián điệp Mỹ. Giôn sơn bày tỏ lời cảm ơn. Tiếp đó hai bên thương lượng về Chương trình nghị sự của cuộc hội đàm.

Không biết vì phía Trung Quốc tuyên bố thả gián điệp Mỹ hay là vì Vương Bính Nam và Giôn sơn đã quen biết nhau mà không khí phiên họp này nhẹ nhàng vui vẻ. Sau này, Vương Bính Nam được biết Đalét có dặn Giôn sơn trong hội đàm phải kiên nhẫn, tránh kiêu căng

chơi cứng như khi đàm phán ở Bản Môn Điểm, phải tìm cách giữ cho được quan hệ với Bắc Kinh, không được để hội đàm tan vỡ. Trước cuộc hội đàm này, Đalét từng nói, nếu đại biểu hai bên Trung-Mỹ có thể ngồi với nhau tới cả 3 tháng, ông ta cũng rất vui.

Phiên hội đàm đầu tiên diễn ra khá thuận lợi. Hai bên đã thoả thuận được với nhau về chương trình hội đàm: Một, vấn đề hồi hương kiều dân; Hai, các vấn đề khác mà hai bên còn tranh chấp. Hội đàm sẽ tiếp tục vào sáng ngày hôm sau.

Cuộc đàm phán lê thê về vấn đề hồi hương kiều dân

Lần hội đàm thứ hai chỉ diễn ra trong vòng một giờ đồng hồ đã kết thúc. Hai bên đưa ra danh sách kiều dân hồi hương. Trong danh sách của phía Trung Quốc có tên ông Tiền Học Sâm. Giữa tháng sáu, trong thư gửi về cho gia đình ở trong nước, Tiền Học Sâm có kèm theo lá thư gửi Phó Uỷ viên trưởng Trần Thúc Thông, yêu cầu Chính phủ giúp ông sớm được về nước. Sau khi xem thư, Chu Ân Lai lập tức chuyển cho Vương Bính Nam. Vương Bính Nam nói với Giôn sơn chuyện về nước của Tiền Học Sâm. Giôn sơn ngay biện rằng không có chứng cứ chứng tỏ người Trung Quốc sống ở Mỹ muốn hồi hương, Vương Bính Nam lập tức đưa trường hợp Tiền Học Sâm ra phản bác lại. Ông còn nêu vấn đề trao quyền cho Ấn Độ với tư cách là nước thứ ba quan tâm đến lợi ích của công dân Trung Quốc đang sống ở Mỹ.

Giônson đề nghị nghỉ một ngày để ông ta thỉnh thị Quốc vụ viện.

Phiên hội đàm thứ ba định vào ngày 4 tháng 8. Phiên hội đàm lần thứ ba vừa bắt đầu, Giôn sơn đã đòi phía Trung Quốc phải lập tức cho tất cả những người Mỹ ở Trung Quốc được xuất cảnh vô điều kiện, xem đó như một điều kiện để chuyển sang nội dung thứ hai của chương trình nghị sự- thảo luận các vấn đề khác mà hai bên đã tranh chấp. Vương Bính Nam cho rằng, giải quyết ra sao vấn đề các nhân viên Mỹ bị giữ ở Trung Quốc là nội dung hội đàm, không phải là điều kiện để tiếp tục hội đàm. Do đó, ông trình trọng nhắc lại lập trường của Trung Quốc về vấn đề hồi hương của kiều dân và lưu học sinh Trung Quốc, đồng thời đòi Mỹ phải lập tức thả tất cả những người Trung Quốc bị giam cầm vô cớ, để họ được trở về Tổ Quốc. Lúc này Giôn sơn thôi không lý sự việc giữ người Trung Quốc có kỹ thuật lại là một luật pháp của Mỹ nữa. Thế mới biết luật pháp Mỹ cũng không phải là không thể mảy may thay đổi, nó cũng phải phục vụ cho yêu cầu chính trị.

Sau đó, hai bên đã dành rất nhiều phiên họp để bàn vấn đề hồi hương kiều dân. Thay mặt Chính phủ Mỹ, Giôn sơn ngoan cố bám lấy nguyên tắc cơ bản nhất trong chính sách của họ về Trung Quốc là không thừa nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là nước hoàn toàn độc lập có chủ quyền. Do đó, trong một số vấn đề cụ thể, Chính phủ Mỹ rất nhạy cảm trong việc không để gây ra ấn tượng hoặc dẫn đến kết quả là công nhận Trung Quốc. Phàm những vấn đề có dính dáng đến chủ quyền của Trung Quốc, Giôn sơn đều giở ngón vò vớ với Vương Bính Nam. Chẳng hạn, Vương Bính Nam nêu ra việc trao quyền cho Đại sứ quán Ấn Độ ở Mỹ chăm lo cho kiều dân Trung Quốc, Giôn sơn một mực không đồng ý. Vì theo ông ta, làm như vậy là thừa nhận nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có quyền lãnh sự hợp pháp đối với kiều dân cư trú ở Mỹ, là công nhận Trung Quốc là quốc gia có chủ quyền, là loại bỏ nhà cầm quyền Đài Loan. Đó là điều Mỹ không thể đồng ý.

Chỉ riêng vấn đề này hai bên đã đấu nhau đến mấy hiệp. Phía Trung Quốc đưa ra đầy đủ lý do, đầy đủ lý lẽ, cuối cùng Giôn sơn đuối lý, sau khi thỉnh thị Đalét buộc phải chấp nhận ý kiến của Trung Quốc trao quyền cho Ấn Độ, nhưng lại bắt bẻ hai chữ "trao quyền". Giôn sơn

bảo không thể dùng hai chữ "trao quyền", chỉ có thể dùng từ "mời". Theo ông ta như vậy sẽ giảm bớt tính hợp pháp và trách nhiệm pháp luật của Trung Quốc. Hơn nữa, Giôn sơn còn nêu ra một cách vô lý rằng, việc trao quyền cho Đại sứ quán Ấn Độ phải giới hạn chặt chẽ trong phạm vi chỉ điều tra những công dân Trung Quốc thực sự muốn rời khỏi nước Mỹ. Rõ ràng với điều kiện hạn chế như vậy, Mỹ có nhiều lỗ hổng để luồn lách và có thể tùy tiện giải thích về qui định đó. Đương nhiên phía Trung Quốc không thể chấp nhận nên đã kiên quyết bác bỏ. Vậy là cuộc hội đàm đã tiến hành gần 10 phiên mà vẫn không có một kết quả tích cực nào.

Hội đàm bắt đầu được ít lâu, Vương Bính Nam ý thức được rằng cách nghĩ trước đây của mình cho rằng chỉ qua vài phiên vấn đề sẽ được giải quyết là sai lầm. Xem ra, cuộc hội đàm này sẽ rất gian nan và mất nhiều thời gian. Những phóng viên lạc quan và hi vọng có những bước đột phá mới thường nóng lòng chờ tin tức ở ngoài hội trường. Lúc đầu, mỗi khi đại biểu Trung Quốc bước ra, họ đã xô đẩy nhau bám chung quanh tranh nhau nêu câu hỏi, song các câu trả lời ngắn gọn và thường không có tin gì mới khiến họ cụt hứng dần. Về sau, dường như nhìn thấy vẻ mặt của Vương Bính Nam và Giôn sơn là họ đã tiu nghỉu. Họ bắt đầu hoài nghi, liệu hội đàm có thành công không, liệu có tan vỡ giữa chừng không, những luận điệu thất vọng và bi quan về tương lai cuộc hội đàm Trung-Mỹ xuất hiện ngày càng nhiều trên các trang báo, nhiệt tình của các phóng viên cũng nhạt dần. Sau 11 phiên hội đàm như vậy, đến khoảng cuối tháng 8, hội đàm từ chỗ mỗi tuần 3 lần giảm xuống mỗi tuần một lần, "nhiệt độ" cũng hạ xuống rõ rệt.

Cho tới lúc này, các buổi hội đàm trên thực tế đều diễn ra theo một công thức cứng nhắc. Vương Bính Nam và Giôn sơn thay nhau đọc bài đã chuẩn bị sẵn. Đương nhiên đôi khi cũng có lời qua tiếng lại, trường hợp này đòi hỏi phản ứng phải nhanh nhạy, phải giỏi nắm bắt được chỗ sơ hở của đối phương khi nói năng. Giôn sơn là nhà Ngoại giao chuyên nghiệp lão luyện, kiến thức rộng. Có lẽ ông ta vì nghiêm chỉnh tuân theo lời dặn dò của Đalét nên trong khi tranh cãi không bao giờ tỏ ra thất lễ, không bao giờ có những lời lẽ gay gắt. Những lúc khó chịu hoặc lúng túng, ông ta chỉ hơi đỏ mặt, hút thêm vài điếu thuốc.

P phía bên Trung Quốc cũng rất lễ độ. Lập trường của họ vững vàng, thái độ nghiêm túc, nói năng có lí lẽ, cử chỉ bình tĩnh đúng mực, giữ đúng phong cách Ngoại giao văn minh lịch sự.

Các trợ lý của hai bên không bao giờ phát ngôn trong hội đàm, có ý kiến gì họ viết ra giấy rồi trao cho đại biểu mình hoặc ghé tai nói nhỏ vài câu. Lý Hội Xuyên và Lâm Bình trong quá trình hội đàm đã góp rất nhiều kiến nghị bổ ích cho Vương Bính Nam.

Điều khá lí thú là trên bàn hội đàm hai bên đều rất nghiêm túc thận trọng, giữ vững phòng tuyến của mình, nhưng sau buổi hội đàm ra ngoài lại thường có những chuyện thú vị, thậm chí có cả chuyện đi lại thăm hỏi rất thân thiện giữa hai bên. Chu Ân Lai chỉ thị cho Vương Bính Nam mạnh dạn tiếp xúc riêng với Giôn sơn. Giôn sơn cũng được sự đồng ý của Đalét có thể gặp gỡ riêng với ông.

Các cuộc tiếp xúc riêng giữa hai đối thủ đàm phán

Khi hai bên găng nhau không bên nào chịu bên nào, để làm dịu bầu không khí hội đàm, hai bên có khi mời nhau ăn cơm. Những điều không tiện nói ra trong trường hợp chính thức gặp riêng nhau có thể bàn bạc, trao đổi, thăm dò, thậm chí còn có thể mở ra bước đột phá, Giôn sơn đã làm việc này đầu tiên. Để giải quyết một vấn đề, vì muốn tìm hiểu thái độ của

đôi phương nhưng lại muốn tránh con mắt của các nhà báo, Giôn sơn bèn tìm một biệt thự yên tĩnh trên núi rồi bí mật mời đại biểu Trung Quốc tới đó ăn cơm. Chính tại bàn ăn mà đã giải quyết được một vài vấn đề có tính chất kỹ thuật. Sau đó cũng do nhu cầu như vậy, được Chu Ân Lai đồng ý, Vương Bính Nam đã mời Giôn sơn tới địa điểm trước ăn cơm. Vài năm sau, Chu Ân Lai có lẽ quên chuyện đó nên đã mấy lần hỏi Vương Bính Nam: "Người ta mời đồng chí ăn, đồng chí có mời lại không?".

Chu Ân Lai là như vậy, mọi việc đều rất tỉ mỉ, trong Ngoại giao rất coi trọng lễ phép. Một lần có Đoàn kinh kịch Trung Quốc sang biểu diễn ở Gionevơ, Vương Bính Nam mời Giôn sơn và các trợ lý của ông đến xem. Họ vui vẻ nhận lời nhưng dặn đi dặn lại phải giữ kín đừng lộ tin ra, nhất thiết không để cho các nhà báo biết. Xem xong, Giôn sơn khen: "Đây là biểu hiện của một nền nghệ thuật, văn minh cổ xưa của Trung Quốc, nước Mỹ không có cái đó".

Hội đó giữa Vácsava và Gionevơ không có tuyến bay thẳng. Vương Bính Nam mỗi lần đi Gionevơ hội đàm phải đi trước một ngày, trước tiên bay sang Praha, sau đó từ Praha đi máy bay Tiệp Khắc qua Zurích rồi chuyển sang máy bay Thụy Sĩ đi Gionevơ. Khi đến Praha, Vương Bính Nam thường gặp Giôn sơn ở đó, hai người cùng lên một máy bay, khi trở về cũng vậy. Gặp thời tiết xấu, máy bay không cất cánh được, họ qua đêm ở Zurích, Vương Bính Nam và Giôn sơn được sắp xếp nghỉ cùng một khách sạn. Suốt cuộc hành trình, vì không có phiên dịch nên hai người không nói đến việc công. Tiếng Anh của Vương Bính Nam chỉ tầm tầm, Giôn sơn cũng chỉ vờ vờ được dăm ba câu tiếng Trung Quốc. Họ chuyện gẫu với nhau bằng tiếng Trung Quốc xen lẫn tiếng Anh, vậy mà họ cảm thấy thư thái, vui vẻ. Hội đó, Chính phủ Thụy Sĩ rất coi trọng cuộc hội đàm Trung-Mỹ ở Gionevơ nên đã chỉ thị cho giám đốc sân bay phải đặc biệt quan tâm đến các đại biểu Trung Quốc, do đó khi xuống máy bay ở sân bay Zurích, Giám đốc sân bay lần nào cũng ra đón và đưa tới nghỉ ở phòng khách quý, lại còn chiêu đãi cà phê.

Sau đó, do một máy bay bị nạn nên Giôn sơn không dám đi tuyến đó nữa, chuyển sang đi đường Pari. Chiếc máy bay bị nạn là máy bay Tiệp Khắc loại lớn cất cánh từ Zurích chở diễn viên Trung Quốc đi biểu diễn ở châu Mỹ la tinh về nước, chẳng ngờ vừa bay được 5 phút thì nổ tung. Vương Bính Nam cũng đã đặt chỗ ở máy bay này, nhưng vì bận việc đi muộn mất một ngày nên thoát nạn. Lại có lần máy bay sau khi cất cánh thì trục trặc phải hạ cánh xuống Muních. Hội đó Cộng hòa Liên bang Đức và Trung Quốc không có quan hệ Ngoại giao, Vương Bính Nam đành phải cùng tất cả hành khách ngồi chờ ở phòng đợi của sân bay. Tin đó làm cho Sứ quán Trung Quốc ở Bécơr cuống quýt cả lên. Đại sứ Phùng Huyền rất lo, sợ xảy ra chuyện gì. Để Chính phủ Liên bang Đức biết Vương Bính Nam vì sự cố máy bay phải xuống sân bay Muních, Đại sứ Phùng Huyền cố ý gọi điện trực tiếp đến sân bay tìm "Đại sứ Vương" thế là hành khách trong phòng đợi đều ngạc nhiên nhìn Vương Bính Nam, ồn ào cả lên. Nghe tin các phóng viên nhao đến, loan tin, cho nhau: "Đại sứ Trung Quốc tham gia hội đàm Trung-Mỹ đang ở Muních!", Đủ thấy ảnh hưởng của cuộc tiếp xúc Trung-Mỹ lớn biết chừng nào.

Hiệp nghị duy nhất trong 15 năm hội đàm

Để làm cho cuộc hội đàm Trung-Mỹ không bị quần quanh mãi trong một vấn đề và có thể nhanh chóng đi vào bàn những vấn đề khác, Trung Quốc cho tiến hành thẩm tra kỹ hơn những

người Mỹ đang bị giữ. Nhận được chỉ thị trong nước, ngày 10 tháng 9 Vương Bính Nam tuyên bố với Giôn sơn: Việc thẩm tra 12 người Mỹ ở Trung Quốc của các cơ quan hữu quan đã kết thúc, họ có thể được phép rời Trung Quốc. Thêm vào đó, trong một số vấn đề cụ thể khác, phía Trung Quốc có sự nhượng bộ thỏa đáng nên đã khiến giai đoạn hội đàm lâu nay vẫn dậm chân tại chỗ này có bước tiến triển.

Cuối cùng trong phiên hội đàm ngày 10 tháng 9 hai bên Trung-Mỹ đã đi đến được một hiệp nghị. Đây cũng là hiệp nghị duy nhất đạt được trong 15 năm hội đàm:

"Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thừa nhận những người Mỹ đang ở nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ai muốn hồi hương về Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (người Trung Quốc ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ ai muốn về nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa) được hưởng quyền lợi hồi hương, và tuyên bố đã áp dụng và sẽ tiếp tục áp dụng những biện pháp thỏa đáng để họ nhanh chóng sử dụng quyền lợi hồi hương của họ".

Dễ dàng nhận thấy, đây là một bản thông cáo chung kì quặc đã được lao tâm khổ tứ nặn ra trong tình trạng hai bên không công nhận lẫn nhau. Nội dung thông cáo vừa phải thể hiện được thái độ của hai bên, lại phải thể hiện được mối liên giữa hai bên, thế là "kiệt tác trên đây ra đời. (Năm 1972 Thông cáo Thượng Hải giữa Ních sơn và Chu Ân Lai cũng phỏng theo hình thức đó). Hiệp nghị này cũng là hiệp nghị chính thức duy nhất giữa Mỹ và Trung Quốc trước khi có Thông cáo Thượng Hải. Vương Bính Nam đến nay đọc lại bản hiệp nghị vẫn còn cảm nhận được giá trị của từng con chữ viết trong đó.

Đến đây, vấn đề hồi hương kiều dân tạm chấm dứt một giai đoạn.

Cuối thập kỉ 50, trong một cuộc Hội nghị, Chu Ân Lai nhận xét; Cuộc hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ đến nay tuy không thu được kết quả thiết thực; nhưng chúng ta đã tiến hành được một cuộc tiếp xúc cụ thể mang tính chất xây dựng về vấn đề kiều dân hai nước, bên ta đòi về được ông Tiền Học Sâm. Chỉ riêng điều đó thôi, hội đàm cũng đáng và cũng có giá trị.

Phía Mỹ đối phó qua chuyện

Ngày 20 tháng 9, hai bên lại tiếp tục hội đàm. Vương Bính Nam cho rằng vấn đề kiều dân đã đạt được hiệp nghị, phần một của chương trình nghị sự coi như kết thúc, cần chuyển sang phần hai, tức là thảo luận những vấn đề thực chất. Nhưng ông không ngờ trong giai đoạn hai này, Mỹ lại giở thái độ đối phó qua chuyện, hơn nữa lại cứ lảng tránh mãi về vấn đề thứ nhất đã được giải quyết, khiến cuộc hội đàm cứ nhùng nhằng dậm chân tại chỗ.

Vương Bính Nam nêu ra giai đoạn hai là vấn đề Đài Loan, vấn đề hội đàm trực tiếp giữa Chu Ân Lai và Đalét. Ông đã nhiều lần nêu rõ, chỉ có thông qua con đường hội đàm ở cấp Ngoại trưởng mới có thể giải quyết được những vấn đề quan trọng như việc rút quân Mỹ ra khỏi Đài Loan, làm dịu tình hình căng thẳng ở khu vực Đài Loan, và mới đủ thẩm quyền thảo luận về việc giao lưu văn hóa, về quan hệ mậu dịch giữa hai nước v.v..

Do trực tiếp liên quan tới vấn đề Đài Loan nên việc đàm phán ở giai đoạn hai so với giai đoạn một phức tạp hơn rất nhiều, khó khăn hơn rất nhiều, đua tranh cũng gay gắt hơn rất nhiều.

Ngày 27 tháng 10, phía Trung Quốc lại chủ động đưa ra dự thảo hiệp nghị về vấn đề hai bên cam kết không dùng vũ lực do phía Mỹ nêu ra. Dự thảo của phía Trung Quốc viện dẫn điều khoản do Liên Hợp Quốc nêu ra và các nước thành viên phải dùng phương thức hòa bình để giải quyết tranh chấp, đã kiến nghị:

"Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ thỏa thuận không

dùng vũ lực mà chỉ dùng phương pháp hòa bình để giải quyết những tranh chấp giữa hai nước. Để thực hiện nguyện vọng chung của hai bên, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ quyết định tổ chức Hội nghị Ngoại trưởng để bàn bạc thương lượng vấn đề làm dịu và loại trừ tình hình căng thẳng ở khu vực Đài Loan”.

Giôn sơn bác bỏ dự thảo hiệp nghị này. Vậy là trên thực tế Giôn sơn luôn luôn ở vào thế bị động. Điều này khiến ông ta thất vọng. Ông ta hút thuốc liên tục, phiên họp kết thúc cũng là lúc chiếc gạt tàn của ông ta đầy ắp đầu mẩu thuốc lá. Mãi đến ngày 10 tháng 11, Mỹ mới đưa ra dự thảo nghị quyết của mình, trong đó có những đoạn:

“...Nói chung, đặc biệt nói về khu vực Đài Loan, ngoài việc phòng thủ riêng và chung ra, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ từ bỏ việc dùng vũ lực...”

Nói chung, đặc biệt nói về khu vực Đài Loan, ngoài việc phòng thủ riêng và chung ra, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ bỏ việc dùng vũ lực”.

Điều một của dự thảo này rất xằng bậy. Mỹ đòi có quyền "phòng thủ riêng và chung" ở khu vực Đài Loan, điều này há chẳng phải là đòi Chính phủ Trung Quốc thừa nhận vai trò hợp pháp của Mỹ trong việc xâm chiếm Đài Loan? Điều hai của dự thảo cũng hoàn toàn vô lí, nó có nghĩa là buộc Trung Quốc từ bỏ chủ quyền giải phóng Đài Loan của mình.

Mặc dầu vậy, sau khi bác bỏ dự thảo hiệp nghị của Mỹ, Vương Bính Nam vẫn hết sức cố gắng. Ngày 1 tháng 12, ông lại đưa ra một dự thảo mới. Chiều cố việc Mỹ không muốn nêu rõ điều khoản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và cuộc hội đàm của Ngoại trưởng hai nước, dự thảo này chỉ nêu "Không dùng đe dọa hoặc vũ lực mà chỉ thông qua đàm phán hòa bình để giải quyết những tranh chấp giữa hai nước”.

Mỹ không có thiện chí, họ không muốn thực sự thảo luận dự thảo của phía Trung Quốc, Giôn sơn cố tình chỉ muốn kéo dài thời gian. Trong hai ba phiên hội đàm sau đó, ông ta từ chối không đưa ra bất kì bình luận nào về dự thảo mới của phía Trung Quốc, mà chỉ dùng thái độ lập lờ, không khẳng định cũng chẳng phủ định. Chỉ mãi tới ngày 12 tháng 1 năm 1956, Giôn sơn mới đưa ra một dự thảo khác. Song bản dự thảo này chẳng khác gì bản dự thảo trước, nghĩa là vẫn tiếp tục đòi Trung Quốc thừa nhận Mỹ có "quyền tự vệ riêng và tập thể" ở khu vực Đài Loan. Đây là một vấn đề nguyên tắc phía Trung Quốc quyết không thể chấp nhận cái "quyền" mà Mỹ đòi hỏi.

Những sự thật trên chứng tỏ trong giai đoạn hai phía Trung Quốc luôn luôn tích cực tìm kiếm cơ hội để đi tới một hiệp định chung, mở ra con đường loại bỏ tình hình căng thẳng ở khu vực Đài Loan. Phía Trung Quốc đã đưa ra những kiến nghị tích cực hợp lí, nhưng vì Mỹ không có thiện chí nên hội đàm chỉ dậm chân tại chỗ. Giai đoạn hội đàm này không đi đến một hiệp nghị nào.

Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 1956, Mỹ đưa ra một dự thảo hiệp nghị, Trung Quốc cũng đưa một dự thảo, song cả hai đều không được thông qua. Hội đàm vẫn không tiến triển được chút nào.

Điều đặc biệt đáng nói là trong các cuộc thảo luận ở giai đoạn hai, Mỹ đã vi phạm hiệp nghị đã đạt được ở giai đoạn một, trì hoãn không cung cấp danh sách và tình hình của kiều dân và lưu học sinh Trung Quốc ở Mỹ, tiếp tục gây khó dễ trong chuyện hồi hương của họ, làm cho Ấn Độ với tư cách nước thứ ba rất khó triển khai công việc. Mỹ gây ra không biết bao trở ngại, thậm chí phớt lờ cả hiệp nghị đã đạt được, tìm mọi cách ngăn trở hội đàm. Vương Bính

Nam thấy rất rõ điều đó trong lòng rất phần nộ. Những thủ đoạn của Mỹ trong giai đoạn hội đàm này làm cho ông nhận thức rõ thêm bản chất ngoan cố chống Cộng, chống Trung Quốc của Chính phủ này.

Đơn phương hủy bỏ lệnh cấm viếng thăm Trung Quốc

Năm 1956, tình hình eo biển Đài Loan tiếp tục căng thẳng. Một mặt Mỹ cố tình kéo dài vô thời hạn cuộc hội đàm, một mặt Đalét ngông cuồng tuyên bố Mỹ sẽ không ngần ngại tiến hành chiến tranh nguyên tử ở khu vực Đài Loan, đe dọa buộc nhân dân Trung Quốc phải từ bỏ chủ quyền đối với Đài Loan. Cả hai việc làm đều có chung một mục đích. Song như trên đã nói, Đalét quá ngạo mạn, ông ta đánh giá quá thấp tình cảm dân tộc và quyết tâm của Chính phủ và nhân dân Trung Quốc. Trên thực tế, bất kể Mỹ dùng thủ đoạn gì cũng không thể làm cho Chính phủ Trung Quốc từ bỏ lập trường cơ bản bảo vệ lợi ích của nhân dân Trung Quốc.

Hội đàm vẫn tiếp tục. Vương Bính Nam dường như đã mất hết hy vọng. Ông và Giôn sơn vẫn chỉ đọc cho nhau nghe một bài viết sẵn, ông đưa ra một số kháng nghị về việc Mỹ xâm phạm vùng biển, vùng trời của Trung Quốc, sau đó đối chọi nhau vài câu, cuối cùng hai bên quyết định ngày giờ phiên họp sau, rồi tan họp.

Nhưng, Chu Ân Lai - người chịu trách nhiệm hoạch định chiến lược, sách lược vẫn tích cực suy nghĩ tiến hành cuộc đấu tranh mới ra sao. Ông chỉ đạo các vị trong tổ cố vấn góp ý kiến, nghĩ biện pháp, nắm thời cơ, làm những việc cần thiết, thúc đẩy hội đàm tiến triển.

Tháng 8 năm 1956, như một tiếng sét giữa mùa hè làm chấn động cả thế giới: Chính phủ Trung Quốc đơn phương hủy bỏ lệnh cấm các nhà báo Mỹ vào Trung Quốc, và gửi điện cho 15 cơ quan báo chí quan trọng của Mỹ mời họ cử phóng viên đến thăm Trung Quốc trong thời gian một tháng.

Giới báo chí Mỹ cũng như Quốc vụ viện Mỹ bàng hoàng, nhón nháo cả lên. Nên biết rằng, hồi đó Chính phủ Mỹ bao vây rất chặt tin tức về Trung Quốc, không cho phép bất cứ ai được đưa tin đúng với sự thật về nước Trung Quốc mới, do đó, số đông người Mỹ không hiểu biết gì về nước Trung Quốc mới, trong khi họ khát khao được biết rõ sự thật. Quyết định này của Chính phủ Trung Quốc đặt trước Chính phủ Mỹ một câu hỏi hóc búa, còn giới báo chí Mỹ thì lại rất hoan hỉ. Những nhà báo Mỹ nhận được lời mời của Chính phủ Trung Quốc càng phấn khởi gấp bội, đua nhau xin phép Quốc vụ viện Mỹ cho đi thăm Trung Quốc.

Đalét xảo quyết thì án binh bất động. Ông ta tuyệt nhiên không muốn tùy tiện hủy bỏ lệnh cấm của Quốc vụ viện Mỹ không cho người Mỹ bất kể là dân thường nói chung hay nhà báo đi du lịch Trung Quốc. Thế là một thời gian, hầu như tất cả các báo chí Mỹ đều công kích lập trường ngoan cố đó của Quốc vụ viện. Họ phần nộ nói, Mỹ vẫn nhân danh một nước dân chủ tôn trọng tự do cá nhân, mà lại ngang ngược hạn chế quyền tự do du lịch của dân chúng nước mình, đây quả là một việc làm không thể tha thứ được xét về mặt hiến pháp cũng như về đạo lý.

Trong suốt hơn một năm trời, giới báo chí thường xuyên gây áp lực với Quốc vụ viện Mỹ. Một vài nhà báo bất chấp cả lệnh cấm, dũng cảm vượt vòng phong tỏa sang thăm Trung Quốc. Đoàn đại biểu thanh niên Mỹ tham gia Đại hội liên hoan thanh niên thế giới ở Liên Xô cũng phớt lờ lệnh cấm của Quốc vụ viện, sau khi Đại hội kết thúc đã tới thăm Trung Quốc và được nhân dân Trung Quốc tiếp đón nồng nhiệt. Họ thà khi về nước bị trừng phạt cũng phải đến Trung Quốc xem thế nào. Cuối những năm 70, những chàng thanh niên hồi đó nay phần

đông đã ở tuổi 50 lại liên kết nhau sang thăm Trung Quốc lần thứ hai. Sự ngưỡng vọng và tình cảm hữu nghị mà nhân dân Mỹ dành cho nhân dân Trung Quốc làm cho mọi người vô cùng cảm động.

Trước tình thế đó, Đalét rút cuộc không im lặng được nữa. Sau khi cân nhắc lợi hại, Quốc vụ viện Mỹ cuối cùng phải nhượng bộ chút đỉnh để tránh dư luận Mỹ phản đối chính sách cô lập Trung Quốc của Chính phủ. Dầu sao, Đalét cũng đã kéo dài việc này được vừa đúng một năm. Đến tháng 8 năm 1957, Đalét lặng lẽ thương lượng với một số đại biểu của giới báo chí và đã buộc phải thỏa hiệp đồng ý cho phép 24 cơ quan báo chí cử phóng viên đi thăm Trung Quốc.

Qua sự việc này, rất nhiều nhà báo Mỹ khen Chu Ân Lai đã đi một nước cờ tuyệt diệu, rằng ông đã thành công trong việc làm cho giới báo chí Mỹ chống lại Quốc vụ viện Mỹ.

Chu Ân Lai đi nước cờ này với ý định mong muốn khơi thông quan hệ qua lại giữa nhân dân Mỹ và nước Trung Quốc mới, cũng là để cho các nhà báo Mỹ thấy dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc đang làm gì, mục tiêu họ theo đuổi là gì, và hy vọng họ có thể giới thiệu với nhân dân Mỹ diện mạo chân thực của nước Trung Quốc mới.

Đồng thời, nước cờ đó của Chu Ân Lai cũng nhằm thúc đẩy cuộc hội đàm Trung-Mỹ. Nhớ lại hồi tháng 9 năm đó, Vương Bính Nam trong khi hội đàm đã đưa ra dự thảo hiệp nghị hai nước cho phép các nhà báo được thăm viếng lẫn nhau với điều kiện bình đẳng hai bên đều có lợi, nhưng dự thảo này bị Mỹ khước từ. Đalét kiên quyết không đồng ý Trung Quốc cử một số lượng phóng viên tương đương sang thăm Mỹ, ông ta nói, những phóng viên Trung Quốc này phải có tư cách hợp pháp chiếu theo luật di dân hiện hành của Mỹ mới được vào Mỹ. Chu Ân Lai chủ động mời các nhà báo Mỹ, còn Đalét thì từ chối sống sượng dự thảo hiệp nghị các nhà báo hai bên thăm viếng lẫn nhau do phía Trung Quốc đưa ra, vô hình trung đã tạo nên hai hình ảnh tương phản nhau rõ rệt. Sách lược thông minh, tấm lòng rộng mở của Chu Ân Lai đã được dư luận quốc tế, nhất là nhân dân Mỹ, đánh giá rất cao.

Quỹ kế của Đalét

Cuối tháng 9 năm 1957, Vương Bính Nam đưa ra dự thảo Hiệp nghị về việc cấm vận; trung tuần tháng 10 đưa ra dự thảo Hiệp nghị về giao lưu văn hóa và việc qua lại của nhân dân; đầu tháng 12 lại đưa ra dự thảo Hiệp nghị về tư pháp; nhưng tất cả đều bị Mỹ khước từ.

Do thái độ ngoan cố của Mỹ, một loạt dự thảo Hiệp nghị của phía Trung Quốc đưa ra đều không được chấp nhận. Những kiến nghị này nay đã thành những văn kiện lịch sử. Giờ đây đọc lại những văn bản chất cao hàng đồng, mọi người có thể thấy rõ trong suốt thời gian đó, Mỹ hết lần này đến lần khác toàn chơi trò chữ nghĩa, mưu toan kéo dài hội đàm vô thời hạn. Phương châm chung của họ đối với cuộc hội đàm Trung-Mỹ là kéo dài nhưng không làm cho tan vỡ.

Thời gian cứ thế trôi đi, hết phiên nọ lại đến phiên kia. Đến ngày 12 tháng 12 năm 1957, hội đàm đã được 73 phiên. Trong phiên hội đàm này, Giôn sơn tuyên bố một cách hết sức lịch sự, rằng ông ta sẽ rút khỏi Hội nghị để đi nhận chức Đại sứ ở Thái Lan, và chỉ định phó của mình là Mactin thay thế.

Rất dễ thấy đây là ngón võ mới của Đalét. Ông ta đòi Đại sứ tham gia đàm phán thành tham tán, muốn hạ cấp hội đàm xuống. Vương Bính Nam lập tức có ý kiến ngay, tuyên bố không thể đồng ý với sự thay đổi đó. Vương Bính Nam cũng rất lịch sự chỉ cho Giôn sơn thấy:

Cuộc hội đàm Trung-Mỹ là ở cấp Đại sứ, còn ông Mác tin chỉ là Tham tán, không thể đại diện cho Đại sứ. Ông nói; "Thưa ông Đại sứ Giôn sơn, ngài làm như vậy rất không nghiêm túc".

Đúng như Chu Ân Lai đã nói: "Chúng ta muốn đàm phán, và cố gắng đàm phán kết quả. Nhưng nếu Mỹ không muốn đàm phán, chúng ta cũng có thể ngừng đàm phán. Chúng ta không muốn tan vỡ, nhưng chúng ta cũng không sợ tan vỡ. Nếu Mỹ muốn đánh nhau, chúng ta cũng sẵn sàng".

Chính vì phía Trung Quốc luôn đứng ở tư thế cao hơn Mỹ, nên trong cuộc đấu tranh đàm phán họ luôn luôn giữ được thế chủ động.

Và thế là sau 73 phiên hội đàm, cuộc hội đàm Trung-Mỹ ở cấp Đại sứ đã bị gián đoạn.

Hội đàm chuyển đến Vácsava

Ngày 15 tháng 9 năm 1958, cuộc Hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ lại được nối lại tại Vácsava trong tình hình eo biển Đài Loan rất căng thẳng. Trợ lý của Vương Bính Nam được thay bằng Hoàng Hoa, Lại Á Lực, có khi Diêu Quảng cũng tham gia, phiên dịch ngoài Khuru Ứng Giác có thêm Gia Đình, đều là những người cừ khôi cả.

Hội trường bố trí đơn giản nhưng trang nhã. Bốn chiếc bàn to xếp thành hình chữ nhật, đại biểu hai bên ngồi đối diện nhau, đoàn trưởng ngồi giữa, bên cạnh là cố vấn và phiên dịch. Sau khi mọi việc đâu vào đấy, cuộc họp chính thức bắt đầu lúc 3 giờ chiều.

Vụ trưởng Vụ lễ tân Bộ Ngoại giao Ba Lan mời hai Đoàn đại biểu Trung Quốc và Mỹ vào họp; Vương Bính Nam và Đại sứ Mỹ ở Vácsava Gia cốp Bim gật đầu chào nhau.

Bim là nhà Ngoại giao chuyên nghiệp Mỹ giàu kinh nghiệm, trầm tĩnh, lạnh lùng, tinh táo. So với Giôn sơn, ông ta thiếu chút hài hước, mặt luôn luôn nghiêm nghị. Nhưng rất có phong độ của một học giả, giống như một giáo sư. Khi đó Bim còn độc thân, ngoài 50 tuổi ông ta mới kết hôn, bà vợ rất đảm đang, nhanh nhẹn, giỏi xã giao. Sau này, một người bạn thân của Bim kể lại rằng, ăn tiệc mà ngồi cạnh Bim thì chán ngắt, nhưng nếu có mặt bà vợ, bà ta sẽ bù lại được chỗ hẫng hụt đó. Trước khi hội đàm với Vương Bính Nam, Bim đã từng đàm phán với các nước Liên Xô, Tiệp Khắc, và được gọi là người "có kinh nghiệm tiếp cận với cộng sản". Tuy ông ta dường như không giỏi lời lẽ Ngoại giao, không phải nhà Ngoại giao dẻo mép, nhưng chắc chắn không phải là đối thủ mà đại biểu Trung Quốc có thể coi thường.

Vương Bính Nam mời Bim phát biểu trước. Ông ta vừa mở đầu đã đòi phía Trung Quốc ngừng pháo kích các đảo Kim Môn, Mã Tổ. Ông ta nói, Mỹ thừa nhận rằng Mỹ và Trung Quốc lâu nay vẫn đang tranh cãi gay gắt vấn đề Đài Loan và các đảo lân cận, Mỹ không hề có ý định đòi bất kì bên nào trong giai đoạn này từ bỏ quan điểm của mình, mục đích của Mỹ là loại trừ những hành động có thể bị đối phương coi là gây chiến, vì nếu không, hành động quân sự có thể sẽ lan rộng ra. Với chất giọng khô cứng, ông ta nói, nhiệm vụ chung của Trung Quốc và Mỹ là làm dịu tình hình căng thẳng ở eo biển Đài Loan.

Trong lời phát biểu, ông ta có ý đẩy trách nhiệm làm căng thẳng tình hình eo biển Đài Loan cho phía Trung Quốc, và đặt Mỹ vào địa vị kẻ chiếm đóng đương nhiên, hợp pháp đối với Đài Loan.

Vương Bính Nam đã lường trước tới điều đó, nên ông rất bình tĩnh phản bác lại. Vương Bính Nam vạch rõ, ông ta không có quyền nói thay nhà cầm quyền Đài Loan không có quyền đưa ra kiến nghị ngừng bắn. Ông trình trọng nhắc lại với vị đối thủ mới này: Các đảo Đài Loan và Bành Hồ là lãnh thổ của Trung Quốc, giải phóng Đài Loan và Bành Hồ, kể cả Kim

Môn, Mã Tổ, là công việc nội bộ của Trung Quốc. Vương Bính Nam còn nói, Trung Quốc sau khi thu hồi Kim Môn, Mã Tổ, sẽ dùng phương thức hòa bình giải phóng Đài Loan và Bành Hồ.

Hội nghị Vác sa va đã diễn ra được một thời gian, nhưng thái độ của Mỹ về vấn đề Đài Loan vẫn y như cũ, không có bất kì dấu hiệu gì biến chuyển, do đó hội đàm lại sa vào công thức cứng nhắc. Mỗi khi phát biểu, Vương Bính Nam bao giờ cũng mở đầu bằng việc nhắc lại lập trường của Chính phủ Trung Quốc về vấn đề Đài Loan, nếu Mỹ không từ bỏ hành động can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc trong vấn đề Đài Loan, thì không thể giải quyết được những vấn đề khác giữa Trung Quốc và Mỹ.

Ngày 30 tháng 9, tại phiên họp thứ 78, Bim đưa ra "Dự thảo Tuyên bố", (sau này Vương Bính Nam được nghe nói chính Đalét đã bỏ ra nhiều công phu để soạn thảo bản dự thảo đó, và đó cũng là "tác phẩm" cuối cùng của ông ta trong cuộc hội đàm Trung-Mỹ). Bản "Dự thảo Tuyên bố" dùng kiểu nói đánh đồng như nhau để nói về quan điểm của Trung Quốc và Mỹ trong vấn đề Đài Loan, đề cập đến việc Liên Xô đã ủng hộ Trung Quốc, còn tiến thêm một bước đòi Chính phủ Trung Quốc phải chấm dứt hành động quân sự đối với Kim Môn, Mã Tổ, v.v... và v.v... Khi đó Vương Bính Nam không trả lời ngay. Đoàn đại biểu Trung Quốc sau khi nghiên cứu đều nhất trí cho rằng bản "Dự thảo Tuyên bố" không có nội dung gì mới, trên thực tế nó chỉ là một bức màn khói che đậy hành vi xâm phạm chủ quyền Trung Quốc và những hoạt động quân sự của Mỹ ở eo biển Đài Loan.

Vương Bính Nam kiên quyết bác bỏ bản "Dự thảo Tuyên bố" đó. Những cuộc hội đàm sau này lại rập khuôn như cũ. Trong không khí giữ miếng và không chế nhau, Vương Bính Nam cũng như Bim, ông nói đằng ông, tôi nói đằng tôi.

Trong thời gian này, Liên Xô giúp Đoàn đại biểu Trung Quốc đặt đường dây điện thoại trực tiếp giữa Bắc Kinh và Vác-sa-va. Sự liên hệ giữa Vương Bính Nam và Chu Ân Lai càng chặt chẽ và thường xuyên hơn. Chu Ân Lai thường trực tiếp gọi điện cho Vương Bính Nam, chỉ thị kịp thời và luôn nhắc nhở Vương Bính Nam những vấn đề cần chú ý.

Có một việc mà Vương Bính Nam vẫn nhớ mãi là vào giai đoạn hội đàm này, Quân Giải phóng Trung Quốc thường ngừng pháo kích Kim Môn, Mã Tổ vào các ngày chẵn. Hôm đó phiên hội đàm lại rơi đúng vào ngày chẵn, Bim tỏ ra rất vui và nói hi vọng sẽ chấm dứt pháo kích mãi mãi. Vương Bính Nam thấy buồn cười, ông nói với Bim: "Pháo kích hay không là hành động đơn phương của chúng tôi, không liên quan gì đến hội đàm Trung-Mỹ, hội đàm cần thảo luận là Mỹ rút quân toàn diện ra khỏi Đài Loan".

Cũng giống như Giôn sơn, Bim không bao giờ công kích bằng những lời lẽ gay gắt. Nhưng ông ta hơi khô khan, không cười nói tùy tiện, nói đến những chỗ xúc động giọng ông ta hơi lắp bắp, ưu điểm của Bim là không cứng nhắc, dễ làm quen.

Trong thời kỳ không khí ở eo biển Đài Loan căng thẳng hai bên khá lạnh nhạt với nhau, rất ít có những cuộc tiếp xúc riêng.

Cuối năm 1959, Đalét một con người ngoan cố đối đầu với nước Trung Quốc mới, không bao giờ muốn có sự thay đổi chính sách đối với Trung Quốc, cuối cùng đã thôi chức. Nhưng Quốc vụ khanh Héc to mới lên thay cũng chẳng làm gì cho hội đàm khởi sắc.

Tháng 3 năm 1960, một người Mỹ đội lốt Giáo chủ thành Roma do hoạt động gián điệp ở Trung Quốc, âm mưu lật đổ Chính phủ, bị cơ quan tư pháp bắt giam và kết án tử hình. Ngày

22, Vương Bính Nam trong khi hội đàm đã báo tin đó cho Đại sứ Bim biết. Bim lúc đầu tỏ vẻ ngạc nhiên, sau đó lại đưa ra kháng nghị về việc này. Vương Bính Nam kiên quyết bác bỏ, kể rõ tội trạng rất nặng với những chứng cứ rành rành không thể chối cãi của vị giáo chủ kia. Theo ông, người có quyền kháng nghị là Trung Quốc chứ không phải là Mỹ.

Suốt thời gian hội đàm ở Vácsava, vấn đề mà Mỹ khư khư bám lấy là vấn đề tội phạm của Mỹ ở Trung Quốc. Hầu như phiên họp nào họ cũng đòi hỏi một cách vô lí, Chính phủ Trung Quốc phải thả những tội phạm đó. Tất nhiên những yêu sách đó đều bị phía Trung Quốc bác bỏ.

Phiên hội đàm lần thứ 100

Ngày 6 tháng 9 năm 1960, là ngày họp phiên hội đàm Trung-Mỹ lần thứ 100. Vương Bính Nam thấy cần thiết phải có một bài phát biểu mang tính chất tổng kết, vừa đề thúc đẩy hội đàm tiến triển và cũng để mọi người hiểu được chân tướng của tình trạng hội đàm tại sao lại dầm chân tại chỗ. Trong lời phát biểu, trước hết Vương Bính Nam vạch rõ, trong 100 phiên hội đàm suốt 5 năm nay, phía Trung Quốc trước sau vẫn giữ thái độ muốn thông qua đàm phán giải quyết mọi tranh chấp, còn phía Mỹ tỏ ra không hề có thiện chí, hơn nữa còn tiếp tục làm cho tình hình Đài Loan thêm căng thẳng.

Tiếp đó, Vương Bính Nam nhắc lại, cuộc hội đàm Trung-Mỹ từ khi bước sang giai đoạn hai, giai đoạn giải quyết những vấn đề thực tế khác có sự tranh chấp, tình hình cũng không làm cho người ta hài lòng. Phía Trung Quốc luôn giữ thái độ tích cực, không ngừng cố gắng lần lượt đưa ra 10 phương án hợp tình hợp lí để tìm con đường làm dịu tình hình căng thẳng ở Đài Loan và cải thiện quan hệ Trung-Mỹ, nhưng phía Mỹ đã có thái độ hoàn toàn trái ngược. Mỹ một mặt giải thích sai lệch Hiệp nghị về vấn đề hồi hương thường dân của hai nước, khăng khăng đòi vận dụng cả vào những trường hợp phạm nhân Mỹ phạm tội nặng ở Trung Quốc, đòi thả họ vô điều kiện, điều đó là vô lí, là can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc. Mặt khác, Chính phủ Mỹ lại vi phạm Hiệp nghị nói trên, ngăn cản người Trung Quốc ở Mỹ về nước.

Mỹ từ chối không từ bỏ việc dùng vũ lực chống Trung Quốc, không chịu rút mọi lực lượng vũ trang ra khỏi Đài Loan và khu vực eo biển Đài Loan.

Vương Bính Nam nhấn mạnh, làm dịu và loại bỏ tình hình căng thẳng ở khu vực Đài Loan là điểm then chốt của cuộc hội đàm Trung-Mỹ, là hòn đá thử vàng để xét xem có thiện chí đàm phán hay không. Chính phủ Mỹ chỉ muốn chiếm đóng vĩnh viễn Đài Loan, rằng chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan là "Chính phủ hợp pháp" của Trung Quốc, thậm chí còn ngoan cố nói rằng Mỹ xâm chiếm Đài Loan là dựa vào cái gọi là "nghĩa vụ thực thi hiệp ước kí với bè lũ Tưởng Giới Thạch. Đó chẳng qua chỉ là âm mưu tạo ra "hai nước Trung Quốc", biến Đài Loan thành thuộc địa của Mỹ mà mọi người đều đã biết.

Vương Bính Nam đưa ra một số việc cụ thể: Mùa thu năm 1958, nhằm khiêu khích nhân dân Trung Quốc, Mỹ đã tập kết ở eo biển Đài Loan một lực lượng vũ trang mà Mỹ rêu rao là lớn nhất; mùa hè năm 1960, Tổng thống Mỹ Aixenhao thân chinh đến Đài Loan tiến hành những hoạt động thù địch nhân dân Trung Quốc, máy bay quân sự và chiến hạm Mỹ liên tục xâm phạm vùng trời và vùng biển của Trung Quốc. Gần đây nhất là Mỹ lại cho tuần dương hạm, tàu ngầm, máy bay có vũ trang hoặc có thể mang vũ khí hạt nhân tới Viễn Đông, công khai dùng hạt nhân đe dọa Trung Quốc.

Sự thật đều rành rành còn đó. Bim ngồi nghe, có phần lúng túng, không sao đối đáp lại được.

Vương Bính Nam buông một câu: "Thưa ngài Đại sứ, Ngài nên biết rằng, kẻ nào chơi với lửa tất sẽ bị lửa thiêu?"

Lúc này, Vương Bính Nam như cảm thấy mình đang đứng trước nhân dân toàn thế giới, đang vạch trần bộ mặt xâm lược của Chính phủ Mỹ cho thiên hạ thấy rõ, không làm như vậy sẽ không nói lên được những cố gắng phấn đấu và nỗi chờ mong trong suốt 5 năm của 600 triệu nhân dân Trung Quốc.

Vương Bính Nam nói tiếp, những tranh chấp giữa Mỹ và Trung Quốc có giải quyết được hay không, nếu chỉ dựa vào sự cố gắng của riêng phía Trung Quốc không đủ, bây giờ là lúc người Mỹ cần xem xét lại thái độ của họ đối với cuộc hội đàm Trung-Mỹ, là lúc phải nghiêm túc xem xét việc rút tất cả lực lượng vũ trang ra khỏi Đài Loan và eo biển Đài Loan, xem xét muộn không bằng xem xét sớm, đi trễ không bằng đi sớm. Xem xét sớm, đi sớm, người Mỹ có thể sớm được giải thoát.

Nghe những lời phê phán hùng hồn đó của Vương Bính Nam, Bim không hé răng nửa lời. Vương Bính Nam nói xong, thái độ của Bim vẫn có vẻ lúng túng, ngoài chuyện bày tỏ sự thất vọng trước lời phát biểu của Vương Bính Nam, ông ta không bắt bẻ được điều gì.

Tiếp đó, Vương Bính Nam lại đưa ra một phương án mới về việc trao đổi nhà báo giữa hai nước Trung-Mỹ. Ông nhấn mạnh: Tôn chỉ của Trung Quốc là, Trung-Mỹ trao đổi nhà báo với nhau là để xóa đi sự cách bức giữa nhân dân hai nước Trung-Mỹ, bước đầu cải thiện mối quan hệ vừa bằng giá vừa bằng thẳng giữa hai nước hiện nay, nhằm mục đích thúc đẩy thêm một bước hai nước dựa vào 5 nguyên tắc chung sống hòa bình để giải quyết hòa bình vấn đề rút các lực lượng vũ trang Mỹ ra khỏi Đài Loan và eo biển Đài Loan.

Phương án mới này của Vương Bính Nam cũng lại là phương án mà thần kinh nhạy cảm của Chính phủ Mỹ không thể chấp nhận được, nên rút cục cũng không được thông qua.

Phối hợp với bài phát biểu của Vương Bính Nam tại phiên hội đàm lần thứ 100, Nhân dân nhật báo Trung Quốc ngày 8 tháng 9 năm 1960 đăng bài xã luận với nhan đề Một trăm phiên hội đàm Trung-Mỹ. Nhân dân trong nước Trung Hoa đua nhau đọc, những người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới cũng đều ca ngợi lập trường đúng đắn của Chính phủ Trung Quốc.

Ngón võ mới của Kennodi.

Cuối năm 1960, Mỹ tiến hành bầu cử Tổng thống. Trong cuộc tranh luận trên truyền hình, Kennodi và Ních sơn dường như đều tập trung nói về vấn đề Kim Môn, Mã Tổ, coi đó là một vấn đề lớn. Họ đều cùng tỏ thái độ kiên quyết ủng hộ chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan.

Sau khi Kennodi lên nắm quyền, Mỹ hùng hổ đẩy mạnh thế tấn công trên toàn cầu. Đại hội 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1956 đã phủ định hoàn toàn Xtalin, dẫn tới sự bất đồng nghiêm trọng với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sự bất đồng đó dần dần được công khai hóa. Hoàn cảnh quốc tế Trung Quốc ngày càng xấu đi.

Do sai lầm của "đại nhảy vọt", thêm vào đó là thiên tai nặng nề, việc Liên Xô xé bỏ hợp đồng, rút chuyên gia về nước, ngừng viện trợ kinh tế, khiến Trung Quốc phải trải qua những khó khăn kinh tế nghiêm trọng.

Cuộc hội đàm khi đó vẫn không mấy may tiến triển, như đang có một tảng đá khổng lồ chặn ngang không sao lay chuyển được.

Kennedy nhậm chức được 3 tháng, Vương Bính Nam và Bim lại gặp nhau ở Vácsava.

Vương Bính Nam đương nhiên không có bất kì sự kì vọng nào đối với Chính phủ Kennedy, nhưng xuất phát từ những suy nghĩ tích cực, ông bày tỏ với Bim mong muốn Kennedy không giống người tiền nhiệm, khư khư ôm lấy chính sách cũ rích không có lối thoát, trái lại có những đóng góp làm cho quan hệ Trung-Mỹ tiến triển.

Qua mấy phiên họp, Kennedy hoàn toàn lộ rõ ông ta chỉ thay thang chứ không đổi thuốc. Phía Mỹ vẫn chỉ quẩn quanh với vấn đề hồi hương dân thường như trước, vẫn chỉ lặp lại vấn đề hai bên không dùng vũ lực trong vấn đề Đài Loan.

Kennedy cũng giở vài miếng võ mới như đưa ra kiến nghị tổng hợp về việc hai bên trao đổi nhà báo, nhưng trong cách làm cụ thể lại tìm cách ngăn cản những người Mỹ được phía Trung Quốc mời sang thăm; đưa ra vấn đề bán lương thực cho Trung Quốc với giá ưu đãi, cứu tế cho người nghèo ở Trung Quốc v.v... Vương Bính Nam cảm thấy Kennedy có phần ngây thơ, thậm chí ấu trĩ, ông ta tưởng rằng với chút ơn huệ còn con có thể buộc Trung Quốc nhượng bộ trong vấn đề Đài Loan to lớn. Vương Bính Nam nghiêm khắc từ chối những đề nghị đó. Ông nói: "Nước Trung Quốc mới đang trải qua một thời kì khó khăn nghiêm trọng, nhưng Trung Quốc đất rộng giàu tiềm năng, nhân dân cần cù dũng cảm, chúng tôi tin rằng dựa vào sức mình nhất định sẽ giải quyết được những khó khăn đó, nhân dân Trung Quốc quyết không sống nhờ vào cửa bồ thí của người khác, càng không thể đem vấn đề nguyên tắc ra để mua bán".

Dù rằng trên bàn hội đàm vẫn bế tắc, Vương Bính Nam vẫn cố gắng có một số lần gặp gỡ riêng với Bim. Có khi Vương Bính Nam mời Bim uống trà, trao đổi vấn đề Lào; khi xảy ra cuộc khủng hoảng Bécclin, Vương Bính Nam mời Bim đến sứ quán Trung Quốc, nêu ra một loạt vấn đề với ông ta. Trong những lần gặp riêng này, hai bên không tránh khỏi nhắc lại vấn đề Đài Loan, nhưng không khí mang tính chất thảo luận, ngôn từ cũng nhẹ nhàng hơn, tất nhiên không có ai từ bỏ lập trường nguyên tắc của Chính phủ mình.

Thượng tuần tháng 9 năm 1961, Bim được lệnh về nước nhận chức vụ mới - Vụ phó Vụ tài giám binh bị Mỹ. Sau khi Bim đi, đối thủ của Vương Bính Nam lại được thay thế bằng người khác.

Nghe nói, hồi đó khi lựa chọn người làm Đại sứ ở Vácsava, Mỹ không cân nhắc đến chuyện người được chọn có nắm được vấn đề Ba Lan hay không, mà trước hết xem người đó có nắm được vấn đề Trung Quốc hay không, vì người này sẽ hội đàm với Đại sứ Trung Quốc. Đại sứ mới kế nhiệm Bim làm Đại sứ Mỹ ở Vácsava là Cabôt. Lý do ông này được chọn là vì có thời kỳ ông ta đã làm Tổng lãnh sự ở Thượng Hải.

Thăm dò hư thực chuyện Tưởng phản công.

Tháng 3 năm 1962, Vương Bính Nam và Đại sứ Cabôt tiếp tục hội đàm.

Cabôt rất khác với hai người tiền nhiệm của mình. Mặc dù ông ta đã có 36 năm làm công tác Ngoại giao, từng làm Tổng lãnh sự ở Thượng Hải, trước khi đến Vácsava là Đại sứ ở Braxin, nhưng bề ngoài tỏ ra là một người hiền hành và không để lộ ra tài năng Ngoại giao của mình. Năm 1979, khi Vương Bính Nam đến Bôtstơn gặp Cabôt mới biết ông ta là một trong hai tỉ phú của Bôtstơn, người kia là tướng Lốt đã từng làm Đại sứ ở Việt Nam. Người Bôtstơn có câu tục ngữ "Nhân sĩ địa phương nói với Lốt, Lốt nói với Cabôt, Cabôt nói với

Thượng đế”. Câu nói có nghĩa là, Cabôt có nhiều tiền hơn Lôt, ông ta có thể mua được cả Thượng đế.

Cabôt đón tiếp Vương Bính Nam ở Bôtstơn rất long trọng. Ông ta cảm thấy băn khoăn vì trước kia đã có những lời lẽ không thân thiện với Trung Quốc, nay muốn thăm lại Trung Quốc lại sợ không được hoan nghênh. Bà vợ ngồi bên cạnh can nhắc: "Cứ như ông thì Trung Quốc người ta không cho sang nữa đâu?". Nghe nói vậy Vương Bính Nam cười xòa, bảo rằng đó là những chuyện trước kia không nhắc tới nữa, và ngay lúc đó ông mời vợ chồng Cabôt sang thăm Trung Quốc. Hai người rất vui, và sau đó đã tích cực chuẩn bị cho chuyến đi thăm Trung Quốc.

Năm 1982, Cabôt gửi thư cho Vương Bính Nam báo ngày giờ ông tới Trung Quốc và cảm ơn lời mời của Vương Bính Nam. Rủi thay, trước hôm khởi hành Cabôt đột nhiên phát bệnh tim từ trần. Trở lại chuyện hội đàm. Năm 1962, khi tham gia hội đàm Trung-Mỹ, Cabôt đã ngoài 50 tuổi, cử chỉ nói năng rất tự nhiên, không để ý lắm đến lễ tiết Ngoại giao. Trên bàn đàm phán, đại biểu hai bên thậm chí còn nói đùa với nhau. Nhớ có lần ông cười hà hà bảo: "Trung Cộng các ông phải cảm ơn nước Mỹ chúng tôi. Đây ông xem, sau khi thắng lợi các ông duyệt binh chẳng phải là có rất nhiều trang bị kiểu Mỹ đó sao? Những trang bị đó là của Tưởng Giới Thạch cung cấp cho các ông đấy. Sở dĩ các ông gọi Tưởng Giới Thạch là đại đội trưởng vận tải vì ông ta đưa vũ khí cho các ông mà chẳng cần lấy biên lai?"

Thời kỳ này, bè lũ Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan nhân lúc đại lục gặp thiên tai nghiêm trọng, lại bắt đầu dấy lên làn sóng phản công đại lục, mây đen chiến tranh giăng khắp bầu trời mặt trận Phúc Kiến, tình hình căng thẳng chưa từng có. Đoàn đại biểu Trung Quốc nhận được tin tình báo là Tưởng Giới Thạch mua một số lượng lớn vũ khí mới, cải tiến máy bay để tăng thêm lượng nạp dầu đủ bay đến đại lục rồi quay về Đài Loan. Tưởng Giới Thạch tuyên bố kéo dài thời gian quân dịch, binh sĩ nhất loạt không được rời khỏi doanh trại, sẵn sàng đợi lệnh. Trên giày và thắt lưng da của họ khắc 4 chữ "THU PHỤC ĐẠI LỤC". Nghe nói Tưởng còn cho mua của Nhật một khối lượng lớn máu. Xem ra Tưởng Giới Thạch bí quá hóa liều, quyết một phen tử chiến với đại lục.

Cuối tháng 5 năm 1962, Vương Bính Nam đang nghỉ phép ở trong nước. Một hôm Chu Ân Lai đích thân hẹn gặp ông bàn về tình hình eo biển Đài Loan. Thủ tướng nói, Tưởng Giới Thạch cho rằng nay là thời cơ tốt để tiến đánh đại lục, bên ngoài thì Trung Cộng bất hòa với Liên Xô, bên trong thì thiên tai nghiêm trọng, thật là cơ hội ngàn năm có một, Tưởng Giới Thạch đã hạ quyết tâm chơi một canh bạc lớn. Về tình hình quân sự có liên quan đến mặt này Thủ tướng bảo Vương Bính Nam đi gặp Tổng Tham mưu trưởng La Thụy Khanh. Vương Bính Nam lập tức gọi điện cho La Thụy Khanh hẹn gặp ông. La Thụy Khanh mời Vương Bính Nam đến Bộ Tổng Tham mưu bàn chuyện. La Thụy Khanh nói cho Vương Bính Nam nghe rất nhiều tình hình. Ông kéo tấm rèm che tấm bản đồ lớn trên tường, giới thiệu với Vương Bính Nam tình hình quân sự của tập đoàn Tưởng Giới Thạch. Theo ông, vấn đề hiện nay không phải là đánh hay không đánh mà là đánh như thế nào, đánh ở ngoài đại lục hay như chúng vào sâu rồi đánh, hai ý kiến này đang được thảo luận. Nghe xong, Vương Bính Nam cảm thấy tình hình hết sức nghiêm trọng.

Lại một hôm khác, Chu Ân Lai tìm Vương Bính Nam đến bàn chuyện gấp. Ông bảo Vương Bính Nam ngừng nghỉ phép, quay lại Vácsava ngay. Ông nói, Trung ương đã nghiên

cứu kị, cho rằng quyết tâm phản công đại lục của Tưởng Giới Thạch rất lớn, nhưng y vẫn còn một số khó khăn; vấn đề then chốt hiện nay là cần biết thái độ của Mỹ ra sao, Mỹ có ủng hộ hay không, phải tranh thủ làm cho Mỹ ngăn chặn hành động quân sự phản công đại lục của Tưởng Giới Thạch. Chu Ân Lai chỉ thị cần nhanh chóng nói lại hội đàm, tìm cơ hội tìm hiểu thái độ của Mỹ. Vương Bính Nam ý thức được nhiệm vụ đó vô cùng quan trọng, không thể chần chừ đã lên đường quay lại Vácsava ngay. Theo thời gian trong nước qui định, ông báo cho Cabôt và hẹn gặp ông ta. Trước ngày gặp một hôm trong nước lại đánh điện sang báo Vương Bính Nam cáo ốm lùi thời gian hội đàm chính thức lại, khiến ông mấy hôm liền không dám lộ ra cửa sứ quán. Sau này mới biết nguyên nhân phải lùi thời gian lại là vì trong nước đang khẩn trương tập kết binh lực về mặt trận Phúc Kiến, nhưng miền Nam mưa lớn, một số cầu bị nước cuốn trôi, bộ đội tập kết khó khăn.

Sáu đó, theo chỉ thị trong nước, Vương Bính Nam lại thỏa thuận với Cabôt thời gian gặp nhau. Để cuộc trao đổi không bị gò bó, Vương Bính Nam dùng phương thức hội đàm phi chính thức. Ngày 23 tháng 6, ông mời Cabôt đến nhà riêng của Đại sứ uống trà trò chuyện. Cabôt nhận lời và đến.

Cabôt vẫn không câu nệ lễ tiết, vẫn vẻ mặt phớt đời, nói nói cười cười, vừa uống trà vừa trò chuyện. Vương Bính Nam bắt đầu bằng câu chuyện, về tình hình Đông Nam Á. Ông nói:

- Chính phủ Trung Quốc cảm thấy lo ngại về tình hình Đông Nam Á. Năm nay, Mỹ tăng quân ở miền Nam Việt Nam, đưa quân vào Thái Lan, tăng cường can thiệp ở Lào, Đông Nam Á đang đứng trước một tình thế mà bất kì lúc nào cũng có thể dẫn đến xung đột quốc tế qui mô lớn. Chính phủ Trung Quốc vẫn luôn giữ thái độ tự kiềm chế. Mặc dù một bộ phận tàn quân Tưởng Giới Thạch đang tham gia vào nội chiến ở Lào, nền an ninh của Trung Quốc đang bị đe dọa ngày càng nghiêm trọng, Trung Quốc vẫn không từ bỏ đường lối tranh thủ giải quyết hòa bình vấn đề Lào, vẫn không từ bỏ chủ trương dựa trên cơ sở không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước hữu quan, làm dịu tình hình Đông Dương và toàn bộ Đông Nam Á. Song tình hình có dịu xuống hay không, then chốt không nằm trong tay Trung Quốc.

Tiếp đó, giọng Vương Bính Nam trở nên nghiêm nghị:

- Chính phủ Trung Quốc vẫn cần phải lưu ý Chính phủ Mỹ chú ý đến tình hình căng thẳng ở eo biển Đài Loan...

Nghe đến đây, vẻ mặt Cabôt đột nhiên nghiêm lại, chăm chú nghe. Vương Bính Nam nói tiếp:

- Chính phủ Mỹ hoàn toàn biết rõ tình hình bè lũ Tưởng Giới Thạch chuẩn bị xâm phạm vùng ven biển đại lục và công việc chuẩn bị này được Mỹ ủng hộ, khuyến khích và phối hợp. Từ tháng 2 năm nay đến giờ, bè lũ Tưởng Giới Thạch bố trí lực lượng quân sự, tuyên truyền chiến tranh gọi lính nhập ngũ trước thời hạn, kéo dài thời hạn quân dịch của lính đang tại ngũ v.v... để chuẩn bị vượt biển đổ bộ vào đại lục. Được Mỹ tham gia hoặc phối hợp, bè lũ Tưởng Giới Thạch tiến hành nhiều cuộc tập trận và hoạt động trinh sát vùng ven biển đại lục. Để hà hơi tiếp sức cho Tưởng Giới Thạch chuẩn bị xâm phạm đại lục, Chính phủ Mỹ tăng "viện trợ quân sự" và "viện trợ kinh tế" cho Tưởng. Mỹ tính toán rằng, ủng hộ và khuyến khích Tưởng Giới Thạch làm một cuộc phiêu lưu quân sự, dầu kết quả ra sao, Mỹ đều có lợi là đã kích được lục địa và khống chế Đài Loan thêm một bước. Được Mỹ ủng hộ và khuyến khích, bè lũ Tưởng đang hăm hở muốn thử vận may.

Thấy Vương Bính Nam cố ý nhắc đi nhắc lại vai trò hậu trường của Chính phủ Mỹ trong chuyện Tưởng Giới Thạch chuẩn bị phản công đại lục, Cabôt tỏ ra hơi bối rối. Vương Bính Nam dần thêm:

- Nhân dân Trung Quốc "chơi với" Tưởng Giới Thạch đã mấy chục năm, hoàn toàn biết cách đối phó ông ta ra sao. Chính phủ Trung Quốc phải nói rõ rằng, Chính phủ Mỹ đang chơi với lửa, Tưởng Giới Thạch một khi gây chiến tranh với đại lục kết quả ắt sẽ không mang lại được điều gì tốt lành cho Mỹ và Chính phủ Mỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành động phiêu lưu của Tưởng và mọi hậu quả nghiêm trọng do nó gây ra.

Cuối cùng Vương Bính Nam giọng như cảnh cáo:

- Tôi có thể đảm chắc rằng, ngày mà Tưởng Giới Thạch xâm phạm đại lục cũng chính là ngày mà nhân dân Trung Quốc giải phóng Đài Loan.

Xét thấy tình hình rất nghiêm trọng, Vương Bính Nam đề nghị Cabôt báo cáo ngay với Chính phủ Mỹ tình hình trên.

Nghe Vương Bính Nam nói xong, Cabôt ngồi yên lặng một lát tỏ ý tán thưởng tinh thần thẳng thắn của Vương Bính Nam, hứa sẽ điện báo cáo ngay cho Chính phủ Mỹ rồi nói:

- Trong tình hình hiện nay, Mỹ không thể ủng hộ Tưởng Giới Thạch tấn công đại lục. Tưởng đã cam kết với Mỹ, nếu chưa được Mỹ đồng ý Tưởng không được tấn công Trung Quốc. Tôi bảo đảm với quý Đại sứ rằng, chúng tôi tuyệt nhiên không muốn một cuộc đại chiến thế giới, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức ngăn ngừa sự việc đó.

Tiếp tục câu chuyện, ông ta còn mấy lần nhắc lại lời cam kết trên. Khi chia tay, Cabôt thậm chí còn nói vui nếu Tưởng Giới Thạch muốn hành động, "hai nhà chúng ta" sẽ liên kết ngăn ông ta lại.

Biết rõ thái độ của Cabôt, Vương Bính Nam cảm thấy mục đích của mình đã đạt được. Ông thở phào nhẹ nhõm. Thái độ của Mỹ đã rất rõ ràng, đây là điều quan trọng mà Trung ương Đảng cần biết gấp, nó trực tiếp liên quan đến việc Trung ương Đảng quyết định chiến lược ở mặt trận Phúc Kiến. Không để chậm trễ, Vương Bính Nam báo cáo ngay về nước toàn bộ nội dung buổi nói chuyện với Cabôt.

Một số vị lãnh đạo trong Trung ương rất hài lòng về việc này. Vương Bính Nam đã khai thác được tin tình báo rất kịp thời, tìm hiểu được thái độ của Mỹ, điều này có tác dụng rất lớn đối với quyết sách của Đảng lúc bấy giờ.

Sau này, Vương Bính Nam và Đại sứ Cabôt còn tiếp tục hội đàm với nhau mười mấy phiên nữa về những vấn đề thực chất trong quan hệ giữa hai nước Trung-Mỹ, song vẫn không có kết quả.

Nhận lệnh về nước

Năm 1964, Vương Bính Nam được điều về nước đảm nhận chức Thứ trưởng Bộ Ngoại giao. Cuộc hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ vẫn tiếp tục diễn ra ở Vácsava giữa Đại sứ Mỹ và Đại sứ Vương Quốc Quyền - người kế nhiệm Vương Bính Nam, song không liên tục, khi có khi không.

Mãi tới tháng 2 năm 1972, nhân chuyến Ních sơn sang thăm Trung Quốc, tình hình có sự biến chuyển to lớn, cuộc hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ mới chấm dứt. Một giai đoạn quan trọng trong lịch sử quan hệ Trung-Mỹ cũng theo đó kết thúc.

Trong cuộc đàm phán dai dẳng này, ngoài vấn đề hồi hương dân thường, hai bên đã đạt

được sự thỏa thuận, tất cả các vấn đề thực chất khác liên quan tới quan hệ Trung-Mỹ đều không có kết quả.

Về điểm này, người phát ngôn Vụ báo chí Bộ Ngoại giao Trung Quốc ngày 26 tháng 11 năm 1968 khi nói về 135 phiên hội đàm đó, đã trình bày rất rõ ràng như sau:

“Trong cuộc hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ, Chính phủ Trung Quốc trước sau như một giữ vững hai nguyên tắc: Một, Chính phủ Mỹ cam kết rút ngay tất cả lực lượng vũ trang của Mỹ ra khỏi tỉnh Đài Loan và khu vực eo biển Đài Loan lãnh thổ của Trung Quốc, tháo gỡ mọi thiết bị quân sự của Mỹ ở tỉnh Đài Loan. Hai, Chính phủ Mỹ đồng ý hai nước Trung-Mỹ kí kết hiệp định về 5 nguyên tắc chung sống hòa bình. Nhưng 13 năm nay, Chính phủ Mỹ một mực từ chối cùng Chính phủ Trung Quốc thỏa thuận về hai nguyên tắc đó, ngược lại, Chính phủ Mỹ cố bám lấy một số vấn đề chi tiết để cản trở. Chính phủ Trung Quốc đã nhiều lần nói rõ với phía Mỹ, Chính phủ Trung Quốc không đem nguyên tắc ra để mua bán. Nếu Mỹ tiếp tục làm như vậy, thì bất kể chính phủ nào lên cầm quyền ở Mỹ, cuộc hội đàm Trung-Mỹ cấp Đại sứ cũng không thể mang lại kết quả”.

Đến thập niên 70, Mỹ và Liên Xô tranh giành quyền bá chủ càng kịch liệt. Do nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ngày càng lớn mạnh, Mỹ bắt đầu điều chỉnh chiến lược toàn cầu của mình, đồng thời từng bước cải thiện chính sách đối với Trung Quốc.

Năm 1979, sau 30 năm thành lập nước Trung Quốc mới, hai nước Trung-Mỹ tuyên bố lập quan hệ Ngoại giao. Năm đó, Vương Bính Nam bay qua Thái Bình Dương, lần đầu tiên đến thăm Mỹ, Vương Bính Nam nói: "Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với tôi, nhất là tôi đã gặp lại 3 vị đối thủ đàm phán của tôi trong cuộc hội đàm Trung- Mỹ cấp Đại sứ làm chần động thế giới hơn 20 năm về trước: Giônson, Bim và Cabôt. Khi nắm chặt tay nhau mỉm cười, ngắm nghía sự thay đổi ở nhau, chúng tôi không nén được niềm xúc động và nỗi vui mừng

Chương năm

CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHÂN HÓA CÔNG KHAI

- MAO TRẠCH ĐÔNG KHỔ TÂM MUU CẦU HÒA HỢP TRONG "QUẦN ANH HỘI"

- TỪ "TRĂNG MẶT" ĐẾN TRANH CHẤP "HẠM ĐỘI LIÊN HỢP" LÀM CHO TRUNG QUỐC BẮT ĐẦU THỨC TỈNH.

I. HAI LẦN GẶP GỠ GIỮA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU HAI NƯỚC TRUNG-XÔ

Khorútsóp thăm Trung Quốc lần thứ nhất

Giữa những năm 50, tình hình quốc tế có biến động khiến cho Đảng Cộng sản Trung Quốc phải thay đổi phương châm "ngả hẳn một bên".

Tháng 3 năm 1953, Xtalin qua đời. Mấy năm đầu sau khi Xtalin qua đời, Khorútsóp cho rằng Mao Trạch Đông vẫn tôn trọng và hữu hảo với Đảng Cộng sản Liên Xô. Khorútsóp đã thành lập ban lãnh đạo mới do ông đứng đầu.

Năm 1954, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Hội đồng Bộ trưởng quyết định để Khorútsóp dẫn đoàn đại biểu Chính phủ đi thăm Bắc Kinh.

Ngoài Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Bulganin ra, đoàn đại biểu còn có các thành viên như Micôian, Sêvecních, Phuốcxêva, Sêripin v.v...

Ngày 29 tháng 9, đoàn đại biểu Chính phủ Liên Xô đến Bắc Kinh. Khorútsóp đến thăm Trung Quốc lần này chủ yếu là để tham gia những hoạt động chào mừng kỷ niệm năm năm ngày

thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và dự lễ khai mạc Triển lãm thành tựu xây dựng kinh tế và văn hóa Liên Xô. Nhưng hoạt động quan trọng nhất là ông sẽ hội đàm với các nhà lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhiệt tình tiếp đón đoàn. Các vị trong đoàn đại biểu Liên Xô cũng cảm thấy vui vẻ vì lần đầu đặt chân lên đất Trung Quốc, có dịp cùng thảo luận với các đồng chí Trung Quốc.

Nhiều người trong đoàn đại biểu phải tập làm quen với những tập tục mới. Chẳng hạn như mỗi lần đến một địa phương nào đấy, người Trung Quốc đều muốn dâng trà, mời uống trà, uống trà... Chỉ cần khách vừa ngồi xuống nói chuyện, là chủ nhân đã đặt trước mặt khách một chén trà có đậy nắp. Theo tập quán Trung Quốc, nếu khách không uống hết ngay chén trà thì họ liền mang chén đó đi, thay bằng một chén trà khác, rồi lại thay một chén khác... Sau đó họ đưa cho khách một chiếc khăn bông hấp nóng để lau mặt, chùi tay. Khorútsóp công nhận rằng dùng loại khăn đó lau mặt quả có làm cho người ta cảm thấy sảng khoái.

Các đại biểu đều chưa quen với những nghi lễ ấy, nhưng vì tôn trọng chủ nhân, mọi người đều gắng thích ứng. Nhưng qua một thời gian thì cuối cùng không chịu nổi, Khorútsóp liền từ chối uống trà vì một là không quen uống trà xanh, hai là uống không nổi trước quá nhiều lần mời trà.

Bulganin thì làm theo ý nguyện của chủ nhân, kết quả là bị mắc chứng mất ngủ. Bác sĩ kiểm tra sức khỏe hỏi ông:

- Ngài liên tục uống trà xanh chứ?
- Đúng vậy.
- Uống nhiều hay ít?
- Rất nhiều.
- Nếu ngài cứ tiếp tục uống nhiều như vậy, sẽ càng mất ngủ. Ngài cần ít uống trà đi, hoặc tốt nhất là không uống. Trong trà có chứa một ít độc tố làm cho ngài ngủ không tốt.

Bulganin nghe lời thầy thuốc, sau này ông nói với Khorútsóp là giấc ngủ trở lại bình thường.

Trong cuộc hội đàm với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, đoàn đại biểu Liên Xô chủ yếu quan tâm tới vấn đề bảo vệ Liên Xô. Để giữ được thế phòng vệ của Liên Xô, họ cần phải giúp vào sự nghiệp phát triển công nghiệp của Trung Quốc, vì thế đã có một sự sắp xếp để tăng thêm viện trợ kinh tế cho Trung Quốc. Phía Liên Xô đồng ý cử chuyên gia quân sự tới Trung Quốc, gửi đại bác, súng máy và các thứ vũ khí khác để tăng cường thực lực cho quân đội Trung Quốc, cũng có nghĩa là tăng cường cho toàn bộ khối xã hội chủ nghĩa. Tóm lại, Khorútsóp cho rằng, chỉ cần điều kiện vật chất của Liên Xô cho phép, họ sẽ làm hết khả năng để thỏa mãn yêu cầu của Trung Quốc. Vì vậy, Trung Quốc - Liên Xô phải nhất trí nỗ lực đối phó với kẻ thù chung. Nhật Bản tuy đã bị đánh bại, nhưng vẫn là mối đe dọa tiềm tàng. Còn hiện nay mối đe dọa lớn hơn Nhật Bản lại đến từ nước Mỹ, họ đã gây ra cuộc chiến tranh Triều Tiên liên kè với Trung Quốc.

Quân đội Liên Xô rút khỏi cảng Lữ Thuận

Để nỗ lực xây dựng quan hệ Trung - Xô trên cơ sở hữu nghị, bình đẳng, hai bên Trung Quốc - Liên Xô đã tiến hành hội đàm chính thức để ký kết Hiệp nghị về cảng Lữ Thuận.

Về sự kiện này, ý kiến hai bên hoàn toàn nhất trí: Cảng Lữ Thuận là lãnh thổ Trung Quốc,

chỉ trong tình hình Liên Xô và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cùng có lợi thì Liên Xô mới có thể đóng quân ở đây, đó là điều hoàn toàn chính xác, Liên Xô đã tốn rất nhiều công sức để xây dựng lại những công sự phòng ngự ở cảng Lữ Thuận, dùng những vũ khí tối tân nhất để trang bị cho quân cảng này và duy trì ở đây một lực lượng khá quy mô, đồng thời họ cũng đóng quân cả ở cảng Đại Liên. (Năm 1945, Liên Xô cùng Chính phủ Quốc dân Đảng đã ký một hiệp định quy định Liên Xô được hưởng quyền "cảng tự do". Xtalin cũng đồng ý muộn nhất là vào năm 1952, quân đội Liên Xô sẽ rút khỏi cảng Lữ Thuận và Đại Liên; nhưng sau này do phía Trung Quốc "yêu cầu" đã kéo dài thời hạn rút quân vì trong thời kỳ chiến tranh Triều Tiên, phía Trung Quốc cảm thấy miền Đông Bắc bị Mỹ uy hiếp).

Đoàn đại biểu Liên Xô nói, họ rút quân đội khỏi cảng Lữ Thuận và Đại Liên, ngoài dàn pháo bờ biển rất đắt giá vừa mới trang bị ra, toàn bộ các trang thiết bị ở đây đều giao lại cho Trung Quốc. Mao Trạch Đông trả lời rằng, vào lúc này Liên Xô rút quân khỏi cảng Lữ Thuận và Đại Liên là không thích hợp. Ông lo ngại Mỹ có thể lợi dụng tình hình này mà tấn công Trung Quốc.

Khorútsóp nói:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, chúng ta e ngại Mỹ sẽ làm việc đó. Đương nhiên, chúng tôi cũng không thể đảm bảo với các đồng chí về điều đó, vì Mỹ vừa mới kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên và hiện nay vẫn theo đuổi chính sách xâm lược. Nhưng, nếu quân đội của chúng tôi có rút khỏi cảng Lữ Thuận thì những đơn vị ấy vẫn đóng ở Vladivostok cách đây không xa. Cho nên, giả như các đồng chí bị tấn công, chúng tôi có thể đến cứu viện ngay.

Qua trao đổi ý kiến thêm, Mao Trạch Đông đã đồng ý, ông nói:

- Nếu như các đồng chí cho rằng bây giờ rút quân là thích hợp thì chúng tôi cũng không ngăn cản.

Thế là dự thảo Hiệp định về việc rút quân đội Liên Xô đã được sự thỏa thuận của cả hai bên. (Cảng Lữ Thuận và Đại Liên năm 1955 đã được chuyển giao cho Trung Quốc quản lý, tức là 7 tháng sau chuyển Khorútsóp đến thăm Trung Quốc).

Liên Xô kiến nghị Trung Quốc gửi sang một triệu người lao động

Phía Liên Xô cũng đề xuất với Trung Quốc một kiến nghị sau. Họ nói muốn giúp Trung Quốc giải quyết một vấn đề nghiêm trọng là nạn thất nghiệp. Khi đó, các Bộ trưởng Liên Xô cho rằng vùng Xibêri của Liên Xô thiếu nhiều sức lao động (khi đó họ chưa nhận thức được rằng lực lượng lao động của họ chưa được sử dụng có hiệu quả, đáng lẽ họ cần thu hút một bộ phận nhân công ở phần châu Âu của nước Nga để đi khai thác nguồn của cải quý báu ở Xibêri). Phía Liên Xô kiến nghị Trung Quốc cử cho hơn 1 triệu nhân công đến Xibêri giúp Liên Xô khai phá tài nguyên rừng giàu có ở đây.

Câu trả lời của Mao Trạch Đông về kiến nghị này rất đặc sắc và dường như cũng đã thấy trước chuyện gì sẽ xảy ra.

Mao Trạch Đông từ từ đứng dậy, đi đi lại lại vài bước, nhìn thẳng vào Khorútsóp một lúc, rồi lim dim mắt, nói bằng giọng trầm tĩnh:

- Đồng chí Khorútsóp, đồng chí biết đấy, bao nhiêu năm nay rất nhiều người cho rằng Trung Quốc là một nước không phát triển, nhân khẩu quá thừa, thất nghiệp phổ biến, vì thế có một nguồn lao động rẻ mạt. Người Trung Quốc chúng tôi nghĩ rằng cách nhìn nhận như vậy là một sự sỉ nhục người ta. Nay, đồng chí cũng nhìn nhận như thế khiến chúng tôi rất buồn. Nếu

chúng tôi tiếp nhận kiến nghị của các đồng chí, người khác sẽ có cách nhìn sai lầm về quan hệ hai nước Xô- Trung. Họ sẽ cho rằng cách nhìn nhận Trung Quốc của Liên Xô cũng giống như tư bản phương Tây mà thôi.

Khorútsóp cho rằng Mao Trạch Đông có thể thật tình biết điều gì làm sỉ nhục họ.

Rõ ràng, Mao Trạch Đông muốn làm cho Khorútsóp ân hận vì đã nêu vấn đề này ra. Khorútsóp nghe Mao nói như vậy, trong lòng rất không vui, nhất là lại xếp ông như nhà tư bản! Ông cảm thấy chẳng cần phải nói vòng vo nên đã thẳng thắn nêu ra kiến nghị này mà ông thành tâm cho rằng phù hợp với lợi ích của người Trung Quốc, vì như vậy; có thể giúp Trung Quốc giải quyết về vấn đề của một bộ phận dân chúng.

Trong lần hội đàm sau đó, Khorútsóp nói:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, đương nhiên chúng tôi không muốn gây khó khăn cho đồng chí, vì vậy chúng tôi cũng không cố giữ đề nghị của mình. Nếu như các đồng chí cảm thấy đề nghị này có thể làm tổn hại đến lòng tự tôn dân tộc của Trung Quốc, thì cứ coi như chúng tôi chưa có nói tới bao giờ, xin không cần phải bận tâm. Chúng tôi dùng công nhân của mình cũng được.

Đoàn đại biểu đi thăm vùng duyên hải Trung Quốc

Để làm hòa dịu không khí, nhân một bữa tiệc chiêu đãi, Mao Trạch Đông nói với Khorútsóp:

- Lần đầu tiên đến Trung Quốc đồng chí có thể đến thăm bất cứ nơi nào, nhất là đến miền Nam chúng tôi, ở đó khung cảnh rất khác.

Khorútsóp rất vui, nói:

- Đối với tôi mọi thứ ở đây đều mới lạ, nơi nào tôi cũng muốn đi, nhưng lần này chỉ có thể đi tới vùng ven biển phía nam phía bắc thôi.

Mao Trạch Đông nhìn thấy Khorútsóp vừa đưa một miếng thịt rán lên miệng, liền nói:

- Đồng chí Khorútsóp, đồng chí đến nơi nào cũng được, cứ coi như ở nhà mình vậy. Con người tôi thích hoạt động tự do tự tại theo ý của mình, chứ không thích bị người khác dắt đi, cho nên với đồng chí chúng tôi cũng không có sự sắp xếp đặc biệt nào, xin tùy ý đồng chí.

Khorútsóp đang khoái khẩu với những món thịt rán và chả nướng Trung Quốc, nên rất vui vẻ lựa chọn

Khorútsóp đến thăm Trung Quốc lần này, trước hết ở Bắc Kinh đi ngắm cảnh thành cổ, rồi xuống Thượng Hải thành phố công nghiệp lớn nhất, dạo bước bên sông Hoàng Phố, sau đến Hàng Châu thưởng thức món ăn Hoài Dương, một trong tám món ăn quý của Trung Quốc ở Tây Hồ; rồi xuống Quảng Châu ngắm món ăn Việt, một đặc sản của Trung Quốc.

Khi qua sông Trường Giang, Khorútsóp cảm nhận thấy cảnh thế nào là "con sóng vỗ bờ" trên dòng sông lớn nhất Trung Quốc; tới cảng Lữ Thuận, ông cũng thấy biển Trung Hoa có khác với Biển Đen nơi xứ sở ông.

Bàn chuyện vũ khí hạt nhân

Trong hội đàm song phương Xô-Trung, Mao Trạch Đông và Khorútsóp nhiều lần trực tiếp đối thoại với nhau. Theo hồi ức của một số đương sự thì những cuộc đối thoại đó rất có nhiều ý nghĩa.

Mao Trạch Đông nói:

- Tình hình quốc tế nói chung có lợi cho chúng ta, trước hết là với nhân dân các nước đã

tích cực hành động, ngẩng cao đầu đứng lên. Uy thế của chủ nghĩa đế quốc bị xuống thấp, nhiều kẻ đã không còn hò hét, hống hách đe dọa, hành động khinh xuất như trước đây nữa. Trên thực tế, chúng đã thấy khó làm ăn trong những tháng ngày này.

Khorútsóp tiếp lời:

- Nhưng bọn đế quốc chẳng hề ngủ say mà ngày ngày vẫn cựa quậy, ôm ấp mưu đồ đạt được mục đích tội ác của chúng. Tất nhiên, khí thế của chúng chẳng thể hống hách như xưa, nhưng quả thật chúng vẫn đang hoạt động.

Mao Trạch Đông nói:

- Mười ngón tay bị chặt đi một hai ngón, mà ngón bị chặt lại là ngón tay cái, sức mạnh của bàn tay rõ ràng chẳng thể được như trước mà đã yếu đi nhiều, thậm chí đã giảm đi một nửa. Tóm lại tình thế là rất tốt, có lợi cho chúng ta.

Nói tới đây, Mao Trạch Đông dừng lại một lát, rồi nói tiếp:.

- Tất nhiên chúng ta bất cứ lúc nào cũng không được lơ là cảnh giác. Hiện nay chúng ta đang có một thời kỳ xây dựng hòa bình, cần phải tận dụng để xây dựng kinh tế, ra sức phát triển sản xuất. Nhưng thời kỳ này rút cục kéo dài được bao lâu thì thật khó nói, vì đây không phải do nguyện vọng chủ quan của chúng ta quyết định. Nếu chúng ta có 20 năm hòa bình để phát triển kinh tế thì nguy cơ chiến tranh sẽ giảm đi rất nhiều, thậm chí có thể không xảy ra. Qua hai ba mươi năm sau đó, nếu các nước đế quốc muốn gây chiến thì đó chính là lúc kết thúc sự tồn tại của chủ nghĩa đế quốc vậy. Nhưng rút cục, chấm dứt chiến tranh bằng một cuộc đại chiến hay là do lực lượng nhân dân, lực lượng hòa bình lớn mạnh để chiến tranh không thể xảy ra, cái đó còn phải chờ xem.

Rõ ràng, cách nhìn nhận của họ có phần khác nhau...

Khorútsóp chủ động hỏi Mao Trạch Đông:

- Các đồng chí còn có yêu cầu gì với chúng tôi không?

Mao Trạch Đông trả lời rất khéo:.

- Về việc này, chuyên gia hai bên đang tiếp xúc và bàn bạc. Họ cùng nhau hợp tác, trao đổi ý kiến, hiệp thương giải quyết các vấn đề, mọi việc có thể sẽ thông thuận.

Nói tới đây Mao Trạch Đông lại ngừng một lát rồi tiếp:

- Chúng tôi cảm thấy hứng thú đối với năng lượng mặt trời và vũ khí hạt nhân. Hôm nay muốn thương lượng với các đồng chí, mong các đồng chí giúp đỡ chúng tôi về mặt này để chúng tôi có được những cơ sở cần thiết. Tóm lại là chúng tôi muốn có công nghệ này.

Điều này quả nằm ngoài dự liệu của Khorútsóp, ông ta không kịp phản ứng. Khi người phiên dịch dịch hết câu nói của Mao Trạch Đông, Khorútsóp ngẩn ra một lát rồi mới nói:

- Làm việc này quá tốn kém.

Thấy vẻ mặt của Mao Trạch Đông có ý không bằng lòng, Khorútsóp giải thích:

- Đại gia đình xã hội chủ nghĩa chúng ta có một chiếc ô hạt nhân bảo hộ là đủ, không cần thiết tất cả đều phải có nó. Đồng chí Mao Trạch Đông, đồng chí không biết đấy chứ, cái thứ này tốn tiền lại tốn sức lắm, mà lại không thể để ăn, để dùng được. Sản xuất ra được phải lo cất giữ, chẳng bao lâu lại lỗi thời, thế là lại phải chế tạo cái mới, lãng phí vô cùng.

Mao Trạch Đông im lặng, các đại biểu Trung Quốc khác cũng im lặng. Khorútsóp nói tiếp:

- Trước mắt, các đồng chí không cần thiết phải làm những thứ này, hãy tập trung lực

lượng để xây dựng kinh tế, phát triển những ngành sản xuất hên quan đến quốc kế dân sinh, cái thiện phúc lợi cho nhân dân. Nâng cao mức sống nhân dân tốt hơn là làm bom nguyên tử. Giả sử, trước mắt muốn chế tạo vũ khí hạt nhân, các đồng chí phải tập trung toàn bộ điện lực của Trung Quốc cho việc này, không biết có đủ hay không cũng khó nói. Như thế, các mặt sản xuất khác làm thế nào? Quốc kế dân sinh giải quyết ra sao? Nhưng nếu các đồng chí rất muốn làm việc này, kết hợp để nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng cơ sở để chấn hưng công nghiệp mới thì chúng tôi có thể giúp các đồng chí trước hết xây dựng một lò phản ứng nguyên tử cỡ nhỏ, như vậy dễ làm hơn, chi phí cũng không nhiều. Đây là biện pháp thiết thực, khả thi, tạo điều kiện để bồi dưỡng cán bộ. Cũng có thể cử một số chuyên viên sang Liên Xô học tập, thực tập và đào tạo chuyên sâu. Các đồng chí thấy thế nào?

Mao Trạch Đông trả lời:

- Cũng hay, để chúng tôi suy nghĩ thêm rồi bàn sau.

Khorútsốp lại nói:

- Chúng tôi nghe nói, nhân dân Trung Quốc sau ngày giải phóng đời sống đã được bảo đảm, đó là một điều đáng mừng. Nhưng mong muốn của người dân thì vô cùng, đòi hỏi thì mỗi ngày một tăng. Tôi thường nghĩ, các đồng chí đông dân như vậy, nếu mọi người về các mặt ăn ở đi lại đều ngửa tay đòi hỏi nhà nước thì tôi thấy khó mà đáp ứng được. Nhưng bất luận thế nào, đây quả thật là vấn đề trọng yếu đầu tiên mà nhà nước cần phải giải quyết tốt ở phương Tây, vấn đề này nếu không đặt lên vị trí hàng đầu để lo giải quyết thỏa đáng thì cũng khó mà sống yên, thậm chí sống không nổi.

Mao Trạch Đông gật gật đầu:

- Về mặt đối ngoại và hoạt động quốc tế chúng ta đã tiến hành thương lượng, bàn bạc từng bước, đạt được nhất trí; về mặt đối nội, trong sản xuất, xây dựng lại càng giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác với nhau, thông tin cho nhau, như vậy chẳng rất tốt hay sao?

Nghe Mao Trạch Đông nói vậy, Khorútsốp rất vui, cầm cốc rượu trên bàn giờ thật cao, nói:

- Tốt lắm! Tốt lắm!

Tóm lại, cuộc hội đàm cao cấp Trung-Xô lần này đã thu được những kết quả to lớn.

Cũng cần nói thêm, đoàn đại biểu Chính phủ Liên Xô sang thăm Trung Quốc lần này đã mang lại những lợi ích thực tế cho nhân dân Trung Quốc.

II. MAO TRẠCH ĐÔNG THĂM LIÊN XÔ LẦN THỨ HAI

Mao Trạch Đông và "hai tướng lật đật"

Bắc Kinh, tháng 10, trời thu cao xanh, ánh mặt trời sáng dịu, chính là mùa hoa cúc nở rộ. Nhưng tại phòng đọc sách "Cúc Hương" trong Trung Nam Hải lại chẳng thấy mùi hương hoa cúc, chỉ có mấy cây bách cây tùng già ở hai bên lối đi, trông như những vệ sĩ trung thành đứng thẳng trang nghiêm trên vị trí làm nổi rõ sự trang trọng, thâm nghiêm.

"Cúc Hương" vì sao lại không có hoa cúc? Điều này có liên quan đến chủ nhân của ngôi nhà.

Từ khi Mao Trạch Đông dọn đến ở ngôi nhà này, ông rất thích cảnh trí thiên nhiên ở đây, cây khấp vườn đã mang lại cho ông không khí yên tĩnh, thanh tao.

Một hôm, Chu Tử Kiến đang phân công cho các nhân viên dọn sạch các cây cỏ trong vườn, bỗng nhiên một giọng nói Hồ Nam nặng nề kêu họ dừng lại:

- Đừng nhổ bỏ, đừng nhổ bỏ, đừng làm tổn thương đến chúng.

Thế là những cây cỏ được Mao Trạch Đông bảo vệ đã ngày đêm ôm ấp lấy "Cúc Hương", tạo ra bầu không khí tươi mát trong lành cho vị lãnh tụ ngày đêm lao tâm khổ tứ.

Vào dịp đầu hè, cổng của toà tư hợp viện cổ xưa đặt rất nhiều bồn hoa đủ màu sắc. Mao Trạch Đông bàn với các nhân viên công tác:

- Trước kia nơi đây là vườn hoa, mọi người tha hồ làm đẹp tôi không can thiệp, nhưng nay tôi đến ở đây không muốn bày ra như thế nữa, bố trí mấy cây tùng bách vào có được không

Các nhân viên công tác có ý không hiểu, Mao Trạch Đông nói tiếp:

- Các chú biết đấy, người đến chỗ tôi rất nhiều, sau này còn có cả công nhân, nông dân đến nữa. Họ đến đây để thăm tôi, thăm chỗ ở của tôi. Thấy chỗ tôi bày nhiều hoa như thế này, trên dưới họ sẽ bắt chước làm theo, tạo thành một kiểu cách xa hoa, như vậy có phải là không hay không.

Nghe Mao Trạch Đông giải thích, các nhân viên công tác gật gật đầu, bèn bàn với những người trồng hoa chuyển các chậu hoa đi, chỉ để lại nơi ngã tư đường hai cây cọ và hai cây si, dọc đường đi là hai thảm cỏ xanh tươi tốt.

Đó là mùa thu vàng thứ tám đón chào ngày quốc khánh. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quyết định, đoàn đại biểu Trung Quốc do Mao Trạch Đông dẫn đầu sẽ đi thăm Liên Xô, tham gia hoạt động chào mừng 40 năm Cách mạng Tháng Mười và Hội nghị Mátxcova của các Đảng Cộng sản trên thế giới. Tổ chức đã quyết định để Lý Việt Nhiên đi theo Mao Trạch Đông sang Liên Xô, làm nhiệm vụ phiên dịch.

Sau khi Xtalin qua đời, cục diện quốc tế đã nảy sinh nhiều biến đổi. Thời đại mà Liên Xô dựa vào uy tín và danh vọng cá nhân của Xtalin để nắm địa vị chi phối tuyệt đối trong phong trào Cộng sản quốc tế đã một đi không trở lại, đây cũng là lúc tạo khả năng để Liên Xô điều chỉnh mối quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa. Sau đó, quan hệ Liên Xô - Nam Tư nhanh chóng được cải thiện, năm 1955 Trung Quốc lần đầu kiến lập quan hệ Ngoại giao chính thức với Nam Tư. Tháng 4 năm 1956, Cục Thông tin các Đảng Cộng sản và Công nhân tuyên bố giải tán kết thúc thời kỳ Liên Xô dựa vào tổ chức này, chi phối phong trào Cộng sản quốc tế.

Tháng 10 năm 1954, Trung-Xô ra tuyên bố chung về Nhật Bản, từ đó bắt đầu tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa Nhật-Liên Xô. Tháng 2 năm 1956, trong Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô, Khorútsốp đã nêu rõ đường lối chung trong chính sách đối ngoại của Liên Xô là chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau.

Khi Liên Xô thực hiện chính sách hòa hoãn với phương Tây thì Trung Quốc cũng bắt đầu điều chỉnh chính sách đối ngoại, đã đề xuất năm nguyên tắc chung sống hòa bình nổi tiếng. Trung Quốc đã thực sự kiềm chế trước những biểu hiện sô vanh nước lớn của Liên Xô trong quan hệ Trung-Xô. Chính sách đối với Trung Quốc của Liên Xô đã có những thay đổi rõ rệt. Tháng 1 năm 1956 Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô triệu tập khiến cho mâu thuẫn Trung-Xô lần đầu tiên mở rộng. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tổng kết bài học kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô; năm 1956 đã lần lượt đề ra phương châm "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng" trong khoa học, văn hóa; phương châm "cùng tồn tại lâu dài, giám sát lẫn nhau" với các đảng phái dân chủ và "mười quan hệ lớn" trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm phương châm mới cho cải cách đời sống văn hóa, đời sống kinh tế và đời sống chính trị

của Trung Quốc. Giữa những năm 50 đã bắt đầu tiến trình tìm kiếm đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc. Như vậy đòi hỏi Trung Quốc trong chính sách đối ngoại phải càng linh hoạt, giảm bớt sự dựa dẫm vào Liên Xô.

Ngày 1 tháng 11 năm 1956, Trung Quốc phát biểu "Tuyên bố của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Tuyên ngôn ngày 30 tháng 10 năm 1956 của Chính phủ Liên Xô" trong đó nêu rõ: "Năm nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, chung sống hòa bình, cần trở thành chuẩn mực cho việc xây dựng và phát triển quan hệ qua lại giữa các nước trên thế giới". "Các nước xã hội chủ nghĩa đều là những quốc gia có chủ quyền, độc lập, đồng thời lại đoàn kết với nhau trong tinh thần quốc tế vô sản và lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa càng cần phải được xây dựng trên cơ sở năm nguyên tắc đó". Đây là lần đầu tiên Trung Quốc đề xuất một cách rõ ràng quan điểm cần phải quán triệt năm nguyên tắc chung sống hòa bình vào trong quan hệ giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Năm 1957, Hội nghị Mátxcova với sự tham gia của đại biểu các Đảng Cộng sản các nước trên thế giới cũng là một vũ đài chính trị Ngoại giao quan trọng. Để cho Lý Việt Nhiên hoàn thành tốt nhiệm vụ phiên dịch trong Hội nghị, Chủ nhiệm văn phòng Trung ương Dương Thượng Côn bố trí xếp cho Lý Việt Nhiên có điều kiện được tiếp xúc trực tiếp với Mao Trạch Đông tại Trung Nam Hải để làm quen với giọng nói đặc biệt cũng như thói quen sinh hoạt của ông.

Được sĩ quan cận vệ Lý Ngân Kiều dẫn đường, Lý Việt Nhiên đi đến phòng đọc Cúc Hương, qua hành lang, theo một đường nhỏ đi về hướng Bắc, khoảng hơn hai mươi bước tới trước bậc thềm dãy nhà phía Bắc. Bậc thềm khá cao, rõ ràng cao hơn các gian nhà phía Đông, Tây, Nam. Dưới cửa sổ hai bên bậc thềm, mỗi bên trồng một cây hòe móng rồng thân to bằng bắp tay. Thân cây thẳng đứng nhưng không cao, có rất nhiều cành nhưng đều uốn cong xuống dưới, lá cây rậm rạp, trông giống như một chiếc dù xanh. Bước lên mấy bậc, ngẩng đầu nhìn chỉ thấy phía trên hai cánh cổng treo ngang một biển gỗ trên chạm khắc ba chữ to tô màu: "Tử Vân Hiên".

Lý Việt Nhiên ngẫm nghĩ trong lòng: Thật là một "Tử Vân Hiên" hàm xúc, nho nhã biết chừng nào? Trong đầu tự nhiên xuất hiện bài thơ của thi nhân họ Lý nổi tiếng đời Đường. Hai câu đầu của bài thơ là: "Đoan Châu thạch công xảo như thần. Đạp thiên ma đao cát tử vân". (Thợ đá Đoan Châu giỏi như thần. Đạp trời mài dao cắt mây tía.) Đây là nhà của ai mà như đã sớm chuẩn bị thư phòng và nơi nghỉ cho Mao Trạch Đông vậy"? Chẳng lẽ ông chủ ngôi nhà này lại có năng lực đặc biệt, biết trước được Mao Trạch Đông sẽ là chủ nhân thích hợp nhất ở Tử Vân Hiên?

Như mọi người đều biết, Mao Trạch Đông là con người của thời đại. Chẳng những về mặt chính trị, quân sự (lý luận cũng như thực tiễn) ông đã được lịch sử chứng minh là vĩ nhân thời đại, mà ngay về mặt văn học nghệ thuật, sự hiểu biết sâu sắc của Mao Trạch Đông cũng đáng bậc văn hào trong lịch sử văn học nghệ thuật Trung Quốc. Khí phách hào hùng trong thơ và từ của Mao có thể nói người xưa chưa có, thật là bậc đại sư "hạ bút khắp quỷ thần" (đặt bút xuống, quỷ thần cũng phải than khóc).

Nhà thơ lớn đời Đường từng được tôn xưng là Thi tiên Lý Bạch từng có câu: "Bạch phát

tam thiên trượng..." (Tóc trắng ba nghìn trượng) và "Phi lưu trực hạ tam thiên xích, Nghi thi Ngân Hà lạc cửu thiên" (Trôi bay xuống dưới ba ngàn thước, như sông Ngân rơi chín tầng trời). Nhà thơ miêu tả cảnh vật với sức tưởng tượng phải nói là phong phú, khí thế cũng hào hùng. Lại đọc câu thơ của Mao Trạch Đông: "An đắc ý thiên trù bảo kiếm..." (dựa vào trời vùng gươm báu), "Khả thượng cứu thiên lâm nguyệt..." (lên chín tầng trời nắm bắt được trăng...) thật là khí phách biết bao. Câu thơ đưa đến cho chúng ta hình tượng một người khổng lồ đang dựa vào bầu trời mênh mông, vươn tay ra vùng thanh bảo kiếm, hoặc trong tư thế giơ tay nắm bắt mặt trăng. Sức mạnh vô hạn của con người cải tạo tự nhiên được cô đọng trong một bức tranh mà sức tưởng tượng và sức khái quát lớn lao biết bao. Nếu so với những con số hữu hạn "Ba nghìn thước" "ba nghìn trượng" trong thơ văn cổ thì còn cao hơn nhiều. Ta thử nghĩ xem, nếu Mao Trạch Đông miêu tả mái tóc dài của người khổng lồ thì dài đến bao nhiêu đây?

Nghệ thuật thư pháp của Mao Trạch Đông, sự hiểu biết sâu sắc về thư pháp của ông cũng xứng đáng là bậc đại sư hiếm thấy trong lịch sử thư pháp Trung Quốc. Ông nghiên cứu kỹ lưỡng các thể loại chữ, hiểu xưa biết nay, vận dụng các nét chữ đậm mảnh, dài ngắn, thẳng nghiêng, vuông tròn, bằng trắc rất tự nhiên, vùng bút viết liền một mạch, sáng tạo ra phong cách của riêng mình, thật là một bậc đại gia. Năm 1957, lần đầu tiên cho in thủ bút của bài từ "Thanh bình lạc Lục Bàn Sơn", thư pháp Mao Trạch Đông đã đạt đến giai đoạn thành tựu hoàn mỹ. Cùng với kiểu chữ hành thư của Vương Hy Chi, chữ cuồng thảo của Trương Húc, có thể xếp thành ba tuyệt tác trong lịch sử thư pháp Trung Quốc.

Chữ hành thư của Mao Trạch Đông có cái phóng khoáng cứng cáp trong lối chữ cuồng thảo của Trương Trướng Sử, có cái mạnh mẽ tươi sáng trong lối chữ hành thư của Vương Hữu Quân.

Trong lịch sử Trung Quốc, một người vừa là nhà chính trị, nhà quân sự, nhà triết học, nhà thơ, nhà thư pháp, thì chỉ thấy có một Mao Trạch Đông. Do những thành tựu lớn lao của ông về chính trị, quân sự, triết học mà mọi người thường không chú ý đặc biệt đến thi văn và thư pháp của ông.

"Tử Vân Hiên" này cũng có thể chứa đựng điềm tốt lành của bậc Đế vương, Thánh hiền. Lý Bạch từng có câu thơ:

"Đông Hải phiếm bích thủy,

Tây Quan thừa từ vân

(Biển Đông đập nước biếc, ải Tây cười mây tía)

Hoặc giả bao hàm cả hai nghĩa trên chăng.

Từ cửa lớn Tử Vân Hiên bước vào, qua một hành lang, trên hai bức tường đông và tây hành lang mỗi bên đều có mở một cửa. Lý Ngân Kiều đưa Lý Việt Nhiên vào cửa phía đông xong liền lui ra. Đây là nơi ở của Mao Trạch Đông.

Mao Trạch Đông mặc bộ quần áo bằng sợi bông, nằm nghiêng trên giường, tay cầm sách đang đọc. Thấy Lý Việt Nhiên bước vào, ông đặt ngay sách xuống cạnh giường, giở mình ngồi dậy, nhìn Lý Việt Nhiên đứng ở đầu giường, ông mỉm cười đưa tay ra hiệu cho anh ngồi xuống chiếc ghế dựa ở cạnh giường, rồi với tay cầm hộp thuốc đặt trên bàn ở đầu giường, rút ra một điếu.

Mao Trạch Đông nói với Lý Việt Nhiên:

- Khi ông già Vô đến, tôi thấy anh phiên dịch phần lớn. Anh đã giúp tôi rất nhiều.

Mao Trạch Đông đang nói thì Lý Ngân Kiều từ ngoài đã bước vào giúp ông châm lửa. Mao Trạch Đông cười:

- Hai anh họ Lý ạ, một người quản việc nói, một người quản việc an toàn, có thể gọi là hai tướng "lật đật" vát vát đấy.

Nói rồi, ông hút một hơi dài, nhả khói ra một cách tự nhiên. Lý Việt Nhiên liền vào đề:

- Thừa Chủ tịch, người hút thuốc nhiều quá.

- Ấy à ông già Vô cũng khuyên tôi bỏ thuốc, bỏ không được biết làm thế nào. đành châm một điếu, nhìn khói thuốc chứ không nuốt vào trong bụng.

"Ông già Vô" Mao Trạch Đông nhắc tới là Vôrôsilốp, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô mới đến thăm Trung Quốc cách đây không lâu.

- Ông cụ Vô là người tốt - Lý Ngân Kiều đứng bên cạnh nói - ông cụ còn bế con của tôi để chụp ảnh, lại cả cô con gái nữa cũng cùng chụp ảnh chung.

Thấy Mao Trạch Đông vui vẻ chuyện trò, Lý Việt Nhiên nhân đó kể:

- Khi ông già Vô đến thăm đội Cảnh vệ, vừa bước vào doanh trại đại đội ông liền đứng nghiêm giờ tay chào, nói: "Chiến sĩ Hồng quân Vôrôsilốp có mặt".

- Thật thế à? Ờ, ông già chính là một lão Hồng quân, bạn cũ của Xtalin, đã trải qua nhiều trận mạc - Mao Trạch Đông nhắc đến tên Vôrôsilốp bằng một giọng thân thiết bạn bè - ông già Vô khuyên tôi nên đi ngủ sớm, dậy sớm, ý kiến ấy thật hay, nhưng tôi đã nhiều năm không làm như thế rồi. Kể ra, nếu thật sự có thể làm việc và nghỉ ngơi theo quy luật của mặt trời thì vẫn tốt hơn

Lý Ngân Kiều nói:

- Chủ tịch có quy luật sinh hoạt của Chủ tịch

Mao Trạch Đông bỗng nhiên hỏi Lý Việt Nhiên:

- Anh có hiểu về Khorútsốp không

- Thừa không nhiều lắm, chỉ có dịp đi theo Thủ tướng và đồng chí Bành Chân thăm Liên Xô, được tiếp xúc với ông ấy mấy lần. Tôi có ấn tượng đó là một người tư duy miễn tiện, sáng suốt nhanh nhẹn, khá cởi mở, có lúc dễ dàng bộc lộ thái độ. Nghe nói con người này cũng khá sỗ sàng.

- Khorútsốp có gan đấy - Mao Trạch Đông giọng tán thưởng - Tuy vậy ông ấy cũng đã để lộ ra, có thể những ngày tới không dễ chịu, nhiều tai họa nhiều khó khăn.

Mao Trạch Đông như phải trấn tĩnh cao độ, bước đi chậm rãi chắc chắn. Có lúc ông dừng lại suy ngẫm điều gì.

Lý Việt Nhiên lắng nghe Mao Trạch Đông nói, luôn luôn nghĩ tới mình sẽ dịch như thế nào để có sự chuẩn bị trước.

Một lần, Mao Trạch Đông bỗng nhiên hỏi Lý Việt Nhiên:

- Con hổ giấy, tiếng Nga gọi là gì? -

- "Bumagionuri tigro".

"Papơ... taigơ" (Paper tiger) Mao Trạch Đông tiếp lời. Lý Việt Nhiên ngó ra, chợt hiểu ra ông đang nói tiếng Anh, chỉ "con hổ giấy". Mao đã mời Lâm Khắc dạy tiếng Anh cho ông, ông học rất nghiêm túc. Mục đích không phải để nói tiếng Anh mà muốn đọc được báo chí phương Tây. Sau này, quả nhiên ông đã đọc được báo, nhưng không thực hành nói bao giờ.

Nghe ông nói "papơ taigo" bằng chất giọng địa phương Hồ Nam nặng trịch, Lý Việt Nhiên không nén được, phì cười thành tiếng.

Thế là Mao Trạch Đông cũng cười. Tiếng cười ngượng ngịu như của cậu học trò tiểu học. Lý Việt Nhiên cảm thấy khoảng cách giữa hai người chớt gần lại rất nhiều.

Trong thời gian này, Đại sứ Liên Xô ở Trung Quốc Iukin rất quan tâm đến chuyến hành trình thăm Liên Xô của Mao Trạch Đông, hầu như hàng ngày cũng gọi điện thoại đến hỏi về ngày lên đường của đoàn. Sắp đến ngày lên đường. Chủ nhiệm văn phòng Trung ương Đảng Dương Thượng Côn gọi Lý Việt Nhiên đến dặn dò

- Tiểu Lý à, cậu phải hẹn gặp ngay Iukin, nói với ông ta một đề nghị cá nhân của Mao Trạch Đông.

- Đề nghị gì ạ.

- Cậu sang gặp và phải cố làm cho tốt, để ông ấy báo cáo với các nhà lãnh đạo Liên Xô, mong họ thông cảm và thực hiện - Dương Thượng Côn nêu ra yêu cầu trước, rồi mới nói đến đề nghị cụ thể. - Ý của Chủ tịch là muốn đề nghị phía Liên Xô bỏ hết những nghi thức tiếp đón tại sân bay. Người ra đón cũng không nên nhiều, không cần có đội nghi thức, tốt nhất là xuống máy bay rồi đi luôn.

- Điều này sợ rằng không được.

- Cậu cứ đi bàn xem sao - ánh mắt Dương Thượng Côn sáng lên hiền hòa, giọng vẫn từ tốn - Kết quả thế nào tôi sẽ báo cáo với Chủ tịch

Lý Việt Nhiên hỏi:

- Ngoài ra còn có yêu cầu gì nữa không?

Dương Thượng Côn nói thêm mấy điểm về sinh hoạt, làm việc, nghỉ ngơi của Chủ tịch rồi thêm:

- Vương Kính Tiên, Cục trưởng Cảnh vệ đã đi Mátxcova trước, cứ theo ý kiến của đồng chí ấy mà chuẩn bị cho tốt.

- Chủ nhiệm còn chỉ thị gì nữa không?

- Thôi cậu đi hẹn gặp Iukin đi!

Sau khi liên hệ qua điện thoại, Lý Việt Nhiên phóng xe đến Đại sứ quán Liên Xô. Iukin ra đón, hỏi luôn:

- Thế nào? Lại có thay đổi à?

Thấy Đại sứ có vẻ lo lắng, Lý Việt Nhiên vội cười nói:

- Không, đâu có.

Iukin thở phào, toàn thân như chùng xuống. Có thể thấy Liên Xô coi trọng việc Mao Trạch Đông đích thân tham gia hội nghị và trách nhiệm đặt trên vai Iukin như thế nào.

- Đồng chí Iukin, tôi đến tìm đồng chí để truyền đạt một đề nghị cá nhân của Mao Chủ tịch.

Lý Việt Nhiên dùng tiếng Nga trình bày ý kiến đề nghị của Mao Trạch Đông.

- Chà chà, điều này khó thực hiện đây. - Iukin nhún vai, lắc đầu nghiêng nghiêng khuôn mặt hồng hào, làm rung rung mái tóc uốn làn sóng - Tôi không thể quyết định được. Tôi sẽ lập tức báo cáo với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước thảo luận quyết định. Điều tôi có thể làm được là truyền đạt thật đúng lời đề nghị của Mao Chủ tịch.

- Xin cảm ơn. - Lý Việt Nhiên gật đầu tỏ ý thông cảm - Ngoài ra, thói quen sinh hoạt của

Mao...

Việc bố trí, Mátxcova đã chuẩn bị chu đáo, tuyệt đối không có vấn đề gì cả.

Iukin giới thiệu với Lý Việt Nhiên tình hình chuẩn bị. Xem ra, Iukin đã có những tìm hiểu nhất định về tập quán sinh hoạt của Mao Trạch Đông

Mao Trạch Đông yêu cầu được chuyển khỏi phòng ngủ của Sa hoàng

Thăm thoát đã là ngày 2 tháng 11 năm 1957. 8 giờ sáng, Mao Trạch Đông bước lên máy bay chở khách "TU104".

Một phóng viên của hãng TASS tuy đã nhanh chân, nhưng lúc này cũng chỉ có thể nhìn theo máy bay mà thở dài. Ông ta đã bám theo Mao Trạch Đông xin phỏng vấn, muốn mời Mao Trạch Đông nói mấy lời, tiếc thay đã không làm được. Các phóng viên nước ngoài ngoài Snau và Strong ra, rất ít có ai may mắn được đàm thoại với Mao Trạch Đông.

Chiếc "TU104" rờ máy lăn bánh trên đường băng. Những người tiễn đưa vẫy vẫy tay hướng theo chiếc máy bay sáng bóng trong ánh nắng ban mai, tiễn biệt vị lãnh tụ của mình.

Đây là chiếc chuyên cơ do Liên Xô đưa đến, khoang máy bay sạch sẽ thoáng đãng dễ chịu, có bàn ghế trong phòng làm việc có giường nằm nghỉ. Nhân viên tổ lái đều là những phi công hạng nhất, máy bay bay rất êm. Các nữ tiếp viên được tuyển lựa kỹ càng đều rất trang trọng nhiệt tình. Các cô vây lấy Mao Trạch Đông, tranh nhau bắt tay, cứ nắm chặt không chịu buông ra, nồng nhiệt thăm hỏi, biểu đạt tấm lòng mến yêu tôn kính của mình.

- Tốt lắm, tốt lắm, các cô gái đáng yêu ạ. - Iukin bước đến giải vây cho Mao Trạch Đông.

Các nữ tiếp viên lần lượt rút lui. Mao Trạch Đông không nghỉ ngơi, việc đầu tiên ông tới thăm bà Tổng Khánh Linh. Mao Trạch Đông đi thăm Liên Xô lần này, cùng đi còn có các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước: Đặng Tiểu Bình, Bành Đức Hoài, Dương Thượng Côn, Quách Mạt Nhược... Mao Trạch Đông rất kính trọng và quan tâm tới bà Tổng Khánh Linh, vừa bước vào khoang hành khách Mao Trạch Đông đã hỏi ngay:

- Bà thấy thế nào, có dễ chịu không?

Tổng Khánh Linh gật đầu mỉm cười:

- Cảm thấy khá tốt.

- Đường đi còn dài, tới Mátxcova chắc là chưa nghỉ ngơi ngay được đâu. Ngồi trên máy bay lúc rồi rỗi, bà nên tranh thủ nghỉ ngơi cho tốt.

- Thưa Chủ tịch, Chủ tịch nhiều công việc, càng phải nhân lúc này mà nghỉ ngơi đi.

Quay trở lại khoang trên, Mao Trạch Đông nói với cán bộ phiên dịch Lý Việt Nhiên:

- Đồng chí đi mời Iukin đến, tôi muốn nói chuyện với ông ta.

Iukin bước vào, Mao Trạch Đông mời ngồi xuống chiếc ghế đối diện:

- Anh là nhà triết học, lại là bạn cũ - Mao Trạch Đông nheo mắt như đùa vui - Có đúng không nào?

Iukin tỏ ý nhận là nhà triết học, cúi đầu rất thấp:

- Vâng, tôi có nghiên cứu triết học, đối với đồng chí cũng có thể coi là quen biết cũ.

- Thế thì tôi sẽ nêu ra cho anh một câu hỏi, được không?

Iukin đưa tay lên vuốt lại tóc:

- Thế thì hay lắm, xin cố gắng đạt yêu cầu.

Mao Trạch Đông mỉm cười:

- Anh nói xem, vừa rồi chúng ta ở sân bay, bây giờ đang ở trên trời, lt nữa lại xuống đất,

như vậy về mặt triết học cần giải thích như thế nào?

Iukin cứ chớp chớp mắt, cuối cùng đành thú nhận:

- Chà, điều này tôi chưa nghiên cứu đến.

- Câu hỏi khó hả? - Mao Trạch Đông bậm bậm môi, cười nói - Tôi thử trả lời, xin anh giám định cho. Máy bay dừng ở sân bay là khăng định, bay lên trời là phủ định, rồi hạ cánh là phủ định của phủ định...

Iukin vỗ tay, khen.

- Tuyệt! Tuyệt. hoàn toàn có thể thuyết minh như vậy.

Sắp đến Iécút, máy bay sẽ tạm dừng ở đây. Iukin cáo từ để đi lo công việc khác. Nhân lúc đó, Lý Việt Nhiên đưa cho Mao Trạch Đông bản thảo bài nói chuyện. Theo thông lệ, bản thảo bài nói chuyện trong trường hợp công khai của Thủ trưởng bao giờ cũng đưa cho phiên dịch một bản để chuẩn bị trước.

Lý Việt Nhiên nói:

- Thưa Chủ tịch, đây là bản thảo bài nói chuyện ở sân bay chuẩn bị cho Chủ tịch. Chủ tịch đã xem qua chưa?

Mao Trạch Đông cầm bài viết, thuận tay rút chiếc bút chì, đưa mắt nhìn từng hàng chữ. Nhà nhiếp ảnh Hầu Ba cùng đi theo đoàn, thấy Mao Trạch Đông tập trung tinh thần xem bài viết trên máy bay, liền nhẹ nhàng tiến lại gần, chọn vị trí, đưa ống ngắm, "tách" một tiếng đã chụp được một tấm ảnh có ý nghĩa lịch sử.

Mao Trạch Đông xem xong bài nói, đầu vẫn không ngẩng, bảo Lý Việt Nhiên:

- Hãy mời đồng chí Dương Thượng Côn đến đây.

Một lúc sau Dương Thượng Côn đến Mao Trạch Đông nheo mắt hỏi với giọng thương lượng:

- Ở sân bay, có cần phải nói chuyện không?

Dương Thượng Côn giải thích:

- Đây là đi thăm chính thức, theo thông lệ cũng cần phải nói mấy lời.

Mao Trạch Đông trầm ngâm một lát rồi hỏi:.

- Nói chuyện không cần đọc bài viết sẵn có được không? Trước mắt nói mấy câu thôi.

- Đây là chuẩn bị sẵn, không nhất thiết phải đọc.

- Thế thì tốt. Giữ lại để dùng sau. - Nói đoạn, Mao Trạch Đông cất bài viết vào túi áo trên.

Chiếc "TU. 104" hạ cánh xuống sân bay Iécút. Phía Liên Xô cử Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị Pécsépêrốp và Thứ trưởng Ngoại giao Fêđêrin đặc trách đến thành phố biên giới này để đón đoàn đại biểu Trung Quốc.

Fêđêrin thông thạo tiếng Trung Quốc nên không cần phiên dịch, vừa lên máy bay đã cất tiếng chào hỏi mọi người. Ông nhìn thấy nữ tiếp viên đã pha trà cho Mao Trạch Đông liền vội vàng cúi nhìn. Những cánh trà Long Tỉnh cao cấp vẫn nổi trên mặt nước. Ông bước vội đến chỗ các nữ tiếp viên:

- Các cô không biết cách pha trà rồi - Fêđêrin nói - Pha trà phải bỏ trà vào trước, sau đó mới rót nước. Nước phải thật sôi mới được.

Pécsépêrốp là một nhà lý luận rất có danh tiếng, từng phụ tá cho Suxlốp quản lý công tác tư tưởng trong nhiều năm. Mái tóc bông màu bạch kim, cặp kính màu lúc đặt trên sống mũi lúc

lại bỏ ra đặt ở bên cạnh, nói năng chậm rãi từ tốn, ông giới thiệu với Đặng Tiểu Bình quá trình dự thảo "Tuyên ngôn Mátxcova" và chương trình hoạt động, lại giới thiệu với Dương Thượng Côn tình hình chuẩn bị cho Hội nghị.

Khoảng 3 giờ chiều theo giờ Mátxcova, sau 8 giờ bay, chiếc "TU.104" đã tới không phận Mátxcova. Hôm đó bầu trời Mátxcova trong sáng, từ khoang cửa sổ nhìn xuống: những cánh đồng vàng sẫm, dòng sông Mátxcova xanh thẳm, những cánh rừng nhiều sắc màu, những con đường lớn và rừng cây chia cắt thành phố thành những hình hình học, giống như một bức tranh sơn dầu trải ra dưới mắt.

Chiếc "TU. 104" từ từ hạ cánh xuống sân bay Vônucôvô, lướt trên đường băng, dừng lại trước nhà chờ. Khi chiếc thang được nối tiếp vào cửa khoang máy bay, Cảnh vệ trưởng giúp Mao Trạch Đông sửa sang lại mũ áo, Mao Trạch Đông đi ra phía cửa máy bay, phiên dịch Lý Việt Nhiên và Cảnh vệ trưởng Lý Ngân Kiều - "hai tướng lật đật" theo như cách nói của Mao Trạch Đông - theo sát phía sau.

Nói đến đây, Khorútsốp có ý giới thiệu bổ sung:

- Chúng tôi chỉ bố trí để đồng chí đến ở trong điện Kremli, nơi ở cách nơi họp rất gần, có hành lang nối thông với tòa đại sảnh hội trường Gióocgiơ, rất thuận tiện.

Mao Trạch Đông hầu như không chú đến biểu hiện hữu nghị đặc biệt này, ngồi tựa ghế nghiêng đầu nói với Khorútsốp:

- Chúng tôi đến lần này còn có Tổng Khánh Linh và Quách Mạt Nhược, Tổng Khánh Linh còn là Phó trưởng đoàn. Tuy họp Đảng Cộng sản, họ không phải Cộng sản nhưng việc họ tham gia rất có lợi cho chúng tôi, mong các đồng chí đối đãi với họ như đối với tôi...

- Tổng Khánh Linh cũng sắp xếp ở trong điện Kremli, các thành viên chủ yếu của đoàn đại biểu Trung Quốc đều bố trí ở trong điện Kremli cả. Chúng tôi đã chọn người bảo vệ riêng cho Tổng Khánh Linh, cả đầu bếp riêng nữa.

Mao Trạch Đông gật đầu:

- Cảm ơn, cảm ơn lòng nhiệt tình và chu đáo của các đồng chí.

Mao Trạch Đông nói tiếp:

- Chẳng phải tôi đã đề nghị với các đồng chí đừng bày vẽ nghi thức và số người đi đón ít thôi sao? Làm gì mà long trọng thế

Khorútsốp giọng nghiêm túc:

- Chúng tôi có nhận được báo cáo của Iukin, nói rằng đồng chí đề nghị như vậy. Chúng tôi đã thảo luận, mọi người cho rằng không như thế được, các nhà lãnh đạo các nước khác đến, đều theo thông lệ mà tiếp đón. Đồng chí là khách quý, nghi lễ không thể đơn giản hóa như thế được.

- Cảm ơn thịnh tình của các đồng chí, tôi nghĩ chừng nào thực hiện được chủ nghĩa cộng sản chắc những thứ nghi lễ ấy chẳng còn dùng đến nữa.

Mao Trạch Đông mỉm cười, môi dưới giật giật. Lúc ông vui vẻ hoặc tức giận đều thường như vậy.

Những toà nhà cao tầng ở hai bên đường đã tăng lên nhiều. Mao Trạch Đông ngẩng nhìn qua cửa sổ nghe Khorútsốp giới thiệu tình hình xây dựng các khu nhà ở.

Mao Trạch Đông vẫn chăm chú quan sát, lát sau gật gù nói:

- So với lần trước tôi đến, mọi việc ở đây có thay đổi nhiều. Nhìn nét mặt mọi người

cũng đủ thấy cuộc sống của họ khá thoải mái. Ai ăn mặc cũng rất đẹp.

Ngay hôm Mao Trạch Đông đến Mátxcova, Thiếu tướng Sakharốp và Vụ trưởng vụ Trung Quốc Ban đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô Sébacốp cùng với Dương Thượng Côn và Diệp Tử Long đi xem khắp lượt nơi ở của các thành viên chủ yếu trong đoàn, đã đặc biệt lưu ý đến chiếc giường gỗ trong phòng ngủ của Mao Trạch Đông và những chiếc đôn đã được tu sửa lại.

- Này Clêmen, chúng ta cáo từ thôi chứ?- Khorútsốp kéo áo Clêmen Vôrôsilốp đang nói cười vui vẻ với Mao Trạch Đông - Để mời Chủ tịch và các đồng chí Trung Quốc thân mến nghỉ ngơi.

Các nhà lãnh đạo Liên Xô đứng dậy, bắt tay tạm biệt. Khorútsốp ân cần giới thiệu thêm với Mao Trạch Đông:

- Đồng chí Mao Trạch Đông thân mến, nhân tiện báo thêm với đồng chí, đồng chí sẽ nghỉ trong tấm cung của Sa hoàng, chúng tôi đã chọn gian phòng tốt nhất cho đồng chí để bày tỏ tấm lòng của chúng tôi.

Mao Trạch Đông đứng ngẩn ra một hồi lâu trong căn phòng dành riêng cho ông, lát sau ông lững thững đi qua hành lang, xuống tầng dưới, tới phòng của Lý Việt Nhiên.

Lý Việt Nhiên và bác sĩ chăm sóc sức khỏe Lý Chí Tuy ở trong căn phòng tầng dưới, thấy Mao Trạch Đông bước vào liền vội vàng đứng dậy.

Mao Trạch Đông phẩy tay, không nói, nhìn một lượt gian phòng: Phòng không rộng lắm nhưng có đầy đủ các tiện nghi sinh hoạt, tất cả đều tiện lợi. Mao Trạch Đông gật gù đầu, vẫn không nói một lời, quay trở ra, bước chậm chậm lên lầu.

Lý Việt Nhiên và Lý Chí Tuy đang lo không biết có chuyện gì thì thấy Lý Ngân Kiều đến nói với Lý Việt Nhiên:

- Anh lên đi, Chủ tịch tìm anh đây.

Lý Việt Nhiên vội vàng theo Lý Ngân Kiều lên lầu, đến phòng nghỉ của Mao Trạch Đông. Chỉ thấy ông một mình tĩnh tọa trên giường, hai tay đặt trên đầu gối, như có điều gì suy nghĩ. Lý Việt Nhiên dừng lại cách chỗ ông khoảng ba mét, chờ chỉ thị.

Mao Trạch Đông vẫy tay gọi lại, Lý Việt Nhiên bước đến bên ông. Ông cất tiếng nói rất khẽ:

- Các chú giúp tôi việc này. Được càng tốt, không được cũng không sao. Chú đến báo với các đồng chí Liên Xô, nói rằng căn phòng này quá rộng, đề nghị bố trí lại. Các chú chuyển lên ở trên này, tôi xuống ở chỗ các chú, được không?

Lý Việt Nhiên chột hiệu, liền lắc đầu:

- Dạ, việc này không thể làm được, không thể làm được.

- Kìa chú, chú chưa đi hỏi, chưa biết người ta nghĩ thế nào mà đã nói không được, thế là chủ quan chủ nghĩa.

- Đây là phòng chuẩn bị riêng cho Chủ tịch.

Mao Trạch Đông phẩy tay ra hiệu:

- Chú cứ đi đi, trước hết hãy đi hỏi xem sao đã.

Lý Việt Nhiên ra khỏi nhà, chưa đi tìm các đồng chí Liên Xô ngay mà việc đầu tiên là đến báo cáo với Chủ nhiệm Dương Thượng Côn. Dương Thượng Côn vội mời mấy đồng chí lãnh đạo cùng đến phòng nghỉ của Mao Trạch Đông...

Mao Trạch Đông cuối cùng chịu nhượng bộ, không đòi chuyển phòng nữa.

Nhiều lần nói chuyện cùng Khorútsóp

"Hội nghị Mátxcova" là tên gọi tắt Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng công nhân 12 nước xã hội chủ nghĩa và đại biểu 64 Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân khác. Công tác chuẩn bị quan trọng nhất trước Hội nghị là soạn dự thảo Tuyên ngôn. "Tuyên ngôn" do hai bên Liên Xô, Trung Quốc bàn luận soạn thảo. Phía Trung Quốc đứng đầu là Đặng Tiểu Bình; phía Liên Xô đứng đầu là Suxlốp.

Những trường hợp có ý kiến bất đồng, Mao Trạch Đông và Khorútsóp đã có nhiều cuộc trao đổi (kể cả trong phòng nghỉ ở Hội nghị, trong các bữa tiệc chiêu đãi cho đến cả lúc ngồi trên xe), nội dung đề cập đến cũng rất sâu rộng.

Bản thân Khorútsóp cũng nhiều lần nói chuyện với Mao Trạch Đông. Nội dung chủ yếu có những vấn đề sau:

Một là đối xử với Ti tô như thế nào. Sau khi đến Mátxcova không lâu, Khorútsóp tới điện Kremli thăm Mao Trạch Đông.

Khorútsóp:

- Lần này chúng tôi cũng đã gửi giấy mời Ti tô, ông ấy có thể không đến- Ngừng một lát, nói tiếp- ông ấy không đến là tự mình thất lễ, nếu đến, chính là lúc có thể phê ông ấy...

Mao Trạch Đông không tán thành làm như vậy. Ông nói:

- Ti tô không đến, cũng phải hiểu cho họ. Xtalin đã chinh người ta, Cục thông tin đuổi người ta, thử hỏi trong lòng không bức tức được chăng?

Mao Trạch Đông mỉm cười, lại hỏi:

- Ti tô không đến, có người khác đến không?

- Có, có Kader- Khorútsóp giới thiệu tiếp- ông ta là một cây bút đáng nể, những văn kiện quan trọng của Đảng Cộng sản Nam Tư phần lớn đều do người này soạn thảo.

- Thế thì hay quá- Mao Trạch Đông tỏ vẻ phấn khởi - Tôi rất muốn được gặp để nghe xem ông ấy có kiến giải gì khác.

Khorútsóp tỏ ý tán thành.

Hai là vấn đề văn kiện Hội nghị (tức dự thảo Tuyên ngôn).

Khorútsóp nói:

- Xô, Trung là hai Đảng lớn, mọi người đều đang trông chờ chúng ta, văn kiện cần phải làm sớm cho tốt, các Đảng anh em đang mong đợi.

Mao Trạch Đông nhiều lần nhấn mạnh quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với vấn đề quá độ hòa bình

Ngay đêm hôm đó, Mao Trạch Đông gọi Lý Việt Nhiên đến phòng mình. Ông nằm nghiêng trên giường, đưa ra một tờ giấy viết thư Liên Xô, ông đọc để Lý Việt Nhiên viết. Viết xong, ông vừa cầm xem đã nói:

Không cần chú viết bằng Trung văn, mà viết bằng Nga văn...

Mao Trạch Đông lại đưa cho Lý một tờ khác. Lần này Lý Việt Nhiên viết bằng tiếng Nga:

“Đồng chí Khorútsóp:

Tôi đi ngủ đây. Về vấn đề quá độ hòa bình, đồng chí Đặng Tiểu Bình sẽ bàn với các đồng chí, hai chúng ta không bàn nữa, được không?”

Lý Việt Nhiên viết xong, ông liền đóng dấu ba chữ "Mao Trạch Đông" lên bức thư.

Ngày hôm sau, Đặng Tiểu Bình hội đàm với Suxlốp và chính thức gửi văn bản đề cương về vấn đề quá độ hòa bình.

Vấn đề thứ ba là về chiến tranh hiện đại và đời sống vật chất. Khi đến thăm Khorútsốp và Bulganin, Mao Trạch Đông đã nêu quan điểm:

- Đối với chiến tranh hiện đại, chúng tôi, một là phản đối, hai là không sợ... Thời xưa, đánh nhau không có bom nguyên tử và tên lửa, chỉ có đao kiếm giáo mác, xem ra người chết cũng không ít so với hiện nay.

Khorútsốp không tỏ thái độ. Bulganin rất tán thưởng, nói:

- Một sự phân tích rất có ý nghĩa.

Khi bàn tới đời sống vật chất, Mao Trạch Đông nói:

- Nhu cầu năng lượng cho cơ thể con người cũng có mức độ không thể suốt ngày đêm chỉ có ăn, cũng không thể cùng một lúc mặc cả mười chiếc áo khoác da, mức độ hưởng thụ cũng vậy.

Hai bên đều cho rằng, tới chủ nghĩa cộng sản, hưởng thụ cũng không phải là không có giới hạn.

Bốn là vấn đề chuyên gia Liên Xô. Lúc Hội nghị giải lao, Khorútsốp hỏi Mao Trạch Đông:

- Chuyên gia của chúng tôi không có việc gì làm ở Trung Quốc, có thể trở về được chứ?

Mao Trạch Đông đáp:

- Có nhiều công việc phải làm, nhưng không nhất thiết phải cần nhiều đến thế. Các đồng chí chúng tôi cần phải học cách tự mình đi...

Khorútsốp nói với Micôian:

- Anh nghe thấy không, đồng chí Mao Trạch Đông đồng ý cho chuyên gia trở về.

Micôian trả lời:

- Để suy nghĩ đã rồi bàn sau.

Vấn đề thứ năm là về vũ khí hạt nhân. Mao Trạch Đông xuất phát từ quan điểm "hậu phát chế nhân" (đánh sau để chế ngự người), trong một lần hội kiến đã hỏi Khorútsốp:

- Kẻ thù sử dụng vũ khí hạt nhân, liệu chúng ta có thể chờ mà không phản kích ngay?

Khorútsốp nói:

- Một giây cũng không thể chờ, phải lập tức phản kích.

Mao Trạch Đông lại hỏi:

- Đồng chí làm sao có thể tính toán chuẩn xác, biết lúc nào thì chúng bắn?

- Có thể biết được- Khorútsốp nói tiếp- Bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào bị đế quốc tiến công, chúng tôi đều nhanh chóng đánh trả.

- Quan điểm đó không đúng - Mao Trạch Đông không đồng ý- Mỗi quốc gia đều độc lập, phải xem người ta có yêu cầu không đã.

Vấn đề thứ sáu là việc phê bình Khorútsốp. Trong một bữa tiệc chiêu đãi, Mao Trạch Đông chân thành nói với Khorútsốp:

- Tính nết đồng chí không hay lắm, rất dễ làm tổn thương người khác. Giữa các nước anh em, có ý kiến gì bất đồng, cứ để mọi người nói ra, sau đó từ từ bàn bạc, nóng vội là không ổn...

Khorútsốp nghe không lọt tai lắm, bèn nói:

- Đồng chí không rõ, một số người nhận đồ của chúng tôi lại còn chửi chúng tôi, ai mà không bực.

Vấn đề thứ bảy là về việc Liên Xô "đứng đầu". Mao Trạch Đông nhấn mạnh khối xã hội chủ nghĩa phải do Liên Xô đứng đầu. Khorútsóp nói:

- Nên đứng đầu là hai nước Xô-Trung.

Mao Trạch Đông nói:

- Chúng tôi chưa có tư cách...

Tiếp xúc với lãnh tụ các Đảng Cộng sản

Trong thời gian ở Mátxcova, Mao Trạch Đông đã tiếp xúc với nhiều lãnh tụ Đảng Cộng sản, nghe được ý kiến về nhiều mặt và cũng trình bày rõ quan điểm của mình.

Mao Trạch Đông đến biệt thự ngoại ô thăm lãnh tụ Đảng Cộng sản Pháp Torê.

Torê thân hình cân đối, tóc không vàng mà đen như tóc người châu Á, sống mũi cao, mặt hồng hào, nhưng ông nói, sức khỏe không được tốt. Nghe đâu, nội dung chính của cuộc đàm thoại là vấn đề đấu tranh hợp pháp ở Nghị viện.

Mao Trạch Đông nói:

- Trước khi Đảng Cộng sản Trung Quốc giành được chính quyền, cũng phải trải qua đấu tranh hợp pháp. Nhưng khi tiến hành đấu tranh hợp pháp thì cũng không bao giờ buông lơì đấu tranh bất hợp pháp, chí ít là trong tư tưởng không được phút giây nào sao lãng, một khi có điều kiện thì phải làm một trận thật oanh liệt. Các đồng chí chỉ đấu tranh trong phạm vi luật pháp tư sản cho phép thì sao có thể giành được chính quyền?

Torê có quan điểm riêng của mình, ông lắc đầu nói:

- Không thể mạo hiểm, đổ máu chẳng phải là việc hay...

- Còn phải xem vì sao mà đổ máu, Công xã Pa ri chẳng phải là sự hy sinh rất lớn lao hay sao?

Về điều này, Torê không nói gì thêm.

Mao Trạch Đông mời Tôgôliati đến chỗ ông ở điện Kremli. Qua buổi trò chuyện, ông đã hiểu kỹ tình hình xã hội Italia và cuộc đấu tranh của Đảng Cộng sản Italia. Vị lãnh tụ Đảng Cộng sản Italia này, trên trán đã nhìn rõ những vết nhăn, đôi mắt rất sáng sau cặp kính, luôn có dáng suy tư của một nhà triết học.

Tôgôliati cử chỉ cẩn trọng, tỏ ra hết sức tôn trọng Mao Trạch Đông. Đi đường, vào nhà, nói chuyện đều luôn luôn giữ lễ, luôn nhường trước Mao Trạch Đông. Tôgôliati giới thiệu khá tỉ mỉ tình hình Tây Âu và Italia, nhấn mạnh đến sự khác nhau về tình hình xã hội giữa phương Tây và phương Đông.

Mao Trạch Đông tán thưởng thái độ thực tế đó và cũng thừa nhận:

- Tôi không hiểu rõ lắm tình hình các Đảng ở Tây Âu.

Tôgôliati gật đầu nói:

- Đảng Trung Quốc cần tăng cường cùng các đảng Tây Âu thông báo tình hình cho nhau.

Đảng Trung Quốc là đảng lớn, nên tìm hiểu thêm tình hình cụ thể của các đảng Tây Âu.

Tiếp đó ông giới thiệu tóm tắt đặc điểm kinh tế chính trị ở Tây Âu và tình hình các đảng ở Tây Âu

Tôgôliati nói:

- Nước Italia do giai cấp tư sản thống trị vẫn tương đối ổn định, các mâu thuẫn xã hội

chưa sâu sắc, quần chúng nhân dân cũng chưa có nhu cầu bức thiết phải thay đổi chế độ xã hội, trong tình hình như vậy, Đảng Cộng sản chúng tôi phải khéo léo hợp tác với Đảng cầm quyền. Điều kiện chưa đủ mà nhấn mạnh chuyên chính vô sản là thoát ly thực tế.

Mao Trạch Đông ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Kiên trì thực sự cầu thị là đúng. Trước đây chúng tôi cũng đã hợp tác với Quốc dân Đảng lập Mặt trận thống nhất. Đảng Cộng sản tất nhiên không thể quên mục tiêu của mình, nhưng phương pháp đấu tranh thì muôn hình muôn vẻ

Tôgoliati chậm rãi nói

- Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của chúng tôi là đoàn kết đông đảo giai cấp công nhân, để các tầng lớp xã hội hiểu rằng Đảng chúng tôi mưu lợi ích cho các tầng lớp nhân dân. Nền chính trị Italia là nền chính trị đa nguyên, các chính đảng có rất nhiều, chúng tôi là một Đảng lớn, cũng có quyền phát ngôn nhất định trong Chính phủ. Chúng tôi phải phát động nhân dân lao động đứng lên, đấu tranh giành lợi ích chung.

Mao Trạch Đông chỉ lắng nghe, không bình luận gì về những quan điểm này, nhưng có đánh giá về Tôgoliati, cho rằng ông là một người có chính kiến riêng.

Theo Mao Trạch Đông, diễn biến thực tế sau này đã chứng tỏ tư tưởng của Tôgoliati chính là tư tưởng xét lại điển hình. Mao Trạch Đông cũng đã chỉ ra, đường lối đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô đã có dấu hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế. Trong "Đại hội XX", Khorutsóp đưa ra hai vấn đề lý luận mới: Thông qua việc giành được đa số trong Quốc hội để "quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội" và chẳng những có thể chung sống hòa bình với chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể cùng hợp tác với nó. Mao Trạch Đông phản đối lý luận này. Tôgoliati rõ ràng là ủng hộ hai luận điểm này. Thế thì Đảng Cộng sản các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu có thái độ ra sao?

Ngày hôm đó. Mao Trạch Đông lại ngồi xe đến một biệt thự ở ngoại ô Mátxcova thăm lãnh tụ Đảng Cộng sản Ba Lan Gômunka. Gômunka ra tận ngoài sân đón tiếp. Ông người cao gầy, lưng hơi gù, đầu hói, sống mũi cao nhưng đầu mũi hơi hếch, nét mặt tươi cười, vẻ thâm trầm. Chào hỏi xong, Gômunka dẫn Mao Trạch Đông vào phòng khách như người bạn quen cũ, vừa ngồi xuống đã nói với Mao Trạch Đông bằng giọng có vẻ trách móc.

- Tôi không tán thành cách nói "do Liên Xô đứng đầu", các nước không phân biệt lớn nhỏ đều bình đẳng cơ mà.

Mao Trạch Đông đương nhiên hiểu nỗi khổ khó nói ra của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, trên đất nước họ vẫn còn quân đội Liên Xô. Nhưng phải nhìn đại cục, phải nói tới đoàn kết. Nói đoàn kết thì không thể có những cử chỉ gây ra thắc mắc.

- Cần hay không cần người đứng đầu, đây không phải là việc riêng của chúng ta - Mao Trạch Đông khoát tay thành một đường dài, trong những năm chiến tranh, ông thường dùng động tác này để biểu thị tình thế - Đế quốc có người đứng đầu, chúng ta cũng cần phải có người đứng đầu, bất chợt xảy ra chuyện gì, tất phải có một người đứng ra triệu tập chứ. Nói ngay lần họp Hội nghị này, Liên Xô không đứng ra, chúng ta biết làm thế nào?

Gômunka bậm môi, nhún vai, tỏ ý không còn cách nào khác.

- Liên Xô lực lượng có bao nhiêu, tôi và các đồng chí lực lượng có bao? Ai trong chúng ta có thể thay thế vai trò của Liên Xô?

Gômunka "hừ" một tiếng, giọng miềm cưỡng:

- Lý lẽ này có thể thông được.
- Đương nhiên, đứng đầu không có nghĩa là bề trên, không thể chỉ một mình nói là đủ, thảo luận vấn đề cần phải bình đẳng. Ví như quan điểm quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội, chúng tôi không tán thành. Chưa có tiền lệ mà.

Đề cập đến vấn đề đường lối trong "Đại hội XX" của Đảng Cộng sản Liên Xô, Gômunka hình như không muốn nói nhiều. Ngừng một lát, ông nói một cách hết sức thẳng thắn:

- Thừa đồng chí Mao Trạch Đông, đồng chí là lãnh tụ vô sản rất có uy tín và danh vọng, nhưng quan điểm về "con hổ giấy" của đồng chí tôi không tán thành. Tôi cho rằng như vậy là đánh giá không đúng về sức mạnh của chủ nghĩa đế quốc.

Mao Trạch Đông cũng thẳng thắn:

- Cảm ơn đồng chí đã phê bình. Có điều ý kiến phê bình của đồng chí chưa đầy đủ. Đối với chủ nghĩa đế quốc, tôi không có chuyện đánh giá không đúng mà cơ bản là phải đập nó dưới chân.

Nghe lời phiên dịch xong, Gômunka có phản ứng sốt.

Mao Trạch Đông đính đạc luận giải:

- Chúng tôi muốn nói đến khía cạnh tinh thần của nhân dân. Đế quốc ngày ngày nhe nanh múa vuốt làm anh sợ nó, nhưng nó có thực như thế không? Quan niệm của chúng tôi là về mặt chiến lược phải coi thường chúng, nó chẳng có gì ghê gớm đâu, chỉ là con hổ giấy, nhưng trên những vấn đề cụ thể, cần phải đối phó nghiêm túc cẩn thận, không dễ dàng khinh xuất, như vậy là về mặt chiến thuật phải trọng thị chúng. Đâu có nói nó chỉ là một thứ đồ chơi bằng giấy phết hồ, đập một cái là bẹp dúm, như thế còn gọi là chủ nghĩa Mác sao được?

- Vừa là con hổ giấy lại vừa không là con hổ giấy, câu này hiểu như thế nào?

- Đó là phép biện chứng, một là nói trên mặt chiến lược, một là nói trên mặt chiến thuật.

Mao Trạch Đông trình bày lại. Gômunka không nói gì, tuy vậy những người có mặt có thể nhận thấy sự lý giải của ông đối với sự việc hình như có khác trước.

Cuộc thảo luận về phép biện chứng lần này khiến cho Mao Trạch Đông suy nghĩ rất nhiều. Ông nói:

- Xem ra không nói về phép biện chứng không xong.

Ông bèn mời Hồ Kiều Mộc, Quách Mạt Nhược cùng vài đồng chí nữa đến cùng ăn cơm. Mao Trạch Đông cùng Quách Mạt Nhược và mọi người hào hứng đàm luận về lịch sử Tam Quốc. Trận Quan Độ, trận Xích Bích, trận Di Lăng, bao nhiêu trận đánh được kể ra. Ông một đoạn, tôi một khúc, vừa kể vừa bàn luận. Vào lúc sôi nổi nhất, Mao Trạch Đông quay sang hỏi Lý Việt Nhiên:

- Đồng chí Lý Việt Nhiên, hãy nói xem, Tào Tháo và Gia Cát Lượng, hai người này ai lợi hại hơn?

Lý Việt Nhiên nghe câu hỏi đó, nhất thời không biết trả lời như thế nào.

- Gia Cát Lượng dụng binh cố nhiên là túc trí đa mưu, nhưng Tào Tháo, con người này cũng chẳng giản đơn. Ca kịch cứ biến nhân vật này thành một anh mặt trắng (Cách hoá trang những vai gian hùng (ND)), thật oan uổng cho ông ta. Con người này rất giỏi giang.

Mao Trạch Đông đặt đĩa xuống, giọng sôi nổi nói tiếp:

- Thời xưa đánh nhau không có tên lửa và bom nguyên tử. Chỉ đánh nhau bằng gươm đao giáo mác nhưng người chết cũng không ít. Thời Hán Tuyên Đế có bao nhiêu nhân khẩu nhỉ?

Quách Mạt Nhược nói:

- Tấn thư, Địa lý chí ghi 56 triệu.

- Ngay hiện nay thống kê cũng còn chưa hoàn toàn đầy đủ vẫn có một số người không có hộ tịch, hưởng hồ là lúc đó. Thôi cứ coi là có 56 triệu người đi, đến thời Tam Quốc hỗn chiến còn lại bao nhiêu? "Ra cửa nhìn trống vắng. Xương trắng phơi đầy đồng" - Mao Trạch Đông dẫn câu thơ trong bài "Thất ai thi" của Vương Sán, một trong "Kiến An thất tử", nói tiếp Tào Tháo trở về quê quán "dân chúng quê xưa, chết chóc gần hết. Đi suốt ngày đường, chẳng gặp ai quen". Đại chiến thế giới lần thứ nhất đã chết bao nhiêu người. Đại chiến thế giới thứ hai lại chết bao nhiêu người? So sánh xem, thời Tam Quốc hỗn chiến đã chết bao nhiêu người? Bom nguyên tử và đại đao của quan Vân Trường rút cục cái nào giết người nhiều hơn?

Mao Trạch Đông thở một hơi dài:

- Hiện nay có người rất sợ chiến tranh, điều này cũng không có gì lạ, Chuyện đánh nhau quả có làm cho con người khôn khổ. Chiến tranh còn mang lại đói rách, dịch bệnh, cướp bóc... Vì sao lại phải chiến tranh kia chứ? Cần phải ngăn chặn nó, đừng để cho nó xảy ra. Nhưng chỉ một mực sợ hãi thì cũng không được, anh càng sợ thì nó sẽ rơi xuống đầu anh. Chúng ta phải ra sức chống lại chiến tranh nhưng không được sợ chiến tranh. Đó chính là phép biện chứng vậy.

Sau này, Mao Trạch Đông đã trình bày quan điểm trên với các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô và các lãnh tụ Đảng anh em khác.

Hồ Kiều Mộc dựa vào lời trình bày miệng của Mao Trạch Đông đã chỉnh lý một đoạn dài bài viết về duy vật biện chứng, kiến nghị đưa vào văn kiện Hội nghị.

Vì chuyện đó, Suxlốp đến gặp Mao Trạch Đông, nói với giọng thương lượng:

- Thưa Mao Chủ tịch, đây là nguyên lý mà mọi người đều đã biết, không đưa vào có lẽ cũng có thể...

Mao Trạch Đông khoát tay:

- Nói rằng mọi người đều đã biết thì chưa chắc. Nên nói rằng có người đã biết, như thế tất nhiên cũng còn người chưa biết. Về quan điểm này, đồng chí tin hay không?

"Tuyên ngôn" vốn do Trung - Xô hiệp thương soạn thảo, mỗi bên viết một phần. Suxlốp đồng ý đưa luận thuyết về phép biện chứng này vào văn kiện Hội nghị.

Thỏa hiệp không thể chỉ có một phía, Mao Trạch Đông cũng quyết định phải có thỏa hiệp.

Mao Trạch Đông điểm "của gia bảo"

Một lần Khorutsóp dẫn Mao Trạch Đông cùng đi ăn trưa, Mao Trạch Đông đưa ra ý kiến:

- Văn kiện có thể dựa vào quan điểm "Đại hội XX" của các đồng chí, chúng tôi chỉ làm phần Bị vong lục, coi như bảo lưu ý kiến vậy thôi, đồng chí thấy thế nào?

- Được! được! - Khorutsóp trong phút chốc phấn chấn hẳn lên. Những lúc hào hứng, ông ta thường thao thao bất tuyệt - Đồng chí có lẽ đã xem phim Chiến tranh Xô Đức rồi. Tôi nói để đồng chí rõ, cái đó đều là giả cả đấy. Xtalín cơ bản không biết chỉ huy trận mạc. Thắng lợi của chiến tranh vệ quốc chẳng có quan hệ gì với ông ta, những lần can thiệp của ông ta chỉ làm cho quân đội chúng tôi vấp phải nhiều tổn thất nặng nề.

Mao Trạch Đông không thích nghe nên cố ý nói lảng sang chuyện khác:

- Tôi muốn được giao lưu bàn bạc với những người có học vấn thực sự trong giới triết

học của các đồng chí.

- Cũng dễ thôi, chúng tôi sẽ lo việc tổ chức.

Khorútsóp vẫn muốn tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

- Xtalin chỉ huy mặt trận Tây Nam là một thí dụ điển hình nhất. Lúc đó tôi đã có một quyết định đúng đắn là ngừng các hoạt động tác chiến bao vây khu vực Kháckóp, nhưng Xtalin đã cự tuyệt thẳng thừng ý kiến của tôi, hạ lệnh tiếp tục cuộc chiến bao vây Kháckóp. Tôi gọi điện cho Thượng tướng Vasiliépski, yêu cầu ông mang bản đồ đến chỗ Xtalin trình bày rõ hình thế chiến trường. Đồng chí biết không, Xtalin không dùng bản đồ mà lại dùng quả địa cầu để vạch kế tác chiến, trong khi khu vực Kháckóp trên quả địa cầu thì chỉ lớn bằng mũi kim mà thôi. Nhưng Vasiliépski nói: "Xtalin đã nghiên cứu vấn đề này rồi, đối với việc này tôi không thể nói thêm gì hơn với đồng chí Xtalin". Ông ta sợ tính thô bạo của Xtalin nên muốn cho qua. Lại có vị Nguyên soái đáng thương ở Bộ Tổng Tham mưu nhất gan như thỏ đế, cứ gặp Xtalin là hai chân tê cứng chỉ còn biết run lẩy bẩy. Bị thua trận chính là do ông này chỉ biết báo cáo và cúi đầu vâng lệnh, nhưng tôi vẫn dũng cảm gọi điện cho Xtalin ở một nơi khác...

Khorútsóp mặt mày rạng rỡ kể lễ ông ta đã "dũng cảm", "đúng đắn" như thế nào để đưa ra một kiến nghị chính xác với Xtalin. Nhưng Xtalin không trực tiếp nghe điện thoại, mặc dầu ông đứng bên cạnh Malenkóp, Malenkóp nhận điện thoại chứ ông ta không nhận. Ý kiến đúng đắn của ông đã bị cự tuyệt một cách vô lý như vậy.

Lúc này Mao Trạch Đông không tỏ thái độ, không phải vì đang ăn mà muốn lái câu chuyện sang đề tài khác. Năm đó Khorutsóp chỉ là một viên Trung tướng, trong lịch sử Đại chiến thế giới lần thứ hai tên tuổi không được nhắc đến, thế mà bây giờ lại tự đề cao mình còn sáng suốt hơn cả Xtalin- vị Thống soái tối cao của quân đội Liên Xô, không những thế, còn khoe khoang tài năng quân sự cá nhân trước mặt Mao Trạch Đông - người đã từng chỉ huy hàng nghìn chiến dịch lớn nhỏ thì quả thật cũng khó coi.

Mao Trạch Đông dùng khăn ăn lau miệng, nói với giọng hài hước:

- Đồng chí Khorútsóp, cơm tôi đã ăn xong rồi mà chiến dịch Tây Nam của đồng chí vẫn chưa đánh xong.

Trong một lần dự tiệc chiêu đãi, Mao Trạch Đông đã trịnh trọng nói với Khorutsóp:

- Tôi chuẩn bị từ chức Chủ tịch nước.

Khorútsóp không cảm thấy bất ngờ vì nửa năm trước Vôrôsilốp đã mang về tin này. Ông hỏi:

- Có người thay thế chưa?

- Có rồi. Đảng chúng tôi có mấy đồng chí; họ đều không thua kém tôi, hoàn toàn có đủ điều kiện - Mao Trạch Đông giơ một ngón tay như đếm của gia bảo - Thứ nhất là Lưu Thiệu Kỳ. Người này đã tham gia phong trào Ngũ Tứ (Phong trào yêu nước của học sinh sinh viên, mở đầu bằng cuộc biểu tình thị uy của sinh viên và học sinh Bắc Kinh ngày 4 tháng 5 năm 1918 (ND)) ở Bắc Kinh và Bảo Định, sau lại đến học tập ở chỗ các đồng chí đây, năm 1921 vào Đảng Cộng sản, năng lực và kinh nghiệm đều đáng nể, hoàn toàn đầy đủ điều kiện. Chỗ mạnh của đồng chí đó là tính nguyên tắc rất cao, chỗ yếu là tính linh hoạt chưa đủ. Thứ hai là Đặng Tiểu Bình - Mao Trạch Đông giơ tiếp một ngón tay - Con người này vừa có tính nguyên tắc vừa có tính linh hoạt, là nhân tài hiếm có.

Khorútsóp gật đầu:

- Đúng vậy, tôi cũng thấy ông này rất lợi hại (Năm 1956, trong sự kiện Hunggari, Khorútsóp đã gặp gỡ Đặng Tiểu Bình).

Mao Trạch Đông tiếp tục giơ ngón tay thứ ba:

- Thứ ba là Chu Ân Lai, đồng chí này mạnh hơn tôi về mặt hoạt động quốc tế, giỏi xử lý các loại mâu thuẫn phức tạp. Là người rất sáng suốt hăng hái, khi nhận ra điểm yếu biết tự phê bình, là một người tốt.

Khorútsóp gật gù:

- Chúng ta đều là những người ngoài 60 tuổi cả rồi, chúng tôi ở đây sẽ để Côxưghin giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Micôian không đủ mạnh về tính nguyên tắc, nhưng cũng là người tốt.

Nói đến đây, Khorútsóp liếm môi rồi như không kìm được nói thêm:

- Tuy nhiên, mọi người vẫn muốn để tôi nắm toàn cục.

Mao Trạch Đông chìa ngón tay thứ tư:

- Đồng chí Chu Đức tuổi đã nhiều, là người đức cao vọng trọng nhưng không thể bắt ông ấy chủ trì công tác được. Tuổi tác không chiều người. Tóm lại, những người này bất kể là ai đến đây, mong các đồng chí đối xử với họ cũng như đối với tôi, đều coi họ là bạn bè của các đồng chí.

Khorútsóp vung vẩy cánh tay phải nói:

- Được được chúng tôi nhất định làm như thế.

Trong bữa tiệc hai người còn nhắc tới Môlô tôp. Mao Trạch Đông nghĩ tới việc "Đại hội VIII" của Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn bảo lưu Vương Minh bèn hỏi Khorútsóp:

- Các đồng chí có thể bầu Môlô tôp vào Ban Chấp hành Trung ương để biểu thị sự đoàn kết với những người đã phản đối mình không?

Khorútsóp nói:

- Không thể, con người này vô dụng, chỉ làm cản trở sự nghiệp của chúng tôi.

Nhân vật "làm mưa làm gió" ở Mátxcova

Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân 12 nước xã hội chủ nghĩa cuối cùng đã khai mạc tại hội trường Thánh Gióocgiơ trong điện Kremli.

Mỗi lần tham dự vào những công việc đại sự, Mao Trạch Đông thường tập trung cao độ. Lúc sắp đi, khuy áo trên bộ trang phục Tôn Trung Sơn của ông vẫn chưa cài, khi Lý Việt Nhiên giúp ông cài khuy áo, ông hầu như bất động. Ra thang máy để xuống lầu, mời ông bước vào khoang, ông chờ dẫn bước vào rồi đứng ở một góc không nói. Thang máy dừng, khi nào mời ông ra lúc đó ông mới cất bước như một cái máy.

Ông đang suy nghĩ về những lời phát biểu ở Hội nghị, mà lời phát biểu của ông đối với Hội nghị này là rất quan trọng.

Khi Khorútsóp đưa Mao Trạch Đông vào toà đại sảnh Thánh Gióocgiơ, không khí chào đón thật là nồng nhiệt. Vì trong hoạt động kỷ niệm 40 năm Cách mạng tháng Mười thắng lợi, Mao Trạch Đông đã có bài nói chuyện đầy nhiệt tình trong cuộc mít tinh quần chúng đông đảo ở đồi Lê nin, ca ngợi ý nghĩa phổ biến của Cách mạng Tháng Mười, ca ngợi Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô đã có những cống hiến lịch sử lớn lao đối với cách mạng thế giới. Ông đã dùng những lời hay ý đẹp chúc nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng

Cộng sản Liên Xô, thu được thành tựu to lớn trong sự nghiệp cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mao Trạch Đông bước lên diễn đàn phát biểu trực tiếp, không đọc bài viết sẵn, ca ngợi Liên Xô đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo thứ hai xoay quanh trái đất. Ông nói:

- Nước Mỹ khoe khoang tài giỏi, vì sao vẫn chưa ném được một hòn đá lên trời?

Đại biểu các nước nghe những lời phát biểu sinh động của Mao Trạch Đông đều vỗ tay sôi nổi.

Trong Hội nghị, Mao Trạch Đông còn mấy lần lên diễn đàn nói chuyện để lại ấn tượng sâu sắc cho mọi người.

- Đóa hoa Khorútsốp quả thật đẹp hơn Mao Trạch Đông tôi nhiều. - Mao Trạch Đông đưa tay về phía Khorútsốp rồi nhìn xuống hội trường nói tiếp - Trung Quốc có câu cổ ngữ, hoa sen tuy đẹp vẫn nhờ lá xanh che đỡ.

Hội trường vang lên những tràng vỗ tay nhiệt liệt. Khorútsốp cũng lộ rõ vẻ cảm kích vui sướng. Mao Trạch Đông đưa mắt nhìn khắp hội trường, dừng lại ở chỗ Kader, đại biểu của Liên đoàn những người cộng sản Nam Tư, mỉm cười nói:

- "Một hòa thượng hai người đỡ, một bờ giàu ba cột chống" - ông hát hàm về phía Kader-Ý kiến bất đồng có thể bảo lưu. Có chuyện gì vẫn có thể dựa vào bạn bè. Chúng tôi tin rằng sớm muộn các đồng chí sẽ quay trở lại.

Kader tỏ ra rất cảm động.

- Ngày nay thế giới chia thành hai khối lớn, hai khối lớn đối kháng nhau. Lực lượng ai mạnh hơn? Thử tính xem. Đại chiến thế giới lần thứ hai, nước Mỹ có bao nhiêu gang thép? Liên Xô có bao nhiêu gang thép

Mao Trạch Đông nêu ra hai con số, rồi nói tiếp:

- Nhưng Liên Xô đã đánh bại phát xít, là chủ lực quân chống phát xít. Ngày nay Liên Xô lại phóng hai vệ tinh lên trời. Ý nghĩa này rất lớn. Chứng tỏ rõ tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Mao Trạch Đông quay sang giọng như hỏi Khorutsốp:

- Các đồng chí gắng sức, liệu có thể trong thời gian 10 năm vượt được Mỹ trên các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

Khorutsốp nói:

- Chúng tôi cố gắng, điều đó có thể.

Mao Trạch Đông tiếp lời:

- Các đồng chí cần thời gian 10 năm để vượt nước Mỹ, chúng tôi cần 15 năm để vượt nước Anh.

Hội trường vang lên tiếng vỗ tay và tiếng hoan hô. Sau khi phân tích lực lượng so sánh, Mao Trạch Đông cất cao giọng nói hình thế thế giới hiện nay là "Gió Đông thổi bạt gió Tây". Đây là một luận điểm nổi tiếng.

- Cần phải cảnh giác với những kẻ điên cuồng gây chiến tranh, chúng có thể ném bom nguyên tử, bom khinh khí xuống bất cứ nơi nào...

Mao Trạch Đông trình trọng tuyên bố các nước xã hội chủ nghĩa sẽ mãi mãi không bao giờ là kẻ xâm lược. Trong tình thế xấu nhất, ông đã suy nghĩ đến cực diện có thể xuất hiện một khi bùng nổ chiến tranh. Ông nói:

- Tôi đã bàn luận vấn đề này với một vị chính khách nước ngoài (Nêru), ông ta tin rằng nếu xảy ra chiến tranh nguyên tử toàn bộ nhân loại sẽ bị tiêu diệt. Tôi nói, nếu như tan nát đến mức không thể tan nát hơn, một nửa loài người chết thì vẫn còn một nửa người sống, các nước đế quốc sẽ bị san thành bình địa, toàn thế giới sẽ thành xã hội chủ nghĩa, chỉ trong ít nhiều năm lại có 1,7 tỷ người, và chắc chắn còn có thể nhiều hơn nữa. Nhân dân Trung Quốc chúng tôi chưa hoàn thành công cuộc xây dựng, chúng tôi mong muốn hòa bình. Nhưng nếu các nước đế quốc cứ nhất định gây chiến thì chúng tôi không có sự lựa chọn nào khác, chỉ còn cách trên dưới một lòng "tiếp" chúng đến cùng, đánh rồi xây dựng sau. Nếu như anh lúc nào cũng sợ chiến tranh mà rút cục chiến tranh vẫn đến thế thì anh làm thế nào?....

Cả hội trường chăm chú lắng nghe bài nói chuyện của Mao Trạch Đông.

Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân 12 nước xã hội chủ nghĩa tiến hành từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 11 năm 1957; tiếp đó, Hội nghị đại biểu 64 Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân được triệu tập từ ngày 16 đến ngày 19, cuối cùng Hội nghị đã thông qua "Tuyên ngôn Mátxcova" và "Tuyên ngôn hòa bình".

Ngày 20 tháng 11, tại đại sảnh Êcatêrina trong điện Kremli, Đoàn Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã tổ chức long trọng đại tiệc tiễn biệt các đoàn đại biểu Đảng các nước, không khí vô cùng náo nhiệt. Mao Trạch Đông và Khrútốp ở ghế giữa hàng chủ khách.

Mao Trạch Đông đứng lên nâng cốc:

- Cảm ơn lời mời của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô, cảm ơn các vị đã tổ chức bữa tiệc chiêu đãi chúng tôi phong phú như thế này. Chúng ta đã tiến hành tốt hai Hội nghị, mọi người hãy đoàn kết lại, đó là đòi hỏi của lịch sử, là đòi hỏi của nhân dân các nước...

Mao Trạch Đông ngừng lại giây lát, rồi dùng thơ phú để nói về sự đoàn kết giữa những người Cộng sản:

- Trung Quốc có bài thơ cổ. "Hai bò tát bằng đất - Một lần bị vỡ tan. Lấy nước hòa trộn lẫn. Lại làm hai bò tát. Trong người tôi có anh. Trong người anh có tôi".

Cả phòng tiệc vang lên tiếng vỗ tay. Khrútốp nâng cốc rượu, vừa khen hay vừa chạm cốc với Mao Trạch Đông..

III. KHORÚTSÓP THĂM TRUNG QUỐC LẦN THỨ HAI.

Tranh luận về "Hạm đội liên hợp"

Ngày 29 tháng 7 năm 1958, tổ trưởng tổ phiên dịch Diêm Minh Phục từ Cư Nhân Đường gọi điện thoại cho Lý Việt Nhiên:

- Anh Lý, có việc gấp, anh đến ngay chỗ tôi nhé.

Lý Việt Nhiên hỏi:

- Việc gì thế

- Có công tác quan trọng, anh đến ngay. Chủ nhiệm Dương tìm anh đây.

Lý Việt Nhiên vội đi đến Cư Nhân Đường. Diêm Minh Phục giới thiệu sơ qua tình hình: Phía Liên Xô thông qua Đại sứ Iukin xin gặp Mao Trạch Đông để trình bày một đề nghị của nhà lãnh đạo Liên Xô muốn có một căn cứ tàu ngầm ở Trung Quốc và xây dựng một điện đài sóng dài để bảo đảm việc liên lạc với hạm đội của họ. Họ còn đề xuất lập một hạm đội liên hợp với chúng ta. Iukin đến gặp lần thứ nhất, Mao Trạch Đông nghiêm túc hỏi: "Các anh có ý gì? Vì sao lại phải làm như vậy?" Iukin giải thích không được rõ ràng, Mao Trạch Đông có chút bực tức nói: "Anh nói không được rõ ràng, xin mời Khorútsóp sang nói cho rõ"

Iukin quay về liền đánh điện gấp báo cáo với Mátxcova, rồi trở lại xin gặp Mao Trạch Đông lần nữa, vẫn nói cần xây dựng một hạm đội liên hợp để đối phó với Hạm đội Bảy của Mỹ. Mao Trạch Đông nghe xong rất bực, gặng hỏi phía Liên xô xem thực chất vấn đề là gì? Iukin trả lời vẫn không rõ ràng. Mao Trạch Đông nói: "Không được, việc này cần phải làm cho rành mạch, đề nghị báo cáo lại với đồng chí Khorútsóp mời đồng chí ấy sang đây trao đổi"

Thế là Iukin gửi điện báo cho Khorútsóp. Khorútsóp quyết định sẽ sang Trung Quốc ngay.

Diêm Minh Phục nói với Lý Việt Nhiên:

- Iukin hai lần đến đều không nói được rõ ràng. Chủ tịch rất bực. Khorútsóp sắp sang, Chủ nhiệm Dương để anh làm công tác phiên dịch, cho nên tìm anh đến.

Hai người đến phòng làm việc của Dương Thượng Côn, Chủ nhiệm Văn phòng Trung ương Đảng Dương Thượng Côn giới thiệu lại quá trình trao đổi giữa Mao Trạch Đông với Iukin

Nghe giới thiệu tình hình, Lý Việt Nhiên chuẩn bị về mặt tư tưởng: Xem ra sẽ có một cuộc tranh luận lớn đây.

Cách một ngày, ngày 31 tháng 7 Khorútsóp đã tới. Lý Việt Nhiên theo Mao Trạch Đông lên xe đến sân bay Nam Uyển. Cùng đi đón còn có Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình. Tại phòng chờ, không khí có vẻ trang nghiêm nhưng không vui vẻ thoải mái như lần trước. Mọi người đều rất ít nói, Mao Trạch Đông cũng không hào hứng bàn luận về triết học với Iukin như trước kia, lần này không nói chuyện gì nhiều.

Chiếc máy bay TU.104 chở Khorútsóp từ từ hạ cánh. Những người lãnh đạo Đảng, Chính phủ Trung Quốc bước tới đón tiếp. Không có đội nghi lễ, cũng không có ôm hôn, Mao Trạch Đông chỉ bắt tay chào hỏi Khorútsóp, vừa trò chuyện vừa bước vào phòng khách.

Ngồi nghỉ ở phòng khách, không bàn luận vấn đề chính, Mao Trạch Đông chỉ nói chung chung về tình hình trong nước. Ông nói: Hiện nay, ở chúng tôi quả thực đã xuất hiện đại nhảy

vọt, tình hình nông thôn khá tốt. Lưu Thiếu Kỳ tiếp lời:

- Hiện nay, điều chúng tôi lo không phải vì lương thực không đủ ăn mà là lương thực đã nhiều, chưa biết làm thế nào.

Khorútsóp mỉm cười khó hiểu, nói:

- Dễ thôi. Lương thực nhiều, các đồng chí chưa biết làm thế nào thì có thể cho chúng tôi.

Trò chuyện không lâu, chủ khách lên xe từ sân bay Nam Uyển về thẳng Trung Nam Hải.

Mao Trạch Đông dẫn Khorútsóp tới Di Niên Đường. Đặng Tiểu Bình và Dương Thượng Côn cùng đi theo. Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai đón tiếp Khorútsóp xong liền quay về, không tham gia hội đàm.

Vào tới Di Niên Đường, Mao Trạch Đông liền thăm hỏi:

- Trên đường đi đồng chí vẫn khoẻ chứ?

Khorútsóp gật đầu:

- Vẫn khoẻ, còn sức khoẻ của đồng chí thế nào?

- Tôi tự cảm thấy khá tốt.

Mao Trạch Đông mời Khorútsóp ngồi rồi cũng ngồi xuống theo, nói:

- Iukin đã nói với tôi, các đồng chí có ý định gì đó, nhưng nói không rõ các đồng chí xuất phát từ suy nghĩ như thế nào. Cho nên tôi muốn được trực tiếp nghe ý kiến của các đồng chí. Đồng chí thân hành đến như vậy là rất tốt, chúng tôi hoan nghênh. Chúng ta cùng bàn chắc tốt hơn.

Khorútsóp trước hết trách cứ Iukin, nói ông ta có lẽ không nghe rõ ràng ý kiến của lãnh đạo, sau đó nói về suy nghĩ của mình. Đại để là, căn cứ vào hiệp định, máy bay Liên Xô có thể đổ xuống sân bay Trung Quốc để tiếp dầu. Bây giờ, tàu ngầm tầm xa của Liên Xô bắt đầu hoạt động, và hạm đội của Liên Xô hiện cũng đang có mặt ở Thái Bình Dương, căn cứ chủ yếu đặt ở Vladivostok. Trước đây Trung Quốc có đưa ra yêu cầu đề nghị Liên Xô giao cho Trung Quốc sơ đồ thiết kế tàu ngầm và huấn luyện cho Trung Quốc kỹ thuật chế tạo tàu ngầm. Hiện nay, tình hình ở eo biển Đài Loan căng thẳng, Hạm đội Bảy của Mỹ điên cuồng hoạt động. Hạm đội Liên Xô tiến vào Thái Bình Dương là để đối phó với Hạm đội Bảy của Mỹ. Hoạt động tầm xa của tàu ngầm cần phải có một điện đài sóng dài xây dựng ở Trung Quốc v.v...

Khorútsóp vừa khoa tay vừa nói tới mười mấy phút, thêm phiên dịch thành ra mất hơn nửa giờ. Mao Trạch Đông dáng vẻ nghiêm trang, liên tục hút thuốc lá, nhìn Khorútsóp, lặng lẽ nghe. Khorútsóp rõ ràng không hiểu Mao Trạch Đông đang nghĩ gì và không lường được sự phản ứng sẽ xuất hiện ở Mao Trạch Đông. Ông vẫn giải thích lan man, càng nói càng hăng, có vẻ đắc ý

Bỗng nhiên, Mao Trạch Đông giơ tay ra hiệu dừng lại, động tác nhẹ nhàng mà dứt khoát, chỉ nói gọn lỏn một câu:

- Đồng chí nói rất dài mà vẫn chưa nói vào vấn đề chính.

Khorútsóp sững lại, lộ rõ vẻ lúng túng:

- Phải, phải, xin đồng chí đừng vội, tôi còn tiếp tục nói nốt. - Khorútsóp gượng cười, có phần không tự nhiên - Iukin nói với tôi đồng chí rất bức. Iukin làm không được việc, ông ta không nói được rõ ràng. Chúng tôi chỉ nghĩ là muốn cùng các đồng chí thương lượng.

Mao Trạch Đông ngán ngẩm với cách nói úp úp mở mở, vòng vo của Khorútsóp liền xẵng giọng hỏi thẳng:

- Xin đồng chí nói cho tôi biết, hạm đội liên hợp là cái gì?
- Ồ! ờ! - Khorútsóp ngáp ngừng, rõ ràng là không thể giải thích trọn vẹn trong một câu -
Cái gọi là liên hợp, chính là việc cùng thương lượng, thương lượng...

Mao Trạch Đông nắm lấy điểm mấu chốt không chịu buông tha:

- Xin đồng chí nói rõ, Hạm đội liên hợp là cái gì?
- Đồng chí Mao Trạch Đông, chúng tôi xuất tiền xây dựng điện đài này cho các đồng chí. Điện đài này thuộc về ai, đối với chúng tôi không quan trọng, chẳng qua chúng tôi muốn dùng nó để duy trì liên lạc vô tuyến với tàu ngầm, mong rằng điện đài này có thể nhanh chóng xây dựng. Hạm đội của chúng tôi hiện đang hoạt động ở Thái Bình Dương, căn cứ chính của chúng tôi...

Mao Trạch Đông càng nghe càng tức giận, vỗ bàn đứng phắt dậy, chỉ vào Khorútsóp nói:

- Đồng chí nói dài dòng như vậy mà chẳng mấy may đề cập đến vấn đề cốt yếu nhất. Tôi hỏi lại đồng chí, hạm đội liên hợp là cái gì.

Thấy tình hình như vậy, Lý Việt Nhiên đã cố gắng sử dụng từ ngữ lúc phiên dịch để biểu đạt một cách chuẩn xác tình cảm của Mao Trạch Đông để cho Khorútsóp cảm thấy đầy đủ tính nghiêm túc của vấn đề.

Khorútsóp mặt đỏ lên, xem ra trong lòng không dễ chịu mà lại không thể nói cho đầy đủ, trước sau vẫn ở trong thế bị chất vấn. Ông vẫn cố giữ giọng thản nhiên:

- Chúng tôi đến đây là để cùng các đồng chí thương lượng, thương lượng...
- Thế nào là cùng thương lượng, chúng tôi có hay không có chủ quyền? Có phải các đồng chí muốn lấy vùng đất duyên hải của chúng tôi chăng? - Mao Trạch Đông trong lúc phẫn nộ, giọng châm biếm - Thì các đồng chí cứ lấy hết đi là xong.

Phó Ngoại trưởng Liên Xô Phêđêrin cùng ngồi tham gia hội đàm là một nhà Hán học có tiếng, tinh thông tiếng Trung Quốc. Ông dùng tiếng Nga nói với Khorútsóp:

- Mao Trạch Đông đang nóng giận

Khorútsóp tất nhiên biết rõ Mao Trạch Đông đang "nóng như lửa" nhưng ông vẫn cố giữ bình tĩnh, nhún nhún đôi vai, đôi mắt nhỏ mà sắc chớp chớp, khí thế như tiêu tan, hai cánh tay nhỏ nhưng mập mập, cất giọng mũi ồ ồ:

- Chúng tôi không có ý đó, xin đừng hiểu lầm. Ở nhà chúng tôi đã bàn, nay sang thương lượng với các đồng chí chính là muốn cùng nhau tăng cường sức mạnh phòng thủ...

- Ý này không đúng.

Mao Trạch Đông lại ngồi xuống. Cho tới lúc này, ông vẫn không phụ họa theo một câu nào của Khorútsóp. Trong Hội nghị Mátxcova năm 1957, Mao Trạch Đông còn chú ý lựa chọn một số vấn đề có điểm chung để bàn luận. Lần này thì không, ông cứ xoáy mãi vào điểm cốt yếu:

- Rõ ràng là đồng chí muốn lập Hạm đội liên hợp.

Khorútsóp nhíu mày, hơi cao giọng:

- Chúng tôi đến đây cốt để cùng thương lượng với các đồng chí, chẳng ngờ lại khiến cho các đồng chí hiểu lầm lớn đến như vậy

Khorútsóp vẻ giận dữ liên tục lắc đầu:

- Không thuận bàn thì cũng khó làm rồi.

Mao Trạch Đông trong lòng đã có cân nhắc. Nhớ lại trong Hội nghị Mátxcova tám tháng

trước đây, lãnh tụ Đảng Cộng sản Ba Lan Gômunka không đồng ý với cách đặt vấn đề "đứng đầu là Liên Xô", Mao Trạch Đông đã nói với Gômunka: "Cần hay không cần người đứng đầu, đây không phải là việc riêng của chúng ta. Để quốc có người đứng đầu, chúng ta cũng cần phải có người đứng đầu, bất chợt xảy ra chuyện gì, tất phải có một người đứng ra triệu tập chứ. Nói ngay lần họp Hội nghị này, Liên Xô không đứng ra, chúng ta biết làm thế nào?... Liên Xô lực lượng có bao nhiêu, tôi và đồng chí lực lượng có bao nhiêu?"

Thật vậy, "Liên Xô có bao nhiêu lực lượng, tôi và đồng chí lực lượng có bao nhiêu?". Lúc này, hải quân Trung Quốc mới xây dựng chưa được mười năm, mới ở giai đoạn phòng thủ bờ biển, làm sao có thể bình đẳng với Liên Xô trong việc lập "Hạm đội liên hợp" gì đó được? Huống hồ, nếu như Liên Xô xây dựng căn cứ hải quân ở Trung Quốc thì đây lại là vấn đề lớn liên quan đến chủ quyền quốc gia.

Chẳng trách được Mao Trạch Đông mẫn cảm, chẳng trách được Mao Trạch Đông tức giận. Liên Xô cho quân đội đến đóng ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, xây dựng căn cứ, đó là chuyện khác, vì Trung Quốc không quản nổi Đông Âu; nhưng việc quan trọng của chính Trung Quốc thì mình phải làm chủ. Binh lính của bất cứ nước ngoài nào cũng không được phép đứng chân trên đất Trung Quốc, đó là lập trường rõ ràng nhất quán của Đảng Trung Quốc.

Khorútsóp đã nhiều lần trách cứ Iukin không biết làm việc nhưng lần này đến lượt ông, có lẽ cũng cảm thấy chẳng dễ chút nào. Nghĩ một lát, Khorútsóp kiến nghị:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, chúng ta có thể thỏa thuận một Hiệp nghị nào đó, để tàu ngầm của chúng tôi có một căn cứ trên đất nước các đồng chí, tiện lợi cho việc tiếp dầu, sửa chữa, nghỉ ngơi ngắn hạn, được chăng?

- Không được! - Mao Trạch Đông phẩy tay từ chối dứt khoát. - Tôi không muốn nghe lại việc này nữa.

- Đồng chí Mao Trạch Đông, các nước trong tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương về mặt hợp tác và cung ứng lẫn cho nhau chẳng có gì phiền toái cả, thế mà ở đây chúng ta chỉ có một việc thế này mà cũng không thỏa thuận được với nhau?

Khorútsóp có chút bức tức. Khi vui vẻ hoặc tức giận, cặp mắt của Khorútsóp thường khép lại thành một đường thẳng, ánh mắt như ngưng đọng lại thành một tia sáng sắc bén.

Mao Trạch Đông vẫn điềm nhiên, thậm chí còn ung dung hút thuốc lá. Có lẽ vì mục đích của ông đã đạt được: Làm rõ ý nghĩ thật sự của phía Liên Xô, lại nắm đúng thời cơ tỏ rõ thái độ của mình cho họ biết, để cho họ mãi không quên được. Ông nói mạnh mẽ, dứt khoát:

- Không thể!

Khorútsóp không còn khép mắt nữa, thái độ trở lại bình thường, đúng là người lãnh đạo của một nước lớn, ý chí vẫn kiên cường. Ông bỗng nhiên mỉm cười nói:

- Để hợp lý hợp tình, nếu như đồng chí muốn, thưa đồng chí Mao Trạch Đông, tàu ngầm của các đồng chí có thể sử dụng cảng Muócmansko của chúng tôi làm căn cứ.

- Không cần! - Mao Trạch Đông cười nhạt, môi dưới giật giật, đôi giọng chậm rãi nói - Chúng tôi không nghĩ đến Muócmansko của các đồng chí, không nghĩ đến việc làm nhà cửa ở đây, và cũng không mong muốn các đồng chí làm nhà cửa ở đây.

Khorútsóp im lặng nhìn Mao Trạch Đông hồi lâu như muốn nói: Không làm sao hiểu được ông, cũng không có cách nào nói chuyện được với ông.

Mao Trạch Đông nói với Khorútsóp giọng như đang lên lớp giảng bài:

- Người Anh, người Nhật, và nhiều người nước ngoài nữa từng dùng chân rất lâu trên đất nước chúng tôi, đã bị chúng tôi đánh đuổi đi. Đồng chí Khorútsóp, xin nói lại một lần nữa: Chúng tôi không muốn để bất cứ người nào dùng đất đai của chúng tôi cho mục đích riêng của họ.

Nghe tới đây, Khorútsóp thấy không còn hy vọng gì, cặp mắt tí hí mở to, giọng như muốn làm dịu đi bầu không khí căng thẳng:

- Các đồng chí không đồng ý thì thôi, chúng tôi không đưa ra đề nghị này nữa.

Hình như vẫn chưa muốn kết thúc ở đây, Khorútsóp nói tiếp với giọng nuối tiếc:

- Tại sao lại hiểu nhầm chúng tôi như vậy? Đồng chí Mao Trạch Đông, đồng chí biết đấy, Liên Xô chúng tôi đã viện trợ rất nhiều cho Trung Quốc. Năm 1954, tôi tới đây, chúng tôi đã trao trả cảng Lữ Thuận về cho Trung Quốc, bỏ các cổ phần trong công ty cổ phần hỗn hợp thành lập ở Tân Cương, những việc này đã làm sớm trước 25 năm so với Hiệp định ký kết giữa đồng chí với Xtalin, hơn nữa chúng tôi còn tặng thêm viện trợ kinh tế cho các đồng chí...

- Đây là vấn đề khác - Mao Trạch Đông dùng giọng nói mềm mỏng tách bạch hai vấn đề viện trợ và chủ quyền, lịch nhưng kiên định nhắc lại. - Đây là vấn đề khác.

Cuộc hội đàm ở Di Niên Đường bắt đầu ngay từ lúc vừa xuống xe, đủ thấy sự trọng thị của Mao Trạch Đông đối với chủ quyền của Trung Quốc, một vấn đề mà suốt đời ông vô cùng trân trọng.

Sau cuộc hội đàm này, một vị lãnh đạo hỏi Lý Việt Nhiên:

- Này Tiểu Lý, Chủ tịch còn nói với tôi, hỏi chú xem có sợ Khorútsóp không?

Lý Việt Nhiên không rõ có chuyện gì. Vị lãnh đạo này nói:

- Chủ tịch hỏi, “khi tôi chỉ vào Khorútsóp, vì sao chú ấy không chỉ”?

Lý Việt Nhiên giải thích:

- Tôi không sợ ông ta. Tôi đã theo các thủ trưởng Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Bành Chân nhiều lần ra nước ngoài, cũng hiểu biết ít nhiều về Khorútsóp. Tính khí ông ta có phần thô bạo, nếu tất cả đều giơ tay chỉ vào ông ta, xem ra cũng không hay lắm.

Hội đàm bên bể bơi chẳng có gì vui vẻ

Ngày hôm sau, Mao Trạch Đông chờ Khorútsóp ở bể bơi, chuẩn bị cuộc hội đàm lần thứ hai.

Lý Việt Nhiên đến trước, thấy Mao Trạch Đông đã thay quần áo bơi, khoác chiếc khăn tắm đang khởi động.

Nhân lúc đó Lý Việt Nhiên bước tới, hỏi khẽ:

- Nghe nói Chủ tịch có hỏi tôi rằng có sợ Khorútsóp không?

Mao Trạch Đông ngừng khởi động, nhìn Lý Việt Nhiên:

- Ồ! Chú sợ hay không sợ hử?

- Tôi không sợ, tôi hiểu ông ta?

Lý Việt Nhiên giải thích với Mao Trạch Đông về tính khí thô bạo của Khorútsóp, rất dễ dàng nổi nóng. Lý Việt Nhiên nói:

- Thừa Chủ tịch, Chủ tịch có chỉ vào mũi ông ta, vấn đề đó chẳng có gì gọi là to tát, nhưng nếu tôi cũng chỉ vào ông ta thì có thể lại trở thành vấn đề lớn đấy ạ. Khi đó Chủ tịch đã rất quyết liệt, tôi là người phiên dịch mà cũng quyết liệt thì không thoả đáng. Làm như vậy e

không hay với đôi phương.

-Ồ - Mao Trạch Đông tỏ vẻ như nửa ngẫm nghĩ, nửa tán đồng - Chú suy nghĩ có lý, nói cũng có lý đấy.

Được khuyến khích, Lý Việt Nhiên mạnh dạn nói những suy nghĩ của mình:

- Khi đó tôi cũng đã đứng dậy. Về vấn đề chủ quyền, không thể mơ hồ được. Nhưng mấu chốt không ở chỗ chỉ hay không chỉ vào ông ta, mà là phiên dịch cho chuẩn xác ý kiến của Chủ tịch, câu chữ phải sắc bén mới được.

Mao Trạch Đông gật gật đầu, đưa mắt nhìn hai bên eo, nói:

- Chú nghĩ rất đúng. Cái ông Khorútsốp này, cần đập ông ta thì đập, nhưng không phải cái gì cũng đập ông ta.

Trên bể bơi lúc này, ánh mặt trời chiếu xuống mặt nước trong suốt tới đáy, phía nước nông một màu trắng xanh, chỗ nước sâu một màu xanh thẫm, tạo cho con người một cảm giác mát mẻ. Gạch men sáng bóng lóa mắt, bên thành bể đặt những chiếc ghế mây. Trên chiếc bàn bằng tre mây có nước trà và thuốc lá, những chiếc ghế sắp xếp theo kiểu chuẩn bị cho một cuộc hội đàm.

Các vị lãnh đạo Trung ương Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình đã đến, rõ ràng là họ cũng tham gia hội đàm, số người đông hơn hôm trước nhiều. Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình đều hút thuốc lá, Chu Ân Lai ngẫu nhiên cầm lên điếu thuốc nhưng không hút. Mao Trạch Đông rất thoải mái, mặc bộ quần áo tắm, chân trần đặt trên dép lê. Ba vị kia đều ăn mặc chỉnh tề. Họ đứng bên cạnh bể bơi, hút thuốc nói chuyện phiếm.

Mao Trạch Đông nói hơi nhiều, câu nói gây ấn tượng sâu cho mọi người là: Chúng ta đều phải học duy vật luận, biện chứng pháp, ở đó có bao nhiêu điều có thể học được. Sự vật khách quan phức tạp biết bao, tất cả đều ở trong trạng thái vận động, tất cả đều đang biến đổi, không có một cái gì nhất thành bất biến.

Bắt đầu từ năm 1957, Mao Trạch Đông luôn nhấn mạnh đến phép biện chứng, đặc biệt là khi giao tiếp với người Liên Xô, ông lại càng nhấn mạnh hơn. Năm 1957, Lý Việt Nhiên theo ông đi thăm Mátxcova, vừa lên máy bay là đã bàn luận về phép biện chứng.

Trong thời gian tham dự Hội nghị Mátxcova, Mao Trạch Đông đã từ chối các hoạt động như tham quan Leningrát, xem múa ba lê, kịch nói, kịch hát và các cuộc du lãm khác, ông chỉ đề xuất muốn được gặp các học giả có tiếng trong giới triết học Liên Xô để giao lưu, tranh luận với họ, cùng họ thảo luận về phép biện chứng cũng như làm thế nào để đưa triết học trở thành vũ khí trong tay người dân bình thường. Trong thời gian Hội nghị. Những phát biểu của Mao Trạch Đông đã được chỉnh lý thành một bản thảo về duy vật biện chứng, kiến nghị viết vào văn kiện Hội nghị.

Sau này đoạn luận văn đó đã được đưa vào "Tuyên ngôn" của Hội nghị đại biểu các Đảng của 12 nước xã hội chủ nghĩa.

Theo Mao Trạch Đông, kiên trì bàn về phép biện chứng tức là kiên trì làm cách mạng, vì mọi thứ trên thế giới đều đang vận động biến hóa phát triển; không cảm thấy hứng thú với phép biện chứng tức là muốn tìm sự an lành ắp đặt, không muốn thay đổi hiện trạng, không muốn phá vỡ sự cân bằng cũ có nghĩa là không muốn tiếp tục cách mạng, tiếp tục tiến lên. Mao Trạch Đông đã nói về phép biện chứng với các bạn chiến đấu của mình như vậy.

Khorútsốp tới. Hai bên bắt tay, thăm hỏi đôi câu. Khorútsốp biết Mao Trạch Đông có

thói quen làm việc ban đêm nên hỏi Mao Trạch Đông giấc ngủ ra sao. Mao Trạch Đông nói:

- Trong lòng có việc phải suy nghĩ, ngủ không yên giấc...

Nói rồi ngồi xuống chiếc ghế mây. Cuộc hội đàm thứ hai bắt đầu.

Về việc xây dựng hệ thống điện đài sóng dài và Hạm đội liên hợp đã bị Mao Trạch Đông bác bỏ ngày hôm qua, hôm nay không đề cập đến nữa mà chuyển sang bàn về tình hình quốc tế. Về cách nhìn đối với tình hình quốc tế, hai bên không có sự khác biệt lớn, có thể cùng bàn tới rất nhiều vấn đề chung nên không khí có phần hòa dịu hơn hôm qua.

Tuy nhiên vẫn còn có tranh luận.

Từ tình hình quốc tế bàn tới tình hình Trung Quốc, Mao Trạch Đông lại nói về "đại nhảy vọt" của Trung Quốc.

Khorútsốp lắc đầu nói:

- Đại nhảy vọt của các đồng chí, chúng tôi vẫn chưa hiểu. Chúng tôi cho rằng có tình huống đột cháy giai đoạn.

Từ "đại nhảy vọt" bàn tới "công xã nhân dân", Mao Trạch Đông nói:

- Công xã nhân dân thực hiện một "lớn" hai "công"; lớn, có nghĩa là có nhiều hợp tác xã sản xuất kết hợp lại, người đông mạnh sức; công có nghĩa là nhân tố xã hội chủ nghĩa nhiều hơn thời hợp tác xã, tàn dư của chủ nghĩa tư bản từng bước bị xóa bỏ. Đây là phong trào của quần chúng nhân dân tự phát làm, không phải chúng tôi áp đặt từ trên xuống.

Khorútsốp vẫn lắc đầu:

- Những chuyện này chúng tôi không biết rõ, chỉ có các đồng chí tự biết. Tóm lại, mọi thứ các đồng chí làm đều là theo kiểu Trung Quốc, các đồng chí tất biết rõ ràng hơn chúng tôi.

Khorútsốp không hút thuốc, còn Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ Đặng Tiểu Bình hút thuốc liên tục. Chủ yếu là Mao Trạch Đông cùng Khorútsốp đàm luận, những người khác hầu như không nói xen vào. Nhân lúc nói về tình hình của Trung Quốc, Khorútsốp liền lái sang quan hệ quốc tế, ông nói:

- Đối với châu Á, với Đông Nam Á, phải nói rằng các đồng chí tường tận hơn chúng tôi. Đối với châu Âu, chúng tôi tương đối biết rõ ràng hơn các đồng chí. Nếu như phân công, chúng tôi có thể suy nghĩ nhiều về các sự việc ở châu Âu, các đồng chí có thể suy nghĩ nhiều về các sự việc ở châu Á.

Mao Trạch Đông hầu như không tán đồng với Khorútsốp về một việc gì, ông khoát tay nói:

- Không phân công như thế được. Các nước có tình hình thực tế của các nước. Có một số vụ việc các đồng chí quen thuộc hơn chúng tôi, nhưng công việc của một nước chủ yếu phải do nhân dân nước đó giải quyết, mỗi nước đều có thực tế riêng của họ, các nước khác không được can thiệp.

Mao Trạch Đông nói những lời này vẫn là kiên trì nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của nước khác, nhắc nhở Khorútsốp không nên làm cái chuyện phân chia phạm vi thế lực.

"Hội đàm" kết thúc, Mao Trạch Đông mời Khorútsốp xuống tắm.

Khorútsốp thay quần áo tắm. Ông không biết bơi, bèn đi đến khu nước nông, nhảy "ùm" xuống nước, tay chân đập loạn xạ không rõ thuộc kiểu bơi nào rồi chìm ngimm. Nhân viên công tác giúp ông leo lên thành bể, khoác thêm một phao bơi rồi mới xuống nước lần nữa.

Tài bơi lội của Mao Trạch Đông nức tiếng ở trong nước và ngoài nước. Ông xuống chỗ

nước sâu, ung dung bơi theo kiểu bơi ếch, rồi nghiêng mình bơi về chỗ nước nông.

Khorútsóp lặng lẽ nhìn Mao Trạch Đông. Mao Trạch Đông sải tay, hai chân đập, nước tung bọt trắng xóa, tốc độ khá nhanh, lao thẳng như một trái ngư lôi, chỉ mấy sải tay đã bơi tới giữa bể bơi.

Khorútsóp có lẽ do tự ái đã cố tình làm ra vẻ không nhìn Mao Trạch Đông bơi, nhưng lại tò mò muốn quan sát người lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa là bạn vừa là đối thủ này, nên quay đầu lại nhìn rồi lại quay đi. Khi quay nhìn lại Mao Trạch Đông đã bơi đến bên cạnh.

- Tôi đã biết từ lâu ông là một kiện tướng bơi lội.

Khorútsóp nằm trên chiếc phao bơi lập bập nói. Mao Trạch Đông mỉm cười đáp lễ, không nói, chuyển hướng bơi về phía nước sâu, từ kiểu bơi nghiêng đã chuyển sang bơi ngửa, bơi đến giữa bể.

Khorútsóp bỗng nhiên mở to mắt, môi dưới trề ra, đứng ngẩn nhìn: Mao Trạch Đông đang nằm trên mặt nước.

Một lát sau, Mao Trạch Đông càng làm cho người ta ngạc nhiên hơn. Ông nhoi lên mặt nước, vươn thẳng thân hình thành một góc 70 độ so với mặt nước, tựa như người đang đứng nghiêm. Có người có thể nằm trên mặt nước nhưng chưa bao giờ nhìn thẳng ai lại "đứng" bất động trên nước như Mao Trạch Đông!

Khorútsóp lắc đầu sững sờ giây lát rồi gật đầu thán phục.

Mao Trạch Đông vùng vẫy một lúc, hả hê bơi đến gần Khorútsóp chuyện gẫu. Bây giờ không còn là không khí quan trường khi hai bên ngồi hội đàm mà là không khí nhẹ nhõm, thoải mái giao lưu giữa hai con người.

- Người Trung Quốc khó đồng hóa nhất - Mao Trạch Đông đưa mắt nhìn Khorútsóp, thâm trầm nói - Trước kia có một số nước muốn đánh chiếm Trung Quốc, đã tới Trung Quốc chúng tôi. Kết quả ra sao? Những người nhiều lần đánh vào Trung Quốc, cuối cùng đều không trụ lại được.

Khorútsóp nghe những lời nói này, nét mặt không lộ vẻ biểu cảm, ông ta đang nghĩ gì, khó mà biết được.

Ngày 31 tháng 7, Khorútsóp đến thăm Bắc Kinh, ngày 3 tháng 8 trở về Mátxcova. Khi đến thì bí mật, ngày ra về thì báo chí đăng thông báo về cuộc hội đàm, nghĩa là công khai chính thức rời Bắc Kinh.

Mao Trạch Đông tuy có ra sân bay đưa tiễn Khorútsóp, nhưng không ngồi chung xe.

Khi tiễn đưa không có nghi lễ gì, Mao Trạch Đông cũng không ôm hôn Khorútsóp. Cuộc hội đàm lần này có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển quan hệ Trung - Xô sau này

IV. MỘT HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ ĐẶC BIỆT

Trung ương quyết định pháo kích Kim Môn

Ngày 25 tháng 11 năm 1957, sau bữa ăn trưa, Tổng thống Mỹ Aixenhao đến văn phòng Tổng thống. Ngồi vào bàn làm việc ông bắt đầu ký một số giấy tờ, văn kiện. Đột nhiên ông thấy đau đầu choáng váng. Ông muốn thoát khỏi cảm giác này bên vươn tay lấy một bì thư khác. Khi cầm lên ông thấy những con chữ trong thư hình như chạy đi hết. Người ông mềm nhũn, buông rơi cây bút, mê man ngã gục trên ghế...

Từ đó Aixenhao mang theo căn bệnh nặng nề mệt mỏi, tiếp tục làm nhiệm vụ của trùm

"sen đầm quốc tế". Điều làm ông đau đầu là thời gian này, cục diện quốc tế biến động không cùng, tiếng hô chống Mỹ trên toàn thế giới ngày một vang dội, phong trào đấu tranh đòi giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi sôi sục cuộn cuộn; vùng Trung Đông cũng đã xuất hiện hình thế mới. Chính phủ Gamil Samun ở Libăng bị lật đổ, Irắc bùng nổ cách mạng lật đổ vương triều phong kiến. Để dập tắt ngọn lửa chống Mỹ ở Trung Đông, ngày 15 tháng 7 năm 1958, Aixenhao đã hạ lệnh cho đơn vị lính thủy đánh bộ xâm nhập Libăng và các nước Trung Đông, lại tuyên bố đặt các đơn vị hải lực không quân ở vùng Viễn Đông vào tình trạng báo động. Theo đó Anh, Pháp rồi Liên Xô cũng có những hoạt động. Thế là cục diện Trung Đông tự nhiên căng thẳng, thành tiêu điểm của mâu thuẫn thế giới.

Ngày 16 tháng 7, Chính phủ Trung Quốc ra thông cáo, kịch liệt chỉ trích và phản đối hành vi xâm lược của Mỹ, đòi Mỹ lập tức rút quân khỏi Libăng. Sau đó, Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân, các thành phố lớn, vừa và nhỏ khác đã tổ chức biểu tình thị uy phản đối Mỹ xâm lược Trung Đông. Dư luận tiến bộ trên thế giới đều sôi nổi ủng hộ cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Trung Đông.

Trong khi đó, tập đoàn Quốc dân Đảng Đài Loan lại biểu thị "hoàn toàn ủng hộ" hành động xâm lược Libăng của Mỹ, lại còn kêu gào phải "đẩy mạnh việc chuẩn bị phản công đại lục". Nhân cơ hội này, để mở rộng hoạt động quân sự, ngày 17 tháng 7, nhà cầm quyền Quốc dân Đảng tuyên bố các đơn vị quân đội trực thuộc đặt trong "tình trạng báo động đặc biệt". Quân đội Quốc dân Đảng ở Kim Môn, Mã Tổ và Đài Loan lần lượt tiến hành diễn tập quân sự, đồng thời tăng cường hoạt động do thám bằng không quân và chuẩn bị tập kích đại lục. Chỉ một thời gian, eo biển Đài Loan tràn lan khói súng, tình thế rất nguy hiểm.

Để dập tan sự khiêu khích của nhà đương cục Đài Loan, đánh mạnh vào uy thế của bọn xâm lược Mỹ, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Trung Đông, chiều tối ngày 18 tháng 7, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng tại Bắc Đới Hà, thảo luận việc pháo kích quy mô lớn vào đảo Kim Môn.

Mao Trạch Đông nói:

- Ủng hộ cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Irắc, không thể chỉ giới hạn trong việc ủng hộ trên danh nghĩa, mà còn cần phải ủng hộ bằng hành động thực tế. Đánh Kim Môn, tức là ủng hộ cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Libăng. Kim Môn, Mã Tổ là lãnh thổ của Trung Quốc; đánh Kim Môn, Mã Tổ, trừng phạt quân đội Quốc dân Đảng là công việc nội bộ của Trung Quốc, kẻ thù không thể kiếm cớ, còn đối với đế quốc Mỹ thì có tác dụng kiềm chế. Dùng pháo binh mặt đất thực hiện việc pháo kích là chính và phải chuẩn bị đánh hai, ba tháng; đồng thời hoặc sau đó đưa hai sư đoàn không quân xuống phía nam bố trí ở Sán Đầu, Liên Thành.

Khoảng cách giữa Hạ Môn và Tiểu Kim Môn chỉ có hơn 2000 mét, trận địa tiền duyên của Quân Giải phóng trên các đảo lớn, nhỏ cách Đại Kim Môn càng gần hơn, không đến 1000 mét. Từ năm 1949, sau khi ngừng cuộc chiến thu phục Kim Môn, mặt trận giữa Hạ Môn lục địa với các đảo Đại, Tiểu Kim Môn đã ở trong tình trạng đối địch. Tưởng Giới Thạch dùng một binh đoàn trang bị hạng nặng phòng thủ Kim Môn. Ở Hạ Môn trước khi tu sửa lại đê biển, Quân Giải phóng cũng luôn có một lực lượng lớn phòng thủ Hạ Môn. Trước khi chiến tranh Triều Tiên đình chiến, tức từ năm 1950 đến năm 1953, quân Tưởng ở Kim Môn đã không ngừng dùng hải quân tập kích các vùng duyên hải mặt trận Phúc Kiến và phong tỏa cảng Hạ

Môn, cảng Mã Vĩ Phúc Châu; không quân của họ luôn luôn không kích Hạ Môn, Phúc Châu; đặc biệt những trận không kích Hạ Môn càng thường xuyên hơn. Quân Tưởng ở Kim Môn chiếm ưu thế về pháo binh nên luôn luôn pháo kích Hạ Môn. Để bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân trên các đảo ven biển và nghề đánh bắt cá, thay đổi cục diện quân sự giữa hai bên, Quân Giải phóng sớm đã hoạch định phương án pháo kích Kim Môn. Tình hình quốc tế ở vùng Trung Đông biến động đột ngột đã có tác dụng thúc đẩy mạnh việc thực thi phương án này.

Đề nghị của Mao Trạch Đông nhanh chóng được Bộ Chính trị thông qua.

Sau khi có nghị quyết, Chu Ân Lai hỏi:

- Thừa Chủ tịch, ta sẽ giao cho ai đảm nhiệm chỉ huy cuộc chiến đấu này.

Mao Trạch Đông nói:

- Ý kiến của tôi là vẫn để Diệp Phi chỉ huy, chúng ta cần phải tạo cơ hội cho đồng chí ấy.

Diệp Phi nhận lệnh chỉ huy chiến đấu

Phúc Châu giữa hè, khí hậu nóng bức. Một trận lốc lớn thổi qua làm đảo lộn trật tự làm việc, nếp sống bình thường của mọi người.

Chính uỷ thứ nhất quân khu Phúc Châu là Diệp Phi, sau trận lốc, đang khẩn trương động viên, tổ chức bộ đội, nhân viên cơ quan giúp đỡ nông dân địa phương thu hoạch nhanh lương thực.

Bỗng nhiên, một chiếc xe "gíp" ào ào chạy thẳng đến chỗ Diệp Phi đang giúp đỡ bà con thu hoạch mùa màng.

Xe chưa dừng hẳn, chiến sĩ liên lạc đã nhảy xuống:

- Báo cáo thủ trưởng, mời thủ trưởng về ngay Bộ tư lệnh quân khu!

Diệp Phi hỏi lại:

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Bắc Kinh gọi điện thoại xuống.

- Ghi lại nội dung, tôi về xem sau không được à?

- Thủ trưởng tha lỗi, đây là điện mật.

- Điện mật? - Diệp Phi giật mình, đã xảy ra chuyện gì đây? Đi chúng ta lập tức quay về!

Diệp Phi chẳng cần sửa sang quần áo, đã nhảy luôn lên xe.

Chiếc xe "gíp" không chạy tới văn phòng của Diệp Phi mà chạy thẳng đến cửa phòng tác chiến quân khu Phúc Châu thì dừng lại.

Diệp Phi lập tức hiểu ra, có nhiệm vụ tác chiến truyền xuống.

- Tôi là Diệp Phi. - Diệp Phi cầm ống nghe nói to - Xin phép hỏi đồng chí là ai?

- Đồng chí Diệp Phi, tôi là Vương Thượng Vinh đây.

Trong ống nghe truyền đến giọng nói của Cục trưởng cục tác Chiến Bộ Tổng Tham mưu.

Diệp Phi hỏi:

- Cấp trên có chỉ thị gì ạ?

- Trung ương quyết định pháo kích Kim Môn và chỉ định anh phụ trách chỉ huy. - Vương Thượng Vinh nói.

- Do tôi phụ trách?

Diệp Phi ngừng một lát, nghĩ bụng: Quân khu vừa bổ nhiệm Tư lệnh mới Hàn Tiên Sở để thay mình, hiện nay mình tuy kiêm nhiệm Chính uỷ thứ nhất Quân khu nhưng trọng điểm công

tác chủ yếu là ở địa phương. Còn đây là một hoạt động quân sự trọng đại, phải do Tư lệnh Quân khu chỉ huy, sao Trung ương lại chỉ định mình?

Diệp Phi rất thắc mắc nhưng không nghĩ được nhiều thêm, chỉ buột mồm hỏi Vương Thượng Vinh:

- Có phải Trung ương quyết định giao cho tôi chỉ huy?
- Do Trung ương quyết định.- Vương Thượng Vinh trả lời.

Diệp Phi lại hỏi:

- Có phải Mao Chủ tịch quyết định không?

Vương Thượng Vinh ở xa mãi tận Bắc Kinh, không nhìn thấy sắc mặt Diệp Phi, nhưng qua giọng nói có thể cảm thấy trong lòng Diệp Phi đang nghĩ gì, liền nói:

- Đồng chí Lưu Bồi Thiện đang ở đây, anh có thể hỏi đồng chí ấy.

Lúc này Phó Chính uỷ quân khu Phúc Châu Lưu Bồi Thiện đang ở Bắc Kinh. Ông cầm điện thoại nói:

- Đúng đấy, Mao Chủ tịch quyết định để anh chỉ huy.

Diệp Phi nói:

- Tư lệnh Hàn Tiên Sở hiện ở Bắc Kinh, nên để tư lệnh Hàn chỉ huy?

Lưu Bồi Thiện ngắt lời:

- Anh không cần phải hỏi thêm nữa, việc này Trung ương đã quyết định rồi.

Diệp Phi trầm ngâm một lát nói:

- Đã vậy thì phải thực hiện, thôi được, tôi tiếp nhận mệnh lệnh chỉ huy.

Sau khi nhận lệnh, Diệp Phi lập tức triệu tập Hội nghị Tỉnh uỷ, sắp xếp công tác, quyết định để Giang Nhất Chân thay ông chủ trì công tác thường trực Tỉnh uỷ. Sau đó trở về tổ chức chỉ huy sở mặt trận.

Ngày hôm sau, Diệp Phi dẫn Phó Tư lệnh Quân khu Trương Dực Tường và Phó Chính uỷ Lưu Bồi Thiện cùng Tham mưu trưởng chỉ huy sở mặt trận Trương Kiên ngồi xe từ Phúc Châu đi Hạ Môn, khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị.

Ngày 20 tháng 7, căn cứ vào chỉ thị của Quân uỷ Trung ương, Diệp Phi triệu tập Hội nghị tác chiến ở Hạ Môn, nghiên cứu xác định thành lập hai cụm pháo binh ở Liên Hà và Hạ Môn phân công phụ trách đánh quân Quốc dân Đảng trên đảo Đại Kim Môn và Tiểu Kim Môn. Ngoài ra, ở Hạ Môn và Liên Hà còn thành lập trận địa pháo phòng không. Sau Hội nghị, các đơn vị bộ đội lập tức tiến về khu vực tập kết, bí mật triển khai công tác chiến đấu.

Lúc này, ở vùng ven biển Phúc Kiến thời tiết khá khắc nghiệt, gió lớn gào rú, mưa to ào ào, nước lũ từ trên núi đổ xuống, đường quốc lộ, đường sắt nhiều nơi bị phá hỏng, nhiều chiếc cầu bị phá sập, bộ đội pháo binh cơ giới vận chuyển vô cùng khó khăn. Nhưng "quân lệnh như sơn", bộ đội pháo binh được sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương đã khắc phục mọi khó khăn, đi suốt ngày đêm tiến về vị trí đã lựa chọn, rồi đắp đường, xây dựng công sự, vận chuyển đạn dược và lập đài quan sát trong mưa gió bùn lầy.

Đến ngày 24, toàn bộ các bộ phận tác chiến đã chuẩn bị hoàn tất mọi công việc.

20 giờ ngày 25, Bộ chỉ huy mặt trận Phúc Kiến nhận được lệnh của Quân uỷ Trung ương: Các đơn vị pháo binh mặt trận lập tức tiến vào vị trí xạ kích, chờ lệnh nổ súng. Thế là các đơn vị tham chiến tức khắc hành động, trước sáng sớm ngày 26, toàn bộ đã chiếm lĩnh trận địa, chỉ còn chờ lệnh là nổ súng công kích.

Lúc này ở cách xa ngàn dặm, Mao Trạch Đông chẳng những đưa mắt về phía eo biển Đài Loan mà còn phải nhìn ra thế giới, chuẩn bị ứng phó với mọi tình hình có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Ngày 27 tháng 7, Diệp Phi nhận được điện báo từ Bắc Kinh, nội dung lá thư của Mao Trạch Đông gửi cho Bành Đức Hoài, Hoàng Khắc Thành. (Bành Đức Hoài lúc đó là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng, chủ trì công tác Quân uỷ, Hoàng Khắc Thành là Tổng Tham mưu trưởng):

“Ngủ không được, nên suy nghĩ thêm. Dừng việc đánh Kim Môn một số ngày cho thích hợp. Trước mắt không đánh, xem tình hình ra sao. Đối phương thay đổi cách bố phòng, ta không đánh, không thay đổi cách bố phòng ta cũng không đánh. Chờ khi đối phương vô cớ tấn công, ta sẽ thực hiện phản công. Giải quyết vấn đề Trung Đông, cần phải có thời gian, chúng ta có thời gian, hà tất phải vội vàng làm gì. Tạm thời không đánh nhưng có ngày tất phải đánh. Nếu như đối phương tiến công Chương Sán, Phúc Châu, Hàng Châu thì thật là tuyệt diệu. Nay, anh thấy thế nào? Tìm thêm mấy đồng chí thử bàn xem sao... Nếu như đối phương tiến công chờ vài ngày, cần nhắc cho kỹ rồi sẽ phản kích. Những điều nói trên đây cần nhắc thêm, chế ngự kẻ địch ngoài ngàn dặm, ta đã đánh là phải thắng. Phải nắm vững nguyên tắc không đánh khi không chắc thắng. Nếu anh đồng ý, xin gửi thư này cho Diệp Phi để suy nghĩ kỹ càng thêm, xem ý kiến của anh ấy thế nào?”

Diệp Phi sau khi nhận được bức điện của Mao Trạch Đông liền tìm ngay Trương Dục Tường, Lưu Bồi Thiện đến cùng thảo luận, thấy các mặt công tác chuẩn bị tương đối căng thẳng, lại thêm vùng ven biển Phúc Kiến bị gió mùa thổi mạnh, mưa to 19 ngày liên, nước lũ làm hư hại 43 chiếc cầu lớn nhỏ, đường sắt, đường giao thông bị hỏng cũng rất nghiêm trọng; bộ đội phải làm việc ngày đêm trong mưa to gió lớn, đã mệt mỏi quá độ, bệnh tật phát sinh, đặc biệt là bộ đội không quân chuyển sân bay vào mặt trận Phúc Kiến chưa hoàn thành, bộ đội hải quân còn đang điều động; nếu thời gian pháo kích hoãn lại thì có lợi hơn.

Thế là Diệp Phi gửi điện ngay về Trung ương: Căn cứ vào tình hình mặt trận, công tác chuẩn bị cần làm đầy đủ hơn nữa rồi mới tiến hành pháo kích, như vậy chắc chắn hơn.

Do thời gian pháo kích lui lại, lãnh đạo mặt trận Phúc Kiến, căn cứ vào chỉ thị của Mao Trạch Đông, đã ổn định tư tưởng muốn đánh ngay của sĩ quan và binh lính, tiến hành điều chỉnh lại các đơn vị, cán bộ chỉ huy các cấp và chỉ huy phân đội, vạch kế hoạch sử dụng hỏa lực tỉ mỉ, phân chia nhiệm vụ xạ kích, tất cả mục tiêu pháo kích đều tiến hành đo đạc kỹ càng, quan sát tỉ mỉ, đánh dấu từng mục tiêu một trên bản đồ tác chiến. Bộ chỉ huy mặt trận còn điều động các đơn vị bộ binh và công binh hiệp trợ với bộ đội pháo binh xây dựng công sự và tu bổ đường sá. Tới ngày 23 tháng 8, trong những khu vực dự định tác chiến, đã xây dựng được hơn 120 công sự pháo binh mặt đất có che chắn, các đường giao thông hào dọc ngang chằng chịt như mạng nhện.

Không chiến - Màn giáo đầu trận pháo kích Kim Môn

Màn giáo đầu trận pháo kích Kim Môn do không quân nhân dân thực hiện. Sau khi khảo sát thực địa, Diệp Phi nhận ra rằng, chỉ có tiến hành một trận không chiến, đánh vào ưu thế của địch, nắm chắc quyền khống chế không phận mặt trận Phúc Kiến thì cuộc pháo kích Kim Môn mới có thể tiến hành thuận lợi.

Lúc đó, những máy bay cất cánh từ sân bay ven biển không thể bay thẳng theo hướng ra

biển, mà phải bay về phía sau, khi lên cao mới vòng lại. Nếu như cất cánh theo hướng phía trước thì bay tới không phận eo biển Đài Loan. Không quân Trung Quốc muốn đứng vững chân ở mặt trận Phúc Kiến, trước hết cần phải chiến thắng không quân địch, nếu không thì không thể nắm được quyền không chế vùng trời.

Căn cứ vào chỉ thị của Quân uỷ Trung ương, Tư lệnh không quân Lưu Á Lâu điều động Đoàn 1, Đoàn 2, Đoàn 3, thuộc Sư 1, Đoàn 54 Sư 18, Đoàn 27 Sư 9, Đoàn 46 Sư 16 không quân tiêm kích và đoàn 10 Sư 4 không quân thuộc hải quân, từ căn cứ cũ chuyển tới sân bay tuyến một và hai ở Phúc Châu, Chương Thụ Giang Tây.

Để tăng cường chỉ huy không chiến ở mặt trận Phúc Kiến, Quân uỷ Trung ương đã điều động Nhiếp Phượng Trí, nguyên là Tư lệnh không quân của Chí nguyện quân đến Quân khu Phúc Châu nhận nhiệm vụ làm Tư lệnh không quân. 0 giờ ngày 25 tháng 7, Nhiếp Phượng Trí "đến vị trí", bước vào Chỉ huy sở đặt ở Tân Giang. Đây là một hoạt động trên không quy mô lớn, Nhiếp Phượng Trí yêu cầu bộ đội chuẩn bị vừa đánh vừa tiến, bí mật tiếp cận địch, dùng cách đánh "xuất kỳ bất ý" đã đánh là chắc thắng. Thực hiện chỉ thị của Tư lệnh, bộ đội không quân đã thực hiện biện pháp bay thấp, phân thành từng tốp, tiến lên từng lớp, trước sau yểm hộ lẫn nhau, di chuyển đến trận địa trung tâm, quỷ thần cũng không hay biết...

Tới ngày 29, đơn vị không quân thứ nhất đã đến vị trí tuyến một ở Long Điền, Phúc Châu, Sán Đầu. Lúc này Tưởng Giới Thạch vẫn không biết tí gì. Vào 11 giờ trưa hôm đó, Thiếu tá phó đội trưởng Đại đội 1 không quân Quốc dân Đảng Lưu Cảnh Tuyên dẫn đầu 4 chiếc máy bay chiến đấu F.84G bay xuyên qua lớp mây lượn vòng trên vùng trời Hạ Môn để "tuần tra" như thường lệ. Nhiếp Phượng Trí hạ lệnh xuất kích, Đại đội trưởng Triệu Đức An, Đoàn 54 Sư 18 lập tức dẫn 4 máy bay tiêm kích MIG17 từ sân bay Sán Đầu bay lên nghênh chiến.

Lên tới độ cao 150 mét, biên đội tập hợp đội hình rồi nhanh chóng xuyên mây bay vọt lên, khéo léo tiếp cận mục tiêu. Phi công Cao Trường Cát trên máy bay số 3 báo cáo phát hiện thấy hai chiếc F-84G. Sư trưởng Lâm Hồ chỉ huy ở mặt đất theo dõi số lượng máy bay địch trên màn hình ra đa liên thông báo ngay cho các phi công biết mục tiêu là 4 máy bay chứ không phải 2, nhắc nhở họ cẩn thận để phòng chiến thuật "đánh lừa" của đối phương, rồi ra lệnh cho họ dừng cảm lao xuống công kích. Cao Trường Cát lao vào công kích trước, nổ súng vào máy bay địch do Lưu Cảnh Truyền cầm lái. Lưu Cảnh Truyền thấy vậy liền vội vàng lật cánh lao xuống thấp muốn trốn chạy. Đúng lúc đó máy bay của Trương Dĩ Lâm lao xuống bám sát phía sau, khi tới cự ly 150 m liền nổ súng bắn luôn 3 phát, máy bay địch rơi xuống, Lưu Cảnh Truyền bị thương, nhảy dù xuống biển. Những máy bay Quốc dân Đảng còn lại.. một chiếc bị Triệu Đức An bắn rơi, một chiếc bị thương liền cùng với một chiếc khác quay đầu bay ra biển. Trong 3 phút kịch chiến, không quân Trung Quốc đã bắn rơi 2 máy bay địch, bắn bị thương 1 chiếc, các phi công Trung Quốc không ai bị thương, thu được thắng lợi trong trận không chiến đầu tiên sau khi kéo quân và đất Mân-Việt (Tên riêng của hai tỉnh Phúc Kiến - Quảng Đông (ND)).

Sau khi không quân Quốc dân Đảng bị thất trận, để xác định tình hình các sân bay ở vùng ven biển Đông Nam mà không quân Hoa lục đã đến đóng giữ, họ liền sử dụng các máy bay chiến đấu F-86 có tính năng cao hơn và máy bay yểm hộ RF-84 thực hiện cuộc "trình sát bằng sức mạnh". Không quân Trung Quốc bay lên chặn đánh, nhanh chóng bắn rơi 2 máy bay địch, bắn bị thương 3 chiếc, 3 chiếc còn lại hoảng hốt bỏ chạy. Chỉ trong hai ngày, máy bay Trung

Quốc đã hoàn toàn làm chủ sân bay tuyến một và tuyến hai.

Trong các ngày 7, ngày 13 ngày 14 tháng 8, không quân Trung Quốc và không quân Quốc dân Đảng liên tiếp tiến hành 3 trận không chiến quy mô lớn, không quân Quốc dân Đảng bị bắn rơi 6 máy bay. Trong trận không chiến ngày 14 tháng 8, phi công Trung Quốc Chu Xuân Phú thuộc Sư 16 không quân đã một mình chiến đấu với 11 máy bay Quốc dân Đảng. Sau khi bắn rơi 2 máy bay F-86, bắn bị thương 1 chiếc, máy bay của anh không may bị trúng đạn anh buộc phải nhảy dù xuống biển. Lãnh đạo Quân khu Phúc Châu biết tin liền tổ chức ngay các tầng lớp quân dân tiến hành cứu hộ trên biển. Ngày 15, Mao Trạch Đông giao cho thư ký gọi điện thoại chỉ thị cho Quân khu Phúc Châu nhất định phải cứu bằng được phi công Chu Xuân Phú. Các pháo hạm của hải quân Trung Quốc và hơn 1800 thuyền đánh cá của huyện Bình Đàm, Phúc Kiến liên tục tìm kiếm mấy ngày liền trên biển nhưng không thấy. Ngày 28 tháng 11, Cục Chính trị không quân quyết định truy tặng liệt sĩ Chu Xuân Phú Huân chương Chiến công hạng nhất và thể theo nguyện vọng lúc còn sống truy nhận anh là đảng viên chính thức Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Toàn bộ cuộc không chiến, không quân Quốc dân Đảng bị tổn thất hơn 50 máy bay, chiếm khoảng một phần ba tổng số máy bay vốn có. Không quân Trung Quốc cũng bị tổn thương hơn 20 máy bay.

Không quân Trung Quốc sau khi vào Mân, liên tục chiến đấu và đều chiến thắng, cơ bản đã giành được quyền không chế vùng trời khu vực Phúc Kiến, bảo vệ có hiệu lực cho bộ đội lục quân, hải quân tham chiến triển khai các đơn vị và chuẩn bị chiến trường. Quân dân ở tiền tuyến hết sức cổ vũ không quân Trung Quốc đã giành được thắng lợi trong các trận không chiến, phần khởi nói:

- Vùng trời Phúc Kiến bây giờ đã được giải phóng thật sự rồi

Cùng với việc bộ đội pháo binh và bộ đội không quân Trung Quốc khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị pháo kích Kim Môn, các đơn vị tàu hải quân áp dụng phương pháp thủy bộ cùng tiến, nhanh chóng bí mật tiến vào Mân, chuẩn bị tham chiến. Ngày 19 tháng 7, bộ đội hải quân được phân công vào Mân tham chiến, sau khi nhận lệnh của Bộ tư lệnh Hải quân đã khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị tiến vào đất liền. Cuối tháng 7, hạm đội Đông Hải thực hiện quyết định của Quân ủy Trung ương, lệnh cho một đại đội gồm 6 chi đội tàu phóng ngư lôi đóng ở Thượng Hải bí mật tiến xuống phía Nam. Toàn thể sĩ quan binh lính của đơn vị này đều cải trang mặc quân phục bộ binh thực hiện "tàu đi trên bộ". Sáng ngày 2 tháng 8, xe chuyên dụng đã đến Hạ Môn an toàn. Trong đêm hôm đó, dùng xe chở côngtenơ chuyển tất cả tàu phóng ngư lôi ra bến hải quân thả xuống biển, rồi dùng tàu hộ vệ kéo các tàu phóng ngư lôi đến địa điểm tập kết.

Ngày 5 tháng 8, 3 trung đội trực thuộc đại đội pháo hạm cao tốc đóng ở vịnh Tam Đô di chuyển xuống phía nam, lần lượt đến đóng giữ ở Bình Đàm Nương Cung, Tuyên Châu Hậu Chữ và các vịnh cảng Hạ Môn chờ lệnh. Vào cuối tháng lại có 3 đại đội tàu phóng ngư lôi, hai đại đội săn tàu ngầm và một Trung đội pháo hạm cao tốc của Hạm đội Đông Hải và Hạm đội Nam Hải từ ngoài khơi lần lượt tiến vào vịnh Tam Đô Phúc Kiến, Hậu Chữ và đảo Đông Sơn. Tới lúc này ba quân chủng hải, lục không quân ở mặt trận Phúc Kiến đã nhanh chóng và bí mật hoàn thành công tác chuẩn bị cho việc pháo kích Kim Môn.

Lâm Bưu kiến nghị tiết lộ một ít tin tức cho Mỹ

Ngày 20 tháng 8, Mao Trạch Đông ở Bắc Đới Hà, sau mấy lần cân nhắc đã hạ quyết tâm cuối cùng: "Lập tức pháo kích Kim Môn". Khi bàn về phương châm tác chiến trong cuộc pháo kích Kim Môn, ông nói với Lâm Bưu, Bành Đức Hoài:

- Ta tập trung lực lượng ngay, đánh thật mạnh thật bất ngờ vào quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn, phong tỏa nó. Sau một thời gian, đối phương có thể rút khỏi Kim Môn, Mã Tổ, hoặc ngược lại càng giãy giụa điên cuồng, khi đó phải nghĩ tới việc tác chiến ở trên bộ, tùy theo tình hình mà định đoạt, tiến tới đâu, xem xét tới đó.

Ngày hôm đó, ông đề Cục trưởng Cục tác chiến Bộ tổng Tham mưu Vương Thượng Vinh thông tin cho Diệp Phi đến Bắc Đới Hà hội báo.

Nhận được lệnh, Diệp Phi điều ngay một máy bay chiến đấu đưa ông đi và 3 giờ chiều ngày hôm sau đã tới Bắc Đới Hà.

Chẳng để Diệp Phi kịp nghỉ ngơi, chiếc xe hơi chờ từ sớm ở sân bay đã đưa ông chạy thẳng tới nơi ở của Mao Trạch Đông.

Vừa gặp Mao Trạch Đông, Diệp Phi đã báo cáo tường tận tình hình chuẩn bị cho trận pháo kích Kim Môn, số lượng và các loại pháo cùng phương án tấn công.

Tham dự cuộc họp này ngoài Mao Trạch Đông, Diệp Phi ra còn có Bành Đức Hoài, Lâm Bưu cũng có mặt. Mao Trạch Đông vừa nghe Diệp Phi báo cáo tình hình vừa nhìn vào bản đồ.

Nghe báo cáo xong, Mao Trạch Đông đột nhiên nêu lên một câu hỏi kỳ lạ:

- Anh dùng nhiều pháo như thế để đánh, liệu có đánh chết cả người Mỹ không?.

Diệp Phi nghe xong liền nói:

- Ấy à điều đó chắc là có, thưa Chủ tịch.

Bành Đức Hoài ngồi bên cạnh, nói:

- Trong quân đội Tưởng cố vấn Mỹ được điều động đến tận cấp tiểu đoàn.

Tiếp theo là sự im lặng kéo dài, mọi người không nói, nhìn về Mao Trạch Đông, Mao Trạch Đông cũng nhìn mọi người. Ông đang suy nghĩ rất lung.

Cuối cùng Mao Trạch Đông nói:

- Có thể không đánh vào người Mỹ được không?

Diệp Phi lắc đầu:

- Thưa Chủ tịch, cái đó không có cách nào tránh được?

Mao Trạch Đông nghe xong, không hỏi thêm vấn đề gì nữa, cũng không có chỉ thị gì, chỉ nói với Diệp Phi:

- Anh cũng vất vả lắm rồi, hãy về nhà nghỉ, nghỉ ngơi một chút để thư giãn tinh thần.

Cơm tối xong, Diệp Phi đang suy nghĩ xem báo cáo thêm với Chủ tịch như thế nào thì Cục trưởng Cục tác chiến Bộ Tổng Tham mưu Vương Thượng Vinh mang một mảnh giấy đến gặp Diệp Phi ở nhà nghỉ.

Mảnh giấy là của Lâm Bưu viết cho Mao Trạch Đông.

Lâm Bưu rất hiểu Mao Trạch Đông, ông biết Mao Trạch Đông rất chú ý đến vấn đề có thể tránh được việc đánh vào người Mỹ không, cho nên viết giấy này đề nghị: có thể thông qua Vương Bính Nam (lúc này đang tiến hành đàm phán ở cấp Đại sứ với Mỹ ở Vácsava) để tiết lộ một ít tin tức cho Mỹ được không.

Lâm Bưu chỉ muốn làm cho Mao Trạch Đông vui lòng, nhưng đã phạm một sai lầm chết người: Nói cho người Mỹ biết thì cũng như nói cho phía Đài Loan rõ, như vậy phương án tập

kích bất ngờ khó mà đạt được kết quả mong muốn.

Diệp Phi xem xong, ngạc nhiên hỏi Vương Thượng Vinh:

- Chủ tịch đưa tôi xem thư này, có nhắc nhở gì không? Có phải muốn tôi bày tỏ thái độ?

Vương Thượng Vinh nói:

- Chủ tịch không nói gì, chỉ bảo tôi đưa cho anh xem

Ngày hôm sau, cuộc họp tiếp tục. Qua một đêm suy nghĩ, Mao Trạch Đông cuối cùng đã hạ quyết tâm, câu nói đầu tiên là:

- Được cứ theo kế hoạch dự định của các anh mà đánh!

- Vâng, thưa Chủ tịch, tôi lập tức đánh điện trả lời Phúc Châu - Diệp Phi nói, đưa mắt nhìn Lâm Bưu

Lại qua một hồi thảo luận, Mao Trạch Đông nói với Diệp Phi:

- Anh không cần phải trở về Phúc Châu nữa, cứ ở lại Bắc Đới Hà chỉ huy pháo kích, có việc gì chúng ta cùng kịp thời nghiên cứu.

- Vâng, thưa Chủ tịch. - Diệp Phi nói.

Mao Trạch Đông nghĩ một chút rồi nói:

- Anh dứt khoát phải cùng ở một chỗ với đồng chí Bành.

Diệp Phi không trả lời thành tiếng, chỉ ngược nhìn Mao Trạch Đông, gật gật đầu.

Tướng Giới Thạch đích thân đi thị sát Kim Môn

Nhà cầm quyền Đài Loan chưa hề biết tí gì về ý đồ thực sự của quân đội Trung Quốc nên được sự chi viện của Mỹ, vẫn đang kêu gào "phản công đại lục". Để động viên khí thế quân đội, trước khi quân Trung Quốc nã pháo đánh Kim Môn hai ngày, Tướng Giới Thạch còn đích thân đi thị sát Đại, Tiểu Kim Môn.

Ngày 21 tháng 8, sau bữa ăn sáng, Sư trưởng Sư 9 quân Quốc dân Đảng ở Tiểu Kim Môn là Hác Bá Thôn đang sửa soạn ra trận địa, bỗng có tin đưa tới: "Tổng Tư lệnh Lục quân" Bành Mãnh Tập đã tới bến tàu, Sư trưởng Hác ra đó ngay. Hác Bá Thôn phán đoán có thể là Tướng Giới Thạch đến.

Quả không ngoài dự đoán, 10 giờ sáng Tướng Giới Thạch tới. Trước đó ông ta đã thị sát Đại Kim Môn rồi.

Cùng với các tùy tùng, Tướng Giới Thạch đến thăm trận địa pháo 57 của Đại đội 4 Đoàn 27 trên cao điểm 23, rồi đến thăm Đại đội cứu thương, tiếp đó truyền lệnh cho các sĩ quan chủ chốt từ cấp tiểu đoàn trưởng trở lên đến tập trung ở chiêu đãi sở. Điểm danh những người có mặt xong, Tướng Giới Thạch bắt đầu huấn thị:

“Một là, hiện nay cơ sở cho mọi thắng lợi đã tạo dựng xong, từ nay về sau tinh thần của tất cả chúng ta phải như thế nào? Phải có ý chí quyết tâm, quyết tâm cùng sống chết với trận địa, tức là cùng sống chết với quốc gia. Trận chiến lần này ở Kim Môn, Mã Tổ cần phải tạo ra cơ sở cho công cuộc phản công phục quốc thắng lợi.

Hai là, kẻ địch trong vòng hai tháng nữa nhất định sẽ tấn công chúng ta, cho nên từng giờ từng phút đều phải chuẩn bị đề phòng, phải tăng cường kỹ thuật, chiến thuật, và lòng can đảm. Trong hai tháng nữa, nếu kẻ địch không tới thì chúng ta cũng phải tiến đánh kẻ địch.

Ba là, các cấp phải phục tùng mệnh lệnh, giữ nghiêm kỷ luật, quán triệt đến cùng, không được lơ là”.

Tướng Giới Thạch huấn thị xong lại lên tàu về Đại Kim Môn ngay. Theo lệnh của Bành Mãnh Tập, Hác Bá Thôn dẫn một đại biểu cấp trung đoàn trưởng, chủ nhiệm chính trị cùng một đại biểu của binh sĩ, 4 giờ chiều ngày hôm đó đến "Bộ tư lệnh phòng vệ" ở Kim Môn.

5 giờ rưỡi chiều, Tướng Giới Thạch lại triệu tập các sĩ quan chủ chốt từ Đoàn trưởng trở lên đến "Bộ tư lệnh phòng vệ" điểm danh xong rồi huấn thị. Ông ta lại nhắc lại những lời lẽ như rao bán hàng:

“Ta rút khỏi đại lục đã chín năm, nếu kể từ lúc bắt đầu thất bại thì đã là mười năm. Mười năm nay nhần nhục hổ thẹn, nếm đủ đắng cay, trông đợi ngày phản công phục quốc để có thoả dạ, thời cơ này đã trông chờ mười năm rồi. Việt Vương Câu Tiễn xưa mười năm sinh tụ mười năm giáo huấn. Thời đại bây giờ có khác, khoảng thời gian mười năm không phải là ngắn, nhưng nếu thời cơ không đến, chỉ có tám lòng như thế cũng khó mà đạt tới mục đích.

Chúng ta không đánh thắng thì còn mặt mũi nào mà nhìn người đời, nên quyết tâm hy sinh chính là điều kiện cho thành công.

Kim Môn, Mã Tổ bốn bề là biển, kẻ địch có thể từ bốn mặt kéo đến, lại thêm uy hiếp từ trên không, việc quan trọng hàng đầu trong chỉ huy là kỷ luật tác chiến, chỉ được nhìn mặt biển không được nhìn trên không, chúng ta phải rèn luyện tinh thần, tranh thủ thời cơ thuận lợi để giành thắng lợi”.

7 giờ 30 phút, trong bữa ăn tối, Tướng Giới Thạch lại xuất hiện, đưa ra những chỉ thị quan trọng về phương diện chiến thuật:

“Một là, chú ý trên không, dưới đất, đáy biển. Trên không, đáy biển, khả năng chúng ta không làm tới được, lúc này cần phải chú ý dưới đất, hiện nay phòng thủ vững chắc không thể không đưa xuống dưới mặt đất, cho nên công sự ngầm là việc quan trọng thứ nhất, nhưng công sự ngầm để bảo tồn sức chiến đấu chỉ là tạm thời mà càng quan trọng hơn là phát huy sức mạnh trên mặt đất, không thể bị hạn chế vì công sự ngầm.

Hai là, ở Kim Môn, Mã Tổ mỗi một sĩ quan chủ chốt cần phải giữ cho được một cử điểm trung tâm, cùng sống chết với công sự trung tâm. Công sự trung tâm tức là nơi sống chết. Cần nhớ rằng chúng ta đánh Đông Sơn sở dĩ không thành công chính là do quân địch cố thủ trận địa trung tâm. Chỉ cần giữ vững trận địa trung tâm, nhất định các anh sẽ được cứu viện, mà trận địa trung tâm ở bờ nước càng quan trọng.

Ba là, tăng cường lực lượng dự bị, sử dụng đội dự bị cần có kế hoạch, có chuẩn bị, sĩ quan huấn luyện cần chú trọng nghiên cứu, đánh cường tập cần phải huấn luyện, vị trí đội dự bị cần sắp xếp phân tán, tập kết phải nhanh, đánh cường tập là đánh giáp lá cà, về mặt chiến thuật cần đánh vào sườn đối phương. Đối với việc sử dụng hỏa lực tuy có trung tâm hiệp điều hỏa lực nhưng tính hiệu quả ra sao còn phải chờ thực tế chứng minh, mà điều quan trọng nhất vẫn là phải đề phòng hỏa lực bên sườn.

Bốn là, nguy trang không đủ, công sự giả không đủ. Hãy nhớ bài học quân địch vượt sông Hoàng Hà năm 36, không thể vì chưa thấy điểm tập kết của chúng mà cho rằng chúng không đến; cần đặc biệt chú ý đến kỹ thuật đánh trên biển của chúng, chờ khi đạn được của ta tiêu hao nhiều rồi, chúng mới tấn công, vì thế đạn được cần phải sử dụng thận trọng nhất là khi giao chiến, không thể lãng phí đạn được, nhất định phải bảo toàn lực lượng.

Năm là, đối phó với địch trên không. Địch không nhất thiết phải dùng đơn vị lớn mà dùng số lượng nhỏ, cốt làm rối loạn hoặc làm tiêu hao đạn dược của ta...

Sáu là phòng hỏa cứu hỏa và trữ nước đều quan trọng như nhau.

Bảy là xử trí tù binh. Địch có kế hoạch giả đầu hàng, xử trí cần hoàn toàn cách biệt với quân ta.

Tám là, hiện nay tác chiến cần phải dùng đầu óc tìm ra khuyết điểm nhược điểm của mình để sửa chữa”.

Cuối cùng Tướng Giới Thạch chỉ thị, phải nghiên cứu “việc giáo dục truyền thống cho cán bộ” và kiểm điểm về chiến thuật “tảo Cộng”

Hàng ngàn khẩu pháo cùng bắn

5 giờ chiều ngày 23 tháng 8, mặt trời sắp lặn xuống biển, ráng chiều chiếu trên mặt nước tỏa ánh sáng đỏ hồng. Trên trận địa pháo binh đầu cũng treo, dán các biểu ngữ, các tranh châm biếm đả kích quân Tưởng, những bức quyết tâm thư của sĩ quan, chiến sĩ. Các pháo thủ đều đã vào vị trí, lính tiếp đạn nâng những viên đạn pháo lau chùi bóng loáng, trên có viết những lời thề của pháo thủ. Điện thoại viên áp chặt ống nghe vào tai, các sĩ quan chỉ huy cầm máy điện thoại không dám rời tay. Họ đang chờ, chờ đợi giây phút cuối cùng.

5 giờ 30 phút chiều, máy điện thoại truyền đến mệnh lệnh của cấp trên:

- Bắt đầu pháo kích

Tiếng người chỉ huy vừa dứt, một chuỗi pháo hiệu màu đỏ bay vút lên, lập tức trận địa pháo ở Hạ Môn phía tây, trận địa pháo ở Liên Hà phía bắc, trận địa pháo ở phía đông bắc đều gầm lên dữ dội như núi lở đất nhào.

Pháo bắn cấp tập liên tục mười phút không dừng, âm âm như sấm sét ầm ầm tai nhức óc.

Hàng ngàn phát đạn pháo gầm rú như trận cuồng phong từ nhiều hướng khác nhau, bay qua mặt biển lao xuống trận địa địch trên đảo Kim Môn. Trong bóng chiều tím chạng vạng, khói súng lan tỏa khắp đảo Kim Môn, nhất là ở trên núi Thái Vũ, ngọn núi chúa ở đảo Kim Môn, hàng dãy những cột khói cùng bốc lên.

Lúc này, ở bộ phận theo dõi điện đài của phía Trung Quốc không ngừng nghe được những tiếng kêu gào cấp cứu của quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn gọi Đài Loan:

- Đạn pháo của cộng quân rơi xuống như mưa rào, chúng tôi bị đánh không còn cách nào chống đỡ, hãy mau tăng viện...

Hai mươi phút trôi qua, pháo binh của quân Quốc dân Đảng phòng thủ Kim Môn chột như vừa tỉnh mộng trước sự tấn công dữ dội của pháo binh Hoa lục, bắt đầu phản kích vào trận địa pháo binh Trung Quốc ở khu vực Hạ Môn, Liên Hà nhưng rất nhanh chóng bị hỏa pháo hùng mạnh của phía Trung Quốc đè bẹp làm cho câm họng như quạ đen im tiếng.

Một giờ trôi qua, các sĩ quan Trung Quốc vẫn đứng thẳng trên trận địa pháo mịt mù khói bụi, tay không ngừng phát cờ chỉ huy, ánh chớp loé sáng khi đạn ra khỏi nòng, soi hồng bộ mặt kiên nghị của họ. Các pháo thủ chuyển đạn mặc quân phục mỏng, áo xắn tay, dùng hết sức vận chuyển đạn pháo, mệt vã mồ hôi, nhưng chỉ cần miệng nòng súng loé sáng, vỏ đạn bật ra ngoài là có ngay một viên đạn khác đã được đẩy vào ổ đạn, ầm một tiếng lại một viên đạn nữa bay đi.

Lúc này trong ống nghe điện thoại lại truyền đến mệnh lệnh từ Chỉ huy sở:

- Các trận địa pháo chú ý, cho pháo chuyển làn, tập trung đánh vào tàu cứu viện của quân

Tướng ở vùng Liêu La Loan đảo Kim Môn và sân bay...

Các trận địa pháo của quân Trung Quốc điều chỉnh hướng bắn theo lệnh của Chỉ huy sở, nhằm vào sân bay và vùng Liêu La Loan đảo Kim Môn. Lại một trận bắn cấp tập nữa. Loạt đạn đầu tiên đã bắn trúng tàu vận tải cỡ lớn "Đài Sinh" khiến nó không chạy được nữa, hoàn toàn bị tê liệt. Hai sân bay trên đảo Kim Môn cũng bị đạn pháo cực mạnh cày lên lỗ chỗ, máy bay không sao cất cánh được.

Theo báo cáo của Sở quan sát tiền duyên, toàn bộ đầu mối thông tin trên đảo bị đánh trúng, trận địa pháo binh trên đảo cũng bị tiêu diệt một bộ phận, các trận địa pháo ngày thường hay khiêu khích đại lục, lúc này cũng bị đánh tan tác, trở thành kẻ câm.

Bộ trưởng Quốc phòng Đài Loan suýt mất mạng

Ngày 23 tháng 8 vừa đúng là ngày thứ Bảy, cũng là ngày thứ hai Bộ trưởng Quốc phòng Đài Loan Du Đại Duy theo lệnh Tướng Giới Thạch đến Kim Môn thị sát công việc phòng thủ ở đây.

Sáng sớm, Hác Bá Thôn chuẩn bị đi kiểm tra Đại Đám và bãi biển Hồ Tử, đột nhiên nhận được thông báo "Bộ trưởng Quốc phòng Du Đại Duy đến thị sát Tiểu Kim Môn".

8 giờ, Du Đại Duy do Phó Tư lệnh Kim Môn là Triệu Gia Tường hướng dẫn đến Cửu Cung, sau đó Hác Bá Thôn hướng dẫn trước hết đến thị sát trận địa Hồng Thổ Cầu rồi đi thị sát trận địa tuyến một Hồ Tinh Đầu, Song Khẩu cùng Sa Khê, quay trở xuống khu nam, kiểm tra bếp núc nhà ăn, khu vệ sinh, trở về chiêu đãi cơm trưa xong thì quay trở lại Đại Kim Môn.

Hôm đó Du Đại Duy rất cao hứng. Lúc thị sát, khi bàn tới các công sự kiên cố ngoài đảo, ông ta khoái chí nói:

- Một lần cùng với Tư lệnh Ân Cách Tổ đi thị sát Cao Đăng, tôi cười hỏi tướng Ân Cách Tổ rằng: "Nếu như ông là cộng sản, ông sẽ vạch kế hoạch tấn công đảo này như thế nào?". Tướng Ân Cách Tổ hóm hỉnh trả lời: "Suy nghĩ cuối cùng của tôi là không tấn công".

Tối hôm đó, chẳng quản mệt mỏi sau khi đã suốt cả ngày đi kiểm tra thị sát các trận địa tiền duyên và liên tiếp triệu tập Hội nghị quân sự ở Kim Môn, Du Đại Duy đặc cách giao cho bộ hạ phải tổ chức "bữa liên hoan đồng tâm" để bày tỏ sự quan tâm của ông đối với cấp dưới.

Sau bữa liên hoan, ông được Tư lệnh Phòng vệ Kim Môn Hồ Liễn, Phó tư lệnh, Triệu Gia Tường, Cát Tinh Văn và Chương Kiệt hướng dẫn đi du ngoạn tham quan hồ Thúy Cốc dưới chân núi Thái Vũ, Kim Môn.

Đang lúc hào hứng ngắm cảnh non xanh nước biếc, bỗng nhiên nghe thấy một tràng tiếng rít, vượt qua đầu núi Thái Vũ rơi xuống hồ Thúy Cốc, tiếp theo là những tiếng nổ âm âm không dứt làm núi rung đất chuyển, trong chớp mắt khói đạn mờ mịt lan toả khắp hồ Thúy Cốc, mảnh đạn bay vèo vèo. Ba vị Phó tư lệnh còn chưa rõ xảy ra chuyện gì thì đều đã bỏ mạng.

Mặc dù chín năm nay, Kim Môn thường hứng những trận pháo kích nhưng hỏa lực của Quân Giải phóng trước đây đều không mạnh mẽ, hơn nữa người ta đều dự đoán trước được. Nhưng lần này không ai phát hiện được một dấu hiệu nhỏ nào. Toàn bộ quân phòng thủ Kim Môn hoàn toàn rơi vào trạng thái không phòng bị. Du Đại Duy cũng bị trận pháo kích như ở trên trời đột nhiên ụp xuống làm cho đờ đẫn, không biết loay hoay ra sao, may có một trưởng ban là Liêu Quang Hoa cùng đi theo nhanh tay kéo ông ta xuống nấp dưới một tảng đá ven đường nên may mắn thoát chết.

Chỉ có Hồ Liễn sau khi tránh được đợt pháo kích đầu tiên, nhân lúc pháo dừng, chạy được về hầm Bộ Tư lệnh phòng vệ. Bộ Tư lệnh phòng vệ Kim Môn đặt trong một căn hầm bê tông cốt sắt xây dựng trong vùng đá hoa cương núi Thái Vũ vẫn chưa bị phá hủy trước trận tập kích mạnh mẽ của pháo bắn cấp tập đầu tiên, nhưng hệ thống thông tin liên lạc hữu tuyến trên toàn đảo Kim Môn bị tê liệt hoàn toàn.

Lúc này, Hồ Liễn mới ý thức được rằng, trong không biết bao nhiêu lần pháo kích suốt chín năm qua mà ông đã từng trải chưa lần nào lớn như lần này.

Trận pháo kích ngày hôm đó kéo dài liên hơn hai tiếng đồng hồ. Quân Trung Quốc thu

được thắng lợi lớn, làm chết và bị thương hàng mấy trăm sĩ quan và binh lính Quốc dân Đảng, bắn bị thương tàu đổ bộ hạng nặng cải trang thành tàu vận tải "Đài Sinh", sáu trận địa pháo binh và mạng lưới thông tin hữu tuyến của đối phương bị hủy diệt.

Chiều ngày 24 tháng 8, 17 chiếc quân hạm Quốc dân Đảng neo đậu trong vịnh Liêu La Loan, được sự yểm hộ của hỏa lực pháo binh Quốc dân Đảng ở Kim Môn, hùng hổ tiến về Kim Môn. Có tàu chở quân tăng viện, có tàu vận chuyển vật tư, có tàu đến để sửa chữa tàu vận tải "Đài Sinh". Tiếp tục phát huy chiến tích, Bộ chỉ huy mặt trận quân khu Phúc Châu tổ chức 36 tiểu đoàn pháo binh, 6 đại đội pháo binh bờ biển, 1 đại đội tàu cao tốc, 2 trung đội tàu hộ tống, phối hợp công kích quy mô lớn lần thứ hai vào quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn.

17 giờ 40 phút, các tàu chiến trong Liêu La Loan buộc phải tháo chạy. 6 tàu phóng lôi thuộc thê đội 1 quân Trung Quốc đã phục kích sẵn, dưới sự chỉ huy của Tham mưu trưởng Trương Dật Dân lập tức xuất kích. Khi đội tàu hành tiến trên mặt biển gần đảo Động Đỉnh ở phía nam Kim Môn thì bị pháo hỏa Quốc dân Đảng trên đảo bắn chặn. Pháo binh bờ biển của quân Trung Quốc đóng ở Trán Hải lập tức phản kích, loạt đầu tiên đã bắn trúng mục tiêu, ba loạt đạn tiếp sau đã buộc các pháo lớn của Quốc dân Đảng phải câm miệng. Đội tàu Trung Quốc nhanh chóng tiến vào vùng biển Kim Môn, phát hiện thấy tàu vận tải hạng nặng "Trung Hải" và "Đài Sinh", tàu vận tải hạng trung "Mỹ Lạc" và mấy chiếc tàu cảnh giới loại nhỏ của quân Quốc dân Đảng. Khi hai bên cách nhau còn 30 liên (Đơn vị đo độ dài trên biển, 1 liên bằng 1/10 hải lý (ND)), Trương Dật Dân lệnh cho toàn đội triển khai thành hai tổ đột kích, nhằm thẳng vào hai tàu vận tải hạng nặng. Cự ly rút ngắn chỉ còn 4 liên, quân Quốc dân Đảng đánh tín hiệu đèn liên lạc thì phát hiện ra tàu phóng lôi của quân Trung Quốc lập tức nổ súng bắn loạn xạ, không còn kịp thời gian lệnh cho hai chiếc tàu trên chuyển hướng. Theo lệnh của Trương Dật Dân: "Bình tĩnh! Tiếp cận nổ súng!", hai mũi đột kích băng qua lưới lửa đạn pháo dày đặc lao thẳng đến tàu "Trung Hải" và "Đài Sinh".

Còn mục tiêu 3 liên, 2 liên...

Trương Dật Dân hạ lệnh "phóng", các tàu nhất loạt cùng phóng ngư lôi về hướng mục tiêu.

Tàu "Trung Hải" trúng một trái ngư lôi, bị trọng thương. Tiếp đó, tàu "Đài Sinh" bị bắn thủng hai khoang lớn, từ từ chìm xuống, binh lính sĩ quan trên tàu ào ào nhảy xuống biển hồng thoát chết. Đơn vị tàu phóng lôi của Hải quân Trung Quốc, trong cuộc chiến pháo kích Kim Môn, đã thu được thắng lợi qua trận hải chiến đầu tiên.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, khi tàu 175 bắn đạn khói để yểm hộ hạm đội rút lui thì máy chính bên trái bị trúng đạn, khoang máy bốc cháy. Vì lợi ích chung, để các tàu khác rút về an toàn, tàu 175 vẫn cố tìm cách tự mình xoay sở, nhưng vì nước tràn vào nhiều quá nên đã đắm. 12 thủy thủ nhảy xuống biển được thuyền trưởng và chính trị viên hướng dẫn quyết tâm bơi về đất liền Tổ quốc. Họ nhin đói, nhin khát, vật lộn với sóng biển hơn 30 tiếng đồng hồ, 5 người được sự giúp đỡ của thuyền chài đã trở về được với đồng đội.

Chiều ngày 25, quân Quốc dân Đảng tập trung hai đại đội gồm 48 máy bay F86, bay vào vùng trời đại lục định trả thù. Tám chiếc trong đó bay vào vùng Chương Châu, ý đồ là như không quân Trung Quốc đến tác chiến trên vùng trời hải phận quốc tế. Một đại đội của đoàn 27 Sư 9 không quân tiếm kích Trung Quốc đóng ở Chương Châu lập tức xuất kích, không tìm thấy mục tiêu đã tuân lệnh bay về. Hai máy bay của nhóm Lưu Duy Mẫn do trực trực kỹ thuật

tụt lại sau đại đội phát hiện thấy 4 máy bay Quốc dân Đảng trên vùng trời phía đông nam sân bay Chương Châu. Lưu Duy Mẫn lập tức hạ lệnh công kích. Anh bám theo chiếc máy bay phía sau, khi đối phương phát hiện đã lập tức bỏ chạy thực mạng, Lưu Duy Mẫn kiên quyết truy kích đến cùng. Khi ấy, máy bay số hai của Lưu Duy Mẫn bị một chiếc F-86 bám riết, vội vàng bay vọt lên để thoát hiểm. Lưu Duy Mẫn trong tình thế không có máy bay số hai yểm trợ, đã một mình chiến đấu quyết liệt với 4 máy bay Quốc dân Đảng. Trận chiến đấu kéo dài 8 phút, anh đã bắn rơi 2 máy bay Quốc dân Đảng. Trong khi anh truy kích một chiếc khác thì không may đã trúng đạn hy sinh.

Mao Trạch Đông vì sao không chiếm Kim Môn

Tin Quân Giải phóng nhân dân pháo kích Kim Môn truyền tới bờ bên kia đại dương. Aixenhao đang ở trong hầm tránh đạn nằm sâu dưới núi Bắc Carôlaina, chung quanh là máy móc thiết bị điện tử tiên tiến nhất. Ông ta đang tham dự cuộc diễn tập "Hành động" một năm một lần.

Cục trưởng tình báo Trung ương Ailen Đalét đã báo cáo cho Aixenhao biết về tình hình Quân Giải phóng Trung Quốc đã pháo kích hai đảo của Quốc dân Đảng theo báo cáo của nhà cầm quyền Đài Loan, tổn thất thực tế do pháo kích tuy nhẹ nhưng thương vong khá nhiều. Theo Tưởng Giới Thạch dự đoán: "Trung Cộng sẽ phong tỏa hai đảo này, có ý đồ làm cho quân phòng thủ bị đói", ông ta yêu cầu Mỹ nhanh chóng giúp đỡ phòng thủ Kim Môn.

Aixenhao nghe Đalét báo cáo, suy nghĩ ba ngày ba đêm liền, vẫn không lần ra ý đồ việc làm này của Mao Trạch Đông. Tiếp đó lại nhận được tin Quân Giải phóng đã điều chỉnh bộ phòng, tăng cường phong tỏa Kim Môn cả ba mặt, trên mặt đất trên biển và trên không, tình cảnh quân phòng thủ Quốc dân Đảng đang gặp nhiều khó khăn.

Aixenhao biết, không quân Quân Giải phóng trong không chiến đã đánh bại quân Tưởng, giành được hoàn toàn quyền kiểm soát trên không phận Phúc Kiến; hải quân Quân Giải phóng đã cơ bản khống chế được quyền kiểm soát mặt biển duyên hải Phúc Kiến; rất nhiều pháo binh và xe tăng được điều tới Phúc Kiến, đường đất Ứng Hạ đã khai thông, mặt trận Phúc Kiến kể cả vùng Sán Đầu đã xây dựng nhiều căn cứ tác chiến không quân. Tất cả những dấu hiệu ấy cho biết, hành động pháo kích Kim Môn quy mô lớn lần này của Trung Quốc, quyết không phải chỉ là muốn giải phóng Kim Môn, Mã Tổ, mà là khúc dạo đầu "cuộc vượt biển giải phóng Đài Loan". Aixenhao vận dụng sức tưởng tượng của lý luận đômônô, dự đoán nếu để mất Kim Môn, Mã Tổ, sẽ có thể "dẫn đến mất Đài Loan", và sẽ đe dọa Nhật Bản, Philíppin, Thái Lan, Việt Nam (chỉ miền Nam Việt Nam khi ấy), thậm chí cả an ninh sau này của Ôkinaoa... do đó sẽ khiến lợi ích căn bản của Mỹ bị thiệt hại "nặng nề".

Ngày 29 tháng 8, Aixenhao tức tốc quay về Oasinhton, ra lệnh điều động hai tàu sân bay của Hạm đội 6 vượt kênh đào Suy-ê, tăng cường cho Hạm đội 7 ở eo biển Đài Loan. Aixenhao tuyên bố, nếu Trung Quốc thật sự có ý đồ "xâm chiếm" Kim Môn, Mã Tổ, ông ta sẽ tính tới chuyện phê chuẩn "sử dụng vũ khí nguyên tử chiến thuật đối với các sân bay của Trung Cộng".

Cho tới ngày 2 tháng 9, Quân Giải phóng đã bắn chìm bắn bị thương hai quân hạm, bắn bị thương bốn máy bay vận tải, tiêu diệt 2 đại đội pháo binh, phá hủy hơn 10 khẩu pháo các loại, bắn chết và làm bị thương hàng trăm lính Quốc dân Đảng. Việc vận chuyển tiếp tế bằng đường biển cho hai đảo Kim Môn, Mã Tổ về cơ bản đã bị Quân Giải phóng phong tỏa chặt.

Ngày 4 tháng 9, Aixenhao cùng Guđobat và Fôstor, Đalét họp, bàn bạc bước tiếp làm như thế nào. Đalét ra sức ủng hộ việc sử dụng bom nguyên tử chiến thuật. Aixenhao do dự. Theo bị vong lục về cuộc họp bàn này của Đalét, khi đó ông ta nói với Tổng thống: "Tôi cho rằng, khi chúng ta quyết định để những vũ khí này vào trong kho vũ khí của chúng ta, có nghĩa là chúng ta đã thừa nhận việc sử dụng những vũ khí này là một cuộc phiêu lưu về chính trị và tâm lý".

Theo ghi chép của Guđobat, - ông Đalét đã chú ý nhiều tới vấn đề vũ khí nguyên tử, nhắc nhở rằng, chúng ta đã để nền quốc phòng chúng ta phù hợp với việc sử dụng những vũ khí này trong bất cứ quy mô xung đột nào. Ông ta nói, khi tình hình nguy cấp, nếu chúng ta không sử dụng chúng vì sự phản đối của dư luận quốc tế, thì chúng ta phải sửa đổi việc bố trí Quốc phòng.

Aixenhao thì nói rằng, nếu Mỹ dùng vũ khí nguyên tử tấn công sân bay của Trung Cộng, "Trung Cộng rất có thể sẽ sử dụng vũ khí nguyên tử tấn công Đài Loan để trả đũa". Trong tình hình này, ông ta không sẵn sàng phê chuẩn việc sử dụng bom nguyên tử.

Kỳ thực, Mao Trạch Đông chọn dịp này pháo kích quy mô lớn vào Kim Môn, bày ra thế trận muốn giải phóng Đài Loan, trước hết nhằm cảnh cáo Tưởng Giới Thạch, thứ hai là đo sức với Mỹ, thu hút sự chú ý của Mỹ tới Viễn Đông, buộc Mỹ phải điều động Hạm đội 6, đang xâm lược Trung Đông, tức là ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Đông.

Quả nhiên, Aixenhao đã làm theo sự điều khiển của Mao Trạch Đông, tình hình Trung Đông đã dịu hẳn.

Chỉ đánh tàu Tưởng không đánh tàu Mỹ

Sau khi pháo kích Kim Môn, Mao Trạch Đông đích thân triệu tập nhân sĩ các giới tại Bắc Đới Hà nghiên cứu vấn đề chủ quyền vùng biển, và trưng cầu ý kiến một số chuyên gia, học giả am hiểu luật quốc tế. Các nước phương Tây theo Hiệp định La Hay, xác định đường lãnh hải 3 hải lý, và yêu cầu các nước tuân thủ thi hành. Thực tế thì đường lãnh hải 3 hải lý này chỉ có lợi cho các nước có lực lượng trên biển hùng mạnh, để tàu thuyền của họ thuận lợi tiến vào vùng biển gần nước khác để hoạt động quân sự kinh tế. Mao Trạch Đông xuất phát từ lợi ích kinh tế, quốc phòng Trung Quốc, với thái độ độc lập tự chủ và không sợ sự đe dọa chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, tổng hợp tình hình quốc tế và tình hình Trung quốc; cuối cùng đã xác định đường lãnh hải rộng 12 hải lý.

Ngày 4 tháng 9, Bộ Ngoại giao Trung Quốc ra tuyên bố về đường lãnh hải, tuyên bố đường lãnh hải Trung quốc là 12 hải lý đồng thời tuyên bố với toàn thế giới quyết tâm bảo vệ lãnh hải nước mình không để bị xâm phạm. Tầm bắn có hiệu quả của pháo bờ biển hải quân Trung Quốc khi ấy là trên 12 hải lý. Hỏa lực pháo bờ biển bảo đảm giáng những đòn chí tử tàu thuyền nước ngoài xâm nhập vào trong vùng biển này.

Cùng lúc với tuyên bố về đường lãnh hải, Mao Trạch Đông ra lệnh cho mặt trận Phúc Kiến ngừng pháo kích 3 ngày, để xem thái độ các phía.

Ngày 7 tháng 9, hết thời hạn ngừng pháo kích. Mặt biển Kim Môn yên tĩnh khác thường. Lúc gần trưa, trạm quan sát mặt biển báo cáo:

Trên biển xuất hiện một hạm đội khổng lồ gồm 14 hạm tàu, đang tiến về vùng biển Kim Môn. Báo cáo tiếp càng rõ ràng hơn: Đây là một hạm đội biên chế hỗn hợp Mỹ-Đài Loan, trong đó gồm 2 tuần dương hạm, 5 khu trục hạm của Mỹ, còn lại 2 tàu vận tải, 5 tàu tác chiến

hải quân Quốc dân Đảng.

Chính phủ Mỹ bất chấp lời tuyên bố và nhiều lần cảnh cáo nghiêm khắc của Chính phủ Trung Quốc, ngang nhiên cho chiến hạm đi hộ tống tàu chiến Quốc dân Đảng, xâm nhập lãnh hải Trung Quốc. Diệp Phi từ Bộ chỉ huy trên núi Vân Đỉnh trực tiếp báo cáo tình hình này với Bắc Kinh và xin phương châm xử lý.

Mao Trạch Đông ra lệnh bắn, nhưng vẫn giữ vững chủ trương chỉ đánh Tưởng không đánh Mỹ.

Ngày 8 tháng 9, quân Mỹ lại điều động 1 tuần dương hạm và 4 khu trục hạm hộ tống cho tàu đổ bộ của quân Quốc dân Đảng, tiến về phía Kim Môn. Tàu Mỹ vẫn dừng lại ở ngoài khơi Kim Môn, để tàu đổ bộ Quốc dân Đảng dỡ hàng lên bờ. 12 giờ 43 phút, trận địa pháo Quân Giải phóng gồm 43 tiểu đoàn pháo mặt đất và 6 đại đội pháo binh tiến hành pháo kích quy mô lớn lần thứ ba, bắn liên tục dồn dập 21700 phát đạn pháo vào các mục tiêu quân sự trên đảo Kim Môn và tàu đổ bộ đang tiến vào vịnh Liêu La Loan. Tàu đổ bộ "Mỹ Lạc" của Quốc dân Đảng bị bắn trúng ngay và bốc cháy, đạn dược chơ trên tàu phát nổ và tàu đắm. Tàu "Mỹ Trân" cũng trúng đạn tháo chạy ra ngoài khơi, hai tàu đổ bộ khác cũng trúng đạn bỏ chạy.

Thật không ai ngờ, quân Giải phóng vừa pháo kích, tàu Mỹ đã bỏ mặc tàu Tưởng và tàu vận tải, quay mũi chạy thẳng về phía Đài Loan, tới tận vùng biển 13 hải lý mới dừng lại quan sát.

Quân Tưởng ở Kim Môn và tàu Tưởng ở vịnh Liêu La Loan, dồn dập cấp báo với Đài Loan.

Đài Loan hỏi:

- Bạn Mỹ đâu? Tàu của Mỹ đi đâu rồi?

Tàu Tưởng trả lời:

- Bạn cái con khỉ gì? Tàu chiến Mỹ đã quay đầu cút rồi?

Rồi họ chửi toáng lên "Bọn Mỹ đều cáng". Vì tình hình rất khẩn trương, quân Tưởng trực tiếp thông báo bằng máy bộ đàm, chẳng dùng mật mã nữa.

Phóng viên mặt trận trên kỳ hạm Quốc dân Đảng, là Lưu Nghị Phu đã thuật lại thái độ của tàu Mỹ lúc đó:

"...Đây phải là lúc tàu chiến Mỹ nổ súng áp đảo quân Cộng sản, tối thiểu thì họ cũng phải nổ súng tỏ thái độ chứ. Tôi đứng bên cạnh Diêu Đạo Nghĩa Chi đội trưởng kỳ hạm, đầu xót nhìn 4 tàu vận tải của ta không được giúp đỡ gì đang bị ăn đòn, rồi nhìn tàu chiến Mỹ với ánh mắt không thể tưởng tượng nổi nữa, dường như họ hoàn toàn không có phản ứng gì cả, họ dường như được lệnh đến để tham quan Kim Môn mà nói cho ra vẻ là "hộ tống!" Trời ơi! Cái kiểu hộ tống thối hơn cứt chó!"

Ngày 11 tháng 9, 4 tàu chiến Mỹ lại hộ tống 4 tàu vận tải, 7 tàu tác chiến tiến về phía Kim Môn. Khi ấy, Mao Trạch Đông đã rời Bắc Kinh đi thị sát các tỉnh miền Nam. Chu Ân Lai ở Bắc Kinh chỉ huy trận tấn công lần hộ tống này. Pháo binh Quân Giải phóng lại pháo kích tàu vận tải Quốc dân Đảng đang tiến vào vịnh Liêu La Loan và đảo Kim Môn. Những tàu vận tải bị tấn công lập tức chạy ra ngoài khơi, chỉ có một tàu bị thương. Thái độ của chiến hạm Mỹ vẫn như cũ, Quân Giải phóng pháo kích thì lập tức lùi ra biển ngay, và chẳng bắn phát nào. Mao Trạch Đông ra lệnh chỉ đánh tàu Tưởng, không đánh tàu Mỹ, lại còn quy định nếu tàu Mỹ bắn vào Quân Giải phóng cũng không được trả đũa. Tất cả đều để thăm dò hiệu lực của cái

gọi là "Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ-Tường" rút cục lớn đến mức nào, sự can thiệp của quân Mỹ vào eo biển Đài Loan đã tới mức nào.

Qua trận độ sức này, Trung Quốc bắt được thóp đế quốc Mỹ.

Đế quốc Mỹ tuy bề ngoài dường như hung dữ lớn mạnh, xưng hùng xưng bá khắp thế giới, không ai sánh được, kỳ thực cũng chỉ là một con hổ giấy; cái gọi là "phòng thủ chung Mỹ-Tường" cũng chỉ có mức độ nhất định, chỉ cần dính dáng tới lợi ích thiết thân của Mỹ, phải mạo hiểm xung đột trực tiếp với quân Trung Quốc thì họ không chơi, họ chỉ chú ý tới mình, mặc kệ người khác.

Vì thế, mặt trận Phúc Kiến đối mặt với eo biển Đài Loan không chỉ là cuộc đấu tranh giữa hai bên đại lục và Đài Loan, mà là cuộc đấu tranh gay gắt phức tạp của ba bên Trung Quốc, Tường và Mỹ. Đây là cuộc đấu tranh quân sự, chính trị và Ngoại giao.

Có điều tình hình đã hết sức rõ ràng, chỉ cần để tâm suy nghĩ một chút, sẽ thấy rất rõ: Tường Giới Thạch tìm mọi cách lôi Mỹ vào cuộc, phía Trung Quốc gắng hết sức tránh để xảy ra xung đột trực tiếp với Mỹ, Mỹ cũng ra sức tránh để xảy ra xung đột trực tiếp với Trung Quốc.

Đánh rồi ngừng, ngừng rồi đánh - Một cuộc chiến đầy kịch tính

Cuộc pháo kích quy mô lớn vào đảo Kim Môn kéo dài hơn một tháng. Mục đích của phía Trung Quốc đã đạt. Vấn đề tiếp theo là: cuộc chiến đấu pháo kích quy mô lớn Kim Môn liệu còn phải tiếp tục nữa không? Tiếp sau phải làm gì đây?

Người bình thường có thể nghĩ: Bước tiếp theo là chỉ còn đổ bộ giải phóng Kim Môn, Kim Môn đã giải phóng rồi thì Mã Tổ chẳng gặp khó khăn gì nữa.

Khi ấy, nếu Mao Trạch Đông ra lệnh, việc chiếm Kim Môn dễ như trở bàn tay, nhưng ông đã không làm như vậy.

Ngày 1 tháng 10 năm 1958, cũng là ngày quốc khánh của toàn thể nhân dân Trung Quốc. Trong khi cùng toàn dân chung vui ngày lễ lớn, Mao Trạch Đông vẫn suy nghĩ về vấn đề Kim Môn.

Ngày 6 tháng 10, Mao Trạch Đông chỉ thị cho Bộ Quốc phòng phát đi một bản thông cáo:

“Thưa đồng bào quân dân Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn, Mã Tổ.

Chúng ta đều là người Trung Quốc. Ba mươi sáu chước thì hòa là thượng sách. Trận chiến Kim Môn mang tính chất trừng phạt. Những người lãnh đạo các bạn trước đây trong thời gian dài đã ngông cuồng quá đáng, ra lệnh cho máy bay quấy nhiễu đại lục, sâu vào tận các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên, Tây Khang, Thanh Hải, rải truyền đơn, thả đặc vụ, ném bom Phúc Châu, quấy rối Giang Triết. Nín nhịn sự, ai có thể nín nhịn mãi được. Vì thế đã phải pháo kích để các bạn chú ý. Đài, Bành, Kim, Mã là lãnh thổ Trung Quốc, điều này chắc các bạn đã thừa nhận, và cũng để thông báo cho những người lãnh đạo các bạn biết, nó thật sự không phải là lãnh thổ nước Mỹ. Đài, Bành, Kim, Mã là một phần của Trung Quốc, không phải là một nước. Trên thế giới chỉ có một nước Trung Quốc, không có hai nước Trung Quốc. Điều này chắc các bạn cũng đã đồng ý, và cũng để thông báo cho những người lãnh đạo các bạn biết. Người lãnh đạo các bạn ký kết hiệp định quân sự với người Mỹ, là phiến diện, chúng tôi không thừa nhận, phải xóa bỏ. Người Mỹ dứt khoát tới lúc nào đó sẽ bỏ rơi các bạn. Các bạn không tin sao? Lịch sử sẽ chứng minh. Bài nói chuyện ngày 30 tháng 9 của Đalét đã lộ rõ ý đồ. Ở vào địa vị các bạn, làm sao lại

không đau lòng. Nói cho cùng, đế quốc Mỹ là kẻ thù chung của chúng ta.

Mười ba bạn quân dân Kim Môn không được cung cấp đầy đủ, đòi khát khôn khổ, đâu phải là kẻ sách lâu dài. Vì nhân đạo, tôi đã ra lệnh cho Mặt trận Phúc Kiến, từ ngày 6 tháng 10, tạm thời ngừng pháo kích trong bảy ngày, các bạn có thể vận chuyển đầy đủ, tự do tiếp tế hàng hóa nhưng với điều kiện không có người Mỹ hộ tống. Nếu như có hộ tống thì không nằm trong trường hợp này. Chiến tranh giữa các bạn và chúng tôi, ba mươi năm rồi vẫn chưa chấm dứt, việc đó thật không hay. Đề nghị tiến hành đàm phán, tìm cách giải quyết hòa bình, điều này, Thủ tướng Chu Ân Lai đã nói với các bạn từ mấy năm trước. Đây là vấn đề nội bộ của Trung Quốc chỉ liên quan với hai phía các bạn và chúng tôi. Không phải vấn đề liên quan tới hai nước Trung Quốc và Mỹ. Nước Mỹ xâm chiếm Đài Loan và eo biển Đài Loan, đây là vấn đề liên quan tới hai phía Trung Quốc và Mỹ, phải do hai nước đàm phán giải quyết và hiện đang được tiến hành ở Vácava. Người Mỹ cuối cùng vẫn cứ phải ra đi, không đi không được. Ra đi sớm thì có lợi cho Mỹ, vì Mỹ giành được chủ động. Ra đi muộn thì sẽ bất lợi, vì Mỹ luôn phải bị động. Một nước ở Tây Thái Bình Dương, vì sao chạy tới Đông Thái Bình Dương? Tây Thái Bình Dương là của người Tây Thái Bình Dương. Cũng như Đông Thái Bình Dương là của người Đông Thái Bình Dương vậy. Đây là lẽ thông thường mà người Mỹ phải hiểu. Giữa nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Mỹ đâu có chiến tranh, không có cái gọi là ngừng bắn. Không có chiến tranh mà nói ngừng bắn, há chẳng phải nực cười sao. Hồi các bạn Đài Loan, giữa chúng ta có chiến tranh, phải dừng lại và dập tắt. Chuyện này cần phải đàm phán. Dĩ nhiên, đánh tiếp ba mươi năm cũng chẳng phải chuyện to tát ghê gớm gì nhưng xét cho cùng, sớm hòa bình giải quyết là thỏa đáng hơn cả. Nên như thế nào, đề nghị các bạn xem xét quyết định”.

Việc công bố thông cáo này của Bộ Quốc phòng, đánh dấu việc pháo kích Kim Môn bước vào giai đoạn đấu tranh mới, tức là giai đoạn lấy đấu tranh chính trị, đấu tranh Ngoại giao làm chính, đánh rồi đàm, đàm rồi ngừng, nửa đánh, nửa ngừng

Sau khi công bố thông cáo, mặt trận Kim Môn tiếng súng lắng đi nhưng sóng gió eo biển Đài Loan vẫn như cũ, chỉ có điều làm nhà cầm quyền Đài Loan và Nhà Trắng bối rối lúng túng.

Nhà cầm quyền Đài Loan dĩ nhiên không chịu im lặng, lớn tiếng kêu gọi: Nào đây là "trò bịp", nào đây là "xả hơi trước khi phát động cuộc tấn công mới", nào đây là "sự đầu hàng vô điều kiện", nào đây là "ly gián quan hệ hợp tác Trung Mỹ", tất cả những luận điệu này cứ âm ỉ cả lên.

Phải chăng đây là "trò bịp"? Không phải. Vì pháo kích đã thật sự ngừng hẳn rồi.

Phải chăng đây là "xả hơi"? Không phải. Vì Quân Giải phóng nhân dân đâu có ý định đánh chiếm Kim Môn.

Đây cũng không phải là đòi Tưởng "đầu hàng vô điều kiện", vì thông cáo nói rất rõ ràng "đề nghị tiến hành đàm phán, tìm cách giải quyết hòa bình"... sao lại có thể nói là "đầu hàng vô điều kiện"?

Còn như nói rằng "ly gián", thì trên thực tế quan hệ giữa nhà cầm quyền Đài Loan và người Mỹ vốn chẳng tốt đẹp gì. Tưởng Giới Thạch nương nhờ người ta, nghe theo răm rắp, có đẹp tốt gì đâu. Phản ứng của người Mỹ đối với thông cáo thế nào? Đầu tiên họ nêu ra "ngừng

bắn", sau đó nêu ra "ngừng bắn vĩnh viễn".

Tự mình đi xâm lược lãnh thổ nước khác, lại nói ngừng bắn, thật là nực cười biết bao!?

Để cho quân dân Kim Môn được tiếp tế đầy đủ, và để nhà cầm quyền Đài Loan có đủ thời gian suy nghĩ, ngày 13 tháng 10, Mao Trạch Đông lại ra lệnh tiếp tục ngừng pháo kích Kim Môn thêm hai tuần:

“Bắt đầu từ hôm nay, việc ngừng pháo kích Kim Môn kéo dài thêm hai tuần nữa để xem thái độ của đối phương, cũng là để đồng bào Kim Môn được tiếp tế đầy đủ kể cả lương thực và trang thiết bị quân sự giúp họ cố thủ. Quân sự không loại trừ việc đánh lừa, nhưng đây không phải là đánh lừa. Việc này là để đối phó với người Mỹ. Đây là đại nghĩa dân tộc, phải phân biệt rõ ràng ranh giới Trung-Mỹ. Chúng tôi làm như thế, nhìn vào toàn cục, không hại gì cho mình, mà có lợi cho người... có lợi cho mười triệu người Trung Quốc ở Đài, Bành, Kim, Mã, có lợi cho một dân tộc với sáu trăm năm mươi triệu người, chỉ bất lợi cho Mỹ.

Một số người Cộng sản có thể tạm thời chưa hiểu được điều này. Làm sao lại có chủ ý như thế... Người Mỹ đang còn ở Đài Loan và eo biển Đài Loan, phải cuốn xéo ngay. Họ không có lý do gì ở đây cả, không ra đi là không được đâu. Trong những người Trung Quốc ở Đài, Bành, Kim, Mã, người yêu nước nhiều, kẻ bán nước ít. Vì vậy phải làm công tác chính trị, phải làm cho đại đa số những người Trung Quốc ấy dần dần giác ngộ, cô lập thiểu số bọn bán nước, lâu dần sẽ có hiệu quả. Trước khi Quốc dân đảng Đài Loan tiến hành đàm phán hòa bình với chúng tôi và được giải quyết hợp lý thì nội chiến vẫn còn.

Người phát ngôn Đài Loan nói: Ngừng rồi lại đánh, đánh rồi lại ngừng, chẳng qua chỉ là một quỷ kế của Cộng sản. Ngừng rồi lại đánh, đúng là như vậy, nhưng không phải quỷ kế. Các bạn không muốn hòa đàm, thì dứt khoát phải đánh. Trong thời gian các bạn vẫn giữ thái độ ngoan cố như hiện nay, chúng tôi có quyền tự do, muốn đánh thì đánh, muốn ngừng thì ngừng. Người Mỹ muốn nhúng tay vào vấn đề nội chiến của nước ta, họ bảo phải ngừng bắn, khiến người ta không khỏi tức cười. Người Mỹ... chẳng đại diện cho cái gì cả. Họ đại diện cho người Đài Loan ư? Nhà cầm quyền Đài Loan có cấp giấy uỷ nhiệm cho họ đâu, lãnh tụ Quốc dân Đảng căn bản chống hội đàm Trung Mỹ. Dân tộc Mỹ là một dân tộc vĩ đại, nhân dân Mỹ lương thiện hiền lành. Họ không muốn chiến tranh, họ hoan nghênh hòa bình. Nhưng trong Chính phủ Mỹ có một số người chẳng sáng suốt chút nào, ví dụ như Đalét. Ngay cái việc gọi là ngừng bắn, há không phải là thiếu hiểu biết thông thường sao?

Việc thu phục toàn bộ Đài, Bành, Kim, Mã, hoàn thành thống nhất Tổ quốc, đây là nhiệm vụ thiêng liêng của sáu trăm năm mươi triệu nhân dân chúng ta. Đây là công việc nội bộ của Trung Quốc, người ngoài không có quyền can thiệp, Liên Hợp Quốc cũng không có quyền can thiệp. Tất cả bọn xâm lược và tay sai của chúng trên thế giới đều sẽ bị chôn vùi, thời gian chẳng còn lâu nữa đâu. Chúng nhất định không chạy đâu cho thoát. Chúng muốn trốn lên cung trăng cũng chẳng được. Giặc tới được, ta cũng tới được, dứt khoát là bắt được chúng về. Chỉ có một điều duy nhất là thắng lợi sẽ thuộc về nhân dân toàn thế giới. Vùng biển Kim Môn, người Mỹ không được hộ tống. Nếu có hộ tống, lập tức pháo kích ngay”.

Nhưng, nhà cầm quyền Đài Loan vẫn giữ thái độ ngoan cố, từ chối không chịu hòa đàm,

đồng thời Đalét đến Đài Loan lập kế hoạch thực hiện tiếp "Điều ước phòng thủ chung Mỹ-Tường". Tàu chiến Mỹ sau khi Quân Giải phóng ngừng pháo kích lại tiến vào vùng biển Kim Môn, ngang nhiên vi phạm điều kiện tạm ngừng pháo kích của Trung Quốc.

Ngày 20 tháng 10, Mao Trạch Đông ra lệnh tiếp tục pháo kích. Cuộc chiến lại diễn ra như lúc đầu.

Pháo kích Kim Môn dần dần phát triển thành đấu tranh chính trị và đấu tranh Ngoại giao, đồng thời trở thành một cuộc đấu tranh lâu dài. Hình thức đấu tranh về quân sự cũng khác lạ, ngày lẻ thì pháo kích, ngày chẵn thì ngừng. Phương thức chiến tranh kỳ lạ này kéo dài mãi tới cuối những năm 70.

Ngày 25 tháng 10, Mao Trạch Đông trong "thư thông báo một lần nữa với đồng bào Đài Loan, của Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" đã nêu rõ phương thức chiến tranh kỳ lạ này:

"Chúng tôi hoàn toàn hiểu rõ, tuyệt đại đa số đồng bào là những người yêu nước, số cam tâm làm nô lệ cho người Mỹ chỉ là rất ít. Thừa đồng bào, công việc của người Trung Quốc chỉ có thể do người Trung Quốc chúng ta tự giải quyết. Một khi chưa giải quyết được thì có thể bàn bạc lâu dài. Gã thuyết khách chính trị Đalét thích gây rắc rối., muốn nhúng tay vào chuyện xung đột lịch sử giữa hai đảng, Quốc dân Đảng và đảng Cộng sản, ra lệnh cho người Trung Quốc phải làm thế này, thế nọ, làm tổn hại lợi ích của người Trung Quốc, chỉ phù hợp với lợi ích của người Mỹ... Nếu không toại nguyện thì họ sẽ không từ bất cứ thủ đoạn nào, cho dù là thâm độc nhất. Các bạn biết tướng Trương Tác Lâm đã phải chết như thế nào rồi. Ông hoàng Cô Đôn ở Đông Bắc cũng đã bị người ta đánh bom chết. Bọn đế quốc trên thế giới này chẳng hề có chút lương tâm....

Hỡi đồng bào, tôi khuyên đồng bào hãy cẩn thận. Tôi khuyên đồng bào không nên quá trông cậy vào người khác, để mặc cho người ta tước đoạt hết mọi quyền hành, chuyện của hai đảng chúng ta rất dễ giải quyết.

Tôi đã ra lệnh cho mặt trận Phúc Kiến, vào ngày chẵn không pháo kích sân bay Kim Môn, bến tàu, bãi biển và thuyền bè trong vịnh Liêu La Loan để cho quân dân ở Đại Kim Môn, Tiểu Kim Môn, và các đảo lớn nhỏ ở Đại Đắm, Nhị Đắm đều được cung cấp đầy đủ, lương thực, rau xanh, dầu ăn, nhiên liệu và trang thiết bị quân sự, để đồng bào có thể lâu dài. Nếu như không đủ, chỉ cần đồng bào yêu cầu chúng tôi sẽ cung cấp. Biển thù thành bạn, như thế là thức thời. Vào ngày lẻ, tàu thuyền, máy bay không nên đến. Ngày lẻ chúng tôi cũng không dứt khoát pháo kích, nhưng đồng bào đừng nên tới, để tránh tổn thất có thể xảy ra. Vậy là, trong một tháng thì nửa tháng có thể chuyên chở được, việc cung cấp có thể không thiếu.

Đồng bào hãy có người còn nghi ngờ chúng tôi muốn phá hoại tình đoàn kết giữa quân và dân, giữa sĩ quan và binh lính. Thừa đồng bào, không đâu, chúng tôi mong muốn đồng bào tăng cường đoàn kết để cùng nhau nhất trí đối phó với bên ngoài; pháo kích rồi lại thôi, nửa đánh nửa ngừng, không phải âm mưu quỷ kế gì đâu, mà chỉ là cách giải quyết trong tình hình cụ thể hiện tại mà thôi. Không đánh sân bay, bến cảng, bãi biển, thuyền bè vẫn chỉ với điều kiện là không để người Mỹ vào làm các việc hộ tống chuyên chở. Nếu có người Mỹ dính dáng vào thì không được xếp vào trường hợp này.

Trong cuộc hội đàm Tưởng Giới Thạch - Đalét, các bạn đã chịu thua thiệt. Các bạn

chỉ có quyền đại diện cho "Trung Quốc tự do" để phát ngôn, có chăng thêm được một số Hoa kiều cho phép các bạn thay mặt cho họ. Người Mỹ phong cho các bạn là nước "Trung Quốc nhỏ". Ngày 23 tháng 10, Chính phủ Mỹ cho công bố nội dung buổi nói chuyện giữa Đalét với phóng viên của một hãng phát thanh Anh ngày 16 tháng 10. Như vậy là Đalét vừa rời khỏi Đài Loan, thì tin tức trên được tung ra. Ông ta nói, ông ta đã nhìn thấy một nước Trung Quốc của những người Cộng sản, rằng quốc gia này tồn tại đích thực và muốn thiết lập quan hệ với họ, vân vân... Thật là ơn trời ơn đất, đất nước này của chúng tôi coi như đã được một quan lớn của nước Mỹ nhìn thấy rồi! Đó là nước "Trung Quốc lớn". Người Mỹ bức bách trước tình thế, buộc phải thay đổi chính sách, coi các bạn như là một "đơn vị chính trị tồn tại trên thực tế" kỳ thực đâu có coi là một quốc gia...

Hỡi các bạn Quốc dân Đảng, lẽ nào các bạn không cảm nhận được mối nguy hiểm ấy sao? Lối thoát như thế nào đây? Mong các bạn hãy suy nghĩ... Trên thế giới chỉ có một nước Trung Quốc, không thể có hai nước Trung Quốc. Điểm này chúng ta nhất trí với nhau rồi. Người Mỹ mưu toan tạo ra hai nước Trung Quốc, toàn thể nhân dân Trung Quốc trong đó, các bạn và kiều bào ở nước ngoài, quyết không cho phép họ thực hiện. Thời đại ngày nay, một thời đại chứa chan hy vọng, tất thấy mọi người yêu nước đều có tương lai cả, đừng sợ bất cứ tên đế quốc nào cả.

Dĩ nhiên, chúng tôi không khuyên các bạn dứt khoát chia tay ngay với người Mỹ, nghĩ như vậy là không thực tế. Chúng tôi chỉ mong muốn các bạn đừng khuất phục trước sức ép của người Mỹ, đừng ngoan ngoãn nghe theo họ, để đánh mất chủ quyền rồi cuối cùng đi tới chỗ không còn đất nương thân, bị người ta dồn xuống biển.

Những lời khuyên này của chúng tôi là thật lòng, không chút ác ý, sau này chắc các bạn sẽ dần dần hiểu".

Mấy bài nhấn gửi này đều là do Mao Trạch Đông đích thân viết ra, rất dễ dàng cảm nhận thấy tầm nhìn chiến lược nhìn xa trông rộng và tư tưởng vĩ đại của Mao Trạch Đông.

Lịch sử vẫn đi tới. Ngày nay, khi một lần nữa suy ngẫm về những văn kiện này với những nội dung được trình bày trong đó, vẫn thấy có bao nhiêu điều đang đe tất cả con cháu dân tộc Trung Hoa suy nghĩ.

Sau khi văn kiện trên đây của Mao Trạch Đông được công bố, việc pháo kích Kim Môn vẫn diễn ra theo quy luật bắn ngày lẻ, ngừng ngày chẵn, nhưng trên thực tế chỉ còn mang tính tượng trưng. Tuy hai bên không có Hiệp nghị chính thức nào, nhưng dường như đã hình thành một sự "cam kết ngầm" với nhau.

Quân Giải phóng pháo kích Kim Môn, không bắn vào trận địa và điểm dân cư, chỉ bắn vào các bãi biển. Quân phòng thủ Kim Môn khi phản pháo, cũng làm như vậy.

Về sau, vào những ngày lễ tết, Quân Giải phóng ngừng pháo kích ba ngày để nhân dân Kim Môn yên ổn vui chơi. Phía Kim Môn cũng làm y hệt như vậy.

Thế là Mỹ và Tưởng đã bị sách lược sáng suốt của Mao Trạch Đông xỏ mũi dắt đi, và pháo kích cũng trở thành một kiểu đối thoại đặc biệt giữa Trung Quốc và Mỹ, Đài Loan, một thứ đàm phán không diễn ra trên bàn đàm phán.

Nguyên nhân khiến Mao Trạch Đông không chiếm Kim Môn ngay từ đầu, đến đây dường như chúng ta đã có thể thấy được chút ít:

Giữ lại một con đường để "đối thoại".

Pháo kích tiếp **Tổng thống Mỹ thăm Đài Loan**

Năm 1960, phong trào đấu tranh giành hòa bình của nhân dân thế giới nổi lên dồn dập khắp nơi, ngọn lửa chống xâm lược và nền thống trị thực dân, ngày càng lan rộng. Nhân dân một số nước châu Á liên tiếp giành được thắng lợi, Chính phủ Mỹ đã cảm thấy tình hình bất lợi cho mình. Vì thế, Tổng thống Mỹ Aixenhao đã thân chinh đến thăm Viễn Đông để tiến hành can thiệp. Ngày 16 tháng 6, ông ta rời Manila đến "thăm" Đài Loan.

Đài Loan là lãnh thổ thiêng liêng của Trung Quốc. Ngày thứ ba sau khi nổ ra chiến tranh Triều Tiên (năm 1950), Truman trong khi ra lệnh cho quân Mỹ ở Viễn Đông xâm nhập Triều Tiên, đã đồng thời cử hạm đội 7 tiến vào eo biển Đài Loan. Trong thời gian này, hội đàm cấp Đại sứ giữa Trung Quốc và Mỹ, tới tháng 6 năm 1960, đã họp được 97 phiên. Mỹ trước sau vẫn từ chối thỏa thuận không dùng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực để giải quyết tranh chấp giữa hai nước theo nguyên tắc không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp công việc nội bộ của nhau.

Từ tháng 9 năm 1958, khi Mỹ xâm nhập ven biển Phúc Kiến, người phát ngôn Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã nghiêm khắc cảnh cáo lần thứ nhất, tính tới lúc này đã lên tới 108 lần, nhưng Chính phủ Mỹ vẫn làm ngơ. Bây giờ, Aixenhao lại đến "thăm" Đài Loan, nhân dân Trung Quốc làm sao có thể tha thứ được?

Để phản đối việc Aixenhao "thăm" Đài Loan, Quân ủy Trung ương quyết định: Theo thông lệ, pháo kích vào ngày lễ tức ngày 17 tháng 6, trước ngày Aixenhao đến Đài Loan, và ngày 19 tháng 6 khi Aixenhao rời Đài Loan. Mục tiêu pháo kích là bãi biển đối diện với đại lục - Khu vực vắng vẻ không người ở và vùng núi không có công sự của hai đảo Đại Kim Môn và Tiểu Kim Môn. Đảng ủy Sư đoàn 6 pháo binh Trung Quốc theo lệnh của Quân ủy Trung ương và sự phân công của Bộ chỉ huy mặt trận Phúc Kiến, lập tức triệu tập họp Đảng ủy và họp cán bộ lãnh đạo trận địa nghiên cứu kế hoạch thực hiện cụ thể việc pháo kích thị uy. Do chuẩn bị chu đáo, hành động bí mật, quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn không hề biết.

5 giờ chiều ngày 17 tháng 6, Bộ tư lệnh mặt trận Phúc Kiến phát đi "Thư gửi đồng bào, quân dân các đảo Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn, Mã Tổ". Sau khi phát thanh tuyên bố tin tiến hành pháo kích thị uy, quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn vô cùng kinh ngạc, Ban phòng vệ và nhóm cố vấn Mỹ lập tức sao lục nội dung lá thư gửi về Đài Loan, xin ý kiến đối phó. Theo ý kiến của Tưởng Giới Thạch, quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn về cơ bản hành động theo yêu cầu của lá thư; hai chiến hạm neo đậu trong vịnh Liêu La Loan lập tức ra khơi; các trạm radar ở Kim Môn lập tức ngừng hoạt động; các nhân viên công tác trên mặt đất rút xuống đường hầm.

Ngày 17, lúc sắp tới 20 giờ, hệ thống cán bộ chỉ huy các cấp chăm chú theo dõi đồng hồ từng phút một. Khi chiếc kim giây tích tắc tích tắc nhích tới đúng 20 giờ, một loạt đạn tín hiệu màu đỏ bay vút lên trời, trong phút chốc hơn 420 khẩu đại bác cùng một lúc gầm lên. Đợt pháo kích thị uy phản đối Tổng thống Mỹ Aixenhao "thăm" Đài Loan bắt đầu. Tại chỉ huy sở Hạc Ô Tích, Chính ủy tổng chỉ huy các trận địa pháo Phương Quan Phú trực tiếp chỉ huy pháo kích thị uy vùng Liên Hà; Tổng chỉ huy trưởng Thẩm Trọng Văn theo dõi chặt chẽ những diễn biến về phía địch.

Lúc đó, chiến hạm chở Aixenhao đang tiến gần đảo Hoả Thiêu, Đài Loan, nghe nói có

pháo kích, lập tức tăng tốc tiến về phía cảng Cơ Long, đồng thời lên án "Trung Cộng đã pháo kích bờ biển". Khi quân Trung Quốc pháo kích thị uy, quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn vội vã báo cáo: Đợt pháo kích này dữ dội hơn trận pháo kích "23-8", đạn bắn vào bãi biển, vùng nước và khoảng giữa các trận địa, không có thương vong gì. Nhân viên thông tin các trận địa khi liên lạc với nhau, đều báo tin bình yên, có người còn nói đùa: "ông anh ạ, Quân Giải phóng phóng không bắn chúng mình đâu?" Khi quân Trung Quốc pháo kích thị uy, pháo binh quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn chỉ bắn có 28 phát vào khu vực Liên Hà, để tỏ ra có phản kích trả đũa. Phía Mỹ rất không hài lòng về việc này. Lúc 23 giờ, pháo binh Trung Quốc lại pháo kích về phía Kim Môn 40 phút, ngày hôm ấy tổng cộng bắn tất cả hơn 3 vạn phát đạn pháo.

Sáng sớm ngày 19, Aixenhao vội vã rời khỏi Đài Loan, quân đội Trung Quốc lại pháo kích thị uy hai lần nữa vào lúc 6 giờ và 8 giờ 30 phút. Mỗi đợt pháo kích 50 phút, cộng tất cả 38.000 phát đạn. Pháo kích vừa bắt đầu, "Bộ Quốc phòng" Đài Loan lập tức cho kiểm tra tình hình nơi bị pháo kích. Sau 40 phút, quân Quốc dân Đảng Kim Môn mới phản kích, đạn pháo cũng chỉ rớt xuống bãi biển và đồng ruộng. "Bộ Quốc phòng" Đài Loan liên tiếp yêu cầu báo cáo tình hình cụ thể của việc bắn trả đũa. Quân Quốc dân Đảng trên hai đảo Đại Tiểu Kim Môn đành phải bắn chiếu lệ vào đại lục hơn một nghìn phát đạn. Quân Trung Quốc ngừng pháo kích, phía quân Quốc dân Đảng tình hình lại trở lại bình thường, chỉ còn lớp khói đạn loãng dần trên đảo Tiểu Kim Môn vào lúc hoàng hôn.

Cuộc pháo kích Kim Môn kết thúc

Trung tuần tháng 12 năm 1961, thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương về việc giữ gìn tình hình eo biển Đài Loan ổn định và không chủ động tấn công quân Quốc dân Đảng ở Kim Môn, bộ đội pháo binh mặt trận Phúc Kiến chuyển việc bắn đạn thật vào ngày lễ thành bắn đạn truyền đơn tuyên truyền. Quân Quốc dân Đảng Kim Môn ngoài việc thỉnh thoảng bắn lẻ tẻ vài phát ra, chủ yếu cũng chỉ bắn đạn truyền đơn tuyên truyền.

Căn cứ vào sự thay đổi của tình hình mặt trận Phúc Kiến, mùa xuân năm 1962, bộ đội pháo binh tham chiến được lệnh bàn giao vũ khí trang bị và nhiệm vụ tác chiến cho bộ đội pháo binh đơn vị anh em, vào cuối tháng 3 an toàn trở về đơn vị cũ.

Ngày 1 tháng 1 năm 1979, hai nước Trung Quốc và Mỹ thiết lập quan hệ Ngoại giao. Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ công nhận chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là chính quyền hợp pháp duy nhất của Trung Quốc, cắt đứt quan hệ "Chính phủ" với nhà cầm quyền Đài Loan.

Cùng ngày, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc công bố "Thư gửi đồng bào Đài Loan" tuyên bố phương châm chính sách lớn tranh thủ hòa bình thống nhất Tổ quốc. Bộ trưởng Quốc phòng Từ Hưng Tiền ngay hôm đó cũng ra "Tuyên bố về việc thôi pháo kích các đảo Đại Tiểu Kim Môn". Bản tuyên bố nói: "Đài Loan là một phần lãnh thổ Trung Quốc, đồng bào Đài Loan là anh em ruột thịt của chúng ta. Để tạo thuận lợi cho quân dân, đồng bào Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn, Mã Tổ ra vào đại lục thăm người thân gặp bạn bè tham quan du lịch và đi lại sản xuất ở eo biển Đài Loan, tôi ra lệnh cho bộ đội mặt trận Phúc Kiến từ hôm nay thôi pháo kích vào các đảo Đại Kim Môn, Tiểu Kim Môn, Đại Đám, Nhị Đám". Sau khi nhận được lệnh này, quân Trung Quốc ngừng luôn cả hoạt động bắn đạn truyền đơn tuyên truyền vào Kim Môn,.

Tới lúc này, cuộc chiến pháo kích Kim Môn đặc biệt này tuyên bố kết thúc.

Chương sáu
CHIẾN TRANH LẠNH GIỮA HAI CƯỜNG QUỐC HỀ MỞ CHIỀU HƯỚNG
TỐT.

AIXENHAO ĐÃ KHÁCH Ở TRẠI ĐAVÍT.

KHORÚTSÓP THÁI ĐỘ MẬP MỜ.

BẤT ĐỒNG TRUNG - XÔ LẠI MỘT LẦN NỮA THỂ HIỆN RÕ.

I. HỘI ĐÀM TRẠI ĐAVÍT

Chuyến thăm Mỹ đầu tiên của Khorútsóp bị "đối xử lạnh nhạt"

Ngày 15 tháng 9 năm 1959, vào lúc 16 giờ 21 phút giờ quốc tế một chiếc máy bay có động cơ cỡ lớn kiểu TU-114 màu trắng bạc từ từ hạ cánh xuống sân bay không quân Andrus gần Oasinhton, thủ đô nước Mỹ. 16 giờ 32 phút, Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Khorútsóp với khuôn mặt rạng rỡ xuất hiện tại cửa máy bay. Ông nhanh nhẹn bước xuống thang máy bay, bắt tay Tổng thống Mỹ Aixenhao đang chờ ở bên dưới. Chuyến thăm nước Mỹ 13 ngày của Khorútsóp bắt đầu.

Đây là chuyến thăm Mỹ chính thức đầu tiên của người lãnh đạo cao nhất Liên Xô. Cuộc hội đàm Mỹ - Xô ở cấp cao nhất lần đầu tiên đã được thực hiện sau khi Khorútsóp lên cầm quyền. Đối với chuyến thăm này của Khorútsóp, Chính phủ Mỹ tiến hành rất long trọng nhưng cũng rất có mức độ. Trong lễ đón ở sân bay, tuy có trải thảm đỏ, và cũng bắn 21 phát đại bác đón chào, nhưng trong đám người ra đón ngoài tiếng vỗ tay của đoàn đại biểu Liên Xô, khoảng 4000 người khác không ai vỗ tay, không ai vẫy tay, không ai chào hỏi và trên gương mặt cũng không thể hiện tình cảm nào cả. Ngày hôm sau, báo chí Mỹ và các nước phương Tây đưa tin, Oasinhton đón tiếp Khorútsóp "vô cùng lạnh nhạt".

Dù rằng như vậy, chuyến đi thăm Mỹ của Khorútsóp vẫn khiến cho quốc tế quan tâm rộng rãi, vì chuyến viếng thăm này diễn ra vào lúc quan hệ Mỹ-Xô kể từ sau chiến tranh thế giới luôn ở trong trạng thái chiến tranh lạnh, bắt đầu xuất hiện chiều hướng tốt lên. Gần 2000 phóng viên của hơn 30 quốc gia đã đến nước Mỹ để phỏng vấn. Con số này đông đảo chưa từng có trong lịch sử báo chí Mỹ, vượt cả kỷ lục 1400 phóng viên đi theo phái đoàn khi Nữ hoàng Êlidadét đến thăm Mỹ hai năm trước.

Từ ngày 15 đến ngày 25, Khorútsóp lần lượt đi thăm các nơi như Niu Yóoc, Lót Angiolet, San Francisco, Pitsbua. Tại Lót Angiolet, phía Mỹ đã hủy bỏ chương trình định trước là thăm công viên Đitsny, khiến Khorútsóp rất không hài lòng:

- Tại sao lại không đến đây? Các ông đã đặt dàn phóng tên lửa hay cái gì khác ở đây? Hay là ở đây có dịch tả? Hay bọn thổ phi đã chiếm mất nơi ấy rồi?

Khi phía Mỹ giải thích với Khorútsóp rằng, họ không thể bảo đảm an toàn cho ông ở công viên Đitsny, Khorútsóp nói:

- Đối với tôi đây là một trường hợp không thể tưởng tượng được. Tôi sẽ không thể giải thích được cho nhân dân nước tôi.

Trong chuyến viếng thăm này, Mỹ đã huy động tới 15.000 quân nhân, cảnh sát, mật thám, cảnh vệ quốc dân và nhân viên an ninh Liên bang, áp dụng các biện pháp an ninh nghiêm ngặt nhất.

Tối ngày 25, Khorútsóp và Aixenhao bắt đầu tiến hành hội đàm 3 ngày tại trại Đavít,

bang Marilen. Hai bên đã thảo luận về các vấn đề nước Đức, Béclin, tài giảm binh bị, thử vũ khí hạt nhân, quan hệ hai nước và vấn đề tổ chức Hội nghị nguyên thủ quốc gia.

Ngày 27, thông cáo chung sau hội đàm được công bố. Theo thông báo, hai bên "nhất trí cho rằng, vấn đề tài giảm binh bị là vấn đề quan trọng nhất hiện nay của thế giới. Chính phủ hai nước sẽ cố gắng hết sức mình để làm cho vấn đề này được giải quyết không phải bằng biện pháp sử dụng vũ lực, mà bằng đàm phán hòa bình". Thông báo còn tuyên bố, Tổng thống Aixenhao sẽ sang thăm Liên Xô vào mùa xuân năm sau

Một số phóng viên phương Tây đưa tin, cuộc hội đàm nguyên thủ Mỹ - Xô lần này, ngoại trừ việc không thỏa thuận được về vấn đề nước Đức và Béclin ra, đã giành được thành công tương đối lớn, đồng thời đã mở đầu cho việc làm hòa dịu tình hình căng thẳng. Đài phát thanh Liên Xô bình luận, chuyến thăm Mỹ của Khorútsốp là một chuyến viếng thăm "thành công", một chuyến viếng thăm khiến quan hệ Mỹ - Xô tiến tới một bước ngoặt. Hội các nhà sử học cho rằng chuyến viếng thăm này là "sự kiện trọng đại nhất" trong những năm tháng sau chiến tranh.

Con đường đi tới Hội nghị nguyên thủ Mỹ - Xô gian nan trắc trở

Tuy nhiên, con đường đi tới cuộc gặp gỡ cấp cao nhất Mỹ Xô này lại rất gian nan trắc trở.

Khorútsốp đầy tham vọng sau khi ngồi vững trên "ngai vàng" Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, luôn mong muốn làm những việc nổi tiếng thế giới. Ông ta lên mặt chỉ huy đối với Trung Quốc, Mao Trạch Đông mặc kệ không thèm để ý. Ông liền quay sang hòa hoãn với Mỹ, để thực hiện chiến lược toàn cầu Mỹ-Xô hợp tác làm chúa tể thế giới, nhưng Tổng thống Mỹ Aixenhao cũng chẳng coi trọng Khorútsốp, Khorútsốp đành phải chủ động ve vãn Aixenhao, tìm mọi cách lôi kéo ông này.

Ông công khai đưa ra yêu cầu: "Tôi rất tôn trọng Tổng thống Aixenhao và mong muốn được đến thăm nước Mỹ".

Aixenhao đã nghe Catoléch nói lại lời nhắn này, và bí mật bàn bạc với quốc vụ khanh Đalét. Đalét cho rằng, Khorútsốp đích thân yêu cầu được sang thăm nước Mỹ là một điều đáng mừng, nhưng phải làm nhụt nhuệ khí của Khorútsốp trước đã cho nên cứ tạm thời phớt lờ yêu cầu của ông ta.

Khorútsốp lại liên tiếp thông qua các kênh khác nói cho Aixenhao và Đalét biết ý định muốn sang thăm Mỹ và đề nghị tiến hành hội đàm nguyên thủ Mỹ - Xô, nhưng Tổng thống và Quốc vụ khanh Mỹ vẫn cứ làm ngơ, khiến ông ta nổi giận gây ra sự kiện về vũ khí hạt nhân và vấn đề Béclin, làm áp lực với nhà cầm quyền Mỹ.

Khorútsốp dốc hết vốn liếng phát triển vũ khí mũi nhọn và nhanh chóng giành được thắng lợi: Tháng 8 năm 1957, Liên Xô phóng thành công tên lửa đạn đạo vượt đại châu đầu tiên trên thế giới; tháng 10 cũng lần đầu tiên trên thế giới, Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo.

Chuyện này khiến cho Khorútsốp huênh hoang tự đắc. Ông ta cố ý để phóng viên Mỹ nói lại với Aixenhao: Đây mới chỉ là sự mở đầu nhỏ nhoi cho kỳ tích vũ khí mũi nhọn của Liên Xô mà thôi, những tên lửa, vệ tinh khác sẽ được liên tiếp phóng lên bầu trời. Ông cười nhạo Aixenhao. Tên lửa đẩy của Mỹ chắc còn rất kém. Nếu không, sao lại chưa phóng được vệ tinh của Mỹ lên trời? Máy bay ném bom hạng nặng B-52 của các ông nên đưa vào lò luyện thép đi

thôi kéo gấp tên lửa đạn đạo nhiều tầng của Liên Xô lại hóa thành đồng sắt vụn

Khorútsóp còn dương dương tự đắc nói kháy nước Anh: Các ông còn coi máy bay ném bom là bảo bối nữa không, so với vũ khí mũi nhọn của Liên Xô, những thứ ấy có ra cái gì, thôi về mà đập thành sắt phế thải bán quách đi.

Vệ tinh Liên Xô bay lên bầu trời khiến Aixenhao và Đalét rất bối rối, nhưng hai người vẫn không hoang mang, vẫn chẳng quan tâm gì đến yêu cầu của Khorútsóp muốn tiến hành hội đàm nguyên thủ Mỹ-Xô.

Khorútsóp thấy kế này không thành, liền bày ra kế khác. Trong diễn văn ở Mátxcova ngày 10 tháng 11 năm 1958, ông tuyên bố dự định chuyển giao quyền kiểm soát Đông Béclin cho chính quyền Dân chủ Đức, do đó đã gây ra cuộc khủng hoảng Béclin lần thứ hai.

Thấy Aixenhao vẫn không tỏ ra nao núng, ngày 14 tháng 11 Khorútsóp lại một lần nữa ra tuyên bố rằng ông đang chuẩn bị một văn kiện thỏa đáng với vai trò của Béclin và sẽ đưa ra quyết định quan trọng nhất.

Khorútsóp thấy Aixenhao vẫn chẳng có phản ứng gì, liền chủ trương đưa ra một văn kiện kiểu "Thông điệp cuối cùng". Ngày 27 tháng 11, Bộ trưởng Ngoại giao Gorômícô chính thức trao cho các Đại sứ Mỹ, Anh, Pháp và Cộng hòa Liên bang Đức ở Liên Xô bản công hàm tuyên bố biến Tây Béclin thành một thành phố tự do phi vũ trang do Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Liên Hợp Quốc đứng ra bảo đảm. Công hàm còn nêu ra việc sẽ ký một hiệp định khác, để Cộng hòa Dân chủ Đức bảo đảm việc giao thông đi lại giữa Tây Béclin với thế giới bên ngoài. Điều kiện trao đổi là, phương Tây phải bảo đảm không sử dụng Tây Béclin tiến hành hoạt động lật đổ đối với Cộng hòa Dân chủ Đức. Nếu sau sáu tháng vẫn không có tiến triển, Liên Xô sẽ đơn phương ký kết hòa ước với Cộng hòa Dân chủ Đức.

Khorútsóp dọa rằng, cho dù Mỹ và các nước Phương Tây không đồng ý với ý kiến của Liên Xô cũng "không ngăn cản được chúng tôi thực hiện kế hoạch của Liên Xô vì "không còn biện pháp khác nào nữa".

Đã 71 tuổi, lại đang bị bệnh ung thư, toàn thân đau đớn, mệt mỏi bải hoải, Đalét vẫn gắng gượng nằm trên chiếc ghế sofa dài bọc da trong văn phòng Quốc vụ viện, hai chân gác lên chiếc bàn nhỏ, vất vả đọc văn kiện kiểu thông điệp cuối cùng của Khorútsóp. Rút cục thì ông ta cũng nắm được thực chất trong "văn kiện Ngoại giao" này: Rút hết tất cả quân đội nước ngoài ra khỏi Tây Béclin, trong 6 tháng biến Béclin thành một thành phố tự do.:

Đalét đặt "Thông điệp cuối cùng" của Khorútsóp xuống, đón lấy cuốn sổ giấy trắng cỡ lớn từ tay Livinston, trợ lý Quốc vụ khanh phụ trách công việc châu Âu, lơ đãng viết viết xóa xóa lung tung vào cuốn sổ.

Đalét không báo cáo bệnh tình của mình với Aixenhao. Trong tình trạng bệnh tình hành hạ, dưới bóng đen tử thần bao phủ, ông đi công cán chuyên cuối cùng sang châu Âu xa xôi vất vả

Ông ta đã bàn bạc đối với Tổng thống Pháp Đờ Gôn, Thủ tướng Anh Mácmilan, Thủ tướng Cộng hòa Liên bang Đức Adênaur. Ông ta ráng chịu đau để nghe ý kiến các nguyên thủ Đồng minh phương Tây, khi ăn cơm không tài nào nuốt được nhưng lại làm ra vẻ để mọi người cảm thấy ông ta đang ăn. Ông ta chỉ nói riêng với Adênaur là mình đang bị ung thư và cố gắng lấy sức nêu rõ thái độ đối với Liên Xô:

- Nếu Khorútsóp hành động ngang ngược, khủng hoảng Béclin sẽ có thể sẽ dẫn đến bùng

nổ chiến tranh. Mỹ sẵn sàng đương đầu với chuyện mạo hiểm này, vì bảo vệ Béclin có ý nghĩa cực kỳ trọng đại, nhưng phương Tây phải tìm cách tránh tai họa này, tìm cách đàm phán với Khorútsốp.

Đalét đã nghiên cứu kỹ đặc trưng tính cách của Khorútsốp cho rằng con người này tuy hùng hùng hổ hổ, nhưng thực chất muốn hòa hoãn với Mỹ. Đalét cùng Adenauơ sau khi bàn bạc riêng với nhau đã công khai tuyên bố. "Nếu Khorútsốp dùng vũ lực đóng cửa con đường cao tốc Béclin, thì Mỹ quyết tâm dùng vũ lực giữ cho con đường này giao thông thông suốt"

Đalét trở về Oasinhton, báo cáo kết quả chuyến đi châu Âu của ông với Aixenhao, hai người quyết định sử dụng biện pháp cứng rắn, "từ chối không đầu hàng, nhưng sẵn sàng đàm phán". Khorútsốp quả nhiên mềm nắn rắn buông, tỏ ý sẵn sàng hòa giải, không nhắc lại thông điệp cuối cùng nữa.

Đalét ốm nặng phải vào nằm viện và phát hiện ung thư đã tới giai đoạn cuối. Ngày 24 tháng 5 năm 1959, ông ta đã qua đời tại một bệnh viện quân đội ở Oasinhton. Trong hồi ký, Khorútsốp đã khen Đalét là một đối thủ "đáng gờm" rất "xứng đáng".

“Aixenhao chịu ảnh hưởng rất lớn của Đalét. Đalét là một nhân vật quen thói xâm lược, ông ta có ác cảm mãnh liệt và tự nhiên đối với Liên Xô, mang lòng thù hận về ý thức tư tưởng đối với mỗi sự vật mới, mỗi sự vật của chủ nghĩa cộng sản, mỗi sự vật của chủ nghĩa xã hội. Lòng thù hận này xuyên suốt cuộc đời ông ta, cho tới tận ngày cuối cùng. Ông ta sẽ chịu tiếng xấu mãi mãi vì đã nêu ra một hệ thống lý luận chống Liên Xô. Chính sách Ngoại giao của ông ta có một công thức mà ai cũng biết, đó là tạo ra miệng hổ chiến tranh, nhưng không vượt quá cái miệng hổ ấy... Tôi phải nói rằng, chúng tôi có hai cách nhìn đối với Đalét: Một mặt, chúng tôi cho rằng ông ta là kẻ thù số một về hình thái ý thức của chúng tôi, mặt khác, ông ta không phải chỉ một lần chứng minh rằng ông ta không thật sự mong có chiến tranh”.

Sau khi Đalét chết, Khorútsốp đành phải tìm con đường khác để móc nối quan hệ với người lãnh đạo nước Mỹ. Đúng vào lúc đó tháng 7 năm 1959, Mỹ tổ chức một triển lãm tại Mátxcova, Phó Tổng thống Mỹ Ních sơn đến Liên Xô để chủ trì. Đi cùng với Ních sơn tham gia dự lễ khai mạc, Khorútsốp quyết định nhân dịp này cho Ních sơn "biết tay" để gây một ấn tượng sâu sắc cho nước Mỹ. Trong lúc tham quan, một nhân viên kỹ thuật trẻ xin được quay cảnh chuyện trò giữa Khorútsốp và Ních sơn để phát lại nhiều lần trong thời gian triển lãm, Khorútsốp vui vẻ nhận lời ngay. Khán giả Liên Xô có mặt tại đó kéo nhau xúm xít lại, Khorútsốp phấn khởi nói với Ních sơn:

- Nước Mỹ tồn tại bao nhiêu năm rồi nhỉ?
 - 170 năm. Vậy thì, xin mọi người chú ý, đây là trình độ họ đã đạt được. Chúng ta chỉ mới có 42 năm thôi, sau 7 năm nữa, chúng ta cũng sẽ đạt tới trình độ phát triển như nước Mỹ?
- Những khán giả Liên Xô lúc ấy vỗ tay nhiệt liệt khi nghe được những câu nói làm phấn chấn lòng người. Khorútsốp càng nói càng hăng:

- Khi chúng tôi đuổi kịp và vượt các ông, chúng tôi sẽ vẫy chào các ông!

Khorútsốp vừa nói vừa quay lại phía sau vẫy vẫy bàn tay béo múp, dường như nước Mỹ thật sự đang bò đi chậm chạp phía sau Liên Xô. Ông ta đắc ý với màn trình diễn của mình, cảm thấy mình đã nắm được cơ hội để vừa chê bai nước Mỹ làm Ních sơn phải bẽ mặt, lại khích lệ được tinh thần nhân dân Liên Xô, nâng cao được uy tín bản thân, có thể coi là "hành

động sáng suốt".

Tiếp đó, Ních sơn dẫn Khorútsóp tham quan gian triển lãm các đồ dùng nhà bếp của Mỹ. Khorútsóp cầm xem dụng cụ vắt chanh tự động rồi huỳnh hoang:

- Thưa ngài Ních sơn, làm sao các ngài lại triển lãm các thứ thô kệch này, ở Liên Xô thết các ngài uống trà chỉ cần vài giọt nước chanh thôi. Theo tôi, các bà nội trợ ở nước ngài dùng thứ máy này còn tốn thời gian hơn các bà nội trợ của chúng tôi, chỉ cần cắt một lát chanh bỏ vào chén trà, rồi dùng thìa ép nước ra là xong. Hồi tôi còn nhỏ, tôi vẫn thường dùng cách ấy để vắt chanh. Công cụ này của các ngài, tôi thấy dù sao đi nữa cũng không phải là một thứ cải tiến, nó đâu có tiết kiệm được thời gian và sức lực. Thực tế, ngài có thể vắt chanh bằng tay còn nhanh hơn nhiều, triển lãm cái thứ thô thiển này quả là điều xấu hổ cho chúng tôi!

Ních sơn bực mình bác lại ngay, hai người tranh luận rất gay gắt. Khorútsóp lại đưa ra một câu hỏi mới:

- Thưa ngài Ních sơn, ngài đem cái dụng cụ đẹp đẽ này đến Mátxcova triển lãm, nhưng các ngài đã thật sự sử dụng rộng rãi thứ đó chưa? Trong bếp của các bà nội trợ nước Mỹ đã có thứ này chưa?

Khi Ních sơn nói rằng những hàng triển lãm này trên thị trường chưa có, Khorútsóp bắt lấy thóp ấy chế giễu ngay:

- A hóa ra ngài đang khoe với chúng tôi những thứ mà trong nước ngài vẫn còn chưa sử dụng? Ngài cho rằng chúng tôi không nhận ra hay sao? Ngài nghĩ rằng chúng tôi sẽ khen ngợi những thứ hàng lừa dối mà các ngài đem đến đây triển lãm hay sao?

Theo Khorútsóp, những chuyện họ "tranh luận với nhau không phải là vấn đề đồ dùng bếp núc, mà là vấn đề hai chế độ đối lập tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa".

Khorútsóp bóp chặt với Ních sơn như vậy là có lý do, vì Quốc hội Mỹ vừa mới thông qua "Nghị quyết về các quốc gia bị nô dịch". Tổng thống Mỹ Aixenhao căn cứ vào nghị quyết này ra tuyên bố, kêu gọi người Mỹ "xem xét hoàn cảnh đau khổ của các quốc gia bị Liên Xô kiểm soát, ủng hộ nguyện vọng chính đáng của những quốc gia bị nô dịch đó". Khorútsóp rất phần nộ về việc này, đã từng đọc diễn văn lên án mạnh mẽ.

Ngày hôm sau, Khorútsóp và Ních sơn hội đàm chính thức. Lúc bắt đầu, Khorútsóp mặt mày rạng rỡ vui vẻ, ca ngợi bài diễn văn về hòa bình của Ních sơn tám tháng trước đây tại tòa Thị chính thành phố Luân Đôn, cho rằng bài diễn văn này có cùng nhận thức với tư tưởng "ba hòa" của Liên Xô. Khorútsóp chủ trương hai chế độ, xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa phải chung sống hòa bình, hai bên thi đua hòa bình với nhau, cuối cùng chủ nghĩa xã hội sẽ đánh bại chủ nghĩa tư bản, khiến chủ nghĩa tư bản quá độ hòa bình sang chủ nghĩa xã hội.

Chỉ một lát sau, Khorútsóp đuổi hết các phóng viên ra ngoài, khuôn mặt tròn trĩnh dài thượt ra cau có, hai nắm tay đập bàn thình thình, ông ta lên án "Nghị quyết về các quốc gia bị nô dịch" là sự khiêu khích nghiêm trọng đối với Liên Xô, là một quyết định ngu xuẩn đến mức khiến người ta phải kinh ngạc. Ông ta chất vấn Ních sơn, có phải Mỹ chuẩn bị đánh nhau với Liên Xô không? rồi dần giọng tuyên bố.

- Trước đây, Chính phủ Liên Xô luôn cho rằng Quốc hội Mỹ không thể thông qua một nghị quyết gây chiến, nhưng bây giờ xem ra, tuy Thượng nghị sĩ Máccácxy đã chết nhưng hồn ma của ông ta vẫn còn đó, vì thế buộc Liên Xô phải luôn sẵn sàng chuẩn bị.

Ních sơn thấy sự thể ngày càng nghiêm trọng, vội nguy biện giải thích rằng đây chỉ là sự

thể hiện cách nhìn của nước Mỹ, chứ không phải là kêu gọi hành động. Thấy Khorútsóp vẫn không chịu dừng, Ních sơn gãi đầu, cười đề nghị:

- Ở Nhà Trắng, mỗi khi có vấn đề nào thảo luận quá lâu mà không có kết quả thì có một câu nói có thể chấm dứt thảo luận, đây là câu nói của Tổng thống Aixenhao: "Con ngựa này chúng ta đã đánh chết mất rồi, thay con khác thôi", bây giờ chúng ta có nên làm như vậy không?

- Tôi đồng ý với câu nói của Tổng thống, đừng có quá tàn nhẫn với một con ngựa - Khorútsóp rõ ràng không muốn làm méch lòng Aixenhao, nhưng ông ta càng nói càng hăng, khuôn mặt tròn đỏ lựng lên, lại vẫn quay về chuyện cũ

- Nhưng tôi vẫn không hiểu, Quốc hội các ông làm sao lại thông qua một nghị quyết như thế trước khi diễn ra chuyến thăm nước ngoài quan trọng như vậy.

Khorútsóp giận dữ để mất cả khả năng tự kiềm chế, có lúc văng tục. Ních sơn đã nhìn thấy phần nào trên nét mặt ông ta, người phiên dịch đành phải dịch nguyên văn:

- Nghị quyết này thôi không gửi được, thôi như phân ngựa vừa ỉa xong, không còn thứ gì thối hơn được nữa?

Ních sơn đầu phải tay vừa. Ông ta sinh ra ở một thị trấn nhỏ gần Lót Angiolét, biết phân lợn thối hơn phân ngựa, và còn biết Khorútsóp khi nhỏ đã từng đi chăn lợn, nên chẳng khách khí gì đốp lại:

- E rằng Chủ tịch làm rồi, còn có thứ thối hơn phân ngựa, đây là phân lợn!

Khorútsóp nghe xong càng tức giận, gân xanh hai bên huyết thái dương nổi vằn lên. Nhưng chắc ông ta đã nghĩ lại, muốn có hợp tác Mỹ - Xô để làm bá chủ thế giới thì không thể để mất lòng Phó Tổng thống Mỹ Ních sơn được, liền nhanh chóng đổi giận thành vui nói rằng:

- Điều này ông nói đúng, cho nên có lẽ nên theo ý ông, chúng ta chuyển sang thảo luận vấn đề khác. Nhưng tôi cũng cần phải nhắc ông, trong thời gian ở thăm Liên Xô, ông vẫn sẽ nghe thấy người ta nói về nghị quyết này đây.

Khorútsóp chưa chịu bỏ qua vấn đề này, ông luôn tìm cơ hội để nhân dân Liên Xô cho Ních sơn một bài học

Cơ hội ấy cuối cùng đã đến. Một lần Khorútsóp cùng Ních sơn ngồi du thuyền đi chơi trên sông Mátxcova, ông hồ hởi vẫy tay chào các du khách. Các du khách trông thấy Khorútsóp liền ào ào vây quanh thuyền ông ta. Ông cho dừng thuyền lại, cố tình hỏi các du khách:

- Trong đám các bạn, ai là kẻ bị khống chế, bị áp bức?

Du khách Liên Xô bị hỏi ngơ cả ra, quay nhìn Ních sơn ngồi cạnh Khorútsóp, chợt hiểu ra ý đồ của người lãnh đạo họ, liền đồng thanh lớn tiếng trả lời:

- Không có!

Khorútsóp cố ý hỏi:

- Phải chăng các bạn đều là nô lệ?

Các du khách trên sông lại đồng thanh trả lời: "Nhét" (Không phải).

Khorútsóp đắc ý huých khuỷu tay vào ngực Ních sơn, có ý khoe khoang bảo:

- Thưa ngài Phó Tổng thống, ngài hãy nhìn nô lệ của chúng tôi sống như thế nào!

Khorútsóp tiếp tục tạo ra tình tiết đầy kịch tính:

- Này, có người cứ khẳng khái nói rằng các bạn là những người bị nô dịch, không có tự

do, thế có nực cười không nhỉ?

Nghe thấy câu này, các du khách Liên Xô phá lên cười chế nhạo, khiến Ních sơn lúng túng bối rối. Các phóng viên Liên Xô chớp thời cơ chụp ngay cảnh "vô cùng hả dạ" này.

Ních sơn vốn là người lão luyện trong chính trường Ngoại giao, ông ta liền gỡ thế bí bằng cách khen ngợi đối phương:

- Ông biết đấy, tôi thật sự bái phục ông, ông quyết không bỏ lỡ bất cứ một cơ hội nào để tuyên truyền cả.

- Không, không phải, tôi không tuyên truyền, tôi nói sự thật, một sự thật trăm phần trăm!

Khorútsóp hỏi lòng hả dạ.

Trong một lần cùng Ních sơn đi thăm nông trường Sao Đỏ gần Mátxcova, Khorútsóp bố trí một công nhân đi đến trước mặt Ních sơn và tự giới thiệu:

- Tôi là một công dân Liên Xô bình thường, tôi có thắc mắc muốn được thỉnh giáo ngài Phó Tổng thống: Nước Mỹ tại sao cản trở những nỗ lực trong việc ngừng thử bom nguyên tử? Tại sao nước Mỹ muốn chiến tranh?

Ních sơn biết rõ đây là cái bẫy, cái thòng lọng Khorútsóp gài sẵn, song cũng đành phải mạnh dạn xông tới. Ông ta đồng ý giải thích cho vị "công dân" Liên Xô:

- Đây hoàn toàn là sự hiểu lầm. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô chẳng phải là muốn sang thăm nước Mỹ đó sao? Chúng tôi đều đang cố gắng giành lấy hòa bình?

"Công dân" Liên Xô lại nêu ra câu hỏi khác:

- Tại sao nước Mỹ xây dựng căn cứ quân sự ở nước ngoài để đe dọa Liên Xô chúng tôi?

Ních sơn cảm thấy câu hỏi này thật là hóc búa, nhưng không thể không trả lời. Đột nhiên, ông ta tìm ra được một "tuyệt chiêu":

- Liên Xô phải chăng cũng đang có rất nhiều quân đội ở Cộng hòa Dân chủ Đức và các nước Đông Âu? Chúng tôi có thể coi đó là sự đe dọa nước Mỹ và các nước phương Tây được không?

Đến thăm một nhà máy khác, Ních sơn cũng gặp những người tự xưng là "công dân" Liên Xô bình thường nêu ra hàng loạt câu chất vấn, ông ta trong lòng rất tức nhưng cứ phải cố mà trả lời. Thêm nữa, người hỏi toàn lấy danh nghĩa "quần chúng", Ních sơn cũng không tiện đề nghị Chính phủ Liên Xô đứng ra giải quyết, sợ mang tiếng là "lãnh đạo nước Mỹ ngai gặp quần chúng Liên Xô" và nếu hôm sau, báo chí Mátxcova đưa tin "một công dân Liên Xô đã chất vấn Ních sơn, Ních sơn đã không trả lời được trước chính nghĩa" thì lại càng khiến ông ta thêm phiền toái.

Ních sơn phải vắt óc tìm phương sách đối phó. Được biết dân Liên Xô rất thích đô la Mỹ, ông ta liền chuẩn bị sẵn một ít khi cần thì tặng cho "những công dân bình thường Liên Xô" muốn nêu câu hỏi, nhưng lại bị Khorútsóp bắt được thóp, nói rằng Ních sơn muốn dùng những đồng tiền bản thù của chủ nghĩa tư bản mua chuộc công dân Liên Xô, khiến Ních sơn vô cùng lúng túng.

Tổng thống Mỹ Aixenhao, Phó Tổng thống Mỹ Ních sơn và tân Quốc vụ khanh Héc to sau một quá trình tìm hiểu về Khorútsóp đều cho rằng con người này tuy hùng hùng hổ hổ, nhưng thực chất bên trong là muốn hòa hoãn với Mỹ, lại đã nhiều lần yêu cầu tới thăm nước Mỹ nên có thể mời ông ta sang một chuyến. Và thế là Phó Quốc vụ khanh Mỹ Rôbóc Mô phai nhận lệnh gặp Côđolốp, Phó Thủ tướng thứ nhất Liên Xô, người tham gia lễ khai mạc cuộc triển

lĩnh văn hoá và khoa học Liên Xô tổ chức tại Niu Yoóc mùa hè năm 1959, để trao cho ông ta lá thư của Aixenhao gửi Khorútsốp.

Côdolốp vội vã trở về Mátxcova, tức tốc đánh xe tới biệt thự của Khorútsốp ở ngoại ô thành phố, trao tận tay ông ta bức thư riêng của Tổng thống Aixenhao.

Khorútsốp đọc thư, thấy Tổng thống Mỹ mời sang thăm hữu nghị nước Mỹ một chuyến, ông tỏ ra vui mừng. Trong hồi ký, ông viết:

“Tôi phải nói rằng thật sự không tin vào mắt mình nữa. Chúng tôi không có lý do gì chờ đợi một lời mời như vậy dù là vào lúc đó hoặc lúc nào khác. Quan hệ giữa chúng tôi xưa nay, cực kỳ căng thẳng, tuy nhiên đây là Tổng thống Hoa Kỳ Aixenhao mời Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, Bí thư Ban chấp hành Trung ương Khorútsốp dẫn đầu phái đoàn Chính phủ Liên Xô đi thăm hữu nghị (Aixenhao chỉ gọi tôi theo chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng mặc dù đương nhiên ông ta biết tôi còn là người đứng đầu của Đảng).

Khorútsốp lập tức cho mời các nhà lãnh đạo của Liên Xô tới, vai lắc lư theo kiểu Stakhanốp, tay vỗ vỗ vào bụng, giọng tự hào nói:

Thật không ngờ Hoa Kỳ bỗng dưng gửi lá thư mời này. Nó chứng tỏ điều gì nhỉ? Một sự chuyển biến chăng? Thật sự khiến người ta khó tin. Chúng ta cảm thấy một phần nguyên nhân có thể do dư luận công chúng Mỹ ngày càng nghiêng về phía cải thiện quan hệ với Liên Xô. Aixenhao đang bị buộc phải lắng nghe tiếng kêu gọi của các nhân sĩ phe Dân chủ và giới thương mại chủ trương có những biện pháp cụ thể để làm dịu tình hình căng thẳng. Tôi thừa nhận, tôi có tính hiếu kỳ muốn đi xem nước Mỹ... Nước Mỹ có một vị trí đặc biệt trong suy nghĩ của chúng ta và trong cách nhìn của thế giới. Trong các nước tư bản, nước Mỹ là kẻ thù mạnh nhất của chúng ta là kẻ cầm đầu đưa ra những luận điệu chống Liên Xô... Chẳng trách chúng ta, cứ thích tận mắt nhìn thấy trùm kẻ thù của chúng ta ra sao.

Khorútsốp lo ngại nước Mỹ không tiếp đón ông ta với những nghi thức cao nhất, vì người đứng đầu nhà nước Liên Xô là Chủ tịch Xô viết tối cao Vôrôsilốp còn ông chỉ là người đứng đầu Chính phủ thôi. Klorútsốp, bên thông qua Đại sứ Liên Xô ở Mỹ liên hệ đề nghị với phía Mỹ. Aixenhao đã xem xét tới vị trí cao nhất trong thực tế của Khorútsốp, quyết định tiếp đón ông ta với nghi thức cao nhất, và cuộc hội đàm nguyên thủ Mỹ - Xô sẽ tiến hành tại trại Đavít.

Khorútsốp thiếu tri thức quốc tế, không biết trại Đavít là nơi nào, sợ rằng bị coi thường nên đã chỉ thị cho quan chức Ngoại giao Liên Xô ở Mỹ điều tra, mới biết trại Đavít là biệt thự của Tổng thống do Rudoven xây dựng trong thời gian thế chiến thứ hai. Khorútsốp rất vui nhưng cũng xấu hổ. Rất vui vì Aixenhao sẽ hội đàm với mình ở một nơi quan trọng như vậy thể hiện rõ thái độ tôn trọng của ông ta đối với ông, đồng thời cũng xấu hổ cho sự thiếu hiểu biết của mình và các quan chức Ngoại giao Liên Xô.

Ngày 3 tháng 8 năm 1959, Mỹ và Liên Xô cùng một lúc đưa tin:

"Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Khorútsốp dự định sang thăm nước Mỹ vào tháng 9, Tổng thống Mỹ Aixenhao sẽ thăm đáp lễ Liên Xô vào mùa thu"

Tin này lập tức làm chấn động thế giới. Nguyên thủ của hai cường quốc đối lập gay gắt với nhau sẽ thăm viếng lẫn nhau, tất sẽ có ảnh hưởng lớn tới tình hình quốc tế. Đờ gôn, Mácmilan, Adênaux cùng lên tiếng phản đối. Aixenhao đành phải đích thân bay sang châu Âu để thuyết phục Đồng minh, bảo đảm không hề có sự nhân nhượng nào trên những vấn đề quốc tế trọng đại như vấn đề Béclin:

- Xin cứ yên tâm, tôi sẽ cố gắng hết sức để trước khi mãn nhiệm có thể “mềm hóa” nhà lãnh đạo Liên Xô, cho dù chỉ là một chút ít.

Sau khi chuẩn bị đầy đủ, ngày 15 tháng 9 năm 1959, Khorútsóp dẫn đầu phái đoàn Chính phủ Liên Xô đi chiếc máy bay cỡ lớn kiểu TU-114 màu trắng bạc bay sang nước Mỹ. Trên đường đi, ông nghĩ tới sẽ hội đàm với Tổng thống cường quốc số một thế giới, lòng danh toàn cầu, trong lòng rất hồi hộp.

Khorútsóp đã gặp Aixelenao hai lần: Lần thứ nhất vào ngày 9 tháng 5 năm 1945, trong buổi lễ chào mừng chiến thắng phát xít Hít le qua sự giới thiệu của Xtalin; lần thứ hai, trong Hội nghị cấp cao Gionevơ năm 1955. Nhưng lần này khác hẳn, Khorútsóp đến nước Mỹ là để đối mặt độ sức với Aixelenao, ông lo rằng nếu đấu không lại thì bề mặt quá, và do quá hồi hộp nên cảm thấy thần kinh có phần căng thẳng.

Phái đoàn Khorútsóp đã tới căn cứ không quân Andrus gần Oasinhton. Tò mò nhìn ra ngoài máy bay, Khorútsóp thấy đoàn người ra đón tiếp mặc trang phục mùa hè lộng lẫy giống như một đài hoa sắc màu rực rỡ, cảm thấy Oasinhton như đang đem cả một bầu trời đầy gió và nắng đẹp đến đón tiếp ông. Ông muốn thật nhanh chóng tiếp xúc với người Mỹ, nhưng lại chưa xuống được máy bay. Khorútsóp cuống lên, trán lấm tấm mồ hôi.

Thì ra là, máy bay Liên Xô cao hơn máy bay Mỹ nhiều, thang máy bay có sẵn ở sân bay Mỹ, cao không tới cửa khoang máy bay Liên Xô, đành phải chờ đem thang máy bay Liên Xô ra. Khorútsóp cảm thấy hãnh diện về điều đó vui vẻ nói:

- Người Mỹ họ đâu có biết chúng ta đi chiếc máy bay khổng lồ như thế này. Khi họ nhìn thấy chiếc máy bay này, tôi có thể cảm nhận được vẻ ngạc nhiên trong mắt họ. Họ chưa bao giờ được nhìn thấy chiếc máy bay như thế này. Bản thân họ cũng không có máy bay như thế, một thời gian dài nữa cũng chưa có đâu.

Khorútsóp đội mũ bảo vệ, mặc áo phục màu đen, trước ngực đeo ba chiếc huân chương lấp lánh ánh vàng, phần khởi từ trên máy bay bước xuống, Tổng thống Aixelenao đã chờ sẵn bên thang máy bay liền vội vã tiến đến niềm nở bắt tay. Chuyến thăm nước Mỹ 13 ngày của ông bắt đầu.

Aixelenao triển khai kế liên hoàn

Aixelenao tốn rất nhiều tâm trí cho việc đón tiếp Khorútsóp, ông cùng Phó Tổng thống Ních sơn, Quốc vụ khanh Héc to xây dựng một phương án tác chiến ba bước, bước đầu tiên là làm nhụt nhuệ khí, sau đó cám dỗ bằng vật chất và văn hóa, rồi sau ép phải nhượng bộ, vì thế việc đón tiếp Khorútsóp tuy long trọng lại rất có mức độ.

Trong cuộc hội đàm Nguyên thủ Mỹ - Xô diễn ra ngay hôm đó, Aixelenao thể hiện rõ tư thế Tổng thống cường quốc kinh tế số một thế giới và người chủ nợ, đòi nợ Khorútsóp, đòi Liên xô phải trả món nợ đã vay của Mỹ để tiếp nhận trang bị quân sự theo luật vay mượn trong thời gian Thế chiến thứ hai. Phó Quốc vụ khanh Tirôn còn thô bạo gây áp lực, ép phía Liên Xô chấp nhận những điều kiện do Mỹ áp đặt. Về không khí căng thẳng khi đó, Khorútsóp đã viết trong hồi ký:

“Bạn thậm chí không thể nào đựng được vào ông ta (Tirôn) chỉ cần ngồi sát ông ta một chút là ông ta đã bốc khói như lửa cháy, nổ lép bép ngay, nước bọt bắn tung tóe, dường như trong người ông ta có thứ gì đó bị chập mạch sắp nổ tung ra”.

Khorútsóp cảm thấy bức tức, ông cho rằng trong thời gian chiến tranh với nước Đức

Hitle, Liên Xô đã đổ xương máu ra để trả món nợ vay của Mỹ, nhưng vì lúc này đang cần tới nước Mỹ nên ông ta vẫn rất lịch sự trả lời Aixenhao:

- Thưa Tổng thống, theo ý chúng tôi, chúng tôi không vay mượn các ông cái gì cả, nhưng chúng tôi vẫn đồng ý trả nợ, nhưng với một điều kiện, các ông phải cho chúng tôi vay 3 tỷ đô la Mỹ.

Khi bàn đến vấn đề chung sống hòa bình, Tirôn cố tình khiêu khích hỏi:

- Chung sống hòa bình, ông nói đây là chỉ cái gì vậy?

Khorútsóp bị chọc tức, dẫn giọng bác lại ngay:

- Thưa ông Tirôn, nếu ông không hiểu chung sống hòa bình giữa hai chế độ là gì thì thật là đáng tiếc. Ông buộc phải hiểu rõ vấn đề này đã rồi hãy đến đây, bây giờ mà tôi phải giải thích cho ông thì còn ra làm sao nữa.

Aixenhao vốn cố ý dùng Tirôn để làm nhụt uy phong của Khorútsóp, nhưng ông ta sợ sự việc trở nên gay go nên vội đứng ra dàn hòa, dành sức chuẩn bị cho cuộc độ sức tiếp vào buổi họp báo ngày hôm sau.

Hôm sau, trong buổi họp báo tổ chức tại Câu lạc bộ báo chí toàn quốc Mỹ, một phóng viên Mỹ nêu ra một câu hỏi làm Khorútsóp đau đầu:

- Khi Xtalin phạm rất nhiều tội, thì ngài ở đâu và đang làm gì?

Khorútsóp đương nhiên biết đây là hành động bới móc, lên án ông vì ông là người đã từng lớn tiếng hô "Xtalin người cha nhân từ". Điều này khiến ông cảm thấy bối rối, ông đỏ mặt, nói.

Một phóng viên khác lại nêu một câu hỏi có vẻ hóc búa hơn:

- Thưa ngài Khorútsóp, ngài đã từng nói như thế này: "Chúng tôi sẽ chôn vùi các ông", điều này có ý nghĩa thế nào?

Khorútsóp mất lim dim suy nghĩ rồi nhanh chóng giải thích.

- Ý tôi muốn nói là chủ nghĩa cộng sản ưu việt hơn chủ nghĩa tư bản, cần phải triển khai cạnh tranh tự do, chứ không phải là nói sẽ giết chết các ông.

Khorútsóp không muốn để các phóng viên Mỹ tiếp tục "chiêu tướng" mình, vội vã kiếm cớ tháo lui. Aixenhao thấy yêu cầu của bước một - làm nhụt nhuệ khí của Khorútsóp đã thành công, con gấu Bắc cực không dễ gì thuận phục đã bị chế ngự, bèn thực thi bước hai, mời vị khách Liên Xô đi thăm các nơi trong nước Mỹ 10 ngày, biến Khorútsóp thành tù binh về mặt tinh thần bằng nền văn minh vật chất của Mỹ.

Vì thế, Aixenhao để cho Khorútsóp sử dụng chiếc chuyên cơ Bôinh 707 của riêng ông và cử Đại sứ Mỹ ở Liên Hợp Quốc giới thiệu là Henry Lôt chuyên dẫn Khorútsóp đi tham quan.

Khorútsóp ưỡn bụng "lên mặt" với Lôt:

- Ông Lôt này, ông là một cựu quân nhân, vì thế ông phải hiểu quy tắc trong quân đội. Ông là Thiếu tướng, còn tôi là Trung tướng, vậy ông là cấp dưới của tôi, tôi mong rằng mọi cử chỉ của ông phải phù hợp với tư cách sĩ quan cấp dưới.

- Vâng, thưa ngài, thưa Tướng quân, tôi hiểu ạ - Lôt cười và đứng nghiêm giờ tay chào - Thưa Tướng quân! Thiếu tướng Lôt có mặt

Trong thời gian đi thăm các nơi trên đất Mỹ, Khorútsóp chẳng khác gì "bà già Lưu vào Đại Quan Viên" ((Chỉ bà già quê mùa đến dinh thự nhà quý tộc, trong truyện "Hồng Lâu

Mộng” (ND)).

Tại Niu Yóoc, ông gặp gỡ chuyện trò sôi nổi với các nhà tư bản ketch xù Mỹ do Hariman mời đến; ông đi thăm "Toà nhà Đế quốc leo lên nóc tòa lầu cao chọc trời nổi tiếng thế giới để thỏa mãn tính hiếu kỳ. Khorútsóp vừa khao khát, vừa ngưỡng mộ than vãn rằng:

- Điều kiện để thiết lập quan hệ kinh tế Xô-Mỹ còn chưa chín muồi, mong muốn của mình bây giờ còn quá sớm.

NiuYóoc đã để lại cho ông một ấn tượng mạnh mẽ, "đó là một thành phố khổng lồ, náo nhiệt, khắp nơi đều là những biển quảng cáo....

Tại Lót Angiolét, Khorútsóp đi thăm khu vực thành phố, cảm thấy thành phố âm áp dễ chịu, hoa nở khắp nơi, khác hẳn với Mátxcova phủ đầy băng tuyết. Ông đến thăm "thành phố điện ảnh" Hô-li-út lớn menh mông, chụp ảnh lưu niệm với các cô gái Mỹ. Hôliút mở tiệc chiêu đãi ông khiến ông không bao giờ quên được:

“Trong nhà ăn chen chúc bốn năm trăm người, ngồi vây quanh những chiếc bàn trang trí vô cùng sang trọng, ánh đèn trên bàn dịu êm, chẳng khác gì ánh sáng nến. Bữa ăn thật ngon miệng, các món ăn phong phú. Những người này không quen ăn món súp chua”.

Tại San Francisco, OWA Pitsbua, Khorútsóp thăm nhà máy cơ khí, trại chăn nuôi bò sữa, trại chăn nuôi bê, kho lương thực... đến đâu cũng đặt quan hệ với các nhà tư bản Mỹ, đến đâu cũng được chiêu đãi trọng thể, ông ta ca ngợi nước Mỹ hết lời:

“Món ăn bữa nay thật đa dạng, rất hợp khẩu vị lại dồi dào dinh dưỡng. Người Mỹ thật sành ăn! thực phẩm đồ hộp của họ rất ngon, có cả các loại rau đóng hộp nữa. Tôi nhớ, gia đình Gasto còn cho chúng tôi ăn món gà gô. Món gà gô ở Mỹ rất được chú ý, thậm chí người Mỹ còn có “ngày tết gà gô” rất đặc biệt, đến ngày đó người nào cũng phải ăn gà gô quay!”

Khorútsóp trở lại Oasinhton với tâm trạng hết sức thán phục, kinh ngạc. Aixenhao sau khi nghe Lót báo cáo, biết Khorútsóp đã "phục sát đất" nền văn minh vật chất của Mỹ, liền quyết định tiếp tục cảm dỗ con mồi bằng văn hóa Mỹ.

Aixenhao đích thân cùng Khorútsóp đi máy bay trực thăng để ngắm toàn cảnh Oasinhton. Khorútsóp không ngớt lời khen máy bay trực thăng của Aixenhao.

Aixenhao cười thâm, "con gấu Bắc cực này đã thành tù binh của văn minh vật chất Hoa Kỳ rồi, ta còn phải làm cho ông ta báỉ phục nền văn hóa Mỹ". Thế là Aixenhao lại tấn công theo một hướng khác:

- Thưa ngài, ngài có thích xem phim không?

Khorútsóp từ lâu đã nghe tiếng tăm của nền điện ảnh Mỹ, chuyến thăm Mỹ này đã thưởng thức "sướng miệng" rồi sao lại không thưởng thức cho "sướng mắt". Thế là ông ta té nước theo mưa nói ngay:

- Miễn là phim hay, thì dĩ nhiên tôi thích xem rồi!

Tổng thống Mỹ lại thả mồi:

- Ngài thích xem những phim gì? - Không để vị khách Liên Xô trả lời, Aixenhao đã vui vẻ nói tiếp với giọng vô cùng hấp dẫn - Cá nhân tôi thích xem phim miền Tây. Tôi biết những phim này chẳng có nội dung gì, cũng chẳng cần phải động não khi xem, song những phim ấy cảnh hài hước lại rất nhiều, đồng thời tôi lại thích ngựa.

Khorútsóp xưa nay quen đả kích người khác, thích tự đề cao mình, nhân câu nói đó đã

bới móc Xtalin để lấy lòng Aixenhao:

- Ngài biết không, Xtalin khi còn sống, chúng tôi thường xem phim miền Tây của Mỹ. Hết buổi chiếu, Xtalin bao giờ cũng chỉ trích nội dung tư tưởng của bộ phim ấy. Có điều là hôm sau, chúng tôi lại vẫn cứ xem bộ phim miền Tây khác, tôi cũng rất thích loại phim này.

Aixenhao thấy Khorútsóp như thế thì mừng thầm, bèn tiếp tục dụ địch vào sâu thêm:

- Vậy thì được, chúng ta sẽ xem một số phim miền Tây và những phim khác. Tôi còn mời cả đoàn quân nhạc hải quân đến trình diễn nữa, ngài không phản đối chứ?

Khorútsóp vỗ vỗ vào cái đầu hói của mình, nói ngay:

- Ôi thế thì vui vẻ quá rồi còn gì. Tôi thích nghe âm nhạc, thích ngắm cả những chàng trai trẻ ấy nữa.

Thế là Tổng thống Mỹ Aixenhao đã chiếu cho vị khách Liên Xô xem những bộ phim về miền Tây nước Mỹ. Thấy Khorútsóp xem rất say sưa, Aixenhao lại kể cho ông ta nghe một câu chuyện mà Rudoven đã từng kể để mua vui cho “con gấu Bắc cực”:

- Có một ông chủ đưa cho người làm thuê chiếc xẻng, bảo anh ta đi đào một con mương, lát sau, người làm thuê quay về bảo đã đào xong rồi, ông chủ lại đưa cho anh ta ba chiếc rìu, bảo anh ta đi chặt củi. Người làm thuê đi chặt về một bó củi. Sau đó, chủ lại bảo anh ta lấy về một đồng khoai tây, chia thành hai đồng củ nhỏ một bên, củ lớn một bên. Mấy tiếng đồng hồ rồi, mà chẳng thấy bóng dáng anh làm thuê đâu cả. Cuối cùng thì ông chủ đã tìm thấy anh ta ngất lịm trong kho. Ông chủ dội một thùng nước lạnh vào người làm thuê, anh ta tỉnh lại, giải thích rằng "Tôi không ngại đào mương, cũng không sợ chặt củi, nhưng tôi không thể làm cái việc chia khoai tây to và nhỏ ra được. Tôi không thể làm nổi cái việc bắt tôi phải đưa ra những quyết định, quyết định, quyết định! Hãy cho tôi những công việc không cần phải động não.

Khorútsóp nghe biết Aixenhao có ý mỉa mai mình, nét mặt không vui, nhưng vì chủ nhân đang kể chuyện nên ông ta không dám bốp chát lại ngay.

Aixenhao thấy rất rõ vẻ bối rối mắc cỡ của Khorútsóp. Rất vui mừng cho mưu kế của mình đang từng bước giành thắng lợi. Aixenhao lại mời Khorútsóp đến thăm trang trại của ông ta. Khorútsóp thấy bò của trang trại được chăm sóc rất cẩn thận, liền khen nào là lông những con bò thịt màu đen xẫm này sao mượt thế, nào là giống bò tốt chân ngắn thân chắc. Aixenhao hứa sẽ tặng khách một con để làm quà, Khorútsóp phấn khởi mặt mày rạng rỡ, tặng lại một cây bạch dương Liên Xô

Aixenhao lại dẫn Khorútsóp ra thăm đồng ruộng, chỉ cho khách xem phạm vi bất động sản của ông ta. Khorútsóp kinh ngạc trước diện tích rộng lớn của khu trang trại. Chủ lại chỉ vào loại cây giống như tiểu mạch nhưng nhỏ hơn một chút trồng bạt ngàn trên cánh đồng, nói:

- Loại cây này chúng tôi không thu hoạch, tôi chỉ cho người ta cắt trước khi mùa đông đến, do vậy mà thu hút được nhiều loài chim. Sau khi các cánh đồng khác gặt hái hết, chim đa đa, chim cú, đủ các loài chim đều kéo đến cánh đồng này, tha hồ cho chúng tôi săn bắn.

Đối với người ham thích săn bắn như Khorútsóp, điều này thật sự không thể tưởng tượng nổi. Ông ta biết, chuyện này với những đại địa chủ thời Sa hoàng cũng có đấy, nhưng so với đây chẳng thấm vào đâu, còn hấp dẫn hơn nhiều so với những chuyến đi săn được mô tả dưới ngòi bút của Tônstôi. Khorútsóp đứng ngây ra ngắm nhìn, Aixenhao mỉm cười nắm tay cùng lên máy bay về trại Đavít để tiến hành hội đàm, thực hiện bước thứ ba của phương án chế ngự

Khorútsóp.

Trong hội đàm, ai thắng ai

Aixenhao đã liên tiếp thực thi hai kế sách làm nhụt nhuệ khí và cảm dỗ bằng vật chất và văn hóa đối với Khorútsóp. Ngày 25 tháng 9 năm 1959, sau khi từ trang trại ở bang Marilen trở về trại Đavít, cuộc hội đàm giữa hai nguyên thủ Mỹ-Xô chính thức bắt đầu, đây chuyển thăm Mỹ của Khorútsóp lên tới cao trào.

Trại Đavít nổi tiếng thế giới, cách thủ đô Oasinhton hơn 100 cây số nằm trên một ngọn núi xinh đẹp cao hơn 400 mét so với mặt biển, thuộc bang Marilen. Năm 1939 là sơn trang nghỉ mát của Tổng thống Rudoven với ý nghĩa "chôn đào viên dưới trần thế", nên gọi là Sangrila. Aixenhao sau khi vào làm chủ Nhà Trắng đã lấy tên cháu nội của mình đặt tên cho biệt thự là Trại Đavít.

Aixenhao cố làm cho không khí hội đàm nhẹ nhàng thoải mái, cho nên làm ra vẻ yếu mệt nói rằng mình đã gần 70, tuổi già sức yếu và chỉ còn 16 tháng nữa sẽ rời khỏi chức vị. Ông ta thở dài và nói với giọng luyến tiếc:

- Tôi có thể nói rằng cơ hội của tôi chẳng còn mấy, còn cơ hội của ngài thì nhiều, nếu như ngài sử dụng quyền lực mang tính xây dựng, thì ngài có thể trở thành một nhà hoạt động quốc tế vĩ đại lưu mãi tiếng thơm trong sử sách.

Câu nói của Aixenhao khiến Khorútsóp cảm thấy rất hãnh diện. Ông cố để lại ấn tượng sâu sắc cho Tổng thống Mỹ nên đã thao thao bất tuyệt về vị thế quân sự và nền an ninh của Liên Xô. Giọng lúc lên bổng, lúc xuống trầm. Ông say sưa kể rằng Liên Xô đang chế tạo tàu ngầm nguyên tử mạnh hơn tàu ngầm của Mỹ, rằng Liên Xô có tất cả những loại bom cần thiết, và sẽ nhanh chóng có toàn bộ những tên lửa cần thiết.

Nhớ lại trước đây không lâu, vì đã từng "tranh luận chuyện bếp núc" với Ních sơn trong thời gian Mỹ tổ chức triển lãm ở Liên Xô, vì cho người đóng giả "công dân" Liên Xô bình thường nêu ra những câu hỏi hóc búa với Ních sơn, Khorútsóp cho rằng Ních sơn là người phản đối ông sang thăm nước Mỹ. Nay thấy Ních sơn cũng có mặt trong cuộc hội đàm với Aixenhao nên ông ta muốn chĩa mũi nhọn vào Ních sơn.

Phải cho ông ta một "bài học" thế nào đây? Vì phép lịch sự Ngoại giao, Khorútsóp không tiện công kích trực tiếp, liền nghĩ ra cách nói bóng nói gió, chỉ mè o quèo chớ, nói với Aixenhao với giọng tỉnh bơ:

- Trong Chính phủ Mỹ, có rất nhiều người mong muốn cải thiện quan hệ với Liên Xô, nhưng cũng còn một số người vẫn cứ bám lấy lập trường đối kháng. Theo tôi những người này cực kỳ kém cỏi và ngu xuẩn.

Khorútsóp nói năng tỏ ra thẳng thắn xởi lởi, nhưng cặp mắt ti hí của ông ta cứ nhìn chằm chằm vào Ních sơn ngồi phía đối diện. Các quan chức tham dự đều biết rõ Khorútsóp muốn nói ai. Ních sơn cũng hiểu rõ mười mươi, nhưng vì Khorútsóp không chỉ thẳng ra là ai nên ông ta cũng chẳng tội gì chụp "cái mũ thối" ấy vào đầu mình, mặc dù trong lòng hận lắm, nhưng cũng đành chịu.

Aixenhao là người khôn khéo lọc lõi. Ông không dễ để lộ ý đồ ra như Khorútsóp, tuy rất nóng lòng thỏa thuận với Liên Xô về tài giảm binh bị, nhưng ngoài mặt lại tỏ ra không có gì vội vã ông ta nói:

- Thưa ngài Khorútsóp! tôi là một quân nhân và tôi suốt đời cũng chỉ là một người lính.

Tôi đã từng đánh rất nhiều trận, nhưng tôi cũng không sợ xấu hổ nói với ngài rằng, bây giờ tôi rất sợ chiến tranh. Tôi muốn làm hết sức mình để chúng ta tránh được chiến tranh. Điều quan trọng đầu tiên là tôi hy vọng đạt được một thỏa thuận với Ngài.

Khorútsóp đưa bàn tay béo múp lên vuốt chiếc mũi to bẹt:

- Thưa Tổng thống, nếu như chúng ta có thể đạt được thỏa thuận, thì chắc không ai cảm thấy vui mừng hơn tôi, nhưng vấn đề là thỏa thuận như thế nào?

Khorútsóp đưa ra điều kiện trước: Rút hết quân đội ra khỏi nước khác, triệt phá căn cứ quân sự trên lãnh thổ nước ngoài.

Aixenhao cười thầm, Khorútsóp đã chẳng biết nông sâu lại nêu ra vấn đề đòi nước Mỹ từ bỏ những lợi ích đã giành được ở châu Âu bèn từ chối với lý do, các nước Đồng minh sẽ phản đối. Ông ta nêu thẳng vấn đề là Mỹ - Xô không nên tiếp tục thử vũ khí hạt nhân nữa, và thiết lập sự giám sát quốc tế về vấn đề này.

Khorútsóp toát mồ hôi trán, vội lấy mùi xoa trắng ra lau thầm nghĩ "người Mỹ các ông tính toán ghê thật". Chả là vì nước Mỹ khi ấy về các mặt số lượng vũ khí hạt nhân, phương tiện chuyên chở, máy bay ném bom tầm xa, máy móc đo đạc cự ly xa đều hơn Liên Xô, Aixenhao muốn giữ thế chênh lệch về vũ khí hạt nhân giữa hai bên để Liên Xô mãi mãi không thể nào trở thành đối thủ ngang hàng với Mỹ. Phía Liên Xô đương nhiên không thể chấp nhận được.

Điều khiến Khorútsóp lúng túng chính là vì không thể nói thẳng những lý do đó ra được, cặp mắt ranh mãnh của ông chớp liên mấy cái, và ông đã tìm ra được lời từ chối hết sức nhẹ nhàng:

- Thưa Ngài Tổng thống, theo nguyên tắc Ngoại giao bình đẳng, Tổng thống đã từ chối một đề nghị của tôi, tôi cũng phải từ chối một đề nghị của ngài, như thế chúng ta mới bình đẳng có phải không ạ.

Aixenhao với "tác phong thận trọng, lý trí" xưa nay, chuyển ngay chủ đề:

- Thưa ngài Khorútsóp, xin cho biết các ngài đã quyết định kinh phí chi tiêu quân sự như thế nào?

Khorútsóp bỗng chốc trở nên căng thẳng, nghĩ bụng đây là bí mật quân sự, nói với ông, hoá ra tôi trở thành một tên phản bội.

Aixenhao thấy vậy, hiểu rõ lý do căng thẳng của đại diện Liên Xô, liền làm ra vẻ thoải mái nói:

- Hay là để tôi nói tình hình của nước Mỹ với ngài vậy.

Khorútsóp dĩ nhiên mong được như vậy, liền nhún vai kiểu Stakhanốp nói

- Tốt quá, xin cho biết tình hình của các ngài trước đi.

Aixenhao cố làm ra vẻ thần bí nói:

- Sự việc là như thế này: Các tướng lĩnh quân sự của tôi đến gặp tôi bao giờ cũng nói: "Thưa Tổng thống, chương trình X của chúng tôi cần ngân này ngân này tiền, nếu chúng tôi không nhận được kinh phí cần thiết, chúng tôi sẽ lạc hậu so với Liên Xô thế là tôi đành phải chấp thuận. Họ đã thúc tiền tôi như vậy đấy, họ hèn tục đòi hỏi càng ngày càng nhiều, còn tôi thì cứ phải cấp cho họ đủ số tiền. Bây giờ ngài có thể cho tôi biết tình hình của các ngài thế nào rồi chứ?

Khorútsóp chửi thầm Aixenhao đúng là một tên cáo già xảo quyết, cái trò này thì mình

cũng có, liền bịa ngay một câu chuyện mùi mẫn, và say sưa kể:

- Tình hình chúng tôi y hệt thế. Một số người trong ngành quân sự chúng tôi thường nói: đồng chí Khorútsóp đồng chí nhìn thấy đây, người Mỹ họ đang phát triển hệ thống quân sự gì đây, chúng tôi cũng có thể làm như vậy, nhưng phải có bằng này bằng này tiền". Tôi nói với họ rằng bây giờ không có tiền, tiền đã phân bổ hết rồi, họ bảo: "Nếu chúng tôi không có được số tiền cần thiết, một khi xảy ra chiến tranh, thì quân địch sẽ chiếm lợi thế". Thế là chúng tôi phải thảo luận với nhau. Tôi cân nhắc những yêu cầu họ đề ra, cuối cùng, tôi kết luận là quân đội nói cần bao nhiêu kinh phí chúng tôi đều phải ủng hộ. Và tôi trình vấn đề này lên Chính phủ, kết quả là chúng tôi đã chấp nhận ý kiến của bên quân sự.

Aixenhao cười thầm Khorútsóp bắt chước nói như vẹt nhưng lại để thêm vào:

- Đúng, tôi nghĩ phải như vậy. Cho nên chúng ta thật sự cần phải đạt được một thỏa thuận, để chấm dứt cuộc chạy đua không mang lại kết quả và thực sự rất lãng phí này đi.

Khorútsóp cũng lấy giả dối đáp lại giả dối:

- Đó là điều chúng tôi rất mong muốn. Để đạt được một sự thỏa thuận hạn chế cuộc chạy đua vũ trang với các ông, chúng tôi đã cố gắng hết sức mình. Một phần nguyên nhân tôi đến nước Mỹ chính là muốn tìm hiểu tình hình, cuộc gặp gỡ và hội đàm của chúng ta chắc có thể đạt được một sự hiểu biết nào đó nhưng vấn đề là đạt được như thế nào, đạt được trên cơ sở nào?

Tới đây thì hai người lại đối đầu nhau, bèn chuyển sang vấn đề nghiêm trọng nhất là về cuộc khủng hoảng Béclin. Aixenhao tuyên bố nước Mỹ không phản đối đề nghị của Liên Xô trong điều kiện thích hợp triệu tập Hội nghị Nguyên thủ bốn nước lớn Mỹ, Anh, Pháp, Liên Xô, nhưng nếu Liên Xô không thu hồi thông điệp cuối cùng về vấn đề Béclin, ông sẽ không bao giờ tham dự Hội nghị này.

Khorútsóp mềm nắn rắn buông, giải thích rằng vấn đề Tây Béclin đã trở thành một vật kích thích không được hoan nghênh, không giải quyết sớm không được. Về việc này, Aixenhao kiên quyết không lùi bước.

Cuộc hội đàm giữa Nguyên thủ hai nước Mỹ và Liên Xô sắp kết thúc mà hai bên vẫn ở vào thế giằng co, ngay cả Thông cáo chung sẽ viết gì đây cũng không thể nào hạ bút được. Hai ông Ai và Khor đều lòng dạ rối bời. Aixenhao tuổi già sức yếu đã chán nản, trông giống như được người ta vừa vớt từ dưới sông lên, toàn thân ướt đầm đìa, Khorútsóp thân thể cường tráng cũng cảm thấy bữa ăn trưa không còn giống như cỗ cưới nữa mà như ở đám tang, hoặc như một người ốm nặng ăn cơm ở bên giường.

Lúc này Khorútsóp một lòng muốn hòa hoãn với Mỹ nên thái độ đã mềm mỏng hẳn. Ông ta để các thành viên khác ở nhà, chỉ đưa theo phiên dịch đi gặp Aixenhao và nói:

- Tôi quyết định áp dụng bước đi công khai, xóa bỏ đề nghị, tôi sẽ ký hòa ước với Cộng hòa Dân chủ Đức trong thời hạn nhất định.

Aixenhao đắc ý cười, vui mừng thấy, nhờ thái độ cứng rắn mà ông đã buộc Khorútsóp một lần nữa phải có sự nhượng bộ quan trọng về vấn đề Béclin.

Chuyến du lịch đầy kịch tính của Khorútsóp ở nước Mỹ sắp kết thúc, ông ta tổ chức một cuộc họp báo để khoe khoang thành quả chuyến thăm nước Mỹ của mình:

- Tôi đã tăng thêm được hy vọng cho hòa bình thế giới. Tôi đã cùng Tổng thống Mỹ Aixenhao tìm được nhiều điểm chung trong ý kiến về vấn đề Béclin, thời cơ triệu tập một

cuộc đàm phán cấp cao nhất nữa đã sắp tới.

Cũng trong buổi họp báo, Aixenhao tuyên bố trước thế giới với tư thế người chiến thắng:

- Về một phương diện nào đó, quan hệ Mỹ - Xô đang được giải tỏa. Cuộc gặp gỡ Đavít đã loại trừ được rất nhiều trở ngại của tôi trước đó về việc triệu tập một cuộc hội đàm cấp cao nhất giữa các nước lớn.

Ngày 27 tháng 9 năm 1969, Mỹ và Liên Xô cùng đồng thời ra Thông cáo chung về chuyến đi thăm Mỹ của Khorútsóp, cả thế giới chú ý đến lời tuyên bố.

“Hai bên nhất trí cho rằng, vấn đề tài giải binh bị toàn diện là vấn đề quan trọng nhất của thế giới hiện nay. Chính phủ hai nước sẽ cố gắng hết sức để vấn đề này được giải quyết trong tinh thần xây dựng. Nguyên thủ hai nước cho rằng, mọi vấn đề quốc tế chưa giải quyết được đều không nên giải quyết bằng biện pháp sử dụng vũ lực, mà cần giải quyết thông qua đàm phán hòa bình... Tổng thống Aixenhao sẽ thăm Liên Xô vào mùa xuân năm sau”.

Khorútsóp tự coi mình là "chiến sĩ hòa bình, khái hoàn trở về từ nước Mỹ". Tại sân bay Mátxcova, vừa mới xuống máy bay ông ta đã vội vã, hồ hởi hô to bằng tiếng Anh: OK! với những người ra đón.

Có sự bố trí từ trước, khoảng 10 vạn dân Liên Xô đứng hai bên đường đón tiếp vị công thần. Khorútsóp ngồi xe thẳng tới Cung thể thao Lênin, dốc hết niềm hân hoan vô hạn trong lòng với nhân dân thủ đô Mátxcova đang tập trung tại đây:

- Thừa các đồng chí thân mến, chúng tôi vừa từ máy bay từ Oasinhton về Mátxcova, tới đây. Từ diễn đàn này tôi báo cáo với nhân dân Mátxcova, toàn thể nhân dân Liên Xô, Chính phủ và Đảng ta rằng, Tổng thống Đavít Aixenhao trong việc đánh giá tình hình thế giới hiện nay đã thể hiện rõ tài năng của một chính trị gia thông minh, ông đã thể hiện rõ dũng khí và tinh thần ngoan cường!...

Mấy câu này của Khorútsóp làm mọi người ngớ cả ra. Tổng thống Mỹ Aixenhao, kẻ thù số một của Liên Xô làm sao phút chốc đã trở thành nhân vật vĩ đại như vậy. Ngẩng đầu lên nhìn bộ mặt của Khorútsóp, người vừa lập "chiến công hiển hách", mọi người mới đột nhiên bừng tỉnh, vỗ tay ran lên như sấm dậy.

Lúc này Khorútsóp tỏ ra rất phấn chấn, thao thao kể những điều ông ta mắt thấy tai nghe ở các nơi trên đất Mỹ, cuối cùng đặc biệt ra sức đề cao Aixenhao:

- Dĩ nhiên, chúng tôi và Tổng thống Mỹ không thể ngay một lúc thanh toán được hết mọi thứ đồ nát ngổn ngang của toàn bộ cuộc chiến tranh lạnh tích tụ đã nhiều năm... Nhưng tôi có thể nói một cách thẳng thắn với các bạn, các đồng chí thân mến rằng, tôi có ấn tượng như thế này: Tổng thống Mỹ chân thành mong muốn xóa bỏ chiến tranh lạnh và cải thiện mối quan hệ giữa hai nước chúng ta. Tổng thống Mỹ rất lịch sự đã mời tôi tới thăm trang trại của ông, dẫn tôi thăm cánh đồng ngô của ông. Dĩ nhiên, tôi không để lỡ cơ hội đi xem ngô của Tổng thống Mỹ?

Người dân Mátxcova cười ồ trước những lời nói dí dỏm của Khorútsóp, Khorútsóp tiếp tục hớn hở khoe khoang:

- Tôi đã kết bạn với các cháu của Tổng thống Mỹ, tôi hỏi các cháu có muốn đến Liên Xô không, chúng đồng thanh trả lời rất muốn đến thăm Liên Xô. Tôi cho rằng, tốt nhất là ông ta tới đây vào khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6. Tôi không nghi ngờ việc Tổng thống Mỹ sẽ làm

hết sức mình để đi tới một Hiệp nghị giữa hai nước chúng ta...

Khorútsóp càng nói càng hăng, và bỗng đi tới trước mặt Êđua Phrít quan chức Đại sứ quán Mỹ ở Liên Xô đến tham dự buổi đón tiếp, cầm lấy tay ông ta giơ cao lên hô lớn:

- Tình hữu nghị Mỹ - Xô muôn năm! Tình hữu nghị giữa nhân dân toàn thế giới muôn năm!. Tinh thần trại Đavít muôn năm!

Khorútsóp giống như một nhà ảo thuật siêu hạng, trong phút chốc đã khiến gần hai vạn người cùng hô vang "Tinh thần trại Đavít muôn năm"

Tiếng hô qua sóng phát thanh truyền đi khắp Liên Xô, truyền tới Oasinhton và Bắc Kinh. Aixenhao và Mao Trạch Đông nghe thấy đều dở cười dở khóc. Chuyện này sau đó đã ảnh hưởng phức tạp đến quan hệ Trung-Mỹ-Xô. Có người làm thơ châm biếm thế này:

*"Ngu ngốc sao cái ông Khorútsóp
"Tinh thần Đavít" chỉ biết cúi đầu thôi.
Hòa hoãn bất thành, thế giới cười nhạo,
Nơi nơi lên án, chịu tiếng xấu muôn đời".*

Aixenhao thấy Khorútsóp ra sức cổ vũ "Tinh thần Đavít" như vậy, dường như không dám tin đây là sự thật. Ông ta liền mời Phó Tổng thống Ních sơn, Quốc vụ khanh Héc to đến, bàn bạc phương án đối phó tiếp với Khorútsóp. Ních sơn xoa chiếc cằm nhọn lắc đầu nói:

- Qua cuộc tranh luận chuyện nhà bếp với Khorútsóp, tôi thấy ông này đã tỏ ra choáng ngợp, bái phục nền văn minh vật chất của Mỹ rồi. Ông ta là con một người thợ mỏ ở Ucraina, thật sự muốn hòa hoãn với Mỹ. Điều này đối với nước Mỹ, thật là một dịp tốt hiếm có, không nên phụ tấm lòng của Khorútsóp, bằng không ông ta sẽ buồn biết chừng nào!

Héc to, Ních sơn, Aixenhao cùng cười ngất, cảm thấy Khorútsóp ngốc hết chỗ nói, nhưng đối với Mỹ thì lại "ngây thơ đáng yêu". Aixenhao chợt vỗ vỗ chiếc trán hỏi như có điều gì còn lo lắng, nói:

- Tôi nhớ ra rồi, khi Khorútsóp một mình nói chuyện với tôi, ông ta tỏ ra rất vui vẻ, hết sức thân thiện và cởi mở, nhưng khi đi cùng với Ngoại trưởng Gôrômukô và Mensikóp (Đại sứ Liên Xô ở Mỹ) thì Khorútsóp lại như một người khác hẳn, ít nói và giữ gìn ý tứ, tôi đã nghĩ mãi mà không hiểu, theo các ông nguyên nhân vì sao?

Quốc vụ khanh Héc to phân tích:

- Điều đó cũng phải thôi. Đối lập Mỹ - Xô đã từng áy nãm, bây giờ Khorútsóp muốn hòa hoãn với Mỹ, và muốn lưu danh sử sách, bước ngoặt này đương nhiên có phần quá vội vàng, ông ta không thể không ngại rằng những người dưới quyền liệu có theo không...

Aixenhao gật gù rồi chỉ thị cho Quốc vụ khanh Héc to:

- Ông nhắc Đại sứ Tôm sơn nên thường xuyên đến thăm Klorútsóp. Một người nói nhiều như ông ta, thì dứt khoát trong những cuộc trao đổi như vậy sẽ tiết lộ những tin tức tình báo có ích đây.

Để thực thi đường lối Mỹ - Xô hợp tác bá chủ thế giới, để làm vui lòng Aixenhao, Khorútsóp không tiếc sức liên tục làm xấu đi quan hệ Trung-Xô, như xé bỏ Hiệp định về kỹ thuật Quốc phòng Trung-Xô, từ chối cung cấp mẫu bom nguyên tử và tài liệu kỹ thuật cho Trung Quốc... Sau Hội đàm Đavít với Aixenhao lần này, Liên Xô đã thu hồi "Thông điệp cuối cùng", qui định hạn trong vòng 6 tháng các nước phương Tây phải thoả thuận về vấn đề Béclin, đòi lấy việc Mỹ đồng ý triệu tập Hội nghị Nguyên thủ bốn nước lớn và Aixenhao thăm

Liên Xô. Tinh thần Đavít càng được tuyên truyền rùm beng. Trong tình hình này, Mao Trạch Đông rất lo lắng cho quan hệ Trung-Xô, quyết tâm tìm cơ hội để trao đổi với Khorútsốp, khuyên ông ta đừng làm những chuyện đại dột nữa.

Đúng vào lúc ấy, Khorútsốp đã không mời mà đến.

Liên Xô vốn đã quyết định cử một phái đoàn Chính phủ Liên Xô do Suxlốp dẫn đầu sang Trung Quốc tham dự các hoạt động chào mừng lần thứ mười Quốc khánh Trung Quốc. Nhưng Khorútsốp sau khi đi Mỹ về hô vang "tinh thần trại Đavít muôn năm", ông ta muốn lập tức chạy tới Trung Quốc để bán rao món hàng mới, với ý đồ làm cho Mao Trạch Đông cũng theo ông ta tiến hành hòa hoãn với Mỹ.

Có người đã khuyên Khorútsốp lúc này không nên thăm Trung Quốc, nhưng ông ta vồ vồ vào cái bụng phệ nói:

- Theo lễ tiết, lẽ ra đến lượt Mao Trạch Đông sang Mátxcơva thăm chính thức Liên Xô, sau đó chúng ta mới đi Bắc Kinh, nhưng căn cứ vào tình hình hiện nay, tốt nhất là chúng ta đến Bắc Kinh bàn bạc. Lần này coi như một chuyến đi gặp gỡ cá nhân, để có thể tìm hiểu mỗi bất đồng giữa chúng ta với các đồng chí Trung Quốc rút cục lớn tới mức nào.

II. MAO TRẠCH ĐÔNG GẶP KHORÚTSÓP LẦN THỨ TƯ

Hai bên đối đầu tại Di Niên đường

Mỗi người đều nói, năm 1959 là bước ngoặt quan trọng trong quan hệ Trung Quốc và Liên Xô, điều đó không phải là không có lí.

Trước năm 1959, bản thân Khorútsóp cũng cho rằng địa vị của ông ta chưa vững, hơn nữa lại bị sức ép của Mỹ và các nước phương Tây, cho nên cần tranh thủ sự ủng hộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản các nước khác, bản thân ông cũng mong muốn được sự ủng hộ của Mao Trạch Đông.

Sau năm 1959, địa vị chính trị của ông ở trong nước đã khá vững vàng, Liên Xô lại chế tạo được tên lửa vượt đại châu, quân cờ Trung Quốc nay không còn quan trọng như trước trên bàn cờ quốc tế nữa, vì thế, ông chủ trương "cọ sát" mạnh hơn với Đảng Cộng sản Trung Quốc và Mao Trạch Đông.

Chuyện này có liên quan tới chuyến thăm Trung Quốc lần thứ ba của Khorútsóp.

Vào mùa thu vàng ấy, trên đất nước Trung Quốc đang rầm rộ diễn ra "đại nhảy vọt". Khorútsóp muốn sang tham dự hoạt động chào mừng 10 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Hai ngày trước khi Khorútsóp đến Bắc Kinh, thì Suxlóp đã đến đây rồi. Trần Vân ra sân bay đón. Trên ô tô Suxlóp nói:

- Đại nhảy vọt, Công xã nhân dân ở Trung Quốc đã vượt qua giai đoạn phát triển xã hội chủ nghĩa.

Ngày 29 tháng 9, đoàn của Khorútsóp đến Bắc Kinh. Tối hôm đó, Khorútsóp đọc diễn văn trong bữa tiệc ở Đại lễ đường nói rằng: "Không nên dùng vũ lực để thử tính vững bền của chủ nghĩa tư bản..."

Sau bữa tiệc, hai bên hội đàm ở Di Niên Đường.

Số người tham dự hội đàm lần này khá đông. Phía Trung Quốc có các Ủy viên thường vụ Bộ Chính trị và Bộ trưởng Ngoại giao Nguyên soái Trần Nghị. Phía Liên Xô có Khorútsóp, Suxlóp Pônômariep và Gôrômukô.

Khorútsóp giới thiệu tình hình chuyến ông ta sang thăm Mỹ, rồi nói với giọng như vừa phát hiện ra một đại lực mới:.

- Lần này tôi đến Mỹ tận mắt nhìn thấy họ giàu thật, quả thật là họ giàu!

Mao Trạch Đông tỏ ra lạnh nhạt trước câu nói, điềm nhiên trả lời:

- Việc ông đi, chúng tôi tán thành chứ không phản đối.

Khorútsóp hứng chí lên, giới thiệu về tình hình cuộc hội đàm ở trại Đavít. Ông ta khẳng định:

- Giờ đây, người lãnh đạo nhà nước tư bản đó đã thể hiện một thái độ thực tế khi nhìn nhận chiều hướng phát triển của tình hình thế giới. Nói chuyện với Aixenhao, tôi có ấn tượng rằng, ông Tổng thống Mỹ được nhiều người ủng hộ này hiểu rất rõ là cần phải làm dịu tình hình căng thẳng trên thế giới.

Mao Trạch Đông đã nói với Khorútsóp một cách rất rõ ràng, các ông nói chuyện với người Mỹ, chúng tôi không phản đối, vấn đề là một số quan điểm của các ông, "thế giới ba không" là cái gì? Thế nào là "tinh thần Đavít" Liệu có thể có được những cái đó không? Sự

thật không phải là như vậy.

Khorútsóp không thể đồng ý với quan điểm của Mao Trạch Đông, ông ta vẫn nói theo mạch suy nghĩ của mình:

- Người lãnh đạo rất nhiều nước tư bản buộc phải xem xét hiện thực, lập lại mối quan hệ quốc tế, vì trong thế kỷ của chúng ta, ngoài nguyên tắc chung sống hòa bình ra, không có cách nào khác giải quyết thành công vấn đề quan hệ giữa hai chế độ.

Khorútsóp cãi bừa

Trong thời gian thăm Trung Quốc lần này, khẩu khí của Khorútsóp đã khác hẳn. Với giọng trịch thượng, ông ta chỉ trích Mao Trạch Đông và một số chính sách của Đảng Cộng sản Trung Quốc, lại còn đưa ra một số yêu cầu.

Vấn đề đầu tiên ông ta đưa ra là đòi thả hai phi công Mỹ.

Hai người Mỹ này đã lái máy bay trinh sát xâm nhập vùng trời Trung Quốc bị bắn rơi và bị bắt.

Điều đó khiến người ta nghĩ rằng Khorútsóp phải chăng đã thỏa thuận bí mật gì với Mỹ, đứng ra thuyết phục giúp người Mỹ.

Mao Trạch Đông dĩ nhiên không thể chấp nhận yêu cầu như vậy. Ông nói thẳng toẹt:

- Chuyện này không thể thương lượng được.

Câu nói đã chặn đứng Khorútsóp ngay từ ngoài cửa.

- Hai người này thực hiện nhiệm vụ bay trinh sát gián điệp xâm nhập vùng trời nước tôi - Trần Nghị bổ sung thêm.

Khorútsóp quay sang nhìn Trần Nghị. Trần Nghị tiếp tục nói:

- Còn 5 phi công khác bị bắt làm tù binh, chúng tôi đã thả ra họ cho lâu rồi.

Khorútsóp lại nói rất nhiều về vấn đề biên giới Trung Ấn. Ông ta cho rằng Nêru là người trung lập, là chống đế quốc, rằng Trung Quốc phải đoàn kết với họ, không được đánh nhau với họ.

- Liên Xô không đồng ý áp dụng bất cứ chính sách nào xa lánh hoặc làm yếu địa vị của Nêru ở trong nước.

Trần Nghị lập tức phản đối ngay:

- Chính sách của chúng tôi đối với người theo chủ nghĩa dân tộc là vừa đoàn kết vừa đấu tranh, chứ không phải thái độ nhân nhượng chủ nghĩa.

Khorútsóp rất tức giận với cách nói "nhân nhượng chủ nghĩa", đỏ mặt tía tai, cao giọng:

- Hoàn toàn vô căn cứ khi chỉ trích chúng tôi là nhân nhượng chủ nghĩa.

- Tuyên bố ngày 9 tháng 5 của hãng TASS các ông, đã chứng minh điều đó - Trần Nghị chẳng cần lên cao giọng, vì tiếng nói của ông vốn đã sang sảng rồi. - Về vấn đề biên giới Trung Ấn, các ông đã có lập trường bênh vực Ấn Độ.

- Chúng tôi nhắc nhở các ông chú ý đoàn kết với Nê-ru - Khorútsóp đã tỏ một thái độ không nên có - Các ông xung đột với Nêru chỉ vì miếng đất căn cỗi ấy, ở đấy thì có gì nào? Một việc chẳng đáng làm chút nào!

Khorútsóp nói một thôi một hồi về việc ông ta đã nhượng bộ như thế nào trong chuyện tranh chấp biên giới giữa Liên Xô và Apganixtan.

Khi ấy Lâm Bưu chêm vào một câu:

- Nước xã hội chủ nghĩa làm gì cũng phải có nguyên tắc, không có nguyên tắc thì còn biết

bàn bạc gì nữa.

- Sự kiện Liang Chiu xảy ra hồi tháng 8, Ấn Độ đã đơn phương vượt qua tuyến kiểm soát thực tế của đường Mác Mahông rồi lại tiến sâu vào đất Tây Tạng của Trung Quốc nên đã xảy ra xung đột với bộ đội biên phòng chúng tôi. - Trần Nghị giọng phẫn nộ - Nhưng đài TASS của các ông công khai tuyên bố bênh vực Ấn Độ, chỉ trích Trung Quốc.

Khorútsóp cãi:

- Tây Tạng giáp với Ấn Độ. Bản thân Tây Tạng không thể đe dọa đối với Ấn Độ, còn Trung Quốc thì lại xung đột với Ấn Độ vì Tây Tạng. Lẽ nào đây là một việc làm sáng suốt?

- Ông nói như thế là có ý gì? - Trần Nghị chất vấn luôn - Có phải ông bảo Trung Quốc từ bỏ chủ quyền lãnh thổ ở Tây Tạng?

Khorútsóp biết mình đã lỡ lời, vội vàng lấp liếm:

- Vấn đề Tây Tạng các ông phải thận trọng, đừng để Đạt Lai Lạt Ma chạy mất mới phải... Các ông không nên để ông ta chạy mất

Mao Trạch Đông tiếp lời:

- Đường biên giới dài như vậy, chúng tôi làm thế nào giữ được ông ta?

Khorútsóp giọng trách móc:

- Các ông để ông ta chạy mất, kết quả là gây ra xung đột biên giới, đánh nhau với Ấn Độ trung lập.

Chu Ân Lai nghiêm khắc và bình tĩnh nói:

- Thừa đồng chí Khorútsóp, đồng chí hoàn toàn nói chẳng đúng vấn đề. Đạt Lai chống đối rồi bỏ chạy, Ấn Độ xâm lược, điều đó rõ ràng là xâm phạm đến Trung Quốc, làm sao lại có thể nói là thả cho ông ta chạy được?

Khorútsóp quay sang phía Chu ân Lai:

- Ông là nhà Ngoại giao lớn nổi tiếng thế giới, làm sao lại không hiểu ý nghĩa của việc đoàn kết với Nêru?

Chu Ân Lai nói:

- Chúng tôi đã làm rất nhiều việc để đoàn kết với Nêru, cùng ông ta đề xướng năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Nhưng ông ta lợi dụng Đạt Lai để chống Trung Quốc, gây ra sự kiện biên giới. Đứng trước sự xâm phạm của bên ngoài, liệu có đoàn kết được không?

Khorútsóp biết mình đuối lý, liền nói lảng sang chuyện khác, kể rằng hồi tháng 1 năm 1957 Chu Ân Lai đã đến Mátxcova "lên lớp" cho ông ta...

Chu Ân Lai bác lại, nói rằng Khorútsóp khi đó đã nặng lời với những người lãnh đạo các Đảng anh em, đã vi phạm nguyên tắc bình đẳng giữa các nước anh em.

- Đâu có - Khorútsóp muốn xí xóa.

Lý Việt Nhiên làm phiên dịch hồi đó hôm nay cũng có mặt. Anh ngồi cạnh Mao Trạch Đông, khẽ báo cáo:

- Thừa Chủ tịch, lời nói của ông ta khi ấy do tôi phiên dịch, tôi có thể làm chứng được không ạ?

- Được - Mao Trạch Đông gật đầu.

Lý Việt Nhiên đứng lên nói bằng tiếng Nga:

- Thừa đồng chí Khorútsóp, đồng chí nói sai rồi, lúc đó chính tôi làm phiên dịch...

Ông kể lại cảnh tượng lúc bấy giờ, người tham dự và nội dung ý kiến của những người đã

phát biểu.

Khorútsóp lẩm bẩm:

- Quên mất rồi, không còn nhớ rõ nữa...

Rồi bỗng nhiên ông ta chuyển sang chuyện khác:

- Các ông pháo kích Kim Môn chẳng thông báo gì cho chúng tôi cả, điều đó có phù hợp với nguyên tắc chung sống giữa các nước anh em hay không?

- Tôi đã thông báo cho các ông rồi - Trần Nghị lập tức bác lại ngay - ông hỏi ông Gorômikô xem, có phải tôi đã thông báo cho các ông rồi không?

Gorômukô áp a áp ứng như đã ngầm thừa nhận.

Khorútsóp gắng hết sức vẫn không thoát ra được thế bí.

Trần Nghị nói với Khorútsóp:

- Pháo kích Kim Môn là công việc nội bộ của chúng tôi, đây là lãnh thổ của Trung Quốc, chuyện biên giới Trung-Ấn, rõ ràng họ là xâm lược, ông lại bênh vực họ. Việc pháo kích Kim Môn chẳng lẽ ông còn muốn thay Tưởng Giới Thạch và đế quốc Mỹ chỉ trích chúng tôi nữa hay sao?

Khorútsóp như gào lên, quát Trần Nghị:

- So sánh về quân hàm, ông là Nguyên soái, tôi chỉ là Trung tướng, nhưng tôi là Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Liên Xô, ông không được vô lễ với tôi...

- Đúng ông là Bí thư thứ nhất, nhưng ông nói đúng thì tôi nghe, ông nói sai thì tôi đương nhiên phải phản đối. - Giọng Trần Nghị vẫn bình tĩnh.

Khorútsóp nhìn sang Mao Trạch Đông, hai tay buông thõng:

- Ông xem, ông xem đây, toàn bộ Thường vụ Bộ Chính trị của các ông đều có mặt, các ông có mấy người, còn chúng tôi có mấy người? Đàm phán thế này không bình đẳng, không công bằng!

Mao Trạch Đông trước tới giờ im lặng, bây giờ mới mỉm cười, cất giọng trầm trầm chậm rãi:

- Tôi đã nghe từ nãy đến giờ. Ông đã chụp cho chúng tôi khá nhiều mũ, nào không giữ được Đạt Lai này, nào không đoàn kết với Nêru này, nào không nên pháo kích này, đại nhảy vọt là không đúng, lại còn nói tôi đề cao phái chính thống Mácxít Lêninnít vân vân... Vậy thì tôi cũng tặng ông một chiếc mũ, đây là chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh.

Hội đàm đã kết thúc trong không khí chẳng vui vẻ gì. Song những cuộc hội đàm như thế này thật sự là hiếm thấy.

Liên Xô quyết định rút hết chuyên gia

Đêm Thiên An Môn diễn ra nhiều hoạt động chào mừng. Khorútsóp không tham dự.

Ngày hôm sau duyệt binh Quốc khánh, trên lầu Thiên An Môn, Khorútsóp nói với Mao Trạch Đông:

- Về việc chế tạo bom nguyên tử, chúng tôi quyết định rút các chuyên gia về.

Mao Trạch Đông ung dung nói:

- Cần thì cần đây, nhưng cũng chẳng có vấn đề gì lớn. Về kỹ thuật, giúp chúng tôi một chút thì tốt, không giúp được cũng tùy các ông xem xét quyết định.

Khi Khorútsóp rời Bắc Kinh, Mao Trạch Đông ra sân bay tiễn. Trong phòng khách quý, Mao Trạch Đông nói với Khorútsóp:

- Tôi cần giải thích với ông, Công xã nhân dân của chúng tôi không phải áp đặt từ trên xuống, mà do quần chúng tự phát làm, cần phải ủng hộ. Chúng tôi đã nghiêm chỉnh nghiên cứu điều lệ và chế độ nông trường tập thể của các ông, tình hình của chúng tôi ở đây khác, phải rút kinh nghiệm qua thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm...

Khorútsóp lại một lần nữa nói:

- Tất cả đều là kiểu Trung Quốc, chúng tôi không rõ, đây là việc của bản thân các ông.

Cũng chính sau cuộc hội đàm ấy, Khorútsóp quyết định rút hết các chuyên gia Liên Xô, xé bỏ tất cả mọi hợp đồng...

Tiếp sau đó là Hội nghị Bucarét năm 1960

Tại Hội nghị này, Khorútsóp dùng thủ đoạn tấn công bất ngờ, đã phân phát thông báo của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ngày 21 tháng 6 gửi Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, công khai công kích Đảng Cộng sản Trung Quốc trước các Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân các nước trên thế giới.

Điều này không thể không khiến Đảng Cộng sản Trung Quốc nổi giận.

Phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc do Đặng Tiểu Bình dẫn đầu đến Mátxcova tham gia công việc khởi thảo văn kiện hội nghị 26 Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân các nước, lại nhiều lần phải đấu tranh với Khorútsóp.

Chương bảy

KEN NƠI VÀO LÀM ÔNG CHỦ NHÀ TRẮNG, KHORÚTSÓP VỘI VÃ GỬI CẢNH NGUYỆT QUẾ.

TẠI VIÊN, CÁC ĐỐI THỦ CHIẾN TRANH LẠNH LẠI GẶP NHAU.

ĐẠI LUẬN CHIẾN TRANH - XÔ BÙNG NỔ

I. SỰ MẤT TÍCH BÍ ẨN TÊN GIÁN ĐIỆP TRÊN KHÔNG CỦA MỸ.

Tội ác của "Thiên sứ"

Chỉ bảy tháng sau khi kết thúc Hội đàm Trại đavít đã xảy ra vụ máy bay U.2 của Mỹ xâm phạm vùng trời Liên Xô. Kremli lập tức hủy bỏ lời mời Aixenhao sang thăm Liên Xô. Quan hệ Xô - Mỹ lại có chiều hướng căng thẳng

Từ sau khi loài người "phát minh" ra con quái vật chiến tranh thì hoạt động gián điệp cũng diễn ra ngày càng dồn dập. Các kiểu chiến tranh luôn được đổi mới thì thủ đoạn hoạt động gián điệp cũng không ngừng cải tiến.

Sử dụng máy bay để trinh thám và chụp ảnh gián điệp bắt đầu có từ thế chiến thứ hai. Có điều, lúc ấy chưa có máy bay gián điệp chuyên dùng. Nhiệm vụ này do máy bay chiến đấu và máy bay ném bom thông thường làm, hệ thống tác chiến trên máy bay buộc phải thay thế bằng hệ thống chụp ảnh. Đã không có vũ trang, lại phải bay ở tầm thấp để chụp ảnh nên rất dễ bị đối phương tấn công. Tất cả phi công đều sợ đảm nhận nhiệm vụ này.

Bắt đầu từ năm 1950, nước Mỹ sống trong tâm trạng sợ hãi, người ta sợ "ưu thế" vũ khí hạt nhân của Liên Xô. Năm 1953, Liên Xô cho nổ "quả bom khinh khí" đầu tiên càng làm cho tâm lý sợ hãi nhanh chóng tăng lên. Ít lâu sau, nước Mỹ lại được tin Liên Xô đang tập trung nghiên cứu đẩy mạnh tầm bắn của tên lửa để có thể trực tiếp tấn công vào lãnh thổ nước Mỹ. Để tăng thêm tâm lý "sợ Liên Xô" của dân chúng Mỹ, Liên Xô còn cố tình sử dụng một số biện pháp đánh lừa. Chẳng hạn, trong lễ duyệt binh lớn tổ chức ở Hồng Trường, họ cố ý ghi trên vỏ tên lửa số 19 và số 21, quan chức phương Tây thấy thế liền cho rằng tại một nơi nào

đó chắc còn đang cất giấu tên lửa số 20. Kỳ thực hoàn toàn không có chuyện đó. Chính phủ Mỹ khổ vì nổi không có biện pháp nào tốt hơn để kiểm tra tình hình thực tế. Tổng thống Aixenhao cũng rất đau đầu về việc này. Năm 1954, trước mắt ông chột loé ra một tia sáng - Bộ không quân đã trình lên ông dự án chế tạo máy bay trinh sát tầng cao, nhưng đồng thời họ cũng cho rằng loại máy bay này “vĩnh viễn không thể chế tạo được”. Với tầm mắt sắc sảo của một quân nhân chính hiệu, Aixenhao nhận ra ngay giá trị của loại máy bay này, đã chỉ thị ngay cho Alen Đalét - Cục trưởng cục Tình báo Trung ương khi đó, lập tức bắt tay bí mật nghiên cứu chế tạo.

Dưới sự bảo vệ của hệ thống an ninh nghiêm mật, một chiếc máy bay với những đường nét sắc sảo và gọn ghẽ, cuối cùng đã được chế tạo. Sải cánh của nó dài, kết cấu thanh mảnh, nhìn nghiêng thân của nó thon dài, rất giống như cánh sau của chiếc tàu lượn. Để giảm trọng lượng của máy bay, cán bộ thiết kế tìm mọi cách cắt bỏ hết những gì có thể bỏ đi được. Vì sử dụng nhiên liệu đặc biệt nên nó có thể bay ở tầm cao 70 ngàn thước Anh, tốc độ bay mỗi giờ là 800 kilômét, đồng thời có thể bay liên tục mấy giờ liền. Chiếc máy bay thần kỳ này, chính là chiếc U2 nổi tiếng thế giới sau này. Dùng mã số "U" cho loại máy bay đặc biệt này cũng lắm chuyện rắc rối, vì theo thông lệ của nước Mỹ, "U" chỉ đại diện cho máy bay nói chung. Có điều, nhân viên công tác nội bộ lại đặt cho nó một cái tên ngộ nghĩnh "Thiên sứ" để tỏ sự quý mến.

Quanh "Thiên sứ" là cả một lớp màn bí ẩn. Chuyện kể rằng, ngày 24 tháng 9 năm 1959, một "Thiên sứ" do trục trặc máy móc phải hạ cánh xuống một đường băng làm vội gần Tôkyô. Khi một tốp nhân viên cứu hộ đến, phi công vẫn ngồi lì trong buồng lái, mãi sau khi một trực thăng hải quân đưa mấy nhân viên thường phục đến, anh ta mới mở chup buồng lái hét lên với họ: "Tôi rất khỏe". Một đám người Nhật Bản tò mò phát hiện ra, trên thân máy bay màu lam thẫm không có ghi dấu hiệu gì cả, phi công cũng không mặc quần áo bay truyền thống. Nhưng nơi thắt lưng anh ta lại đeo một khẩu súng ngắn.

"Thiên sứ" bắt đầu cuộc đời gián điệp. Ngày 4 tháng 7 năm 1956, lần đầu tiên nó bay vào vùng trời Liên Xô. Sau đó, cứ thế liên tục làm chuyện đó. Vì Liên Xô khi đó chưa chế tạo được thứ vũ khí nào bắn rơi được máy bay gián điệp "tít trên chín tầng mây", đành "nhìn lên trời than thở", mặc cho "Thiên sứ" tự do bay ngao du trên bầu trời của mình suốt 4 năm. Trong 4 năm đó, "Thiên sứ" thu thập được vô cùng nhiều những tin tức tình báo quý giá. Nhờ sự phát hiện của thiên sứ mà Aixenhao mới có chứng cứ để tuyên bố đồng ý rằng, về mặt vũ khí tên lửa hạt nhân, Liên Xô hoàn toàn không có cái gọi là "ưu thế". Người Mỹ cũng vì thế mà dần dần trút được nỗi lo âu.

Sứ mệnh bí mật

Để tránh lỡ không may xảy ra sóng gió Ngoại giao, Mỹ thuê một số phi công đã được thẩm tra và huấn luyện chu đáo để lái U2, thực hiện nhiệm vụ gián điệp. Một khi U-2 bị bắn rơi, Chính phủ Mỹ có thể phủ nhận thẳng thừng. Nhưng về sau Quốc hội lại e ngại mức độ trung thực của những người này, sợ rằng họ tiết lộ những điều cơ mật của nước Mỹ, nên lại giao cho phi công Mỹ đảm nhiệm nhiệm vụ trinh sát.

Sáng sớm tinh mơ ngày 1 tháng 5 năm 1960, phi công Mỹ Franxis Pao nhận được một mệnh lệnh - bề ngoài chỉ là một lệnh rất bình thường - bảo anh ta như thường lệ từ sân bay Baisawa, Pakixtan bay về Ensêlic Thổ Nhĩ Kỳ. Ngay nhà đương cục Pakixtan cũng chỉ biết

Pao bay về Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng trên máy bay của Pao lại để sẵn một lệnh bay hoàn toàn ngược lại - bay trinh sát tầm cao nội địa Liên Xô. Trước đó U 2 đã từng bay đến khu vực chỉ cách Mátxcơva mấy dặm Anh, nhưng lần này Pao phải vào sâu hơn nữa, tới vùng trời eo biển Ba ren để chụp ảnh. Cấp trên quy định cho anh ta ba mục tiêu trinh sát: Thứ nhất là Tairatham ở vùng sa mạc, ở đây có xây dựng căn cứ tên lửa khổng lồ của Liên Xô, thứ hai là trạm phóng tên lửa Sphiêđrôpsco; thứ ba là căn cứ không quân, hải quân Liên Xô Áckhanghem và Muốcmansco. Địa điểm chỉ định bay về là sân bay Pê tô, Na Uy. Nhưng Pao đâu có ngờ anh đã bị bắt làm tù binh trong sứ mệnh bí mật này, và "Thiên sứ" cùng đi với anh cũng không bao giờ trở về nữa.

Trên bệ phóng tên lửa Tairatham từng sửng một tên lửa đạn đạo kiểu mới do Liên Xô chế tạo to gấp đôi tên lửa đạn đạo Apôlô I của Mỹ. Cục Tình báo Trung ương Mỹ nóng lòng muốn có được tấm ảnh tên lửa đạn đạo này. Ngày 1 tháng 5 ấy, thời tiết rất phù hợp cho việc chấp hành nhiệm vụ của "Thiên sứ", trời quang không mây, không khí tầng cao khô ráo rất có lợi cho việc chụp ảnh trinh sát. Nếu thời tiết hôm ấy xấu thì Pao đã gặp được phúc tinh. Vì Tổng thống Aixenhao dự định thăm Liên Xô vào trung tuần tháng 6, Cục tình báo Trung ương quyết định bắt đầu từ ngày 2 tháng 5, nghĩa là trước khi Tổng thống đi thăm Liên Xô, "Thiên sứ" sẽ không tiến hành những hoạt động "có hại cho quan hệ hai nước nữa".

Để phối hợp với hành động của Pao, một chiếc U-2 khác cất cánh từ Enselic Thổ Nhĩ Kỳ, bay dọc theo biên giới Liên Xô. Mục đích là thu hút sự chú ý của trạm theo dõi ra đa Liên Xô. Phi công trên chiếc U-2 này còn được lệnh dùng vô tuyến điện phát đi tín hiệu liên lạc vu vơ để làm nhiều việc theo dõi của quân đội Liên Xô nhằm yểm trợ cho chiếc U-2 của Pao bay sâu vào nội địa Liên Xô.

Pao lái chiếc "Thiên sứ", lâng lâng bay trong vùng trời Liên Xô. Từ khoang máy bay, anh ta nhìn xuống Sphiêđrôpsco, cảm giác hơi căng thẳng lúc lên máy bay đã tiêu tan hết. Thậm chí anh ta còn thấy khoái chí, vì phía dưới kia từng tốp máy bay đánh chặn và tên lửa phòng không mặt đất đều chỉ có thể giương mắt mà nhìn. Tất cả những phi công đã từng lái U-2 đều cảm thấy rất quen với việc bay đến trung tâm tên lửa này của Liên Xô, họ đều gọi mạng tên lửa đầu tròn ở phía dưới kia là "Nhà Đavít". Pao lơ đãng kiểm tra hệ thống dẫn bay tự động rồi chuyển hướng bay về phía Muốcmansco.

SAM 2 xuất kích

Mạng lưới ra đa phòng không Liên Xô sớm đã theo dõi chặt máy bay của Pao, "nhìn rất rõ" tất cả, các pháo thủ thao tác vừa căng thẳng vừa sung sướng, liên tục hô "nó bay sang bên trái" "nó đang xuống thấp". Theo lệnh của cơ quan chỉ huy, tên lửa "SAM-2" liên tiếp gào rít bay lên. Cùng với tiếng nổ của quả tên lửa thứ 14, máy bay của Pao tan xác, bản thân anh ta nhảy dù thoát chết.

Cuối cùng, người Liên Xô đã hạ được nổi uất giận từ lâu.

Thực ra, ngay từ tháng 7 năm 1956, khi lần đầu tiên Mỹ cho U-2 bay vào lãnh thổ Liên Xô trinh sát, quân đội Liên Xô đã phát hiện ra vị khách không mời mà đến này. Nhưng do không có hỏa lực đạt tới tầng cao như vậy, họ đành chỉ "nhìn trời than thở". Sau đó, để hạ được một chiếc U-2, hạ gục uy thế của đối phương, quân đội Liên Xô đã bỏ ra không biết bao công sức.

Trước khi xảy ra vụ Pao không lâu, Mỹ đã ba lần cho máy bay U-2 bay tới trạm phóng

tên lửa Sphêđrôpsơ. Lần thứ nhất vì thời tiết xấu không thể nào chụp ảnh được, bay đến nửa đường đành quay về; lần thứ hai cũng vì "không nhìn thấy gì" mà toi công; lần thứ ba vào ngày 9 tháng 4, U-2 đã chụp được những tấm ảnh quan trọng về trung tâm tên lửa Tairatham, khi quay về bị quân đội Liên Xô phát hiện. Cho nên ngày 1 tháng 5 khi Pao hành động, quân đội Liên Xô đã sẵn sàng đón đánh, họ bố trí chu đáo mạng lưới hỏa lực, chỉ còn chờ U-2 dẫn xác đến.

Vũ khí chính của lưới hỏa lực quân đội Liên Xô là tên lửa đất đối không "SAM-2". Tên lửa này được bắt đầu nghiên cứu chế tạo vào cuối những năm 40, quân đội được trang bị vào giữa những năm 50, năm 1957 lần đầu tiên triển lãm ở Mátxcova. Cánh trước, cánh chính, khoang và cánh đuôi của tên lửa phối trí theo hình chữ thập dùng động cơ tên lửa cố định. Khi tác chiến, mục tiêu bị phá hủy nhờ vào 3600 mảnh vỡ với tốc độ ban đầu 3000 m/giây do sức nổ tạo ra. "SAM-2" là vũ khí phòng không mũi nhọn tiên tiến nhất khi ấy của Liên Xô.

Nhưng, tầm bắn xa nhất của "SAM-2" vẫn không đạt tới độ cao của máy bay U-2 Mỹ. Cho nên, dù đã đem nó trang bị cho bộ đội phòng không khi U-2 bay vào Liên Xô, lần đầu vẫn không uy hiếp gì cho U-2 cả.

Trong một thời gian dài, người ta vẫn thắc mắc không hiểu nổi: Máy bay của Pao bị tan xác là do trục trặc kỹ thuật hay là người Liên Xô đã sử dụng mảnh khốe gì trong việc này? Điều bí ẩn này mãi tới năm 1960 mới được phơi bày sau khi một điệp viên cao cấp Liên Xô là Patôlesky phản bội chạy trốn.

Chuyện rằng, sau khi quân đội Liên Xô qua mạng ra đã phát hiện máy bay U-2 liên tục trình sát căn cứ tên lửa của mình, dự đoán U-2 còn xâm nhập nữa, các nhà chỉ huy quân sự tối cao quyết tâm trừng phạt người Mỹ, liền vạch ra một kế hoạch hành động chu đáo chặt chẽ.

Vào một đêm khuya tháng 4 năm 1960, Goranminitốp, phó quan riêng của Khorútsốp tìm gặp Malinski là người phụ trách khu vực Trung Đông của K.G.B, truyền đạt mệnh lệnh bắn hạ U-2, đồng thời cung cấp cho mấy chiếc đỉnh ốc từ tính mạnh do các nhà khoa học nghiên cứu chế tạo đặc biệt. Trời vừa sáng, Malinski đã bay đến Ka bun thủ đô Apganixtan, gặp Môhamét, phi công xuất sắc nhất của không quân nước này.

Môhamét đã được đào tạo ở Liên Xô. Môhamét chẳng gặp mấy khó khăn đã lủi qua được biên giới Pakixtan, đến gần sân bay Baisawa. Khi ấy Pao và trung đội 20 của anh ta đang ở sân bay này. Môhamét dùng kính viễn vọng tia hồng ngoại, lợi dụng đêm tối tiến hành quan sát. Anh ta thấy U-2 đỗ trong sân bay dưới ánh đèn sáng trưng, một hiển binh đang tuần tra sân bay, cứ hai tiếng đổi ca một lần. Anh ta còn phát hiện ra một sơ hở trong việc canh gác: mỗi lần đổi gác đều ở phía bên phải máy bay, cách cửa lên máy bay U-2 khá xa và tầm nhìn lại bị thân máy bay che khuất.

Hai giờ sáng, nhân lúc canh vệ đổi gác, Môhamét giống như con mèo chui vào buồng lái, anh ta thu người lại nép xuống sàn khoang lái rồi nhích người từ từ từng tý một, với tay lên bộ hiển thị tầm cao. Chiếc chụp ngoài của bộ hiển thị làm bằng chất dẻo được siết chặt bằng nhiều đinh vít. Anh lấy tay nhẹ nhàng sờ vào, tìm được một đinh vít ở góc bên phải, tháo nó ra và thay vào chiếc đinh vít đặc biệt của K.G.B đã đưa cho. Làm xong việc đơn giản này rồi, anh ta lặng lẽ nhưng rất sốt ruột nằm chờ gần hai tiếng đồng hồ cho tới lúc đổi ca lần sau lủi ra khỏi máy bay, mất hút trong đêm tối.

Pao đâu có biết những chuyện gì đã xảy ra trong đêm, cho tới khi bị "SAM-2" bắn rơi và

bị bắt, anh ta vẫn mù tịt chẳng hay biết gì.

Nước Mỹ xấu hổ

Thái độ hợp tác bất ngờ của Pao khi bị thẩm vấn, khiến ngay cả người Liên Xô cũng vô cùng kinh ngạc. Xác chiếc U- 2 và lời cung khai của Pao khiến Chính phủ Mỹ rơi vào tình cảnh vô cùng bối rối. Các nước nhao nhao chỉ trích hành động khiêu khích bằng máy bay gián điệp này. Các Đồng minh phương Tây tuy giữ thái độ im lặng nhưng trong lòng cũng thấy không vui, lo rằng những chiếc máy bay trinh sát tầm cao này có khi cũng đã từng tới thăm vùng trời của nước mình mà không bị phát hiện.

Pao bị xử 10 năm tù, giam ở nhà lao Rubianca của K.G.B. Nhưng, chỉ một năm sau anh ta đã được tha cho về nước. Cục tình báo Trung ương Mỹ đã bỏ ra 52.000 đô la Mỹ tống anh ta ra khỏi quân đội. Dù rằng trong mệnh lệnh cho Pao không quy định khi bị bắt phải tự sát, nhưng theo thông lệ, nhân viên điệp báo không bao giờ chịu để cho đối phương bắt sống, và trong trường hợp bị bắt cũng phải tìm cách phá huỷ tang vật

Cục tình báo Trung ương Mỹ muốn Pao phải làm được một trong ba điều dưới đây: một, ấn chiếc nút điện tự nổ trên bảng chỉ dẫn, để bom định giờ sẽ phá huỷ hoàn toàn máy bay; hai, cố gắng chịu đựng mọi sự tra tấn, tự sát bằng kim tiêm thuốc độc đã dự phòng (Liên Xô đã dùng kim tiêm này tiêm thử cho một con chó, chỉ trong 30 giây con chó đã toi đời); ba, tuân thủ điều răn tối thiểu của một nhân viên điệp báo - yên lặng. Nhưng Pao chẳng làm được một điều nào, cho nên Cục tình báo Trung ương vô cùng căm giận anh ta.

Trong lịch sử nước Mỹ, việc công khai thừa nhận đã sử dụng gián điệp chỉ có hai lần. Một lần vào năm 1776, trong thời kỳ chiến tranh giành độc lập của nước Mỹ, một thanh niên tên là Khônasan đóng giả làm giáo viên, luồn sâu vào hậu phương quân Anh hoạt động gián điệp, không may bị bắt đã kiên cường bất khuất, khi bị hành hình anh đã để lại một câu nói bất hủ.

"Tôi tiếc mình chỉ có một cuộc đời để hiến dâng cho Tổ quốc". Cho tới ngày nay, trong mỗi cuốn sách giáo khoa lịch sử của nước Mỹ đều có thể tìm thấy câu nói này.

Lần thứ hai là vụ U-2, Pao đã chọn con đường hoàn toàn ngược lại với Khônasan.

Từ sau vụ U-2, tên lửa "SAM-2" nổi tiếng khắp nơi; cho tới những năm 90, tên lửa này vẫn đóng vai trò chính trong nhiệm vụ phòng không trên lãnh thổ của nhiều nước.

II. CUỘC GẶP GỠ Ở VIÊN

Khorútsóp trao cảnh nguyệt quế cho Kennơđi

Tháng 1 năm 1961, Kennơđi vào làm ông chủ Nhà Trắng tạo khả năng cho cuộc gặp gỡ Nguyên thủ Mỹ - Xô mới. Ngày 1 tháng 1, trong điện mừng năm mới gửi Kennơđi, Khorútsóp bày tỏ "muốn quên đi sự kiện (máy bay) U-2 tháng 5 năm qua". Kennơđi lập tức tiếp nhận cảnh nguyệt quế của Khorútsóp. Chính ông ta đã chỉ thị cho Đại sứ Mỹ tại Liên Xô hồi tháng 3 gặp Khorútsóp tại Sibêri chủ động đưa ra khả năng tổ chức cuộc gặp gỡ nguyên thủ Mỹ - Xô tại Viên vào ngày 3 tháng 6. Tháng 5, Khorútsóp chấp nhận đề nghị của phía Mỹ.

Chiều tối ngày 2 tháng 6 năm 1961, khi đoàn tàu quốc tế đặc biệt chở Khorútsóp tới ga Viên đã được người thành Viên nhiệt tình đón tiếp. Nhưng trong tiếng hoan hô cũng chen cả tiếng suýt và tiếng huyết sáo. Khorútsóp bản khoản nói với các phóng viên, ông mong rằng trong cuộc hội đàm ngày hôm sau với Tổng thống Mỹ Kennơđi có thể làm cho quan hệ Xô-Mỹ được xây dựng trên cơ sở: "Thật sự hòa bình và hợp tác".

Tổng thống Kennơđi đến Viên, khi qua Pari đã nói với các phóng viên:

- Chúng ta đang ở vào một thời kỳ nguy hiểm khi giữa phương Tây và tập đoàn Trung-Xô có nhiều vấn đề nghiêm trọng như thế này. Việc chúng tôi cùng ngài Khorútsốp có một quan hệ nào đó là rất quan trọng.

Điều đó thể hiện tâm trạng khác nhau của những người đứng đầu hai nước Mỹ và Liên Xô..

Khorútsóp - Kennođi hội đàm ở Viên

12 giờ 40 phút trưa ngày 3 tháng 6, khi Khorútsóp đến sứ quán Mỹ ở Áo, Kennođi từ trên thêm bước nhanh xuống, bắt tay vị khách Liên Xô một cảnh hồ hởi:

- Được gặp Ngài tôi rất sung sướng.

Khorútsóp bản tính bỗ bã đã thoải mái cười giỡn nước da bị xạm nắng của Kennođi.

Hội đàm Kennođi - Khorútsóp kéo dài mãi tới 2 giờ chiều, sau đến nhà ăn Đại sứ quán cùng ăn trưa. Cơm trưa xong nghỉ ngơi chốc lát, Kennođi và Khorútsóp chỉ mang theo phiên dịch tiến hành hội đàm tay đôi. Tối hôm đó, Tổng thống nước chủ nhà đã tổ chức tiệc chiêu đãi Nguyên thủ Mỹ - Xô. Bữa tiệc vui vẻ đã tạo cơ hội chuyện trò trực tiếp cho Nguyên thủ hai nước.

Sáng ngày 4 tháng 6, Khorútsóp tới đặt vòng hoa tại đài tưởng niệm chiến sĩ Liên Xô. Khi trả lời phỏng vấn của một nữ phóng viên Mỹ xinh đẹp, ông ta đã mời cô đến thăm Mátxcova và hứa hẹn dĩ dõm bảo:

- Nhớ đem theo cả ông Tổng thống trẻ trung của cô đến nhé.

Lại một lần nữa Khorútsóp trao cảnh nguyệt quế cho Kennođi.

Khoảng 10 giờ sáng, khi chiếc xe con của Kennođi đến Đại sứ quán Liên Xô ở Áo được canh gác nghiêm ngặt, Khorútsóp nồng nhiệt ra đón Tổng thống Mỹ. Cuộc hội đàm lần này kéo dài 6 tiếng đồng hồ, nên đã đẩy lùi cả bữa ăn trưa lại.

Ngay tối hôm đó, người phát ngôn hai nước Mỹ - Xô đã đọc thông cáo chung Mỹ-Xô trước 1500 phóng viên. Thông cáo chung tuyên bố cuộc hội đàm này "bổ ích và rất cởi mở"; Nhà lãnh đạo hai nước đã thảo luận những vấn đề về Lào, về tài giảm quân bị, về nước Đức và việc ngừng thử vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, một nhà bình luận Pháp đã khái quát:

Trên phần lớn các vấn đề, hai nhà lãnh đạo dường như giữ nguyên thái độ của các bên, và quan điểm chẳng có gì gần nhau cả.

Hai tháng sau, bức tường Béclin tượng trưng cho chiến tranh lạnh được xây dựng lên, năm sau lại xảy ra cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba, gặp gỡ Mỹ - Xô ở vào thời kỳ đình trệ

III. KHỦNG HOẢNG TÊN LỬA CUBA

Bí mật quyết định phong tỏa trên biển

Ngày 14 tháng 10 năm 1962, hai chiếc máy bay U-2 của Mỹ bay tới bầu trời Cuba chụp ảnh, một chiếc do thiếu tá Rudônpho Andécson con lái. Một ngày sau, các chuyên gia phân tích ảnh của Oasinhton xác nhận: Liên Xô đã lắp đặt tại Cuba tên lửa mang đầu đạn hạt nhân bắn được vào nước Mỹ. Sau 5 ngày phân tích và biện luận của một ban công tác do Tổng thống Kennođi đích thân tuyển chọn, Chính phủ Mỹ quyết định vào ngày 20 tháng 10, thực hiện phong tỏa trên biển đối với Cuba, để ngăn chặn việc tiếp tục chuyên chở loại vũ khí tấn công này vào Cuba, và kiên quyết đòi nhanh chóng triệt thoái số tên lửa Liên Xô đã chuyển giao. Tối thứ hai ngày 22 tháng 10, Kennođi tuyên bố quyết định của ông trước nước Mỹ và toàn thế giới. Sau đó là 6 ngày khủng hoảng quốc tế nghiêm trọng chưa từng có. Hầu như toàn thế giới đều cho rằng nguy cơ chiến tranh hạt nhân lớn hơn bất cứ lúc nào trước đây cũng như sau này.

Qua các cuộc đàm phán phức tạp, nghiêm túc và ngắn gọn cùng những hành động quân sự và hành động chống lại, điều khiến người ta ngạc nhiên là trong những hoạt động đối địch ấy

chỉ có một người thiệt mạng, đó là cái chết của thiếu tá Andécson vào ngày 27 tháng 10. Giai đoạn gay gắt của khủng hoảng nghiêm trọng này đã kết thúc vào ngày 27 tháng 10 bằng tuyên bố công khai đồng ý triệt thoái tên lửa của Khorútsóp.

Từ đó về sau, cuộc khủng hoảng này luôn luôn là đề tài được nhiều người nghiên cứu. Người tham dự, nhà quan sát và các học giả đã viết rất nhiều tác phẩm đưa ra những nhận định và kết luận về vấn đề này,

Tuy cuộc khủng hoảng này do Khorútsóp gây ra, nhưng tường thuật bắt đầu từ nước Mỹ vẫn dễ dàng hơn. Đối với Tổng thống Kennơđi, khủng hoảng bắt đầu từ việc chính phủ Liên Xô bất chấp việc cảnh cáo và mong muốn của ông, đã làm cái việc không được hoan nghênh là lắp đặt vũ khí hạt nhân có thể bắn tới nước Mỹ tại Cuba. Kennơđi cho rằng, Khorútsóp đang có ý đồ lén lút hoàn thành việc bài binh bố trận của ông ta, mà không biết rằng nước Mỹ đã biết rõ hành động đó và cũng biết cả việc chính ông ta đang phải suy nghĩ không biết nên phản ứng lại như thế nào.

Vì thế, Kennơđi quyết định phải giữ bí mật trước khi hành động. Chỉ trong vòng 48 giờ, Mỹ nhất trí xác định mục tiêu của họ: Đòi triệt thoái tên lửa. Ngoài ra, Mỹ chỉ chọn trong hai hành động: một là, tiến hành tập kích đường không căn cứ tên lửa đó, hai là thực thi phong tỏa trên biển việc chuyên chở vũ khí có tính chất tấn công.

Trong một lần thảo luận về hành động tập kích đường không, có người nêu ý kiến: Phong tỏa không phải bắt đầu bằng việc tàn sát bất ngờ, nó chỉ là bước thứ nhất, chứ không phải bước cuối cùng. Nếu Khorútsóp không triệt thoái tên lửa để đòi lấy việc bãi bỏ phong tỏa - chẳng có mấy ai cho rằng ông ta sẽ làm như vậy - thì có thể áp dụng bước tiếp theo. Luận điểm này đã thuyết phục được rất nhiều người mà lúc mới đầu đã ủng hộ việc tập kích đường không, khiến họ đứng cả về phía nhất trí tán thành phong tỏa.

Đêm hôm ấy, các cố vấn có trách nhiệm xây dựng dự thảo, không thể viết được gì về vấn đề tập kích đường không. Vì diễn văn của Kennơđi phải đọc vào tối thứ hai nên họ phải thảo luận thêm về bài diễn văn. Những sự kiện diễn ra trong hai ngày thứ bảy và chủ nhật trước đó đã giúp họ hiểu thêm được nhiều điều.

Sáng thứ Bảy, Kennơđi rút ngắn chuyến đi vận động tranh cử của ông ta (nói dối giới báo chí là bị cảm), để trở về Nhà Trắng nghe biện luận và đưa ra kết luận.

Ngày chủ Nhật là một ngày khẩn trương chuẩn bị thực thi quyết định. Kennơđi đích thân cùng các người đứng đầu Lầu Năm Góc tiến hành nghiên cứu lần cuối cùng sự cần thiết của việc tập kích đường không và triển vọng của nó. Qui mô tập kích đường không rất lớn, nhưng Thiếu tướng không quân Vôn Svini - người sẽ thực thi phương án tập kích đường không không dám bảo đảm trong đợt tấn công đầu tiên phá hủy được trên 90% tên lửa Liên Xô. Điều quan trọng hơn, dù ông hay là người khác cũng không ai dám quả quyết rằng Tư lệnh bộ đội mặt đất Cuba sẽ không hạ lệnh bắn tên lửa Liên Xô để đánh trả cuộc tập kích đường không. Cuộc thảo luận kết thúc nhanh chóng, Kennơđi đã có thể đưa ra kết luận cuối cùng. Tiếp đó là thẩm tra lại bài diễn văn, đưa ra kế hoạch chi tiết về hoạt động Ngoại giao cùng hành động quân sự để bắt đầu thực thi và điều bí mật này cũng bắt đầu được tiết lộ một cách ý thức cho giới báo chí.

Trước đó, Kennơđi đã kêu gọi thành công tờ "Thời báo Niu Yoóc" và "Báo Bưu điện Oasinhton" không để lộ con bài tẩy của ông cho người Nga, đồng thời bảo đảm với Giêm

Laston của "Thời báo Niu Yoóc" rằng, trước khi ông công khai tuyên bố về cuộc khủng hoảng này, sẽ không áp dụng bất cứ hành động quân sự nào.

Hai tờ báo này thường xuyên đưa tin chính xác những hoạt động của Chính phủ Oasinhton. Kennơđi đã bàn chuyện này với Phi líp Grâyim chủ xuất bản "Báo Bưu điện Oasinhton", bạn thân và là cố vấn riêng của Tổng thống, người vẫn thường ra vào Nhà Trắng. Grâyim đồng ý giữ bí mật thêm một ngày nữa. Grâyim nói với phóng viên Môri Mát việc đưa tin về quyết định khẩn cấp và sự im lặng của Chính phủ không được chỉ nhằm vào Cuba. Thế là Mát đã đưa bản tin về Cuba từ vị trí quan trọng chuyển sang trang sau, vẫn có tin tức dính dáng đến Cuba, nhưng lại không đặc biệt chỉ nhấn mạnh đến Cuba.

Cuộc nói chuyện của Kennơđi với tờ "Thời báo Niuoóc" phức tạp hơn. Hai phóng viên có tiếng của tờ báo này Giêm Laston và Mác Franke vẫn nhớ rất rõ cuộc nói chuyện với Kennơđi. Đến ngày Chủ nhật 21 tháng 10, tờ thời báo đã nắm được tin tên lửa Liên Xô ở Cuba bị phát hiện và Mỹ sẽ có phản ứng quyết liệt. Đầu tuần, trước khi tờ Thời báo đưa tin này, Kennơđi được biết Laston đã từng truy vấn quan chức Chính phủ và cũng đồng ý, khi đưa bất cứ tin lúc nào về cuộc khủng hoảng đều phải gọi điện thoại cho ông ta. Vì thế bây giờ Laston báo cáo tình hình ông đã biết cho Tổng thống. Tổng thống hỏi ông có biết gì về hành động Mỹ sẽ áp dụng.

Sau khi Laston trả lời rằng ông ta chưa biết, Kennơđi đề nghị Laston không nên công bố tin tức trên vào buổi sáng thứ hai với lý do ông chuẩn bị tuyên bố và giải thích quyết định của ông vào tối thứ hai, nếu trước lúc đọc tuyên bố mà những dự định của ông bị người Nga biết thì có thể nguy hiểm (Laston nhớ là Tổng thống đã nói Khorútsốp có thể sẽ dùng "Tối hậu thư" để chống lại ông). Buổi nói chuyện này chứng tỏ Kennơđi cho rằng thuyết phục quan trọng hơn là đưa ra yêu cầu một cách cứng nhắc máy móc. Mỹ lo ngại nếu bí mật bị tiết lộ, Liên Xô có thể sẽ đưa ra một tuyên bố nào đó áp đảo trước. Laston nói với Kennơđi, việc đưa tin phải do ông chủ báo quyết định.

Sau đó, Laston cùng Franke và một người trong toà báo bàn bạc về việc này. Họ cảm thấy không yên tâm đối với yêu cầu của Tổng thống. Họ lo rằng nếu bỏ tin này đi, thứ hai lại xảy ra xung đột công khai thì sao. Còn nhớ, họ đã phải hối hận việc bỏ đi bản tin về sự kiện đổ bộ ở vịnh Con Lợn (Cuba). Laston lại gọi điện thoại cho Kennơđi lần nữa, nói rằng mọi người đang lo có thể xảy ra đổ máu trước khi Tổng thống công bố với toàn quốc tin tức này. Tổng thống bảo đảm với ông ta rằng, trước khi đọc tuyên bố sẽ không xảy ra bất cứ hành động nào nhằm vào Cuba cả. Laston sau đó lại phải thuyết phục ông chủ báo và cuối cùng sự việc đã đưa giải quyết êm thấm.

Từ tuyên bố đến giải quyết

Chiều tối thứ hai ngày 22 tháng 10, cả nước Mỹ và toàn thế giới mới biết tin này. Chỉ có mấy vị lãnh đạo nước Đồng minh được thông báo trước. Mácmilan được biết vào ngày Chủ Nhật vì hôm ấy Kennơđi có nói chuyện với Đại sứ Anh tại Mỹ, Đagôn được biết qua Êkixơn vào buổi sáng thứ hai theo giờ Oasinhton. (Êkixơn đã phản đối quyết định lúc đó, nhưng là người thuyết minh cho quyết định của Tổng thống nên ông ta phải làm). Còn Ađênauxơ và một số người khác biết tin này qua những nhân vật tin cậy. 5 giờ chiều, nghĩa là trước khi Kennơđi tuyên bố hai tiếng đồng hồ, lãnh đạo Quốc hội Mỹ được nghe giới thiệu tóm tắt tình hình, 6 giờ, Quốc vụ khanh Rasơ gặp Đại sứ Liên Xô tại Mỹ. 7 giờ, Tổng thống bắt đầu đọc tuyên

bồ.

Mở đầu, Kennơđi không hề úp mở gì, tuyên bố các căn cứ tên lửa của Liên Xô đặt tại Cuba đã bị phát hiện, tiếp đó ông mô tả "việc bố trí tên lửa bí mật, nhanh chóng và không bình thường này" như là một việc làm "cố tình khiêu khích và hòng thay đổi tình hình hiện nay một cách vô lý. Nước Mỹ không thể chấp nhận được". Sau khi nhấn mạnh rằng Liên Xô lừa dối một cách công khai và bí mật, Kennơđi lên án hành động của Liên Xô là sự công nhiên coi thường Hiến chương và Hiệp nghị quốc tế, là sự công nhiên coi thường việc ông đã nhiều lần công khai cảnh cáo. Sau khi đặc biệt nêu ra những tên lửa này có thể tấn công vào phần lớn thành phố ở Tây bán cầu, Tổng thống với một giọng nhấn mạnh, đưa ra những điều mà ông gọi là "biện pháp ban đầu":

1. Phong tỏa chặt chẽ trên biển đối với các vũ khí có tính chất tấn công.
2. Tăng cường theo dõi giám sát; nếu Liên Xô tiếp tục có sự chuẩn bị mang tính chất tấn công, phía Mỹ có lý do chính đáng sẵn sàng thực thi những hành động tiếp theo.
3. Tuyên bố rằng bất cứ tên lửa mang đầu đạn hạt nhân nào phóng đi từ Cuba tới bất cứ nơi nào trên bán cầu này đều được coi là "Liên Xô tấn công Mỹ", vì thế cần thiết phải có phản ứng mang tính trả đũa toàn diện đối với Liên Xô.
4. Tăng cường lực lượng quân sự ở căn cứ Goantanamô, sơ tán người nhà, gia đình của các nhân viên quân sự.
5. Kêu gọi Tổ chức các nước châu Mỹ ủng hộ.
6. Kêu gọi triệu tập Hội nghị khẩn cấp của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc".

Ngoài ra, tuyên bố còn có lời kêu gọi đối với "Cuba bị khống chế", cảnh cáo mọi hành động thù địch nhằm vào các "bạn bè" của Mỹ ở các nơi trên thế giới "nhất là với nhân dân Tây Béclin dừng cảm"; bày tỏ một cách chung chung nhưng lời lẽ rất mạnh mẽ về việc sẵn sàng có những cố gắng mới để loại bỏ tình hình căng thẳng Mỹ - Xô... Nhưng cốt lõi của 2 bản tuyên bố là: Không chấp nhận tên lửa, lên án hành động bí mật của Liên Xô, tuyên bố biện pháp phong tỏa của nước Mỹ, đòi triệt thoái ngay tên lửa và đe dọa tiếp tục hành động. Tổng thống còn nhắc nhở dân chúng Mỹ rằng "những cố gắng mà chúng ta đã bắt đầu là khó khăn và nguy hiểm", giống như ông đã kiên trì chỉ ra trong suốt một tuần tranh luận rằng "nguy hiểm lớn nhất là chúng ta không có bất cứ hành động nào".

Sáng thứ tư, Oasinhton nhận được tin, cuộc phong tỏa chính thức có hiệu lực; cuối buổi chiều hôm đó, có mấy chiếc tàu chở hàng Liên Xô đã phải thay đổi hướng đi hoặc dừng lại để tránh khiêu khích lệnh phong tỏa.

Thứ năm, lệnh phong tỏa chỉ bị một tàu chở dầu khiêu khích, phía Mỹ không dùng sức mạnh để lên tàu. Bi bất ngờ và đang do dự trước lệnh phong tỏa, Chính phủ Liên Xô vẫn từ chối không thừa nhận sự tồn tại của căn cứ tên lửa.

Thứ sáu, phía Liên Xô đưa ra cách giải quyết theo hai bước: Bước thứ nhất do một quan chức cao cấp KGB Liên Xô ở Oasinhton là Aléchxanđơ Formin nêu ra thông qua Giôn Skali, một phóng viên có uy tín của Công ty Phát thanh Mỹ; đề nghị của ông này rất ngắn gọn. Bước thứ hai là một bức thư riêng khá dài của Khorútsốp gửi cho Kennơđi. Giải pháp khả thi của cả hai đều giống nhau, tức là Liên Xô đồng ý triệt thoái tên lửa của họ, đồng thời Mỹ phải đưa ra cam kết không xâm nhập Cuba. Formin được thông báo cho biết, đề nghị của ông có triển vọng nhưng thời gian quá gấp gáp. Về bức thư của Khorútsốp, câu trả lời cũng tương tự.

Chuyện về căn cứ tên lửa còn tiếp tục, dấu sao sự kiện ngày thứ sáu cũng khiến người Mỹ phấn khởi.

Sự kiện ngày Thứ bảy lại làm u ám nước Mỹ, đòi hỏi Giôn Kennơđi phải đưa ra một quyết định khó khăn nhất từ khi ông sử dụng biện pháp phong tỏa. Một tin tức mới công khai đưa ra từ phía Liên Xô, yêu cầu Mỹ triệt thoái tên lửa của họ ở Thổ Nhĩ Kỳ để đổi lấy việc Liên Xô triệt thoái tên lửa ở Cuba. Đúng vào lúc Mỹ định tìm hiểu sự thay đổi này, thì họ nhận được tin một máy bay U-2 mất tích trên bầu trời Cuba (sau này chứng minh rằng máy bay do Rudônphơ Andécstơn lái), dự đoán rằng bị bắn rơi. Mỹ bị buộc phải đối mặt với một khả năng; tức là Kremli hay một số người nào đó sẵn sàng bắt Mỹ phải trả với một cái giá mà họ không thể nào chịu được. Hoặc sẵn sàng buộc độ sức quân sự, hoặc thậm chí cả hai. Lại có một tin nữa nói rằng, một chiếc máy bay U-2 bay trình sát thường lệ trên bầu trời Thái Bình Dương lạc vào không phận Liên Xô, buộc máy bay chiến đấu Liên Xô tiến hành báo động phòng bị.

Để thông qua con đường Ngoại giao giải quyết vấn đề, Kennơđi không áp dụng hành động trước đây ông đã đồng ý, tức là nếu máy bay trinh sát Mỹ bay qua vùng trời Cuba mà bị tấn công, thì sẽ ném bom trả đũa thích đáng đối với căn cứ tên lửa phòng không Cuba. Qua thảo luận căng thẳng, ông quyết định sẽ gửi điện cho Khorútsốp công khai chấp nhận đề nghị ngày thứ sáu của Khorútsốp. Trong chuyện này, ông được nhiều người ủng hộ, đặc biệt là người em trai của ông và cố vấn về hành động của Liên Xô Rôalin Thon sơn. Đêm hôm đó mặc dầu đã khuya, theo đề nghị của Đin Rascơ, Kennơđi vẫn chỉ thị cho em trai ông ta nói với Đại sứ Liên Xô Alécxanđơ Đôbrunin, tuy vấn đề cung cấp tên lửa cho Thổ Nhĩ Kỳ không thể mặc cả được nữa, nhưng bản thân Tổng thống sẽ quyết tâm triệt thoái chúng, và sẽ quan tâm đến vấn đề đó khi khủng hoảng lần này chấm dứt miễn là Mátxcova không coi đó là điều kiện trao đổi. Tổng thống còn chỉ thị cho em trai nhấn mạnh với Đôbrunin rằng, thời gian còn lại không nhiều trước khi nước Mỹ áp dụng hành động cần thiết tiếp theo, hoặc là Nga đồng ý triệt thoái tên lửa của họ, hoặc là Mỹ hành động tiếp, Mỹ cần được biết sự chọn lựa của người Nga vào ngày chủ nhật hôm sau. Cùng lúc đó, trận tập kích đường không quy mô lớn và công việc chuẩn bị cho cuộc xâm nhập Cuba đã sắp sửa hoàn tất.

Vào chín giờ sáng ngày chủ nhật, từ Mátxcova Đài phát thanh Liên Xô trả lời. Khi câu thứ năm của họ được truyền đi thì cuộc khủng hoảng nghiêm trọng này coi như đã chấm dứt. Đài phát thanh nói rằng: "Chính phủ Liên Xô... đã hạ lệnh mới gỡ bỏ những vũ khí mà các ông gọi là mang tính chất tấn công và đóng thùng chở về Liên Xô". Họ còn "tôn trọng và tin tưởng" vào lời cam kết không xâm nhập Cu ba, của Kennơđi, không nhắc gì tới tên lửa ở Thổ Nhĩ Kỳ. Kennơđi nhận được tin này qua điện thoại, ông thở phào nhẹ nhõm.

Tên lửa đã được triệt thoái. Với sự hợp tác của Liên Xô, Mỹ chỉ tiến hành giám sát trên không những tàu thuyền ra đi

Việc giám sát trên không tiếp tục diễn ra trên vùng trời Cuba, chẳng có ai can thiệp. Sau ba tuần liền mặc cả ở Niu Yoóc, Liên Xô còn đồng ý rút cả máy bay ném bom IL-28. Những máy bay ném bom hạng nhẹ lỗi thời này không phải là nguyên nhân gây ra khủng hoảng. Trước ngày 16 tháng 10. Mỹ sẵn sàng công nhận như vậy. Nhưng việc triệt thoái chúng sở dĩ trở nên quan trọng về chính trị một phần là do chúng "có khả năng mang theo vũ khí hạt nhân" như lời Tổng thống Kennơđi đã nói trong diễn văn ngày 22 tháng 10. Lại thêm một bước nhượng bộ,

và để đáp lại, Kennơđi đã chấm dứt việc phong toả bằng hải quân vào ngày 20 tháng 11. Cuộc họp đầu tiên của quan chức Mỹ được cử đến Thổ Nhĩ Kỳ thảo luận việc triệt thoái tên lửa diễn ra vào ngày 29 tháng 10. Những tên lửa này của Mỹ cũng sẽ được rút đi vào tháng 4 năm sau.

IV. ĐẶNG TIỂU BÌNH KHẨU CHIẾN VỚI KHORÚTSÓP

"Người này lợi hại lắm, khó giao du"

- Ông có trông thấy cái người nhỏ con ở kia không? ông ta cực kỳ thông minh, tương lai vô cùng rạng rỡ.

Tháng 11 năm 1957, trong bữa tiệc Đảng Cộng sản Liên Xô tổ chức đón tiếp Mao Trạch Đông sang thăm Liên Xô lần thứ hai, Mao Trạch Đông đã giới thiệu Đặng Tiểu Bình với Khorútsóp như vậy.

Khorútsóp thấp béo đã hai lần bắt tay Đặng Tiểu Bình còn lùn hơn ông ta... Lần đầu là tháng 9 năm 1954, khi Khorútsóp cùng Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Bunganin, Phó Chủ tịch Micôian thăm Trung Quốc. Khi ấy ông không chú ý lắm đến con người Tứ Xuyên thấp nhỏ này, vì ông ta chỉ là một trong nhiều Phó Thủ tướng, một Ủy viên danh dự hội Hữu nghị Trung-Xô, mọi công việc về đối ngoại, ông ta đều tỏ ra giữ ý để Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Lưu Thiệu Kỳ đứng ra đảm đương. Lần gặp mặt thứ hai lại quá vội vàng, đây là vào đầu năm 1956, khi Mátxcova tổ chức Đại hội Đảng lần thứ XX. Tất nhiên, Khorútsóp muốn hiểu về con người Tứ Xuyên nóng như lửa này cần phải có thời gian.

Năm 1958 và 1959 Khorútsóp đã hai lần thăm Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng đầu là Mao Trạch Đông kiên trì nguyên tắc, không chịu theo gậy chỉ huy của Liên Xô. Mùa hè năm 1960, lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô đã mở rộng sự bất đồng về hình thái ý thức giữa hai Đảng sang quan hệ Nhà nước, đơn phương xé bỏ hợp đồng, rút hết toàn bộ chuyên gia Liên Xô đang làm việc tại Trung Quốc, đình chỉ "Báo Hữu nghị" in bằng tiếng Nga do Trung-Xô hợp tác phát hành...

Tiếp đó, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đưa ra việc nhân dịp Đại hội đại biểu lần thứ ba Đảng Công nhân Rumani họp vào tháng 6, sẽ tổ chức luôn Hội nghị đại biểu Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân các nước xã hội chủ nghĩa tại Bucarét. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc không tán thành, cho rằng vì đề cập tới toàn bộ phong trào cộng sản nên đề nghị triệu tập Hội nghị đại biểu Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân các nước trên thế giới. Đề nghị này đã được Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô tán thành, và quyết định trong Hội nghị Bucarét sẽ trao đổi ý kiến về các vấn đề thời gian, địa điểm triệu tập Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân quốc tế lần này.

Đảng Cộng sản Trung Quốc cử Bành Chân dẫn đầu phái đoàn đến Bucarét. Thành viên phái đoàn gồm Khang Sinh, Ngũ Tu Quyền, Hứa Kiến Quốc, nhân viên công tác có Trương Hương Sơn và Hùng Phục.

Trước khi bắt đầu Đại hội, phái đoàn Đảng Cộng sản Liên Xô do Khorútsóp dẫn đầu đã phân phát cho phái đoàn các Đảng anh em Thông báo của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô gửi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 21 tháng 6, trong đó tuyên bố rằng một số nguyên lý của chủ nghĩa Lênin đã lỗi thời, chỉ trích Đảng Cộng sản Trung Quốc là giáo điều chủ nghĩa, mở màn cho việc tấn công Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Bành Chân với lập trường bảo vệ đoàn kết, kiên trì nguyên tắc, có tình có lý nhường trước tiến sau, đã đáp lại mọi sự công kích của Khorútsóp và thẳng thắn tuyên bố. Ông ta chỉ trích tới đâu, chúng tôi sẵn sàng theo tới đó và sẽ không bao giờ ngừng phản kích.

Hội nghị Bucarét mở đầu đã chẳng ra gì, gây thiệt hại nặng nề cho quan hệ Trung-Xô. Khi

hai bên bàn bạc triệu tập Hội nghị các Đảng Cộng sản thế giới, Bành Chân đã nghiêm túc nói với Khorútsóp:

- Trong Hội nghị lần này, các ông giấu giếm chúng tôi phân phát Thông báo, bất ngờ công kích vào Đảng Cộng sản Trung Quốc, hoàn toàn đi ngược lại nguyên tắc quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm lịch sử này các ông không chối bỏ được đâu. Việc triệu tập Hội nghị các Đảng Cộng sản trên thế giới, một sự kiện lớn như vậy không quyết định ngay được. Tôi còn phải xin ý kiến Trung ương. Nhưng một điều có thể khẳng định là muốn triệu tập phải chuẩn bị đầy đủ để có được một Đại hội đoàn kết.

Bành Chân về nước, báo cáo tình hình Hội nghị Bucarét với Trung ương. Sau đó, hai Đảng Trung-Xô nhiều lần trao đổi thư từ, trung cầu ý kiến các Đảng anh em, cuối cùng đồng ý trước tiên để Ủy ban chuẩn bị văn kiện của 26 Đảng các nước bàn bạc việc khởi thảo văn kiện Hội nghị rồi mới triệu tập đại hội đại biểu các Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân thế giới

Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định cử phái đoàn do Đặng Tiểu Bình dẫn đầu đi Mátxcova tham gia Ủy ban chuẩn bị văn kiện.

Trước khi lên đường, toàn thể thành viên phái đoàn tập trung tại Diếu Ngư Đài để chuẩn bị, Đặng Tiểu Bình nêu rõ:

- Tham gia vào Ủy ban chuẩn bị văn kiện của 26 Đảng các nước lần này, chúng ta phải xuất phát từ tình hình chung thế giới, phải bảo vệ sự đoàn kết của phong trào Cộng sản quốc tế, phải bảo vệ tình hữu nghị Trung-Xô. Nhưng vấn đề về nguyên tắc thì không được nhượng bộ, dứt khoát phải làm rõ thực chất của sự bất đồng trên các vấn đề chủ yếu, tỏ rõ quan điểm của chúng ta, phải chống lại cách làm sai lầm của Khorútsóp áp đặt quan điểm của riêng Đảng Cộng sản Liên Xô cho người khác.

Đặng Tiểu Bình dẫn phái đoàn Trung Quốc đi chuyên cơ TU.104 của Liên Xô, đầu tiên bay đến Iécút, được Pôspêrốp (Bí thư Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô), Andrôpốp (Bộ trưởng Bộ Liên lạc Đảng Cộng sản Liên Xô, sau thời Brêgionhép là Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô), Sécbacốp (Vụ trưởng vụ Trung Quốc Ban quốc tế Đảng Cộng sản Liên Xô) đón tiếp rồi cùng họ bay về Mátxcova.

Phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc được bố trí ở biệt thự của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô trên đồi Lênin. Nơi đây cây cối xanh tươi, môi trường sạch đẹp. Về mặt tiếp đãi, phía Liên Xô tỏ ra rất nhiệt tình, hữu nghị. Công việc của đoàn chủ yếu diễn ra ở Đại sứ quán. Việc đi lại giữa biệt thự trên đồi Lênin và Đại sứ quán đều có cảnh sát Liên Xô dẫn đường, công tác bảo vệ làm khá chặt chẽ. Có một lần cán bộ phiên dịch Lý Việt Nhiên và mấy người nữa không thông báo đã tự mình đánh xe đến Đại sứ quán, nhân viên cảnh vệ Liên Xô cuống quýt cả lên, lập tức đến gặp họ, mặt tái đi nói:

- Trưởng phái đoàn Trung Quốc là khách chính của chúng tôi, Trung ương đã chỉ thị cho chúng tôi phải lấy đầu mình để bảo đảm an toàn cho ông. Cảnh vệ lơ lửng, chúng tôi phải chịu trách nhiệm. Sau này các ông ra ngoài làm việc dứt khoát phải cho chúng tôi biết.

Thấy đáng về căng thẳng của nhân viên cảnh vệ Liên Xô, Lý Việt Nhiên nghĩ tới năm 1957 khi Mao Trạch Đông nói về Đặng Tiểu Bình với Khorútsóp:

- Mong rằng các ông đối xử với ông ta giống như đối với tôi.

Lần này ở Mátxcova, tuy sự tiếp đãi rất nhiệt tình nhưng đấu tranh lại căng thẳng quyết liệt. Sự căng thẳng quyết liệt dường như thể hiện ngay khi phái đoàn mới đến. Nghi lễ đón tiếp

rất khách sáo, không giống như trước kia. Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô tổ chức tiệc đón tiếp rất long trọng, địa điểm là tòa đại sảnh Êcatêrina, Khorútsốp và toàn thể thành viên đoàn Chủ tịch Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đều tham dự.

Khorútsốp ngồi cùng với Đặng Tiểu Bình. Khorútsốp vẫn mỉm cười như thường lệ, nhưng trong ánh mắt vẫn khiến người ta có cảm giác có điều gì không hay.

Quả nhiên ngay trong bữa tiệc, ông ta đã bắt đầu từ chuyện Anbani, ám chỉ công kích Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đặng Tiểu Bình là người thẳng thắn, ông ung dung và thành thật nhìn Khorútsốp nói:

- Đảng Lao động Anbani là một đảng nhỏ, kiên trì được nền độc lập tự chủ, đồng chí càng phải tôn trọng, không nên gây áp lực với người ta.

- Đây không phải chỉ là vấn đề bất đồng giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Anbani - Khorútsốp mặt đỏ tía tai, lớn tiếng nói - Họ dùng tiền và lương thực của chúng tôi, nhưng lại trở mặt chửi bới chúng tôi.

Đặng Tiểu Bình giọng nghiêm túc:

- Viện trợ là để thực hiện nghĩa vụ quốc tế vô sản, chứ không phải là để khống chế và can thiệp. Đồng chí giúp người ta, người ta cũng giúp đồng chí đấy chứ?

Khorútsốp nhất thời chẳng nói được gì, ông biết rõ trọng lượng của câu nói này. Chính vào ngày 16 tháng 7 trước đây hơn hai tháng, Chính phủ Liên Xô đã xé bỏ mấy trăm hợp đồng ký kết với Chính phủ Trung Quốc, và đã thông báo cho Chính phủ Trung Quốc, từ 28 tháng 7 đến 1 tháng 9 năm 1960 sẽ rút hết toàn bộ chuyên gia Liên Xô ở Trung Quốc, và chấm dứt việc cử chuyên gia. Ông ta còn ra lệnh cho chuyên gia Liên Xô khi rút phải mang hết bản vẽ, kế hoạch và tư liệu về, thôi không cung cấp cho Trung Quốc những thiết bị quan trọng cần thiết trong xây dựng, giảm rất nhiều thiết bị đồng bộ và các phụ tùng quan trọng, khiến cho việc xây dựng hơn 250 xí nghiệp lớn và vừa cùng các đơn vị sự nghiệp rơi vào cảnh khốn đốn, phải bỏ dở. Cách làm này, không chỉ riêng về trách nhiệm đạo lý và chính trị mà về luật quốc tế cũng không bao giờ cho phép.

Khorútsốp đã mở rộng sự bất đồng về hình thái ý thức sang quan hệ Nhà nước, làm tổn thương nghiêm trọng tình cảm của nhân dân Trung Quốc.

Bữa tiệc vẫn tiếp tục, Khorútsốp không nói tới viện trợ, cũng chẳng nói đến Anbani nữa, mà chĩa thẳng mũi nhọn vào vị khách mà ông đang tiếp đãi trọng thể.

- Đồng chí Đặng Tiểu Bình ạ, thái độ các đồng chí Trung Quốc về vấn đề Xtalin trước sau không nhất trí - Khorútsốp ra bộ quan trọng nhịu lông mày lại.

- Thái độ của chúng tôi là nhất quán - Đặng Tiểu Bình trả lời rất dứt khoát. - Mới đầu các đồng chí ủng hộ chúng tôi, sau lại phản đối chúng tôi

Khorútsốp đâu có chịu lép.

- Ủng hộ cái gì? Phản đối cái gì? Vấn đề này phải nói cho rõ. Phản đối tệ sùng bái cá nhân, trước kia chúng tôi ủng hộ, bây giờ chúng tôi vẫn ủng hộ. Đại hội Đảng lần thứ VIII của chúng tôi đã biểu thị rõ ràng thái độ về vấn đề này, đồng chí Lưu Thiếu Kỳ đã tỏ rõ thái độ với Đại sứ Iukin rồi. Đồng chí cứ hỏi Micôian, khi đồng chí ấy đến Bắc Kinh chúng tôi đã nói hay chưa?

Đặng Tiểu Bình nhìn khắp chung quanh một lượt rồi nói tiếp:

- Chúng tôi tán thành việc phản đối tệ sùng bái cá nhân. Thành tích và sai lầm của Xtalin

không chỉ quan hệ đến Liên Xô mà cũng quan hệ đến toàn bộ phong trào Cộng sản quốc tế. Sai lầm dĩ nhiên phải phê phán, thành tích dứt khoát phải khẳng định. Điều chúng tôi phản đối là việc phủ định sạch trơn, nhất là không thể áp dụng biện pháp báo cáo bí mật, để công kích một cách hiểm độc. Hậu quả của cách làm này, đồng chí vẫn lường chưa hết.

- Vì chúng tôi hơn bất cứ ai, thể nghiệm sâu sắc về tệ sùng bái cá nhân, chịu thiệt hại cũng nặng nề nhất - Khorútsốp chỉ còn biết chống đỡ, không phản kích lại được nữa.

- Phải phê phán, nhưng không được phủ định sạch trơn, nhất là không cho phép lấy việc chống tệ sùng bái cá nhân để ám chỉ công kích Đảng anh em khác - Đặng Tiểu Bình tiếp tục tấn công.

- Cao Cương là bạn của chúng tôi, các đồng chí đã thanh trừ ông ta, thế là không hữu nghị đối với chúng tôi, nhưng ông ta vẫn là bạn của chúng tôi - Khorútsốp cãi lý.

Đặng Tiểu Bình tỏ ra nghiêm khắc hiểm thấy, có thể nói là một sự trang nghiêm lịch sử:

- Đây là chính đồng chí nói đấy nhé. Câu nói này phải ghi vào biên bản.

Trong một số tình huống quan trọng, Khorútsốp nói năng thường thiếu suy nghĩ chín chắn, thậm chí có khi không lường được hậu quả. Nhược điểm này có lẽ cũng là một nguyên nhân khiến ông ta cuối cùng đã mất chức. Chính trong bữa tiệc này, trước đông đảo bao nhiêu người, Khorútsốp trút hết bực dọc nói:

- Các đồng chí đã chẳng rất thích Môlô tôp đấy sao? Các đồng chí nhận ông ấy đi, cho các đồng chí ông ấy đấy. Nhưng Cao Cương vẫn là bạn của chúng tôi.

- Thật là vớ vẩn, hoang đường quá đời - Đặng Tiểu Bình cảm thấy vừa bực mình vừa tức cười: Gặp loại đối thủ thế này, dĩ nhiên chẳng cần nhiều lời với ông ta làm gì.

Các thành viên Đoàn Chủ tịch Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô biết Khorútsốp không còn tự kiềm chế được mình nữa, để ông ta phát biểu lúc này dễ rơi vào thế bị động, nhiều người nhao nhao đứng dậy dàn hòa, chúc rượu nhau, để ngăn chặn Khorútsốp nói lung tung.

Khorútsốp cũng nhân lúc chạm cốc, lái sang chuyện khác

Dựa vào bản "Thông báo" mà Liên Xô phân phát công kích đích danh Đảng Cộng sản Trung Quốc trong Hội nghị Bucarét lần này, phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc đã trả lời những điểm chi tiết trong Thông báo đó. Rất nhiều Đảng anh em nghe "trả lời" của đoàn mới than thở rằng:

- Chúng tôi: không ngờ tới mâu thuẫn giữa hai Đảng Trung-Xô lớn đến như vậy!

Thực tế, khi Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô mở tiệc chiêu đãi phái đoàn 26 Đảng các nước long trọng như thế này, thì mâu thuẫn này đã công khai trước các Đảng Cộng sản các nước trên thế giới.

- Hiện nay, quan điểm của chúng ta về phong trào Cộng sản quốc tế có bất đồng với các đồng chí Trung Quốc. Căn cứ vào bài "Chủ nghĩa Lênin muôn năm" của Trung Quốc, theo chúng tôi các đồng chí ấy có quan điểm cực tả.

Khi Khorútsốp chúc rượu với tư cách chủ nhà, ông ta lại tiếp tục công kích Đảng Cộng sản Trung Quốc. Vừa dứt câu nói, ánh mắt sắc lẹm của ông ta nhìn thẳng vào Khang Sinh:

- Những thứ đó đều do đồng chí chấp bút.

Đặng Tiểu Bình cắt ngang lời Khorútsốp, vẫn với vẻ ung dung bình thản:

- Ý kiến về phong trào Cộng sản quốc tế là vấn đề quan trọng hiện nay đối với các Đảng. Các Đảng đều có ý kiến của riêng mình, không thể để đồng chí áp đặt được.

- Các đồng chí nói phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô nhưng ý kiến chúng tôi nêu ra, các đồng chí đâu có chấp nhận - Khorútsốp lại bắt đầu gay gắt - Các đồng chí đã nói ngược lại với tinh thần Hội đàm Trại Đavít.

- Chúng tôi nói ngược lại - Khang Sinh giọng lạnh lùng - Không có chữ ký tham dự của Trung Quốc, tất cả các điều ước các đồng chí ký kết không có sức ràng buộc chúng tôi.

- "đứng đầu" không phải chỉ là đứng ra triệu tập Hội nghị, "đầu", như vậy chúng tôi không làm! - Khorútsốp tức giận nói.

- Đứng đầu không phải là Đảng bố, được quyền ra mệnh lệnh, tùy ý quy định cho các Đảng khác phải làm như thế nào - Đặng Tiểu Bình bình tĩnh nhắc nhở.

Trong suốt thời gian Hội nghị, mỗi lần tiệc tùng đều do Đặng Tiểu Bình và Khorútsốp chủ động, đại biểu của 26 Đảng khác hầu như không nói gì, ngồi bàng quan với những vẻ mặt khác nhau.

- Hừm, có Đảng ngoài miệng tuyên truyền phe Xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu. Nhưng thực tế thì đang hạ bệ Liên Xô, họ đã nói khác chúng ta về các vấn đề quá độ hòa bình, hòa hoãn Đông - Tây, về vấn đề tài giảm binh bị và cuộc gặp gỡ Nguyên thủ Xô - Mỹ.

Khorútsốp dường như luôn muốn tránh đối đầu với Đặng Tiểu Bình (ông từng nói riêng: "con người này lợi hại lắm, khó giao du"), nhìn vào Khang Sinh, ông nói:

- Điều mà các đồng chí làm chính là chủ nghĩa giáo điều tả khuynh.

Khang Sinh trước sau vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng, tiếng nói cũng lạnh lùng:

- Lại thế nữa, đồng chí chụp cho tôi chiếc mũ: Chủ nghĩa giáo điều tả khuynh, thì tôi cũng biểu đồng chí một chiếc: Chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh.

Những câu này, các đại biểu có mặt đều trực tiếp nghe thấy cả.

Khorútsốp đành nén giận, chấm dứt cuộc tranh luận chẳng vui vẻ gì, tiếp tục nâng cốc chúc rượu.

- Thôi, hãy để chúng ta chúc sức khỏe lẫn nhau, xin mời cạn chén.

Tranh luận trong bữa tiệc gay gắt như vậy, thì không khí trong Hội nghị cũng vậy thôi, khá căng thẳng. Dự thảo tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Liên Xô cũng được nghiên cứu tranh luận từng câu từng đoạn, và thường kèm theo những lời phát biểu chỉ trích.

Trưởng đoàn Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã phát biểu một bài dài. Đó chính là toàn văn bài trả lời của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 10 tháng 9 năm 1960 đáp lại Thông báo của Liên Xô gửi phía Trung Quốc ngày 21 tháng 6. Nội dung gồm có:

"1. Trong Hội nghị Bucarét, phía Liên Xô đã bất ngờ công kích, sau đó xé bỏ các hiệp định viện trợ cho Trung Quốc mà hai nước đã ký kết, rút hết chuyên gia về nước.

2. Khorútsốp trong Hội nghị Bucarét đã mở rộng sự bất đồng về hình thái ý thức giữa hai Đảng sang lĩnh vực quan hệ giữa hai nước.

3. Về vấn đề xung đột biên giới Trung Ấn, phía Liên Xô đã bênh vực Ấn Độ, chỉ trích Trung Quốc, thi hành phương châm chiến lược "chính trị địa lý" ở châu Á.

4. Phía Liên Xô tô hồng cho đế quốc Mỹ, tuyên truyền "tinh thần Trại Đavít" gây áp lực chính trị với Trung Quốc.

5. Tháng 9 năm 1955 Khorútsốp đã yêu cầu Thủ tướng Liên Bang Đức Adênauxơ, nói rằng Trung Quốc đã trở thành vấn đề lớn nhất đối với Liên Xô, đề nghị Adênauxơ giúp đỡ đối phó với Trung Quốc".

Bấy điểm khác của bài phát biểu là nói về sự kiện quan hệ Liên Xô-Ba Lan, sự kiện Hungari, vấn đề tranh luận về uỷ ban thường trực công đoàn châu Á họp ở Bắc Kinh...

Trong các cuộc tranh luận, quan điểm của hai phía đối chọi nhau, biên bản Hội nghị đều ghi chép tường tận, phiên dịch Lý Việt Nhiên đã kể ra hai ví dụ nhỏ nhỏ gây ấn tượng khá sâu sắc, qua đó có thể thấy Hội nghị đã diễn ra trong không khí căng thẳng gay gắt như thế nào.

Hội nghị lần này, phía Liên Xô do Suxlốp, người đã phụ trách công tác tư tưởng nhiều năm đứng đầu. Ông là thành viên Đoàn Chủ tịch Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, người cao gầy, thích đội chiếc mũ Lenin kiểu đỉnh tròn, nói năng chắc chắn hơn Khorútsốp nhiều, rất chú trọng tính lôgích. Giọng ông khàn khàn, ngay cả khi chỉ trích đối phương cũng vẫn tỏ ra điềm tĩnh.

- Chuyên gia Liên Xô đã rất khó triển khai công việc ở Trung Quốc. Bầu không khí chỗ các đồng chí không thể nào làm việc được - Suxlốp đưa ngón tay cái bên tay trái nâng gọng kính lên liếc nhìn Đặng Tiểu Bình, rồi tiếp tục nhìn vào đôi bàn tay mình, thông thả nói. Thí dụ như Đại nhảy vọt của các đồng chí. Làm cái gì mà gọi là "nhỏ cò trắng". Chuyên gia Liên Xô ở nhà máy điện Trùng Khánh cũng được các đồng chí đưa tới một lá cò trắng. Có thể thấy thái độ của các đồng chí đối với chuyên gia Liên Xô đã khiến chúng tôi không thể tiếp tục làm việc được nữa. Trách nhiệm rút chuyên gia Liên Xô không phải do chúng tôi, hoàn toàn do cách làm của các đồng chí gây ra...

Phát ngôn trong Hội nghị theo thứ tự, bên này một lượt, bên kia một lượt. Đoàn Trung Quốc nói chung đều phát biểu sau. Sau khi Suxlốp nêu ra thí dụ này, Đặng Tiểu Bình chỉ thị cho Lý Việt Nhiên và vài người nữa đi thẩm tra ngay.

Lý Việt Nhiên rời cuộc họp, gọi ngay điện thoại đường dài về nước, kiểm tra tình hình thực tế, sau đó lẳng lặng vào báo cáo tường tận với Đặng Tiểu Bình.

Đến lượt Đặng Tiểu Bình phát biểu, ông đặt hai tay lên bàn, điều thuốc lá trên tay trái vẫn từ từ toả khói, ông chậm chậm nhìn khắp lượt đại biểu các nước.

- Đồng chí Suxlốp nói rằng chúng tôi đưa cho chuyên gia Liên Xô cò trắng, cho nên Liên Xô mới rút chuyên gia. Chúng tôi đã kiểm tra. Đúng là đã đưa một lá "cò trắng", nên là găm trắng, có viền vàng, trên thêu tám chữ đỏ rất đẹp "Chân thành hữu nghị, Viện trợ vô tư" - Đặng Tiểu Bình ngừng một lát nhếch miệng cười, đồng thời chậm chậm nhìn lướt qua đại biểu các Đảng đang giữ vẻ mặt khác nhau, cuối cùng ánh mắt dừng lại nơi Suxlốp, không cười nữa.

Suxlốp không ngẩng đầu lên, chỉ nhúu nhúu lông mày tỏ vẻ đáng tiếc, hai tay xoa vào nhau có vẻ hơi ngượng.

- Đồng chí Suxlốp, có thể thấy - Giọng Đặng Tiểu Bình trầm và chậm rãi, vì thế càng trở nên có sức nặng - tình hình đồng chí nắm được đã khác với thực tế lớn như thế nào?

Suxlốp bối rối lắm lắm:

- Vấn đề chi tiết này có gì đáng đôi co.

- Vậy thì, rút cục vì sao lại rút chuyên gia? Các đồng chí rút chuyên gia, chúng tôi thiết tha giữ lại, vì liên quan đến các ngành kinh tế quan trọng của nước tôi. Các đồng chí đơn phương xé bỏ hợp đồng rút cục nhằm đạt mục đích gì - Mắt Đặng Tiểu Bình long lên như ánh chớp sáng quắc - Việc làm của các đồng chí không những gây tổn thất to lớn cho nền kinh tế của chúng tôi, mà còn làm tổn hại nặng nề đến tình cảm của nhân dân Trung Quốc. Trong vấn đề này, các đồng chí không nên thiên cận, phải có tầm nhìn lịch sử.

Những lời Đặng Tiểu Bình nói thật sâu sắc. Khorútsốp đã làm tổn thương tình cảm của nhân dân Trung Quốc. Sự tổn hại này để lại những vết thương trong tâm hồn mấy thế hệ người Trung Quốc. Còn nhớ tháng 8 năm 1960, trong một bữa tiệc tiễn biệt các chuyên gia Liên Xô sắp về nước, Chu Ân Lai sau khi điểm lại lịch sử phát triển tình hữu nghị Trung-Xô đã xúc động nói: "Toàn thể chuyên gia Liên Xô ngày đêm chung lưng đấu cật với đồng nghiệp Trung Quốc đã xây đắp nên tình hữu nghị sâu nặng. Bây giờ Chính phủ Liên Xô đột nhiên rút tất cả các bạn về nước chúng tôi đã cố giữ lại, nhưng không có kết quả. Hôm nay tại đây xin bày tỏ sự lưu luyến sâu sắc, tình cảm của tôi đã không cho phép tôi nói tiếp được nữa"... Khi ấy rất nhiều chuyên gia Liên Xô đã không cầm được nước mắt.

Lý Việt Nhiên lại kể thí dụ thứ hai để chứng minh việc chuẩn bị văn kiện cho hội nghị lần này thật sự rất căng thẳng, đã thảo luận từng đoạn từng câu, thậm chí đến cả từng từ từng chữ.

Khi bàn tới vấn đề chiến tranh và hòa bình, bản thảo văn kiện cũ đã dùng một từ, từ này trong tiếng Nga có nghĩa "nắm chắc dây cương". Hồ Kiều Mộc nói: "Từ này phải cân nhắc lại, không phải là để ngựa sợ hãi lòng lên rồi mới nắm chắc dây cương, mà phải ngăn chặn trước khi nó sợ hãi lòng lên".

Cũng vì từ này mà phía Trung Quốc và Liên Xô tranh luận mãi, nhấn mạnh việc đề phòng chiến tranh, chứ không đề chiến tranh nổ ra rồi mới tìm cách "nắm chắc dây cương con ngựa đã sợ hãi lòng lên"

Bộ trưởng Bộ tuyên truyền Đảng Cộng sản Liên Xô Pônômariép chủ trì Hội nghị tranh cãi đến toát mồ hôi. Ông phanh vạt áo, kéo một gấu áo lên vừa phe phẩy vừa nói:.

- Phiên dịch Trung Quốc đã nghiên cứu tiếng Nga đến mức này thì chịu, soi móc chữ nghĩa thế này, chúng ta đành phải mở từ điển ra thôi.

Trong cuộc độ sức căng thẳng kịch liệt như vậy, Đặng Tiểu Bình trước sau vẫn bình thản như thường. Ra khỏi Hội nghị lại cười cười, nói nói. Phái đoàn ăn cơm ở Đại sứ quán, thường không ngớt tiếng cười nói thoải mái vui vẻ.

Một hôm, sau khi tranh luận kịch liệt, về đến Sứ quán ăn cơm, mọi người rất ít nói. Khi ấy, Đặng Tiểu Bình lên tiếng gọi phu nhân của Đại sứ Lưu Hiểu rồi hát hàm cười hỏi:

- Trương Nghị này, chị là người Giang Tây, chị có biết điển tích "Thỏ ăn gà" không?
- Cái gì, thỏ ăn gà? Con... thỏ ấy à? - Trương Nghị tưởng mình nghe lầm.
- Đúng, thỏ ăn gà?
- Ấy à, đồng chí Tiểu Bình, tôi chỉ nghe nói cáo ăn gà, chứ chưa bao giờ nghe nói thỏ ăn gà cả - Trương Nghị nhin không nổi cười, bụm miệng lắc đầu - Mà lại còn là điển tích nữa chứ?

- Dĩ nhiên là có điển tích, việc này xảy ra vào những năm 30 - Đặng Tiểu Bình cười nhìn mọi người, còn mọi người thì trở mặt chờ câu chuyện - Có ai biết không nhỉ? Không biết thì tôi kể cho nghe. Chuyện này xảy ra với Lục Định Nhất...

- Ở Diên An phải không ạ? - Có người hỏi.

- Không phải là nuôi thỏ ở Diên An, mà là báo cáo ở Diên An. Khi phiên âm tên Trótkit gì gì đó, giọng Vô Tích của ông ta thật là nặng, nói đi nói lại vẫn cứ là "Thỏ ăn gà" (Tiếng Trung Quốc, phiên âm tên Trôtki (Thác-lạc-thứ-cơ) đọc gần giống với các từ "thỏ ăn gà" (Thỏ tử thực kê) - ND). Một số đồng chí chúng tôi nghe xong báo cáo, vẫn không tin là thỏ ăn gà, cũng giống như Trương Nghị bây giờ, vừa ra khỏi hội trường vừa nhao nhao hỏi nhau.

"Thỏ ăn gà là thế nào nhỉ? Chưa nghe nói thỏ lại có thể ăn gà bao giờ..."

Mọi người vỡ lẽ cười vui vẻ, cảm giác căng thẳng còn lại khi tranh luận trong Hội nghị đã tan biến.

Trong Hội nghị, đại biểu Đảng Cộng sản nhiều nước đều phát biểu bằng tiếng Nga, khi phát biểu đã lên án đảng Lao động Anbani, chỉ trích Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Khi ăn cơm, Đặng Tiểu Bình biết Lý Việt Nhiên khéo bắt chước cách nói của người khác, trước kia đã từng bảo anh bắt chước Bạc Nhất Ba, thế là ông lại đề nghị:

- Cậu Lý, cậu hãy làm trò cho mọi người xem đi, bắt chước Batđax xem nào.

Và thế là, Lý Việt Nhiên liền bắt chước giọng nói và vẻ mặt của Batđax luôn, khiến mọi người cười phá lên.

Bàn về "ót" trước bàn Hội nghị

Phái đoàn của Đặng Tiểu Bình về nước được một tuần, thì ngày 5 tháng 11 năm 1960 phái đoàn Đảng và Chính phủ Trung Quốc do Lưu Thiệu Kỳ, Đặng Tiểu Bình dẫn đầu lại bay đi Mátxcova, tham dự lễ chào mừng 43 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga và tham dự Hội nghị đại biểu 81 Đảng Cộng sản Đảng Công nhân.

Liên Xô phái hai chuyên cơ TU-104 sang đón phái đoàn Trung Quốc. Chu Ân Lai và Chu Đức ra sân bay tiễn. Lý Việt Nhiên đi máy bay cùng các đồng chí Lưu Thiệu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, Dương Thượng Côn, các thành viên khác của đoàn cùng Bành Chân đi chiếc máy bay kia.

Chuyên cơ cất cánh từ sân bay Tây Giao Bắc Kinh, theo thông lệ trước tiên qua Iécécút. Trong lúc tạm nghỉ ở sân bay Iécécút, Bí thư khu uỷ địa phương đón tiếp phái đoàn Trung Quốc. Đó là một người trẻ tuổi. Trước đây phái đoàn Trung Quốc mỗi khi qua đây hầu như đều do người đồng chí trẻ tuổi này đứng ra chăm lo. Ông rất thích chuyện trò, có khi còn quá lảm nhảm, mọi người chẳng chú ý nghe nữa.

Chuyên cơ từ Iécécút bay đến sân bay Vônucôvơ Mátxcova, các nhà lãnh đạo Liên Xô Khorútsốp, Vônôxilốp, Suxlốp, Kôgiurlop, Gôrômukô ra sân bay đón tiếp.

Lưu Thiệu Kỳ bước ra cửa máy bay đầu tiên, sau đó là Đặng Tiểu Bình. Điều khác với trước là không có đội danh dự, cũng không trải thảm. Hai bên không còn niềm nở như năm 1957 nữa. Lưu Thiệu Kỳ chỉ bắt tay theo nghi lễ với Khorútsốp chứ không ôm hôn.

- Hoan nghênh đồng chí đến Mátxcova - Khorútsốp nói với giọng xã giao - Trước khi đồng chí tới, Ủy ban chuẩn bị văn kiện của 26 Đảng các nước đã làm việc rất có kết quả. Bây giờ đồng chí Lưu Thiệu Kỳ đã đến, tôi tin rằng sẽ đạt được thành quả lớn hơn, hài lòng hơn.

Lưu Thiệu Kỳ mỉm cười gật đầu:

- Chúng tôi đến đây với nguyện vọng đoàn kết hữu nghị, tôi tin rằng với sự cố gắng chung của lãnh đạo hai phía chúng ta và các Đảng anh em, Hội nghị này sẽ tốt đẹp.

Lãnh đạo Trung-Xô sau khi bắt tay gặp mặt, bèn lên xe tới biệt thự của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô trên đồi Lênin, Khorútsốp cùng ngồi với Lưu Thiệu Kỳ trên một chiếc xe "QUIS"

Trên xe, Khorútsốp trò chuyện với Lưu Thiệu Kỳ dăm ba câu mang tính chất Ngoại giao. Sau một lúc im lặng, ông nói:

- Cuộc họp này mọi quyết định là do chúng ta, phần chúng tôi đã chuẩn bị xong xuôi, bây giờ trông chờ vào các đồng chí Trung Quốc.

Lưu Thiếu Kỳ trả lời rất đúng mực:

- Không phải là trông chờ ở chúng tôi. Chúng tôi tới đây với nguyện vọng đoàn kết, chân thành. Mong rằng Đảng Cộng sản Liên Xô là đầu tàu đoàn kết.

Sau đó Lưu Thiếu Kỳ lặng lẽ nhìn ra ngoài cửa kính xe. Khorútsốp cũng chăm chú dõi theo ánh mắt Lưu Thiếu Kỳ nhìn ra ngoài, dường như bị cái gì đó làm cho xúc động, có lẽ là những toà nhà ở mới được xây dựng chăng? Cuối cùng ông đã lên tiếng:

- Lần trước đồng chí Mao Trạch Đông đến đây, tôi đã có giới thiệu. Mấy năm nay chúng tôi xây nhiều nhà ở mới, những nhà cao tầng, đồng chí nhìn thấy đều là nhà ở mới của công nhân viên chức. Thành phố chúng tôi phát triển khu trung tâm, lấy điện Kremli và Hồng trường làm chính, đồng thời phát triển nhiều khu trung tâm khác, nhất là ở vùng ngoại ô đã xây dựng nhiều nhà ở dân dụng để thoả mãn nhu cầu của nhân dân. Tóm lại, tình hình rất tốt, chỉ có nông nghiệp không khả quan lắm, chủ yếu do nguyên nhân thời tiết.

Liên Xô là nước xuất khẩu lương thực. Khorútsốp khi lên cầm quyền, đã nóng vội vì những lợi ích trước mắt, làm mất cân đối trong chính sách nông nghiệp, buộc phải bỏ vàng dự trữ ra mua lương thực, khiến Liên Xô từ một nước xuất khẩu lương thực trở thành một nước phải nhập khẩu lương thực, điều này phái đoàn Trung Quốc đã cảm nhận thấy ngay khi đến Liên Xô. Lúc đoàn tạm nghỉ ở Iécút đã luôn được nghe giới thiệu về tình hình thất thu lương thực.

Nhưng, khó khăn khi ấy của Trung Quốc còn lớn hơn nhiều, điều đó có quan hệ trực tiếp với Đại nhảy vọt. Sau khi đổ hết khó khăn về nông nghiệp là do thời tiết xấu, Khorútsốp nhìn Lưu Thiếu Kỳ với ánh mắt đầy ngụ ý.

Lưu Thiếu Kỳ không đổ trách nhiệm cho "thiên tai" như Khorútsốp, ông chỉ nói một câu ngắn gọn:

- Chúng tôi cũng mất mùa nghiêm trọng, khó khăn rất nhiều, chúng tôi đang điều chỉnh chính sách để giải quyết những khó khăn này.

Nói xong, câu chuyện lại quay về chủ đề chính.

Khorútsốp nói:

- Về Hội nghị Đảng Cộng sản các nước lần này, tuy đã được Ủy ban chuẩn bị văn kiện bàn bạc thảo luận, nhưng vẫn còn một số vấn đề. Chúng tôi kiên trì quan điểm của mình, chúng tôi tin rằng các đồng chí Trung Quốc hiểu được lập trường của chúng tôi.

Lưu Thiếu Kỳ ở trên xe, vẫn mặc áo khoác cổ lông, đội mũ sắc phục bằng da, ngồi rất ngay ngắn, nói không hề đổi sắc

- Đồng chí Tiểu Bình đã phát biểu ý kiến của chúng tôi - ông liếc nhìn Khorútsốp, giọng thành khẩn - Mong rằng trong Hội nghị này, các đồng chí Liên Xô xuất phát từ tình hình chung cố gắng bàn bạc, tranh thủ được sự nhất trí, đừng để xảy ra tranh luận lớn, làm cho Hội nghị không được tốt đẹp

Khorútsốp mặc áo khoác, đội chiếc mũ Thổ Nhĩ Kỳ da cừu xám trắng, quen tay xoay xoay chiếc đồng hồ đeo tay, lại nhắc lại:

- Mọi quyết định là do chúng ta, chúng tôi đã làm rồi, bây giờ chỉ còn trông chờ ở các đồng chí Trung Quốc.

Lưu Thiếu Kỳ nói năng văn rất ôn hòa, nhưng lập trường rất kiên định:

- Chúng tôi kiên trì đoàn kết, lập trường là như thế và cũng sẽ làm như thế. Về mấy vấn

đề nguyên tắc còn lại, lập trường chúng tôi đã rõ ràng, chúng tôi kiên trì.

Khorútsóp nhíu mày nhún vai, không nói gì nữa.

Hai bên đã sơ bộ thăm dò được lập trường và thái độ của nhau.

Ngày thứ hai sau khi đến Mátxcova, Đại sứ Trung Quốc ở Liên Xô Lưu Hiểu báo cáo tình hình với Lưu Thiếu Kỳ.

Lưu Hiểu nói:

- Thời gian sau Hội nghị Ủy ban chuẩn bị văn kiện 26 nước, Khorútsóp đã xoá bỏ hết một số nội dung vốn đã thoả thuận.

- Tình hình này chúng tôi đã biết. Cũng có thể nhân dịp này đưa công khai chủ trương của chúng ta - Lưu Thiếu Kỳ mỉm cười bảo - Khorútsóp nếu muốn Hội nghị tiến hành thuận lợi thì phải có thiện chí. Họ có như vậy không, chúng ta còn phải xem thực tế. Nếu như trong Hội nghị có người muốn chia rẽ thì quyết không thể chấp nhận. Chúng ta đến là để Hội nghị thành công - Lưu Thiếu Kỳ tỏ ra tự tin và kiên định.

Phái đoàn Trung Quốc đến Mátxcova, Ủy viên Đoàn chủ tịch Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Bí thư ban bí thư Suxlốp tổ chức gặp mặt với Đặng Tiểu Bình tại phòng khách của Trụ sở Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

Sau một hồi hàn huyên, hai bên ngồi đối diện nhau hai bên bàn Hội nghị. Sau khi hai bên thông báo tình hình và nêu một số ý kiến về Hội nghị, Suxlốp nói:

- Chúng tôi đã chuẩn bị một bản báo cáo, trình bày toàn diện lập trường và quan điểm của chúng tôi, không phải để tranh luận mà là để hội đàm và trao đổi - ông bổ sung thêm một câu - Có điều trong đó cũng có ít "ớt" đây

- Thế à? Tôi đang muốn nếm thử xem mùi vị thế nào.

Hai bên đều cười, không nói thêm gì nữa. Thời gian lần gặp mặt này diễn ra rất ngắn.

Suxlốp không trao ngay văn kiện cho Đặng Tiểu Bình, sau đó mới cử người đưa tới, mở ra xem mới thấy quả là ghê gớm thật, một tập dày cộp dài tới 120 trang lê thê hơn 6 vạn chữ. Nội dung văn kiện đã công kích toàn diện Đảng Cộng sản Trung Quốc. Hơn nữa, họ còn mang phân phát cho Đảng Cộng sản các nước (văn kiện này là câu trả lời bản phúc đáp của Đảng Cộng sản Trung Quốc về Thông báo của Đảng Cộng sản Liên Xô vừa qua)

Hội nghị căng thẳng ngay từ khi bắt đầu, tranh luận diễn ra kịch liệt. Người phát biểu chính của phái đoàn Trung Quốc là Đặng Tiểu Bình, Lưu Thiếu Kỳ chỉ thỉnh thoảng thêm vào mấy câu ở điểm mấu chốt. Nhưng sau Hội nghị, Lưu Thiếu Kỳ làm việc rất khẩn trương.

Lưu Thiếu Kỳ luôn tỏ thái độ thiện chí. Ông nói với Đại sứ Lưu Hiểu:

- Đồng chí tìm Khorútsóp, nói với ông ta, Hội nghị 81 Đảng họp thành công cũng chính là bước ngoặt cải thiện quan hệ Trung-Xô vì đã có cơ sở chung.

- Việc này còn phải đợi cơ hội, phải cho họ biết một cách rất tự nhiên mới được - Lưu Hiểu đề nghị.

Lưu Thiếu Kỳ gật đầu:

- Phải làm đúng thời cơ. Nếu như có cơ hội, tôi muốn bàn vấn đề quan hệ Trung-Xô với Khorútsóp.

Thế là, Lưu Hiểu đẩy mạnh hoạt động, nhanh chóng tìm được cơ hội nêu ý này với Micôian, Kôgiulốp, họ báo cáo ngay với Khorútsóp.

Song sự phản hồi rất cứng rắn. Trong tình hình đó, do bất đồng hai bên gay gắt nên khi

Lưu Thiếu Kỳ gặp Khorútsóp đã nói với giọng khuyên can:

- Trong Hội nghị này các đồng chí không nên lên án Đảng Cộng sản Trung Quốc, không nên lên án Đảng Lao động Anbani, hậu quả sẽ không hay.

Khorútsóp khẳng định:

- Chúng tôi chỉ nói rõ tình hình, nói rõ quan điểm của mình.

- Chúng tôi đã nói nhiều lần, phương châm của phái đoàn chúng tôi đối với Hội nghị 81 nước là thỏa thuận với tinh thần hiệp thương, nhân nhượng thông cảm lẫn nhau, để Hội nghị thành công tốt đẹp, trên cơ sở đó cải thiện quan hệ Trung-Xô. Xuống máy bay tôi đã nói với đồng chí, chúng tôi tới đây với nguyện vọng đoàn kết.

Khorútsóp vẫn nhìn Lưu Thiếu Kỳ với ánh mắt nghi ngờ, dường như muốn nói "Chẳng phải có người đã công kích Đảng Cộng sản Liên Xô đấy thôi". Quả thực, trong Hội nghị có một số ý kiến của đại biểu Cộng sản cánh tả khá gay gắt, chĩa mũi nhọn trực tiếp vào Đảng Cộng sản Liên Xô. Khorútsóp có lẽ hiểu lầm là do "bị Đảng Cộng sản Trung Quốc xúi giục", là "sách lược của Đảng Cộng sản Trung Quốc"

Lưu Thiếu Kỳ vẫn rất chân thành:

- Trong Hội nghị có những tư tưởng quá tả, cũng có những tư tưởng quá hữu. Chúng tôi ủng hộ những ý kiến hợp lý của phái tả, đối với những tư tưởng quá tả chúng tôi có kiến giải của chúng tôi, chúng tôi phải làm công tác đối với họ. Nhưng họ ở vào một hoàn cảnh đấu tranh đặc biệt, cho nên hai phía Trung - Xô đều phải thông cảm với ý kiến của họ. Tư tưởng quá hữu xuất hiện trong Hội nghị, cũng chẳng lợi gì cho đoàn kết, cái đó cũng là do điều kiện đấu tranh và tư tưởng truyền thống của họ hình thành nên, cũng phải thông cảm với họ, phải làm công tác với họ nhiều hơn, nhất là phía Liên Xô, vì họ có quan hệ lịch sử với Đảng Cộng sản Liên Xô.

Đối với những lời khuyên thành khẩn của Lưu Thiếu Kỳ, Khorútsóp lúc đầu nghe không lọt vào tai. Ngoài sự nghi ngờ ra, ông còn kiên trì một "sách lược": Bạn muốn được một trăm, thì phải bỏ giá hai trăm, và phải kiên trì đến giờ phút cuối cùng.

Khorútsóp trước sau không hài lòng với "Tuyên ngôn Mátxcova" năm 1957, cho rằng nó khẳng định chưa đầy đủ ý nghĩa của Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô.

Ông ta một mực đòi phải viết vào văn kiện Hội nghị 81 nước: Đảng Cộng sản các nước trên thế giới nhất trí tán thành sự phân tích chính xác của Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô về tình hình quốc tế hiện nay và phong trào Cộng sản quốc tế những lý luận mới do Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô nêu ra đều là sự phát triển quan trọng chủ nghĩa Mác Lênin.

Trên những vấn đề nguyên tắc, phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc giữ thái độ không nhân nhượng, Lưu Thiếu Kỳ nói:

- Tuyên ngôn Mátxcova năm 1957, chúng tôi đã chiếu cố quan điểm của các đồng chí. Về vấn đề này, chúng tôi không thể nhân nhượng được nữa, chỉ có thể làm theo "Tuyên ngôn Mátxcova". Các đồng chí không thể buộc các Đảng anh em chấp nhận quan điểm riêng của đồng chí được. Tình hình các nước khác nhau, vậy nghị quyết của Hội nghị các Đảng khác thông qua phải chăng cũng có thể làm giống như yêu cầu của các đồng chí đề ra, bắt phong trào Cộng sản quốc tế thừa nhận là đường lối chung được không"

Khorútsóp thậm chí còn nói:

- Chúng tôi không có các đồng chí cũng được, không có Trung Quốc vẫn sống được. Năm

ây chúng tôi không muốn "đứng đầu", các đồng chí cứ bắt chúng tôi "đứng đầu". Chúng tôi đứng đầu rồi, các đồng chí lại nhổ bọt vào ông nhổ của chúng tôi.

Số là ngoài việc hai bên gặp gỡ chính thức ra, phái đoàn Trung Quốc còn bày tỏ lập trường và thái độ của mình với lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô thông qua Đại sứ Lưu Hiểu. Những vấn đề nào nhân nhượng được, những vấn đề nào không thể. Vì sự đoàn kết, chiếu cố toàn cục, có thể thông cảm, nhân nhượng lẫn nhau. Phải nói rằng, nguyện vọng chân thành kiên trì đoàn kết của phái đoàn Trung Quốc, phía Liên Xô đã biết rõ. Nhưng họ lại muốn áp dụng chính sách gây sức ép mạnh, trong Hội nghị công kích Đảng Cộng sản Trung Quốc, công kích Anbani. Song phái đoàn Trung Quốc không cô lập, trong và ngoài Hội nghị khá nhiều phái đoàn Đảng anh em tỏ sự bất mãn với cách làm này của Đảng Cộng sản Liên Xô. Hội nghị ngày càng căng thẳng. Phía Liên Xô đã chỉ trích và công kích toàn diện Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Anbani và các Đảng Cộng sản khác tán thành quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Trong tình hình đó, Lưu Thiệu Kỳ mời đại biểu Đảng Cộng sản các nước Triều Tiên, Việt Nam, Nhật Bản, Ấn Độ, Indônêsi-a, đến Đại sứ quán Trung Quốc, trình bày với họ về quan điểm và thái độ của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Lưu Thiệu Kỳ trình trọng tuyên bố.

- Liên Xô khẳng định áp đặt quan điểm của họ cho chúng tôi, chúng tôi không thể đồng ý được. Nhất là trước khi họp, Liên Xô đã phân phát văn kiện công kích toàn diện chúng tôi, trong tình hình như vậy chúng tôi không thể nào ký được.

Đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản lo lắng nói:

- Không ký là không đoàn kết, tức là chia rẽ rồi.

Lưu Thiệu Kỳ khẳng định:

- Đảng Cộng sản Liên Xô không từ bỏ yêu cầu của họ, chúng tôi không thể ký. Ký là để biểu thị sự đoàn kết, nhưng không ký chúng tôi cũng vẫn phải đoàn kết.

Đại biểu Đảng Cộng sản Ấn Độ có quan điểm gần gũi với Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng rất lo lắng nói:

- Thái độ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, chúng tôi hiểu, nhưng chúng tôi vẫn hy vọng không để tan vỡ, không ký sẽ tan vỡ

Đảng Lao động Việt Nam xưa nay vẫn tích cực hòa giải sự căng thẳng Trung-Xô. Sau khi biết lập trường nghiêm chỉnh và thái độ kiên định của Đảng Cộng sản Trung Quốc; Hồ Chí Minh đã gặp và nói chuyện với Khorútsốp. Theo hồi ức của chính Khorútsốp, Hồ Chí Minh đã nói như thế này:

- Đồng chí Khorútsốp ạ. Trung Quốc là một nước lớn, Đảng Cộng sản Trung Quốc là một Đảng lớn. Đồng chí không thể để phong trào của chúng ta chia rẽ được, đồng chí phải để Trung Quốc cùng chúng ta ký vào Tuyên ngôn. Chỉ có nhất trí ký vào, văn kiện này mới có ảnh hưởng quốc tế rộng rãi.

Khorútsốp tuy không chấp nhận ý kiến của Hồ Chí Minh, nhưng chỉ ít ông ta đã thấy không thể ép được và ép không nổi Đảng Cộng sản Trung Quốc. Vào thời điểm then chốt, Lưu Thiệu Kỳ đã tiếp các nhà lãnh đạo Liên Xô Micôian, Suxlốp và Kôgiulốp tại biệt thự trên đồi Lênin.

Lưu Thiệu Kỳ vẫn giữ thái độ thành khẩn nhất quán, lần này còn nghiêm túc hơn, chậm rãi

nói:

- Trong Tuyên ngôn không cho phép lên án hoặc ám chỉ bất cứ Đảng anh em nào, ví như các đồng chí đã chỉ trích hoạt động bè phái gì gì đó, các đồng chí đừng đầu têu như vậy. Ngừng lại giây lát, giọng ông nhấn mạnh hơn. - Vừa mới xuống máy bay, tôi đã bày tỏ rõ ràng ý kiến của chúng tôi, chân thành nói rõ nguyện vọng của chúng tôi là kiên trì hữu nghị và đoàn kết. Tôi khuyên các đồng chí đừng làm cho sự việc thêm bế tắc. Các đồng chí không nghe lời khuyên của tôi, vẫn cứ một mực làm như vậy, phá hoại Hội nghị này, thì phải gánh lấy trách nhiệm lịch sử, chịu sự lên án của lịch sử. Xin nhắc lại lần nữa, đừng làm cho sự việc thêm bế tắc.

Micôian nhìn Lưu Thiếu Kỳ, rồi lại nhìn Suxlốp và Kôgiulốp, hắng giọng nói:

- Chúng tôi coi trọng những ý kiến này của đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, nhưng không phải chúng tôi lên án ai cả, chỉ nói lên một số sự thật.

- Không phải các đồng chí nói sự thật mà là đã kích, chưa hợp các đồng chí đã cố tình phát tài liệu dầy như thế này, hơn 6 vạn chữ, công kích chúng tôi.

Micôian gượng cười:

- Chúng tôi vẫn mong muốn giữ gìn tình hữu nghị đoàn kết giữa hai Đảng Trung-Xô.

Lưu Thiếu Kỳ giọng bình tĩnh:

- Giữa các đảng anh em phải đối xử với nhau chân thành.

Thái độ quang minh chính đại, giữ vững nguyên tắc này của Lưu Thiếu Kỳ có ý nghĩa quan trọng cho việc thoả thuận cuối cùng.

Hội nghị 81 nước không phải Hội nghị Giơnevơ.

Tại Hội nghị Giơnevơ (Hội nghị Giơnevơ bàn về đình chiến ở Việt Nam và các nước Đông Dương năm 1954 (ND).), Trung Quốc làm việc với các nước đế quốc Phía Trung Quốc mong giới tuyến ngừng bắn ở Việt Nam là vĩ tuyến 17.

Khorútsốp nhớ lại: Vĩ tuyến 17 là yêu cầu cao nhất của chúng tôi. Thậm chí "chúng tôi cũng không hy vọng đạt được như vậy". Sau khi đạt được hiệp định lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới, ông ta "thở phào nhẹ nhõm, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng". Người Anh và người Pháp cũng "rất hài lòng" với vĩ tuyến 17. Chỉ có ngài Đalét của nước Mỹ là không vui thôi.

Hội nghị 81 nước là hội nghị các Đảng anh em trên thế giới không thể đối phó với đồng chí mình như đối phó với đế quốc Mỹ được. Giữa các Đảng anh em, nhất là hai Đảng lớn Trung-Xô, trong Hội nghị này phải có sự thoả hiệp cần thiết với nhau.

Đảng Cộng sản Liên Xô cuối cùng đã có thái độ hiệp thương và thoả hiệp. Với sự nỗ lực chung của 81 đoàn đại biểu Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân, lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô cuối cùng đã xóa bỏ việc lên án cái gọi là hoạt động bè phái, chấp nhận những quan điểm đúng về bản chất đế quốc không thay đổi, về quan hệ giữa các Đảng anh em phải nhất loạt bình đẳng. Hai phía Trung-Xô thoả hiệp với nhau về vấn đề "Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô và quá độ hòa bình, đồng ý chép theo văn bản "Tuyên ngôn Mátxcova" năm 1957. Thế là, Hội nghị đại biểu Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân 81 nước đã thông qua cùng ký văn kiện "Tuyên bố Mátxcova"

Hội nghị thành công. Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô mời Lưu Thiếu Kỳ thăm Liên Xô với tư cách Chủ tịch nước. Được Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đồng ý, Lưu Thiếu Kỳ ở lại Mátxcova, Đặng Tiểu Bình dẫn phái đoàn trở về Bắc Kinh.

Được đón tiếp khác thường

Đầu năm 1963, Đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc Sécvônenkô chuyển tới Chủ tịch Mao Trạch Đông một bức thư của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, đề nghị hai Đảng không tranh luận công khai nữa, và tiến hành hội đàm.

Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định cử một phái đoàn do Đặng Tiểu Bình làm trưởng đoàn, Bành Chân là phó đoàn. Thành viên có Dương Thượng Côn, Ngũ Tu Quyền, Liêu Thừa Chi, Lưu Ninh Nhất, Khang Sinh và Đại sứ mới ở Liên Xô Phan Tự Lực.

Đảng Cộng sản Liên Xô cũng cử một phái đoàn do Suxlốp dẫn đầu, gồm Pônômanép, Andrôpốp, Grisen, Insép, Sasukốp, Sécvônenkô.

Trong thời gian đoàn Trung Quốc chuẩn bị đi Liên Xô, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã công bố bài "Kiến nghị về đường lối chung của phong trào Cộng sản quốc tế" coi như để trả lời bức thư của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

Khorútsốp vô cùng tức giận đối với bài viết này, bác bỏ toàn bộ 25 kiến nghị, chỉ trích những kiến nghị của Đảng Cộng sản Trung Quốc là phỉ báng và công kích Đảng Cộng sản Liên Xô.

Ngày 5 tháng 7, ngày phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc lên đường và tới Mátxcova, không biết do ngẫu nhiên hay cố tình làm như vậy, máy bay của không quân Trung Quốc đã buộc phải chờ mấy tiếng đồng hồ ở sân bay, vì cùng lúc đó một đoàn đại biểu cao cấp của Anh Mỹ cũng đến.

Một ngày trước khi phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc lên đường, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ra tuyên bố, chỉ trích Đảng Cộng sản Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh luận chiến công khai. Thế là ngay trên sân bay, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra tuyên bố bác bỏ sự chỉ trích của Đảng Cộng sản Liên Xô ngày hôm trước.

Hội đàm hai Đảng Trung-Xô bắt đầu trong những lời phê bình chỉ trích lẫn nhau gay gắt và không bình tĩnh như vậy.

Nghị lễ cần thiết vẫn không thể thiếu được. Phái đoàn Cộng sản Trung Quốc ở biệt thự trên đồi Lênin, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô tổ chức tiệc đón tiếp ở điện Kremli.

Sự long trọng thịnh soạn của bữa tiệc tương phản ghê gớm với không khí căng thẳng gay gắt, làm cho những người trong cuộc tới nay vẫn còn nhớ như in. Phiên dịch Lý Việt Nhiên sau này nhớ lại:

"Khi chúc rượu, Khorútsốp nói: "Chúng tôi vẫn hy vọng hai Đảng xóa bỏ được bất đồng. Bản thân Đảng Cộng sản Liên Xô đã có những cố gắng, chúng tôi có tình cảm hữu nghị với Đảng Cộng sản Trung Quốc".

Đặng Tiểu Bình rất trịnh trọng nói: "Chúng tôi tới đây với nguyện vọng đoàn kết, với mong muốn hữu nghị. Chúng tôi chân thành hy vọng xóa bỏ bất đồng"

Khorútsốp lập tức tuyên bố: "Đường lối của Đại hội XX là đúng, chúng tôi sẽ tiếp tục kiên trì". Ý rất rõ ràng: Xóa bỏ bất đồng, thực hiện đoàn kết chỉ có thể là các đồng chí phải chấp nhận. quan điểm của chúng tôi.

Đặng Tiểu Bình lắc đầu nói: "Cho dù bất đồng nhất thời chưa xóa bỏ được, các bạn vẫn có thể bảo lưu quan điểm của mình, không nên tiếp tục mở rộng sự bất đồng về hình thái ý thức sang quan hệ giữa hai nước".

Khorútsóp có phần nôn nóng, nói rất nhanh: "Tôi thiếu phải thôi công kích lẫn nhau trên báo chí".

Đặng Tiểu Bình phát biểu rất rõ ràng: "Các đồng chí công bố Thư gửi toàn thể đảng viên, các đồng chí đơn phương công kích chúng tôi, nói đã đủ rồi. Chúng tôi không công kích. Không dùng lời lẽ mang tính công kích. Nhưng chúng tôi vẫn chưa tỏ thái độ. Chúng tôi phải tỏ rõ thái độ. Tỏ rõ thái độ vào dịp thích hợp". Ông mỉm cười nhắc lại lần nữa "Chúng tôi sẽ tỏ rõ thái độ của mình, để toàn thể đảng viên hai Đảng hiểu quan điểm hai bên".

Khorútsóp gõ dao ăn vào đĩa: "Muốn đoàn kết thì đôi bên phải ngừng luận chiến".

Đặng Tiểu Bình nói tiếp: "Ngừng luận chiến là đề nghị mà Đảng Cộng sản Trung Quốc sớm đã nêu, các đồng chí không coi trọng, không chấp nhận ý kiến đúng của chúng tôi, trên thực tế vẫn công kích chúng tôi, tới bây giờ vẫn không thôi sự công kích ấy. Chúng tôi phải trả lời vẫn cứ phải trả lời".

Hội đàm hai Đảng Trung-Xô ngay trong bữa tiệc đã đổi đầu chính diện như vậy. Trong tiệc đón chào đã như vậy rồi, thì hội đàm chính thức ra sao, ai cũng đoán được cả. Hội đàm diễn ra với việc hai bên tranh luận về những tuyên bố, công hàm Chính phủ và các bài viết trên báo. Tuy không lớn tiếng cãi nhau nhưng thái độ đều cứng rắn, lấy việc đọc các bài phát biểu làm chính, các bên đều đọc bài của mình, bày tỏ quan điểm của mình. Trường hợp này có thể gọi là "Tranh luận văn minh".

Trong một lần tranh luận, hai bên cuối cùng đã không dùng tới bài viết sẵn. Đó là cuộc hội đàm lần thứ hai tổ chức trong phòng họp nhỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

Người phát ngôn phía Liên Xô chủ yếu là Suxlốp đôi khi Kôgiurlop cũng phát biểu.

Người phát ngôn phía Trung Quốc chủ yếu là Đặng Tiểu Bình, có khi là Bành Chân hoặc Khang Sinh.

Lần này Suxlốp phát biểu trước, cốt lõi là nói chủ nghĩa đế quốc đã trở nên tương đối "hiện thực", tương đối "biết điều Đảng Cộng sản thông qua việc giành đa số trong Quốc hội có khả năng "quá độ hòa bình" sang chủ nghĩa xã hội. Đặng Tiểu Bình phát biểu chỉ rõ rằng, Liên Xô đã tô hồng chủ nghĩa đế quốc, bỏ mất những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin.

Khi ấy, Kôgiurlop bắt đầu phát biểu, ông ta chống hai khuỷu tay lên bàn, xoa hai tay nói:

- Trong Hội nghị quốc tế, phái đoàn Trung Quốc các đồng chí bao giờ cũng có lập trường đặc biệt. Ví dụ các đồng chí Liêu Thừa Chí, Lưu Ninh Nhất, trong Hội nghị Hòa bình thế giới bao giờ cũng đưa ra giọng điệu khác, có đường lối đặc biệt của riêng mình.

Đặng Tiểu Bình vẫn rất chậm rãi nói:

- Áp đặt việc làm của mình cho nước khác, cho phong trào cộng sản quốc tế, bắt người khác làm theo gậy chỉ huy của đồng chí, điều đó không thể được.

Kôgiurlop "hừm" một tiếng rồi nói:

- Đảng Cộng sản Liên Xô chúng tôi lúc nào cũng phải nắm chuyện lớn quốc tế, Đảng Cộng sản Trung Quốc các đồng chí luôn chỉ bắt ruồi ở đó thôi?

Đặng Tiểu Bình không để ý tới từ ngữ đối phương, mà nhấn mạnh nguyên tắc:

- Bản chất của chủ nghĩa đế quốc có phải đã thay đổi? Đối với phong trào giải phóng dân tộc có phải ủng hộ hay không? Giữa các Đảng anh em có cần phải giữ vững nguyên tắc tôn trọng độc lập của nhau? Vấn đề quá độ hòa bình, vấn đề Xtalin chẳng lẽ không phải là những

vấn đề nguyên tắc?

- Về các tội của Xtalin, chúng tôi phải lên án! - Suxlốp cao giọng nói, đây rõ ràng là vấn đề nhạy cảm nhất của các nhà lãnh đạo mới Đảng Cộng sản Liên Xô trong đấu tranh chính trị.

- Xtalin có sai lầm, thậm chí có những sai lầm nghiêm trọng, cần phê phán, nhưng vì sao phải giáng một đòn chết ngay? - ánh mắt sắc sảo của Đặng Tiểu Bình lướt qua gương mặt Suxlốp - Vì sao sợ Xtalin đến như thế? Vì sao không có can đảm đánh giá một cách công bằng, toàn diện với đồng chí ấy

- Ông ta lộng quyền hống hách, là một bạo chúa, phạm những tội ác dã man đối với nhân dân Liên Xô.

- Khi nhân dân Liên Xô hô to tên ông, nối tiếp nhau xông lên quyết sống mái với phát xít Hít le, khi nhân dân Liên Xô đoàn kết chặt chẽ chung quanh Đảng Cộng sản Liên Xô đứng đầu là ông để bảo vệ và xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Họ đã hô lớn tên ông lẽ nào vì ông là một bạo chúa? - Đặng Tiểu Bình thoáng nhếch mép cười mỉa, rồi nghiêm khắc nhìn thẳng vào Suxlốp - Vì sao một người đã chết rồi, còn bôi nhọ ông như thế được? Mặt Đặng Tiểu Bình long lên. - Các đồng chí vì sao nghe thấy tên ông ta đã sợ hãi, lẽ nào linh hồn ông ta làm các đồng chí mê muội đi rồi?

Suxlốp lướt nhanh trên gương mặt Đặng Tiểu Bình, vẫn không dám nhìn thẳng vào ông, rồi lái sang chuyện khác.

Ngay trong thời gian hội đàm, Liên Xô đã cùng hai nước Anh, Mỹ ký tắt hiệp định cấm thử vũ khí hạt nhân từng phần cũng là nhằm vào Trung Quốc.

Một nội dung quan trọng trong hiệp định là hạn chế việc Trung Quốc có vũ khí hạt nhân, để ba nước Xô, Mỹ, Anh có thể lũng đoạn. Chính phủ Trung Quốc đã lên án nghiêm khắc việc làm này. Hiệp định nói trên làm cho quan hệ hai Đảng, hai nước Trung-Xô phủ thêm bóng đen nữa, bất đồng và tranh luận giữa hai bên càng thêm gay gắt.

Lần hội đàm này diễn ra khoảng hai tuần. Suốt thời gian đó phía Liên Xô không bố trí cho phái đoàn Trung Quốc đi tham quan hoặc vui chơi giải trí.

Những lúc rảnh rỗi, Đặng Tiểu Bình và Bành Chân thường đi dạo với nhau. Có một lần hai người bàn đến chuyện Khorútsốp cố tình làm ra vẻ đề nghị thôi luận chiến.

Bành Chân bảo:

- Họ chửi mắng chúng ta chán chê rồi. Bây giờ phải dùng đến chiêu này, yêu cầu thôi luận chiến để bịt miệng chúng ta lại không để nhân dân biết sự thật và quan điểm của chúng ta thế nào.

Đặng Tiểu Bình cười:

- Có thể như thế, chắc họ đã thừa nhận việc chửi rửa của họ là sai nên sau đó mới thôi chửi.

Trong thời gian Hội nghị, phía Liên Xô tổ chức hai bữa tiệc nhỏ chiêu đãi phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc tại phòng tiệc nhỏ Xô Viết tối cao. Mục đích của bữa tiệc là cốt để làm dịu bầu không khí, nhưng vẫn chẳng đạt được mong muốn.

- Chúng ta nên ngừng luận chiến. - Suxlốp rõ ràng như linh cảm thấy Trung Quốc sẽ cho công bố những bài viết quan trọng, giọng ông ta có vẻ lo lắng.

- Có thể ngừng - Đặng Tiểu Bình tươi tỉnh cười thoải mái, nói rất kiên quyết - Chúng tôi có thể ngừng luận chiến. Nhưng các đồng chí phải thừa nhận việc các đồng chí công kích

chúng tôi là sai, bằng không thì đề nghị ngừng luận chiến là không chân thành.

- Nếu các đồng chí có thiện chí, thì phải ngừng luận chiến vô điều kiện? - Khorútsóp chối bỏ trách nhiệm.

- Đồng chí không được đổ trách nhiệm cho chúng tôi - Đặng Tiểu Bình vẫn giữ nguyên giọng nói chắc nịch xưa nay. - Chúng tôi một mực yêu cầu ngừng, một mực chủ trương không nên luận chiến công khai, ngay trước Hội nghị Bucarét, đã khuyên các đồng chí, mấy năm nay các đồng chí đâu có nghe. Bây giờ các đồng chí chửi mắng chán rồi lại không cho phép chúng tôi trả lời, chúng tôi không chấp nhận được.

Khorútsóp dễ thay đổi thất thường. Khi ông và Mỹ hòa hoãn, thấy có lợi như trong hội đàm Trại Davít, liên công kích Trung Quốc, có khi rất ngông cuồng ngang ngược. Khi quan hệ giữa ông và Mỹ căng thẳng, như độ sức với Mỹ trong vụ khủng hoảng Cu Ba bị thất bại phải rút lui, lại tỏ ra hữu hảo Trung-Cô, mong muốn quên đi quá khứ, mặc dù đó là chuyện bất đắc dĩ. Đặng Tiểu Bình là nhà chính trị nổi tiếng trong ngoài nước, ông có tính nguyên tắc kiên định và tính linh hoạt cao, "trong nhu có cương, trong bông giấu sắt kim nhọn", ông có tầm nhìn lịch sử sâu rộng và khả năng hiểu biết chiến lược cao độ của một lãnh tụ.

Khi Khorútsóp không kiềm chế được tình cảm, đầu óc thiếu bình tĩnh tỉnh táo, thiếu sự suy nghĩ chín chắn cần phải có của một lãnh tụ nước lớn, nói ra những điều sơ suất, làm những việc bất cần, Đặng Tiểu Bình không chỉ một lần nhắc nhở ông ta: "Đây chính là lời nói của đồng chí đây nhé, ý kiến này của đồng chí phải ghi vào biên bản". Và cũng đã nhiều lần nói "Cuối cùng đồng chí phải gánh chịu trách nhiệm lịch sử".

Ngày 20 tháng 7, phái đoàn Đảng Cộng sản Trung Quốc do Đặng Tiểu Bình dẫn đầu kết thúc cuộc hội đàm hai Đảng Trung-Xô được thế giới quan tâm, đã trở về Bắc Kinh.

Vì lý do an toàn, phái đoàn chia ra đi hai máy bay. Khi máy bay vừa hạ cánh xuống sân bay Tây Giao, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức, Đồng Tất Vũ đến tận cầu thang máy bay, đón tiếp "người chống xét lại" vĩ đại trở về. Nghe nói Đặng Tiểu Bình chưa bao giờ được đón tiếp trọng thể khác thường như vậy.

Lần hội đàm này chẳng có tiến triển gì, nói chỉ đến sự thống nhất ý kiến. Thoả thuận duy nhất đạt được là: đàm phán tạm ngừng một thời gian, lần sau hội đàm tiếp, thời gian và địa điểm do hai Đảng Trung Xô bàn định sau.

Nửa tháng sau, Trung Quốc công bố "Bình luận lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô". Đó là "Bình luận thứ nhất" tiếp đó lần lượt đến "Bình luận thứ chín".

Nghe nói, Khorútsóp mới đầu còn yêu cầu triệu tập Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, những mong lại có sự thay đổi như Hội nghị tháng 6 Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1957, nhưng mọi người đều phản đối. Vào giờ nghỉ giải lao của cuộc họp đêm ngày 13 tháng 10, Khorútsóp cuối cùng đã phải nghe theo Micôian, "Tự nguyện đệ trình bản tuyên bố về hưu", tức là "Đơn xin từ chức" công bố trên báo chí thế giới sau này. Giới báo chí Liên Xô nói, Khorútsóp vì lý do tuổi tác và sức khỏe, đã được rời chức vụ theo đề nghị của bản thân ông ta.

Sau khi Khorútsóp từ chức, Brêgiơnhép làm Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Với "mong muốn cải thiện quan hệ", Đảng Cộng sản Trung Quốc cử Chu Ân Lai dẫn đầu phái đoàn sang Liên Xô tham dự các hoạt động chào mừng Cách mạng Tháng Mười. Nhưng lãnh đạo mới của Đảng Cộng sản Liên Xô lại tuyên bố chính sách đối với Trung Quốc

của họ không khác biệt chút nào với Khorútsóp.

Tháng 3 năm 1965, Brêgionhép triệu tập cuộc họp trù bị cho Hội nghị các Đảng Cộng hòa và Công nhân các nước với mục đích tập trung lên án Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trung Quốc và 5 Đảng khác từ chối tham dự. Sau đó, Liên Xô liên tục tăng thêm quân đội tại biên giới Trung-Xô và đưa quân vào đóng ở Mông Cổ. Tháng 3 năm 1966 Đảng Cộng sản Liên Xô họp đại hội XXIII, Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định không cử đại biểu đến tham dự. Từ đó hai Đảng cắt đứt quan hệ.

Nhìn lại lịch sử cuộc luận chiến này, đúng như Đặng Tiểu Bình đã nói sau này:

“Một đảng bình luận sự đúng sai của Đảng nước ngoài, thường căn cứ vào công thức có sẵn hoặc một số phương án đã định hình nào đó, thực tế chứng minh làm như vậy là không được. Phương châm đường lối trong nước của Đảng các nước đúng hay sai, không phải để người khác viết bài khẳng định hoặc phủ định, mà chỉ có thể do Đảng ở đây, nhân dân ở đây, nói cho cùng là do thực tiễn của họ đưa ra câu trả lời. Bất cứ Đảng lớn, Đảng vừa, đảng nhỏ đều phải cùng nhau tôn trọng sự lựa chọn và kinh nghiệm của đối phương. Người ta căn cứ vào tình hình của chính mình để tiến hành tìm tòi, chuyện đó không thể chỉ trích được. Dù là sai, cũng phải do chính họ tổng kết kinh nghiệm, tìm tòi lại. Họ cũng phải làm như vậy đối với chúng ta, cho phép chúng ta phạm sai lầm, đã có sai lầm, phải do chính chúng ta sửa chữa. Chúng ta phản đối việc người ta ra lệnh cho chúng ta, chúng ta cũng quyết không thừa lệnh cho họ”.

Khi nói tới việc đối xử và tranh luận với một số đồng chí Đảng nước ngoài đến thăm, Đặng Tiểu Bình nói:

“Nhìn lại, trước kia chúng tôi đâu có đúng cả, cũng đã có một số ý kiến phát biểu không đúng về Đảng nước khác, những đồng chí nước ngoài ấy cũng nói: Họ không phải cái gì cũng đúng. Đây là một mặt của cuộc tranh luận trước kia, mặt bất đồng về hình thái ý thức. Mấu chốt vấn đề của mặt này là sự kết hợp nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác với thực tiễn cụ thể của cách mạng và xây dựng ở các nước, ở chỗ đứng trước sự phát triển nhanh chóng từng ngày của tình hình thế giới phải nhận thức "kế thừa" phát triển chủ nghĩa Mác Lênin bằng tư tưởng quan điểm mới”.

Còn mặt khác thứ hai của tranh luận trước đây, Đặng Tiểu Bình nói:

“Chính sách đối ngoại của một Đảng và Nhà nước do đảng ấy lãnh đạo, nếu can thiệp vào công việc nội bộ nước khác, xâm lược lật đổ nước khác, thì bất cứ Đảng nào cũng có thể phát biểu ý kiến, tiến hành chỉ trích. Chúng tôi xưa nay vẫn chống lại cách làm kiểu "Đảng "bố" và chủ nghĩa sô-vanh nước lớn của Đảng Cộng sản Liên Xô. Trong quan hệ đối ngoại, họ thi hành đường lối và chính sách theo chủ nghĩa bá quyền”.

V. ĐẠI LUẬN CHIẾN TRUNG - XÔ

Phê phán "Chủ nghĩa xét lại hiện đại"

Cuối những năm 50, đầu những năm 60, giữa Trung Quốc và Liên Xô đã nổ ra cuộc đại luận chiến về phong trào Cộng sản. Tới nay, cuộc đại luận chiến ấy đã đi vào lịch sử, nhưng nếu chúng ta xem xét lại bằng con mắt bình tĩnh những bài luận chiến giữa hai Đảng Trung Xô khi đó có thể cảm thấy khí thế "Đảng bố" sô vanh nước lớn của Đảng Cộng sản Liên Xô khi ấy thực sự là quá đáng, còn tư trào cực tả của Đảng Cộng sản Trung Quốc thì cũng khá ghê gớm.

Việc phê phán "Chủ nghĩa xét lại hiện đại", dù rằng mũi nhọn của Đảng Trung Quốc chĩa thẳng vào Khorútsốp và Đảng Cộng sản Liên Xô nhưng lúc đầu là chỉ Titô Nam Tư. Trong tạp chí "Hồng kỳ" số ra mắt, Trần Bá Đạt đã viết bài "Chủ nghĩa xét lại Nam Tư là sản phẩm của chính sách đế quốc chủ nghĩa", đã nã phát súng đầu tiên vào Ti tô.

Trong hồi ký "Tám năm ở Bộ Ngoại giao" Ngũ Tu Quyền đã viết về ảnh hưởng sai lầm do bài của Trần Bá Đạt gây ra.

"Tháng 5 năm 1958, tôi được lệnh triệu hồi về nước (chủ thích của người trích dẫn: Khi ấy Ngũ Tu Quyền là Đại sứ Trung Quốc ở Nam Tư), vừa về nước tôi đã bị phê phán một trận ở Bộ Ngoại giao. Vì tôi là Ủy viên Trung ương khóa VIII nên buộc phải đến làm kiểm thảo trong Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa VIII. Tôi nghe những điều phê phán tôi, đối chiếu với mấy bức điện báo tôi phát từ Nam Tư về, bản thân tôi cảm thấy ý kiến ở trong nước khác tôi rất xa. Báo cáo của tôi khẳng định Nam Tư vẫn là một nước xã hội chủ nghĩa, cho rằng trong Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nam Tư có mặt đúng, phù hợp với chủ nghĩa Mác Lênin. Trong khi đó, quan điểm trong nước lại nói cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nam Tư là "chống chủ nghĩa Mác Lênin, là chủ nghĩa xét lại từ đầu chí cuối" rằng Nam Tư đã phục hồi chủ nghĩa tư bản....

Đối với những ý kiến này, lúc đầu tôi không thể chấp nhận được, vì thế khi phát biểu tại tổ trong Hội nghị Trung ương II khóa VIII tôi vẫn nói lại một số tình hình chân thực của Nam Tư. Nhưng ý kiến cá nhân tôi không làm thay đổi được những định kiến trên. Khi đó Khang Sinh và Trần Bá Đạt cực kỳ hăng hái về chuyện này, họ viết bài và làm báo cáo, xỉ vả thậm tệ "Những kẻ theo chủ nghĩa xét lại hiện đại mà đại biểu là Đảng Công sản Nam Tư, làm rùm beng lên ở mọi nơi, chỉ lo thiên hạ không loạn lên được..."

Khang Sinh, Trần Bá Đạt hăng hái phê phán "Chủ nghĩa xét lại hiện đại" như vậy, nhằm chứng tỏ mình "theo sát Mao Trạch Đông". Vì Mao Trạch Đông ngay từ tháng 3 năm 1957 đã chỉ ra rõ ràng: "Một nhiệm vụ quan trọng của chúng ta trên mặt trận tư tưởng hiện nay, chính là phải triển khai phê phán chủ nghĩa xét lại hiện đại".

Số thứ hai của tạp chí "Hồng Kỳ", Trần Bá Đạt tiếp tục phê phán "chủ nghĩa xét lại hiện đại" Nam Tư, đã viết bài "Canh bạc của đế quốc Mỹ ở Nam Tư".

Sau đó, diễn ra luận chiến công khai giữa hai Đảng Trung-Xô. Ngày 20 tháng 4 năm 1960, để kỷ niệm 90 năm ngày sinh Lênin, tạp chí "Hồng Kỳ" do Trần Bá Đạt chủ biên lại phát biểu bài "Chủ nghĩa Lênin muôn năm" của Ban biên tập Bài này dựa vào sự kiện kỷ niệm 90 năm ngày sinh Lênin để lên án toàn diện "Chủ nghĩa xét lại hiện đại", Liên Xô đã phản bội chủ nghĩa Lênin như thế nào. Bài "Chủ nghĩa Lênin muôn năm" đã thu hút được sự quan tâm rộng rãi trong và ngoài nước.

Từ ngày 15 tháng 12 năm 1962 đến ngày 8 tháng 3 năm 1963, Đảng Trung Quốc liên tục phát biểu 7 bài văn luận chiến. Đó là những bài:

"Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại, chống kẻ thù chung của chúng ta"

"Bất đồng giữa đồng chí Tôgôli với chúng tôi"

"Chủ nghĩa Lê nin và Chủ nghĩa xét lại hiện đại"

"Đoàn kết lại trên cơ sở Tuyên ngôn Mátxcova và tuyên bố Mátxcova".

"Bất đồng từ đâu mà ra? - Trả lời đồng chí Torê"

"Lại bàn về bất đồng giữa đồng chí Tôgôliator với chúng tôi về một số vấn đề quan trọng

của chủ nghĩa Lênin trong thời đại ngày nay".

"Bình luận về tuyên bố của Đảng Cộng sản Mỹ"

Những bài viết này đã công khai sự bất đồng nghiêm trọng về hình thái ý thức giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Ý, Đảng Cộng sản Mỹ.

Những bài này phần lớn do "nhóm Tú tài" ở Điều Ngự Đài chấp bút

Đền sáng thấu đêm tại Nhà khách Chính phủ

Điều Ngự Đài, toà Nhà khách Chính phủ gần sông Tam Lý tây thành Bắc Kinh, trong "Cách mạng văn hóa" nơi đây là trụ sở của "Tổ Cách mạng văn hoá Trung ương" mà trở thành nổi tiếng toàn quốc.

Từ đầu năm 1960, "Nhóm Tú tài" triển khai luận chiến với Đảng Cộng sản Liên Xô làm việc tại Nhà khách Chính phủ ở Điều Ngự Đài. Khang Sinh - Bí thư Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, là người phụ trách "Nhóm Tú tài". Đối với "Nhóm Tú tài" quan trọng như vậy, Trần Bá Đạt đương nhiên phải có mặt trong đó. Nhưng nơi đây đã bị Khang Sinh khống chế kiểm soát, Trần Bá Đạt chỉ tham gia một số công việc, còn quyền lãnh đạo đã nằm trong tay Khang Sinh.

Nghề nói, bài "Lại bàn về sự bất đồng giữa đồng chí Tôgôliati với chúng tôi" chủ yếu do Trần Bá Đạt chấp bút.

Việc công bố bảy bài này, làm cho cuộc luận chiến ngày càng đi tới chỗ căng thẳng nhất. Ngày 30 tháng 3 năm 1963, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô gửi thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, nêu ra một cách có hệ thống ý kiến của họ về phong trào Cộng sản quốc tế.

Thư trả lời của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, phải trả lời công khai. Trong các "Tú tài" ở Điều Ngự Đài, có người chủ trương viết một bài dài, bác lại có hệ thống quan điểm của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Bản thảo viết xong, Mao Trạch Đông không duyệt.

Khi ấy Mao Trạch Đông nói một câu rất hay:

- Tôi cần kiểu Trương Tiếp Lâm, không cần kiểu Trang Tác Đống?

Nhiệm vụ khởi thảo rơi vào tay Trần Bá Đạt. Trần suy nghĩ mãi về câu nói này của Mao Trạch Đông. Cũng may ông đã ở bên Mao Trạch Đông nhiều năm, hiểu ra được ý chính câu nói bóng bẩy của Mao Trạch Đông: Trang Tác Đống và Trương Tiếp Lâm đều là danh thủ bóng bàn Trung Quốc, phong cách đánh lại khác hẳn nhau. Trang Tác Đống đánh ôm bàn tán công nhanh, là lối chơi tấn công, còn Trương Tiếp Lâm thì chuyên đỡ cắt bóng, được mệnh danh là "bức tường thành không công phá được", giỏi phòng thủ, cứu được các kiểu bóng xoáy hiểm hóc của đối thủ.

Trần Bá Đạt đọc hết các biên bản ghi chép lời nói của Mao Trạch Đông về phong trào Cộng sản quốc tế, rồi viết bài "Kiểu Trương Tiếp Lâm". Bài này được Mao phê duyệt vì hợp ý ông. Thế là Mao Trạch Đông triệu tập một cuộc họp ở Vũ Hán để thảo luận, bài viết được thông qua.

Bài này công bố ngày 14 tháng 6 năm 1963, là "Thư của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trả lời bức thư ngày 30 tháng 3 năm 1963 của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô". Dưới nhan đề "Kiến nghị về đường lối chung của phong trào Cộng sản

quốc tế”, bài viết trình bày 25 ý kiến của Đảng Cộng sản Trung Quốc về chủ nghĩa Cộng sản Quốc tế, thường được người ta gọi là "Hai mươi lăm điều”.

"Hai mươi lăm điều” ngoài việc trình bày chính diện quan điểm luận chiến của Đảng Cộng sản Trung Quốc ra, còn phê phán toàn diện quan điểm của Đảng Cộng sản Liên Xô, khái quát quan điểm của Liên Xô thành "ba hòa, hai toàn”, tức là chung sống hòa bình, thi đua hòa bình, quá độ hòa bình, và nhà nước toàn dân, Đảng toàn dân.

Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ngày 14 tháng 7 năm 1963 công bố "Thư ngỏ gửi tổ chức Đảng các cấp và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô " nhằm thẳng vào "Hai mươi lăm điều” của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, bác bỏ từng điều một. Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô khi đăng "Lá thư ngỏ”, đăng luôn cả "Hai mươi lăm điều” làm phụ lục.

Ngày 20 tháng 7 năm 1963, báo chí Trung Quốc đã có phản hồi, đăng lại "Hai mươi lăm điều”, đồng thời cũng đăng "Lá thư ngỏ” của Liên Xô.

Sau đó, báo chí Liên Xô liên tục đăng xã luận "Đảng Cộng sản Liên Xô gương cao ngọn cờ vĩ đại của chủ nghĩa Lênin", "Sự nhất trí không gì phá vỡ nổi giữa Đảng và nhân dân", "Chúng tôi trung thành với chủ nghĩa Lênin” nhằm thẳng vào "Hai mươi lăm điều” của Trung Quốc.

Sau đó, Trung Quốc với danh nghĩa Ban biên tập "Nhân dân nhật báo", liên tục đăng chín bài bình luận "Lá thư ngỏ” của Liên Xô.

"Chín bình luận” do "Nhóm Tú tài” Điều Ngự Đài viết. Trần Bá Đạt cũng có lúc tham gia duyệt bài nhưng không đích thân chấp bút như khi viết "Hai mươi lăm điều” vì Khang Sinh chủ trì việc viết "Chín bình luận”, ông không tiện nhúng tay vào.

Mục lục "Chín bình luận” như sau:

- Nguồn gốc và quá trình phát triển sự bất đồng giữa lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô với chúng ta - Bình luận thứ nhất "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (6-9-1963)

- Về vấn đề Xtalin - Bình luận thứ hai "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (13-9-1963).

- Nam Tư có phải là nước xã hội chủ nghĩa không? - Bình luận thứ ba "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (26-9-1963)

- Người bảo chữa cho chủ nghĩa thực dân mới - Bình luận thứ tư "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (22-10-1963)

- Hai đường lối về vấn đề chiến tranh và hòa bình - Bình luận thứ năm "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (19-11-1963)

- Hai chính sách chung sống hòa bình đối lập về căn bản. Bình luận thứ sáu "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (12-12-1963)

- Lãnh đạo Liên Xô là người chia rẽ lớn nhất ngày nay. - Bình luận thứ bảy "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (4-2-1964)

- Cách mạng vô sản và Chủ nghĩa xét lại Khorútsốp - Bình luận thứ tám "Lá thư ngỏ của Đảng Cộng sản Liên Xô” (31-3-1964)

- Chủ nghĩa Cộng sản giả hiệu của Khorútsốp và bài học lịch sử - Bình luận thứ chín "Lá thư ngỏ của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô" (14-7-1964)

Ngoài ra, bài bình luận thứ mười vốn đã viết xong, vì Khorútsốp bị hạ bệ ngày 14 tháng 10 năm 1964, nên chưa kịp công bố, đổi thành bài phát biểu công khai của Bành Chân.

Ngày 21 tháng 11 năm 1964, tạp chí "Hồng Kỳ" công bố xã luận "Khorútsốp bị hạ bệ như thế nào".

Dưới sự chỉ đạo của Mao Trạch Đông, phong trào "phê phán" "Chủ nghĩa xét lại hiện đại" và việc phản đối thái độ "Đảng bố" và chủ nghĩa sô vanh nước lớn Liên Xô là đúng, nhưng cuộc luận chiến này cũng bộc lộ ra nhiều vấn đề đáng để người sau nghiêm túc tổng kết.

Khang Sinh, Trần Bá Đạt hai nhà lý luận trong phê phán "Chủ nghĩa xét lại hiện đại" đã "theo sát" Mao Trạch Đông. Họ được rất nhiều lợi lộc trong cuộc luận chiến này, từ đó về sau họ rất được Mao Trạch Đông tín nhiệm.

Đầu năm 1960, Trần Bá Đạt đã "chỉ ra rất rõ ràng": "Mao Trạch Đông kế thừa, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin". Về sau, câu nói đó có thêm ba phó từ được viết trong "Lời nói đầu sách tái bản" "Mao Chủ tịch ngữ lục" theo ý kiến của Lâm Bưu:

"Đồng chí Mao Trạch Đông đã kế thừa, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin một cách thiên tài, một cách sáng tạo, một cách toàn diện, nâng chủ nghĩa Mác Lênin lên một giai đoạn mới".

VI. MỸ CÓ Ý ĐỒ PHÁ HỦY KHO VŨ KHÍ HẠT NHÂN CỦA TRUNG QUỐC

Mỹ muốn Liên Xô đối phó với Bắc Kinh

Tháng 1 năm 1961, Tổng hành dinh quân Mỹ ở Thái Bình Dương trình báo Chính phủ Mỹ rằng, Trung Quốc có thể thử bom nguyên tử vào cuối năm 1962, và sẽ có vũ khí hạt nhân cỡ nhỏ vào năm 1965.

Rostau đã từng làm cố vấn Tổng thống Kennơđi và Giôn sơn sau này nhớ lại, tin Trung Quốc sẽ có vũ khí hạt nhân, khiến mọi người sợ hãi. Ông nói:

- Sự kiện lớn nhất những năm 60, có lẽ là việc Trung Quốc thử vũ khí hạt nhân.

"Liên bang Nga kiểm chế Hoa" hoặc là chơi "con bài chia rẽ Trung-Xô" xưa nay là trọng tâm "chiến lược lớn" của Chính phủ Kennơđi và Giôn sơn.

Kennơđi và bộ Tham mưu của ông ta có thành kiến với người Trung Quốc về chính trị, văn hóa và chủng tộc. Theo họ, Liên Xô "còn có thể nói chuyện được" chứ Trung Quốc thì "không thể nói gì với họ được". Tương Thiếu Thư cho biết, Kâynan chính là một người kịch liệt chống Trung Quốc, ông này chủ trương phát triển quan hệ Mỹ-Xô và chỉ có cải thiện, tăng cường quan hệ Mỹ-Xô mới có thể đối phó có hiệu quả với Trung Quốc.

Tháng 6 năm 1961, Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ-Xô ở Viên bắt đầu bế tắc, Nhà Trắng và quan chức Chính phủ đề nghị Kennơđi hội đàm với Khorútsốp, lợi dụng bất đồng Trung-Xô để tranh thủ Liên Xô, mong tìm được tiếng nói chung về Trung Quốc với Mátxcova. Nhưng biểu hiện của Khorútsốp tại Hội nghị thượng đỉnh Viên đã khiến Kennơđi thất vọng, nhà lãnh đạo Liên Xô không mặn mà với những đề nghị của Kennơđi. Kennơđi nghĩ có thể lợi dụng sự đấu khẩu Trung-Xô để tranh thủ hữu hảo với Liên Xô, tiến tới thành lập liên minh Mỹ-Xô đánh đổ Trung Quốc, nhưng Khorútsốp vẫn tỏ ra ủng hộ Trung Quốc, chủ trương để nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thay thế ghế Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc của Đài Loan.

Khi nói chuyện, Kennơđi đã dẫn ra một câu nói cổ của Trung Quốc "đi xa phải từ gần" để khuyến khích Liên Xô ký với Mỹ Hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân. Dụng ý của Kennơđi là hòa bình thế giới phải đi dần từng bước một, bước thứ nhất là cấm vũ khí hạt nhân và cắt giảm

quân bị. Nhưng Khorútsóp lại không hề động tâm. Khi nói tới vấn đề Trung Quốc, Kennơđi khoe khoang với Khorútsóp rằng mình khá "hiểu biết" về Trung Quốc, nào ngờ Khorútsóp xuất thân từ nông dân Ucraina lại sẵn sàng nói với Kennơđi:

- Về vấn đề Trung Quốc, tôi biết hơn ông nhiều!.

Kennơđi xấu hổ đỏ cả mặt.

Phát hiện duy nhất của Kennơđi tại Hội nghị Thượng đỉnh là: Cho dù tranh chấp Trung-Xô rất ghê gớm và nghiêm trọng đến thế nào, Liên Xô tuyệt nhiên không thể bắt tay với Mỹ chống Trung Quốc, càng không thể hợp tác đánh Trung Quốc. "Giới am hiểu Liên Xô" ở Mỹ thì nói, Khorútsóp thể hiện tâm trạng mâu thuẫn: Một mặt rất muốn cải thiện quan hệ với Mỹ, mặt khác lại không dám quá tham với Mỹ để chống Trung Quốc, nếu không như thế Liên Xô sẽ mất vị trí lãnh đạo trong thế giới Cộng sản.

Bí thư kiêm cố vấn của Kennơđi, Sôrenson (những danh ngôn tuyệt cú của Kennơđi đều từ ông này mà ra) nói, sau khi Kennơđi lên cầm quyền, ông ta tuy không thích cấm vũ khí hạt nhân, nhưng lại rất lo Trung Quốc sẽ trở thành nước có vũ khí hạt nhân, vì vậy ông ta mong muốn Hiệp định cấm vũ khí hạt nhân có thể phát huy hiệu quả ngăn chặn Trung Quốc phát triển vũ khí hạt nhân.

Dùng Điều ước cấm thử vũ khí hạt nhân kiềm chế Trung Quốc

Tháng 10 năm 1961, Kennơđi khi trả lời phỏng vấn của nhà báo Kơlôk phụ trách chuyên mục của tờ "Thời báo Niu Yóoc" nói, Trung Quốc nhất định sẽ chế tạo thành công bom nguyên tử, Trung Quốc có bom nguyên tử thì "Toàn bộ Đông Nam Á sẽ bị Trung Quốc nuốt tươi".

Tháng 1 năm 1962, Kennơđi không thể chịu được nữa, chỉ thị cho Hội đồng An ninh quốc gia đánh giá "vấn đề giải quyết bằng thủ pháp đặc biệt" của Trung Quốc (tức là vấn đề phát triển bom nguyên tử), và nghiên cứu ảnh hưởng của việc Trung Quốc có bom nguyên tử đối với vị trí của Mỹ ở Đông Nam Á. Cục trưởng cục tài giảm quân bị Mỹ, Uyliam Fôstor nói, Kennơđi xác định phải ngăn chặn hoặc loại bỏ mối đe dọa hạt nhân của Trung Quốc.

Ngày 22 tháng 1 năm 1963, tại Hội đồng An ninh quốc gia, Kennơđi nhấn mạnh một trong những trọng điểm của Điều ước cấm thử vũ khí hạt nhân là đối phó với Trung Quốc. Hisman (khi đó là Cục trưởng Cục tình báo và quân sự Chính phủ, sau làm Trợ lý Quốc vụ khanh Sự vụ Đông Á) cũng tham dự cuộc họp hôm ấy, ghi lại nội dung lời phát biểu của Kennơđi: "Nếu Liên Xô muốn có Điều ước cấm thử vũ khí hạt nhân, thì điều ước này phải ngăn chặn được khả năng phát triển vũ khí hạt nhân hoàn chỉnh của Trung Quốc mới có giá trị. Chúng ta hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi thế giới sẽ ra sao sau khi Trung Quốc có lực lượng hạt nhân. Trung Quốc quả thật là nguy hiểm. Điều ước cấm thử vũ khí hạt nhân nếu thật sự ngăn chặn được Trung Quốc có vũ khí hạt nhân thì tốt quá Chúng ta thật sự không thể để Trung Quốc có vũ khí hạt nhân. Điều ước cấm thử vũ khí hạt nhân phải gây được ảnh hưởng nghiêm trọng đối với Trung Quốc, điều đó rất là quan trọng".

Đúng lúc Kennơđi lo ngại Trung Quốc phát triển bom nguyên tử, thì Pháp gia nhập Câu lạc bộ hạt nhân. Tới lúc này, Mỹ, Liên Xô, Anh, Pháp đều có trong tay vũ khí hạt nhân. Người Pháp là một dân tộc kiêu hãnh, họ không muốn gia nhập hàng ngũ cấm thử vũ khí hạt nhân do Mỹ chủ đạo. Kennơđi viết một lá thư khuyên Đờ Gôn tham gia ký kết Điều ước cấm thử vũ khí hạt nhân, bị Đờ Gôn từ chối.

Tháng 1 năm 1963, khi Kennơđi mời Bộ trưởng Văn hóa Pháp Manrô ăn cơm ở Nhà Trắng, ông ta một lần nữa nhấn mạnh tác hại của việc Trung Quốc có vũ khí hạt nhân:

- Một nước Trung Quốc hạt nhân sẽ là mối đe dọa lớn cho tương lai loài người, thế giới tự do và tự do trên trái đất.

Kennơđi đã để lộ rõ thành kiến chủng tộc đối với người Trung Quốc qua câu nói đó.

Một kế hoạch chưa làm đã run

Kennơđi hy vọng đạt được một Hiệp định về cấm thử vũ khí hạt nhân với Liên Xô. Khorútsốp cuối cùng đã đồng ý. Pháp và Trung Quốc thì từ chối. Tháng 7 năm 1963, "Người am hiểu Liên Xô" Hariman đến họp ở Mátxcova, Kennơđi đích thân điều khiển từ xa, lệnh cho Hariman trung cầu ý kiến của Khorútsốp về việc ngăn chặn Trung Quốc phát triển vũ khí hạt nhân và đồng thời hỏi ông ta xem muốn áp dụng "hành động Liên Xô" hay "hành động Mỹ"? Kennơđi không nói rõ thế nào là "hành động Liên Xô" và "hành động Mỹ", nhưng rõ ràng những hành động này tuyệt nhiên không phải "hành động chính trị" mà là "hành động quân sự", chỉ có dùng vũ lực mới ngăn chặn được Trung Quốc phát triển vũ khí hạt nhân.

Trước khi Hariman sang Liên Xô hội đàm, Chính phủ Kennơđi đã thảo luận phương án sử dụng vũ lực ngăn chặn Trung Quốc phát triển vũ khí hạt nhân. Bộ trưởng Quốc phòng Mácnamara thảo một bị vong lục về việc mở rộng hạt nhân trình lên Kennơđi. Mácnamara đề nghị áp dụng phương thức "trừng phạt kinh tế hoặc quân sự" để đối phó với các nước không hợp tác về mặt vũ khí hạt nhân. Trong một báo cáo ngắn gọn "cực kỳ cơ mật", Mácnamara đã trắng trợn đề nghị dùng vũ lực đối phó với Trung Quốc. Văn kiện này có một mục mang tiêu đề: "Dùng vũ lực hoặc phương thức khác đối phó với Trung Cộng"

Sử dụng loại "vũ lực" nào để ngăn chặn Trung Quốc phát triển vũ khí hạt nhân? Văn kiện không nói rõ hoặc chỉ ít là trong các văn kiện đã được giải mã hiện nay vẫn chưa tìm thấy manh mối. Nhưng một phương thức khả thi nhất là tập kích đường không vào cơ sở vũ khí hạt nhân ở vùng biên giới phía tây Trung Quốc. Một cựu quan chức Chính phủ Mỹ cho biết, khả năng Mỹ-Xô liên kết tiến hành "tấn công bằng vũ khí hạt nhân để áp đảo Trung Quốc đại lục trước" cũng đã từng được thảo luận.

Cũng có người đề nghị: Một máy bay ném bom Liên Xô và một máy bay ném bom Mỹ cùng bay đến vùng trời Rôpubô, mỗi chiếc ném một quả bom, trong đó một quả là bom hạt nhân, một là bom thường. Thông qua một quan chức tham dự vụ việc cho biết, Nhà Trắng tuy đã bàn thảo xong kế hoạch này, nhưng chưa đi vào giai đoạn bố trí thực hiện.

Vì Liên Xô "nhát gan", Mỹ cũng không dám hành động liều lĩnh, Trung Quốc vẫn phát triển thuận lợi vũ khí hạt nhân, và vào ngày 16 tháng 10 năm 1964 đã thử thành công quả bom nguyên tử đầu tiên. Ngoại trưởng Trung Quốc Trần Nghị nói:

- Thà rằng không có quần mặc, cũng phải có bom nguyên tử.

Trung Quốc hiểu rất rõ, chỉ khi nào có đủ khả năng chế tạo được bom nguyên tử và vũ khí hạt nhân, mới sẽ không bị hai siêu cường bá quyền Mỹ-Xô bắt chẹt.

Tướng Giới Thạch, Tổng Mỹ Linh và Nghiêm Gia Cam trong Chính phủ Quốc dân Đảng cũng từng kêu gọi Mỹ phá huỷ cơ sở thiết bị vũ khí hạt nhân của Trung Quốc. Nhà cầm quyền Mỹ tuy có ý định đó nhưng trước sau vẫn không dám manh động vì hành vi trắng trợn thô bạo này tất phải trả giá nặng nề và hậu quả không thể lường hết được.

Thuộc phái bảo thủ Mỹ, đại tướng Uyliam Pác-lây trên tờ "Bình luận quốc gia" do ông chủ

biên, ngày 12 tháng 1 năm 1965, cũng lớn tiếng kêu gọi Chính phủ Mỹ phá hủy kho vũ khí hạt nhân của Trung Quốc, yêu cầu Tổng thống Giôn sơn triệt phá toàn diện khả năng chế tạo vũ khí hạt nhân của Trung Quốc. Ngày 1 tháng 6 cùng năm, Páclây trong một bài xã luận, một lần nữa lại nêu ý kiến đó. Páclây khi ấy tự cho mình là nhà chính luận đầu tiên đưa ra lời kêu gọi này, ông ta đâu có biết; Kennođi hai ba năm trước đã có ý đồ phá hủy năng lực vũ khí hạt nhân của Trung Quốc rồi!

VII. CẦU MONG HÒA BÌNH CỦA "CHÚ EM" THẤT BẠI

Khorútsóp bị hạ bệ, tạo cơ hội cho chuyển thăm này

Sau khi long trọng tổ chức lễ mừng thọ 70 tuổi được ít lâu, Khorútsóp đi nghỉ ở một nơi phong cảnh tuyệt vời, khí hậu trong lành, đó là Sôchi ở Crum. Nhưng sự đòi thay đổi, đồng sự của ông ở điện Kremli đột nhiên cho chuyên cơ đến đón ông về Mátxcova và tước bỏ hết mọi chức vụ Đảng, chính quyền, chuyện này nhanh chóng trở thành sự kiện quốc tế chú ý.

Sáng sớm ngày 16 tháng 10 năm 1964, để kịp thông báo với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trước khi công bố tin này, Đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc, Sécvônenkô khẩn cấp xin gặp Thứ trưởng Bộ liên lạc Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Ngũ Tu Quyền. Ông nói, ngày 14 tháng 10 năm 1964, Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô căn cứ vào tuổi tác và tình hình sức khỏe của Khorútsóp và theo đề nghị của ông ta, đã quyết định miễn nhiệm chức vụ Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, bầu Borêgionép làm Bí thư thứ nhất; ngày 15 tháng 10, Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô họp, quyết định miễn nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng của Khorútsóp, bổ nhiệm Côsughin giữ cương vị này.

Cũng rất thú vị là đúng vào ngày 16 tháng 10 khi hãng TASS công bố Khorútsóp bị hạ bệ thì Tân Hoa Xã cũng đưa tin Trung Quốc cho nổ thành công quả bom nguyên tử đầu tiên. Đây hoàn toàn là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Vậy mà có người lại nói, Trung Quốc cố tình chọn ngày hôm đó để thử bom hạt nhân, điều này dĩ nhiên là đoán mò.

Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô rút cục vì sao tước bỏ chức vụ của Khorútsóp? Chính sách của những người lãnh đạo mới Borêgionép, Côsughin liệu có khác gì ông ta? Mọi người cứ phải suy đoán. Về việc Khorútsóp bị hạ bệ có ba ý kiến: Một là, do chính sách đối nội và đối ngoại của ông ta thất bại, khiến cho trong Đảng bất mãn; hai là, vì ông ta chủ quan phiến diện, giản đơn thô bạo; ba là, do cả hai điểm trên.

Về ban lãnh đạo mới của Liên Xô cũng có ba dự đoán: một là, thay "thang" mà không thay "thuốc"; hai là "thang" thay rồi "thuốc" cũng sẽ có thể khác đi; ba là có thể còn khó "chơi" hơn so với Khorútsóp. Theo bạn bè cho biết, căn cứ vào cuộc tiếp xúc của họ mấy tháng trước với Khorútsóp, Suxlóp, Borêgionép, Côsughin, Micôian thì Khorútsóp tỏ ra "không kiên định", "muốn tìm lối thoát" cho chính sách của mình, còn Suxlóp và những người khác tỏ ra kiên định với đường lối hiện hành, có thể vì sợ Khorútsóp dao động nên đã cách chức ông ta. Muốn hiểu rõ được sự thật, cách duy nhất là phải tiếp xúc trực tiếp với các nhà lãnh đạo mới của Liên Xô.

Thái độ của Khorútsóp đối với Trung Quốc vì sao trước tốt sau xấu

Khorútsóp khi mới lên cầm quyền, đứng trước rất nhiều khó khăn, vị trí chưa vững chắc, cần sự ủng hộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Khi ấy, ông khá tôn trọng Mao Trạch Đông và Đảng Cộng sản Trung Quốc, cũng khá coi trọng quan hệ Trung-Xô. Mao Trạch Đông lần đầu

thăm Liên Xô, Xtalin không ra ga đưa đón. Khorútsốp lên cầm quyền thì năm sau sang thăm Trung Quốc ngay, đã hội đàm với những nhà lãnh đạo chủ chốt như Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức, đánh giá rất cao cách mạng Trung Quốc, phê bình Xtalin mắc sai lầm sô-vanh chủ nghĩa đối với Trung Quốc, nói rằng Năm nguyên tắc chung sống hòa bình do Đảng Cộng sản Trung Quốc đề xướng có thể coi là cơ sở giải quyết mọi quan hệ giữa các nước. Khi ý kiến bất đồng, cũng có thể bàn bạc hữu nghị. Theo quyết định trước đây, ông ta đã triệt thoái quân đội Liên Xô đóng ở Lữ Thuận, trả lại căn cứ hải quân này cho Trung Quốc và xóa bỏ những hiệp định không phù hợp nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi trước đây còn để lại, cho vay các khoản tiền mới, tăng thêm dự án viện trợ xây dựng, mở rộng quy mô hạng mục viện trợ xây dựng cũ và hợp tác khoa học kỹ thuật song phương, v.v... Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vốn đã rất coi trọng phát triển quan hệ hữu nghị với Liên Xô, nay Khorútsốp đối xử với thái độ bình đẳng hữu nghị thì dĩ nhiên Trung Quốc càng muốn đối xử hữu nghị với Liên Xô.

Sau Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô, Mao Trạch Đông và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tuy cảm thấy rất đau lòng và lo lắng trước sai lầm của Khorútsốp, trong nội bộ đã phê bình thiện chí với ông, nhưng cũng đánh giá đầy đủ mặt tích cực của ông, mong ông sửa chữa sai lầm, đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa Cộng sản Liên Xô, tăng cường đoàn kết Trung-Xô, chống kẻ thù chung, thúc đẩy sự nghiệp tiến bộ của loài người. Những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng đầu là Mao Trạch Đông đã hết lòng hết sức ủng hộ ông và Liên Xô.

Năm 1957, Mao Trạch Đông lại thăm Liên Xô, chúc mừng kỷ niệm 40 năm Cách mạng Xã hội chủ nghĩa Tháng Mười, tham dự Hội nghị quốc tế các Đảng Cộng sản Đảng Công nhân. Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình đã kiên trì hiệp thương với lãnh đạo Liên Xô, trao đổi ý kiến hữu nghị với Đảng các nước, cuối cùng đã họp được một Hội nghị đoàn kết, công bố Tuyên ngôn Mátxcova và Tuyên ngôn hòa bình. Mao Trạch Đông ở Hội nghị này, bằng phương pháp bình đẳng hiệp thương, đã khắc phục được sự bất đồng, tăng cường được đoàn kết, những sự bất đồng về nguyên tắc thì hai bên qua hiệp thương nội bộ để đạt tới nhất trí, những điều tạm thời chưa nhất trí được thì biết chờ đợi hoặc có sự nhân nhượng cần thiết, rất hài lòng và rất lạc quan trước việc Liên Xô phóng thành công vệ tinh vũ trụ và xem thành quả của Hội nghị này như là một mốc son, dùng hình tượng "Gió Đông thổi bạt Gió Tây" để hình dung lực lượng của phe Xã hội chủ nghĩa lớn mạnh hơn hẳn lực lượng phe đế quốc chủ nghĩa.

Điều không may là chuyện vui chẳng kéo dài. Khorútsốp sau khi đã đứng vững, lập tức quay ngoắt lại rắp tâm tìm cách khống chế Trung Quốc. Tháng 4 năm 1958, Khorútsốp đòi xây dựng đài phát sóng dài trên đất Trung Quốc, mặc dầu theo ông ta nói quyền sở hữu và quyền sử dụng thuộc chung hai nước; tháng 7 cùng năm, tiếp tục đưa ra yêu cầu quân đội hai nước Trung-Xô trực tiếp bàn bạc xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Bộ Quốc phòng Liên Xô, cùng tháng đó lại đưa ra yêu cầu cùng Trung Quốc thành lập hạm đội chung, sử dụng cảng của Trung Quốc, với lý do "Liên Xô không có cảng không đóng băng".

Mao Trạch Đông cho rằng Xtalin là người Mác xít vĩ đại, công lớn hơn tôi, nhưng rất không hài lòng cách làm sô-vanh nước lớn của ông. Chỉ vì chú ý đến đại cục, Mao Trạch Đông nhiều năm nín nhịn không nói. Những tưởng Khorútsốp sẽ sửa chữa sai lầm trước đây của Xtalin, nhưng Khorútsốp lại liên tiếp đưa ra những "đề nghị" trên, mưu toan khống chế

Trung Quốc, điều đó khiến ông hết sức phẫn nộ. Mao Trạch Đông từng nghiêm khắc vạch rõ, tại sao cái thứ chủ nghĩa sô-vanh nước lớn của Xtalin lại xuất hiện trở lại, vì sao giúp đỡ Trung Quốc lại chỉ có thể là xây dựng hợp tác xã, xây dựng hạm đội chung, đây rõ ràng là muốn khống chế, muốn thuê mướn. Đưa ra vấn đề mỗi bên sở hữu một nửa, là một vấn đề chính trị. Đã nói tới điều kiện chính trị, thì chỉ một nửa ngón tay cũng không thể được Mao Trạch Đông muốn lưkin, Đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc cứ báo cáo trung thực ý kiến của mình cho Khorútsốp, không cần phải màu mè gì cả, nghe rồi mà Khorútsốp càng không thích thì ông càng thích. Trước một lập trường nghiêm chỉnh được thể hiện mạnh mẽ như vậy, Khorútsốp bề ngoài không nói gì, nhưng thực tâm thì đã quyết cứ làm theo cách của mình.

Khorútsốp còn hăng hái thực hiện đường lối Xô-Mỹ hợp tác làm chúa tể thế giới, và âm mưu lôi kéo Trung Quốc vào quỹ đạo đó. Ngày 23 tháng 8 năm 1958, Trung Quốc phao kích Kim Môn để trừng phạt quân Tưởng quấy rối đại lục, ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân A Rập. Liên Xô rất không bằng lòng với việc làm này, của Trung Quốc, lo sẽ gây ra xung đột Trung-Mỹ, làm trở ngại cho tiến trình hợp tác Xô Mỹ của họ. Thế là Gờrômucô lập tức được phái sang thăm Trung Quốc, còn mang theo cả bức ảnh chụp cuộc thử nghiệm vũ khí hạt nhân mời Mao Trạch Đông và toàn thể Ủy viên Bộ Chính trị cùng xem, như có ý dọa Trung Quốc. Quan tâm tới vấn đề đoàn kết, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cử Trần Nghị thông báo với Gờrômucô là hai cả hai phía Trung-Mỹ không có ý định đánh nhau mà nếu vạn nhất chiến tranh có nổ ra thì Trung Quốc cũng không lôi kéo Liên Xô vào cuộc. Khi đó họ mới yên tâm, biểu thị thái độ ủng hộ Trung Quốc.

Ngày 20 tháng 6 năm 1959, Liên Xô đơn phương xé bỏ Hiệp định Trung-Xô về kỹ thuật Quốc phòng mới, từ chối không giúp Trung Quốc chế tạo vũ khí hạt nhân.

Hạ tuần tháng 9 cùng năm, Khorútsốp sau khi đi thăm Mỹ đã sang Trung Quốc tham dự lễ Quốc khánh. Ngày 2 tháng 10, Trung-Xô tổ chức hội đàm cấp cao, Khorútsốp đứng ra nói giúp Aixenhao, muốn Trung Quốc thả tên đặc vụ Mỹ đang bị giam giữ, còn kể rằng Lenin trước đây đã từng cho thành lập nước Cộng hòa Viễn Đông ở Xibêri, ám chỉ Trung Quốc cũng có thể đề Tưởng Giới Thạch, con người "không tiêu diệt được Đảng Cộng sản thì chết không nhắm mắt" ấy, tạm thời thành lập "nước Cộng hòa Đài Loan". Điều đó lẽ đương nhiên Trung Quốc từ chối. Sau sự việc này, Mao Trạch Đông nói. họ không chống Mỹ thì chúng ta chống Mỹ; tình thế lúc này, Mỹ buộc chúng ta phải chống, không thể không chống được Các bạn bè bị Mỹ áp bức đòi hỏi chúng ta ủng hộ, chúng ta không thể không ủng hộ.

Khorútsốp không dừng lại ở đó. Ngày 23 tháng 8 năm 1962, Liên Xô thông báo cho Trung Quốc biết Mỹ đề nghị Liên Xô ký tắt "Hiệp định ngăn chặn phổ biến hạt nhân" và Liên Xô đã trả lời đồng ý. Đây là một sự thỏa thuận giữa hai nước nhằm chống lại Trung Quốc, đồng mưu trói chân trói tay Trung Quốc, để họ lúng đoạn vũ khí hạt nhân, hợp tác với nhau làm chúa tể thế giới. Trung Quốc dĩ nhiên không thể đồng ý được. Liên Xô nói, họ có thể bảo vệ Trung Quốc bằng vũ khí hạt nhân của họ. Nếu Trung Quốc chấp nhận thì có nghĩa là phải nghe theo sự điều khiển của họ, bằng không họ sẽ múa may vũ khí hạt nhân trên đầu Trung Quốc. Ngày 25 tháng 7 năm 1963, đúng vào lúc hai Đảng Trung-Xô đang hội đàm ở Mátxcova, Liên Xô lại một lần nữa chống Trung Quốc, đã ký kết "Điều ước cấm thử vũ khí hạt nhân" âm mưu ngăn chặn Trung Quốc tiến hành thử vũ khí hạt nhân..

Khorútsốp vô cùng tức giận vì Trung Quốc dám không nghe theo gây chỉ huy của ông ta,

liền dùng hết cách này đến cách khác gây áp lực với Trung Quốc, hòng buộc Trung Quốc phải khuất phục. Áp lực chính trị không kết quả, liền chuyển sang dùng áp lực kinh tế và áp lực quân sự. Một Đảng Liên Xô không được thì triệu tập Hội nghị quốc tế để vây đánh Trung Quốc; một lần không xong, lại làm tiếp lần thứ hai, quyết tâm phải đạt kỳ được mục đích mới thôi. Chính là do Khorútsốp liên tục có những hành động thô bạo đã đẩy quan hệ Trung-Xô tới bên bờ vực thẳm của sự tan vỡ, làm cho "Hiệp định hỗ trợ đồng minh hữu nghị Trung-Xô" đi tới chỗ hữu danh vô thực. Giờ đây, Khorútsốp đã bị hạ bệ, lý ra phải là thời cơ chuyển biến để cải thiện mối quan hệ Trung-Xô.

Nắm chắc thời cơ, Thủ tướng Chu Ân Lai thăm Liên Xô

Mao Trạch Đông xưa nay coi trọng việc đoàn kết với Liên Xô. Sau khi được tin Khorútsốp bị hạ bệ, liền lập tức họp Bộ Chính trị, thảo luận xu thế chính trị ở Liên Xô và đối sách của Trung Quốc. Dù chưa hiểu rõ tình hình, nhưng căn cứ vào tình hình quốc tế lúc đó và phương châm nhất quán kiên trì đoàn kết, chống chia rẽ của Đảng Trung Quốc, Mao Trạch Đông và Trung ương Đảng nhanh chóng đưa ra quyết sách phải nắm chắc thời cơ Khorútsốp bị hạ bệ, áp dụng bước đi mạnh mẽ tranh thủ xu thế xoay chuyển quan hệ Trung-Xô.

Ngày 16 tháng 10, Thủ tướng Chu Ân Lai gọi điện thoại cho Dư Trám Vụ trưởng vụ Liên Xô-Đông Âu Bộ Ngoại giao nói rằng, Chủ tịch Mao Trạch Đông chỉ thị, gửi điện mừng cho ban lãnh đạo mới Liên Xô với liên danh Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Chu Ân Lai, bày tỏ gửi gắm rất nhiều hy vọng vào họ. Dặn dò Dư Trám lập tức viết bản thảo trình duyệt. Mao Trạch Đông còn nói, điện mừng phải gửi tới ba người Borêgionép, Cósughin, Micôian. Đây không phải là điện mừng mang tính nghi lễ chung chung, mà là văn kiện quan trọng gửi vào thời điểm quan trọng. Bức điện ngay hôm đó được phó Vụ trưởng vụ Liên Xô Đông Âu Bộ Ngoại giao Từ Minh trao cho Đại sứ Liên Xô ở Trung Quốc Sécvonenkô, tới hôm đó được phát thanh, ngày hôm sau đăng trên báo. Điện mừng có đoạn: "Chúng tôi chân thành hy vọng nhân dân Liên Xô anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô, từ nay về sau giành được nhiều thành tựu mới trong công cuộc xây dựng và đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới. Chúc hai Đảng, hai nước Trung-Xô đoàn kết lại trên cơ sở chủ nghĩa Mác Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản".

Sau đó, Mao Trạch Đông đề nghị và được Trung ương thảo luận quyết định cử phái đoàn Đảng, Chính phủ do Chu Ân Lai dẫn đầu tới Mátxcova chúc mừng 47 năm kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười. Chu Ân Lai nói với Dư Trám, năm nay không phải là năm làm lễ kỷ niệm lớn, Liên Xô không mời và thực ra Trung Quốc cũng không cần cử đoàn đại biểu đi; nhưng để tìm hiểu chiều hướng thực sự của ban lãnh đạo mới Liên Xô, tìm con đường mới đoàn kết chống kẻ thù, Trung Quốc vẫn quyết định chủ động cử đoàn đại biểu sang Mátxcova chào mừng, và đề nghị các nước xã hội chủ nghĩa cũng cử phái đoàn Đảng, Chính phủ đi chúc mừng để nhân dịp này tiếp xúc trực tiếp với ban lãnh đạo mới Liên Xô, trao đổi ý kiến. Cho dù chuyến đi này không thu được kết quả như mong muốn, cũng chứng tỏ được thiện chí mưu cầu đoàn kết Trung-Xô, chống kẻ thù. Đây là nước cờ chính trị quan trọng cả thế giới quan tâm.

Chu Ân Lai tranh thủ gặp Đại sứ Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa ở Bắc Kinh, thông báo cho họ về chủ trương Trung ương Đảng và Chính phủ Trung Quốc, nhấn mạnh mục đích của Trung Quốc là tìm kiếm đoàn kết và đề nghị họ báo cáo với Trung ương Đảng và Chính phủ nước mình. Cần nhắc việc Liên Xô đã chủ động cắt đứt quan hệ Đảng và quan hệ

Ngoại giao với Anbani, Chu Ân Lai đặc biệt lưu ý giải thích cho họ ý định chủ động sử dụng hành động này của Trung Quốc, phân tích dù cho kết quả của việc làm này thế nào đi nữa đều chỉ cơ lợi và vô hại cho sự nghiệp chung. Ngoài Anbani, Đại sứ các nước Xã hội chủ nghĩa khác đều tỏ ra vui mừng đối với lời nói và sự giải thích của Thủ tướng Chu. Đảng và Chính phủ các nước cũng nhanh chóng trả lời khẳng định về chủ trương của Trung Quốc. Liên Xô cũng nhanh chóng gửi lời mời tới Trung Quốc và các nước anh em khác. Điều đó chứng tỏ đề xướng của Trung Quốc rất phù hợp với lòng người.

Trung ương quyết định, cử phái đoàn Đảng và Chính phủ Trung Quốc do Phó chủ tịch Đảng, Thủ tướng Quốc vụ viện Chu Ân Lai làm trưởng đoàn, Ủy viên thường vụ Bộ chính trị, Phó thủ tướng Quốc vụ viện Hạ Long làm Phó trưởng đoàn, phái đoàn gồm những người phụ trách các mặt có liên quan như Lưu Hiểu, Ngũ Tu Quyền, Phan Tự Lực, Kiều Quán Hoa, Diêu Tân, Dư Trám.

Trung ương còn quyết định, tại Bắc Kinh mở rộng quy mô các hoạt động chào mừng kỷ niệm 47 năm Cách mạng Tháng Mười. Ngày 5 tháng 11, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Chu Ân Lai liên danh gửi điện mừng tới Ban lãnh đạo mới Liên Xô. Ngày 6 tháng 10, các giới ở thủ đô tổ chức mít tinh chào mừng kỷ niệm 47 năm Cách mạng Tháng Mười. Tại cuộc mít tinh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch hội Hữu nghị Trung-Xô Lưu Ninh Nhất đọc diễn văn. Ngày 7 tháng 11, Phó Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Lưu Thiếu Kỳ, Tổng Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Đặng Tiểu Bình tham dự buổi chiêu đãi quốc khách của Sứ quán Liên Xô tại Trung Quốc. Tại buổi chiêu đãi, Phó Ủy viên trưởng ủy ban thường trực Quốc hội Bành Chân đọc bài diễn văn chan chứa nhiệt tình. Cùng ngày, "Nhân dân nhật báo" đăng xã luận nhan đề "Đoàn kết dưới ngọn cờ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại".

Ngày 8 tháng 11, "Nhân dân nhật báo" đăng toàn văn báo cáo của Borêgiônép trong mít tinh chào mừng 47 năm Cách mạng Xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại ở Mátxcova. Không phải vào những năm chẵn (5 năm hoặc 10 năm) mà lễ chào mừng Cách mạng Tháng Mười được tổ chức long trọng như vậy quả là khác thường.

Con đường mới mưu cầu đoàn kết Trung-Xô

Ngày 5 tháng 11 năm 1964, phái đoàn Đảng và Chính phủ Trung Quốc đi chuyên cơ đến Mátxcova, được các nhà chức trách Liên Xô do Ủy viên đoàn Chủ tịch Trung ương Đảng Liên Xô, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Côsughin dẫn đầu ra sân bay đón tiếp. Tối hôm đó, đoàn nghỉ tại biệt thự của Chính phủ Liên Xô trên đồi Lênin. Đây là một toà kiến trúc không lớn với một vườn hoa nho nhỏ, nơi mà phái đoàn cấp cao Trung Quốc đã ở thời kỳ Khorútsốp còn cầm quyền.

Cơm chiều xong, mọi người đi dạo trong vườn hoa, thấy khuôn viên vẫn như cũ, chỉ có đổi chủ mà thôi, bất giác thấy hơi buồn ngủi. Có người nhớ tới bài thơ thất ngôn tuyệt cú "Tái du Huyền Đô quán" (thăm lại quán Huyền Đô) của nhà thơ đời Đường Lưu Vũ Tích: "Bách mẫu viên trung bán thị đài. Đào hoa tịnh tận thái hoa khai. Chúng đào đạo sĩ qui hà xứ? Tiền độ Lưu lang kim hựu lai". (tạm dịch: Vườn trăm mẫu rêu phong một nửa. Hoa đào tàn hết, nở hoa lau. Đạo sĩ trồng đào về đâu tá? Chàng Lưu thuở trước lại về đây), liền đổi từ "Lưu lang" trong bài thơ thành "Chu lang" rồi đọc tặng Thủ tướng Chu Ân Lai. Sau khi về nước, kể lại chuyện này với Mao Trạch Đông, có người bảo gọi Thủ tướng Chu là "Chàng Chu" có phần

nào bất kính. Mao Trạch Đông không nghĩ như vậy, ông bảo, vẫn phải là "Chàng Chu" mới hay.

Từ lúc đến biệt thự, Chu Ân Lai không có thời gian dạo chơi với mọi người. Nghỉ ngơi chốc lát, ông bắt đầu tất bật với công việc, ngày đêm liên tục hoạt động. Đến thăm hỏi xã giao các vị lãnh đạo mới Liên Xô và phái đoàn các nước, rồi lại đón tiếp họ tới thăm đáp lễ, tham dự các hoạt động chào mừng, tranh thủ mọi dịp để tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Liên Xô và phái đoàn các nước, tiến hành hội đàm không chính thức và chính thức, tìm hiểu quan điểm của họ, trình bày nguyện vọng đoàn kết chống kẻ thù của Trung Quốc. Cứ khoảng 10 giờ đêm, Chu Ân Lai cùng các đồng chí trong đoàn tập hợp ở Đại sứ quán Trung Quốc, trao đổi tình hình, nghiên cứu các hoạt động cho ngày hôm sau, rồi báo cáo xin ý kiến Trung ương. Hàng ngày, cứ 12 giờ đêm ông mời Phó Thủ tướng Hạ Long nghỉ trước vì lý do sức khoẻ không được tốt, còn ông cùng với mọi người tiếp tục làm việc tới 3, 4 giờ sáng hôm sau. Khoảng 7 giờ, ông đã dậy và lại bắt đầu những hoạt động căng thẳng.

Đông đảo cán bộ và nhân dân Liên Xô hoan nghênh phái đoàn Đảng, Chính phủ Trung Quốc sang thăm vào thời điểm không bình thường này, nhưng cũng dễ thấy họ đều tỏ ra rất thận trọng khi biểu lộ tình cảm. Ngoài những trường hợp vì nhiệm vụ cần có sự tiếp xúc chuyện trò với các đại biểu, nhiều bạn cũ Liên Xô thấy phái đoàn Trung Quốc, thường chỉ chăm chú nhìn và lặng lẽ bày tỏ sự hoan nghênh bằng các kiểu khác nhau. Cũng có người xúc động rơi nước mắt. Có những bạn mới khi tới bắt chuyện với phái đoàn, bày tỏ luyến tiếc tình hữu nghị Trung-Xô trước kia, nhưng nhân viên an ninh Liên Xô công nhiên cản trở những cuộc tiếp xúc ấy, buộc họ phải lặng lẽ bỏ đi. Phái đoàn Trung Quốc cảm thấy đây là dấu hiệu không lành. Lãnh đạo mới Liên Xô nếu có ý cải thiện quan hệ Trung-Xô, thì làm sao lại thiếu lịch sự như vậy? Sự việc phát triển sau đó, thật không may đã chứng minh sự suy đoán ấy.

Phái đoàn Trung Quốc sau khi đến Liên Xô đã gặp một sự kiện chính trị cực kỳ nghiêm trọng, xảy ra trong tiệc chiêu đãi Quốc khánh Liên Xô tổ chức long trọng ở điện Kremli. Sau khi chào hỏi chuyện trò với lãnh đạo Liên Xô, Thủ tướng Chu Ân Lai đi tới chỗ các nguyên soái Liên Xô tụ tập để chuyện trò với họ. Khi ấy, Malinôpski đi tới, nhìn Thủ tướng Chu rồi nói bậy:

- Đừng để cho Khorútsốp và Mao Trạch Đông cản trở chúng ta.

Chu Ân Lai lập tức nghiêm sắc mặt quát lại luôn:

- Ông nói láo cái gì thế? - Rồi phẩy tay bỏ đi luôn.

Nhưng Malinôpski cứ như phát rồ phát dại, nói lung tung sau khi Thủ tướng Chu đã bỏ đi:

- Chúng tôi đã hạ bệ Khorútsốp rồi, bây giờ đến lượt các ông hạ bệ Mao Trạch Đông.

Khi ấy Thủ tướng Chu và người phiên dịch đã đi xa rồi, không nghe thấy nữa. Một phiên dịch khác nghe thấy nhưng cũng không kịp tìm Thủ tướng Chu để báo cáo chuyện ấy. Malinôpski thấy Chu Ân Lai đi rồi, liền tới chỗ Phó Thủ tướng Hạ Long tiếp tục khiêu khích, dùng những lời lẽ thô lỗ khó lọt tai lắng mạ Xtalin và Mao Trạch Đông, rồi nhanh chóng rời phòng tiệc.

Chu Ân Lai sau khi về Sứ quán Trung Quốc, chăm chú nghe báo cáo của mấy người phiên dịch, đối chiếu từng chi tiết và phân tích toàn bộ vụ khiêu khích của Malinôpski, liên hệ tới những hoạt động lật đổ các Đảng anh em của Liên Xô, cho rằng đây quyết không phải là sự

kiện ngẫu nhiên, mà là sự hạ nhục không thể dung thứ đối với Đảng, Nhà nước, nhân dân Trung Quốc và lãnh tụ Mao Trạch Đông, là ngang nhiên kích động lật đổ lãnh tụ của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, phải nghiêm túc đối phó.

Sáng hôm sau, lãnh đạo mới Liên Xô đến thăm đáp lễ Thủ tướng Chu tại nơi phái đoàn ở. Sau một lúc hàn huyên, Thủ tướng Chu kháng nghị mạnh mẽ về vụ khiêu khích của Malinópski. Đối phương trả lời:

- Malinópski uống rượu đã nói bừa, không đại diện cho Đảng Cộng sản Liên Xô. Ông ta đã bị Trung ương khiển trách. Chúng tôi xin lỗi các đồng chí Trung Quốc.

Chu Ân Lai nghiêm khắc bác lại:

- Không phải Malinópski uống rượu rồi nói bừa, mà là mượn rượu để nói ra sự thật. Đây không phải đơn thuần là hành động ngẫu nhiên của một cá nhân, nó phản ánh trong Ban lãnh đạo Liên Xô vẫn có người tiếp tục cách làm của Khorútsốp, tức là tiến hành lật đổ lãnh đạo Trung Quốc, khuynh hướng tự cho mình là "Đảng bố" vẫn còn tồn tại. Việc hạ nhục đồng chí Mao Trạch Đông, lãnh tụ của nhân dân Trung Quốc và Đảng Trung Quốc trước công chúng và trước phái đoàn Trung Quốc là một thủ đoạn xấu xa mà ngay cả thời Khorútsốp đương quyền cũng chưa từng sử dụng.

Brêgionép:

- Chúng tôi xin lỗi các đồng chí với danh nghĩa Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đó là sự xin lỗi cao cấp hơn sự xin lỗi của Malinópski

Pôtgoócnuir chêm vào:

- Chúng tôi có ranh giới rõ rệt với Malinópski.

Chu Ân Lai vạch tiếp:

- Ngày mùng 8, các hãng thông tấn của Mỹ, Pháp, Anh đều đưa tin từ Mátxcova rằng, các nhân vật quyền uy ở đây nói, Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thỏa thuận đòi Mao Trạch Đông rút lui để Chu Ân Lai làm Chủ tịch Đảng. Phải chăng đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên? Nếu như trong các nhà lãnh đạo Liên Xô không có tư tưởng ấy, liệu Malinópski có dám nói năng bậy bạ như vậy không?

Trả lời:

- Malinópski nói bừa và chúng tôi đã xin lỗi rồi, vấn đề này đề nghị chấm dứt ở đây.

- Chưa chấm dứt được, chúng tôi còn phải nghiên cứu, phải báo cáo với Trung ương - Thủ tướng Chu Ân Lai trả lời.

Brêgionép nói:

- Đương nhiên rồi! Đương nhiên rồi!.

Malinópski trong tiệc chiêu đãi quốc khánh Liên Xô ngang nhiên hô hào lật đổ sự lãnh đạo của Mao Trạch Đông, điều đó không những gây trở ngại nghiêm trọng cho cuộc hội đàm Trung-Xô vẫn chưa chính thức bắt đầu, mà còn gây ra vết thương lâu dài khó bề chữa khỏi trong quan hệ Trung-Xô.

Thủ tướng Chu Ân Lai sớm đã thông báo cho Ban lãnh đạo mới của Liên Xô rằng phía Trung Quốc muốn cùng với họ tiến hành tiếp xúc, trao đổi tình hình, tìm kiếm con đường mới, mưu cầu Trung-Xô đoàn kết chống đế quốc. Nếu Liên Xô thật sự có nguyện vọng cải thiện quan hệ Trung-Xô, thì nhân cơ hội tốt đẹp này, chân thành gặp phía Trung Quốc bày tỏ ý muốn đoàn kết chống kẻ thù của mình, chủ động nói rõ nguyên nhân giải nhiệm chức vụ của

Khorútsóp là vấn đề mà Trung Quốc quan tâm nhất.

Nhưng sự thực lại không như thế. Từ ngày 5 tháng 11 phái đoàn Trung Quốc đến Mátxcova, tới ngày 9 tháng 11 trước khi hai bên chính thức hội đàm lần thứ nhất, dù Thủ tướng Chu từ nhiều phía, thăm dò các nhà lãnh đạo mới Liên Xô, họ vẫn kín như bưng, không hề hở ra một chút nào.

Hội đàm lần thứ nhất bắt đầu, Chu Ân Lai chính thức nêu ra vấn đề này, Brêgionép vẫn không đả động gì, nói có thể lần sau sẽ bàn: "Điều này không trở ngại gì cho việc chúng ta nghiên cứu những biện pháp có tính xây dựng để cải thiện quan hệ Trung-Xô". Ông nói tiếp ngay, "Vấn đề tồn tại giữa chúng ta rất nhiều, hôm nay chỉ nêu một số vấn đề đề nghị bắt đầu thảo luận việc ngừng luận chiến công khai và tìm các giải pháp xoay quanh vấn đề này".

Kỳ thực Liên Xô hiểu rất rõ, gây ra cuộc tranh luận công khai trước tiên không phải ai khác mà chính là Khorútsóp. Từ năm 1963, tài liệu Liên Xô công khai công kích Trung Quốc tới mấy nghìn bài, tư liệu về việc Liên Xô xúi giục và ép buộc các Đảng anh em khác công kích Trung Quốc càng nhiều vô kể. Cho tới cuộc gặp gỡ cấp cao này, tài liệu của Trung Quốc trả lời việc Liên Xô công kích chưa nhiều. Giờ đây Brêgionép lại nêu ra thảo luận về đề nghị ngừng luận chiến công khai, trong khi đối với việc Khorútsóp đầu tiên gây ra luận chiến công khai, việc Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô công kích Trung Quốc nhiều như vậy, với đề nghị trước đây của Trung Quốc về thôi luận chiến công khai, thì chính ông Brêgionép lại né tránh không trả lời gì cả, vậy thì biết thảo luận như thế nào về lời đề nghị mà ông đưa ra nhỉ?

Vì Brêgionép dứt khoát không nói nguyên nhân chính trị việc giải nhiệm Khorútsóp, nghĩ lại, Chu Ân Lai thấy có nêu lại vấn đề này cũng chẳng ích gì, đành tạm gác sang một bên. Nhưng Thủ tướng cũng không chấp nhận đề nghị của Brêgionép thảo luận ngừng luận chiến công khai, mà nêu ra vấn đề triệu tập Hội nghị phong trào cộng sản quốc tế, để tìm hiểu xem giữa lãnh đạo mới Liên Xô và Khorútsóp rút cuộc có gì khác nhau và hy vọng trong vấn đề mâu chốt đã gây ra sự bất đồng nghiêm trọng giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với Khorútsóp, liệu có chỗ nào còn lại để có thể thương lượng với ban lãnh mới Liên Xô.

Thủ tướng nói:

- Đồng chí Brêgionép trong diễn văn chào mừng Cách mạng tháng Mười có nói, việc triệu tập Hội nghị các Đảng anh em đã chín mùi. Theo chúng tôi, điều kiện đâu đã chín mùi, còn phải sáng tạo thêm nữa.

Brêgionép:

- Chỉ có hợp mới xóa bỏ được bất đồng, không còn cách nào

Chu Ân Lai hỏi:

- Liệu các đồng chí có lại đưa ra cái Ủy ban khởi thảo sẽ được triệu tập vào ngày 15 tháng 12 năm nay theo quyết định trước đây của các đồng chí?

Brêgionép giọng khẳng định:

- Vâng Ủy ban ấy.

Thủ tướng Chu nói:

- Dùng biện pháp hiệp thương các Đảng anh em để tìm kiếm một giải pháp đạt tới mục đích cuối cùng, tức là triệu tập Hội nghị các Đảng anh em, đây là một chuyện. Còn cứ giữ cái Ủy ban khởi thảo sẽ triệu tập vào 15 tháng 12 như thông báo trong thư ngày 30 tháng 7 năm 1964 của Trung ương Đảng Liên Xô để chuẩn bị cho Hội nghị các Đảng anh em, trên thực tế

đó là mệnh lệnh của Khorútsóp, đây là một chuyện khác. Nếu như gần Hội nghị các Đảng anh em với việc triệu tập uỷ ban khởi thảo theo mệnh lệnh của Khorútsóp lại với nhau, thì chẳng còn gì để đàm phán nữa. Cho nên vấn đề này vẫn phải trở lại vấn đề Khorútsóp.

Brêgionép nói:

- Hợp là nghị quyết của Đảng anh em, là đề nghị, không phải mệnh lệnh.

Thủ tướng Chu Ân Lai bác lại:

- Trong thư Đảng Trung Quốc gửi các đồng chí ngày 30 tháng 8 đã trả lời rồi, Hội nghị các đồng chí triệu tập đó là Hội nghị chia rẽ, chúng tôi chủ trương hợp Hội nghị đoàn kết, phản đối hợp Hội nghị chia rẽ. Nếu các đồng chí nhất định cứ hợp, chúng tôi kiên quyết phản đối, quyết không tham dự. Đó là nghị quyết của Đảng chúng tôi.

Brêgionép có ý nói thư trả lời của đảng Trung Quốc gửi cho họ là mệnh lệnh. Thủ tướng Chu lập tức dùng lý lẽ tiếp tục phản bác:

- Thư của chúng tôi là thư trao đổi giữa hai Đảng chúng ta, là đề nghị. Các đồng chí thì do một Đảng quyết định thông báo cho 25 Đảng khác đến dự hợp, không đến không được! Cho dù một số Đảng không tham dự cũng cứ hợp!. Điều đó không phù hợp nguyện vọng hiệp thương giữa các Đảng anh em, cũng không phù hợp nguyên tắc quan hệ giữa các Đảng anh em trong tuyên bố năm 1960 - Chu Ân Lai nêu tiếp - Chúng tôi biết tin từ nhiều phía, vào ngày 12 tháng 2 năm 1964, Trung ương Đảng Liên Xô đã dấu chúng tôi gửi tới các Đảng anh em một bức thư phản đối Đảng Trung Quốc, kêu gọi "phản kích" Đảng chúng tôi, muốn áp dụng "biện pháp tập thể" đối với chúng tôi.

Tới 30 tháng 7, Khorútsóp ra thông báo hợp. Rõ ràng, đây là Hội nghị chia rẽ nhằm chống lại Đảng Trung Quốc, vậy làm sao lại có thể hy vọng Đảng chúng tôi tham dự được? Tôi được biết cho tới nay, đã có 7 Đảng quyết định không tham dự Hội nghị 15 tháng 12 ấy. Nếu các đồng chí cứ hợp, thì đây là chia rẽ.

Mặc dù Chu Ân Lai đã khuyên họ không nên gần Hội nghị các Đảng anh em với mệnh lệnh của Khorútsóp ngày 30 tháng 7 với nhau, nhưng họ dứt khoát không thay đổi. Phía Trung Quốc lại đề nghị một phương thức mới, thông qua hiệp thương hai bên và nhiều bên rồi hãy tiến hành Hội nghị nhưng họ vẫn không nghe theo. Thái độ của họ là kiên quyết không thỏa hiệp, bất chấp cả lẽ phải. Micôian vẫn là người "thẳng thắn", ông ta nói toạc ra:

- Về vấn đề bất đồng với Đảng Trung Quốc, chúng tôi hoàn toàn nhất trí với Khorútsóp, chẳng có gì khác cả.

Phát biểu của Micôian cuối cùng đã chứng thực Ban lãnh đạo mới Liên Xô vẫn kiên trì làm theo kiểu Khorútsóp. Đoàn kết của họ là bắt Trung Quốc hy sinh chủ quyền, thứ đoàn kết phải tuân theo gậy chỉ huy của Ban lãnh đạo Liên Xô. Điều đó không thể nào chấp nhận được. Chu Ân Lai nói:

- Các đồng chí đã chẳng có gì khác với Khorútsóp về sự bất đồng Trung-Xô thì chúng ta chẳng còn gì để bàn nữa.

Micôian muốn phân trần, rằng điều ông ta muốn nói là sự bất đồng về tư tưởng. Nhưng họ lại cứ nhấn mạnh "lãnh đạo tập thể", nghị quyết và cương lĩnh của Đảng đều là "tập thể quyết định", không theo cái kiểu của Khorútsóp, còn giữa họ và Khorútsóp có cái gì khác biệt thì lại không nói ra được.

Nước cờ của Chu Ân Lai rất tuyệt. Từ một vấn đề cụ thể là triệu tập Hội nghị các Đảng

anh em, cuối cùng cái nút chai mà Ban lãnh đạo mới Liên Xô cố tình ấn chặt đã bị bật tung, phơi bày sự hoàn toàn nhất trí về chính sách chống Trung Quốc của họ và Khorútsóp. Phát biểu của Brêgiônép và Micôian cuối cùng đã bịt chặt cửa để tìm con đường mới đoàn kết Trung-Xô chống đế quốc lần này.

Sau cuộc hội đàm này, Thủ tướng Chu Ân Lai và các đồng chí trong phái đoàn tổng hợp nghiên cứu tình hình tiếp xúc và các cuộc trao đổi với lãnh đạo Liên Xô và các Đảng anh em khác mấy hôm trước, đã đưa ra một kết luận đúng: “Tình hình bây giờ đã được làm sáng tỏ, tuy Ban lãnh đạo mới đã giải nhiệm chức vụ của Khorútsóp, nhưng họ vẫn kiên trì đường lối của Khorútsóp, tức là họ vẫn làm "bố", người khác phải làm "con". Vấn đề giải nhiệm Khorútsóp cũng chẳng nói với chúng ta điều gì cả, chúng ta tiếp tục ở lại đây cũng vô ích, nhưng đối với ý kiến của họ vẫn phải có sự trả lời chính thức. Trong trả lời vẫn phải chứa ra một con đường thông thoát, việc đó là cần thiết đối với hai nước lớn Trung-Xô”.

Phái đoàn còn thảo luận xem có thể cùng với Liên Xô ra thông báo Trung-Xô liên hợp chống đế quốc hay không, kết luận là không thể làm như vậy được. Vì các nhà lãnh đạo mới Liên Xô, về vấn đề cùng chống đế quốc họ không có hành động thực tế nào, đối với Trung Quốc cũng không chút thỏa hiệp nào, ra một tuyên bố như vậy chỉ giúp cho họ có vốn liếng để tiếp tục đi lừa dối, chứ không thể đạt được mục đích cùng nhau chống đế quốc thật sự. Làm không khéo, có thể còn bị họ đưa vào quỹ đạo Xô Mỹ hợp tác làm chúa tể thế giới, biến thành quân cờ trên bàn cờ của họ.

Trong hội đàm ngày 11 tháng 11, Chu Ân Lai đã trả lời ý kiến của họ như sau:

- Trong bầu không khí mới, Khorútsóp bị giải nhiệm, phái đoàn các Đảng anh em, các nước anh em đến Liên Xô chúc mừng ngày lễ, tiến hành tiếp xúc, tìm hiểu tình hình, trao đổi ý kiến, xem xét có thể tìm được con đường mới đoàn kết chống đế quốc hay không, đây là toàn bộ kế hoạch của phía Trung Quốc. Giờ đây tình hình đã rõ ràng, các đồng chí không có gì khác biệt với Khorútsóp, do đó rất khó tìm ra tiếng nói chung. Sự khiêu khích của Malinôpski làm cho bầu không khí mới cũng không còn nữa. Bây giờ tôi chính thức có mấy ý kiến:

Thứ nhất, những mong muốn đã bày tỏ trong điện chúc mừng của các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước chúng tôi cũng như trong bài phát biểu chúc mừng của tôi, chúng tôi kiên trì không thay đổi.

Thứ hai, Hội nghị quốc tế các Đảng anh em mà Đảng các đồng chí định tổ chức, tức là Hội nghị bất hợp pháp triệu tập ngày 15 tháng 12, chúng tôi từ chối không tham dự. Nếu các đồng chí cứ họp, đây là quyền tự do của các đồng chí. Nhưng, chúng tôi khuyên các đồng chí, không nên đi vào ngõ cụt, nên kịp thời dừng lại.

Thứ ba, nếu các đồng chí tiếp tục thi hành đường lối trước đây thì trước khi giải quyết được về cơ bản sự bất đồng về nguyên tắc giữa hai Đảng Trung-Xô, giữa các Đảng anh em, sẽ không bàn gì về việc ngừng luận chiến công khai.

Thủ tướng Chu tiếp tục nói, mặc dù vậy, chúng tôi vẫn mở rộng cửa đối với các Đảng anh em nêu trong Tuyên bố năm 1960, việc tạo ra bầu không khí mới, biện pháp mới, tìm kiếm con đường mới để xác định tiếng nói chung của chúng ta vẫn có điều này đòi hỏi hai bên cố gắng nỗ lực. Nếu vẫn kiên trì không đổi cách làm của Khorútsóp thì khả năng này không còn nữa.

Các nhà lãnh đạo Liên Xô cố biện bạch cho việc mình phá hoại hội đàm cấp cao này, có ý đẩy trách nhiệm cho phía Trung Quốc, đã bị Chu Ân Lai kiên quyết bác bỏ:

- Thứ nhất, Micôian nói, các đồng chí hoàn toàn nhất trí với Khorútsóp về sự bất đồng Trung-Xô thì chẳng còn gì để bàn bạc nữa, thứ hai, các đồng chí vẫn chủ trương triệu tập Hội nghị theo thông báo ngày 30 tháng 7, tức là kiên trì thái độ của "đảng bố"; thứ ba, sự khiêu khích của Mahnôpski đã làm hỏng không khí đàm phán.

Ngày 12 tháng 11, hai bên Trung-Xô tổ chức hội đàm lần cuối cùng. Theo chương trình, Brêgionép trình bày nguyên nhân Khorútsóp bị hạ bệ. Quả đúng như dự đoán của Chu Ân Lai, nội dung chẳng có gì mới. Để đá quả bóng về phía Trung Quốc, Brêgionép đưa ra đề nghị của Trung ương Đảng Liên Xô: chỉ cần phía Trung Quốc chuẩn bị tốt, sẽ tổ chức hội đàm cấp cao hai nước để trao đổi ý kiến về hàng loạt vấn đề, tức là tiến tới từng bước một, khôi phục sự tin cậy giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, giữa Liên Xô và Trung Quốc, tăng cường đoàn kết giữa hai bên. Chu Ân Lai nói sẽ báo cáo Trung ương và để trả lời thẳng vào đề nghị của Liên Xô, ông nhắc lại câu nói hôm trước "cánh cửa của chúng tôi vẫn rộng mở".

Ngày 13 tháng 11, phái đoàn Trung Quốc đi chuyên cơ rời Mátxcova về nước. Côsurghin trong ô tô trên đường ra sân bay đi tiễn, nói với Chu Ân Lai:

- Chúng tôi và Khorútsóp vẫn có chỗ khác nhau, nếu không vì sao lại phải miễn nhiệm chức vụ của đồng chí ấy?

Chu Ân Lai hỏi lại:

- Khác nhau ở chỗ nào

Côsurghin vẫn lấp lửng tránh không nói ra.

Ý nghĩa trọng đại trong chuyến thăm Liên Xô của Thủ tướng họ Chu

Trong chuyến thăm Liên Xô lần này, Chu Ân Lai đã kiên quyết và mưu trí chấp hành phương châm của Trung ương. Tất nhiên không phải do phía Trung Quốc mà không tìm được con đường mới để Trung-Xô đoàn kết chống kẻ thù, nhưng ý nghĩa lịch sử trọng đại của chuyến thăm này sẽ không bao giờ phai mờ.

Thứ nhất, hiểu được khuynh hướng chính trị của các nhà lãnh đạo mới Liên Xô; làm sáng tỏ lập trường nghiêm chỉnh bảo vệ đoàn kết Trung-Xô của Đảng và Chính phủ Trung Quốc; trao đổi được ý kiến về những vấn đề cùng quan tâm với người lãnh đạo các nước anh em.

Thứ hai, đã tiến hành đấu tranh kiên quyết, trực diện với những người lãnh đạo mới của Liên Xô để bảo vệ nguyên tắc quan hệ giữa các Đảng anh em, giữa các nước anh em nêu trong Tuyên ngôn năm 1957 và Tuyên bố năm 1960; bảo vệ tình đoàn kết giữa hai Đảng hai nước Trung-Xô, giữa các Đảng các nước anh em.

Thứ ba, bảo vệ sự tôn nghiêm của Đảng Trung Quốc, nước Trung Quốc và quyền độc lập tự chủ của Trung Quốc, bảo vệ Trung ương Đảng đứng đầu là Mao Trạch Đông.

Trong chuyến thăm Liên Xô này, Chu Ân Lai đã vì Đảng vì nhân dân lập nên chiến công mới, giành được sự yêu mến và tôn kính hết lòng của toàn Đảng toàn dân.

Ngày 14 tháng 11, máy bay của Thủ tướng Chu Ân Lai từ từ hạ cánh xuống sân bay Đông Giao Bắc Kinh. Khi Thủ tướng vui vẻ khỏe mạnh bước xuống máy bay đã được các vị lãnh đạo đảng và Nhà nước: Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Đồng Tất Vũ, Đặng Tiểu Bình, các đảng phái dân chủ cùng hàng nghìn quần chúng các giới Thủ đô nhiệt liệt đón chào. Chu Ân Lai cùng Mao Trạch Đông đi quanh sân bay một vòng vẫy chào quần chúng ra đón tiếp, cùng quần dân Thủ đô chụp ảnh trong tiếng hoan hô, tiếng chiêng trống vang lên rộn rã

khắp đất trời.

HẾT TẬP I